ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2026

457

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2026
457

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 1077

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 1173

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 1179

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 1194

PHẦN VI: Đính chính 1202

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 1077

PART III: Requests on Substantive Examination 1173

PART IV: Amendment of Applications 1179

PART V: Change of Applicants 1194

PART VI: Correction 1202

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **123624 A**
(21) **1-2022-06593**
(22) 15/12/2021
(30) 10-2021-0157911 16/11/2021 KR
(43) 27/04/2026
(85) 12/10/2022
(86) PCT/KR2021/019086 15/12/2021
(87) WO2023/090525 25/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022
(51) ***H01B 1/00****; H01B 5/16; C08K 3/08*
(71) **DUK SAN NEOLUX CO., LTD.** (KR)
21-32 Ssukgol-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31027, Korea
(72) Kim, KyungHeum (KR); BAE, ChangWan (KR); KIM, Tae Geun (KR); NAM, HyunHa (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HẠT DẪN ĐIỆN, VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN VÀ CẤU TRÚC LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt dẫn điện bao gồm lõi cách điện và lớp cách điện có ít nhất hai thành phần trên lõi cách điện, và mẫu nhiễu xạ của lớp cách điện phân tích bằng máy XRD có ít nhất 2 vòng nhiễu xạ.

(11) **123625 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07215**
(22) 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***C02F 7/00****; C02F 3/22*
(71) 1. **REX INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-5, Nishishinsaibashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0086 Japan
2. **KAGAWA EDUCATIONAL INSTITUTION** (JP)
1-1, Bunkyoudai 2-chome, Ube-shi, Yamaguchi 755-0805 Japan
3. **BUBBLETANK CO., LTD.** (JP)
10-30, Nishihirabara 4-chome, Ube-shi, Yamaguchi 755-0808 Japan
4. **EARTH CREATIVE CO., LTD.** (JP)
2842-30, Kamiube, Ube-shi, Yamaguchi 755-0091 Japan
5. **IMAI TSUYOSHI** (JP)
15-2, Asutopia 5-chome, Ube-shi, Yamaguchi 755-0152 Japan
6. **FUJISATO TETSUHIKO** (JP)
2-48, Nohara 2-chome, Ube-shi, Yamaguchi 755-0024 Japan
7. **FUJISATO SHOUTA** (JP)
1-4, Kitaobayamacho 2-chome, Ube-shi, Yamaguchi 755-0081 Japan
(72) IMAI Tsuyoshi (JP); FUJISATO Tetsuhiko (JP); FUJISATO Shouta (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(54) **THIẾT BỊ TẠO RA NƯỚC BÃO HÒA**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ra nước bão hòa có khả năng tạo ra một cách có hiệu quả nước được làm bão hòa bằng oxy trong hồ, đầm lầy, trang trại nuôi trồng thủy hải sản, nhà máy xử lý nước thải, hoặc các cơ sở tương tự với cấu trúc đơn giản để làm tăng đủ nồng độ oxy hòa tan trong nước.

Thiết bị tạo ra nước bão hòa (1a) bao gồm: bộ phận chứa (2) trong đó bề mặt trên (2f) mở và bề mặt đáy (2c) và bề mặt bên (2e) được đóng lại bằng tấm đáy (2a) và bốn tấm bên (2b), mỗi tấm có hình dạng chữ nhật theo hình chiếu bằng; tấm dẫn nước (3) mà được uốn cong để tạo thành hình dạng trong đó đường dạng bầu dục trên hình vẽ mặt bên được cắt ra một phần, và được lắp đặt bên trong bộ phận chứa (2) có miệng (phần được kẹp giữa cặp các đầu (3a)) hướng lên trên; vòi phun (4) mà phun nước từ bên trên đến bề mặt trong (3b) gần miệng; ống cấp nước (5) có đầu xa (5a) mà vòi phun (4) được kết nối vào đó; bơm cấp nước (không được minh họa) mà cổng xả của nó được kết nối vào đầu gần của ống cấp nước (5); và ống tràn (6) được kết nối vào cổng thoát nước thứ nhất (không được minh họa) được bố trí ở tấm bên (2b) gần tấm đáy (2a).

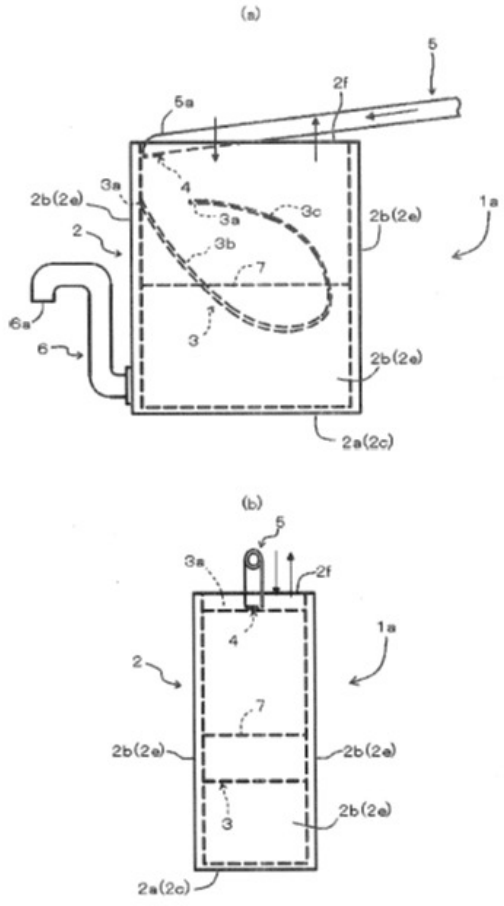
(a)
5
2f
5a
4
3a
2b(2e)
3a
3c
2b(2e)
1a
2
3b
7
6a
6
3
2b(2e)
2a(2c)
(b)
5
3a
2f
4
1a
2
7
2b(2e)
2b(2e)
3
2b(2e)
2a(2c)

HÌNH 1

(11) **123626 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07234**
(22) 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***B33Y 70/10**; C12M 3/02; C12M 3/00*
(71) **3D GLOBAL BIOTECH INC.** (TW)
21F.-1, No. 99, Sec. 1, Xintai 5th rd., Xizhi dist., New Taipei city 22175, Taiwan, R.O.C.
(72) Keng-Liang Ou (TW); Hsu-An Pan (TW)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY TẾ BÀO BA CHIỀU SỬ DỤNG CHẤT KEO THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TẾ BÀO VÀ SẢN XUẤT HÀNG LOẠT CHẾ PHẨM NGOẠI BÀO NỒNG ĐỘ CAO SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY TẾ BÀO BA CHIỀU SỬ DỤNG CHẤT KEO THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TẾ BÀO**

(57) Một phương pháp nuôi cấy tế bào ba chiều sử dụng chất keo thúc đẩy tăng trưởng tế bào và sản xuất hàng loạt chế phẩm ngoại bào nồng độ cao sử dụng phương pháp nuôi cấy tế bào ba chiều sử dụng chất keo thúc đẩy tăng trưởng tế bào được cung cấp. Phương pháp nuôi cấy tế bào ba chiều sử dụng chất keo thúc đẩy tăng trưởng tế bào bao gồm: cung cấp chất keo nuôi cấy để trộn với các tế bào để nhúng các tế bào trong đó; thực hiện xử lý liên kết chéo với chất keo nuôi cấy đang nhúng các tế bào, để chất keo nuôi cấy mà được liên kết chéo có cấu trúc ba chiều và các tế bào được huyền phù trong chất keo nuôi cấy được liên kết chéo; và thực hiện nuôi cấy tế bào.
[FIG. 1]

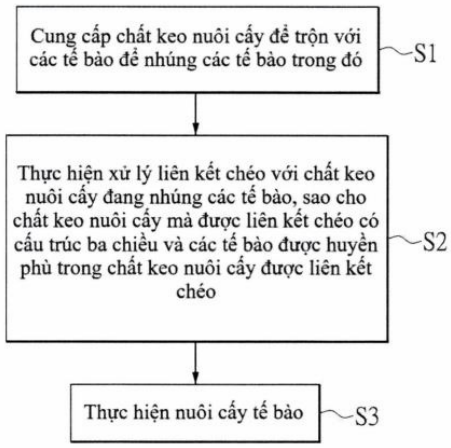

(11) **123627 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07295**
(22) 27/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ** (VN)
25 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Trương Minh Ngọc (VN); Đỗ Thị Mai Trinh (VN); Nguyễn Thị Liên (VN); Hồ Thị Nguyệt (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH TRICHODERMA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm Trichoderma theo phương pháp lên men nổi với 2 giai đoạn nuôi cấy là: giai đoạn tăng sinh khối được nuôi trên môi trường 1 bao gồm amoni sunphat, mono kali photphat, $MgSO_4$, glucoza, dịch chiết bắp cải và môi trường 2 bao gồm amoni sunphat, mono kali photphat, $MgSO_4$, Tween 80: $CaCl_2$ được thêm vào giai đoạn tạo bào tử; sinh khối Trichoderma sau khi được thu nhận, xay nhuyễn và trộn với silica nhằm loại nước; men Trichoderma được trộn với các chất mang như bột mì, cao lanh, mono amoni photphat, $MgSO_4$, silica, axit humic, dextroza.

(11) **123628 A** (43) 27/04/2026

(21) **1-2024-07309**

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

(51) ***A23K 50/80***

(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Nguyễn Hữu Yến Nhi (VN); Trần Kim Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thúy Hằng (VN); Nguyễn Thị Bích Hạnh (VN); Trịnh Thị Lan (VN)

(54) **HỖN HỢP THỨC ĂN KẾT HỢP BỘT DẾ CHO CÁ CHẠCH LẤU (MASTACEMBELUS FAVUS) GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thức ăn kết hợp bột dế cho cá chạch lấu (*Mastacembelus favus*) giống, bao gồm (tính trên tỷ lệ phần trăm khối lượng): từ 10% đen 30 % bột từ động vật thủy hải sản; từ 20% đến 50 % bột dế; từ 30% đến 50 % bột ngũ cốc; và từ 4% đến 6% dầu chiết xuất từ thực vật hoặc động vật thủy hải sản.

(11) **123629 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07310**
(22) 27/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
(51) ***B25J 9/00****; B25J 13/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Hà Quang Thịnh (VN)
(54) **THIẾT BỊ TAY GẮP HẠN CHẾ VA ĐẬP CHO ROBOT CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tay gắp hạn chế va đập cho robot công nghiệp bao gồm: bộ phận hạn chế va đập sử dụng cơ cấu thanh trượt kết hợp lò xo để hấp thụ lực khi tay gắp tương tác với đối tượng được gắp; bộ phận truyền động để kẹp đối tượng sử dụng động cơ điện một chiều hồi tiếp kết hợp với cơ cấu dẫn động thanh răng bánh răng; và bộ phận gắp được truyền động bởi bộ phận truyền động và thanh trượt vít me.

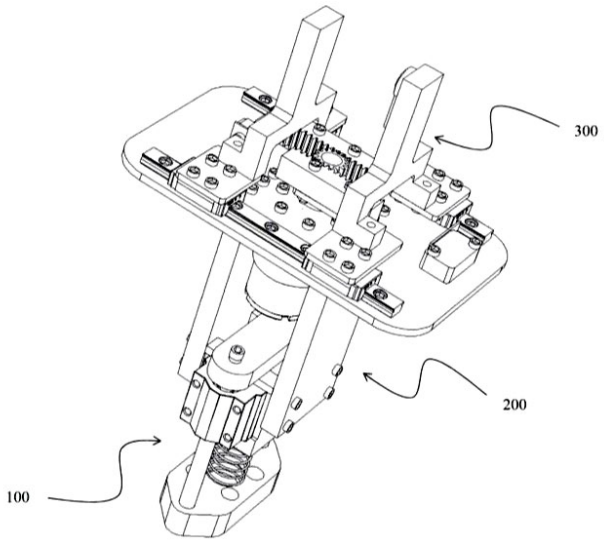

FIG. 1

(11) **123630 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07341**
(22) 30/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
(51) ***A43B 13/14***
(71) **SPORTS GEAR CO., LTD.** (KY)
The Grand Pavilion Commercial Centre, Oleander Way, 802 West Bay Road, P.O. Box 32052 Grand Cayman, KY1-1208, Cayman Islands.
(72) BERNHARD FRANZ KAEUFER (DE)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC ĐẾ CỦA GIÀY THỂ THAO CÓ ĐINH GIÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ GIÀY THỂ THAO CÓ CẤU TRÚC ĐẾ NÀY**

(57) Cấu trúc đế của giày thể thao có đinh giày bao gồm: các chi tiết vấu bên trong tách rời khỏi nhau và được làm từ vật liệu đàn hồi thứ nhất; lớp đế ngoài bao gồm các lỗ đế ngoài mà qua đó các chi tiết vấu bên trong xuyên qua, và các bề mặt lỗ của các lỗ đế ngoài kết nối với các phần đỉnh của các chi tiết vấu bên trong; và các chi tiết vấu bên ngoài, được tạo trên và bao quanh hoặc được bao quanh bởi các chi tiết vấu bên trong, tách rời khỏi nhau và tách rời khỏi lớp đế ngoài, được làm từ vật liệu đàn hồi thứ hai. Mỗi chi tiết vấu bên trong và chi tiết vấu bên ngoài được tạo trên đó cùng nhau tạo thành đinh giày. Trong đinh giày, chi tiết vấu bên trong có thể nhìn thấy được từ khe hở giữa chi tiết vấu bên ngoài và lớp đế ngoài. Độ đàn hồi của vật liệu đàn hồi thứ nhất cao hơn độ đàn hồi của vật liệu đàn hồi thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất cấu trúc đế của giày thể thao có đinh giày và giày thể thao có cấu trúc đế này.

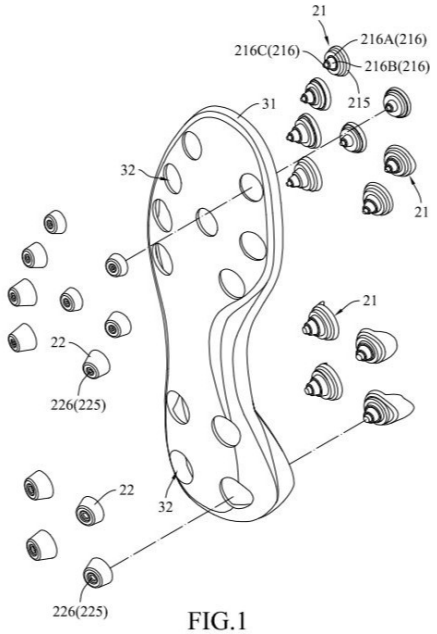

FIG.1

(11) **123631 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07345**
(22) 30/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
(51) ***G01F 23/00****; G08G 1/00*
(71) **BONBON MOBILITY VIETNAM COMPANY LIMITED** (VN)
69 đường B4, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Lê Khắc Hiếu (VN); Nguyễn Đức Quang Huy (VN); Nguyên Đăng Khôi Nguyên (VN); Trần Thành Thuận (VN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO NGẬP NƯỚC, XE, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo ngập nước cho xe, phương pháp cảnh báo ngập nước cho xe tương ứng, xe tích hợp hệ thống cảnh báo ngập nước này. Hệ thống này hiển thị mực nước xung quanh xe và cảnh báo khi phát hiện mực nước tăng vượt quá ngưỡng được thiết lập trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống cảnh báo ngập nước cho xe tích hợp hệ thống điện toán đám mây, phương pháp cảnh báo ngập nước cho xe tương ứng, xe sử dụng hệ thống cảnh báo ngập nước này. Hệ thống này sử dụng hệ thống điện toán đám mây để thu thập, tổng hợp và xử lý để đưa ra cảnh báo ngập nước cho xe. Sáng chế còn đề cập tới vật ghi đọc được bởi máy tính lưu trữ chương trình máy tính, mà khi được thực thi bởi bộ xử lý sẽ thực hiện phương pháp cảnh báo ngập nước nêu trên.

Fig.1A

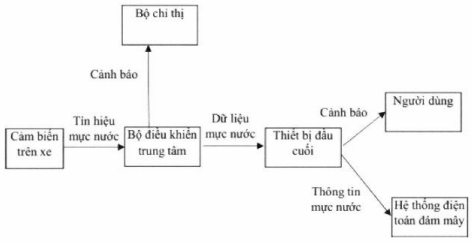

Fig.1B

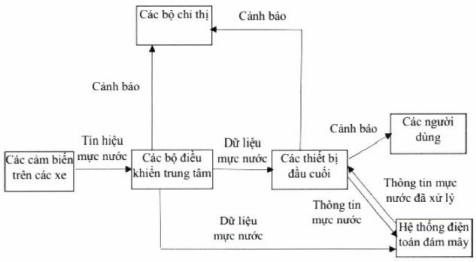

(11) **123632 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07346**
(22) 30/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
(51) ***B60R 25/00****; H04Q 9/00*
(71) **BONBON MOBILITY VIETNAM COMPANY LIMITED** (VN)
69 Đường B4, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Lê Khắc Hiếu (VN); Nguyễn Đức Quang Huy (VN); Lê Thế Lực (VN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG KHÓA THÔNG MINH, XE TÍCH HỢP HỆ THỐNG KHÓA THÔNG MINH, PHƯƠNG PHÁP KHÓA THÔNG MINH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa thông minh để khóa và mở khóa xe. Hệ thống khóa thông minh dùng cho xe bao gồm: bộ điều khiển trung tâm được lắp đặt trên xe, và chìa khóa thông minh. Cả bộ điều khiển trung tâm và chìa khóa thông minh đều hoạt động được ở mạng viễn thông hoặc mạng không dây tần số GHz và có mã nhận diện. Bộ điều khiển trung tâm đánh giá chỉ số cường độ tín hiệu nhận được (Received Signal Strength Indicator - RSSI) từ chìa khóa thông minh để thực hiện việc khóa, mở khóa tương ứng cho xe. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến xe có sử dụng hệ thống khóa thông minh, phương pháp khóa thông minh dùng cho xe, và vật ghi đọc được bởi máy tính.

Fig.5

(11) **123633 A**
(21) **1-2024-07347**
(22) 29/05/2024
(30) 10-2023-0097035 25/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 30/09/2024
(86) PCT/KR2024/007311 29/05/2024
(87) WO2025/023464 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
(51) ***C02F 9/00***; *C02F 3/00; C02F 3/30; C02F 101/16; C02F 3/12*
(71) **SAMSUNG E&A CO.,LTD.** (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea
(72) CHUNG, Jin Wook (KR); HA, Ji Yeon (KR); JEONG, Joon Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xử lý nước thải. Phương pháp này bao gồm bước (S10) sản xuất nước đã được xử lý sơ cấp bằng cách cho nước thải chứa amoniac nitơ (NH_4-N) đi qua bình phản ứng sinh học ghép nối màng thứ nhất và bước (S20) sản xuất nước đã được xử lý thứ cấp bằng cách cho nước đã được xử lý sơ cấp đi qua bình phản ứng sinh học ghép nối màng thứ hai, trong đó vùng cục bộ của bình phản ứng sinh học ghép nối màng thứ nhất được hoạt động trong điều kiện hiếu khí và vùng khác của bình phản ứng sinh học ghép nối màng thứ nhất được hoạt động trong điều kiện thiếu oxy, và bình phản ứng sinh học ghép nối màng thứ hai được hoạt động trong điều kiện thiếu oxy.

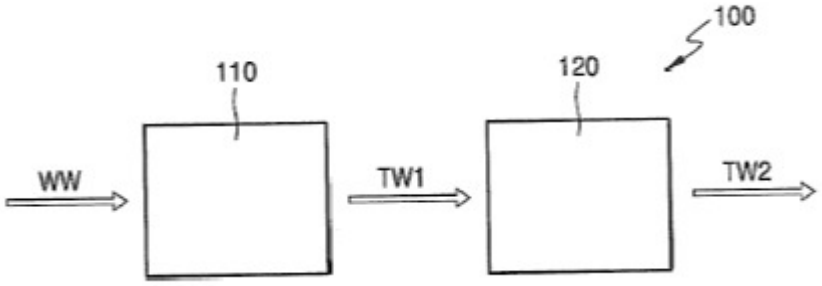

(11) **123634 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07367**
(22) 30/09/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10*
(75) 1. **KIM, SEOK JUN** (KR)
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
2. **CHO, HYUN JUN** (KR)
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐỀ XUẤT THIẾT KẾ PHÙ HỢP VỚI KHÁCH HÀNG DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đề xuất thiết kế phù hợp với khách hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo nhằm đề xuất các kiểu dáng công nghiệp theo phong cách công nghiệp của khách hàng.

Fig. 1

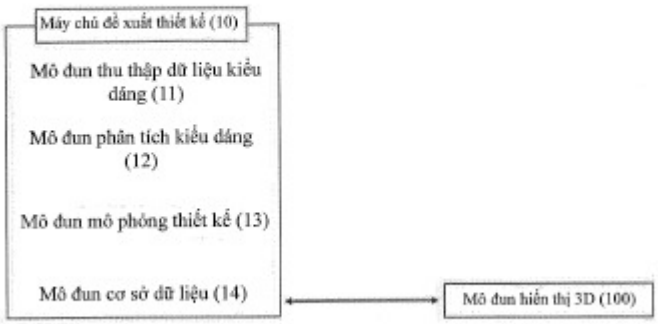

(11) **123635 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07368**
(22) 30/09/2024
(51) ***B66B 1/00***; *B66B 5/00; B66B 1/24*
(71) 1. **EXPRESSLIFT. CO. KR** (KR)
515ho, 38, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. **KOREA ELEVATOR INDUSTRY COOPERATION** (KR)
201ho, 47, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Hwang Mansup (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BẢNG ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY CHUYÊN DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng điều khiển thang máy chuyên dụng được trang bị thiết bị REGEN, thiết bị ARD, mô đun loT, thiết bị ETS, bánh xe thang máy, vỏ thiết bị và bộ đệm khoảng cách giảm tốc để điều khiển chuyển động đi lên và xuống của thang máy.

Fig. 1

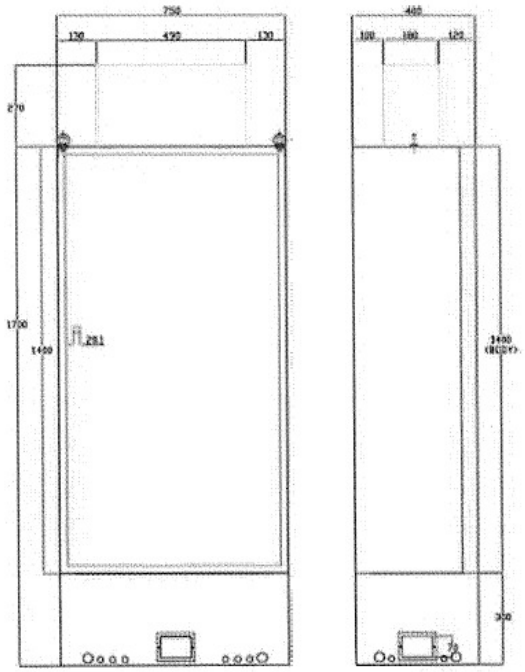

(11) **123636 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07369**
(22) 30/09/2024
(30) 10-2024-0130369 26/09/2024 KR
(51) ***A01G 1/00***
(71) **JI PYEONG CO., LTD.** (KR)
503-1, 50, Daehak-ro, Yeosu-si, Jeollanam-do, 59626 Republic of Korea
(72) Nahyun KIM (KR); Jin Yeung KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) ĐẤT NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẤT NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến đất nhân tạo và phương pháp sản xuất đất nhân tạo, cụ thể hơn là việc chủ động sử dụng chất thải công nghiệp để đạt được các hiệu quả như tái chế tài nguyên, giảm chi phí và cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, đồng thời đảm bảo mức độ tương tự hoặc cao hơn về tính chất vật lý so với đất tự nhiên. Để đạt được mục đích này, phương pháp sản xuất đất nhân tạo theo sáng chế bao gồm các bước trộn bùn đỏ và xỉ liti và trung hòa chúng, chuẩn bị hỗn hợp thứ hai bằng cách trộn thêm xỉ luyện thép và tro bay với hỗn hợp thứ nhất đã được trung hòa và xử lý hỗn hợp thứ hai.

Fig. 1

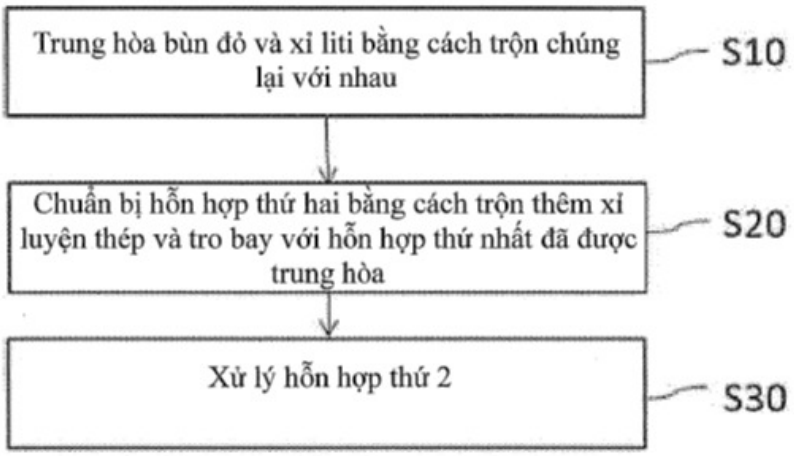

(11) **123637 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07374**
(22) 01/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***C21D 6/00****; A63B 53/04; C21D 1/26*
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Bin ZOU (CN); Zhao-Lin WU (CN); Bin XIAO (CN); Cheng-Hua ZHONG (CN); Ching-Huai CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỆT HỢP KIM ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ LÀM ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nhiệt hợp kim được sử dụng để làm đầu gậy gôn, nhằm giải quyết vấn đề khó khăn trong việc điều chỉnh góc của đầu gậy gôn hiện có. Phương pháp bao gồm: tạo hình bán thành phẩm đầu gậy gôn từ vật liệu hợp kim, vật liệu hợp kim bao gồm 0,22-0,27% cacbon, 0,6-1% silic, 0,3-0,7% mangan, 0,05-0,27% niken, 16,4-17,4% crom, 0,1-0,3% molypđen, 0,1-0,3% đồng, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tính theo phần trăm khối lượng; thực hiện xử lý hóa lỏng bán thành phẩm đầu gậy ở 1000-1060°C trong 60-120 phút; và thực hiện xử lý ram bán thành phẩm đầu gậy gôn đã xử lý hóa lỏng, xử lý ram bao gồm gia nhiệt bán thành phẩm đầu gậy gôn đã xử lý hóa lỏng đến 650-865°C và duy trì trong 90-240 phút, sau đó làm nguội bán thành phẩm đầu gậy gôn xuống dưới 90°C trong môi trường ram. Phương pháp cho phép dễ dàng điều chỉnh góc đầu gậy gôn.

(11) **123638 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07412**
(22) 02/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024
(51) ***G02B 7/182**; H04N 23/00; G03B 17/17*
(71) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, chungcheongbuk-do (zip-code 28139), Republic of Korea
(72) GO, Jae Yong (KR); PARK, Chul Soon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ DẪN ĐỘNG DÙNG CHO BỘ PHẢN XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động dùng cho bộ phản xạ, bộ dẫn động này bao gồm khung đỡ được gắn với bộ phản xạ và được trang bị nam châm thứ nhất; thanh dẫn hướng ở giữa để hỗ trợ chuyển động quay của khung đỡ quanh hướng thứ nhất; ít nhất một viên bi thứ nhất được đặt giữa khung đỡ và thanh dẫn hướng ở giữa; nam châm thứ hai được gắn vào thanh dẫn hướng ở giữa; nam châm kéo được gắn vào khung đỡ và đối diện với nam châm thứ hai; và cuộn dây thứ nhất để truyền lực dẫn động đến nam châm thứ nhất; trong đó nam châm kéo bao gồm cực từ đối ứng có cực ngược với cực từ đối diện của nam châm thứ hai, với cực từ đối diện được đặt hướng về nam châm kéo.

Fig.4

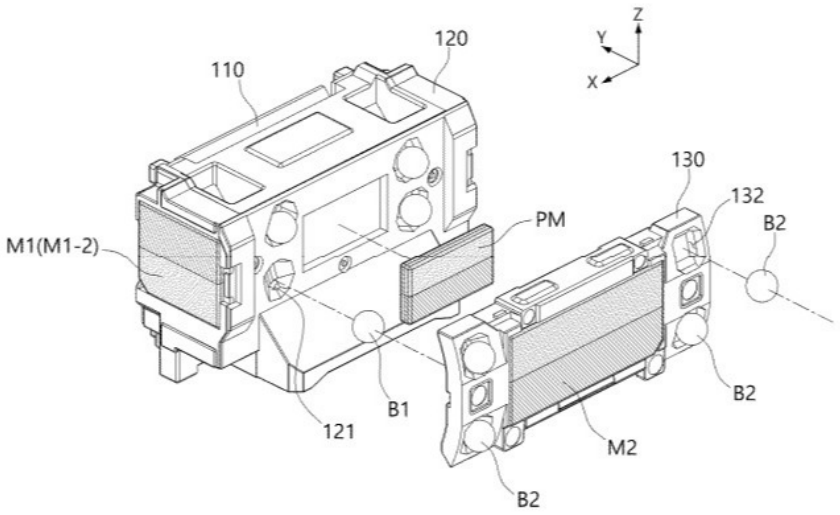

(11) **123639 A** (43) 27/04/2026

(21) **1-2024-07459**

(22) 03/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024

(51) ***A01G 9/24***

(71) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP, số 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON** (VN)
Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG MẦM LÚA MẠCH HỮU CƠ KẾT HỢP TRỒNG MẠ TRÊN KHAY TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT MẠ KHAY CẤY MÁY**

(57) Quy trình sản xuất mầm lúa mạch trên khay và và sản xuất mạ khay cấy máy được tiến hành trong cùng điều kiện nhà xưởng, thiết bị và thời gian sản xuất kết hợp cả năm đã giảm chi phí khấu hao nhà xưởng và thiết bị cho từng đơn vị sản phẩm xuống 50%, việc sử dụng bã thải trồng mầm lúa mạch xử lý thành giá thể trồng mạ khay đã giảm chi phí mua giá thể cho từng đơn vị sản phẩm xuống 50%, từ mô hình kết hợp đã giúp cho người lao động có việc làm quanh năm, tăng thu nhập, kích thích đẩy nhanh cơ giới hoá ngành trồng lúa nước và tạo ra ngành trồng, chế biến và sử dụng mầm lúa mạch ở Việt Nam.

(11) **123640 A** (43) 27/04/2026

(21) **1-2024-07474**

(22) 04/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024

(51) ***F16D 13/00****; F16D 13/14*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
Số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Lê Phương Long (VN)

(54) **BỘ LY HỢP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO XE MÔ HÌNH ĐÔ THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập đến việc thiết kế và chế tạo bộ ly hợp truyền chuyển động cho xe mô hình đô thị gồm các bộ phận chính như sau:
• Bộ ăn khớp trái
• Bộ ăn khớp phải
• Động cơ truyền động
• Bánh xe chuyển động
Sáng chế này tạo ra nhằm mục đích giảm trọng lượng của bộ ly hợp, ăn khớp tự động bởi tốc độ của động cơ. Khi động cơ hoạt động bộ ly hợp sẽ tự động ăn khớp và tạo chuyển động cho xe, ngược lại khi ngừng động cơ thì bộ ly hợp sẽ tự động ngắt kết nối, giảm ma sát truyền động và tăng hiệu suất sử dụng năng lượng của xe.

(11) **123641 A** (43) 27/04/2026

(21) **1-2024-07516**

(22) 07/10/2024

(51) ***D01B 1/00***

(75) **TRẦN THỊ MỸ HẢI** (VN)
Ngõ 279/25, đường Phúc Lợi, tổ 7, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT LÁ DỨA THÀNH XƠ BÔNG HÓA CHO NGÀNH DỆT MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị sản xuất lá dứa thành xơ bông hóa bao gồm hai phần:
Phần 1, nhằm mục đích phân tách lá dứa tươi thành chùm xơ libe dạng khô, bao gồm: modun phân tách lá tươi thành chùm xơ libe bao gồm: ít nhất 1 băng tải cấp nguyên liệu lá dứa vào máy; ít nhất 1 trục dao tách xơ;
Phần 2, nhằm mục đích phân tách xơ dứa từ chùm xơ libe dạng khô thành xơ đơn, dây chuyền sản xuất xơ libe bao gồm: Máy cắt xơ thô; Máy đánh xơ; Máy phân tách xơ thô; Máy làm sạch xơ 5 trục; Máy phân tách xơ tỉnh đợt 1; Máy lọc bụi tinh; Máy phân tách xơ tinh đợt 2. Hệ thống thực hiện quy trình sản xuất lá dứa thành xơ bông bao gồm các bước: tách xơ, ép nước, phơi, bông hoá, cắt, đánh xơ, chải xơ, làm sạch, ép tạo kiện.

(11) **123642 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07548**
(22) 08/10/2024
(30) 10-2024-0135880 07/10/2024 KR
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/04; G06Q 50/00*
(71) **I-SPINNER CO., LTD** (KR)
Room 1211 of Abel Techno, 15, Hwagok-ro 68-gil, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Su Jung KIM (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM THỜI TRANG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thời trang và cụ thể hơn là hệ thống thiết kế bằng cách phân tích nhiều nội dung SNS để có thể tích hợp và quản lý các quy trình lập kế hoạch, thiết kế, sản xuất và phân phối cho các sản phẩm thời trang để quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thời trang có thể tạo và chuyển tiếp các hướng dẫn công việc phù hợp. Để đạt được mục đích này, hệ thống quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thời trang là đơn vị thu thập nội dung tìm kiếm và thu thập nhiều nội dung SNS với một số lượng bình luận tích cực nhất định trong một khoảng thời gian nhất định từ máy chủ cung cấp dịch vụ mạng xã hội và thu thập hội dung từ nhiều nội dung SNS. Đơn vị lựa chọn tính năng phân tích các tính năng chồng chéo của nhiều đối tượng sản phẩm thời trang được nhận dạng thông qua công nghệ mô hình hóa nhận dạng đối tượng và chọn các yếu tố thiết kế ưa thích, tạo hình ảnh thiết kế cho từng danh mục sản phẩm thời trang dựa trên các yếu tố thiết kế ưa thích và bộ phận thiết kế thiết kế xác định hình ảnh thiết kế cho thiết kế từ hình ảnh thiết kế cho từng danh mục sản phẩm thời trang dựa trên thông tin danh mục và bộ phận quản lý tích hợp nhận thông tin hướng dẫn công việc bằng cách cung cấp bản vẽ thiết kế được rút ra từ hình ảnh thiết kế đến thiết bị đầu cuối của người quản lý thiết kế.

Fig. 1

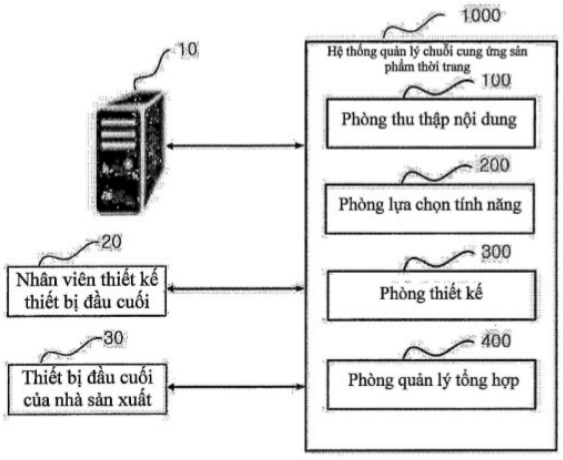

(11) **123643 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07553**
(22) 08/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2024
(51) ***G10L 15/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI** (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Quốc Đạt (VN); Phạm Hoài Phú Thịnh (VN); Trần Bảo Chí (VN); Bùi Hải Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG HIỂU NGÔN NGỮ NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiểu ngôn ngữ nói (spoken language understanding, SLU) và phương pháp huấn luyện hệ thống này. Phương pháp bao gồm các bước: thu lời nói đầu vào bao gồm n từ khóa ; tạo ra vectơ e_i để biểu diễn từ khóa thứ i w_i dựa trên các từ khóa ; tạo ra ma trận ý định cụ thể E^I dựa trên chuỗi vectơ $e_{1:n}$; tạo ra ma trận chỗ trống cụ thể E^s dựa trên chuỗi vectơ $e_{1:n}$; tạo ra ma trận nhãn ý định cụ thể V^I dựa trên ma trận ý định cụ thể E^I; tạo ra các ma trận nhãn chỗ trống cụ thể $V^{S,k}$ dựa trên ma trận chỗ trống cụ thể E^s; tạo ra ma trận biểu diễn nhiều ý định $\vec{H}_1$ dựa trên ma trận chỗ trống cụ thể E^s, ma trận nhãn ý định cụ thể V_I và các ma trận nhãn chỗ trống cụ thể $V^{S,k}$; tạo ra ma trận biểu diễn chỗ trống $\vec{H}_{t+2}$ dựa trên ma trận chỗ trống cụ thể E^S, ma trận nhãn ý định cụ thể V^I và các ma trận nhãn chỗ trống cụ thể $V^{S,k}$; tạo ra các đầu ra ý định cuối cùng dựa trên ma trận biểu diễn nhiều ý định $\vec{H}_1$ và ma trận nhãn ý định cụ thể V^I; tạo ra đầu ra chỗ trống cuối cùng dựa trên ma trận biểu diễn chỗ trống $\vec{H}_{t+2}$ và ma trận chỗ trống cụ thể E^S ; tính toán mất mát phát hiện ý định $\mathcal{L}_{ID}$; tính toán mất mát điền vào chỗ trống $\mathcal{L}_{SF}$; và điều chỉnh hệ thống SLU dựa trên mất mát khách quan $\mathcal{L}$, trong đó mất mát khách quan $\mathcal{L}$ là tổng trọng số của mất mát phát hiện ý định $\mathcal{L}_{ID}$ và mất mát điền vào chỗ trống $\mathcal{L}_{SF}$.

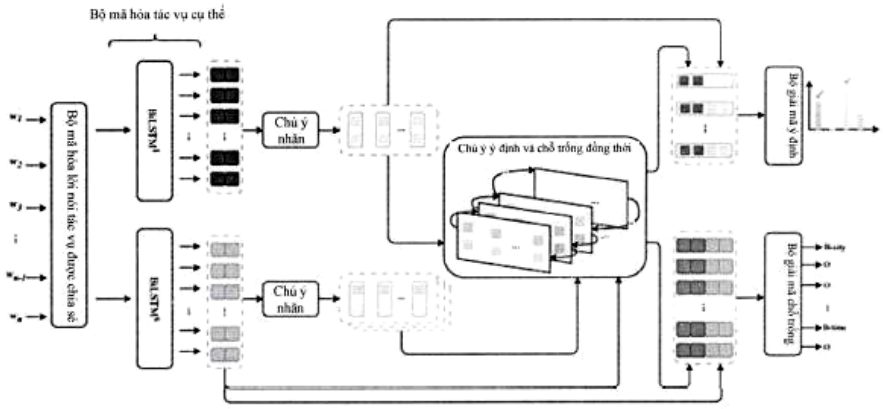

FIG. 3

(11) **123644 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07565**
(22) 08/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2024
(51) ***B29C 45/00****; B29C 45/17; B29C 45/26; B29C 45/06*
(71) **TIEN KANG CO., LTD.** (TW)
No. 427, Xihu Road, Dali District, Taichung City 412, Taiwan (R.O.C.)
(72) Fong-Wu Huang (TW)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ CẶN ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO HỆ THỐNG PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ cặn (4) được áp dụng cho hệ thống phun (3) bao gồm bộ phận thu gom (41) và bộ phận loại bỏ (42). Bộ phận thu gom (41) bao gồm đế (411), chi tiết vận hành (412) và chi tiết thu gom (413) được dẫn động bởi chi tiết vận hành (412). Bộ phận loại bỏ (42) bao gồm bệ di động (422) được bố trí trượt trên chi tiết rãnh (421), chi tiết đẩy (423) được bố trí trên bệ di động (422), và chi tiết loại bỏ cặn (424) được kết nối với chi tiết đẩy (423). Sau khi hoạt động phun được thực hiện, chất cặn (a1) được loại bỏ nhanh chóng khỏi bề mặt ngoài (s1) của mỗi khuôn (33) của hệ thống phun (3) bằng cách di chuyển chi tiết loại bỏ cặn (424) và sau đó đẩy vào trong chi tiết thu gom (413). Vì vậy, hoạt động loại bỏ nhanh có thể được thực hiện, cho phép hoạt động tháo khuôn được thực hiện mà không gặp khó khăn và làm tăng mức hiệu suất của quá trình sản xuất đúc phun.

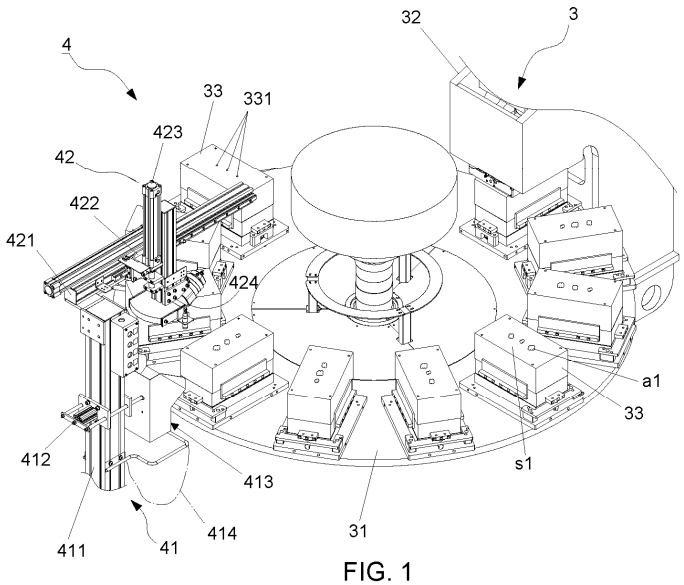

FIG. 1

(11) **123645 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07606**
(22) 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024
(51) ***A61B 5/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Minh Hương (VN); Nguyễn Trung Hậu (VN)
(54) **THIẾT BỊ NHẬN DẠNG TƯ THẾ NGỒI VÀ NHỊP TIM THEO THỜI GIAN THỰC DÀNH CHO GHẾ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhận dạng tư thế ngồi và nhịp tim theo thời gian thực dành cho ghế thông minh bao gồm: nhiều cảm biến áp lực được bố trí phía dưới lớp đệm của ghế để thu thập thông tin dữ liệu về sự phân bố áp lực khi ngồi trên ghế; và giao tiếp và truyền về bộ điều khiển; ít nhất thiết bị theo dõi nhịp tim đeo ở tay người sử dụng, trong đó theo dõi nhịp tim sử dụng cảm biến quang để thu thập thông tin dữ liệu nhịp tim PPG (PPG- Photoplethysmography) từ tay của người sử dụng; và giao tiếp và truyền về bộ điều khiển; cổng kết nối (gateway) được ghép nối và giao tiếp điện tử với nhiều cảm biến áp lực, cảm biến quang, và bộ điều khiển; và ít nhất một bộ điều khiển bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều cảm biến áp lực, cảm biến quang theo thời gian thực; xác định tư thế ngồi và nhịp tim của người dùng; và cảnh báo khi tư thế ngồi của người dùng không đúng thông qua dữ liệu phân bố áp lực của tư thế đúng được lưu trữ trên bộ lưu trữ dữ liệu.

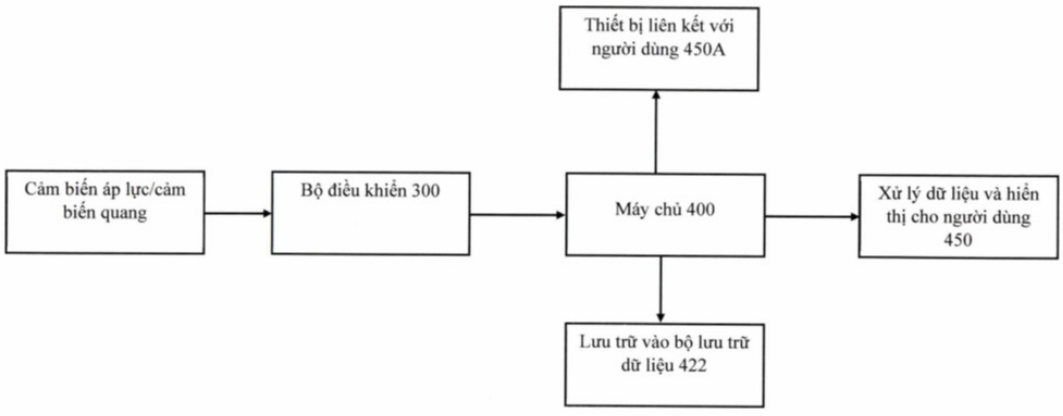

(11) **123646 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07609**
(22) 10/10/2024
(30) 10-2024-0136188 08/10/2024 KR
(51) ***B60L 3/00****; B60L 15/20; B60R 11/04; B60L 50/60; B60K 1/04*
(71) **SMKSC CO., LTD.** (KR)
Room 601, 11, Neungdong-ro 38-gil, Gwangjin-gu, Seoul, 04929 Republic of Korea
(72) Kyoung Kwon MIN (KR); Su Hwan KIM (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phòng chống cháy nổ pin bao gồm phần đế được bố trí ở phía trên cùng của xe, khung thanh được nối với phần đế và nhiều đoạn, và khung thanh di chuyển có chọn lọc theo hướng đi xuống và được kết nối với phần đế và khung thanh để ngăn phương tiện xảy ra hỏa hoạn, một tấm vải chữa cháy gây ngạt trải ra xung quanh nó, và trong khi khung thanh được đặt cách xa phần đế và di chuyển xuống dưới, nhiều đoạn di chuyển ra xa nhau theo chiều rộng và mở vải chữa cháy gây ngạt.

Fig. 1

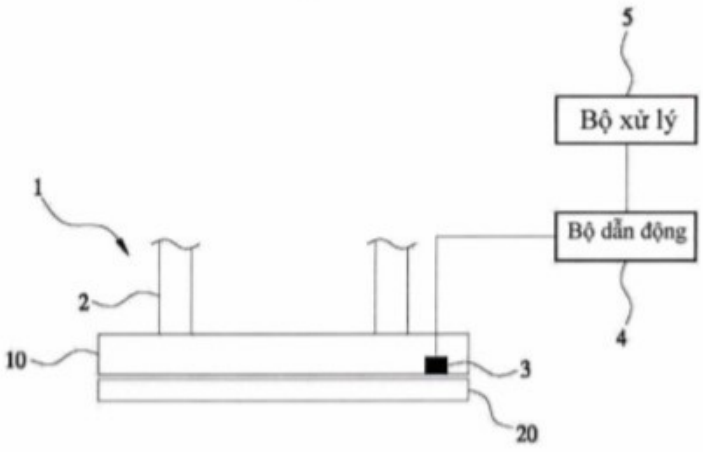

(11) **123647 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07610**
(22) 10/10/2024
(30) 10-2024-0137292 10/10/2024 KR
(51) ***B29C 45/00***
(75) **JIN HEE YEON** (KR)
Asanman-ro, Seonjang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ÉP NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép nhựa chất lượng cao bao gồm khung thứ nhất được bố trí ở trên cùng, khung thứ hai được bố trí bên dưới khung thứ nhất và phần hỗ trợ được bố trí bên dưới khung thứ hai và được kết nối với khung thứ hai, và khung thứ nhất bao gồm khuôn thứ nhất được bố trí bên trong khung, khung thứ hai bao gồm khuôn thứ hai được bố trí bên trong khung thứ hai, khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai tạo thành không gian ép phun có hình dạng của sản phẩm ép phun và khung thứ hai bao gồm khuôn thứ hai được bố trí bên trong khung thứ hai, đi qua khuôn thứ hai và bao gồm đường dẫn vào qua đó nhựa lỏng được phun từ đáy không gian phun.

Fig. 1

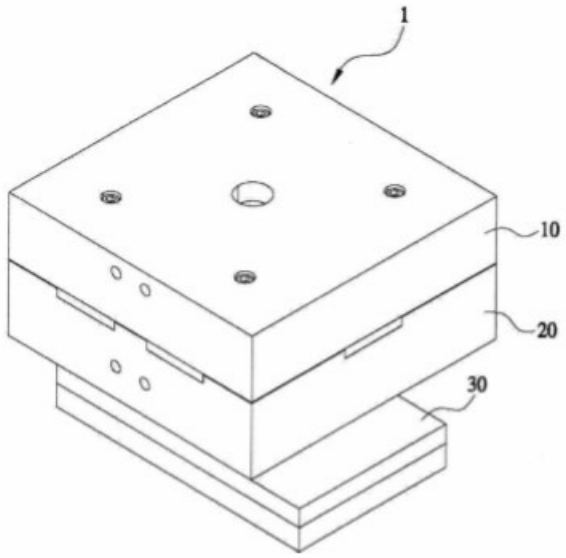

(11) **123648 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07643**
(22) 11/10/2024
(51) ***H01F 38/00***
(71) **AMAZON TECHNOLOGIES, INC.** (US)
PO Box 81226, Seattle, WA 98108-1226, USA
(72) Je Kyung Lee (US); Anuj Modi (IN); Jagan Vaidyanathan Rajagopalan (IN); Naman B Barmecha (IN); Peruvemba Ranganath Sai Ananthanarayanan (IN); Hendrik Horak (DE); Toan Huu Do (VN); Aloun Richard Li Wu (PA)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **BỘ LỌC CHẶN BĂNG ĐIỆN TỪ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN BẢNG MẠCH IN VỚI CẦU DẪN ĐIỆN XUYÊN LỖ**

(57) Bộ lọc điện tử bao gồm một mặt phẳng tiếp đất và một dây dẫn trên cùng nằm trên mặt phẳng tiếp đất. Dây dẫn trên cùng bao gồm một đầu vào và một đầu ra để nhận và xuất tín hiệu, tương ứng. Bộ lọc còn bao gồm nhiều ô đơn vị được sắp xếp nối tiếp dọc theo dây dẫn trên cùng. Mỗi trong số nhiều ô đơn vị bao gồm một cấu trúc phẳng được bố trí giữa dây dẫn trên cùng và mặt phẳng tiếp đất, một cặp vias mặt phẳng dưới kết nối cấu trúc phẳng với mặt phẳng và một cặp cấu trúc mặt phẳng trên kéo dài từ cấu trúc phẳng. Dây dẫn trên cùng, cấu trúc phẳng và mặt phẳng tiếp đất có thể được hình thành từ các lớp liền kề hoặc không liền kề của bảng mạch in.

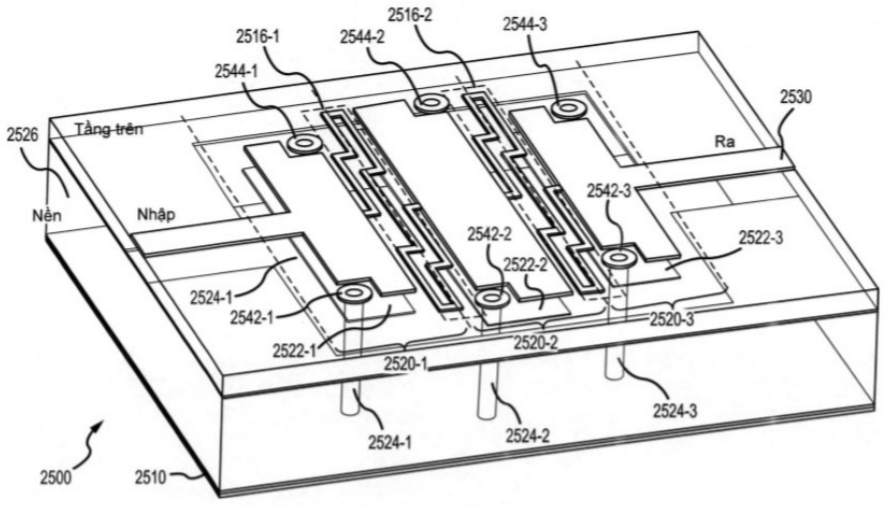

FIG. 25

(11) **123649 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07674**
(22) 11/10/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10*
(71) **OVX CO.,LTD.** (KR)
13, Simin-daero 131beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Park JuneYoung (KR); Kim KyungMook (KR); Song ChiWan (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỰ TOÁN THIẾT KẾ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dự toán thiết kế nội thất. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dự toán thiết kế nội thất và cụ thể hơn là dựa trên danh sách vật liệu tùy chỉnh theo thiết kế được chọn theo nhiều đối tượng sản phẩm thiết kế được phát hiện từ thông tin sản phẩm thiết kế, chi phí dự toán dự kiến được tính toán thông qua logic tính toán chi phí. Để đạt được mục đích này, hệ thống cung cấp dự toán thiết kế nội thất có đơn vị quản lý thông tin thu thập thông tin sản phẩm thiết kế thông qua liên kết với nền tảng thiết kế nội thất không gian 3D và phát hiện nhiều đối tượng sản phẩm thiết kế từ bản vẽ thiết kế nội thất và đồ họa thiết kế theo không gian cụ thể được xác nhận từ thiết kế thông tin sản phẩm, đơn vị phát hiện đối tượng chọn danh sách vật liệu tùy chỉnh thiết kế dựa trên nhiều đối tượng sản phẩm thiết kế, đơn vị quản lý danh sách chọn danh sách vật liệu tùy chỉnh thiết kế từ danh sách vật liệu cho từng đối tượng sản phẩm thiết kế đã đăng ký và đơn vị tính toán chi phí của danh sách vật liệu tùy chỉnh theo thiết kế và đồ họa thiết kế dành riêng cho không gian, bộ phận dịch vụ tích hợp tính toán ước tính chi phí dự kiến khi nó được áp dụng cho logic tính toán.

Fig. 1

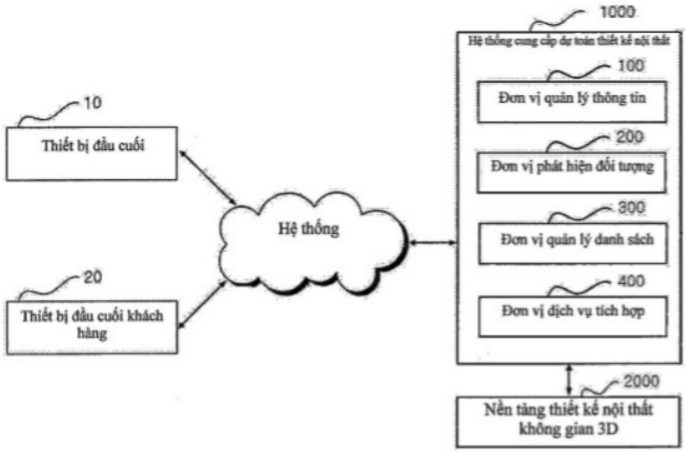

(11) **123650 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07725**
(22) 15/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***A61B 3/00***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Thị Giang (VN); Phạm Hồng Dương (VN); Phạm Hoàng Minh (VN); Nguyễn Văn Quân (VN); Nguyễn Trí Lân (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO THỊ LỰC VỚI KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH ĐỘC LẬP CƯỜNG ĐỘ, PHỔ ÁNH SÁNG VÙNG TRUNG TÂM VÀ VÙNG NGOẠI VI**

(57) Sáng chế này liên quan đến thiết bị đo thị lực với khả năng điều chỉnh độc lập cường độ, phổ ánh sáng của cả vùng trung tâm và vùng ngoại vi. Thiết bị bao gồm một bảng chiếu sáng lớn có kích thước mặt sáng ít nhất 2,5 m mỗi chiều, được chia thành 25 hộp đèn LED độc lập. Mỗi hộp đèn chứa các cụm LED với khả năng điều chỉnh cường độ và phổ ánh sáng. Tấm tán xạ được lắp phía trước để phân bố ánh sáng đồng đều. Biểu đồ thử thị lực được gắn trên hộp đèn LED trung tâm. Độ chói bề mặt hộp đèn có thể điều chỉnh từ 10cd/m^2 đến 600cd/m^2, đáp ứng các tiêu chuẩn đo thị lực. Hệ thống điều khiển cho phép tạo ra các kịch bản chiếu sáng như chiếu sáng vùng trung tâm, vùng ngoại vi hẹp và vùng ngoại vi rộng. Thiết bị này cho phép thực hiện các thí nghiệm đo thị lực chính xác trong nhiều điều kiện ánh sáng khác nhau.

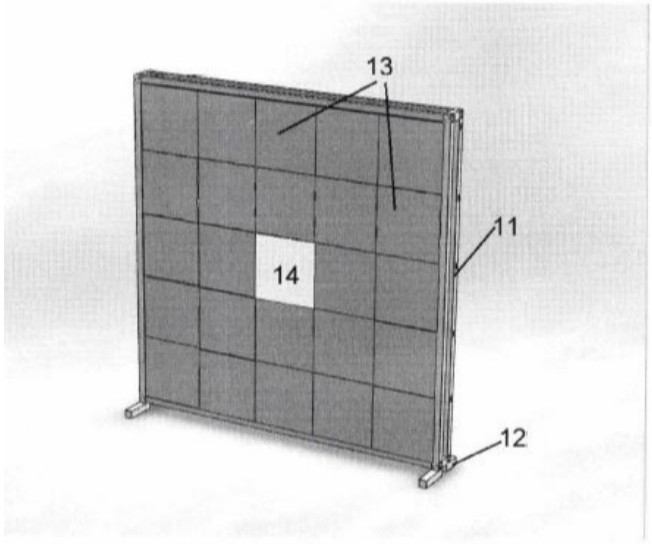

Hình 1

(11) **123651 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07727**
(22) 15/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***A01D 91/00***
(71) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP, số 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN MẦM LÁ LÚA MẠCH HỮU CƠ TƯƠI LÂU**

(57) Phương pháp thu hoạch và bảo quản mầm lúa mạch trồng trên khay được tươi lâu gồm 3 bước:
(i) trước khi thu hoạch cắt mầm 24 giờ không được tưới ẩm, được chăm sóc trong nhà màng có độ ẩm thấp 30 - 35%;
(ii) trong quá trình thu hoạch cắt mầm, khay mầm phải khô ráo không đọng nước trên lá, độ ẩm của giá thể không >35%, lưỡi dao phải được sát trùng sau khi cắt được 500-1000 khay, không rửa nước để tránh tăng độ ẩm và làm nhàu nát mầm gây chóng hỏng;
(ii) bảo quản lưu thông và sử dụng mầm tươi, mầm cần được bao gói trong hộp nhựa hoặc túi nilon kín và bảo quản trong nhiệt độ thấp 5 – 10°C, đối với sản phẩm bán tươi trực tiếp ở các siêu thị sử dụng dạng trong suốt, sử dụng làm nguyên liệu cho sản xuất dùng bao bì dạng tối màu thì kéo dài thời gian bảo quản, chất lượng cảm quan tính theo trạng thái, màu sắc, mùi của mầm lúa mạch tươi sau 8 - 10 ngày bảo quản đạt ở mức khá 17,4 - 18,5 điểm (20,0 điểm là tối đa), chất lượng dinh dưỡng không đổi đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP.

(11) **123652 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07736**
(22) 15/10/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/00*
(71) **WECARRY COMPANY** (KR)
#503, 258, Baekjegobun-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JUNG HAYOUNG (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TẠO THẺ TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO DỰA TRÊN NHẬN DẠNG NỘI DUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo thẻ tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên nhận dạng nội dung, trong đó hệ thống này bao gồm bộ hiển thị hiển thị màn hình của ứng dụng tạo thẻ được cài đặt sẵn và thiết bị đầu cuối người dùng được cung cấp cùng với đơn vị đầu vào người dùng cho đầu vào của người dùng.

Fig. 1

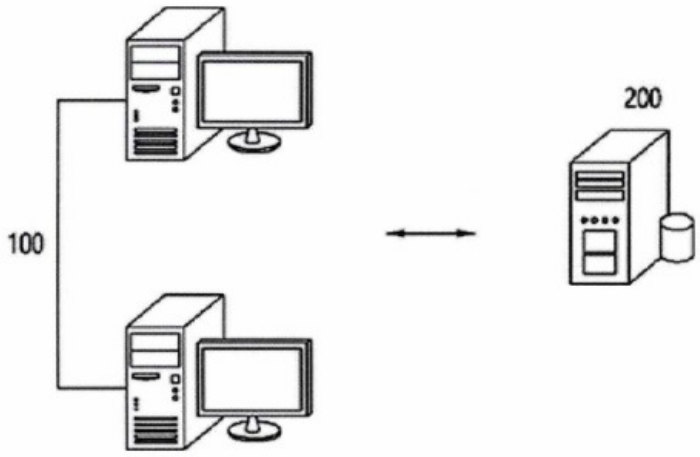

(11) **123653 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07737**
(22) 15/10/2024
(30) 10-2024-0135317 07/10/2024 KR
(51) ***A45C 1/00***; *A45C 3/00*
(71) **AHAP.INC** (KR)
B128, The first basement floor, 1-dong, 272, Sunhwagung-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 12106 Republic of Korea
(72) SEON DUMARO (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI DA SỬ DỤNG VẬT LIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ TÚI DA THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất túi da sử dụng chất liệu thân thiện với môi trường và túi da thân thiện với môi trường và cụ thể hơn là đảm bảo tính thân thiện với môi trường và an toàn cho con người bằng cách tích cực sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, đồng thời thể hiện độ bền và chất lượng tương tự như da tự nhiên hoặc da nhân tạo hiện có. Để đạt được mục đích này, phương pháp sản xuất túi da bằng vật liệu thân thiện với môi trường bao gồm sản xuất thành phần tạo hình da thân thiện với môi trường có chứa lá cây hồng, da quả hồng và tre, sản xuất da thân thiện với môi trường bằng cách đúc và sấy khô thành phần tạo thành da thân thiện với môi trường, sản xuất vải da thân thiện với môi trường trong đó có da thân thiện với môi trường, cắt vải da thân thiện với môi trường và may vải da đã cắt.

Fig. 1

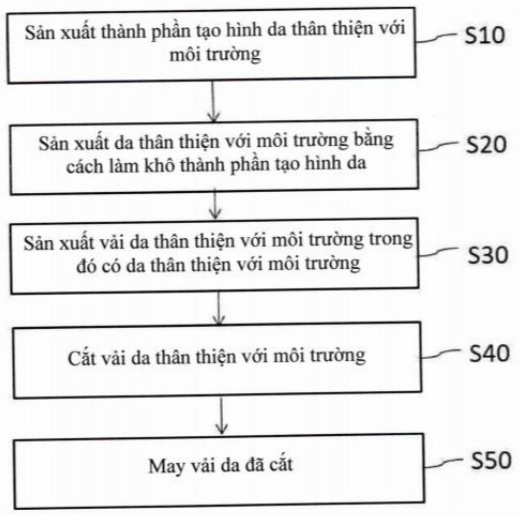

(11) **123654 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07757**
(22) 16/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024
(51) ***H02M 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phù Thị Ngọc Hiếu (VN); Đỗ Đức Trí (VN)
(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ BA PHA VỚI KHẢ NĂNG CHUẨN ĐOÁN SỰ CỐ NGẮN MẠCH VÀ HỞ MẠCH KHÓA CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp để điều khiển động cơ ba pha. Thiết bị này bao gồm môđun tăng áp được bố trí tích hợp ở giữa nguồn điện đầu vào (nguồn điện một chiều) (27) và môđun nghịch lưu để thực hiện chức năng tăng áp, môđun tăng áp bao gồm: hai cuộn dây tăng áp (19, 20), một điốt (23) và hai tụ điện (21, 22), môđun nghịch lưu để biến đổi dòng một chiều thành dòng xoay chiều, môđun nghịch lưu này bao gồm: các khóa công suất (12, 13, 14, 15, 16 và 17) đóng/ngắt một chiều tạo ra điện áp ba pha hai bậc ở đầu ra để điều khiển động cơ xoay chiều ba pha. Môđun cảm biến bao gồm: hai điện trở phân cực (23, 24), hai điốt (25, 26), một OPTO cách li (27) và một cổng XOR (28), CPU 27 theo sáng chế bao gồm phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM (Pulse Width Modulation) cho các khóa công suất ở môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều. Đồng thời, điều khiển tác động TimerX để xác định ngưỡng Tth sự cố ngắn mạch hoặc hở mạch xảy ra ở khóa Sx.

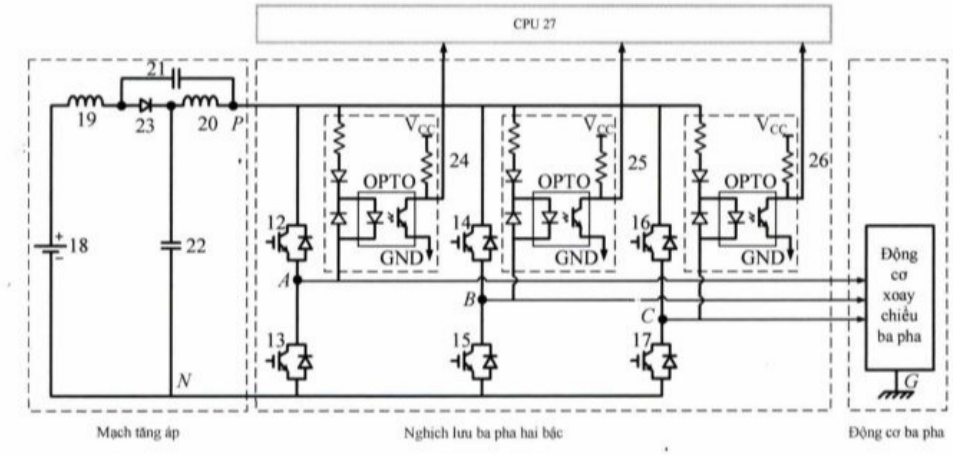

(11) **123655 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07758**
(22) 16/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024
(51) ***H02M 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Ngọc Anh (VN); Đỗ Đức Trí (VN)
(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU TĂNG ÁP BA PHA BỐN DÂY ĐIỀU KHIỂN NỐI LƯỚI ĐIỆN BA PHA VỚI KHẢ NĂNG LOẠI BỎ DÒNG ĐIỆN RÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp để điều khiển nối lưới điện ba pha. Thiết bị nghịch lưu theo sáng chế có nguồn điện đầu vào (nguồn điện một chiều 27) và môđun nghịch lưu để thực hiện chức năng tăng áp, môđun tăng áp bao gồm: ba khóa công suất tăng áp (18, 19, 20), hai cuộn dây tăng áp (28, 29), một điốt (30) và một tụ điện (32). Môđun nghịch lưu bao gồm: Tám khóa công suất (19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26) đóng/ngắt một chiều tạo ra điện áp ba pha hai bậc ở đầu ra để kết nối lưới điện ba pha, CPU 33 có phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.

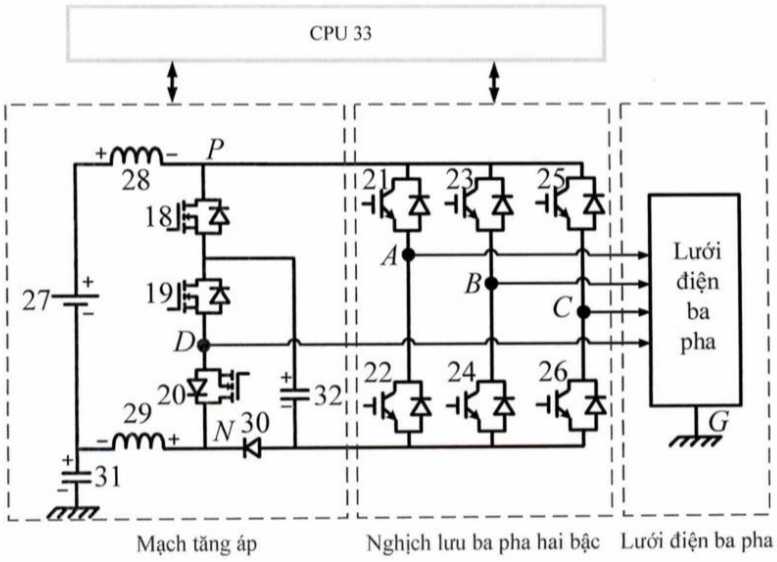

(11) **123656 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07759**
(22) 16/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024
(51) ***H02J 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thị Bích Ngà (VN); Đỗ Đức Trí (VN)
(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU KẾT NỐI LƯỚI ĐIỆN BA PHA VỚI KHẢ NĂNG GIẢM ĐIỆN ÁP ĐẶT TRÊN CÁC PHẦN TỬ CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp để điều khiển nối lưới điện ba pha. Thiết bị này bao gồm môđun tăng áp được bố trí ở giữa nguồn điện đầu vào (34 hoặc 35) và môđun nghịch lưu, môđun tăng áp bao gồm: bốn cuộn dây tăng áp (36, 37 hoặc 38, 39), hai khóa công suất (23, 24), bốn điốt (40,41,42,43), và hai tụ điện (45,47). Môđun nghịch lưu bao gồm: các khóa công suất (25, 27, 28, 30, 31, 33) đóng/ngắt một chiều và các khóa công suất (26, 29, 32) đóng/ngắt hai chiều để tạo ra điện áp ba pha ba bậc ở đầu ra khi điều khiển nối lưới điện ba pha, CPU (48) có phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.

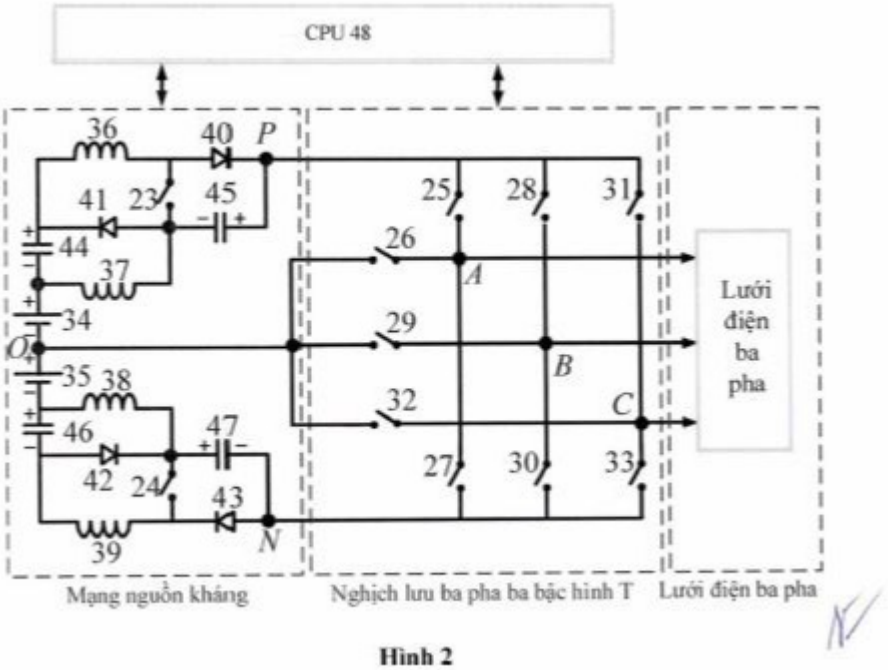

Hình 2

(11) **123657 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07773**
(22) 16/10/2024
(30) 10-2024-0140593 15/10/2024 KR
(51) ***B21D 28/00***; *B21D 28/24*
(75) **SEONG JEONGMO** (KR)
205-805, 188, Gagyeong-ro, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28391 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỤC LỖ ĐỂ GIA CÔNG TẤM KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đục lỗ để gia công tấm kim loại trong đó thiết bị này bao gồm bàn trên đó đặt tấm kim loại cần gia công, thiết bị chuyển động nằm ở một bên của bàn và di chuyển theo hướng trái và phải bằng cách giữ một bên của tấm kim loại đặt trên bàn, và thiết bị đột được bố trí ở vị trí tương ứng với thiết bị chuyển động để xử lý tấm kim loại và thiết bị điều khiển được nối với bàn, thiết bị chuyển động và thiết bị đột để điều khiển hoạt động của tấm kim loại.

Fig. 1

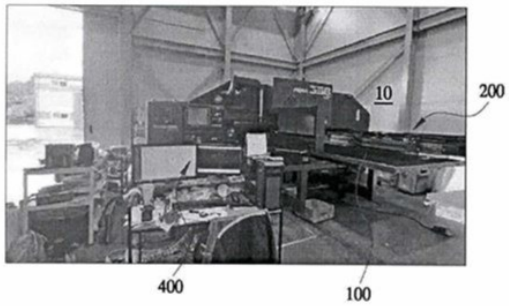

(a)

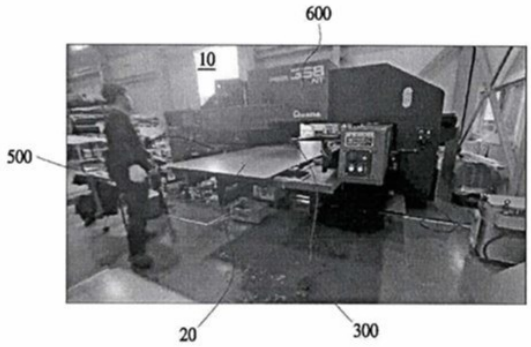

(b)

(11) **123658 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07774**
(22) 16/10/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/00*
(71) **YEIN ART CO., LTD.** (KR)
24-40, Achasan-ro 5-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Jang Hoeun (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢN IN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bản in trong đó thiết bị đầu cuối người dùng được trang bị bộ hiển thị hiển thị màn hình của nền tảng sản xuất in tài liệu được cài đặt sẵn và thiết bị đầu vào của người dùng cho đầu vào của người dùng.

Fig. 1

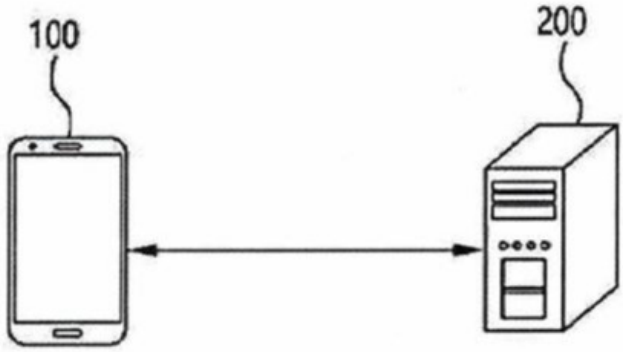

(11) **123659 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07797**
(22) 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***C01B 33/00****; C01B 33/158*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Tầng 3, nhà A2, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thế Ninh (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN); Nguyễn Thị Liên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO AEROGEL SILICA TỪ NATRI METASILICAT SỬ DỤNG TRONG LỚP PHỦ CÁCH NHIỆT BỨC XẠ MẶT TRỜI ỨNG DỤNG LÀM MÁT NHÀ XƯỞNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo aerogel silica kỵ nước có độ xốp ≥98 % từ nguồn nguyên liệu natri metasilicat bao gồm: (i). *Công đoạn chuẩn bị nguyên liệu*, (ii). *Công đoạn chế tạo và già hóa gel silica*, (iii). *Công đoạn làm sạch, làm bền gel silica*, (iv). *Công đoạn biến đổi bề mặt kỵ nước cho gel silica*, (v). *Công đoạn sấy thu nhận aerogel silica kỵ nước*. Một số điểm mới, sáng tạo trong quá trình sol-gel, như chủ động sử dụng nguồn nguyên liệu từ các nguồn chứa silicat, quá trình làm bền, rửa chiết, chiết ly thay thế dung môi được đề cập. Nghiên cứu cải tiến, khắc phục những nhược điểm vốn có đến từ phương pháp, nguồn nguyên liệu cũng được trình bày trong bản mô tả sáng chế này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu aerogel silica kỵ nước thu được từ phương pháp chế tạo này ứng dụng làm lớp phủ polyme composit có những đặc tính giúp cách nhiệt bức xạ mặt trời để làm mát công trình, nhà xưởng.

(11) **123660 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07799**
(22) 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***G01C 21/16***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Đức Toàn (VN); Đỗ Tùng Dương (VN); Trịnh Hải Nam (VN); Lương Văn Mạnh (VN); Đinh Tuấn Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG CỦA CẢM BIẾN QUÁN TÍNH CÓ ĐẾ XOAY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động của cảm biến quán tính có đế xoay, được cấu thành từ các phần: hệ thống truyền động trục thứ nhất, hệ thống truyền động trục thứ hai và đế xoay. Trong đó, hệ thống truyền động trục thứ nhất và thứ hai được gá lắp vuông góc với nhau (hai trục xoay độc lập) và có cấu trúc giống nhau. Các hệ thống truyền động được gá lắp lên đế xoay, cấu trúc trên mỗi hệ thống truyền động, bao gồm: đĩa xoay, ổ bi, động cơ, đế gá động cơ, cảm biến quang, công tắc hành trình. Sáng chế này là thiết kế bộ phận truyền động với một đế xoay (nền tảng) có hai trục xoay độc lập, sử dụng động cơ áp điện và được bổ sung chức năng giới hạn chuyển động xoay bằng công tắc hành trình và chức năng xác định điểm không bằng cảm biến quang.

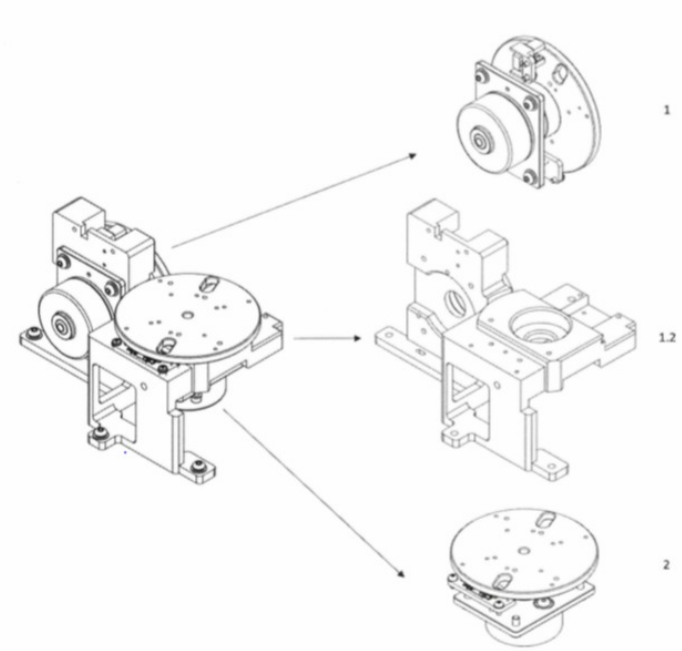

Hình 2

(11) **123661 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07847**
(22) 18/10/2024
(51) ***F17D 1/00***; *F17D 1/08*
(75) **LEE, KYUNG SOO** (KR)
487beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG RÒ RỈ CHO ỐNG DÙNG CHO THIẾT BỊ CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống rò rỉ cho ống đùng cho thiết bị cơ khí được thực hiện để ngăn chặn rò rỉ nước xảy ra thông qua các lỗ được tạo thành trên tấm để lắp đặt các ống dẫn cho việc xây dựng thiết bị cơ khí và tiếp xúc với bên ngoài thông qua các lỗ được tạo thành trên tấm. Kết cấu này bao gồm nắp ống dẫn được lắp đặt dọc theo chu vi của phần ngoài trời của ống dẫn để xây dựng có dạng ống dạng hạt để ngăn chặn rò rỉ nước xảy ra qua lỗ hình thành trên tấm.

Fig. 1

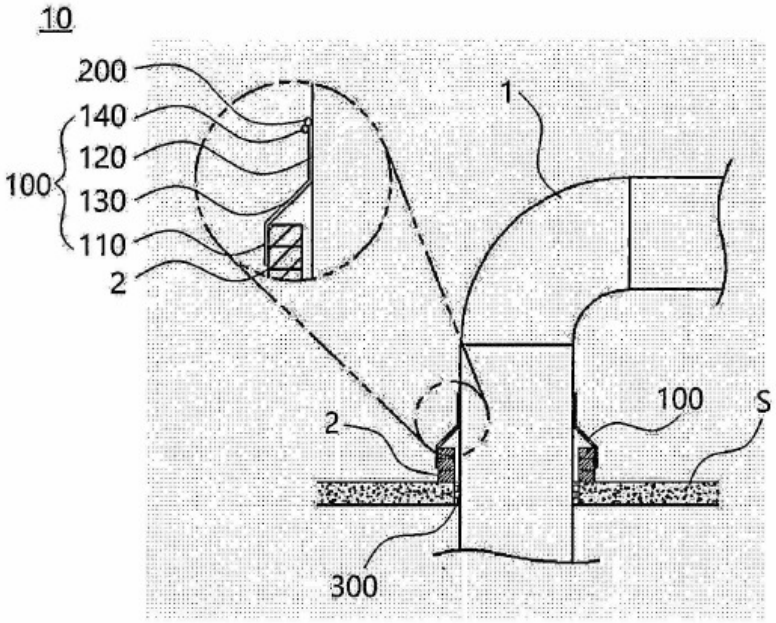

(11) **123662 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07888**
(22) 21/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***H04L 9/00****; G06F 21/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH** (VN)
Số 1C, tổ 50, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, tp. Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Khương Tuấn (VN); Dương Quang Dũng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ XẾP HÀNG SỬ DỤNG MÃ VỊ TRÍ ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG BẢO MẬT VỚI CHỮ KÝ SỐ BIẾN ĐỔI VÀ HỆ THỐNG XẾP HÀNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng cường bảo mật cho định danh vị trí với chữ ký số biến đổi để ứng dụng đăng ký xếp hàng trong hệ thống xếp hàng tự động. Theo đó, theo sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra mã vị trí được cường hóa với hàm băm và chỉ cho phép dùng 1 lần trong phạm vi thời gian xác định trước, mã vị trí này được cung cấp ra cho người dùng, sau khi sử dụng mã này được đánh dấu là đã sử dụng và được sinh mã mới. Sáng chế cũng đề xuất biện pháp tích hợp vào hệ thống xếp hàng tự động tại lúc đăng ký xếp hàng có sử dụng mã vị trí tăng cường này theo hai phương án cung cấp ra cho người dùng qua thiết bị hiển thị hoặc chip NFC.

Hình 2.

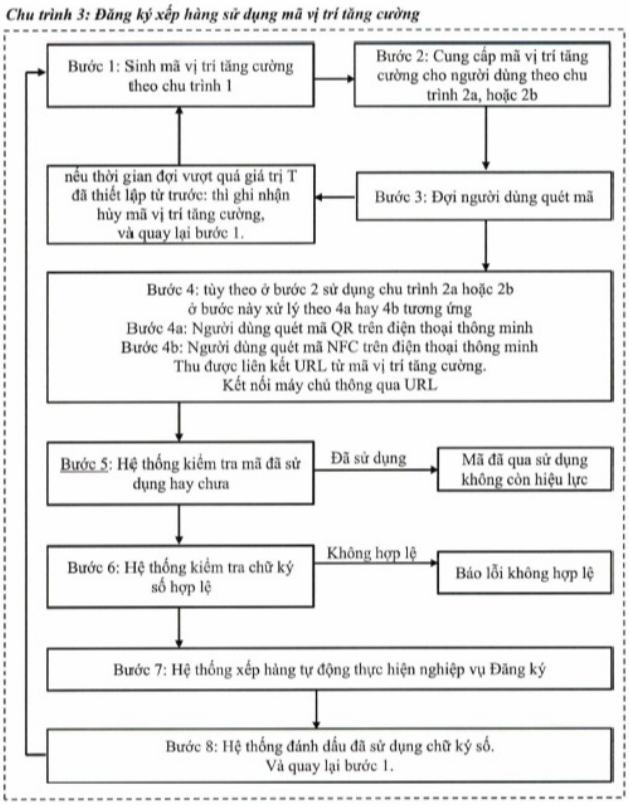

(11) **123663 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07925**
(22) 22/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***E03F 5/14***
(71) **TWOLIN CO., LTD.** (KR)
#R101, 1F., 12, Jisancheon-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17719, Republic of Korea
(72) JUNG, Sung Un (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LỌC LOẠI KẾT HỢP CÓ KHẢ NĂNG KHỬ LƯỢNG TỔNG PHOTPHO (T-P)**

(57) Một phương án của sáng chế đề xuất thiết bị xử lý lọc để lọc các chất lơ lửng từ nước chảy vào qua ống dẫn vào kéo dài đến ống thoát nước thải nước thải sinh hoạt hoặc nước mưa, và thiết bị xử lý lọc là thiết bị xử lý lọc loại kết hợp có khả năng khử lượng tổng photpho (T-P), gồm phương tiện lọc lọc nước chảy vào từ ống thoát nước bằng cách hấp thụ các chất lơ lửng có trong nước chảy vào, vỏ trong chứa phương tiện lọc, vỏ ngoài chứa vỏ trong ở bên trong và được nối với ống thoát để xả nước đã lọc được lọc từ ống dẫn vào và phương tiện lọc vào ống thoát nước, và thành phần cấp lại để cấp lại nước đã xử lý được xả ra từ vỏ ngoài đến ống cấp.

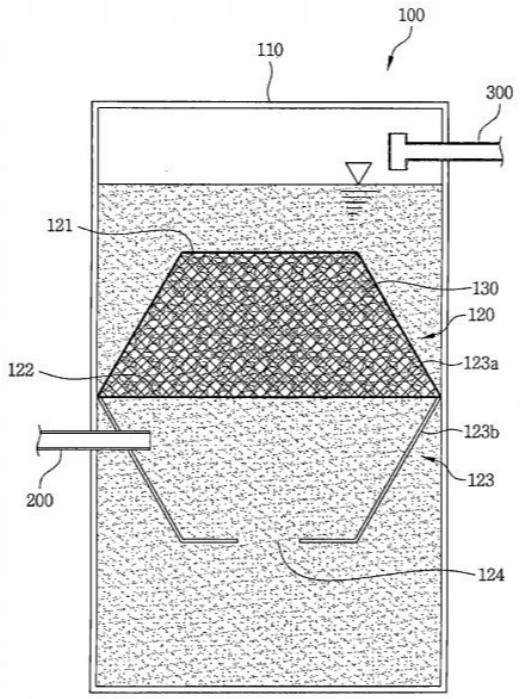

Hình 1

(11) **123664 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07957**
(22) 23/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***H02P 27/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Hoàng Minh (VN); Đỗ Đức Trí (VN)
(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU TĂNG ÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ BA PHA VỚI KHẢ NĂNG TRIỆT TIÊU DÒNG ĐIỆN RÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp để điều khiển động cơ xoay chiều ba pha. Thiết bị nghịch lưu theo sáng chế có nguồn điện đầu vào (nguồn điện một chiều 25) và môđun nghịch lưu để thực hiện chức năng tăng áp, môđun tăng áp bao gồm: hai khóa công suất tăng áp (17, 18), hai cuộn dây tăng áp (26, 27), một điốt (31) và một tụ điện (29). Môđun nghịch lưu bao gồm: Sáu khóa công suất (19, 20, 21, 22, 23, và 24) đóng/ngắt một chiều để tạo ra điện áp ba pha hai bậc ở đầu ra để kết nối động cơ xoay chiều ba pha, CPU 32 có phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.

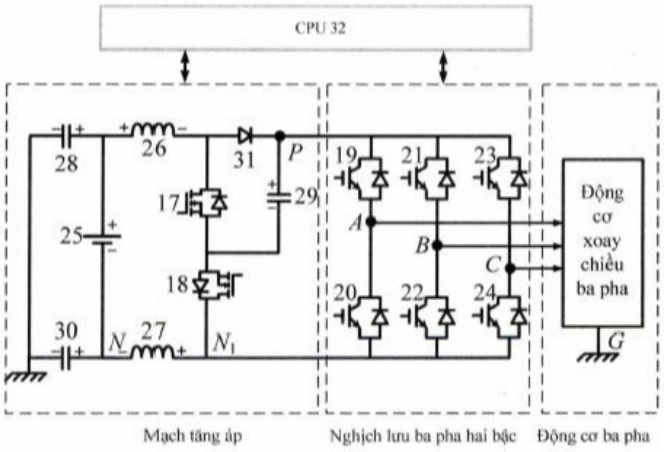

Hình 2

(11) **123665 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07958**
(22) 23/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***H02P 27/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Đức Trí (VN); Vũ Thuận Thiên (VN); Trần Vĩnh Thanh (VN)
(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU TĂNG ÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ MỘT PHA VỚI KHẢ NĂNG GIẢM KÍCH THƯỚC-TRỌNG LƯỢNG VÀ ĐIỆN ÁP ĐẶT TRÊN CÁC LINH KIỆN CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp để điều khiển kết nối động cơ một pha. Thiết bị này bao gồm môđun tăng áp được bố trí ở giữa nguồn điện đầu vào (nguồn điện một chiều 27) và môđun nghịch lưu để thực hiện chức năng tăng áp, môđun tăng áp bao gồm: ba khóa công suất tăng áp (20, 21, 22), một cuộn dây tăng áp (28), ba điốt (29, 30, 31) và hai tụ điện (32, 33). Môđun nghịch lưu bao gồm: các khóa công suất (23, 24, 25, 26) đóng/ngắt một chiều tạo ra điện áp một pha năm bậc ở đầu ra để kết nối động cơ một pha, CPU (48) có phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.

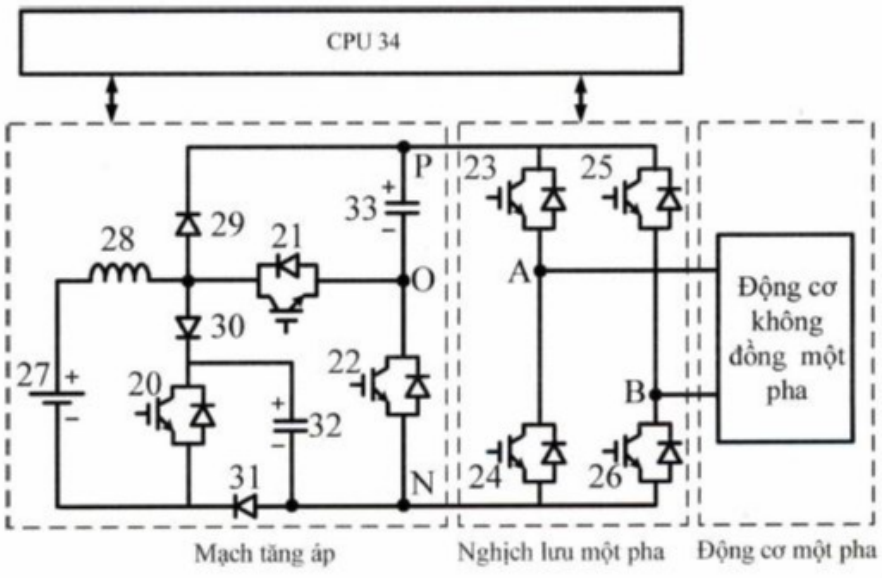

Hình 2

(11) **123666 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07961**
(22) 23/10/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10; G06Q 50/00*
(75) **LEE, WON JOON** (KR)
Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT KẾ THI CÔNG NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết kế thi công nội thất, trong đó hệ thống này bao gồm máy chủ để cung cấp hệ thống thiết kế cho việc thi công nội thất.

Fig. 1

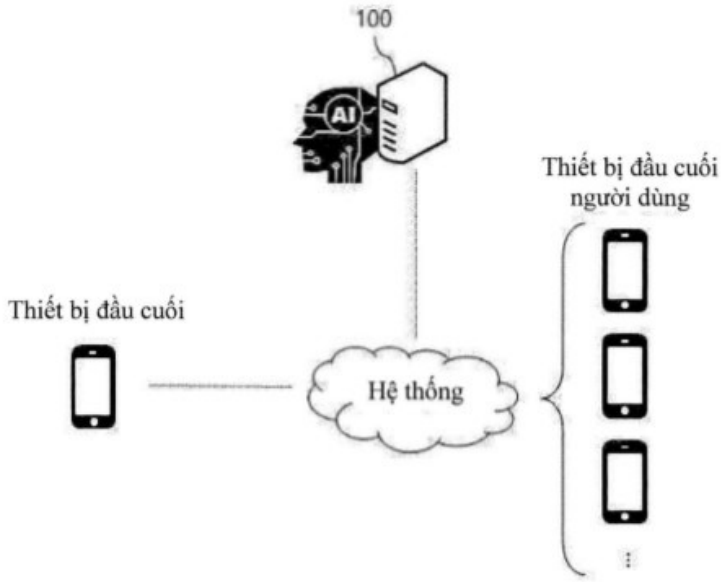

(11) **123667 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-07972**
(22) 23/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***C12Q 1/68***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lã Thị Huyền (VN); Nguyễn Thu Trang (VN); Trần Mạnh Hải (VN); Lê Thị Minh Phúc (VN); Nguyễn Trọng Linh (VN); Hoàng Hồng Hạnh (VN); Nguyễn Thị Đà (VN)
(54) **DÒNG TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP CAFLUX HEPG2 CHỨA TRÌNH TỰ NHẬN BIẾT DIOXIN (DRES) VÀ GEN PHÁT QUANG EGFP ĐỂ ỨNG DỤNG SÀNG LỌC DIOXIN VÀ CÁC CHẤT DẪN XUẤT DIOXIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng tế bào tái tổ hợp CAFLUX HepG2. Dòng tế bào tái tổ hợp CAFLUX HepG2 được chèn vào hệ gen một đoạn gen chứa trình tự của các DRE và gen EGFP có trình tự nucleotit SEQ ID NO.1 bao gồm 2335 bp có cấu trúc cụ thể vùng promotơ chứa các DREs dài 1646 bp và gen mã hoá cho EGFP dài 717bp mã hoá cho 239 axit amin SEQ ID NO.2 có khối lượng phân tử 26,9 kDa. Dòng tế bào CAFLUX HepG2 là dòng tế bào bám đáy có đường kính trung bình 10-20 µm. Dòng tế bào có hoạt động của các protein CYP thấp nên chúng có thể được sử dụng trong các nghiên cứu về chất gây cảm ứng CYP. Dòng tế bào tái tổ hợp CAFLUX HepG2 chứa trình tự nhận biết dioxin và gen phát quang EGFP có khả năng phát tín hiệu huỳnh quang khi tiếp xúc với chất TCDD 2,3,7,8 chuẩn có ngưỡng phát hiện 10^{-15}M và chất B[a]P chuẩn với ngưỡng phát hiện 10^{-13} M. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp tạo dòng tế bào CAFLUX HepG2 tái tổ hợp có khả năng nhận biết dioxin và các dẫn xuất dioxin cũng như sàng lọc các chất liên quan tới con đường thông qua thụ thể AhR, bao gồm các bước sau: (1) thiết kế trình tự SEQ ID NO. 1 và chèn trình tự vào vectơ pGW để thu được vectơ tái tổ hợp; (2) vectơ tái tổ hợp ở bước 1 cùng với các vectơ vỏ của lentivirut được chuyển nạp vào tế bào HEK293FT, thu nhận các lentivirut mang trình tự SEQ ID NO.1; (3) nhiễm lentivirut ở bước 2 vào dòng tế bào HepG2, chọn dòng tế bào mang các gen SEQ ID NO. 1 được tích hợp vào hệ gen; (4) đánh giá khả năng phát hiện dioxin và các dẫn xuất của dòng tế bào CAFLUX HepG2 tái tổ hợp; (5) Đánh giá khả năng sử dụng dòng tế bào CAFLUX HepG2 tái tổ hợp trong việc sàng lọc thuốc.

(11) **123668 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-08003**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***C12Q 1/00****; C12M 1/00; C12M 1/34*
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT** (VN)
Nhà xưởng 6.07, Lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Văn Tùng (VN)
(54) **KIT DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ KHÁNG SINH THẤP NHẤT CÓ THỂ NGĂN CHẶN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề xuất kit dùng đế xác định nồng độ kháng sinh thấp nhất có thể ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn (Minimum Inhibitory Concentration - MIC), đặc trưng ở chỗ, kit này bao gồm đĩa kháng sinh mà là đĩa Elisa 96 giếng được chia làm 8 hàng chữ và 12 cột số, trong đó mỗi trong số các giếng của đĩa kháng sinh chứa gelatin, và trong đó đĩa kháng sinh còn được đông khô. Ở dạng đông khô chứa gelatin có tác dụng như phụ gia đệm được bổ sung vào để ổn định sản phẩm, đồng thời có tác dụng như là khung sườn cố định kháng sinh, sẽ giúp hạn chế hao hụt do thất thoát khi đông khô và bảo quản. Sản phẩm sau đông khô còn rất nhẹ, tái hòa tan tốt trong môi trường lỏng khi thực hiện thí nghiệm do đặc tính dễ tan của gelatin, đồng thời có thể giải quyết được vấn đề dược chất (kháng sinh) bị bán rã, hoặc phân huỷ trong nước trong trường hợp không đông khô. Sáng chế giúp lựa chọn kháng sinh phù hợp nhất, tránh việc lạm dụng thuốc kháng sinh, nhờ đó góp phần giảm thiểu tình trạng kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn, tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian và tăng hiệu quả điều trị.

(11) **123669 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-08007**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***B01J 20/28**; C01B 32/182*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Lê Ngọc Diệp (VN); Bùi Minh Thắng (VN); Đặng Mậu Chiến (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TỔ HỢP VẬT LIỆU NANO GỒM VANADI PENTOXIT DẠNG BÔNG HOA VÀ GRAPHENE OXIT DẠNG KHỬ ĐỂ HẤP PHỤ KHÍ H2S VÀ TỔ HỢP VẬT LIỆU NANO ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo tổ hợp vật liệu nano gồm vanadi pentoxit dạng bông hoa và graphene oxit dạng khử để hấp phụ khí H_2S bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tổng hợp graphene oxit (GO) - sản phẩm trung gian để phân tán vào quá trình thủy nhiệt ở bước tiếp theo và được khử thành graphene oxit dạng khử (rGO); và iii) chế tạo tổ hợp vật liệu nano V_2O_5/rGO gồm vanadi pentoxit dạng bông hoa và graphene oxit dạng khử dùng để hấp phụ khí H_2S trong khí biogas. Theo kết quả phân tích phổ nhiễu xạ tia X (XRD), tổ hợp vật liệu nano V_2O_5/rGO được chế tạo theo sáng chế có đầy đủ bộ đỉnh nhiễu xạ, các mũi nhiễu xạ nhọn và cao chứng minh sự hình thành các tinh thể; hình ảnh chụp trên FE-SEM cho thấy tổ hợp vật liệu V_2O_5/rGO là các bông hoa V_2O_5 gắn lên bề mặt các lớp graphene dạng khử (rGO). Vật liệu nano V_2O_5/rGO theo sáng chế có đặc điểm nổi bật là kết hợp các tính chất ưu việt của rGO với V_2O_5 dạng bông hoa trong hấp phụ khí H_2S, cho kết quả tốt hơn so với rGO và V_2O_5 riêng lẻ; quy trình chế tạo theo sáng chế sử dụng vật liệu rẻ và dồi dào như graphit, công nghệ không quá phức tạp, thiết bị không đắt tiền, nên V_2O_5/rGO có giá thành thấp, đồng thời có thời gian sử dụng dài, ít thay thế vật liệu, giảm tác động đến môi trường.

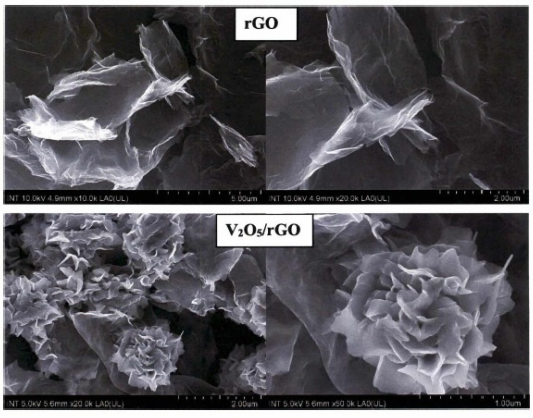

Hình 4

(11) **123670 A**
(21) **1-2024-08126**
(22) 10/09/2024
(30) 202310884417.8 18/07/2023 CN
202410971875.X 18/07/2023 CN
202410968775.1 18/07/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 28/10/2024
(86) PCT/CN2024/118088 10/09/2024
(87) WO2025/016488 A1 23/01/2025
(51) ***G06Q 20/32***

(71) **SHANGHAI ANT CHUANGJIANG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 1408, No. 447 Nanquan North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone
(72) ZHANG, Senyan (CN); XU, Jianji (CN); ZHENG, Kai (CN); LUO, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ THANH TOÁN DỰA VÀO TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, bộ thiết bị và thiết bị thanh toán dựa vào truyền thông trường gần và vật ghi. Giải pháp bao gồm: gửi, bởi thiết bị đầu cuối di động có chức năng truyền thông trường gần, tín hiệu điện từ được sử dụng để kích hoạt thẻ NFC; thu thông tin thẻ trong thẻ NFC đáp lại tín hiệu điện từ, trong đó thông tin thẻ bao gồm thông tin liên kết thanh toán; hiển thị, dựa vào thông tin liên kết thanh toán, trang thanh toán bao gồm thông tin người dùng của bên giao dịch thứ nhất; thu thông tin thanh toán được cung cấp bởi bên giao dịch thứ hai dựa vào trang thanh toán; và gửi yêu cầu xử lý thanh toán bao gồm thông tin thanh toán đến máy chủ, trong đó máy chủ được tạo cấu hình để hoàn thành thanh toán dựa vào yêu cầu xử lý thanh toán.

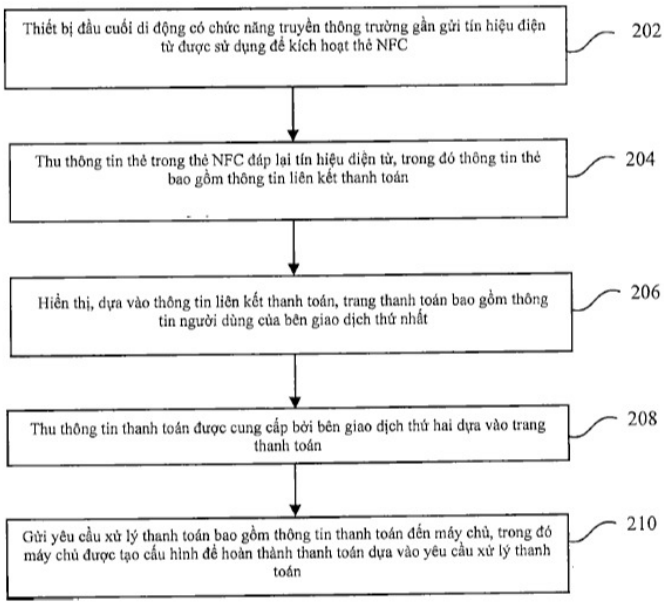

FIG. 2

(11) **123671 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-08243**
(22) 01/11/2024
(30) 10-2024-0144056 21/10/2024 KR
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10; G06Q 50/00; G06Q 40/00; G06Q 40/02*
(71) **POWERSTO INC.** (KR)
Room 703, 34, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06241 Republic of Korea
(72) Suho PARK (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP NỀN TẢNG ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NỢ XẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp nền tảng đầu tư trái phiếu nợ xấu, cụ thể hơn là hệ thống cung cấp nền tảng đầu tư trái phiếu nợ xấu có nhiều phần mã thông báo bảo mật được phát hành theo thông tin đăng ký đầu tư của mỗi khách hàng đối với trái phiếu nợ xấu có thể được phân phối và chuyển giao cho khách hàng theo tỷ lệ quyền sở hữu của khách hàng. Để đạt được mục đích này, hệ thống cung cấp nền tảng đầu tư trái phiếu nợ xấu chuyển đổi trái phiếu nợ xấu do một tổ chức tài chính cụ thể phát hành thành thông tin mục tiêu sản phẩm đầu tư và cung cấp thông tin đó cho nhiều thiết bị đầu cuối của khách hàng thông qua nền tảng chuyển tiếp sản phẩm đầu tư và nhiều thiết bị đầu cuối của khách hàng. Bộ phận quản lý tiếp nhận thông tin đăng ký đầu tư của từng khách hàng đối với trái phiếu nợ xấu thông qua nền tảng chuyển tiếp sản phẩm đầu tư, tạo hợp đồng mua trái phiếu dựa trên tỷ lệ tiền gửi và quyền sở hữu của khách hàng đối với từng khách hàng được xác nhận theo thông tin đăng ký đầu tư cho từng khách hàng A. Bộ phận quản lý hợp đồng nhận tín hiệu phê duyệt tổ chức theo yêu cầu từ tổ chức tài chính cụ thể và đáp lại tín hiệu phê duyệt của tổ chức, cung cấp trái phiếu nợ xấu, hợp đồng mua trái phiếu và tỷ lệ quyền sở hữu của khách hàng cho máy chủ của công ty ủy thác, từ đó cung cấp thông tin mã thông báo bảo mật, đơn vị quản lý tích hợp chuyển tiếp nhiều phần mã thông báo bảo mật được phát hành dưới dạng mã thông báo bảo mật.

Fig. 1

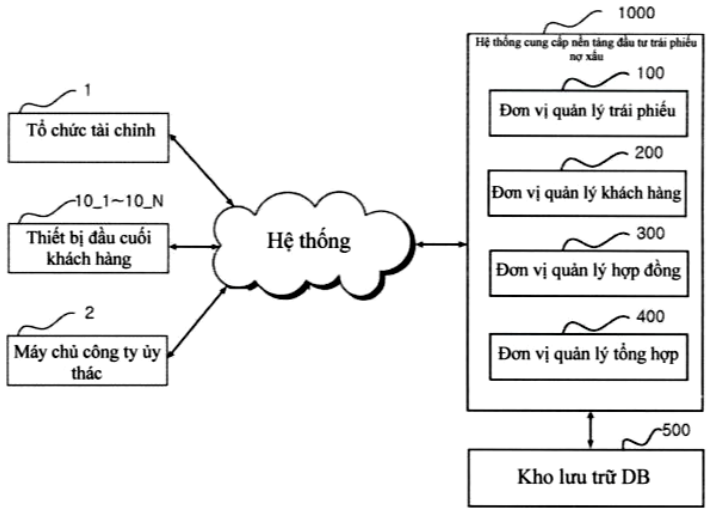

(11) **123672 A**
(21) **1-2024-08597**
(22) 18/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 15/11/2024
(86) PCT/JP2023/026231 18/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***G16H 50/30***
(71) **IIDA GROUP HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
2-11, Nishikubo 1-chome, Musashino-shi, Tokyo 1800013 Japan
(72) Kazuhiko MORI (JP); Koichi MATSUMOTO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO SỨC KHỎE CHO NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cung cấp chương trình nâng cao sức khỏe cho người dùng. Hệ thống bao gồm cảm biến thứ nhất ở cơ sở thứ nhất liên tục thu thập dữ liệu sinh trắc của người dùng, cảm biến thứ hai ở cơ sở thứ hai liên tục thu thập dữ liệu sinh trắc cùng loại dữ liệu với cảm biến thứ nhất từ người dùng, thiết bị phân tích phân tích bao gồm so sánh dữ liệu sinh trắc từ cảm biến thứ nhất và cảm biến thứ hai, và xác định tình trạng sức khỏe của người dùng, và thiết bị tạo chương trình tạo chương trình nâng cao sức khỏe tùy theo người dùng từ kết quả xác định tình trạng sức khỏe.

FIG. 1

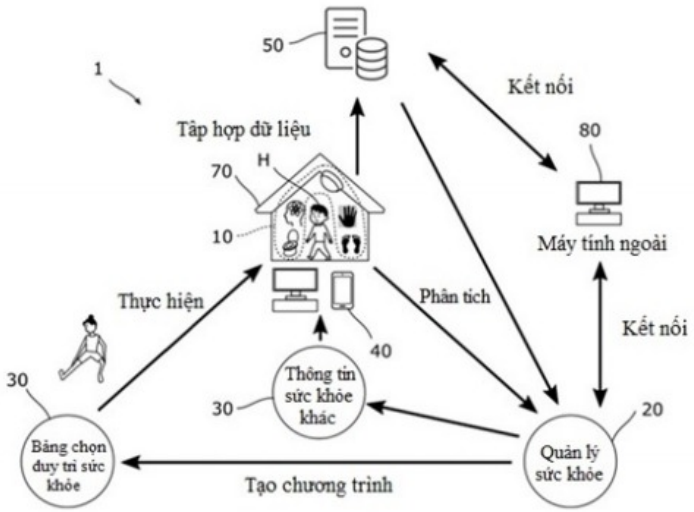

(11) **123673 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-08982**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2024-0138359 11/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***F01P 5/02****; F04D 25/08*
(71) **SUNGWON INDUSTRAL SYSTEMS CO.,LTD.** (KR)
B-9dong 120 ho, 577, Gyeongin-ro, Guro-gu, Seoul, 08212, Republic of Korea
(72) KIM, Taekeun (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **QUẠT LÀM MÁT DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt làm mát dùng cho các thiết bị điện tử công nghiệp. Theo khía cạnh của sáng chế, quạt làm mát được đề cập dùng cho các thiết bị điện tử công nghiệp, quạt làm mát bao gồm: vỏ tạo nên hình dạng bên ngoài của quạt làm mát; các cánh quạt được lắp bên trong vỏ; môtơ được lắp bên trong vỏ, và được tạo cấu hình để cung cấp lực quay cho các cánh quạt; và bộ cấp nguồn được lắp bên trong vỏ, và được tạo cấu hình để cung cấp nguồn điện cho môtơ; trong đó đường dây điện bên ngoài được cố định với bộ cấp nguồn thông qua ghép nối vít, và thành lập kết nối điện sao cho nguồn điện được cấp.

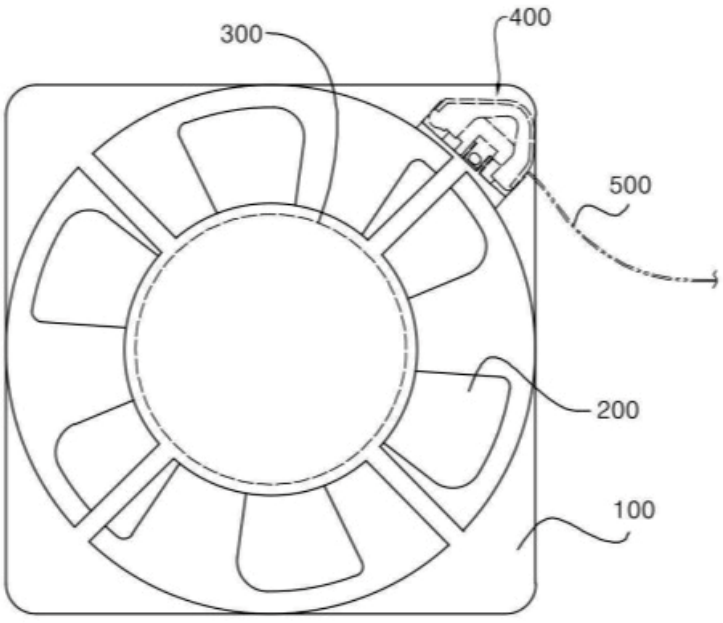

(11) **123674 A**
(21) **1-2024-09037**
(22) 28/08/2023
(30) 10-2023-0053883 25/04/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 02/12/2024
(86) PCT/KR2023/012693 28/08/2023
(87) WO2024/225535 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***B01D 21/20****; B01D 21/24*
(71) **COREA TECHNOLOGY CO.,LTD.** (KR)
505ho, 59-21, Seouldaehak-ro Siheung-si Gyeonggi-do 15012 Republic of Korea
(72) PARK, Ki Woon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ THU GOM BÙN MỞ RỘNG BẰNG ĐĨA XÍCH

(57) Sản phẩm này liên quan đến thiết bị thu gom bùn, bao gồm cụm xích được liên kết bởi nhiều đơn vị mắt xích; bánh răng truyền động quay quanh trục truyền động, các phần răng khớp với cụm xích ở tại một điểm để bánh răng truyền động lực; và bánh răng phụ thay đổi hướng di chuyển của các đơn vị mắt xích tại một điểm khác của cụm xích. Bánh răng truyền động này bao gồm phần mở rộng ở mặt bên, phần mở rộng này tiếp xúc với một phần của cụm xích để truyền động lực đến cụm xích.

(11) **123675 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-09059**
(22) 03/12/2024
(30) 2024114461079 16/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***C09D 175/14***
(71) **LEO PAPER BAGS MANUFACTURING (1982) LIMITED** (HK)
Level 9, Telford House, 16 Wang Hoi Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong, China
(72) TANG Kwok Hong (HK); SUN Xiaoyu (CN); Tse Chui Wan (HK); LI Qiuhong (HK); CHENG Yubo (HK); ZHU Yong (HK); FU Li (HK); LIU Chenmin (HK)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT SƠN BÓNG**

(57) Sáng chế hiện tại bộc lộ hợp chất sơn bóng, sơn bóng và phương pháp điều chế và sử dụng sơn bóng. Hợp chất sơn bóng bao gồm vật liệu nền, silsesquioxan oligomeric đa diện biến đổi, chất làm trơn phản ứng, chất hoạt hoá quang học phức hợp và chất hiệp đồng amin. Được tính toán dựa trên hàm lượng của vật liệu nền là 100 phần trọng lượng, hàm lượng của silsesquioxan oligomeric đa diện biến đổi là 2 đến 10 phần trọng lượng; hàm lượng của chất chất làm trơn phản ứng là 0,5 đến 1,5 phần trọng lượng; hàm lượng của chất hoạt hoá quang học phức hợp là 7,2 đến 11,1 phần trọng lượng; và hàm lượng của chất hiệp đồng amin là 7 đến 9,2 phần trọng lượng. Sơn bóng được điều chế từ hợp chất sơn bóng của sáng chế hiện tại có khả năng chống trầy xước và độ linh hoạt cao hơn và có thể được đóng rắn bằng đèn LED-UV.

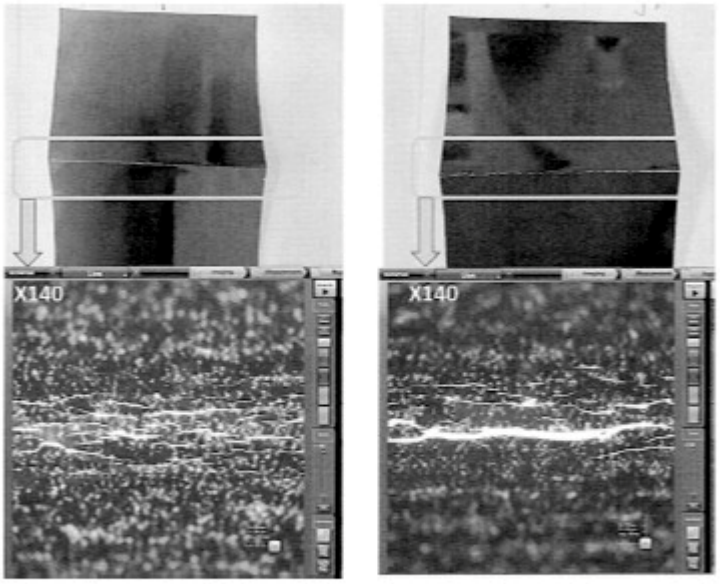

(a) lớp phủ sơn bóng của Ví dụ 1 (b) lớp phủ sơn bóng của Ví dụ so sánh 2

HÌNH 1

(11) **123676 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-09547**
(22) 20/12/2024
(30) 113138644 11/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***C08J 11/24***
(71) **SINGTEX INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
1F., No. 10, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 248020, Taiwan
(72) Kuo-Chin CHEN (TW); Sung-Yun HUANG (TW); Li-Hsun CHANG (TW); Chia-Lin CHEN (TW); Chin-Hung YU (TW); Chun-An CHEN (TW); Yu-Ping CHUANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẺO TÁI CHẾ VÀ VẬT LIỆU DẺO TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dẻo tái chế bao gồm các bước: (a) trộn vật liệu dẻo thải với chất khử polyme hóa, sau đó xử lý vật liệu dẻo thải bằng phản ứng khử polyme hóa, để thu được sản phẩm được khử polyme hóa; (b) trộn sản phẩm được khử polyme hóa nêu trên với rượu đa chức polyete thứ nhất để thu được hỗn hợp thứ nhất, sau đó xử lý hỗn hợp thứ nhất bằng phản ứng polyme hóa, để thu được hỗn hợp rượu hai chức polyme; và (c) trộn hỗn hợp rượu hai chức polyme nêu trên với rượu đa chức polyete thứ hai, isoxyanat đa chức, và dung môi để thu được hỗn hợp thứ hai, sau đó xử lý hỗn hợp thứ hai bằng phản ứng, nhờ đó thu được vật liệu dẻo tái chế có nhóm carbamat. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu dẻo tái chế được sản xuất bằng phương pháp nêu trên, màng không có kết cấu xốp hoặc màng có kết cấu vi xốp được sản xuất từ vật liệu dẻo tái chế này, và vải compozit bao gồm màng không có kết cấu xốp hoặc màng có kết cấu vi xốp này.

(11) **123677 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-09819**
(22) 27/12/2024
(30) 2024114719945 22/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***B08B 13/00***
(71) **GETAC PRECISION TECHNOLOGY (CHANGSHU) CO., LTD.** (CN)
No.15, Dianchang Road, Changshu City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) SHAN GANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU LÀM SẠCH BẰNG ÁP SUẤT CAO ĐỂ LOẠI BỎ BAVIA**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu làm sạch bằng áp suất cao để loại bỏ bavia, bao gồm: khung máy mà sản phẩm được đặt ở một bên ngoại vi của khung máy được thiết lập dạng rỗng; môđun vận chuyển, dùng để vận chuyển sản phẩm đến đầu môđun phun nước; môđun phun nước được thiết lập ở vị trí ngoại vi tương ứng theo thông số kỹ thuật của các sản phẩm khác nhau, bao gồm bộ phận dẫn động thứ tư được kết nối cố định trên bệ máy, đầu di động của bộ phận dẫn động thứ tư được kết nối cố định với bộ phận dẫn động thứ năm và thiết bị phun nước, một đầu của bộ phận dẫn động thứ năm gần sản phẩm được kết nối cố định với thiết bị giảm tốc, một đầu của thiết bị giảm tốc gần với sản phẩm được kết nối cố định với thiết bị phun nước, tiến hành xoay và phun nước dưới sự điều khiển của bộ phận dẫn động thứ năm và thiết bị giảm tốc. Sáng chế sử dụng cơ cấu trên làm cho thiết bị phun nước chuyển động vào bên trong lỗ xuyên của sản phẩm dưới tác động của bộ phận dẫn động thứ tư, sau đó, dưới tác động của thiết bị giảm tốc được kết nối với bộ phận dẫn động thứ năm, tiến hành xoay và phun nước, thực hiện việc tự động loại bỏ bavia trong lỗ xuyên của sản phẩm. Ngoài ra, cơ cấu này có kết cấu đơn giản, gia công thuận tiện và chi phí thấp.

(11) **123678 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-09820**
(22) 27/12/2024
(30) 2024114717070 22/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***B22D 17/20***
(71) **1.CÔNG TY TNHH GETAC PRECISION TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)**
Lô L1-2-3-5-6-7 Khu Công Nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
2. GETAC PRECISION TECHNOLOGY (CHANGSHU) CO., LTD. (CN)
No.15, Dianchang Road, Changshu City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) CHEN SHIH CHIANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU GẤP LIỆU TỰ ĐỘNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của cơ cấu tự động hóa, cụ thể là cơ cấu gấp liệu tự động hóa, bao gồm: đế mà đế này được cố định trên bệ máy, bên trong bố trí khối định vị dưới, một đầu tiếp xúc và mô phỏng theo hình dạng của sản phẩm, dùng để định vị sản phẩm cố định, được bố trí số lượng tương ứng theo số lượng sản phẩm thành hình; cơ cấu phân tách chuyển động theo hướng của đế thông qua thiết bị động lực, bên trong được bố trí khối định vị trên, một đầu tiếp xúc và mô phỏng theo hình dạng của sản phẩm, được bố trí số lượng tương ứng theo số lượng sản phẩm thành hình, hai bên của khối định vị trên được bố trí lưỡi dao và phối hợp với khối định vị dưới để cố định sản phẩm rồi cắt. Sáng chế sử dụng cơ cấu phân tách để chuyển động đến đầu đế, dưới tác động của thiết bị động lực, sử dụng khối định vị trên bên trong cơ cấu phân tách và khối định vị dưới bên trong đế để cố định sản phẩm, đồng thời, lưỡi dao ở khối định vị trên sẽ cắt sản phẩm, hoạt động tự động hóa của nó cải thiện tốc độ sản xuất sản phẩm và độ ổn định chất lượng.

(11) **123679 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2024-09821**
(22) 27/12/2024
(30) 2024114719822 22/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***B26D 7/00***
(71) **1. CÔNG TY TNHH GETAC PRECISION TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)**
Lô L1-2-3-5-6-7 Khu Công Nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
2. GETAC PRECISION TECHNOLOGY (CHANGSHU) CO., LTD. (CN)
No.15, Dianchang Road, Changshu City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) ZHANG XI HE (CN); SHAN GANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐỤC VÀ CẮT CÁC GỜ KẾT NỐI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đục và cắt các gờ kết nối tự động, cơ cấu này bao gồm: thiết bị kẹp, dùng để kẹp sản phẩm và đặt vào trong bộ đục và cắt; cơ cấu đục và cắt thứ nhất và cơ cấu đục và cắt thứ ba dùng để đục và cắt bề mặt phân chia thứ nhất và bề mặt phân chia thứ hai, và các gờ của kết cấu đầu bên; cơ cấu đục và cắt thứ hai dùng để đục và cắt các gờ ở lỗ đục, được bố trí bộ phận dẫn động thứ bảy và khung định vị thứ hai, đầu chuyển động của bộ phận dẫn động thứ bảy được kết nối với bộ phận dẫn động thứ tám, ống bọc, đầu chuyển động của bộ phận dẫn động thứ tám được nối với ống bọc, trong đó bên trong được bố trí bộ phận quay đi qua khối quay, phần đầu của khối quay lần lượt được kết nối với đầu chuyển động của bộ phận dẫn động thứ tám và đầu đục thứ ba, khung định vị thứ hai dùng để định vị sản phẩm; thiết bị cấp liệu và thiết bị xả liệu dùng để tiếp nhận và thu gom sản phẩm. Nhờ sáng chế, bề mặt phân chia thứ nhất và bề mặt phân chia thứ hai của sản phẩm được đục và cắt thông qua cơ cấu đục và cắt thứ nhất và cơ cấu đục và cắt thứ ba, các gờ của kết cấu đầu bên, và cơ cấu đục và cắt thứ hai để đục và cắt các gờ ở lỗ đục, từ đó thực hiện việc đục và cắt và các gờ kết nối tự động trên sản phẩm.

(11) **123680 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-00248**
(22) 13/01/2025
(30) 113137103 27/09/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***H05K 7/18***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Hsuan-Po HUANG (TW); Hao-Ping WANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG RAY TRƯỢT DÙNG CHO GIÁ ĐỠ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ray trượt bao gồm môđun ray thứ nhất (1) và môđun ray thứ hai (2). Môđun ray thứ nhất (1) bao gồm tấm đỡ thứ nhất (11) có lỗ khóa (112a), và cơ cấu ray thứ nhất (12) được bố trí trên tấm đỡ thứ nhất (11). Môđun ray thứ hai (2) bao gồm tấm đỡ thứ hai (21) được bố trí di chuyển được trên tấm đỡ thứ nhất (11), cơ cấu ray thứ hai (22) được bố trí trên tấm đỡ thứ hai (21), bộ phận cài chốt (23) được bố trí di chuyển được trên tấm đỡ thứ hai (21) và lắp được vào lỗ khóa (112a) để hạn chế chuyển động của tấm đỡ thứ hai (21) so với tấm đỡ thứ nhất (11), và bộ phận tháo chốt (24) hoạt động được để nhả bộ phận cài chốt (23) ra khỏi lỗ khóa (112a) nhằm cho phép chuyển động của tấm đỡ thứ hai (21) so với tấm đỡ thứ nhất (11).

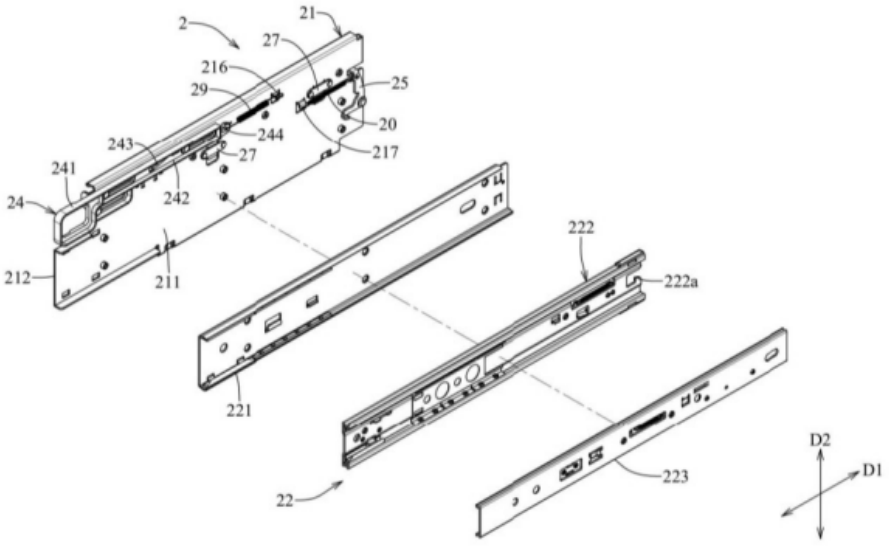

FIG. 5

(11) **123681 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-00325**
(22) 16/01/2025
(30) 113137124 27/09/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***H05K 7/18***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Hsuan-Po HUANG (TW); Hao-Ping WANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ RAY TRƯỢT CHO GIÁ ĐỠ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ ray trượt bao gồm môđun ray thứ nhất (1) và môđun ray thứ hai (2). Môđun ray thứ nhất (1) bao gồm tấm đỡ thứ nhất (11) và cơ cấu ray thứ nhất (12) được bố trí trên tấm đỡ thứ nhất (11). Môđun ray thứ hai (2) bao gồm tấm đỡ thứ hai (21) được bố trí di chuyển được trên tấm đỡ thứ nhất (11), và cơ cấu ray thứ hai (22) được bố trí trên tấm đỡ thứ hai (21). Với tấm đỡ thứ hai (21) được bố trí di chuyển được trên tấm đỡ thứ nhất (11), trọng lượng của môđun ray thứ hai (2) được tác động lên tấm đỡ thứ nhất (11) thay vì cơ cấu ray thứ nhất (12), giúp giảm sự biến dạng và khả năng hư hỏng của cơ cấu ray thứ nhất (12).

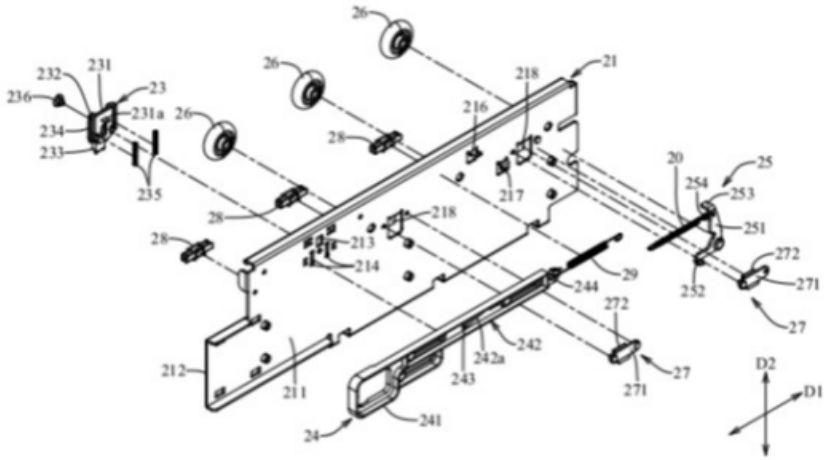

FIG. 6

(11) **123682 A**
(21) **1-2025-00345**
(22) 28/06/2024
(30) 2023-122979 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2024/023527 28/06/2024
(87) WO2025/028102 A1 06/02/2025
(51) ***C02F 1/40***
(71) **UTSUNOMIYA KOGYO CO., LTD.** (JP)
53-9, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071, Japan
(72) Hideo UTSUNOMIYA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH VÁNG CẶN, ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC VÀ BỂ LẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách váng cặn bao gồm: cặp ống kéo dài dọc theo hướng dòng chảy của nước thô trong cả hai thành bên của thân chính đường ống dẫn nước, có phần mở được bố trí cách đều theo hướng chiều dài, và được bố trí để nằm dưới váng cặn; và có nhiều phần cấp chất lưu có áp suất để cung cấp chất lưu có áp suất từ nguồn cấp chất lưu có áp suất đến các ống, trong đó ống được chia thành nhiều vùng, mỗi vùng có chiều dài định trước dọc theo hướng dòng chảy của nước thô, mỗi phần cấp chất lưu có áp suất được nối với mỗi vùng được chia, và chất lưu có áp suất được phun từ các phần mở của các ống, sao cho váng cặn được tách trơn tru khỏi toàn bộ thành bên trong của thân chính đường ống dẫn nước.

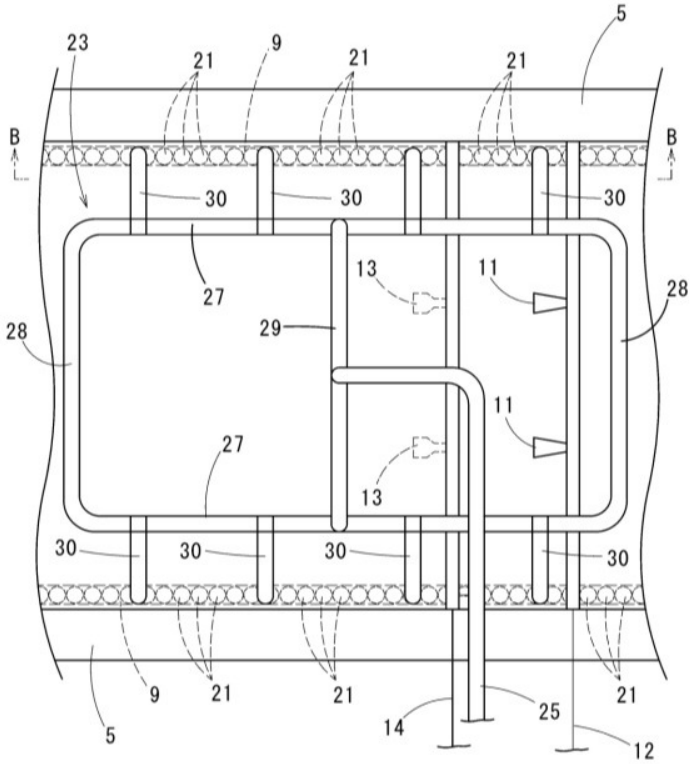

(11) **123683 A**
(21) **1-2025-00361**
(22) 30/06/2022
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2025
(86) PCT/CN2022/102955 30/06/2022
(87) WO2024/000458 04/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2025
(51) ***H01M 10/0525***; *H01M 4/131; H01M 4/133; H01M 4/525; H01M 4/136; H01M 4/36; H01M 4/505; H01M 4/13; H01M 4/134*
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100 China
(72) HU, Yuhan (CN); ZHANG, Yafei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử. Trong đó, thiết bị điện hóa bao gồm lớp vật liệu hoạt tính. Lớp vật liệu hoạt tính được bố trí ít nhất một cấu trúc lỗ rỗng thứ nhất và lớp vật liệu hoạt tính này thỏa mãn các điều kiện sau: (a) $0 \leq M/d \leq 0,5$, trong đó M là phần trăm khối lượng của vật liệu hoạt tính thứ nhất trong lớp vật liệu hoạt tính và d là tỷ lệ giữa độ sâu của cấu trúc lỗ rỗng thứ nhất với độ dày của lớp vật liệu hoạt tính; và (b) $-1\% \leq 0,2M - S \leq 3\%$, trong đó S là tỷ lệ lỗ rỗng của lớp vật liệu hoạt tính. Việc thêm vật liệu hoạt tính thứ nhất có dung lượng theo gam lớn hơn có thể làm tăng dung lượng của thiết bị điện hóa.

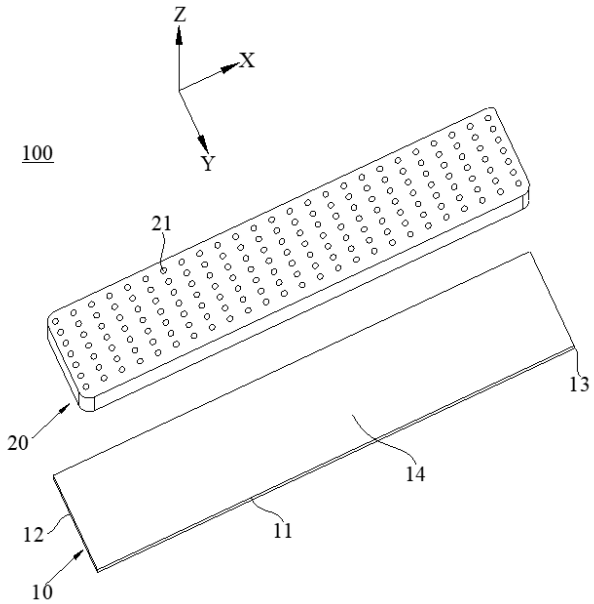

(11) **123684 A**
(21) **1-2025-00427**
(22) 16/07/2024
(30) 202310872784.6 17/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2025
(86) PCT/CN2024/105597 16/07/2024
(87) WO2025/016370 A1 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***B25C 1/00****; B25C 7/00; B25C 1/04*

(71) **TAIZHOU TOOL-BAR MACHINERY CO., LTD.** (CN)
East Wing, Bldg 11, Zone A, No.2 Jintang N.Rd., Eastern New City, Wenling, Taizhou, Zhejiang 317500, China
(72) ZHANG, Wenwei (CN); ZHENG, Rifu (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **SÚNG BẮN ĐINH SỬ DỤNG PIN LITHI CƯỜNG ĐỘ CAO CÓ CẤU TRÚC TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG TỔNG HỢP**

(57) Súng bắn đinh sử dụng pin lithium cường độ cao, tích hợp cấu trúc lưu trữ năng lượng tổng hợp, bao gồm thân súng (1) với cấu trúc tích trữ năng lượng, cơ cấu nén lò xo (2) và cơ cấu xi lanh chân không (3). Cơ cấu nén lò xo (2) gồm khoang nén (21), lò xo (22), pít tông lò xo (23) và thanh pít tông vận hành (24). Lò xo (22) và pít tông lò xo (23) được lắp đặt bên trong khoang nén (21). Đầu trước của pít tông lò xo (23) liên kết với thanh pít tông vận hành (24), trong khi phần dưới của thanh pít tông vận hành (24) được bố trí cấu trúc thanh răng (241). Cơ cấu xi lanh chân không (3) bao gồm xi lanh (31) và pít tông xi lanh (32).

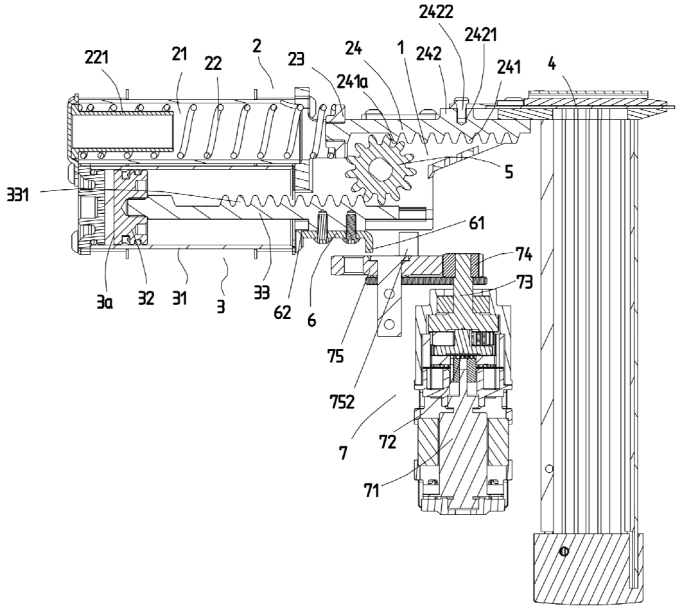

(11) **123685 A**
(21) **1-2025-00544**
(22) 14/08/2024
(30) 2023-132001 14/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2025
(86) PCT/JP2024/029012 14/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***F03G 3/00***
(71) **FOTORADA CORPORATION** (JP)
5-16-6-303, Hashimoto, Midori-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520143, Japan
(72) Eiji NUMAZAWA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế nhằm mục đích đề cập đến thiết bị phát điện có hiệu suất năng lượng cao, và thiết bị phát điện bao gồm bộ phận chuyển động 1, đường di chuyển 2, và máy vận chuyển 3, trong đó thân di chuyển bao gồm cơ cấu phát điện chuyển đổi động năng trong quá trình di chuyển thành điện năng, trong đó máy vận chuyển bao gồm rô-to dẫn động thứ nhất 31, rô-to dẫn động thứ hai 32, và rô-to vận hành 33 hoạt động liên kết với rô-to dẫn động thứ nhất và thứ hai, cũng như phần gắn thân di chuyển 211 mà thân di chuyển có thể được gắn vào và được kết nối với rô-to vận hành để làm chuyển động lên và xuống theo các hoạt động liên kết của rô-to dẫn động và rô-to vận hành, và trọng lượng 36 tác dụng tải trọng lên các rô-to dẫn động. Khi vận chuyển, trọng lượng được kết nối với rô-to dẫn động thứ nhất để quay rô-to dẫn động thứ nhất và rô-to vận hành thông qua lực dẫn động quay bởi trọng lượng của trọng lượng để làm chuyển động phần gắn thân di chuyển đi lên với thân di chuyển được gắn trên đó. Khi làm cho thân di chuyển di chuyển, trọng lượng được kết nối với rô-to dẫn động thứ hai để quay rô-to dẫn động thứ hai thông qua trọng lượng riêng của phần gắn thân di chuyển để làm chuyển động phần gắn thân di chuyển đi xuống.

[Fig. 3]

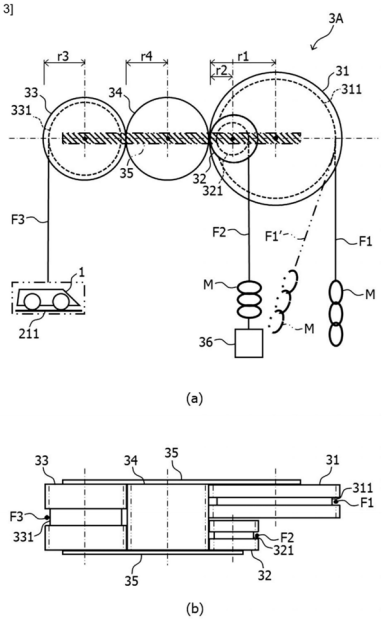

(a)

(b)

(11) **123686 A**
(21) **1-2025-00593**
(22) 23/07/2024
(30) 2023-120497 25/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2025
(86) PCT/JP2024/026266 23/07/2024
(87) WO2025/023234 A1 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***G01C 5/04**; E02D 17/04*
(71) **POWER SUPPORT COMPANY LIMITED.** (JP)
3-7-17 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo, Japan.
(72) Katsushi Igarashi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG NHIỆT VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG MÔI TRƯỜNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cải thiện môi trường nhiệt (2) được cải tiến để phù hợp sử dụng trong thiết bị sử dụng môi trường nhiệt (máy điều hòa không khí) (1).
Bộ phận phát (200) tạo ra, trên cơ sở nguồn cung cấp điện thương mại (6), tín hiệu kích thích để kích thích môi trường nhiệt, tín hiệu kích thích này có độ rộng xung nằm trong khoảng từ 5 nsec đến 100 nsec và tần số nằm trong khoảng từ 5 kHz đến 50 kHz, và bộ phận cung cấp (120) để cung cấp tín hiệu kích thích đã được tạo ra bởi bộ phận phát (200) cho môi trường nhiệt được bao gồm.

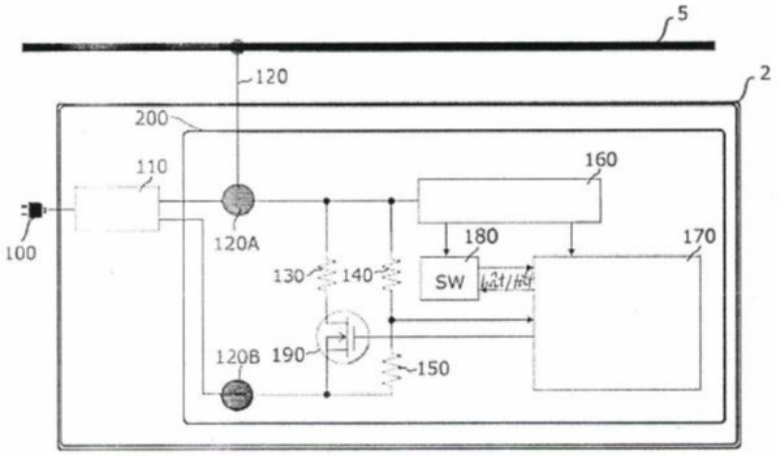

Fig.2

(11) **123687 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-00821**
(22) 10/02/2025
(30) 113136956 27/09/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***B60N 2/08***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Mo-Yu ZHANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ray trượt (10) bao gồm ray trượt thứ nhất (11) có khối chặn (12), và ray trượt thứ hai (21) được bố trí di chuyển được trên ray trượt thứ nhất (11). Chi tiết gia cường (22, 22') được bố trí trên ray trượt thứ hai (21). Chi tiết gia cường (22, 22') có phần thân gia cường (221, 221') kéo dài dọc theo ray trượt thứ hai (21), và phần ăn khớp (222, 222') nhô ra từ phần thân gia cường (221, 221') và có thể ăn khớp với khối chặn (12).

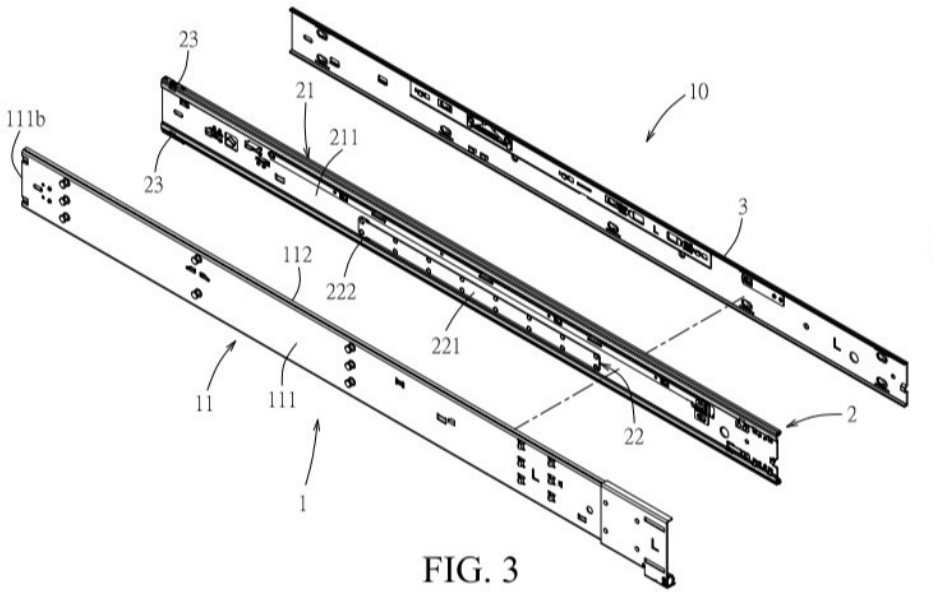

FIG. 3

(11) **123688 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-00822**
(22) 10/02/2025
(30) 113139992 21/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***H05K 7/14***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Chia-Hung SU (TW); Hao-Ping WANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU BẮT CHẶT RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bắt chặt ray trượt (10) bao gồm ray đỡ trước (4), và môđun khung phía trước (5) bao gồm khung phía trước (51), và bộ phận khóa phía trước (52) được lắp có thể xoay vào khung phía trước (51), và bao gồm móc định vị (524) được thiết kế phù hợp để được ăn khớp với bộ phận móc vỏ máy (91) của vỏ máy (9). Ray đỡ trước (4) được kết nối có thể di chuyển được với khung phía trước (51), và được thiết kế phù hợp để được cố định với ray trượt (1). Khi ray đỡ trước (4) ở trạng thái mở khóa và móc định vị (524) được điều chỉnh để được giãn cách khỏi bộ phận móc vỏ máy (91), ray đỡ trước (4) có thể di chuyển về phía sau so với khung phía trước (51) trong quá trình di chuyển về phía sau của vỏ máy (9), nhờ đó dẫn động bộ phận móc vỏ máy (91) di chuyển về phía sau và ăn khớp với móc định vị (524).

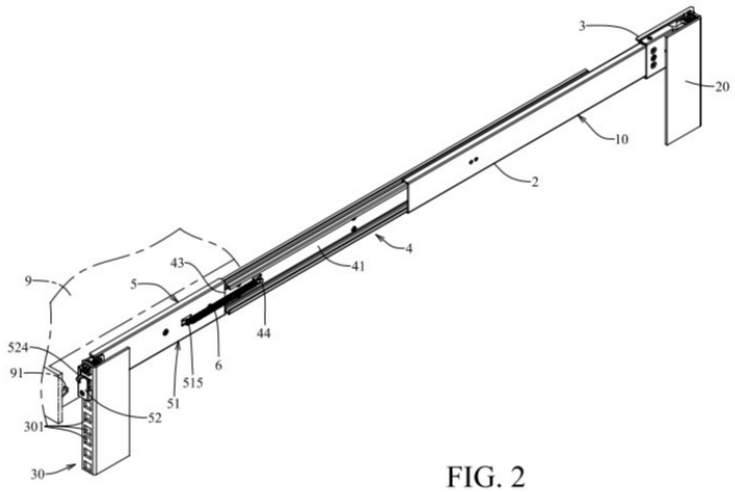

FIG. 2

(11) **123689 A**
(21) **1-2025-00843**
(22) 03/10/2024
(30) 18/221,205 12/07/2023 US
63/388,369 12/07/2023 US
18/598,758 07/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 11/02/2025
(86) PCT/US2024/049723 03/10/2024
(87) WO2025/188369 A8 02/10/2025
(51) ***A47C 31/00****; A47G 9/02; A47C 27/00; A47C 27/12*
(71) **PRECISION TEXTILES LLC** (US)
90 New Dutch Lane, Fairfield, New Jersey 07004, United States of America
(72) MARTIN, Christopher Keith (US); GRAVEN, Garrett (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM PHỦ NỆM, TỔ HỢP NỆM, VÀ SẢN PHẨM CHO GIƯỜNG NGỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phủ nệm bao gồm lớp mặt thứ nhất, lớp sau thứ hai, và lớp lót thứ ba nằm giữa lớp mặt và lớp sau. Lớp lót được làm từ vật liệu hãm cháy. Lớp mặt được gắn với lớp sau. Lớp lót không được gắn với lớp mặt và lớp sau.

(11) **123690 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-00847**
(22) 11/02/2025
(30) 113138450 09/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***A43B 13/22**; A43D 8/00; A43D 95/00; A43D 25/00*
(71) 1. **DAH SHENG INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
3 F., No. 1, Aly. 5, Ln. 19, Taiping Rd., North Dist., Taichung City 40444, Taiwan (R.O.C)
2. **HSUN-CHENG CHANG** (TW)
3 F., No. 1, Aly. 5, Ln. 19, Taiping Rd., North Dist., Taichung City 40444, Taiwan (R.O.C.)
(72) Mei-Fen Wei (TW); HUNG-CHI CHANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ TRONG ĐƯỢC PHỦ CHẤT KẾT DÍNH VÀ THIẾT BỊ PHỦ CHẤT KẾT DÍNH CHO ĐẾ TRONG ĐƯỢC PHỦ CHẤT KẾT DÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất đế trong được phủ chất kết dính và thiết bị phủ chất kết dính cho đế trong được phủ chất kết dính. Theo sáng chế, phương pháp sản xuất đế trong được phủ chất kết dính bao gồm các công đoạn: tạo ra cụm phân lớp gồm tấm lớp sợi và tấm lớp bọt; cắt tấm lớp sợi và tấm lớp bọt đã phân lớp thành biên dạng đế trong để tạo ra nguyên mẫu đế trong, trong đó nguyên mẫu đế trong bao gồm lớp sợi và lớp bọt đã phân lớp; phủ chất kết dính chống trượt lên ít nhất một phần của lớp bọt của nguyên mẫu đế trong, trong đó công thức của chất kết dính chống trượt có chất kết dính trên cơ sở nước và chất kết dính không thấm nước; và sấy khô nguyên mẫu đế trong để tạo ra đế trong được phủ chất kết dính.

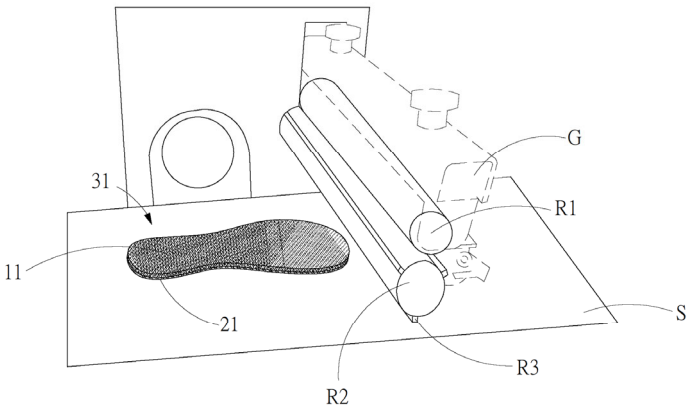

Fig.1

(11) **123691 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-00914**
(22) 12/02/2025
(30) 113138819 11/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***G06Q 40/02****; G06Q 40/04; G06N 20/20; G06N 5/00*
(71) **TAIPEI FUBON COMMERCIAL BANK CO., LTD.** (TW)
No. 169, Sec. 4, Ren'ai Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(72) TSAI PEI LING (TW); CHIU AI LUN (TW); WU YU CHAO (TW); LIN SHIN YING (TW); LIU CHIN JU (TW); LIU SHU MENG (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DANH SÁCH RỦI RO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý danh sách rủi ro bao gồm cơ sở dữ liệu, bộ phận phân tích rủi ro, bộ phận tạo danh sách rủi ro và máy chủ. Cơ sở dữ liệu được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu tài khoản và dữ liệu giao dịch của tài khoản. Mô hình rủi ro giao dịch của bộ phận phân tích rủi ro được tạo cấu hình để phân tích dữ liệu giao dịch để tạo ra ít nhất một yếu tố rủi ro tương ứng với dữ liệu giao dịch, và tính toán trọng số của ít nhất một yếu tố rủi ro để tạo ra điểm số rủi ro. Bộ phận tạo danh sách rủi ro tạo ra danh sách tài khoản rủi ro và truyền khi điểm số rủi ro lớn hơn giá trị ngưỡng tiêu chuẩn rủi ro. Máy chủ đánh dấu dữ liệu tài khoản tương ứng với dữ liệu tài khoản trong danh sách tài khoản rủi ro là bị chặn tạm thời. Hệ thống quản lý danh sách rủi ro của sáng chế có thể tự động xác định các tài khoản có rủi ro cao ngay lập tức, hiệu quả và nhanh chóng để nâng cao hiệu quả và làm giảm chi phí lao động.

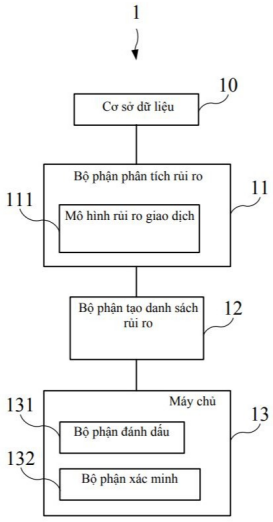

FIG. 1

(11) **123692 A**
(21) **1-2025-00978**
(22) 31/10/2023
(30) 202310953781.5 31/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 14/02/2025
(86) PCT/CN2023/128544 31/10/2023
(87) WO2025/025382 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***H04L 67/12**; H04W 4/48; H04W 4/40*

(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) HUANG, Guirong (CN); PAN, Xuanhua (CN); HUANG, Zhaoxuan (CN); NIE, Yamei (CN); ZHANG, Xingxiu (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO THIẾT BỊ NGOẠI VI CỦA BỘ TRUNG TÂM, XE VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển và thiết bị điều khiển dùng cho thiết bị ngoại vi của bộ trung tâm, xe, hệ thống và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: thu được thông tin của thiết bị ngoại vi được bổ sung để phản hồi hành động của người sử dụng; gửi thông tin cấu hình mạng đến thiết bị ngoại vi được bổ sung theo thông tin của thiết bị ngoại vi được bổ sung; gửi thông tin yêu cầu để liên kết thiết bị ngoại vi theo thông tin của thiết bị ngoại vi được bổ sung; và hoàn thiện việc bổ sung của thiết bị ngoại vi theo sự cập nhật của trang điều khiển H5 của nền tảng IoT. Theo phương pháp, thiết bị phụ trực tiếp được kết nối với phía máy chủ IoT thông qua SDK IoT được tích hợp và các chức năng mạng Wi-Fi. Phía bộ trung tâm được nối mạng cũng tích hợp SDK IoT để đạt được sự kết nối giữa bộ trung tâm được nối mạng và thiết bị phụ. Trong khi đó, giao diện tương tác của HMI trên phía bộ trung tâm sử dụng các trang web H5, sao cho chỉ các trang H5 và phía máy chủ IoT cần được sửa đổi khi bổ sung các thiết bị mới và vận hành các chức năng điều khiển cho các thiết bị mới được bổ sung, mà không cần cập nhật phần mềm của bộ trung tâm được nối mạng. Ngoài ra, mỗi thiết bị có thể được kết nối độc lập với nền tảng IoT thông qua Wi-Fi, và số lượng các thiết bị được kết nối không bị giới hạn bởi các nguồn giao diện của bộ trung tâm được nối mạng

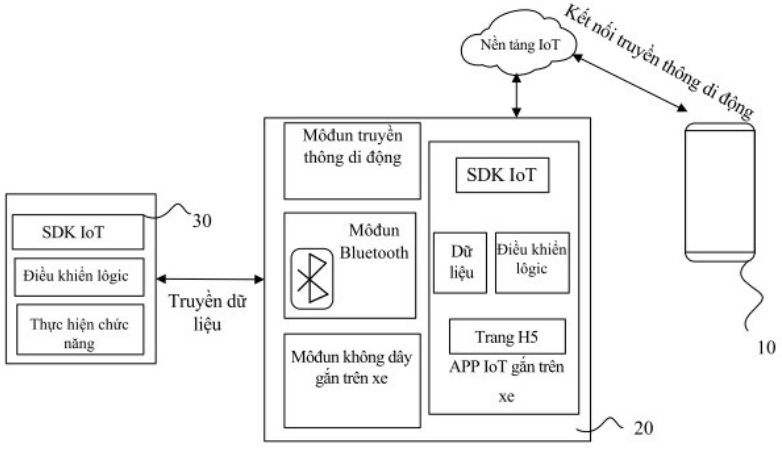

(11) **123693 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-01223**
(22) 24/02/2025
(30) 113139379 16/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***B25B 13/50**; B25B 13/10*
(71) **GONG FONG ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 251, Duzitou, Guantian Dist., Tainan City 72044, Taiwan, R.O.C.
(72) Che-I HU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU CỜ LÊ BÁNH CÓC CÓ TRỌNG LƯỢNG NHẸ**

(57) Kết cấu bánh cóc có trọng lượng nhẹ có phần thân cờ lê (10), bộ phận bánh cóc (20), đế bánh cóc (30) và bộ phận chuyển đổi (40). Phần thân bánh cóc (10) được làm từ vật liệu nhẹ, có thể giảm trọng lượng của cờ lê bánh cóc một cách đáng kể. Khi bộ phận bánh cóc (20) được lắp ráp vào trong khe chứa (111) của phần thân cờ lê (10), thì vùng phẳng (21) tiếp xúc với thành bên trong của khe chứa (111) để tạo thành chuyển động quay. Điều này không chỉ cải thiện chuyển động quay bộ phận bánh cóc (20) trơn tru một cách đáng kể, mà còn ngăn vùng được khía răng cưa (22) không tiếp xúc và cọ xát với thành bên trong của khe chứa (111), nhưng vẫn ngăn khe chứa (111) không bị hỏng do lực ép của bộ phận bánh cóc (20). Để bánh cóc (30) có khối bánh cóc (36) ăn khớp với bộ phận bánh cóc (20), do đó ngăn khối bánh cóc (36) không trực tiếp cọ xát vào thành bên trong của khe bánh cóc (113).

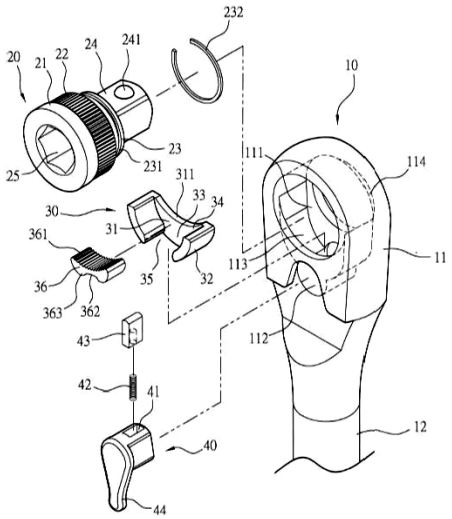

FIG. 2

(11) **123694 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-01304**
(22) 26/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2026
(51) ***C07F 1/00****; C07F 3/00; C07C 65/24*
(75) **NGUYỄN VĂN TÚ** (VN)
Viện Hóa học Môi trường Quân sự, Binh chủng Hóa học, số 322 Huỳnh Ngọc Huệ, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU HỮU CƠ KIM LOẠI (MOF) CU(INA)2 VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT CHỨA NHÓM TRIFLOMETYL (-CF3) TRÊN CƠ SỞ PHẢN ỨNG THẾ ÁI NHÂN CÁC HỢP CHẤT AXIT BORONIC SỬ DỤNG XÚC TÁC DỊ THỂ TÂM KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP MOF - CU(INA)2**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu hữu cơ kim loại (MOF) $Cu(INA)_2$ và quy trình tổng hợp hợp chất chứa nhóm trilometyl ($-CF_3$) trên cơ sở phản ứng thế ái nhân các hợp chất boronic axit sử dụng xúc tác dị thể tâm kim loại chuyển tiếp MOF - $Cu(INA)_2$; quy trình tổng hợp vật liệu (MOF) $Cu(INA)_2$ gồm: khuấy hỗn hợp phản ứng, bổ sung dung môi, chia hỗn hợp thành các phần nhỏ và sấy, tách lấy sản phẩm dạng rắn, rửa sản phẩm, làm khô sản phẩm, quy trình tổng hợp hợp chất chứa nhóm triflometyl gồm: khuấy hỗn hợp phản ứng, bổ sung dung môi, thêm hợp chất chứa triflometyl, xác định tiến trình phản ứng, xác định hiệu suất; khác biệt ở chỗ, phản ứng có hiệu suất cao, dễ thực hiện và chi phí thấp.

(11) **123695 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-01504**
(22) 04/03/2025
(30) 113140531 24/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
(51) ***E04B 2/96***
(71) **CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD.** (TW)
No.373, Sec. 4, Yanhai Rd., Fuxing Shiang, Changhua County, Taiwan, R.O.C.
(72) LIANG, Wen Ying (TW); HSU, Sheng Ying (TW); HUANG, Chien Chih (TW); NIEN, Wu Chung (TW); CHIANG, Ming Chu (TW); SHIH, Wei Ming (TW)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU KẸP VÀ CỐ ĐỊNH CHO THANH TREO TRÊN CÙNG CỦA RÈM CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kẹp và cố định cho thanh treo trên cùng của rèm cửa bao gồm tấm cố định, một đầu của bề mặt thứ nhất của tấm cố định được tạo ra có bộ phận kết dính để gắn tấm cố định vào bề mặt thẳng đứng. Tấm cố định được tạo ra có các phần nhô ra dẫn hướng và các móc. Móc cố định có phần kết nối thứ nhất và phần kết nối thứ hai. Phần kết nối thứ nhất có khe kết nối tương ứng với các phần nhô ra dẫn hướng và các móc. Các móc được khớp vào các khe kết nối để kết hợp móc cố định với tấm cố định. Khi lắp thanh treo trên cùng của rèm cửa vào móc cố định, phần khớp nối trên cùng của móc cố định kết hợp với rãnh trên cùng của thanh treo trên cùng, và phần khớp nối dưới cùng của móc cố định tiếp giáp với đầu dưới của thanh treo trên cùng, do đó cố định rèm cửa vào móc cố định.

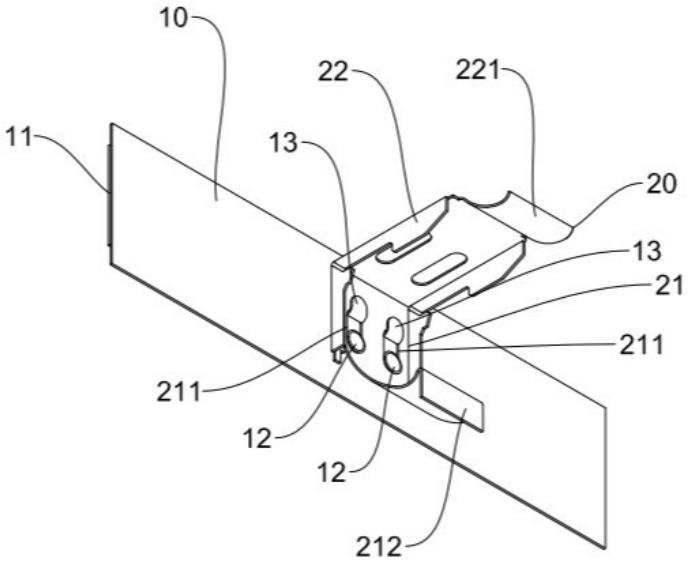

Fig.1

(11) **123696 A**
(21) **1-2025-01681**
(22) 24/07/2024
(30) 202321965090.9 24/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 11/03/2025
(86) PCT/CN2024/107360 24/07/2024
(87) WO2025/021123 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***F04D 25/06****; H02P 29/00; F04D 25/08*

(71) **SHENZHEN JISU TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 301, Building B, No. 17, Yongxiang East Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHENG, Guanzheng (CN); GAO, Haijun (CN); XIE, Jiahang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG ĐỘNG CƠ, QUẠT DI ĐỘNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH VỚI ĐỘNG CƠ BA PHA TỐC ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUẠT DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt di động được tạo cấu hình với động cơ ba pha tốc độ cao, quạt di động bao gồm: mô-đun điều khiển, mô-đun truyền động và động cơ ba pha tốc độ cao. Động cơ ba pha tốc độ cao có điện áp hoạt động từ 2V đến 18V và dòng điện hoạt động từ 0,1A đến 10A và/hoặc có công suất hoạt động định mức từ 0,5W đến 100W. Mô-đun điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển, thông qua mô-đun truyền động và dựa trên điện áp hoạt động, dòng điện hoạt động và/hoặc công suất hoạt động định mức, tốc độ hoạt động quay định mức của động cơ ba pha tốc độ cao để giảm tiếng ồn phát ra do tốc độ quay cao của động cơ ba pha tốc độ cao và để điều khiển tốc độ luồng khí nằm trong phạm vi được cài đặt trước.

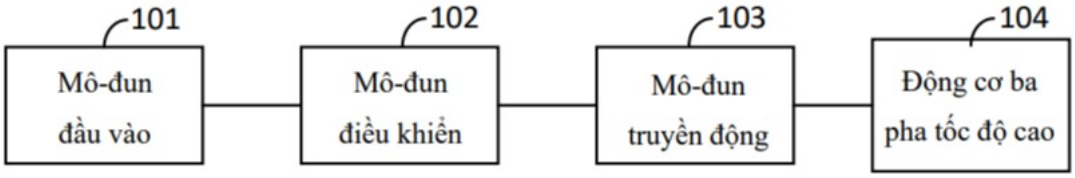

FIG.2

(11) **123697 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-01718**
(22) 12/03/2025
(30) 2024-181827 17/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***G06Q 20/32***
(71) **IT ACCESS CO., LTD.** (JP)
3-17-6, Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 222-0033, Japan
(72) Shuichi MASUDA (JP); Ten KOU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG THANH TOÁN TẠI BÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN TẠI BÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh toán tại bàn và phương pháp thanh toán tại bàn cho phép dễ dàng tái sử dụng bộ thiết bị đầu cuối phụ và phương tiện lưu trữ thông tin. Hệ thống thanh toán tại bàn bao gồm thiết bị đầu cuối chính (200), các thiết bị đầu cuối phụ có khả năng truyền thông không dây với thiết bị đầu cuối chính theo cách tiết kiệm điện, các phương tiện lưu trữ thông tin được cài đặt trên bàn cùng với thiết bị đầu cuối phụ và máy chủ quản lý (100) có khả năng truyền thông với thiết bị đầu cuối chính và thiết bị đầu cuối người dùng qua mạng và bao gồm thiết bị lưu trữ. Mỗi bộ thiết bị đầu cuối phụ và phương tiện lưu trữ thông tin được cài đặt trên mỗi bàn trong số các bàn. Máy chủ quản lý lưu trữ thông tin quản lý trong thiết bị lưu trữ, thông tin quản lý bao gồm nhiều phần thông tin tương ứng trong đó thông tin nhận dạng thiết bị đầu cuối phụ, thông tin nhận dạng phương tiện lưu trữ thông tin, thông tin liên quan được liên kết với nhau. Máy chủ quản lý có khả năng thay đổi liên kết của thông tin tương ứng.

FIG.1

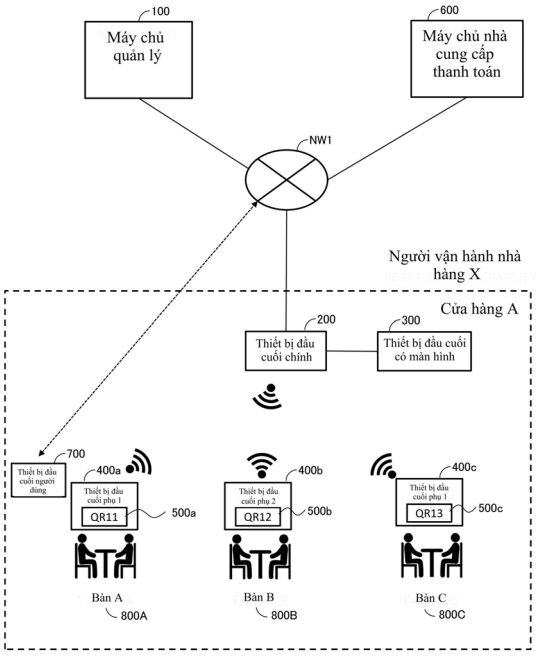

(11) **123698 A**
(21) **1-2025-01781**
(22) 22/12/2023
(30) FR2308348 01/08/2023 FR
(43) 27/04/2026
(85) 14/03/2025
(86) PCT/EP2023/087738 22/12/2023
(87) WO2024/141507 A1 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2025
(51) ***F24T 10/17***
(71) **CGG SERVICES SAS** (FR)
27, Avenue Carnot, 91300 MASSY (FR)
(72) PETER-BORIE Mariane (FR); CROSSLEY Rober (GB); DRUMM Elisha (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NHIỆT NĂNG VÀ HỆ THỐNG KHAI THÁC NHIỆT NĂNG**

(57) Thiết bị (100) khai thác nhiệt năng từ nguồn nhiệt, bao gồm một bộ phận đầu mút (130) được chế tạo bằng chất liệu chịu đựng được nhiệt độ lên đến trên 500°C, một ống ngoài (120) được ghép nối vào bộ phận đầu mút (130), một ống trong (110) nằm bên trong ống ngoài (120) và cùng với ống ngoài (120) tạo thành phần vành khuyên (112), ống trong (110) có một lỗ (114), và một bộ phận ghép nối linh hoạt (140) được thiết kế để ghép nối ống ngoài (120) với bộ phận đầu mút (130) để ống ngoài (120) có thể kéo dài ra và co lại được mà không bị rò rỉ chất lưu (154) ở bên trong phần vành khuyên (112). Ống trong (110) và ống ngoài (120) được thiết kế để tạo thành đường dẫn tuần hoàn không gián đoạn (156) cho chất lưu (154), nằm giữa đỉnh của phần vành khuyên (112) và đỉnh của lỗ khoan (114) đồng thời cho phép chất Iưu (154) tiếp xúc trực tiếp với bộ phận đầu mút (130).

(11) **123699 A**
(21) **1-2025-01782**
(22) 22/12/2023
(30) FR2308350 01/08/2023 FR
(43) 27/04/2026
(85) 14/03/2025
(86) PCT/EP2023/087689 22/12/2023
(87) WO2024/126875 A1 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2025
(51) ***F24T 10/17****; E21B 43/24*
(71) **CGG SERVICES SAS** (FR)
27, Avenue Carnot, 91300 MASSY (FR)
(72) PETER-BORIE Mariane (FR); CROSSLEY Robert (GB); DRUMM Elisha (GB); POTGIETER Johannes (GB); NORMAN Max (GB); WILLIAMS Mark (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN VỚI LƯỢNG PHÁT THẢI GIẢM**

(57) Hệ thống khai thác nhiệt năng (400) để khai thác nhiệt năng từ mỏ than, hệ thống này bao gồm một thiết bị đồng trục (420) được thiết kế để lắp đặt dưới lòng đất, thiết bị đồng trục (420) này gồm có một ống ngoài (520) và một ống trong (510) nằm bên trong ống ngoài (520), cả ống ngoài (520) và ống trong (510) này được kết nối với một bộ phận đầu mút (530) để dòng lưu đi qua phần vành khuyên (512) được tạo ra ở giữa ống trong và ống ngoài, đến bộ phận đầu mút (530) và đi qua lỗ (514) của ống trong (510); và máy phát điện (430) được kết nối lưu chất với bộ phận xử lý hóa chất (410) để tiếp nhận chất lưu (422), và cũng được kết nối chất lưu từ cổng thứ nhất đến ống trong (510) và từ cổng thứ hai đến ống ngoài (520) của thiết bị đồng trục (420). Sự chênh lệch nhiệt độ của chất lưu (422) tại máy phát điện (430) và tại thiết bị đồng trục (420) làm cho/thúc đẩy máy phát điện (430) hoạt động để sản xuất điện năng.

(11) **123700 A**
(21) **1-2025-02105**
(22) 30/09/2024
(30) 202322172046.9 12/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 27/03/2025
(86) PCT/CN2024/122590 30/09/2024
(87) WO2025/036505 A1 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***H02K 1/14****; H02K 1/18*
(71) **NINGBO LIHUI ELECTRICS CO., LTD** (CN)
Industrial Park of Fuhai Town, Cixi City Ningbo, Zhejiang 315332, China
(72) GONG, Yinan (CN); HU, Luoze (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **LÕI STATO DẠNG THANH THẲNG CÓ THỂ UỐN CONG THEO HƯỚNG XUÔI VÀ NGƯỢC VÀ KẾT CẤU STATO CỦA ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về các động cơ điện, và cụ thể là đề cập đến lõi stato dạng thanh thẳng có khả năng uốn cong theo các hướng xuôi và ngược, và kết cấu stato của động cơ điện. Lõi stato dạng thanh thẳng bao gồm ba thân tách nhỏ lõi stato hoặc nhiều hơn, trong đó ba thân tách nhỏ lõi stato hoặc nhiều hơn có hình dạng thanh thẳng giống như khối ghép lại; mỗi hai thân tách nhỏ lõi stato liền kề được kết nối với nhau nhờ gờ kết nối; và mỗi thân tách nhỏ lõi stato bao gồm phần gông lõi, miếng cực, các cạnh nghiêng đối diện dùng để nối và phần răng lõi, hai cạnh nghiêng đối diện dùng để nối lần lượt được kết nối đối xứng và cố định với hai đầu của phần gông lõi, và mỗi gờ kết nối được kết nối cố định với hai cạnh nghiêng đối diện dùng để nối liền kề của hai thân tách nhỏ lõi stato liền kề tương ứng, và các góc cung tròn hở uốn cong lõm vào trong và đối xứng lần lượt được bố trí trên hai bên của mỗi gờ kết nối. Theo sáng chế, lõi stato được thiết kế như lõi dạng thanh thẳng, có thể được uốn ngược thành hình tròn (hoặc hình vuông) để đảm bảo chất lượng và số lượng dây quấn, và có thể được uốn xuôi thành hình tròn (hoặc hình vuông) để tạo ra stato, để tạo ra không gian quấn dây đủ để thu được tốc độ quấn dây tốt nhất, và đồng thời có thể đạt được hiệu quả đảm bảo hư hại tối thiểu cho dây tráng men trong quá trình quấn dây.

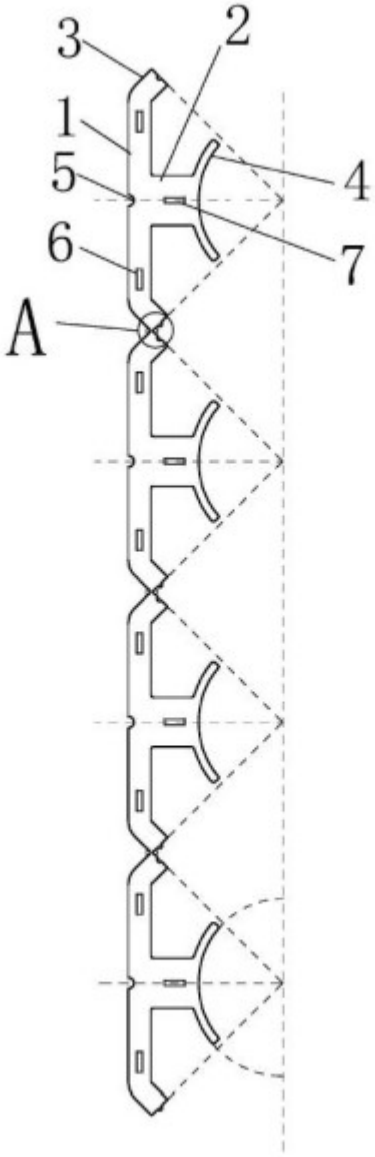
3
2
1
5
4
6
7
A

(11) **123701 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-02143**
(22) 28/03/2025
(30) 10-2024-0144726 22/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***E03F 3/04***
(71) **SHINWOO IND. CO., LTD.** (KR)
103-26, Ongjeong-ro, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10029, Republic of Korea
(72) Kim, Juwhan (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ỐNG HÌNH TRỨNG DỄ THÁO LẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống hình trứng dễ tháo lắp và nhằm mục đích đề xuất ống hình trứng dễ tháo lắp, đảm bảo rằng chênh lệch bậc không xuất hiện trong lỗ đường dòng chảy trong quá trình nối (ghép) của ống hình trứng, nhờ vậy mà tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chất lưu và cặn lắng chảy trơn tru và không có bất cứ cặn lắng nào trong lỗ đường dòng chảy. Sáng chế được tạo kết cấu sao cho phần ghép cấu tạo từ thân dạng ống hình tròn được đúc liền khối tại cả hai đầu của phần thân chính, mà được cấu tạo từ thân dạng ống hình trứng. Thông qua phần ghép được cấu tạo từ thân dạng ống hình tròn, nhiều ống hình trứng được nối (được ghép), và kết cấu này đảm bảo rằng không có chênh lệch bậc xảy ra giữa lỗ đường dòng chảy của một ống hình trứng và lỗ đường dòng chảy của ống hình trứng khác nối vào đó, nhờ vậy mà cho phép dòng chất lưu và cặn lắng chảy trơn tru.

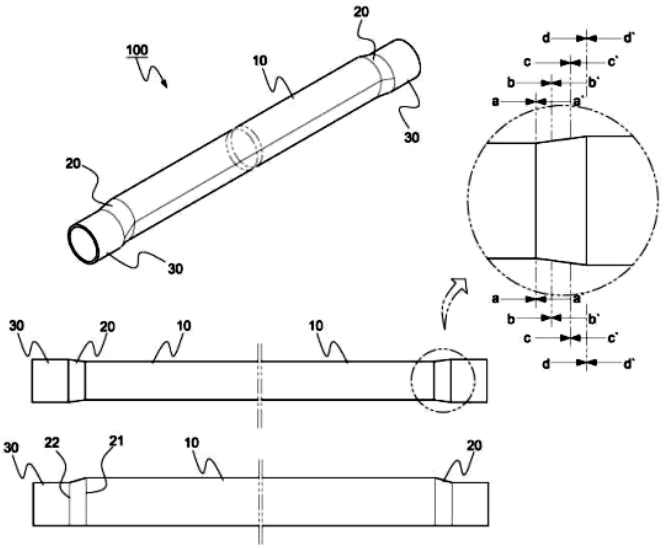

Fig.1

(11) **123702 A**
(21) **1-2025-02670**
(22) 25/09/2023
(30) 63/377,183 26/09/2022 US
63/498,770 27/04/2023 US
63/508,418 15/06/2023 US
63/580,327 01/09/2023 US
63/582,697 14/09/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 21/04/2025
(86) PCT/US2023/075058 25/09/2023
(87) WO2024/073371 04/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025

(51) ***C07D 471/04****; C07D 519/00; A61K 31/496; A61K 31/497; A61K 31/506; A61K 31/53; A61K 31/55; A61K 31/551; A61K 31/553; A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 473/00; C07D 487/04; A61K 31/444; A61K 31/4545*

(71) **ALTEROME THERAPEUTICS, INC.** (US)
13480 Evening Creek Drive North, Suite 450 San Diego, California 92128, United States of America
(72) BARTBERGER, Michael David (US); DNEPROVSKAIA, Elena V. (US); FAN, Yi (CN); MURPHY, Eric Anthony (US); ZHU, Xuefeng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN AKT1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế của AKT1, dược phẩm chứa các hợp chất này và các phương pháp để sử dụng các hợp chất ức chế AKT1 để điều trị bệnh.

(11) **123703 A**
(21) **1-2025-02963**
(22) 04/01/2023
(30) 202211217148.1 01/10/2022 CN
202211339356.9 29/10/2022 CN
(43) 27/04/2026
(85) 28/04/2025
(86) PCT/CN2023/070433 04/01/2023
(87) WO2024/066128 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***C07D 261/04***; *C07D 413/04; A01N 43/80*
(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No. 53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) LIAN, Lei (CN); HUA, Rongbao (CN); PENG, Xuegang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT BENZAMIT ĐƯỢC THẾ ISOXAZOLIN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzamit được thế isoxazolin, chất đồng phân lập thể và muối chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của nó. Hợp chất như được thể hiện trong Công thức I:

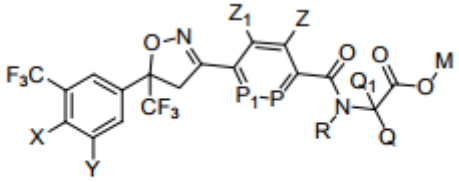

I

trong đó, X biểu diễn hydro, halogen, alkoxy hoặc alkylthio; Y biểu diễn halogen hoặc haloalkyl; mỗi Z và Z_1 độc lập biểu diễn hydro, halogen, v.v.; mỗi P và P_1 độc lập biểu diễn CH hoặc N; mỗi Q và Q_1 độc lập biểu diễn alkyl, v.v.; M biểu diễn hydro, alkyl, v.v.; R biểu diễn hydro, alkyl, v.v.. Hợp chất có tác dụng kiểm soát tốt đối với côn trùng gây hại như sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*), sâu keo da láng (*Spodoptera exigua*), rệp cây thân củ (*Aphis craccivora*), ve nhện hai chấm (*Tetranychus urticae*), sâu bướm hai chấm đục thân lúa (*Chilo suppressalis*), rệp bông (*Aphis gossypii*), v.v..

(11) **123704 A**
(21) **1-2025-03144**
(22) 31/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 08/05/2025
(86) PCT/CN2023/110358 31/07/2023
(87) WO2025/025097 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
(51) ***G02F 1/1362***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) WANG, Lizhong (CN); NING, Ce (CN); GUO, Hui (CN); YANG, Kun (CN); ZHANG, Jinchao (CN); ZHOU, Tianmin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN MẢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN MẢNG VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng (100) và phương pháp chế tạo nền mảng, và bảng hiển thị, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Nền mảng (100) gồm: nền (101), mẫu hình phản xạ (102), nhiều đường tín hiệu cực cổng thứ nhất (103), và nhiều đường tín hiệu dữ liệu (104). Mẫu hình phản xạ (102) gồm nhiều phần phản xạ (1021), và vùng hở được bố trí giữa hai phần phản xạ liền kề (1021). Các đường tín hiệu cực cổng thứ nhất (103) và các đường tín hiệu dữ liệu (104) cả hai là các lớp màng có độ truyền sáng thấp, mẫu hình phản xạ (102) có thể xếp chồng ít nhất phần của các đường tín hiệu cực cổng thứ nhất (103) và các đường tín hiệu dữ liệu (104), khi ánh sáng từ nguồn sáng tới mẫu hình phản xạ (102), mẫu hình phản xạ (102) có thể phản xạ ánh sáng từ nguồn sáng đến các lớp màng khác, và các lớp màng khác phản xạ ít nhất phần của ánh sáng từ nguồn sáng đến phía mẫu hình phản xạ (102) cách xa nền (101). Vì vậy, nhờ mẫu hình phản xạ (102), tỷ lệ sử dụng đèn nền của bảng hiển thị bao gồm nền mảng (100) có thể được cải thiện, và ảnh hưởng của các đường tín hiệu cực cổng thứ nhất (103) và các đường tín hiệu dữ liệu (104) có độ truyền sáng thấp đến độ truyền sáng của nền mảng (100) có thể được giảm.

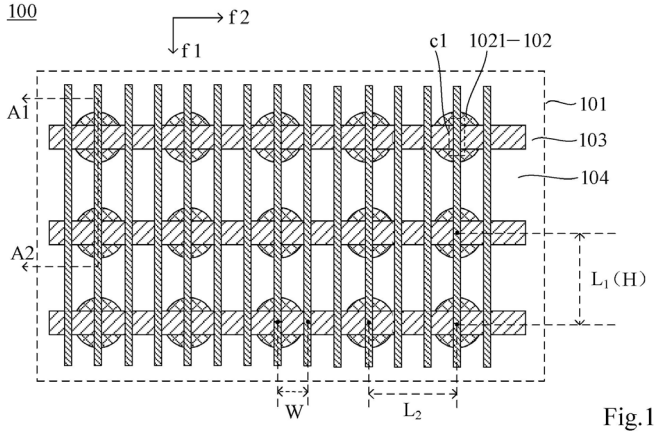

Fig.1

(11) **123705 A**
(21) **1-2025-03310**
(22) 17/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 14/05/2025
(86) PCT/CN2023/113454 17/08/2023
(87) WO2025/035441 20/02/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
(51) ***G02F 1/13357***

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui 230012, P.R. China
(72) DENG, Chuanfeng (CN); LI, Youlu (CN); WANG, Ning (CN); LI, Hailong (CN); LIU, Qiang (CN); LIU, Yudong (CN); WANG, Zhen (CN); BAI, Jinglu (CN); GENG, Meng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phát sáng (10) và thiết bị hiển thị (00), liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Môđun phát sáng (10) bao gồm nền thứ nhất (101), nhiều khối phát sáng thứ nhất (102) nằm trên nền thứ nhất (101), nền thứ hai (103), và nhiều khối phát sáng thứ hai (104) nằm trên nền thứ hai (103). Ánh sáng được phát ra bởi nhiều khối phát sáng thứ nhất (102) được chiếu theo hướng cách xa nền thứ nhất (101) qua các lỗ (103a) trong nền thứ hai (103), và ánh sáng được phát ra bởi nhiều khối phát sáng thứ hai (104) cũng được chiếu theo hướng cách xa nền thứ nhất (101), sao cho độ sáng phát sáng của môđun phát sáng (10) có thể được tăng, nhờ vậy mà cải thiện hiệu quả hiển thị của thiết bị hiển thị (00). Ngoài ra, do nhiều khối phát sáng thứ nhất (102) và nhiều khối phát sáng thứ hai (104) được bố trí lần lượt trên hai nền, các khối phát sáng được bố trí trên mỗi trong số hai nền có thể được điều khiển một cách độc lập, nhờ vậy mà tránh tăng công suất của chíp điều khiển trong môđun phát sáng (10), tránh làm nóng cục bộ môđun phát sáng (10), và đảm bảo hiệu suất sản phẩm.

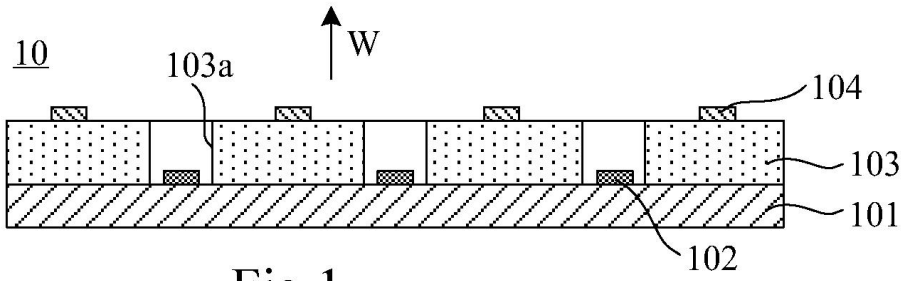

Fig.1

(11) **123706 A**
(21) **1-2025-03353**
(22) 28/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 16/05/2025
(86) PCT/CN2023/110000 28/07/2023
(87) WO2025/025005 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***G09F 9/30***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, R.P. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) ZHU Xi (CN); LI Chen (CN); SHU Yang (CN); TANG Qiang (CN); FAN Xu (CN); ZHANG Lei (CN); ZHANG Chen (CN); FANG Zheng (CN); YAO Jianli (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ KHUÔN ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và khuôn đúc áp lực. Thiết bị hiển thị bao gồm: nền hiển thị (10); tấm che (23) được bố trí ở một phía của nền hiển thị (10), trong đó góc của tấm che (23) có mặt vát (231), mặt vát (231) được bố trí ở phía của tấm che (23) gần với nền hiển thị (10), mặt vát (231) có chiều cao theo hướng chiều dày của tấm che (23), tỷ lệ giữa chiều cao của mặt vát (231) với chiều dày tối đa của tấm che (23) lớn hơn hoặc bằng 0,03 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,5, mặt vát (231) có cạnh vát, và góc chung giữa cạnh vát và mặt phẳng nơi thiết bị hiển thị (10) được bố trí lớn hơn hoặc bằng 50 độ và nhỏ hơn hoặc bằng 80 độ; và bộ phận bịt kín cạnh đúc áp lực (40) bao gồm phần đúc áp lực thứ nhất (41) và phần đúc áp lực thứ hai (42), ít nhất một phần của phần đúc áp lực thứ nhất (41) được bố trí trên mặt theo chu vi của tấm che (23), và ít nhất một phần của phần đúc áp lực thứ hai (42) được bố trí trên mặt theo chu vi của nền hiển thị (10).

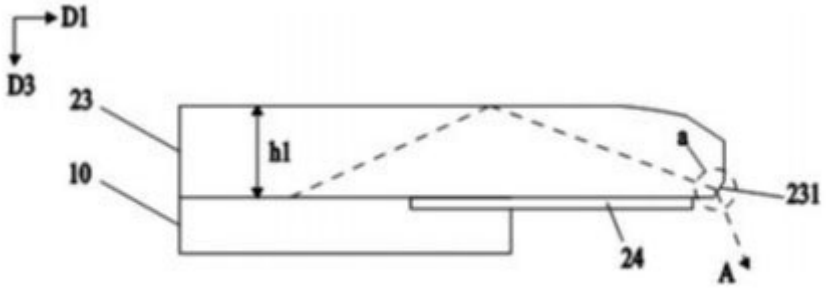

FIG. 7a

(11) **123707 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-03454**
(22) 20/05/2025
(30) 10-2024-0146220 23/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***H10K 50/00****; G02F 1/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Jaeyoung Kwak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Thiết bị hiển thị phát sáng theo sáng chế này bao gồm: đế, điện cực anôt, lớp phát xạ, và điện cực catôt. Đế có nhiều điểm ảnh. Điện cực anôt được bố trí ở mỗi điểm ảnh. Lớp phát xạ được bố trí trên điện cực anôt. Điện cực catôt được bố trí trên lớp phát xạ. Điện cực catôt bao gồm: lớp thứ nhất trên lớp phát xạ, lớp thứ hai trên lớp thứ nhất, và lớp thứ ba trên lớp thứ hai.

Fig.5

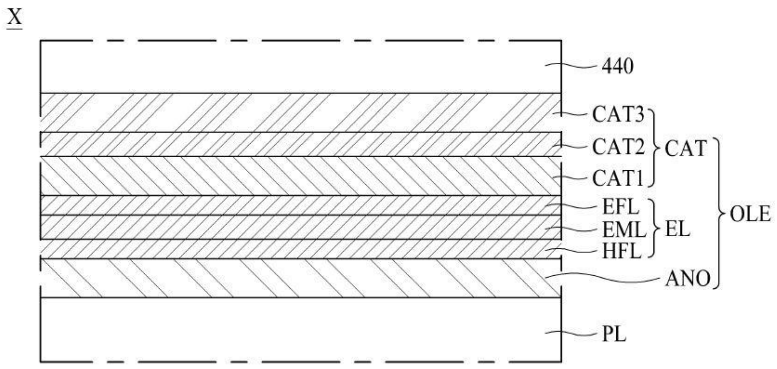

(11) **123708 A**
(21) **1-2025-03508**
(22) 17/05/2024
(30) 10-2023-0095621 21/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/05/2025
(86) PCT/KR2024/095788 17/05/2024
(87) WO2025/023803 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025
(51) ***B23K 11/04****; B23K 35/30; B23K 11/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT HÀN ĐỐI TIẾP BẰNG CHỚP SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐỐI TIẾP BẰNG CHỚP SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết liên kết đối tiếp bằng chớp sáng và phương pháp hàn. Sáng chế đề cập đến chi tiết liên kết có phần liên kết thu được bằng cách hàn đối tiếp bằng chớp sáng tấm thép và, cụ thể hơn là, chi tiết liên kết có khả năng gia công tuyệt vời và phương pháp hàn, khác biệt ở chỗ sự chênh lệch về đường kính hạt tinh thể hiệu dụng trung bình giữa phần ảnh hưởng nhiệt hạt tinh thể thô và phần ảnh hưởng nhiệt hạt tinh thể mịn được tạo ra ở một trong số hai phía bên trái và bên phải tham chiếu đến đường liên kết của phần liên kết là 10μm hoặc nhỏ hơn.

【Fig. 1】

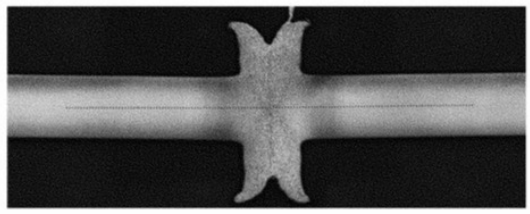

(a)

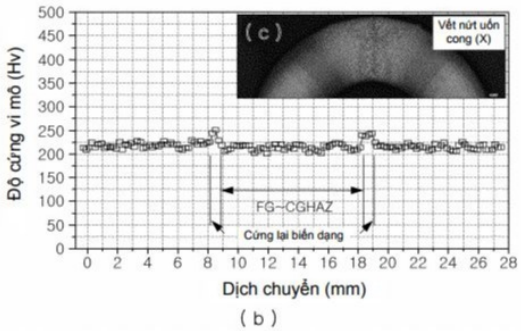

(b)

(11) **123709 A**
(21) **1-2025-03557**
(22) 28/03/2024
(30) 2023-053446 29/03/2023 JP
2023-096690 13/06/2023 JP
2023-145696 08/09/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 23/05/2025
(86) PCT/JP2024/012855 28/03/2024
(87) WO2024/204629 03/10/2024
(51) ***C12N 15/13***; *A61K 39/395; A61K 45/00; A61K 47/68; A61P 35/00; A61P 43/00; C12P 21/08; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 31/4745; C07K 16/28*

(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) SAWANO Kota (JP); DOKE Yukiko (JP); ISUMI Yoshitaka (JP); MATSUMOTO Ryota (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD25 VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG CD25-THUỐC**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kháng thể mà gắn kết với CD25 và có hoạt tính nhập nội bào, thể liên hợp kháng thể thuốc mà bao gồm kháng thể và có hoạt tính chống khối u, thuốc có hiệu quả trị liệu đối với khối u bằng cách sử dụng thể liên hợp kháng thể thuốc, và phương pháp điều trị khối u bằng cách sử dụng kháng thể, thể liên hợp kháng thể thuốc, hoặc thuốc, v.v.. Sáng chế đề xuất kháng thể CD25 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của kháng thể này, có đặc tính sau đây: (1) không có khả năng phong bế IL-2, và (2) có hoạt tính nhập nội bào ở tế bào biểu hiện CD25 bằng cách gắn kết với CD25. Kháng thể này hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của kháng thể này có khả năng thể hiện khả năng loại bỏ tế bào T điều hoà và/hoặc khả năng thúc đẩy sự tăng sinh của tế bào CD8+ dương tính granzym bằng cách liên hợp với hợp chất hoạt tính độc tính tế bào.

Fig. 4

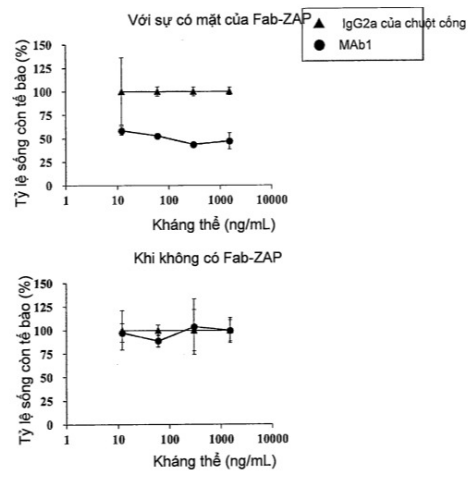

(11) **123710 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-03573**
(22) 23/05/2025
(30) 2024114875765 24/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***A47B 5/04****; A47B 13/02; A47B 9/00; A47B 13/00; A47B 13/08*
(71) 1. **GUANG DONG KINGTEC ELECTRICAL CO.,LTD.** (CN)
NO.188, FENGLIN VILLAGE,ZHUANSHUI TOWN,WUHUA COUNTY,GUANGDONG PROVINCE CHINA
2. **KINGTEC GROUP VIETNAM CO.,LTD** (VN)
LOT C - 4A - CN, MY PHUOC 3 INDUSTRIAL PARK, THOI HOA WARD BEN CAT CITY, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
(72) Weiqiao, Huang (CN); Weihan, Huang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **BÀN GẤP NÂNG HẠ TREO TƯỜNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật nội thất thông minh, cụ thể là bàn gấp nâng hạ gắn tường, bao gồm một mặt bàn, gồm một mặt bàn, bao gồm một mặt bàn cố định và một mặt bàn di động được liên kết ở một bên của mặt bàn cố định. Cụm điều chỉnh thứ nhất có thể điều chỉnh mặt bàn di động được cố định ở bên dưới mặt bàn cố định. Cụm điều chỉnh thứ hai được lắp đặt ở chính giữa phía dưới mặt bàn, điều chỉnh mặt bàn theo chiều dọc và chiều ngang. Cụm điều chỉnh thứ hai được lắp đặt cố định vào tường qua bộ phận cố định. Bộ phận nâng đỡ được lắp đặt thẳng đứng ở một bên của bộ phận cố định, dùng để nâng đỡ mặt bàn theo chiều dọc. Sáng chế không chỉ có thể điều chỉnh linh hoạt chiều cao và kết cấu của mặt bàn mà còn có kết cấu đỡ ổn định, có tính an toàn và ổn định cao.

(11) **123711 A**
(21) **1-2025-03792**
(22) 27/05/2024
(30) 10-2023-0068629 26/05/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 30/05/2025
(86) PCT/KR2024/007169 27/05/2024
(87) WO2024/248452 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***C12N 7/00****; G01N 33/569; A61K 35/76; A61P 31/20*

(71) 1. **CHOONGANG VACCINE LABORATORIES CO., LTD (CAVAC)** (KR)
1476-37 Yuseong-daero, Yuseong-gu, Daejeon 34055, Republic of Korea
2. **REPUBLIC OF KOREA(MINISTRY OF ENVIRONMENT, NATIONAL INSTITUTE OF WILDLIFE DISEASE CONTROL AND PREVENTION)** (KR)
1 Songam-gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62407, Republic of Korea
3. **THE INDUSTRY & ACADEMIC COOPERATION IN CHUNGNAM NATIONAL UNIVERSITY (IAC)** (KR)
99, Daehak-ro Yuseong-gu Daejeon 34134, Republic of Korea
4. **GENKORE INC.** (KR)
#303, Bio Venture Center, 125 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34141, Republic of Korea
5. **AVINEXT CO., LTD.** (KR)
30-7 Ssangamdong-gil, Namil-myeon, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28190, Republic of Korea
(72) YOON, In-joong (KR); LEE, Joo Young (KR); YOO, Sung-sik (KR); KWON, Hyeok-Il (KR); LEE, Seung Chul (KR); KIM, Min Ho (KR); JHEONG, Weonhwa (KR); KIM, Yongkwan (KR); KIM, Yeonji (KR); KIM, Wonjun (KR); KIM, Eunsol (KR); LEE, Sanggeon (KR); KIM, Sojeong (KR); KIM, Garam (KR); LEE, Song-i (KR); LEE, Seon-Mi (KR); PARK, Jae Sung (KR); LEE, Jong-Soo (KR); MO, Inpil (KR); KIM, Yong-Sam (KR); KIM, Do Yon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIRUT GÂY BỆNH TẢ LỢN CHÂU PHI ASFV-KOR.INJE.MEC-01.2022 ĐƯỢC GIẢM ĐỘC LỰC BẰNG CÁCH ĐIỀU CHỈNH TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến virut gây bệnh tả lợn châu Phi được giảm độc lực ASFV-KOR.INJE.MEC-01.2022 thu được bằng cách chuyển virut gây bệnh tả lợn châu Phi (ASFV) vào dòng tế bào có nguồn gốc từ tế bào thận của khỉ nâu. Virut gây bệnh tả lợn châu Phi ASFV-KOR.INJE.MEC-01.2022 được giảm độc lực tự nhiên bằng cách điều chỉnh tế bào theo sáng chế có cả tính an toàn và hiệu quả, do đó có thể được sử dụng hiệu quả làm kháng nguyên trong các chế phẩm vacxin để ngăn ngừa bệnh tả lợn châu Phi.

Fig. 4

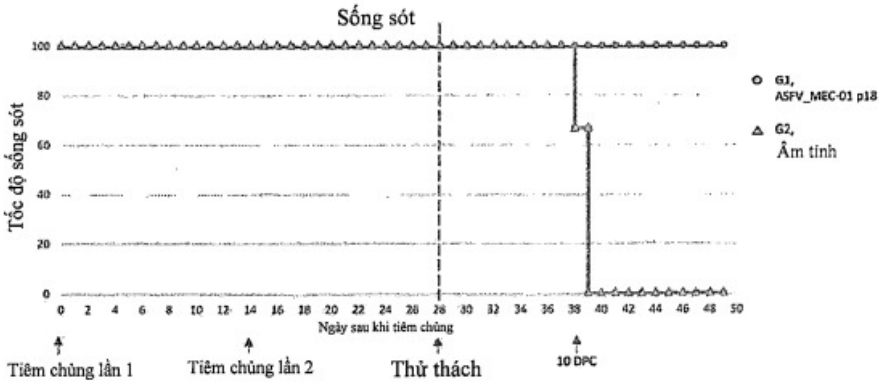

	0 DPV	4 DPV	7 DPV	11 DPV	14 DPV	21 DPV	28 DPV	4 DPC	7 DPC	10 DPC	11 DPC	14 DPC	18 DPC
%	01-05	01-09	01-12	01-16	01-19	01-26	02-02	02-06	02-09	02-12	02-13	02-16	02-20
Nhóm 1	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Nhóm 2	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	66,7	0,0	0,0	0,0

(11) **123712 A**
(21) **1-2025-03795**
(22) 11/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 30/05/2025
(86) PCT/CN2023/106820 11/07/2023
(87) WO2024/103810 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***H04W 72/232***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LIU, Xing (CN); HAN, Xianghui (CN); KOU, Shuaihua (CN); GOU, Wei (CN); SHI, Jing (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để tạo cấu hình tiền tố chu kỳ mở rộng (extended cyclic prefix: ECP) cho truyền phát quảng bá và/hoặc truyền phát đa hướng. Một phương pháp bao gồm bước xác định, bởi thiết bị người dùng (user equipment: UE), tài nguyên ECP cho ít nhất một trong số truyền phát quảng bá và truyền phát đa hướng theo các tài nguyên được xác định trước; và nhận, bởi UE từ trạm gốc, truyền phát quảng bá hoặc truyền phát đa hướng trong tài nguyên ECP. Một phương pháp khác bao gồm bước tạo cấu hình, bởi trạm gốc, tài nguyên ECP cho ít nhất một trong số truyền phát quảng bá và truyền phát đa hướng theo các tài nguyên được xác định trước; và truyền, bởi trạm gốc đến ít nhất một UE, truyền phát quảng bá hoặc truyền phát đa hướng trong tài nguyên ECP.

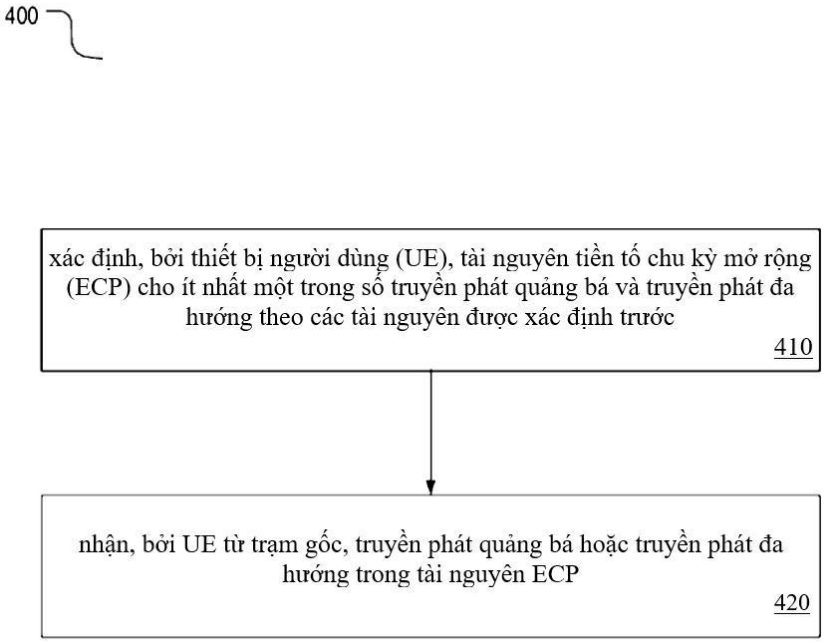

(11) **123713 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-03872**
(22) 03/06/2025
(30) 10-2024-0136858 08/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2025
(51) ***C01B 32/36****; B01J 20/20; B01J 20/34; C02F 1/00; C01B 32/39; B01J 20/00; C01B 32/00*
(71) **WINTEC GLOVIS CO., LTD.** (KR)
05548, 12, Ogeum-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Cheol Ho, SHIN (KR); Min Jun, KYE (KR); Jae Jun, LEE (KR); June Hyung, PARK (KR); Seong Joo, PARK (KR); Jae Sang, KWON (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TÁI SINH THAN HOẠT TÍNH DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tái sinh than hoạt tính dạng bột sử dụng hơi nước quá nhiệt, thiết bị này có khả năng nâng cao hiệu quả tái sinh than hoạt tính dạng bột thông qua việc thực hiện quy trình tái sinh bằng hơi nước có nhiệt độ cao nhằm khắc phục vấn đề là hiệu suất tái sinh giảm nghiêm trọng do hiện tượng cacbon hóa xảy ra khi than hoạt tính dạng bột tiếp xúc với nhiệt độ cao trong quá trình tái sinh.

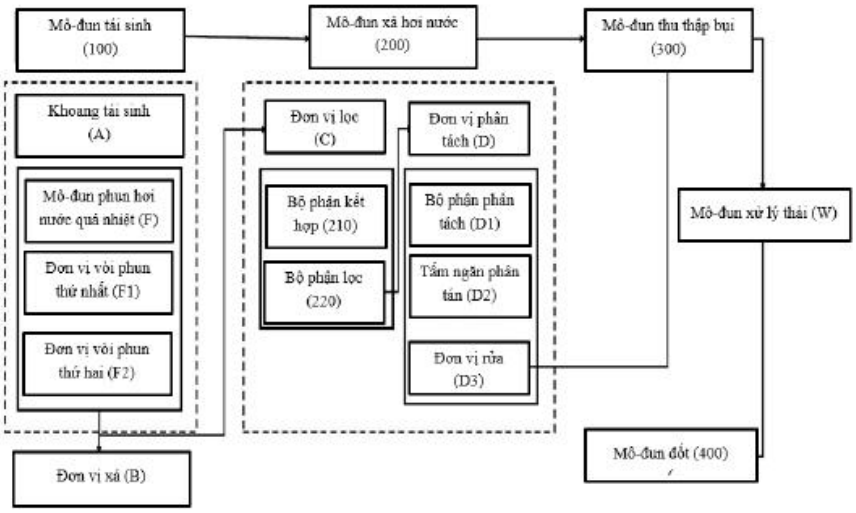

Fig.1

(11) **123714 A**
(21) **1-2025-03883**
(22) 10/07/2024
(30) 2023-125004 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 04/06/2025
(86) PCT/JP2024/024911 10/07/2024
(87) WO2025/028195 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***B29B 17/00****; G01N 5/00; G01N 21/3563; G01N 29/04; B29C 33/68; B29K 67/00*
(71) **NEION FILM COATINGS CORP.** (JP)
1-33, Wakae-higashimachi 6-chome, Higashiosaka-shi, Osaka, 578-0935, Japan
(72) Mamoru SHIMIZU (JP); Kanzo SHIMIZU (JP); Hiroki KAWABATA (JP)
(74) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ TẤM GIẢI PHÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế lớp giải phóng bao gồm bước S1 cung cấp tấm nhựa nhiều lớp, mà bao gồm tấm bám dính và lớp giải phóng có đế được làm từ vật liệu nhựa, cho công ty sử dụng, bước S3 thu gom lớp giải phóng đã sử dụng sử dụng thùng thu gom, và bước S5 tiến hành kiểm tra phân loại của vật phẩm được chứa trong thùng thu gom. Bước S5 bao gồm kiểm tra phân tích để phân tích thành phần của vật phẩm được chứa bằng cách sử dụng ánh sáng nhìn thấy, ánh sáng hồng ngoại, hoặc sóng siêu âm.

(11) **123715 A**
(21) **1-2025-04090**
(22) 01/07/2024
(30) 10-2023-0093003 18/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 12/06/2025
(86) PCT/KR2024/009228 01/07/2024
(87) WO2025/018644 23/01/2025
(51) ***B05C 5/02**; H01M 4/04; B05C 11/10*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Min-Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY PHỦ KHUÔN KHE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐIỆN CỰC CHO PIN THỨ CẤP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÁY PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phủ khuôn khe để cải thiện các biên dạng của các cạnh của lớp vật liệu hoạt tính điện cực. Máy phủ khuôn khe theo sáng chế bao gồm: khối khuôn trên, khối khuôn giữa, và khối khuôn dưới; bộ phận chêm trên được bố trí giữa khối khuôn trên và khối khuôn giữa để tạo thành khe trên; và bộ phận chêm dưới được bố trí giữa khối khuôn giữa và khối khuôn dưới để tạo thành khe dưới, trong đó chất lỏng phủ thứ nhất được xả thông qua đầu ra trên thông với khe trên và được áp dụng lên vật liệu nền, và chất lỏng phủ thứ hai được xả thông qua đầu ra dưới thông với khe dưới và được áp dụng lên vật liệu nền, trong đó bộ phận chêm trên bao gồm ít nhất một lỗ mở thứ nhất, trong đó bộ phận chêm dưới bao gồm lỗ mở thứ hai ở vị trí tương ứng với lỗ mở thứ nhất, và trong đó lỗ mở thứ hai bao gồm một phần có chiều rộng nhỏ hơn lỗ mở thứ nhất ở đầu trước liền kề với đầu ra dưới.

FIG.5

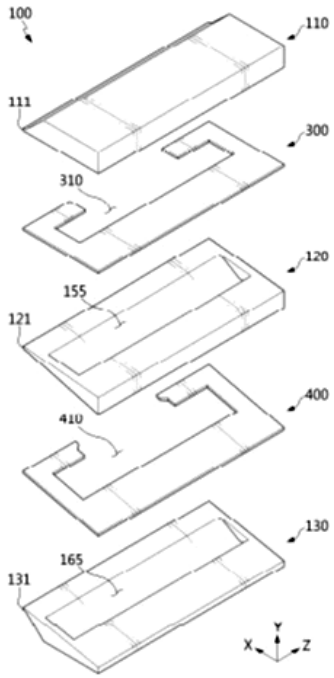

(11) **123716 A**
(21) **1-2025-04136**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0104441 09/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 13/06/2025
(86) PCT/KR2024/010346 18/07/2024
(87) WO2025/033756 13/02/2025
(51) ***H01M 10/42***; *H01M 10/052; H01M 50/105; H01M 4/36; H01M 4/38; H01M 4/48; G01B 21/08; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Ji-Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán pin thứ cấp bao gồm bộ cảm biến chiều dày được tạo cấu hình để cảm biến sự thay đổi chiều dày của pin thứ cấp theo sự thay đổi thể tích của vật liệu hoạt tính điện cực âm trong khi pin thứ cấp mà vật liệu hoạt tính điện cực âm chứa silic hoặc oxit silic được áp dụng đang được sạc hoặc xả; và bộ xử lý được tạo cấu hình để ước tính tỷ lệ dung lượng, là tỷ lệ của dung lượng được cấp bởi silic hoặc oxit silic với dung lượng của pin thứ cấp được cấp bởi vật liệu hoạt tính điện cực âm, bằng cách sử dụng kết quả cảm biến của bộ cảm biến chiều dày, và chẩn đoán trạng thái của pin thứ cấp dựa trên tỷ lệ dung lượng.

FIG. 1

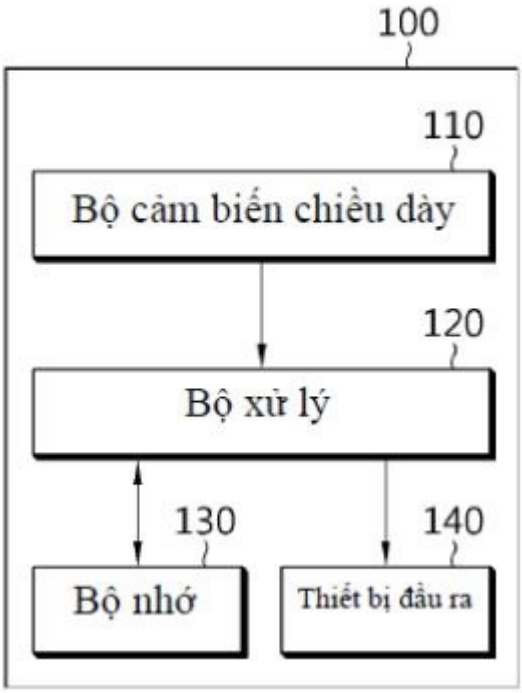

(11) **123717 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-04149**
(22) 16/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***B64C 27/00***
(71) **ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Thuận Hoàng (VN); Trần Lê Thăng Đồng (VN); Dương Văn Hòa (VN); Hà Mỹ Duyên (VN); Nông Trọng Tú (VN); Võ Chí Thành (VN); Dũ Văn Ngân (VN); Phạm Anh Tuấn (VN)
(54) **MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI CẤT HẠ CÁNH THẲNG ĐỨNG SỬ DỤNG 3 ĐỘNG CƠ VỚI CÀNG ĐÁP TỰ XẾP GỌN**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại máy bay không người lái cất hạ cánh thẳng đứng sử dụng 3 động cơ với bộ càng đáp tự xếp gọn sau khi cất cánh và tự mở ra khi hạ cánh. Máy bay có khả năng cất và hạ cánh theo phương thẳng đứng, sau đó chuyển sang bay ngang khi đạt đến độ cao ổn định. So với các loại máy bay không người lái cánh cố định hiện nay, sáng chế này có 3 điểm nổi bậc gồm: cơ cấu cho phép chuyển đổi trạng thái hoạt động của động cơ: từ tạo lực nâng khi cất/hạ cánh sang tạo lực đẩy khi bay ngang; cơ cấu 2 càng đáp tự xếp gọn khi cất cánh và tự mở ra khi hạ cánh; cơ cấu cánh đuôi kết hợp càng đáp vừa giúp điều hướng máy bay trong khi bay vừa là càng đáp phụ giúp máy bay đứng cân bằng trên mặt đất khi hạ cánh. Máy bay được thiết kế theo dạng mô-đun, giúp dễ dàng trong việc lắp ráp, tháo rời và vận chuyển. Vật liệu chế tạo được lựa chọn là các loại vật liệu nhẹ, bền như composite, ống carbon,... nhằm tối ưu hóa khối lượng máy bay, đồng thời đảm bảo tính dễ gia công và lắp ráp. Thiết kế dạng tích hợp công năng giúp giảm số lượng chi tiết, từ đó góp phần giảm khối lượng tổng thể của máy bay và tăng hiệu xuất hoạt động cũng như chi phí chế tạo.

(11) **123718 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-04308**
(22) 20/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2026
(51) ***C02F 9/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỆT** (VN)
Lô F1 Đường số 10, CCN Hải Sơn, Xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(72) Ngô Xuân Mạnh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN VÀ MÁY LỌC NƯỚC ION KIỀM TƯƠI CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện phân (5) dùng cho máy lọc nước ion kiềm có vỏ điện cực (51) đóng vai trò cực âm và thanh lõi (52) bằng vật liệu kim loại phù hợp đóng vai trò là cực dương nằm bên trong vỏ điện cực và được bao bọc bởi vỏ điện cực catôt, hai đầu của thanh lõi anôt và vỏ điện cực catôt được cố định với nhau bằng vật liệu cách điện tạo thành khoảng trống (56) chứa các khoáng chất thiết yếu giữa thanh lõi anôt (52) và vỏ điện cực catôt (51), và đầu vào và đầu ra nằm ở các phía đối diện của vỏ điện cực (51). Các điện cực (51, 52) của thiết bị điện phân (5) được nối với nguồn điện nối với bộ điều khiển (7) có bo mạch điều khiển (71) chứa phần mềm điều khiển dòng điện, nhờ đó cho phép giải phóng khoáng chất thiết yếu và độ pH của nước lọc RO khi được đưa vào thiết bị điện phân. Sáng chế cũng đề xuất máy lọc nước ion kiềm có thiết bị điện phân (5) và lõi từ trường (8), nên tạo ra được nước ion kiềm tươi magie giàu khoáng chất, có ORP âm, pH cao, và hydro, sẵn sàng để uống trực tiếp tại vòi.

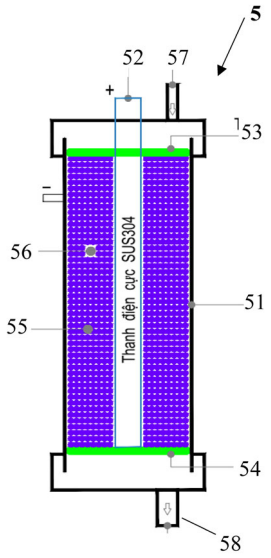

Hình 2

(11) **123719 A**
(21) **1-2025-04577**
(22) 10/06/2024
(30) 10-2023-0098137 27/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/06/2025
(86) PCT/KR2024/007839 10/06/2024
(87) WO2025/023490 30/01/2025
(51) ***B60L 58/20***; *B60K 1/04; B60L 58/26; B60L 3/00; B60K 1/00; B60K 11/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Bumhee (KR); KIM, Uiseong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG PIN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin trong xe điện bao gồm: pin chính; thiết bị quản lý pin để điều khiển việc cấp nguồn điện từ pin chính được chặn lại khi bất thường có xảy ra trong một hoặc nhiều thành phần được bao gồm trong xe điện; và pin phụ được bố trí riêng biệt với pin chính và để cấp nguồn điện cho một hoặc nhiều thành phần được bố trí trong hệ thống làm mát để làm mát pin chính.

FIG. 1

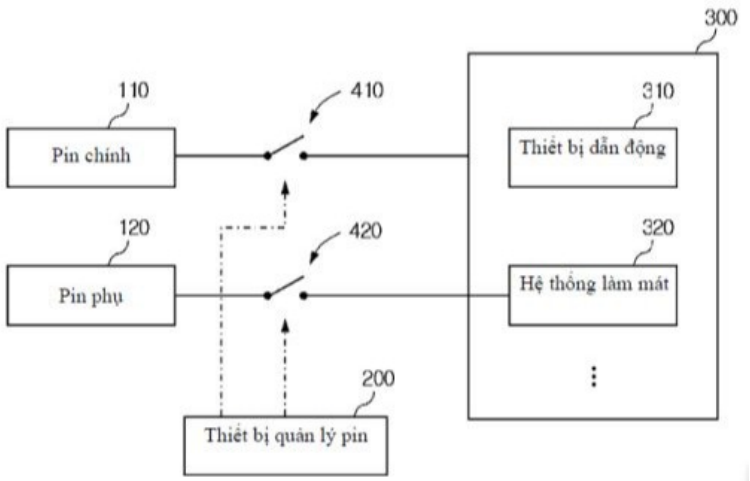

(11) **123720 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-04589**
(22) 30/06/2025
(30) 10-2024-0139067 14/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***A47J 27/00***; *A47J 36/38; H05B 6/64; A47J 36/02*
(71) **PELLYTECH CO., LTD.** (KR)
15, Sasang-ro 374beon-gil, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea
(72) KIM, Jong Hyun (KR); Kim, Min Jee (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÒ VI SÓNG CÓ CHỨC NĂNG CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ BỘ PHẬN GIA NHIỆT HIỆU SUẤT CAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất lò vi sóng có chức năng chống thấm nước và bộ phận gia nhiệt hiệu suất cao, lò này được tạo bằng cách lắp ghép chảo gia nhiệt kim loại, tấm chống thấm nước, và lớp lót cách nhiệt kỵ nước và chống thấm nước bằng gốm vào phần bên trong của hộp chứa thân chính, trong đó cơ cấu chống thấm nước của hộp chứa thân chính, van điều chỉnh áp suất để xả áp suất bên trong, lớp lót cách nhiệt kỵ nước và chống thấm nước bằng gốm và lớp gia nhiệt có chức năng kỵ nước và chống thấm nước ngăn nước ngấm vào lớp gia nhiệt, và tỷ lệ trộn của các thành phần lớp gia nhiệt được điều chỉnh thuận tiện nhờ đó thu được nhiệt độ gia nhiệt theo yêu cầu.

FIG. 1

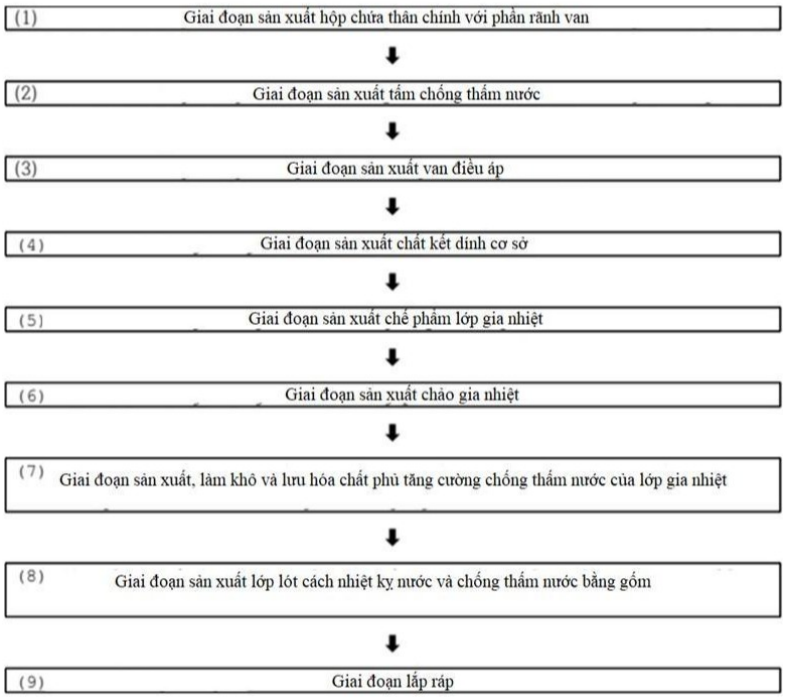

(11) **123721 A**
(21) **1-2025-04640**
(22) 13/06/2024
(30) 202341049251 21/07/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 01/07/2025
(86) PCT/IN2024/050810 13/06/2024
(87) WO2025/022415 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***A47J 31/54***
(75) **PATHURI, AJEYUDU** (IN)
H. No-5-09, Rajakkapet, Dubbak Siddipet, Telangana 502108, India
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC DÙNG TRONG MÁY PHA CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý nước trước khi sử dụng để chiết xuất cà phê trong máy pha cà phê. Máy pha cà phê bao gồm khoang xử lý nước, bộ ống dẫn thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều ống dẫn. Khoang xử lý nước sử dụng trong máy pha cà phê bao gồm cấu kiện quay, khoang pha, bộ ống dẫn thứ hai bao gồm một hoặc nhiều ống dẫn và bộ ống dẫn thứ ba bao gồm một hoặc nhiều ống dẫn. Khoang xử lý nước cũng bao gồm một hoặc nhiều cánh dẫn, một hoặc nhiều cảm biến và cấu kiện đun. Cấu kiện quay được kết nối điện và ghép từ tính với mô tơ. Khoang xử lý nước nhận nước thông qua bộ ống dẫn thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều ống dẫn, quay nước nhận được trong khoang xử lý nước và lấy hơi nước và nước riêng biệt từ khoang xử lý nước.

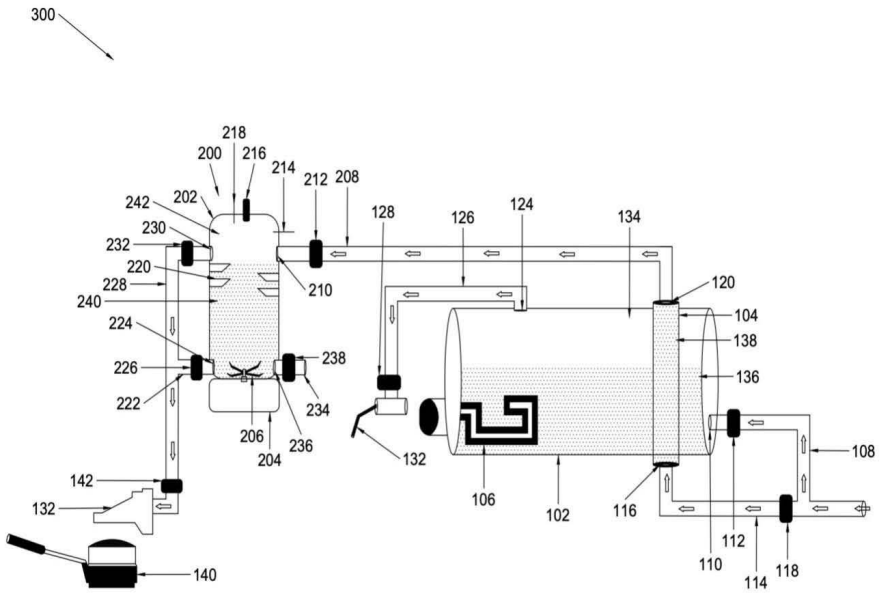

Fig.3

(11) **123722 A**
(21) **1-2025-04643**
(22) 02/08/2024
(30) 10-2023-0101813 03/08/2023 KR
10-2024-0037365 18/03/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 01/07/2025
(86) PCT/KR2024/011431 02/08/2024
(87) WO2025/029092 06/02/2025
(51) ***H01M 50/583***; *H01M 50/538; H01M 50/213; H01M 50/249*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LIM, Seong-Min (KR); LEE, Byoung-Gu (KR); NA, Jong-Seung (KR); KIM, Do-Yun (KR); LEE, So-Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM THU DÒNG ĐIỆN, TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ BAO GỒM TẤM THU DÒNG ĐIỆN NÀY, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thu dòng điện, tế bào pin hình trụ bao gồm tấm thu dòng điện này, và bộ pin và xe bao gồm tế bào pin hình trụ. Tấm thu dòng điện nối điện cụm điện cực được chứa trong tế bào pin hình trụ, và bao gồm phần viền xác định viền; phần tâm cách xa phần viền và được ghép nối với cụm điện cực; và phần nối được tạo kết cấu để nối phần viền và phần tâm, phần nối được tạo thành để có chiều rộng thay đổi.

FIG.1

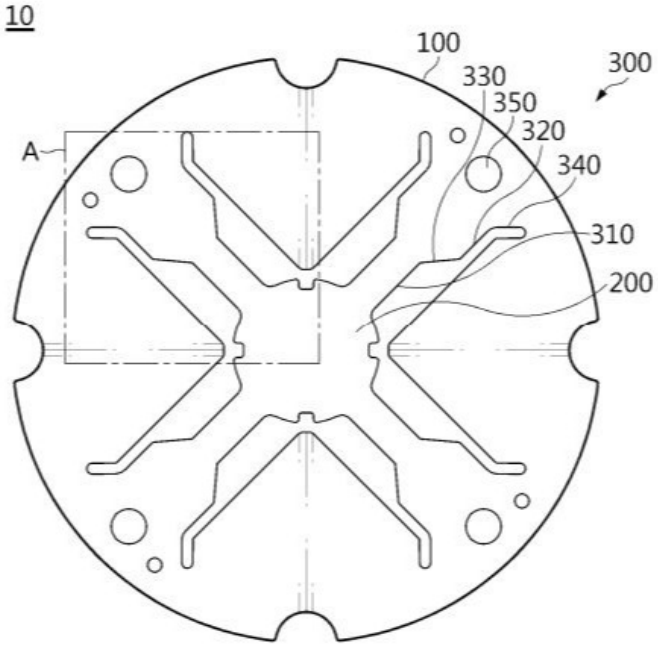

(11) **123723 A**
(21) **1-2025-04680**
(22) 31/07/2024
(30) 10-2023-0103933 09/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 02/07/2025
(86) PCT/KR2024/011209 31/07/2024
(87) WO2025/033835 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
(51) ***H01M 10/54****; B09B 3/35; H01M 10/052; H01M 4/525; H01M 4/02; H01M 4/36; H01M 4/505; B09B 101/16*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Yeon Jun (KR); CHOI, Jeong Mi (KR); KIM, Hyemin (KR); KWON, Ohsung (KR); YU, Hyemin (KR); LEE, Jeongbae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC DƯƠNG, VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC DƯƠNG TÁI CHẾ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PIN THỨ CẤP BAO GỒM VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC DƯƠNG TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính điện cực dương, vật liệu hoạt tính điện cực dương tái chế được điều chế bằng cách sử dụng phương pháp này, và pin thứ cấp bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương tái chế. Cụ thể hơn, phương pháp theo sáng chế bao gồm bước thu hồi vật liệu hoạt tính điện cực dương trong lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương bằng cách phân hủy nhiệt chất kết dính và vật liệu dẫn điện trong lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương bằng cách xử lý nhiệt điện cực dương phế liệu có lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương được tạo thành trên bộ thu dòng điện; thực hiện nghiền lần thứ nhất đối với vật liệu hoạt tính điện cực dương được thu hồi; thêm tiền chất lithi vào vật liệu hoạt tính điện cực dương đã nghiền lần thứ nhất và thực hiện ủ ở 400 đến 1000 °C; và thực hiện nghiền lần thứ hai đối với vật liệu hoạt tính điện cực dương đã ủ. Theo sáng chế, bằng cách thực hiện nghiền lần thứ nhất đối với vật liệu hoạt tính điện cực dương thu hồi được mà không qua quá trình rửa sau quá trình xử lý nhiệt của điện cực dương phế liệu, thêm tiền chất lithi vào vật liệu hoạt tính điện cực dương đã trải qua quá trình nghiền lần thứ nhất, thực hiện ủ, và sau đó thực hiện nghiền lần thứ hai, sự hư hỏng bề mặt của vật liệu hoạt tính điện cực dương có thể được ngăn chặn, kích thước hạt của vật liệu hoạt tính điện cực dương tái chế có thể đồng đều, và sự tăng kích thước hạt có thể được giảm thiểu, do đó tạo ra vật liệu hoạt tính điện cực dương tái chế có đặc tính pin rất tốt.

FIG.4

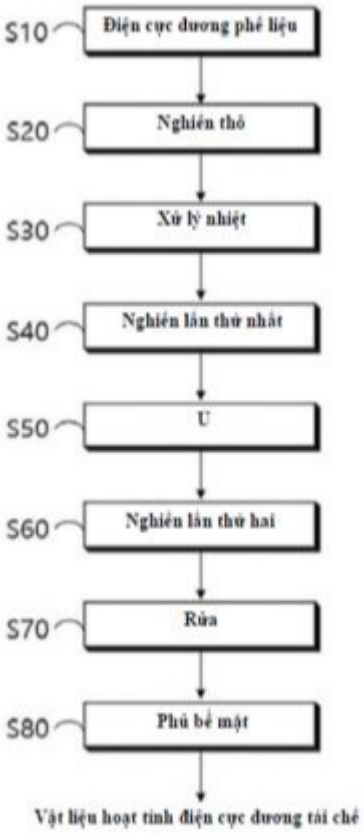
S10
Điện cực dương phế liệu
S20
Nghiền thô
S30
Xử lý nhiệt
S40
Nghiền lần thứ nhất
S50
U
S60
Nghiền lần thứ hai
S70
Rửa
S80
Phủ bề mặt
Vật liệu hoạt tính điện cực dương tái chế

(11) **123724 A**
(21) **1-2025-04688**
(22) 12/09/2023
(30) 202310851077.9 11/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 02/07/2025
(86) PCT/CN2023/118298 12/09/2023
(87) WO2025/010820 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***C08J 7/044***; *C08J 7/04; C09D 5/24; C09D 151/00; C09D 151/08; C08J 5/18*
(71) **HEFEI LUCKY SCIENCE & TECHNOLOGY INDUSTRY COMPANY LTD.** (CN)
Lucky Industrial Estate, A Area, Xinzhan Industrial Estate Hefei, Anhui 230000, China
(72) ZHENG Yunxia (CN); LI Chao (CN); LIU Changfeng (CN); SUN Yue (CN); WANG Xuliang (CN); LIU Yang (CN); LIU Yulei (CN); YAO Ye (CN); ZHANG Rui (CN); SUN Jingjing (CN); WANG Qin (CN); WANG Lai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHIM CHỐNG TĨNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chống tĩnh điện, và cụ thể là đề cập đến phim chống tĩnh điện và phương pháp chế tạo chúng. Phim chống tĩnh điện bao gồm nền và lớp chống tĩnh điện được bố trí trên ít nhất là một mặt của nền, lớp chống tĩnh điện và nền được kéo giãn đồng bộ và theo phương ngang và sau đó được tạo hình dạng để thu được phim chống tĩnh điện, và lớp chống tĩnh điện bao gồm vật liệu dẫn điện, nhựa copolyme polyuretan acrylat đã được cải biến, tác nhân liên kết chéo, và nước đã khử ion. Bằng cách sử dụng nhựa copolyme polyuretan acrylat đã được cải biến trong lớp chống tĩnh điện theo sáng chế, sau khi lớp chống tĩnh điện được sử dụng, sự thay đổi điện trở nhỏ, và khả năng chống chịu thời tiết chống tĩnh điện tốt.

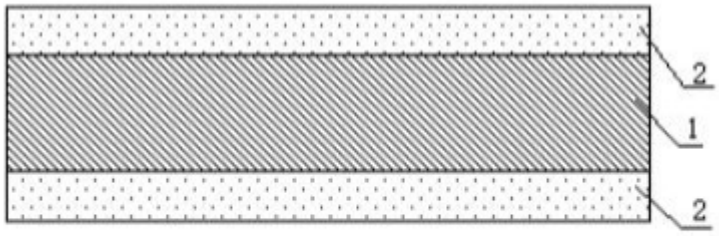

FIG. 1

(11) **123725 A**
(21) **1-2025-04756**
(22) 31/07/2024
(30) 10-2023-0099452 31/07/2023 KR
10-2024-0100913 30/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/07/2025
(86) PCT/KR2024/011194 31/07/2024
(87) WO2025/029028 06/02/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025

(51) ***H01M 4/36****; H01M 4/02; H01M 4/133; H01M 4/62; H01M 4/583; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/134*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Taeho (KR); LEE, Seunggwan (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỆN CỰC ÂM, ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điện cực âm, điện cực âm bao gồm chế phẩm này, pin thứ cấp lithi, môđun pin, và bộ pin, chế phẩm điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính gốc cacbon và vật liệu hoạt tính gốc silic bao gồm ít nhất một trong số vật liệu composite silic cacbon và oxit silic, trong đó vật liệu hoạt tính gốc cacbon bao gồm graphit tự nhiên và graphit nhân tạo, và khi điện trở bột được đo ở áp suất là 800 kgf/cm^2, mật độ cán giảm theo thứ tự graphit tự nhiên > graphit nhân tạo > vật liệu hoạt tính gốc silic, và độ dẫn điện giảm theo thứ tự graphit tự nhiên > graphit nhân tạo > vật liệu hoạt tính gốc silic.

(11) **123726 A**
(21) **1-2025-04773**
(22) 30/10/2023
(30) 202310943813.3 31/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 07/07/2025
(86) PCT/CN2023/127627 30/10/2023
(87) WO2025/025368 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***B08B 7/00***

(71) 1. **GOKIN SOLAR CO., LTD.** (CN)
Office 1102, No.58 Huajin Street, Hengqin Free Trade Zone Zhuhai, Guangdong 519000, China
2. **SICHUAN GOKIN SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Intersection of Tongcheba Hengvertical Avenue and Hengfeng Road, Baixi Street, Xuzhou District, Yibin, Sichuan 644000, China
(72) MI, Jiadong (CN); HOU, Quanqing (CN); BI, Xixing (CN); MA, Tengfei (CN); WANG, Qi (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ LAZE ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC ĐỂ LÀM SẠCH CÁC CHI TIẾT GRAPHIT TRƯỜNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị laze để làm sạch chi tiết graphit trường nhiệt và phương pháp sử dụng thiết bị laze. Sàn máy di động (10) cho phép người vận hành để chuyển và mang toàn bộ thiết bị, và cánh tay xoay (11) cho phép gười vận hành để điều chỉnh tương ứng các vị trí của các chi tiết graphit trường nhiệt khác nhau. Khung quay (20) được sử dụng để dẫn động bộ phận laze để quay quanh chi tiết graphit trường nhiệt, và phối hợp với tia laze được phát ra bởi bộ phận laze (50) để làm sạch. Phương pháp làm sạch không tiếp xúc giữa bộ phận laze (50) và chi tiết graphit trường nhiệt có thể tránh hư hỏng chi tiết graphit trường nhiệt trong quá trình quá trình làm sạch. Thiết bị nâng (30) được tạo cấu trúc để điều chỉnh chiều cao của bộ phận laze, để thích ứng với làm sạch bề mặt của các chi tiết graphit trường nhiệt ở các độ cao khác nhau; và cơ cấu quay (40) được tạo cấu trúc để điều chỉnh góc xoay không gian của bộ phận laze, để tạo điều kiện làm sạch các tạp chất trong các khe hở của các bề mặt đỉnh, đáy và bên của chi tiết graphit trường nhiệt, nhờ đó cải thiện hiệu quả làm sạch và đảm bảo chất lượng làm sạch.

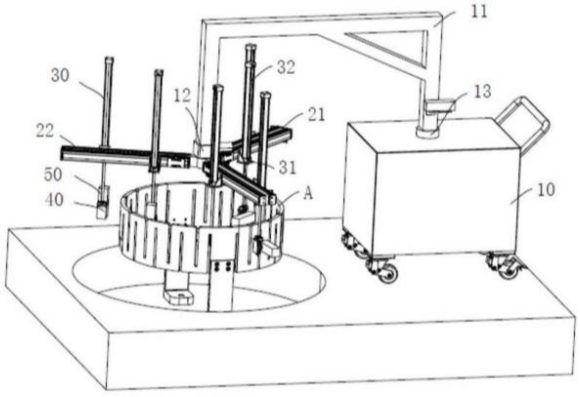

Fig.1

(11) **123727 A**
(21) **1-2025-04813**
(22) 26/07/2024
(30) 10-2023-0098692 28/07/2023 KR
10-2024-0098727 25/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 08/07/2025
(86) PCT/KR2024/010913 26/07/2024
(87) WO2025/028932 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***H01M 4/36****; H01M 4/02; H01M 4/48; H01M 10/052; H01M 4/134*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Heeyeon (KR); LEE, Seunggwan (KR); HEO, Bumgi (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ANỐT, ANỐT VÀ PIN THỨ CẤP LITHI

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoạt tính anốt, anốt bao gồm vật liệu hoạt tính này, và pin thứ cấp lithi, vật liệu hoạt tính anốt bao gồm; lõi bao gồm vật liệu composite silic cacbon; lớp oxit được bố trí trên ít nhất một phần của lõi và bao gồm oxit silic, và trong đó ít nhất 50% có chiều dày lớn hơn 5 nm; và lớp cacbon được bố trí trên ít nhất một phần của lớp oxit.

(11) **123728 A**
(21) **1-2025-04881**
(22) 10/10/2023
(30) 202321037651 31/05/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 10/07/2025
(86) PCT/IN2023/050919 10/10/2023
(87) WO2024/246919 A1 05/12/2024
(51) ***C09J 133/00***; *B32B 7/12; B32B 27/00; B32B 27/36*

(71) **CAN IMAGE MEDIA TECH LLP** (IN)
302, 3rd Floor, Solitaire Building, 80, S V Road, Above Bank of India, Santacruz (West) 400054 Mumbai India
(72) DESAI, Ketan (IN); MISHRA, Karunesh (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHỐI ĐA LỚP CÓ MÀNG TỰ DÍNH CÓ THỂ HOẠT HÓA BẰNG NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ KHỐI NÀY VÀ QUY TRÌNH PHỦ CÁC MÀNG CỦA KHỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khối đa lớp, bao gồm ít nhất ba lớp: lớp thứ nhất là "lớp nền" (A), lớp thứ hai là "lớp tách" (B) trên "lớp nền" (A), lớp thứ ba là "lớp phủ lót có thể hoạt hóa bằng nước" (C) có thể được hoạt hóa bằng nước mà không cần sử dụng bất kỳ đồng dung môi nào, được phủ tùy chọn với các lớp bổ sung trên "lớp phủ lót có thể hoạt hóa bằng nước" (C), trong đó, các lớp kết hợp (A) và (B) tạo ra "lớp lót tách" [(A)(B)] và lớp kết hợp (C) và các lớp bổ sung được phủ tùy chọn tạo ra màng[(C)(các lớp bổ sung)] có định lượng từ 15 GSM đến 300 GSM. Màng này có thể tách ra khỏi "lớp lót tách" [(A)(B)]. Lớp (C) bao gồm các polyme ưa nước và polyme kỵ nước, trong đó tỷ lệ giữa polyme ưa nước và polyme kỵ nước nằm trong khoảng từ 1:0 đến 1:10. Màng có thể hoạt hóa bằng nước, có thể in, có thể được nhuộm màu, có khả năng chuyển tiếp và tự dính lên bề mặt bất kỳ.

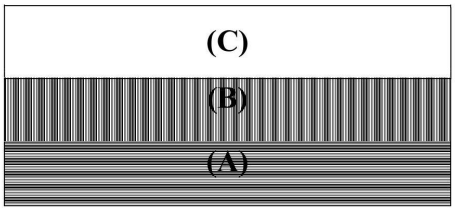

Fig. 1

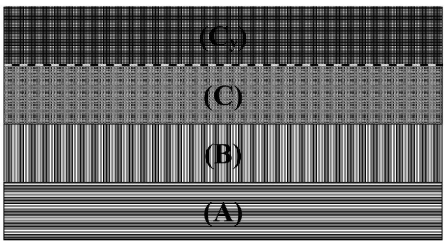

Fig. 2

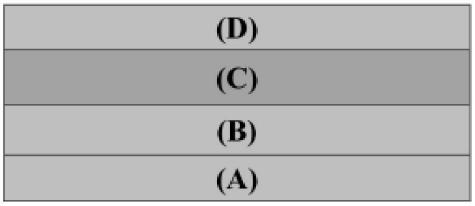

Fig. 3

(11) **123729 A**
(21) **1-2025-04887**
(22) 10/10/2023
(30) 202321037650 31/05/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 10/07/2025
(86) PCT/IN2023/050918 10/10/2023
(87) WO2024/246918 A1 05/12/2024
(51) ***C09J 7/38**; B32B 27/36; C09J 133/00; B32B 27/00; B32B 7/12*

(71) **CAN IMAGE MEDIA TECH LLP** (IN)
302, 3rd Floor, Solitaire Building, 80, S V Road, Above Bank of India, Santacruz (West) 400054 Mumbai India
(72) DESAI, Ketan (IN); MISHRA, Karunesh (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KHỐI ĐA LỚP CÓ MÀNG TỰ DÍNH, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ KHỐI ĐA LỚP NÀY VÀ QUY TRÌNH PHỦ CÁC MÀNG CỦA KHỐI ĐA LỚP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khối đa lớp mới bao gồm màng tự dính thân thiện với môi trường, không chứa PVC và VOC (Volatile Organic Compound – hợp chất hữu cơ dễ bay hơi), có thể chuyển tiếp lên bề mặt bất kỳ, mà không cần sử dụng dung môi và xử lý bề mặt một cách kỹ lưỡng như trong các ứng dụng sơn thông thường. Khối đa lớp bao gồm ít nhất bốn lớp, thứ nhất là "lớp nền" (A), thứ hai là "lớp tách" (B) phủ lên "lớp nền" (A), thứ ba là "lớp chất kết dính nhạy áp (PSA - Pressure Sensitive Adhesive)" (C) phủ lên "lớp tách" (B), và tiếp theo là "lớp phủ trên cùng" (D) phủ lên "lớp PSA" (C). Kết hợp giữa các lớp (A) và (B) tạo ra lớp lót tách [(A)(B)]. Kết hợp giữa các lớp (C) và (D) tạo ra màng tự dính [(C)(D)] có định lượng từ 15 GSM đến 300 GSM và có thể tách ra khỏi lớp lót tách [(A)(B)].

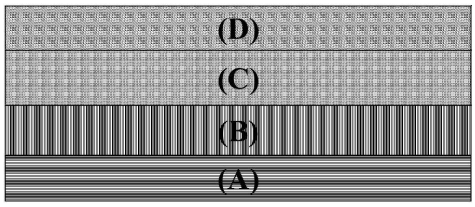

Fig. 1

(11) **123730 A**
(21) **1-2025-05115**
(22) 22/12/2023
(30) 63/476,830 22/12/2022 US
63/485,108 15/02/2023 US
63/507,125 09/06/2023 US
63/516,732 31/07/2023 US
63/518,057 07/08/2023 US
63/520,524 18/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 18/07/2025
(86) PCT/US2023/085807 22/12/2023
(87) WO2024/138188 27/06/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/42; C12N 9/24; A61K 9/08; A61M 5/20; A61K 38/00*

(71) **HALOZYME, INC.** (US)
12390 E1 Camino Real, San Diego, CA 92130, United States of America
(72) KANG, David, W. (US); CONNOR, Robert, J. (US); NEKOROSKI, Tara (US); LEADENS, Todd, J., II (US); FRANTZ, Baylor (US); BEACHER, Scott (US); SWANSON, Kevin (US); TRAVANTY, Mike (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ENZYM HYALURONIDAZA ĐỂ PHÂN PHỐI THỂ TÍCH CAO**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm enzym hyaluronidaza. Theo một khía cạnh nữa, sáng chế đề xuất bộ kit dược phẩm bao gồm thiết bị bơm thể tích cao và chế phẩm chứa enzym hyaluronidaza và lượng hữu hiệu có tác dụng điều trị thành phần hoạt tính.

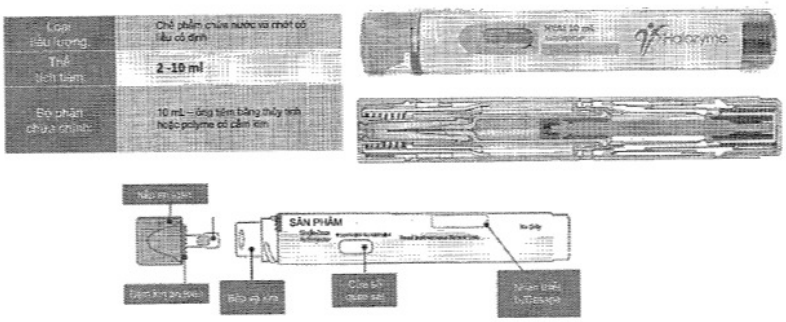

HÌNH 150

(11) **123731 A**
(21) **1-2025-05321**
(22) 11/04/2024
(30) 202310921044.7 24/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2024/087248 11/04/2024
(87) WO2025/020580 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***H04W 8/24***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) YUAN, Liquan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối đa liên kết thu thập mã định danh đầu cuối được tạo cấu hình trước và/hoặc ít nhất một mã định danh liên kết; và thiết bị đầu cuối đa liên kết gửi đến thiết bị mạng đa liên kết khung thứ nhất chứa mã định danh đầu cuối và/hoặc ít nhất một mã định danh liên kết, sao cho thiết bị mạng đa liên kết nhận biết thiết bị đầu cuối đa liên kết và/hoặc liên kết theo mã định danh đầu cuối và/hoặc ít nhất một mã định danh liên kết.

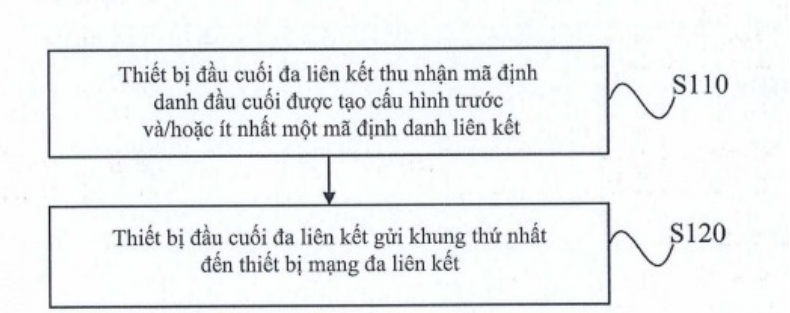

FIG. 2

(11) **123732 A**
(21) **1-2025-05337**
(22) 16/08/2024
(30) 10-2023-0107196 16/08/2023 KR
10-2024-0108709 14/08/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 25/07/2025
(86) PCT/KR2024/012164 16/08/2024
(87) WO2025/037923 20/02/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025

(51) ***H01M 4/48****; H01M 4/02; H01M 4/36; H01M 4/583; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 10/052*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Junghyun (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp lithi bao gồm: catốt; anốt; và bộ phân tách được bố trí giữa catốt và anốt, catốt bao gồm, làm vật liệu hoạt tính catốt, các hạt hợp chất kim loại chuyển tiếp phức hợp lithi dưới dạng hạt đơn chứa niken, coban, và mangan, anốt bao gồm các hạt gốc silic làm vật liệu hoạt tính anốt, trong đó diện tích bề mặt riêng của các hạt gốc silic ít nhất bằng bốn lần diện tích bề mặt riêng của các hạt hợp chất kim loại chuyển tiếp phức hợp lithi.

(11) **123733 A**
(21) **1-2025-05339**
(22) 04/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2023/111310 04/08/2023
(87) WO2025/030277 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***H04W 74/08***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) DONG, Fei (CN); LIU, Jing (CN); HUANG, He (CN); ZHANG, Mengjie (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC THU NHẬN SỚM GIÁ TRỊ HIỆU CHỈNH THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để thực hiện việc thu nhận sớm giá trị hiệu chỉnh thời gian (timing advance - TA). Cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) về việc thu nhận sớm TA được nhận từ trạm gốc. Lệnh PDCCH để kích hoạt quy trình kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) đến ô mạng ứng viên được nhận từ trạm gốc. Quy trình RACH dùng cho việc thu nhận sớm TA được khởi tạo dựa trên cấu hình RRC và lệnh PDCCH đã nhận. Tín hiệu mào đầu với công suất truyền đã tính toán trên ô mạng ứng viên được truyền đến trạm gốc.

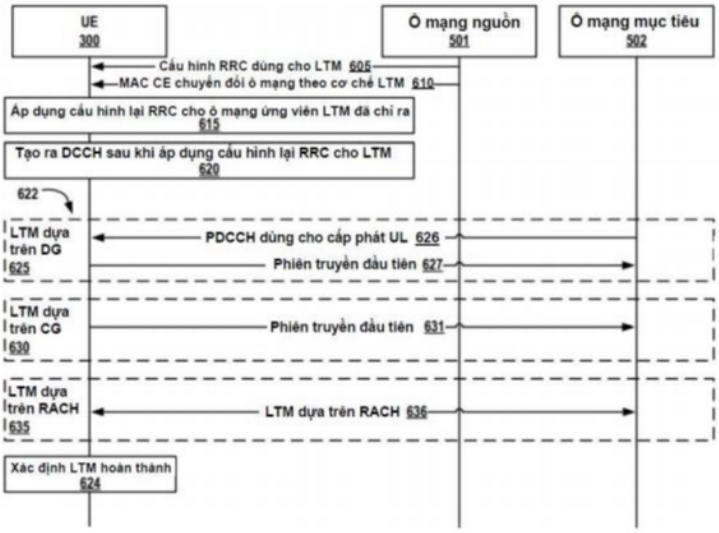

FIG. 6

(11) **123734 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05453**
(22) 30/07/2025
(30) 202411380665X 30/09/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***B29C 64/00***
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Li-Hui WANG (CN); Bin XIAO (CN); Hao TANG (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phần đầu gậy gôn, được sử dụng để giải quyết vấn đề phương pháp sản xuất phần đầu gậy gôn hiện có khó đáp ứng yêu cầu tùy chỉnh. Phương pháp bao gồm: bước chuẩn bị bao gồm trải bột kim loại với độ dày 0,02- 0,15 mm; bước thiêu kết bao gồm thiêu kết bột kim loại bằng thiết bị laze với công suất laze 200-1000 W và tốc độ di chuyển 500-3000 mm/s để tạo thành lớp kim loại; bước đắp chồng, lặp lại bước chuẩn bị và bước thiêu kết theo trình tự để đắp chồng nhiều lớp kim loại để tạo hình bán thành phẩm phần đầu gậy gôn; và xử lý nhiệt bán thành phẩm phần đầu gậy gôn. Nhờ đó có thể đạt được hiệu quả sản xuất phần đầu gậy gôn đáp ứng yêu cầu tùy chỉnh.

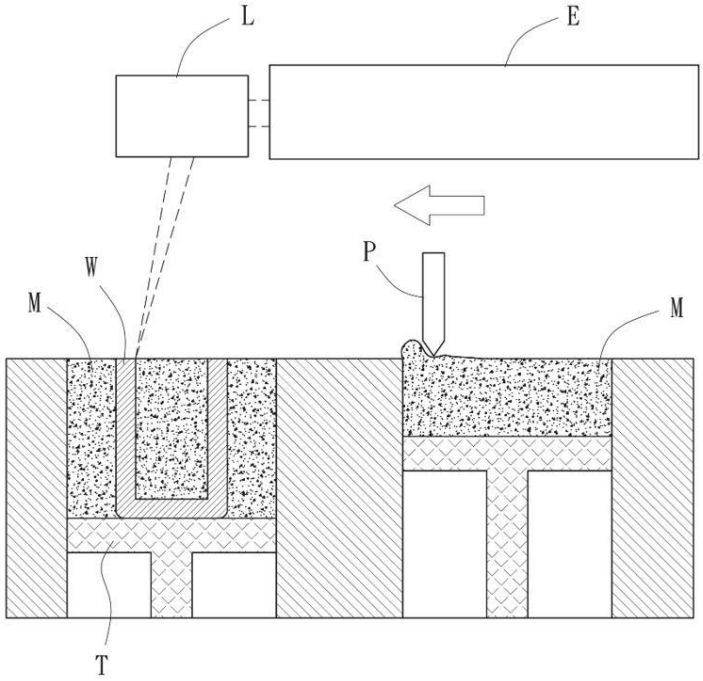

(11) **123735 A**
(21) **1-2025-05459**
(22) 11/01/2024
(30) 202310060341.7 17/01/2023 CN
202310249725.3 15/03/2023 CN
202310397839.2 14/04/2023 CN
202310642654.3 01/06/2023 CN
202311058640.3 22/08/2023 CN
202311684268.7 08/12/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2024/071738 11/01/2024
(87) WO2024/152973 25/07/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/4427; A61P 35/00; C07D 491/044; C07D 239/95; C07D 401/12; A61K 31/437; C07D 213/75*

(71) **SUZHOU PUHE BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
19th Floor, Building 1, Block 1, Tianyun Plaza, No. 111, Wusongjiang Avenue, Guoxiang Street, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu 215124, China
(72) LIU, Bin (CN); GAO, Feng (CN); GUO, Yongqi (CN); WU, Yongyong (CN); JING, Liandong (CN); LI, Zhizhong (CN); WU, Zhuo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ ARGININ METYLTRANSFERAZA 5 TRÊN PROTEIN - METYLTHIOADENOSIN (PRMT5-MTA) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế PRMT5-MTA, mà là hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) hoặc muối dược dụng, biến thể đồng vị, chất hỗ biến hoặc đồng phân lập thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị các bệnh ung thư.

(11) **123736 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05542**
(22) 01/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***C09K 5/14****; C08K 3/38*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Mai Thị Phượng (VN); Phạm Văn Trình (VN); Nguyễn Văn Chúc (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN); Lê Tuấn Anh (VN); Cao Thị Thanh (VN); Nguyễn Văn Tú (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Trần Văn Hậu (VN); Tạ Hải Phong (VN); Đỗ Tuân (VN); Nguyễn Ngọc Anh (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Phan Ngọc Minh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO KEM TẢN NHIỆT DỰA TRÊN TỔ HỢP VẬT LIỆU LAI H-BN VỚI HẠT NANO BẠC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo kem tản nhiệt có độ dẫn nhiệt cao, dựa trên tổ hợp vật liệu lai h-BN và hạt nano bạc được phân tán đồng đều trong nền kem silicon. Vật liệu h-BN đóng vai trò cách điện và dẫn nhiệt theo cơ chế mạng tinh thể, còn AgNPs tạo cầu nối giữa các tấm h-BN, giúp giảm điện trở tiếp xúc nhiệt và tăng độ dẫn nhiệt tổng thể. Quy trình chế tạo kem tản nhiệt dựa trên tổ hợp vật liệu lai h-BN và hạt nano bạc bao gồm ba giai đoạn chính: bóc tách và hoạt hóa bề mặt vật liệu h-BN bằng cách xử lý trong dung dịch NaOH, chế tạo vật liệu lai h-BN với hạt nano bạc thông qua phản ứng khử hóa học trong dung dịch nước, phân tán đồng đều vật liệu lai h-BN với hạt nano bạc vào nền kem tản nhiệt bằng thiết bị nghiền bi năng lượng cao. Kem tản nhiệt thu được có chất lượng cao, tận dụng đồng thời khả năng dẫn nhiệt cao của AgNPs và h-BN, cùng với đặc tính cách điện và ổn định nhiệt của h-BN, nhằm nâng cao hiệu quả truyền nhiệt tại bề mặt tiếp xúc giữa linh kiện điện tử và bộ phận tản nhiệt.

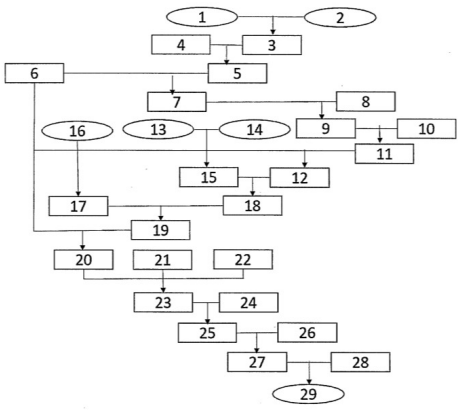

Hình 1

(11) **123737 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05666**
(22) 06/08/2025
(30) 113140520 24/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
(51) ***B62K 19/30***
(71) **ASTRO TECH CO., LTD.** (TW)
No. 26-9, Yide S. Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan
(72) Samuel HU (TW); CHEN, Chang-Chun (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ KHUNG CHO XE ĐẠP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khung có ống khung và giá đỡ pin. Ống khung có hai nửa vỏ và miệng hở thao tác. Giá đỡ pin được bố trí bên trong ống khung và có đế đặt pin và cấu trúc đỡ. Đế đặt pin được định vị thẳng hàng với miệng hở thao tác và có tấm đỡ và hai tấm cánh được cố định với ống khung. Cấu trúc đỡ kéo dài từ tấm đỡ và cách xa miệng hở thao tác để tì vào ống khung. Giá đỡ pin giúp gia cường cho bộ khung mà không cần làm dày các nửa vỏ, đảm bảo an toàn khi lái xe, đỡ pin, và phân chia phần bên trong của ống khung thành nhiều khoang để đi các dây cáp.

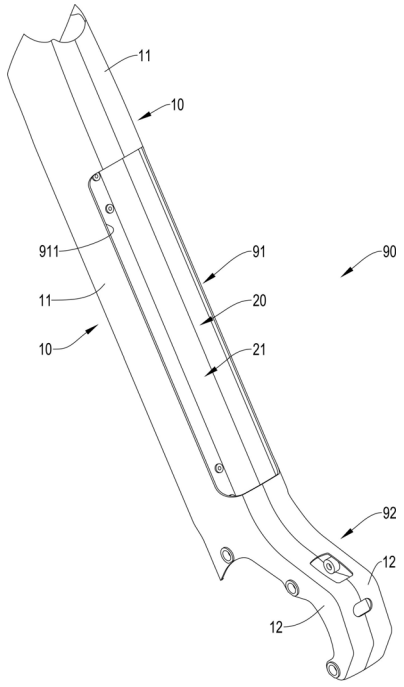

(11) **123738 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05760**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2025
(51) ***H04B 10/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN** (VN)
470, Trần Đại Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Thế Sơn (VN); Vương Công Đạt (VN)
(54) **HỆ THỐNG THU PHÁT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG BẰNG ÁNH SÁNG KHẢ KIẾN (VLC) GIAO TIẾP VỚI MÁY TÍNH BẰNG CỔNG USB**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị thu phát sử dụng công nghệ truyền thông bằng ánh sáng khả kiến (Visible Light Communication – VLC) qua kênh truyền đơn giao tiếp với máy tính thông qua cổng USB. Hệ thống bao gồm: bộ giao tiếp với máy tính, bộ phát, bộ thu và bộ giải điều chế. Bộ phát sử dụng mảng đèn LED được điều khiển bởi transistor để biến đổi tín hiệu số thành tín hiệu quang thuộc dải ánh sáng khả kiến. Bộ thu sử dụng diode quang (Photodiode) để tiếp nhận tín hiệu quang, sau đó tín hiệu điện được khuếch đại bởi bộ tiền khuếch đại (Trans- impedance Amplifier – TIA). Bộ giải điều chế sử dụng mạch so sánh để khôi phục tín hiệu số ban đầu theo phương pháp điều chế bật-tắt (On-Off Keying – OOK). Giải pháp kỹ thuật này cho phép truyền dữ liệu số qua kênh ánh sáng khả kiến một cách đơn giản, hiệu quả, dễ triển khai, đồng thời mở rộng khả năng ứng dụng VLC trong các thiết bị giao tiếp với máy tính.

(11) **123739 A**
(21) **1-2025-05788**
(22) 05/08/2024
(30) 10-2023-0105352 11/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 11/08/2025
(86) PCT/KR2024/011507 05/08/2024
(87) WO2025/037815 20/02/2025
(51) ***H01M 4/133***; *H01M 10/0583; H01M 10/0585; H01M 4/131; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/1393; H01M 4/38; H01M 4/48; H01M 4/1391*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) NOH, Suk In (KR); KIM, Ji Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC ÂM DÙNG CHO PIN THỨ CẤP LITHI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực âm dùng cho pin thứ cấp lithi và phương pháp sản xuất điện cực âm này. Điện cực âm này có thể bao gồm lớp hoạt tính điện cực âm cấu trúc hai lớp trên bộ thu dòng điện điện cực âm. Lớp hoạt tính điện cực âm thứ hai có thể là lớp trên, có thể bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc cacbon và vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc silic theo tỷ lệ hàm lượng định trước, và có thể có dung lượng sạc và xả cao bằng cách điều chỉnh chỉ số định hướng (O.I) của lớp hoạt tính điện cực âm thứ nhất. Lớp hoạt tính điện cực âm thứ nhất này có thể là lớp dưới và có thể có tỷ lệ ($O.I_{thứ\ nhất}/O.I_{thứ\ hai}$) của lớp hoạt tính điện cực âm thứ nhất và lớp hoạt tính điện cực âm thứ hai theo phạm vi định trước. Ngoài ra, pin thứ cấp lithi bao gồm lớp này có thể có ưu điểm là có đặc tính đầu ra rất tốt và có thể được sạc trong thời gian ngắn thậm chí ở tốc độ 1C.

(11) **123740 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05864**
(22) 13/08/2025
(30) 2024114938088 24/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***D01B 7/04***
(71) **SHENGZHOU MULSUN BIOTECH CO., LTD.** (CN)
No. 788, Yijing Road, Sanjiang Street, Shengzhou City, Shaoxing, Zhejiang Province 312400, China
(72) WANG, Jingqian (CN); JIN, Yao (CN); WANG, Zhijun (CN); DING, Yanqing (CN); PAN, Yongjun (CN); CHEN, Pengyun (CN); ZHU, Xieping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM TÁCH TƠ ĐỂ LOẠI BỎ SỰ NHÁM KHỎI TƠ TẰM**

(57) Sáng chế này bộc lộ tấm tách tơ để loại bỏ sự nhám khỏi tơ tằm. Tấm tách tơ được cung cấp với khe tách tơ, tơ tằm đi qua khe tách tơ, và khe tách tơ được sử dụng để loại bỏ sự nhám treo khỏi tơ tằm. Tấm tách tơ bao gồm phiến tách tơ thứ nhất và phiến tách tơ thứ hai được kết hợp với nhau, phiến tách tơ thứ nhất được cung cấp với khe tách tơ thứ nhất, phiến tách tơ thứ hai được cung cấp với khe tách tơ thứ hai, khe tách tơ thứ nhất được kết hợp với khe tách tơ thứ hai để tạo thành khe tách tơ, và chiều rộng của khe tách tơ được thay đổi bằng cách điều chỉnh các vị trí tương đối của phiến tách tơ thứ nhất và phiến tách tơ thứ hai. Tấm tách tơ được thiết kế dưới dạng cấu trúc điều chỉnh được. Bằng cách điều chỉnh tấm tách tơ, chiều rộng của khe tách tơ có thể được điều chỉnh, khiến cho nó áp dụng được với các điều kiện quấn tơ khác nhau; khi các vết nhám nói chung là nhỏ, việc sử dụng của các khe tách tơ hẹp để loại bỏ sự nhám có thể loại bỏ các vết nhám lớn, cải thiện tốc độ loại bỏ sự nhám; và khi các vết nhám nói chung là lớn, việc sử dụng các khe tách tơ rộng để loại bỏ sự nhám không chỉ có thể loại bỏ các vết nhám lớn, mà còn ngăn không cho tơ tằm thông thường bị cắt đứt.

FIG.1

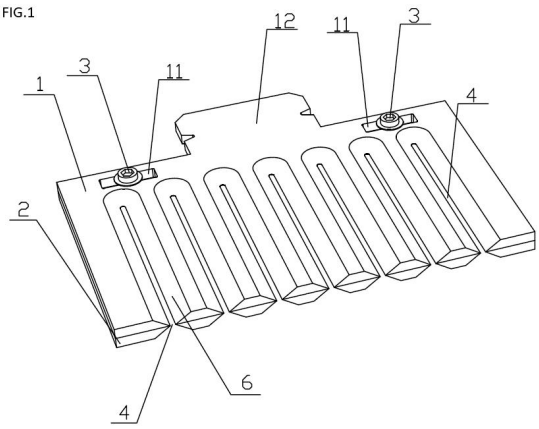

(11) **123741 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05917**
(22) 14/08/2025
(30) 113138249 08/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***H02M 1/088***
(71) **LITE-ON TECHNOLOGY CORPORATION** (TW)
22F, No.392, Ruey Kuang Road, Neihu, Taipei 114, Taiwan, R.O.C.
(72) Zhong-Heng LI (TW); Tzu-Hsiang CHIEN (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH DÙNG CHO MÔĐUN BIẾN ĐỔI HAI PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển dùng cho môđun biến đổi hai pha. Phương pháp này bao gồm bước lấy mẫu tổng điện áp đầu ra của bộ biến đổi hai pha, dòng điện đầu ra thứ nhất và điện áp của bộ biến đổi thứ nhất, và dòng điện đầu ra thứ hai và điện áp của bộ biến đổi thứ hai, của bộ biến đổi hai pha. Phương pháp còn bao gồm bước nhập lượng sai số thứ nhất liên quan đến tổng đầu ra vào bộ điều khiển thứ nhất để thu nhận kết quả tính toán thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước nhập lượng sai số thứ hai liên quan đến dòng điện tổng vào bộ điều khiển thứ nhất để thu nhận kết quả tính toán thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước so sánh các giá trị của kết quả tính toán thứ nhất và kết quả tính toán thứ hai, và đặt giá trị nhỏ hơn làm chu kỳ chuyển mạch cho bộ biến đổi thứ nhất và bộ biến đổi thứ hai sau khi thay đổi giá trị nhỏ hơn thành chu kỳ.

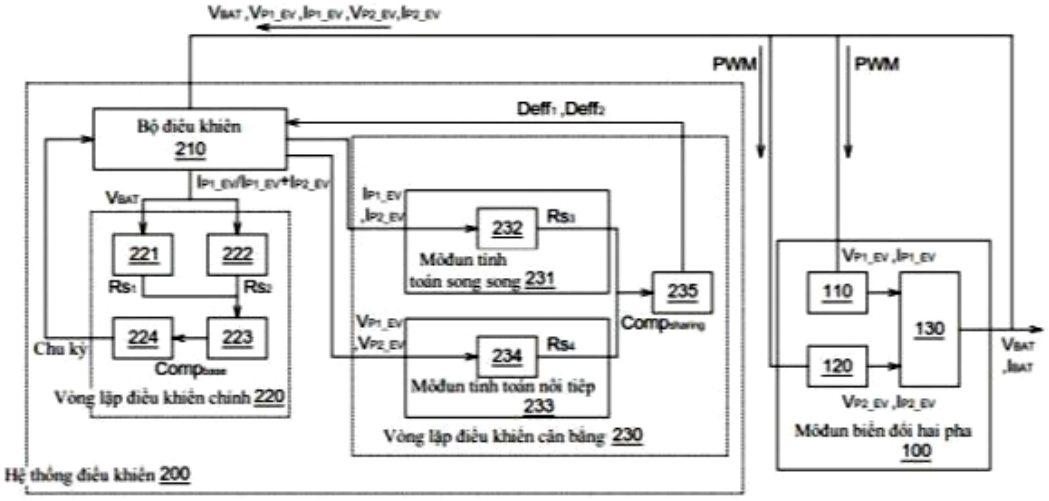

FIG. 2A

(11) **123742 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-05965**
(22) 15/08/2025
(30) 202411405096X 10/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***H01B 13/14**; H01B 13/16*
(71) **TONGLING JINGDA SPECIAL MAGNET WIRE CO., LTD.** (CN)
No.988, Huangshan Avenue, Economic and Development Zone, Tongling City, Anhui Province, 244000, China
(72) Zhang Peisheng (CN); YUAN Yaya (CN); SU Baoxin (CN); ZHANG Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY CÁCH ĐIỆN POLYETEETEXETON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dây cách điện polyeteetexeton (PEEK - polyetheretherketone) trong lĩnh vực kỹ thuật về sản xuất dây cách điện. Phương pháp bao gồm các bước: chuẩn bị vật liệu PEEK bằng cách làm khô vật liệu PEEK để loại bỏ hoàn toàn độ ẩm; nhả dây lõi theo độ căng thích hợp; làm nóng sơ bộ dây lõi trước khi tiếp xúc với vật liệu PEEK; thực hiện làm sạch plasma trên dây lõi; và phủ ép đùn dây lõi bằng cách lắp đặt khuôn ép đùn áp suất phù hợp trên máy ép đùn và sử dụng ép đùn chân không. Quy trình còn bao gồm việc làm nguội dây, thực hiện kiểm tra trực tuyến độ lệch tâm của màng phủ bằng cách sử dụng thiết bị phát hiện độ lệch tâm, và thu dây thành phẩm. Phương pháp này cải thiện độ bám dính của vật liệu PEEK với dây lõi, giảm khả năng bị hóa giòn và vỡ vụn cục bộ, và nhờ đó làm tăng tuổi thọ của dây cách điện PEEK.

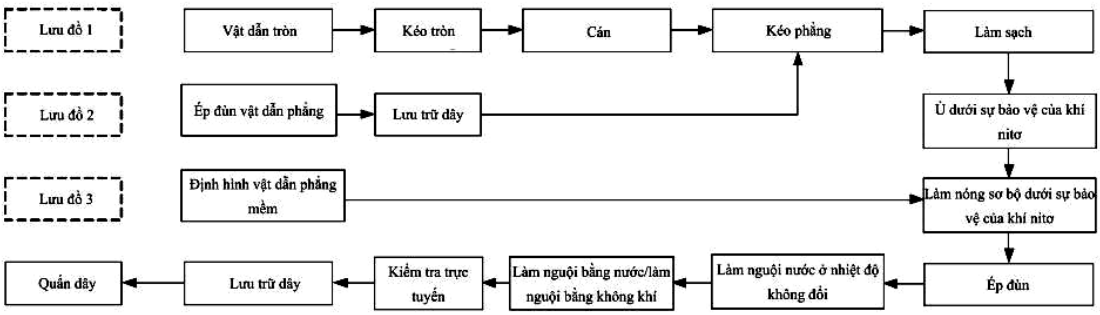

Fig.1

(11) **123743 A**
(21) **1-2025-06115**
(22) 20/06/2024
(30) 10-2023-0090182 12/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 21/08/2025
(86) PCT/KR2024/008573 20/06/2024
(87) WO2025/014119 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***A63B 23/04***; *A63B 21/02; A63B 22/00; A63B 22/20; C09D 7/63; A63B 21/00; C09D 123/08; C09D 161/02; C09D 7/61; A63B 71/12*
(71) **LABAN INC.** (KR)
2305ho 711dong, Dolgoji-ro 40-gil Seongbuk-gu Seoul 02762, Republic of Korea
(72) JUN, Yu Ri (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ TẬP LUYỆN CHỨC NĂNG CHO PHẦN THÂN DƯỚI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập luyện chức năng cho phần thân dưới, có thể mang lại hiệu quả tập luyện chuyên sâu cho đùi và hông đồng thời giảm thiểu áp lực lên khớp gối hoặc mắt cá chân. Để đạt được mục đích này, thiết bị tập luyện của sáng chế bao gồm: thân chính thiết bị (10) tạo thành bề mặt nghiêng (11) có chiều cao giảm dần từ tâm sang cả hai bên trái và phải; tấm đệm bảo vệ đầu gối (20) được gắn trên bề mặt nghiêng (11) của thân chính thiết bị (10) để có thể di chuyển theo chiều ngang; lò xo đàn hồi (30) được tạo ra ở bên trong thân chính thiết bị (10) để đỡ đàn hồi cho tấm đệm bảo vệ đầu gối (20); và các con lăn di động (22, 22') được bố trí ở phần dưới của tấm đệm bảo vệ đầu gối (20) nhằm cho phép chuyển động trơn tru dọc theo bề mặt nghiêng.

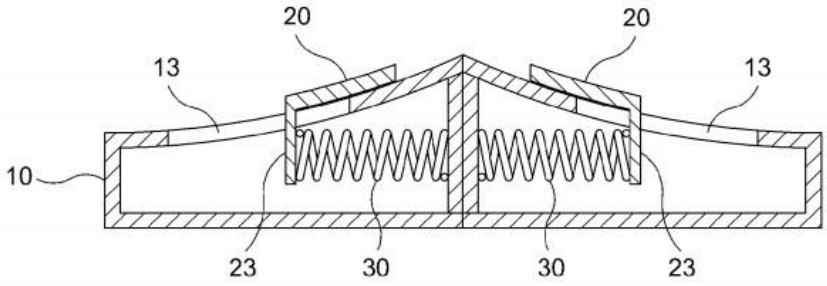

(11) **123744 A**
(21) **1-2025-06162**
(22) 14/05/2024
(30) 10-2023-0063476 17/05/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/08/2025
(86) PCT/KR2024/006589 14/05/2024
(87) WO2024/237672 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***C12N 7/00**; A61P 31/20; A61K 39/00; A61K 39/12*

(71) **REPUBLIC OF KOREA(ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)** (KR)
177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea
(72) SONG, Hye Soon (KR); KWON, Yong Kuk (KR); KIM, Hye Ryoung (KR); KIM, Hyeon Su (KR); KIM, Seung Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CHỦNG SHK17 GIẢM ĐỘC LỰC CỦA VIRUT GÂY BỆNH THIẾU MÁU TRUYỀN NHIỄM Ở GÀ VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA CHỦNG NÀY ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH THIẾU MÁU TRUYỀN NHIỄM Ở GÀ

(57) Sáng chế đề cập đến chủng virut gây bệnh thiếu máu truyền nhiễm ở gà (CIAV) giảm độc lực, chế phẩm vacxin để phòng ngừa thiếu máu truyền nhiễm ở gà bằng cách sử dụng chế phẩm này, và phương pháp tiêm chủng. Theo sáng chế, chủng virut CIAV giảm độc lực thu được thông qua 100 lần cấy chuyền liên tiếp của virut gốc có khả năng gây bệnh thấp hơn đáng kể so với virut gốc và virut thu được thông qua 45 lần cấy chuyền liên tiếp của virut gốc, và biểu hiện độ chuẩn kháng thể cao hơn và khoảng thời gian duy trì dài hơn so với vacxin thương mại, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả làm chế phẩm vacxin phòng ngừa CIAV.

Nhóm	Kết quả thí nghiệm			
	PCV(%)	Độ chuẩn kháng thể ELISA		
	14dpi	14dpi	21dpi	28dpi
A	30,9±3,6	730±0,0 (1/16)	1,284±639 (10/14)	1,131±485 (3/11)
B	32,0±2,7	1,097±441 (2/16)	1,002±206 (4/14)	1,154±191 (3/11)
C	21,2±5,2	-	-	-
D	18,6±3,7	-	-	-
E	13,7 ± 6,7	-	-	-
F	9,6±5,2	-	-	-
G	29,0±2,4	-	-	-

Fig. 4

(11) **123745 A**
(21) **1-2025-06316**
(22) 26/03/2024
(30) 202310738661.3 21/06/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 28/08/2025
(86) PCT/CN2024/083766 26/03/2024
(87) WO2024/260055 A1 26/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
(51) ***C08J 11/04****; C08L 67/00; C08J 9/12*

(71) **SHINCELL NEW MATERIAL CO.,LTD.** (CN)
Building 2, No.3, Zone 3, No.20, Datong Road, Comprehensive Bonded Area High-Tech Zone, Suzhou, Jiangsu, China
(72) JIANG, Xiulei (CN); YU, Jiabao (CN); MA, Yunfei (CN); ZHANG, Lei (CN); WU, Menglin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHẤT TÁI SINH BIẾN TÍNH CỦA CHẤT ĐÀN HỒI POLYESTE

(57) Sáng chế đề cập đến chất tái sinh biến tính của chất đàn hồi polyeste, thuộc lĩnh vực kỹ thuật tạo hình tạo bọt tái sinh nhựa. Sáng chế đề cập đến chất tái sinh biến tính của chất đàn hồi polyeste, thành phần của chất tái sinh biến tính bao gồm chất hoạt hóa, chất phân nhánh, chất kéo dài chuỗi và chất đóng nắp, thành phần của chất đóng nắp bao gồm chất mang dạng viên nang tạo bọt và polyme epoxy được bao bọc trong chất mang dạng viên nang tạo bọt; khi sử dụng chất tái sinh biến tính của sáng chế để tái sinh vật liệu tái chế chất đàn hồi polyeste, dựa trên chiến lược phân nhánh - kéo dài chuỗi - đóng nắp, trước tiên trộn chất đàn hồi polyeste, chất hoạt hóa và chất phân nhánh, thu được nguyên liệu A, sau đó trộn chất kéo dài chuỗi và chất đóng nắp, thu được nguyên liệu B, cuối cùng, thêm nguyên liệu A vào phễu liệu chính của máy đùn trục vít, thêm nguyên liệu B vào phễu nạp liệu bên của máy đùn trục vít, sau khi trục vít phản ứng đùn, thu được chất đàn hồi polyeste tái sinh dùng để tạo bọt có tính năng tạo bọt tốt, thực hiện tái chế hiệu quả vật liệu tái chế chất đàn hồi polyeste

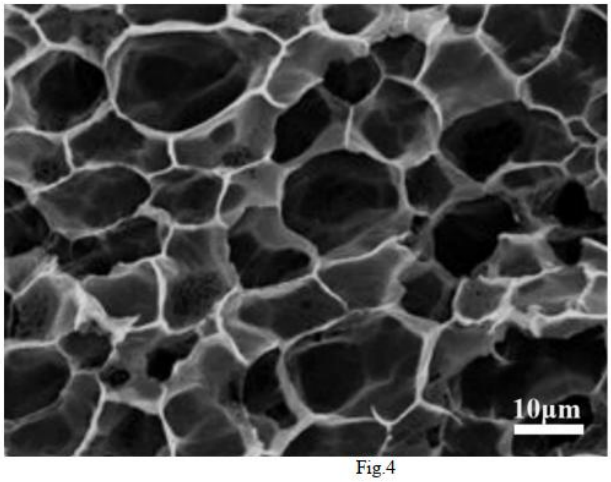

Fig.4

(11) **123746 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06496**
(22) 08/09/2025
(30) JP 2024-172417 01/10/2024 JP
(51) ***D01D 7/00**; B65H 67/04*
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Takanori MATSUI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MÁY QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất máy quấn sợi mà sau khi một giá đỡ búp sợi đỡ ống dừng quay, đầu sợi có trong ống được ngăn không cho bị bắt giữ trên phía giá đỡ búp sợi còn lại. Máy cuốn sợi xe (1) bao gồm giá đỡ búp sợi (24A), giá đỡ búp sợi (24B), cụm chuyển đổi (mâm xoay (23), vách ngăn thứ nhất (27), và thanh dẫn di chuyển (29)) được tạo kết cấu để có thể thực hiện thao tác chuyển đổi, vách ngăn thứ nhất (27), và vách ngăn thứ hai (28). Máy cuốn sợi xe (1) được trang bị cơ cấu trượt (60). Khi thao tác chuyển đổi được hoàn thành và ống (P) được giữ bởi giá đỡ búp sợi (24A), cơ cấu trượt (60) thực hiện thao tác giảm tốc để thu hẹp khe hở (G1) khi được nhìn theo chiều xếp thẳng hàng, so với trường hợp mà ở đó sợi (Y) được nối giữa búp sợi (B2) và ống (P) trong thao tác chuyển đổi. Sau khi hoàn thành thao tác giảm tốc, cơ cấu trượt (60) ngăn không cho sợi (Y) đi qua khe hở (G1)

FIG.13

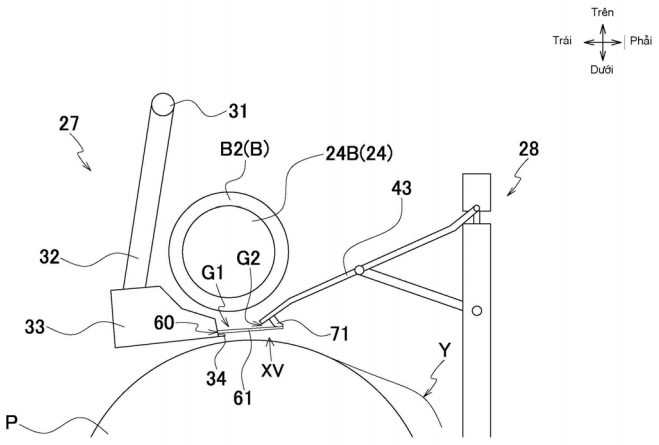

(11) **123747 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06497**
(22) 08/09/2025
(30) JP 2024-170467 30/09/2024 JP
(51) ***D01D 7/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Shogo KOJIMA (JP); Tosei YONEKURA (JP); Shumpei ARAKI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn sợi, trong đó trạng thái của sợi được dò một cách chính xác với kết cấu đơn giản.
Trong thanh dẫn rải sợi, ray dẫn hướng (63) được bố trí để dẫn hướng sợi mà được rải dẫn điện hoặc dẫn điện trung gian ít nhất ở phần tiếp xúc với sợi. Mạch dò lượng điện tĩnh (51) cung cấp tín hiệu tương ứng với lượng điện tĩnh được tạo ra trong ray dẫn hướng (63) do sự tiếp xúc giữa sợi và ray dẫn hướng (63). Khi lượng thay đổi tối đa (ΔE) của lượng điện tĩnh biểu thị tín hiệu được cấp từ mạch dò lượng điện tĩnh (51) trong khoảng thời gian từ điểm thời gian trước khi thời gian định trước đến hiện tại bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng (ΔEa) (S102: CÓ), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ nhất biểu thị rằng trạng thái của sợi ở ray dẫn hướng (63) là trạng thái định trước (S103). Khi lượng thay đổi tối đa (ΔE) cao hơn ngưỡng (ΔEa) (S102: KHÔNG), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ hai biểu thị rằng trạng thái của sợi ở ray dẫn hướng (63) không ở trạng thái định trước (S104).

FIG.4

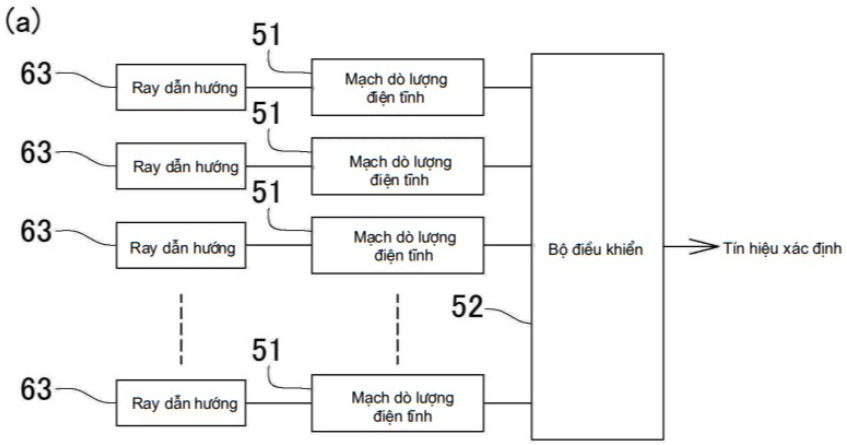

(b)

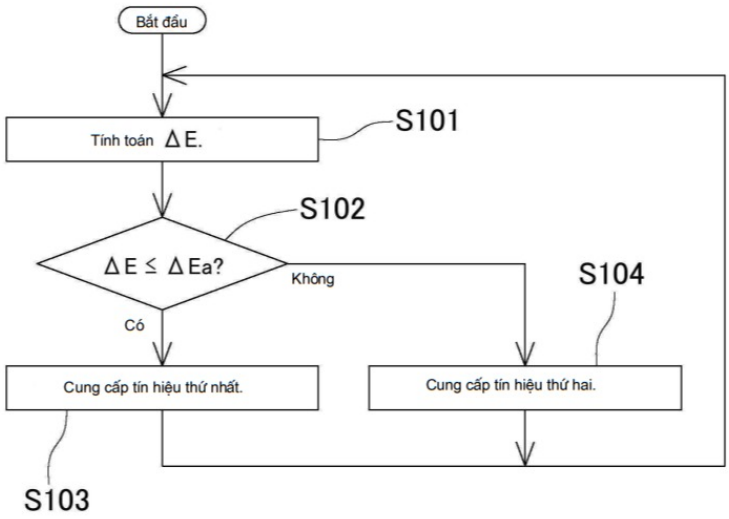
Bắt đầu
Tính toán ΔE.
S101
S102
ΔE ≤ ΔEa?
Không
S104
Có
Cung cấp tín hiệu thứ nhất.
Cung cấp tín hiệu thứ hai.
S103

(11) **123748 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06498**
(22) 08/09/2025
(30) JP 2024-170479 30/09/2024 JP
(51) ***D01D 7/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Tosei YONEKURA (JP); Shogo KOJIMA (JP); Shumpei ARAKI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý sợi, trong đó trạng thái của mỗi sợi trong số các sợi được dò chính xác với kết cấu đơn giản. Các thanh dẫn hướng sợi (45) của cụm dẫn hướng sợi là dẫn điện hoặc dẫn điện trung gian ít nhất ở các phần tiếp xúc với các sợi. Mạch dò lượng điện tĩnh (51) được tạo kết cấu để cung cấp tín hiệu tương ứng với giá trị điện áp của điện áp được tạo ra trong mỗi thanh dẫn hướng sợi (45) bởi điện tĩnh được tạo ra trong thanh dẫn hướng sợi (45). Khi chênh lệch điện áp (Dv) giữa giá trị điện áp được biểu thị bằng tín hiệu được cấp từ mạch dò lượng điện tĩnh (51) và giá trị điện áp của tín hiệu được cấp từ mạch dò lượng điện tĩnh (51) được lắp cho thanh dẫn hướng sợi lân cận (45) là bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng (Dva) (S102: CÓ), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ nhất mà biểu thị rằng trạng thái của sợi ở thanh dẫn hướng sợi (45) là trạng thái định trước (S103). Khi chênh lệch điện áp (Dv) cao hơn ngưỡng (Dva) (S102: KHÔNG), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ hai mà biểu thị rằng trạng thái của sợi (Y) ở thanh dẫn hướng sợi (45) không phải là trạng thái định trước (S104).

FIG.4

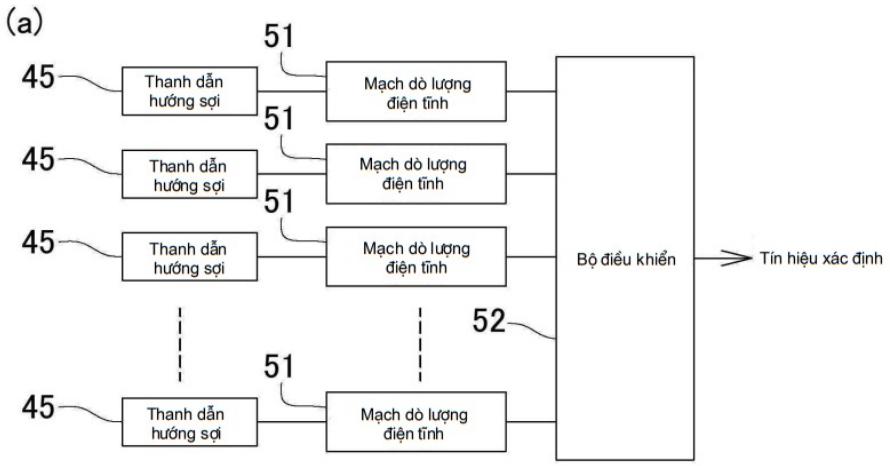

(b)

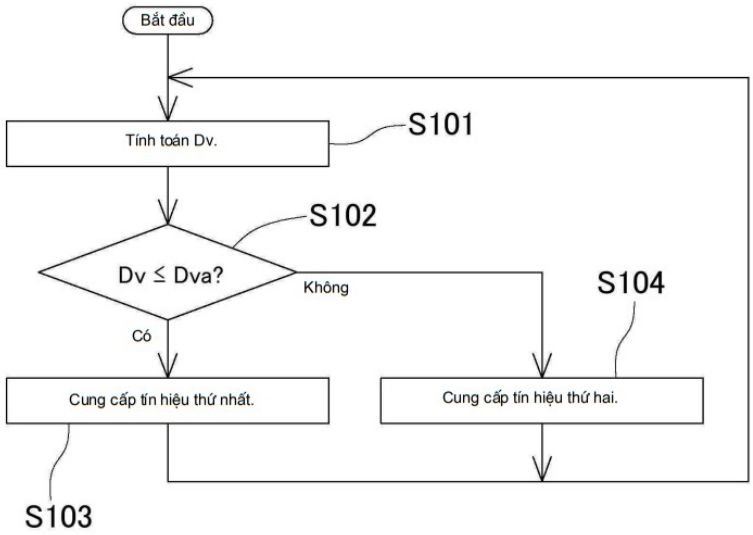
Bắt đầu
Tính toán Dv.
S101
S102
Dv ≤ Dva?
Không
S104
Có
Cung cấp tín hiệu thứ nhất.
Cung cấp tín hiệu thứ hai.
S103

(11) **123749 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06499**
(22) 08/09/2025
(30) JP 2024-170471 30/09/2024 JP
(51) ***D01D 7/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Shogo KOJIMA (JP); Tosei YONEKURA (JP); Shumpei ARAKI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sợi, trong đó trạng thái của sợi được dò chính xác với kết cấu đơn giản. Thanh dẫn cấp dầu (10) được tạo kết cấu để cấp bôi cho sợi được tạo ra bằng cách liên kết các tơ được xe ra khỏi cụm xe sợi dẫn điện hoặc dẫn điện trung gian ít nhất ở phần tiếp xúc với sợi của nó. Mạch dò lượng điện tĩnh (51) được tạo kết cấu để cung cấp tín hiệu tương ứng với lượng điện tĩnh được tạo ra trong thanh dẫn cấp dầu 10 do sự tiếp xúc giữa sợi và thanh dẫn cấp dầu 10. Khi lượng thay đổi tối đa ΔE của lượng điện tĩnh biểu thị tín hiệu được cấp từ mạch dò lượng điện tĩnh 51 trong khoảng thời gian từ điểm thời gian trước thời gian định trước đến hiện tại bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng ΔEa (S102: CÓ), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ nhất biểu thị rằng trạng thái của sợi ở thanh dẫn cấp dầu (10) là trạng thái định trước (S103). Khi lượng thay đổi tối đa ΔE cao hơn ngưỡng ΔEa (S102: KHÔNG), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ hai biểu thị rằng trạng thái của sợi ở thanh dẫn cấp dầu 10 không ở trạng thái định trước (S104).

FIG.3

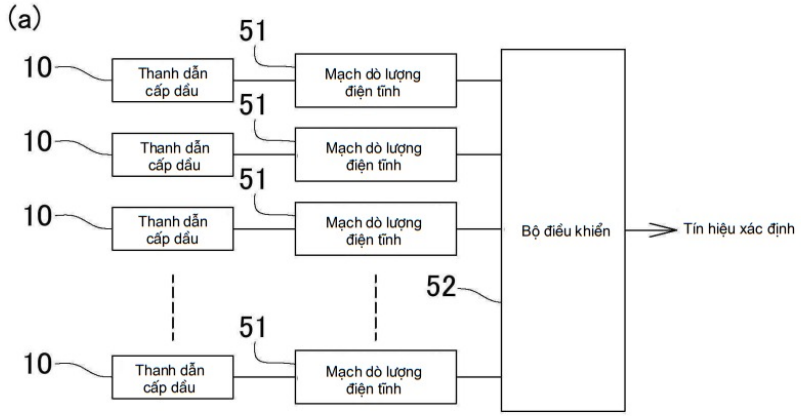

(b)

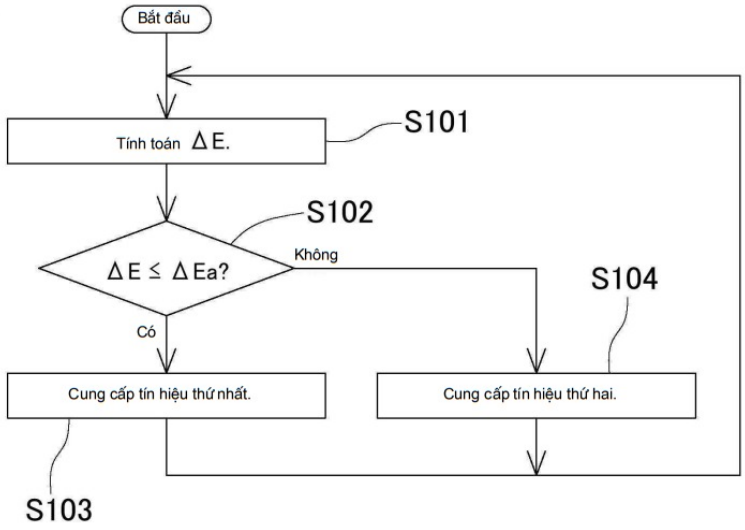
Bắt đầu
Tính toán ΔE.
S101
S102
ΔE ≤ ΔEa?
Không
S104
Có
Cung cấp tín hiệu thứ nhất.
Cung cấp tín hiệu thứ hai.
S103

(11) **123750 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06500**
(22) 08/09/2025
(30) JP 2024-170442 30/09/2024 JP
(51) ***B65H 54/52***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Makoto YANAGISAWA (JP); Shuhei KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MÁY QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất máy quấn sợi trong đó áp lực tiếp xúc được ngăn không cho bị chênh lệch giữa các ống ngay cả khi việc đặt áp lực tiếp xúc được cấp đến các ống được thay đổi. Máy quấn sợi (4) bao gồm đế (20), giá đỡ búp sợi (24), con lăn tiếp xúc (25), xi lanh không khí (35), cơ cấu nghiêng (40), cảm biến thay đổi tư thế (66), và bộ điều khiển (26). Bộ điều khiển (26) điều khiển cơ cấu nghiêng (40) sao cho giá trị liên quan đến góc thực tế được dò bởi cảm biến thay đổi tư thế (66) bằng giá trị mục tiêu mà được xác định tương ứng với trọng lượng của các sợi (Y) được quấn lên trên các búp sợi (B) và độc lập so với giá trị đặt của áp lực tiếp xúc.

FIG.10

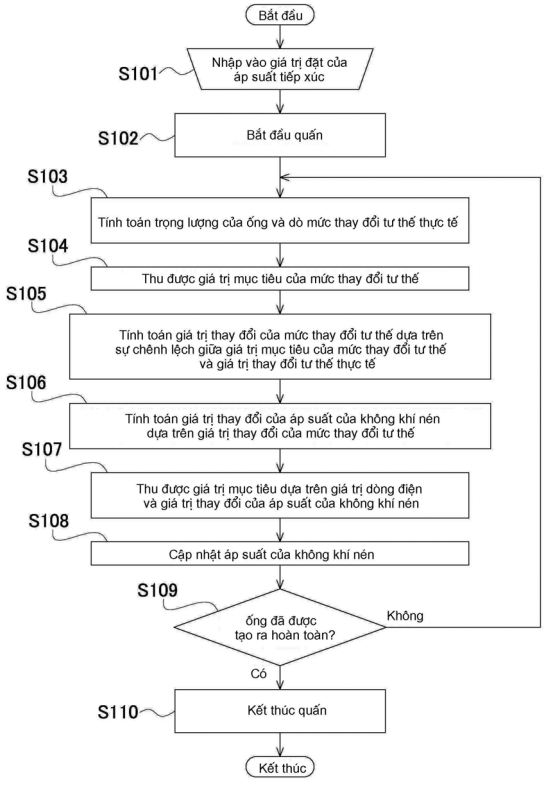

(11) **123751 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06501**
(22) 08/09/2025
(30) JP 2024-170460 30/09/2024 JP
(51) ***D01D 7/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Shogo KOJIMA (JP); Tosei YONEKURA (JP); Shumpei ARAKI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn sợi, trong đó trạng thái của sợi được dò một cách chính xác bằng kết cấu đơn giản. Trong cơ cấu rải sợi, thanh dẫn kiểu điểm tựa (61) dùng như điểm tựa để rải là dẫn điện hoặc dẫn điện trung gian ít nhất ở phần tiếp xúc với sợi. Mạch dò lượng điện tĩnh (51) cung cấp tín hiệu tương ứng với lượng điện tĩnh được tạo ra trong thanh dẫn kiểu điểm tựa (61). Khi lượng thay đổi tối đa (ΔE) của tín hiệu biểu thị lượng điện tĩnh được cấp từ mạch dò lượng điện tĩnh (51) trong khoảng thời gian từ điểm thời gian trước thời gian định trước đến hiện tại bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng (ΔEa) (S102: CÓ), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ nhất mà biểu thị rằng trạng thái của sợi ở thanh dẫn kiểu điểm tựa (10) ở trạng thái định trước (S103). Khi lượng thay đổi tối đa (ΔE) cao hơn ngưỡng (ΔEa) (S102: KHÔNG), bộ điều khiển (52) cung cấp tín hiệu thứ hai mà biểu thị rằng trạng thái của sợi ở thanh dẫn kiểu điểm tựa (61) không ở trạng thái định trước (S104).

FIG.4

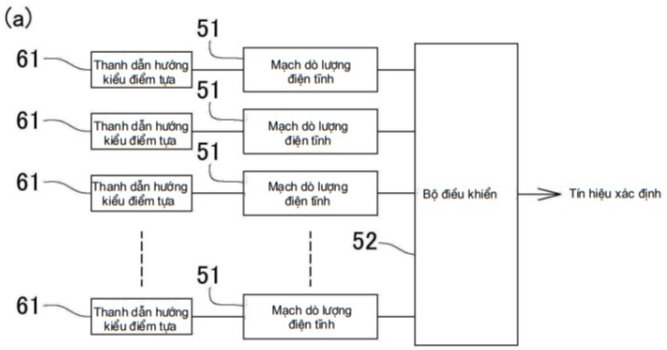

(b)

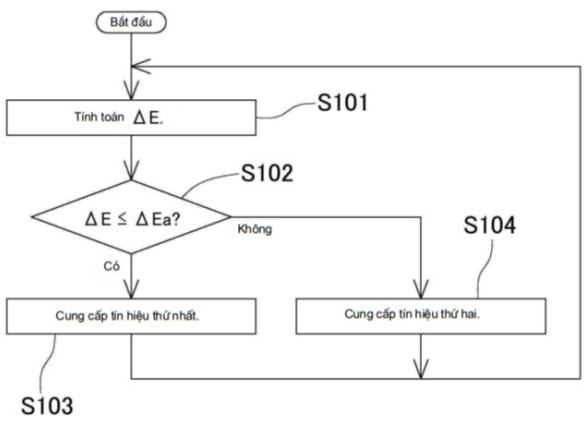
Bắt đầu
Tính toán ΔE.
S101
S102
ΔE ≤ ΔEa?
Không
S104
Có
Cung cấp tín hiệu thứ nhất.
Cung cấp tín hiệu thứ hai.
S103

(11) **123752 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06503**
(22) 08/09/2025
(30) 113137290 30/09/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***H05K 7/00***
(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan, R.O.C.
(72) CHEN, Chih-Ming (TW); SHIH, You-Lin (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **GIẮC CẮM GIỚI HẠN VỊ TRÍ, CỤM ĐẦU NỐI VÀ CỤM GIẮC KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến giắc cắm giới hạn vị trí bao gồm phần thân chính và cấu trúc tay đòn linh hoạt. Phần thân chính có một vách chặn. Cấu trúc tay đòn linh hoạt kéo dài từ mặt trước của phần thân chính và hướng ra ngoài theo hướng ra xa vách chặn, và được tạo cấu hình để cắm vào cổng cắm thứ nhất của đầu nối. Có một khe hở giữa cấu trúc tay đòn linh hoạt và phần thân chính. Mặt dưới của cấu trúc tay đòn linh hoạt có phần tiếp giáp liền kề với khe hở, và đầu dưới của phần tiếp giáp thấp hơn mặt dưới của phần thân chính. Sau khi giắc cắm đực được cắm vào cổng cắm thứ hai của đầu nối, phần tiếp giáp được tạo cấu hình để tiếp giáp với giắc cắm đực sao cho xoay về phía khe hở. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến cụm đầu nối và cụm giắc kết nối có giắc cắm giới hạn vị trí này.

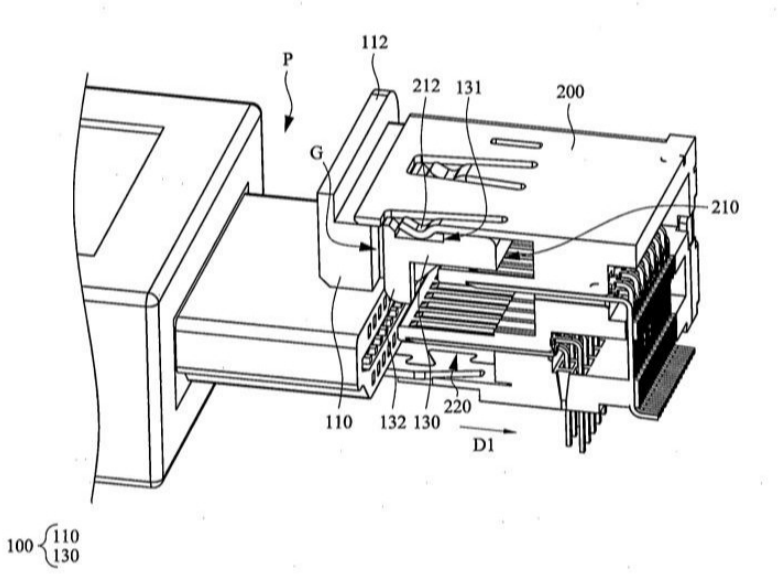

Fig. 3

(11) **123753 A**
(21) **1-2025-06601**
(22) 20/02/2024
(30) 63/446,976 20/02/2023 US
63/534,249 23/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/09/2025
(86) PCT/US2024/016495 20/02/2024
(87) WO2024/177984 29/08/2024
(51) ***C07D 281/10**; A61P 31/14; C07D 285/36; A61K 31/554; A61P 31/20*

(71) **ASSEMBLY BIOSCIENCES, INC.** (US)
Two Tower Place, 7th Floor, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) ZHONG, Min (US); YU, Jiaxin (US); WALKER, Michael (US); ZHANG, Jian (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT BENZOTHIA(DIA)ZEPIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ HBV VÀ HDV**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzothia(dia)zepin và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng mô tả các phương pháp điều trị lây nhiễm virut viêm gan B (HBV) và virut viêm gan D (HDV).

(11) **123754 A**
(21) **1-2025-06631**
(22) 12/12/2023
(30) PI2023004448 25/07/2023 MY
(43) 27/04/2026
(85) 11/09/2025
(86) PCT/MY2023/050098 12/12/2023
(87) WO2025/023819 A1 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***D04H 1/4382****; D04H 1/435; D04H 1/425; D04H 1/4282*
(71) **ASIAN RESINATED FELT TECHNOLOGY SDN BHD** (MY)
Lot PT 1565, Nilai Industrial Estate Nilai, 71800, Malaysia
(72) SOO, Sui Liong (MY)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **NỈ VÀ CHẾ PHẨM NỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nỉ bao gồm 100% sợi bông, trong đó 100% sợi bông được sử dụng với lượng trong khoảng từ 30% đến 40% theo khối lượng; sợi polyetylen terephthalat, trong đó sợi polyetylen terephthalat được sử dụng với lượng trong khoảng từ 15% đến 25% theo trọng lượng; sợi có điểm nóng chảy thấp, trong đó sợi có điểm nóng chảy thấp được sử dụng với lượng trong khoảng từ 28% đến 38% theo trọng lượng; và melamin polyphosphat, trong đó melamin polyphosphat được sử dụng với lượng trong khoảng từ 10% đến 20% theo trọng lượng của chế phẩm nỉ.

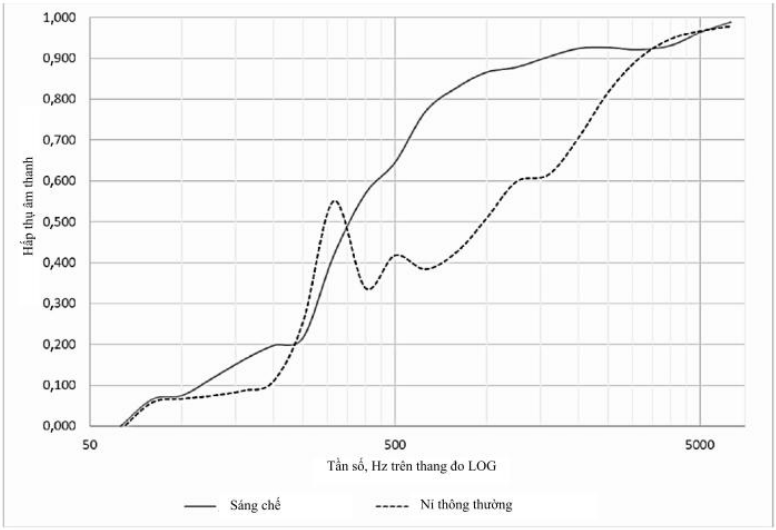

FIG. 1

(11) **123755 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06673**
(22) 12/09/2025
(30) 63/699,479 26/09/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04N 23/00****; G03B 15/02*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Julien VITTU (FR); Guy LEDERMAN (IL); Katya GOTLIB (IL); Yaron GROSS (IL); Rafi AMBAR (IL)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) HỆ THỐNG CAMERA NHỎ GỌN TÍCH HỢP NGUỒN SÁNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống camera tích hợp nguồn sáng. Hệ thống camera có thể bao gồm bảng mạch in, mô-đun camera, khung gá, nguồn sáng thứ nhất và tập hợp các liên kết nối điện. Bảng mạch in có phần mềm dẻo và phần cứng. Mô-đun camera được gắn vào phần cứng của bảng mạch in và bao gồm nòng ống kính. Nguồn sáng thứ nhất được gắn vào bề mặt trên của khung gá. Tập hợp các liên kết nối điện nằm giữa phần cứng của bảng mạch in và khung gá. Khung gá bao quanh ít nhất một phần nòng ống kính. Khung gá được gắn vào ít nhất là phần cứng của bảng mạch in. Nguồn sáng thứ nhất được kết nối điện với bảng mạch in qua tập hợp các liên kết nối điện.

(11) **123756 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06716**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***B64C 25/00***
(71) **ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
254 Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Lê Thăng Đồng (VN); Trần Thuận Hoàng (VN); Dương Văn Hòa (VN); Võ Chí Thành (VN)
(54) **CƠ CẤU CÀNG ĐÁP TỰ CÂN BẰNG CHO THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI ĐA CÁNH QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu càng đáp tự cân bằng cho thiết bị bay không người lái đa cánh quạt (UAV). Cơ cấu này được thiết kế nhằm đảm bảo UAV có thể hạ cánh an toàn và ổn định trên các địa hình gồ ghề, nghiêng hoặc không bằng phẳng, đồng thời giảm chấn và bảo vệ hệ thống điện tử nhạy cảm. Cơ cấu gồm hai phần chính: phần cố định gắn vào càng UAV và phần di chuyển có khả năng tịnh tiến nhờ cơ cấu vít me dẫn động bởi động cơ bước. Ở cuối phần di chuyển bố trí ụ cao su bán nguyệt làm điểm tiếp xúc với mặt đất, giúp hấp thụ xung lực khi hạ cánh. Hệ thống cảm biến độ nghiêng tích hợp trong bộ điều khiển bay cung cấp tín hiệu để điều chỉnh độc lập chiều dài từng càng đáp, với hành trình thay đổi đến 90 mm. Nhờ đó, cơ cấu càng đáp có thể tự động cân bằng và thích ứng với địa hình, hạn chế nghiêng đổ và giảm nguy cơ hư hỏng UAV. Cấu trúc nhẹ, gọn, chế tạo đơn giản, không làm ảnh hưởng đáng kể đến hiệu suất bay. Sáng chế đặc biệt hữu ích cho UAV dân dụng, nông nghiệp, giám sát an ninh, cứu hộ và quân sự, giúp thiết bị có thể hạ cánh an toàn trong nhiều điều kiện môi trường khắc nghiệt.

(11) **123757 A**
(21) **1-2025-06720**
(22) 03/06/2024
(30) 202310944116.X 28/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/CN2024/096952 03/06/2024
(87) WO2025/025790 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***G06F 3/0482***

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F,Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District,Shenzhen,518057,P.R.China
(72) WANG, Zhiyong (CN); DENG, Kunli (CN); HUANG, Canhui (CN); BAI, Yifei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ DỮ LIỆU THAO TÁC, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế thuộc về lĩnh vực kỹ thuật của phân tích dữ liệu, và đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị dữ liệu thao tác, thiết bị, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện phát lại thao tác, trong đó giao diện phát lại thao tác bao gồm vùng phát lại viđeo thao tác và danh sách sự kiện thao tác, vùng phát lại viđeo thao tác hiển thị viđeo phát lại thao tác và thanh tiến trình phát lại, và thanh tiến trình phát lại được định vị kết hợp với sự kiện thao tác trong danh sách sự kiện thao tác; khi phản hồi thao tác kích hoạt thứ nhất trên thanh tiến trình phát lại, nhảy trong viđeo phát lại thao tác để phát lại giao diện thao tác thứ nhất, và đánh dấu trong danh sách sự kiện thao tác sự kiện thao tác thứ nhất tương ứng với thời điểm phát lại thứ nhất; và khi phản hồi thao tác kích hoạt thứ hai trên sự kiện thao tác thứ hai trong danh sách sự kiện thao tác, đánh dấu sự kiện thao tác thứ hai, và định vị thanh tiến trình phát lại tại thời điểm phát lại thứ hai tương ứng với sự kiện thao tác thứ hai. Đạt được định vị kết hợp hai chiều giữa danh sách sự kiện thao tác và thanh tiến trình phát lại, và tối ưu hóa hiệu ứng hiển thị dữ liệu thao tác.

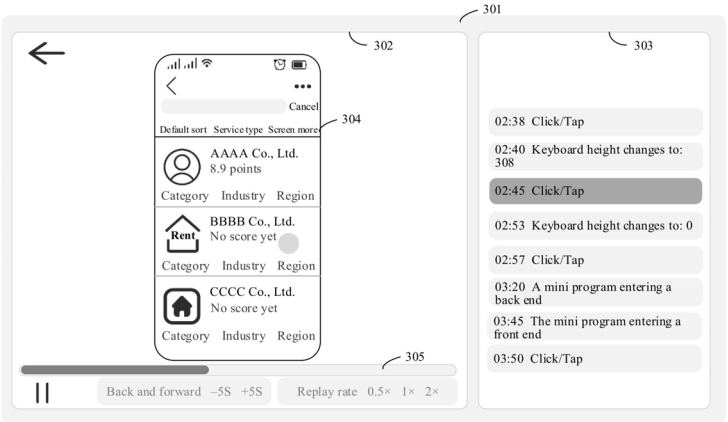

FIG.3

(11) **123758 A**
(21) **1-2025-06736**
(22) 04/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/CN2023/111222 04/08/2023
(87) WO2025/030259 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***G09F 9/30***
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) SHEN, Youqing (CN); ZHU, Houkun (CN); WU, Qiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm vỏ (7); tấm che thứ nhất (12); tấm che thứ hai (15); tấm hậu (20); khoang thứ nhất (C1) giữa vỏ (7) và tấm che thứ nhất (12); khoang thứ hai (C2) giữa tấm che thứ nhất (12) và tấm che thứ hai (15); và khoang thứ ba (C3) giữa tấm che thứ hai (15) và tấm hậu (20). Khoang thứ nhất (C1) là khoang chống nước. Khoang thứ ba (C3) là khoang chống nước. Thiết bị hiển thị còn bao gồm phần hở thứ hai (12-1) kéo dài qua tấm che thứ nhất (12); phần hở thứ ba (15-1) kéo dài qua tấm che thứ hai (15); vành bịt kín thứ nhất (13-1); và vành bịt kín thứ hai (13-2). Phần hở thứ hai (12-1) và phần hở thứ ba (15-1) được căn thẳng và được nối với nhau, tạo nên sự nối giữa khoang thứ nhất (C1) và khoang thứ ba (C3). Vành bịt kín thứ nhất (13-1) và vành bịt kín thứ hai (13-2) được tạo kết cấu để chống nước cho phần hở thứ hai (12-1) và phần hở thứ ba (15-1).

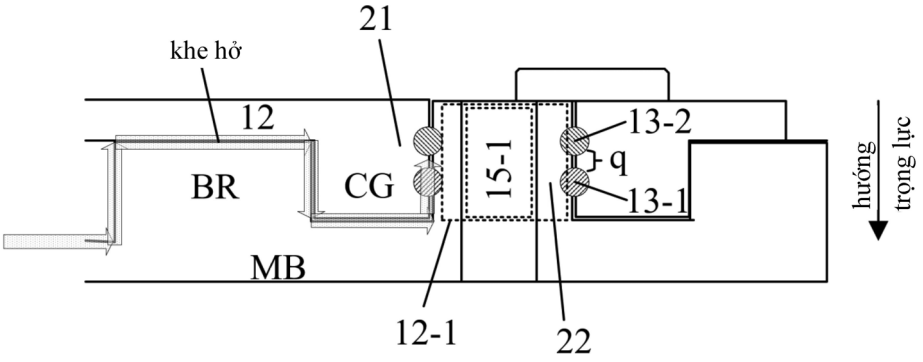

Fig.18

(11) **123759 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06752**
(22) 16/09/2025
(30) 63/698,505 24/09/2024 US
19/315,223 29/08/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***H04N 23/00****; G03B 7/10*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Andrew S. JOZEFOV (US); Alfred N. MIREAULT (US); Scott W. MILLER (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG THẤU KÍNH CAMERA VỚI DÂY HỢP KIM NHỚ HÌNH DẠNG ĐỐI VỚI LẤY NÉT TỰ ĐỘNG VÀ TREO Ổ BI

(57) Cụm bộ truyền động của camera bao gồm nhiều khung đỡ, mỗi khung đỡ được tạo cấu hình để cho phép di chuyển cụm quang học dọc theo các trục tương ứng trong số trục quang học, trục thứ nhất trực giao với trục quang học và trục thứ hai trực giao với trục thứ nhất và trục quang học. Các ổ bi của các khung đỡ cho phép di chuyển dọc theo các trục. Bộ truyền động di chuyển cụm quang học, thông qua các khung đỡ tương ứng, dọc theo các trục để phản hồi việc nhận dòng điện. Bộ truyền động bao gồm một hoặc nhiều dây hợp kim nhớ hình dạng (SMA) để di chuyển cụm quang học, thông qua ít nhất một khung đỡ trong số nhiều khung đỡ, dọc theo trục quang học đối với lấy nét tự động (AF).

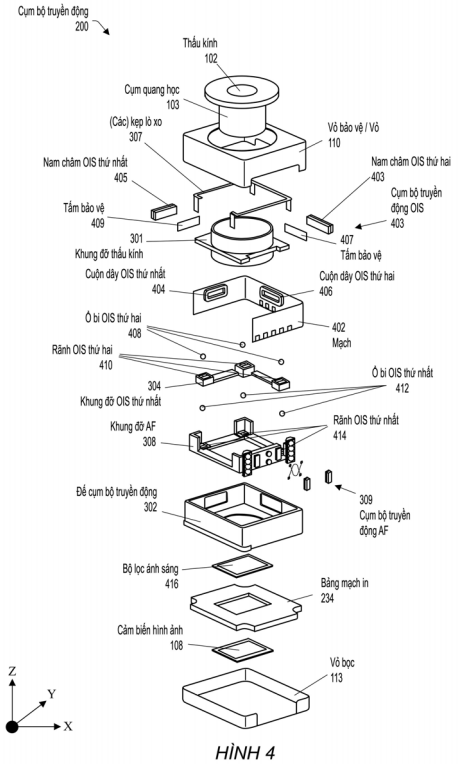

HÌNH 4

(11) **123760 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06758**
(22) 16/09/2025
(30) 2024-170976 30/09/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***B62J 11/00***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) CHOU HUNGCHENG (TW); LIN TZUYANG (TW); CHOU YUTING (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm khung thân (2), yên (5), bản để chân (24), tấm che trước (21), tấm chắn chân (22) và bộ phận bảo vệ (41, 42); khung thân (2) gồm ống cổ (13); tấm chắn chân (22) gồm giá để vật dụng bên trong (26) hở lên phía trên; tấm chắn chân (22) được bố trí phía sau ống cổ (13); tấm chắn chân (22) kéo dài lên phía trên từ bản để chân (24); bộ phận bảo vệ (41, 42) được bố trí ở phía bên ngoài của tấm chắn chân (22); giá để vật dụng bên trong (26) gồm khoảng không chứa (31), phần vách sau (33) và phần vách bên (35, 36); phần vách sau (33) được bố trí phía sau khoảng không chứa (31); phần vách bên (35, 36) được bố trí ở phía bên ngoài của khoảng không chứa (21); phần vách bên (35, 36) kéo dài từ phần vách sau (33) về phía tấm che trước (21) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông (1); bộ phận bảo vệ (41, 42) gối chồng ít nhất một phần của phần vách bên (35, 36) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông (1).

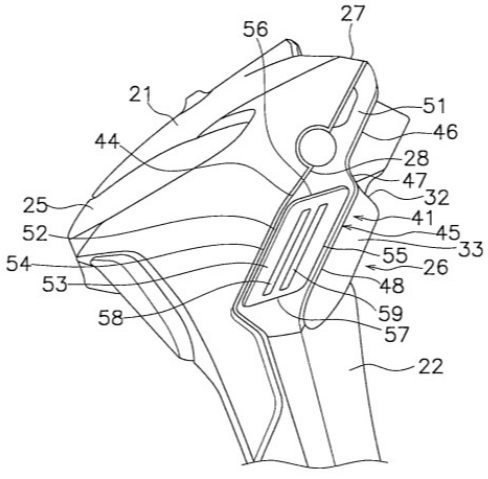

FIG. 5

(11) **123761 A**
(21) **1-2025-06768**
(22) 12/04/2024
(30) 10-2023-0094534 20/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/KR2024/004974 12/04/2024
(87) WO2025/018517 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***G09G 3/32****; G09F 9/302*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jaemoon (KR); JUNG, Jaewon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị và phương tiện lưu trữ bất khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm hiển thị bao gồm nhiều phần tử phát quang; ít nhất một bộ phận điều khiển để điều khiển nhiều phần tử phát quang; thiết bị cấp điện; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận biết thông tin về trình tự tắt của ít nhất một bộ phận điều khiển trong trường hợp phát hiện thấy điện năng được cung cấp cho thiết bị cấp điện bị tắt dựa vào điện áp đầu ra của thiết bị cấp điện, và điều khiển theo trình tự nhiều tín hiệu được truyền đến ít nhất một bộ phận điều khiển xuống trạng thái thấp dựa vào thông tin về trình tự tắt đã được nhận biết trước khi điện áp để điều khiển tấm hiển thị bị ngắt.

FIG. 4

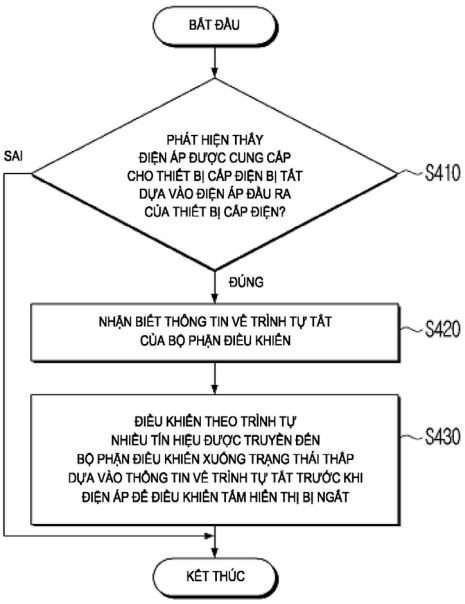

(11) **123762 A**
(21) **1-2025-06799**
(22) 21/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/KR2023/010575 21/07/2023
(87) WO2025/023337 30/01/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***B25J 5/00****; B25J 9/00; B25J 5/02; B25J 19/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) SONG, Hansol (KR); PARK, Jinhyeok (KR); JEON, Pilyoung (KR); KIM, Junhyuk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **RÔBÔT**

(57) Sáng chế đề cập đến rôbôt. Rôbôt theo sáng chế này có thể gồm: phương tiện vận chuyển có thể di chuyển được bánh; cánh tay rôbôt vốn được lắp trên phương tiện vận chuyển; trạm nối mà phương tiện vận chuyển được kết nối vào đó hoặc được tách ra từ đó; và ray dẫn hướng vốn được căn chỉnh với trạm nối giữa trạm nối và phương tiện vận chuyển, trong đó các bánh có thể di chuyển dọc theo ray dẫn hướng.

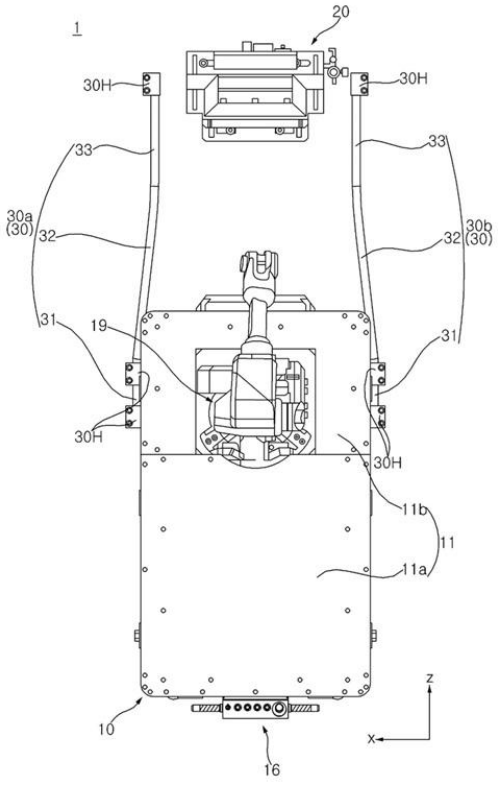

(11) **123763 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06807**
(22) 17/09/2025
(30) JP 2024-179223 11/10/2024 JP
(51) ***B65H 54/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Shunya TANAKA (JP); Shumpei ARAKI (JP); Shuhei KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MÁY QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất máy quấn sợi nhằm mục đích làm mát một cách có hiệu quả động cơ ngay cả khi động cơ dịch chuyển tương đối với quạt được lắp cố định, trong khi động cơ được bảo vệ bởi chi tiết nắp che. Các bộ phận sau được lắp trong máy quấn sợi: cơ cấu di chuyển thứ nhất và cơ cấu di chuyển thứ hai được tạo kết cấu để dịch chuyển con lăn tiếp xúc (25); động cơ của con lăn tiếp xúc (32) được lắp vào phần đầu trước của con lăn tiếp xúc (25) và được tạo kết cấu để dẫn động quay con lăn tiếp xúc (25); và nắp che trước (26) bao gồm phần đế (26a) mà đối diện con lăn tiếp xúc (25) trên động cơ của con lăn tiếp xúc (32) theo chiều trước-sau và được trang bị miệng (26a1); và quạt (33) mà được lắp vào nắp che trước (26) trong khi được lắp trong miệng (26a1) và được tạo kết cấu để đưa gió làm mát đến phía động cơ của con lăn tiếp xúc (32) theo chiều trước-sau. Khi được nhìn theo chiều trước-sau, quạt (33) được lắp sao cho ít nhất một phần của cửa xả chồng lên động cơ của con lăn tiếp xúc (32) được bố trí trong vùng di chuyển của động cơ của con lăn tiếp xúc (32).

FIG.5

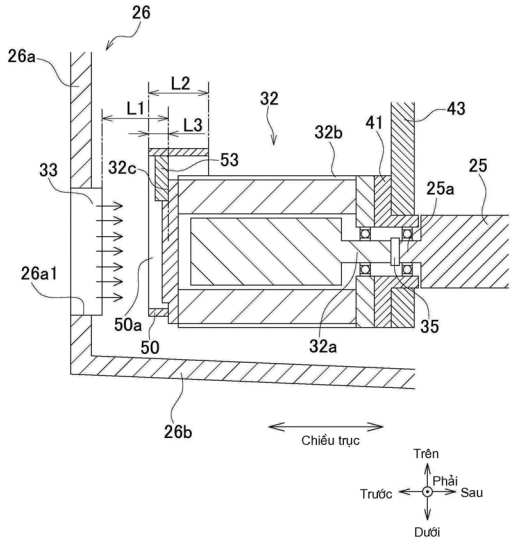

(11) **123764 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06809**
(22) 17/09/2025
(30) JP 2024-179225 11/10/2024 JP
(51) ***B65H 54/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Shunya TANAKA (JP); Shumpei ARAKI (JP); Shuhei KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MÁY QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy quấn sợi nhằm mục đích làm mát động cơ trong khi sự tiêu thụ điện năng một cách lãng phí được ngăn chặn.

Các bộ phận sau được lắp: động cơ của con lăn tiếp xúc (32) được tạo kết cấu để dẫn động quay con lăn tiếp xúc; bộ biến đổi (32a) được tạo kết cấu để điều chỉnh tốc độ quay của động cơ của con lăn tiếp xúc (32); quạt được tạo kết cấu để đưa gió làm mát đến động cơ của con lăn tiếp xúc (32); động cơ quạt (33) được tạo kết cấu để dẫn động quay quạt; bộ biến đổi (33a) được tạo kết cấu để điều chỉnh tốc độ quay của động cơ quạt (33); cụm nhập (27) mà tốc độ quấn của việc quấn sợi (Y) có thể được nhập vào cụm này; và bộ điều khiển (29). Khi sợi (Y) được quấn, bộ điều khiển (29) điều khiển bộ biến đổi (32a) dựa trên tốc độ quấn của việc quấn sợi (Y) để điều khiển tốc độ quay của con lăn tiếp xúc và điều khiển bộ biến đổi (33a) dựa trên tốc độ quấn của việc quấn sợi (Y) để điều khiển tốc độ quay của quạt. Về mặt này, tốc độ quấn của việc quấn sợi (Y) được nhập vào cụm nhập (27).

FIG.3

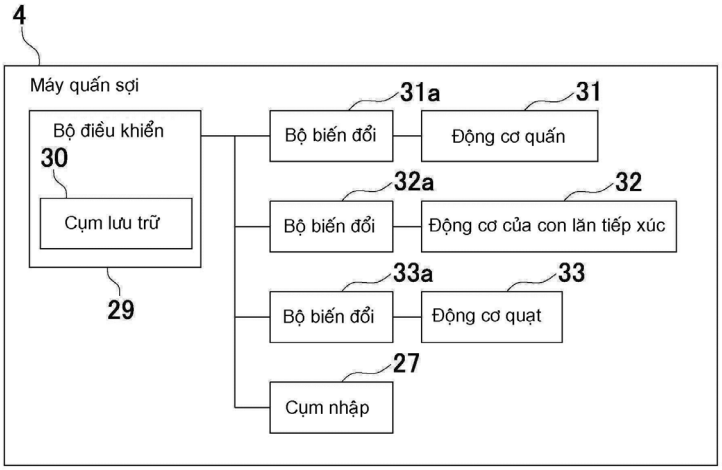

(11) **123765 A**
(21) **1-2025-06829**
(22) 15/08/2024
(30) 18/228,316 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/09/2025
(86) PCT/IB2024/000487 15/08/2024
(87) WO2025/027391 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***A47B 1/04****; A47B 1/10*

(75) **GUGLIELMI, STELVIO** (IT)
Đảo Kim Cương, Căn hộ T4.0201 Brilliant Tower 4, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, 710000
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÀN CÓ THỂ MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất bàn có thể mở rộng bao gồm một đế hoặc chân đỡ đặt trên sàn hoặc bề mặt đỡ khác, khung được đỡ bởi chân đỡ và mặt bàn. Mặt bàn bao gồm nhiều phần bàn chính nối với nhau tại một tâm chung để tạo thành mặt bàn nhỏ và nhiều tấm mở rộng có thể được lắp vào giữa các phần bàn chính khi cần để tạo ra một bàn có diện tích bề mặt lớn hơn. Bộ phận quay kết nối phần ngoài của tấm mở rộng với khung để quay quanh một trục quay giữa vị trí triển khai và vị trí lưu trữ và thanh dẫn hướng nâng được gắn vào thanh ray mở rộng của khung. Các thanh dẫn hướng nâng được gắn vào khung để dẫn hướng phần trong của tấm mở rộng dọc theo một quỹ đạo nghiêng giữa vị trí lưu trữ và vị trí triển khai khi phần ngoài được quay quanh trục quay. Theo các phương án thực hiện, một nút chặn có thể tháo ngăn các phần bàn chính trượt khỏi đầu của thanh ray chính. Nút chặn này có thể được tháo ra để cho phép lắp đặt và/hoặc thay thế đoạn hình nêm.

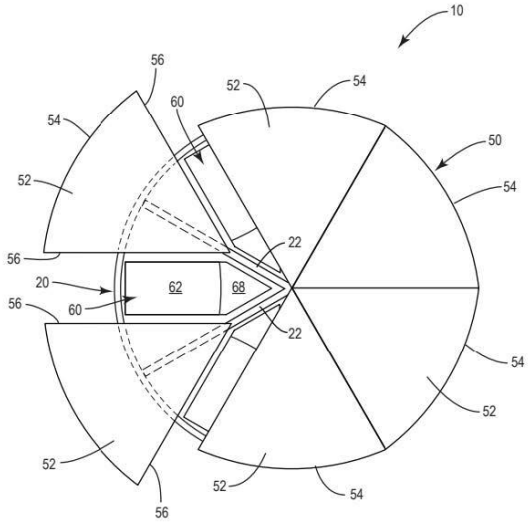

Fig.3B

(11) **123766 A**
(21) **1-2025-06838**
(22) 16/07/2024
(30) 10-2023-0095292 21/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 17/09/2025
(86) PCT/KR2024/010211 16/07/2024
(87) WO2025/023601 30/01/2025
(51) ***H01M 50/489****; H01M 50/403; H01M 50/449; H01M 50/107; H01M 50/446*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, So-Yeong (KR); BAE, Kyeong-Hui (KR); BAE, Won-Sik (KR); BAK, Byeong-Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT NỀN BỘ PHÂN TÁCH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NỀN NÀY, VÀ BỘ PHÂN TÁCH GỒM CÓ CHẤT NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chất nền bộ phân tách, bộ phân tách, cụm điện cực và thiết bị điện hoá, và chất nền bộ phân tách theo phương án của sáng chế có khoảng độ nhám bề mặt Sa định trước. Do đó, bộ phân tách sử dụng chất nền này duy trì độ bền dính cao, và tính chống mài mòn được cải thiện

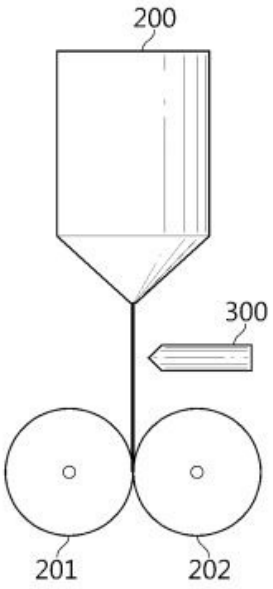

FIG. 2

(11) **123767 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06840**
(22) 17/09/2025
(30) 63/700,824 30/09/2024 US
114108101 05/03/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***G01R 31/00***
(71) **LITE-ON TECHNOLOGY CORPORATION** (TW)
22F, No.392, Ruey Kuang Road, Neihu, Taipei 114, Taiwan, R.O.C.
(72) Jin-Jye CHOU (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỆU CHUẨN RF, PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN RF VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI CỦA NÓ ĐỂ HIỆU CHUẨN HỆ THỐNG RF**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chuẩn RF để hiệu chuẩn hệ thống RF. Phương pháp hiệu chuẩn RF gồm bước cung cấp, bởi bộ xử lý điện toán biên của môđun tính toán quyết định của thiết bị hiệu chuẩn RF, nhiều tập khoảng tham số hiệu chuẩn, tương ứng với nhiều trạng thái Markovs, trong cơ sở dữ liệu hiệu chuẩn của môđun tính toán quyết định cho môđun điều khiển hiệu chuẩn của thiết bị hiệu chuẩn RF. Phương pháp hiệu chuẩn RF cũng gồm bước nhận, bởi môđun phân tích hiệu chuẩn của thiết bị hiệu chuẩn RF, tín hiệu đầu ra của hệ thống RF. Phương pháp hiệu chuẩn RF cũng gồm môđun điều khiển hiệu chuẩn sử dụng nhiều tập khoảng tham số hiệu chuẩn để hiệu chuẩn hệ thống RF qua bộ xử lý hệ thống của hệ thống RF, cho đến khi độ loại bỏ tín hiệu đầu ra được nhận bởi môđun phân tích hiệu chuẩn lớn hơn ngưỡng.

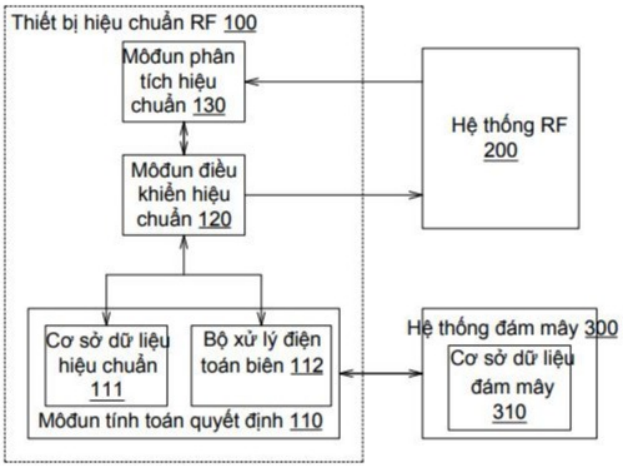

FIG. 3

(11) **123768 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06872**
(22) 18/09/2025
(30) 24 203 238.1 27/09/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2026
(51) ***C09J 7/21***
(71) **CERTOPLAST TECHNISCHE KLEBEBÄNDER GMBH** (DE)
Müngstener Straße 10 42285 Wuppertal Germany
(72) René Rambusch (DE); Timo Leermann (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất băng dính (1), cụ thể là băng quấn dùng để bó cáp trong ô tô. Theo phương pháp này, dải vật liệu nền bằng vải (3), tùy chọn có lớp phủ keo (5), được cấp từ cuộn cấp liệu (4) theo hướng dọc (L) và được cắt bằng bộ phận cắt dọc (8) thành các dải dọc. Bộ phận cắt dọc (8) có ít nhất lưỡi dao cắt (8a). Ngoài ra còn có bộ phận làm nóng chảy (6) có khả năng gia nhiệt để làm nóng chảy các mép cắt của băng dính (1). Theo sáng chế, bộ phận làm nóng chảy (6) được bố trí ở phía trước và tác động trước bộ phận cắt dọc (8) để tạo trong dải vật liệu nền (3) vệt nóng chảy (9), mà lưỡi dao cắt (8a) sẽ cắt tại đó.

Fig. 1

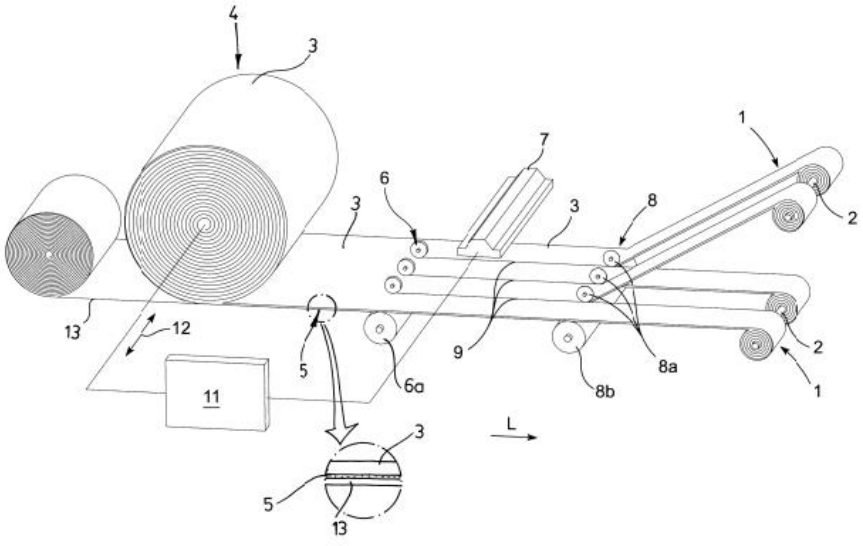

(11) **123769 A**
(21) **1-2025-06897**
(22) 22/02/2024
(30) 202311588550.5 24/02/2023 CN
202310175306.X 24/02/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/CN2024/078146 22/02/2024
(87) WO2024/175065 29/08/2024
(51) ***C07D 401/14***; *A61P 35/00; A61K 31/496; A61K 31/506*

(71) 1. **SHANGHAI INSTITUTE OF ORGANIC CHEMISTRY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES** (CN)
No.345 Lingling Road, Xuhui District, Shanghai 200032, China
2. **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN** (US)
1600 Huron Pkwy, Ann Arbor, Michigan 48109, United States of America
3. **LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC.** (CN)
The Headquarters Building, No. 38 Chuangye North Road, Jinwan, District Zhuhai, Guangdong 519090, China
(72) Ke DING (CN); Arul M. CHINNAIYAN (US); Jianzhang YANG (CN); Yu CHANG (CN); Licheng ZHOU (CN); Kaijie ZHOU (CN); George Xiaoju WANG (CA); Zhen WANG (CN); Weixue HUANG (CN); Fengtao ZHOU (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẤT PHÂN HỦY CHỨA NHÓM THẾ ARYL ĐỐI VỚI DCK12/13, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phân hủy chứa nhóm thế aryl cho kinaza phụ thuộc xyclin 12/13 (CDK12/13), phương pháp điều chế và chế phẩm dược chứa chất này. Chất phân hủy cho CDK12/13 theo sáng chế có cấu trúc được đại diện bởi công thức (I). Hợp chất này có thể được sử dụng làm chất phân hủy protein kinaza và có thể phân hủy protein CDK12/13 một cách hiệu quả và có chọn lọc cao, đồng thời ức chế sự tăng sinh, di cư và xâm lấn của các tế bào khối u khác nhau.

(I)

(11) **123770 A**
(21) **1-2025-06911**
(22) 09/08/2024
(30) 10-2023-0104339 09/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/KR2024/011844 09/08/2024
(87) WO2025/034034 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***C07D 403/04***; *A61K 31/4188; A61P 35/00; C07D 487/04; C07D 401/14; C07D 403/14; A61K 31/4178; C07D 401/04*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) KANG, Youngku (KR); AN, Won (KR); LEE, Seul (KR); KWON, Ahreum (KR); KIM, Ji Duck (KR); PARK, Joon Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ HOẶC KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hóa học 1
[Công thức hóa học 1]

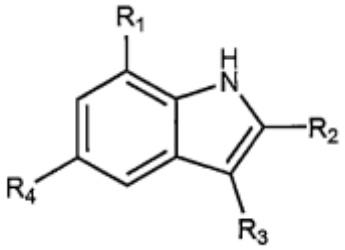

trong đó, R_1 đến R_4 là giống như được xác định trong phần mô tả, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị ung thư hoặc khối u.

[FIG. 1]

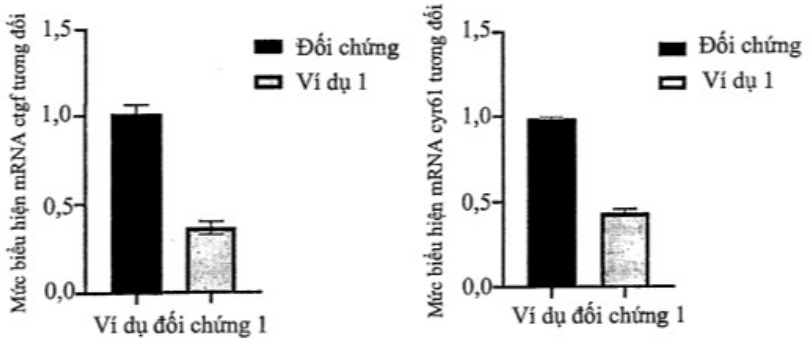

(11) **123771 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06916**
(22) 19/09/2025
(30) 202411393201.2 30/09/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***B23K 26/21****; B23K 26/323; B23K 103/18; B23K 26/00*
(71) **FULIAN YUZHAN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
C04-1F, C08-3F4F, C07-2F, C09-4F, 5th Building, B Block, Foxconn Hongguan Technology Park, Fuchengdasan Community, Guanlan Street, No.101, Foxconn H5 Plant, No.2, Donghuan 2nd Road, Fukang Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(72) XIN HUANG (CN); KAI WANG (CN); XIAOLU ZHENG (CN); HUA XIE (CN); WEI MA (CN); YUSHENG LIU (CN); XIAOFENG LIANG (CN); ZHEN HE (CN); RENJUN YANG (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KHUNG KIM LOẠI TỔ HỢP, KHUNG KIM LOẠI TỔ HỢP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gia công khung kim loại tổ hợp, phương pháp gia công bao gồm: cung cấp tấm đế kim loại tổ hợp. Tấm đế tổ hợp kim loại bao gồm lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai được xếp chồng lên nhau. Lỗ lắng đọng được hình thành từ bề mặt của lớp kim loại thứ nhất đến lớp kim loại thứ hai. Kim loại hàn nóng chảy được lắng đọng và đông đặc trong lỗ lắng đọng để tạo thành phần hàn, sao cho phần hàn gắn vào thành trong của phần thân. Một phần của phần hàn và lớp kim loại thứ hai tương ứng với phần hàn được loại bỏ để tạo thành lỗ lắp. Lớp kim loại thứ hai và phần hàn được lộ ra từ thành trong của lỗ lắp.

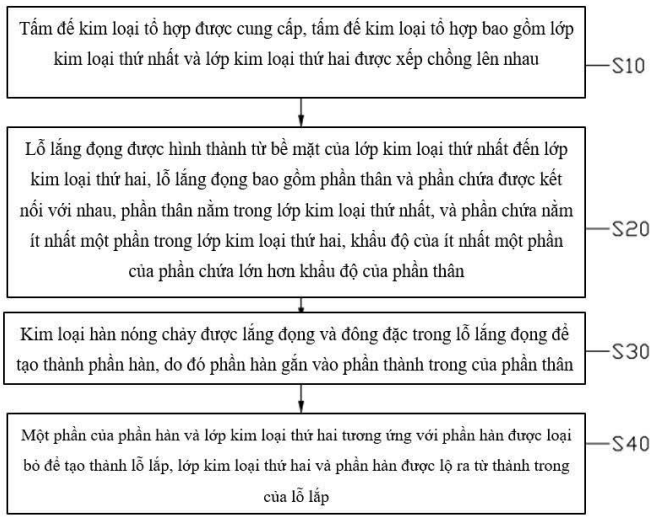

Fig.1

(11) **123772 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06917**
(22) 19/09/2025
(30) 113140595 24/10/2024 TW
(51) ***B25B 23/142***
(71) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)
No. 21, Ln. 97, Hezuo St., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan
(72) WU, Yi-Min (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CỜ LÊ LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cờ lê lực bao gồm thân cờ lê lực, đầu cờ lê lực, bộ vi điều khiển và mạch chọn nhắc lực xoắn. Mạch chọn nhắc lực xoắn được cấu hình để truyền tín hiệu chọn nhắc lực xoắn đến bộ vi điều khiển. Bộ vi điều khiển được cấu hình để nhận tín hiệu chọn nhắc lực xoắn, cung cấp giá trị giới hạn dưới nhắc lực xoắn và giá trị giới hạn trên nhắc lực xoắn. Giá trị giới hạn trên nhắc lực xoắn lớn hơn giá trị giới hạn dưới nhắc lực xoắn.

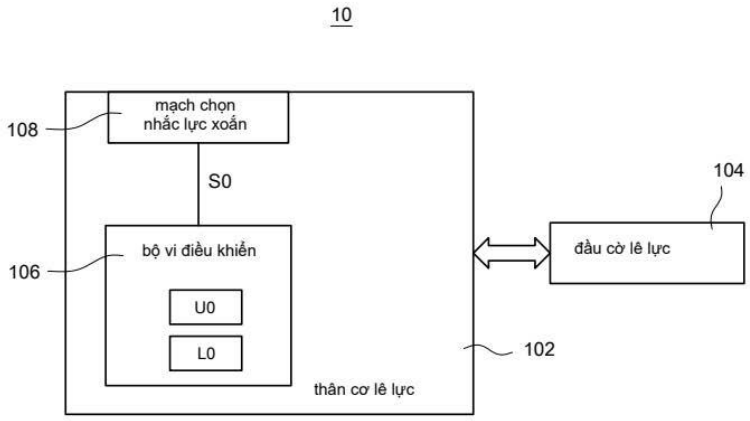

Fig.1

(11) **123773 A**
(21) **1-2025-06926**
(22) 16/07/2024
(30) 10-2023-0095298 21/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/KR2024/010209 16/07/2024
(87) WO2025/023600 30/01/2025
(51) ***H01M 50/489****; H01M 10/0525; H01M 50/403; H01M 50/443; H01M 50/446; H01M 50/449; H01G 11/52; H01M 50/431*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, So-Yeong (KR); BAE, Kyeong-Hui (KR); BAE, Won-Sik (KR); BAK, Byeong-Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NỀN BỘ PHÂN TÁCH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NÀY VÀ BỘ PHÂN TÁCH BAO GỒM NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền bộ phân tách, bộ phân tách, cụm điện cực và thiết bị điện hóa, và nền bộ phân tách theo một phương án của sáng chế có phạm vi độ nhám bề mặt Sa định trước. Theo đó, bộ phân tách sử dụng nền bộ phân tách này duy trì cường độ kết dính cao, và có các đặc tính điện trở được cải thiện bằng cách giảm lượng thấm bùn khi tạo thành lớp phủ xốp.

(11) **123774 A**
(21) **1-2025-06927**
(22) 08/02/2024
(30) 202321011488 20/02/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/IN2024/050124 08/02/2024
(87) WO2024/176245 A1 29/08/2024
(51) ***A01N 59/00****; A01N 25/04; A01N 25/30*

(71) **UPL LIMITED** (IN)
Uniphos House, CD Marg, 11th Road, Madhu Park, Khar (West), Mumbai - 400052, India
(72) JADHAV, Sujata (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỖN HỢP HÓA NÔNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CỦA NÓ, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SINH TRƯỞNG THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hóa nông để cải thiện sinh trưởng thực vật. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hỗn hợp hóa nông bao gồm axit silixic dạng dung dịch nước, thành phần không chứa nước và chất tương hợp. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông, quy trình điều chế hỗn hợp hóa nông, phương pháp cải thiện sinh trưởng thực vật bằng cách áp dụng hỗn hợp hóa nông và bộ sản phẩm gồm các thành phần của hỗn hợp đó.

(11) **123775 A**
(21) **1-2025-06928**
(22) 16/02/2024
(30) 102023000002862 20/02/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/IB2024/051482 16/02/2024
(87) WO2024/176068 A1 29/08/2024
(51) ***A01N 59/02****; A01P 17/00; A01N 25/02; A01N 25/04*

(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE SUPPLY CHAIN GMBH** (CH)
Suurstoffi 37, 6343 Rotkreuz/Risch, Switzerland
(72) BERGAMASCHI, Andrea (IT)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM LỎNG BAO GỒM LƯU HUỲNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm lưu huỳnh để sử dụng làm chất xua đuổi côn trùng và các phương pháp xua đuổi côn trùng.

(11) **123776 A**
(21) **1-2025-06938**
(22) 07/08/2024
(30) 10-2023-0103638 08/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/KR2024/011650 07/08/2024
(87) WO2025/033960 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***A23K 20/105***; *A01P 1/00; C11D 3/20; A61K 31/19; A61P 33/02; A01N 37/02*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) SON, Kyuyeol (KR); LEE, Kyung Min (KR); MOON, Jun Ok (KR); CHAE, Jong Pyo (KR); PARK, Si-Nae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT QUINIC ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH CẦU TRÙNG, VÀ CHẾ PHẨM CHỐNG ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH CHỐNG LẠI THOA TRÙNG CỦA CHI EIMERIA

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn chăn nuôi và dược phẩm, bao gồm axit quinic để ngăn ngừa, làm thuyên giảm, hoặc điều trị bệnh cầu trùng, và chế phẩm chống động vật nguyên sinh chống lại các bào tử của chi Eimeria. Sáng chế cũng đề cập đến chất phụ gia thức ăn chăn nuôi, chất khử trùng và chất tẩy rửa bao gồm chế phẩm chống động vật nguyên sinh này.

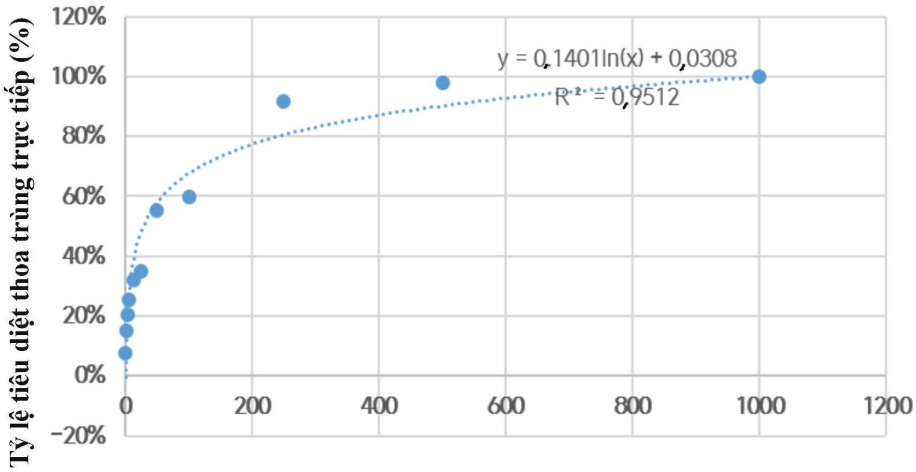

(11) **123777 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06942**
(22) 19/09/2025
(30) 2024-174786 04/10/2024 JP
(51) ***B62K 23/04***
(71) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
(72) Shoji KISHI (JP); Toshiya YOSHIDA (JP); Toshikazu MURATA (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CƠ CẤU CHO TAY LÁI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CƠ CẤU CHO TAY LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cho tay lái bao gồm: một vỏ chứa cố định vào tay lái; một cơ cấu điện ít nhất được chứa một phần bên trong vỏ chứa; và một chi tiết siết chặt được bố trí theo cách sao cho xuyên qua tay lái, vỏ chứa và cơ cấu điện, và được cấu hình để siết chặt vỏ chứa và cơ cấu điện vào tay lái. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để lắp ráp cơ cấu cho tay lái này.

Fig.4

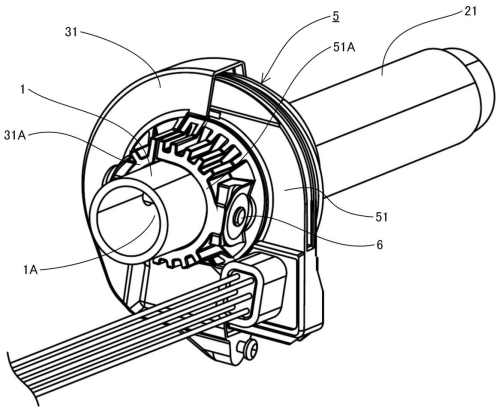

(11) **123778 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06943**
(22) 19/09/2025
(30) 2024-174785 04/10/2024 JP
2025-107202 25/06/2025 JP
(51) ***B62K 23/04***
(71) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
(72) Shoji KISHI (JP); Toshiya YOSHIDA (JP); Kohei TAJIMA (JP); Toshikazu MURATA (JP); Yoshihiko KOIBUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CƠ CẤU PHÁT HIỆN GÓC QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phát hiện góc quay bao gồm: một tay ga có thể quay quanh trục của tay lái; một cảm biến từ tính được cố định vào tay lái; một nam châm quay cùng với tay ga và quay tương đối với cảm biến từ tính; và một tấm chắn làm bằng vật liệu từ tính và bao gồm một phần chính và các phần mặt bên, phần chính được đặt ở phía ngược lại với tay lái tương ứng với vùng bố trí của cảm biến từ tính, các phần mặt bên nằm ở các phía của các đầu tương ứng của phần chính và được bố trí theo cách sao cho xen vào giữa vùng bố trí.

Fig.11

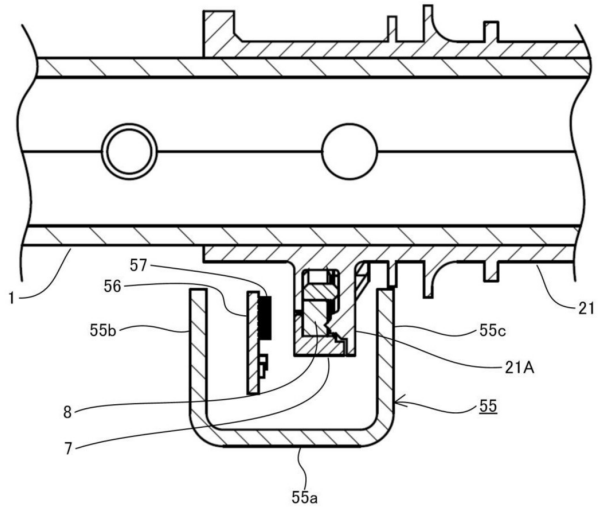

(11) **123779 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06944**
(22) 19/09/2025
(30) 2024-174787 04/10/2024 JP
(51) ***B62K 23/04***
(71) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
(72) Shoji KISHI (JP); Toshiya YOSHIDA (JP); Toshikazu MURATA (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CƠ CẤU PHÁT HIỆN GÓC QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CƠ CẤU PHÁT HIỆN GÓC QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phát hiện góc quay bao gồm: một chi tiết quay được cấu hình để quay kết hợp cùng với tay ga quay quanh trục của tay lái; một chi tiết giữ được gắn vào chi tiết quay và được cấu hình để quay cùng với chi tiết quay; và một nam châm được gắn vào chi tiết giữ và được cấu hình để quay tương đối với một cảm biến từ tính được cố định trên tay lái. Nam châm được gắn vào chi tiết giữ theo hướng trục của tay lái. Chi tiết giữ được gắn vào chi tiết quay theo hướng vuông góc với hướng trục ở trạng thái nam châm được gắn vào chi tiết đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp ráp cơ cấu phát hiện góc quay này.

Fig.15

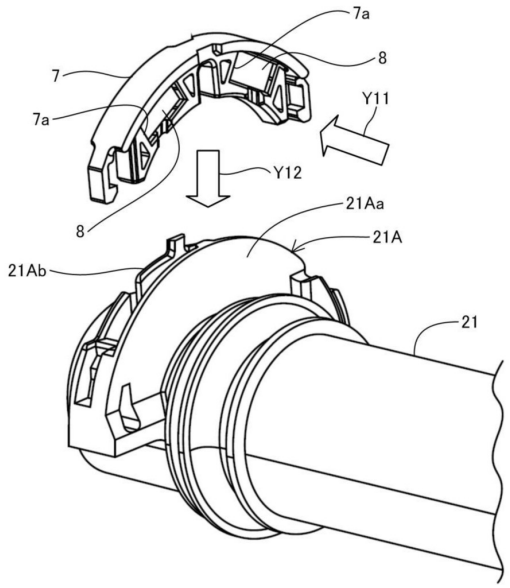

(11) **123780 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06945**
(22) 19/09/2025
(30) 2024-174784 04/10/2024 JP
2025-107201 25/06/2025 JP
(51) ***B62K 23/04***
(71) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
(72) Shoji KISHI (JP); Toshiya YOSHIDA (JP); Toshikazu MURATA (JP); Yoshihiko KOIBUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CƠ CẤU PHÁT HIỆN GÓC QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phát hiện góc quay bao gồm: một tay ga có thể quay quanh trục của tay ga; một bộ phận phát hiện được cấu hình để phát hiện góc quay theo một hướng quay của tay ga; một chi tiết đàn hồi được cấu hình để, khi tay ga được người vận hành thao tác quay theo một hướng quay, đẩy theo cách sao cho tay ga quay theo hướng quay còn lại; và một chi tiết trượt được cấu hình để trượt cùng với chi tiết đàn hồi phù hợp với thao tác quay theo hướng quay đó của tay ga.

Fig.7

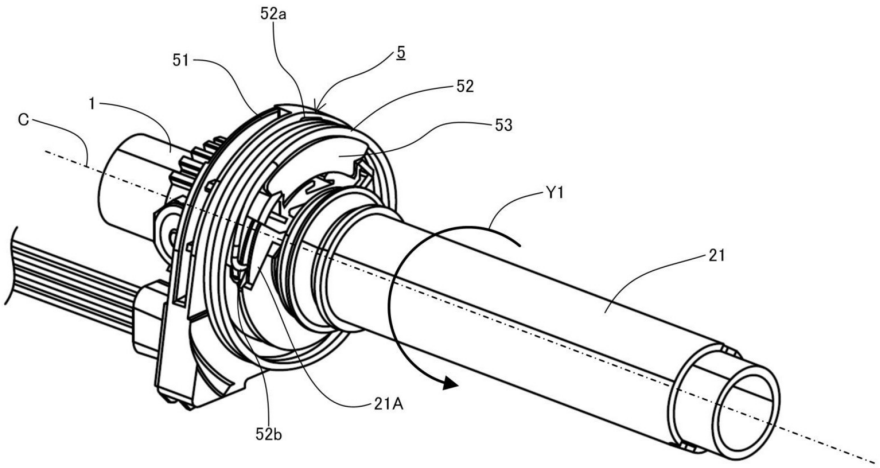

(11) **123781 A**
(21) **1-2025-06950**
(22) 26/02/2024
(30) 2023900489 24/02/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 22/09/2025
(86) PCT/AU2024/050154 26/02/2024
(87) WO2024/174008 29/08/2024
(51) ***G08B 21/18***; *G06Q 50/10; G08B 21/12; G08B 25/10; H04W 88/00; G16Y 40/10; H04W 4/029; H04W 4/33; H04W 4/80; G06K 19/07; G16Y 20/10*

(71) **CAPPSULE HOLDINGS PTY LTD** (AU)
Level 13, 333 George Street Sydney, New South Wales 2000, Australia
(72) HUTTER, Adalbert (AU); TESANOVIC, Maksim (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÙY CHỌN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG TĨNH HOẶC ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HOẠT ĐỘNG VƯỢT QUÁ NGƯỠNG HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống độc lập hoặc kết hợp các hoạt động giám sát và quản lý trong môi trường tĩnh hoặc động, bao gồm trạm gốc gồm có một hoặc kết hợp các cảm biến để cảm nhận một hoặc nhiều yếu tố sau: nhiệt độ môi trường, áp suất môi trường, mức độ âm thanh hoặc tiếng ồn môi trường, mức độ cacbon đioxit môi trường, mã định danh (ID) của thiết bị phát tín hiệu định kỳ (beacon) của các nguồn không dây, rung động, chuyển động của các vật thể, chuyển động của trạm gốc, vị trí của thẻ thông minh, vị trí của động vật, chuyển động của động vật, trạng thái sinh lý của động vật, hệ thống được điều chỉnh để thực hiện một hoặc kết hợp các yếu tố sau: xử lý cục bộ bao gồm phân tích sơ bộ dữ liệu và/hoặc mã hóa dữ liệu, gửi một hoặc nhiều phép đo/dữ liệu đến nơi khác để xử lý, nhận kết quả xử lý đưa trở lại trạm gốc; và thực hiện hành động bao gồm một hoặc kết hợp các yếu tố sau: đưa ra cảnh báo, tin nhắn, lời nhắc, âm thanh, thông báo và hiển thị các mức đã đo.

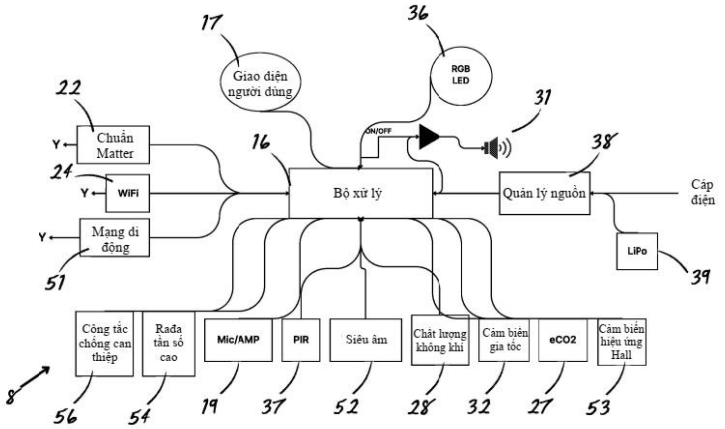

Fig. 3

(11) **123782 A**
(21) **1-2025-06953**
(22) 12/07/2024
(30) 2023-115157 13/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 22/09/2025
(86) PCT/JP2024/025356 12/07/2024
(87) WO2025/013940 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***H01F 1/08***; *H01F 41/02; C08G 59/68*
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan
(72) MIZUGUCHI, Takuya (JP); TSUKUDA, Shinnosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP, VECNI, NAM CHÂM LIÊN KẾT VÀ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao gồm nhựa epoxy (A), hạt từ (C), và chất hóa rắn (D), trong đó trong phép đo nhiệt lượng quét vi sai, khi nhiệt độ đỉnh tỏa nhiệt trên đường cong nhiệt lượng ở tốc độ tăng nhiệt độ 2˚C/phút của hỗn hợp này được xác định là (X), và nhiệt độ đỉnh tỏa nhiệt trên đường cong nhiệt lượng ở tốc độ tăng nhiệt độ 2˚C/phút sau khi hỗn hợp này được gia áp ở 200mPa trong 5 phút được xác định là (Y), (X) và (Y) thỏa mãn biểu thức (1) và biểu thức (2) sau đây: $100 \leq (X) \leq 200$... (1), và $(X) - (Y) \geq 3$... (2).

[Fig.1]

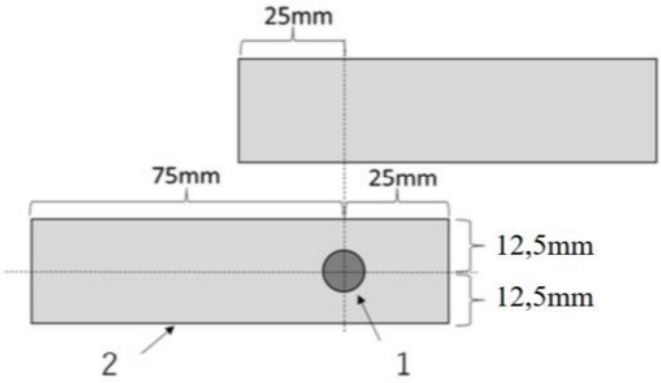

FIG.1

(11) **123783 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06954**
(22) 22/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***C09D 163/00***
(75) 1. **VŨ MẠNH CƯỜNG** (VN)
Khoa Hóa - Lý Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội
2. **VŨ VĂN TÙNG** (VN)
Kho K63, Binh chủng Hoá học, xã Lạc Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
3. **LÊ MINH ĐỨC** (VN)
Học viện Kỹ thuật quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội
(54) **MÀNG PHỦ CHỐNG ĂN MÒN TRÊN CƠ SỞ NHỰA EPOXY, HẠT OXIT SẮT TỪ, VÀ HẠT VỎ LÕI**

(57) Sáng chế đề cập tới việc chế tạo màng phủ chống ăn mòn trên cơ sở nhựa epoxy có độ bám dính cao sử dụng hạt nano oxit sắt từ, hạt vỏ lõi trên cơ sở graphen oxit phủ lớp polyme dẫn polyanilin. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập tới phương pháp tổng hợp hạt nano oxit sắt từ, và hạt vỏ lõi.

(11) **123784 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06985**
(22) 22/09/2025
(30) 113136884 27/09/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Yu-Chun KE (TW); Guan-Jr Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Hệ thống quang học tạo hình ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Chi tiết thấu kính thứ hai có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ sáu có bề mặt phía hình ảnh có ít nhất một điểm uốn. Hệ thống quang học tạo hình ảnh còn bao gồm màn chắn lỗ ống kính được đặt giữa đối tượng được tạo hình ảnh và chi tiết thấu kính thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

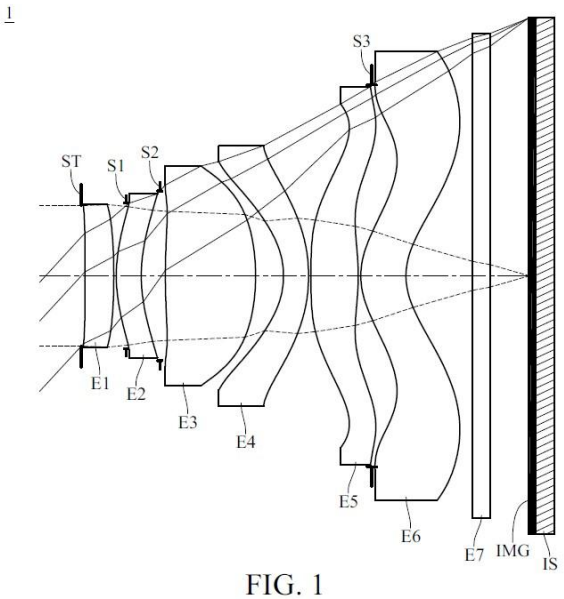

FIG. 1

(11) **123785 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06989**
(22) 22/09/2025
(30) 2024-171542 30/09/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***H02J 7/00***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8404 Japan
(72) Gen KURODA (JP); Ayumu NISHIMIYA (JP); Hiromi TAKENOYA (JP); Kosuke SHIMAZU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện theo một phương án bao gồm phần kết nối có thể nối với bộ nạp điện, mà được nối với nguồn điện bên ngoài, và cụm phát hiện kết nối được bố trí trong thiết bị điện có bộ lưu trữ điện, mà được nạp điện bằng công suất điện từ nguồn điện bên ngoài, và được tạo cấu hình để phát hiện trạng thái kết nối của bộ nạp điện và phần kết nối, trong đó cụm phát hiện kết nối được tạo cấu hình để phát hiện bộ nạp điện, mà được nối với phần kết nối ở trạng thái trong đó bộ nạp điện được nối với phần kết nối và công suất điện không được cấp từ bộ nạp điện cho thiết bị điện.

FIG. 1

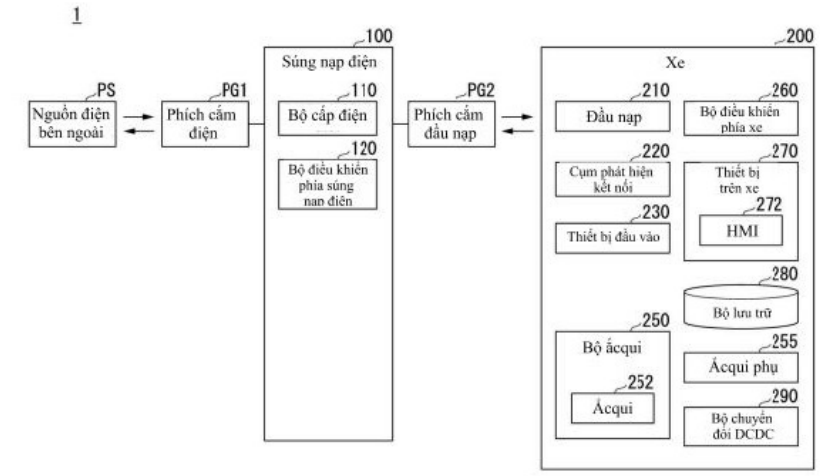

(11) **123786 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-06991**
(22) 22/09/2025
(30) 2024-170468 30/09/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***H02J 7/00****; B60L 1/00*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8404 Japan
(72) Gen KURODA (JP); Ayumu NISHIMIYA (JP); Yuki KUWANO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NẠP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nạp điện (1) bao gồm: bộ chuyển đổi DC-DC (6) được nối với ắcqui điện áp cao (3), làm giảm điện áp của công suất điện thứ nhất (Pbat) của ắcqui điện áp cao (3), và cấp công suất điện cho ắcqui điện áp thấp (7); bộ nạp điện ắcqui (4) được nối với bộ chuyển đổi (6) và ắcqui điện áp cao (3), và cấp công suất điện thứ hai (Pchg) thu được từ nguồn công suất điện bên ngoài cho ít nhất một bộ phận trong số bộ chuyển đổi (6) và ắcqui điện áp cao (3); cảm biến dòng điện (3a) thu được giá trị dòng điện (Ibat) của công suất điện thứ nhất (Pbat) chạy từ ắcqui điện áp cao (3) đến bộ chuyển đổi (6); và BMS (5) đưa vào tín hiệu của cảm biến dòng điện (3a) và xuất ra giá trị lệnh (PI) của công suất điện thứ hai (Pchg), mà được xuất ra từ bộ nạp điện ắcqui (4) đến bộ nạp điện ắcqui (4), trong đó BMS (5) xuất ra giá trị lệnh (PI) của công suất điện thứ hai (Pchg) dựa trên giá trị dòng điện (Ibat).

FIG. 1

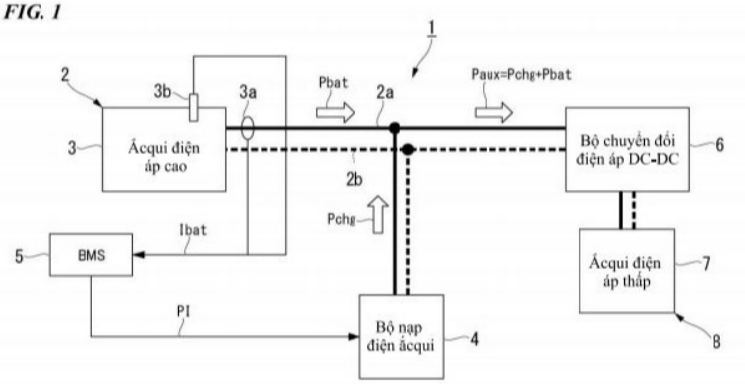

(11) **123787 A**
(21) **1-2025-07021**
(22) 24/01/2024
(30) 10-2023-0104265 09/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/KR2024/001148 24/01/2024
(87) WO2025/033625 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***C03C 8/10***; *C03C 4/14; H01L 31/0224; C03C 8/14; H01B 1/14; C03C 3/108*
(71) **BASS CO., LTD** (KR)
49 Yunposun-ro 336beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31420, Republic of Korea
(72) PARK, Tae Ho (KR); CHA, Myung Lyoung (KR); KOWN, Tae Seong (KR); KIM, Dong Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP NẤU THỦY TINH VÀ CHẾ PHẨM KEO DÙNG CHO ĐIỆN CỰC PIN MẶT TRỜI CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nấu thủy tinh và chế phẩm keo dùng cho điện cực pin mặt trời bao gồm hỗn hợp này. Hỗn hợp nấu thủy tinh theo một phương án của sáng chế, được sử dụng trong chế phẩm keo dùng cho điện cực pin mặt trời, bao gồm hệ PbO-SiO_2-B_2O_3 và còn bao gồm bột Bo. Theo sáng chế, lượng kết tủa Pb sau khi đốt nóng được làm giảm bằng bột Bo được bổ sung vào hỗn hợp nấu thủy tinh. Điều này ức chế hiện tượng khắc ăn mòn quá mức và cải thiện khả năng đốt nóng và tính lưu động, để có thể cải thiện các đặc tính tiếp xúc với tấm bán dẫn. Do đó, giá trị điện trở nối tiếp Rs có thể giảm và hiệu suất của pin mặt trời có thể được cải thiện.

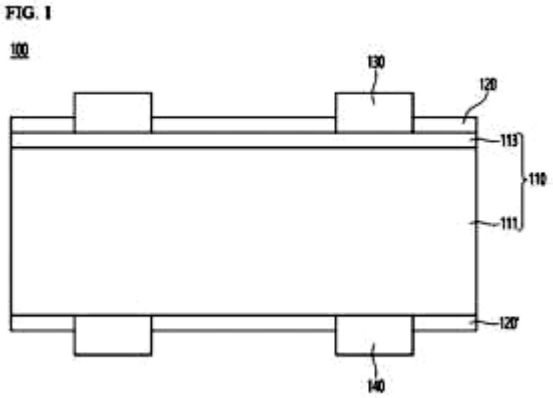

(11) **123788 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07022**
(22) 23/09/2025
(30) 2024-167271 26/09/2024 JP
(51) ***H01B 7/17***
(71) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
(72) YAGUCHI, Atsuro (JP); WATANABE, Takanobu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY ĐIỆN CÁCH NHIỆT VÀ CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách nhiệt bao gồm phần dẫn, và lớp phủ được tạo ra xung quanh phần dẫn và làm lớp ngoài cùng, trong đó lớp phủ có đường kính ngoài bằng 0,6 mm hoặc nhỏ hơn và độ dày bằng 0,005 mm hoặc hơn và 0,05 mm hoặc nhỏ hơn, trong đó lớp phủ gồm thành phần nhựa chủ yếu gồm PFA (copolyme tetrafloetylenperfloalkoxyetylen), trong đó lớp phủ bao gồm titan đioxit, và trong đó lượng Ti có trong lớp phủ là 0,2 % khối lượng hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1

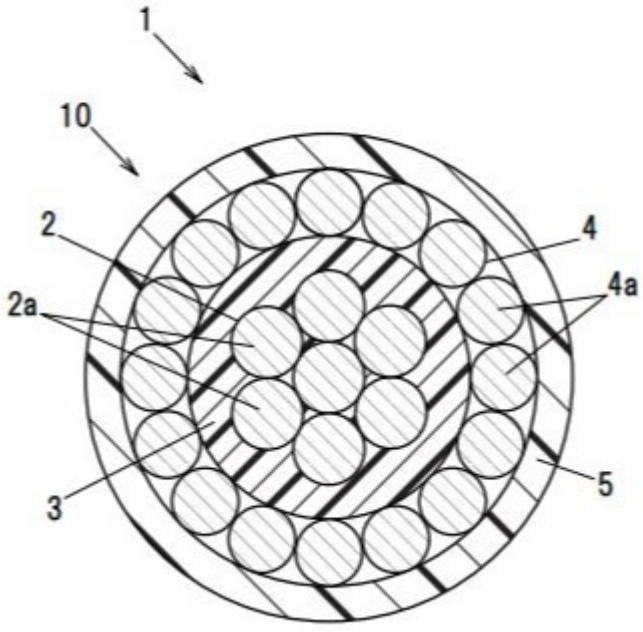

(11) **123789 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07041**
(22) 24/09/2025
(30) 63/698,631 25/09/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***G02B 7/00***
(71) **LARGAN DIGITAL CO., LTD.** (TW)
No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan, R.O.C.
(72) Heng-Yi SU (TW); Yi Hua TSENG (TW); Te-Sheng TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MOĐUN ĐIỀU KHIỂN THẤU KÍNH TẠO ẢNH, MOĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến mođun điều khiển thấu kính tạo ảnh, bao gồm cụm thấu kính tạo ảnh, giá đỡ thấu kính, thành phần khung, bộ bi, đế dây dẫn, tấm dây dẫn đàn hồi và bộ phận dẫn động. Giá đỡ thấu kính được cấu hình để lắp cụm thấu kính tạo ảnh, thành phần khung được bố trí tương ứng với giá đỡ thấu kính, bộ bi được bố trí giữa giá đỡ thấu kính và thành phần khung, đế dây dẫn được bố trí trên phía ảnh của cụm thấu kính tạo ảnh, và tấm dây dẫn đàn hồi được cấu hình để kết nối giá đỡ thấu kính và đế dây dẫn. Tấm dây dẫn đàn hồi bao gồm đầu di động, đầu cố định, phần kết nối, phần đàn hồi và thành phần ràng buộc chính. Phần đàn hồi bao gồm ít nhất hai nhánh uốn khúc và điểm nối. Bộ phận dẫn động bao gồm cuộn dây thứ nhất, cuộn dây thứ hai và thành phần từ tính thứ nhất.

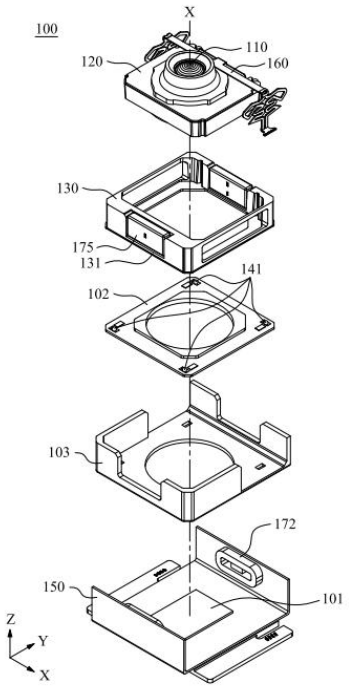

Fig. 1E

(11) **123790 A**
(21) **1-2025-07061**
(22) 02/07/2024
(30) 63/529,161 27/07/2023 US
63/529,154 27/07/2023 US
63/661,600 19/06/2024 US
63/661,603 19/06/2024 US
63/661,599 19/06/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 24/09/2025
(86) PCT/IB2024/056447 02/07/2024
(87) WO2025/022210 30/01/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***C08G 69/26****; D01F 6/60; C08L 77/06*

(71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED** (GB)
20 Wood Street London EC2V 7AF, United Kingdom
(72) PAKDEL, Amir Saeid (CA); BUZINKAI, John F. (US); GAUTHIER, Anne (GB); OTT, Jenna (CA); PRITCHARD, Laura E. (CA); WRIGHT, Nicholas (US)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **SỢI POLYAMIT KÉO DÃN, LỐP XE, BỐ LỐP, VẢI BỐ LỐP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI KÉO DÃN VÀ BỐ LỐP**

(57) Sáng chế đề xuất sợi polyamit kéo giãn (tốt hơn là PA66) với độ bền kéo riêng cao có độ nhớt tương đối (RV) nằm trong khoảng từ 90 đến 200 bao gồm PA66 khác biệt ở sự phân bố khối lượng phân tử (M_z/M_w) nằm trong khoảng từ 1,40 đến 1,50 ±0,03. Sợi này hữu ích trong nhiều mục đích sử dụng cuối bao gồm bố lốp. Sợi giúp cải tiến khả năng chống mỏi và/hoặc độ bền trong cao su đã được lưu hóa. Sáng chế còn đề xuất lốp xe sử dụng bố lốp này, vải bố lớp được làm từ hoặc bao gồm bố lốp, phương pháp sản xuất sợi kéo dãn và phương pháp sản xuất bố lốp này.

(11) **123791 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07100**
(22) 25/09/2025
(30) 63/698,637 25/09/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***G02B 7/02***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) Heng-Yi SU (TW); Yi Hua TSENG (TW); Te-Sheng TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MOĐUN ĐIỀU KHIỂN THẤU KÍNH TẠO ẢNH, MOĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Mođun điều khiển thấu kính tạo ảnh bao gồm giá đỡ thấu kính, cụm thấu kính tạo ảnh, phần tử khung thứ nhất, phần tử khẩu độ thay đổi, bảng mạch, bản dây mềm, phần tử điều khiển thứ nhất và phần tử điều khiển thứ hai. Cụm thấu kính tạo ảnh được bố trí trong giá đỡ thấu kính. Cụm thấu kính tạo ảnh được bố trí trên ray thứ nhất của phần tử khung thứ nhất thông qua phần tử bi thứ nhất. Phần tử khẩu độ thay đổi được bố trí trên giá đỡ thấu kính. Bảng mạch được bố trí trên phía ảnh của cụm thấu kính tạo ảnh. Bản dây mềm được nối với bảng mạch và giá đỡ thấu kính. Phần tử điều khiển thứ nhất là để quay các lá khẩu của phần tử khẩu độ thay đổi nhằm mở rộng hoặc thu hẹp lỗ khẩu độ. Phần tử điều khiển thứ hai là để điều khiển giá đỡ thấu kính di chuyển dọc theo hướng thứ nhất.

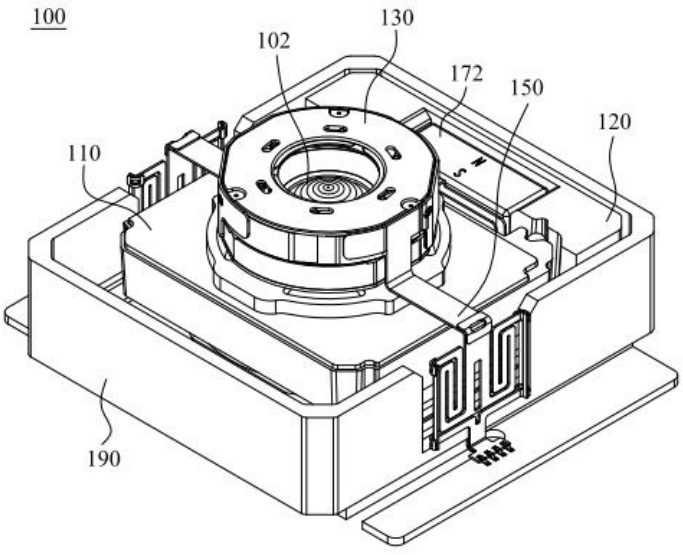

Fig.1A

(11) **123792 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07105**
(22) 25/09/2025
(30) 2024-167644 26/09/2024 JP
(51) ***G07C 5/00***
(71) **YAZAKI CORPORATION** (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) Kosuke KOGO (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích dữ liệu bao gồm đơn vị thu thập được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu vận hành từ nhiều phương tiện giao thông, đơn vị tạo biểu đồ được tạo cấu hình để tạo ra biểu đồ biểu thị kết quả phân tích thu được bằng cách phân tích dữ liệu vận hành, đơn vị trích xuất điểm được tạo cấu hình để trích xuất điểm liên quan đến kết quả phân tích, và đơn vị điều khiển hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị, cạnh nhau, biểu đồ được tạo ra bởi đơn vị tạo biểu đồ và bản đồ thu được bằng cách vẽ điểm được trích xuất bởi đơn vị trích xuất điểm.

FIG. 7

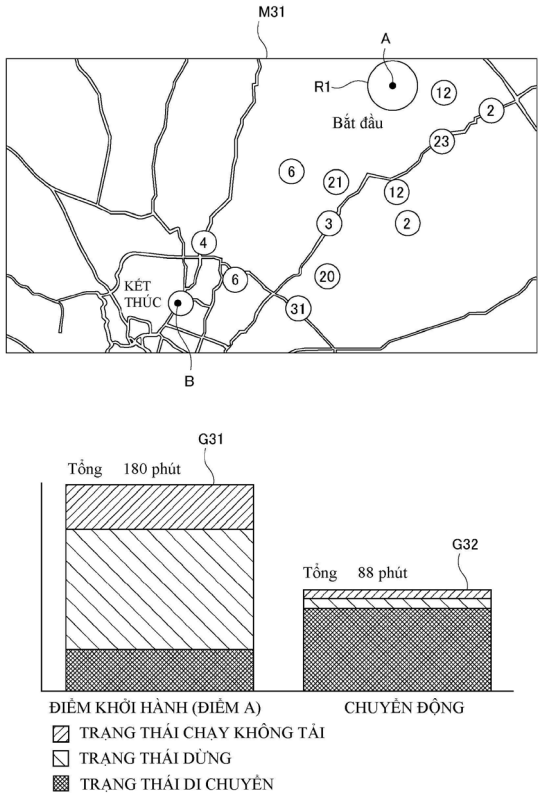

(11) **123793 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07118**
(22) 25/09/2025
(30) 113138389 09/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Yu Jui LIN (TW); Yu-Chun KE (TW); Cheng-Yu Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm năm chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo hướng di chuyển của quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ hai có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một chi tiết thấu kính trong hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử

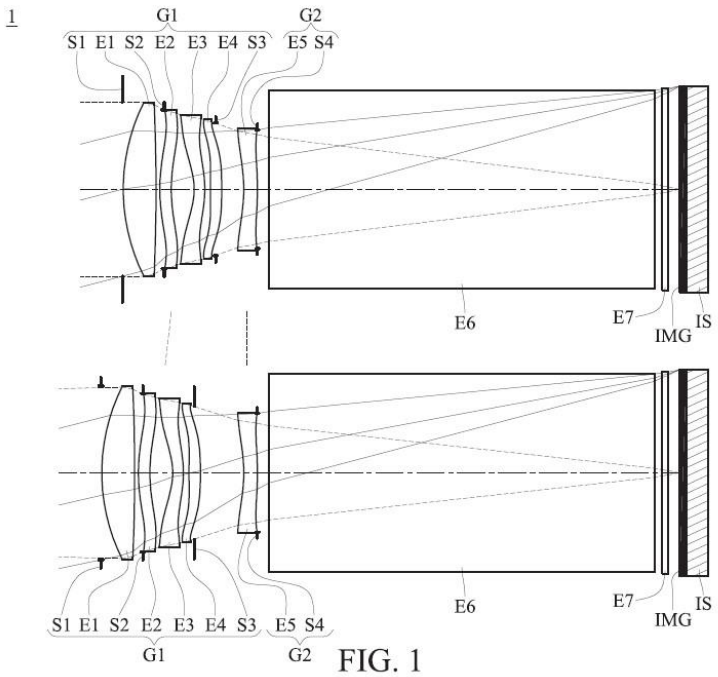

FIG. 1

(11) **123794 A**
(21) **1-2025-07175**
(22) 23/07/2024
(30) 10-2023-0096275 24/07/2023 KR
10-2024-0092210 12/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/KR2024/010623 23/07/2024
(87) WO2025/023706 30/01/2025
(51) ***H01M 50/60***; *H01M 50/107; H01M 50/186*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KWON, Yong-Hwan (KR); PARK, Chan-Hyeok (KR); LEE, Ja-Sool (KR); KIM, Do-Gyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VÒNG ĐỆM CHỮ O NGĂN CHẶN RÒ RỈ CHẤT ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm chữ O bao gồm phần thứ nhất được đặt trên phần uốn mà trong đó vỏ pin được lõm vào trong và phần thứ hai được bố trí trên phần thứ nhất và được tạo kết cấu để che phủ bề mặt đầu trên của vỏ pin.

FIG. 7

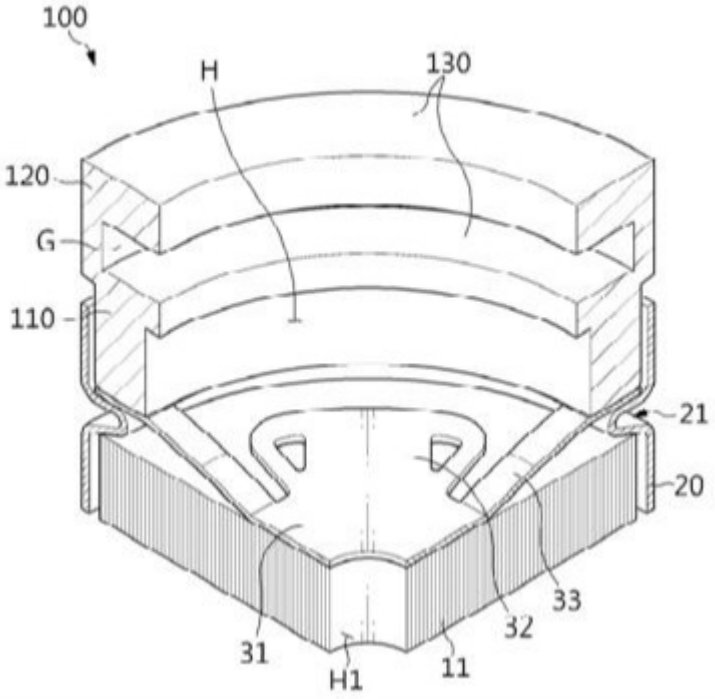

(11) **123795 A**
(21) **1-2025-07176**
(22) 13/09/2024
(30) 202310952409.2 31/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/CN2024/118773 13/09/2024
(87) WO2025/026464 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***G02C 7/02***
(71) **PEKING UNIVERSITY PEOPLE'S HOSPITAL** (CN)
No. 11, Xizhimen South Street, Xicheng District, Beijing, P.R.china, 100044
(72) WANG, Kai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) THẤU KÍNH NGĂN NGỪA VÀ KIỂM SOÁT CẬN THỊ CÓ VI CẤU TRÚC PHÂN DẠNG VÀ KÍNH NGĂN NGỪA VÀ KIỂM SOÁT CẬN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thấu kính ngăn ngừa và kiểm soát cận thị có vi cấu trúc phân dạng, thuộc lĩnh vực kỹ thuật về thiết kế và gia công thấu kính quang học. Thấu kính bao gồm đế thấu kính, trên đó vùng quang học và vùng kiểm soát được bố trí. Vùng quang học bao gồm vùng quang học trung tâm, là vùng có bán kính R1 có tâm tại vị trí trung tâm của thấu kính. Vùng kiểm soát bao quanh phía ngoài vùng quang học trung tâm. Trong vùng kiểm soát, có các vi cấu trúc được tạo ra bởi các đường cong phân dạng hoặc các hoa văn phân dạng trên mặt của đế thấu kính, hoặc các vi cấu trúc được tạo ra bởi các đường cong phân dạng hoặc các hoa văn phân dạng giữa các lớp của đế thấu kính. Sáng chế tăng cường mức độ gây nhiễu quang học bằng cách làm tăng độ phức tạp của các vi cấu trúc ngoại vi nhiều nhất có thể, nhờ đó gây trở ngại cho quá trình tiến triển cận thị.

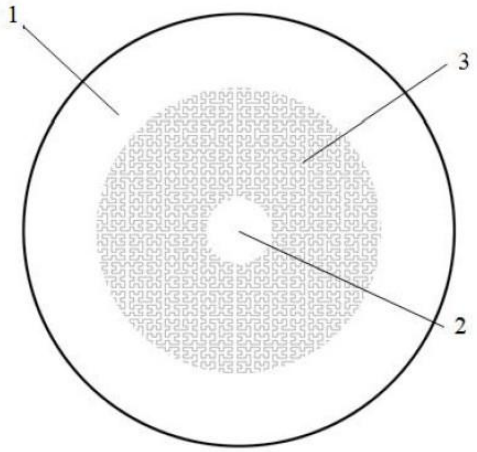

Fig. 1

(11) **123796 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07240**
(22) 29/09/2025
(30) 2024-170498 30/09/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***A44B 19/32***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Ryo HIRONAGA (JP); Yuki ISHIKAWA (JP); Takumi ARAI (JP); Satoshi TAKAMATSU (JP); Yukako NAKAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khóa kéo (1) bao gồm: bước may (S1) may ở trạng thái trong đó các hàng răng khóa thứ nhất và thứ hai (50, 60) được tách ra khỏi nhau; bước nhuộm (S3) nhuộm ở trạng thái trong đó các hàng răng khóa thứ nhất và thứ hai (50, 60) được ăn khớp với nhau và trong đó băng khóa thứ nhất (10) và băng khóa thứ hai (20) chồng lên nhau; và bước gấp (S4) gấp băng khóa thứ nhất (10) và băng khóa thứ hai (20) sao cho mỗi trong số băng khóa thứ nhất (10) và băng khóa thứ hai (20) được uốn cong theo dạng hình núi và tiếp xúc sát với nhau khi các hàng răng khóa thứ nhất và thứ hai (50, 60) được ăn khớp với nhau.

FIG. 5

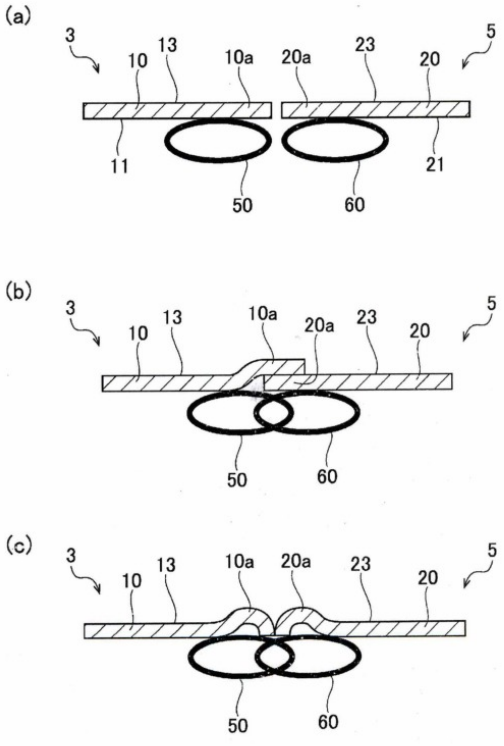

(11) **123797 A**
(21) **1-2025-07242**
(22) 29/04/2021
(30) 63/017,589 29/04/2020 US
63/108,796 02/11/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/10/2022
(86) PCT/US2021/029909 29/04/2021
(87) WO2021/222578 04/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023
(51) ***A61P 35/00****; C07K 16/28; A61P 35/02*
(62) 1-2022-06956
(71) **TENEOBIO, INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America
(72) HARRIS, Katherine (US); SCHELLENBERGER, Ute (DE); VAFA, Omid (US); TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); FORCE ALDRED, Shelley (US); PHAM, Duy (US); Udaya Rangaswamy (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU CÓ VÙNG HẰNG ĐỊNH CHUỖI NẶNG ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHÂN TỬ GIỐNG KHÁNG THỂ BA CHUỖI ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể chuỗi nặng đa đặc hiệu của người (ví dụ, UniAbTM) mà có vùng hằng định chuỗi nặng được cải biến mà truyền các thuộc tính có lợi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, các chế phẩm, bao gồm cả chế phẩm dược, chứa các kháng thể như vậy, và cách sử dụng chúng để điều trị các rối loạn mà đặc trưng bởi hiện tượng biểu hiện của một hoặc nhiều đích liên kết trong số các đích liên kết được mô tả trong bản mô tả này.

(11) **123798 A**
(21) **1-2025-07243**
(22) 29/04/2021
(30) 63/017,589 29/04/2020 US
63/108,796 02/11/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/10/2022
(86) PCT/US2021/029909 29/04/2021
(87) WO2021/222578 04/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023
(51) ***A61P 35/00****; C07K 16/28; A61P 35/02*
(62) 1-2022-06956
(71) **TENEOBIO, INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America
(72) HARRIS, Katherine (US); SCHELLENBERGER, Ute (DE); VAFA, Omid (US); TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); FORCE ALDRED, Shelley (US); PHAM, Duy (US); Udaya Rangaswamy (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU CÓ VÙNG HẰNG ĐỊNH CHUỖI NẶNG ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHÂN TỬ GIỐNG KHÁNG THỂ BA CHUỖI ĐẶC HIỆU KÉP

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể chuỗi nặng đa đặc hiệu của người (ví dụ, UniAbTM) mà có vùng hằng định chuỗi nặng được cải biến mà truyền các thuộc tính có lợi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, các chế phẩm, bao gồm cả chế phẩm dược, chứa các kháng thể như vậy, và cách sử dụng chúng để điều trị các rối loạn mà đặc trưng bởi hiện tượng biểu hiện của một hoặc nhiều đích liên kết trong số các đích liên kết được mô tả trong bản mô tả này.

(11) **123799 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07247**
(22) 29/09/2025
(30) 10-2024-0132407 30/09/2024 KR
(51) ***H01L 23/00***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Jeong Won HAN (KR); Gil Jun KIM (KR); Jin Pyung LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN PHẦN TỬ PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN PHẦN TỬ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống vận chuyển phần tử phát quang bao gồm: buồng chân không để tạo ra môi trường chân không hoặc loại bỏ môi trường chân không trong đó, phần căn thẳng để căn thẳng nền thứ nhất và nền thứ hai trong buồng chân không, phần liên kết để tác dụng nhiệt và áp suất vào nền thứ nhất và nền thứ hai đã căn thẳng và mà được bố trí liền kề với phần căn thẳng theo hướng sắp xếp và bên trong buồng chân không, và phần vận chuyển thứ nhất có thể di chuyển trong buồng chân không theo hướng sắp xếp, để vận chuyển nền thứ nhất hoặc nền thứ hai tới phần căn thẳng, và để vận chuyển nền thứ nhất và nền thứ hai đã căn thẳng từ phần căn thẳng tới phần liên kết.

FIG. 5

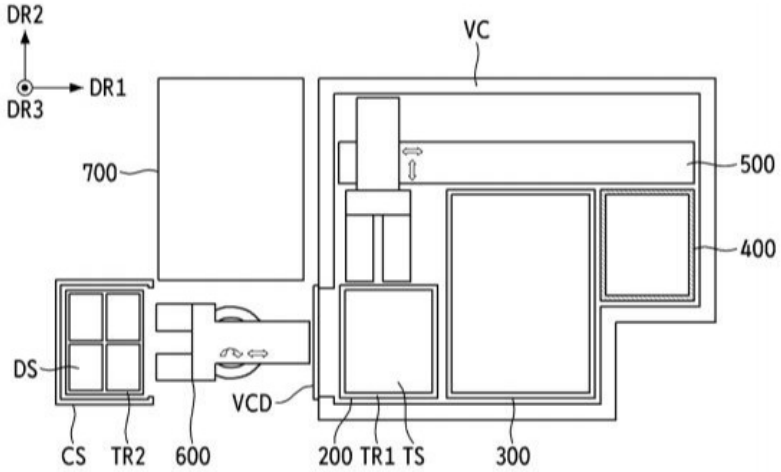

(11) **123800 A**
(21) **1-2025-07249**
(22) 19/04/2024
(30) 2023-074973 28/04/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 29/09/2025
(86) PCT/JP2024/015569 19/04/2024
(87) WO2024/225189 31/10/2024
(51) ***A61F 13/15****; B65D 85/07; B65D 77/00; A61F 13/514; A61F 13/84*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) ANEZAKI, Makoto (MY); WATABE, Yoshihisa (JP); TODA, Kohei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ BAO GÓI VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ MẪU THỬ MÙI HƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có chứa hương liệu, vật dụng thấm hút (1) được đặc trưng ở chỗ hương liệu có thành phần thể hiện chức năng xua đuổi côn trùng, và thành phần này giống như thành phần của hương liệu được đựng trong mẫu thử mùi hương SP được lắp đặt trong cửa hàng.

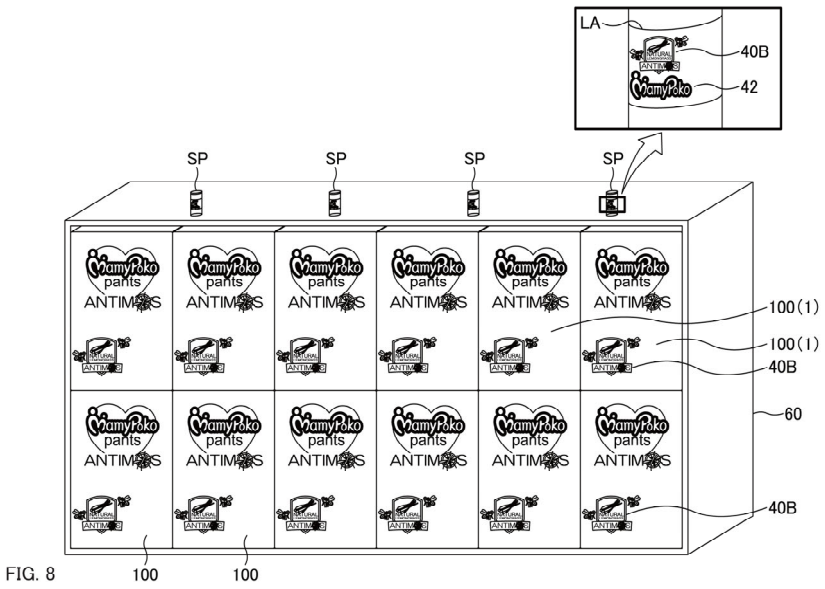

FIG. 8

(11) **123801 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07252**
(22) 29/09/2025
(30) 113138107 07/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***B32B 15/08***
(75) **WEN-YUAN SU** (TW)
4F., No. 1, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105045, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TẤM COMPOZIT DẺO VÀ ĐỆM GHẾ DẺO BAO GỒM TẤM COMPOZIT DẺO NÀY**

(57) Tấm compozit dẻo (11) bao gồm màng polyme dẻo (111) và màng kim loại (112). Màng polyme dẻo (111) được tạo ra bằng cách nạp chế phẩm nhựa màu để tạo màu trong lớp nền polyme dẻo. Chế phẩm nhựa màu bao gồm polyme nhiệt dẻo và thành phần sắc tố. Màng kim loại (112) tiếp xúc chặt với bề mặt của màng polyme dẻo (111). Tấm compozit dẻo (11) có đặc tính tích nhiệt thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đệm ghế dẻo (1) bao gồm lớp xốp (112), vải nền (121), và tấm compozit dẻo (11).

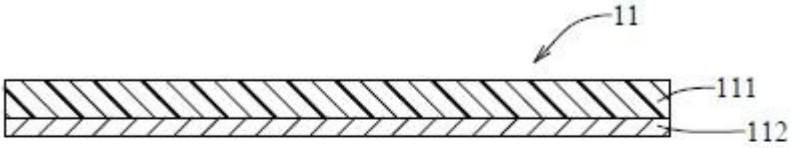

FIG. 1

(11) **123802 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07289**
(22) 30/09/2025
(30) 10-2024-0132741 30/09/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***E02D 5/80***
(71) 1. **SAMJIN STEEL IND. CO., LTD** (KR)
92 Hwanggeum-ro 23beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. **SHIN HYUN TAIK** (KR)
14-4, Haeannam-ro 619beon-giI, Gilsang-myeon, Ganghwa-gun, Incheon,Republic of Korea
(72) SHIN HYUN TAIK (KR)
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
(54) **NEO VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG NEO SỬ DỤNG TÚI LƯỚI CHỮ X VỚI ỐNG ĐỤC LỖ ĐƯỢC GẮN VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến neo và phương pháp thi công neo sử dụng túi lưới chữ X với ống đục lỗ được gắn vào, túi lưới chữ X cuốn xung quanh chu vi ngoài của ống đục lỗ (130) theo hình chữ X với các khoảng cách đều nhau để tạo thành các nút và các giao điểm, và túi lưới chữ X (140) mở rộng để ép vào và tiếp xúc sát với chu vi ngoài của lỗ đục (1), trong khi đồng thời, phần tử chịu kéo (110) và ống đục lỗ (130) được nổi và cố định dọc theo đường trung tâm của lỗ đục (1), từ đó cố định chúng ở trung tâm bóng vữa, để ngăn tải lệch tâm và, cùng lúc, tạo thành các nút và giao điểm túi lưới chữ X ở các khoảng cách đều nhau xung quanh chu vi ngoài của ống đục lỗ (130), để đảm bảo đủ không gian bên trong ngay cả khi lỗ đục sụp do nền đất mềm trước khi phun vữa lỏng, cho phép dễ dàng loại bỏ phần tử chịu kéo sau đó, và phụ thuộc vào loại nền đất, khi túi lưới xuyên vào bề mặt thành của lỗ đục và đóng rắn như bóng vữa với vữa lỏng bên trong lỗ đục, bề mặt bóng vữa được tạo thành có hình dạng không bằng phẳng, từ đó tối đa lực cản ma sát, và khi diện tích mặt cắt ngang của bóng vữa tăng lên, ứng suất nén cũng tăng, từ đó nâng cao độ bền kéo, hơn nữa, bằng cách lắp ghép túi lưới chữ X (140), một không gian kín được tạo thành, và vữa lỏng được phun vào bên trong và mở rộng trong túi lưới chữ X (140) được ép trong không gian kín này khiến cho vữa lỏng xâm nhập đủ vào trong nền đất mềm xung quanh lỗ đục, kết quả là, nền đất được gia cố, và lực cản ma sát được tối đa, trong khi đó lực kéo, lực ma sát, và lực nén đồng thời được nâng cao, từ đó cung cấp khả năng chịu lực đáng tin cậy.

(11) **123803 A**
(21) **1-2025-07291**
(22) 19/07/2024
(30) 2023-117527 19/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/JP2024/025988 19/07/2024
(87) WO2025/018417 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***G05B 19/414***
(71) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD.** (JP)
4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034 Japan
(72) YAMAMOTO, Kengo (JP); MURAKAMI, Koji (JP); MATSUDA, Ryo (JP); YAMAMOTO, Takamasa (JP)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XỬ LÝ TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển gia công mà giám sát và quản lý bên ngoài thiết bị điều khiển CNC, trong đó thiết bị máy vận hành bằng các chương trình NC khác nhau có thể giao tiếp, theo cách thống nhất bất kể là sơ đồ giao tiếp và biến số nào. Hệ thống điều khiển xử lý tập trung được thiết kế sao cho bảng tương ứng sơ đồ giao tiếp và biến số thể hiện sơ đồ giao tiếp và tên biến vĩ mô của các chương trình NC tương ứng với thiết bị máy và sơ đồ giao tiếp và tên biến vĩ mô thống nhất tương ứng với hệ thống điều khiển xử lý tập trung được lưu trữ và được cập nhật, và khi yêu cầu đọc thông tin vận hành của thiết bị máy bất kỳ được cung cấp, hệ thống điều khiển xử lý tập trung thực hiện việc dịch sang sơ đồ giao tiếp và tên biến vĩ mô theo nội dung của yêu cầu đọc và thiết bị máy, truyền lệnh gọi tới thiết bị điều khiển CNC của thiết bị máy của yêu cầu đọc, và xuất ra giá trị số phản hồi của biến vĩ mô được gọi để đáp ứng việc tiếp nhận lệnh như giá trị số phản hồi của sơ đồ giao tiếp và tên biến vĩ mô của hệ thống theo sáng chế.

Fig. 3

MÁY SỐ	NGÔN NGỮ GIAO TIẾP	THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN	BẢNG TƯƠNG ỨNG BIẾN SỐ					
0	a	PHẦN MỀM HIỆN TẠI	A1	A2	A3	·	·	·
1	a	CNC CÔNG TY A	# 1	# 2	# 3	·	·	·
2	b	CNC CÔNG TY B	# 1	# 2	# 3	·	·	·
3	c	CNC CÔNG TY C	Q1	Q2	Q3	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
1001	d	RÔBOT CÔNG TY A	**REGI 1**	**REGI 2**	**REGI 3**	·	·	·
1002	e	RÔBOT CÔNG TY E	B1	B2	B3	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
2001	g	CNC CÔNG TY D	BIẾN SỐ 1	BIẾN SỐ 2	BIẾN SỐ 3	·	·	·
2002	h	CNC CÔNG TY F	V1	V2	V3	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·
·	·	·	·	·	·	·	·	·

(11) **123804 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07302**
(22) 30/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2026
(51) ***G05D 1/00***
(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL** (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Tuấn Anh (VN); Nguyễn Kim Thuần (VN); Giang Quốc Hoàn (VN); Hà Thanh Sơn (VN); Lê Minh Khuê (VN); Nguyễn Văn Thưởng (VN); Vũ Đăng Hòa (VN); Nguyễn Đắc Quang (VN); Trần Anh Tuấn (VN); Phạm Minh Thiện (VN); Nguyễn Thế Kiên (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Trịnh Ngọc Tuân (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **ROBOT TỰ HÀNH KÉO HÀNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ROBOT TỰ HÀNH KÉO HÀNG DỰA TRÊN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN**

(57) Được công bố là các hệ thống, phương pháp, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và robot tự hành kéo hàng dùng để định vị trên bản đồ lưới chiếm dụng. Một thiết bị tính toán xử lý các khoảng đo LiDAR hai chiều và odometry từ encoder bánh xe, đồng thời duy trì các phép biến đổi có đóng dấu thời gian giữa các khung tọa độ bản đồ, odometry và các khung thân/cảm biến. Một bộ máy định vị duy trì các giả thuyết bộ lọc hạt đồng thời và thực thi vòng đời tạo, hủy và gộp dưới giới hạn tiếp nhận. Ứng viên tạo mới được sinh ra bằng khớp bản đồ theo thác tầng qua nhiều độ phân giải bản đồ và các hướng rời rạc; khi đạt dung lượng tối đa, một ứng viên chỉ thay thế giả thuyết yếu nhất nếu vượt hơn nó theo một biên chất lượng. Các hạt được diễn tiến bằng odometry và được cập nhật bởi mô hình quan sát xác suất. Chất lượng giả thuyết dựa trên độ nhất quán của chùm tia với các ô bị chiếm dụng chi phối việc chọn tư thế đầu ra có hysteresis. Việc mất định vị được phát hiện từ chất lượng tổng hợp và kích hoạt phục hồi toàn cục, rút ngắn nhịp thác tầng để gieo các giả thuyết mới, vẫn tuân theo cơ chế giới hạn tiếp nhận.

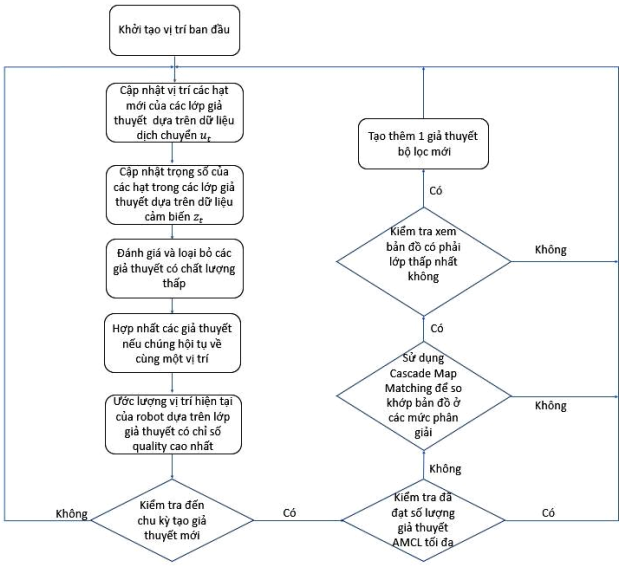

(11) **123805 A**
(21) **1-2025-07320**
(22) 29/02/2024
(30) 202310244643.X 02/03/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/CN2024/079294 29/02/2024
(87) WO2024/179542 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H04W 8/16***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Yan (CN); TANG, Ke (CN); ZHANG, Yaodong (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN VÙNG, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển chuyển vùng, nút truyền thông, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm việc xác định (S110) bộ điều khiển chuyển vùng dựa trên thỏa thuận về bộ điều khiển chuyển vùng, và xác định trạng thái của hàm và thuật toán chuyển vùng thứ nhất của AP dựa trên bộ điều khiển chuyển vùng, trong đó thỏa thuận về bộ điều khiển chuyển vùng bao gồm thỏa thuận về phần tử làm bộ điều khiển chuyển vùng; để đáp ứng trạng thái của hàm và thuật toán chuyển vùng thứ nhất là trạng thái bật, kích hoạt (S120) hàm và thuật toán chuyển vùng thứ nhất của AP; và để đáp ứng trạng thái của hàm và thuật toán chuyển vùng thứ nhất là trạng thái tắt, hủy kích hoạt (S130) hàm và thuật toán chuyển vùng thứ nhất của AP.

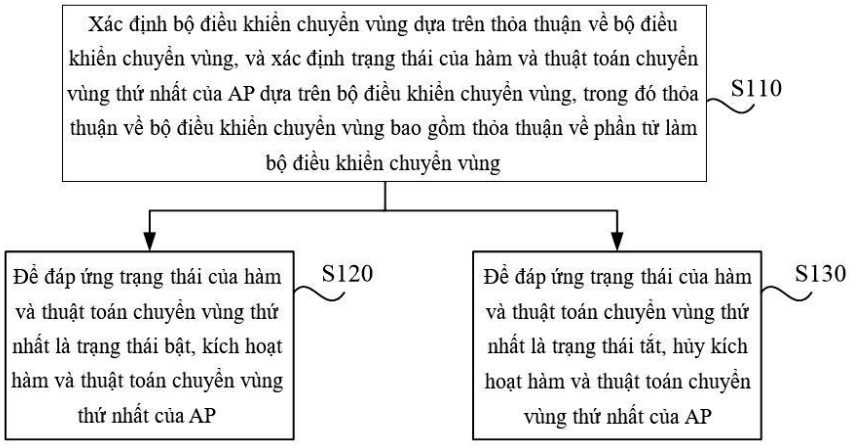

(11) **123806 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07364**
(22) 01/10/2025
(30) PI2024005769 29/09/2024 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***G01N 21/00***
(71) **MI EQUIPMENT (M) SDN BHD** (MY)
No. 20, Medan Bayan Lepas Technoplex, MK12, Taman Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(72) TEH Ban Chuan (MY); NGU Ing Khai (MY); BEH Sin Yee (MY); Rebecca LIM May Yuin (MY)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA MÉP CẠNH CỦA LINH KIỆN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (101) kiểm tra mép cạnh đáy (103AA) của linh kiện bán dẫn, được tạo cấu trúc để chụp ít nhất một ảnh (401) bao gồm nhiều ảnh phụ; trong đó các ảnh phụ là ảnh mép cạnh đáy (103AA) của nhiều linh kiện bán dẫn, trong đó hệ thống (101) bao gồm nhiều nguồn sáng được tạo cấu trúc để phát ra ánh sáng hồng ngoại về phía mép cạnh đáy (103AA) của nhiều linh kiện bán dẫn được xoay trên ít nhất một bàn xoay. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thực hiện kiểm tra bằng cách sử dụng hệ thống (101)

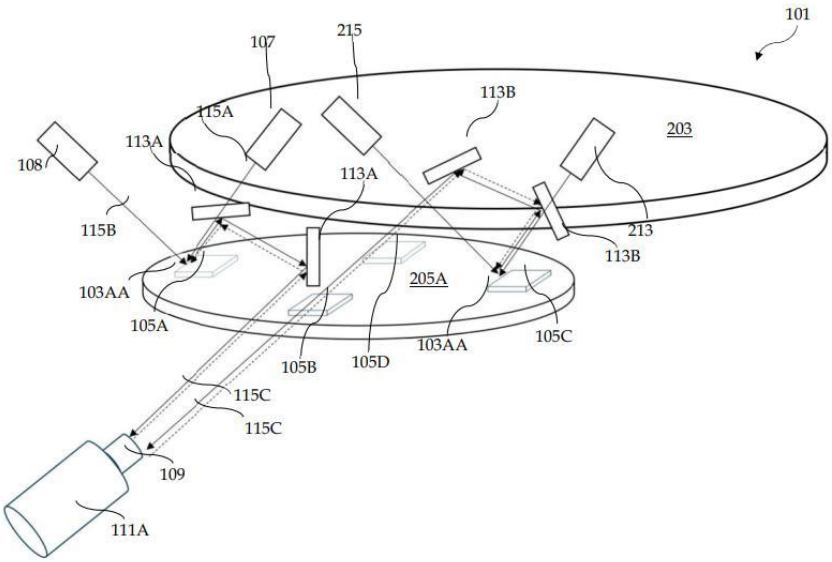

(11) **123807 A**
(21) **1-2025-07400**
(22) 12/03/2024
(30) 63/489,771 12/03/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/019573 12/03/2024
(87) WO2024/192029 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***A01N 25/02****; C07K 14/32; A01N 63/25; A01P 21/00; A01N 25/08; A01N 25/22*
(71) **BIOCONSORTIA, INC.** (US)
279 Cousteau Place, Suite 100, Davis, California 95618, United States of America
(72) WILLIAMS, Thomas (US); MALIN, John (US); ZHU, Hong (US); ALFORD, Betsy (US); REIMCHE, Courtney (US); CURTIS, Damian (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TỔNG HỢP BAO GỒM THÀNH PHẦN THỰC VẬT VÀ VI KHUẨN PAENIBACILLUS ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỨC KHỎE, HIỆU SUẤT VÀ/HOẶC SỨC SỐNG CỦA THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật biến đổi gen thuộc giống *Paenibacillus*, để cải thiện các kiểu hình của thực vật, ví dụ khả năng cung cấp nitơ cho cây cây họ đậu. Bao gồm các chủng mới của các vi sinh vật, tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông nghiệp bao gồm chế phẩm tương tự. Hơn nữa, sáng chế còn chỉ ra các phương pháp sử dụng các vi sinh vật đã được mô tả, các tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông nghiệp bao gồm chế phẩm tương tự, trong các phương pháp truyền các đặc tính có lợi đến các loài thực vật đích. Theo các khía cạnh cụ thể, sáng chế đề xuất các phương pháp làm tăng các tính trạng mong muốn của thực vật ở các loài cây trồng quan trọng về mặt nông nghiệp, ví dụ, cố định, sử dụng, điều hòa, hấp thu, thu nhận, dung nạp và/hoặc xử lý nitơ ở thực vật.

(11) **123808 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07435**
(22) 03/10/2025
(30) 2024-175757 07/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***F16F 1/12***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Keisuke TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU TREO VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ CƠ CẤU TREO**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu treo (1) gồm xi lanh (10), cần pittông (20), lò xo (30), gối lò xo (43) đỡ đầu thứ nhất (31) của lò xo (30), cữ chặn (13) nhô ra phía ngoài theo phương xuyên tâm của xi lanh (10), và bộ điều chỉnh (50) đỡ đầu thứ hai (32) của lò xo (30) và được đỡ bởi cữ chặn (13), bộ điều chỉnh (50) có thể quay được so với xi lanh (10); bộ điều chỉnh (50) gồm ổ tựa lò xo (60) có nhiều mặt cam (66), mỗi mặt có vị trí khác nhau theo phương dọc trục của xi lanh (10) và được gài khớp với cữ chặn (13), và tay nắm (70) quay cùng với ổ tựa lò xo (60) và có mặt nắm tay (70a) để được nắm bởi tay của người thao tác.

FIG.2

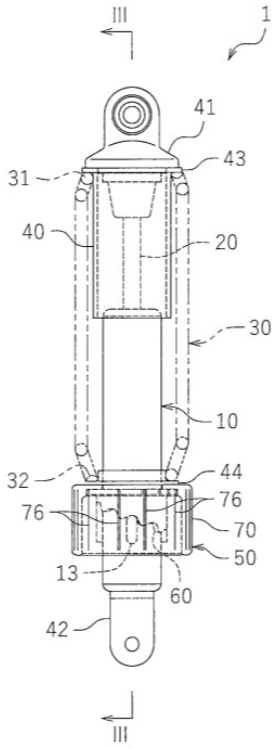

(11) **123809 A**
(21) **1-2025-07437**
(22) 02/07/2024
(30) 63/529,161 27/07/2023 US
63/529,154 27/07/2023 US
63/661,600 19/06/2024 US
63/661,603 19/06/2024 US
63/661,599 19/06/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/IB2024/056446 02/07/2024
(87) WO2025/022209 30/01/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***C08G 69/26****; D01F 6/60; C08L 77/06*

(71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED** (GB)
20 Wood Street, London, EC2V 7AF, United Kingdom
(72) PAKDEL, Amir Saeid (CA); BUZINKAI, John F. (US); GAUTHIER, Anne (GB); LOWE, Martin (IO); OTT, Jenna (CA); PRITCHARD, Laura E. (CA); WRIGHT, Nicholas (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **SỢI POLYAMIT KÉO DÃN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY, SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP, TÚI KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỈ, VÀ VẢI ĐƯỢC KHÂU**

(57) Sáng chế đề xuất sợi polyamit kéo giãn có độ bền kéo riêng cao (tốt hơn là PA66) hữu ích làm sợi công nghiệp và có độ nhớt tương đối (RV) của axit formic nằm trong khoảng từ 90 đến 200, sự phân bố trọng lượng phân tử đặc trưng bởi M_z/M_w nằm trong khoảng từ 1,40 đến 1,50 ±0,03 và độ giãn dài ở lực tối đa lớn hơn 15,0% kích thước ban đầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất sợi polyamit kéo giãn, sản phẩm công nghiệp bao gồm hoặc được sản xuất từ sợi polyamit kéo giãn, túi khí làm từ vải dệt trong đó vải dệt này bao gồm hoặc được sản xuất từ sợi polyamit kéo giãn, phương pháp sản xuất chỉ và vải được khâu.

(11) **123810 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07438**
(22) 03/10/2025
(30) 10-2024-0135233 05/10/2024 KR
(51) ***G01M 3/24***; *G01N 29/12; G01N 29/44; G01N 29/07*
(71) **SC SOLUTION GLOBAL CO., LTD.** (KR)
329B-15L, Daegu National Industrial Complex, 49, Gukgasandan-daero 28-gil, Guji-myeon, Dalseong-gun, Daegu, 43013, Republic of Korea
(72) Kwang Yoon NA (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN RÒ RỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện rò rỉ bao gồm cảm biến thứ nhất (S-1) được lắp đặt ở một phía của đường ống, cảm biến thứ hai (S-2) được lắp đặt ở phía còn lại của đường ống, và bộ điều khiển (100) được kết nối với các cảm biến thứ nhất và thứ hai. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu rung động, phát hiện tín hiệu rung động gây ra bởi rò rỉ trong số các tín hiệu rung động, và tính toán vị trí rò rỉ khi tín hiệu rung động được phát hiện hiện tại được phát hiện gây ra bởi rò rỉ. Bộ điều khiển bao gồm bộ phát hiện tín hiệu rò rỉ (110) được tạo cấu hình để so sánh tín hiệu rung động được phát hiện hiện tại with các tín hiệu rò rỉ được thu thập trước đó và phát hiện tín hiệu rung động gây ra bởi rò rỉ từ tín hiệu rung động được phát hiện hiện tại, và bộ tính toán vị trí rò rỉ (120) được tạo cấu hình để tính toán vị trí rò rỉ từ tín hiệu rung động khi tín hiệu rung động được phát hiện hiện tại được phát hiện là tín hiệu rung động gây ra bởi rò rỉ bằng cách so sánh độ tương đồng.

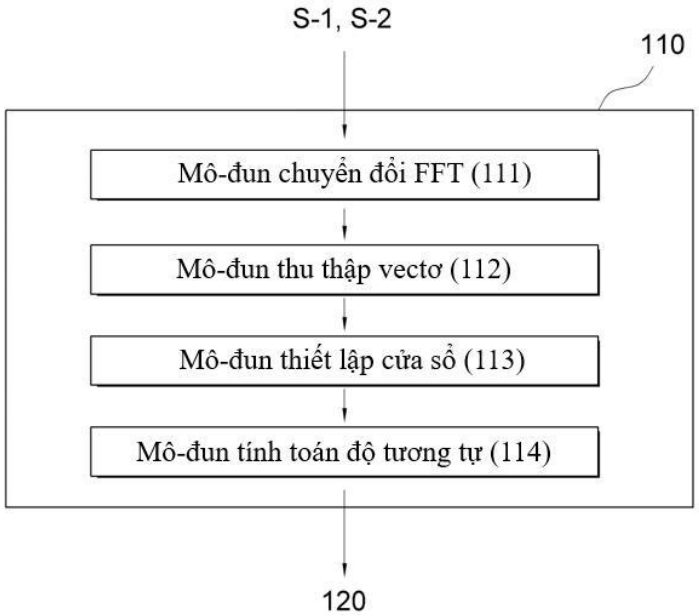

(11) **123811 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07453**
(22) 03/10/2025
(30) 63/703,714 04/10/2024 US
63/730,225 10/12/2024 US
19/327,621 12/09/2025 US
(51) ***G01K 1/02***; *G01K 7/00*
(71) **APPTION LABS LIMITED** (GB)
66 Commercial Square, Leicester, Leicestershire, LE2 7SR, United Kingdom
(72) Farrell COLEMAN (GB); David CALLAGHAN (GB); Ming-Hao YEH (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ VÀ CẢI TIẾN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CHO DỤNG CỤ NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cảm biến nhiệt độ bao gồm thiết bị thu phát thứ nhất được tạo cấu hình để hoạt động ở tần số hoạt động thứ nhất và thiết bị thu phát thứ hai được tạo cấu hình để hoạt động ở tần số hoạt động thứ hai mà khác với tần số hoạt động thứ nhất. Thiết bị cảm biến nhiệt độ có thể cũng bao gồm một hoặc hơn một bộ xử lý và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời lưu trữ các câu lệnh trên đó mà khi được thực thi bởi một hoặc hơn một bộ xử lý, khiến cho một hoặc hơn một bộ xử lý này phát hiện chỉ báo cường độ tín hiệu thu (received signal strength indicator, RSSI) biểu thị cường độ của kết nối không dây giữa một hoặc hơn một thiết bị thu phát không dây và thiết bị cách xa thiết bị cảm biến nhiệt độ, và chuyển mạch giữa thiết bị thu phát thứ nhất và thiết bị thu phát thứ hai đáp lại RSSI vượt quá ngưỡng định trước.

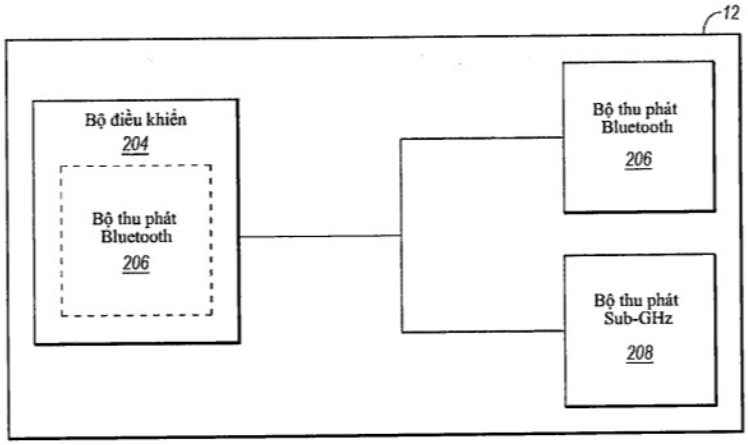

FIG. 2

(11) **123812 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07463**
(22) 03/10/2025
(30) 2024-175893 07/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***A44B 19/46***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 JAPAN
(72) Hiroki KURODA (JP); Yoshito SAKAMOTO (JP); Jun SHITAKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHI TIẾT KHÓA KÉO VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết khóa kéo (1) làm bằng kim loại bao gồm: phần gài khớp (2); và phần mở rộng thứ nhất (3) và phần mở rộng thứ hai (4) kéo dài từ phần gài khớp (2) và được bố trí đối diện với nhau, trong đó mỗi phần mở rộng thứ nhất (3) và phần mở rộng thứ hai (4) bao gồm: phần giữ (31, 41) giữ mép bên của dải khóa kéo giữa phần giữ (31) của phần mở rộng thứ nhất (3) và phần giữ (41) của phần mở rộng thứ hai (4); và phần mỏng (33, 43) được bố trí gần với phần gài khớp (2) hơn so với phần giữ (31, 41) theo hướng kéo dài của phần mở rộng thứ nhất (3) hoặc phần mở rộng thứ hai (4), mỗi phần mở rộng thứ nhất (3) và phần mở rộng thứ hai (4) đều có độ dày theo hướng vuông góc với hướng kéo dài tương ứng (DS1, DS2) và hướng dọc của dải khóa kéo, và trong mỗi phần mở rộng thứ nhất (3) và phần mở rộng thứ hai (4), kích thước tối thiểu (T3a, T4a) của độ dày của phần mỏng (33, 43) nhỏ hơn kích thước tối đa (T3b, T4b) của độ dày của phần giữ (31, 41).

FIG.6

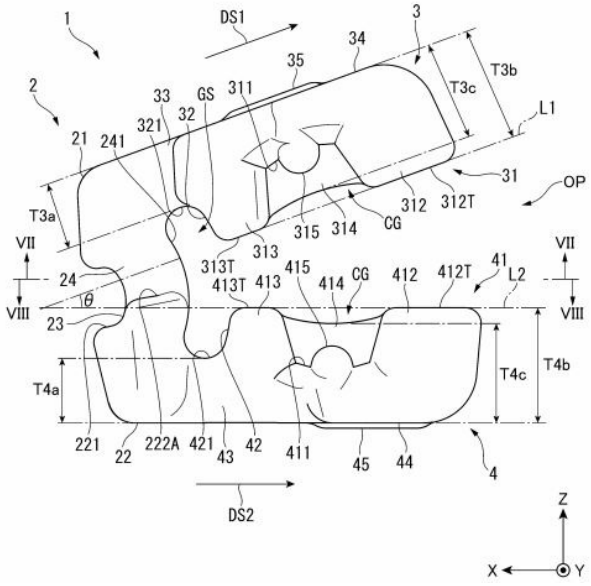

(11) **123813 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07465**
(22) 03/10/2025
(30) 63/702,658 03/10/2024 US
(51) ***H01R 12/00****; H01R 13/00*
(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) Jack Kenyan ARMITAGE (US); Dennis M. BREEN IV (US); Joseph FAIA (US); Jason W FERENS (US); Augusto P. PANELLA (US); Yingfen YI (CN); William Henry WILSON IV (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM GIAO DIỆN TIẾP ĐIỂM NÉN**

(57) Các cụm giao diện tiếp điểm nén đối với giao tiếp dữ liệu tốc độ cao đều được mô tả. Cụm ví dụ bao gồm cụm lớp trung gian, vầng hào quang để cố định cụm lớp trung gian vào bảng mạch in (PCB), đầu nối phích cắm ghép nối với cụm lớp trung gian và kẹp chốt kéo dài trên đầu nối phích cắm, kẹp vào vầng hào quang và cố định đầu nối phích cắm với cụm lớp trung gian. Cụm lớp trung gian bao gồm vỏ lớp trung gian và vòng đệm dẫn điện lớp trung gian được đặt trên vùng giao diện ghép nối bảng của vỏ lớp trung gian. Đầu nối phích cắm bao gồm vỏ phích cắm và vòng đệm dẫn điện phích cắm được đặt trên giao diện ghép nối của vỏ phích cắm. Vầng hào quang kéo dài trên PCB và nén cụm lớp trung gian xuống trên bề mặt trên cùng của PCB. Các vòng đệm dẫn điện cung cấp khả năng che chắn bổ sung, và vỏ lớp trung gian và vòng đệm dẫn điện lớp trung gian tạo thành đường dẫn trở lại mặt đất để giao tiếp thông qua cụm giao diện.

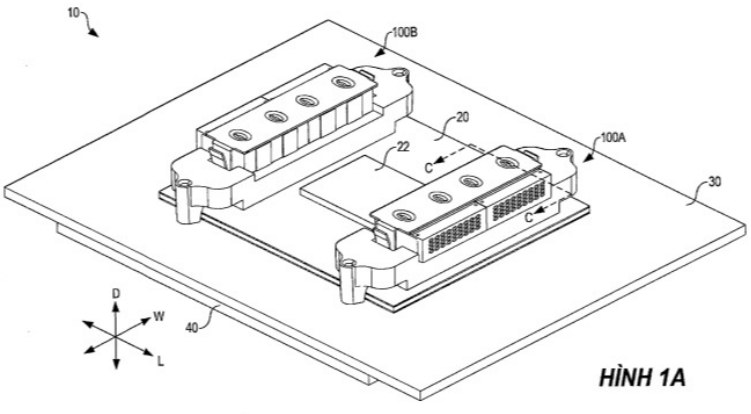

HÌNH 1A

(11) **123814 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07474**
(22) 03/10/2025
(30) 113139758 18/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN INDUSTRIAL OPTICS CO., LTD.** (TW)
1F., No. 4, Gongyequ 16th Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) SHIU SHENG LI (TW); Cheng-Yu Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH HỆ THỐNG QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm thấu kính hệ thống quang học bao gồm sáu chi tiết thấu kính lần lượt là, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ hai lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ năm lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ sáu có công suất khúc xạ âm. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

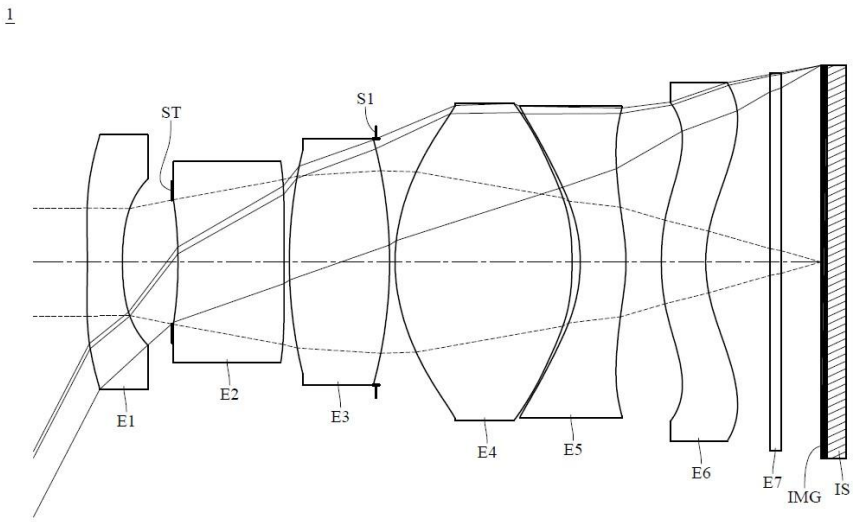

FIG. 1

(11) **123815 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07496**
(22) 06/10/2025
(30) IN 202421075850 07/10/2024 IN
(51) ***A01N 43/00****; A01P 7/04*
(71) **ATUL LIMITED** (IN)
P.O. - Atul, District - Valsad, Gujarat 396020, India
(72) PATEL, Virendra Nanubhai (IN); RATHOD, Dileep Saidas (IN); RANE, Rupeshkumar Purushotam (IN); SHARMA, Rahul (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thuốc trừ sâu lỏng cải thiện bao gồm, thuốc trừ sâu lớp oxadiazine, thuốc trừ sâu lớp lacton vòng lớn, ít nhất một dung môi hữu cơ, ít nhất một chất hoạt động bề mặt và tùy chọn một hoặc nhiều tá dược được chấp nhận nông hóa. Chế phẩm thuốc trừ sâu lỏng theo sáng chế có lợi thế là cải thiện độ ổn định lưu trữ bảo quản, các thuộc tính hiệu suất sản phẩm tuyệt vời và tác dụng được cải thiện một cách hiệp đồng.

(11) **123816 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07505**
(22) 06/10/2025
(30) 202411389377.0 08/10/2024 CN
(51) ***A44B 19/16***
(71) **GENMORE ZIPPER CORPORATION** (TW)
NO.273, SUN-JIN ST., SU-LIN DIST., NEW TAIPEI CITY 238, TAIWAN, R.O.C.
(72) Lien-Chou WANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÓA KÉO ĐẦU HỞ CÓ CƠ CẤU ĐỊNH VỊ PHÍA TRƯỚC VÀ ỨNG DỤNG CỦA KHÓA NÀY TRONG VALI KÉO DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo đầu hở bao gồm cơ cấu định vị phía trước nằm ở phía trước của chặn dưới và chốt và được dùng để ngăn chốt di chuyển trở lại sau khi được gài vào chặn dưới. cơ cấu định vị phía trước có thể là cơ cấu định vị kiểu khớp răng bao gồm bộ phận răng định vị có một hoặc nhiều răng và bộ phận răng điều chỉnh được tạo ra từ thanh răng dài được cố định lần lượt trên dây xích bên trái và bên phải và có thể khớp với nhau, cơ cấu định vị kiểu móc và vòng bao gồm chốt móc nulon và chốt vòng nylong được cố định lần lượt trên dây xích bên trái và bên phải và có thể xiết chặt với nhau, hoặc cơ cấu định vị kiểu bấm bao gồm bộ phận uốn có lỗ ở đó và vấu được cố định lần lượt trên dây xích bên trái và bên phải để bấm khi ăn khớp.

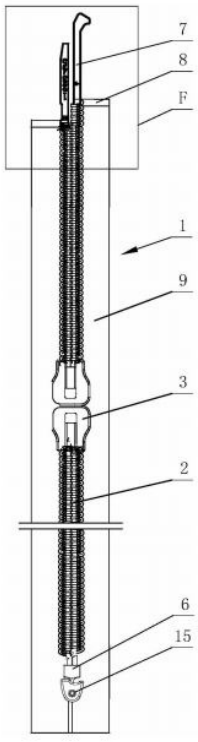

FIG. 1

(11) **123817 A**
(21) **1-2025-07509**
(22) 26/02/2024
(30) 202310871855.0 17/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/CN2024/078564 26/02/2024
(87) WO2025/015920 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
(51) ***G06F 1/16***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China
(72) LIU, Xiaodong (CN); DONG, Shaohong (CN); CHEN, Ruihao (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CƠ CẤU TRỤC XOAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trục quay và thiết bị điện tử, và thuộc lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử. Cơ cấu trục quay bao gồm đế, tấm cửa, chi tiết nối và tay đòn xoay thứ nhất. Chi tiết nối được nối quay với tấm cửa. Khi tay đòn xoay thứ nhất quay từ vị trí gập sang vị trí mở so với đế, tay đòn xoay thứ nhất trượt từ vị trí thứ nhất sang vị trí thứ hai so với chi tiết nối. Có cấu trúc giới hạn thứ nhất giữa tay đòn xoay thứ nhất và tấm cửa. Khi tay đòn xoay thứ nhất ở vị trí gập, cấu trúc giới hạn thứ nhất có khả năng hạn chế sự trượt của tay đòn xoay thứ nhất theo hướng xác định so với chi tiết nối. Hướng xác định là hướng từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình hiển thị dẻo, vỏ và cơ cấu trục quay. Vỏ phụ thứ nhất và vỏ phụ thứ hai được nối riêng biệt với cơ cấu trục quay.

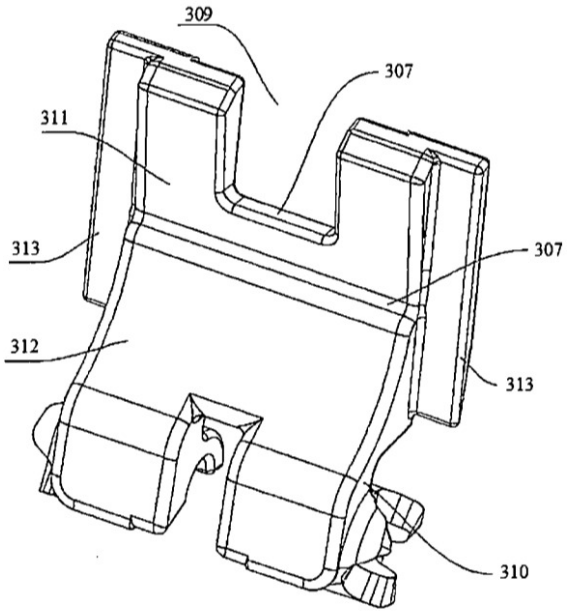

Fig.14

(11) **123818 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07544**
(22) 07/10/2025
(30) 113138307 08/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2025
(51) ***G01B 21/16***
(71) **SHIN RUEI INTELLIGENT VEHICLE TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
3F., No. 1, Ln. 128, Jingye 1st Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104051, Taiwan, R.O.C.
(72) Hung-Chuan WU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI KHUNG GẦM XE**

(57) Hệ thống phát hiện trạng thái khung gầm xe (100) bao gồm thiết bị phát hiện thứ nhất (110) và thiết bị phát hiện thứ hai (120). Thiết bị phát hiện thứ nhất (110) được đặt tại tâm của nắp vành bánh xe (180). Thiết bị phát hiện thứ nhất (110) thu thập dữ liệu gia tốc thứ nhất của kết cấu lốp xe T và bao gồm mô-đun truyền dẫn thứ nhất (112). Thiết bị phát hiện thứ hai (120) được đặt trong thân khung gầm (140). Thiết bị phát hiện thứ hai (120) bao gồm gia tốc kế thứ hai (124) và mô-đun truyền dẫn thứ hai (122). Mô- đun truyền dẫn thứ hai (122) được nối với mô-đun truyền dẫn thứ nhất (112). Thiết bị phát hiện thứ hai (120) sử dụng gia tốc kế thứ hai (124) thu thập dữ liệu gia tốc thứ hai của thân khung gầm (140). Thiết bị phát hiện thứ hai (120) so sánh dữ liệu gia tốc thứ hai với dữ liệu gia tốc thứ nhất để thu thập giá trị chênh lệch gia tốc và so sánh giá trị chênh lệch gia tốc với ngưỡng gia tốc xác định trước để tạo ra tín hiệu giảm xóc, tín hiệu khoảng cách chiều rộng xe và/hoặc tín hiệu khoảng cách chiều dài xe.

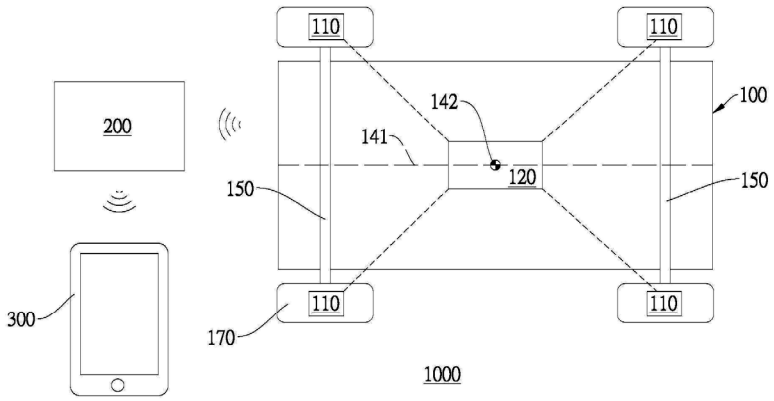

FIG.1A

(11) **123819 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07560**
(22) 08/10/2025
(30) JP2024-176606 08/10/2024 JP
JP2025-007268 19/01/2025 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Yasuhiko SUGIMOTO (JP); Shigehiro KURODA (JP); Hideki SATO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CON TRƯỢT CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề xuất con trượt cho khóa kéo trượt, bao gồm: thân con trượt; một bộ phận kéo; và một chốt khóa. Chân khóa được làm bằng vật liệu thép không gỉ. Lớp màng oxit đen được hình thành trên bề mặt của chốt khóa. Bề mặt của chân khóa có độ sáng L* thỏa mãn $31,70 \leq L^* \leq 35,90$, và a* có giá trị thỏa mãn $-0,708 \leq a^* \leq 1,929$, độ sáng L* và a* của giá trị này theo định nghĩa trong không gian màu CIELAB được định nghĩa trong JIS Z8781-4 (2013). Sáng chế cũng liên quan đến con trượt cho khóa kéo trượt.

FIG. 1

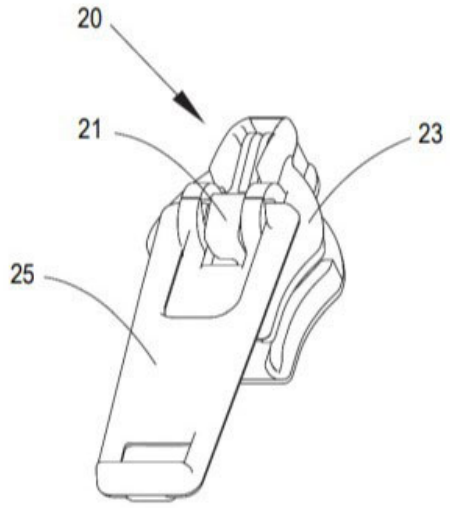

(11) **123820 A**
(21) **1-2025-07569**
(22) 15/04/2024
(30) 63/459,794 17/04/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/US2024/024615 15/04/2024
(87) WO2024/220358 A1 24/10/2024
(51) ***A45D 29/00***; *C25D 9/02; G09F 3/20; C25D 15/00*

(71) **IPOLISH, INC.** (US)
2503 S Washington Avenue, Suite 161, Titusville, FL 32780, United States of America
(72) SOLA, Eric (US); FOHRMAN, Troy (US); AURIGEMA, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÓNG KỸ THUẬT SỐ CHO CÁC MÓNG GIẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm móng kỹ thuật số bao gồm thiết bị khách, thiết bị lập trình màu sắc, và cụm móng giả. Thiết bị khách có thể bao gồm ứng dụng màu móng để cung cấp các tuỳ chọn màu sắc để lập trình cụm móng giả, với mỗi tuỳ chọn màu sắc có ít nhất một tệp màu sắc tương ứng được liên kết với nó mà bao gồm danh sách điện áp. Thiết bị lập trình màu sắc được tạo cấu hình để giao tiếp với thiết bị khách để nhận ít nhất một tệp màu sắc tương ứng tương ứng với ít nhất một tuỳ chọn màu sắc do người dùng lựa chọn, và được tạo cấu hình để tạo ra các điện áp lập trình trong danh sách điện áp cho ít nhất một tệp màu sắc tương ứng.

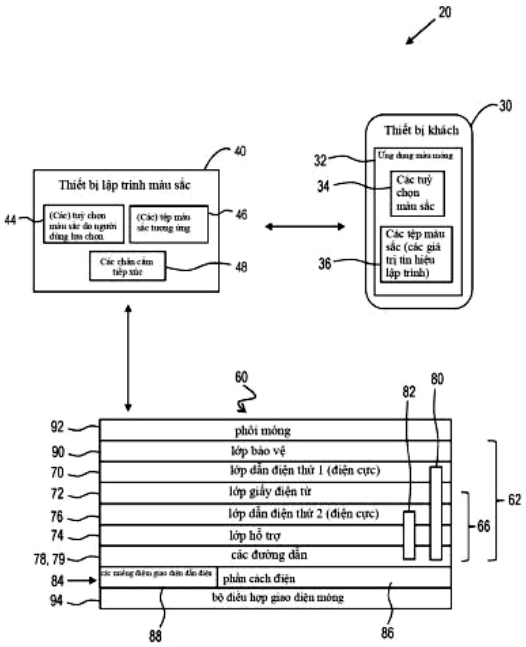

FIG. 1

(11) **123821 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07571**
(22) 08/10/2025
(30) 2024-176585 08/10/2024 JP
(51) ***B32B 25/20**; A61L 31/04*
(71) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
(72) NORIMASA, Oga (JP); SUZUKI, Hideyuki (JP); KASHIMURA, Seiichi (JP); TERAKI, Naoto (JP); KISHI, Masamichi (JP); SASAMURA, Tatsuya (JP); SUENAGA, Kazufumi (JP); ONISHI, Toshimitsu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG PHỦ SILICON, CẤU TRÚC ĐƯỢC DÁT MỎNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC ĐƯỢC DÁT MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ silicon được bố trí làm lớp bề mặt của vật thể được chiếu xạ tiếp xúc với bức xạ tử ngoại, bao gồm cao su silicon làm vật liệu nền và các hạt titan oxit với kích thước hạt trung bình nhỏ hơn 100 nm. Cấu trúc được dát mỏng bao gồm lớp thứ nhất bao gồm cao su silicon làm vật liệu nền, và lớp thứ hai được dát mỏng trên lớp thứ nhất, trong đó lớp thứ hai là màng phủ silicon.

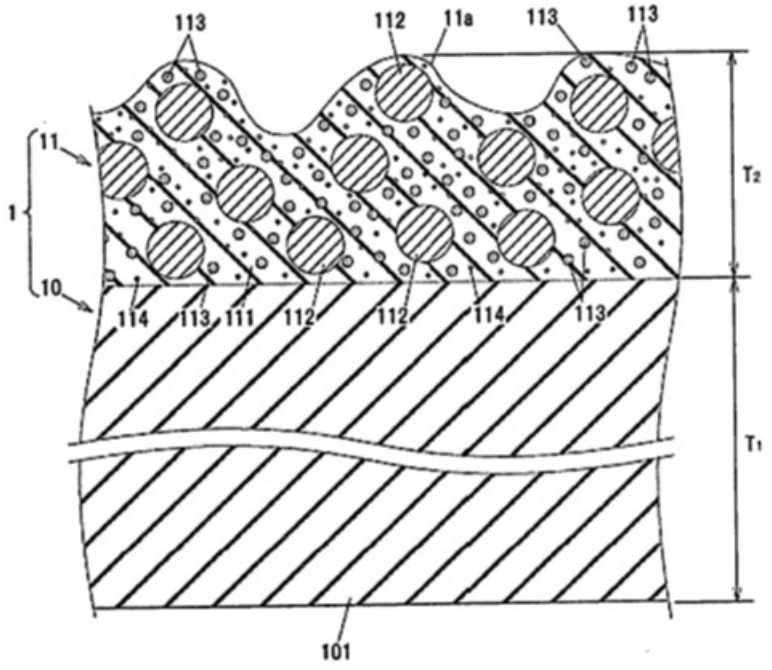

FIG.1

(11) **123822 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07576**
(22) 08/10/2025
(30) 10202403150Y 08/10/2024 SG
(51) ***A47G 29/00***
(71) **SECRETLAB SG PTE. LTD.** (SG)
351 Braddell Road #05-02 Singapore 579713, Singapore
(72) Vincent SIN (AU); Jon CHAN Hao (SG); Elroy LEE Cheng Feng (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỤNG CỤ NÂNG ĐỠ DÙNG CHO ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nâng đỡ dùng cho đồ nội thất, dụng cụ nâng đỡ này bao gồm lớp thứ nhất bao gồm vật liệu bọt xốp polyme thứ nhất có mật độ thứ nhất nằm trong khoảng từ 30 kg/m^3 đến 60 kg/m^3; lớp thứ hai được bố trí trên lớp thứ nhất, lớp thứ hai bao gồm vật liệu bọt xốp polyme thứ hai có mật độ thứ hai nằm trong khoảng từ 60 kg/m^3 đến 90 kg/m^3, trong đó lớp thứ hai bao gồm lớp đơn nhất bằng vật liệu bọt xốp polyme thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dụng cụ nâng đỡ và phương pháp lắp dụng cụ nâng đỡ lên đồ nội thất.

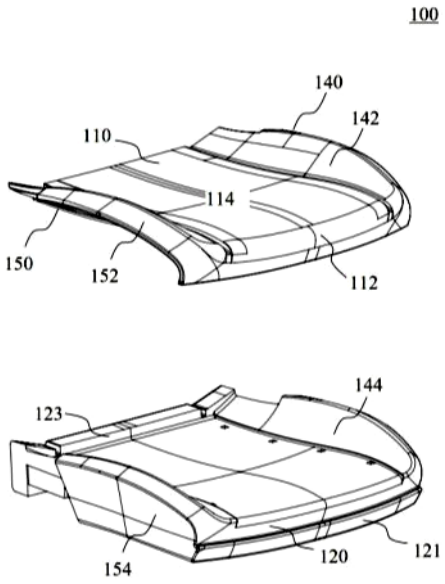

FIG. 1

(11) **123823 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07597**
(22) 09/10/2025
(30) 18/913,952 11/10/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
(51) ***H01Q 1/24****; H01Q 1/52; H01Q 1/42; H01Q 1/27; H01Q 1/38*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Menglou Rao (CN); Louis K. Chamberlain (US); Michael J. Williams (US); Joel D. Barrera (US); Ayoub Yari Boroujeni (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN CHÂN**

(57) Thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ và hệ mạch không dây. Vỏ có thể bao gồm phần thân dẫn điện được gắn vào chân điện môi. Hệ mạch không dây có thể bao gồm các anten có khoang phía sau hình nêm được gắn bên trong chân điện môi. Mỗi anten có thể bao gồm thành điện môi, tấm dẫn điện và khoang dẫn điện được gắn vào tấm dẫn điện. Khoang dẫn điện và tấm dẫn điện có thể xác định các mép của khoang anten. Thành điện môi có thể được gắn vào tấm dẫn điện và khoang dẫn điện, chồng lấn lên khoang anten. Thành điện môi có thể có bề mặt bên ngoài với độ cong liên tục khớp với độ cong của chân điện môi. Thành điện môi có thể có bề mặt bên trong đối diện với khoang anten. Phần tử cộng hưởng anten có thể được gắn vào bề mặt trong. Phần tử cộng hưởng anten có thể bao gồm các phân đoạn phẳng cách nhau bằng các nếp gấp để giúp xấp xỉ độ cong liên tục của bề mặt ngoài.

(11) **123824 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07606**
(22) 09/10/2025
(30) 10-2024-0141702 17/10/2024 KR
(51) ***G02B 1/11***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Hyeon Mi LEE (KR); Da Hye KIM (KR); Man Soo KIM (KR); Jung Hyun KIM (KR); Hyun Hyang KIM (KR); Ju Young YOON (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG CHỐNG PHẢN XẠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG NÀY**

(57) Màng chống phản xạ và thiết bị hiển thị bao gồm màng này được đề xuất. Màng chống phản xạ bao gồm lớp khúc xạ thứ nhất và lớp khúc xạ thứ hai được bố trí trên lớp khúc xạ thứ nhất. Hệ số khúc xạ của lớp khúc xạ thứ nhất lớn hơn hệ số khúc xạ của lớp khúc xạ thứ hai. Lớp khúc xạ thứ nhất bao gồm lớp con thứ nhất và lớp con thứ hai được bố trí trên lớp con thứ nhất. Lớp nano-compozit thứ nhất được tạo thành giữa lớp con thứ nhất và lớp con thứ hai. Lớp nano-compozit thứ nhất bao gồm vật liệu được tạo thành bằng cách liên kết vật liệu của lớp con thứ nhất với vật liệu của lớp con thứ hai. Độ dày của lớp con thứ nhất lớn hơn ít nhất 1,2 lần so với độ dày của lớp con thứ hai. Độ dày của lớp con thứ hai nhỏ hơn 5 nm.

FIG. 6

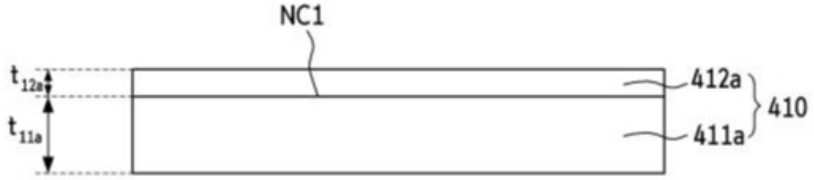

(11) **123825 A**
(21) **1-2025-07626**
(22) 12/06/2024
(30) 2023-096538 12/06/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/JP2024/021276 12/06/2024
(87) WO2024/257779 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
(51) ***C21C 7/04**; C21B 3/02*
(71) **OGAWA ALUMINIUM INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
1127-4, Oaza Machiya, Sakura-ku, Saitama-shi, Saitama 3380836, Japan
(72) IZUMI Yusuke (JP); OGAWA Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU PHỤ TRỢ LUYỆN THÉP VÀ VẬT LIỆU PHỤ TRỢ LUYỆN THÉP**

(57) Trong phụ liệu sản xuất thép chứa tro kim loại và/hoặc các hạt kim loại, cần giải quyết đồng thời các mục tiêu: ngăn ngừa sự suy giảm chất lượng môi trường làm việc và chất lượng sản phẩm thép do các thành phần khác ngoài tro kim loại gây ra; ngăn chặn sự phát tán của tro kim loại; và phòng tránh hiện tượng phân rã (bột hóa) trong quá trình sản xuất, vận chuyển, và sử dụng phụ liệu sản xuất thép.

Phương pháp sản xuất phụ liệu luyện thép 1 của sáng chế này bao gồm bước chứa tro kim loại 2 vào trong bao chứa bằng kim loại, chẳng hạn như thùng chứa kim loại 3 hoặc túi chứa kim loại 4, mà không thêm chất kết dính, và sau đó niêm phong bao chứa kim loại này. Phụ liệu luyện thép 1 được sản xuất theo phương pháp này có đặc điểm là tro kim loại hoặc tương tự được chứa bên trong bao chứa bằng kim loại, trong bao chứa không có chất kết dính, và bao chứa được niêm phong. Ngoài ra, bao chứa bằng kim loại chỉ chứa tro kim loại 2, và bề mặt bao chứa không có dán nhãn cũng như không được sơn phủ là đặc điểm được ưu tiên.

Hình 1

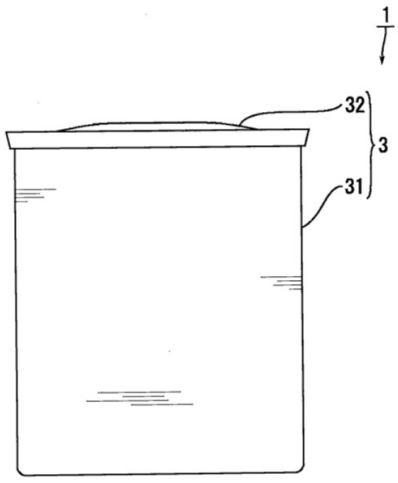

(11) **123826 A**
(21) **1-2025-07628**
(22) 12/03/2024
(30) 63/451,867 13/03/2023 US
63/588,817 09/10/2023 US
63/598,333 13/11/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/US2024/019525 12/03/2024
(87) WO2024/191996 19/09/2024
(51) ***C07D 471/04****; C07D 487/10; C07D 487/04; A61P 35/00*

(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) LI, Xin (CN); VECHORKIN, Oleg (UA); AI, Yanran (CN); ATASOYLU, Onur (TR); DANG, Hang Thi (VN); DOUTY, Brent (US); HE, Chunhong (US); HE, Peng (CN); LIANG, Michael (US); NGUYEN, Minh (VN); STYDUHAR, Evan (US); WANG, Anlai (CN); WANG, Xiaozhao (CN); YE, Hai Fen (US); YUE, Eddy W. (US); ZHANG, Ke (US); ZHAO, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT URÊ HAI VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất urê hai vòng điều biến hoạt tính của JAK2, hữu ích trong điều trị nhiều bệnh khác nhau, bao gồm ung thư.

(11) **123827 A**
(21) **1-2025-07649**
(22) 08/03/2024
(30) 10-2023-0032106 10/03/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/IB2024/000114 08/03/2024
(87) WO2024/189428 A1 19/09/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 31/5517*
(71) **LIGACHEM BIOSCIENCES INC.** (KR)
10, Gukjegwahak 10-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34002 (KR)
(72) PARK Chang Sik (KR); JANG Tae Ik (KR); JEONG Yeo Jin (KR); SONG Ho Young (KR); CHAE Sang Eun (KR); LEE Won Mi (KR); CHUNG Chul-Woong (KR); SPOHN Gunther (DE); SCHMIDT Annette (DE); MEHLI Flavio (CH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CÁC LIÊN HỢP DƯỢC VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế này liên quan đến một liên hợp kháng thể-thuốc (ADC) nhắm mục tiêu LICAM, và cụ thể hơn, đến một ADC bao gồm một kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó liên kết với LICAM, và các chế phẩm chứa ADC, chẳng hạn như các chế phẩm dược phẩm.

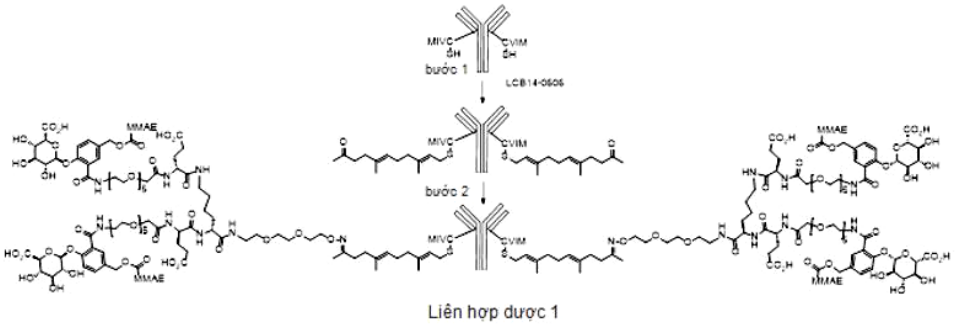

Hình 1.

(11) **123828 A**
(21) **1-2025-07655**
(22) 18/03/2024
(30) PCT/CN2023/082006 16/03/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/CN2024/082288 18/03/2024
(87) WO2024/188356 19/09/2024
(51) ***A61P 37/06**; C07K 16/28*

(71) **INMAGENE PTE. LTD.** (SG)
20 Emerald Hill Road, 229302, Singapore
(72) FAN, Pengcheng (CN); LEI, Run (CN); GUO, Chongtian (CN); WU, Xiaotong (CN); LI, Yiqing (CN); XU, Steven (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI ILT7 CỦA NGƯỜI, POLYNUCLEOTIT VÀ DƯỢC PHẨM MÃ HÓA HOẶC BAO GỒM KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng ILT7 và mảnh liên kết kháng nguyên, polynucleotit mã hóa kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên, và dược phẩm bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng kháng thể kháng ILT7 và mảnh liên kết kháng nguyên trong việc điều trị các tình trạng và rối loạn có liên quan đến hoạt hóa bổ thể.

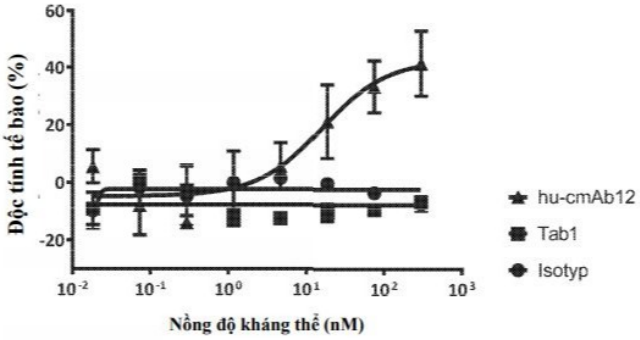

	Độc tính tế bào tối đa (%)	EC_{50} (nM)
hu-cmAb12	42,75	16,15
Tab1	NA	NA
Isotyp	NA	NA

FIG. 11

(11) **123829 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07666**
(22) 10/10/2025
(30) 2024-178915 11/10/2024 JP
(51) ***D04B 15/00***
(71) **SHIMA SEIKI MFG., LTD.** (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6418511 Japan
(72) MIYAMOTO Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI GIỮ CHẶT SỢI VÀ MÁY DỆT KIM PHẲNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái giữ chặt sợi và máy dệt kim phẳng có khả năng ngăn chặn sợi được giữ chặt bởi bộ giữ chặt có phần đuôi dài. Phương pháp tái giữ chặt sợi này bao gồm: bước tái giữ chặt thứ nhất để di chuyển sợi chờ đang được giữ chặt bởi bộ giữ chặt thứ nhất (2) được bố trí trên phía đối diện của giường kim so với bộ cắt (46) về một phía của giường kim, và làm cho bộ giữ chặt thứ hai (49) được bố trí ở phía giường kim so với bộ cắt (46) giữ chặt sợi chờ; bước tái giữ chặt thứ hai để di chuyển sợi chờ đang được giữ chặt bởi bộ giữ chặt thứ hai (49) về phía đối diện của giường kim, và làm cho bộ giữ chặt thứ nhất (2) giữ chặt sợi chờ; bước cắt mà làm cho bộ cắt (46) cắt sợi chờ đang được giữ chặt bởi ít nhất một bộ giữ chặt trong số bộ giữ chặt thứ nhất (2) và bộ giữ chặt thứ hai (49); và ít nhất một bước trong số bước xỏ sợi và bước kẹp sợi, bước xỏ sợi bao gồm: bước làm cho bộ cấp sợi (120) di chuyển sợi đang làm việc cần được xỏ và đang được giữ chặt bởi bộ giữ chặt thứ nhất (2) và làm cho bộ giữ chặt thứ hai (49) giữ chặt sợi đang làm việc hoặc làm cho kim dệt (111) xỏ sợi đang làm việc; và bước kẹp sợi bao gồm: bước di chuyển sợi đang làm việc cần được kẹp tới vị trí mà cho phép bộ giữ chặt thứ nhất (2) giữ chặt sợi đang làm việc; làm cho bộ giữ chặt thứ nhất (2) giữ chặt sợi đang làm việc; và sau đó cắt sợi đang làm việc.

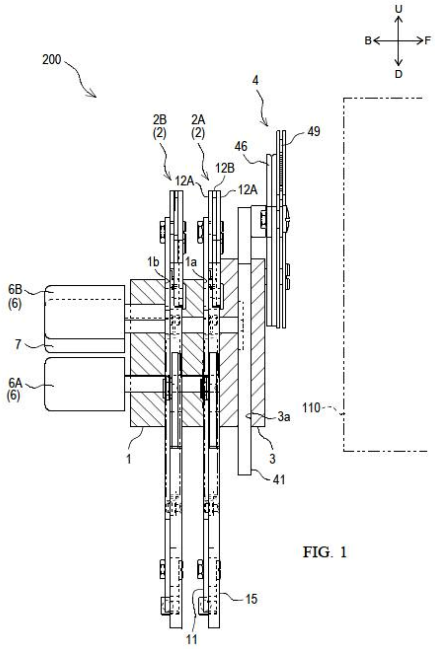

FIG. 1

(11) **123830 A**
(21) **1-2025-07670**
(22) 08/05/2024
(30) 63/465,567 11/05/2023 US
63/608,352 11/12/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/US2024/028249 08/05/2024
(87) WO2024/233602 A1 14/11/2024
(51) ***C08F 220/18**; C09D 133/08; C09D 1/08*

(71) **SWIMC LLC** (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, OH 44115, United States of America
(72) Barbara REZENDE LARA (FR); Sebastien GIBANEL (FR); Philippe DELIGNY (FR)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **(CO)POLYME ACRYLIC GỐC NƯỚC CÓ HÀM LƯỢNG C14 TĂNG, LỚP PHỦ, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất (co)polyme acrylic gốc sinh học gốc nước có các đơn vị cấu trúc thu được từ các monome bao gồm etyl acrylat gốc sinh học; ít nhất một (met)acrylat khác; và, tùy ý, ít nhất một styren; trong đó (co)polyme acrylic gốc nước chứa ít nhất 5% theo khối lượng của ^{14}C, như được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D6866-22, lớp phủ được tạo thành bằng cách sử dụng (co)polyme acrylic gốc sinh học gốc nước và các phương pháp sản xuất (co)polyme acrylic gốc sinh học gốc nước.

(11) **123831 A**
(21) **1-2025-07672**
(22) 11/03/2024
(30) LU503619 13/03/2023 LU
10 2023 106 210.7 13/03/2023 DE
(43) 27/04/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/EP2024/056405 11/03/2024
(87) WO2024/188957 19/09/2024
(51) ***C04B 20/02***

(71) 1. **THYSSENKRUPP POLYSIUS GMBH** (DE)
Graf-Galen-Str. 17, 59269 Beckum, Germany
2. **THYSSENKRUPP AG** (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
3. **SCHWENK ZEMENT GMBH & CO. KG** (DE)
Hindenburgring 15, 89077 Ulm, Germany
4. **CELITEMENT GMBH & CO. KG** (DE)
Hermann-von-Helmholtz-Platz 1, 76344 Eggenstein-Leopoldshafen, Germany
(72) WILCZEK, Michael (DE); MAIER, Oliver (DE); LAMPE, Karl (DE); SACHSE, Carsten (DE); STROTMANN, Jan (DE); WILLMS, Eike (DE); RUDOWSKI, Luc (DE); MöLLER, Hendrik (DE); HAMM, Andreas (DE); HINDER, Daniel (DE); FYLAK, Marc (DE); NEUMANN, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA VẬT LIỆU KHOÁNG BẰNG CƠ–HÓA HỌC VÀ CHẤT GẮN KẾT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt hóa vật liệu khoáng bằng cơ-hóa học, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau đây:
a) sấy khô và đập-nghiền thô vật liệu khoáng,
b) chuyển vật liệu khoáng vào máy nghiền năng lượng cao thứ nhất (40),
c) nghiền và hoạt hóa vật liệu khoáng bằng cơ-hóa học trong máy nghiền năng lượng cao thứ nhất (40), và
d) lấy vật liệu khoáng đã được hoạt hóa ra khỏi máy nghiền năng lượng cao thứ nhất (40),
trong đó ở bước c) quá trình nghiền được thực hiện với đầu vào năng lượng trên mỗi thể tích máy nghiền ít nhất 100 kW/m^3.

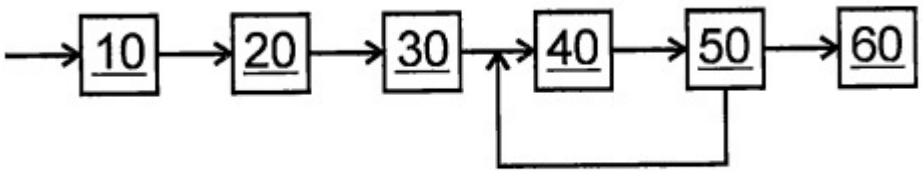

Hình 1

(11) **123832 A**
(21) **1-2025-07679**
(22) 17/04/2024
(30) 63/496,764 18/04/2023 US
18/635,247 15/04/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/KR2024/005150 17/04/2024
(87) WO2024219814 24/10/2024
(51) ***H01L 33/58****; F21K 9/65; F21K 9/69; H01L 33/64; H01L 33/48; H01L 33/62; F21K 9/238; F21V 29/508*

(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
(72) KO, Miso (KR); CHOI, Eunmi (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG, MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng để tăng hiệu quả phát sáng, và đèn xe hoặc thiết bị chiếu sáng có thiết bị phát sáng này. Thiết bị phát sáng bao gồm bộ phát sáng, bộ truyền sáng được bố trí trên vùng thứ nhất tương ứng với ít nhất một phần của mặt trên của bộ phát sáng và được cấu hình để thay đổi đặc tính ánh sáng được phát ra từ bộ phát sáng, và lớp chiết xuất ánh sáng được bố trí trên mặt trên của bộ truyền sáng. Chiết suất hoặc không khí tương ứng với chiết suất thứ nhất, chiết suất của bộ truyền sáng tương ứng với chiết suất thứ hai, và lớp chiết xuất ánh sáng có chiết suất thứ ba trong khoảng giữa chiết suất thứ nhất và chiết suất thứ hai.

(11) **123833 A**
(21) **1-2025-07700**
(22) 24/06/2024
(30) 10-2023-0099233 28/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/KR2024/008719 24/06/2024
(87) WO2025/028802 06/02/2025
(51) ***H01M 50/59***; *H01M 50/213; H01M 50/30; H01M 50/586; H01M 50/107; H01M 50/249*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JEONG, An-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN, VÀ BẢNG THU DÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin hình trụ, bộ pin và xe bao gồm bộ pin, và bảng thu dòng. Tế bào pin hình trụ theo một phương án của sáng chế bao gồm: cụm điện cực được tạo kết cấu để có kết cấu trong đó tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, và bộ tách nằm giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm được quấn theo một hướng; vỏ pin hình trụ được tạo kết cấu để lưu trữ cụm điện cực và có lỗ xuyên được tạo ra trên đó; bảng thu dòng điện cực dương được nối điện với tấm điện cực dương; đầu cực tế bào được nối với bảng thu dòng điện cực dương thông qua lỗ xuyên của vỏ pin; và bảng thu dòng điện cực âm được nối điện với tấm điện cực âm, trong đó phần cảm ứng vỡ được tạo ra trên bảng thu dòng điện cực dương hoặc bảng thu dòng điện cực âm sao cho ít nhất một phần của bảng thu dòng điện cực dương hoặc bảng thu dòng điện cực âm bị phá vỡ bởi khí sinh ra bên trong vỏ pin.

(11) **123834 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07713**
(22) 14/10/2025
(30) 2024-180295 15/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***G01D 11/28***
(71) **NIPPON SEIKI CO., LTD.** (JP)
2-34, Higashi-Zaoh 2-chome, Nagaoka-shi, Niigata 940-8580, Japan
(72) Yasuhiro KURITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị 100 bao gồm bộ phận tấm bảo vệ 1 có vùng truyền sáng 1b và vùng chắn sáng 1c được tạo ra bởi lớp in chắn sáng 1e, màn hiển thị 2 được bố trí ở phía bề mặt sau của bộ phận tấm bảo vệ 1 và bộ phận vỏ 4 đỡ phần bề mặt sau 1d ở phía chu vi ngoài của bộ phận tấm bảo vệ 1. Bộ phận tấm bảo vệ 1 và bộ phận vỏ 4 được nối với nhau bởi phương pháp hàn laze. Màu của lớp in 1e giống hoặc tương tự với màu của bộ phận vỏ 4, phần bề mặt sau 1d ở phía chu vi ngoài của bộ phận tấm bảo vệ 1 có vùng không in 1f, không được tạo ra có lớp in 1e, tại vị trí tương ứng với vùng nối S bởi phương pháp hàn laze, và phần bề mặt trước ở phía chu vi ngoài của bộ phận tấm bảo vệ 1 có bề mặt phẳng, bề mặt côn 1h hoặc bề mặt cong 1i ở vùng đối diện với phần hàn Y bởi phương pháp hàn laze.

Fig.3

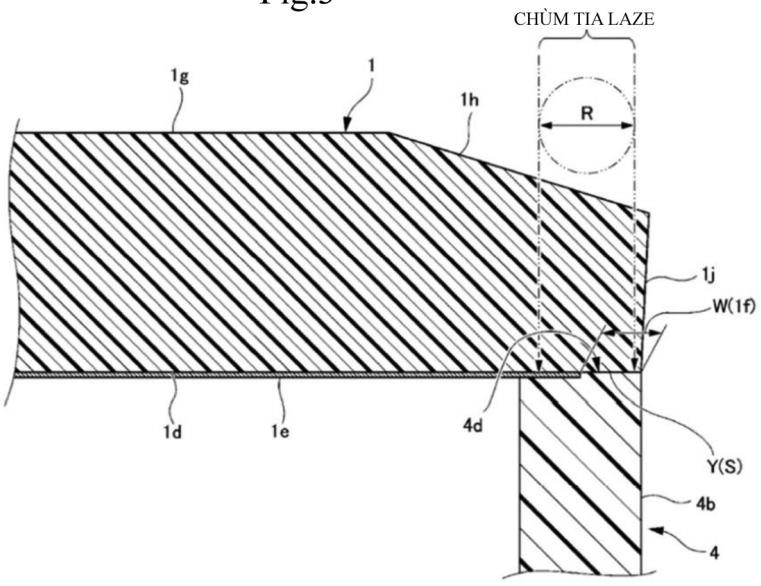

(11) **123835 A**
(21) **1-2025-07722**
(22) 21/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT//JP2023/026849 21/07/2023
(87) WO2025/022495 30/01/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/10/2025
(51) ***A44B 19/32***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) TANAKA Takayoshi (JP); SHO Yoshiyuki (JP); YAMADA Katsuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gắn khóa kéo trượt (1) bao gồm dây khóa kéo (21) và bộ phận tiếp nhận khóa kéo (10). Dây khóa kéo (21) được gắn vào mép gắn dây (11) của bộ phận tiếp nhận khóa kéo (10) bằng phần đã may (12). Mép gắn dây (11) bao gồm phần hai lớp (14) bao gồm phần băng thứ nhất (15), phần uốn cong (16), và phần băng thứ hai (17). Phần đã may (12) được bố trí cách xa khỏi các chi tiết khóa kéo (23), và phần uốn cong (16, 56, 76, 96) được bố trí tiếp xúc với hoặc gần với các chi tiết khóa kéo (23) hơn. Vùng không thấm nước được tạo ra giữa phần đã may (12) và các chi tiết khóa kéo (23). Trong sản phẩm gắn khóa kéo trượt (1), mức lộ ra của dải khóa kéo (22) trong vùng giữa bộ phận tiếp nhận khóa kéo (10) và các chi tiết khóa kéo (23) có thể được ngăn ngừa hoặc giảm.

FIG. 4

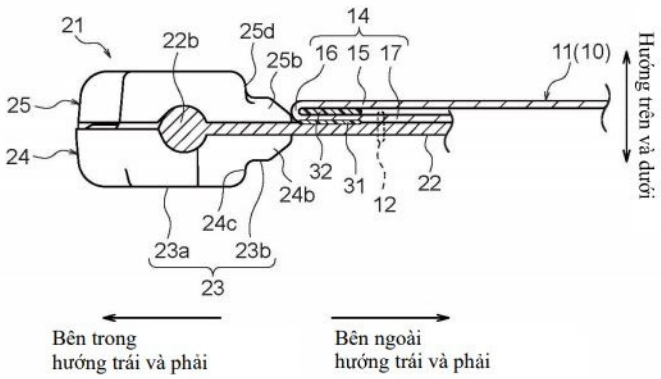

(11) **123836 A**
(21) **1-2025-07724**
(22) 21/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/JP2023/026867 21/07/2023
(87) WO2025/022498 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***A41H 37/06**; A44B 19/02*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) SHO Yoshiyuki (JP); YASUDA Nao (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gắn khóa kéo trượt bao gồm dây khóa kéo (21, 41) và bộ phận gắn khóa kéo (10). Dây khóa kéo (21, 41) được gắn vào mép gắn dây (11) bằng phần đã may (12). Phần đã may (12) bao gồm các phần được đan xen kẽ (13) xuyên qua mép gắn dây (11) và dải khóa kéo (22) và trong đó chỉ trên và chỉ dưới được đan xen kẽ. Mỗi chi tiết khóa kéo (23, 43) có phần lõm (23c, 43c) của chi tiết có hình dạng được làm lõm vào trong của chi tiết khóa kéo (23, 43). Ít nhất một phần trong số các phần được đan xen kẽ (13) được bố trí trong ít nhất một phần của vùng tạo hình trong đó phần lõm (23c, 43c) của chi tiết được tạo ra và vùng liền kề liền kề với vùng tạo hình. Do vậy, mức lộ ra của dải khóa kéo (22) trong vùng giữa bộ phận gắn khóa kéo (10) và các chi tiết khóa kéo (23, 43) có thể được ngăn ngừa hoặc giảm.

FIG. 3

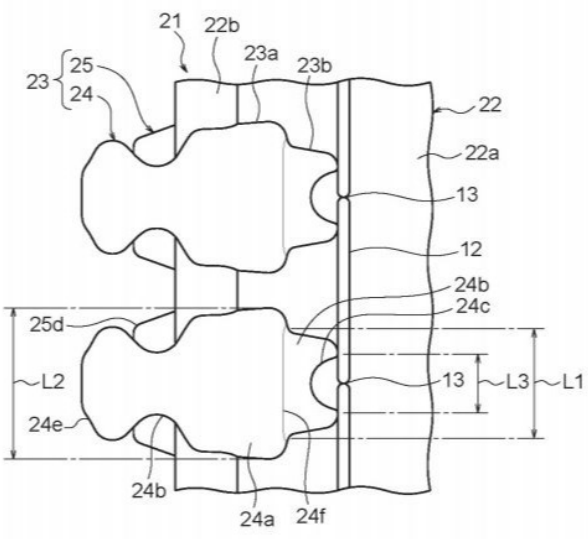

(11) **123837 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07726**
(22) 14/10/2025
(30) 2024114517958 17/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***D05B 3/02***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) Kazuki MATSUO (JP); Taiga UOYA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU LẮP RÁP CHUỖI KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp ráp chuỗi khóa kéo có thể áp dụng cho nhiều loại đầu kéo khác nhau. Cụ thể, sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp ráp chuỗi khóa kéo (123) để lắp ráp chuỗi khóa kéo (10) trong đó đầu kéo (20) đang luồn qua một trong các dải băng khóa bên trái và bên phải (11) và thân chốt hộp (31) được đúc ép phun vào các dải băng khóa đó; trong khi chốt gài (32) được đúc ép phun vào dải băng khóa còn lại (11). Cơ cấu lắp ráp chuỗi khóa kéo (123) bao gồm: cơ cấu vận chuyển (140, 141, 142) để di chuyển chuỗi khóa kéo (10) về phía thượng lưu và phía hạ lưu theo hướng vận chuyển; cơ cấu gài chốt gài (200) để lắp ráp chốt gài (32) với thân chốt hộp (31); bộ phận hút (320) để hút dây khóa kéo còn lại (11) về phía thượng lưu của cơ cấu gài chốt gài (200), bộ phận hút (320) được đặt ở phía thượng lưu của cơ cấu gài chốt gài (200). Cơ cấu gài chốt gài (200) bao gồm bộ phận ép băng vải (250) để ép băng vải (12) của dải băng khóa còn lại (11) nhằm định vị chốt gài (32) theo hướng lên-xuống.

[Fig. 1]

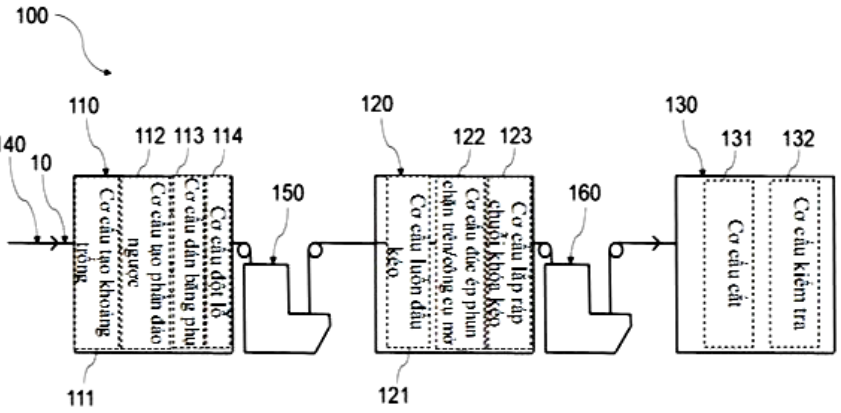

(11) **123838 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07727**
(22) 14/10/2025
(30) 2024-182615 18/10/2024 JP
(51) ***C08L 15/00****; C08L 1/00*
(71) **SANYO COLOR WORKS, LTD.** (JP)
81, Nobusue, Himeji-shi, Hyogo, 670-0966 Japan
(72) Naoya HONTAMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU**

(57) Chế phẩm cao su theo sáng chế bao gồm 100 phần theo khối lượng của thành phần cao su (A) chứa cao su etylen propylen dien (EPDM) và cao su butadien (BR); bằng hoặc lớn hơn 26,5 phần theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 69,5 phần theo khối lượng của thành phần chất độn (B) chứa xenluloza vi sợi và cacbon đen; và bằng hoặc lớn hơn 2 phần theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 6 phần theo khối lượng của chất liên kết ngang peroxit hữu cơ (C). Thành phần cao su (A) chứa bằng hoặc lớn hơn 65 phần theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 88 phần theo khối lượng của EPDM và bằng hoặc lớn hơn 12 phần theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 35 phần theo khối lượng của BR. Thành phần chất độn (B) chứa bằng hoặc lớn hơn 1,5 phần theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 4,5 phần theo khối lượng của xenluloza vi sợi và bằng hoặc lớn hơn 25 phần theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 65 phần theo khối lượng của cacbon đen.

(11) **123839 A**
(21) **1-2025-07749**
(22) 13/03/2024
(30) 63/491,002 17/03/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/US2024/019703 13/03/2024
(87) WO2024/196662 26/09/2024
(51) ***A61K 31/4985****; A61P 31/18; A61K 9/51*

(71) **EXAVIR THERAPEUTICS, INC.** (US)
2 Embarcadero Center 09-119, San Francisco, CA 94111, United States of America
(72) ELLIOTT, Gary, T. (US); ANDERSON, James (US); XU, Jianmin (US); GUNZNER-TOSTE, Janet (US); YAZDI, Alborz (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA TIỀN DƯỢC CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến, một phần, dược phẩm chứa tiền dược chất của chất kháng virut và mô tả phương pháp sử dụng dược phẩm này trong việc điều trị nhiễm virut.

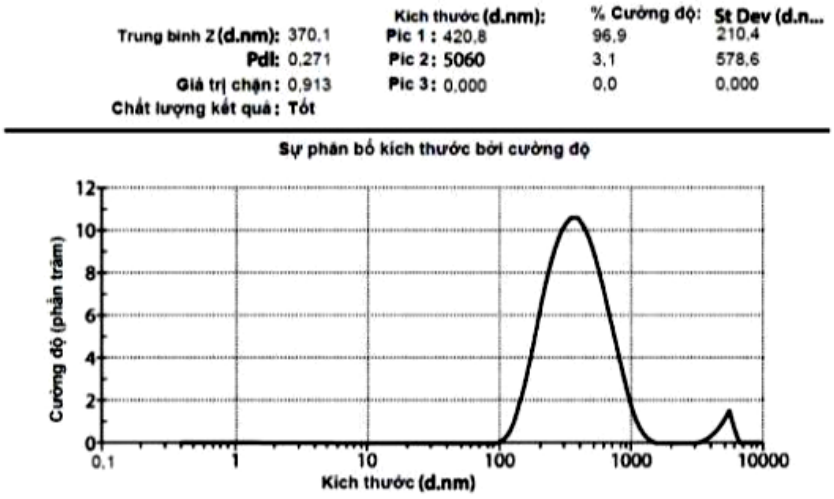

FIG. 1

(11) **123840 A**
(21) **1-2025-07775**
(22) 15/03/2024
(30) 63/490,439 15/03/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/US2024/020064 15/03/2024
(87) WO2024/192319 A1 19/09/2024
(51) ***A23C 11/04****; A23D 7/005; A23L 9/20; A23J 3/10; A23L 35/00; A23C 11/06; A23J 1/20*

(71) **RICH PRODUCTS CORPORATION** (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213 (US)
(72) NAIR Pulari Krishnankutty (CA); BISSONNETTE Simon (CA); REISER Ralf (CA)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM NHŨ TƯƠNG, SẢN PHẨM THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NHŨ TƯƠNG ĐÁNH BÔNG.**

(57) Sáng chế này bộc lộ chế phẩm thực phẩm chứa β-casein đóng vai trò là protein casein chính. Sáng chế cũng bộc lộ chế phẩm chứa protein casein được làm giàu β-casein. Hơn nữa, cũng được bộc lộ trong tài liệu này là cấu trúc nhũ tương có thể hoặc không thể đánh bông, có chứa β-casein với hàm lượng cao hơn so với các loại sữa thông thường, và phương pháp sản xuất các chế phẩm này.

(11) **123841 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07783**
(22) 15/10/2025
(30) 10-2024-0141461 16/10/2024 KR
(51) ***G09F 9/30***; *H10K 50/80; H04M 1/02; F16H 1/04*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) IN SOO PARK (KR); SANGHYO PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ GẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ GẬP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gập và thiết bị điện tử bao gồm bộ gập này. Bộ gập bao gồm: bộ gập thứ nhất gồm khung thứ nhất, khung thứ hai, và bản lề giữa khung thứ nhất và khung thứ hai; và bộ gập thứ hai gồm thân thứ nhất bên dưới khung thứ nhất và thân thứ hai bên dưới khung thứ hai. Khung thứ nhất và bản lề được ghép nối với nhau để xác định hình dạng khung thứ nhất có khoảng hở thứ nhất được xác định trong đó, và khung thứ hai và bản lề được ghép nối với nhau để xác định hình dạng khung thứ hai có khoảng hở thứ hai được xác định trong đó. Thân thứ nhất được để lộ bởi khoảng hở thứ nhất, và thân thứ hai được để lộ bởi khoảng hở thứ hai.

FIG. 27

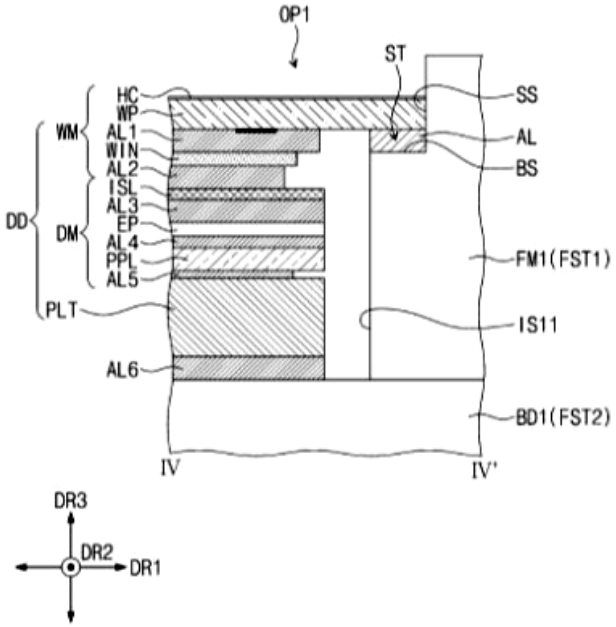

(11) **123842 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07816**
(22) 16/10/2025
(30) 10-2024-0141722 17/10/2024 KR
(51) ***H10K 59/80****; H10K 102/00*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) TAEHEE KIM (KR); JINSOO SHIN (KR); JEONG SEOK LEE (KR); HYUNHO JEONG (KR); JONGSEOK JOO (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN CỬA SỔ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cửa sổ bao gồm: cửa sổ; ít nhất một lớp khúc xạ cao ở đáy trên cửa sổ; ít nhất một lớp khúc xạ thấp ở đáy trên lớp khúc xạ cao ở đáy; lớp khúc xạ cao ở đỉnh trên lớp khúc xạ thấp ở đáy; lớp chụp trên lớp khúc xạ cao ở đỉnh; và lớp chống vân tay trên lớp chụp. Khoảng cách giữa bề mặt đỉnh của lớp chống vân tay và bề mặt đỉnh của lớp khúc xạ cao ở đỉnh nhỏ hơn khoảng 200nm.

FIG. 3

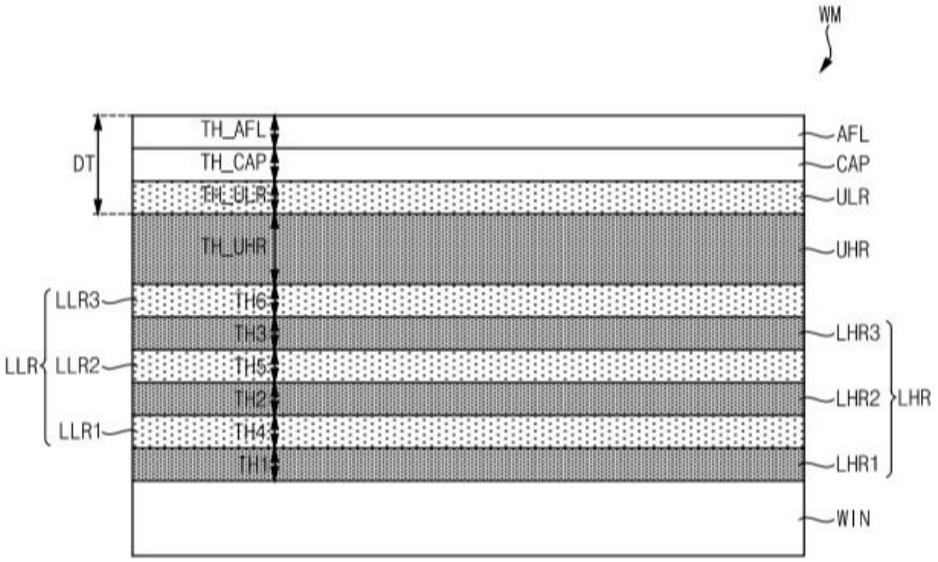

(11) **123843 A**
(21) **1-2025-07834**
(22) 15/03/2024
(30) 63/490,736 16/03/2023 US
63/607,419 07/12/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/US2024/020242 15/03/2024
(87) WO2024/192389 A2 19/09/2024
(51) ***A61P 27/02**; C07K 16/18*

(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) ADAMOWICZ Matthew (US); CHEN Hao (US); FREDERICK Amy (US); MUELLER Christian (US); O'RIORDAN Catherine (US); RAJAGOPAL Vaishnavi (US); REED John C. (US); STOREK Michael John (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CẤU TRÚC BIỂU HIỆN ĐƠN LẺ, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VIRUT LIÊN KẾT ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, PROTEIN, TẾ BÀO CHỦ VÀ VÙNG KHỞI ĐỘNG Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ VÀ VÙNG KHỞI ĐỘNG HAI CHIỀU Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**

(57) Sáng chế mô tả liệu pháp gen mà nhắm đích các con đường bổ thể.

(11) **123844 A**
(21) **1-2025-07840**
(22) 04/01/2024
(30) 202321979364.X 25/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/CN2024/070487 04/01/2024
(87) WO2025/020464 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H01M 6/00****; H01M 10/04*
(71) **SUNWODA MOBILITY ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Floor 1-2, Building A, Sunwoda Industrial Park, No.18 Tangjia South Road, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen, Guangdong 518107, China
(72) Zigang MA (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU DÁN BĂNG KEO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dán băng keo. Cơ cấu dán băng keo này bao gồm đế, cụm dán băng keo, và cụm chống dính. Cụm dán băng keo được nối với bệ, một đầu của cụm dán băng keo được trang bị cụm hấp thụ và rãnh được sắp xếp xen kẽ, và sau khi cụm hấp thụ hấp thụ băng keo, băng keo được bố trí tương ứng với rãnh. Cụm chống dính được nối với bệ và nằm ở một bên của cụm dán băng keo, cụm chống dính được điều chỉnh để đạt đến vị trí đối diện với rãnh và sau khi cụm hấp thụ hấp thụ băng keo, cụm chống dính được điều chỉnh để ép băng keo vào rãnh để tạo thành phần thừa trên băng keo.

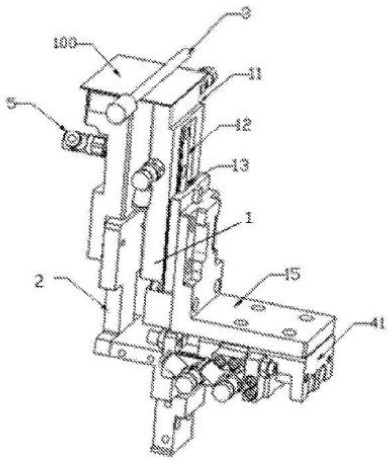

Fig.1

(11) **123845 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07861**
(22) 17/10/2025
(30) 10-2024-0143029 18/10/2024 KR
10-2025-0043275 03/04/2025 KR
(51) ***H02K 3/28***
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE Jae Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM DÂY QUẤN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm quấn dây liên tục, và cụ thể hơn là, cụm quấn dây liên tục được quấn trên stato của động cơ. Cụm quấn dây liên tục theo sáng chế thỏa mãn sự cân bằng của lực phản điện động và độ tự cảm bằng cách có các vòng quân giữa mỗi mạch song song, mà được liên kết với nhau để tạo ra vòng quấn nối tiếp, và áp dụng bước và hình dạng cụ thể, và cho phép mỗi dây cần được nối được định vị trong cùng pha để cho phép hàn mà không bị xoắn, do đó có tác dụng dễ dàng tạo ra vòng quấn nối tiếp mà không cần cụm đầu cuối.

FIG. 3

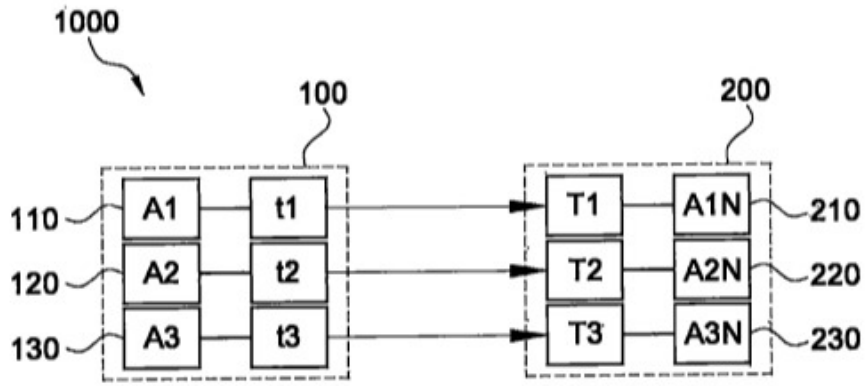

(11) **123846 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07864**
(22) 17/10/2025
(30) JP2024-186849 23/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***A41D 13/00***
(71) **GLOBERIDE, INC.** (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume, Tokyo 203-8511, Japan
(72) Shinya SATO (JP); Yumiko TODOKORO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **ÁO GI-LÊ CÂU CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến áo gi-lê câu cá có khả năng đỡ đầu của người câu cá một cách ổn định trong nước đồng thời cung cấp khả năng thông gió vượt trội quanh cổ. Áo gi-lê câu cá (1) gồm thân trước bên trái, bên phải (2, 3) và thân sau (4). Cổ áo (9) được bố trí xung quanh đường viền cổ áo của các thân trước bên trái và bên phải (2, 3) và thân sau (4) bao gồm vật liệu nổi 50. Vật liệu nổi (50) bao gồm nhiều lỗ thông (55) được tạo thành bên trong theo hướng độ dày. Nhiều lỗ thông (55) có thể được làm dốc xuống từ bề mặt bên trong (50a) đến bề mặt bên ngoài (50b) của vật liệu nổi (50). Hốc (53) để chứa chất làm mát có thể được tạo thành ở bề mặt bên trong (50a) của vật liệu nổi.

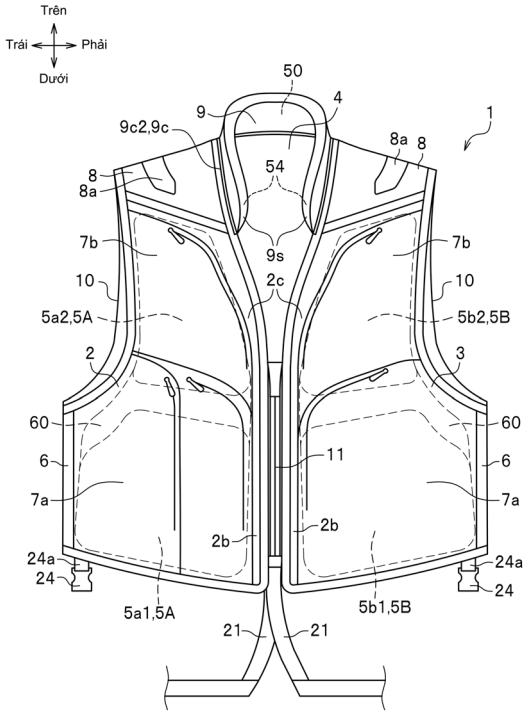

Fig. 1

(11) **123847 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07870**
(22) 17/10/2025
(30) 10-2024-0143021 18/10/2024 KR
10-2025-0057064 30/04/2025 KR
(51) *H02K 3/28*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE Jae Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM CUỘN DÂY LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cuộn dây liên tục, và cụ thể hơn là cụm cuộn dây liên tục cho cuộn dây trên stato động cơ. Cụm cuộn dây liên tục của sáng chế có ưu điểm là đáp ứng sự cân bằng sức điện động ngược và độ tự cảm bằng cách sử dụng các bước và hình dạng cụ thể cho các cuộn dây giữa các mạch song song tương ứng được nối để tạo thành cuộn dây nối tiếp, trong khi đồng thời cho phép cuộn dây nối tiếp được tạo thành dễ dàng mà không cần cụm đầu cuối bằng cách cho phép các dây tương ứng được định vị trong cùng pha và được hàn với nhau mà không cần xoắn.

FIG. 3

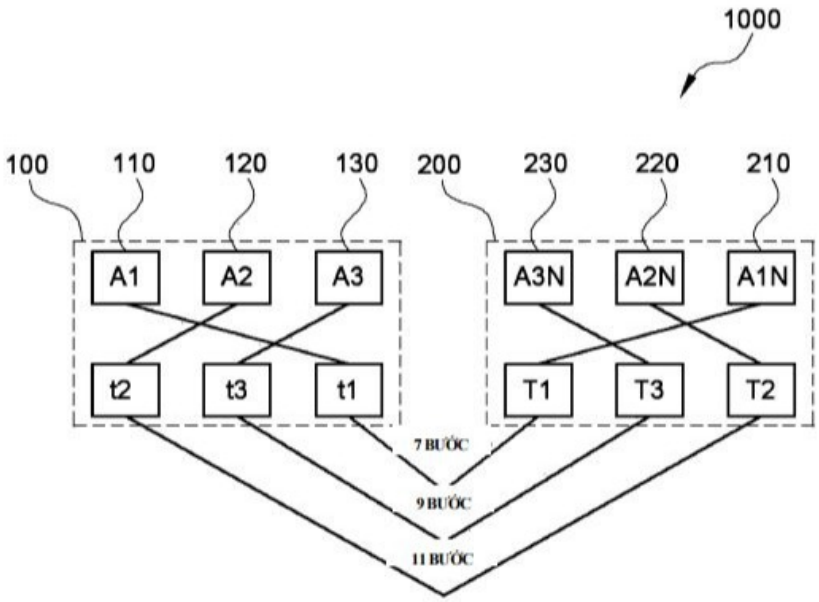

(11) **123848 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07872**
(22) 17/10/2025
(30) 10-2024-0143010 18/10/2024 KR
(51) ***H04M 1/02***; *C03C 15/00; G06F 1/16*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) JUNHEE BAE (KR); BEOMSOO KIM (KR); HYUNCHUL KIM (KR); BYOUNGYUL SHIM (KR); SEUNGJUN LEE (KR); JAEBOK LEE (KR); JAE HOON JEONG (KR); KANG DUK CHOI (KR); SEUNGPYO HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỬA SỔ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất cửa sổ bao gồm đồ gá cố định bao gồm bề mặt đặt trên đó kính sơ bộ được bố trí, và đồ gá che bao gồm mặt nạ phụ thứ nhất và mặt nạ phụ thứ hai mà được đặt cách nhau. Mỗi trong số mặt nạ phụ thứ nhất và mặt nạ phụ thứ hai bao gồm phần đồ gá phẳng có bề mặt phẳng quay về phía bề mặt đặt, và phần đồ gá dốc có bề mặt nghiêng mà kéo dài từ bề mặt phẳng và có khoảng cách từ bề mặt đặt theo hướng độ dày, tại đó khoảng cách tăng dần theo hướng ra xa khỏi bề mặt phẳng.

FIG. 8

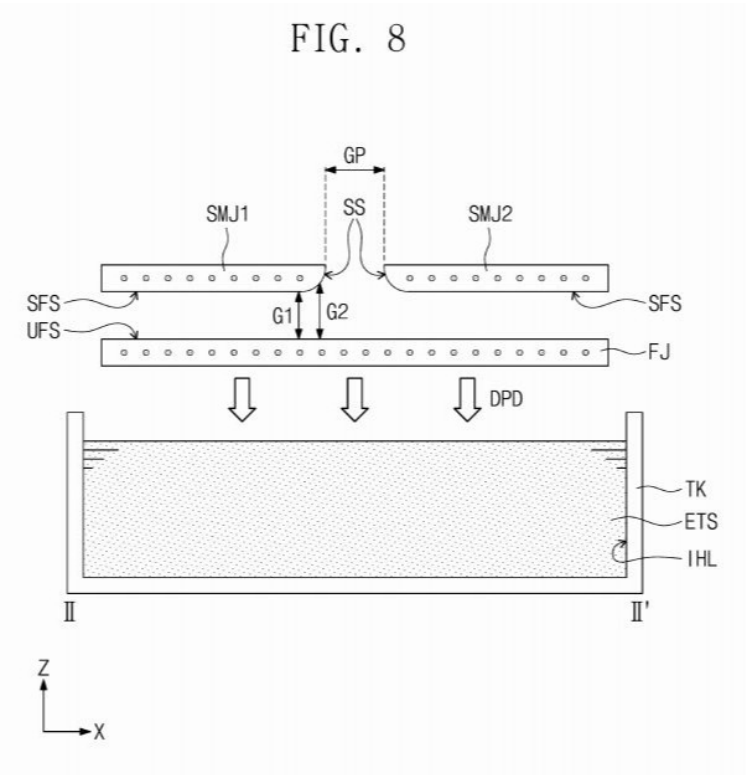

(11) **123849 A**
(21) **1-2025-07874**
(22) 13/03/2024
(30) 63/490,999 17/03/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/US2024/019702 13/03/2024
(87) WO2024/196661 26/09/2024
(51) ***A61P 31/18***; *C07D 498/14*

(71) **EXAVIR THERAPEUTICS, INC.** (US)
2 Embarcadero Center 09-119, San Francisco, CA 94111, United States of America
(72) ELLIOTT, Gary, T. (US); KIM, Min-woo (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA TIỀN CHẤT CHỐNG VIRUT VÀ HỖN HỢP CỦA CÁC DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập, một phần, đến dạng tinh thể của tiền chất của tác nhân chống virut và mô tả phương pháp sử dụng tiền chất này trong điều trị bệnh nhiễm virut.

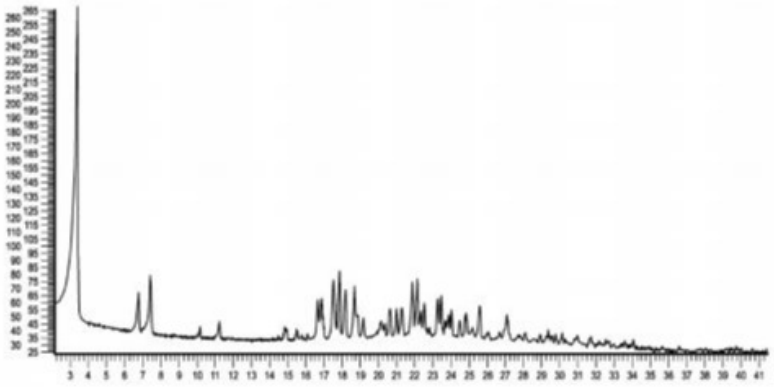

FIG. 1

(11) **123850 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07909**
(22) 20/10/2025
(30) 202411471106.X 21/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2025
(51) ***H04R 9/02****; H04R 9/06; H04R 1/10*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Yazhou CHEN (CN); Christopher WILK (US); Chunchuan CUI (CN); Onur I. ILKORUR (BE); Stuart M. NEVILL (GB)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ CHUYỂN ĐỔI ÂM THANH**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc giảm độ cứng cho bộ chuyển đổi âm thanh, chẳng hạn như loa. Việc giảm độ cứng có thể được cung cấp bằng cách sử dụng một hoặc các lò xo được bố trí ít nhất một phần bên trong khoang ở nam châm của bộ chuyển đổi âm thanh. Nam châm này có thể là nam châm trung tâm mà cuộn dây âm thanh của loa kéo dài xung quanh đó.

(11) **123851 A**
(21) **1-2025-07920**
(22) 17/04/2024
(30) 18/310,388 01/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/US2024/024965 17/04/2024
(87) WO2024/228828 A1 07/11/2024
(51) ***H01L 21/48****; H05K 1/18; H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); KIM, Michelle Yejin (US); KANG, Kuiwon (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LỚP NỀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền bao gồm lõi bao gồm lớp điện môi lõi và mẫu dẫn điện thứ nhất trên bề mặt thứ nhất của lớp điện môi lõi, và cấu trúc kim loại hóa thứ nhất trên bề mặt thứ nhất của lớp điện môi lõi. Cấu trúc kim loại hóa thứ nhất bao gồm lớp điện môi thứ nhất, và lớp điện môi thứ nhất có lỗ thứ nhất được tạo thành trong đó. Lớp nền còn bao gồm thành phần điện tử thứ nhất được bố trí trong lỗ thứ nhất của lớp điện môi thứ nhất, và lớp kết dính thứ nhất ghép nối thành phần điện tử thứ nhất với lõi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lớp nền và linh kiện điện tử.

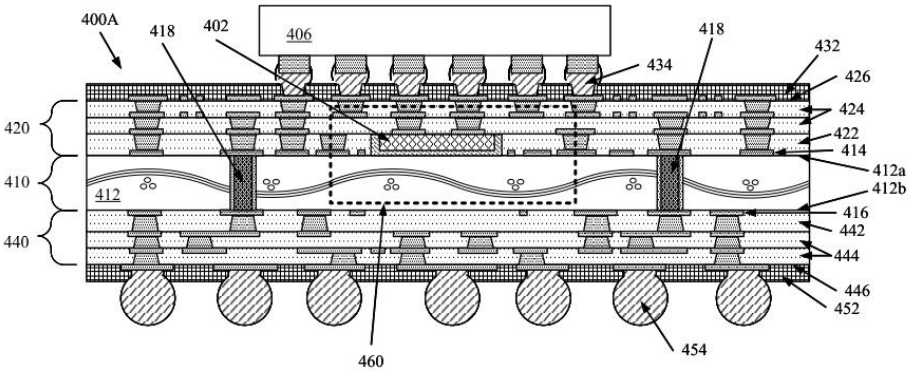

HÌNH 4A

(11) **123852 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07928**
(22) 20/10/2025
(30) 2024-187337 24/10/2024 JP
(51) ***G02C 5/20**; G02C 5/16*
(71) **JINS HOLDINGS INC.** (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046 Japan
(72) Yasunori KITAGAITO (JP); Tatsunori ODA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KÍNH MẮT VÀ BỘ PHẬN KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến kính mắt và bộ phận kết nối. Kính mắt gồm bộ phận kết nối được cấu thành từ phần kết nối thứ nhất và thứ hai. Phần thứ nhất được gắn vào một bộ phận trong số càng hoặc mảnh đầu, và phần thứ hai được gắn vào bộ phận còn lại. Các phần này được nối bằng các phần móc tương ứng. Bộ phận đàn hồi cho phép ít nhất một phần có thể di chuyển so với điểm ăn khớp của các móc. Phần kết nối thứ nhất gồm phần đầu thứ nhất với phần cong nhô. Phần kết nối thứ hai có phần đầu thứ hai với phần thụt vào tương ứng. Trong suốt chuyển động uốn cong của bộ phận kết nối, phần cong được chèn vào phần thụt vào.

Fig.5

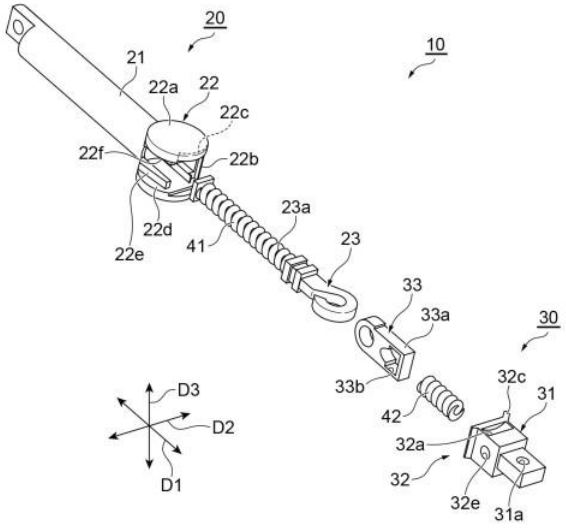

(11) **123853 A**
(21) **1-2025-07963**
(22) 25/06/2024
(30) 2023-125002 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/JP2024/022932 25/06/2024
(87) WO2025/028078 06/02/2025
(51) ***C04B 33/13**; C04B 41/86; C04B 35/626*
(71) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan
(72) ARASAKI Tomonori (JP); KASAHARA Shingo (JP); AKASHI Koki (JP); NAKAMURA Kohei (JP); SAKATA Naonori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU GỐM CHƯA NUNG**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu gốm chưa nung có các tính chất và đặc tính vượt trội. Vật liệu gốm chưa nung này chứa ít nhất là nguyên liệu dẻo và tràng thạch, trong đó tràng thạch này chứa tràng thạch thứ nhất có kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 5,0 đến 20,0 μm và tràng thạch thứ hai có kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 2,0 đến 4,0 μm, kích thước hạt trung bình của nguyên liệu dẻo nằm trong khoảng từ 0,5 đến 6,0 μm, trong đó kích thước hạt trung bình là giá trị trung bình số học của kích thước hạt và phân bố khối lượng được đo bằng phương pháp sa lắng. Vật liệu gốm chưa nung này có thể tạo ra một cách ổn định các sản phẩm gốm chất lượng cao có các hình dạng phức tạp và độc đáo và tính thẩm mỹ cao.

(11) **123854 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-07981**
(22) 22/10/2025
(30) 10-2024-0145447 23/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***H04R 5/02***
(71) **LOTTE CULTUREWORKS CO., LTD.** (KR)
18th Floor, 295 Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05510 Republic of Korea
(72) WOO, Seokbong (KR); SEONG, Myeonggyu (KR); YOON, Yongsub (KR); YOON, Chuloh (KR); LEE, Soomin (KR); SEO, Kiwon (KR); YOU, Youngkyu (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT VÀ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LOA ÂM THANH ÁNH SÁNG TRONG RẠP CHIẾU PHIM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lắp đặt và điều khiển hệ thống loa âm thanh ánh sáng được trang bị trong rạp chiếu phim, được thực hiện bởi thiết bị điều khiển hệ thống âm thanh ánh sáng, phương pháp này bao gồm tải dữ liệu từ thiết bị đầu cuối lắp đặt loa; tải thông tin về rạp chiếu phim; thiết lập vị trí lắp đặt loa cho hệ thống âm thanh ánh sáng dựa trên dữ liệu và thông tin đã tải; triển khai và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng; và tính toán thông tin tối ưu cho hệ thống âm thanh ánh sáng dựa trên hoạt động của hệ thống âm thanh ánh sáng.

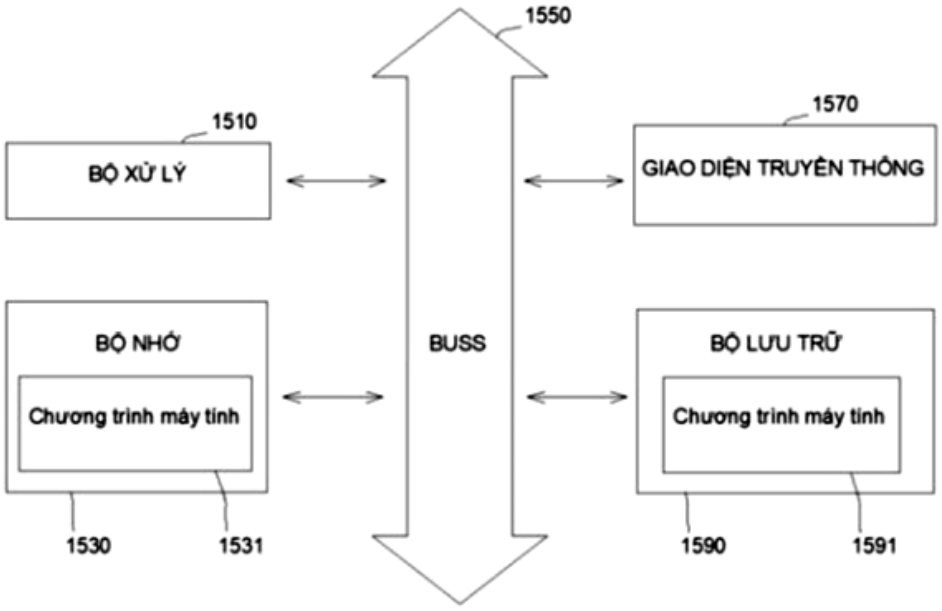

FIG.5

(11) **123855 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08020**
(22) 23/10/2025
(30) 24208513.2 23/10/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***H04L 1/00****; H04N 21/00; G10L 19/00*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU ÂM THANH, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DÒNG DỮ LIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã dòng dữ liệu âm thanh, và thiết bị và phương pháp mã hoá dòng dữ liệu âm thanh. Các thiết bị và phương pháp để kiểm tra dòng dữ liệu về độ tin cậy được mô tả. Theo khía cạnh, dòng dữ liệu gồm chỉ báo mà biểu thị liệu một hoặc nhiều thông báo thông tin bổ sung sẽ được bao gồm trong phần của dòng dữ liệu, mà phần sẽ được sử dụng để thực hiện việc kiểm tra về độ tin cậy của dòng dữ liệu.

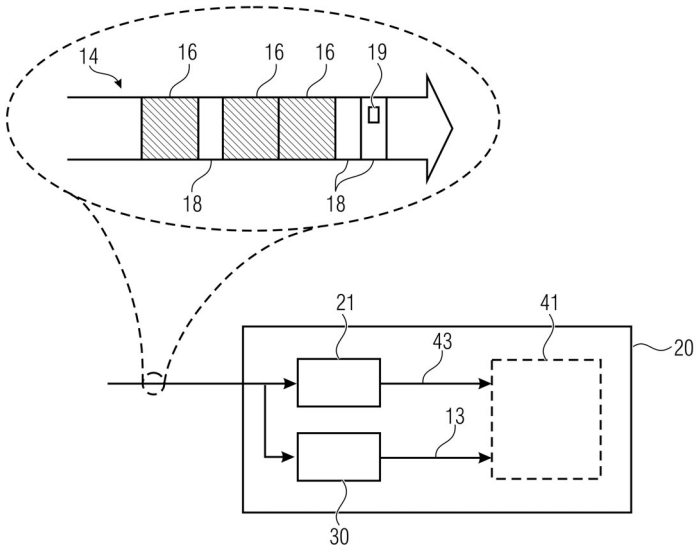

Fig. 1

(11) **123856 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08021**
(22) 23/10/2025
(30) 24208515.7 23/10/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***G10L 19/00****; H04N 21/00; H04L 1/00*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU ÂM THANH, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG DỮ LIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã dòng dữ liệu âm thanh, và thiết bị mã hóa dòng dữ liệu âm thanh. Trong sáng chế, các thiết bị và phương pháp để kiểm tra dòng dữ liệu về độ tin cậy được mô tả. Theo khía cạnh, dòng dữ liệu biểu thị, liệu phân đoạn là phân đoạn đầu tiên hoặc liệu phân đoạn là phân đoạn cuối cùng của dãy các phân đoạn được gán hay không. Theo khía cạnh khác, thiết bị giải mã dòng dữ liệu được tạo cấu hình để suy ra, từ dòng dữ liệu, liệu chuỗi xác minh trong dãy phân đoạn theo thời gian có bị gián đoạn tại một phân đoạn hay không.

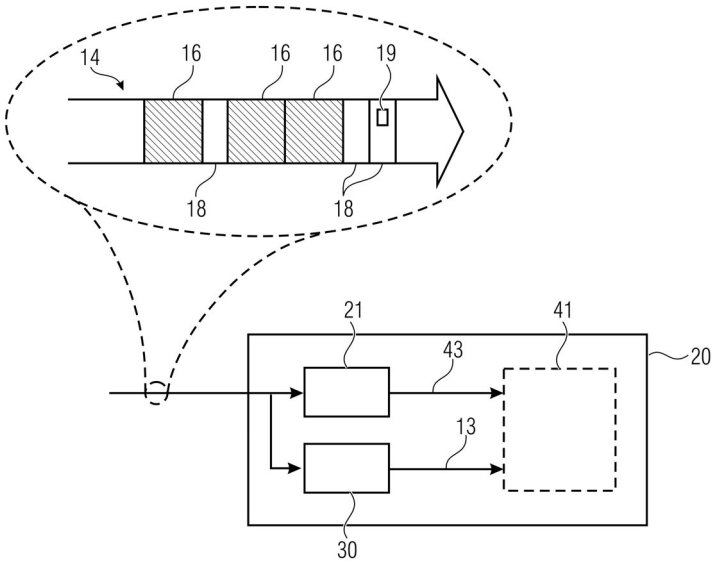

Fig. 1

(11) **123857 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08022**
(22) 23/10/2025
(30) 24208512.4 23/10/2024 EP
25151620.9 13/01/2025 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***H04L 7/00***
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã dòng dữ liệu, và thiết bị mã hóa dòng dữ liệu. Các thiết bị và phương pháp để kiểm tra dòng dữ liệu về độ tin cậy được mô tả. Theo khía cạnh, một hoặc nhiều thông báo thông tin bổ sung được xem xét về độ tin cậy của dòng dữ liệu. Theo khía cạnh khác, dòng dữ liệu biểu thị, liệu phân đoạn là phân đoạn đầu tiên hoặc liệu phân đoạn là phân đoạn cuối cùng của dãy các phân đoạn được gán hay không. Theo các phân đoạn khác, việc lặp lại thông báo thông tin bổ sung nhất định trong các phần nhất định của dòng dữ liệu không nằm trong sự kiểm tra độ tin cậy, hoặc bị ngăn trong dòng dữ liệu.

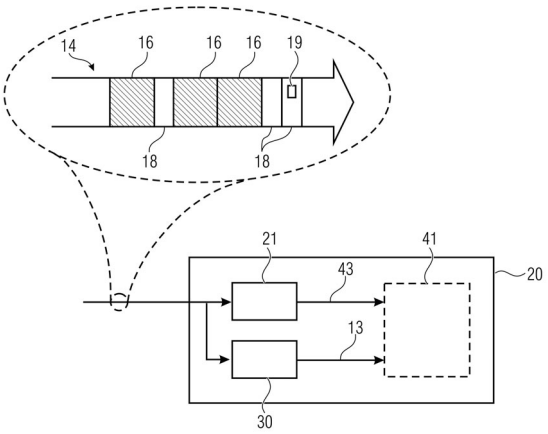

Fig. 1

(11) **123858 A**
(21) **1-2025-08024**
(22) 29/03/2023
(30) 18/190,630 27/03/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/KR2023/004200 29/03/2023
(87) WO2024/204882 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***C12N 15/86**; A61K 48/00*
(71) **GENECRAFT INC.** (KR)
E9-480, 1 Chungdae-ro, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28644, Republic of Korea
(72) BAE, Suk Chul (KR); LEE, You Soub (KR); CHI, Xinzi (CN); PARK, Tae Geun (KR); KIM, Woo-Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHỨC HỢP VIRUT LIÊN KẾT ADENO (AAV) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp virut liên kết adeno (AAV) bao gồm đoạn lặp đầu cuối đảo ngược (ITR) được biến đổi bất đối xứng. Phức hợp AAV này có ưu điểm là tăng năng suất và hiệu quả biểu hiện gen chuyển, và làm giảm độc tính gen, nhờ có ITR bất đối xứng trong đó ITR bất kỳ trong hai ITR bị biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa phức hợp virut liên kết adeno.

Hình 1

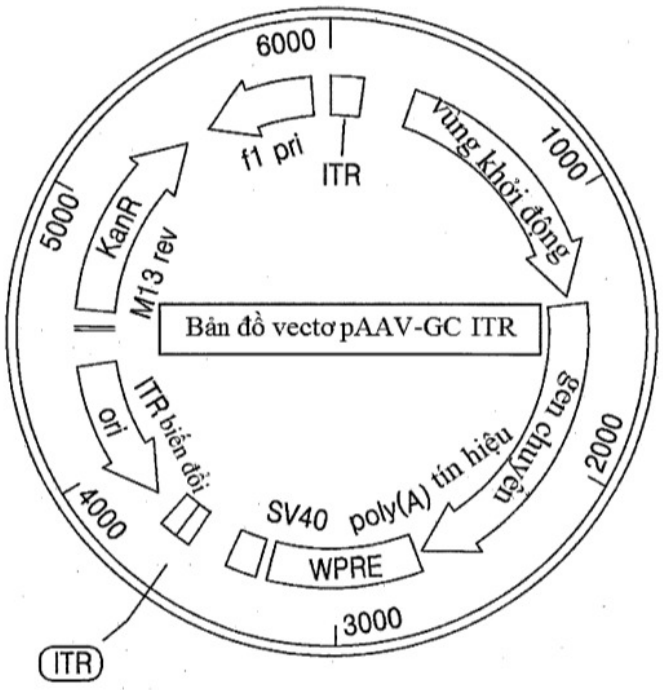

(11) **123859 A**
(21) **1-2025-08031**
(22) 29/03/2023
(30) 18/190,561 27/03/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/KR2023/004199 29/03/2023
(87) WO2024/204881 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***C12N 15/86****; C07K 14/47; A61K 48/00; A61P 35/00*
(71) **GENECRAFT INC.** (KR)
E9-480, 1 Chungdae-ro Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28644 (KR)
(72) BAE, Suk Chul (KR); LEE, You Soub (KR); CHI, Xinzi (CN); LEE, Ja Yeol (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHỨC VIRUS LIÊN HỢP ADENO CÓ MỨC BIỂU HIỆN ĐƯỢC CẢI THIỆN GEN RUNX3**

(57) Sáng chế đề xuất một phức virus liên kết adeno (*adeno-associated viru*s: AAV) để biểu hiện gen *RUNX3*, bao gồm trình tự lặp lại đảo ngược (*inverted terminal repeat*: ITR) được sửa đổi bất đối xứng. Phức AAV có các ITR bất đối xứng, trong đó một trong hai ITR được sửa đổi, do đó làm tăng hiệu quả tự sao chép trong tế bào vật chủ và tăng hiệu quả biểu hiện của gen được truyền. Do đó, so với các phức AAV hiện có, phức AAV có lợi thế về năng suất và hiệu quả biểu hiện gen được cải thiện.

(11) **123860 A**
(21) **1-2025-08035**
(22) 20/06/2024
(30) 102023000013041 23/06/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/EP2024/067204 20/06/2024
(87) WO2024/261114 A1 26/12/2024
(51) ***C14B 1/26****; D06H 3/08; G01N 33/44; C14B 17/00*
(71) **COMELZ S.P.A.** (IT)
Viale Indipendenza, 55 27029 Vigevano (PV) Italy
(72) CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẢI TIẾN DÙNG ĐỂ KIỂM TRA DA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để kiểm tra vật liệu (M), cụ thể là da, có mặt phẳng làm việc (2) được làm thích ứng để tạo ra mặt phẳng đỡ cho vật liệu (M), khối điều khiển (C) được làm thích ứng để quản lý thiết bị (1), hệ thống chiếu sáng (15) được làm thích ứng để chiếu sáng vật liệu (M) trên mặt phẳng làm việc (2), và ít nhất một bộ phát hiện hình ảnh (30) được làm thích ứng để bắt các hình ảnh của vật liệu (M) trên mặt phẳng làm việc (2). Khối điều khiển (C) được cấu hình để xử lý các hình ảnh bắt được bởi bộ phát hiện hình ảnh (30) và tạo bản sao dạng số của vật liệu được kiểm tra (M), trong đó thiết bị (1) còn bao gồm phương tiện kéo căng (10) được tạo kết cấu để tác động sự kéo căng lên vật liệu (M) được sắp xếp trên mặt phẳng làm việc (2), để xác định các khuyết tật ngay cả trên vật liệu (M) dưới sự kéo căng.

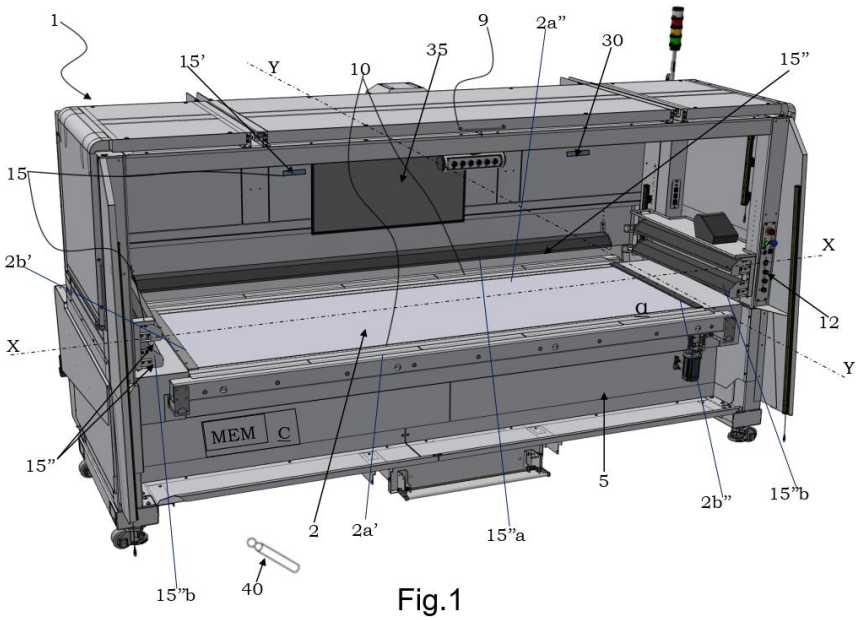

Fig.1

(11) **123861 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08059**
(22) 24/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2026
(51) ***H01R 13/631****; H02J 7/00*
(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL** (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Tuấn Anh (VN); Nguyễn Kim Thuần (VN); Giang Quốc Hoàn (VN); Hà Thanh Sơn (VN); Lê Minh Khuê (VN); Nguyễn Văn Thưởng (VN); Vũ Đăng Hòa (VN); Nguyễn Đắc Quang (VN); Trần Anh Tuấn (VN); Phạm Minh Thiện (VN); Nguyễn Thế Kiên (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Trịnh Ngọc Tuân (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC TỰ ĐỘNG CHO ROBOT AMR KÉO HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống sạc tự động cho robot AMR kéo hàng. Trong thực tế, việc duy trì khả năng hoạt động liên tục của robot đòi hỏi một hệ thống sạc không những ổn định mà còn có thể tự vận hành mà không cần người điều khiển. Để đáp ứng yêu cầu đó, hệ thống được đề xuất bao gồm một trạm sạc cố định bao gồm hệ cơ cấu tự cân bằng có chứa dock sạc đực đầu vát côn tương ứng mới một dock sạc cái dạng phễu gắn trên robot để hỗ trợ robot định vị và tiếp xúc, đồng thời trên robot còn có mạch quản lý nguồn đảm bảo sạc an toàn, và một bộ điều khiển có nhiệm vụ giám sát toàn bộ quá trình. Ngoài ra sáng chế cũng đề xuất một phương pháp sạc áp dụng cho hệ thống này.

(11) **123862 A**
(21) **1-2025-08084**
(22) 26/02/2024
(30) 2023-088691 30/05/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/JP2024/006881 26/02/2024
(87) WO2024/247405 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
(51) ***C22B 1/20***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YOSHIDA Sotaro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất quặng thiêu kết có thể ngăn thiêu kết không đều nguyên liệu được nạp. Thiết bị sản xuất quặng thiêu kết là thiết bị sản xuất quặng thiêu kết loại Dwight Lloyd. Thiết bị sản xuất quặng thiêu kết có palet di chuyển theo kiểu tuần hoàn và trên đó lớp nguyên liệu thô của nguyên liệu thô cho quặng thiêu kết được tạo thành, lò đốt để thiêu kết lớp nguyên liệu thô trên palet với các đầu đốt thẳng, và bộ phận xả quặng, nằm ở phía đầu ra của lò đốt, để xả lớp nguyên liệu thô đã thiêu kết. Thiết bị sản xuất quặng thiêu kết gồm: bộ phận tạo dữ liệu về lượng nén để tạo ra dữ liệu trên lượng nén của lớp nguyên liệu thô dựa trên độ dày lớp thứ nhất, là độ dày của lớp nguyên liệu thô đã được san bằng bởi cổng cắt nằm ở phía đầu vào của lò đốt, và độ dày lớp thứ hai là độ dày của lớp nguyên liệu thô trong bộ phận xả quặng; và bộ phận điều chỉnh lượng khí để điều chỉnh, dựa trên dữ liệu về lượng nén, lượng khí đốt được cung cấp cho mỗi đầu đốt thẳng của lò đốt.

FIG.1

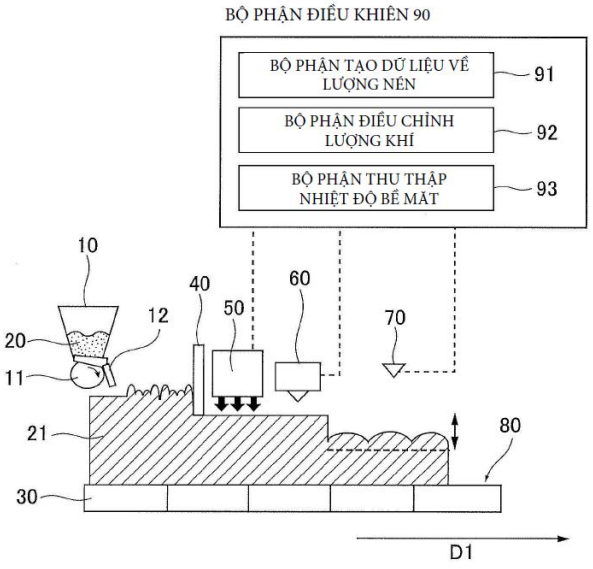

(11) **123863 A**
(21) **1-2025-08086**
(22) 26/04/2024
(30) 202310479996.8 28/04/2023 CN
202311608661.8 27/11/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/CN2024/090110 26/04/2024
(87) WO2024/222889 31/10/2024
(51) ***C07D 491/048**; A61K 31/496; A61P 29/00*

(71) **CHENGDU SIBEIBO PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No.1, 1st Floor, Building 3, No. 263 Hexiang Third Street, Chengdu High Tech Zone Chengdu, Sichuan 610095, China
(72) YANG, Anle (US); ZHU, Jun (CN); ZHANG, Dewei (CN); LI, Zerui (CN); YU, Pan (CN); ZOU, Lianxin (CN); ZHOU, Libo (CN); YANG, You (CN); HE, Quanhong (CN); YANG, Hao (CN); YUE, Jingmei (CN); DU, Shuwen (CN); WANG, Zhenyu (US); SU, Zhonghai (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA VÒNG OXO-PYRIDO-BÉO HOẶC CẤU TRÚC VÒNG DỊ VÒNG BÉO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật y học, và đề xuất hợp chứa vòng oxo-pyrido-béo hoặc cấu trúc vòng dị vòng béo được thể hiện bằng công thức I, trong đó R^2, R^3, X^1, X^2, X^3, X^4, X^5, Y^1, Y^2, A, o và n như được định nghĩa trong phần mô tả. Hợp chất với cấu trúc được đề xuất trong sáng chế có hoạt tính đối kháng CGRP tốt, và có tiềm năng điều trị các bệnh khác nhau do CGRP gây ra, đặc biệt là chứng đau nữa đầu hoặc chứng đau do bệnh thần kinh.

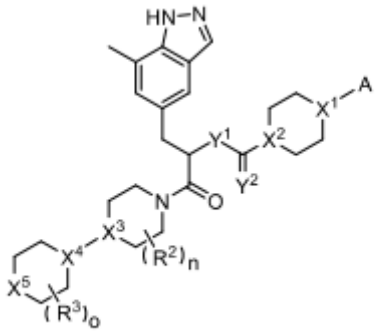

(I)

(11) **123864 A**
(21) **1-2025-08098**
(22) 06/03/2024
(30) 2304685.7 30/03/2023 GB
(43) 27/04/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/GB2024/050594 06/03/2024
(87) WO2024/200997 03/10/2024
(51) ***H04N 19/63****; H04N 19/436; H04N 19/12; H04N 19/33*

(71) **V-NOVA INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
Level 2, 20 Eastbourne Terrace, Paddington, London Greater London W2 6LG, United Kingdom
(72) OKEHIE, Obioma (NG); LE MASLE, Adrien (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHỐI PHẦN CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN ĐỔI CÁC PHẦN TỬ DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ĐẠI DIỆN CHO DỮ LIỆU HÌNH ẢNH Ở ĐỊNH DẠNG THỨ NHẤT SANG CÁC PHẦN TỬ DỮ LIỆU ĐẦU RA ĐẠI DIỆN CHO DỮ LIỆU HÌNH ẢNH Ở ĐỊNH DẠNG THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến khối phần cứng để chuyển đổi các phần tử dữ liệu đầu vào đại diện cho dữ liệu hình ảnh ở định dạng thứ nhất sang các phần tử dữ liệu đầu ra đại diện cho dữ liệu hình ảnh ở định dạng thứ hai. Khối phần cứng bao gồm nhiều môđun được bố trí thành nhóm các môđun thứ nhất và nhóm các môđun thứ hai. Mỗi môđun của nhóm các môđun thứ nhất được tạo cấu hình để: nhận một tập hợp con của các phần tử dữ liệu đầu vào ở định dạng thứ nhất; và thực hiện một loạt các thao tác để chuyển đổi tập hợp con của các phần tử dữ liệu đầu vào ở định dạng thứ nhất thành các phần tử trung gian. Mỗi phần tử trung gian được tạo ra từ tập con của các phần tử dữ liệu đầu vào ở định dạng thứ nhất bằng cách sử dụng một trong số các thao tác; và trong đó mỗi môđun của nhóm các môđun thứ hai được tạo cấu hình để: nhận một tập hợp con của các phần tử trung gian, trong đó mỗi phần tử trung gian của tập hợp con nhận được của các phần tử trung gian đến từ môđun khác nhau trong số nhóm các môđun thứ nhất; và thực hiện số lượng thao tác để chuyển đổi tập hợp con của các phần tử trung gian thành tập hợp con của các phần tử dữ liệu đầu ra ở định dạng thứ hai.

[FIG. 11]

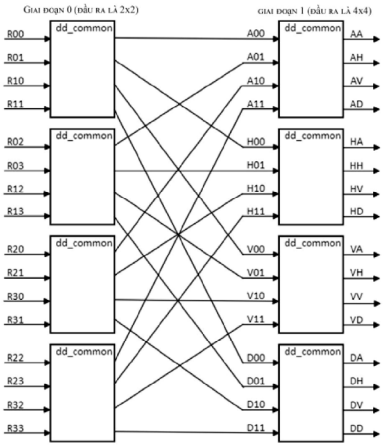

(11) **123865 A**
(21) **1-2025-08120**
(22) 12/12/2019
(30) 62/779,916 14/12/2018 US
62/807,603 19/02/2019 US
62/840,879 30/04/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/05/2021
(86) PCT/US2019/065936 12/12/2019
(87) WO2020/123783 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2025
(51) ***C12N 15/113**; A61P 25/14*
(62) 1-2021-02542
(71) 1. **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
2. **IONIS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, California 92010, United States of America
(72) NESTOROV, Ivan Alexandrov (US); FERGUSON, Toby (US); NORRIS, Daniel A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT HOẶC MUỐI CỦA NÓ VỚI LIỀU CỐ ĐỊNH 100 MG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối của nó với liều cố định 100 mg, trong đó hợp chất hoặc muối của nó có công thức sau:

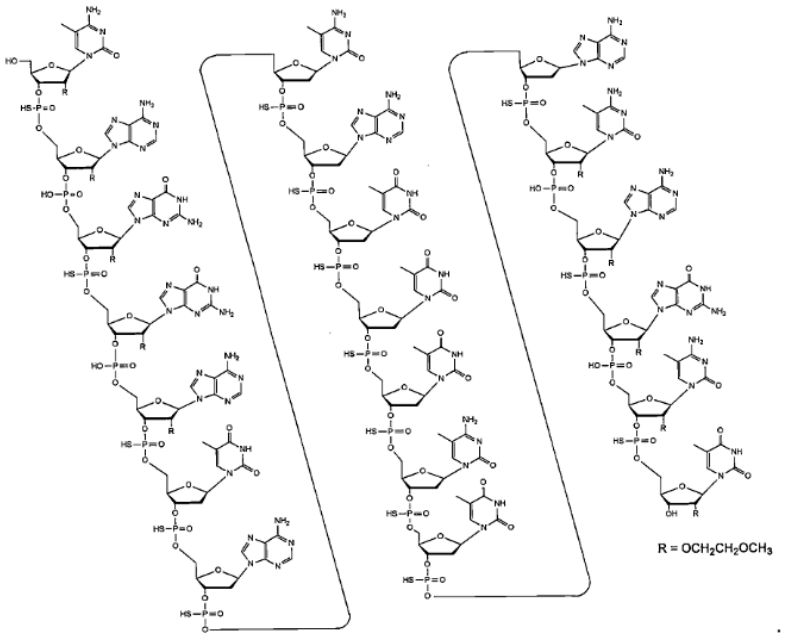

Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất hoặc muối của nó, dùng để bào chế thuốc nhằm điều trị đối tượng mắc hoặc có nguy cơ mắc bệnh xơ cứng cột bên teo cơ (Amyotrophic Lateral Sclerosis - ALS).

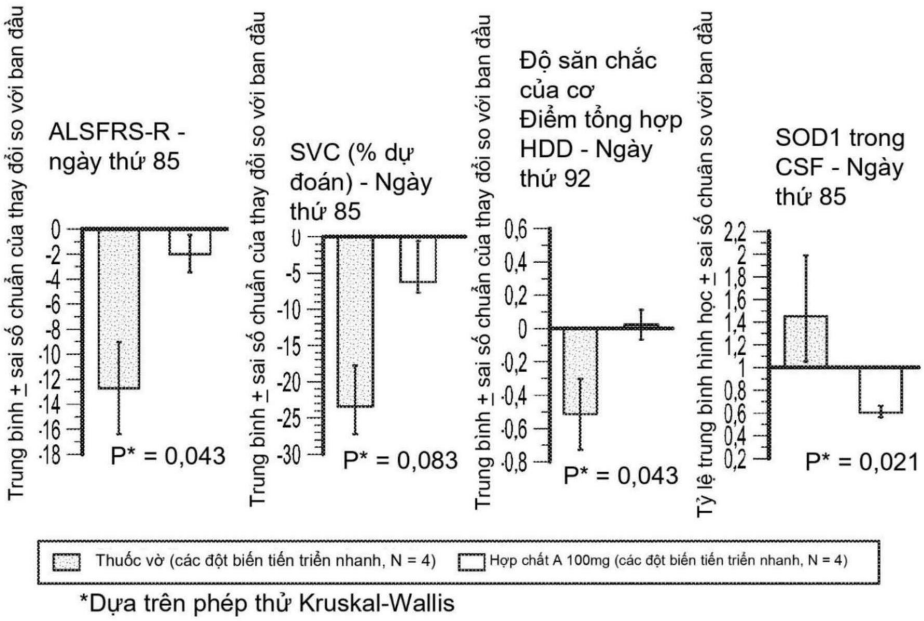
Trung bình ± sai số chuẩn của thay đổi so với ban đầu
ALSFRS-R - ngày thứ 85
P* = 0,043
Trung bình ± sai số chuẩn của thay đổi so với ban đầu
SVC (% dự đoán) - Ngày thứ 85
P* = 0,083
Trung bình ± sai số chuẩn của thay đổi so với ban đầu
Độ săn chắc của cơ Điểm tổng hợp HDD - Ngày thứ 92
P* = 0,043
Tỷ lệ trung bình hình học ± sai số chuẩn so với ban đầu
SOD1 trong CSF - Ngày thứ 85
P* = 0,021
Thuốc vờ (các đột biến tiến triển nhanh, N = 4)
Hợp chất A 100mg (các đột biến tiến triển nhanh, N = 4)
*Dựa trên phép thử Kruskal-Wallis

FIG.5

(11) **123866 A**
(21) **1-2025-08125**
(22) 26/03/2024
(30) 2023900844 27/03/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/AU2024/050276 26/03/2024
(87) WO2024/197341 03/10/2024
(51) ***C23C 4/11**; H05F 3/02; H01T 19/04; H02G 13/00; C23C 4/06; C23C 4/134*
(71) **LIGHTNING PROTECTION INTERNATIONAL PTY LTD** (AU)
49 Patriarch Drive, Huntingfield, Tasmania 7055, Australia
(72) Franco D'ALESSANDRO (AU); Paul John HOLLINGSWORTH (AU); Hannah Jayne KING (AU); Ludwig WEDEMEYER (AU); Christopher Charles BERNDT (AU); Rosalie Katherine HOCKING (AU); Andrew Siao Ming ANG (SG)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ PHẬN THU SÉT CÓ LỚP PHỦ SIÊU ƯA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ ÍT NHẤT MỘT PHẦN BỘ PHẬN THU SÉT BẰNG LỚP PHỦ SIÊU ƯA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thu sét bao gồm bề mặt ngoài được phủ ít nhất một phần bằng lớp phủ siêu ưa nước. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị thu sét, hệ thống thu sét và phương pháp phủ ít nhất một phần bộ phận thu sét bằng lớp phủ siêu ưa nước.

(11) **123867 A**
(21) **1-2025-08126**
(22) 03/07/2024
(30) PCT/IB2023/057278 17/07/2023 IB
(43) 27/04/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/IB2024/056476 03/07/2024
(87) WO2025/017407 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2025
(51) ***C23C 14/16****; C23C 14/26; C23C 14/56; C23C 14/24*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) RUWET Vincent (BE); PACE Sergio (IT); GILLET Océane (FR); CORBEAU Romain (BE); BANASZAK Pierre (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY PHỦ BẰNG TIA HƠI SIÊU ÂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẮNG PHỦ CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy phủ bằng tia hơi siêu âm, dùng để lắng phủ các lớp phủ cấu thành từ kim loại hoặc hợp kim kim loại trên nền kim loại đang di chuyển, bao gồm: buồng phân phối, ống dẫn thoát hơi, được nối với buồng phân phối và có khả năng phun hơi hợp kim kim loại dọc theo hướng phun chính, được cấu thành bởi hệ thống điều chỉnh bề rộng tia phun bao gồm vách ngăn, thanh nối, và hệ thống dịch chuyển trong đó vách ngăn nằm trong ống dẫn này, được tạo kết cấu để để khớp sát với thành trên thành dưới, và kéo dài chủ yếu từ cửa vào tới cửa ra, thanh nối này liên kết vách ngăn với hệ thống dịch chuyển này, và được tạo kết cấu để khớp sát với thành trên và thành dưới và xuyên qua thành bên, hệ thống dịch chuyển này có khả năng di chuyển thanh nối dọc theo chiều dài của cửa ra. Phương pháp và thiết bị lắng phủ chân không (1) dùng để lắng phủ liên tục, trên nền đang di chuyển (S), các lớp phủ cấu thành từ kim loại hoặc hợp kim kim loại cũng được đề xuất.

(11) **123868 A**
(21) **1-2025-08221**
(22) 18/04/2024
(30) 63/460,694 20/04/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/US2024/025213 18/04/2024
(87) WO2024/220685 24/10/2024
(51) ***B01D 24/16****; B01D 24/38; C02F 1/00; B01D 29/50; B01D 29/52; B01D 29/64; B01D 24/08; B01D 24/46*
(71) **NEPTUNE BENSON, INC.** (US)
334 Knight Street, Suite 3100, Warwick, RI 02886, United States of America
(72) HERSHEY, Neal (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ KHUẾCH TÁN TÍCH HỢP SỤC KHÍ CHO HỆ THỐNG LỌC VẬT LIỆU HOÀN NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch tán dòng chảy chất lưu và bộ phân phối dòng khí kết hợp cho bộ lọc vật liệu hoàn nguyên, bao gồm tấm khuếch tán dòng chảy chất lưu gồm nhiều lỗ lưu thông chất lưu được tạo kết cấu để được bố trí bên trong vỏ của bộ lọc vật liệu hoàn nguyên ở giữa phần trên và phần dưới của vỏ của bộ lọc vật liệu hoàn nguyên, và ống dẫn phân bố dòng khí được định ra trong tấm khuếch tán dòng chảy chất lưu và gồm nhiều ống dẫn có thể kết nối một cách linh hoạt với nguồn khí và nhiều lỗ lưu thông khí được định ra trong mỗi ống dẫn trong số các ống dẫn được tạo kết cấu để mang đến sự phân bố bọt khí về cơ bản là đồng đều trên mặt cắt của phần trên của vỏ. Sáng chế cũng bộc lộ bộ lọc vật liệu hoàn nguyên gồm bộ khuếch tán dòng chảy chất lưu và bộ phân phối dòng khí kết hợp.

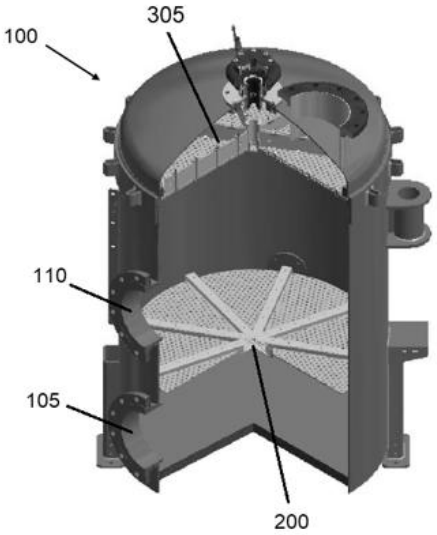

(11) **123869 A**
(21) **1-2025-08240**
(22) 28/03/2024
(30) 63/456,169 31/03/2023 US
20235947 28/08/2023 FI
(43) 27/04/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/US2024/021927 28/03/2024
(87) WO2024/206601 03/10/2024
(51) ***D21H 17/60***; *D21H 17/21; D21H 17/53; D21H 21/14; D21H 19/18; D21H 21/06; D21H 17/20*

(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) Yuping LUO (US); Yong ZOU (US); Michael CLARK (US); Louis ROSATI (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ NGĂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ NGĂN, NỀN LIGNOXENLULOZA VÀ SẢN PHẨM DẠNG TẤM CHỨA NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp tạo ra lớp phủ ngăn cơ bản trên cơ sở sinh học thích hợp để áp dụng trên các nền giấy và cáctông, và các nền giấy và cáctông trên đó được áp dụng một hoặc nhiều lớp gồm các lớp phủ ngăn cơ bản trên cơ sở sinh học như vậy. Các lớp phủ ngăn trên cơ sở sinh học theo sáng chế bao gồm nhũ tương sáp sinh học bao gồm một hoặc nhiều sáp sinh học, như sáp dầu thầu dầu, được tạo ra bằng cách hydro hóa dầu trên cơ sở sinh học, như dầu thầu dầu. Chế phẩm phủ ngăn được tạo ra bằng cách phân tán nhũ tương sáp sinh học vào trong thể phân tán polyhydroxyalkanoat (PHA), và có thể được áp dụng dưới dạng lớp phủ ví dụ, trên giấy hoặc cáctông, ví dụ, các nền này bao gồm sợi tái chế, sử dụng phương pháp công nghiệp thông thường ở nhiệt độ môi trường.

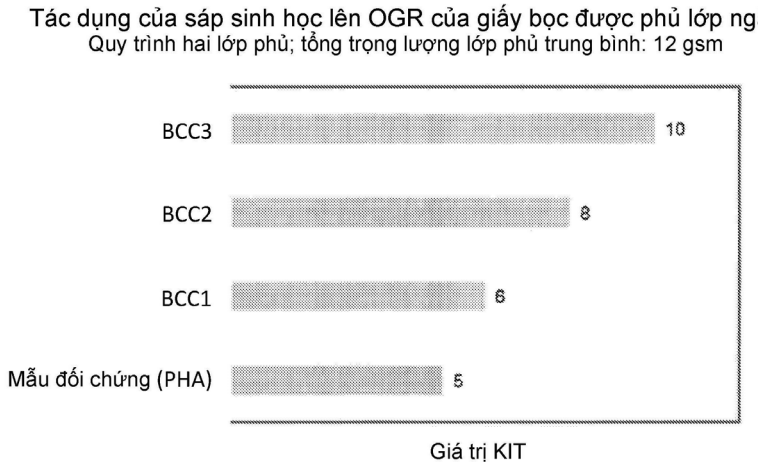

FIG.1

(11) **123870 A**
(21) **1-2025-08241**
(22) 28/03/2024
(30) 63/456,167 31/03/2023 US
20235948 28/08/2023 FI
(43) 27/04/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/US2024/021934 28/03/2024
(87) WO2024/206605 03/10/2024
(51) ***D21H 17/60****; D21H 17/21; D21H 21/14; D21H 19/18; D21H 21/06; D21H 17/20*
(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, FI-00180 Helsinki, Finland
(72) Yuping LUO (US); Yong ZOU (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ NGĂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ NGĂN VÀ SẢN PHẨM DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp tạo ra lớp phủ ngăn cơ bản trên cơ sở sinh học trên các nền giấy và cáctông. Các lớp phủ ngăn trên cơ sở sinh học theo sáng chế bao gồm nhũ tương sáp sinh học bao gồm một hoặc nhiều sáp sinh học, như sáp dầu thầu dầu, được tạo ra bằng cách hydro hóa dầu trên cơ sở sinh học, như dầu thầu dầu. Chế phẩm phủ ngăn được tạo ra bằng cách phân tán nhũ tương sáp sinh học vào trong thể phân tán chất mang polyacrylat, và có thể được áp dụng dưới dạng lớp phủ ví dụ, trên giấy hoặc cáctông, ví dụ, các nền này bao gồm sợi tái chế, sử dụng phương pháp công nghiệp thông thường ở nhiệt độ môi trường.

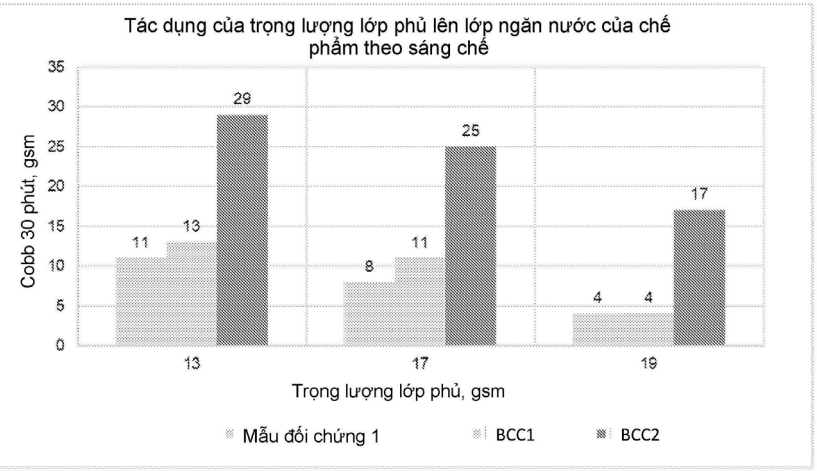

FIG.1

(11) **123871 A**
(21) **1-2025-08250**
(22) 19/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/SE2023/050746 19/07/2023
(87) WO2025/018927 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2025
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08; H01Q 3/22; H01Q 3/26*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden
(72) NILSSON, Magnus (SE); GÖRANSSON, Bo (SE); BJÖRK, Vimar (SE); JAKOBSSON, Peter (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG DÀNH CHO QUÁ TRÌNH TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC ĐỊNH DẠNG CHÙM VỚI NHIỀU THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi nút mạng (130) của mạng truyền thông không dây (100) cho quá trình truyền thông được định dạng chùm với nhiều thiết bị người dùng, UE, (140, 145). Nút mạng (130) bao gồm nhiều phần tử ăngten, mỗi phần tử ăng-ten được bố trí để xử lý tín hiệu ăng-ten sẽ được truyền hoặc được nhận qua băng tần bao gồm nhiều băng con. Phương pháp mô tả các cách khác nhau để bố trí góc quét chùm có chủ ý cho chùm được truyền hoặc được nhận bởi nút mạng (130) bằng cách áp dụng độ lệch trễ thời gian giữa các phần tử cho các tín hiệu ăng-ten trong số nhiều phần tử ăng-ten. Một chùm xuất hiện theo cách này sẽ có các tần số khác nhau trỏ theo các hướng khác nhau do góc quét chùm. Do đó, một chùm có thể được sử dụng để đạt đến các UE được bố trí trên một khoảng góc rộng hơn, trong đó các UE (140, 145) được ánh xạ tới các tần số khác nhau tùy thuộc vào nơi các UE (14, 145) được đặt trong góc quét chùm. Phương pháp đặc biệt hữu ích trong liên kết lên.

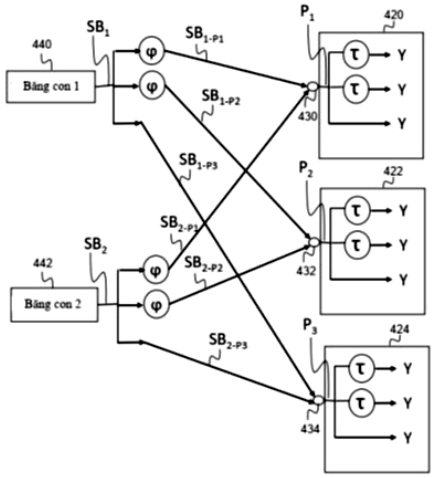

Fig. 9

(11) **123872 A**
(21) **1-2025-08251**
(22) 29/04/2024
(30) 63/462,871 28/04/2023 US
63/529,631 28/07/2023 US
63/561,037 04/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/US2024/026854 29/04/2024
(87) WO2024/227174 31/10/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61P 29/00*

(71) **APOGEE THERAPEUTICS, INC.** (US)
221 Crescent Street, Building 17, Suite 102b, Waltham, Massachusetts 02453, United States of America
(72) Byong H. KANG (US); Eric Franklin ZHU (US); Hussam Hisham SHAHEEN (US); Jason Z. OH (CA); Mohammad Murshid ALAM (BD)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT OX40L VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế mô tả các kháng thể mới lạ và được cải thiện mà liên kết OX40L và phương pháp sử dụng chúng. Theo các khía cạnh nhất định, sáng chế mô tả phương pháp ức chế hoạt tính sinh học của OX40L. Theo các khía cạnh nhất định, sáng chế mô tả chế phẩm dược chứa kháng thể kháng OX40L. Theo các khía cạnh nhất định, các kháng thể và phương pháp được mô tả trong bản mô tả này được sử dụng cho việc điều trị bệnh hoặc rối loạn viêm gắn liền với mức OX40L tăng cao.

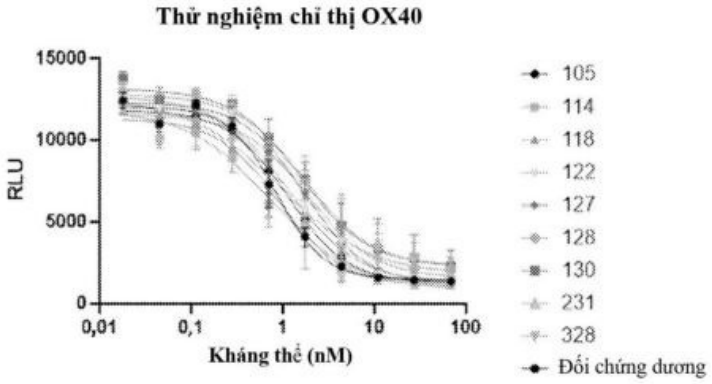

HÌNH 3

(11) **123873 A**
(21) **1-2025-08261**
(22) 30/04/2024
(30) 63/463,113 01/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/US2024/026982 30/04/2024
(87) WO2024/228993 A3 07/11/2024
(51) ***A61K 31/56****; A61P 29/00; A61K 9/51; A61K 47/12; A61K 9/00*
(71) **AIMMAX THERAPEUTICS, INC.** (US)
4220 Apex Highway, Suite 140, Durham, North Carolina 27713, United States of America
(72) WANG, Laurene (US); NUNEZ, Derek J. (US); COOK, Jason B. (US); LIAW, Wayne W-C (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CORTICOSTEROIT CHỨA HUYỀN PHÙ NANO CLOBETASOL PROPIONAT**

(57) Chế phẩm huyền phù của hạt nano clobetasol propionat được mô tả. Huyền phù có thể được sử dụng để điều trị bỏng da và mắt; tăng cường khả năng làm lành vết thương; ngăn ngừa hoặc giảm sẹo phì đại/sẹo lồi; điều trị viêm mũi dị ứng/viêm xoang, hen suyễn, rối loạn tai trong bao gồm mất thính lực, ù tai hoặc chóng mặt, viêm bao gân, viêm gân, viêm chỗ bám gân hoặc viêm khớp.

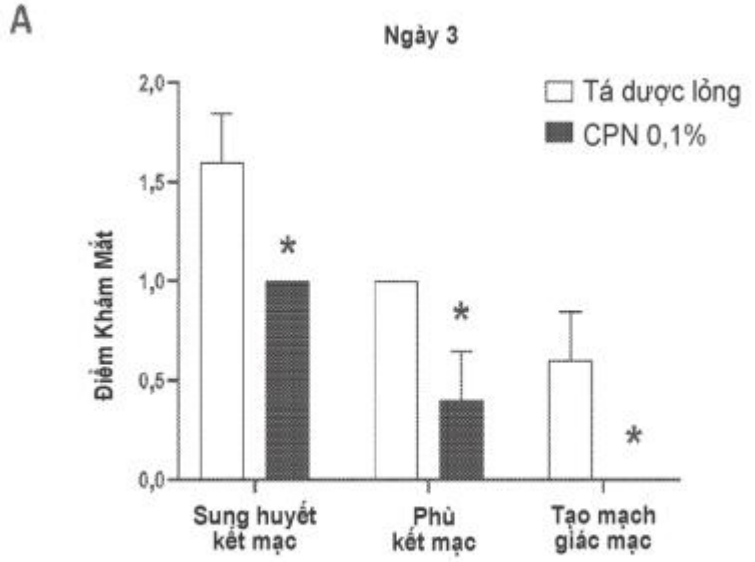

HÌNH 2

(11) **123874 A**
(21) **1-2025-08265**
(22) 27/03/2024
(30) PCT/CN2023/085078 30/03/2023 CN
PCT/CN2023/110807 02/08/2023 CN
PCT/CN2024/080582 07/03/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/CN2024/083980 27/03/2024
(87) WO2024/199255 A1 03/10/2024
(51) ***C07D 491/14****; A61P 35/00; A61K 31/4355; A61K 31/436*

(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) LI Jing (CN); XU Sanjia (CN); GUO Yian (CN); WANG Zhiwei (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) HOẶC (VI), HOẶC N-OXIT CỦA CHÚNG, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG, MUỐI DƯỢC DỤNG, ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ, CHẤT HỖ BIẾN HOẶC CHẤT TƯƠNG TỰ ĐƯỢC ĐƠTERI HOÁ CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất 5-amino-6,8-dihydro-1H-furo[3,4-d]pyrolo[3,2-b]pyridin-2-carboxamit của công thức (I), trong ức chế chọn lọc hoạt tính của PRMT5 trong sự liên hợp với MTA trong khối u mang đột biến MTAPDEL, và các chế phẩm dược chứa các hợp chất này.

(11) **123875 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08292**
(22) 31/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2026
(51) ***G05D 1/02****; G06Q 10/06; B65G 1/137*
(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL** (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Tuấn Anh (VN); Nguyễn Kim Thuần (VN); Giang Quốc Hoàn (VN); Hà Thanh Sơn (VN); Lê Minh Khuê (VN); Nguyễn Văn Thưởng (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Nguyễn Tuấn Dũng (VN); Đào Hoàng Hiệp (VN); Bùi Văn Hòa (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Trần Minh Quang (VN); Lê Thiên Tuyến (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU PHỐI ROBOT DI ĐỘNG TỰ HÀNH AMR KÉO HÀNG TRONG NHÀ MÁY THÔNG MINH HOẶC KHO TỰ ĐỘNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống và quy trình điều phối đội robot di động tự hành kéo hàng (AMR) trong kho hoặc nhà máy tự động, trong đó máy chủ điều phối trung tâm tiếp nhận yêu cầu nhiệm vụ từ giao diện vận hành hoặc hệ thống ngoài (WMS/ERP), tạo và quản lý hàng đợi nhiệm vụ theo mức ưu tiên, lập tuyến di chuyển tối ưu bằng mô-đun quản lý bản đồ với thuật toán A* được cải tiến có xét lưu lượng và cơ chế giữ chỗ tuyến theo đoạn đường-khe thời gian để tránh xung đột giữa các robot, đồng thời lựa chọn robot phù hợp dựa trên trạng thái thời gian thực do mô-đun quản lý thiết bị cung cấp (vị trí, mức pin, trạng thái hoạt động, kết nối), thông qua hàm điểm cân bằng chi phí tiếp cận và năng lượng còn lại. Hệ thống duy trì kênh TCP Socket hai chiều với từng robot và trạm sạc để phát lệnh điều hướng, kéo/trả hàng và giám sát nhịp kiểm tra sống; phát hiện sự kiện bất thường như vật cản, mất kết nối, suy giảm pin và kích hoạt tái định tuyến, giữ chỗ lại tuyến hoặc chuyển giao nhiệm vụ sang robot khác khi cần, đồng thời ghi nhận dữ liệu vận hành dạng chuỗi thời gian để đánh giá hiệu suất và tối ưu tham số điều phối theo chu kỳ.

(11) **123876 A**
(21) **1-2025-08348**
(22) 03/04/2024
(30) PCT/CN2023/086082 04/04/2023 CN
PCT/CN2023/115246 28/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/CN2024/085734 03/04/2024
(87) WO2024/208244 10/10/2024
(51) ***C07K 16/28***; *C07K 16/46; A61K 39/395*
(71) **BIOCYTOGEN PHARMACEUTICALS (BEIJING) CO., LTD.** (CN)
No. 12, Baoshen South Street, Daxing Bio-Medicine Industry Park, Daxing District, Beijing 102600, China
(72) AN, Wenqian (US); CAO, Wenpeng (CN); LI, Rifei (CN); WANG, Zilin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IGF1R**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng IGF1R (thụ thể yếu tố tăng trưởng giống insulin 1), và mảnh liên kết kháng nguyên.

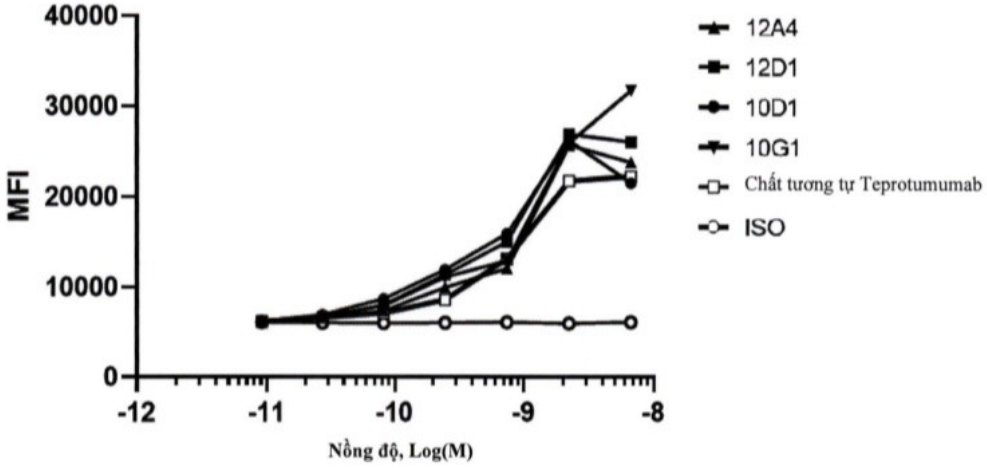

FIG. 4

(11) **123877 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08368**
(22) 03/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2026
(51) ***G05D 1/00****; G06V 20/56; B25J 9/16; B65G 1/137*
(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL** (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Tuấn Anh (VN); Nguyễn Kim Thuần (VN); Giang Quốc Hoàn (VN); Hà Thanh Sơn (VN); Lê Minh Khuê (VN); Nguyễn Văn Thưởng (VN); Vũ Đăng Hòa (VN); Nguyễn Đắc Quang (VN); Trần Anh Tuấn (VN); Phạm Minh Thiện (VN); Nguyễn Thế Kiên (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Trịnh Ngọc Tuân (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG VÀ ĐỊNH VỊ XE HÀNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC SÂU CHO ROBOT TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp và hệ thống nhận dạng, định vị xe hàng sử dụng mô hình học sâu YOLOv8 kết hợp với camera RGB-D, áp dụng cho robot tự hành (AGV) trong môi trường kho vận. Phương pháp bao gồm các bước: (1) huấn luyện mô hình học sâu YOLOv8 trên tập ảnh xe hàng chụp trong nhiều điều kiện khác nhau để nhận dạng vùng bánh xe hàng; (2) thu nhận ảnh RGB và dữ liệu khoảng cách từ robot tự hành đến xe hàng bằng camera RealSense gắn ở phía sau robot tự hành; (3) xác định khung bao và tọa độ tâm bánh xe hàng trong ảnh RGB; (4) truy xuất giá trị khoảng cách từ robot tự hành đến tâm bánh xe hàng để tính tọa độ 3D của bánh xe hàng trong hệ trục camera; (5) xác định tâm xe hàng midpoint từ trung điểm hai bánh; (6) chuyển đổi tọa độ tâm xe sang hệ trục robot tự hành; và (7) tính góc lệch và khoảng cách tương đối để điều khiển robot tự hành hiệu chỉnh hướng và di chuyển tới vị trí xe hàng. Hệ thống theo sáng chế bao gồm: robot tự hành dùng hệ truyền động vi sai, camera RGB-D gắn cố định phía sau và máy tính công nghiệp gắn trên robot tự hành xử lý toàn bộ tác vụ nhận dạng, định vị và điều khiển. Giải pháp không yêu cầu mã QR, RFID hay hạ tầng vật lý cố định, hoạt động theo thời gian thực (~20 FPS), giúp robot tự hành nhận dạng và tiếp cận xe hàng chính xác, linh hoạt, và ổn định trong môi trường kho thay đổi liên tục.

Sơ đồ quy trình nhận dạng & định vị xe hàng

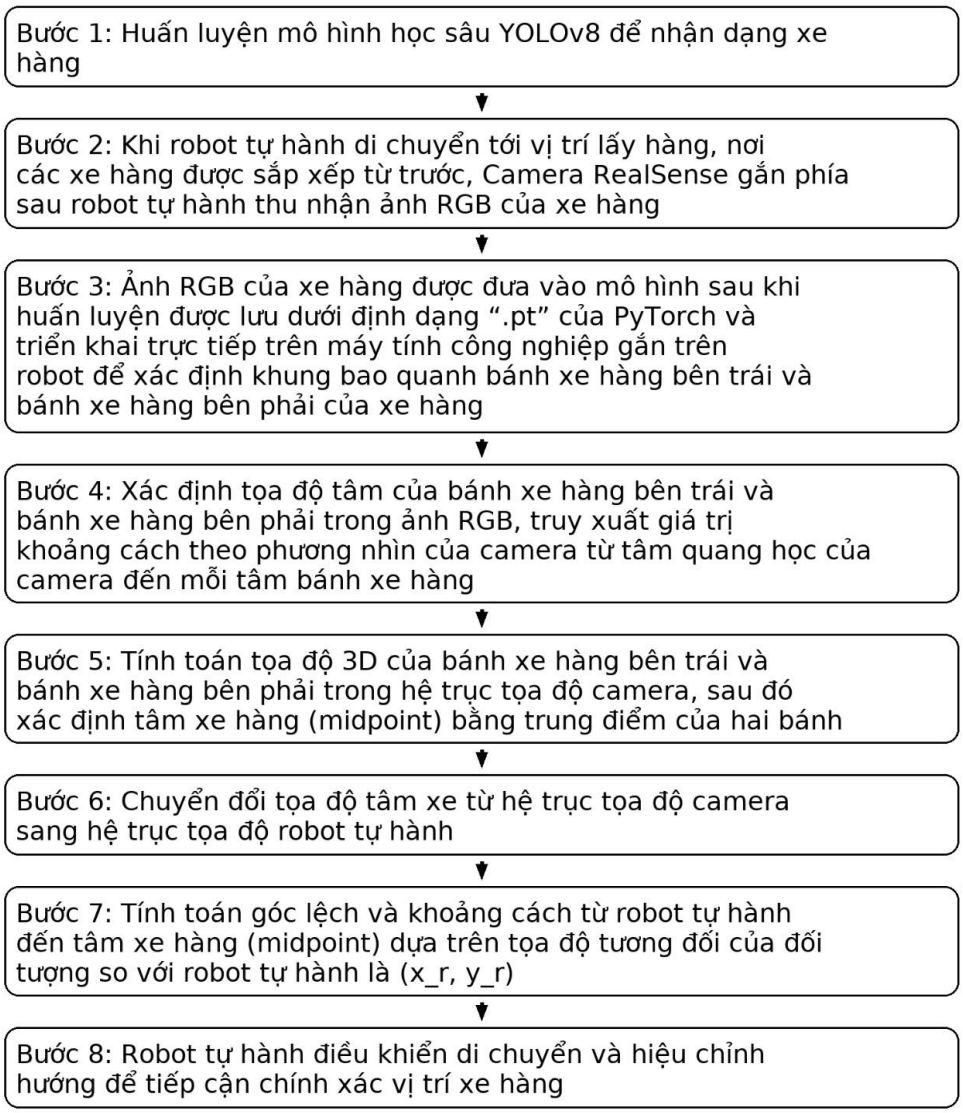

(11) **123878 A**
(21) **1-2025-08390**
(22) 05/04/2024
(30) 63/457,859 07/04/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/US2024/023208 05/04/2024
(87) WO2024/211663 10/10/2024
(51) ***C07D 498/22**; A61P 35/00*

(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) BURNETT, G., Leslie (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian, L. (GB); GLIEDT, Micah, James (US); KNOX, John, E. (US); KOLTUN, Elena, S. (US); LATIMER, Bernadette, K. (US); MADEJ, Benjamin, D. (US); PARSONS, Dylan, E. (US); THOMPSON, Severin (US); TOMLINSON, Aidan (US); AAY, Naing (US); BUCKL, Andreas (DE); LUU, Nguyen, Hong Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ RAS VÒNG LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mạch vòng lớn có công thức (Ia) và (Ib), chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế protein Ras.

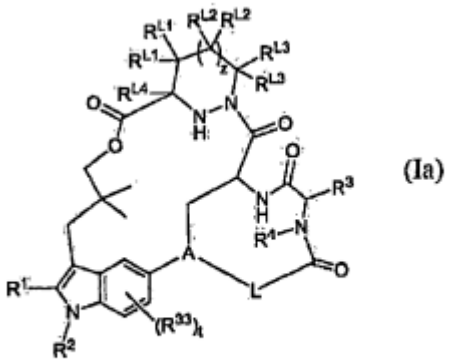

(Ia)

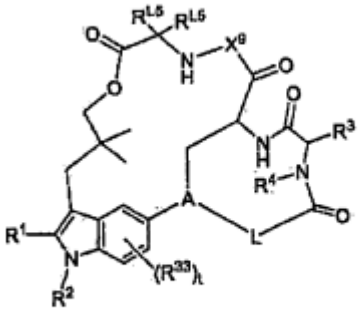

(Ib)

hoặc

(11) **123879 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08419**
(22) 05/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/03/2026
(51) ***H04Q 1/00***; *H04M 1/00; H04R 3/00; H04R 29/00; H04B 3/00*
(75) **LÊ HẢI NAM** (VN)
Viện Tích hợp hệ thống - Học viện Kỹ thuật quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG ĐÀM THOẠI NỘI BỘ VỚI KẾT NỐI HAI DÂY CỰ LY XA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đàm thoại nội bộ (intercom) với kết nối 2 dây cự ly xa với việc xử lý tất cả các tín hiệu chỉ trên 2 dây, hệ thống này thực hiện các chức năng bao gồm: (1) truyền tín hiệu thoại phục vụ cho đàm thoại 2 chiều bằng micro và loa; (2) cấp nguồn cho các thiết bị đầu cuối; (3) truyền tín hiệu báo hiệu yêu cầu kết nối từ thiết bị đầu cuối đến bàn điều khiển. Để thực hiện các chức năng trên, hệ thống theo sáng chế thực hiện: (1) kích hoạt đóng và mở thiết bị đầu cuối trong hệ thống Intercom âm thanh 2 dây bằng phương pháp đảo cực tính cấp nguồn từ HUB; (2) xử lý truyền tín hiệu thoại đồng thời với việc cấp nguồn trên cùng một đôi dây trong hệ thống intercom âm thanh trên 2 dây bằng việc sử dụng một cặp mạch tích hợp TEA1062A; (3) tạo tín hiệu báo gọi từ thiết bị đầu cuối đến HUB trong hệ thống Intercom âm thanh sử dụng 2 dây bằng việc chủ động nối thông mạch cấp nguồn tạo ra dòng điện tiêu thụ làm tín hiệu báo hiệu cho HUB mà không dùng bất kỳ mạch điện tử nào để tạo tín hiệu. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp đàm thoại nội bộ (intercom) với kết nối 2 dây cự ly xa. Giải pháp theo sáng chế cho phép tận dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của các công trình xây dựng vốn chỉ triển khai 2 dây (cáp xoắn đôi) cho điện thoại để bàn mà không cần phải triển khai hệ thống dây cáp mới. Với cấu trúc tối giản của thiết bị đầu cuối cho phép giảm nhỏ dòng điện tiêu thụ kéo dài cự ly kết nối lên đến 01 km thuận tiện cho việc triển khai. Ngoài ra, hệ thống với thiết kế đơn giản nên thuận tiện cho việc lắp đặt bảo trì sửa chữa và chi phí thấp. Hệ thống thiết kế mềm dẻo hoàn toàn cho phép mở rộng hệ thống đơn giản bằng cách ghép nối thêm các modun mà không cần phải lập trình lại.

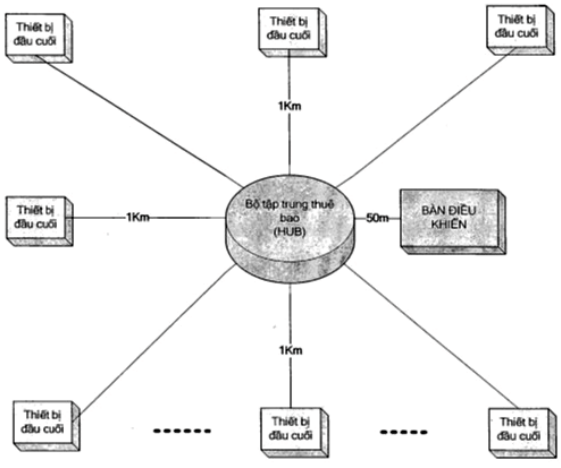

Hình 1

(11) **123880 A**
(21) **1-2025-08428**
(22) 05/04/2024
(30) 63/457,850 07/04/2023 US
63/611,585 18/12/2023 US
63/624,178 23/01/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/US2024/023272 05/04/2024
(87) WO2024/211712 10/10/2024
(51) ***C07D 498/22**; A61P 35/00*

(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) KOLTUN, Elena, S. (US); KNOX, John, E. (US); LUU, Nguyen, Hong Quang (VN); PARSONS, Dylan, E. (US); THOMPSON, Severin (US); TOMLINSON, Aidan (US); TYE, Mark (US); WU, Kingsley, Y. (US); BUCKL, Andreas (DE); BURNETT, G., Leslie (US); CREGG, James (US); EDWARDS, Anne, V. (US); GILL, Adrian, L. (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ RAS VÒNG LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất vòng lớn có công thức (Ia) hoặc (Ib), và các chế phẩm dược và các phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế các protein Ras và điều trị ung thư.

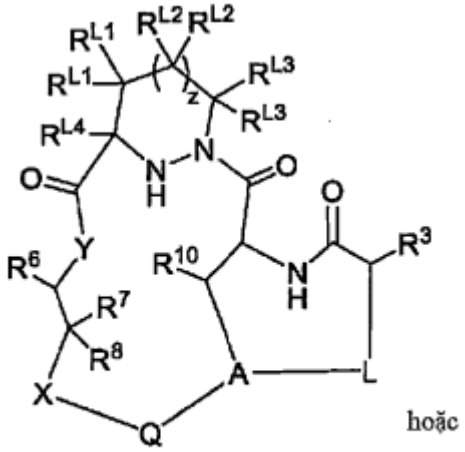

Công thức Ia

hoặc

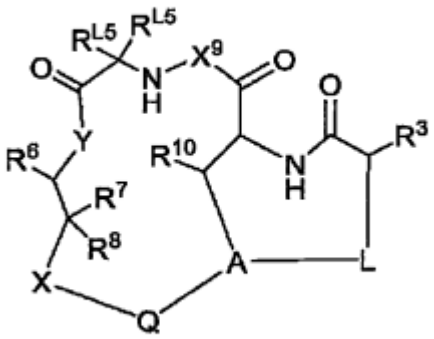

Công thức Ib

(11) **123881 A**
(21) **1-2025-08439**
(22) 04/04/2024
(30) 63/494,453 05/04/2023 US
63/589,417 11/10/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/US2024/022938 04/04/2024
(87) WO2024/211480 A2 10/10/2024
(51) ***C12N 15/113**; C12N 7/00; C12N 15/86*
(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) CHENG Seng (US); JACOBO Sarah Melissa (US); MORIGUCHI Takako (JP); O'RIORDAN Catherine (US); RUAN Guoxiang (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HẠT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), CHẾ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG, CATXET BIỂU HIỆN, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử ARNi để điều trị bệnh loạn dưỡng trương lực cơ tuýp 1 (DM1). Sáng chế còn đề xuất cát xét biểu hiện, vectơ (ví dụ, rAAV), hạt virut, và dược phẩm chứa ARNi này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp và bộ kit liên quan đến việc sử dụng ARNi, ví dụ, để điều trị DM1.

(11) **123882 A**
(21) **1-2025-08477**
(22) 10/04/2024
(30) 23167303.9 11/04/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/EP2024/059683 10/04/2024
(87) WO2024/213565 17/10/2024
(51) ***B32B 27/08***; *B32B 27/34; B32B 27/32; B32B 1/08; B32B 27/28*
(71) **YPAREX B.V.** (NL)
Goolkatenweg 10, 7521 BG Enschede, Netherlands
(72) BIJLEVELD, Erik Cornelis (NL); LENAR, Johan Stanislaus Richard (NL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **ỐNG POLYME NHIỀU LỚP**

(57) Ống polyme nhiều lớp bao gồm:
- lớp ống thứ nhất (1), lớp thứ nhất này chứa một hoặc nhiều polyme polyetylen làm thành phần chính và lớp này còn chứa ít nhất một chất tương hợp, tốt hơn là polyme polyetylen được chức hóa;
- lớp thứ hai (2) bao quanh lớp thứ nhất, lớp thứ hai này chứa một hoặc nhiều polyme polyamit và về cơ bản không chứa chất tương hợp;
- lớp thứ ba (3) bao quanh lớp thứ hai, lớp thứ ba này chứa một hoặc nhiều polyme polyketon và về cơ bản không chứa chất tương hợp;
- lớp thứ tư (4) bao quanh lớp thứ ba, lớp thứ tư này chứa một hoặc nhiều polyme polyamit và về cơ bản không chứa chất tương hợp;
- lớp thứ năm (5) bao quanh lớp thứ tư, lớp thứ năm này chứa một hoặc nhiều polyme polyetylen làm thành phần chính và lớp này còn chứa ít nhất một chất tương hợp, tốt hơn là polyme polyetylen được chức hóa.

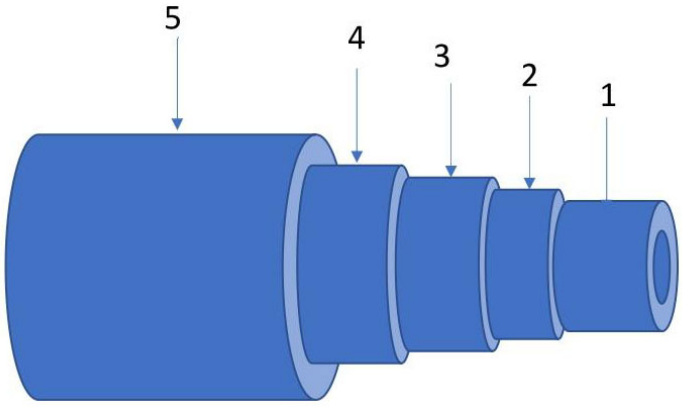

Fig. 1

(11) **123883 A**
(21) **1-2025-08485**
(22) 24/04/2024
(30) 63/497,972 24/04/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/US2024/025962 24/04/2024
(87) WO2024/226581 31/10/2024
(51) ***C07D 307/77****; C07D 405/12*

(71) 1. **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
2. **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (KR)
141 Gajeong-Ro, Jang-Dong, Yuseong-Gu, Daejeon 34114, Republic of Korea
(72) Young-Sik JUNG (KR); Daniel POON (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT 1,3-DI-OXO-INDEN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất 1,3-dioxoinden như được mô tả trong bản mô tả này, cùng với các muối dược dụng và các chế phẩm dược chứa các hợp chất này để điều trị nhiễm virut.

(11) **123884 A**
(21) **1-2025-08488**
(22) 11/04/2024
(30) BE2023/5272 11/04/2023 BE
(43) 27/04/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/EP2024/059770 11/04/2024
(87) WO2024/213600 17/10/2024
(51) ***A21D 8/04****; C12N 9/18*

(71) **PURATOS NV** (BE)
Industrialaan 25, 1702 GROOT-BIJGAARDEN, Belgium
(72) SHEGAY, Oksana (BE); GUILLEMIN, Nicolas (FR); ROULLING, Frédéric (BE); VERTÉ, Fabienne (BE); MOHAMMADI, Azadeh (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH GALACTOLIPAZA, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY, VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC HOẶC VECTƠ BIỂU HIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính galactolipaza, được đặc trưng ở chỗ tỷ lệ giữa hoạt tính galactolipaza so với hoạt tính phospholipaza là 100,0 hoặc cao hơn và/hoặc tỷ lệ giữa hoạt tính galactolipaza so với hoạt tính lipaza là 150,0 hoặc cao hơn. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hóa polypeptit có hoạt tính galactolipaza này, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic này và tế bào chủ chứa axit nucleic hoặc vectơ biểu hiện này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm bằng cách sử dụng polypeptit có hoạt tính galactolipaza này. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bột nhào, sản phẩm bột nhão hoặc sản phẩm bánh nướng thu được bằng cách sử dụng hoặc phương pháp như được mô tả ở đây.

(11) **123885 A**
(21) **1-2025-08489**
(22) 03/05/2024
(30) 23173016.9 12/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/EP2024/062189 03/05/2024
(87) WO2024/235669 21/11/2024
(51) ***C11D 1/37**; C11D 11/04; C11D 11/00*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) REIFEGERSTE, Simon (DE); CHAN, Chee Jian (MY); ALTVATER, Daniela (DE); EBERIUS, Karin (DE); KAIBEL, Bjoern (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ CÁC CHẾ PHẨM HÓA HỌC BAO GỒM THÀNH PHẦN ĐƯỢC TRUNG HÒA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để bào chế chế phẩm hóa học đồng nhất bao gồm ít nhất là nước, chất hoạt động bề mặt ion và chất đồng hoạt động bề mặt. Quy trình này bao gồm các bước trộn ít nhất một tiền chất của chất hoạt động bề mặt ion, chất đồng hoạt động bề mặt và chất trung hòa bằng ít nhất một thiết bị trộn được chọn từ nhóm bao gồm lò phản ứng bể khuấy liên tục, máy trộn lực cắt cao, máy bơm trộn, máy trộn tĩnh và vòi trộn, và việc loại bỏ chế phẩm hóa học thu được thông qua đầu ra. Quy trình này thích hợp để pha trộn chế phẩm chất hoạt động bề mặt chứa thành phần được trung hòa, và đặc biệt hữu ích cho các thành phần được trung hòa tạo thành gel với nước nếu chất đồng hoạt động bề mặt không có mặt.

[Fig. 2]

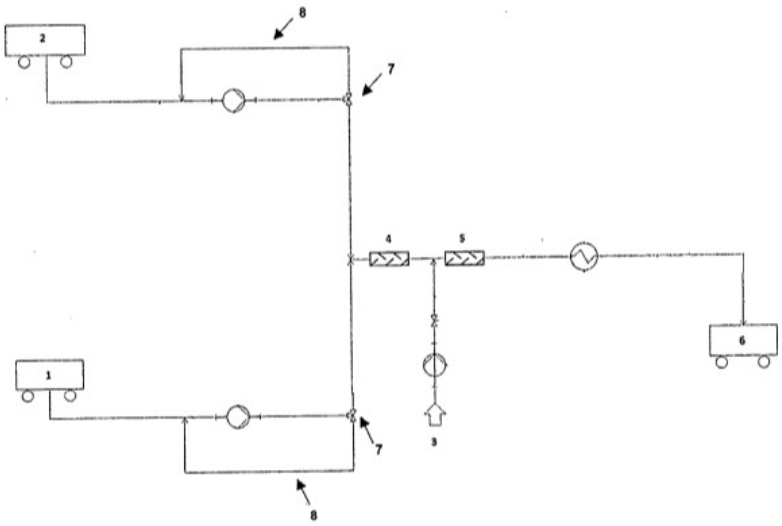

(11) **123886 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-08517**
(22) 07/11/2025
(30) AP/P/2025/016251 04/02/2025 AP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2026
(51) ***C10L 1/14***; *C10L 1/182; C10L 9/10; C10L 1/30; C10L 10/02; C10L 10/06; C10L 1/18; C10L 1/188*
(71) **BLUE MARBLE SERVICES S.R.O.** (CZ)
Dostihova 673, 76315 Slusovice, Czech Republic
(72) Arnost KORINEK (CZ)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẤT PHỤ GIA ĐỂ LÀM GIẢM LƯỢNG KHÍ THẢI CACBON TỪ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp để giảm lượng khí thải cacbon chứa feroxen với lượng nằm trong khoảng từ 80 đến 90% trọng lượng và parafin với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 7% trọng lượng, phần còn lại của hỗn hợp chứa một hoặc nhiều thành phần bổ sung được chọn từ nhóm bao gồm rượu behenyl, dầu hạt bông hydro hóa và magie stearat, trong đó mỗi thành phần chất phụ gia có mặt trong hỗn hợp với lượng không lớn hơn 10% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chất phụ gia chứa hỗn hợp, chất phụ gia này có thể dạng, ví dụ, hạt, viên nén hoặc dung dịch.

(11) **123887 A**
(21) **1-2025-08528**
(22) 02/05/2024
(30) 102023000008544 02/05/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/IB2024/054236 02/05/2024
(87) WO2024/228129 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***B22D 11/124***; *B22D 11/14; B22D 11/22; B22D 11/128*
(71) **DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A.** (IT)
Via Nazionale, 41 33042 Buttrio Italy
(72) CONTE, Riccardo (IT); SARTORI, Nicole (IT)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **DÂY CHUYỀN ĐÚC LIÊN TỤC CHO SẢN PHẨM KIM LOẠI VÀ QUY TRÌNH TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền đúc liên tục cho sản phẩm kim loại, bao gồm: khuôn đúc thỏi (1) bao gồm bộ kết tinh (7); đường cong đúc (2) được bố trí phía sau của khuôn đúc thỏi (1) và bao gồm nhóm các đoạn kẹp giữ thứ nhất (4), nhờ đó sản phẩm chuyển từ vị trí gần như thẳng đứng sang vị trí gần như nằm ngang; hệ thống nắn thẳng được bố trí ở đoạn kéo dài nằm ngang của dây chuyền sau đường cong đúc (2) nói trên và bao gồm ít nhất một đoạn nắn thẳng (5), được bố trí phía sau của nhóm các đoạn kẹp giữ thứ nhất (4) nói trên; nhóm các đoạn kẹp giữ thứ hai (4') được bố trí ở đoạn kéo dài nằm ngang nói trên phía sau của ít nhất một đoạn nắn thẳng (5); lò nung lại (6) được bố trí phía sau của nhóm các đoạn kẹp giữ thứ hai (4'); trong đó có cụm làm nguội (3) được bố trí ngay phía sau của ít nhất một đoạn nắn thẳng (5) nói trên.

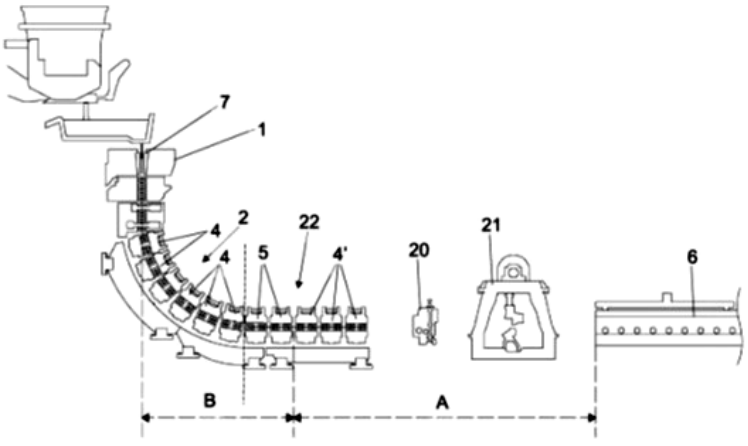

Fig. 1

(11) **123888 A**
(21) **1-2025-08581**
(22) 23/07/2024
(30) 10-2023-0097767 26/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/KR2024/010645 23/07/2024
(87) WO2025/023715 30/01/2025
(51) ***H01M 50/489****; H01M 50/446; H01M 50/46; H01M 50/403; H01M 50/449*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Kyeong-Hui (KR); LEE, So-Yeong (KR); BAK, Byeong-Chan (KR); BAE, Won-Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NỀN BỘ PHÂN TÁCH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN BỘ PHÂN TÁCH NÀY VÀ BỘ PHÂN TÁCH BAO GỒM NỀN BỘ PHÂN TÁCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền bộ phân tách, bộ phân tách, cụm điện cực và thiết bị điện hóa, và nền bộ phân tách theo một phương án của sáng chế có các đặc tính bề mặt khác nhau của hai bề mặt. Theo đó, bộ phân tách sử dụng nền bộ phân tách có cường độ kết dính khác nhau của hai bề mặt, và độ lệch của cường độ kết dính điện cực của điện cực dương và điện cực âm có cường độ kết dính khác nhau được giảm đáng kể.

FIG. 2

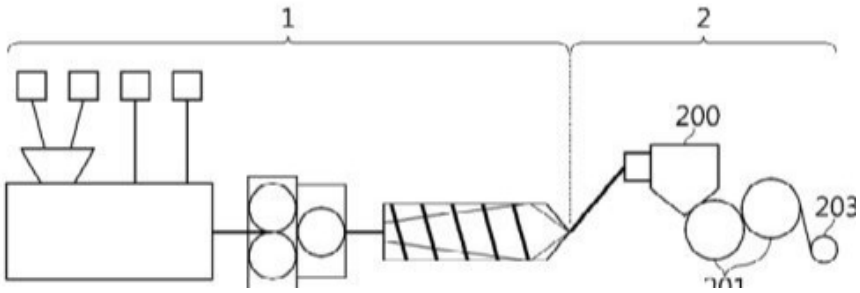

(11) **123889 A**
(21) **1-2025-08609**
(22) 11/04/2024
(30) PCT/CN2023/093145 10/05/2023 CN
23179912.3 19/06/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/EP2024/059798 11/04/2024
(87) WO2024/231017 A1 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
(51) ***A61K 8/46****; A61Q 5/12; A61Q 5/02; A61K 8/892; A61K 8/898*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) LIU Jian (CN); PI Yingying (CN); ZHU Dan (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC, PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC VÀ/HOẶC DA ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ PHỒNG CỦA TÓC VÀ MANG LẠI LỢI ÍCH MONG MUỐN CHO TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm i) chất hoạt động bề mặt làm sạch bao gồm chất hoạt động bề mặt anion; ii) silicon và kích thước hạt trung bình của silicon từ 50nm đến 800nm; và iii) hợp chất bao gồm polyme silicon, nhóm amoni bậc bốn và polyete trong phân tử của nó; trong đó tỷ lệ trọng lượng của lượng silicon đã nêu với lượng hợp chất đã nêu với hàm lượng từ 3:1 đến 20:1.

(11) **123890 A**
(21) **1-2025-08614**
(22) 20/06/2024
(30) 10-2023-0099853 31/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/KR2024/008571 20/06/2024
(87) WO2025/028797 06/02/2025
(51) ***H02J 7/00****; B60L 53/80; B60L 53/30; B60L 53/60*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) RYU, Jeong Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TRẠM ĐỔI PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm đổi pin, và cụ thể hơn là đề cập đến trạm đổi pin mà xác định trước loại của bộ pin được cấp cho khe cắm pin, lấy ra đầu nối sạc phù hợp với loại của bộ pin, và nối nó với bộ pin. Trạm đổi pin theo sáng chế bao gồm khe cắm pin chứa bộ pin bất kỳ trong số n bộ pin khác nhau (n là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2); n đầu nối sạc khác nhau tương ứng với mỗi trong số n bộ pin; bộ phận cảm biến mà xác định loại của bộ pin được đưa vào khe cắm pin; và phần ghép nối đầu nối mà lấy ra đầu nối sạc phù hợp với loại của bộ pin được chứa trong khe cắm pin và nối nó với bộ pin được chứa trong khe cắm pin, do đó có thể xác định trước loại của bộ pin được cấp cho khe cắm pin, để lấy ra đầu nối sạc phù hợp với loại của bộ pin, và để nối nó với bộ pin.

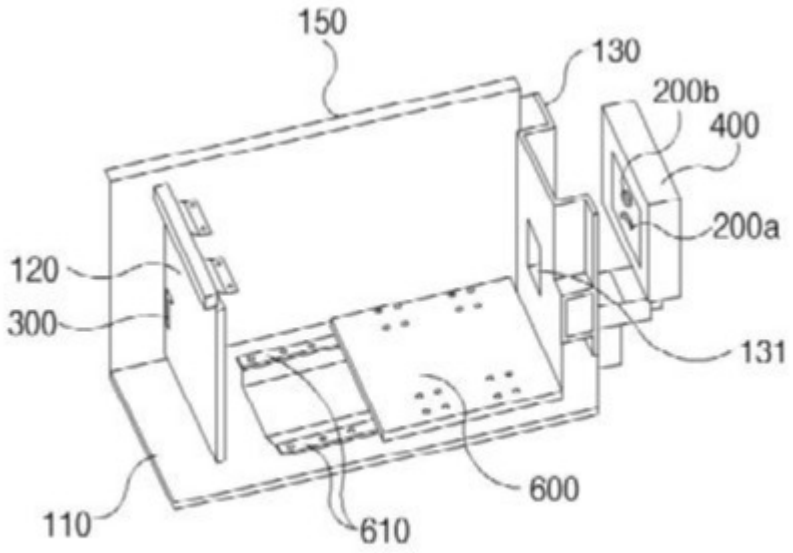

FIG.2b

(11) **123891 A**
(21) **1-2025-08639**
(22) 16/05/2024
(30) 10-2023-0102264 04/08/2023 KR
10-2023-0155664 10/11/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/KR2024/006630 16/05/2024
(87) WO2025/033653 13/02/2025
(51) ***G02B 5/09***; *H04N 23/57; H04M 1/02; H04N 23/55; G03B 17/17; G03B 30/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) AN, Hyosang (KR); KWAK, Hokeun (KR); LEE, Yongjae (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘ PHẢN XẠ, MÔĐUN CAMERA BAO GỒM BỘ PHẢN XẠ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phản xạ, môđun camera, và thiết bị điện tử. Bộ phản xạ này có thể bao gồm phần nhô ra nhô ra theo chiều ngang từ ít nhất một bề mặt mặt bên trong số nhiều bề mặt mặt bên. Phần nhô ra có thể bao gồm bề mặt thứ nhất, và bề mặt thứ hai kết nối bề mặt thứ nhất và ít nhất một bề mặt mặt bên. Bộ phản xạ có thể bao gồm vùng cổng trên bề mặt thứ nhất của phần nhô ra. Bộ phản xạ có thể bao gồm vùng ăn mòn ở trên ít nhất một bề mặt mặt bên và không chồng lấn vùng cổng. Bộ phản xạ có thể bao gồm đường phân khuôn kéo dài từ ít nhất một bề mặt mặt bên dọc theo ít nhất một phần của mép của ít nhất một bề mặt mặt bên tiếp giáp bề mặt phản xạ và dọc theo ít nhất một bề mặt mặt bên, và đi qua bề mặt thứ nhất của phần nhô ra.

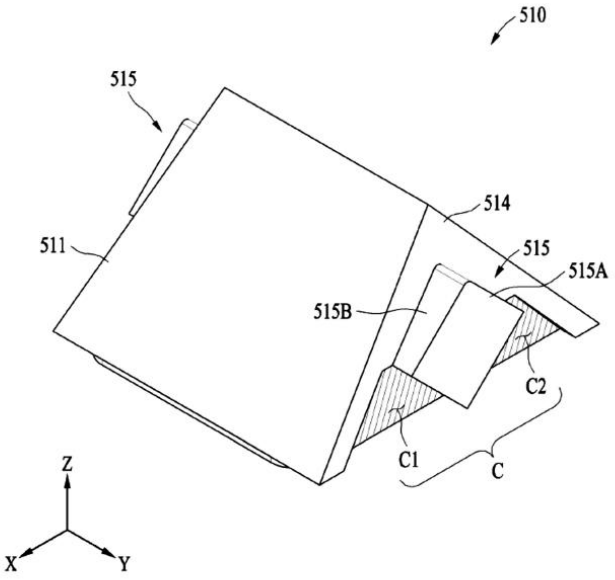

Fig.6

(11) **123892 A**
(21) **1-2025-08662**
(22) 28/06/2024
(30) 202310843541.X 10/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/102282 28/06/2024
(87) WO2025/011361 16/01/2025
(51) ***G10L 19/008***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ENGEL ALONSO MARTINEZ, Juan Isaac (ES); XU, Dezhu (CN); GAO, Yuan (CN); WANG, Zhe (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: đầu tiên là nhận luồng bit; sau đó phân tích luồng bit này để thu được siêu dữ liệu của tín hiệu auđio hiện trường; và thu thập tín hiệu auđio được tái tạo của tín hiệu auđio hiện trường dựa trên luồng bit này, trong đó tín hiệu auđio hiện trường mô tả trường âm thanh của nguồn âm thanh ở hiện trường, hiện trường này bao gồm các micrô, siêu dữ liệu bao gồm siêu dữ liệu thứ nhất, siêu dữ liệu thứ nhất này được sử dụng kết hợp với khoảng cách giữa hai trong số các micrô để xác định bán kính loa lớn ảo, bán kính loa lớn ảo và tín hiệu loa lớn ảo được sử dụng để tái dựng để thu được tín hiệu auđio được tái dựng, và tín hiệu loa lớn ảo là được tạo ra dựa trên tín hiệu auđio được tái tạo. Theo cách này, thì phía bộ giải mã không cần thu thập siêu dữ liệu của tín hiệu auđio hiện trường từ thiết bị điện tử khác, và không cần tạo ra siêu dữ liệu của tín hiệu auđio hiện trường một cách cục bộ, nên lượng tính toán để tạo ra siêu dữ liệu của tín hiệu auđio hiện trường là được giảm bớt. Do đó, thời gian để thu được tín hiệu được tái dựng lập thể nổi thông qua việc tái dựng là có thể được giảm, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.

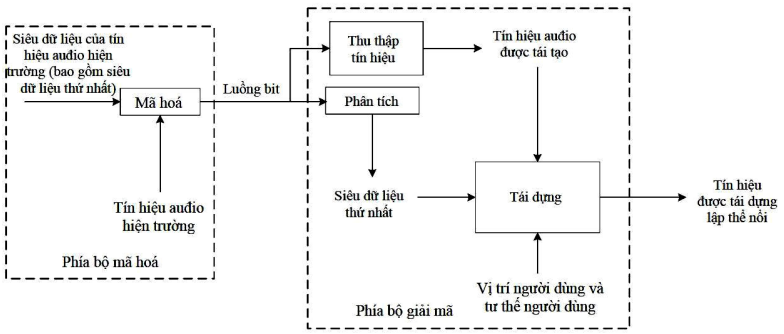

Fig.4B

(11) **123893 A**
(21) **1-2025-08664**
(22) 09/08/2024
(30) 202311037386.9 15/08/2023 CN
202411074857.8 06/08/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/111111 09/08/2024
(87) WO2025/036298 20/02/2025
(51) ***H04N 19/30***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Yichuan (CN); XU, Weiwei (CN); YU, Quanhe (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ MÁY TÍNH, HỆ THỐNG TRÊN CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý ảnh, thiết bị điện tử, thiết bị máy tính, hệ thống trên chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dữ liệu lớp cơ sở thứ nhất, dữ liệu lớp nâng cao thứ nhất, và siêu dữ liệu thứ nhất, trong đó dữ liệu lớp cơ sở thứ nhất là dữ liệu lớp cơ sở tương ứng với ảnh phạm vi động cao (HDR) thứ nhất, và dữ liệu lớp nâng cao thứ nhất là dữ liệu lớp nâng cao tương ứng với ảnh HDR thứ nhất; thực hiện việc chuyển đổi trên dữ liệu đích theo siêu dữ liệu thứ nhất, để thu nhận dữ liệu chuyển đổi đích, trong đó dữ liệu đích là dữ liệu lớp cơ sở thứ nhất và/hoặc dữ liệu lớp nâng cao thứ nhất; và xác định ảnh HDR thứ hai dựa trên dữ liệu chuyển đổi đích. Dựa trên giải pháp kỹ thuật trên đây, sơ đồ mã hóa hiệu quả và chính xác hơn có thể được chọn cho dữ liệu lớp cơ sở và/hoặc dữ liệu lớp nâng cao, và sau đó dữ liệu lớp cơ sở và/hoặc dữ liệu lớp nâng cao có thể được chuyển đổi trong quá trình giải mã, sao cho ảnh HDR được tổng hợp cuối cùng có mức độ phục hồi cao hơn và thích ứng hơn với thiết bị hiển thị.

[FIG. 12]

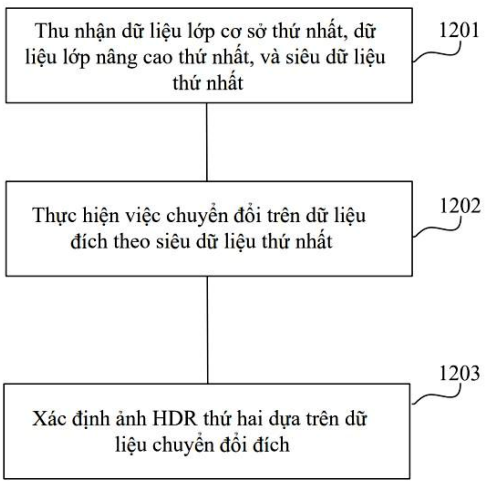

(11) **123894 A**
(21) **1-2025-08665**
(22) 29/01/2024
(30) 202310852519.1 11/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/074438 29/01/2024
(87) WO2025/011009 16/01/2025
(51) ***H04N 19/91****; G06N 3/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) MAO, Jue (CN); ZHAO, Yin (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); JIA, Panqi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của đơn này bộc lộ phương pháp và máy mã hóa, phương pháp và máy giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập tới lĩnh vực của các kỹ thuật truyền thông, sao cho việc điều chỉnh chất lượng chiều không gian có thể được thực hiện trên nội dung ảnh qua AI JPEG. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được ma trận chất lượng mục tiêu; chia tỷ lệ bản đồ phần dư thứ nhất và/hoặc thông tin tham số phân bố Gauxơ thứ nhất dựa trên ma trận chất lượng mục tiêu để thu được bản đồ phần dư thứ hai và/hoặc thông tin tham số phân bố Gauxơ thứ hai; và sinh ra luồng bít dựa trên ma trận chất lượng mục tiêu, bản đồ phần dư thứ hai, và/hoặc thông tin tham số phân bố Gauxơ thứ hai. Ma trận chất lượng mục tiêu biểu diễn chất lượng ảnh của mỗi vùng trong bản đồ phần dư của miền đặc điểm, bản đồ phần dư thứ nhất là bản đồ phần dư của miền đặc điểm, và thông tin tham số phân bố Gauxơ thứ nhất là thông tin tham số phân bố Gauxơ của bản đồ phần dư của miền đặc điểm

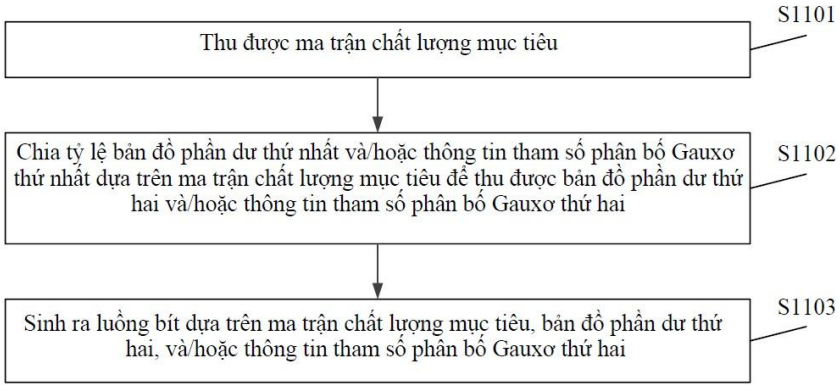

FIG. 11

(11) **123895 A**
(21) **1-2025-08705**
(22) 29/08/2023
(30) 202310478613.5 28/04/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/CN2023/115483 29/08/2023
(87) WO2024/221675 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2025
(51) ***C08F 136/06****; C08F 2/38; C08L 55/02; C08F 220/44; C08F 279/04; C08L 25/12; C08F 2/26; C08F 212/10*

(71) 1. **KINGFA SCI. & TECH. CO., LTD.** (CN)
No.33 Kefeng Road, Science City, Guangzhou Hi-Tech Industrial Development Zone Guangzhou, Guangdong 510663, China
2. **LIAONING KINGFA SCI.&TECH.CO.,LTD.** (CN)
Liao Dong Wan New District, Dawa District, Panjin, Liaoning 124211, China
(72) WANG, Qi (CN); CHEN, Pingxu (CN); YE, Nanbiao (CN); TIAN, Feng (CN); CHENG, Qing (CN); LI, Wenlong (CN); HU, Zhihua (CN); LIU, Tuanjie (CN); SUN, Shichang (CN); ZHAO, Xiangfeng (CN); SUN, Yuping (CN); WANG, Rui (CN); WANG, Hao (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **NHỰA MỦ POLYBUTADIEN VÀ NHỰA ABS VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa mủ polybutadien và nhựa ABS, và phương pháp điều chế chúng. Cỡ hạt trung bình của nhựa mủ polybutadien là 290 - 315 nm, chiều rộng nửa đỉnh của đường cong phân bố cỡ hạt trung bình theo số lượng là 20 - 150 nm, và trong khi đó, hàm lượng của monome butadien dư trong nhựa mủ chiếm 0,005%-1,6% trên cơ sở vật chất khô của toàn bộ nhựa mủ polybutadien. Nhựa ABS bao gồm: 15-40 phần bột cao su cao ABS và 60-78 phần copolyme styren-acrylonitril. Nhựa ABS có bề ngoài bề mặt được mạ điện và độ bám dính lớp mạ tốt.

(11) **123896 A**
(21) **1-2025-08708**
(22) 30/04/2024
(30) 2023901382 08/05/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/AU2024/050417 30/04/2024
(87) WO2024/229509 14/11/2024
(51) ***G01N 21/77****; G01N 33/569; G01N 33/543*
(71) **THE UNIVERSITY OF SYDNEY** (AU)
Sydney, New South Wales 2006, Australia
(72) YONG, Ken Tye (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN DI ĐỘNG DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN MẦM BỆNH HOẶC VI RÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện di động để phát hiện mầm bệnh hoặc vi rút, trong đó hệ thống phát hiện di động này bao gồm: ít nhất một nguồn sáng để tạo ra tín hiệu quang đầu vào; ít nhất một cảm biến quang bao gồm ít nhất một sợi quang có ít nhất một vùng cảm biến thuôn với ít nhất một lớp phủ phản ứng với mầm bệnh được phát hiện, trong đó cảm biến quang được bố trí để nhận tín hiệu quang đầu vào, truyền tín hiệu quang đầu vào qua vùng cảm biến thuôn và truyền tín hiệu quang đầu ra từ vùng cảm biến thuôn; ít nhất một bộ tách sóng quang để phát hiện cường độ công suất của tín hiệu quang đầu ra, trong đó bộ tách sóng quang được bố trí để tạo ra tín hiệu đầu ra dựa trên sự thay đổi cường độ công suất của công suất đầu ra tại bước sóng cộng hưởng tương ứng với mầm bệnh; và ít nhất một bộ vi điều khiển để điều khiển nguồn sáng, cảm biến quang và bộ tách sóng quang; trong đó hệ thống phát hiện di động được bố trí để tạo ra đầu ra dựa trên tín hiệu đầu ra, trong đó đầu ra này có liên quan đến mầm bệnh được phát hiện.

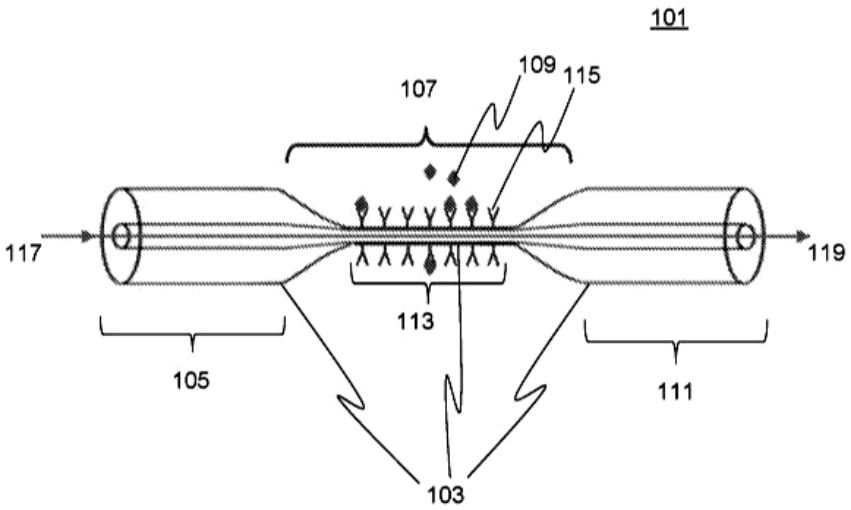

Fig.1

(11) **123897 A**
(21) **1-2025-08722**
(22) 29/12/2023
(30) 202211722833.X 30/12/2022 CN
(43) 27/04/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/CN2023/143288 29/12/2023
(87) WO2024/141027 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2025
(51) ***C07K 16/46****; A61P 35/00; C12N 15/13; A61K 39/395; C07K 16/22*

(71) **REMEGEN CO., LTD.** (CN)
No. 58 Beijing Middle Road, Yantai Development Zone, Yantai District, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, Yantai, Shandong 264006, China
(72) LI, Dong (CN); FANG, Jianmin (CA); YUAN, Mei (CN); CHEN, Shanshan (CN); WANG, Sisi (CN); XIN, Yinghao (CN); LI, Yuanhao (US); ZHAO, Guorui (CN); MA, Xinting (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP NHẮM ĐÍCH THỤ THỂ CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH-1 (PD-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến VEGF-nhắm đích VHH, kháng thể đặc hiệu kép nhắm đích PD-1 và VEGF được phát triển dựa trên VHH. VHH này có độ ổn định cao, và có nhiều tác dụng tuyệt vời, như dễ biểu hiện và tinh chế. Kháng thể đặc hiệu kép nhắm đích PD-1 đã thiết kế và VEGF có độ ổn định cao, có thể làm giàu mục tiêu trong vùng khối u VEGF biểu hiện mạnh, có hiệu quả và độ an toàn cao về mặt y học và có tiềm năng điều trị tuyệt vời.

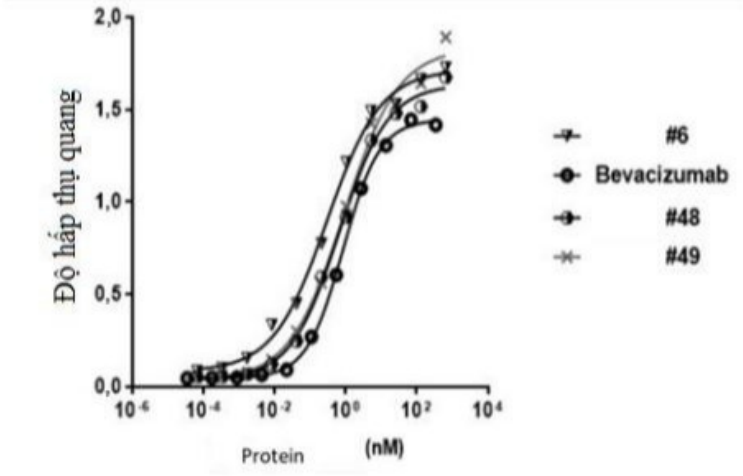

FIG. 1

(11) **123898 A**
(21) **1-2025-08739**
(22) 02/05/2024
(30) 23173812.1 17/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/EP2024/062017 02/05/2024
(87) WO2024/235640 21/11/2024
(51) ***A23K 20/26****; A23K 50/80; A23K 50/40; A23K 50/75; A23K 20/105; A23K 50/30*
(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39, 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) SPIEGELHOFER, Mathias (CH)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn chăn nuôi bao gồm a) ít nhất một axit hữu cơ và/hoặc ít nhất một muối của nó; và b) axit hypophosphorous và/hoặc ít nhất một muối của nó, và sử dụng chúng để cải thiện hiệu suất tăng trưởng và/hoặc khả năng miễn dịch, và/hoặc giảm tỷ lệ tử vong ở động vật.

Fig. 1

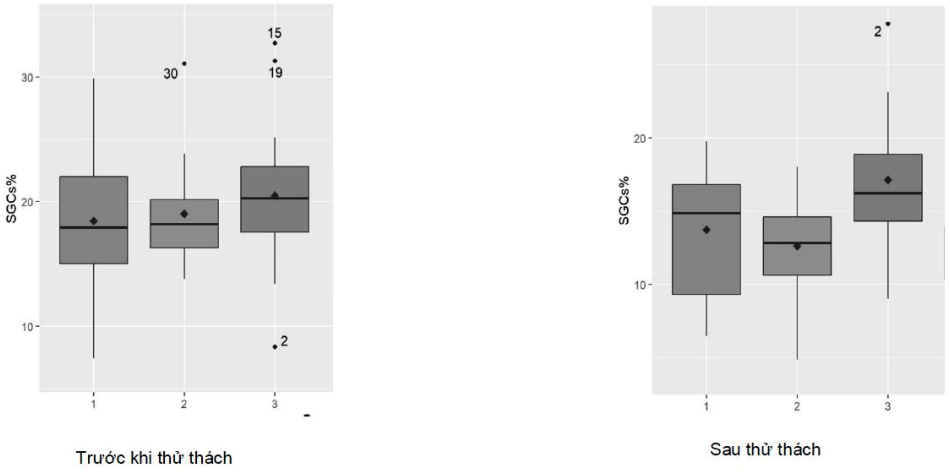

(11) **123899 A**
(21) **1-2025-08749**
(22) 16/07/2024
(30) 10-2023-0097486 26/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/KR2024/010213 16/07/2024
(87) WO2025/023603 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***G06F 1/3234****; H04N 5/63; G06F 3/14; G06F 1/3218*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Sangwon (KR); OK, Sungook (KR); JIN, Suhwan (KR); YI, Sanghun (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ THEO MÔĐUN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị hiển thị theo môđun, và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị hiển thị được chứa trong thiết bị hiển thị theo môđun và bao gồm ít nhất một môđun hiển thị, nguồn cấp điện mà cung cấp điện một chiều cho ít nhất một môđun hiển thị, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên điện một chiều được cấp ra bởi nguồn cấp điện nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng, thì truyền tín hiệu phát hiện tới bộ điều khiển của thiết bị hiển thị theo môđun, và dựa trên việc thu tín hiệu điều khiển từ bộ điều khiển, thì tắt sự cấp nguồn điện một chiều được cấp ra bởi nguồn cấp điện cho ít nhất một môđun hiển thị dựa trên tín hiệu điều khiển.

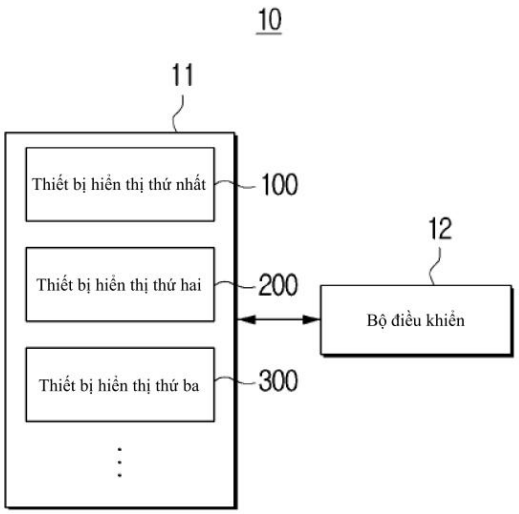

(11) **123900 A**
(21) **1-2025-08801**
(22) 18/04/2024
(30) 63/496,859 18/04/2023 US
63/580,824 06/09/2023 US
63/557,251 23/02/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/025160 18/04/2024
(87) WO2024/220645 24/10/2024
(51) ***C07D 519/00****; A61K 31/4745; A61P 35/00*
(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) ATASOYLU, Onur (TR); CARLSEN, Peter (US); LIU, Lei (US); MCCAMMANT, Matthew (US); POLICARPO III, Rocco (US); SOKOLSKY, Alexander (US); WANG, Xiaozhao (CN); YIN, Haolin (CN); LAI, Chengtsung (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ KRAS 2-AZABIXYCLO[2.2.1]HEPTAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I) và các dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến hoạt động của KRAS như bệnh ung thư.

(11) **123901 A**
(21) **1-2025-08804**
(22) 11/03/2024
(30) 63/496,815 18/04/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/019430 11/03/2024
(87) WO2024/220172 24/10/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/437; A61K 31/519; A61P 29/00; C07D 487/04; A61P 43/00; A61P 9/00; C07D 405/14; A61K 31/4155; A61P 35/00*

(71) **GENOSCO INC.** (US)
43 Manning Rd, Billerica, MA 01821, United States of America
(72) LEE, Wongil (KR); DEVINE, William (US); DIEBOLD, R., Bruce (US); HWANG, So, Young (KR); SEUNG, Sang-Ae (US); YOUNG, Miyong (US); DASHNAMOORTHY, Ravi (US); GUPTA, Anu (US); LEE, Jaekyoo (KR); KOH, Jong, Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC CỦA PROTEIN KINAZA ROCK2**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất hai vòng được thế mới có thể ức chế chọn lọc phosphoryl hóa của phosphat chuỗi nhẹ myosin do ROCK2 và/hoặc Rho-kinaza gây ra, chế phẩm chứa dẫn xuất này, phương pháp điều chế dẫn xuất và/hoặc chế phẩm này.

(11) **123902 A**
(21) **1-2025-08806**
(22) 22/12/2023
(30) 63/502,811 17/05/2023 US
63/504,484 26/05/2023 US
18/390,135 20/12/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2023/085633 22/12/2023
(87) WO2024/237965 21/11/2024
(51) ***A63F 13/323***; *A63F 13/31; E04H 1/12; A63F 13/327; A63F 13/33; A63F 13/235*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (SI)
Gorenjska Cesta 23, Menges 1234, Slovenia
(72) CONNELLY, John, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC KHOANG CASINO CUNG CẤP TRÒ CHƠI TỪ XA THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang chơi trò chơi cung cấp các máy chơi trò chơi cá nhân, bao gồm ít nhất một máy chơi trò chơi chơi được từ xa bởi thiết bị người dùng. Các phương án khác nhau bao gồm cấu trúc bao quanh các máy chơi trò chơi cá nhân, được đặt trên sàn casino, cấu trúc này có thể xác định và ít nhất bao phủ một phần sàn chơi trò chơi mà trên đó các máy chơi trò chơi cá nhân được đặt.

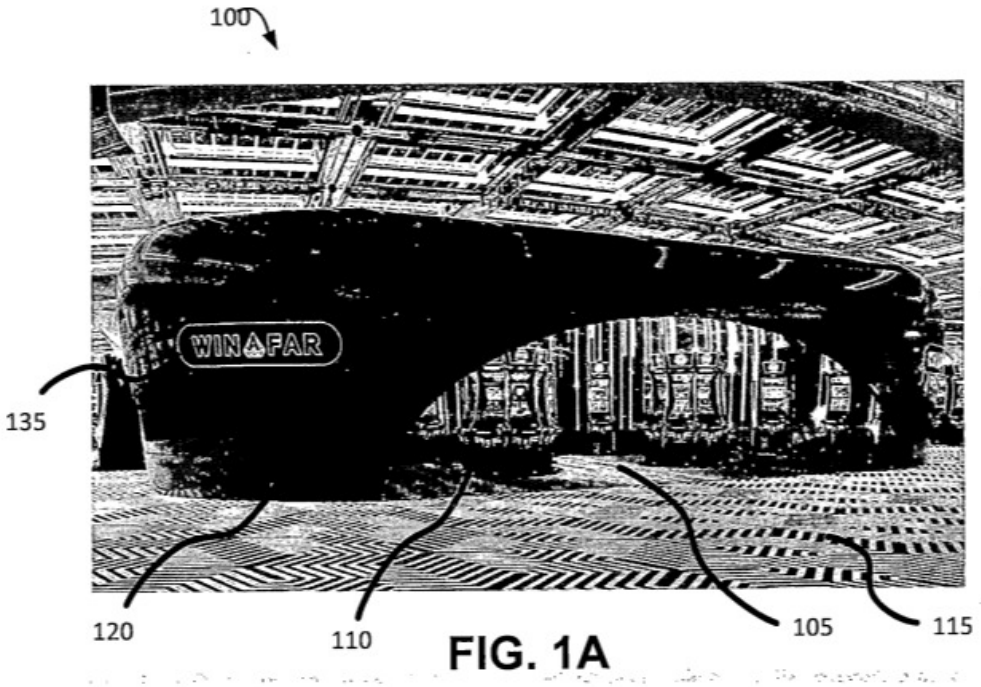

FIG. 1A

(11) **123903 A**
(21) **1-2025-08817**
(22) 26/07/2024
(30) 202310997100.5 08/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/CN2024/107789 26/07/2024
(87) WO2025/031172 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H01L 33/62****; G02F 1/00*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 8 Xihuanzhong RD., BDA, Beijing 100176, China
(72) XU Xiaofei (CN); GU Qibing (CN); JIA Lili (CN); WU Zhongbao (CN); NIU Jingran (CN); NIU Enmin (CN); WANG Shouwei (CN); WANG Xin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN ĐẤU DÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN CẤU TRÚC, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền đấu dây, phương pháp sản xuất thành phần cấu trúc, và thiết bị hiển thị. Nền đấu dây bao gồm nền. Nền bao gồm vùng thứ nhất bao gồm hai vùng đường trục thứ nhất và vùng nối thứ nhất, và vùng thứ hai bao gồm hai vùng đường trục thứ hai và vùng nối thứ hai. Các vùng đường trục thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và được đặt cách nhau bằng một khoảng cách thứ nhất theo hướng thứ hai. Các đầu của vùng nối thứ nhất được nối tương ứng với các đầu của các vùng đường trục thứ nhất nằm ở cùng một phía. Các vùng đường trục thứ hai kéo dài theo hướng thứ nhất và được đặt cách nhau bằng một khoảng cách thứ hai theo hướng thứ hai. Các đầu của vùng nối thứ hai được nối tương ứng với các đầu của các vùng đường trục thứ hai nằm ở cùng một phía. Vùng đường trục thứ nhất nằm trong lỗ thứ hai của vùng thứ hai, và vùng đường trục thứ hai nằm trong lỗ thứ nhất của vùng thứ nhất.

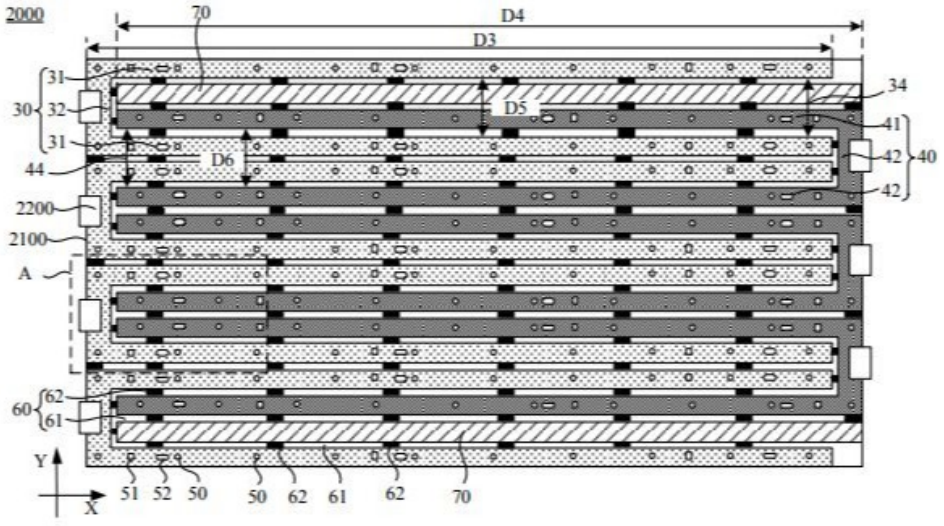

(11) **123904 A**
(21) **1-2025-08834**
(22) 19/04/2024
(30) 202311028697 20/04/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/IB2024/053833 19/04/2024
(87) WO2024/218734 24/10/2024
(51) ***A01N 43/00****; A01N 43/90; A01N 43/80*
(75) **KHURANA, KANIKA** (IN)
418/8, Julaha Chowk, salara mohalla, Rohtak, Haryana 124001, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ KIT CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu tác dụng hiệp đồng bao gồm (A) thuốc trừ sâu isoxazolin được chọn từ fluxametamit hoặc isoxycloseram hoặc muối chấp nhận về mặt hóa học nông nghiệp của nó, este hoặc dẫn xuất của nó; (B) flonicamit hoặc muối chấp nhận về mặt hóa học nông nghiệp của nó, este hoặc dẫn xuất của nó; (C) abamectin hoặc muối chấp nhận về mặt hóa học nông nghiệp của nó, este hoặc dẫn xuất của nó. Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế chế phẩm thuốc trừ sâu tác dụng hiệp đồng này và các công thức của nó.

(11) **123905 A**
(21) **1-2025-08836**
(22) 04/06/2024
(30) 10 2023 118 933.6 18/07/2023 DE
(43) 27/04/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/EP2024/065261 04/06/2024
(87) WO2025/016603 A1 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***G02F 1/13**; G02F 1/1347; G02F 1/13363; G02F 1/1335; G02F 1/13357*
(71) **SIOPTICA GMBH** (DE)
Moritz-von-Rohr-Str. 1a 07745 Jena Germany
(72) André Heber (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐÈN NỀN CÓ MÀNG QUANG HỌC, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, MÀN HÌNH VÀ MÀNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn nền (13) có cấu trúc mặt phẳng, phát ra ánh sáng và có màng quang học để kiểm soát và giới hạn phạm vi góc quan sát của người quan sát. Được quan sát từ hướng của người quan sát, màng quang học này bao gồm lớp phân cực thứ nhất (1) có trục hấp thụ thứ nhất, tạo ra góc nằm trong khoảng từ 0° đến 30°, bao gồm cả hai giá trị biên, với pháp tuyến bề mặt của màng quang học, ít nhất một lớp bù dịch pha để cải thiện việc giới hạn phạm vi góc quan sát, và lớp phân cực thứ hai (2) có trục hấp thụ thứ hai được định hướng song song với bề mặt của màng quang học. Theo sáng chế, các cấu hình và các tổ hợp khác nhau của các lớp bù được cung cấp được tạo ra để đồng nhất về mặt không gian và bao gồm các vật liệu lưỡng chiết đơn trục hoặc hai trục. Các vật liệu và các độ dày của các lớp bù được xác định sao cho độ sáng là tối thiểu trong phạm vi góc khối đã xác định không bao gồm toàn bộ nửa không gian ngoại trừ hình nón được cắt theo hướng quan sát.

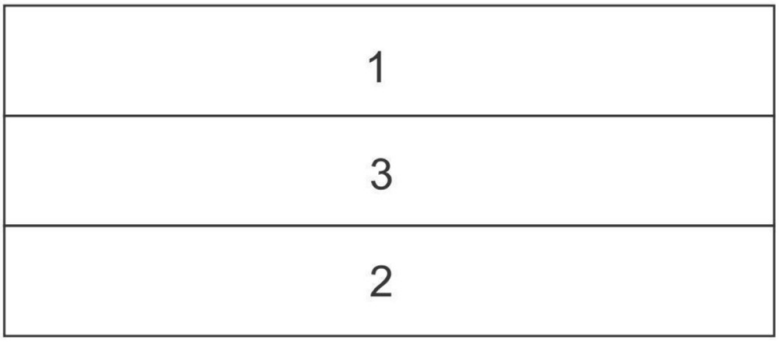

Fig. 1A

(11) **123906 A**
(21) **1-2025-08891**
(22) 02/07/2024
(30) 23185219.5 13/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/EP2024/068595 02/07/2024
(87) WO2025/012026 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
(51) ***A63F 1/12**; A63F 9/24*
(71) **CARTAMUNDI SERVICES NV** (BE)
Turnovatoren 14 B1 2300 Turnhout Belgium
(72) VERHEYEN, Tom Astrid Louis (BE); NIETVELT, Steven Karel Maria (BE); VAN DEUN, Jasper (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TẬP HỢP BÀI ĐƯỢC XÁO TRỘN NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp tập hợp bài được xáo trộn ngẫu nhiên, phương pháp này bao gồm:
cung cấp thiết bị cung cấp các tập hợp bài
phân phối bài từ N đơn vị phân phối bài đến M bộ phận lưu trữ bài, mỗi bộ phận có P ngăn chứa
theo đó, trong mỗi M bộ phận lưu trữ bài, các bộ bài được xáo trộn ngẫu nhiên được cung cấp theo trình tự các bước thông qua việc cung cấp một số lượng bài đã được nhận dạng từ N điểm nhận bài đến mỗi P ngăn chứa được chọn ngẫu nhiên.

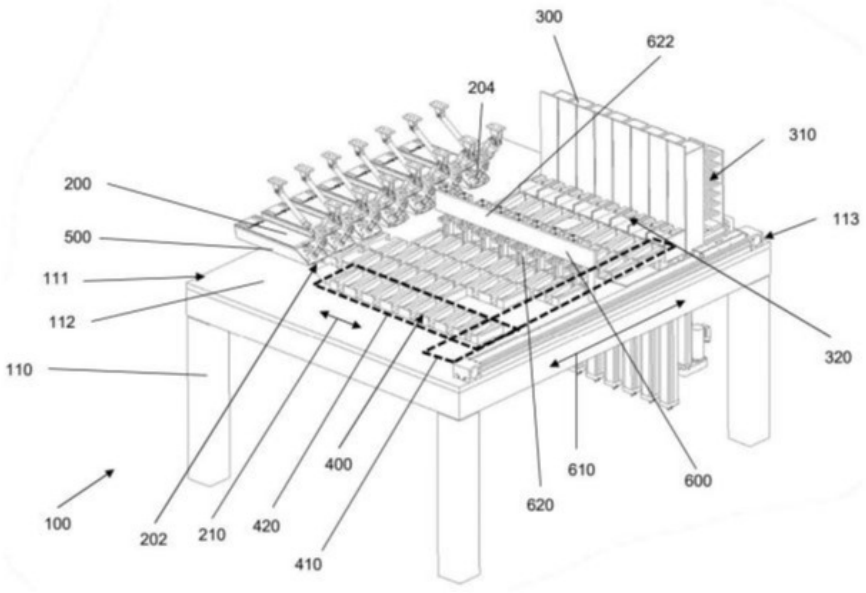

Fig.1

(11) **123907 A**
(21) **1-2025-08895**
(22) 19/04/2024
(30) 23168840.9 20/04/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/EP2024/060681 19/04/2024
(87) WO2024/218281 24/10/2024
(51) ***A61F 13/15****; A61F 13/537; A61F 13/534*
(75) **ZAMPOLLO, FABIO** (IT)
Via Diaz, 53, 26013 Crema, Italy
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LỚP VẬT LIỆU COMPOSITE THẤM HÚT BAO GỒM LỚP CÓ ĐỘ RỖNG CAO VÀ CÁC HẠT TRỘN LẪN VỚI CÁC VI SỢI LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp vật liệu composite thấm hút trong đó các hạt trộn lẫn với các vi sợi liên tục được bố trí bên trong các lỗ rỗng của lớp vật liệu có độ xốp cao và sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra các lớp vật liệu đó, các lớp vật liệu này có thể được áp dụng trong quá trình lọc hoặc - đặc biệt nếu các hạt là các hạt thấm hút chất lỏng - trong các sản phẩm vệ sinh thấm hút.

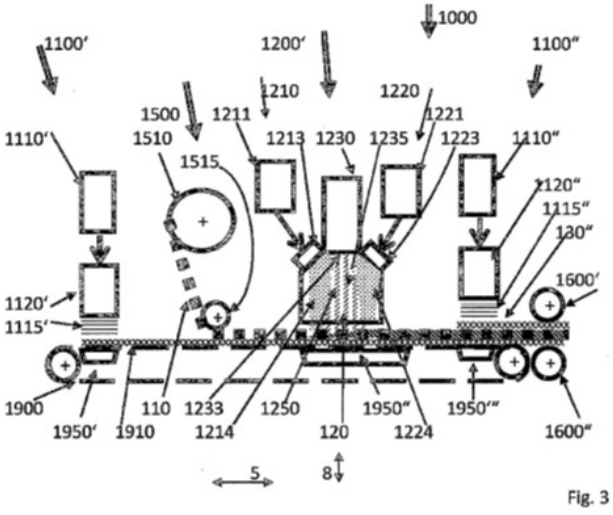

Fig. 3

(11) **123908 A**
(21) **1-2025-08902**
(22) 10/05/2024
(30) 20230554 10/05/2023 NO
20230552 10/05/2023 NO
(43) 27/04/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/NO2024/050111 10/05/2024
(87) WO2024/232760 14/11/2024
(51) ***A01K 61/30***; *A01K 61/59; A01K 61/50*
(71) **MS SOLUTIONS AS** (NO)
Straumøyvegen 28 B, 5554 Valevåg, Norway
(72) STORESUND Jan Roar (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU KHUNG, KHUNG ĐỠ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ SỐNG SINH VẬT ĐÁY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu khung (1), khung đỡ (5), hệ thống (6) và phương pháp dùng để lưu trữ sống sinh vật đáy. Khung đỡ (5) được bố trí để chứa các thùng chứa (100) dùng để lưu trữ sống sinh vật đáy, và kết cấu khung (1) được làm thích ứng để tiếp nhận một hoặc nhiều khung đỡ (5). Kết cấu khung (1) bao gồm hệ thống phân phối nước (3) nơi mà nước có thể chảy qua các ống phân phối (30) vào các kênh nằm ngang (25, 25a) và vào các thùng chứa (100) trong các khung đỡ (5). Nước chảy ra khỏi các thùng chứa (100) và được dẫn xuống dọc theo phía xả (24).

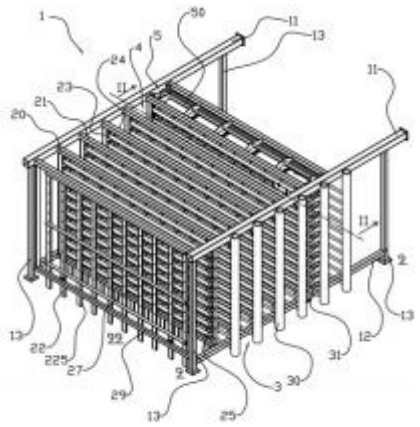

Fig. 1

(11) **123909 A**
(21) **1-2025-08905**
(22) 11/07/2024
(30) 202310886138.5 18/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/CN2024/104985 11/07/2024
(87) WO2025/016283 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
(51) ***G06F 9/451***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Hongjun (CN); CHEN, Yifan (CN); ZHANG, Yanan (CN); HWANG, Wooseok (KR); TAI, Yankun (CN); ZHOU, Yuxiao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CHIP VÀ VẬT GHI MÁY ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị và thiết bị điện tử. Phương pháp có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử. Giao diện hiển thị thứ nhất của thiết bị điện tử bao gồm bộ chỉ báo nhập để gọi dịch vụ AI. Phương pháp bao gồm các bước: phát hiện hoạt động thứ nhất trên bộ chỉ báo nhập; và đáp lại hoạt động thứ nhất, hiển thị giao diện hiển thị thứ hai để tương tác với dịch vụ AI. Trong giải pháp kỹ thuật, giao diện hiển thị của thiết bị điện tử có thể bao gồm bộ chỉ báo nhập để gọi dịch vụ AI. Người dùng có thể thực hiện hoạt động trên bộ chỉ báo nhập để gọi giao diện hiển thị để tương tác với dịch vụ AI, sao cho người dùng có thể thuận tiện sử dụng dịch vụ AI trên thiết bị điện tử.

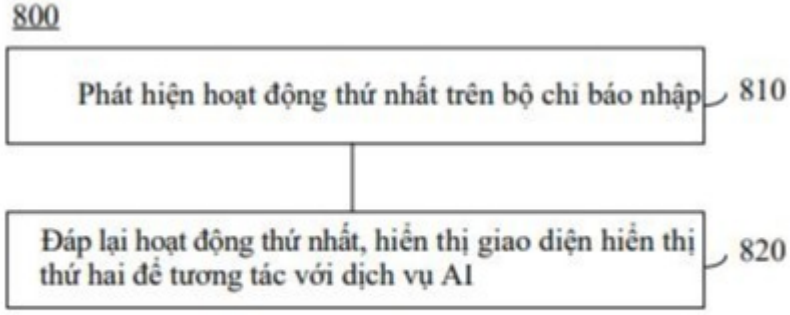

Fig.28

(11) **123910 A**
(21) **1-2025-08910**
(22) 28/08/2023
(30) 63/467,912 19/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/US2023/073023 28/08/2023
(87) WO2024/242713 28/11/2024
(51) ***B67D 1/08****; A23L 2/56; B65D 1/20; C12G 3/06; C12C 5/02; A23F 3/36; B65D 55/02*
(71) **BIT365** (US)
311 Potrero Avenue, San Francisco, CA 94103, United States of America
(72) ROLEDER, Jonathan, William (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM THÙNG CHỨA CẢI TIẾN ĐỂ Ủ CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thùng chứa (10) để giữ chất lỏng (13) trong quá trình ủ chất lỏng (13) được tạo kết cấu để nhận và giữ có chọn lọc bộ phận chèn hương liệu (18) mà được tạo kết cấu để truyền hương liệu cho chất lỏng (13). Cụm thùng chứa (10) bao gồm thân thùng chứa (12), cụm giữ bộ phận chèn (16), và khóa hãm (970). Thân thùng chứa (12) xác định khoang (12A) mà được tạo kết cấu để nhận và giữ chất lỏng (13). Cụm giữ bộ phận chèn (16) được định vị bên trong khoang (12A). Cụm giữ bộ phận chèn (16) được ghép nối theo cách xoay được với thân thùng chứa (12). Cụm giữ bộ phận chèn (16) bao gồm bộ giữ bộ phận chèn (748) mà được tạo kết cấu để nhận và giữ bộ phận chèn hương liệu (18). Khóa hãm (970) được ghép nối có chọn lọc với cụm giữ bộ phận chèn (16) để hãm sự xoay tương đối giữa cụm giữ bộ phận chèn (16) và thân thùng chứa (12).

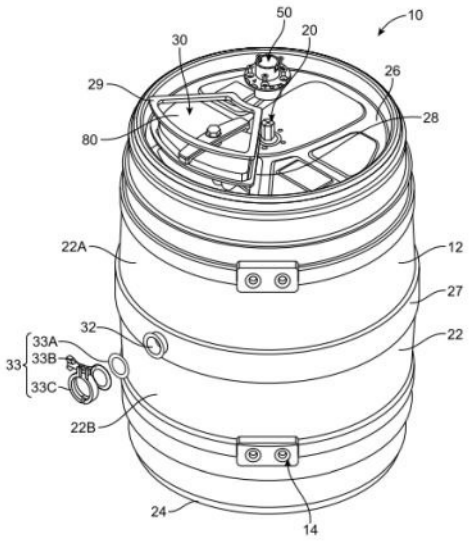

FIG. 1A

(11) **123911 A**
(21) **1-2025-08914**
(22) 19/04/2024
(30) 18/304,649 21/04/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/US2024/025539 19/04/2024
(87) WO2024/220898 24/10/2024
(51) ***B44F 9/04****; E04C 2/20*

(71) **SUNCAST TECHNOLOGIES, LLC** (US)
2855 PGA Boulevard, Palm Beach Gardens, FL 33410, United States of America
(72) WHITEHEAD, Stephen (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN NHỰA TRANG TRÍ**

(57) Hệ phụ gia để sử dụng trong công thức polyme (nhựa) mà bao gồm nhiều sọc kéo dài có thể phân biệt bằng mắt chứa trong nền một màu, các sọc kéo dài có thể phân biệt bằng mắt này được tạo bởi vật liệu tạo màu có mẫu ngẫu nhiên và được kéo dài do quá trình sản xuất. Các sọc có thể phân biệt được bằng mắt được tạo bởi ít nhất là hai màu, mỗi màu có sắc thái màu khác nhau phân biệt được bằng mắt. Các sọc phân biệt được bằng mắt được kéo dài và được ngẫu nhiên hóa trong quá trình sản xuất để giống các vệt kéo dài có trong vật liệu tự nhiên như đá cẩm thạch hoặc gỗ. Các vết có thể phân biệt bằng mắt có thể được sử dụng trong các kết hợp màu khác nhau để tạo ra sản phẩm hữu ích, nhẹ có vẻ bên ngoài thẩm mỹ mong muốn.

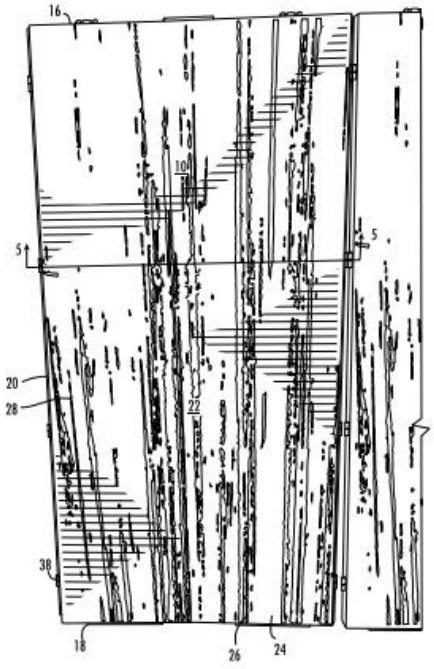

FIG. 1

(11) **123912 A**
(21) **1-2025-08921**
(22) 26/04/2024
(30) 23170659.9 28/04/2023 EP
23207180.3 31/10/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/061647 26/04/2024
(87) WO2024/223885 31/10/2024
(51) ***A61K 35/741****; A61K 35/744; A61P 43/00; A61K 35/747; A61P 35/00; A23L 33/135; A61K 35/745*

(71) **PHARMABIOME AG** (CH)
Wagistrasse 27, 8952 SCHLIEREN, Switzerland
(72) DE WOUTERS, Tomas (BE); LEVENTHAL, Gabriel (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP PHẦN CÓ CHỨA TỔ HỢP VI KHUẨN VÀ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC CÓ CHỨA HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần có chứa tổ hợp các chủng vi khuẩn mà phản ánh độ phức tạp của hệ vi sinh vật đường ruột và làm tăng sự sản xuất chất chuyển hóa cuối mong muốn dùng để điều trị tình trạng rối loạn hệ vi sinh vật đường ruột hoặc bệnh hoặc rối loạn gây ra bởi hoặc có liên quan đến tình trạng rối loạn hệ vi sinh vật đường ruột và thiết bị phản ứng sinh học có chứa hợp phần này.

(11) **123913 A**
(21) **1-2025-08927**
(22) 15/05/2024
(30) 23175101.7 24/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/063390 15/05/2024
(87) WO2024/240566 28/11/2024
(51) ***C08G 18/09***; *C08G 18/22; C08K 5/00; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/76; C08G 18/18; C08G 18/40*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SCHUETTE, Markus (DE); KOCH, Sebastian (DE); KALUSCHKE, Tobias (DE); JACOBMEIER, Olaf (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỌT POLYISOXYANURAT CỨNG CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ESTE GỐC POLYETYLEN TEREPHTALAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bọt polyisoxyanurat cứng, trong đó (a) polyisoxyanat thơm, (b) các hợp chất có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng với các nhóm isoxyanat, bao gồm ít nhất một polyetherester polyol (b1) có nhóm chức trung bình ≥ 1,7 và ≤ 2,8 và số OH ≥ 170 và ≤ 270 mg KOH/g và ít nhất một polyester polyol (b2) có nhóm chức ≥ 1,7 và ≤ 2,7, số OH ≥ 170 và ≤ 280 mg KOH/g và hàm lượng monoetylen glycol tự do <1,3% theo khối lượng, (c) chất xúc tác, (d) chất tạo xốp, (e) chất chống cháy, và (f) tuỳ chọn, các chất phụ trợ và phụ gia được trộn để tạo thành hỗn hợp phản ứng và được cho phản ứng để tạo ra bọt polyisoxyanurat cứng, trong đó polyetherester polyol (b1) có thể thu được bằng cách este hóa: (b1.1) thành phần axit đicacboxylic bao gồm các axit đicacboxylic thơm, (b1.2) một hoặc nhiều hợp chất kỵ nước có ít nhất một nhóm hydroxyl và/hoặc nhóm cacboxyl hoặc các dẫn xuất của chúng, (b1.3) một hoặc nhiều diol có từ 2 đến 6 nguyên tử cacbon, (b1.4) polyether polyol được điều chế bằng cách alkoxyl hóa chất khởi đầu hoặc hỗn hợp chất khởi đầu có nhóm chức trung bình ≥ 2 và ≤ 4, trong đó polyester polyol (b2) được điều chế bằng cách sử dụng polyetylen terephtalat, tỷ lệ của nó, dựa trên tổng lượng của tất cả các thành phần sử dụng để điều chế polyester polyol (b2), > 25% theo khối lượng, trong đó tỷ lệ khối lượng giữa polyetherester polyol (b1) và polyester polyol (b2) ≥ 0,3 và ≤ 3,0 và tổng tỷ lệ theo khối lượng của thành phần (b1) và thành phần (b2), dựa trên thành phần (b), > 80% theo khối lượng, tỷ lệ theo khối lượng của monoetylen glycol tự do, dựa trên tổng số các thành phần B, C, E và F, ≤ 1,4% theo khối lượng, và việc trộn để tạo ra hỗn hợp phản ứng được thực hiện ở chỉ số isoxyanat ít nhất là 180. Sáng chế còn đề cập đến thành phần polyol để sản xuất bọt polyisoxyanurat cứng theo sáng chế và bọt polyisoxyanurat cứng, đặc biệt là thành phần sandwich bao gồm bọt polyisoxyanurat cứng, có thể thu được bằng quy trình theo sáng chế.

(11) **123914 A**
(21) **1-2025-08932**
(22) 23/05/2024
(30) 20235671 15/06/2023 FI
(51) ***C12Q 1/689***
(43) 27/04/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/FI2024/050256 23/05/2024
(87) WO2024/256747 19/12/2024

(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) EKMAN, Jaakko (FI); IKÄVALKO, Satu (FI); SIMELL, Jaakko (FI); KANERVA, Tinja (FI); JAAKKOLA, Anu (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA QUẦN XÃ VI SINH VẬT ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ SẢN XUẤT CỦA QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÀM TỪ XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá ảnh hưởng của quần xã vi sinh vật đến các vấn đề sản xuất của quy trình sản xuất sản phẩm làm từ xenluloza và/hoặc các lỗi của sản phẩm làm từ xenluloza được sản xuất.

(11) **123915 A**
(21) **1-2025-08937**
(22) 05/08/2024
(30) 10-2023-0101866 03/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/KR2024/011546 05/08/2024
(87) WO2025/029108 06/02/2025
(51) ***H01M 4/587***; *H01M 4/02; H01M 4/04; H01M 4/62; H01M 4/1393; H01M 4/36; H01M 10/052; H01M 4/133*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YOON, Kyung-Hwan (KR); PARK, Joo-Ho (KR); LIM, Chang-Yoon (KR); JANG, Seok-Hoon (KR); JO, Yoo-Sang (KR); PARK, Moon-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỆN CỰC, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HOÁ GỒM CÓ ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới điện cực gồm có bộ gom dòng và lớp vật liệu hoạt tính điện cực nằm trên ít nhất một bề mặt của bộ gom dòng, trong đó lớp vật liệu hoạt tính điện cực này gồm có hạt gồm có vật liệu hoạt tính điện cực và chất kết dính thứ nhất; và tiểu phân chất kết dính thứ hai, phương pháp để sản xuất điện cực, và thiết bị điện hoá gồm có điện cực này.

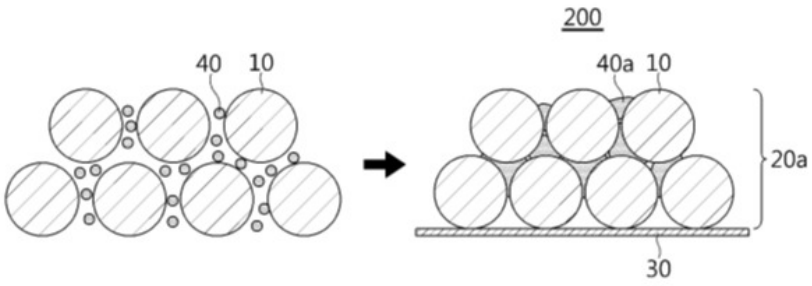

(11) **123916 A**
(21) **1-2025-08948**
(22) 29/04/2024
(30) 63/462,788 28/04/2023 US
63/522,808 23/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/061789 29/04/2024
(87) WO2024/223939 31/10/2024
(51) ***A23L 33/125****; A61K 31/7016; A61P 3/00; A61P 1/00; A61P 11/00; A61K 31/7004; A61K 31/702*

(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) CHRISTEN, Stefan (CH); GODIN, Jean-Philippe (FR); SAKWINSKA, Olga (PL); GINER, Maria Pilar (ES); SIEGWALD, Léa (FR); BOULANGE, Claire Laurence Lucie Marie (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC CẢI THIỆN SỨC KHỎE MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong việc cải thiện sức khỏe miễn dịch. Chế phẩm này bao gồm protein sữa, tốt hơn là chiếm từ 20-40% theo khối lượng khô của chế phẩm; và hỗn hợp lactoza, glucoza, galactoza và galactooligosacarit, tốt hơn là chiếm từ 32-55% theo khối lượng khô của chế phẩm. Hỗn hợp lactoza, glucoza, galactoza và galactooligosacarit có thể chứa 0,1-30% theo khối lượng của lactoza, 8-40% theo khối lượng của 32-55% theo khối lượng khô của glucoza, 0,1-20% theo khối lượng của galactoza và 40-90% theo khối lượng của galactooligosacarit.

(11) **123917 A**
(21) **1-2025-08955**
(22) 02/08/2024
(30) 2023-128029 04/08/2023 JP
2023-128028 04/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/JP2024/027672 02/08/2024
(87) WO2025/033340 A1 13/02/2025
(51) ***C09J 7/35***; *C08L 63/00; C08L 75/04; C09J 163/00; C09J 175/04; B32B 27/00; C09J 11/06*

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) Yoshitsugu MITSUTA (JP); Makoto TAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG KEO DÁN, MÀNG KEO DÁN VỚI MÀNG TÁCH, MÀNG KEO DÁN CHO THÀNH PHẦN CẤU THÀNH CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT, TẤM CÁN MỎNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề xuất màng keo dán bên dưới có khả năng chịu nhiệt tuyệt vời và có khả năng ngăn ngừa hoặc giảm độ cong vênh của tấm cán mỏng. Màng keo dán được tạo thành từ chế phẩm nhựa chứa nhựa epoxy (A) có khối lượng phân tử trung bình theo số từ 10000 trở lên và đương lượng epoxy là 5000 g/đương lượng trở lên, nhựa uretan (B), và chất đóng rắn nhựa epoxy (C), màng keo dán có mođun đàn hồi lưu trữ (E') là 1 × 107 Pa trở xuống ở 100°C sau khi đóng rắn.

(11) **123918 A**
(21) **1-2025-08992**
(22) 30/05/2024
(30) PCT/CN2023/097387 31/05/2023 CN
PCT/CN2023/125498 19/10/2023 CN
PCT/CN2024/090756 30/04/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/IB2024/055315 30/05/2024
(87) WO2024/246838 05/12/2024
(51) ***C07D 498/22**; C07D 487/22; A61K 31/439; A61P 35/00*
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, Basel, 4051, Switzerland
(72) Bailin LEI (CN); Yizhou ZHAO (CN); Xinzhu QI (CN); Guanjun LIU (CN); Zhiwei WANG (US); Huaqing LIU (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP CHẤT PHÂN GIẢI EGFR KINAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hai chức mới được tạo thành bằng cách liên hợp các gốc chất ức chế EGFR với các gốc phối tử ligaza E3, các phương pháp điều chế chúng.

(11) **123919 A**
(21) **1-2025-09016**
(22) 25/04/2024
(30) 202311042386.8 16/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/CN2024/089796 25/04/2024
(87) WO2025/035832 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***H02P 5/46****; H02P 21/18; H02P 21/20*

(71) **ZHE JIANG SIEKON TRANSMISSION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 176, Gaoxin East Road, Tongxiang Economic Development Zone, Tongxiang City, Jiaxing, Zhejiang 314500 China
(72) YU, Wenyong (CN); WANG, Changjiang (US); JIN, Jianhua (CN); YANG, Chao (CN); HUANG, Fengli (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐIỆN NỐI TIẾP

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật điều khiển động cơ điện. Cụ thể là một phương pháp điều khiển động cơ điện trong kết nối nối tiếp giải quyết các vấn đề về đồng bộ tốc độ quay, mức tiêu thụ năng lượng và bảo vệ lỗi của động cơ điện có trục trong kết nối nối tiếp. Phương pháp điều khiển bao gồm: kết nối các trục của n động cơ điện bằng nối nối tiếp và thu thập các thông số cơ bản của từng động cơ điện; thu được giá trị tham chiếu vectơ không gian điện áp bằng phương pháp tổng hợp; thu được vectơ điện áp đầu ra mong muốn; thực hiện đồng bộ tốc độ quay và cân bằng tải của động cơ điện có trục trong kết nối nối tiếp; và theo dõi, theo thời gian thực, các quy trình vận hành của động cơ điện có trục trong kết nối nối tiếp và giải quyết lỗi. Theo sáng chế, vectơ điện áp đầu ra mong muốn được duy trì bằng thuật toán điều khiển lai, đồng bộ tốc độ quay của động cơ điện có trục nối tiếp được thực hiện bằng thuật toán tốc độ quay vòng kín ngược, tải và mức tiêu thụ năng lượng của động cơ điện có trục nối tiếp được cân bằng bằng thuật toán cân bằng mức tiêu thụ năng lượng và lựa chọn sơ đồ xử lý giải quyết lỗi theo cách kết hợp bằng thuật toán lựa chọn cân bằng, do đó cải thiện đáng kể khả năng cộng tác của động cơ điện, cải thiện khả năng phát hiện và phản hồi lỗi và giảm chi phí tiêu thụ tài nguyên.

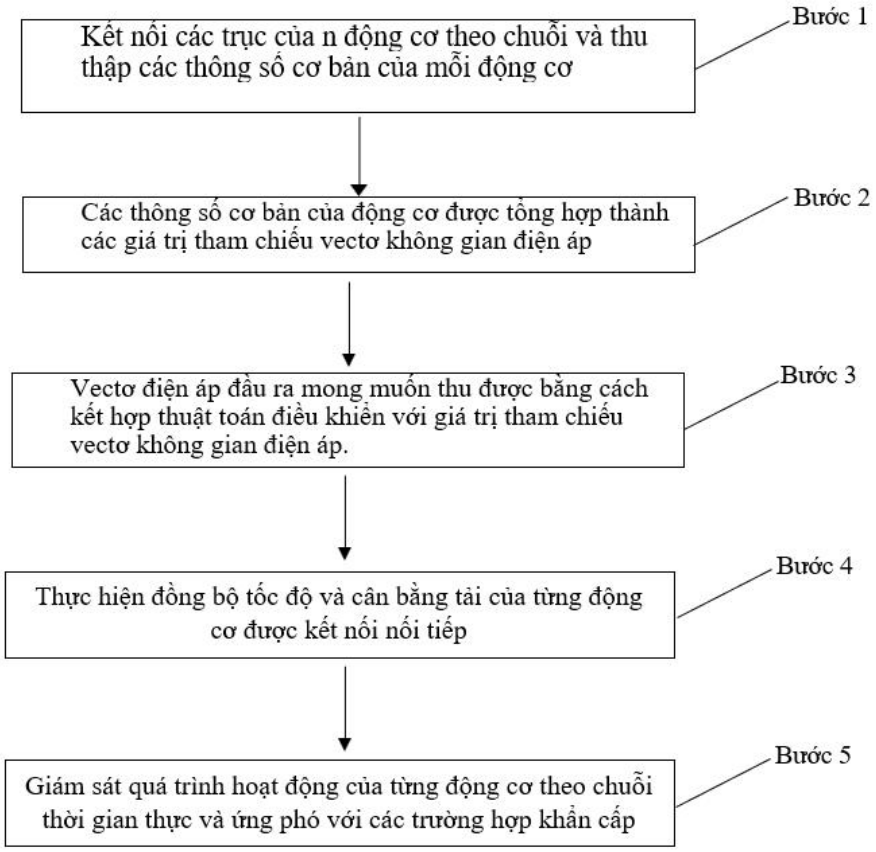
Kết nối các trục của n động cơ theo chuỗi và thu thập các thông số cơ bản của mỗi động cơ
Bước 1
Các thông số cơ bản của động cơ được tổng hợp thành các giá trị tham chiếu vectơ không gian điện áp
Bước 2
Vectơ điện áp đầu ra mong muốn thu được bằng cách kết hợp thuật toán điều khiển với giá trị tham chiếu vectơ không gian điện áp.
Bước 3
Thực hiện đồng bộ tốc độ và cân bằng tải của từng động cơ được kết nối nối tiếp
Bước 4
Giám sát quá trình hoạt động của từng động cơ theo chuỗi thời gian thực và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp
Bước 5

Hình 1

(11) **123920 A**
(21) **1-2025-09027**
(22) 17/07/2024
(30) 63/514,248 18/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/US2024/038310 17/07/2024
(87) WO2025/019542 23/01/2025
(51) ***F23C 5/08***; *F23L 9/02; F23L 15/04; C10G 9/20; F23C 6/04*
(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, New Jersey 07003-3096, United States of America
(72) ZHAO, Baozhong (US); POLS, Marinus Adriaan (NL); MCKENZIE, Daniel (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT NÓNG CÓ BỔ SUNG KHÔNG KHÍ ĐỐT TỪ XA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt nóng bao gồm phần bức xạ với thành đáy và thành bên. Đầu đốt được bố trí trên thành đáy và luồng nhiên liệu chính và luồng không khí đốt sơ cấp được cung cấp qua đầu đốt để hỗ trợ phản ứng đốt cháy sơ cấp cục bộ với đầu đốt. Luồng không khí đốt sơ cấp có thể ít hơn lượng không khí cần thiết để đốt cháy tất cả luồng nhiên liệu chính, dẫn đến phản ứng đốt cháy sơ cấp dưới tỷ lượng và làm giảm sự tạo ra NO_x. Ống dẫn không khí từ xa phun không khí từ xa vào phần bức xạ cách xa đầu đốt, và trong một số trường hợp, được đặt cách với đầu đốt ít nhất là hai mét. Việc bổ sung không khí từ xa hỗ trợ phản ứng đốt cháy thứ cấp nghèo mà còn giảm thiểu nồng độ phát thải NO_x. Thiết bị đốt nóng thích hợp để sử dụng với nhiên liệu có lượng H_2 cao hoặc không khí được làm nóng trước, hoặc cả hai, để làm giảm phát thải CO_2 trong khi đáp ứng các mục tiêu phát thải NO_x.

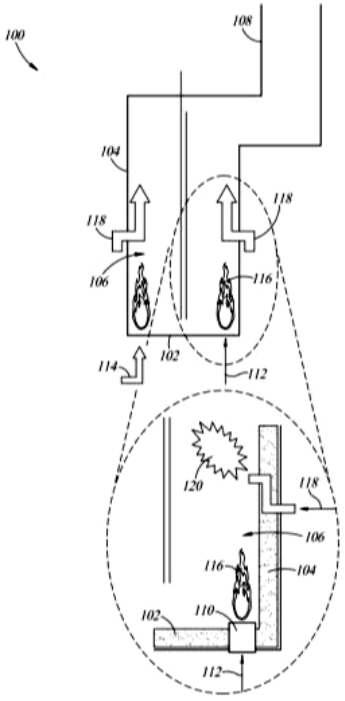

FIG. 2

(11) **123921 A**
(21) **1-2025-09028**
(22) 17/05/2024
(30) 20235651 09/06/2023 FI
(51) ***A01N 1/02***
(43) 27/04/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/063790 17/05/2024
(87) WO2024/251504 12/12/2024

(71) **TAMPERE UNIVERSITY FOUNDATION SR** (FI)
c/o Tampereen yliopisto, 33014 Tampereen yliopisto, Finland
(72) TANSKANEN, Jarno (FI); HYTTINEN, Jari (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỘP ĐỰNG NỘI TẠNG, MÁY ĐO TRỞ KHÁNG CHO HỘP ĐỰNG NỘI TẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI SUY GIẢM CỦA NỘI TẠNG**

(57) Hộp đựng nội tạng (1) bao gồm thành (10) bao quanh khoang bên trong (11) được tạo kết cấu để tiếp nhận nội tạng (13). Dây dẫn điện (14) và máy đo trở kháng (16) được bố trí để đo giá trị trở kháng thứ nhất ở khoảng thời gian thứ nhất và giá trị trở kháng thứ hai ở khoảng thời gian thứ hai. Dựa trên độ chênh lệch giữa trở kháng thứ nhất và trở kháng thứ hai, trạng thái suy giảm của nội tạng nằm trong khoang bên trong được xác định. Trong một ví dụ, dây dẫn điện tạo thành ít nhất một vòng xung quanh khoang bên trong (11). Trong một ví dụ khác, dây dẫn điện tạo thành một vòng đơn trên một mặt của thành hoặc ở đáy của hộp đựng nội tạng. Nhiều vòng của nhiều dây dẫn điện có thể được đề xuất, trong đó mỗi dây dẫn có thể cung cấp các phép đo trở kháng riêng. Trong một ví dụ khác, dây dẫn điện được bố trí như một thiết bị đo trở kháng riêng mà có thể được đặt bên trong hộp đựng nội tạng.

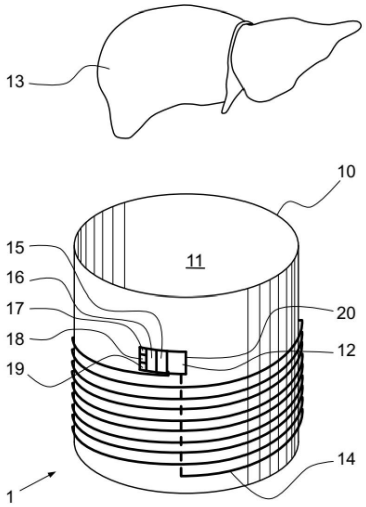

Fig. 1

(11) **123922 A**
(21) **1-2025-09076**
(22) 29/04/2024
(30) 63/462,788 28/04/2023 US
63/522,802 23/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/061788 29/04/2024
(87) WO2024/223938 31/10/2024
(51) ***A23L 33/125****; A61P 25/28; A61P 25/24; A23L 33/21; A61K 31/702*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) CHRISTEN, Stefan (CH); GODIN, Jean-Philippe (FR); SAKWINSKA, Olga (PL); GINER, Maria Pilar (ES); SIEGWALD, Léa (FR); BOEHME, Marcus (DE); BOULANGE, Claire Laurence Lucie Marie (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC CẢI THIỆN SỨC KHỎE NÃO BỘ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong việc cải thiện sức khỏe não bộ. Chế phẩm này bao gồm protein sữa, tốt hơn là chiếm từ 20-40% theo khối lượng khô của chế phẩm; và hỗn hợp lactoza, glucoza, galactoza và galactooligosacarit, tốt hơn là chiếm từ 32-55% theo khối lượng khô của chế phẩm. Hỗn hợp lactoza, glucoza, galactoza và galactooligosacarit có thể chứa 0,1-30% theo khối lượng của lactoza, 8-40% theo khối lượng của 32-55% theo khối lượng khô của glucoza, 0,1-20% theo khối lượng của galactoza và 40-90% theo khối lượng của galactooligosacarit.

(11) **123923 A**
(21) **1-2025-09123**
(22) 08/05/2024
(30) CN202310513958.X 08/05/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/CN2024/091754 08/05/2024
(87) WO2024/230742 14/11/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 47/68; A61P 35/00*

(71) 1. **SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD.** (CN)
Building 11, No.3728 Jinke Road, (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **CHANGZHOU HANSOH PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
1028 Liaohe Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213001, China
(72) CHEN, Simeng (CN); WANG, Leilei (CN); ZHANG, Wei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, thể liên hợp kháng thể-thuốc của nó. Cụ thể là, sáng chế đề xuất kháng thể SEZ6, mảnh liên kết kháng nguyên của nó, thể liên hợp kháng thể SEZ6-thuốc, phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể này, mảnh liên kết kháng nguyên của nó, vectơ và tế bào chủ chứa phân tử axit nucleic này, và phương pháp điều chế độc tố được ghép nối kháng thể. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên của nó, hoặc độc tố được ghép nối kháng thể.

(11) **123924 A**
(21) **1-2025-09128**
(22) 31/05/2024
(30) 23176677.5 01/06/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/EP2024/065086 31/05/2024
(87) WO2024/246322 05/12/2024
(51) ***C08G 18/22***; *C08G 18/32; C08G 63/00; C08G 18/48; C08G 18/76; C08G 18/24; C08G 18/42*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SCHAEFER, Frank (DE); POESELT, Elmar (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TPU CÓ CHẤT PHỤ GIA DẠNG VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất polyuretan nhiệt dẻo là chất phản ứng của ít nhất một điisoxyanat (II), ít nhất một polyol (P1), và ít nhất một chất kéo dài mạch (C1), và ít nhất một thành phần (CA1) với khối lượng phân tử Mn trong khoảng từ 50 đến 500 g/mol, được xác định bằng GPC theo DIN 55672-1 (2016-03-01), sử dụng DMF làm chất trợ chảy và PMMA làm tiêu chuẩn, trong đó polyol (P1) bao gồm nhóm chức (F1) được chọn từ nhóm ete và nhóm este trong khung chính của polyme và thành phần (CA1) bao gồm nhóm chức (F2) được chọn từ nhóm ete và nhóm este. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến Quy trình điều chế chế phẩm bao gồm polyuretan nhiệt dẻo và ít nhất một thành phần (CA1) theo sáng chế và việc sử dụng chế phẩm theo sáng chế để sản xuất sản phẩm tạo hình, lớp phủ, ống mềm, màng, sản phẩm hoặc sợi không dệt, chi tiết xốp, vật liệu bọt dạng hạt, sợi dùng cho sản xuất đắp dàn, in 3D, chi tiết đúc phun được dùng trong ứng dụng công nghiệp, hàng tiêu dùng bao gồm ứng dụng trong lĩnh vực thể thao, ô tô, nông nghiệp, xây dựng.

(11) **123925 A**
(21) **1-2025-09182**
(22) 23/04/2024
(30) 202310461975.3 26/04/2023 CN
202311825930.6 27/12/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/CN2024/089274 23/04/2024
(87) WO2024/222663 A1 31/10/2024
(51) ***A61K 38/22****; C07K 14/00; C07K 1/04; A61K 38/16; A61P 3/00*

(71) **BIOCELLS (BEIJING) BIOTECH CO., LTD.** (CN)
9 Floor, No.3, Building B, No.8 Haiying Road Fengtai District, Beijing 100070, China
(72) HAN, Huamin (CN); JI, Qi (CN); FENG, Siliang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) POLYPEPTIT, THUỐC VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM POLYPEPTIT CÙNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học. Sáng chế đề xuất polypeptit, thuốc và chế phẩm dược bao gồm polypeptit này, và phương pháp điều chế. Polypeptit được thiết lập dựa trên nghiên cứu cơ chế tác dụng của chất chủ vận ETBR, và thuộc nhóm chất chủ vận chọn lọc cao của ETBR. Polypeptit này kéo dài thời gian bán hủy của thuốc, tăng cường phơi nhiễm *in vivo* và giảm tần suất sử dụng thuốc thông qua nghiên cứu về quan hệ cấu trúc-hoạt tính và biến đổi cấu trúc, đồng thời có tác dụng phụ thấp hơn so với IRL-1620 trong các thí nghiệm trên động vật, đồng thời có khoảng thời gian an toàn rộng hơn. Polypeptit này có thể dùng để điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể ETBR, chẳng hạn như điều trị phục hồi chức năng cho bệnh nhân đột quỵ thiếu máu cục bộ ở giai đoạn cấp tính và giai đoạn hồi phục, nhằm thúc đẩy quá trình phục hồi tốt hơn cho bệnh nhân đột quỵ.

(11) **123926 A**
(21) **1-2025-09207**
(22) 26/04/2024
(30) 18/309,500 28/04/2023 US
(51) ***B66F 9/18***
(43) 27/04/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/US2024/026511 26/04/2024
(87) WO2024/226975 31/10/2024

(71) **UPRIGHT TECHNOLOGIES, LLC** (US)
P.O. Box 293237, Lewisville, TX 75029, United States of America
(72) NULL, Bruce (US); MUNDEN, Kade, C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỊCH CHUYỂN VÀ QUAY VẬT THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp dịch chuyển và quay vật thể để đặt vật thể vào vị trí thẳng đứng. Theo các phương án, thiết bị có thể bao gồm tấm đế được tạo kết cấu để gắn vào thiết bị kẹp, tấm bề mặt và cơ cấu quay được tạo kết cấu để kết nối quay tấm bề mặt với tấm đế sao cho tấm bề mặt có thể quay độc lập với tấm đế quanh trục. Theo các phương án, tấm bề mặt được đặt tỳ vào đầu gần của vật thể, và lực nén có thể được tác dụng lên vật thể, làm cho tấm bề mặt ép vào đầu gần của vật thể. Lực nâng có thể được tác dụng để nâng vật thể lên trên, làm cho tấm bề mặt quay vật thể về vị trí thẳng đứng trong khi vẫn giữ chặt vật thể. Sau đó, vật thể thẳng đứng có thể được hạ xuống ở vị trí thẳng đứng.

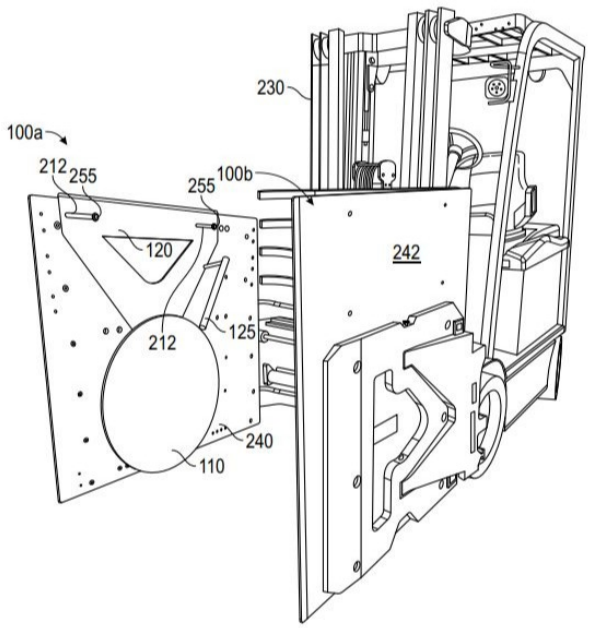

FIG. 5A

(11) **123927 A**
(21) **1-2025-09213**
(22) 28/05/2024
(30) 18/346,143 30/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/EP2024/064584 28/05/2024
(87) WO2025/002695 02/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/91; H04N 19/167; H04N 19/176*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAINEMA, Jani (FI); AMINLOU, Alireza (IR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA SỐ HỌC VỚI ĐIỀU CHỈNH KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được tạo cấu hình để: xác định mã hóa hoặc giải mã đơn vị cây mã hóa thứ nhất, trong đó đơn vị cây mã hóa thứ hai ít nhất khác một phần so với đơn vị cây mã hóa thứ nhất, trong đó đơn vị cây mã hóa thứ hai bao gồm đơn vị cây mã hóa đã được mã hóa hoặc giải mã trước đó; để đáp lại việc xác định mã hóa hoặc giải mã đơn vị cây mã hóa thứ nhất, xác định ít nhất một giá trị phần tử cú pháp đã lưu trữ dựa trên, ít nhất một phần, vị trí của đơn vị cây mã hóa thứ nhất; và cập nhật ít nhất một biến trạng thái của thiết bị dựa trên, ít nhất một phần, ít nhất một giá trị phần tử cú pháp đã lưu trữ.

(11) **123928 A**
(21) **1-2025-09221**
(22) 28/06/2024
(30) 2023-123804 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/JP2024/023674 28/06/2024
(87) WO2025/028110 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***H02M 7/12**; H02M 3/28*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 JAPAN
(72) KIDERA, Kazunori (JP); IZUMOTO, Naoto (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI DÒNG ĐIỆN XOAY CHIỀU/DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU CÁCH LY**

(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện hệ số công suất. Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi dòng điện xoay chiều/dòng điện một chiều (alternating current/direct current, AC/DC) cách ly (1) bao gồm mạch nối tiếp thứ nhất (2) trong đó các công tắc bán dẫn thứ nhất đến thứ tư (S1–S4) được nối tiếp nhau. Đầu thứ hai (a2) của nguồn cấp AC (PS1) được nối với nút kết nối thứ nhất (P1) của các công tắc bán dẫn thứ hai và thứ ba (S2, S3). Mạch nối tiếp thứ hai (3) của các tụ điện thứ nhất và thứ hai (C1, C2) được nối song song với mạch nối tiếp thứ nhất (2). Tụ điện thứ ba (C3) được nối giữa nút kết nối (P3) của các công tắc bán dẫn thứ nhất và thứ hai (S1, S2) và nút kết nối (P4) của các công tắc bán dẫn thứ ba và thứ tư (S3, S4). Cuộn cảm (L1) được nối giữa ít nhất một trong số mạch chỉnh lưu thứ nhất (4) hoặc mạch nối tiếp thứ nhất (2) và nguồn cấp AC (PS1). Cuộn dây sơ cấp (11) của biến áp (10) được nối giữa nút kết nối thứ nhất (P1) và nút kết nối thứ hai (P2). Mạch chỉnh lưu thứ hai (30) chỉnh lưu dòng điện chạy qua cuộn dây thứ cấp (12) của biến áp (10) và xuất ra dòng điện đã chỉnh lưu đến tải (40).

FIG. 1

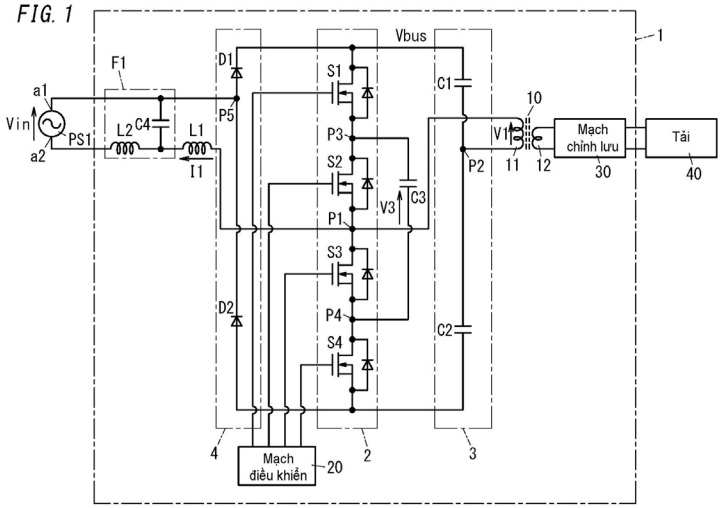

(11) **123929 A**
(21) **1-2025-09244**
(22) 30/05/2024
(30) 202310632762.2 31/05/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2024/096254 30/05/2024
(87) WO2024/245326 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***C07D 471/04****; C07D 237/00; A61K 31/5025; A61P 35/00*

(71) 1. **SICHUAN HUIYU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
Building 3, No.333, Hanyang Road, Shizhong District Neijiang, Sichuan 641000, China
2. **SICHUAN HUIYU SEACROSS PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1533, Qihuang Second Road, Shuangliu District, Chengdu Tianfu International Bio-Town, Chengdu, Sichuan 610200, China
(72) CHEN, Shoujun (US); QIANG, Xiaoming (CN); NING, Dezheng (CN); DING, Zhao (CN); YU, Xingchi (CN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **DẪN XUẤT PYRIDAZINOPYRIDON ĐƯỢC THẾ NHÓM CHỨC CHỨA NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật các loại thuốc, và cụ thể là đề cập đến dẫn xuất pyridazinopyridon có nhóm chức chứa nitơ làm chất ức chế protein SOS1. Hợp chất được đề cập có hiệu quả ức chế rõ ràng lên hoạt tính của protein SOS1, có thể được sử dụng làm chất ức chế protein SOS1, có khả năng dùng thuốc tốt, có thể được sử dụng để điều chế thuốc điều trị ung thư và phát ban gây bệnh mà gây ra bởi protein SOS1 và các bệnh khác, và có triển vọng ứng dụng rộng rãi.

(11) **123930 A**
(21) **1-2025-09299**
(22) 17/05/2024
(30) 10-2023-0093759 19/07/2023 KR
10-2023-0097068 25/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/KR2024/006718 17/05/2024
(87) WO2025/018546 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
(51) ***H05K 9/00****; H04M 1/02; H05K 7/20*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Haejin (KR); AHN, Joseph (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KẾT CẤU CHẮN DÀNH CHO BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm bộ phận điện tử và hộp chắn bao gồm lỗ hở quay về phía bộ phận điện tử. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: kết cấu chắn trên hộp chắn và che phủ lỗ hở; và chi tiết dẫn nhiệt mà được gắn vào bộ phận điện tử, tiếp xúc với kết cấu chắn thông qua lỗ hở, và ở giữa bộ phận điện tử và kết cấu chắn. Thiết bị điện tử có thể bao gồm tấm kim loại trên kết cấu chắn và ít nhất một chi tiết phân tán nhiệt được gắn vào tấm kim loại. Kết cấu chắn có thể bao gồm chi tiết chắn thứ nhất được gắn vào hộp chắn và chi tiết chắn thứ hai được gắn vào chi tiết chắn thứ nhất. Mật độ của chi tiết chắn thứ nhất có thể nhỏ hơn so với mật độ của chi tiết chắn thứ hai.

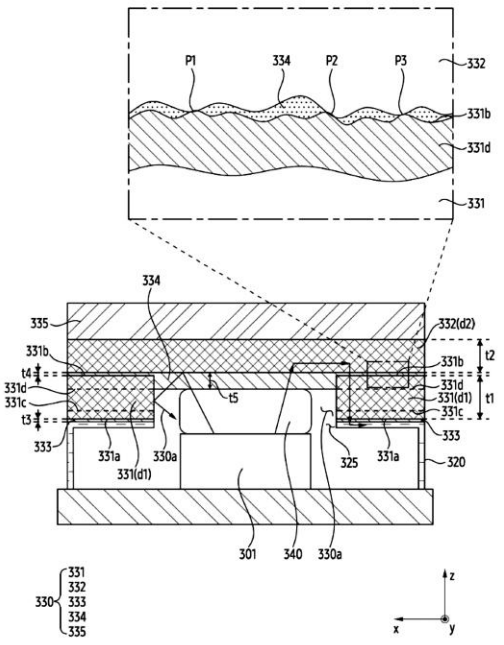

Fig.3C

(11) **123931 A**
(21) **1-2025-09329**
(22) 30/05/2024
(30) 63/505,040 30/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/031709 30/05/2024
(87) WO2024/249658 05/12/2024
(51) ***B29C 64/147**; B33Y 30/00; B32B 15/01; B29C 64/40; B32B 15/00*

(71) **ALLOY ENTERPRISES INC.** (US)
20 Blanchard Rd, Ste 10, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) GEIER, Sean (US); TITCHENER, Paul (US); ANDREE, Wyatt (US); SIMON, Kevin (US); MYKULOWYCZ, Nicholas (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHẾ TẠO PHÔI TIỀN ĐỊNH HÌNH THÔNG QUA CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT THỂ NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chế tạo chi tiết kim loại thông qua quy trình sản xuất vật thể nhiều lớp. Một số phương án thực hiện bao gồm phương pháp liên kết nhiều tấm kim loại để tạo thành phôi gia công bao gồm ít nhất một phôi tiền định hình có độ dày thay đổi và ít nhất một vùng đỡ; và đưa phôi gia công vào quy trình định hình cơ học để tạo thành chi tiết từ ít nhất một phôi tiền định hình.

FIG. 1

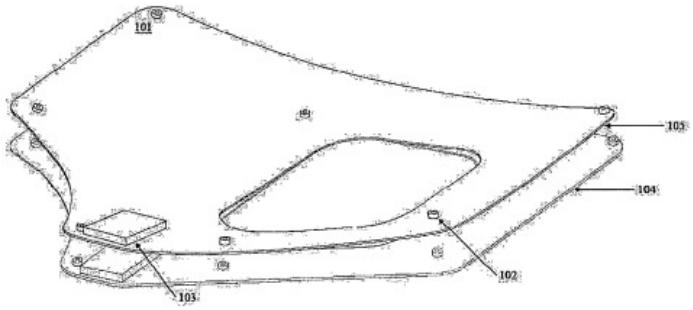

(11) **123932 A**
(21) **1-2025-09343**
(22) 08/07/2024
(30) 10-2023-0089289 10/07/2023 KR
10-2024-0088480 04/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/KR2024/009695 08/07/2024
(87) WO2025/014228 16/01/2025
(51) ***H01M 50/51****; H02J 7/00; H01M 10/44; H01M 50/289*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) RYU, Jeong-Hun (KR); KIM, Duk-You (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NỐI NỐI TIẾP, VÀ HỆ THỐNG SẠC/XẢ PIN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối nối tiếp và hệ thống sạc/xả pin bao gồm thiết bị nối nối tiếp. Thiết bị nối nối tiếp bao gồm nhóm đầu nối bao gồm các môđun đầu nối từ thứ nhất đến thứ m, mỗi trong số chúng bao gồm đầu nối thứ nhất và đầu nối thứ hai, và bó dây. Đầu nối thứ nhất của môđun đầu nối thứ nhất được nối với đầu cực điện thứ nhất của bộ phận sạc/xả. Đầu nối thứ hai của môđun đầu nối thứ m được nối với đầu cực điện thứ hai của bộ phận sạc/xả. Đầu nối thứ hai của môđun đầu nối thứ j (j là số tự nhiên nhỏ hơn m) được nối với đầu nối thứ nhất của môđun đầu nối thứ (j+1) thông qua bó dây. Khi khe tế bào thứ i (i là số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng m) trống, thì đầu nối thứ nhất của môđun đầu nối thứ i được nối điện với đầu nối thứ hai của môđun đầu nối thứ i thông qua bó dây.

FIG.1

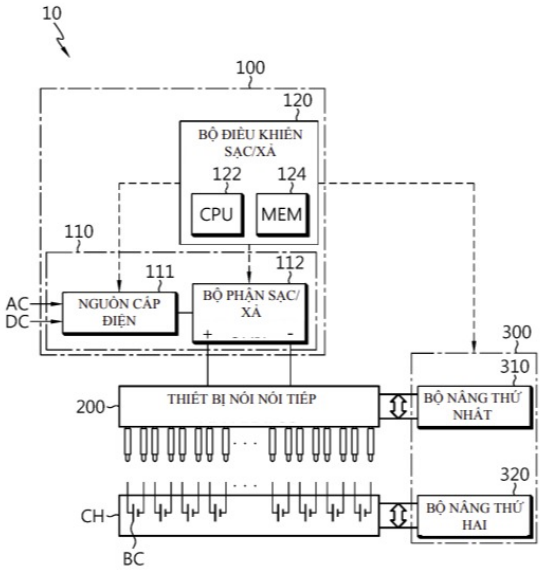

(11) **123933 A**
(21) **1-2025-09367**
(22) 28/06/2024
(30) 2023-123801 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/JP2024/023672 28/06/2024
(87) WO2025/028108 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
(51) ***H02M 7/12****; H02M 3/28*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057 Japan
(72) KIDERA, Kazunori (JP); IZUMOTO, Naoto (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI DÒNG ĐIỆN XOAY CHIỀU/DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU CÁCH LY**

(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện hệ số công suất. Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi dòng điện xoay chiều/dòng điện một chiều (alternating current/direct current, AC/DC) cách ly (1) bao gồm mạch nối tiếp thứ nhất (2) trong đó các công tắc bán dẫn thứ nhất đến thứ tư (S1–S4) được nối tiếp nhau. Đầu thứ hai (a2) của nguồn cấp AC (PS1) được nối với nút kết nối thứ nhất (P1) của các công tắc bán dẫn thứ hai và thứ ba (S2, S3). Mạch nối tiếp thứ hai (3) của các tụ điện thứ nhất và thứ hai (C1, C2) được nối song song với mạch nối tiếp thứ nhất (2). Điốt thứ ba (D3) được nối giữa nút kết nối (P3) của các công tắc bán dẫn thứ nhất và thứ hai (S1, S2) và nút kết nối thứ hai (P2) của các tụ điện thứ nhất và thứ hai (C1, C2). Điốt thứ tư (D4) được nối giữa nút kết nối (P4) của các công tắc bán dẫn thứ ba và thứ tư (S3, S4) và nút kết nối thứ hai (P2). Cuộn cảm (L1) được nối giữa ít nhất một trong số mạch chỉnh lưu thứ nhất (4) hoặc mạch nối tiếp thứ nhất (2) và nguồn cấp AC (PS1). Biến áp (10) có cuộn dây sơ cấp (11) của chính nó được nối giữa nút kết nối thứ nhất (P1) và nút kết nối thứ hai (P2).

FIG. 1

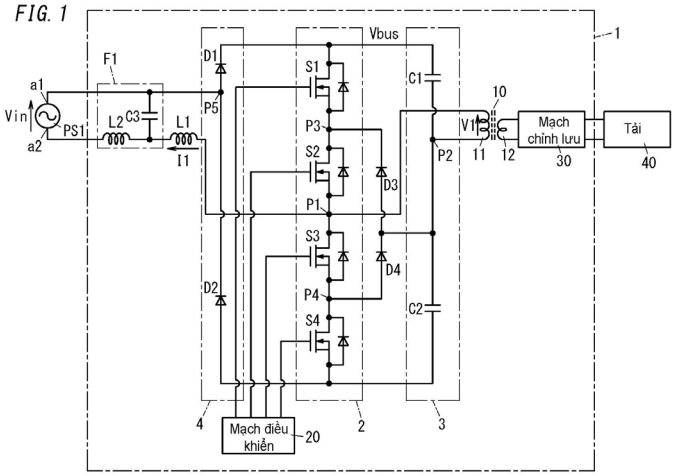

(11) **123934 A**
(21) **1-2025-09391**
(22) 10/05/2024
(30) 20235540 12/05/2023 FI
(43) 27/04/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/FI2024/050225 10/05/2024
(87) WO2024/236225 21/11/2024
(51) ***A23C 9/142****; A23L 33/115; A23C 9/15; A23C 17/00*
(71) **VALIO LTD** (FI)
Meijeritie 6, 00370 Helsinki, Finland
(72) TURPEINEN, Anu (FI); SIBAKOV, Timo (FI); HEINO, Antti (FI); LEHTONEN, Kaity-Marin (FI); MATILAINEN, Olli (FI)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **SẢN PHẨM SỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa, phương pháp sản xuất sản phẩm sữa và sản phẩm từ sữa bao gồm sản phẩm sữa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện hoặc duy trì hiệu suất thể chất ở đối tượng cũng như sản phẩm sữa hoặc sản phẩm thực phẩm từ sữa để sử dụng trong việc cải thiện hoặc duy trì hiệu suất thể chất ở đối tượng.

(11) **123935 A**
(21) **1-2025-09395**
(22) 13/05/2024
(30) FR2305738 07/06/2023 FR
(51) ***B23H 7/08***; *C23C 22/00; C22F 1/08*
(43) 27/04/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/EP2024/063123 13/05/2024
(87) WO2024/251464 12/12/2024

(71) **THERMOCOMPACT** (FR)
181 route des Sarves, 74370 EPAGNY METZ-TESSY, FRANCE
(72) LY, Michel (FR); CADIO, Pierro (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề xuất dây điện cực (2). Dây điện cực (2) này để gia công ăn mòn điện bao gồm:
- lõi kim loại (10) có mặt ngoại vi, lõi kim loại này được chế tạo từ hợp kim đồng-kẽm đơn, và
- lớp (12) kẽm oxit được tạo thành trực tiếp trên mặt ngoại vi của lõi kim loại và bọc mặt ngoại vi này, trong đó độ dày trung bình của lớp kẽm oxit (12) là trong khoảng 100 nm đến 461 nm.

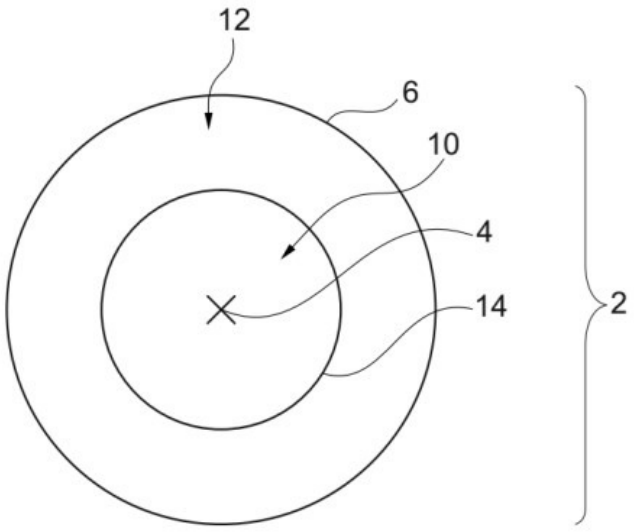

Fig. 1

(11) **123936 A**
(21) **1-2025-09399**
(22) 24/05/2024
(30) 23175289.0 25/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/EP2024/064337 24/05/2024
(87) WO2024/240923 28/11/2024
(51) ***A61K 31/702****; A23L 33/135; A23L 33/21; A61P 19/08; A61K 35/745; A61K 35/747; A23L 33/125; A61K 31/122*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 VEVEY, Switzerland
(72) BOULANGE, Claire Laurence Lucie Marie (FR); DUBOUX, Stéphane (CH); CAMPOS GIMENEZ, Esther (ES); HORCAJADA, Marie Noëlle (FR); BONNET, Nicolas (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **TÁC NHÂN PREBIOTIC ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA THIẾU HỤT VITAMIN K2**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xơ hòa tan để sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa thiếu hụt vitamin K2 ở đối tượng. Sáng chế đề cập đến tác nhân prebiotic để sử dụng trong việc thúc đẩy việc sản xuất vitamin K2 trong ruột của đối tượng.

(11) **123937 A**
(21) **1-2025-09411**
(22) 20/03/2024
(30) 63/509,783 23/06/2023 US
18/609,877 19/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/US2024/020619 20/03/2024
(87) WO2024/263223 26/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
(51) ***A41D 19/015***; *A63B 71/14*
(71) **ZUFFA, LLC** (US)
6650 South Torrey Pines Drive Las Vegas, Nevada 89118, United States of America
(72) NEUBAUER, Jason (US); LANPHEAR, Noah (US); SAVAGE, Ryan (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **GĂNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến găng tay. Găng tay là găng tay đối kháng (10) và gồm phần đệm thứ nhất và phần đệm thứ hai được bố trí ở mặt mu bàn tay của tay người dùng, và phần đai (16) được cấu hình để cố định găng tay vào tay người dùng. Phần đệm thứ nhất (12, 14) gồm nhiều lớp hấp thụ va đập (18), nhiều lớp trượt (22), và lớp định hình (20), mỗi lớp được liên kết một phần với nhau. Đặc biệt, các vùng bàn tay của các lớp được gắn cố định với nhau, và các vùng thân bàn tay của các lớp không được gắn với nhau sao cho các vùng thân bàn tay của các lớp có thể tự do chuyển động độc lập với nhau. Hơn nữa, găng tay đối kháng gồm lớp ngoài được tạo thành từ vật liệu vải đơn ở mỗi mặt trong và mặt ngoài của lớp ngoài để giảm thiểu việc găng tay tạo ra các phần nhô hoặc có các đặc điểm thô ráp trên lớp ngoài của găng tay.

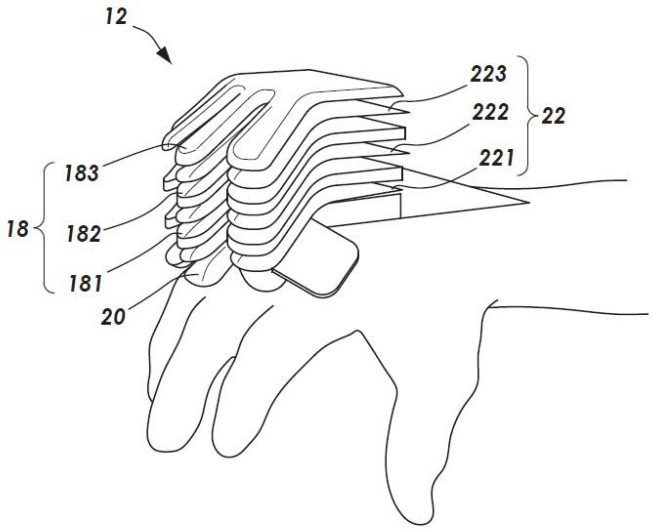

FIG. 2B

(11) **123938 A**
(21) **1-2025-09413**
(22) 18/10/2019
(30) 62/747,509 18/10/2018 US
62/829,009 03/04/2019 US
62/829,621 04/04/2019 US
62/840,352 29/04/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 18/05/2021
(86) PCT/US2019/057090 18/10/2019
(87) WO2020/082046 A1 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022
(51) ***C12N 15/113****; C12N 15/90; A61K 48/00*
(62) 1-2021-02826
(71) 1. **INTELLIA THERAPEUTICS, INC.** (US)
40 Erie Street, Suite 130, Cambridge, MA 02139 (US)
2. **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Rd, Tarrytown, NY 10591 (US)
(72) FINN Jonathan Douglas (US); HUANG Hon-Ren (US); ROY Moitri (US); LAI KehDih (US); SATTLER Rachel (US); KYRATSOUS Christos (US); WANG Cheng (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC HAI CHIỀU VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC BIỂU HIỆN YẾU TỐ IX Ở TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp dùng để biểu hiện Yếu tố IX ở tế bào chủ hoặc quần thể gồm các tế bào chủ. Cũng được đề xuất là các tế bào chủ đã được xử lý bằng công nghệ biểu hiện Yếu tố IX.

(11) **123939 A**
(21) **1-2025-09443**
(22) 13/05/2024
(30) FR2305740 07/06/2023 FR
(43) 27/04/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/EP2024/063120 13/05/2024
(87) WO2024/251463 12/12/2024
(51) ***B23H 7/08***; *C23C 22/00*
(71) **THERMOCOMPACT** (FR)
181 ROUTE DES SARVES, 74370 EPAGNY METZ-TESSY, France
(72) LY, Michel (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cực (2) thích hợp để sử dụng làm dây điện cực cho gia công phóng điện, dây điện cực này bao gồm:
- lõi kim loại (10) kéo dài theo trục dọc, và
- trên lõi kim loại, lớp phủ (12) có khối lượng kẽm oxit trên một đơn vị diện tích lớn hơn 0,5 g/m²,
trong đó kẽm oxit được làm giàu bằng clo, tức là thành phần của kẽm oxit là $[Zn^{2+}, O^{2-}{}_{1-x}, Cl^{-}{}_{2x}]$, trong đó x là tỷ lượng mol nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,25. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dây điện cực này.

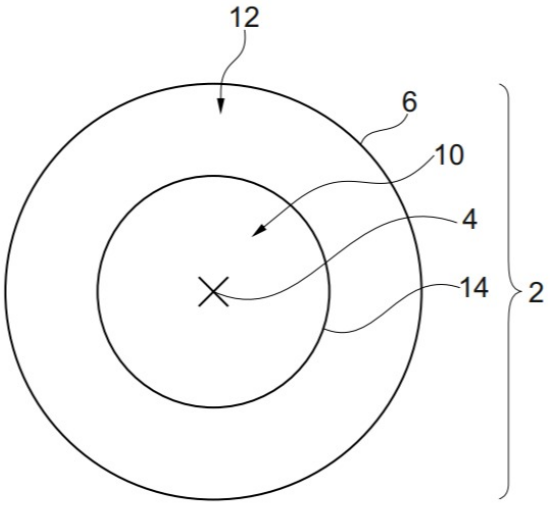

Fig. 1

(11) **123940 A**
(21) **1-2025-09447**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-112491 07/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/JP2024/024380 05/07/2024
(87) WO2025/013777 16/01/2025
(51) ***A23L 2/60****; A23L 2/54; A23L 2/38; A23L 2/52*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) YAMASHITA Jumpei (JP); SOGUCHI Akira (JP); OHKURI Tadahiro (JP); LU Lucy (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐỒ UỐNG CHỨA ERYTHRITOL, AXIT GLUCONIC VÀ AXIT AMIN

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa chất tạo ngọt thay thế trong đó chất lượng vị khác thường của các chất tạo ngọt thay thế được giảm đi hoặc được cải thiện. Một phương án của sáng chế đề xuất đồ uống chứa: erythritol; axit gluconic hoặc hợp chất axit gluconic; và một hoặc nhiều axit amin được chọn từ nhóm bao gồm alanin, arginin, asparagin, axit aspartic, xystein, glutamin, axit glutamic, glyxin, histidin, isoleuxin, leuxin, lysin, methionin, phenylalanin, prolin, serin, threonin, tryptophan, tyrosin, valin, xystin, và theanin.

(11) **123941 A**
(21) **1-2025-09459**
(22) 10/06/2024
(30) 23305963.3 16/06/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/EP2024/065958 10/06/2024
(87) WO2024/256340 19/12/2024
(51) ***G06T 15/04****; H04N 19/597; G06T 9/00*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Philippe Henri GOSSELIN (FR); João Pedro COVA REGATEIRO (PT); Francois LE CLERC (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ TÁI LẬP VÀ MÃ HÓA KẾT CẤU TRONG MÔ TẢ CẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến báo hiệu để thông báo cho các ứng dụng về phép biểu diễn của kết cấu dưới dạng tổ hợp tuyến tính của các kết cấu. Phép biểu diễn của định dạng được đề xuất được tái lập ít nhất một đích kết cấu nhất định với trọng số đích được liên kết. Phép biểu diễn này tạo điều kiện thuận cho việc chuyển các lưới tham số với các kết cấu tham số.

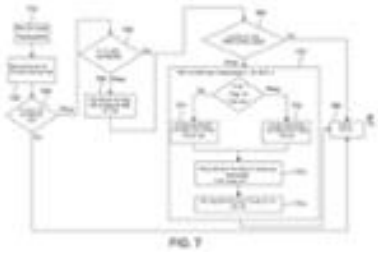

(11) **123942 A**
(21) **1-2025-09466**
(22) 10/05/2024
(30) 63/465,428 10/05/2023 US
63/530,858 04/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/028806 10/05/2024
(87) WO2024/233900 14/11/2024
(51) ***C07D 239/22**; A61K 31/513; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 471/10; C07D 403/12; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/14; A61K 31/495; C07D 401/14*

(71) **BLUEPRINT MEDICINES CORPORATION** (US)
45 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) BRUBAKER, Jason, D. (US); BURKE, Michael, J. (US); DINEEN, Thomas, A. (US); ENO, Meredith, Suzanne (US); GE, Jie (US); GROENDYKE, Brian, J. (US); GROSS, Stefan, David (US); KIM, Joseph, L. (US); OZEN, Aysegul (TR); WENGLOWSKY, Steven, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ GSK3A**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất và chế phẩm ức chế GSK3α, được biểu diễn bởi Công thức (I') hoặc (X):

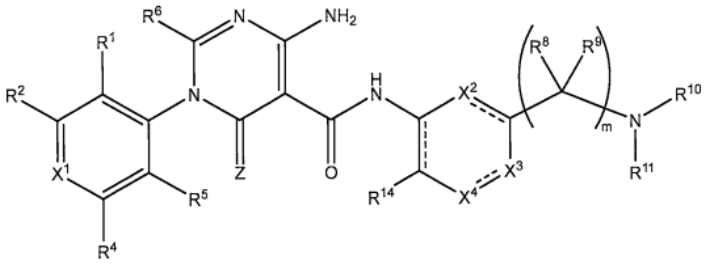

(I'),

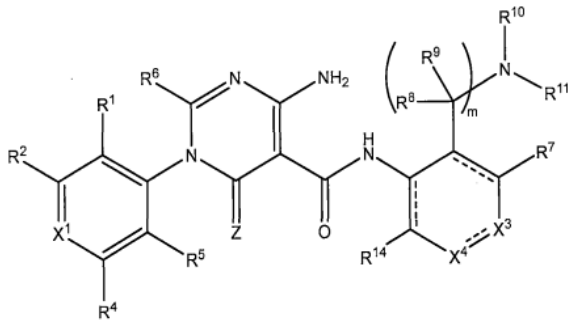

(X),

hoặc muối dược dụng của nó. Các nhóm biến trong Công thức (I') hoặc (X) được mô tả trong đây.

(11) **123943 A**
(21) **1-2025-09467**
(22) 23/05/2024
(30) 63/504,147 24/05/2023 US
63/517,046 01/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/030846 23/05/2024
(87) WO2024/243441 28/11/2024
(51) ***C07D 417/10***; *C07D 417/14; C07D 417/12; A61P 35/00*
(71) **KUMQUAT BIOSCIENCES INC.** (US)
10770 Wateridge Circle, Suite 120, San Diego, California 92121, United States of America
(72) LI, Liansheng (US); REN, Pingda (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Các hợp chất, chế phẩm dược chứa các hợp chất này, và các phương pháp sử dụng chúng có nhiều công dụng như liệu pháp trị liệu, chẩn đoán, và công cụ nghiên cứu. Cụ thể, các chế phẩm và phương pháp theo sáng chế hữu ích trong việc tăng cường đáp ứng miễn dịch và/hoặc điều trị bệnh ung thư và các bệnh khác.

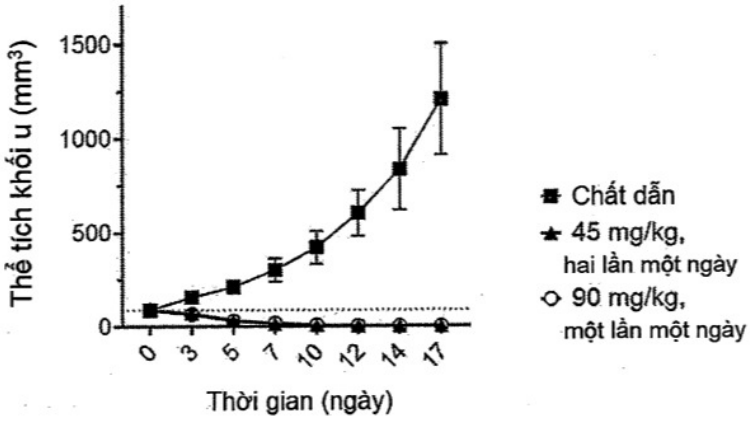

Fig.1

(11) **123944 A**
(21) **1-2025-09468**
(22) 27/05/2024
(30) 23177793.9 06/06/2023 EP
(51) ***A61K 39/00***
(43) 27/04/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/EP2024/064471 27/05/2024
(87) WO2024/251547 12/12/2024

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) GASSER, Stephan (CH); KLEIN, Christian (DE); SCHWARZ, Dominic (DE); VENETZ, Dario (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT THỤ THỂ KHẢM, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT THỤ THỂ KHẢM, TẾ BÀO CHỨA POLYPEPTIT THỤ THỂ KHẢM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh học phân tử, cụ thể hơn là đề cập đến thụ thể xytokin.

Fig. 1C

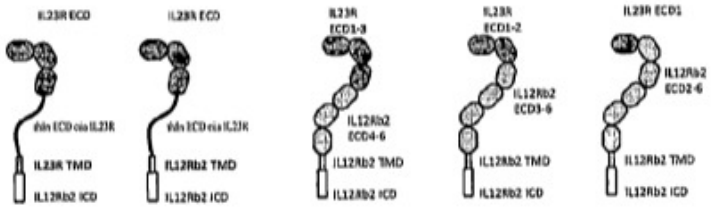

(11) **123945 A**
(21) **1-2025-09472**
(22) 10/05/2024
(30) 63/502,015 12/05/2023 US
18/434,673 06/02/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/028932 10/05/2024
(87) WO2024/238386 A1 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
(51) ***G02B 27/64****; H04N 23/68; H04N 23/54; H04N 23/55; G02B 7/08; H04N 23/50*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Zilun GONG (CN); Paulom SHAH (CA); Yu-Min LEE (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CAMERA CÓ CƠ CẤU BỘ TRUYỀN ĐỘNG NGHIÊNG DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN**

(57) Các phương án của sáng chế bao gồm hệ thống camera có cơ cấu bộ truyền động nghiêng để làm nghiêng cảm biến ảnh. Ví dụ, bộ truyền động nghiêng có thể được sử dụng để làm nghiêng cảm biến ảnh, tương đối so với nhóm thấu kính của hệ thống camera, để cung cấp khả năng bù độ nghiêng và/hoặc chống rung quang học (OIS). Cơ cấu bộ truyền động nghiêng có thể bao gồm một hoặc nhiều bộ truyền động động cơ cuộn dây âm thanh (VCM). Theo các phương án khác nhau, (các) bộ truyền động VCM có thể bao gồm các nam châm dẫn động cố định và các cuộn dây dẫn động di động. Các nam châm dẫn động có thể được ghép nối với vỏ của hệ thống camera. Các cuộn dây dẫn động có thể được ghép nối với đế và đế cũng có thể được ghép nối với cảm biến ảnh sao cho cảm biến ảnh và đế di chuyển cùng nhau.

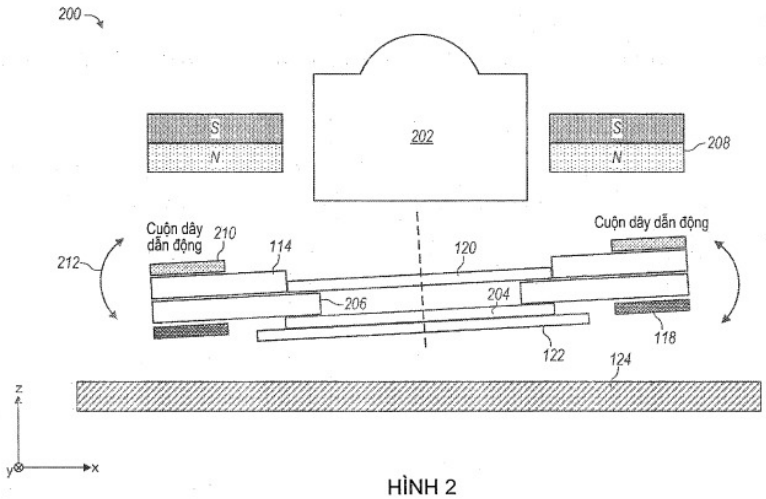

HÌNH 2

(11) **123946 A**
(21) **1-2025-09478**
(22) 03/05/2024
(30) 63/500,416 05/05/2023 US
63/534,748 25/08/2023 US
63/588,255 05/10/2023 US
63/571,795 29/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/027749 03/05/2024
(87) WO2024/233354 14/11/2024
(51) ***C07D 239/54****; C07D 307/20; A61K 31/7072; A61P 31/14*

(71) **EMORY UNIVERSITY** (US)
1599 Clifton Road NE, 4th Floor, Atlanta, Georgia 30322, United States of America
(72) George R. PAINTER (US); Shuli MAO (CN); Michael G. NATCHUS (US); Damien KUIPER (US); David PERRYMAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ LIỆU NUCLEOTIT VÀ NUCLEOSIT CHỨA 4'-HALOGEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trị liệu nucleotit và nucleosit chứa halogen cho sự nhiễm virut. Các sự nhiễm virut như vậy có thể bao gồm các sự nhiễm enterovirut, tongaviridae, bunyaviridae, arenaviridae, coronaviridae, flaviviridae, picornaviridae, Viêm não ngựa miền Đông, miền Tây, và Venezuela (lần lượt là EEE, WEE và VEE), sốt Chikungunya (CHIK), Ebola, Cúm, RSV, và nhiễm virut Zika.

(11) **123947 A**
(21) **1-2025-09493**
(22) 05/05/2024
(30) 23171966.7 05/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/EP2024/062372 05/05/2024
(87) WO2024/231319 14/11/2024
(51) ***A61P 19/00***; *A61P 37/00; C07F 9/44; A61P 35/00*
(71) 1. **UNIVERSITY COLLEGE CARDIFF CONSULTANTS LTD** (GB)
30-36 Newport Road, Cardiff South Glamorgan CF240DE, United Kingdom
2. **UNIVERSITY OF BIRMINGHAM** (GB)
Edgbaston, Birmingham West Midlands B152TT, United Kingdom
(72) MEHELLOU, Youcef (GB); WILLCOX, Benjamin (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT TIỀN DƯỢC CHẤT KHÁNG NGUYÊN PHOSPHO

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tiền dược chất kháng nguyên phospho (phosphoantigen) (PAg) mới mà cung cấp khả năng hoạt hóa mạnh mẽ các tế bào T γδ có hoạt tính trị liệu. Hợp chất tiền dược chất PAg theo sáng chế có thể được sử dụng để tạo ra các tế bào T γδ có hoạt tính trị liệu cũng như trong liệu pháp miễn dịch cho các bệnh khác nhau, và cụ thể là các loại ung thư khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mở rộng các tế bào T γδ ex vivo mà sử dụng hợp chất tiền dược chất PAg theo sáng chế. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến các tế bào T γδ mà được mở rộng bằng hợp chất tiền dược chất PAg theo sáng chế và các dược phẩm chứa các tế bào được mở rộng như vậy và/hoặc hợp chất tiền dược chất PAg theo sáng chế.

(11) **123948 A**
(21) **1-2025-09505**
(22) 15/04/2024
(30) 2023-132148 14/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/JP2024/015044 15/04/2024
(87) WO2025/037452 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
(51) ***G01N 15/0227***; *C22B 1/16; G01N 21/17; C21B 5/00; C22B 1/20*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TSUBOI Toshiki (JP); MIZUNO Takuyo (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, phương pháp sản xuất quặng thiêu kết, phương pháp vận hành lò cao, phương pháp sản xuất than cốc, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị xử lý thông tin (20) gồm bộ điều khiển được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu quan sát thu được tại mỗi thời điểm quan sát bằng cách sử dụng cảm biến (30) để quan sát lớp bề mặt của nguyên liệu thô lắng xuống (12) mà được vận chuyển liên tục, tính toán chỉ số liên quan đến đường kính hạt của mỗi hạt được chứa trong nguyên liệu thô lắng xuống (12) cho mỗi thời điểm quan sát sử dụng dữ liệu quan sát được thu thập, thu thập dữ liệu đo thu được tại mỗi thời điểm đo tương ứng với mỗi thời điểm quan sát bằng cách đo trạng thái của nguyên liệu thô lắng xuống (12), hiệu chỉnh chỉ số được tính toán cho thời điểm quan sát tương ứng với mỗi thời điểm đo, sử dụng dữ liệu đo được thu thập, và xuất ra chỉ số được hiệu chỉnh cho mỗi thời điểm quan sát.

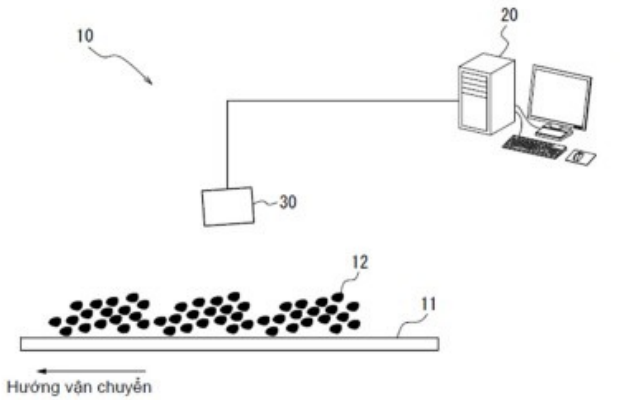

FIG. 1

(11) **123949 A**
(21) **1-2025-09506**
(22) 25/07/2024
(30) 2023-123521 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/JP2024/026550 25/07/2024
(87) WO2025/028377 06/02/2025
(51) ***A61L 12/14***; *A61K 47/02; A61K 47/18; A61L 101/16; A61L 101/34; A61P 33/04; A61L 12/08; A61L 12/10; A61L 12/12; A61K 31/785; A61L 101/46*
(71) **SEED CO., LTD.** (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan
(72) OTAKE, Hideyuki (JP); MURAKAMI, Ayana (JP); WADA, Miyu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM BÀO CHẾ DẠNG LỎNG KHÁNG ACANTHAMOEBA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bào chế dạng lỏng kháng Acanthamoeba có hoạt tính kháng Acanthamoeba và an toàn khi gây ít tác động lên mô mắt và đủ linh hoạt để có thể ứng dụng cho nhiều loại kính áp tròng. Mục tiêu có thể đạt được bằng chế phẩm bào chế dạng lỏng kháng Acanthamoeba, bao gồm natri dihydro phosphat, chất đẳng trương có tính bazơ, và poly(dialyldimetylamoni clorua) với khối lượng phân tử trung bình từ 10.000 đến 1.100.000; và các chế phẩm bào chế tương tự.

(11) **123950 A**
(21) **1-2025-09517**
(22) 09/05/2024
(30) 63/465,073 09/05/2023 US
63/624,637 24/01/2024 US
63/640,825 30/04/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/028635 09/05/2024
(87) WO2024/233809 A3 14/11/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2026
(51) ***A61K 9/127****; C12N 15/88; B82Y 5/00; C12N 15/85; A61K 48/00; A61K 9/51*
(71) **VIRGINIA TECH INTELLECTUAL PROPERTIES, INC.** (US)
Virginia Tech Holtzman Alumni Center, 3rd Floor, 901 Prices Fork Road, Blacksburg, Virginia 24061, United States of America
(72) MARSH, Spencer (US); GOURDIE, Robert G. (US); JOURDAN, Linda Jane (US); DOGAN, Alan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỢP PHẦN TÚI NGOẠI BÀO VÀ ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần chứa túi ngoại bào (bao gồm túi ngoại bào được cải biến), phương pháp tạo ra chế phẩm của túi ngoại bào, phương pháp cải biến túi ngoại bào và phương pháp sử dụng túi ngoại bào được cải biến và/hoặc không được cải biến.

(11) **123951 A**
(21) **1-2025-09536**
(22) 26/07/2024
(30) 63/515,943 27/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/CA2024/050996 26/07/2024
(87) WO2025/019952 30/01/2025
(51) ***A61K 51/08***; *A61K 47/18; C07K 5/037; A61P 35/00; A61K 47/12; A61K 47/22*
(71) **FUSION PHARMACEUTICALS INC.** (CA)
270 Longwood Road South, Hamilton, Ontario L8P 0A6, Canada
(72) ROLAND, Kevin (BE); DUFFY, Ian Ruixiang (CA); BHALLA, Rajiv (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP PHÓNG XẠ 225AC HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa thể tiếp hợp phóng xạ ^{225}Ac hoặc muối dược dụng của nó, trong đó thể tiếp hợp phóng xạ ^{225}Ac nêu trên bao gồm ^{225}Ac được chelat hoá với hợp chất có công thức I, hoặc tiền dược chất của nó. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế dược phẩm

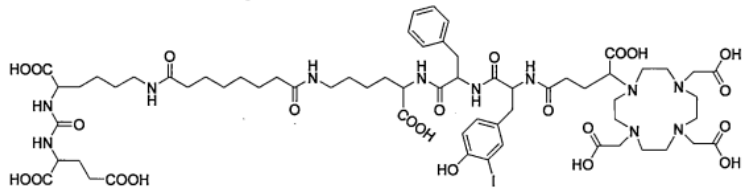

(I)

này.

(11) **123952 A**
(21) **1-2025-09537**
(22) 04/06/2024
(30) 10-2023-0099043 28/07/2023 KR
10-2023-0111140 24/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/KR2024/007632 04/06/2024
(87) WO2025/028772 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***H10K 59/80****; G06F 1/16; H10K 77/10; G02B 1/14; G09F 9/30*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHO, Hyunmoon (KR); KIM, Ingi (KR); LIM, Kiyul (KR); PARK, Jinhyun (KR); LEE, Hojung (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘ HIỂN THỊ DẺO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ HIỂN THỊ DẺO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị dẻo và thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị dẻo này. Bộ hiển thị dẻo bao gồm khu vực dẻo và khu vực không dẻo có thể bao gồm: chi tiết kính; phần phủ thứ nhất được bố trí để bao quanh ít nhất một phần của bề mặt, bao gồm các mặt bên, của chi tiết kính; phần phủ thứ hai được bố trí để bao quanh ít nhất một phần của bề mặt, bao gồm các mặt bên, của phần phủ thứ nhất và có giá trị môđun khác với giá trị môđun của phần phủ thứ nhất; và panen hiển thị được bố trí bên dưới chi tiết kính.

Fig.5

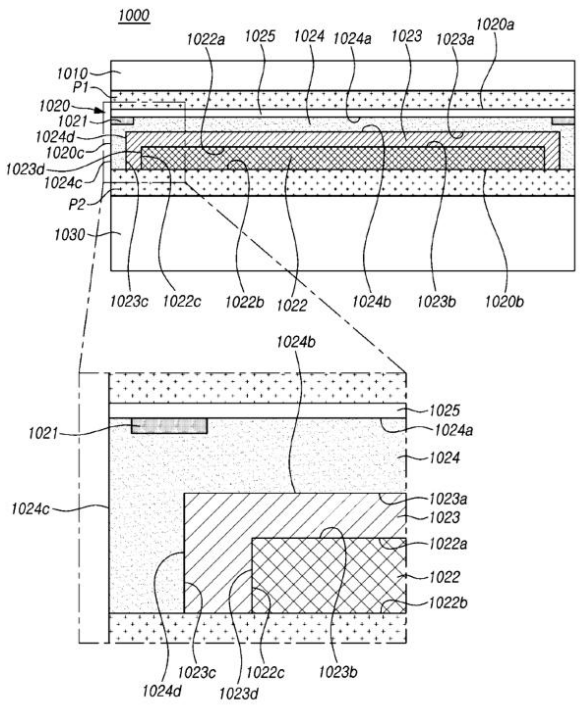

(11) **123953 A**
(21) **1-2025-09579**
(22) 07/08/2024
(30) 63/518,285 08/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/US2024/041341 07/08/2024
(87) WO2025/034905 13/02/2025
(51) ***C10G 67/04***; *C10G 65/12; C10G 21/00; C10G 45/02*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 500, Houston, TX 77086, United States of America
(72) Pedro Santos (US); Kareemuddin Shaik (US); Ujjal Mukherjee (US); Essam Abdullah Al-Sayed (US); Mazin Tamimi (US); Viral Desai (US); Derek Jones (US); Saud Al-Dulaijan (US); Peter Kuzma (US); Theodorus L.M. Maesen (US); Ibrahim Abba (US); Khaled Al-Johani (US); Ronald Venner (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA DẦU THÔ NẶNG, TOÀN PHẦN THÀNH HÓA CHẤT CÓ GIÁ TRỊ THÔNG QUA ĐIỀU HÒA DẦU THÔ VÀ CRACKINH BẰNG HƠI NƯỚC TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình có thể được sử dụng để crackinh bằng nhiệt các nguyên liệu cấp hydrocacbon khác nhau, và có thể loại bỏ hoàn toàn nhà máy lọc dầu trong khi vẫn khiến quy trình chuyển hóa từ dầu thô đến hóa chất rất linh hoạt đối với dầu thô. Theo các phương án ở đây, dầu thô được phân tách dần dần thành ít nhất là phân đoạn nhẹ và phân đoạn nặng. Tùy thuộc vào chất lượng của phân đoạn nhẹ và phân đoạn nặng, chúng được chuyển đến một trong ba hoạt động nâng cấp, bao gồm bộ phận chuyển hóa bằng hydro tầng cố định, bộ phận khử atphan bằng dung môi, hoặc bộ phận crackinh bằng hydro tầng sôi. Sản phẩm từ các hoạt động nâng cấp có thể được sử dụng làm nguyên liệu cấp cho thiết bị crackinh bằng hơi nước.

Fig. 1

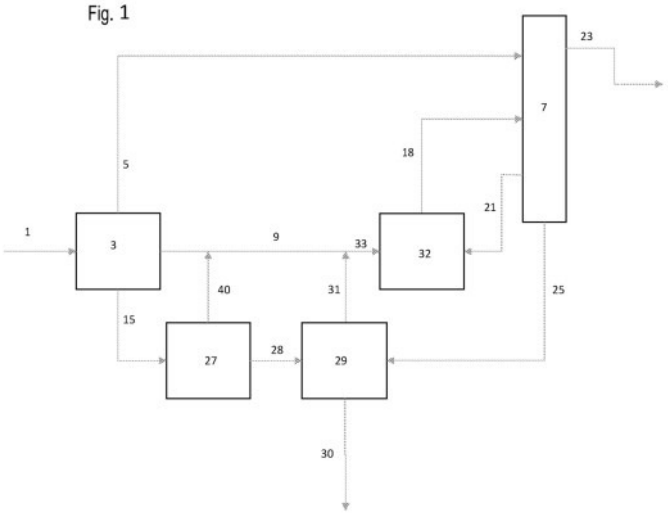

(11) **123954 A**
(21) **1-2025-09588**
(22) 19/07/2024
(30) 10-2023-0094710 20/07/2023 KR
10-2023-0170773 30/11/2023 KR
10-2024-0086450 01/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/010450 19/07/2024
(87) WO2025/018834 23/01/2025
(51) ***G03B 5/06***; *G03B 17/12; G03B 3/10; G03B 30/00; H04N 23/90; H04M 1/02; H04N 23/55; H04N 23/57; G03B 13/36*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KANG, Seunggoo (KR); PARK, Junghyung (KR); HONG, Hyunju (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử theo phương án thực hiện sáng chế này bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai được kết nối quay được với vỏ thứ nhất dựa vào trục gập, và thiết bị camera thứ nhất được bố trí ở trong vỏ thứ nhất. Theo một phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử này bao gồm nam châm thứ nhất được bố trí ở trong vỏ thứ nhất và có ít nhất một phần được đặt cách xa thiết bị camera thứ nhất, và nam châm thứ hai được bố trí ở trong vỏ thứ hai và được tạo cấu hình sao cho có ít nhất một phần đối diện với nam châm thứ nhất ở trạng thái gập vào của thiết bị điện tử. Theo một phương án thực hiện sáng chế, thiết bị camera thứ nhất bao gồm cụm ống kính, cơ cấu dẫn động điều tiêu tự động (Auto-Focus, AF) được tạo cấu hình sao cho có ít nhất một phần đối diện với nam châm thứ nhất và dịch chuyển cụm ống kính theo hướng trục quang học, bộ phận che chắn thứ nhất được bố trí ở giữa nam châm thứ nhất và cơ cấu dẫn động AF và được tạo cấu hình để che ít nhất một phần của cơ cấu dẫn động AF, cơ cấu dẫn động chống rung quang học (Optical Image Stabilizer, OIS) thứ nhất được tạo cấu hình để dịch chuyển cụm ống kính theo hướng trục thứ nhất vuông góc với trục quang học, và cơ cấu dẫn động OIS thứ hai được tạo cấu hình để dịch chuyển cụm ống kính theo hướng trục thứ hai vuông góc với trục thứ nhất. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.

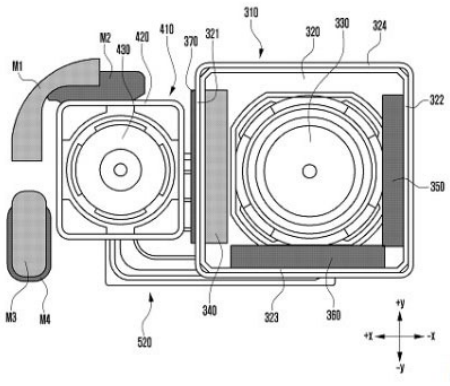

FIG. 6A

(11) **123955 A**
(21) **1-2025-09601**
(22) 02/08/2024
(30) 10-2023-0102311 04/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/011439 02/08/2024
(87) WO2025/033879 13/02/2025
(51) ***H02J 7/00**; H02M 7/46*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Dae-Woo (KR); CHO, Young-Bo (KR); HEO, Jin-Seok (KR); KIM, Kwang-Seob (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XUẤT NGUỒN ĐIỆN XOAY CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xuất nguồn điện xoay chiều (AC). Thiết bị xuất nguồn điện AC bao gồm bộ phận chuyển mạch được nối với mỗi pin trong số nhiều pin và được tạo cấu hình để BẬT hoặc TẮT kết nối điện giữa pin tương ứng và một pin khác tùy thuộc vào trạng thái hoạt động, bộ phận lọc được tạo cấu hình để nhận điện áp đầu ra từ nhiều pin, để điều chỉnh cực tính của điện áp đầu ra từ nhiều pin theo trạng thái hoạt động, và để xuất ra điện áp có cực tính được điều chỉnh, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển trạng thái hoạt động của bộ phận chuyển mạch và bộ phận lọc sao cho nguồn điện AC được xuất ra từ nhiều pin.

FIG. 1

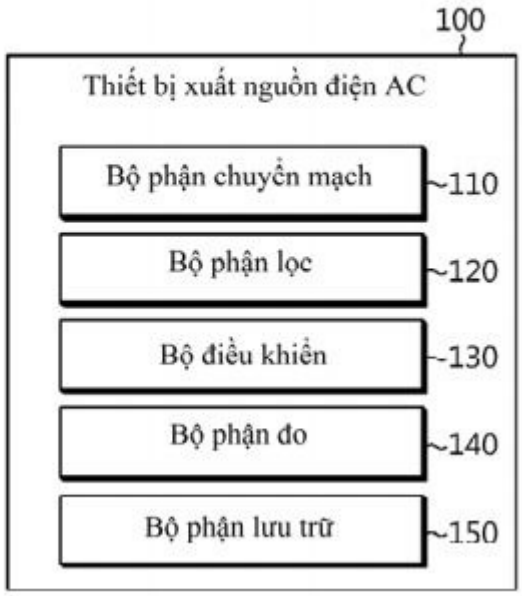

(11) **123956 A**
(21) **1-2025-09607**
(22) 24/05/2024
(30) 63/469,113 26/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/IB2024/000268 24/05/2024
(87) WO2024/246605 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***A61F 9/00****; A61B 3/028; A61B 3/09*
(71) **S-ALPHA THERAPEUTICS, INC.** (KR)
14F, 311 Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 06628, Republic of Korea
(72) CHOI, Seung Eun (KR); HUH, Young Min (KR); AYOUB, Ghazal (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SỐ ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG BẤT ĐỐI XỨNG VỀ THỊ GIÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp cải thiện thị lực của đối tượng. Hệ thống có thể bao gồm các thiết bị số, mà có thể bao gồm bộ tạo hướng dẫn số được tạo cấu hình để tạo ra môđun điều trị số để cải thiện thị lực dựa vào cơ chế tác dụng (MOA) trong và giả thuyết điều trị để điều trị tình trạng bất đối xứng về thị giác, tạo ra các hướng dẫn số cụ thể dựa vào môđun điều trị số và cung cấp các hướng dẫn số đến người dùng thứ nhất, và bộ thu thập kết quả được tạo cấu hình để thu thập các kết quả thực thi các hướng dẫn số của người dùng thứ nhất này. Hệ thống này cũng có thể bao gồm cổng thông tin của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe quản lý các bệnh nhân và/hoặc cổng quản trị của họ.

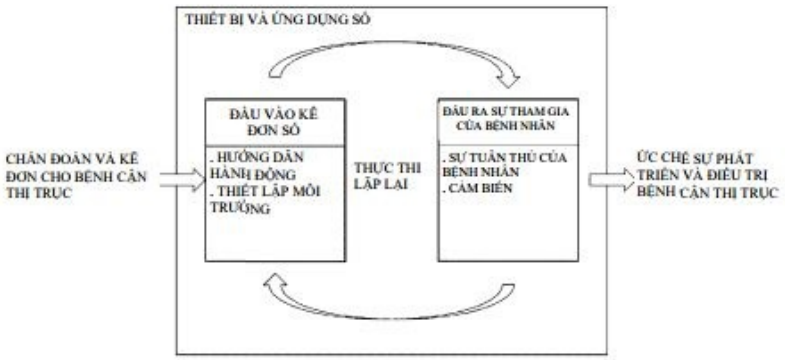

1C

(11) **123957 A**
(21) **1-2025-09616**
(22) 08/05/2024
(30) 102023000009486 11/05/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/IT2024/050091 08/05/2024
(87) WO2024/231966 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***B21B 43/00***
(71) **DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A.** (IT)
Via Nazionale, 41, 33042 BUTTRIO (UD), Italy
(72) VITA, Valerio (IT); RUSSIAN, Daniele (IT); MARTINCIGH, Pietro (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN VÀ DỠ CÁC THANH CÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để tiếp nhận và dỡ các thanh (50), được cấp liệu bằng máy cán (100) với tốc độ ban đầu (SV) và chiều dài danh định (NL); thiết bị (10) được lắp với ít nhất một bộ phận điều chỉnh tốc độ (11) thích hợp để tác động cơ học sự điều chỉnh tốc độ trên các thanh (50) cho đến khi đạt được tốc độ nhả mong muốn của các thanh đó, và bộ phận xoay (12) thích hợp để vừa tác động sự làm chậm bằng ma sát trên các thanh (50) và cũng để cấp liệu cho tấm làm mát (200); bộ phận xoay (12) bao gồm ít nhất một chi tiết xoay (16a, 16b) có ít nhất khe đỡ hãm thứ nhất (19) cho các thanh (50) được chia theo chiều dọc giữa phần chính (17) với chiều dài thứ nhất (L1) tương ứng đáng kể với ít nhất với chiều dài danh định (NL), và ít nhất một phần bổ sung (18), xen kẽ giữa bộ phận điều chỉnh tốc độ (11) và phần chính (17), có chiều dài thứ hai (L2) tương ứng ít nhất với khoảng dao động từ khoảng 2% đến khoảng 15% của chiều dài thứ nhất (L1).

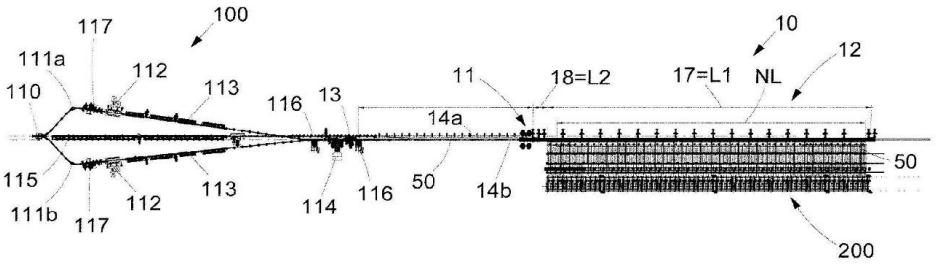

fig. 1

(11) **123958 A**
(21) **1-2025-09630**
(22) 07/08/2024
(30) 63/518,263 08/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/041359 07/08/2024
(87) WO2025/034917 13/02/2025
(51) ***C10G 69/06****; C10G 65/12; C10G 9/36; C10G 9/00; C10G 65/10*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 500, Houston, TX 77086, United States of America
(72) MUKHERJEE, Ujjal (US); AL-SAYED, Essam, Abdullah (US); MAESEN, Theodorus, L.M. (US); SHAIK, Kareemuddin (US); SANTOS, Pedro (US); TAMIMI, Mazin (US); JONES, Derek (US); AL-DULAIJAN, Saud (US); SUNDARAM, Kandasamy (US); ABBA, Ibrahim (US); VENNER, Ronald (US); AL-JOHANI, Khaled (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP XỬ LÝ BẰNG HYDRO TRÊN TẦNG CỐ ĐỊNH, CỐC HÓA CHẬM, VÀ NHIỆT PHÂN ĐỂ SẢN XUẤT HÓA CHẤT VÀ CỐC DẦU MỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình có thể được sử dụng để crackinh bằng nhiệt các nguyên liệu cấp hydrocacbon khác nhau, và có thể loại bỏ hoàn toàn xưởng tinh chế trong khi vẫn khiến quy trình chuyển hóa dầu thô thành các hóa chất rất linh hoạt đối với dầu thô. Theo các phương án trong bản mô tả này, dầu thô được phân tách dần dần thành ít nhất là các phân đoạn nhẹ và nặng. Tùy thuộc vào chất lượng của các phân đoạn nhẹ và nặng, chúng được chuyển đến một trong ba hoạt động nâng cấp, bao gồm bộ phận chuyển hóa bằng hydro trên tầng cố định, bộ phận chuyển hóa có xúc tác được hóa lỏng, hoặc bộ phận crackinh cặn bằng hydro mà có thể sử dụng thiết bị phản ứng có tầng sôi. Các sản phẩm từ các hoạt động nâng cấp có thể được sử dụng làm nguyên liệu cấp cho thiết bị crackinh bằng hơi nước.

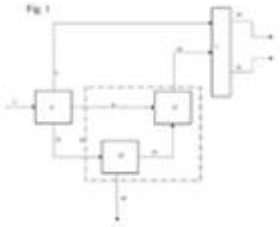

(11) **123959 A**
(21) **1-2025-09631**
(22) 06/08/2024
(30) 63/518,278 08/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/041111 06/08/2024
(87) WO2025/034748 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***C10G 69/06****; C07C 11/04; C07C 11/09; C10G 69/12; C07C 4/04; C07C 5/02; C07C 11/02; C07C 2/06*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 500, Houston, TX 77086, United States of America
(72) Kandasamy Sundaram (US); Essam Abdullah Al-Sayed (US); Ronald Venner (US); Kareemuddin Shaik (US); Ujjal Mukherjee (US); Mazin Tamimi (US); Peter Kuzma (US); Saud Al-Dulaijan (US); Pedro Santos (US); Ibrahim Abba (US); Theodorus L.M. Maesen (US); Khaled Al-Johani (US); Bala Ramachandran (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA DẦU THÔ TOÀN PHẦN THÀNH ETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hóa dầu thô toàn phần và các dòng hydrocacbon nặng khác để sản xuất etylen. Quy trình này bao gồm bước cấp phân đoạn có nhiệt độ sôi trung bình được xử lý bằng hydro, phân đoạn cặn được xử lý bằng hydro, hoặc cả hai, và phân đoạn có nhiệt độ sôi thấp cho thiết bị crackinh bằng hơi nước và thu hồi phân đoạn nhẹ. Phân đoạn nhẹ được cấp cho thiết bị phân tách thứ nhất và thu hồi dòng C1-C3 và dòng C4 và C4+ hỗn hợp, bao gồm các isoolefin, olefin và đien và cấp dòng C4 và C4+ hỗn hợp cho thiết bị phân tách thứ hai và thu hồi dòng C4 hỗn hợp bao gồm các isoolefin, olefin, và dòng C4+. Một phần của dòng C4 hỗn hợp được dime hóa trong bộ phận dime hóa để tạo ra dòng sản phẩm được dime hóa, được hydro hóa trong hệ thống hydro hóa toàn bộ, tạo ra dòng sản phẩm dime được hydro hóa, và crackinh dòng sản phẩm dime được hydro hóa trong hệ thống thiết bị phản ứng crackinh bằng nhiệt, tạo ra một hoặc nhiều trong số hydro, metan, etylen, propylen, n-buten và isobuten.

Fig. 1

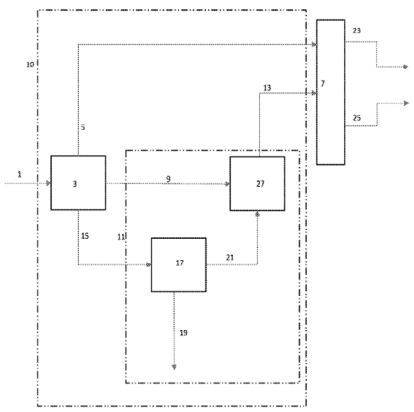

(11) **123960 A**
(21) **1-2025-09649**
(22) 16/05/2024
(30) 63/503,248 19/05/2023 US
63/631,658 09/04/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/029588 16/05/2024
(87) WO2024/242979 28/11/2024
(51) ***A61K 31/395***; *A61P 5/08; A61K 31/496; A61K 31/33; A61K 31/495*

(71) **CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
6055 Lusk Blvd., San Diego, California 92121, United States of America
(72) AYALA, Alejandro (US); KRASNER, Alan (US); LUO, Sha (US); TRAINER, Peter (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ TĂNG SẢN TUYẾN THƯỢNG THẬN BẨM SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh (Congenital Adrenal Hyperplasia - CAH).

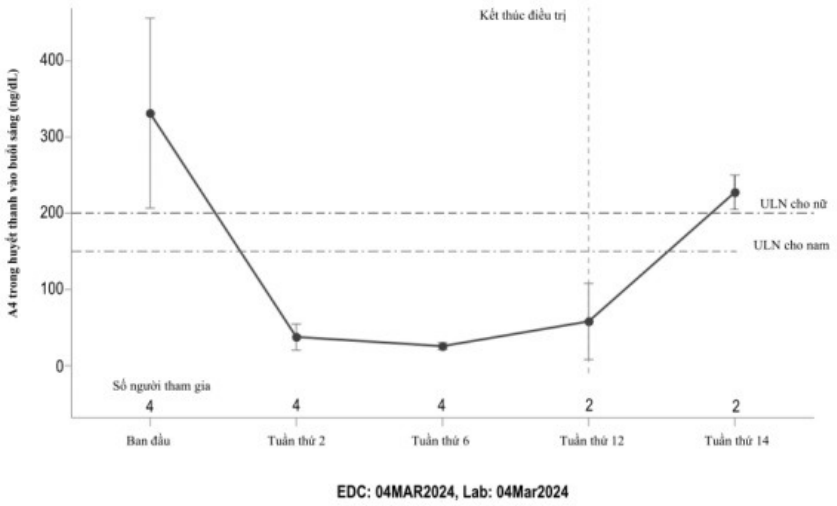

FIG. 1

(11) **123961 A**
(21) **1-2025-09654**
(22) 25/07/2024
(30) 102023000015615 25/07/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/IB2024/057198 25/07/2024
(87) WO2025/022338 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***B28B 11/00****; B41J 3/407; B41M 5/00; B28B 11/04*
(71) **SACMI TECH S.P.A.** (IT)
Via Provinciale Selice, 17/A, 40026 IMOLA (BO), Italy
(72) CANCELLARA, Marco (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRANG TRÍ BỀ MẶT DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ LỚP NỀN IN ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ VẬT LIỆU GỐM**

(57) Phương pháp và thiết bị trang trí bề mặt của lớp nền in (2) được chế tạo từ vật liệu gốm; thiết bị trang trí (1) này gồm có: cụm băng chuyền (4) để vận chuyển lớp nền in (2) dọc theo đường dẫn xác định (P); hệ thống in thứ nhất (8) để tạo ra mẫu thứ nhất (M1) trên lớp nền in (2); hệ thống kiểm tra (10) được tạo cấu hình để chụp ít nhất hình ảnh của mẫu thứ nhất (M1) được tạo ra trên lớp nền in (2) và để ước tính dữ liệu về vị trí và định hướng của mẫu thứ nhất (M1); và bộ phận điều khiển (13) để vận hành hệ thống in thứ hai (9) dựa trên dữ liệu vị trí và định hướng và dựa trên định hướng của mẫu thứ nhất (M1), để tạo ra, trên lớp nền in (2), mẫu thứ hai (M2).

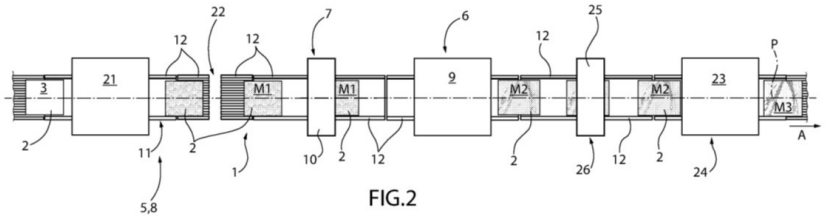

FIG.2

(11) **123962 A**
(21) **1-2025-09659**
(22) 05/06/2024
(30) 63/506,157 05/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/032474 05/06/2024
(87) WO2024/254100 12/12/2024
(51) ***A23K 20/147****; A23K 20/163; A23K 50/80; A23K 40/20; A23K 40/25; A23K 20/158; A23K 20/168*

(71) **CARGILL, INCORPORATED** (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(72) Joshua Eugene HEATHERLY (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THỨC ĂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CHỨA CHOLESTEROL CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG LOẠI THỨC ĂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi dành cho nuôi trồng thủy sản, phương pháp sản xuất và phương pháp cho ăn loại thức ăn này. Loại thức ăn chăn nuôi này bao gồm: thức ăn cơ bản bao gồm protein, chất béo và cacbohydrat, cùng với cholesterol có nguồn gốc thực vật, trong đó loại thức ăn này không chứa cholesterol có nguồn gốc từ động vật có vú trên cạn. Loại thức ăn chăn nuôi này có thể bao gồm từ 0,1% trọng lượng đến 0,2% trọng lượng cholesterol toàn phần, trong đó ít nhất 20% tổng lượng cholesterol có nguồn gốc thực vật. Loại thức ăn chăn nuôi này có thể không chứa các thành phần có nguồn gốc từ động vật có vú trên cạn. Loại thức ăn chăn nuôi này có thể không chứa các thành phần có nguồn gốc từ động vật nhai lại. Phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm bước trộn cholesterol có nguồn gốc thực vật với thức ăn cơ bản bao gồm protein, chất béo, cacbohydrat và nước để tạo thành hỗn hợp; và bước nén hoặc ép đùn hỗn hợp để tạo thành viên thức ăn, trong đó loại thức ăn chăn nuôi này không chứa cholesterol có nguồn gốc từ động vật có vú trên cạn.

(11) **123963 A**
(21) **1-2025-09660**
(22) 07/08/2024
(30) 63/518,295 08/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/041332 07/08/2024
(87) WO2025/034896 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***C10G 69/06**; C10G 9/36; C10G 45/02; C10G 65/12*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 500, Houston, TX 77086, United States of America
(72) TAMIMI, Mazin (US); MUKHERJEE, Ujjal (US); SHAIK, Kareemuddin (US); MAESEN, Theodorus, L. M. (US); AL-SAYED, Essam, Abdullah (US); SANTOS, Pedro (US); AL-DULAIJAN, Saud (US); JONES, Derek (US); ABBA, Ibrahim (US); VENNER, Ronald (US); AL-JOHANI, Khaled (US); SUNDARAM, Kandasamy (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA DẦU THÔ TOÀN PHẦN THÀNH HÓA CHẤT THÔNG QUA QUÁ TRÌNH ĐIỀU HÒA DẦU THÔ VÀ CRACKINH BẰNG HƠI NƯỚC ĐỂ TỐI ĐA HÓA HIỆU SUẤT CHẤT HÓA DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình có thể được sử dụng để crackinh bằng nhiệt các nguồn cấp hydrocacbon khác nhau, và có thể loại bỏ hoàn toàn nhà máy lọc dầu trong khi làm cho quá trình chuyển hóa dầu thô thành hóa chất rất linh hoạt về mặt dầu thô. Theo các phương án trong bản mô tả này, dầu thô được phân tách dần dần thành ít nhất là các phân đoạn nhẹ và nặng. Tùy thuộc vào chất lượng của các phân đoạn nhẹ và nặng, chúng được chuyển đến một trong ba hoạt động nâng cấp, bao gồm bộ phận chuyển hóa hydro có tầng cố định, bộ phận chuyển hóa xúc tác được hóa lỏng, hoặc bộ phận crackinh cặn bằng hydro mà có thể sử dụng lò phản ứng có tầng hóa lỏng. Các sản phẩm từ các hoạt động nâng cấp có thể được sử dụng làm nguồn cấp cho thiết bị crackinh bằng hơi nước.

Fig. 1

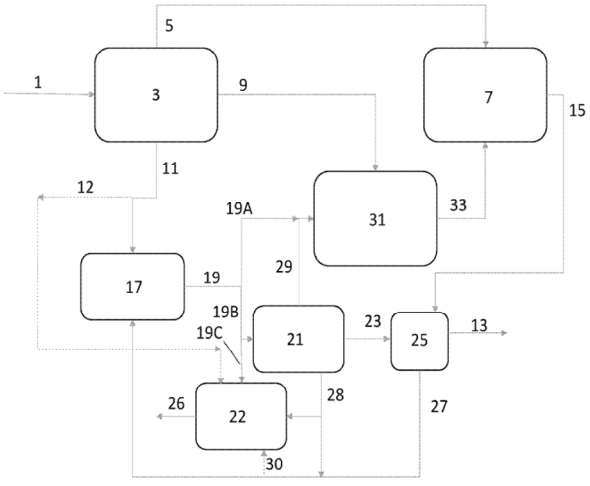

(11) **123964 A**
(21) **1-2025-09683**
(22) 11/05/2024
(30) 202311033564 12/05/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/IB2024/054589 11/05/2024
(87) WO2024/236450 21/11/2024
(51) ***A01N 25/04****; A01N 43/00; A01N 29/04; A01N 25/02; A01N 25/08*

(75) 1. **MALHOTRA, SUNITA** (IN)
House No. 1989, Sector -1, Housing Board Rohtak, Rohtak Haryana 124001 India
2. **KUMAR, SURENDER** (IN)
House No. 1989, Sector -1, Rohtak Haryana 124001, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ KIỂM SOÁT CỎ DẠI, KÍT CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ tác dụng hiệp đồng để kiểm soát cỏ dại trong giai đoạn tiền nảy mầm, đầu giai đoạn nảy mầm đến cuối nảy mầm của cỏ dại. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ tác dụng hiệp đồng bao gồm lượng hoạt tính sinh học của Haloxyfop hoặc muối, este hoặc dẫn xuất chấp nhận về mặt hóa học nông nghiệp của nó, pyrithiobac hoặc muối, este hoặc dẫn xuất chấp nhận về mặt hóa học nông nghiệp của nó, và ít nhất một thuốc diệt cỏ khác được chọn từ fenoxaprop, oxyflofen và propaquizafop hoặc muối chấp nhận về mặt hóa học nông nghiệp, este hoặc dẫn xuất của chúng để kiểm soát thảm thực vật không mong muốn bao gồm cỏ lá rộng, cỏ họ lúa, cói và cỏ thuộc nhiều loại cây trồng khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế chế phẩm này và việc sử dụng nó làm thuốc diệt cỏ.

(11) **123965 A**
(21) **1-2025-09692**
(22) 07/06/2024
(30) PCT/CN2023/099556 09/06/2023 CN
PCT/CN2023/118666 13/09/2023 CN
PCT/CN2024/086269 05/04/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/CN2024/097996 07/06/2024
(87) WO2024/251242 12/12/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **ANTENGENE BIOLOGICS LIMITED** (CN)
Suite 1206-1209, Block B, Zhongshan SOHO Plaza, 1065 West Zhongshan Road, Changning District, Shanghai 200051, China
(72) HOU, Bing (CN); YUWEN, Hui (CN); LI, Tengteng (CN); REN, Yijing (CN); SUN, Ao (CN); BIAN, Gang (CN); CHEN, Peng (CN); LIU, Huiling (CN); SHAN, Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÁNG THỂ HƯỚNG ĐÍCH CD3 VÀ MỘT ĐÍCH KHÁC VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hướng đích CD3 và một hoặc nhiều đích khác, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, polynucleotit phân lập mã hóa kháng thể này, và dược phẩm bao gồm kháng thể này.

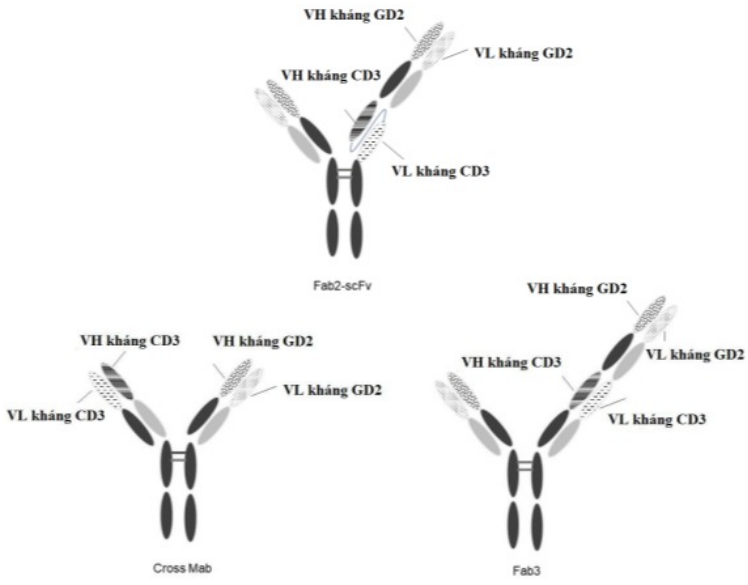

(11) **123966 A**
(21) **1-2025-09716**
(22) 17/07/2024
(30) 2311962.1 04/08/2023 GB
(43) 27/04/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/IB2024/056938 17/07/2024
(87) WO2025/032402 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
(51) ***H04B 7/185****; H04W 36/08; H04W 84/06; H04W 36/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) FREDERIKSEN, Frank (DK); WIGARD, Jeroen (DK); JUAN, Enric (ES); STANCZAK, Jedrzej (PL)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN HỖ TRỢ CHO CHUYỂN ĐỔI VỆ TINH ĐỂ TÌM KIẾM KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HÓA, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến UE, được kết nối bằng cách sử dụng ô hiện tại được phục vụ bởi vệ tinh thứ nhất tới BS, nhận thông tin từ BS bao gồm thông tin hỗ trợ cho chuyển đổi ô từ ô hiện tại sang ô được phục vụ bởi vệ tinh thứ hai. Thông tin được nhận trước thời điểm dừng chỉ báo khi nào ô hiện tại sẽ dừng phục vụ UE. UE thực hiện chuyển đổi ô từ ô hiện tại sang ô được phục vụ bởi vệ tinh thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất thông tin hỗ trợ để tìm (các) khối đồng bộ hoá ô cho ô được phục vụ bởi vệ tinh thứ hai. BS gửi thông tin từ BS bao gồm thông tin hỗ trợ cho chuyển đổi ô từ ô hiện tại sang ô được phục vụ bởi vệ tinh thứ hai. BS ngắt ô hiện tại ở thời điểm dừng.

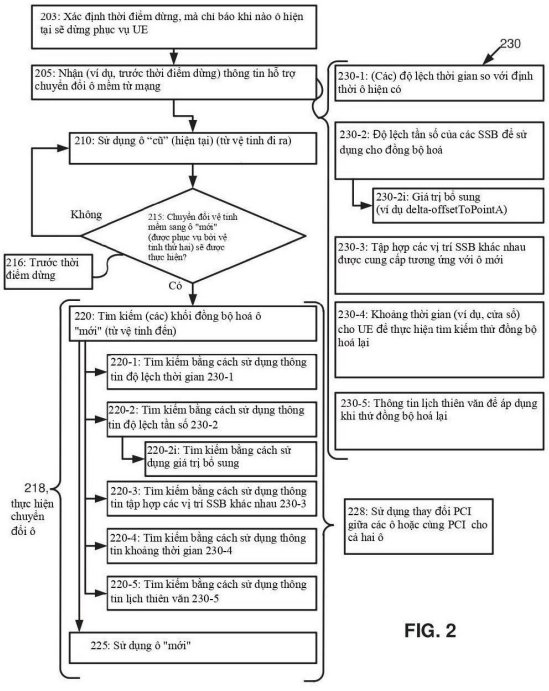

FIG. 2

(11) **123967 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-09722**
(22) 12/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***A23L 33/00***
(71) **BÙI TÔ PHƯƠNG THẢO** (VN)
156GS3 phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Bùi Tô Phương Thảo (VN); Bùi Văn Cứ (VN); Tô Thị Hồng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM MUỐI KHOÁNG CÓ LỚP PHỦ BA TẦNG CHỨA AXIT STEARIC CHIẾT XUẤT TỪ HẠT QUẢ BƠ (PERSEA AMERICANA MILL.), LECITHIN VÀ OXIT SẮT (FE2O3) TỪ TẢO SPIRULINA (ARTHROSPIRA SPP.), VÀ SẢN PHẨM MUỐI KHOÁNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất muối ăn tăng cường khoáng chất thiết yếu nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng, giá trị y tế và phòng ngừa bệnh dựa trên việc khai thác các thành phần khoáng tự nhiên từ muối thô và nước ót ruộng muối. Sản phẩm muối khoáng đặc trưng bởi lớp phủ ba tầng chứa các thành phần gồm axit stearic chiết xuất từ hạt quả bơ (*Persea americana* Mill.), lecithin và oxit sắt Fe_2O_3 chiết xuất từ tảo spirulina (*Arthrospira* spp.). Ngoài ra, sản phẩm muối khoáng áp dụng được cho muối ăn, muối chăm sóc sức khỏe, muối spa, muối trị liệu, và muối khoáng chức năng.

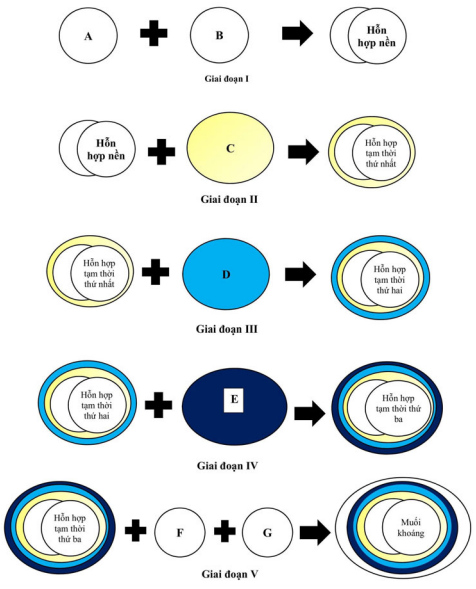

Hình 1

(11) **123968 A**
(21) **1-2025-09729**
(22) 03/07/2024
(30) 202311017443.7 11/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/CN2024/103379 03/07/2024
(87) WO2025/035993 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) SHI, Kong (CN); HUANG, Qiuping (CN); GAO, Qiubin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI SRS, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal, SRS), thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp gửi SRS được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: nhận thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng; xác định tập con nhảy độ lệch lược tần và/hoặc tập con nhảy dịch vòng theo thông tin cấu hình, trong đó tập con nhảy độ lệch lược tần được dành riêng để gửi SRS bằng cách áp dụng nhảy độ lệch lược tần, và tập con nhảy dịch vòng được dành riêng để gửi SRS bằng cách áp dụng nhảy dịch vòng; và gửi SRS bằng cách áp dụng nhảy độ lệch lược tần và/hoặc nhảy dịch vòng trong tập con nhảy độ lệch lược tần và/hoặc tập con nhảy dịch vòng.

(11) **123969 A**
(21) **1-2025-09750**
(22) 02/08/2024
(30) 23189947.7 07/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/072068 02/08/2024
(87) WO2025/032011 13/02/2025
(51) ***C01G 45/02***; *C01G 51/04; H01M 4/525; C01G 53/04; H01M 4/505; C01G 51/00; C01G 53/00*
(71) **H. C. STARCK TUNGSTEN GMBH** (DE)
Im Schleeke 78-91 38642 Goslar, Germany
(72) MEESE-MARKTSCHEFFEL, Juliane (DE); OLBRICH, Armin (DE); EGEBERG, Alexander (DE); ZEUGNER, Alexander (DE); WOLFF, Alexander (DE); KÖTHE, Johanna (DE); SCHOLZ, Petra (DE)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HYĐROXIT KIM LOẠI HỖN HỢP HÌNH CẦU VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HYĐROXIT KIM LOẠI HỖN HỢP HÌNH CẦU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hyđroxit kim loại hỗn hợp hình cầu, quy trình điều chế hyđroxit kim loại hỗn hợp hình cầu này, và việc sử dụng hyđroxit kim loại hỗn hợp hình cầu này làm tiền chất cho vật liệu hoạt tính catot của pin ion Li/polyme.

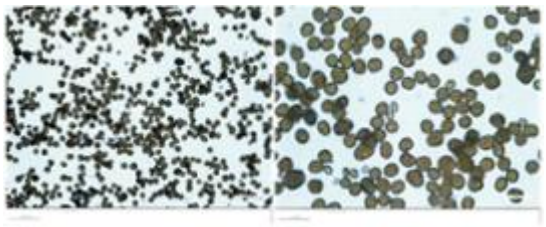

(11) **123970 A**
(21) **1-2025-09751**
(22) 25/06/2024
(30) 2023-120934 25/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/JP2024/022964 25/06/2024
(87) WO2025/022908 30/01/2025
(51) ***H02J 7/34**; H02J 3/46; H02J 13/00; H02J 3/32*
(71) **YAZAKI CORPORATION** (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) SYOUDA Takahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PIN LƯU TRỮ, VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển pin lưu trữ và hệ thống lưu trữ điện năng. Bộ điều khiển hệ thống chuỗi (string system controller, SSC) này thực hiện một cách có chọn lọc một trong hoạt động điều khiển độ dốc tiêu chuẩn và hoạt động điều khiển độ dốc ngắn nhất, hoạt động điều khiển độ dốc tiêu chuẩn nói trên tính toán một cách riêng lẻ giá trị lệnh của công suất nạp/xả theo chuỗi cho mỗi chu kỳ được xác định trước đối với mỗi bộ điều khiển chuỗi (từ SC1 đến SCx) tương ứng với giá trị lệnh của công suất nạp/xả của hệ thống lưu trữ điện năng và truyền một cách riêng lẻ các giá trị lệnh của công suất nạp/xả theo chuỗi đến các bộ điều khiển chuỗi (từ SC1 đến SCx) cho mỗi chu kỳ được xác định trước, hoạt động điều khiển độ dốc ngắn nhất nói trên tính toán giá trị lệnh của công suất nạp/xả theo chuỗi chung cho nhiều bộ điều khiển chuỗi (từ SC1 đến SCx) theo giá trị lệnh của công suất nạp/xả của hệ thống lưu trữ điện năng và đồng thời truyền giá trị lệnh của công suất nạp/xả theo chuỗi chung đến nhiều bộ điều khiển chuỗi (từ SC1 đến SCx). Do đó, công suất nạp/xả của toàn bộ hệ thống lưu trữ điện năng (1) được thay đổi từ giá trị hiện tại đến giá trị mục tiêu.

FIG. 2

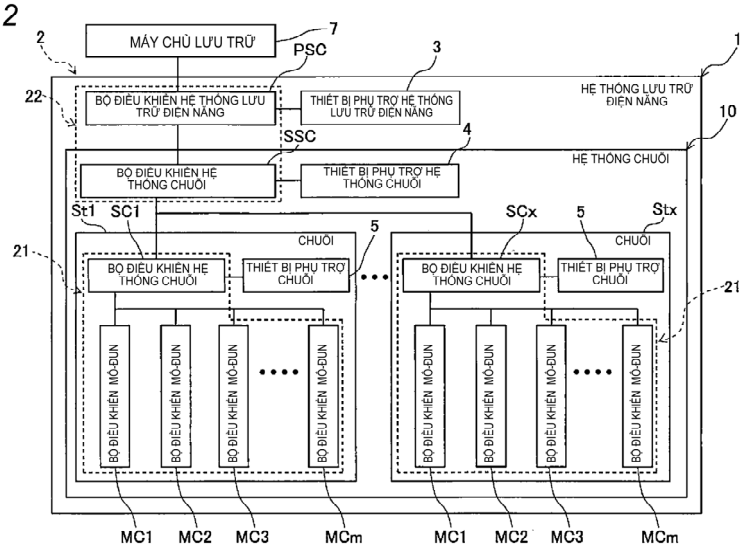

(11) **123971 A**
(21) **1-2025-09752**
(22) 17/07/2024
(30) 2023-123873 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/JP2024/025684 17/07/2024
(87) WO2025/028272 06/02/2025
(51) ***A61F 13/56****; A61F 13/49*

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SAITO, Kyota (JP); MURAKAMI, Hiroko (JP); NAKANO, Kana (JP); DINH, Nhu, Chien (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có phần cạp và thân chính thấm hút (10). Đầu ở một bên theo hướng trái-phải của phần cạp được nối bởi phần nối bên (2b), và phần dán cố định (5) được đề xuất. Phần cạp có chi tiết co giãn quanh cạp (23), và thân chính thấm hút (10) có chi tiết co giãn quanh chân (17). Phần cạp trước (20) có, ở một bên theo hướng trái-phải, phần mà chi tiết co giãn quanh cạp (23) và chi tiết co giãn quanh chân (17) giao nhau. Giá trị tìm được khi chia lực cần thiết để kéo giãn vùng co giãn bên dưới (BE) đến độ dài nhất định theo hướng trái-phải cho chiều rộng của vùng co giãn bên dưới (BE) theo hướng trên-dưới là lớn hơn giá trị tìm được khi chia lực cần thiết để kéo giãn vùng co giãn quanh chân (LE) đến độ dài nhất định theo hướng trêndưới cho chiều rộng của vùng co giãn quanh chân (LE) theo hướng trái-phải.

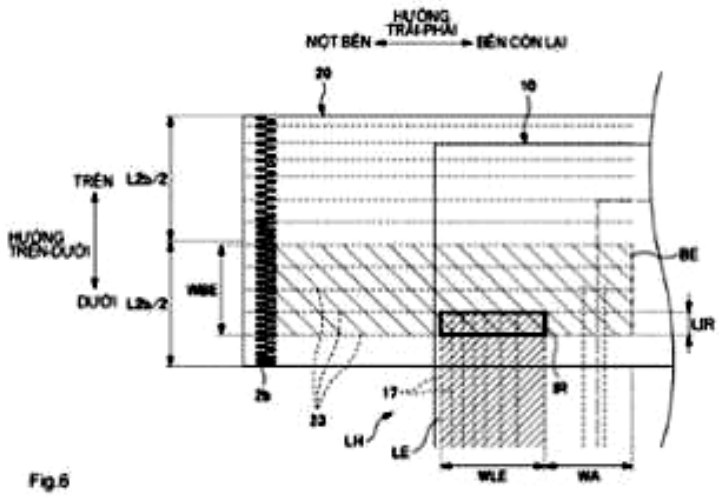

Fig.6

(11) **123972 A**
(21) **1-2025-09754**
(22) 12/06/2024
(30) 2023-099185 16/06/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/JP2024/021354 12/06/2024
(87) WO2024/257798 19/12/2024
(51) ***C08J 5/18***; *B32B 5/04; C08L 91/00; C08L 25/02; C08L 53/02; B32B 25/14; C08L 23/00*
(71) **KURARAY PLASTICS CO., LTD.** (JP)
8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308611 Japan
(72) MIYAMOTO, Takehiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM ĐÀN HỒI VÀ VẬT NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đàn hồi được tạo thành từ chế phẩm nhựa bao gồm: copolyme (a) mà là copolyme khối bao gồm: khối polyme A chủ yếu bao gồm hợp chất thơm vinyl; và khối polyme B chủ yếu bao gồm hợp chất dien liên hợp; hoặc là sản phẩm hydro hóa của copolyme khối này; và so với 100 phần khối lượng của copolyme (a), chất làm mềm hydrocacbon (b) với lượng 50 đến 200 phần khối lượng; và oligome chứa styren (c) với lượng 5 đến 20 phần khối lượng, tấm đàn hồi này có độ dày không lớn hơn 200 μm.

(11) **123973 A**
(21) **1-2025-09764**
(22) 22/03/2024
(30) 202310681461.9 08/06/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/CN2024/083192 22/03/2024
(87) WO2024/250799 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***C07K 14/33***; *A61P 27/02; C07K 1/14; C12P 21/02; C07K 19/00; C12N 15/31; A61K 38/16*
(71) **SUZHOU REJUVO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
Taicangxing Pharmaceutical Port, Building 3, No.99, Zhaoxi Road, Shaxi Town, Taicang City, Suzhou, Jiangsu 215421, China
(72) JIANG, Zhihua (CN); HOU, Xifan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỘC TỐ BOTULINUM TÁI TỔ HỢP TYP A VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘC TỐ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra độc tố thần kinh botulinum typ A tái tổ hợp (BoNT/A), phương pháp bao gồm: thiết kế trình tự axit amin BoNT/A trong cơ sở dữ liệu protein P0DP10; bằng cách sử dụng phương pháp tái tổ hợp đồng dạng, gắn xen trình tự thẻ His và thẻ SUMO vào đầu cùng N của trình tự axit amin BoNT/A; và sau đó tiến hành cắt giữa GG-M bằng proteaza thẻ SUMO. Kết quả cho thấy không còn gốc axit amin của bất kỳ thẻ nào và trình tự SUMO, nhờ đó độ an toàn được cải thiện đáng kể. Các thí nghiệm so sánh và thí nghiệm trên động vật cho thấy polypeptit độc tố botulinum typ A tái tổ hợp được chuẩn bị, tinh chế và kích hoạt dựa trên dịch nổi ly tâm của tế bào vi khuẩn có độc lực cao hơn, nhờ đó liều sử dụng hiệu quả trong thực tế được giảm, từ đó đáng kể giảm các tác dụng phụ và kích thích, đồng thời đạt độ an toàn cao hơn.

M: gen đánh dấu
Làn 1: 0 U thrombin
Làn 2: 0,5 U thrombin
Làn 3: 1 U thrombin
Làn 4: 2 U thrombin
Làn 5: 3 U thrombin

Fig. 10

(11) **123974 A**
(21) **1-2025-09801**
(22) 05/03/2024
(30) 2023-125061 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/JP2024/008324 05/03/2024
(87) WO2025/027918 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***C23C 2/12***; *C22C 21/10; C22C 23/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IWANO Sumihisa (JP); YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP PHỦ AL-ZN-SI-MG NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng mà có thể ngăn chặn việc tạo ra xỉ chứa Mg và sản xuất tấm thép phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng có vẻ ngoài ưu việt. Phương pháp này bao gồm quá trình xử lý phủ nhúng nóng để nhúng tấm thép nền vào bể phủ có thành phần chứa Al: 45 % theo khối lượng đến 65 % theo khối lượng, Si: 1,0 % theo khối lượng đến 4,0 % theo khối lượng, và Mg: 1,0 % theo khối lượng đến 10,0 % theo khối lượng, với phần còn lại là Zn và tạp chất không thể tránh được. Hợp kim Al-Mg chứa 10 % theo khối lượng đến 90 % theo khối lượng Mg được sử dụng làm nguồn Mg trong bể phủ.

Fig.1

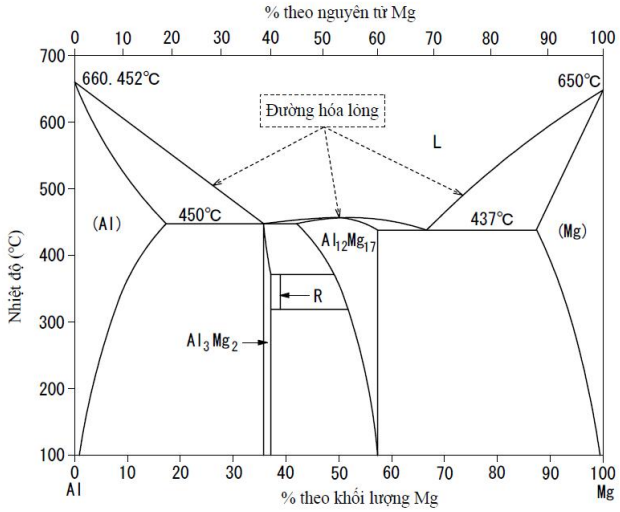

(11) **123975 A**
(21) **1-2025-09831**
(22) 21/05/2024
(30) PCT/EP2023/064418 30/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/EP2024/063939 21/05/2024
(87) WO2024/245818 A1 05/12/2024
(51) ***C10K 3/02***; *C01B 3/38; C01B 3/48; C25B 1/04; C10J 3/00; C01B 3/12; C10G 2/00*
(71) **KT TECH S.P.A.** (IT)
Via di Vannina 88/94 00156 Roma, Italy
(72) BASINI, Luca (IT); BATISTINI, Antonio (IT); FERRARI, Fabio (IT)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT HYDROCACBON TỔNG HỢP BẰNG CÁCH TẬN DỤNG NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO GIÀU CACBON ĐIOXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các hợp chất hydrocacbon tổng hợp bao gồm các bước sau:
a) tạo khí tổng hợp bằng quy trình oxy hóa một phần xúc tác thời gian tiếp xúc ngắn, trong đó sử dụng nguyên liệu đầu vào bao gồm hỗn hợp cacbon đioxit có trong khí tự nhiên và các loại khí khác, và cacbon đioxit được thu giữ từ các dòng khí, cacbon đioxit này chiếm từ 5 đến 50% tổng thể tích hỗn hợp; và không khí, oxy, không khí giàu oxy, và tùy chọn có hơi nước;
b) cấp khí tổng hợp vào lò phản ứng Fischer-Tropsch để sản xuất hydrocacbon lỏng theo quy trình Fischer-Tropsch;
c) thu hồi các hợp chất hydrocacbon lỏng này từ lò phản ứng Fischer-Tropsch. Ngoài ra, một thiết bị để thực hiện quy trình này cũng được mô tả.

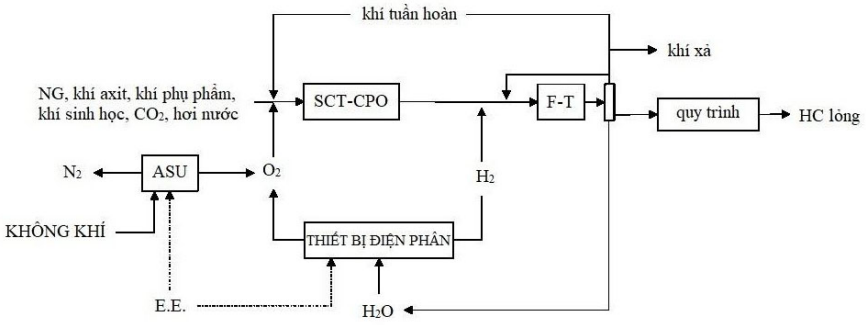

Hình 3B

(11) **123976 A**
(21) **1-2025-09832**
(22) 21/05/2024
(30) PCT/EP2023/064433 30/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/EP2024/063954 21/05/2024
(87) WO2024/245821 A1 05/12/2024
(51) ***C10G 2/00***; *C01B 3/38; C07C 1/20; C07C 2/00; C25B 1/02; C07C 29/151; C10J 3/00; C10K 1/00; C01B 3/02; C07C 29/00*

(71) **KT TECH S.P.A.** (IT)
Via di Vannina 88/94 00156 Roma, Italy
(72) BASINI, Luca (IT); BATISTINI, Antonio (IT)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU VÀ HÓA CHẤT TỪ NGUYÊN LIỆU THẢI BẰNG CÁCH TẬN DỤNG NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO GIÀU CACBON ĐIOXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhiên liệu và hóa chất từ nguyên liệu thải bao gồm các bước:
a) khí hóa oxy hóa nguyên liệu thải để tạo ra khí tổng hợp;
b) làm sạch khí tổng hợp;
c) tạo các dòng hydro và oxy bằng cách điện phân hơi nước hoặc nước;
d) bổ sung hydro tạo ra được ở bước c) vào dòng khí tổng hợp để điều chỉnh thành phần tới mức đạt được tỷ lệ mong muốn (H2-CO2/(CO+CO2);
e) sử dụng khí tổng hợp để sản xuất metanol với quy trình tổng hợp metanol và/hoặc hydrocacbon bằng quy trình tổng hợp Fischer – Tropsch.

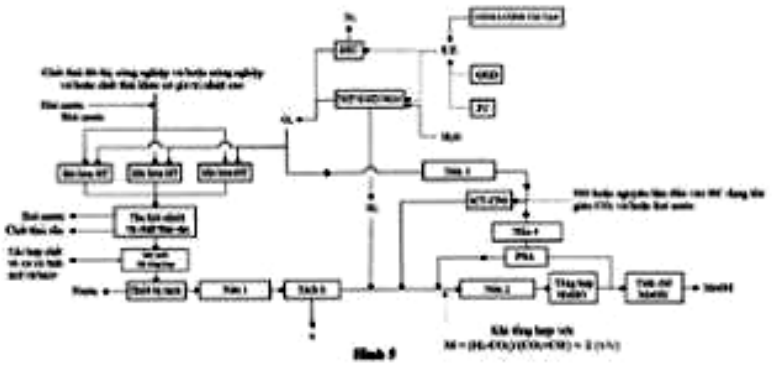

(11) **123977 A**
(21) **1-2025-09834**
(22) 19/04/2024
(30) 63/503,639 22/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/IB2024/053828 19/04/2024
(87) WO2024/241112 28/11/2024
(51) ***H01R 13/6584****; H01R 13/6591; H01R 13/514*

(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) LAURX, John C. (US); KRAUSE, Marc E. (US); FLYNN, Michael P. (US); ROST, Michael D. (US); MILLER II, William J. (US); SUNG, Yilin (TW); EDWARDS, Scott (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI VÀ CỤM TẤM WAFER**

(57) Các cụm đầu nối dữ liệu tốc độ cao được mô tả trong sáng chế này. Theo một ví dụ, cụm đầu nối bao gồm giao diện ghép nối dạng phích, giao diện ghép nối bề mặt và cụm tấm wafer giữa giao diện ghép nối dạng phích và giao diện ghép nối bề mặt. Cụm tấm wafer bao gồm khung wafer, tấm chắn kênh, miếng chèn tấm chắn dẫn điện được đặt xung quanh tấm chắn kênh, nhiều dây dẫn tín hiệu kéo dài bên trong tấm chắn kênh và miếng đệm dẫn điện được đặt trên các mép hở của tấm chắn kênh. Miếng đệm dẫn điện có thể là miếng đệm đàn hồi dẫn điện và tạo ra tấm chắn dẫn điện trên mép mở của tấm chắn kênh. Miếng chèn tấm chắn dẫn điện cũng được đặt xung quanh khu vực góc của tấm chắn kênh. Miếng đệm dẫn điện và miếng chèn tấm chắn dẫn điện giúp bao bọc và bao quanh các vùng hở trong tấm chắn kênh và cung cấp thêm tấm chắn cho các dây dẫn tín hiệu.

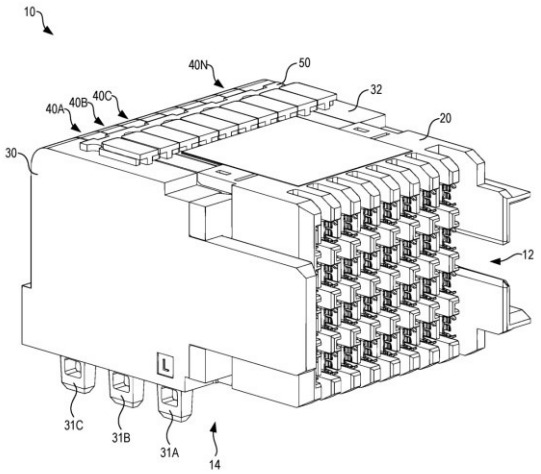

HÌNH 1A

(11) **123978 A**
(21) **1-2025-09840**
(22) 06/06/2024
(30) 63/506,737 07/06/2023 US
63/510,214 26/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/US2024/032702 06/06/2024
(87) WO2024/254240 12/12/2024
(51) ***C22B 26/20***; *C22B 26/22; C22B 26/00*
(71) **MAGNESIUM INNOVATIONS GROUP INC.** (US)
7868 Zionsville Rd., Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) JELDI, Bala (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT KIM LOẠI MAGIE TỪ NGUỒN KHOÁNG SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách chiết kim loại bao gồm các bước chuẩn bị hỗn hợp đồng nhất gồm bột oxit kim loại, bột chất khử, và bột chất xúc tác, tạo viên tròn hỗn hợp này để thu được nhiều viên tròn; đặt nhiều viên tròn này vào hộp chứa; đặt hộp chứa này vào buồng khử và gia nhiệt buồng khử này đến nhiệt độ khử, tạo chân không một phần trong buồng khử này, làm bay hơi kim loại mong muốn từ nhiều viên tròn, ngưng tụ kim loại bay hơi trên bề mặt ngưng tụ được đặt trong buồng ngưng tụ mà thông khí với buồng khử, làm mát bề mặt ngưng tụ bên ngoài buồng ngưng tụ, và loại bỏ các khối kim loại ngưng tụ khỏi bề mặt ngưng tụ.

FIG. 14

(11) **123979 A**
(21) **1-2025-09841**
(22) 21/03/2024
(30) 18/324,059 25/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/US2024/020886 21/03/2024
(87) WO2024/242746 28/11/2024
(51) ***A61M 21/02**; D02G 3/44; D03D 1/00; A61N 5/06*

(71) **HATCH BABY, INC.** (US)
3790 El Camino Real, Unit #627, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) KAY, Martin John (US); AMYX, Amanda Yim (US); REINECK, Adam (US); TYRRELL, Stuart Gregory (US); LOCKS, Jillian (US); HAMMILL, Catherine Coffman (US); WEISS, Ann Crady (US); WEISS, David (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐA CHỨC NĂNG ĐỂ CẢI THIỆN GIẤC NGỦ VÀ PHƯƠNG PHÁT VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đa chức năng để cải thiện giấc ngủ và phương pháp sử dụng được bộc lộ trong bản mô tả này. Thiết bị này có thể chứa vỏ ngoài, tấm phía trước, vải dệt phía trước được bao bọc một phần xung quanh tấm phía trước, một số lượng LED trong vỏ ngoài, và bộ phản xạ bên trong được ghép nối với vỏ ngoài. Bộ phản xạ bên trong có thể được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được tạo ra bởi một số lượng LED về phía vải dệt phía trước sao cho ánh sáng được tạo ra bởi một số lượng LED chiếu qua tấm phía trước và vải dệt phía trước khi chương trình liên quan đến giấc ngủ của thiết bị đa chức năng được bắt đầu tự động.

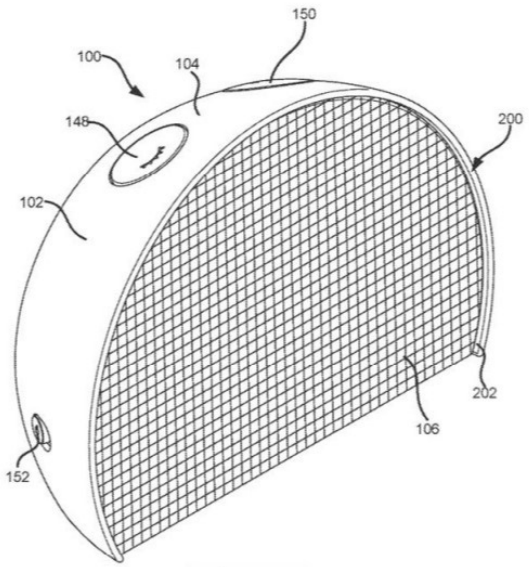

HÌNH 2A

(11) **123980 A**
(21) **1-2025-09885**
(22) 26/07/2024
(30) 2023-122797 27/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/JP2024/026816 26/07/2024
(87) WO2025/023322 30/01/2025
(51) ***A23L 33/105***; *A23L 2/52*
(71) **ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8602 Japan
(72) Koji OKI (JP); Naoki KATO (JP); Kazuhito OSAWA (JP); Tadahiro SUNAGAWA (JP); Katsuhisa SAKANO (JP); Chikako NAKAMURA (JP); Fumiya NAKAMURA (JP); Asako OSUGA (JP); Shona WAKABAYASHI (JP); Takahiro MASUDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất chất tăng cường trạng thái hoạt động chứa thành phần hoạt tính mới. Chất tăng cường trạng thái hoạt động này chứa nerol làm thành phần hoạt tính. Theo một khía cạnh, chất tăng cường trạng thái hoạt động có thể có hàm lượng nerol nằm trong khoảng từ 5ppm đến 30ppm. Chất tăng cường trạng thái hoạt động có thể còn chứa nước làm dung môi.

Fig. 2

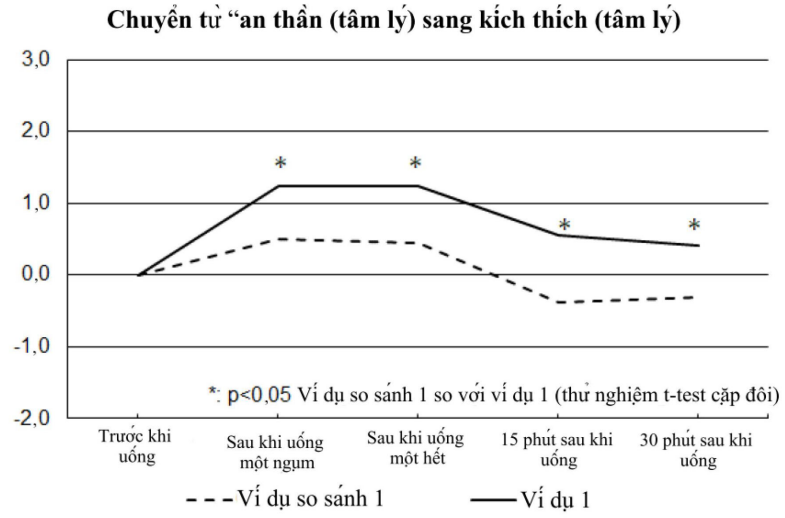

(11) **123981 A**
(21) **1-2025-09896**
(22) 28/06/2024
(30) 63/525,009 05/07/2023 US
63/536,988 07/09/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/US2024/036102 28/06/2024
(87) WO2025/010199 09/01/2025
(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ahmet Serdar TAN (TR); Patrick TOOHER (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Mihaela BELURI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NÉN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH VI SAI VÀ PHẢN HỒI VỀ PHÁT HIỆN SỰ KHÔNG KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, được triển khai trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit), có thể bao gồm việc nhận một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, chọn ma trận tiền mã hóa dựa trên bảng mã thứ nhất dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu và xác định ma trận tiền mã hóa thứ hai dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Phương pháp này có thể bao gồm việc xác định ma trận tiền mã hóa vi sai dựa trên ma trận tiền mã hóa dựa trên bảng mã thứ nhất và ma trận tiền mã hóa thứ hai. Phương pháp này có thể bao gồm việc xác định ma trận tiền mã hóa vi sai nén dựa trên ma trận tiền mã hóa vi sai. Phương pháp này có thể bao gồm việc truyền thông tin phản hồi chỉ báo ma trận tiền mã hóa vi sai nén.

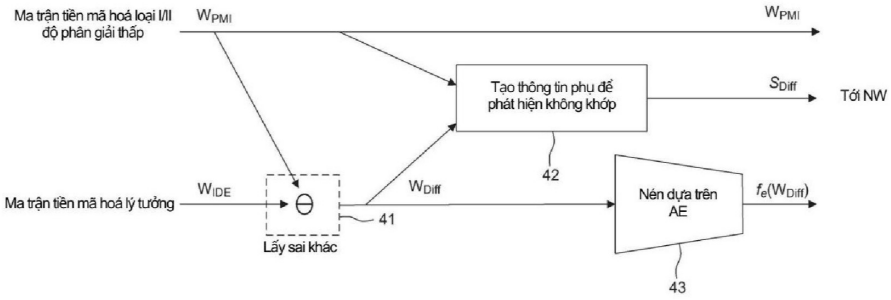

FIG. 4

(11) **123982 A**
(21) **1-2025-09903**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2023-0091805 14/07/2023 KR
10-2024-0090369 09/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/KR2024/009777 09/07/2024
(87) WO2025/018679 23/01/2025
(51) ***H04N 19/577***; *H04N 19/147; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện ghi để lưu trữ dòng bit, và phương pháp truyền dòng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước suy ra vectơ chuyển động dự đoán vectơ chuyển động nâng cao (advanced motion vector prediction, AMVP) của khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán AMVP của khối hiện thời dựa vào vectơ chuyển động AMVP, suy ra vectơ chuyển động hợp nhất của khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán hợp nhất của khối hiện thời dựa vào vectơ chuyển động hợp nhất, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách thực hiện phép kết hợp có trọng số của khối dự đoán AMVP và khối dự đoán hợp nhất. Vectơ chuyển động hợp nhất có thể được suy ra bằng cách hiệu chỉnh vectơ chuyển động hợp nhất ban đầu được suy ra dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất.

FIG. 10

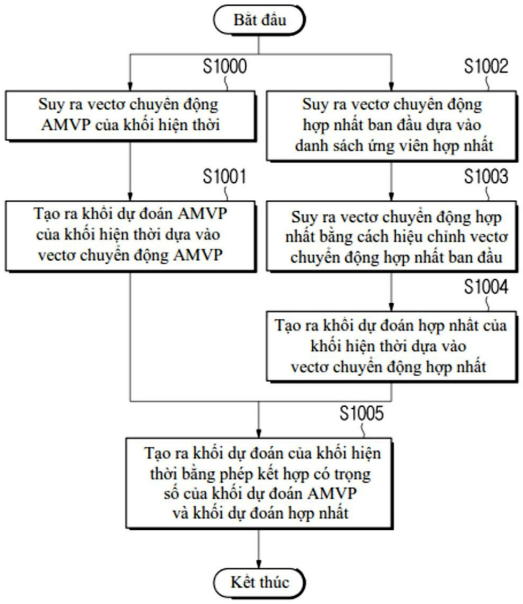

(11) **123983 A**
(21) **1-2025-09984**
(22) 17/12/2015
(30) 62/093,929 18/12/2014 US
62/110,998 02/02/2015 US
62/142,077 02/04/2015 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/12/2015
(86) PCT/EP2015/080119 17/12/2015
(87) WO2016/097072 23/06/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2018
(51) ***C07D 471/04**; A61K 31/437; A61P 35/00*
(62) 1-2020-04992
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) GOODACRE, Simon Charles (GB); LABADIE, Sharada (US); LIANG, Jun (CN); ORTWINE, Daniel Fred (US); RAY, Nicholas Charles (GB); WANG, Xiaojing (US); ZBIEG, Jason (US); ZHANG, Birong (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN TETRAHYDRO-PYRIDO[3,4-B]INDOL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tetrahydro-pyrido[3,4-b]indol-1-yl có chức năng hoặc hoạt tính điều biến thụ thể estrogen có cấu trúc như trong Công thức I:

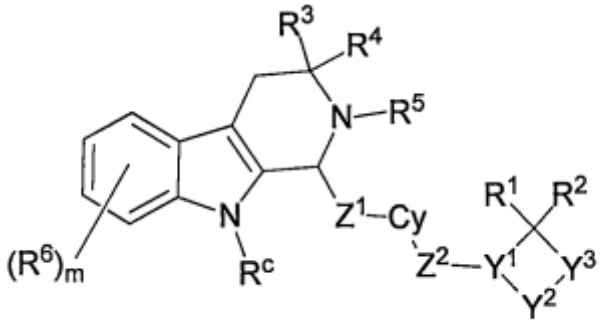

I

và các chất đồng phân lập thể, các tautome, hoặc các muối dược dụng của chúng, và có các nhóm thế và đặc điểm cấu trúc được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm và thuốc chứa các hợp chất có công thức I, cũng như phương pháp sử dụng các chất điều biến thụ thể estrogen này, một mình và kết hợp với các chất trị liệu khác nhau, để điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh được điều chỉnh hoặc phụ thuộc vào thụ thể estrogen.

(11) **123984 A**
(21) **1-2025-09985**
(22) 22/01/2020
(30) 62/795,539 22/01/2019 US
62/796,494 24/01/2019 US
62/877,270 22/07/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/08/2021
(86) PCT/US2020/014675 22/01/2020
(87) WO2020/154449 30/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***F16M 11/04***; *G06F 1/16; F16M 13/00*
(62) 1-2021-05147
(71) **CORE-ARMS, LLC** (US)
23152 Verdugo Drive, Suite 104, Laguna Hills, California 92653, United States of America
(72) David ROTH (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CỤM KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa bao gồm cụm chốt cài và vỏ. Cụm chốt cài có thiết bị chốt cài thuận và vỏ có lỗ chốt cài, lỗ chốt cài được tạo kết cấu để tiếp nhận trượt chốt cài và vỏ này có cơ cấu mở khóa chủ động bao gồm một hoặc nhiều lò xo nén, trong đó cụm chốt cài được tạo kết cấu để thích ứng vị trí mở khóa và vị trí khóa, trong đó ở vị trí mở khóa, chốt cài được thu lại do lực đẩy của lò xo nén chốt cài, và lực đẩy của mỗi lò xo trong số một hoặc nhiều lò xo nén được giải phóng, và trong đó ở vị trí khóa, sự giải phóng lực đẩy của lò xo nén chốt cài khiến cho chốt cài lắp vào trong lỗ chốt cài.

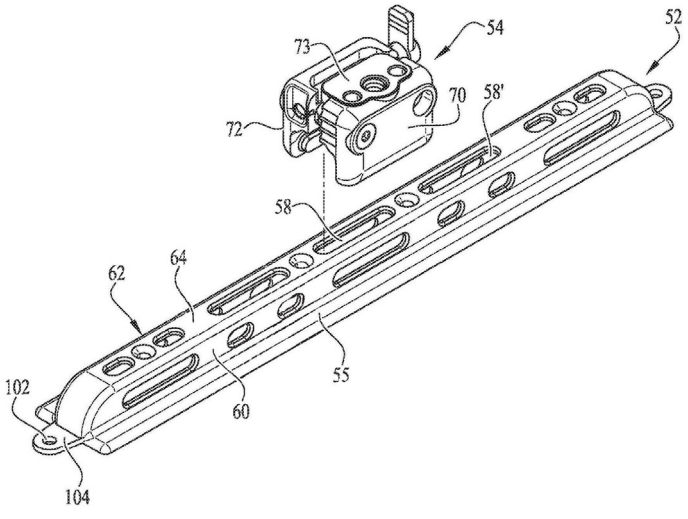

FIG.1A

(11) **123985 A**
(21) **1-2025-09986**
(22) 22/01/2020
(30) 62/795,539 22/01/2019 US
62/796,494 24/01/2019 US
62/877,270 22/07/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/08/2021
(86) PCT/US2020/014675 22/01/2020
(87) WO2020/154449 30/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***F16M 11/04***; *G06F 1/16; F16M 13/00*
(62) 1-2021-05147
(71) **CORE-ARMS, LLC** (US)
23152 Verdugo Drive, Suite 104, Laguna Hills, California 92653, United States of America
(72) David ROTH (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỆ THỐNG LẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp trong đó giá đỡ mà được lắp chặt theo cách lựa chọn vào ray của hệ thống lắp. Giá đỡ được khóa lựa chọn và/hoặc tự động vào ray khi được định vị trên ray, và có thể được tháo ra khỏi ray bằng cách kích hoạt một hoặc nhiều nút hoặc bộ dẫn động. Các hệ thống lắp, thiết bị, và phương pháp này cho phép thiết bị được bảo vệ khỏi sự va chạm và tiếp xúc hơi ẩm, cho phép thiết bị được kẹp chặt trên đế, và/hoặc cho phép thiết bị được lắp chặt và tháo ra một cách nhanh chóng khỏi đế.

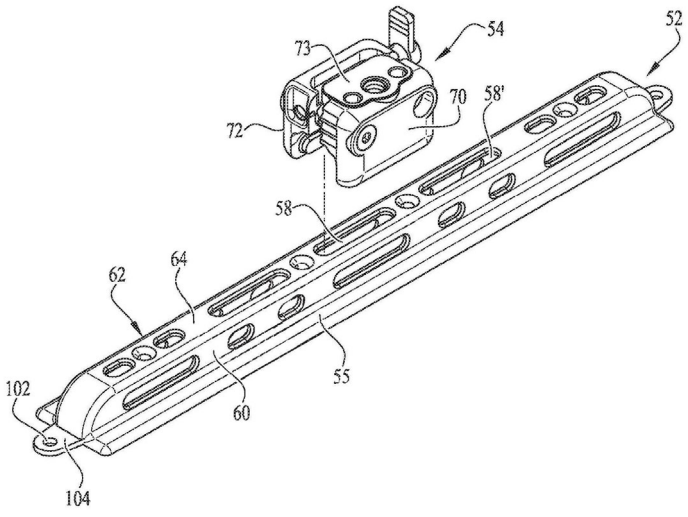

FIG.1A

(11) **123986 A**
(21) **1-2025-09988**
(22) 13/06/2024
(30) 2023-129489 08/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/021479 13/06/2024
(87) WO2025/032959 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***C04B 35/195***
(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION** (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan
(72) HATTORI, Kensaku (JP); NAKABAYASHI Masashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SẢN PHẨM THIÊU KẾT TRÊN CƠ SỞ CORDIERIT**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thiêu kết trên cơ sở cordierit có độ cứng được cải thiên mà ảnh hưởng đến các tính chất của nó như hệ số giãn nở nhiệt thấp, độ ổn định kích theo thời gian, và khả năng đạt được độ chính xác cao khi làm bóng. Sản phẩm thiêu kết trên cơ sở cordierit bao gồm cordierit làm pha tinh thể chính và $MgAl_2Si_4O_6N_4$ là pha tinh thể phụ, trong đó tỷ lệ IMASON (400)/IMAS (312) nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,28, trong đó IMASON (400) là cường độ đỉnh của mặt tinh thể (400) của $MgAl_2Si_4O_6N_4$ khi được đo bằng phép đo nhiễu xạ bột tia X, và IMAS (312) là cường độ đỉnh của mặt tinh thể (312) của cordierit khi được đo bằng phép đo nhiễu xạ bột tia X.

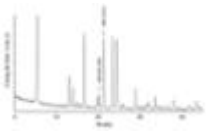

(11) **123987 A**
(21) **1-2025-09989**
(22) 24/05/2024
(30) 23175788.1 26/05/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/EP2024/064426 24/05/2024
(87) WO2024/245953 05/12/2024
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 47/02; A61K 47/38*

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151-85 Södertälje, Sweden
(72) AL HUSBAN, Farhan Abdel Karim Mohammad (GB); MORGAN, Tomos Rees (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM, DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU RẮN SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG BAO GỒM DƯỢC PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU RẮN SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm hợp chất [I] ((S)-4-amino-N-(1-(4-clophenyl)-3-hyđroxypropyl)-1-(7H-pyrolo[2,3-d]pyrimiđin-4-yl)piperiđin-4-cacboxamit), xenluloza vi tinh thể (MCC) và đicanxi phosphat khan (DCPA), ví dụ: viên nén có đặc tính giải phóng tức thời. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dạng liều rắn sử dụng qua đường miệng bao gồm dược phẩm này và quy trình sản xuất dược phẩm dạng liều rắn sử dụng qua đường miệng này.

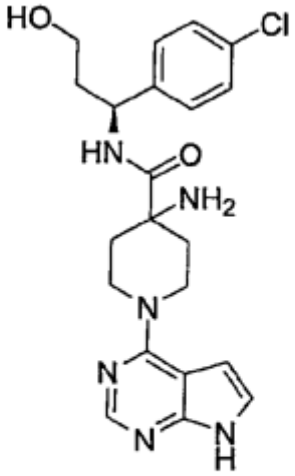

Hợp chất [I]

(11) **123988 A**
(21) **1-2025-09993**
(22) 09/08/2024
(30) 2023-131112 10/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/028659 09/08/2024
(87) WO2025/033542 A1 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***A47C 27/12**; D04H 3/033*
(71) **C-ENG CO., LTD.** (JP)
14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057 Japan
(72) TAKAOKA Yoshihisa (JP)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **CẤU TRÚC MẠNG BA CHIỀU**

(57) Mục tiêu của sáng chế là đề xuất cấu trúc mạng ba chiều trong đó chức năng của các phần lồi được duy trì trong thời gian dài với độ bền cao. Theo đó, sáng chế đề cập đến cấu trúc mạng ba chiều dùng làm đệm, có mật độ khối trung bình tổng từ 0,01 đến 1,5 g/cm³, và bao gồm nhiều sợi liên tục có dạng vòng ngẫu nhiên và được liên kết nóng chảy một phần. Cấu trúc mạng ba chiều này bao gồm: thân chính cấu trúc mạng ba chiều; và nhiều phần lồi được hình thành trên một bề mặt xác định của thân chính cấu trúc mạng ba chiều và nhô ra theo hướng chiều dày, trong đó các phần lồi được bố trí liên tục thông qua các phần đáy nằm giữa chúng và có chiều cao thấp hơn đỉnh của phần lồi, và ít nhất một trong số các phần lồi có mật độ khối trung bình gấp 1,05 đến 6 lần mật độ khối trung bình của thân chính cấu trúc mạng ba chiều.

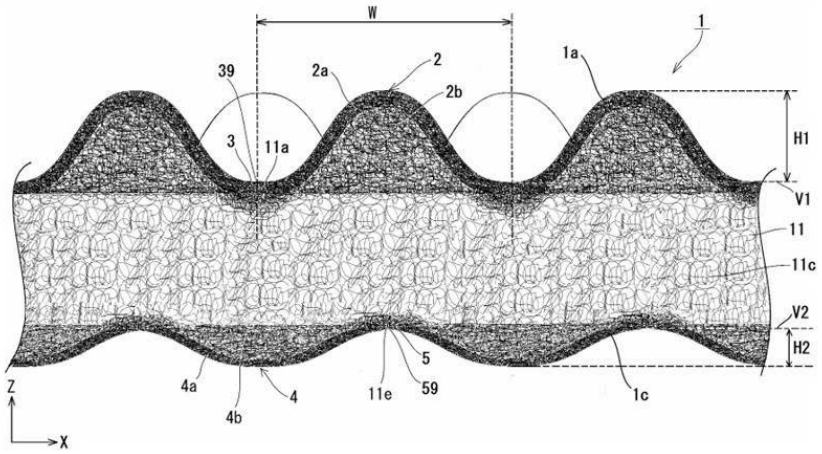

Fig. 5

(11) **123989 A**
(21) **1-2025-09995**
(22) 20/05/2024
(30) 202321035308 20/05/2023 IN
(51) ***H01M 4/04**; H01M 4/139; H01G 11/28*
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/IN2024/050586 20/05/2024
(87) WO2024/241343 28/11/2024

(75) **TEKRIWAL, KRISHNAKANT** (IN)
30 Byramjitown, Nagpur 440013 India
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH IN PLASMA ĐỂ CHẾ TẠO VÀ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC CHO PIN VÀ CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH CỦA BỘ THU DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất điện cực không chất kết dính cho thiết bị điện hóa được chế tạo theo quy trình in plasma. Quy trình (100) bao gồm việc lắng đọng vật liệu điện hoạt trên bộ thu dòng điện để tạo thành điện cực trong quy trình plasma điện phân liên tục. Vì vật liệu điện hoạt được liên kết cơ học với bề mặt của bộ thu dòng điện, nên quy trình theo sáng chế không phụ thuộc vào thành phần hóa học và nhiều loại vật liệu khác nhau đều có thể được lắng đọng trên bộ thu dòng điện. Sáng chế còn đề xuất pin thể rắn với điện cực không chất kết dính được chế tạo theo quy trình này.

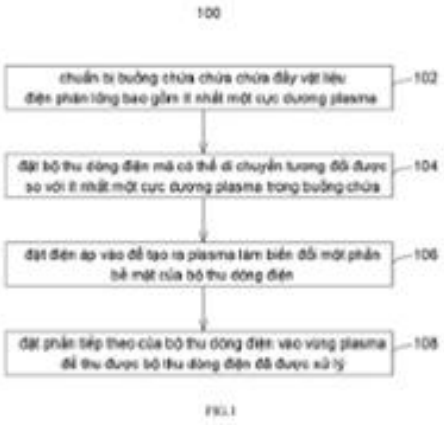

FIG.1

(11) **123990 A**
(21) **1-2025-10006**
(22) 11/07/2024
(30) 23306246.2 19/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/EP2024/069698 11/07/2024
(87) WO2025/016874 23/01/2025
(51) ***H04N 19/597****; H04N 21/854; H04N 21/81*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Bertrand CHUPEAU (FR); Franck GALPIN (FR); Franck THUDOR (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CẤU HÌNH HỒ SƠ ẢNH ĐA MẶT PHẲNG VỚI ĐỘ PHỨC TẠP TÍNH TOÁN THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện được công bố để sử dụng hồ sơ ảnh đa mặt phẳng (MPI) có độ phức tạp thấp cho tiêu chuẩn video nhập vai MPEG (MIV). Ví dụ, thiết bị mã hóa và/hoặc giải mã video có thể nhận một biểu diễn của video thể tích được mã hóa theo tiêu chuẩn MIV, trong đó video thể tích này được mã hóa sử dụng định dạng MPI. Biểu diễn của video thể tích được mã hóa theo MIV có thể được nhận thông qua một luồng bit video duy nhất. Thiết bị có thể nhận được một chỉ thị về một tập hợp các tham số MPI và một tập hợp các tham số MIV liên kết với video thể tích được mã hóa theo MIV. Thiết bị có thể xác định rằng tập hợp các tham số MPI và tập hợp các tham số MIV nói trên tương ứng với một cấu hình độ phức tạp thấp. Cấu hình độ phức tạp thấp có thể giới hạn độ phức tạp của quá trình kết xuất của video thể tích được mã hóa theo MIV. Dựa trên tập hợp các tham số MPI và tập hợp các tham số MIV, thiết bị có thể mã hóa và/hoặc giải mã biểu diễn của video thể tích được mã hóa theo tiêu chuẩn MIV.

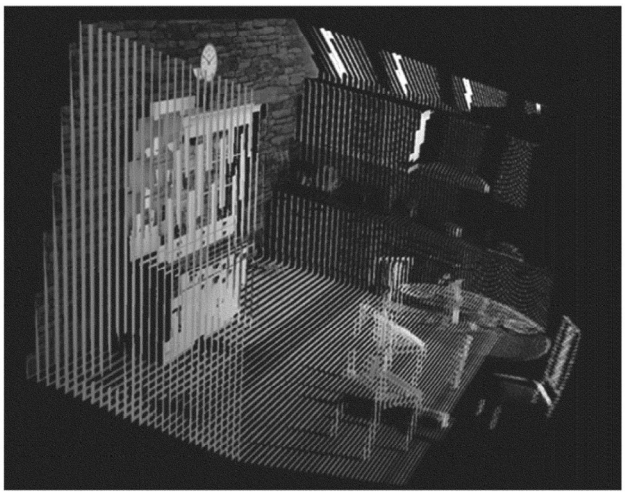

HÌNH 5

(11) **123991 A**
(21) **1-2025-10030**
(22) 08/07/2024
(30) 2023-116526 18/07/2023 JP
2023-116527 18/07/2023 JP
2024-076897 10/05/2024 JP
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/024579 08/07/2024
(87) WO2025/018205 A1 23/01/2025
(51) ***C10J 3/54***; *B09B 3/45; B09B 3/70; C10J 3/00; C10J 3/46; C10J 3/48; B09B 101/85; C01B 33/18*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan
(72) KAMATA Yosuke (JP); TOMIOKA Yusuke (JP); SUGISAWA Taihei (JP); SUKAWA Toru (JP); KAGEYAMA Shiori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BUỒNG PHẢN ỨNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng phản ứng (1) thẳng đứng có khả năng khí hoá sinh khối trong khoảng nhiệt độ thấp hơn khoảng nhiệt độ chuyển tiếp pha của silica thậm chí nhờ sử dụng thiết bị có chi phí thấp. Buồng phản ứng thẳng đứng mang sinh khối được dẫn ra từ các thực vật ưa silic là vật liệu thô tiếp xúc với ôxy và hơi nước để gây ra sự đốt cháy và việc khí hoá của sinh khối. Buồng phản ứng thẳng đứng bao gồm: lớp môi chất tạo tầng sôi (2) được bố trí ở đáy của của buồng phản ứng; cơ cấu cấp khí (3) mà cấp khí chứa ôxy cho lớp môi chất tạo tầng sôi để tạo nên tầng dòng cuốn theo; cơ cấu cấp vật liệu thô (6) mà cấp vật liệu thô cho tầng dòng cuốn theo; và cơ cấu cấp nước trên (8) mà phun nước vào khoảng trống ở trên tầng dòng cuốn theo.

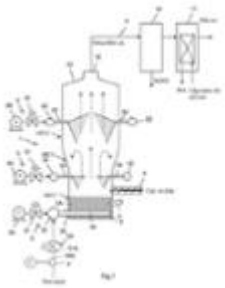

(11) **123992 A**
(21) **1-2025-10033**
(22) 31/05/2024
(30) 2023-130105 09/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/019987 31/05/2024
(87) WO2025/032937 A1 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2026
(51) ***B21D 51/26****; B65G 47/91; B21D 43/00; B21D 43/18*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan
(72) Hideki YUGE (JP); Tadashi ENDO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÂN DẠNG ỐNG CÓ ĐÁY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý thân dạng ống có đáy có khả năng thực hiện thu hẹp cổ trên thân dạng ống có đáy nhiều lần mà không làm tăng đáng kể khoảng trống lắp đặt và được sử dụng chung cho các thân dạng ống có đáy có các độ cao khác nhau với cấu hình đơn giản và không cần thao tác thiết lập phức tạp. Thiết bị xử lý thân dạng ống có đáy (100) bao gồm khâu thu hẹp cổ nhiều giai đoạn (110) trong đó các đơn vị thu hẹp cổ được bố trí tuần tự dọc theo đường dẫn vận chuyển, và băng tải tuần hoàn (131) để nạp lại thân dạng ống có đáy đã xả ra từ đơn vị thu hẹp cổ cùng hướng tới đơn vị thu hẹp cổ ngược hướng. Băng tải tuần hoàn vận chuyển thân dạng ống có đáy bằng cách giữ đầu hở của thân dạng ống có đáy tỳ vào bề mặt vận chuyển (132). Ụ đáy (124) của ụ gia công (120) tạo thành đơn vị thu hẹp cổ đỡ phần đáy của thân dạng ống có đáy và được tạo cấu hình để có thể di chuyển theo hướng trục nhờ cơ cấu điều chỉnh vị trí dựa trên độ cao theo hướng trục ống của thân dạng ống có đáy cần đưa vào thu hẹp cổ.

Hình 3(b)

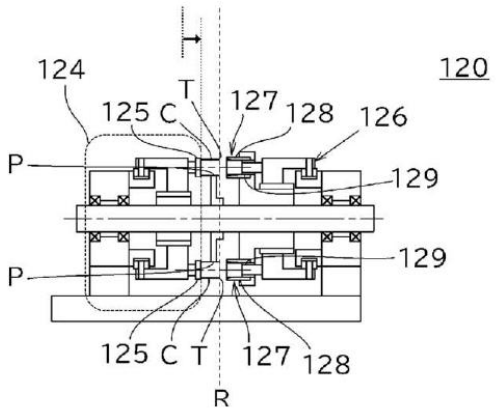

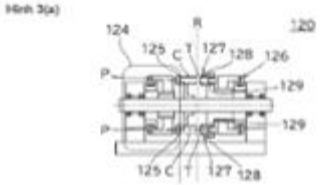

(11) **123993 A**
(21) **1-2025-10054**
(22) 24/05/2024
(30) 2023901626 24/05/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/AU2024/050535 24/05/2024
(87) WO2024/239071 28/11/2024
(51) ***A47B 13/02****; A47B 91/06; A47B 91/02*
(71) **FLAT PTY LTD** (AU)
Unit 35, 28 Barcoo Street, Chatswood, New South Wales 2067, Australia
(72) OZAGIR, Ozcan (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẾ VÀ KIT ĐỂ TRANG BỊ THÊM CÁC BÀN VỚI ĐẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến đế để gắn, theo cách thay thế được lẫn nhau, một hoặc nhiều phần đỡ, đế bao gồm thân đế và nhiều phần giữ đỡ được định vị nằm trong hoặc kéo dài từ thân, các phần giữ đỡ có chi tiết gắn được tạo cấu hình để nhận và gắn chặt phần đỡ sao cho phần quan trọng của phần đỡ được định vị nằm trong khoang. Sáng chế còn đề cập đến kit bao gồm đế và các phần đỡ có thể được sử dụng để trang bị thêm các bàn hiện có với các đế và/hoặc các phần đỡ mới.

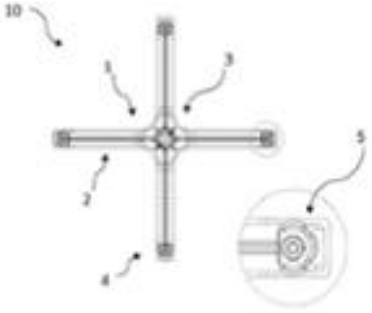

Fig.1

(11) **123994 A**
(21) **1-2025-10055**
(22) 12/06/2024
(30) 63/472,781 13/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/US2024/033502 12/06/2024
(87) WO2024/258902 19/12/2024
(51) ***C08J 9/00****; C08L 31/04; C08L 23/08*
(71) **BRASKEM S.A.** (BR)
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico De Camacari 42810-000 Camacari, Brazil
(72) DELEVATI, Giancarlos (BR); DA SILVA, Juliani, Cappra (BR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME EVA MỀM, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme có thể bao gồm ít nhất một copolyme etylen-vinyl axetat và ít nhất một polyme farnexen. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm polyme có thể bao gồm việc trộn ít nhất một copolyme etylenvinyl axetat với ít nhất một polyme farnexen, từ đó tạo ra chế phẩm polyme bao gồm ít nhất một copolyme etylen-vinyl axetat và ít nhất một polyme farnexen.

(11) **123995 A**
(21) **1-2025-10081**
(22) 22/05/2024
(30) 63/503,782 23/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/US2024/030565 22/05/2024
(87) WO2024/243305 28/11/2024
(51) ***B65H 75/14****; B65H 75/50; B65H 75/18; B65H 75/04*
(71) **VANDOR CORPORATION** (US)
4251 W. Industries Road, Richmond, IN 47374, United States of America
(72) ELDER, Jack, E. (US); BROWN, Richard (US); NICHOLS, Christopher (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **GUỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GUỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến guồng và phương pháp sản xuất guồng. Guồng bao gồm lõi, mặt bích thứ nhất được gắn vào đầu thứ nhất của lõi, mặt bích thứ hai được gắn vào đầu ngược lại thứ hai của lõi, và phần nối được liên kết thứ nhất nối mặt bích thứ nhất với lõi. Phần nối được liên kết thứ nhất bao gồm vật liệu hấp thụ năng lượng thứ nhất được sắp xếp giữa mặt bích thứ nhất và đầu thứ nhất của lõi được liên kết quanh vật liệu hấp thụ năng lượng thứ nhất.

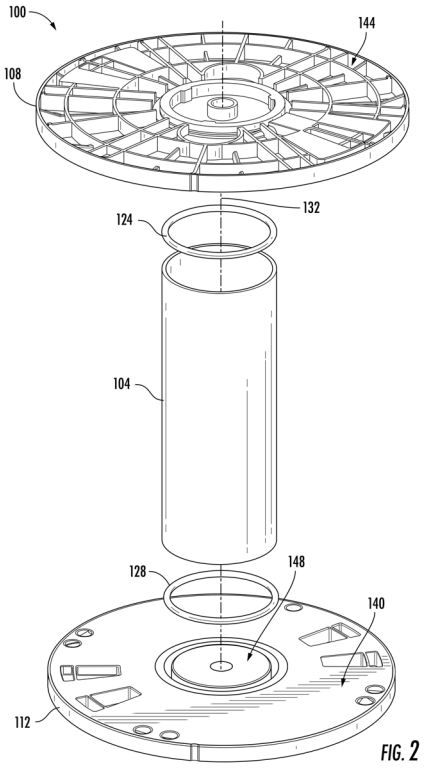

FIG. 2

(11) **123996 A**
(21) **1-2025-10082**
(22) 25/07/2024
(30) 10-2023-0101846 03/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/KR2024/010870 25/07/2024
(87) WO2025/028922 06/02/2025
(51) ***H01M 50/59****; H01M 50/531; H01M 50/586*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Ho (KR); KIM, Sang Hun (KR); CHOI, Ji Eun (KR); LEE, Ji Sun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC KẾT HỢP BẢO VỆ CỤM ĐIỆN CỰC, PIN THỨ CẤP BAO GỒM CẤU TRÚC NÀY VÀ CẤU TRÚC BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kết hợp bảo vệ cụm điện cực, và cấu trúc kết hợp bảo vệ cụm điện cực này bao gồm cụm điện cực bao gồm cặp tai điện cực; và cấu trúc bảo vệ được ghép nối với cụm điện cực, và được tạo kết cấu để bảo vệ cụm điện cực khỏi tác động, trong đó cấu trúc bảo vệ bao gồm cặp phần cố định được tạo kết cấu để lần lượt cố định cặp tai điện cực; và phần đỡ được tạo kết cấu để đỡ cặp phần cố định.

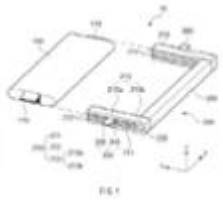

(11) **123997 A**
(21) **1-2025-10092**
(22) 15/07/2024
(30) 63/527,375 18/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/US2024/037981 15/07/2024
(87) WO2025/019397 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
(51) ***H04W 12/55***; *H04W 88/04; H04W 76/23; H04L 61/5046; H04W 76/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Michelle PERRAS (CA); Jung Je SON (KR); Samir FERDI (CA); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT KHI THIẾT BỊ TRUYỀN/NHẬN VÔ TUYẾN (WTRU) TRUY CẬP VÀO ĐỊA CHỈ MAC CỦA WTRU CHUYỂN TIẾP**

(57) Nút chuyển tiếp có thể phát hiện xung đột liên quan đến địa chỉ điều khiển truy cập môi trường (MAC). Nút chuyển tiếp có thể nhận được yêu cầu thiết lập kết nối với nút nguồn. Nút chuyển tiếp có thể nhận địa chỉ MAC của nút nguồn. Nút chuyển tiếp có thể phát hiện xung đột liên quan đến địa chỉ MAC của nút nguồn. Nút chuyển tiếp có thể từ chối yêu cầu thiết lập kết nối với nút nguồn.

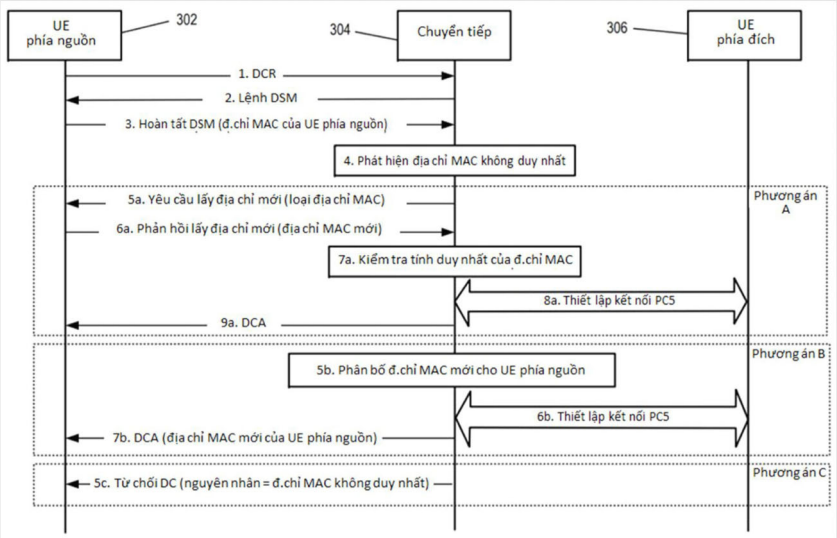

Hình 3

(11) **123998 A**
(21) **1-2025-10113**
(22) 11/07/2024
(30) 202311021470.1 14/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/CN2024/104991 11/07/2024
(87) WO2025/036040 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***H01L 33/62****; G09F 9/33; H01L 27/15*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.8 Xihuanzhong RD., BDA Daxing District, Beijing 100176, China
3. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) WANG, Huaimin (CN); LIU, Chao (CN); WANG, Lili (CN); FENG, Shanshan (CN); ZHAO, Jingping (CN); JIA, Mingming (CN); WANG, Jing (CN); LIU, Mengqing (CN); FENG, Sha (CN); ZHAI, Ming (CN); QI, Qi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN ĐI DÂY DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền đi dây dẫn, gồm nền, nhiều điện cực, và nhiều dây dẫn. Nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí đối diện nhau, và nhiều bề mặt bên nối bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trong đó ít nhất một trong số nhiều bề mặt bên là bề mặt bên được chọn. Nhiều điện cực được bố trí trên bề mặt thứ nhất của nền ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất, và/hoặc được bố trí trên bề mặt thứ hai của nền ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất. Nhiều dây dẫn được bố trí ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất. Nhiều dây dẫn bao gồm nhiều dây dẫn thứ nhất và nhiều dây dẫn thứ hai, ít nhất một điện cực được nối với ít nhất hai dây dẫn thứ nhất, và nhiều dây dẫn thứ hai được cách ly với các điện cực. Hơn nữa, trên bề mặt thứ nhất hoặc bề mặt thứ hai của nền, ít nhất một dây dẫn thứ hai được bố trí giữa hai dây dẫn thứ nhất mà được nối với các điện cực khác nhau và liền kề với nhau.

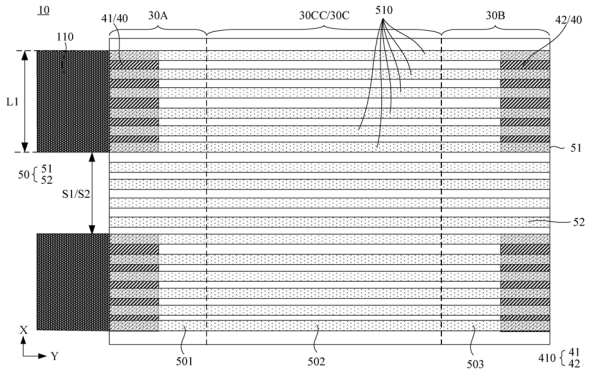

FIG. 12

(11) **123999 A**
(21) **1-2025-10129**
(22) 26/07/2024
(30) 2023-125755 01/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/JP2024/026856 26/07/2024
(87) WO2025/028452 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***B22D 17/26**; B29C 45/68*
(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011, Japan
(72) Makoto TSUJI (JP); Hironari SASAKI (JP); Toyozo TAJIMA (JP); Toshiaki TOYOSHIMA (JP); Saburo NODA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập tới máy đúc (100) bao gồm: tấm khuôn cố định (12) để giữ khuôn cố định (20); vỏ liên kết (14); tấm khuôn di động (16) được bố trí giữa vỏ liên kết và tấm khuôn cố định, được làm thích ứng để có thể di chuyển theo hướng mở và đóng khuôn, và giữ khuôn di động sao cho khuôn di động đối diện với khuôn cố định; cơ cấu khớp khuỷu (32) nằm giữa vỏ liên kết và tấm khuôn di động bao gồm đầu trượt (32a) và các thanh liên kết (32b), và có khả năng kẹp khuôn cố định và khuôn di động; xi lanh điện (34) được cố định vào vỏ liên kết, di chuyển đầu trượt theo hướng mở và đóng khuôn, và dẫn động cơ cấu khớp khuỷu; xi lanh áp suất chất lỏng được cố định vào đầu trượt, di chuyển đầu trượt theo hướng mở và đóng khuôn, và dẫn động cơ cấu khớp khuỷu; thanh giằng (18); và thiết bị phun (28).

Fig.1

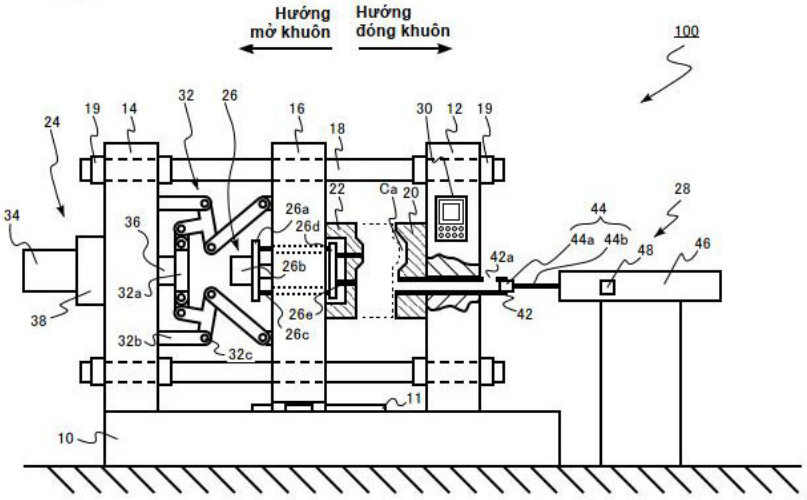

(11) **124000 A**
(21) **1-2025-10140**
(22) 27/05/2024
(30) 202311017318.6 11/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/CN2024/095550 27/05/2024
(87) WO2025/035888 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***H04W 72/04****; H04L 1/18*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) SI, Qianqian (CN); WANG, Junwei (CN); GAO, Xuejuan (CN); XING, Yanping (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THAM SỐ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT PUCCH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định tham số điều khiển công suất kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH). Phương pháp bao gồm: xác định tham số điều khiển công suất PUCCH dựa trên cấu hình của thiết bị đầu cuối và số mã được bao gồm trong PUCCH, trong đó tham số điều khiển công suất PUCCH được sử dụng để xác định công suất của PUCCH.

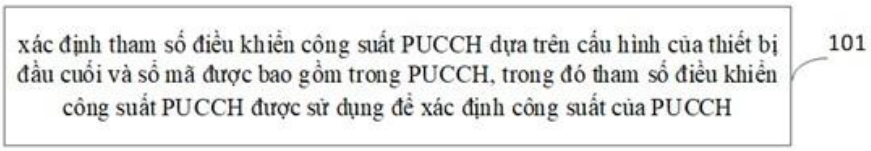

Fig.1

(11) **124001 A**
(21) **1-2025-10151**
(22) 07/05/2024
(30) 2023902076 29/06/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/AU2024/050445 07/05/2024
(87) WO2025/000014 02/01/2025
(51) ***A01K 91/04****; D04G 5/00; A01K 99/00*
(71) **DHF TECHNOLOGY PTY LTD** (AU)
1 McCaw Mews, Yangebup, Western Australia 6164, Australia
(72) RAPLEY, James (AU)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY BUỘC NÚT CÂU CÁ TỰ ĐỘNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO MÁY NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG BUỘC NÚT CÂU CÁ TRÊN DÂY CÂU

(57) Sáng chế đề cập tới máy buộc nút câu cá tự động, bộ điều khiển dùng cho máy này, và phương pháp tự động buộc nút câu cá trên dây câu. Theo sáng chế, máy buộc nút câu cá tự động (10) bao gồm bộ nạp dây câu (14) được làm thích ứng để nạp dây câu (8), bộ căng dây (16) được làm thích ứng để làm căng dây câu, và cụm thao tác dây (18) được cấp dây câu (8) từ bộ nạp dây câu (14) và được làm thích ứng để thao tác trên dây để buộc nút câu cá (12), chẳng hạn nút vòng nhánh, trên đó. Máy (10) còn bao gồm ít nhất một cảm biến nút buộc (20) được làm thích ứng để phát hiện nút câu cá đã buộc trên dây, bộ thu dây (22) được làm thích ứng để thu lại dây câu có nút câu cá đã buộc trên đó, và bộ điều khiển (24) được kết nối truyền tín hiệu với, và được làm thích ứng để giám sát và điều khiển, bộ nạp dây câu (14), bộ căng dây (16), cụm thao tác dây (18), cảm biến nút buộc (20) và bộ thu dây (22), để tự động và liên tục buộc các nút câu cá nằm cách nhau dọc theo dây câu để dùng làm bộ giàn câu Paternoster.

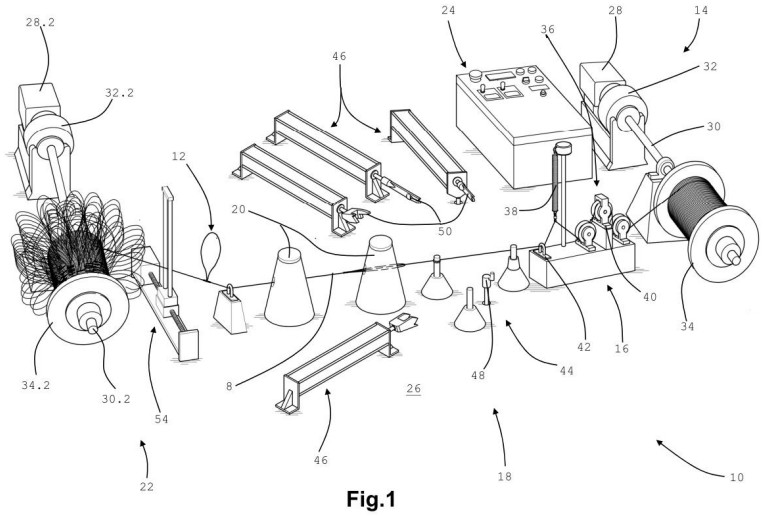

Fig.1

(11) **124002 A**
(21) **1-2025-10162**
(22) 05/03/2024
(30) 2023-125062 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/JP2024/008325 05/03/2024
(87) WO2025/027919 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***C23C 2/12****; C22C 21/10; C23C 28/00; C22C 18/04; C23C 2/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-SI-MG NHÚNG NÓNG, TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ TẤM THÉP SƠN SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng mà không có các khuyết tật khác chẳng hạn như khuyết tật xỉ, hạn chế sự xuất hiện của khuyết tật nếp nhăn, và có ngoại quan bề mặt vượt trội. Tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng gồm lớp phủ. Lớp phủ có thành phần chứa Al: từ 45 % theo khối lượng đến 65 % theo khối lượng, Si: từ 1,0 % theo khối lượng đến 3,0 % theo khối lượng, Mg: từ 1,0 % theo khối lượng đến 10,0 % theo khối lượng, và Mn: từ 0,01 % theo khối lượng đến 0,5 % theo khối lượng, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh được. Độ chênh lệch chiều cao của bề mặt tấm thép trên mỗi mm chiều dài là 10 μm hoặc nhỏ hơn trong khu vực không tính 50 mm từ cả hai đầu của tấm thép.

(11) **124003 A**
(21) **1-2025-10169**
(22) 08/07/2024
(30) PCT/EP2023/068980 10/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/EP2024/069194 08/07/2024
(87) WO2025/012209 16/01/2025
(51) ***C04B 20/04****; C04B 9/20; C04B 28/30; C04B 20/02; C04B 28/18*
(71) **OLIMENT® GMBH** (DE)
Gemeinschaftsstraße 6, 04571 Rötha OT Espenhain, Germany
(72) BELLMANN, Frank (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỒ XI MĂNG HÓA CỨNG VÀ THÀNH PHẦN CHẤT KẾT DÍNH ĐỂ TẠO RA HỒ XI MĂNG HÓA CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hồ xi măng hóa cứng bao gồm các bước: cấp và nghiền nhỏ sản phẩm khởi đầu đến độ mịn tương ứng với diện tích bề mặt BET bằng 0,1 m2 /g, trong đó sản phẩm khởi đầu chứa magie silicat hydrat với lượng ít nhất 20% khối lượng, và có hàm lượng sắt ít nhất 1% khối lượng, làm đồng nhất sản phẩm khởi đầu và loại nước ít nhất sản phẩm khởi đầu để loại bỏ nước liên kết bằng cách xử lý nhiệt trong bộ phận để xử lý nhiệt, tiếp xúc và trộn sản phẩm khởi đầu đã loại nước với nước theo tỷ lệ giữa nước với sản phẩm khởi đầu đã loại nước bằng 1:2, và sau đó cho phép hỗn hợp hóa cứng để tạo ra hồ xi măng hóa cứng, đến khi độ bền nén là ít nhất 10 MPa và tiếp xúc hồ xi măng hóa cứng với CO_2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thành phần chất kết dính để tạo ra hồ xi măng hóa cứng.

(11) **124004 A**
(21) **1-2025-10170**
(22) 20/06/2024
(30) 10-2023-0094861 20/07/2023 KR
10-2023-0108235 18/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/KR2024/008549 20/06/2024
(87) WO2025/018613 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
(51) ***G06F 1/16***
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHO, Sunggun (KR); KIM, Jongkeun (KR); PARK, Heejun (KR); LEE, Giyun (KR); CHO, Chongkun (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được và kết cấu bản lề bao gồm giá đỡ cố định bao gồm ray thứ nhất và ray thứ hai, chi tiết quay thứ nhất bao gồm kết cấu ray thứ nhất được gắn chặt với ray thứ nhất và kết cấu ray thứ hai kéo dài từ kết cấu ray thứ nhất, chi tiết quay thứ hai bao gồm kết cấu ray thứ ba được gắn chặt với ray thứ hai và kết cấu ray thứ tư kéo dài từ kết cấu ray thứ ba, chi tiết tay thứ nhất bao gồm kết cấu ray thứ năm, chi tiết tay thứ hai bao gồm kết cấu ray thứ sáu, chi tiết đỡ thứ nhất áp dụng lực theo chiều thứ nhất lên bề mặt đối diện của kết cấu ray thứ năm, chi tiết đỡ thứ hai áp dụng lực theo chiều thứ nhất lên bề mặt đối diện của kết cấu ray thứ hai, chi tiết đỡ thứ ba áp dụng lực theo chiều thứ ba lên bề mặt đối diện của kết cấu ray thứ sáu, và chi tiết đỡ thứ tư áp dụng lực theo chiều thứ tư lên bề mặt đối diện của kết cấu ray thứ tư.

Fig.4A

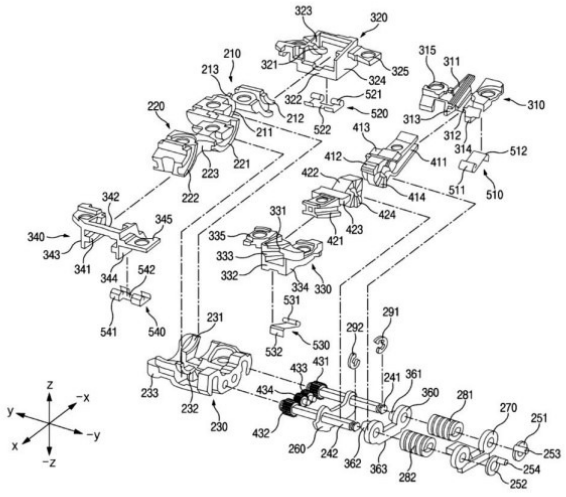

(11) **124005 A**
(21) **1-2025-10174**
(22) 30/05/2023
(43) 27/04/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/EP2023/064385 30/05/2023
(87) WO2024/245535 05/12/2024
(51) ***C08L 7/00***; *C10L 9/08; B60C 1/00; C08H 7/00*
(71) **UPM-KYMMENE CORPORATION** (FI)
Alvar Aallon katu 1, 00100 Helsinki, Finland
(72) DIEHL, Florian (DE); PIETARINEN, Suvi (FI); GALL, Barbara (DE); HÜBSCH, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO SU CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ CÁC SẢN PHẨM CAO SU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm cao su có khả năng phân hủy sinh học bao gồm bước bổ sung lignin HTC vào chế phẩm cao su chứa ít nhất một thành phần cao su và sản phẩm cao su tương ứng.

Fig.1
Khả năng phân hủy sinh học của mẫu so sánh, mẫu theo sáng chế, và mẫu lignin HTC tinh khiết đo được theo ISO 17556

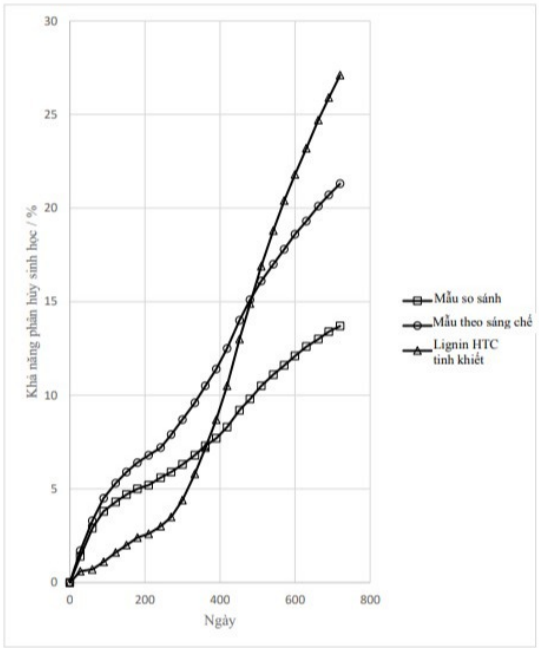

(11) **124006 A**
(21) **1-2025-10183**
(22) 24/05/2024
(30) 63/469,283 26/05/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/US2024/030993 24/05/2024
(87) WO2024/249299 05/12/2024
(51) ***C07D 487/22****; A61K 35/00; C07D 519/00; A61K 31/504; C07D 487/14*

(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) KNOX, John E. (US); KOLTUN, Elena S. (US); PARSONS, Dylan E. (US); TOMLINSON, Aidan (US); BURNETT, G. Leslie (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian L. (GB); BUCKL, Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ RAS VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng lớn, và chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế protein Ras.

(11) **124007 A**
(21) **1-2025-10205**
(22) 02/08/2024
(30) 202341052069 02/08/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/KR2024/011393 02/08/2024
(87) WO2025/029086 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
(51) ***H04W 48/16***; *H04W 48/08; H04W 84/06; H04W 60/04; H04W 8/02; H04L 65/1016*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) AGARWAL, Aman (IN); JHA, Kailash Kumar (IN); DANGE, Amit Anandrao (IN); K, Gokul (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ XỬ LÝ KẾT NỐI MẠNG PHI MẶT ĐẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT KHẢ BIẾN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thiết bị người dùng để xử lý kết nối mạng phi mặt đất, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính bất khả biến. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE: user equipment) để xử lý kết nối mạng phi mặt đất (NTN: non-terrestrial network), phương pháp này bao gồm các bước: phát hiện ít nhất một trong số: sự hiện diện của UE trong khu vực chỉ có phủ sóng NTN, hoặc sự không khả dụng của phủ sóng mạng mặt đất (TN: terrestrial network) tại vị trí của UE; xác định tính khả dụng của NTN; chọn NTN để đăng ký UE; xác định sự thiếu hỗ trợ dịch vụ thoại từ NTN đã chọn, trong đó sự thiếu hỗ trợ dịch vụ thoại cho biết NTN đã chọn không hỗ trợ dịch vụ thoại cho UE; thực hiện ít nhất một hành động điều khiển để tránh tìm kiếm dịch vụ thoại trong quá trình đăng ký UE trên NTN; và hoàn thành việc đăng ký UE trên NTN, dựa trên ít nhất một hành động điều khiển đã thực hiện.

Fig.12

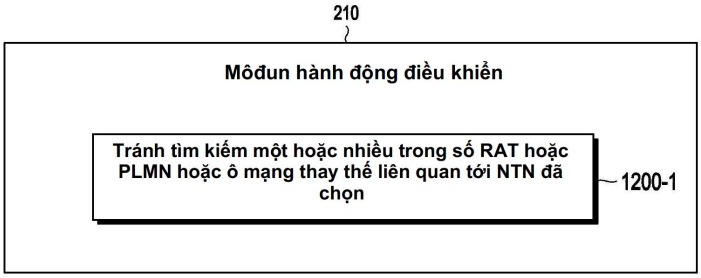

(11) **124008 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-10227**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2026
(51) ***H04W 36/00****; B60W 50/02; H04W 76/00; H04W 4/021; B60W 30/10*
(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL** (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Tuấn Anh (VN); Nguyễn Kim Thuần (VN); Dương Hiếu Tuyết (VN); Giang Quốc Hoàn (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Đinh Lê Khanh (VN); Trịnh Ngọc Tân (VN); Trần Đắc Điệp (VN); Chu Đình Hưng (VN); Đào Khánh Huyền (VN); Vũ Quang Sơn (VN); Lã Mạnh Hoàng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH XE TỰ HÀNH THÔNG MINH IGV VẬN CHUYỂN CONTAINER XUYÊN BIÊN GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp vận hành xe tự hành thông minh IGV vận chuyển container xuyên biên giới, trong đó xe tự hành thông minh IGV được điều hành tập trung bởi hai hệ thống quản lý đội xe FMS của hai quốc gia và được liên kết qua một lớp trung gian giao thức để chuẩn hóa/đồng bộ dữ liệu, chuyển đổi cú pháp–ngữ nghĩa lệnh điều khiển và duy trì phiên điều khiển liên tục. Xe tự hành thông minh IGV được trang bị máy tính công nghiệp trên xe IPC và thiết bị truyền thông dự phòng CPE, mỗi bên có môđun 5G hỗ trợ SIM kép tương ứng hai quốc gia; khi xe tự hành thông minh IGV đi vào vùng chuyển giao gần hoặc tại mốc Km số 0 bao gồm vùng địa lý ảo theo GNSS và/hoặc mốc ảo, hệ thống tự động kích hoạt kết nối song song, hoán đổi SIM 5G và thực hiện chuỗi trạng thái bao gồm bàn giao, tiếp quản và khóa quyền giữa hai hệ thống quản lý đội xe FMS để chuyển vùng điều khiển mà không gián đoạn hành trình, đồng thời thiết bị truyền thông dự phòng CPE đảm bảo dự phòng liên lạc khi máy tính công nghiệp trên xe IPC mất kết nối; hệ thống có thể tích hợp RTK, mạng lõi dự phòng hoạt động – dự phòng và kết nối POS/TOS/hải quan qua API để phục vụ giám sát và xác thực hành trình.

(11) **124009 A**
(21) **1-2025-10233**
(22) 13/06/2024
(30) 18/349,454 10/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/033769 13/06/2024
(87) WO2025/014618 A1 16/01/2025
(51) ***H04W 52/02***; *H04W 4/80; H04W 84/18; H04W 84/12; H04W 12/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAYAPATI, Sushma (IN); SANKA, Vamsi (IN); MIRYALA, Sriman (IN); SINGH, Ashwini Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUNG TÂM VÀ THIẾT BỊ NGOẠI VI CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị trung tâm và thiết bị ngoại vi cho truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị trung tâm có thể thu, từ thiết bị ngoại vi, yêu cầu thăm dò trong cửa sổ thời gian mạng khu vực cá nhân mở rộng (XPAN) thứ nhất. Thiết bị trung tâm có thể phát, đến thiết bị ngoại vi trong cửa sổ thời gian XPAN thứ nhất, phản hồi thăm dò có thời gian đánh thức mục tiêu chỉ báo các cửa sổ thời gian XPAN trong đó các cuộc truyền thông với thiết bị trung tâm được cho phép. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

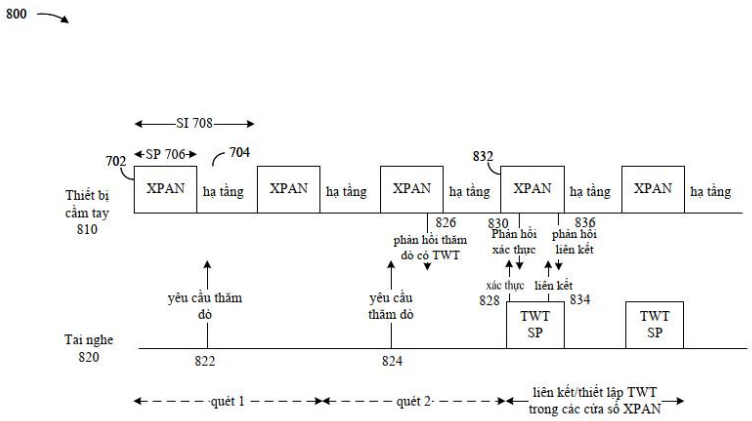

HÌNH 8

(11) **124010 A**
(21) **1-2025-10234**
(22) 28/06/2024
(30) 18/351,460 12/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/035986 28/06/2024
(87) WO2025/014665 A1 16/01/2025
(51) ***G06T 15/06***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAMESH BABU, Adimulam (IN); ALLA, Srihari Babu (US); SAUCEDO, Alfredo Olegario (US); SEETHARAMAIAH, Avinash (US); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế này đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ để xử lý đồ họa, cụ thể là để tái tạo BVH thích ứng với các hàm chi phí được định thiên cho hình học động. Bộ xử lý đồ họa có thể thu được chỉ báo về (các) cấu trúc BVH thứ nhất bao gồm các nút thứ nhất, trong đó (các) cấu trúc BVH thứ nhất là đại diện cho dữ liệu hình học thứ nhất cho hình nguyên thủy thứ nhất trong (các) khung thứ nhất, trong đó mỗi trong số các nút thứ nhất được liên kết với (các) hình nguyên thủy thứ nhất, có thể phát hiện số lượng tia giao với mỗi trong số (các) cấu trúc BVH thứ nhất từ (các) hướng liên kết với (các) khung thứ nhất, có thể cập nhật hàm chi phí dựa trên số lượng tia và mỗi trong số (các) hướng, và có thể tạo cấu hình, dựa trên hàm chi phí được cập nhật, (các) cấu trúc BVH thứ hai bao gồm các nút thứ hai, trong đó (các) cấu trúc BVH thứ hai là đại diện cho dữ liệu hình học thứ hai cho các hình nguyên thủy thứ hai trong (các) khung thứ hai, trong đó mỗi trong số các nút thứ hai được liên kết với (các) hình nguyên thủy thứ hai.

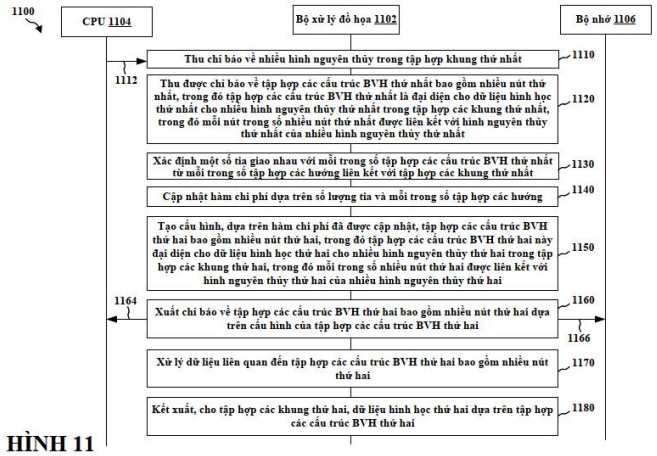

HÌNH 11

(11) **124011 A**
(21) **1-2025-10235**
(22) 03/07/2024
(30) 63/513,290 12/07/2023 US
18/762,253 02/07/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/036696 03/07/2024
(87) WO2025/014737 A1 16/01/2025
(51) ***G06F 3/01***; *H04S 7/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MUNOZ, Isaac Garcia (US); THAGADUR SHIVAPPA, Shankar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH TRƯỜNG ÂM THANH**

(57) Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu âm thanh liên kết với môi trường âm thanh sống động. Thiết bị cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu tư thế người nghe trong môi trường âm thanh sống động. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem nội dung liên quan đến tư thế người nghe có được lưu trữ cục bộ tại bộ nhớ hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên sự xác định, chọn xem nên truy xuất nội dung từ bộ nhớ hay lấy nội dung từ thiết bị từ xa. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để tạo tín hiệu âm thanh đầu ra dựa trên nội dung.

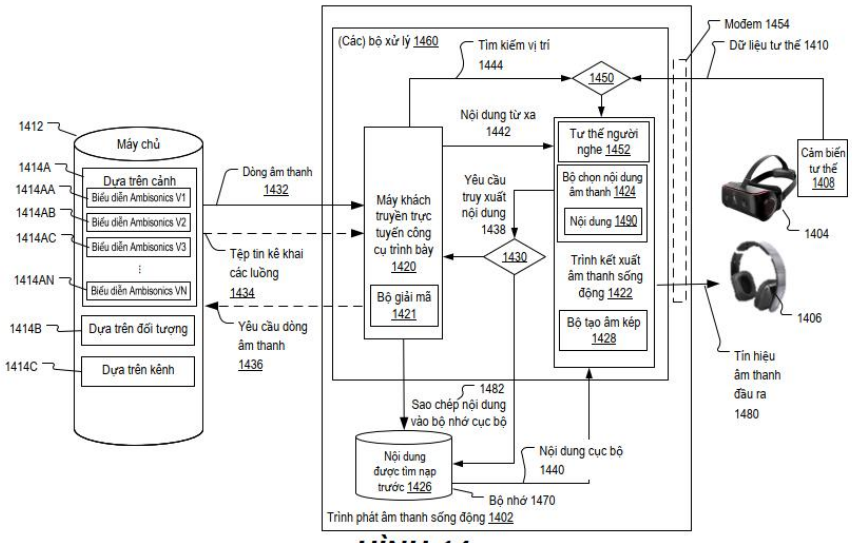

HÌNH 14

(11) **124012 A**
(21) **1-2025-10237**
(22) 24/06/2024
(30) 18/350,014 11/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/035206 24/06/2024
(87) WO2025/014641 A1 16/01/2025
(51) ***G01S 7/00***; *G01S 13/34; G01S 13/58; H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 13/00; G01S 13/86*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kangqi (CN); DUAN, Weimin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập chung đến máy và phương pháp cảm biến tần số vô tuyến. Phương pháp cảm biến tần số vô tuyến bao gồm các bước: thu được, tại máy, cấu hình tín hiệu cảm biến của tín hiệu cảm biến để phản hồi yêu cầu cảm biến tần số vô tuyến, cấu hình tín hiệu cảm biến chỉ báo phân đoạn thứ nhất với tần số tăng đơn điệu trong khoảng thời gian thứ nhất, chỉ báo phân đoạn thứ hai với tần số giảm đơn điệu trong khoảng thời gian thứ hai, và chỉ báo phân đoạn thứ ba với tần số thay đổi đơn điệu trong khoảng thời gian thứ ba ngắn hơn khoảng thời gian thứ nhất và khoảng thời gian thứ hai; và phát cấu hình tín hiệu cảm biến từ máy, hoặc phát tín hiệu cảm biến từ máy, hoặc phát cấu hình tín hiệu cảm biến và tín hiệu cảm biến từ máy, hoặc thu và đo tín hiệu cảm biến tại máy, hoặc tổ hợp bất kỳ của hai hoặc nhiều hoạt động nêu trên.

HÌNH 16

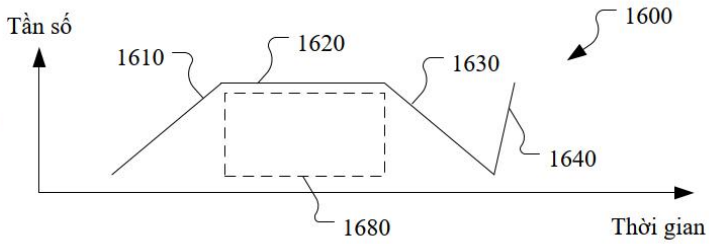

(11) **124013 A**
(21) **1-2025-10241**
(22) 15/07/2024
(30) 63/527,379 18/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/037997 15/07/2024
(87) WO2025/019405 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
(51) ***H04W 12/55****; H04W 88/04; H04W 76/23; H04L 61/5046; H04W 76/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Michelle PERRAS (CA); Jung Je SON (KR); Samir FERDI (CA); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỖ TRỢ XỬ LÝ XUNG ĐỘT TRUY CẬP GIỮA THIẾT BỊ TRUYỀN/NHẬN KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MÔI TRƯỜNG (MAC) CHUYỂN TIẾP WTRU**

(57) Nút chuyển tiếp có thể phát hiện các xung đột liên quan đến địa chỉ điều khiển truy cập môi trường (MAC - media access control). Nút nguồn có thể gửi yêu cầu đến nút chuyển tiếp. Yêu cầu này có thể là yêu cầu thiết lập truyền thông với nút đích. Nút nguồn có thể gửi cho nút chuyển tiếp chỉ báo về địa chỉ MAC của nút nguồn. Nút nguồn có thể nhận được thông điệp từ chối từ nút chuyển tiếp. Thông điệp từ chối có thể bao gồm chỉ báo về xung đột liên quan đến địa chỉ MAC của nút nguồn.

[FIG. 3]

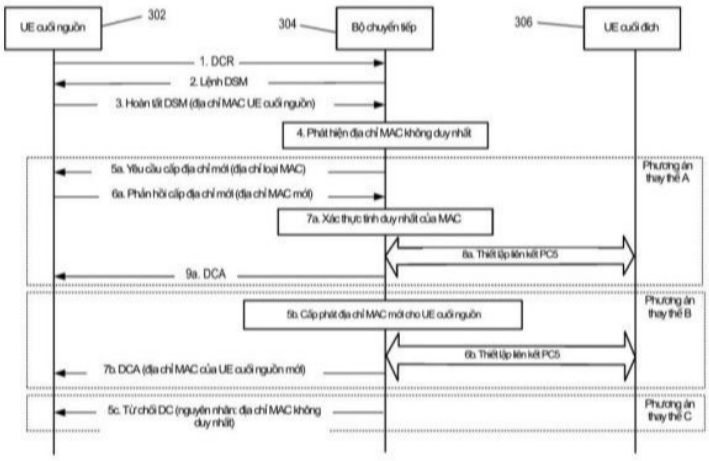

FIG. 3

(11) **124014 A**
(21) **1-2025-10243**
(22) 17/07/2024
(30) 63/527,693 19/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/038324 17/07/2024
(87) WO2025/019551 23/01/2025
(51) ***H04W 36/36***; *H04W 88/04; H04W 40/24; H04W 4/08; H04W 40/22*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jung Je SON (KR); Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Taimoor ABBAS (SE); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN MẠCH ĐƯỜNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, phần mềm và sản phẩm chương trình máy tính cho việc chuyển mạch đường dẫn. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU), thành viên của nhóm WTRU thực hiện dịch vụ hợp tác, có thể nhận được chỉ báo về việc chuyển mạch đường dẫn cho lưu lượng giữa WTRU và mạng. WTRU có thể phát hiện các bộ chuyển tiếp ứng viên WTRU-đến-mạng khả dụng để xử lý lưu lượng giữa WTRU và mạng. WTRU có thể chọn bộ chuyển tiếp ứng viên WTRU-đến-mạng để thực hiện việc chuyển mạch đường dẫn.

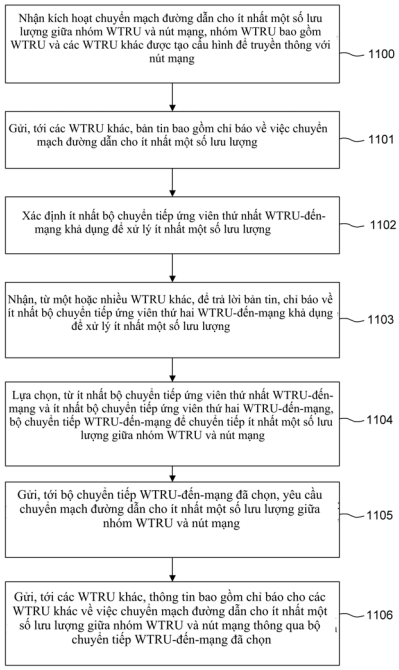

FIG. 11

(11) **124015 A**
(21) **1-2025-10249**
(22) 08/06/2023
(43) 27/04/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/EP2023/065355 08/06/2023
(87) WO2024/251363 12/12/2024
(51) ***A01H 1/00****; C12N 15/82; C07K 14/415; A01H 5/06; A01H 6/06*

(71) **BEJO ZADEN B.V.** (NL)
Trambaan 1, 1749 CZ WARMENHUIZEN, Netherlands
(72) ADRIAANSE, Marcel (NL); KATSCHNIG, Diana (NL); HAARSMA, Adriana Dorien (NL); STEENTJES, Rudie Johannes Theodorus (NL); ZWAAN, Willem Arie (NL); DEKKER, Peter Arnoldus (NL); SCHRIJVER, Albertus Johannes Maria (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GEN KHÁNG BỆNH PHẤN TRẮNG, PROTEIN TẠO RA TÍNH KHÁNG BỆNH PHẤN TRẮNG Ở CÀ RỐT, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ TẠO RA CÂY CÀ RỐT KHÁNG BỆNH PHẤN TRẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến protein có khả năng tạo ra tính kháng đối với bệnh phấn trắng do tác nhân gây bệnh thực vật *Erysiphe heraclei* gây ra ở cây cà rốt. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic, đoạn gen, và gen kháng trội ở cà rốt. Sáng chế còn đề cập đến cây cà rốt kháng bệnh phấn trắng do tác nhân gây bệnh thực vật *Erysiphe heraclei* gây ra. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định cây cà rốt kháng bệnh phấn trắng, phương pháp tạo ra cây cà rốt kháng bệnh phấn trắng và phương tiện xác định cây cà rốt kháng bệnh phấn trắng. Sáng chế cũng đề cập đến hạt giống, các bộ phận của cây, mô sẹo, phần nuôi cấy huyền phù, phôi sinh dưỡng, dòng vô tính, và thế hệ con của các cây này.

(11) **124016 A**
(21) **1-2025-10290**
(22) 24/07/2024
(30) 202310943335.6 28/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/CN2024/107264 24/07/2024
(87) WO2025/026161 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
(51) ***G09G 3/32****; G09G 3/36; G02F 1/133*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.118 Jinghaiyilu, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) YANG, Tao (CN); MIAO, Yingmeng (CN); CHEN, Dongchuan (CN); YANG, Yue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng, phương pháp điều khiển và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm nhiều điểm ảnh, trong đó mỗi điểm ảnh bao gồm ít nhất ba điểm ảnh phụ có các màu khác nhau; các đường dữ liệu (DT) được sắp xếp ở hai phía của mỗi điểm ảnh phụ theo hướng thứ nhất (X), và các đường quét (GT) được sắp xếp ở hai phía của mỗi điểm ảnh phụ theo hướng thứ hai (Y); trong hai hàng liền kề của các điểm ảnh phụ, hai điểm ảnh phụ được nối điện vào cùng đường dữ liệu (DT) có cùng màu sắc, và hai điểm ảnh phụ lần lượt được nối điện vào các đường quét khác nhau (GT); mỗi điểm ảnh phụ bao gồm điểm cực điểm ảnh; và chiều dài của điện cực điểm ảnh theo hướng thứ nhất (X) lớn hơn chiều dài của điện cực điểm ảnh theo hướng thứ hai (Y). Ở chế độ nhân tần, các điểm ảnh phụ liền kề trên cùng đường dữ liệu (DT) có cùng màu sắc, nhờ vậy mà cải thiện chất lượng hình ảnh.

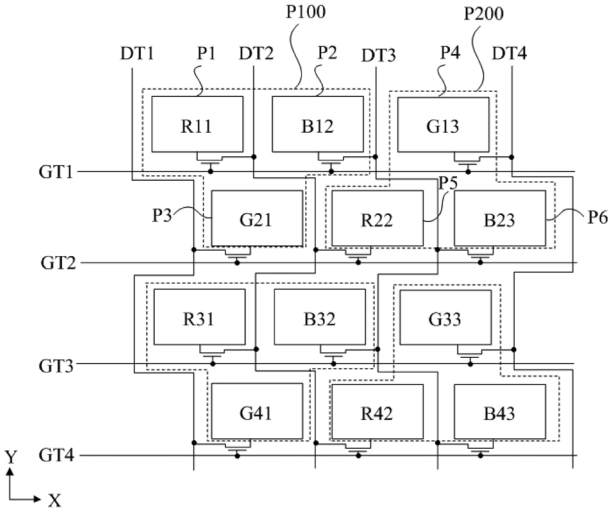

FIG. 2A

(11) **124017 A**
(21) **1-2025-10308**
(22) 31/05/2024
(30) 63/505,424 31/05/2023 US
63/510,061 23/06/2023 US
63/520,303 17/08/2023 US
63/595,201 01/11/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/US2024/032141 31/05/2024
(87) WO2024/249954 05/12/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/18; C12N 15/88; A61K 9/127; A61K 31/7105; A61K 47/69*
(71) **CAPSTAN THERAPEUTICS, INC.** (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
(72) KARMALI, Priya Prakash (US); TANIS, Steven (US); BAO, Yanjie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM HẠT NANO LIPIT**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm của các hạt nano lipit (LNP) bao gồm lipit cation có thể ion hóa, phospholipit, sterol và PEG-lipit (không được chức hóa và tùy ý được chức hóa). PEG-lipit được chức hóa có thể được liên hợp với gốc liên kết để tạo ra LNP được nhắm mục tiêu (tLNP). tLNP được bộc lộ ưu tiên phân phối phân tử axit nucleic hoặc tải lượng mang điện tích âm khác vào các tế bào biểu hiện kháng nguyên bề mặt tế bào được nhận diện bởi gốc liên kết của tLNP, và được dung nạp tốt hơn, so với các LNP và tLNP bao gồm lipit cation có thể ion hóa được tìm thấy trong các dược phẩm thương mại bao gồm LNP.

(11) **124018 A**
(21) **1-2025-10317**
(22) 31/05/2024
(30) PCT/TR2023/050492 31/05/2023 TR
(43) 27/04/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/TR2024/050575 31/05/2024
(87) WO2024/248783 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
(51) ***B01F 23/41***
(71) **PİKA RESEARCH ARAŞTIRMA GELİŞTİRME TEKNOLOJİ İMALAT LTD.ŞTİ.** (TR)
DERİ OSB MAH.NOKRA CD NO 4 İÇKAPI NO A TUZLA İSTANBUL
(72) ALPAY, Aytekin (TR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẾ BÀO VÀ ỐNG PHÂN RÃ CÁC HẠT NHŨ TƯƠNG PARAFIN**

(57) Sáng chế này cung cấp khả năng giảm tối đa các hạt parafin xuống kích thước nano trong nhũ tương parafin, được chứa trong các ống phân hủy parafin, vốn được thiết kế nhằm phân hủy các hạt parafin trong chất lỏng nhũ tương, các hạt chất béo khác trong chất lỏng nhũ tương và các hạt dẫn xuất của chúng thành các hạt nano nhỏ. Đồng thời, bề mặt ngoài của các hạt parafin được phủ bằng chất nhũ hóa, cũng như bề mặt ngoài của các hạt chất béo khác và các hạt dẫn xuất của chúng cũng được phủ bằng chất nhũ hóa.

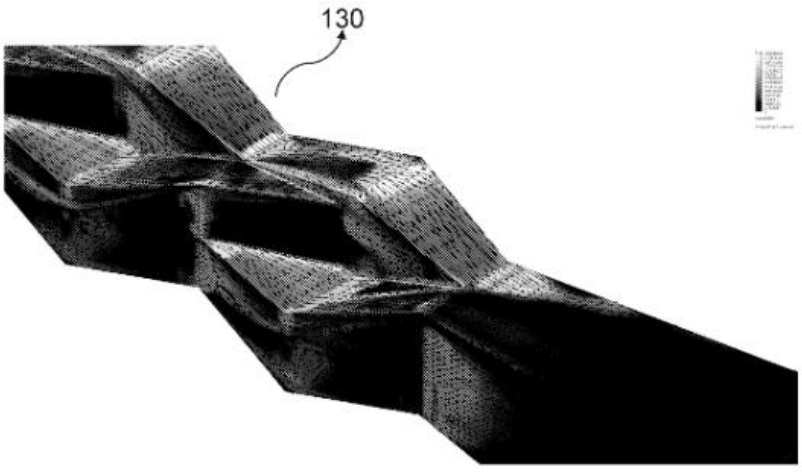

Fig.23

(11) **124019 A**
(21) **1-2025-10319**
(22) 26/06/2024
(30) 23182353.5 29/06/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/EP2024/067953 26/06/2024
(87) WO2025/003224 02/01/2025
(51) ***G02B 3/14***; *G02B 27/01*
(71) **POLIGHT ASA** (NO)
Kjelleveien 21A, 3125 Tønsberg, Norway
(72) TALLARON, Nicolas (FR); KILPINEN, Janne Tapani (FI); GILLET, Alain (FR); CRAEN, Pierre (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHỒNG THẤU KÍNH ĐỂ TẠO RA LOẠN THỊ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất chồng thấu kính để tạo ra loạn thị điều chỉnh được bao gồm một hoặc nhiều thấu kính điều chỉnh được theo dạng trụ.

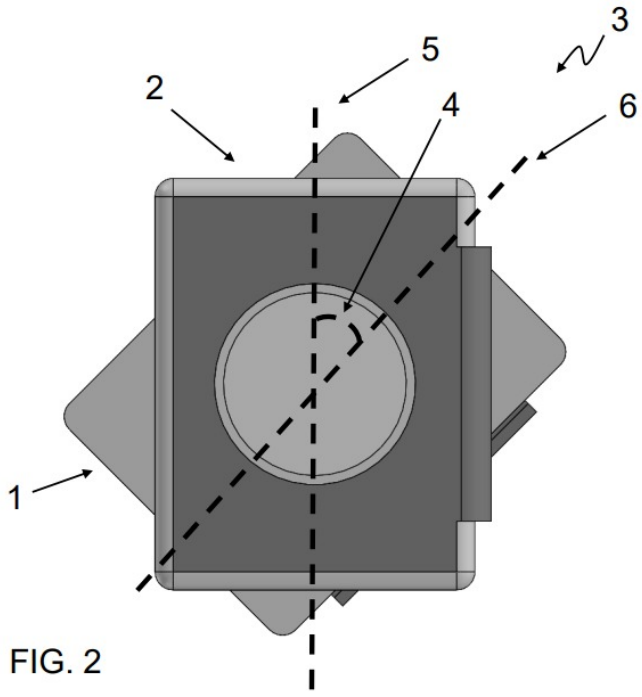

FIG. 2

(11) **124020 A**
(21) **1-2025-10320**
(22) 25/06/2024
(30) 23306192.8 12/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/EP2024/067737 25/06/2024
(87) WO2025/011944 16/01/2025
(51) ***H04N 19/129***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/147; H04N 19/174*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Philippe BORDES (FR); Thierry DUMAS (FR); Franck GALPIN (FR); Frederic LEFEBVRE (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUÉT ĐƠN VỊ CÂY MÃ HÓA (CTU) LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để mã hóa hoặc giải mã video được cung cấp, trong đó sử dụng tính năng quét linh hoạt các khối. Đường quét được xác định để quét các khối của ít nhất một phần của hình ảnh trong số đó có ít nhất một thứ tự quét mành và thứ tự quét z, và ít nhất một phần của hình ảnh được mã hóa hoặc giải mã theo đường quét.

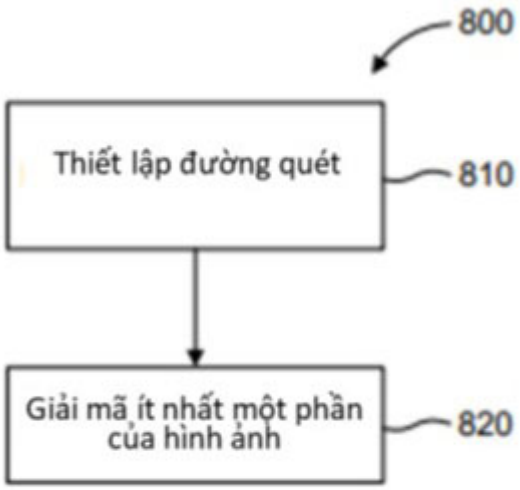

Hình 8

(11) **124021 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2025-10321**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***C09D 183/04***
(75) 1. **HUỲNH TRỌNG VĂN** (VN)
243/68 Chu Văn An, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN ĐĂNG ANH THUẤN** (VN)
Tổ 3 Nghĩa Hiệp, Liên Hiệp, Đức Trọng, Lâm Đồng
3. **HUỲNH TRỌNG KHOA** (VN)
96 đường số 28, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
4. **LÊ TRUNG KIÊN** (VN)
612/40 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **DUNG DỊCH PHỤ GIA TẠO BÁM DÍNH DÙNG TRONG SƠN PHỦ BỀ MẶT CAO SU VÀ SILICON**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch phụ gia tạo bám dính dùng trong sơn phủ bề mặt cao su và silicon, nhằm giải quyết vấn đề khó bám dính và nứt vỡ trên các vật liệu đàn hồi. Dung dịch bao gồm một hỗn hợp lỏng được chế tạo từ các thành phần hóa học phối trộn cơ học, bao gồm dung môi pha loãng là toluen ($C_6H_5CH_3$) và chất độn chức năng là bột talc ($Mg_3Si_4O_{10}(OH)_2$). Dung dịch sử dụng hệ thống chất kết dính lai tích hợp nhựa nền polydimethylsiloxan (PDMS) ($(C_2H_6OSi)_n$ đóng vai trò tạo màng đàn hồi và aminosilan ($H_2N(CH_2)_3Si(OCH_3)_3$) đóng vai trò tác nhân tương hợp. Thành phần aminosilan sử dụng các nhóm chức amin ($-NH_2$) và metoxy ($-OCH_3$) để thực hiện chức năng cầu nối hóa học, tạo liên kết neo chặt giữa nhựa nền PDMS và bề mặt vật liệu silicon nền. Sáng chế cũng sử dụng bột talc để kiểm soát độ bóng (tạo độ mờ/nhám) và gia cường cơ học cho màng sơn. Dựa trên cơ chế bay hơi của dung môi toluen và phản ứng ghép đôi của aminosilan, dung dịch tạo ra lớp màng rắn có khả năng co giãn đồng bộ với biên độ đàn hồi của vật liệu nền, giúp tăng cường hiệu quả bám dính, độ bền, tính thẩm mỹ cho sản phẩm.

(11) **124022 A**
(21) **1-2025-10332**
(22) 26/07/2024
(30) 202310930420.9 27/07/2023 CN
202311791758.7 25/12/2023 CN
202410707101.6 03/06/2024 CN
202410766231.7 14/06/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/CN2024/107781 26/07/2024
(87) WO2025/021188 30/01/2025
(51) ***C07D 491/056***; *C07D 498/04; A61K 31/501; A61K 31/505; A61K 31/519; A61P 1/16; A61P 3/06; A61P 9/00; A61P 9/10; C07D 401/02; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/444; A61K 31/4745*

(71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 103, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) HU, Tao (CN); TAN, Liang (CN); LIU, Haomiao (CN); LI, Yunfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL ĐƯỢC THẾ DIAMINOXYCLOPENTYL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl được thế diaminoxyclopentyl và phương pháp điều chế hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) mỗi phần tử thế của hợp chất này được định nghĩa trong phần mô tả, và phương pháp điều chế hợp chất này.

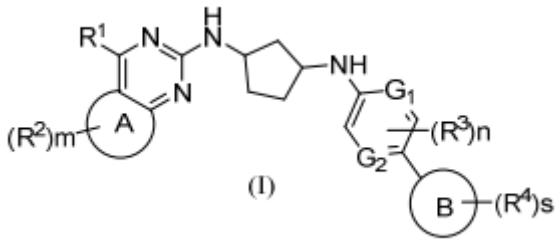

(I)

(11) **124023 A**
(21) **1-2025-10357**
(22) 28/06/2024
(30) 2023-112895 10/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/JP2024/023571 28/06/2024
(87) WO2025/013661 16/01/2025
(51) ***G02B 1/115****; B32B 7/023; G02B 1/14; B32B 27/00; B32B 9/00*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) UCHIDA Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẬT PHẨM TRUYỀN SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG KHÁNG KIỀM CỦA VẬT PHẨM TRUYỀN SÁNG

(57) Sáng chế đề xuất vật phẩm truyền sáng bao gồm, trên bề mặt ngoài của vật liệu đế, lớp chống phản xạ có cấu trúc nhiều lớp từ hai hoặc nhiều vật liệu có các chỉ số khúc xạ khác nhau và bao gồm, trên bề mặt ngoài của lớp chống phản xạ, lớp bảo vệ được cấu thành từ vật liệu không chứa nguyên tử flo. Mức độ sai khác về sự phản xạ trong vùng ánh sáng nhìn thấy tại bề mặt của vật phẩm do sự có mặt hoặc không có mặt của lớp bảo vệ nhỏ hơn 0,5%, và mức độ sai khác về sự phản xạ trong vùng ánh sáng nhìn thấy tại bề mặt của vật phẩm trước và sau thử nghiệm khả năng kháng kiềm dưới đây nhỏ hơn 1,0%. Với vật phẩm truyền sáng này, các tính chất quang học của lớp chống phản xạ không thay đổi trước và sau khi tạo ra lớp bảo vệ, nhờ đó vật phẩm được trang bị lớp chống phản xạ (vật phẩm truyền sáng) có lớp bảo vệ được tạo ra có khả năng kháng kiềm vượt trội. Thử nghiệm khả năng kháng kiềm bao gồm việc nhúng mẫu vật phẩm trong dung dịch thử nghiệm là dung dịch nước natri hyđroxit 0,4% khối lượng ở 55°C và được lấy ra khỏi dung dịch thử nghiệm sau ba giờ, nước tinh khiết được rót lên trên vật phẩm thử nghiệm trong một phút để loại bỏ dung dịch thử nghiệm còn lại bất kỳ, và hơi ẩm trên bề mặt của vật phẩm thử nghiệm được loại bỏ bằng cách thổi không khí khô.

(11) **124024 A**
(21) **1-2025-10362**
(22) 05/06/2024
(30) 63/513,242 12/07/2023 US
18/439,409 12/02/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/US2024/032548 05/06/2024
(87) WO2025/014596 A9 16/01/2025
(51) ***H04B 1/10***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GATTA, Francesco (US); SPRING, Ryan Scott Castro (US); VENKATACHARI, Harish (IN); HOLENSTEIN, Christian (US); UZUNKOL, Mehmet (US); DUBASH, Noshir Behli (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ TÍN HIỆU GHÉP SÓNG MANG THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý tín hiệu ghép sóng mang thu. Máy, bao gồm: cổng tín hiệu thứ nhất; tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều bộ lọc băng tần được ghép nối với cổng anten thứ nhất; tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều bộ khuếch đại nhiễu thấp (low noise amplifier - LNA) được ghép nối lần lượt với tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều bộ lọc băng tần; cổng anten thứ hai; bộ lọc băng tần thứ hai; bộ khuếch đại nhiễu thấp (LNA) thứ hai; thiết bị chuyển mạch thứ nhất được ghép nối giữa cổng anten thứ hai và LNA thứ hai; và thiết bị chuyển mạch thứ hai được ghép nối giữa cổng anten thứ hai và bộ lọc băng tần thứ hai.

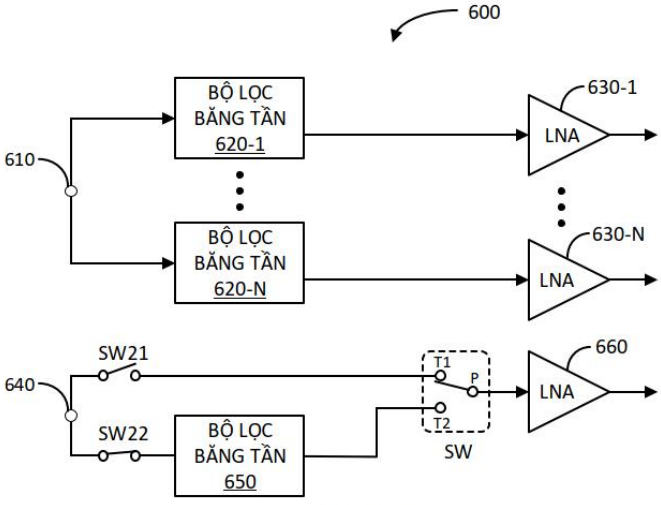

HÌNH 6

(11) **124025 A**
(21) **1-2025-10363**
(22) 30/05/2024
(30) 18/353,011 14/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/US2024/031572 30/05/2024
(87) WO2025/019073 A1 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
(51) ***H04W 12/121****; H04W 4/40; H04W 28/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PETIT, Jonathan (FR); WHYTE, William (IE); ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SỐ LƯỢNG LỚN BÁO CÁO HÀNH VI SAI TRÁI, HỆ THỐNG XỬ LÝ TRÊN XE, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý số lượng lớn báo cáo hành vi sai trái, hệ thống xử lý trên xe, và phương tiện không tạm thời đọc được bởi bộ xử lý. Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp và hệ thống để quản lý số lượng lớn báo cáo hành vi sai trái. Theo các phương án khác nhau, hệ thống xử lý trên xe có thể nhận dạng một hoặc nhiều quan sát hành vi sai trái từ nhiều quan sát hành vi sai trái được thực hiện bởi hệ thống xử lý trên xe dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí quản lý số lượng lớn để tạo báo cáo hành vi sai trái, tạo báo cáo hành vi sai trái bao gồm thông tin về các quan sát hành vi sai trái đã nhận dạng, và phát báo cáo hành vi sai trái đã tạo đến thiết bị điện toán mạng.

500a

HÌNH 5A

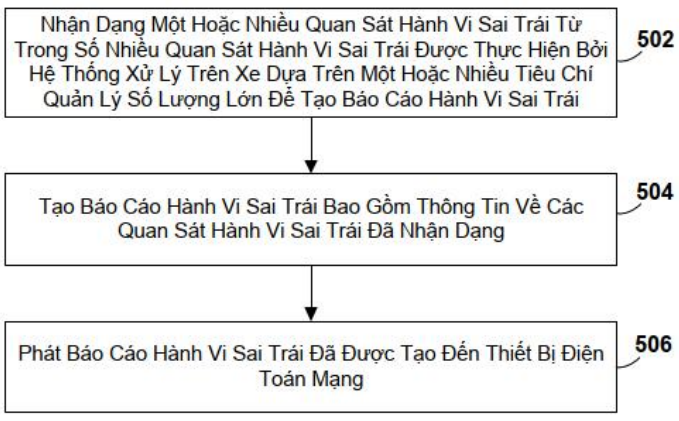

(11) **124026 A**
(21) **1-2025-10364**
(22) 24/05/2024
(30) 63/513,488 13/07/2023 US
18/545,804 19/12/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/US2024/031081 24/05/2024
(87) WO2025/014582 A8 16/01/2025
(51) ***G06F 16/9032**; G06N 3/045; G06N 3/044; G06N 20/00; G06N 3/006*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); MEMISEVIC, Roland (DE); LEE, Mingu (KR); LOTT, Christopher (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý và phương pháp do bộ xử lý triển khai. Các kỹ thuật và máy để tạo ra phản hồi cho đầu vào truy vấn cho mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Phương pháp ví dụ nói chung bao gồm bước tạo ra, dựa trên truy vấn đầu vào và mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ nhất, chuỗi mã thông báo tương ứng với phản hồi ứng viên cho truy vấn đầu vào. Chuỗi mã thông báo và truy vấn đầu vào này được xuất ra cho mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ hai để xác minh. Một hoặc nhiều tín hiệu hướng dẫn thứ nhất cho chuỗi mã thông báo đã tạo ra được thu từ mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ hai. Phản hồi ứng viên đối với truy vấn đầu vào được sửa đổi dựa trên chuỗi mã thông báo đã tạo ra và một hoặc nhiều tín hiệu hướng dẫn thứ nhất, và phản hồi ứng viên đã sửa đổi được xuất ra như phản hồi cho truy vấn đầu vào thu được.

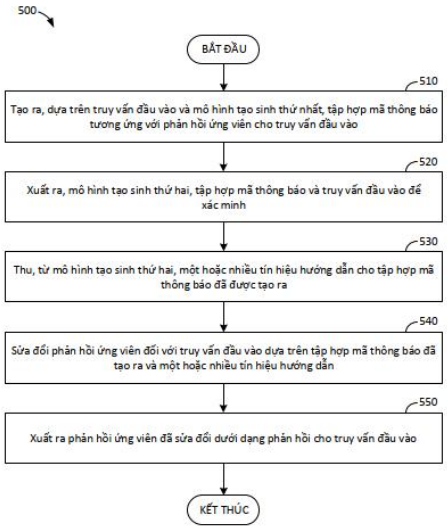

HÌNH 5

(11) **124027 A**
(21) **1-2025-10392**
(22) 16/07/2024
(30) 63/527,094 17/07/2023 US
(51) ***F28D 1/03***
(43) 27/04/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/US2024/038234 16/07/2024
(87) WO2025/019508 23/01/2025

(71) **ALLOY ENTERPRISES INC.** (US)
20 Blanchard Rd, Ste 10, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) LAI, Alan (US); SIMON, Kevin (US); TITCHENER, Paul (US); KORSEN, Ryan (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ TẤM LÀM LẠNH ĐƯỢC CHẾ TẠO THÔNG QUA QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT THỂ NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chế tạo bộ trao đổi nhiệt thông qua quy trình chế tạo vật thể nhiều lớp. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp bao gồm việc tạo hình nhiều tấm kim loại sao cho mỗi tấm kim loại chứa ít nhất một không gian khoang rỗng trong số nhiều không gian khoang rỗng và là mặt phẳng kín; lắp ráp nhiều tấm kim loại sao cho nhiều không gian khoang rỗng tạo thành ít nhất một kênh; liên kết nhiều tấm kim loại đã lắp ráp để tạo thành phôi gia công bằng cách tác dụng lực cơ học; và đưa phôi gia công vào quy trình tạo hình cơ học để tạo thành bộ trao đổi nhiệt từ phôi gia công, trong đó bộ trao đổi nhiệt chứa ít nhất một đường dẫn dòng chảy được tạo thành từ ít nhất một kênh và được kết nối với ít nhất hai cổng có thể truy cập từ bên ngoài trên bộ trao đổi nhiệt

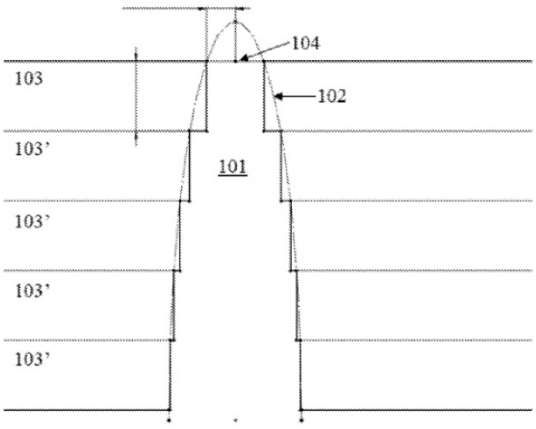

Fig.1

(11) **124028 A**
(21) **1-2025-10406**
(22) 29/05/2024
(30) 2023-119478 21/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/JP2024/019782 29/05/2024
(87) WO2025/022816 30/01/2025
(51) ***C09J 7/38**; B32B 27/00; C09J 4/02*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Satoshi YAMAMOTO (JP); Tomoyuki KIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP, TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp phù hợp để ngăn ngừa hiện tượng bong tách giữa các chi tiết của thiết bị hiển thị ảnh trong các môi trường có nhiệt độ cao. Tấm dính nhạy áp (1) theo sáng chế có bề mặt thứ nhất (1a) và bề mặt thứ hai (1b) đối diện nhau. Trong tấm dính nhạy áp (1), lượng rão được xác định bằng kiểm tra sau đây là 10 μm hoặc lớn hơn, và môđun đàn hồi G1 của bề mặt thứ nhất (1a) được đo bằng kính hiển vi lực nguyên tử là 1,0 MPa hoặc lớn hơn.
Kiểm tra: Đặt vào tấm dính nhạy áp (1) được gắn lên tấm kiểm tra bằng thép không gỉ tại bề mặt liên kết có kích thước 10 mm theo chiều dài × 10 mm theo chiều rộng, tải trọng (54) 500 gf được tác dụng theo phương thẳng đứng hướng xuống trong khi tấm kiểm tra (53) được cố định. Lượng rão (lượng dịch chuyển) của tấm dính nhạy áp (1) so với tấm kiểm tra (53) được đo tại thời điểm 3.600 giây sau khi bắt đầu tác dụng tải trọng (54).

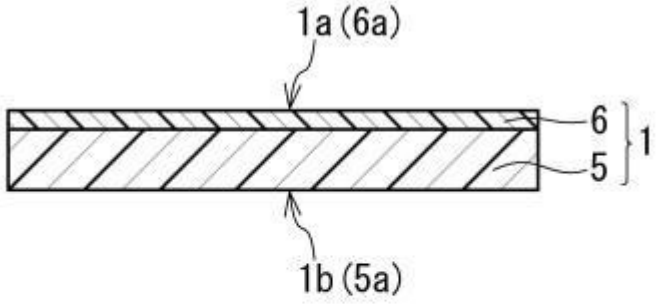

FIG.1

(11) **124029 A**
(21) **1-2025-10417**
(22) 29/05/2024
(30) 63/514,074 17/07/2023 US
18/394,086 22/12/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/US2024/031398 29/05/2024
(87) WO2025/019072 A1 23/01/2025
(51) ***G06Q 30/0601***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) JAIN, Nikhil (US); DAGA, Megha (US); DSOUZA, Rodney Gracian (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO THÔNG TIN ĐỀ XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị, máy và phương pháp để tạo thông tin đề xuất. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể thu thông tin ý định liên kết với tương tác của người dùng với thực thể bán lẻ. Thiết bị có thể nhận tập hợp các tham số đề xuất. Thiết bị có thể tạo ra thông tin đề xuất liên kết với người dùng, thông tin đề xuất này được tạo ra dựa ít nhất một phần trên thông tin ý định và tập hợp các tham số đề xuất. Thiết bị có thể cung cấp thông tin đề xuất để hiển thị cho người dùng, thông tin đề xuất này bao gồm danh sách các mặt hàng được đề xuất. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

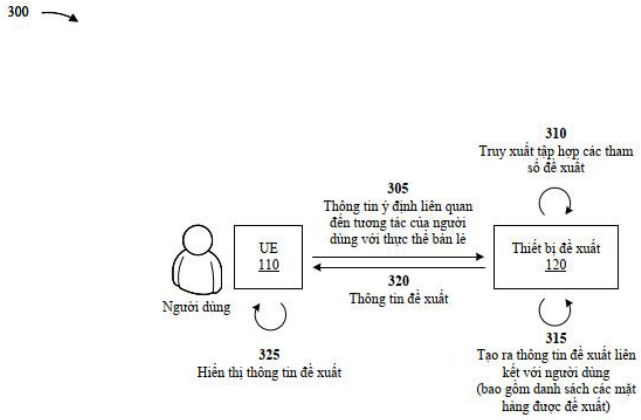

HÌNH 3

(11) **124030 A**
(21) **1-2025-10418**
(22) 17/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/CN2023/107639 17/07/2023
(87) WO2025/015490 A1 23/01/2025
(51) ***H04W 76/15***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PARK, Sunwoo (KR); KULKARNI, Rashmi (US); CHOI, Won-Seon (KR); HWANG, Eunsang (KR); KIM, Heegyum (KR); CHOI, Huijun (KR); PARK, Julee (KR); HWANG, Joonhee (CA); LI, Rong (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị người dùng, phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng dạng thức của UE dựa ít nhất một phần trên thông tin cảm biến liên quan đến UE. UE có thể cho phép UE hoạt động ở chế độ kết nối kép (DC) một cách có chọn lọc dựa ít nhất một phần trên dạng thức của UE. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

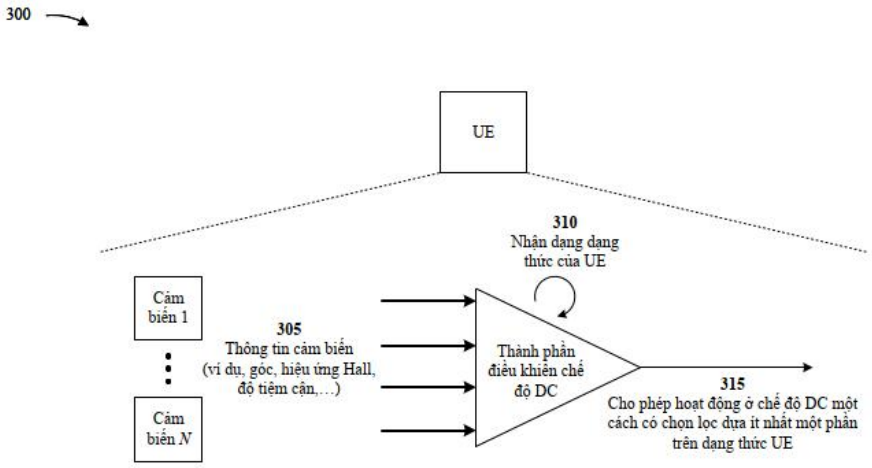

HÌNH 3

(11) **124031 A**
(21) **1-2025-10425**
(22) 31/05/2024
(30) 63/505,850 02/06/2023 US
63/611,952 19/12/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/US2024/031805 31/05/2024
(87) WO2024/249718 05/12/2024
(51) ***A61K 31/4706****; C08K 5/3437; C07D 215/40*

(71) **FLEXSYS IP HOLDINGS, LLC** (US)
260 Springside Drive, Akron, Ohio 44333, United States of America
(72) AL-AFYOUNI, Malik Hani (US); CHAPELET, Judicael Jacques (FR); FIELDS, Donald L., Jr. (US); HAMBY, Taylor Blue (US); IGNATZ-HOOVER, Frederick (US); PENNEY, Jonathan Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CHỐNG THOÁI BIẾN QUINOLINAMIN VÀ PYRIDOQUINOLIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I):

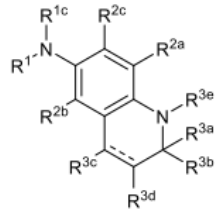

(I),

hoặc các muối, solvat của nó, trong đó R^1, R^{1c}, R^{2a}, R^{2b}, R^{2c}, R^{3a}, R^{3b}, R^{3c}, R^{3d}, R^{3e} là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (IV):

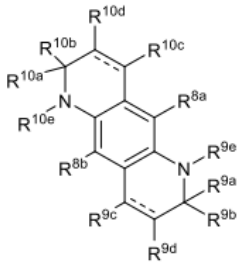

(IV),

hoặc các muối, solvat của nó, trong đó R^{8a}, R^{8b}, R^{9a}, R^{9b}, R^{9c}, R^{9d}, R^{9e}, R^{10a}, R^{10b}, R^{10c}, R^{10d}, R^{10e} là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm, vật phẩm thể đàn hồi được lưu hóa, chế phẩm bôi trơn, chế phẩm nhiên liệu cháy được, và chế phẩm phụ gia dùng cho nhiên liệu chứa hợp chất được bộc lộ ở đây. Sáng chế còn đề cập đến xuất quy trình tạo ra chế phẩm và vật phẩm thể đàn hồi được lưu hóa được mô tả ở đây. Sáng chế còn đề cập đến quy trình làm lại talông lốp xe bằng cách sử dụng chế phẩm được mô tả ở đây. Sáng chế còn đề cập đến kit chứa chế phẩm được mô tả ở đây.

(11) **124032 A**
(21) **1-2025-10442**
(22) 29/05/2024
(30) 1020230105777 30/05/2023 BR
(43) 27/04/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/BR2024/050222 29/05/2024
(87) WO2024/243667 A1 05/12/2024
(51) ***G01R 21/133****; H04W 12/08; H04L 9/32*

(71) **LANDIS+GYR EQUIPAMENTOS DE MEDIÇÃO LTDA** (BR)
Rua Hasdrubal Bellegard Street, 400, CIC, 81460-120 Curitiba, Brazil
(72) CABRAL SILVEIRA, Daniel (BR); CARVALHO MARTINS, Vinicius (BR); A ANDRADE, Tiago (BR)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP CẶP ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN VỚI MÔ-ĐUN HIỂN THỊ TỪ XA

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp ghép cặp đồng hồ đo điện (105-0..n) với mô-đun hiển thị từ xa (110-0..n). Phương pháp này bao gồm bước truyền đến mô-đun hiển thị từ xa gói ghép cặp được ký bằng khóa riêng của đơn vị tiện ích trong cặp khóa bất đối xứng của đơn vị tiện ích, trong đó gói ghép cặp bao gồm khóa công khai của đồng hồ đo điện trong cặp khóa bất đối xứng của đồng hồ đo điện. Phương pháp này bao gồm bước xác thực, bởi mô-đun hiển thị từ xa, gói ghép cặp bằng cách sử dụng khóa công khai của đơn vị tiện ích của cặp khóa bất đối xứng của đơn vị tiện ích, trong đó khóa công khai của đơn vị tiện ích được lưu trữ trong mô-đun hiển thị từ xa. Phương pháp này bao gồm bước lưu trữ khóa công khai của đồng hồ đo điện trong mô-đun hiển thị từ xa. Hệ thống để ghép cặp đồng hồ đo điện với mô-đun hiển thị từ xa cũng được bộc lộ.

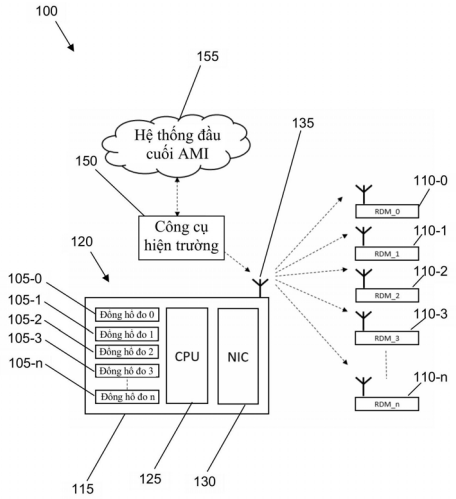

Hình 1

(11) **124033 A**
(21) **1-2025-10461**
(22) 17/07/2024
(30) 63/527,741 19/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/US2024/038308 17/07/2024
(87) WO2025/019540 23/01/2025
(51) ***H04N 19/70****; G06N 3/045*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Stephane ONNO (FR); Fabien RACAPE (FR); Cyril QUINQUIS (FR); Thierry FILOCHE (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THÔNG TIN ĐẦU RA CÁC ĐIỂM PHÂN CHIA ĐA LỚP**

(57) WTRU có thể thực hiện xử lý suy luận trên dữ liệu video để tạo dữ liệu trung gian. WTRU có thể xác định từ dữ liệu trung gian một số bộ dữ liệu và có thể tạo siêu dữ liệu từ nhiều bộ dữ liệu. Siêu dữ liệu có thể bao gồm một loại mã hóa có thể chỉ ra thuật toán mã hóa. Siêu dữ liệu hơn nữa có thể bao gồm độ dài cho biết độ lớn (kích thước) của siêu dữ liệu. Siêu dữ liệu cũng có thể bao gồm một chỉ báo về số lượng bộ dữ liệu bao gồm trong siêu dữ liệu. Siêu dữ liệu có thể bao gồm nhiều bộ dữ liệu. Mỗi bộ có thể bao gồm một mã định danh lớp tương ứng và thông tin hình dạng tenxơ. Thiết bị có thể tạo ra một luồng bit từ dữ liệu trung gian và có thể truyền luồng bit và siêu dữ liệu đến một thiết bị khác có thể thực hiện xử lý suy luận phân tách trên luồng bit được tạo bằng cách sử dụng siêu dữ liệu.

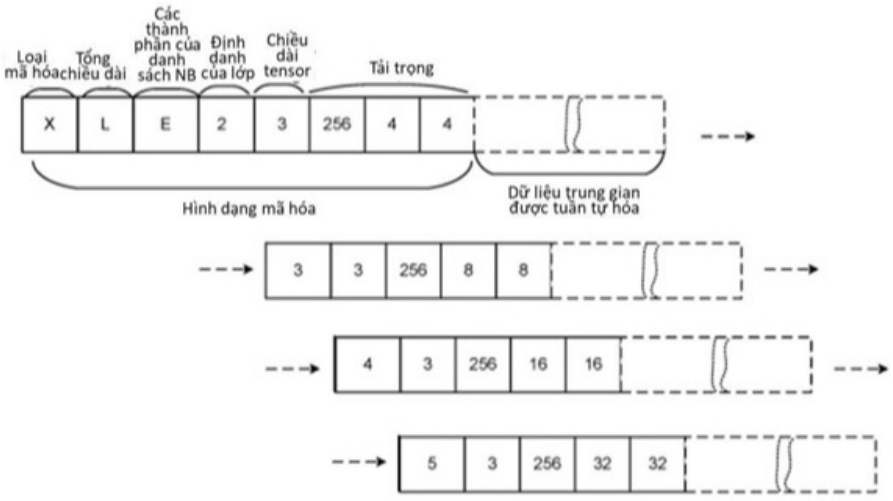

(11) **124034 A**
(21) **1-2025-10465**
(22) 25/06/2024
(30) 2023-116305 14/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/JP2024/023063 25/06/2024
(87) WO2025/018111 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
(51) ***G06F 21/44****; H04L 67/14; G06F 21/45; G06F 21/31*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Yuji ICHIMARU (JP); Tomonori NAKAMURA (JP); Kazuhiro MURAKAMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP TRUYỀN THÔNG**

(57) Trong hệ thống (1), thiết bị đầu cuối thông tin (10) bao gồm: bộ thu nhận của thiết bị đầu cuối (11) mà thu khóa xác thực từ máy chủ (20); bộ tạo (13) mà tạo mã đọc quang biểu diễn khóa xác thực; màn hình (15) mà hiển thị mã đọc quang; bộ lưu trữ của thiết bị đầu cuối (14) mà lưu trữ thông tin người dùng; và bộ truyền của thiết bị đầu cuối (12) mà truyền thông tin người dùng tới máy chủ (20). Thiết bị camera (40) bao gồm: bộ cảm biến ảnh (41); bộ giải mã (42) mà giải mã khóa xác thực của mã đọc quang dựa trên ảnh thu được bằng việc chụp mã đọc quang được hiển thị bằng bộ cảm biến ảnh (41); bộ lưu trữ camera (43) mà lưu trữ thông tin camera; và bộ truyền thông camera (44) mà truyền khóa xác thực và thông tin camera tới máy chủ (20). Máy chủ (20) lưu trữ, theo mối liên kết với nhau, thông tin người dùng được truyền bởi thiết bị đầu cuối thông tin (10) và thông tin camera được thiết bị camera (40) truyền cùng với khóa xác thực.

FIG. 2

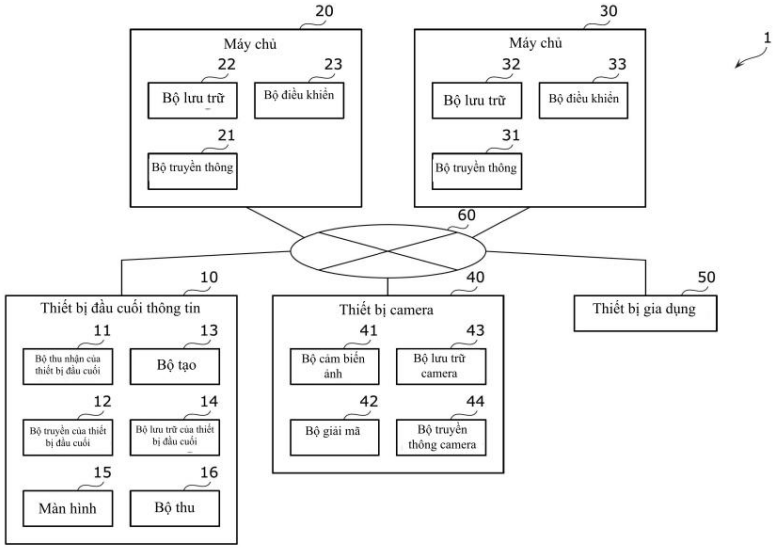

(11) **124035 A**
(21) **1-2025-10466**
(22) 13/05/2024
(30) 2023-107488 29/06/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/JP2024/017666 13/05/2024
(87) WO2025/004562 02/01/2025
(51) ***B32B 27/00***; *C09J 7/29; C09J 201/00; C09J 7/26; B32B 3/26; B32B 7/022*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) SATO Keisuke (JP); HATTORI Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM ĐA LỚP, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp có chỉ số khúc xạ thấp và độ bền cơ học cao. Tấm đa lớp (10) của sáng chế bao gồm lớp chứa khoảng rỗng (11) và lớp dính/chất dính nhạy áp (12). Lớp dính/chất dính nhạy áp (12) được ghép lớp trực tiếp trên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của lớp chứa khoảng rỗng (11). Chỉ số khúc xạ của lớp chứa khoảng rỗng (11) được đo trong trạng thái của tấm đa lớp (10) là 1,30 hoặc nhỏ hơn. Độ cứng ấn nano được đo bằng cách ấn đầu ấn của thiết bị ấn nano vào lớp dính/chất dính nhạy áp (12) với độ sâu 2000 nm là 0,5 MPa hoặc lớn hơn. Độ bền bóc tách liên lớp giữa lớp chứa khoảng rỗng (11) và lớp dính/chất dính nhạy áp (12) được đo bằng máy kiểm tra độ kéo tại tốc độ kéo 0,3 m/phút là 3 N/25 mm hoặc lớn hơn.

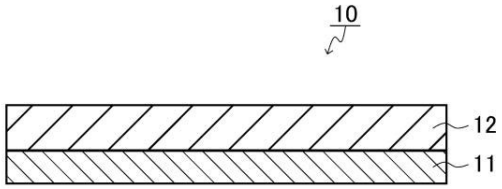

FIG. 1A

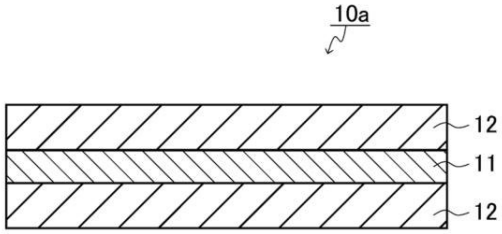

FIG. 1B

(11) **124036 A**
(21) **1-2025-10471**
(22) 12/07/2024
(30) 63/526,323 12/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/US2024/037735 12/07/2024
(87) WO2025/015246 16/01/2025
(51) ***H04W 52/02****; H04W 76/00; H04W 56/00; H04B 7/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Moon-il LEE (KR); Virgil COMSA (CA); Jaya RAO (CA); Umer SALIM (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN ĐỒNG BỘ HÓA VÀ THÔNG TIN HỆ THỐNG TRONG CÁC MẠNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG LIÊN QUAN ĐẾN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HÓA TINH GỌN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện được mô tả trong tài liệu này dùng để thu nhận đồng bộ và thông tin hệ thống trong các mạng tiết kiệm năng lượng, trong đó việc sử dụng đồng bộ tinh gọn dẫn tới tín hiệu đánh thức (WUS) và việc sử dụng tín hiệu WUS dẫn tới các phép đo khối tín hiệu đồng bộ (SSB). Quá trình thu nhận đồng bộ của một thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được bắt đầu bằng việc phát hiện một tín hiệu đồng bộ (SS). WTRU có thể xác định thông tin về thời gian và/hoặc thông tin về tài nguyên dành cho các tín hiệu tiền đồng bộ hoặc các tín hiệu kiểu WUS đường xuống (DL-WUS), ví dụ, dựa trên chỉ báo của tín hiệu đồng bộ tinh gọn. Việc báo hiệu tiền đồng bộ hoặc báo hiệu WUS có thể cung cấp chỉ báo liên quan đến thông tin cấu hình tiết kiệm năng lượng mạng (NES) cũng như thông tin thời gian dành cho việc truyền và thu nhận thông tin hệ thống.

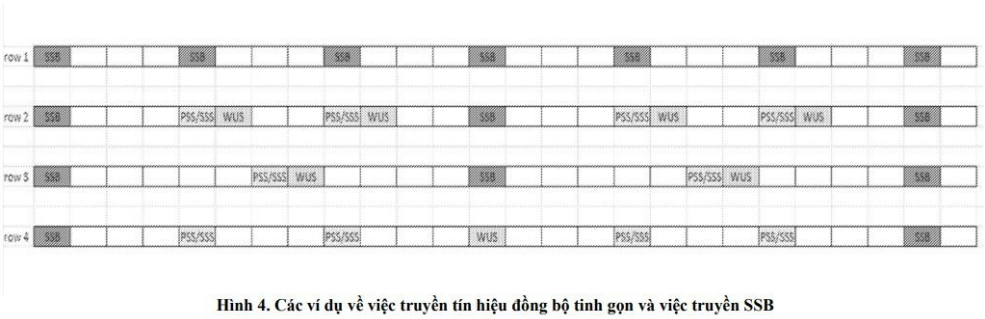

Hình 4. Các ví dụ về việc truyền tín hiệu đồng bộ tinh gọn và việc truyền SSB

(11) **124037 A**
(21) **1-2025-10493**
(22) 21/06/2024
(30) 202310927587.X 26/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/CN2024/100715 21/06/2024
(87) WO2025/020799 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
(51) ***G09F 9/30****; H01L 27/12*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) LEI, Shuang (CN); LU, Xu (CN); GAO, Liang (CN); LI, Feifan (CN); SHI, Huinan (CN); HOU, Dianjie (CN); WANG, Yanli (CN); LI, Cha (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị bao gồm bảng hiển thị, một hoặc nhiều lớp đỡ và vi mạch điều khiển. Bảng hiển thị bao gồm phần thân chính, phần dính kết và phần uốn nằm giữa phần thân chính và phần dính kết. Một hoặc nhiều lớp đỡ nằm giữa phần thân chính và phần dính kết, và được nối với phần thân chính và phần dính kết. Ít nhất một trong số một hoặc nhiều lớp đỡ có lỗ chặn thứ nhất trong đó. Vi mạch điều khiển nằm trên một mặt của phần dính kết ra xa phần thân chính. Hình chiếu vuông góc của vi mạch điều khiển trên mặt phẳng tham chiếu ít nhất xếp chồng một phần với hình chiếu vuông góc của lỗ chặn thứ nhất trên mặt phẳng tham chiếu, mặt phẳng tham chiếu là mặt phẳng nơi bề mặt hiển thị của phần thân chính của bảng hiển thị nằm.

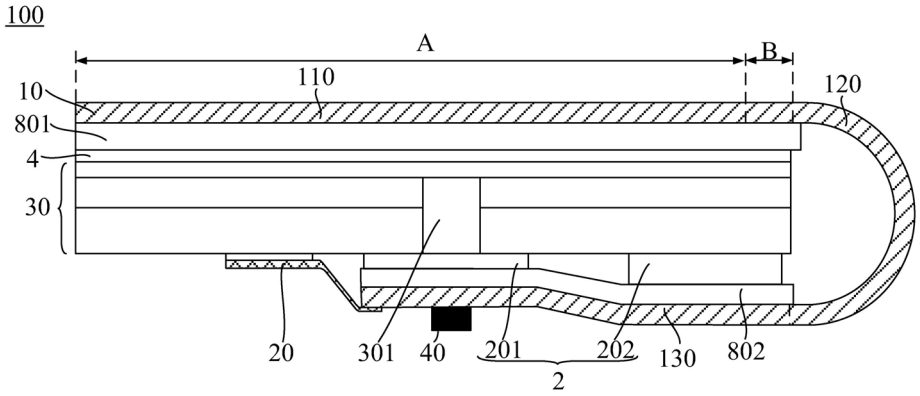

FIG. 9

(11) **124038 A**
(21) **1-2025-10496**
(22) 31/05/2024
(30) 18/326,336 31/05/2023 US
(51) ***F16L 11/12***
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/US2024/031919 31/05/2024
(87) WO2024/249797 05/12/2024

(71) **TELEBRANDS CORP.** (US)
79 Two Bridges Road, Fairfield, New Jersey 07004, United States of America
(72) BERARDI, Michael, J. (US); YEISER, John, O. (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ỐNG DẪN CÓ THỂ GIÃN RA VÀ CO LẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN NƯỚC QUA ỐNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn tự động giãn nở theo chiều dọc và chiều ngang khi có chất lỏng chịu áp suất được bơm vào. Ống có thể tự động giãn nở theo chiều dọc lên đến gấp sáu lần chiều dài ban đầu hoặc khi chưa giãn nở hoặc co lại. Khi chất lỏng chịu áp suất bên trong ống được giải phóng, ống sẽ tự động co lại về trạng thái ban đầu. Ống bao gồm ống trong làm từ vật liệu đàn hồi và ống ngoài làm từ vật liệu không đàn hồi. Ống trong được đặt đồng tâm bên trong ống ngoài cả ở trạng thái co lại và giãn nở. Ống ngoài được cố định vào ống trong ở một đầu và ở đầu còn lại của cả hai ống. Ống ngoài di chuyển theo chiều ngang và chiều dọc so với ống trong khi các ống chuyển đổi giữa trạng thái co lại và giãn nở.

FIG. 1

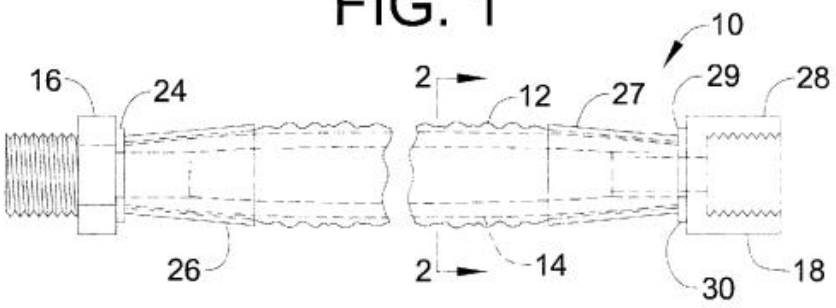

(11) **124039 A**
(21) **1-2025-10508**
(22) 30/05/2024
(30) 202310654505.9 02/06/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/CN2024/096336 30/05/2024
(87) WO2024/245340 05/12/2024
(51) ***A61K 31/4439***; *A61P 35/00; C07D 417/14; C07D 401/14; C07D 413/14; A61P 3/00; A61P 37/00*

(71) **ABBISKO THERAPEUTICS CO., LTD.** (CN)
No. 3, Lane 898, HaLei Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) GAO, Min (CN); ZHANG, Zhen (CN); YU, Hongping (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CSF-1R VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế CSF-1R và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm chứa chất ức chế CSF-1R chứa bazơ tự do của hợp chất có công thức (I) có cấu trúc sau hoặc muối axit của hợp chất dưới dạng thành phần hoạt tính. Chất pha loãng và chất mang dược dụng thích hợp khác được sử dụng, và độ chảy và độ đồng đều màu của bột hoạt chất dược được cải thiện bằng cách điều chỉnh thành phần công thức bào chế của chế phẩm dược, để thu được công thức bào chế và chế phẩm dược.

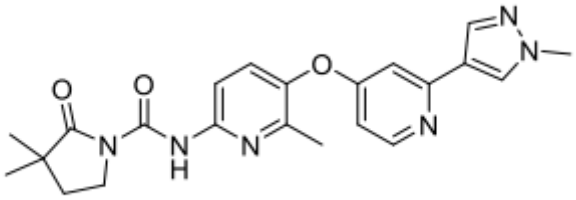

(I)

(11) **124040 A**
(21) **1-2025-10510**
(22) 29/07/2024
(30) 10-2023-0102447 04/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/KR2024/011049 29/07/2024
(87) WO2025/033802 13/02/2025
(51) ***B05C 5/02****; H01M 4/04; B05C 11/10*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Seung-Seo (KR); AHN, Byoung-Hoon (KR); JANG, Ji-Woong (KR); KIM, Min-Ju (KR); HWANG, Yu-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHẦN CHÊM TẠO KHOẢNG CÁCH VÀ MÁY PHỦ KHUÔN KHE**

(57) Sáng chế đề cập đến phần chêm tạo khoảng cách được tạo kết cấu để phủ đồng thời nhiều dung dịch phủ. Phần chêm tạo khoảng cách theo một khía cạnh của sáng chế gồm có thân phần chêm có hình dạng tấm có chiều rộng, chiều dài, và chiều dày định trước và gồm có bề mặt thứ nhất có chiều rộng và chiều dài này, trong đó thân phần chêm gồm có phần đường chảy gồm có mương nạp được tạo thành dưới dạng rãnh lõm xuống theo hướng chiều dày trên bề mặt thứ nhất và được tạo kết cấu để cho phép dung dịch phủ thứ nhất chảy dọc theo hướng chiều dày; và mương xả được tạo thành dưới dạng rãnh lõm xuống theo hướng chiều dày trên bề mặt thứ nhất và được tạo kết cấu để xả dung dịch phủ thứ nhất dọc theo hướng chiều dài; và phần nạp được tạo thành dưới dạng rãnh lõm xuống theo hướng chiều dày ở một đầu của bề mặt thứ nhất theo hướng chiều rộng.

FIG. 2

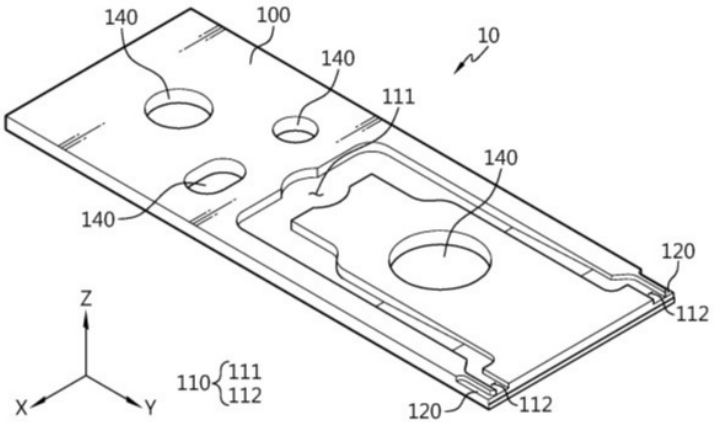

(11) **124041 A**
(21) **1-2025-10511**
(22) 05/05/2020
(30) PCT/CN2019/085494 05/05/2019 CN
(43) 27/04/2026
(85) 03/12/2021
(86) PCT/CN2020/088585 05/05/2020
(87) WO2020/224568 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022
(51) ***C07D 471/04***; *C07D 401/14; A61K 31/506; A61P 35/00*
(62) 1-2021-07796
(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) HU, Zhilong (CN); HE, Hu (CN); ZHANG, Fei (CN); ZHU, Xiaotian (US); ZHONG, Wenge (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ CDK**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I):

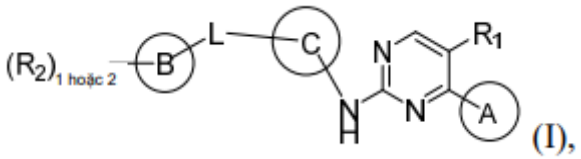

(I),

hoặc muối dược dụng, hoặc chất đồng phân lập thể của nó hữu ích để điều trị bệnh ung thư.

(11) **124042 A**
(21) **1-2025-10513**
(22) 16/07/2024
(30) 63/527,269 17/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/IB2024/056899 16/07/2024
(87) WO2025/017480 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
(51) ***H01M 10/42****; H01M 10/48; H01M 50/502; H01M 10/44*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KUMAR, Kiran (US); ZAHAVI, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ĐA HÓA NĂNG LƯỢNG TRONG HỆ THỐNG PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin. Hệ thống pin này bao gồm nhiều pin, mỗi pin bao gồm nhiều tế bào pin có thể sạc được, và thanh dẫn mà các pin này được nối theo kiểu song song một cách có chọn lọc. Hệ thống quản lý pin giám sát giới hạn hoạt động của các tế bào pin có thể sạc được của nhiều pin, tạo ra tín hiệu chỉ báo rằng giới hạn hoạt động của tế bào pin có thể sạc được của pin trong số nhiều pin đã đạt đến cho hoạt động giảm dòng của pin, và bắt đầu hoạt động giảm dòng. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu ngắt pin được liên kết với tín hiệu của hệ thống quản lý pin khỏi thanh dẫn dữ liệu.

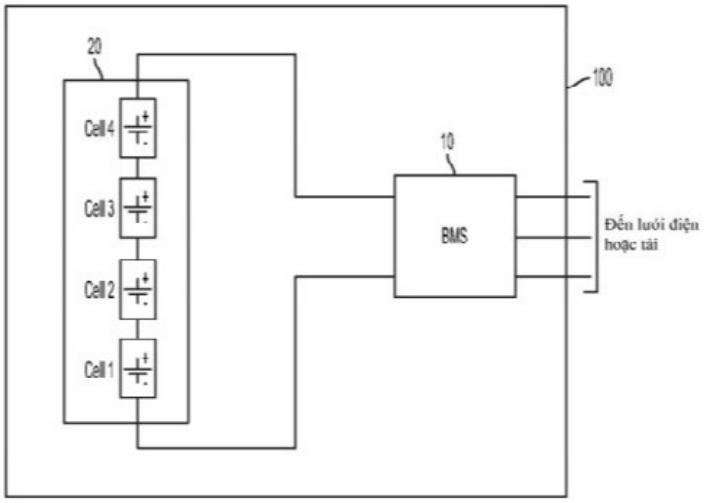

FIG. 1

(11) **124043 A**
(21) **1-2025-10523**
(22) 05/05/2020
(30) PCT/CN2019/085494 05/05/2019 CN
(43) 27/04/2026
(85) 03/12/2021
(86) PCT/CN2020/088585 05/05/2020
(87) WO2020/224568 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022
(51) ***C07D 471/04***; *C07D 401/14; A61K 31/506; A61P 35/00*
(62) 1-2021-07796
(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) HU, Zhilong (CN); HE, Hu (CN); ZHANG, Fei (CN); ZHU, Xiaotian (US); ZHONG, Wenge (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ CDK**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I):

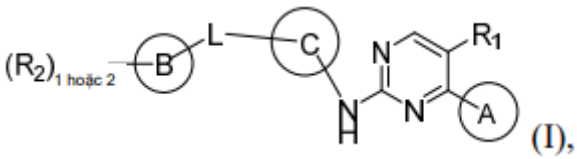

(I),

hoặc muối dược dụng, hoặc chất đồng phân lập thể của nó hữu ích để điều trị bệnh ung thư.

(11) **124044 A**
(21) **1-2025-10527**
(22) 08/07/2024
(30) 63/513,012 11/07/2023 US
18/741,312 12/06/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/US2024/037068 08/07/2024
(87) WO2025/014882 A1 16/01/2025
(51) ***H04N 21/239***; *G06F 3/01; H04N 19/70; H04N 21/8358; H04N 21/4402; H04N 21/6379; H04N 21/6587; H04N 21/81; A63F 13/355; H04N 21/422*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); MA, Liangping (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY XUẤT VÀ KẾT XUẤT DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để truy xuất dữ liệu truyền thông bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu truyền thông; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để thực thi ứng dụng truyền thông, và được tạo cấu hình để thực thi khối truyền phát để: nhận khung dữ liệu truyền thông được kết xuất từ thiết bị nguồn trong luồng truyền thông; nhận siêu dữ liệu hệ thống sẽ được chuyển đến ứng dụng truyền thông, trong đó siêu dữ liệu được đưa vào luồng truyền thông; và cung cấp khung được kết xuất và siêu dữ liệu hệ thống cho ứng dụng truyền thông.

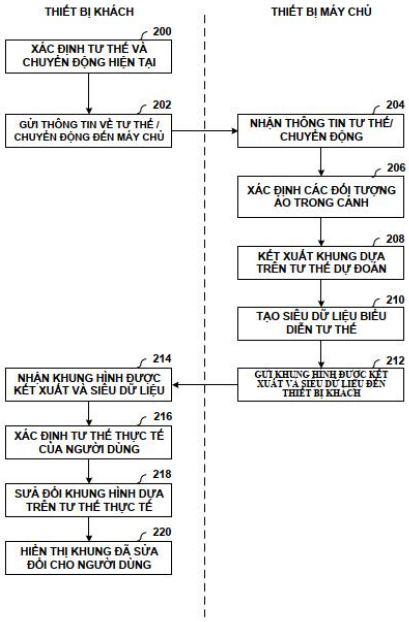

HÌNH 2

(11) **124045 A**
(21) **1-2025-10534**
(22) 06/06/2024
(30) 2023901816 08/06/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/AU2024/050598 06/06/2024
(87) WO2024/250069 12/12/2024
(51) ***B01L 3/00****; A61J 1/05; A61J 1/06; A61J 1/14; A61J 1/20; G01N 33/68; A61B 10/00; G01J 3/46; G01N 21/29; G01N 21/78; G01N 33/52; G01J 3/02*
(71) **ATH (AUSTRALIA) LIMITED** (AU)
47-51 Rily Street, Woolloomooloo, New South Wales 2011, Australia
(72) CHISHOLM, Allan (AU); O'NEILL, Shane (AU); VEENENDAAL, Marc (AU); GARCIA, Michelle (AU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán để chỉ thị bằng phương pháp so màu sự hiện diện của chất chỉ thị bệnh trong mẫu lỏng từ bệnh nhân. Thiết bị bao gồm bình chứa được tạo kết cấu để nhận mẫu lỏng, bình chứa này gồm phần trên, phần dưới và phần suy yếu ở giữa. Phần trên có lỗ mở được tạo kết cấu để nhận mẫu lỏng, và phần dưới thông lưu chất với phần trên và được tạo kết cấu để chứa ống chứa thuốc thử chứa thuốc thử mà, khi tiếp xúc với mẫu lỏng, sẽ chỉ thị bằng phương pháp so màu xem mẫu lỏng có chứa chất đó hay không. Thiết bị cũng bao gồm nắp để bịt kín bình chứa, nắp được tạo kết cấu để gắn vào lỗ mở của phần trên và khi đã gắn vào thì không thể tháo rời. Khi sử dụng, việc bẻ cong bình chứa tại phần suy yếu sẽ làm vỡ ống chứa thuốc thử, sau đó mẫu lỏng và thuốc thử có thể trộn lẫn và màu sắc của hỗn hợp thu được có thể nhìn thấy qua phần trong suốt (ví dụ: một hoặc nhiều vách trong suốt) của bình chứa.

(11) **124046 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00001**
(22) 05/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2026
(51) ***B32B 27/00****; B82Y 30/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, Phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Hiếu (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)
(54) **MÀNG ĐA LỚP GỒM NANO SILIC ĐIOXIT HYĐROGEL VÀ GRAPHEN OXIT TRÊN NỀN MÀNG POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến màng đa lớp gồm nano silic đioxit hyđrogel và graphen oxit trên nền màng polyme có cấu trúc xếp lớp theo thứ tự từ dưới lên trên, bao gồm: lớp nền là màng polyme xốp hoặc bán xốp; lớp thứ nhất là lớp graphen oxit nằm trên lớp nền; lớp trung gian chứa nano silic đioxit và/hoặc graphen oxit nằm trên lớp thứ nhất; lớp hyđrogel là lớp nano silic đioxit hyđrogel và/hoặc graphen oxit hyđrogel nằm trên lớp trung gian; lớp trên cùng là màng polyme nằm trên lớp hyđrogel.

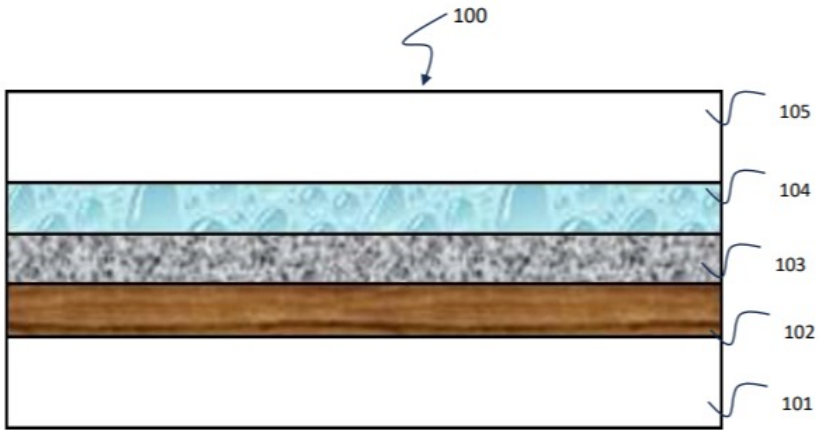

FIG. 1

(11) **124047 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00002**
(22) 05/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2026
(51) ***B32B 27/00****; B82Y 30/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Hiếu (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG ĐA LỚP GỒM GRAPHEN OXIT VÀ NANO SILIC ĐIOXIT HYĐROGEL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng đa lớp gồm graphen oxit và nano silic đioxit hyđrogel bao gồm: tạo lớp graphen oxit thứ nhất trên một màng nền polyme xốp bằng phương pháp lọc chân không từ dung dịch graphen oxit trong nước; tạo một lớp trung gian trên lớp graphen oxit thứ nhất bằng cách phun và sấy khô dung dịch chứa nano silic đioxit, graphen oxit hoặc hỗn hợp của chúng; tạo lớp hyđrogel nano trên lớp trung gian bằng phương pháp phun sương và sấy có kiểm soát, trong đó lớp hydrogel chứa nano silic đioxit, graphen oxit hoặc hỗn hợp của chúng, và giữ lại hàm lượng nước xác định trong lớp hyđrogel, tạo điều kiện cho các hạt nano duy trì khả năng di chuyển tương đối; đặt một màng polyme thứ hai lên trên cùng của lớp hyđrogel và tác dụng một áp lực nén để định hình, tạo thành cấu trúc màng đa lớp có thứ tự: màng polyme thứ hai, lớp hyđrogel nano, lớp trung gian, lớp graphen oxit thứ nhất, và màng nền polyme. Màng thành phẩm theo sáng chế thể hiện hiệu suất kép ưu việt gồm vừa có khả năng lọc nước/lọc chất nhuộm với hiệu suất cực cao (đạt 100%) và độ ổn định lâu dài, vừa sở hữu độ dẫn proton đột phá (6,45 mS/cm), hứa hẹn ứng dụng rộng rãi trong cả lĩnh vực xử lý nước tiên tiến và sản xuất màng trao đổi proton cho pin nhiên liệu. Quy trình đơn giản, sử dụng nguyên liệu giá thành hợp lý, mở ra tiềm năng ứng dụng công nghiệp đầy triển vọng.

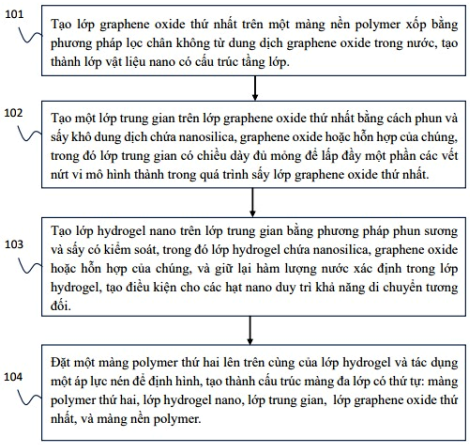

FIG. 1

(11) **124048 A**
(21) **1-2026-00004**
(22) 06/06/2024
(30) 23178119.6 07/06/2023 EP
(51) ***D01H 1/20***
(43) 27/04/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/EP2024/065593 06/06/2024
(87) WO2024/251875 12/12/2024

(71) **RIETER AG** (CH)
Klosterstrasse 20, Winterthur, 8406, Switzerland
(72) Nitin Tukaram PATIL (IN); Dieter DALITZ (DE); Benedikt INGOLD (CH); Marcel RENGEL (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY KÉO SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY KÉO SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển kéo sợi (c1) cho máy kéo sợi (1) và phương pháp điều khiển máy kéo sợi (1) để sản xuất ống sợi (C) được quấn sợi từ sợi thô (R) được tạo cấu hình để: truy cập đường cong chất lượng (qu) của ống sợi tham chiếu (rC) được quấn sợi, trong đó đường cong chất lượng (qu) xác định chất lượng của sợi tham chiếu được quấn tùy thuộc vào vị trí (y) của sợi tham chiếu được quấn so với ống sợi (C), đường cong chất lượng (cu) đã được xác định khi ống sợi tham chiếu (rC) được tháo sợi tại máy quấn sợi (2), xác định, dựa trên đường cong chất lượng (qu), đường cong kéo sợi (sp) xác định tốc độ trục quay (10) của máy kéo sợi (1) để sản xuất ống sợi (C) tùy thuộc vào vị trí (y) của sợi được quấn so với ống sợi (C), điều khiển máy kéo sợi (1) để sản xuất ống sợi (C) theo đường cong kéo sợi (sp).

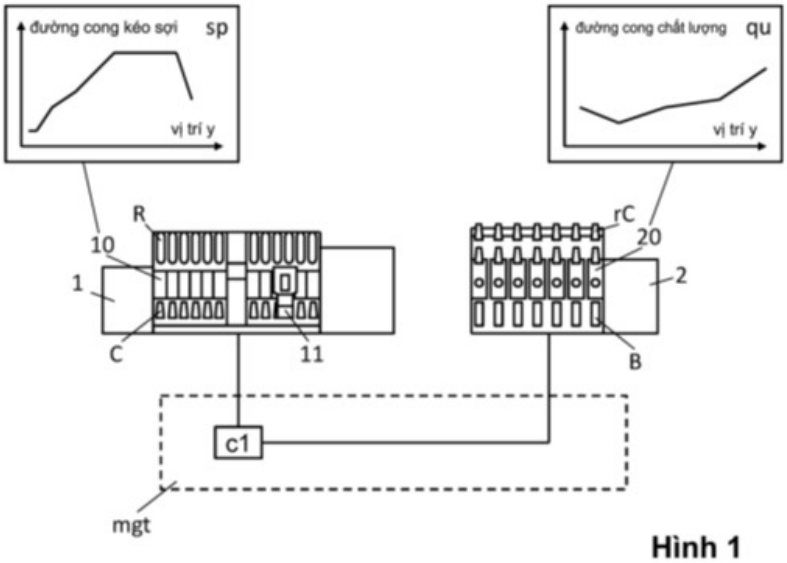

Hình 1

(11) **124049 A**
(21) **1-2026-00007**
(22) 04/03/2024
(30) 2023-124097 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/JP2024/007993 04/03/2024
(87) WO2025/027915 06/02/2025
(51) ***C08F 4/654****; C08F 10/00; C08F 4/02*
(71) **TOHO TITANIUM CO., LTD.** (JP)
3-3-5, Chigasaki, Chigasaki-shi, Kanagawa 2538510, Japan
(72) KONO Hiroyuki (JP); SAKEMI Takaharu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT XÚC TÁC RẮN DÙNG CHO QUÁ TRÌNH TRÙNG HỢP OLEFIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM CHẤT XÚC TÁC RẮN DÙNG CHO QUÁ TRÌNH TRÙNG HỢP OLEFIN, CHẤT XÚC TÁC DÙNG CHO QUÁ TRÌNH TRÙNG HỢP OLEFIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYME OLEFIN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chất xúc tác rắn dùng cho quá trình trùng hợp olefin, trong đó tổng hàm lượng của hợp chất 1,3-điete không có cấu trúc floren và hàm lượng của hợp chất điester axit suxinic tính theo tổng hàm lượng chất rắn của các thành phần bằng hoặc lớn hơn 13% khối lượng, tỷ lệ mol (S/T), được biểu thị bằng tỷ lệ giữa hàm lượng mol của hợp chất điester axit suxinic (S) và hàm lượng mol của titan (T), nằm trong khoảng từ 0,71 đến 1,30, tỷ lệ mol (E/S), được biểu thị bằng tỷ lệ giữa hàm lượng mol của hợp chất 1,3-điete không có cấu trúc floren (E) và hàm lượng mol của hợp chất điester axit suxinic (S), nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,70, và tổng thể tích lỗ rỗng có đường kính 1 μm hoặc nhỏ hơn nằm trong khoảng từ 0,3 đến 1,0 cm^3 /g, và diện tích bề mặt riêng bằng hoặc lớn hơn 200 m^2 /g. Do đó, sáng chế có thể cũng đề xuất chế phẩm chất xúc tác rắn dùng cho quá trình trùng hợp olefin bao gồm hợp chất cho electron nội khác với phtalat este, và có khả năng tạo ra polyme olefin có chỉ số dòng nóng chảy ưu việt, độ cứng cao, và lượng polyme có khối lượng phân tử thấp được giảm.

(11) **124050 A**
(21) **1-2026-00019**
(22) 05/06/2024
(30) 10-2023-0072290 05/06/2023 KR
10-2023-0135134 11/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/KR2024/007748 05/06/2024
(87) WO2024/253437 12/12/2024
(51) ***H01F 1/053***; *H01F 41/02*

(71) 1. **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
2. **KOREA INSTITUTE OF MATERIALS SCIENCE** (KR)
797, Changwon-daero, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51508, Republic of Korea
(72) CHOI, Kwang Ki (KR); BAE, Seok (KR); LIM, Hyun seok (KR); LEE, Jung Goo (KR); KIM, Tae Hoon (KR); LEE, Seol Mi (KR); OUK, Min Ae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NAM CHÂM VĨNH CỬU**

(57) Sáng chế đề cập đến nam châm vĩnh cửu theo một phương án bao gồm nam châm nền Re-Fe-B; và kim loại khuếch tán biên hạt được bố trí bên trong nam châm nền, trong đó nam châm nền bao gồm nhiều hạt tinh thể, và biên hạt giữa các hạt tinh thể này, kim loại khuếch tán biên hạt bao gồm hợp kim praseođym (Pr)-X-Y được bố trí ở biên hạt, X bao gồm ít nhất một kim loại được chọn từ đồng (Cu), nhôm (Al), và gali (Ga), và Y bao gồm ít nhất một kim loại được chọn từ titan (Ti), vonfram (W), niobi (Nb), reni (Re), và molypđen (Mo).

FIG. 3

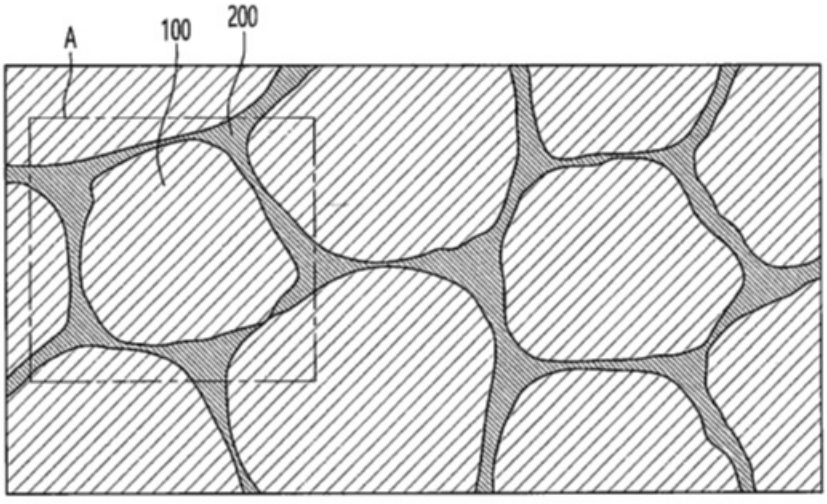

(11) **124051 A**
(21) **1-2026-00033**
(22) 10/07/2024
(30) 10-2023-0089165 10/07/2023 KR
10-2023-0112197 25/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/KR2024/009870 10/07/2024
(87) WO2025/014283 16/01/2025
(51) ***H04M 1/02**; H05K 1/14*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Honjeong (KR); KIM, Yongwon (KR); JUNG, Youngjin (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC BAO GỒM BẢNG MẠCH IN DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được bao gồm: vỏ gấp lại được bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai và phần bản lề để kết nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; bảng mạch in dẻo kéo dài ngang qua phần bản lề; chi tiết đỡ thứ nhất để kết nối bảng mạch in dẻo với vỏ thứ nhất; và chi tiết đỡ thứ hai để kết nối bảng mạch in dẻo với vỏ thứ hai, trong đó: phần bản lề bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, và được tạo thành sao cho tấm thứ nhất và tấm thứ hai quay về phía nhau khi vỏ gấp lại được được chuyển đổi từ trạng thái được mở ra sang trạng thái được gấp; chi tiết đỡ thứ nhất được định vị giữa tấm thứ nhất và vỏ thứ nhất, và được sắp xếp trong hốc thứ nhất được tạo thành trong vỏ thứ nhất; khu vực cố định thứ nhất của bảng mạch in dẻo được sắp xếp giữa chi tiết đỡ thứ nhất và vỏ thứ nhất để bao quanh chi tiết đỡ thứ nhất trong hốc thứ nhất; chi tiết đỡ thứ hai được sắp xếp giữa tấm thứ hai và vỏ thứ hai, và được sắp xếp trong hốc thứ hai được tạo thành trong vỏ thứ hai; và khu vực cố định thứ hai của bảng mạch in dẻo được sắp xếp giữa chi tiết đỡ thứ hai và vỏ thứ hai để bao quanh chi tiết đỡ thứ hai trong hốc thứ hai.

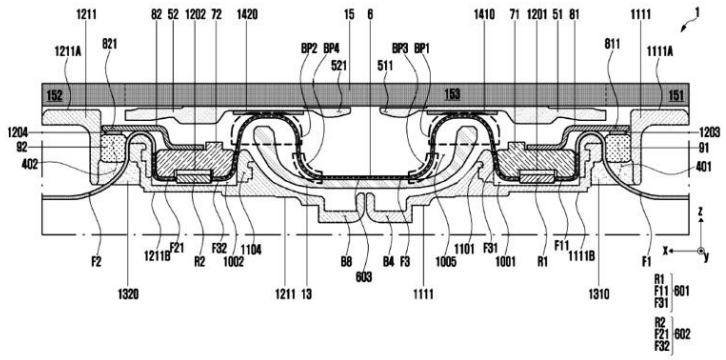

(11) **124052 A**
(21) **1-2026-00034**
(22) 05/06/2024
(30) 63/506,602 07/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/IB2024/055483 05/06/2024
(87) WO2024/252293 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2026
(51) ***B29C 48/07****; B29B 7/42; B29C 48/00; B29B 7/16; B29B 7/74*
(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3 8710 Wielsbeke Belgium
(72) SPRIET, Wim (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG TẤM HOẶC DẠNG VÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dạng tấm hoặc dạng ván, trong đó vật liệu dạng tấm hoặc dạng ván ít nhất bao gồm lớp polyvinyl clorua có chứa vật liệu độn, trong đó phương pháp này bao gồm ít nhất các bước sau:
- bước phối trộn chế phẩm PVC;
- bước đùn chế phẩm PVC bằng máy đùn có ít nhất một trục vít, và khuôn đùn dạng rãnh được kết nối với đầu ra của máy đùn;
khác biệt ở chỗ bước phối trộn bao gồm ít nhất bước phụ thứ nhất trong đó một hỗn hợp sơ cấp gồm PVC và nhóm các chất phụ gia thứ nhất được tạo ra, trong đó hỗn hợp sơ cấp này không chứa vật liệu độn, hoặc, trong đó hỗn hợp sơ cấp này chứa 10% trọng lượng trở xuống vật liệu độn, và ít nhất bước phụ thứ hai, trong đó hỗn hợp thứ cấp được tạo ra bao gồm ít nhất hỗn hợp sơ cấp nói trên, nhóm các chất phụ gia thứ hai và một phần của vật liệu độn, trong đó chế phẩm PVC bao gồm hoặc chứa hỗn hợp thứ cấp nói trên.

(11) **124053 A**
(21) **1-2026-00035**
(22) 06/06/2024
(30) 10 2023 114 965.2 07/06/2023 DE
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/EP2024/065623 06/06/2024
(87) WO2024/251885 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***D05B 33/02****; D05B 35/04; A41H 42/00; A41H 43/02*

(71) **SILANA GMBH** (AT)
Neustiftgasse 78/23 1070 Wien Austria
(72) MAYR, Michael (AT); HOFMANNRICHTER, Michael (AT); WOHLGEMUTH, Anton (AT); HUNZIKER, Urs (CH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MAY NHIỀU LỚP VẢI VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA RÔBỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp may nhiều lớp vải với sự trợ giúp của rôbốt (111, 112) cho trang phục. Phương pháp này bao gồm việc gắp lớp vải thứ nhất (111) bằng cơ cấu xử lý (120) của rôbốt xử lý (100) với cơ cấu chấp hành (101) để xử lý nhiều lớp vải (111, 112). Lớp vải thứ nhất (111) được định vị phía trên lớp vải thứ hai (112) nằm trên bàn làm việc (103) và lớp vải thứ nhất (111) được cố định với lớp vải thứ hai (112) để tạo thành xấp vải (113) bằng cơ cấu cố định (130) được bố trí ít nhất một phần ở cơ cấu chấp hành (101) theo cách sao cho vùng liên kết (114) của lớp vải thứ nhất (111) nằm trên vùng liên kết khác (115) của lớp vải thứ hai (112). Hơn nữa, xấp vải (113) được đưa đến máy may (140) bằng cơ cấu xử lý (120), trong đó các vùng liên kết có thể được máy may tiếp cận tự do (140). Các vùng liên kết được may, trong đó trong quá trình may, cơ cấu xử lý (120) dẫn hướng xấp vải (113) tương đối so với máy may (140). Xấp vải đã may (113) được cơ cấu xử lý đưa (120) từ máy may (140) đến vị trí tập kết.

[FIG. 1]

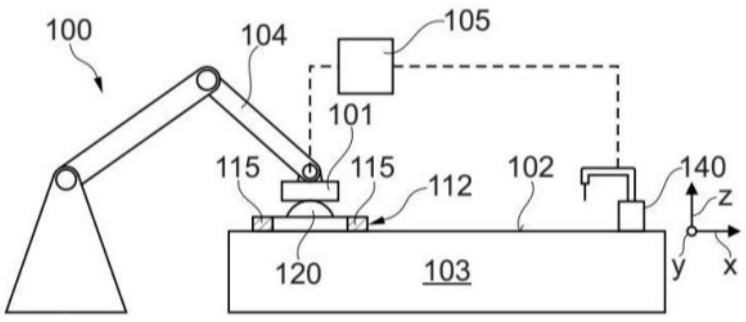

(11) **124054 A**
(21) **1-2026-00036**
(22) 06/06/2024
(30) 10 2023 114 959.8 07/06/2023 DE
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/EP2024/065641 06/06/2024
(87) WO2024/251894 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***A41H 43/02**; D05B 33/02; B65H 3/16; B65H 5/16; A41H 43/04; B65H 3/08*
(71) **SILANA GMBH** (AT)
Neustiftgasse 78/23 1070 Wien Austria
(72) MAYR, Michael (AT); HOFMANNRICHTER, Michael (AT); WOHLGEMUTH, Anton (AT); HUNZIKER, Urs (CH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VÀ CỐ ĐỊNH NHIỀU LỚP VẢI CHO QUÁ TRÌNH GHÉP NỐI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý và gia công nhiều lớp vải. Hệ thống này bao gồm rôbốt xử lý (100) với cơ cấu chấp hành (101) để xử lý nhiều lớp vải, cơ cấu xử lý (120) được bố trí ít nhất một phần ở cơ cấu chấp hành (101), trong đó cơ cấu xử lý (120) được cấu hình để đặt lớp vải thứ nhất (111) ở trạng thái phẳng lên lớp vải thứ hai (112) đang nằm trên bề mặt làm việc (102) của bàn làm việc (103), và cơ cấu cố định (130) được bố trí ít nhất một phần ở cơ cấu chấp hành (101). Cơ cấu cố định (130) được cấu hình để cố định lớp vải thứ nhất (111) và lớp vải thứ hai (112) với nhau để tạo thành xấp vải (113) theo cách thức sao cho vùng liên kết (114) của lớp vải thứ nhất (111) nằm trên vùng liên kết khác (115) của lớp vải thứ hai (112), trong đó cơ cấu xử lý (120) có thể còn được điều khiển theo cách sao cho các lớp vải thứ nhất và thứ hai (111, 112) nằm chồng lên nhau có thể được vận chuyển đến bộ phận liên kết (140) để gia công các vùng liên kết.

[FIG. 1]

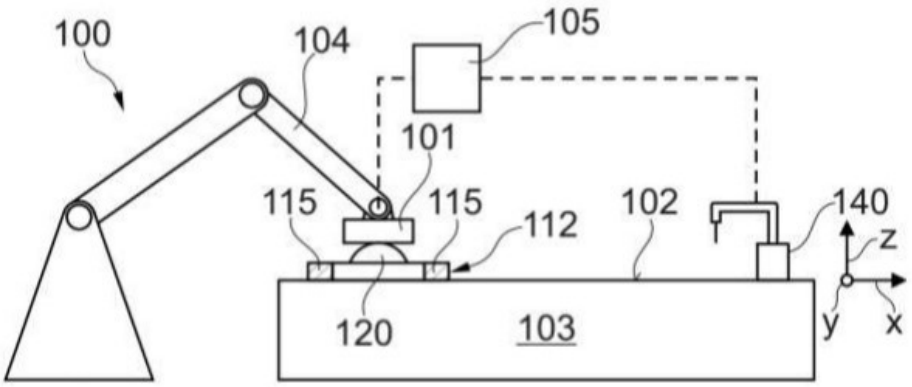

(11) **124055 A**
(21) **1-2026-00040**
(22) 10/06/2024
(30) 63/471,970 08/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/KR2024/007916 10/06/2024
(87) WO2024/253493 12/12/2024
(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/124; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh có thể thu nhận thông tin phần dư từ luồng bit, dẫn ra các hệ số biến đổi của khối hiện thời trên cơ sở của thông tin phần dư, dẫn ra các mẫu phần dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện ít nhất một việc trong số việc lượng tử hóa ngược hoặc việc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện thời, và phục hồi khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu phần dư của khối hiện thời. Ở đây, việc biến đổi ngược có thể được thực hiện trên cơ sở của ít nhất một việc biến đổi trong số việc biến đổi không thể tách biệt được hoặc việc biến đổi có thể tách biệt được. Tập hợp biến đổi không thể tách biệt được cho việc biến đổi không thể tách biệt được có thể được xác định trên cơ sở của bảng ánh xạ định ra các mối quan hệ ánh xạ giữa các chế độ dự đoán nội được định ra trước và các tập hợp biến đổi không thể tách biệt được. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit và phương pháp truyền dữ liệu.

Fig.4

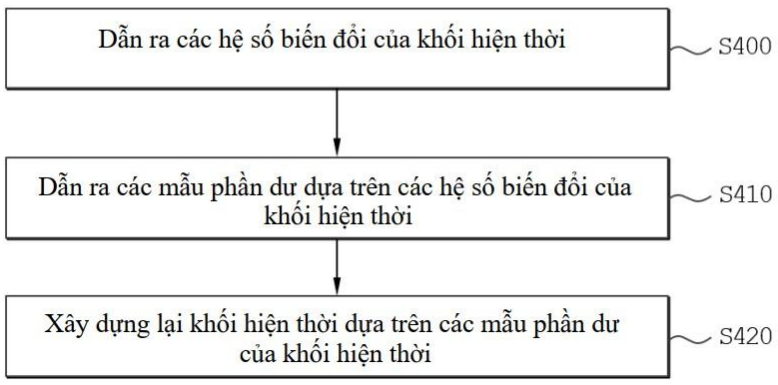

(11) **124056 A**
(21) **1-2026-00051**
(22) 12/02/2020
(30) 62/805,023 13/02/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/08/2021
(86) PCT/US2020/017881 12/02/2020
(87) WO2020/167914 20/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022
(51) ***H04L 1/18**; H04L 5/00*
(62) 1-2021-05261
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Aata EL HAMSS (CA); Nazar Shahrokh NAYEB (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN TRUYỀN DẪN BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ-ACK)**

(57) Hệ thống, phương pháp và phương tiện được đề xuất có thể được liên kết với sự thích ứng với bảng mã HARQ-ACK. WTRU), có thể được tạo cấu hình với nhiều kênh đường lên vật lý, ví dụ: các kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH), trong khe. Mỗi kênh đường lên vật lý có thể có bảng mã HARQ-ACK tương ứng. Theo các ví dụ, WTRU có thể xác định rằng kênh đường lên vật lý thứ nhất và kênh đường lên vật lý thứ hai chồng lấn trong khe. Trong trường hợp này, WTRU có thể xác định rằng bảng mã HARQ-ACK thứ nhất được liên kết với kênh đường lên vật lý thứ nhất có mức ưu tiên cao hơn so với bảng mã HARQ-ACK thứ hai được liên kết với kênh đường lên vật lý thứ hai. WTRU có thể phát bảng mã HARQ-ACK thứ nhất trên kênh đường lên vật lý thứ nhất trong khe. WTRU có thể gửi một phần của bảng mã HARQ-ACK thứ hai trong khe và một phần của bảng mã HARQ-ACK thứ hai trong khe kế tiếp (ví dụ: khe tiếp theo, khe trong tương lai, v.v.).

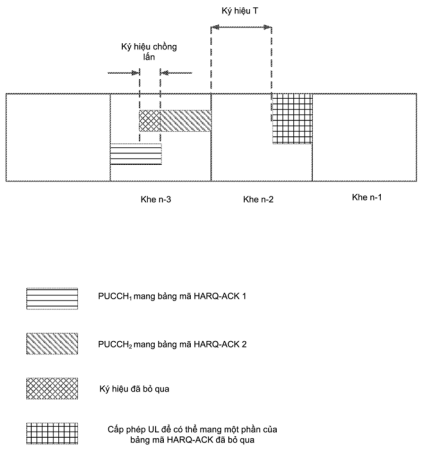

HÌNH 2

(11) **124057 A**
(21) **1-2026-00059**
(22) 11/07/2024
(30) 23306187.8 11/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/EP2024/069742 11/07/2024
(87) WO2025/012408 16/01/2025
(51) ***H04N 19/107****; H04N 19/30; H04N 19/70; H04N 19/187*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France
(72) Gurdeep BHULLAR (IN); Ahmed HAMZA (CA); Olivier MOCQUARD (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CÁC LỚP TRONG LUỒNG BIT NỘI DUNG 3D NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video có thể bao gồm mã hóa luồng bit con thứ nhất của luồng bit cơ sở codec lưới tĩnh làm lớp thứ nhất. Luồng bit con thứ nhất được mã hóa bằng codec lưới. Phương pháp này có thể bao gồm bước mã hóa luồng bit con thứ hai của luồng bit cơ sở codec lưới tĩnh làm lớp thứ hai với sự phụ thuộc giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai, trong đó luồng bit con thứ nhất là luồng nội lưới, và luồng bit con thứ hai là luồng liên lưới. Phương pháp này có thể bao gồm bước báo hiệu luồng bit con thứ nhất đã mã hóa và luồng bit con thứ hai đã mã hóa trong luồng bit cơ sở. Lớp thứ hai có thể đại diện cho bất kỳ sự tăng cường không gian hoặc tăng cường thời gian nào của lớp thứ nhất. Lớp thứ hai có thể bao gồm đơn vị truy cập bao gồm các dự đoán dựa trên bất kỳ đơn vị nào của lớp thứ nhất và đơn vị truy cập đã được mã hóa trước đó.

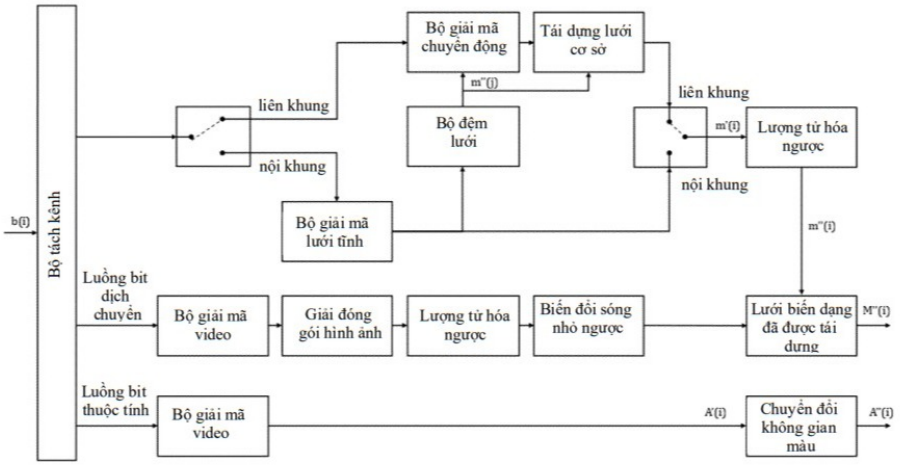

FIG. 5

(11) **124058 A**
(21) **1-2026-00060**
(22) 25/07/2024
(30) PCT/JP2023/028680 07/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/JP2024/026551 25/07/2024
(87) WO2025/033189 A1 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***C08L 53/02****; C08L 9/06; C08K 5/01*
(71) **TAICA CORPORATION** (JP)
18-10, Takanawa 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1080074, Japan
(72) SHIBAHARA Hiroki (JP); SHIRATORI Yuichi (JP)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT DẺO VÀ BỘ PHẬN ĐỆM BAO GỒM SẢN PHẨM ĐÚC CỦA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhiệt dẻo và bộ phận đệm bao gồm sản phẩm đúc của chế phẩm này mà có đặc tính kết dính vượt trội, có khả năng ngăn bong tróc do biến dạng ứng suất, và cũng có khả năng chống thời tiết, mà không cung cấp lớp phủ trên bề mặt của bộ phận đệm. Chế phẩm nhựa nhiệt dẻo bao gồm chất đàn hồi styren nhựa nhiệt dẻo (A) và chất làm mềm (B). Chất đàn hồi styren nhựa nhiệt dẻo (A) bao gồm một hoặc nhiều copolyme khối, mỗi trong số chúng gồm ít nhất là khối styren và khối butadien. Trong chất đàn hồi styren nhựa nhiệt dẻo (A) này, tổng hàm lượng butadien có các liên kết đôi cacbon-cacbon của khối butadien là từ 59,0% đến 68,5% theo khối lượng, và tỷ lệ trộn của chất đàn hồi styren nhựa nhiệt dẻo (A) và chất làm mềm (B), B/(A + B), lớn hơn 0,410 và nhỏ hơn 0,600 theo tỷ lệ khối lượng.

(11) **124059 A**
(21) **1-2026-00064**
(22) 12/03/2024
(30) 23184832.6 11/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/EP2024/056512 12/03/2024
(87) WO2025/011784 16/01/2025
(51) ***B65D 33/00****; B65F 1/06; B65F 1/00*
(71) **MARCUS TROJAN GMBH** (DE)
Rochstrasse 1, 10178 Berlin, Germany
(72) TROJAN, Marcus (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CUỘN TÚI RÁC, HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ RÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN TÚI RÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn túi rác bao gồm nhiều túi rác (10^{IV}) có ít nhất hai ngăn đựng rác (16^{IV}-1, 16^{IV}-2, 16^{IV}-3 và 16^{IV}-4), có thể được đổ đầy từ phía chung ("miệng đổ rác"), và mỗi ngăn đựng rác này có thể tách rời khỏi túi rác mà không làm hư hại túi rác, sao cho mỗi ngăn đựng rác (16^{IV}-1, 16^{IV}-2, 16^{IV}-3 và 16^{IV}-4) tạo thành các túi rác riêng biệt sau khi tách rời khỏi túi rác.

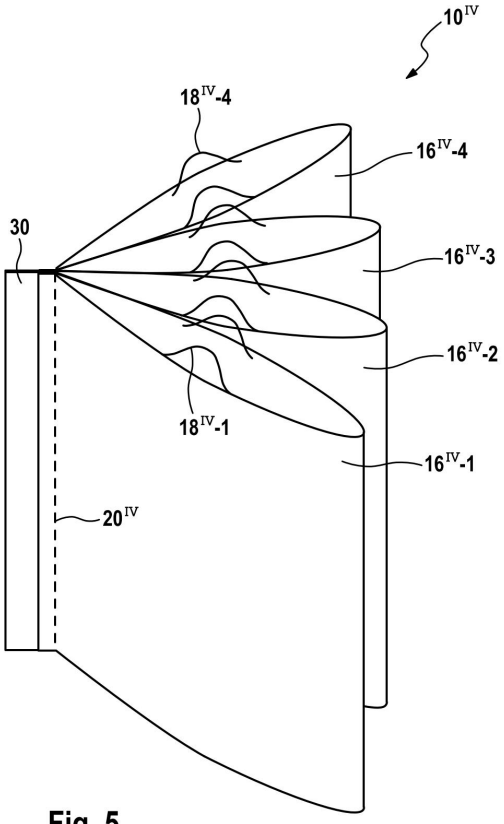

Fig. 5

(11) **124060 A**
(21) **1-2026-00065**
(22) 30/05/2024
(30) 20230100579 14/07/2023 GR
(51) ***H04L 5/00***
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/031712 30/05/2024
(87) WO2025/019075 A1 23/01/2025

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ vị trí và một hoặc nhiều trạm gốc truyền thông với nhau để hỗ trợ và tạo cấu hình ngẫu nhiên hóa nhiễu trong định vị cho tín hiệu tham chiếu định vị, chẳng hạn như tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS), cho UE. Trong một khía cạnh, UE phát, đến máy chủ vị trí, chỉ báo về khả năng phát tập hợp RS cho định vị bằng cách sử dụng ít nhất một trong số tính năng nhảy độ lệch dạng răng lược hoặc tính năng nhảy dịch chuyển vòng. UE thu, dựa trên chỉ báo, cấu hình cho việc truyền dẫn tập hợp RS cho định vị bằng cách sử dụng ít nhất một trong số tính năng nhảy độ lệch dạng răng lược hoặc tính năng nhảy dịch chuyển vòng.

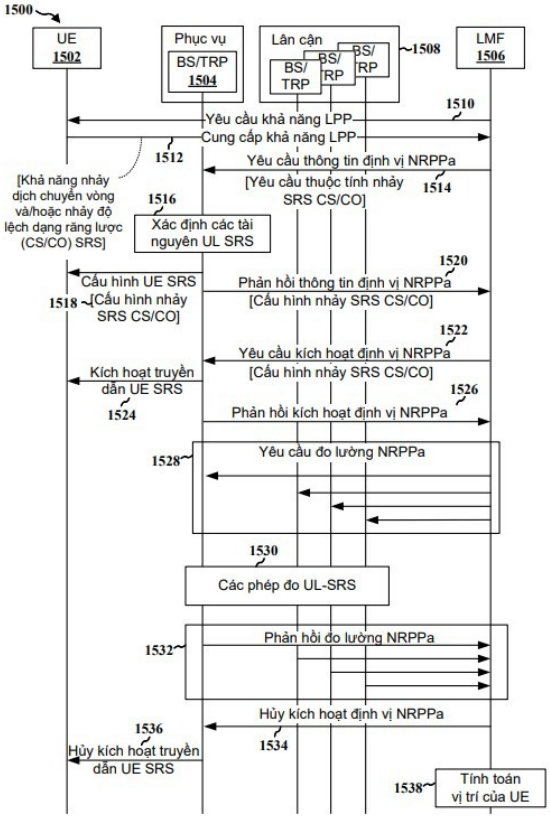

HÌNH 15

(11) **124061 A**
(21) **1-2026-00066**
(22) 27/06/2024
(30) 18/352,976 14/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/035832 27/06/2024
(87) WO2025/019135 A1 23/01/2025
(51) ***H01F 17/00***; *H01F 41/04; H01L 23/00; H01F 17/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kai (US); CHIU, Jui-Yi (TW); KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US); PARK, Nosun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện bao gồm (i) phần linh kiện thứ nhất bao gồm: lớp nền khuôn; ít nhất một lớp điện môi thứ nhất; nhiều liên kết thứ nhất; lớp bao bọc thứ nhất; và nhiều liên kết via thứ nhất nằm ít nhất trong lớp bao bọc thứ nhất; (ii) phần linh kiện thứ hai bao gồm: ít nhất một lớp điện môi thứ hai; nhiều liên kết thứ hai; lớp bao bọc thứ hai; và nhiều liên kết via thứ hai nằm ít nhất trong lớp bao bọc thứ hai; và (iii) nhiều liên kết hàn thứ nhất được ghép nối với phần linh kiện thứ nhất và phần linh kiện thứ hai, trong đó nhiều liên kết thứ nhất, nhiều liên kết via thứ nhất, nhiều liên kết hàn thứ nhất, nhiều liên kết thứ hai và nhiều liên kết via thứ hai được tạo cấu hình để hoạt động như cuộn cảm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo linh kiện.

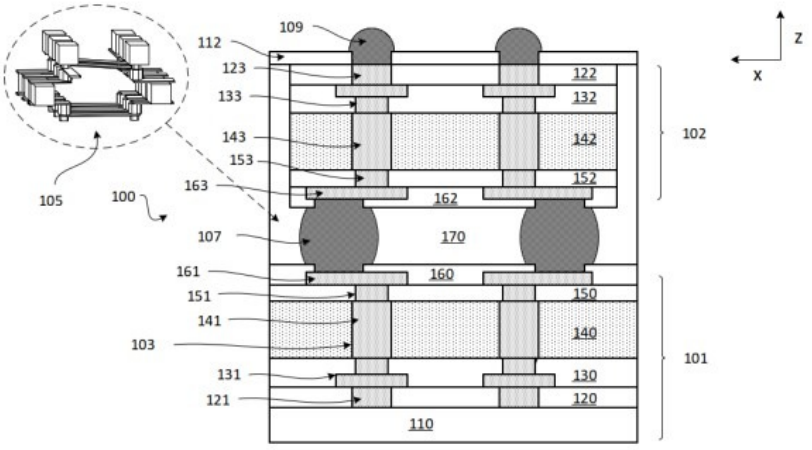

HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG
HÌNH 1

(11) **124062 A**
(21) **1-2026-00067**
(22) 12/06/2024
(30) 18/354,374 18/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/033576 12/06/2024
(87) WO2025/019091 A9 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***H03K 19/00****; H03K 3/356; H03K 19/21; G06F 1/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PENG, Yimai (CN); VACHON, Robert Joseph (US); YINGLING, Daniel (US); BOWMAN, Keith Alan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MẠCH CHO PHÉP/NGẮT XUNG NHỊP CHO MẠCH LẬT KÍCH HOẠT HAI CẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất máy, bao gồm: mạch cho phép/ngắt xung nhịp (CGC), bao gồm: thiết bị cho phép/ngắt xung nhịp (920) được tạo cấu hình để chặn/truyền tín hiệu xung nhịp được chọn có chọn lọc dựa trên tín hiệu kích hoạt để tạo tín hiệu xung nhịp đầu ra; và mạch chọn xung nhịp (930) được tạo cấu hình để lựa chọn tín hiệu xung nhịp không bù hoặc tín hiệu xung nhịp bù để tạo tín hiệu xung nhịp được chọn dựa trên tín hiệu xung nhịp đầu ra và tín hiệu xung nhịp không bù hoặc tín hiệu xung nhịp bù.

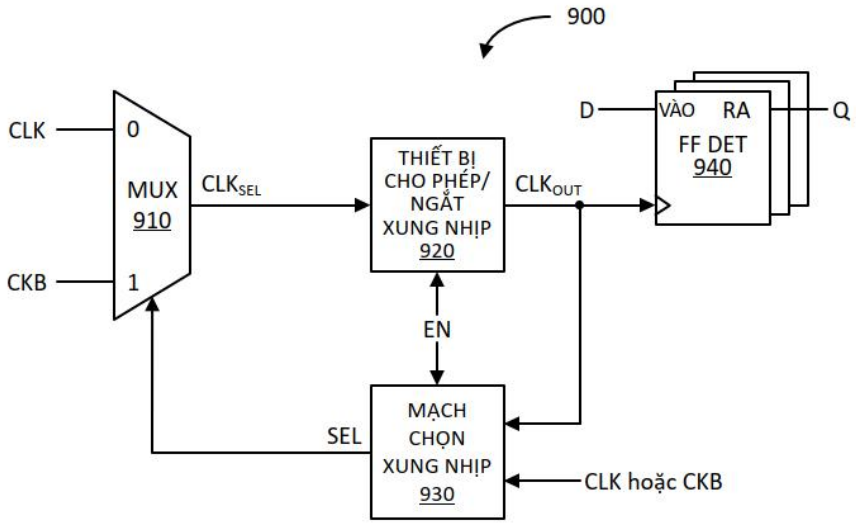

HÌNH 9

(11) **124063 A**
(21) **1-2026-00068**
(22) 14/06/2024
(30) 202341047622 14/07/2023 IN
PCT/US2023/034975 11/10/2023 US
202441010214 14/02/2024 IN
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/034211 14/06/2024
(87) WO2025/019095 A1 23/01/2025
(51) ***G06N 3/045****; G06N 3/063; G06N 3/0464; G06F 7/483*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GUPTA, Anuj (IN); RAJAGOPAL, Ilango (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH ĐƯỢC HUẤN LUYỆN TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để chuyển đổi mô hình được huấn luyện trước. Phương pháp do bộ xử lý triển khai để chuyển đổi các mô hình đã được huấn luyện trước từ định dạng dấu phẩy động thứ nhất sang định dạng dấu phẩy động thứ hai bao gồm bước thu mô hình mạng nơron nhân tạo (ANN) làm đầu vào. Mô hình ANN được huấn luyện để hoạt động trên các giá trị ở định dạng dấu phẩy động thứ nhất. Lớp của mô hình ANN mà trong đó tham số tỷ lệ được áp dụng được chọn dựa trên loại lớp và cấu trúc liên kết của mô hình ANN. Giá trị trung gian tối đa được xác định theo phân bố trọng số trong lớp được chọn của mô hình ANN. Tham số tỷ lệ được tính toán dựa trên tỷ số giữa giá trị trung gian tối đa và giá trị biểu diễn tối đa. Tham số tỷ lệ được áp dụng cho các trọng số của lớp đã chọn của mô hình ANN.

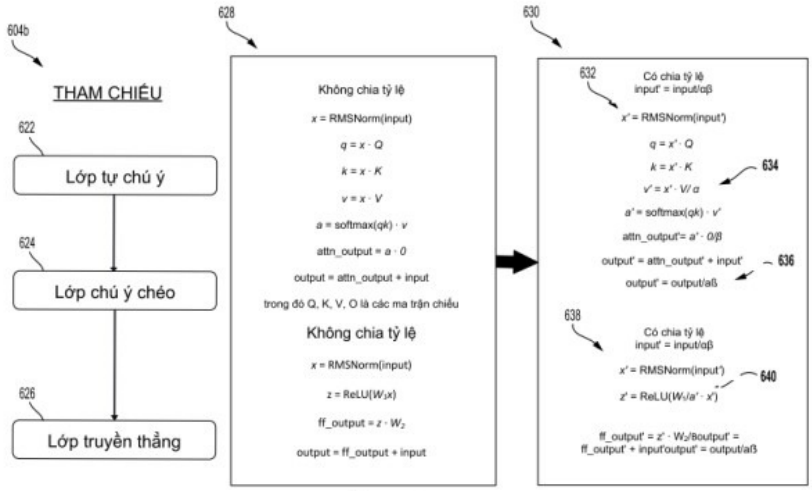

HÌNH 6B

(11) **124064 A**
(21) **1-2026-00069**
(22) 03/07/2024
(30) 18/353,650 17/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/036680 03/07/2024
(87) WO2025/019157 A1 23/01/2025
(51) ***H04N 19/167****; H04N 25/46; H04N 25/40*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HE, Kai (CN); HWANG, Hau (US); WU, Meng-Lin (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu hình ảnh hỗ trợ kết hợp bốn pixel thành một và ghép dữ liệu hình ảnh thích ứng theo không gian. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp xử lý ảnh bao gồm bước thu dữ liệu hình ảnh bao gồm ít nhất một phần của khung hình ảnh. Phần thứ nhất của dữ liệu hình ảnh được lập mã theo mẫu kết hợp bốn pixel thành một thứ nhất, và phần thứ hai của dữ liệu hình ảnh được lập mã theo mẫu kết hợp bốn pixel thành một thứ hai khác với mẫu kết hợp bốn pixel thành một thứ nhất. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.

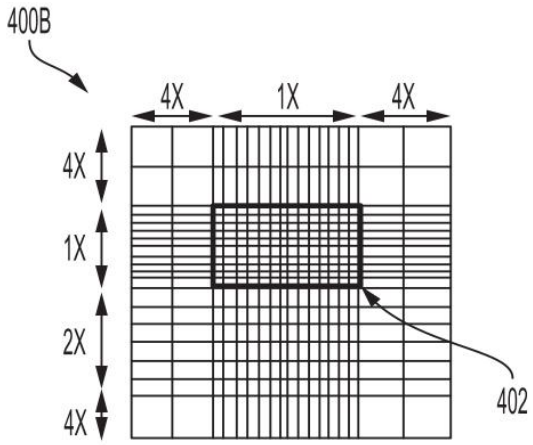

HÌNH 4B

(11) **124065 A**
(21) **1-2026-00070**
(22) 11/09/2023
(30) 202341047621 14/07/2023 IN
(51) ***H04W 76/15***
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2023/073824 11/09/2023
(87) WO2025/019027 A1 23/01/2025

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZOU, Chao (US); HOMCHAUDHURI, Sandip (US); SHEKAR, Yogesh (IN); KUMAR, Shankar (IN); KATAR, Srinivas (US); BABU, Gowrishankar (IN); KAKANI, Naveen Kumar (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho truyền thông không dây đa liên kết. Theo một số khía cạnh, khi nút không dây đang hoạt động trên nhiều liên kết, nút không dây có thể phân bổ, dựa trên ít nhất một thông số bất đối xứng trên liên kết không dây thứ nhất và liên kết không dây thứ hai, kích thước khối dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường (MAC) kết hợp (AMPDU) thứ nhất cho liên kết không dây thứ nhất và kích thước AMPDU thứ hai cho liên kết không dây thứ hai.

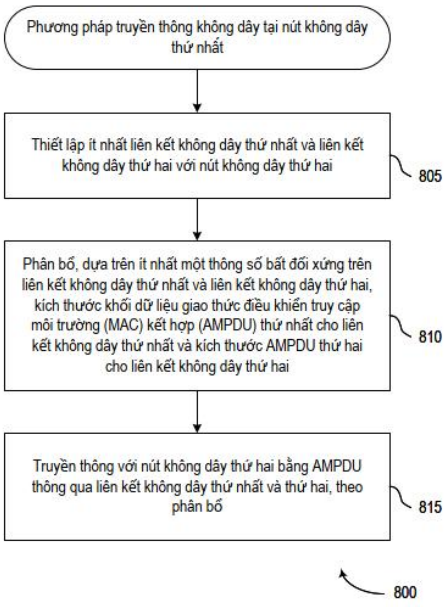

Hình 8

(11) **124066 A**
(21) **1-2026-00071**
(22) 04/06/2024
(30) 18/353,465 17/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/032366 04/06/2024
(87) WO2025/019078 A1 23/01/2025
(51) ***H04W 24/02**; H04W 8/00; H04W 64/00; G06N 20/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là thực thể mạng thứ nhất và phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thực thể mạng thứ nhất. Theo khía cạnh, thực thể mạng thứ nhất giám sát hiệu suất của mô hình định vị dựa vào học máy dựa trên một hoặc nhiều tham số, trong đó mô hình định vị dựa vào học máy được sử dụng để định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE), và phát, đến thực thể mạng thứ hai, chỉ báo lỗi cho mô hình định vị dựa vào học máy dựa trên số lượng lỗi của mô hình định vị dựa vào học máy thỏa mãn số lượng lỗi tối đa trước khi bộ định thời lỗi hết hạn.

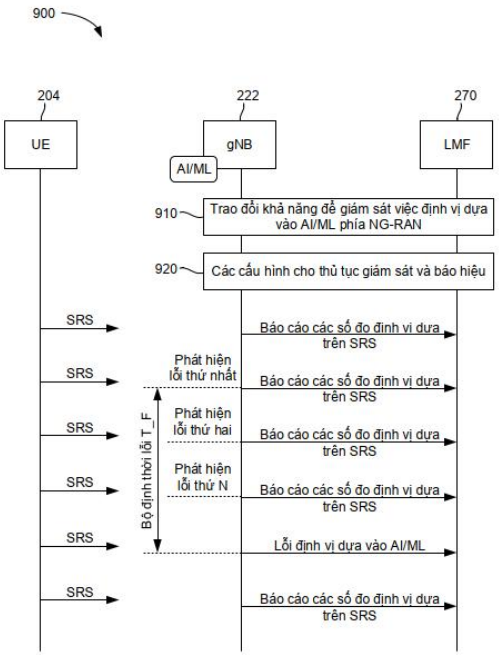

HÌNH 9

(11) **124067 A**
(21) **1-2026-00077**
(22) 11/06/2024
(30) 63/472,565 12/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/033443 11/06/2024
(87) WO2024/258870 19/12/2024
(51) ***C07K 16/28****; C07K 16/30; A61P 35/00*

(71) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) NOUBADE, Rajkumar (IN); FOLTZ, Ian Nevin (CA); WANG, Hong Yu (CA); GONG, Danyang (CN); CASE, Ryan Benjamin (US); ZHANG, Jun (US); LAI, Chin-Wen (TW); GARCES, Fernando (PT); TINBERG, Christine Elaine (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ LYMPHOTOXIN BETA**

(57) Protein liên kết LTBR mà tương tác với và chủ vận thụ thể lymphotoxin beta (LTBR) được mô tả cũng như phương pháp tạo ra và sử dụng protein liên kết LTBR này.

(11) **124068 A**
(21) **1-2026-00079**
(22) 05/07/2024
(30) 10-2023-0088481 07/07/2023 KR
10-2023-0088484 07/07/2023 KR
10-2023-0088482 07/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/KR2024/009565 05/07/2024
(87) WO2025/014193 16/01/2025
(51) ***C01D 3/14****; B01D 9/00; C01D 3/04; C22B 7/02; C01D 3/16; C22B 3/20; B01D 53/34*
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Gyu Sun (KR); LEE, Hyun Min (KR); AHN, Seong Yong (KR); SUN, Kyung Bok (KR); BAE, Heung Kwon (KR); CHOI, Yun Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHẾ KALI CLORUA ĐỘ TINH KHIẾT CAO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BỤI, VÀ KALI CLORUA ĐỘ TINH KHIẾT CAO ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế kali clorua, phương pháp này có khả năng thu được kali clorua độ tinh khiết cao mà có thể được sử dụng làm phân bón và cho mục đích công nghiệp bằng cách thực hiện liên tiếp quá trình tinh chế, bay hơi và cô đặc hai giai đoạn, và làm mát và kết tinh trên bụi thu được từ khí thải phát sinh trong quá trình nung xi măng, và kali clorua độ tinh khiết cao được điều chế bằng phương pháp điều chế này.

(11) **124069 A**
(21) **1-2026-00096**
(22) 16/06/2020
(30) 201910531988.7 19/06/2019 CN
(43) 27/04/2026
(85) 18/01/2022
(86) PCT/CN2020/096362 16/06/2020
(87) WO2020/253681 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022
(51) ***H04N 19/176***
(62) 1-2022-00348
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Xu (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã viđeo, phương pháp giải mã viđeo và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất; thu thông tin chuyển động thứ nhất dựa vào thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất; thêm thông tin chuyển động thứ nhất vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai; thu thông tin chuyển động thứ hai dựa vào danh sách thông tin chuyển động ứng viên dự đoán véctơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector prediction, HMVP); khi thông tin chuyển động thứ hai khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, thì thêm thông tin chuyển động thứ hai vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba; và khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba bằng ngưỡng được thiết lập trước, thì sử dụng tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba làm danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất. Việc thực hiện sáng chế này có thể làm giảm độ phức tạp trong quá trình xây dựng danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất, và cải thiện hiệu quả mã hóa.

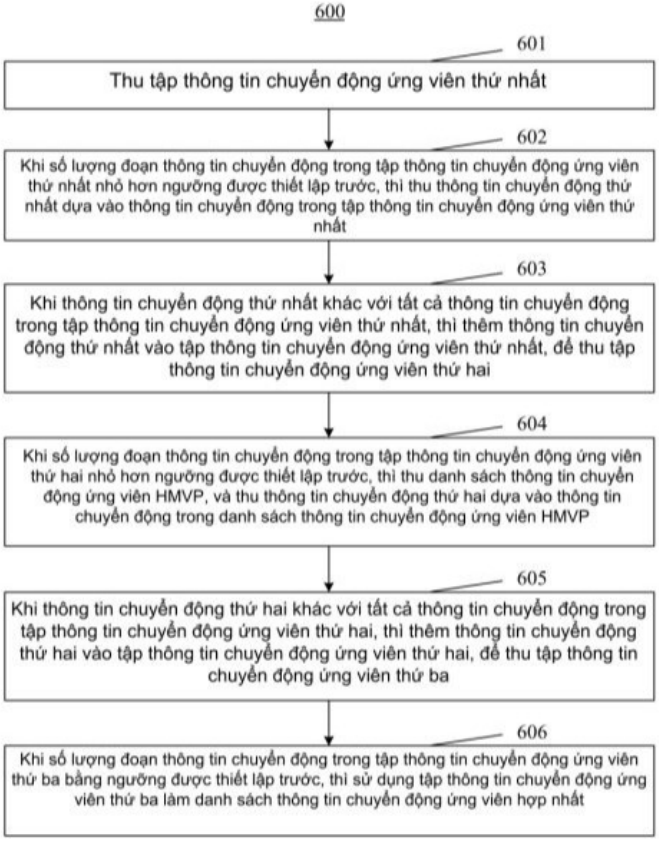
600
601
Thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất
602
Khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng được thiết lập trước, thì thu thông tin chuyển động thứ nhất dựa vào thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất
603
Khi thông tin chuyển động thứ nhất khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất, thì thêm thông tin chuyển động thứ nhất vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ nhất, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai
604
Khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai nhỏ hơn ngưỡng được thiết lập trước, thì thu danh sách thông tin chuyển động ứng viên HMVP, và thu thông tin chuyển động thứ hai dựa vào thông tin chuyển động trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên HMVP
605
Khi thông tin chuyển động thứ hai khác với tất cả thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, thì thêm thông tin chuyển động thứ hai vào tập thông tin chuyển động ứng viên thứ hai, để thu tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba
606
Khi số lượng đoạn thông tin chuyển động trong tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba bằng ngưỡng được thiết lập trước, thì sử dụng tập thông tin chuyển động ứng viên thứ ba làm danh sách thông tin chuyển động ứng viên hợp nhất

FIG. 6

(11) **124070 A**
(21) **1-2026-00105**
(22) 17/06/2024
(30) 18/353,201 17/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/US2024/034260 17/06/2024
(87) WO2025/019096 A3 23/01/2025
(51) ***H04B 1/00***; *H04B 1/28; H04B 1/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BELLAOUAR, Abdellatif (US); WANG, Kevin Hsi-Huai (US); SAHOTA, Gurkanwal Singh (US); RANGARAJAN, Rajagopalan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG SÓNG MILIMÉT TẦN SỐ TRUNG GIAN THẤP BIẾN THIÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC TÍN HIỆU TRUYỀN THÔNG**

(57) Hệ thống truyền thông sóng milimét (mmW), tần số trung gian thấp biến thiên (VLIF), bao gồm mạch tích hợp sóng milimét (mmW) (mmw-IC) có phần thu có tầng chuyển đổi tần số vô tuyến (RF) thu và tầng chuyển đổi tần số trung gian (IF) biến thiên thu, tầng chuyển đổi RF thu được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu truyền thông thu giữa RF và IF thu thứ nhất; tầng chuyển đổi IF biến thiên thu được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu IF thu thứ nhất thành tín hiệu IF thấp biến thiên thứ nhất, và phần phát có tầng chuyển đổi IF biến thiên phát và tầng chuyển đổi RF phát, tầng chuyển đổi IF biến thiên phát được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu IF thấp biến thiên thứ hai thành tín hiệu IF thứ hai, tầng chuyển đổi RF phát được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu IF thứ hai thành tín hiệu RF để truyền dẫn.

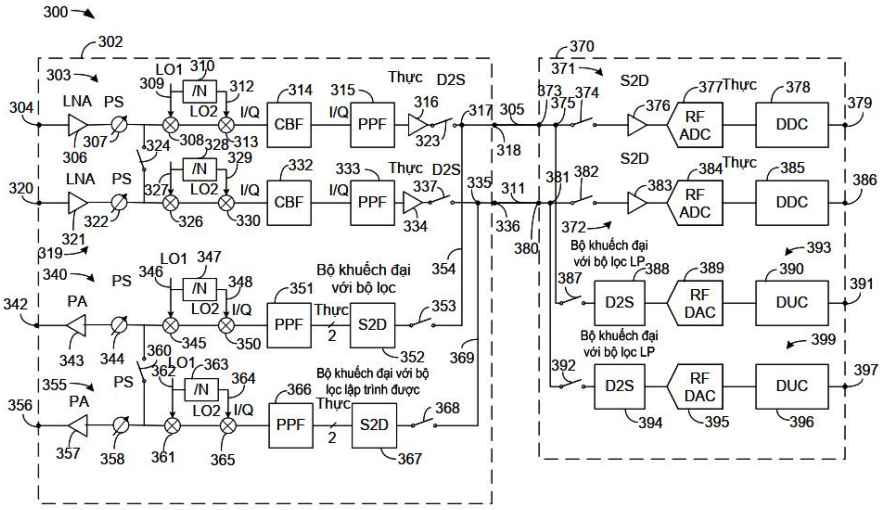

HÌNH 3A

(11) **124071 A**
(21) **1-2026-00121**
(22) 02/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/CN2023/110853 02/08/2023
(87) WO2025/025181 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
(51) ***H04W 76/15***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LU, Liuming (CN); LUO, Chaoming (CN); ZHANG, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, và thiết bị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: thiết bị đa liên kết không phải điểm truy cập nhận hoặc gửi khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất được sử dụng cho thiết bị đa liên kết không phải điểm truy cập để chuyển đổi giữa thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ nhất và thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ hai, thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ nhất và thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ hai thuộc về cùng thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ ba hoặc các thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ ba khác nhau, và thiết bị đa liên kết điểm truy cập thứ ba là thiết bị đa liên kết điểm truy cập lôgic.

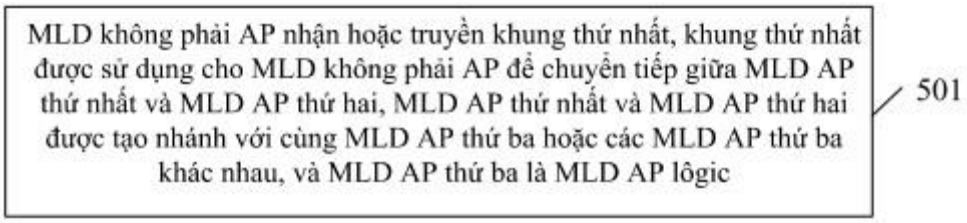

FIG. 5

(11) **124072 A**
(21) **1-2026-00132**
(22) 12/06/2024
(30) 63/508,039 14/06/2023 US
63/555,128 19/02/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/IB2024/055751 12/06/2024
(87) WO2024/256988 19/12/2024
(51) ***A61K 47/55***

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151-85, Södertälje, Sweden
(72) LEE, Esther Cheng Yin (US); GOPALSAMY, Ariamala (US); SCHNEIDER, Michael (US); REICHL, Kyle David (US); MARCYK, Paul Tomas (US); REIMANN, Christopher Elias (US); CALIMAN, Alisha Danielle (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PHÂN GIẢI SMARCA2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (A), hoặc muối dược dụng và hoặc chất đồng phân lập thể của nó,

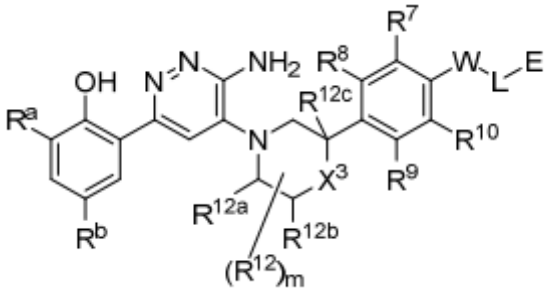

(A),

trong đó R^a, R^b, R^7, R^8, R^9, R^{10}, R^{12}, R^{12a}, R^{12b}, R^{12c}, m, X^3, W, L và E là như được xác định trong bản mô tả này; và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức (A) là hợp chất phân giải protein SMARCA2 và do đó có hiệu quả trong điều trị bệnh ung thư và các bệnh khác.

(11) **124073 A**
(21) **1-2026-00134**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,027 14/06/2023 US
63/555,123 19/02/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/IB2024/055801 13/06/2024
(87) WO2024/257012 19/12/2024
(51) ***C07D 487/08**; A61K 31/4995; A61P 35/00*

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151-85, Södertälje, Sweden
(72) LEE, Esther Cheng Yin (US); SCOTT, James (GB); GOPALSAMY, Ariamala (US); GINGIPALLI, Lakshmaiah (US); SCHNEIDER, Michael (US); REICHL, Kyle David (US); MARCYK, Paul Tomas (US); REIMANN, Christopher Elias (US); LICHTOR, Phillip (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC DẪN XUẤT 3-[3-AMINO-6-(2-HYDROXYPHENYL)PYRIDAZIN-4-YL]-3,8-DIAZABIXYCLO[3.2.1]OCTAN LÀM PROTAC PHÂN GIẢI SMARCA2 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất được biểu thị bằng công thức (A), hoặc muối dược dụng và/hoặc đồng phân lập thể của chúng:

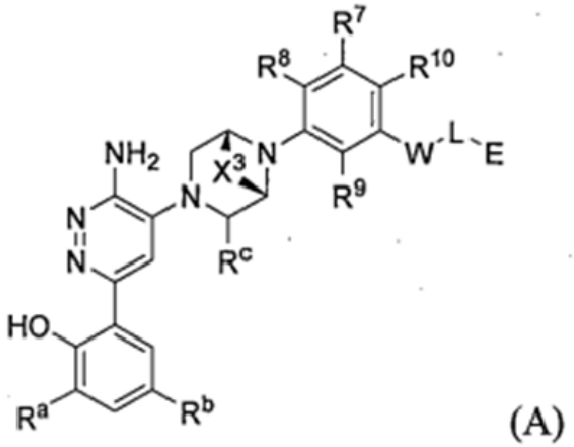

(A)

công thức (A), trong đó E là: công thức (I), công thức (II), hoặc công thức (III); trong đó R^a, R^b, R^c, R^7, R^8, R^9, R^{10}, X^3, W, L, và E được xác định trong bản mô tả này. Các hợp chất được biểu thị bằng công thức (A) là chất phân giải protein SMARCA2 và do đó hữu ích trong điều trị ung thư và các bệnh khác.

(11) **124074 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00136**
(22) 08/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***B07C 5/34****; G01N 33/02*
(75) **NGUYỄN CÔNG KHA** (VN)
Ấp Mỹ An 2, xã Mỹ Hoà Hưng, tỉnh An Giang

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LOẠI VÀ LỰA CHỌN GIỐNG MÍT (ARTOCARPUS HETEROPHYLLUS) PHỤC VỤ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG DỰA TRÊN TỔ HỢP CHỈ TIÊU HÌNH THÁI, HÓA LÝ, DINH DƯỠNG VÀ HOẠT TÍNH CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến một quy trình kỹ thuật tiên tiến để phân loại và lựa chọn giống mít (Artocarpus heterophyllus) nhằm tối ưu hóa nguyên liệu đầu vào cho ngành chế biến thực phẩm và thực phẩm chức năng. Sáng chế cho phép tích hợp và chuyển hóa một tổ hợp chỉ tiêu định lượng toàn diện (bao gồm hình thái, hóa lý, dinh dưỡng và hoạt tính chống oxy hóa) thành một hệ thống quy tắc phân loại và chỉ định ứng dụng có tính thực tiễn cao. Quy trình bao gồm các bước: thu nhận mẫu trái mít ở độ chín sinh lý tương đương, trong đó mỗi loại giống mít có từ 30-40 quả, bảo quản ở 23-27°C, độ ẩm 85-90%; tiến hành định lượng giống mít theo tổ hợp chỉ tiêu gồm: hình thái, hóa lý, dinh dưỡng, và hoạt tính chống oxy hóa trên cùng một nhóm mẫu của giống mít cần phân loại; thực hiện phân loại cho giống mít dựa trên kết quả định lượng, trong đó nhãn định tính phản ánh đặc tính nổi trội nhất của giống; thực hiện lựa chọn giống cho ứng dụng cụ thể; và ứng dụng vào quy trình chế biến. Sáng chế mang lại hiệu quả vượt trội trong việc nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, ổn định sản xuất và định hướng phát triển nguyên liệu chuyên biệt, cung cấp một công cụ ra quyết định khoa học và khả thi cho các doanh nghiệp chế biến.

(11) **124075 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00137**
(22) 08/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***A01D 46/00***
(75) **NGUYỄN CÔNG KHA** (VN)
Ấp Mỹ An 2, xã Mỹ Hoà Hưng, tỉnh An Giang

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM THU HOẠCH VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG QUẢ MÍT THÁI (ARTOCARPUS HETEROPHYLLUS LAM.) DỰA TRÊN HỆ TIÊU CHÍ KỸ THUẬT ĐA THAM SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thời điểm thu hoạch và mục đích sử dụng quả mít Thái (Artocarpus heterophyllus Lam.) dựa trên hệ tiêu chí kỹ thuật đa tham số bao gồm các bước: thu thập mẫu quả mít tại thời điểm trước thu hoạch; xác định đồng thời ít nhất ba chỉ tiêu kỹ thuật của quả mít, các chỉ tiêu được lựa chọn từ nhóm gồm: tỷ lệ thịt quả so với khối lượng quả (%); hàm lượng chất rắn hòa tan tổng số (TSS, °Brix); tỷ lệ TSS trên độ axit chuẩn độ (TSS/TA); hàm lượng carbohydrate (% chất khô); hàm lượng chất xơ tổng (% chất khô); giá trị IC_{50} của hoạt tính chống oxy hóa xác định bằng phương pháp DPPH và/hoặc FRAP; so sánh các chỉ tiêu kỹ thuật đã xác định với các khoảng giá trị ngưỡng định trước; thực hiện ra quyết định kỹ thuật để xác định thời điểm thu hoạch, và phân loại quả mít theo ít nhất một mục đích sử dụng gồm: chế biến thực phẩm, tiêu thụ tươi, hoặc/và sản xuất sản phẩm có hoạt tính chống oxy hóa cao.

(11) **124076 A**
(21) **1-2026-00141**
(22) 10/07/2024
(30) 10-2023-0094013 19/07/2023 KR
10-2023-0112038 25/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/KR2024/009873 10/07/2024
(87) WO2025/018690 23/01/2025
(51) ***H01Q 1/24***; *H04M 1/02; H05K 1/11; H01Q 1/52*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LIM, Hyungseok (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ KẾT CẤU ANTEN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và kết cấu anten của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ ít nhất một phần của vỏ này được tạo thành bằng vật liệu dẫn truyền, chi tiết bề mặt mặt bên mà bao quanh bề mặt mặt bên của vỏ trong khi bị tách rời khỏi bề mặt mặt bên của vỏ, trong đó chi tiết bề mặt mặt bên được tạo thành bằng vật liệu dẫn truyền và bao gồm bộ cấp nguồn, bảng mạch in mà trên đó môđun truyền thông được bố trí và bảng mạch in này được bố trí trong vỏ, chi tiết mạch được tạo cấu hình để kết nối điện bộ cấp nguồn của chi tiết bề mặt mặt bên với bảng mạch in sao cho tín hiệu truyền thông được tạo ra bởi môđun truyền thông được truyền tới chi tiết bề mặt mặt bên, và chi tiết kết nối dẫn truyền được tạo cấu hình để kết nối điện chi tiết bề mặt mặt bên với vỏ, trong đó chi tiết kết nối dẫn truyền bao gồm phần tử điều khiển dòng điện được tạo cấu hình để điều khiển dòng điện được áp dụng từ vỏ cho chi tiết bề mặt mặt bên.

Fig.5A

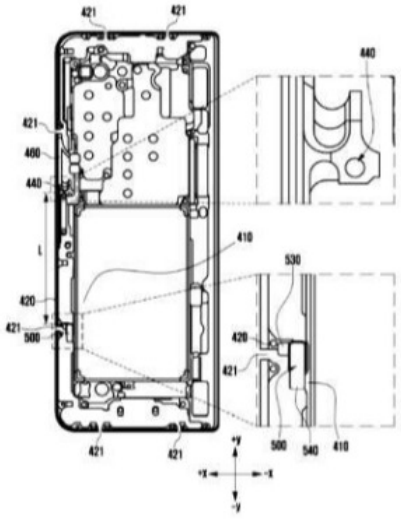

(11) **124077 A**
(21) **1-2026-00143**
(22) 10/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/JP2023/029226 10/08/2023
(87) WO2025/032794 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
(51) ***B01D 53/14****; C01B 32/50; B01D 53/78; B01D 53/52; B01D 53/62*
(71) 1. **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332 Japan
2. **THE KANSAI ELECTRIC POWER CO., INC.** (JP)
6-16, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8270 Japan
(72) Hiroshi TANAKA (JP); Takuya HIRATA (JP); Tatsuya TSUJIUCHI (JP); Takuya SUGIURA (JP); Takashi KAMIJO (JP); Tetsu USHIKU (JP); Tomoki NOBORISATO (JP); Koji HIGASHINO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT LỎNG HẤP THỤ AMIN HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng hấp thụ amin hỗn hợp bao gồm (a) diamin chứa các nhóm amin có số lượng các nhóm thế khác nhau, (b) diamin mạch vòng chứa các nhóm amin có cùng số lượng các nhóm thế, (c) hợp chất mạch vòng được biểu diễn bởi công thức hóa học (1), và (d) nước. Chất lỏng hấp thụ amin hỗn hợp này còn bao gồm (e) monoamin dạng chuỗi

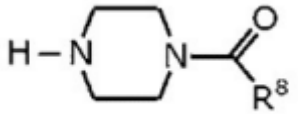

(1)

(trong công thức này, R^8 là hydro hoặc nhóm metyl.)

(11) **124078 A**
(21) **1-2026-00144**
(22) 06/10/2020
(30) 62/911,808 07/10/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/05/2022
(86) PCT/US2020/054450 06/10/2020
(87) WO2021/022269 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 7/12*
(62) 1-2022-02833
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit con mà có tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) với cấu trúc cú pháp bộ đệm ảnh được giải mã (DPB-decoded picture buffer) đối với tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) với chỉ một lớp; thiết lập số lượng lớp trong OLS bằng một dựa trên OLS mà có chỉ một lớp; thu nhận cấu trúc cú pháp DPB đối với OLS với một lớp từ SPS khi số lượng lớp trong OLS được thiết lập bằng một; và giải mã ảnh từ chỉ một lớp nhờ sử dụng cấu trúc cú pháp DPB để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng

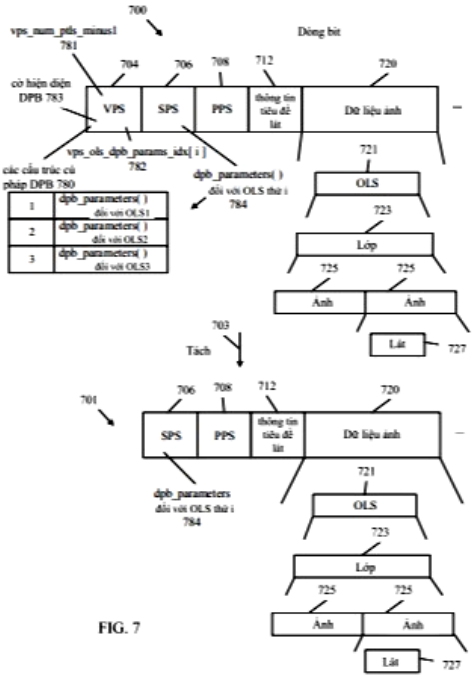

FIG. 7

(11) **124079 A**
(21) **1-2026-00145**
(22) 06/01/2021
(30) 62/957,674 06/01/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 03/08/2022
(86) PCT/US2021/012319 06/01/2021
(87) WO2021/062447 A3 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022
(51) ***G06T 15/04***
(62) 1-2022-04906
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) MOGUILLANSKY, Jeffrey (US); ZAKHARCHENKO, Vladyslav (UA); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính mà bao gồm thu dòng bit mà bao gồm các phần vá hai chiều (2D) trong khung atlat và độ dịch camera đối với camera. Các phần vá được giải mã và được chuyển đổi thành hệ tọa độ phần vá ba chiều (3D) để thu nhận khung đám mây điểm. Ma trận độ dịch được xác định dựa trên độ dịch camera. Sau đó, áp dụng ma trận độ dịch tới khung đám mây điểm.

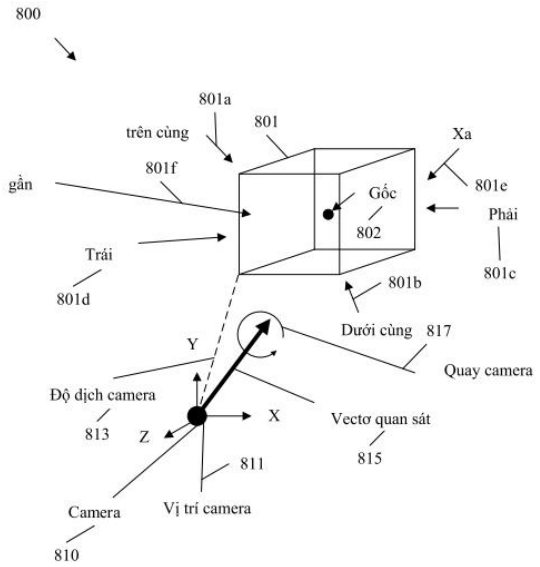

FIG. 8

(11) **124080 A**
(21) **1-2026-00146**
(22) 12/09/2019
(30) 62/730,172 12/09/2018 US
62/848,147 15/05/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/04/2021
(86) PCT/US2019/050857 12/09/2019
(87) WO2020/056168 A1 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2021-01880
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong Province 518129, P. R. China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa. Phương pháp này bao gồm các bước phân tích cú pháp cờ; phân tích cú pháp cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ nhất; xác định rằng chỉ số đối với cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ hai không có mặt trong phần đầu lát ảnh của dòng bit viđeo được mã hóa và suy luận rằng chỉ số đối với cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ hai giống với chỉ số đối với cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ nhất khi cờ có giá trị thứ nhất; xác định rằng chỉ số đối với cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ hai có mặt trong phần đầu lát ảnh khi cờ có giá trị thứ hai; tạo ra danh sách ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ nhất hoặc cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu thứ hai; và thực hiện quy trình dự báo liên cấu trúc dựa vào danh sách ảnh tham chiếu để tạo ra khối ảnh được khôi phục. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa, bộ mã hóa viđeo và bộ giải mã viđeo.

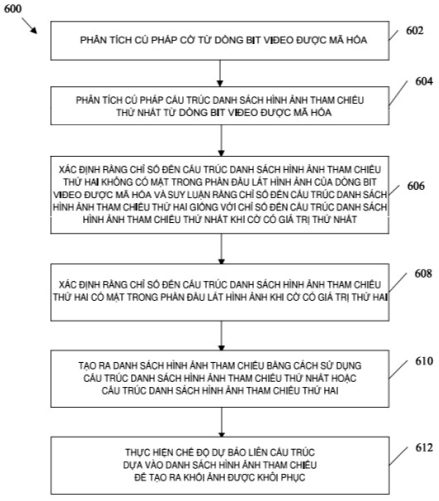

FIG. 6

(11) **124081 A**
(21) **1-2026-00149**
(22) 16/08/2024
(30) 10-2023-0108388 18/08/2023 KR
10-2024-0108559 13/08/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/KR2024/012226 16/08/2024
(87) WO2025/042142 27/02/2025
(51) ***H01M 10/04***; *H01M 50/188; H01M 50/567; H01M 50/249; H01M 50/538; H01M 50/167; H01M 50/213*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Myung-An (KR); PARK, Min-Gu (KR); SHIN, Hang-Soo (KR); LEE, Hye-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐIỆN CỰC, PIN HÌNH TRỤ, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điện cực, pin hình trụ, bộ pin và xe. Cụm điện cực có cấu trúc trong đó điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và bộ phân tách được đặt xen giữa chúng được quấn. Phần được phủ ngoài cùng là phần được phủ của điện cực thứ nhất. Đầu quấn của bộ phân tách kéo dài hơn nữa từ đầu quấn của phần được phủ của điện cực thứ nhất. Bộ phận cố định được gắn vào đầu quấn của bộ phân tách dọc theo hướng trục từ một điểm cách xa đầu trục của bộ phân tách. Khi góc đầu quấn của bộ phân tách được gấp nhiều nhất có thể với đầu trục của bộ phận cố định hoạt động như điểm lệch gấp sao cho bề mặt ngoài của nó hướng ra chu vi ngoài, góc đầu quấn của phần được phủ của điện cực thứ nhất không bị lộ ra ngoài.

FIG. 8

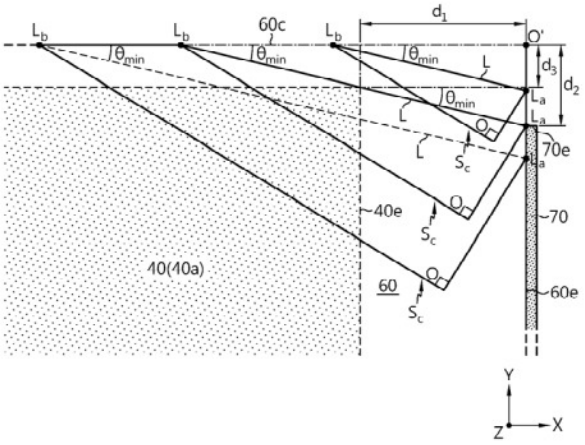

(11) **124082 A**
(21) **1-2026-00150**
(22) 10/07/2024
(30) 63/525,933 10/07/2023 US
(51) ***D05B 7/00***
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/US2024/037352 10/07/2024
(87) WO2025/015028 16/01/2025

(71) **TOPOLOGIC TECHNOLOGIES, INC.** (US)
12 Channel St., Ste. 805, Boston, MA 02210, United States of America
(72) ZIMMER, Alexander, Ptacek (US); FELTON, Samuel, Makepeace (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHỈ ĐỊNH CÁC ĐẶC ĐIỂM MỤC TIÊU TRONG VẢI DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc dùng cho vải dệt. Vải dệt có các đặc điểm cấu trúc bao gồm một hoặc nhiều đặc điểm mục tiêu. Một hoặc nhiều đặc điểm cấu trúc có phần giữ chỗ mở rộng xuyên qua đó ăn khớp với ít nhất một chi tiết neo sao cho phần giữ chỗ mở rộng xuyên qua đặc điểm mục tiêu, hoặc đặc điểm cấu trúc lân cận với đặc điểm mục tiêu, và chi tiết neo để đánh dấu đặc điểm mục tiêu. Thiết bị bao gồm cụm kim có một hoặc nhiều mũi. Mỗi mũi được tạo kết cấu để được di chuyển xuyên qua đặc điểm mục tiêu tương ứng hoặc được tạo kết cấu để di chuyển mũi trung gian xuyên qua đặc điểm mục tiêu tương ứng của một hoặc nhiều đặc điểm cấu trúc. Thiết bị này còn bao gồm hệ thống cấp được tạo kết cấu để ăn khớp với chi tiết neo và đẩy vải dệt bên trong thiết bị. Các phương pháp liên quan cũng được mô tả ở đây

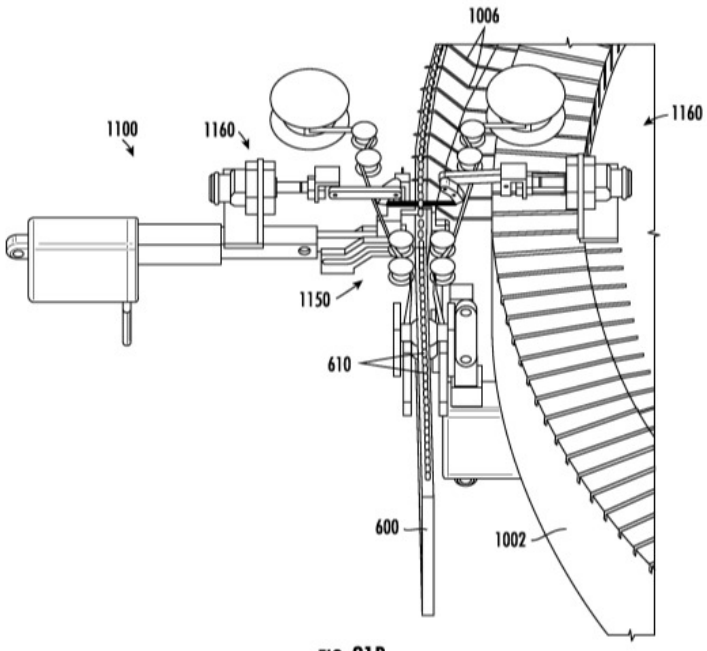

FIG. 21B

(11) **124083 A**
(21) **1-2026-00153**
(22) 10/07/2024
(30) 63/525,933 10/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/US2024/037372 10/07/2024
(87) WO2025/015040 16/01/2025
(51) ***D04B 1/22****; D05B 7/00*

(71) **TOPOLOGIC TECHNOLOGIES, INC.** (US)
12 Channel St., Ste. 805, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
(72) ZIMMER, Alexander Ptacek (US); FELTON, Samuel Makepeace (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐỊNH VỊ PHẦN GIỮ CHỖ, VẢI DỆT CÓ CHỨA CÁC PHẦN GIỮ CHỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU/ĐÁNH DẤU NHIỀU ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC TRONG TẤM VẢI DỆT**

(57) Sáng chế cập đến cụm định vị phần giữ chỗ được tạo kết cấu để đánh dấu vị trí của ít nhất một đặc điểm cấu trúc trong vải dệt, cụm định vị phần giữ chỗ được tạo kết cấu để hoạt động phối hợp với máy sản xuất vải dệt và để ăn khớp ít nhất một đặc điểm cấu trúc trong vải dệt với phần giữ chỗ bao gồm bộ phận định vị phần giữ chỗ được tạo kết cấu để ăn khớp ít nhất một phần giữ chỗ với ít nhất một đặc điểm cấu trúc để nhờ đó đánh dấu vị trí của ít nhất một đặc điểm cấu trúc.

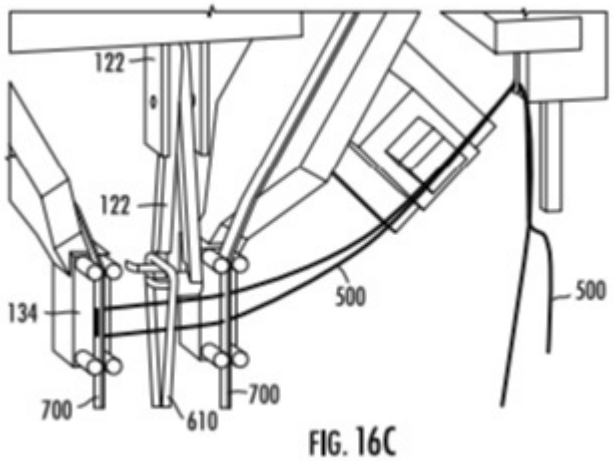

FIG. 16C

(11) **124084 A**
(21) **1-2026-00161**
(22) 15/05/2020
(30) 10-2019-0056976 15/05/2019 KR
10-2019-0095450 06/08/2019 KR
10-2020-0058328 15/05/2020 KR
(43) 27/04/2026
(85) 15/05/2020
(86) PCT/KR2020/006438 15/05/2020
(87) WO2020/231228 19/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2021
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/182*
(62) 1-2021-07838
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
(72) SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Sea Nae (KR); LEE, Jong Seok (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LƯỢNG TỬ HÓA NGHỊCH ĐẢO VÀ PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lượng tử hóa nghịch đảo và phương tiện máy tính có thể đọc được không chuyển tiếp dùng để thu nhận các hệ số lượng tử hóa, thiết lập tham số lượng tử hóa trong các nhóm lượng tử hóa hoặc và đơn vị nhóm dự đoán tham số lượng tử hóa, tạo ra ma trận lượng tử nghịch đảo dùng để lượng tử hóa một cách thích hợp và tạo ra các hệ số biến đổi từ các hệ số lượng tử hóa bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa và ma trận lượng tử nghịch đảo

[Fig.5]

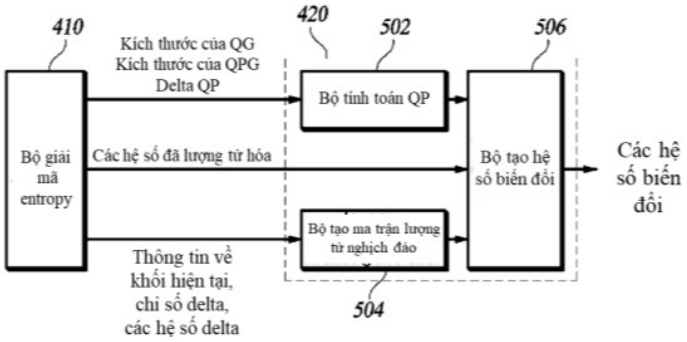

(11) **124085 A**
(21) **1-2026-00166**
(22) 10/07/2024
(30) 23185676.6 14/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/EP2024/069512 10/07/2024
(87) WO2025/016835 23/01/2025
(51) ***C12C 1/00***; *C12C 7/26; C12C 7/00; C12C 7/14; C12C 11/00; C12C 12/04*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, Netherlands
(72) BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde Petrus Albert (NL); HOEKMAN, Christine Lidian (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG MẠCH NHA LÊN MEN KHÔNG CỒN VÀ BIA THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để sản xuất đồ uống mạch nha lên men có hàm lượng etanol thấp hơn 1% ABV, quy trình này bao gồm các bước sau:
a) điều chế hỗn hợp mạch nha dạng nước bao gồm nước và mạch nha;
b) điều chế dịch đường bằng cách nghiền hỗn hợp mạch nha dạng nước;
c) phân tách dịch đường thành dịch nha và bã hạt;
d) giữ dịch nha ở nhiệt độ bằng ít nhất 70ºC trong ít nhất 5 phút để tạo ra dịch nha được gia nhiệt;
e) làm nguội dịch nha được gia nhiệt đến nhiệt độ thấp hơn 30ºC để tạo ra dịch nha được làm nguội; và f) dịch nha được làm nguội tiếp xúc với nấm men sống ở nhiệt độ thấp hơn 7ºC trong ít nhất 8 giờ để tạo ra dịch nha lên men;
trong đó nhiệt độ của dịch nha được duy trì dưới 90 ºC giữa bước c) và f); và trong đó tránh được việc làm sôi dịch nha.
Sáng chế còn đề cập đến bia có hàm lượng etanol thấp hơn 1% ABV, bia này có hàm lượng dimetyl sulphua tự do thấp hơn 100 µg/L và tổng hàm lượng dimetyl sulphua bằng ít nhất 10 µg/L, trong đó dimetyl sulphua tự do chiếm tối đa 35% của tổng hàm lượng dimetyl sulphua.

(11) **124086 A**
(21) **1-2026-00167**
(22) 02/07/2024
(30) 2023-120545 25/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/JP2024/023954 02/07/2024
(87) WO2025/022951 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
(51) ***C22C 38/00****; C22C 38/60; C22C 38/14; C21D 9/46*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) HIGUCHI Sho (JP); KOSAKA Noriaki (JP); MATSUDA Hiroshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ BỘ PHẬN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có độ bền cao mà có độ bền là 1180 MPa hoặc lớn hơn, độ dẻo và khả năng tạo mép khi kéo giãn ưu việt, và khả năng phân tán biến dạng ưu việt trên ứng suất rộng, và, ngoài ra, có độ dẻo ưu việt ở nhiệt độ thấp. Tấm thép cán nóng có độ bền cao theo sáng chế có thành phần hóa học được xác định trước, và có cấu trúc vi mô thép gồm tỷ lệ diện tích bainit trên được xác định trước, tổng tỷ lệ diện tích được xác định trước của bainit dưới và martensit tôi, tỷ lệ diện tích được xác định trước của martensit tươi, và tỷ lệ diện tích được xác định trước của austenit dư. Hơn nữa, cấu trúc vi mô thép có đặc tính sau: lượng trung bình của chất tan C trong austenit dư: không nhỏ hơn 0,60 % khối lượng và không lớn hơn 0,90 % khối lượng, tổng tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể có đường kính vòng tròn tương đương là 15,0 μm hoặc lớn hơn: 10,0% hoặc nhỏ hơn, tổng tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể có đường kính vòng tròn tương đương là 8,0 μm hoặc lớn hơn và tỷ lệ tương đương là 4,0 hoặc lớn hơn: 10,0% hoặc nhỏ hơn, và tổng tỷ lệ diện tích của các vùng, có đường kính vòng tròn tương đương là 4,0 μm hoặc nhỏ hơn và tỷ lệ tương đương là 2,0 hoặc lớn hơn, trong các vùng chứa pha cứng (austenit dư và martensit tươi): 1,0% hoặc nhiều hơn.

(11) **124087 A**
(21) **1-2026-00169**
(22) 26/06/2024
(30) 23306167.0 10/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/EP2024/068034 26/06/2024
(87) WO2025/011964 16/01/2025
(51) ***H04N 21/44***; *H04N 21/8545; H04N 21/854; H04N 21/8543; G06T 13/20; H04N 21/81*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Philippe Henri GOSSELIN (FR); João Pedro COVA REGATEIRO (PT); Francois LE CLERC (FR); Quentin AVRIL (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN CHO MÔ TẢ CẢNH 3D**

(57) Các ví dụ cụ thể cung cấp cấu trúc và quy trình xử lý tệp tin phân phối tài nguyên thời gian chạy cho cảnh 3D. Một phương pháp theo một số ví dụ cụ thể bao gồm việc thu được tệp tin phân phối tài nguyên thời gian chạy cho một cảnh 3D. Tệp tin này bao gồm một cấu trúc cú pháp thứ nhất liên kết ít nhất một phép biến đổi thứ nhất và một phép biến đổi thứ hai với một nút trong cảnh. Tệp tin này tiếp tục bao gồm một tập hợp thông tin trọng số thứ nhất, bao gồm ít nhất thông tin trọng số thứ nhất được liên kết với phép biến đổi thứ nhất và thông tin trọng số thứ hai được liên kết với phép biến đổi thứ hai. Một hoạt ảnh của nút được tạo ra bằng cách áp dụng phép biến đổi thứ nhất cho nút theo thông tin trọng số thứ nhất và áp dụng phép biến đổi thứ hai cho nút theo thông tin trọng số thứ hai. Các ví dụ cụ thể cho phép các phép biến đổi được tái sử dụng và kết hợp lại với các trọng số khác nhau để tạo ra các hiệu ứng khác nhau, cho phép biểu diễn hiệu quả hơn các hoạt ảnh phức tạp

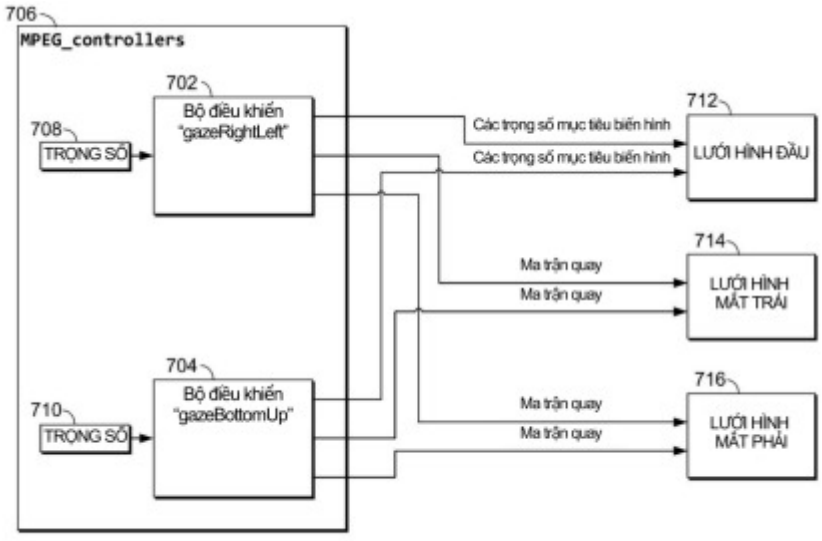

FIG. 7

(11) **124088 A**
(21) **1-2026-00171**
(22) 02/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/CN2023/110849 02/08/2023
(87) WO2025/025178 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
(51) ***H04W 36/08***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LU, Liuming (CN); LUO, Chaoming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY CẬP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP HIỆN TẠI VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp chuyển tiếp, thiết bị đa liên kết không phải điểm truy cập (MLD không phải AP), thiết bị đa liên kết (Multi-Link Device - MLD) điểm truy cập (Access Point - AP) hiện tại và thiết bị đa liên kết điểm truy cập (MLD AP) mục tiêu. Phương pháp chuyển tiếp bao gồm là: MLD không phải AP truyền và/hoặc nhận ít nhất một khung thứ nhất, ở đây, ít nhất một khung thứ nhất được sử dụng để cho phép chuyển tiếp giữa hai MLD AP ở các vị trí khác nhau dựa trên cấu hình lại liên kết.

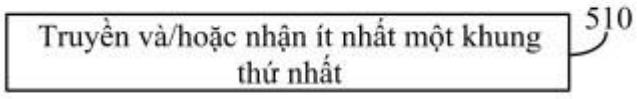

FIG. 5

(11) **124089 A**
(21) **1-2026-00175**
(22) 06/08/2024
(30) 18855 07/08/2023 PT
118901 04/09/2023 PT
(43) 27/04/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/IB2024/057597 06/08/2024
(87) WO2025/032496 13/02/2025
(51) ***C12P 19/18****; C12N 9/12; A61K 31/702; C07H 15/10*
(71) **CARBOCODE S.A** (PT)
Parque Tecnologico de Cantanhede Nucleo 04 Lote 2 3060-197 Cantanhede, Portugal
(72) SZEKRENYI, Anna (HU); GRUNDLING, Iria (CH); DENNIG, Alexander (DE); SANTOS, Jorge (PT); HORVATH, Ferenc (HU); OSZTROVSZKY, Gyorgyi (HU); LEPAK, Alexander (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SIALYL HÓA GLYCOSPHINGOLIPIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra glycosphingolipit được sialyl hóa, phương pháp này bao gồm các bước:
- tạo ra glycosphingolipit, chất cho axit sialic, và enzym có hoạt tính trans-sialidaza,
- trộn glycosphingolipit nêu trên với chất cho axit sialic nêu trên với sự có mặt của enzym có hoạt tính trans-sialidaza nêu trên, nhờ đó tạo ra được glycosphingolipit được sialyl hóa nêu trên,
và trong đó, chất cho axit sialic là 3´-sialyllactoza.

(11) **124090 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00179**
(22) 09/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2026
(51) ***C05B 1/00****; C05C 1/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU** (VN)
Số 647 - 649, đường Ngô Quyền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(72) Văn Tiến Thanh (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Lê Hoàng Kiệt (VN); Lâm Văn Thông (VN); Huỳnh Lê Thiên Tứ (VN); Nguyễn Hồng Giang (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Đinh Hoàng Long (VN); Nguyễn Hoàng Chiều (VN); Nguyễn Quốc Hiển (VN); Hoàng Văn Nam (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN NPK POLYPHOTPHAT**

(57) Phương pháp sản xuất phân bón NPK polyphotphat bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo hạt để thu nhận phân bón đã tạo hạt; iii) sấy phân bón đã tạo hạt để thu nhận phân bón đã sấy; iv) làm mát lần thứ nhất phân bón đã sấy để thu nhận phân bón đã làm mát lần thứ nhất; v) sàng phân bón đã làm mát lần thứ nhất để thu nhận phân bón đã sàng; vi) làm mát lần thứ hai phân bón đã sàng để thu nhận phân bón đã làm mát lần thứ hai; vii) bọc áo bằng cách phối trộn phân bón đã làm mát lần thứ hai với chất chống kết khối để thu nhận phân bón đã bọc áo; và viii) đóng gói phân bón đã bọc áo để thu nhận sản phẩm phân bón NPK polyphotphat.

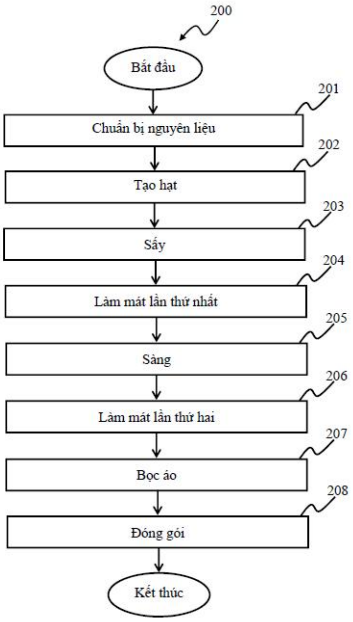

HÌNH 2

(11) **124091 A**
(21) **1-2026-00184**
(22) 06/08/2024
(30) 18855 07/08/2023 PT
119156 20/12/2023 PT
(43) 27/04/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/IB2024/057599 06/08/2024
(87) WO2025/032497 13/02/2025
(51) ***C12P 19/18***; *C12N 9/12; A61K 31/7028; C07H 15/10*
(71) **CARBOCODE S.A** (PT)
Parque Tecnologico de Cantanhede Nucleo 04 Lote 2 3060-197 Cantanhede, Portugal
(72) NAVAKOUSKI, Maksim (DE); GRUNDLING, Iria (CH); STOFFEL, Gabriele (DE); SZEKRENYI, Anna (DE); DENNIG, Alexander (DE); SUTIONO, Samuel (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SIALYL HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới và hiệu quả để sialyl hóa glycosit, phương pháp này bao gồm trộn glycosit nêu trên với axit sialic, xytidin monophosphat, nucleosit triphosphat và một hoặc nhiều dịch chiết vi sinh vật không chứa tế bào, vi sinh vật nêu trên bao gồm một hoặc nhiều polypeptit nội sinh có hoạt tính diphosphataza vô cơ và một hoặc nhiều polypeptit nội sinh có hoạt tính phosphotransferaza, và trong đó, một hoặc nhiều dịch chiết không chứa tế bào nêu trên bao gồm:
– ít nhất một polypeptit có hoạt tính xytidin monophosphat kinaza,
– ít nhất một polypeptit có hoạt tính N-axylneuraminat xitydyltransferaza, và
– ít nhất một polypeptit có hoạt tính sialyltransferaza,
nhờ đó sialyl hóa glycosit nêu trên.

(11) **124092 A**
(21) **1-2026-00188**
(22) 07/06/2024
(30) 63/514,774 20/07/2023 US
18/482,749 06/10/2023 US
18/482,681 06/10/2023 US
18/482,703 06/10/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/US2024/032951 07/06/2024
(87) WO2025/019083 A1 23/01/2025
(51) ***G01R 31/28****; G01R 31/317; G01R 31/30*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GELMAN, Anatoly (US); SMITH, Michael, James (CA); WU, James, Cheng-Huan (CA); ALAVOINE, Olivier (US); ANEJA, Amit (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT HAI CẤP**

(57) Các khía cạnh liên quan đến giám sát định thời. Theo một ví dụ, máy bao gồm mảng cảm biến thứ nhất được hình thành trong mạch tích hợp, các cảm biến của mảng cảm biến thứ nhất có các đường dẫn qua mạch tích hợp và các cảm biến của mảng cảm biến thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều chỉ báo cấp thứ nhất về tình trạng của mạch tích hợp. Mảng cảm biến thứ hai được hình thành trong mạch tích hợp này. Các cảm biến của mảng cảm biến thứ hai có các đường dẫn qua mạch tích hợp và các cảm biến của mảng cảm biến thứ hai này được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều chỉ báo cấp thứ hai về tình trạng của mạch tích hợp. Bộ điều khiển giám sát được ghép nối với mảng cảm biến thứ nhất và với mảng cảm biến thứ hai và được tạo cấu hình để thu một hoặc nhiều chỉ báo cấp thứ nhất và để kích hoạt mảng cảm biến thứ hai để phản hồi lại một hoặc nhiều chỉ báo cấp thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giám sát hai cấp.

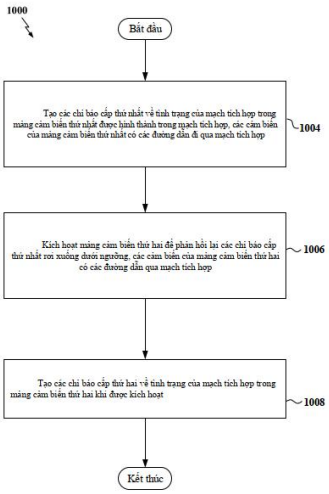

(11) **124093 A**
(21) **1-2026-00189**
(22) 19/07/2024
(30) 63/514,774 20/07/2023 US
18/482,749 06/10/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/US2024/038779 19/07/2024
(87) WO2025/019788 A1 23/01/2025
(51) ***G01R 31/28***; *G01R 31/317; G01R 31/30*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GELMAN, Anatoly (US); SMITH, Michael James (CA); WU, James Cheng-Huan (CA); ALAVOINE, Olivier (US); ANEJA, Amit (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC BÊN TRONG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MẠCH GIÁM SÁT**

(57) Các khía cạnh đề cập đến việc giám sát biên định thời của đường logic và sự suy giảm của nó thông qua mạch tích hợp. Trong một ví dụ, mạch tích hợp có đường logic được tạo thành trong mạch tích hợp đó. Mạch giám sát được tạo thành trong mạch tích hợp gần đường logic và được tạo cấu hình để giám sát điều kiện của đường logic cũng như tạo trình tự mã chẩn đoán nhằm biểu thị điều kiện của đường logic theo thời gian. Bộ điều khiển giám sát được tạo cấu hình để thu mã chẩn đoán của trình tự mã chẩn đoán, để xác định điều kiện của mạch tích hợp dựa trên trình tự mã chẩn đoán, và để khởi tạo hành động khắc phục nhằm phản hồi điều kiện của mạch tích hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thực hiện hành động khắc phục bên trong bằng cách sử dụng mạch giám sát.

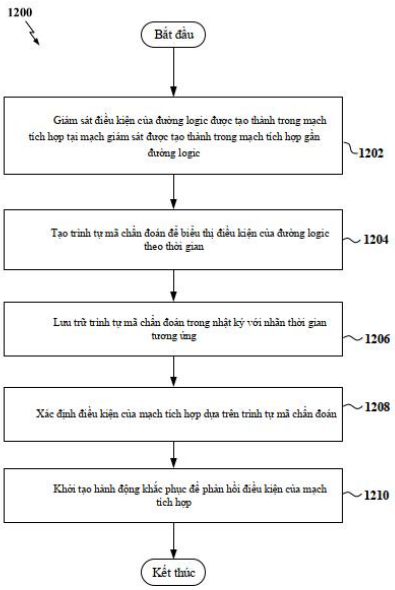

HÌNH 12

(11) **124094 A**
(21) **1-2026-00190**
(22) 19/07/2024
(30) 63/514,774 20/07/2023 US
18/482,703 06/10/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/US2024/038775 19/07/2024
(87) WO2025/019786 A1 23/01/2025
(51) ***G01R 31/28****; G01R 31/317; G01R 31/30*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GELMAN, Anatoly (US); SMITH, Michael James (CA); WU, James Cheng-Huan (CA); ALAVOINE, Olivier (US); ANEJA, Amit (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ DỰ ĐOÁN VỚI MẠCH GIÁM SÁT

(57) Các khía cạnh liên quan đến việc giám sát biên thời gian của các đường dẫn logic và sự suy giảm của nó thông qua một mạch tích hợp. Trong một ví dụ, máy bao gồm mạch tích hợp có đường dẫn logic được hình thành trong mạch tích hợp và mạch giám sát được hình thành trong mạch tích hợp. Mạch giám sát được tạo cấu hình để giám sát tình trạng của đường dẫn logic và tạo chuỗi mã chẩn đoán nhằm để cho biết tình trạng của đường dẫn logic theo thời gian. Bộ điều khiển giám sát được tạo cấu hình để thu các mã chẩn đoán của chuỗi mã chẩn đoán, để lưu trữ các mã chẩn đoán trong bản ghi với dấu thời gian tương ứng và để xác định tình trạng của mạch tích hợp dựa trên chuỗi mã chẩn đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bảo trì dự đoán với mạch giám sát.

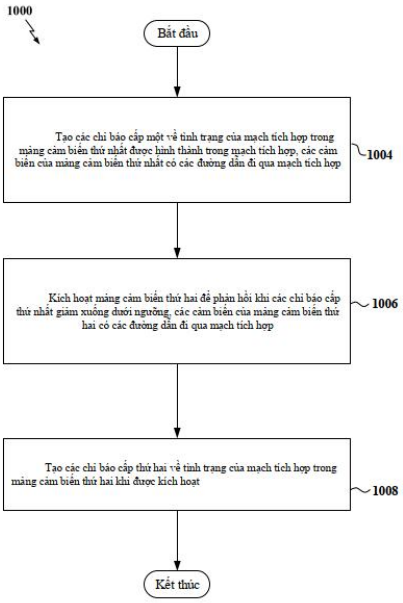

HÌNH 10

(11) **124095 A**
(21) **1-2026-00191**
(22) 04/06/2024
(30) 18/349,918 10/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/US2024/032450 04/06/2024
(87) WO2025/014595 A1 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2026
(51) ***G11C 7/22**; G11C 11/419*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEE, Hochul (KR); KOTA, Anil Chowdary (US); SHETH, Dhvani (IN); LIANG, Bin (CN); JUNG, Chulmin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CHO BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ và phương pháp hoạt động cho bộ nhớ. Sáng chế đề xuất bộ nhớ có cặp dãy bao gồm dãy ô bit thứ nhất và dãy ô bit thứ hai. Mạch I/O cho cặp dãy bao gồm đường ghi dùng chung được tạo cấu hình để ghép nối tín hiệu đầu vào của bộ điều khiển ghi với dãy ô bit thứ nhất đáp lại sự xác nhận của tín hiệu kích hoạt ghi đối với dãy ô bit thứ nhất và để ghép nối tín hiệu đầu vào của bộ điều khiển ghi với dãy ô bit thứ hai đáp lại sự xác nhận của tín hiệu kích hoạt ghi đối với dãy ô bit thứ hai. Mạch I/O cũng bao gồm đường đọc dùng chung được tạo cấu hình để ghép nối tín hiệu đầu ra bit dữ liệu từ dãy ô bit thứ nhất với bộ khuếch đại nhận biết đáp lại sự hủy xác nhận của tín hiệu kích hoạt ghi đối với dãy ô bit thứ nhất và ghép nối tín hiệu đầu ra bit dữ liệu từ dãy ô bit thứ hai với bộ khuếch đại nhận biết đáp lại sự hủy xác nhận của tín hiệu kích hoạt ghi đối với dãy ô bit thứ hai. Đường đọc và đường ghi dùng chung còn được tạo cấu hình để hoạt động đồng thời sao cho hoạt động ghi vào một trong số các dãy có thể xảy ra trong khi hoạt động đọc xảy ra với một trong số các dãy khác.

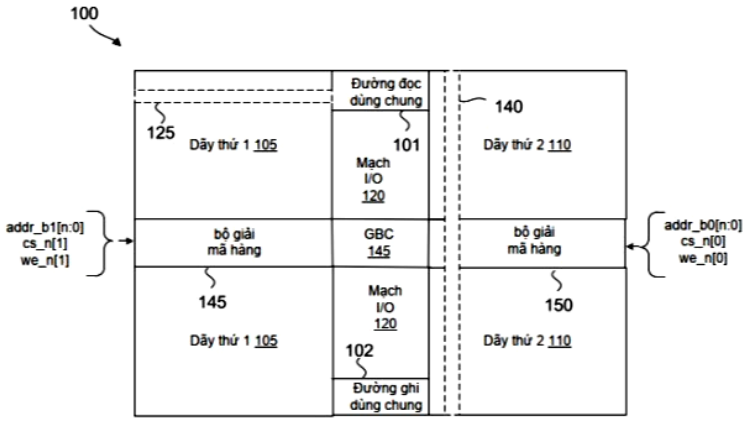

HÌNH 1

(11) **124096 A**
(21) **1-2026-00196**
(22) 17/07/2024
(30) PCT/CN2023/108207 19/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/EP2024/070202 17/07/2024
(87) WO2025/017045 23/01/2025
(51) ***A61P 3/00****; A61P 25/00; A61P 27/02; A61P 29/00; C07D 519/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 9/00; A61K 31/519*
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) KOU, Buyu (CN); LIU, Haixia (CN); SHEN, Hong (US); WU, Yao (CN); ZHANG, Zhiwei (CN); ZHU, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VÒNG LỚN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TỰ MIỄN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),

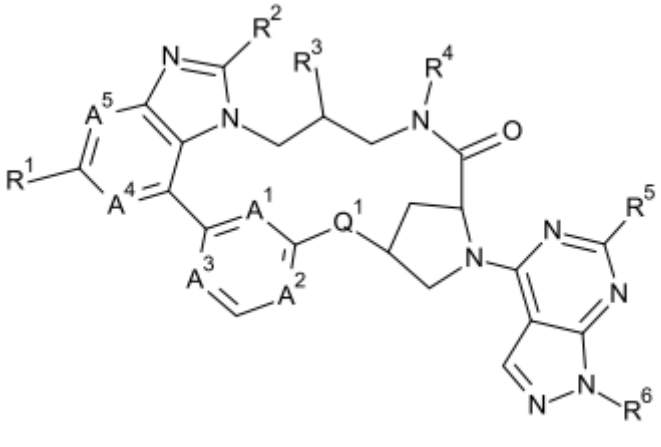

(I),

trong đó R^1 đến R^6, Q^1 và A^1 đến A^5 như được mô tả trong bản mô tả này, và muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất. Hợp chất có công thức (I) là chất đối kháng của STING và do đó hữu ích trong điều trị nhiều bệnh và rối loạn khác nhau.

(11) **124097 A**
(21) **1-2026-00206**
(22) 17/05/2024
(30) 10-2023-0091405 13/07/2023 KR
10-2023-0116510 01/09/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/KR2024/006715 17/05/2024
(87) WO2025/014078 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2026
(51) ***H04R 1/28***
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JIN, Myoungdae (KR); SEO, Soohyun (KR); LEE, Wonho (KR); JANG, Seokmin (KR); CHO, Sujeong (KR); HEO, Hun (KR); HONG, Hyunju (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ỐNG DẪN ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: khung bao gồm phần khung thứ nhất và phần khung thứ hai mà được ghép nối với phần khung thứ nhất và bao gồm lỗ âm thanh; bộ hiển thị bao gồm phần thứ nhất được đỡ bởi phần khung thứ nhất và phần thứ hai mà kéo dài từ phần thứ nhất theo chiều thứ nhất và được che phủ bởi phần khung thứ hai; loa được sắp xếp trên khung; và ống dẫn âm thanh mà kết nối khoảng trống phía trước loa và lỗ âm thanh, xuyên qua ít nhất một phần của khung, và được tách rời, bởi ít nhất một phần của phần khung thứ nhất, khỏi khoảng trống mà trong đó phần thứ hai được định vị. Có thể có các phương án khác khác nhau.

Fig.6A

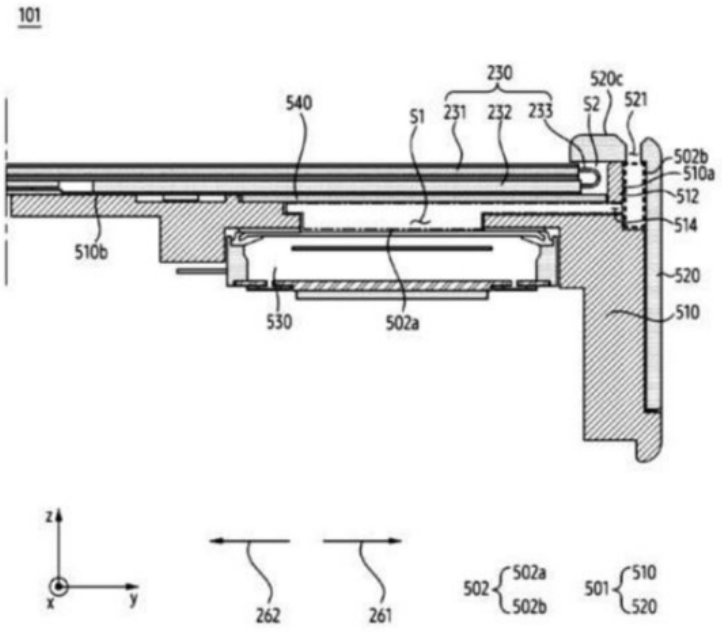

(11) **124098 A**
(21) **1-2026-00207**
(22) 24/05/2024
(30) 2023-097951 14/06/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/JP2024/019134 24/05/2024
(87) WO2024/257581 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2026
(51) ***G06K 17/00***; *G06Q 50/04; G06K 7/10*
(71) **OSAKA SEALING PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-8, Obase-cho, Tennoji-ku, Osaka-shi, Osaka 543-0028, JAPAN
(72) SEZAKI, Tsutomu (JP); SATO, Hironori (JP); OHASHI, Daisuke (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÃN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý nhãn là hệ thống cho phép quản lý sản phẩm. Hệ thống này sử dụng nhãn và bao gồm thiết bị in mã, thiết bị đọc thông tin và cơ sở dữ liệu. Nhãn bao gồm bề mặt in có in dấu mờ kỹ thuật số hiển thị thông tin nhãn. Thông tin nhãn là thông tin dùng để nhận dạng riêng từng nhãn. Thiết bị in mã in mã thông tin sản phẩm lên bề mặt in của nhãn. Thông tin sản phẩm là thông tin dùng để nhận dạng riêng từng sản phẩm mà nhãn sẽ được gắn vào. Thiết bị đọc thông tin đọc thông tin nhãn và thông tin sản phẩm từ dấu mờ kỹ thuật số và mã được in trên bề mặt in của nhãn, đối với nhãn được coi là đơn vị. Thông tin nhãn và thông tin sản phẩm được thiết bị đọc thông tin đọc được sẽ được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu theo mối liên kết với nhau, đối với nhãn được coi là đơn vị.

Fig.1A

(A)

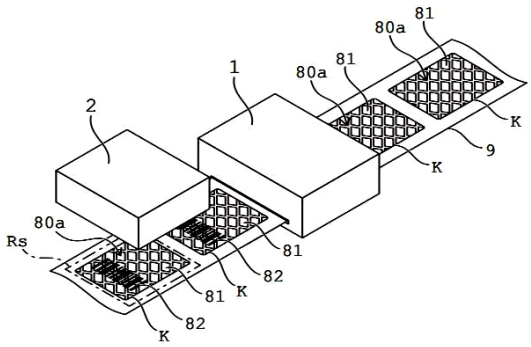

(B)

Fig.1B

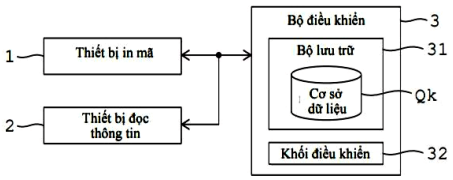

(11) **124099 A**
(21) **1-2026-00208**
(22) 16/07/2024
(30) 63/514,927 21/07/2023 US
18/772,917 15/07/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/US2024/038227 16/07/2024
(87) WO2025/024176 A1 30/01/2025
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/176; H04N 19/154*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: đối với mỗi mô hình trong số nhiều mô hình, suy dẫn các tham số mô hình tương ứng liên quan đến các mô hình riêng lẻ tương ứng trong số nhiều mô hình bằng cách sử dụng tập hợp mẫu thứ nhất; xác định giá trị chi phí tương ứng liên quan đến các mô hình tương ứng trong số nhiều mô hình bằng cách sử dụng các tham số mô hình tương ứng và tập hợp mẫu thứ hai để tạo các giá trị chi phí tương ứng cho nhiều mô hình, trong đó tập hợp mẫu thứ nhất và tập hợp mẫu thứ hai loại trừ lẫn nhau; xác định mô hình trong số nhiều mô hình sẽ được sử dụng để mã hóa hoặc giải mã khối hiện tại dựa trên các giá trị chi phí tương ứng; và mã hóa hoặc giải mã khối hiện tại dựa trên mô hình được xác định.

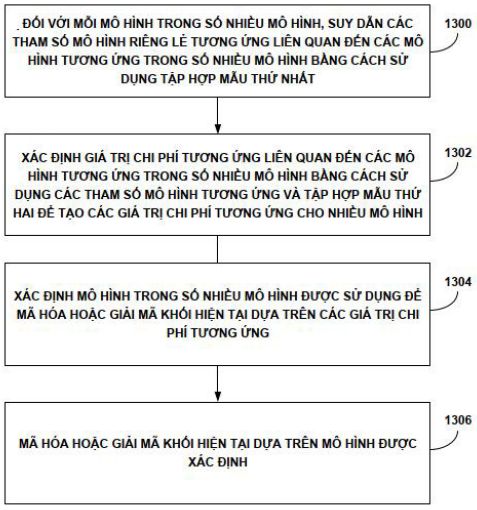

Hình.13

(11) **124100 A**
(21) **1-2026-00210**
(22) 31/07/2024
(30) 18/363,290 01/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/US2024/040266 31/07/2024
(87) WO2025/029848 A1 06/02/2025
(51) ***H04B 1/44****; H04B 1/525*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GENC, Alper (US); BERDY, David Francis (US); HOLENSTEIN, Christian (US); CABANILLAS, Jose (ES)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển mạch tần số vô tuyến (RF), phương pháp chuyển mạch tín hiệu RF, thiết bị chuyển mạch, và thiết bị truyền thông. Hệ thống chuyển mạch tần số vô tuyến (RF) bao gồm nhiều bộ lọc băng tần gồm bộ lọc băng tần thứ nhất, bộ lọc băng tần thứ hai và bộ lọc băng tần thứ ba, các bộ lọc băng tần thứ nhất, thứ hai và thứ ba này được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu trong các băng tần truyền thông khác nhau, bộ chuyển mạch được đặt giữa bộ lọc băng tần thứ nhất, thứ hai và thứ ba cũng như anten thứ nhất và thứ hai, bộ chuyển mạch được tạo cấu hình để ghép nối có chọn lọc bộ lọc thứ nhất, thứ hai và thứ ba với anten thứ nhất và thứ hai, bộ chuyển mạch này bao gồm ít nhất phần tử chuyển mạch thứ nhất và phần tử chuyển mạch thứ hai được tạo cấu hình để thu tín hiệu điều khiển bổ sung, trong đó ít nhất bộ lọc thứ nhất và thứ hai được tạo cấu hình để ghép nối đồng thời với anten thứ nhất và bộ chuyển mạch được tạo cấu hình để làm trễ ít nhất một trong số các tín hiệu điều khiển bổ sung một khoảng được xác định bởi chênh lệch (delta) giữa thời gian BẬT sang TẮT (Toff) và thời gian TẮT sang BẬT (Ton) của phần tử chuyển mạch thứ nhất và phần tử chuyển mạch thứ hai khi bộ chuyển mạch, nhằm phản hồi tín hiệu điều khiển bổ sung, được tạo cấu hình để kết nối có chọn lọc anten thứ nhất với bộ lọc thứ ba thay vì bộ lọc thứ hai trong khi bộ lọc thứ nhất được ghép nối với anten thứ nhất và đường truyền thông thứ nhất qua bộ lọc thứ nhất đến anten thứ nhất đang hoạt động.

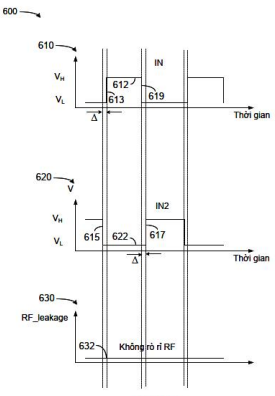

HÌNH 6

(11) **124101 A**
(21) **1-2026-00211**
(22) 29/05/2024
(30) 18/358,824 25/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/US2024/031496 29/05/2024
(87) WO2025/024043 A1 30/01/2025
(51) ***H04N 23/90****; G06F 9/50*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BODAPATI, Sai Krishna (IN); DUTTA CHOUDHURY, Shubhobrata (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ QUẢN LÝ VIỆC ĐIỀU KHIỂN CÁC CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để quản lý việc điều khiển các camera. Các hệ thống và kỹ thuật được đề xuất trong tài liệu này dùng để quản lý việc điều khiển các camera. Ví dụ, phương pháp quản lý việc điều khiển camera được đề xuất. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu dữ liệu được xuất ra bởi hai hoặc nhiều camera trong số nhiều camera của thiết bị; xác định một hoặc nhiều cài đặt cho hoạt động của nhiều camera dựa trên dữ liệu này; cấp cho ứng dụng thứ nhất đang chạy trên thiết bị này quyền điều khiển camera thứ nhất trong số nhiều camera; thu yêu cầu từ ứng dụng thứ hai đang chạy trên thiết bị này về việc điều khiển một hoặc nhiều camera trong số nhiều camera; và cấp cho ứng dụng thứ hai quyền điều khiển một hoặc nhiều camera chưa được sử dụng trong số nhiều camera.

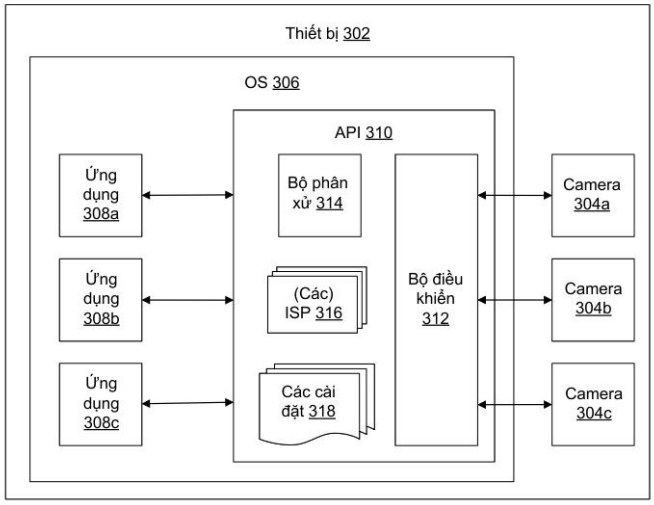

HÌNH 3

(11) **124102 A**
(21) **1-2026-00212**
(22) 06/06/2024
(30) 18/362,122 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/US2024/032881 06/06/2024
(87) WO2025/029379 A1 06/02/2025
(51) ***G06F 21/44***; *G06F 21/79*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAO, Yashavantha (IN); MANDAL, Debasish (IN); KALLUTLA, Manohar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) GÓI KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI ÍT NHẤT MỘT BỘ XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến gói khuôn, phương pháp được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý, và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy. Các phương pháp và máy nhằm mục đích cung cấp sự hỗ trợ nhiều khóa trong các kiến trúc khuôn, chẳng hạn như Hệ thống trên chip. Theo một số ví dụ, gói khuôn bao gồm các cầu chì kích hoạt khóa, các cầu chì thu hồi khóa và các cầu chì khóa cho nhiều khóa. Gói khuôn cũng bao gồm bộ xử lý được ghép nối điện với các cầu chì kích hoạt khóa, các cầu chì thu hồi khóa và nhiều cầu chì khóa. Ngoài ra, bộ xử lý có thể tạo ra giá trị khóa thứ nhất và ghi giá trị khóa thứ nhất vào các cầu chì khóa để tạo ra khóa thứ nhất. Bộ xử lý cũng có thể ghi vào các cầu chì kích hoạt khóa nhằm kích hoạt khóa thứ nhất. Bộ xử lý còn có thể cung cấp khóa thứ nhất cho thiết bị bộ nhớ thứ nhất. Khi thiết bị bộ nhớ thứ nhất được thay bằng thiết bị bộ nhớ thứ hai, bộ xử lý có thể ghi vào các cầu chì thu hồi khóa để thu hồi khóa thứ nhất, và có thể cung cấp khóa thứ hai cho thiết bị bộ nhớ thứ hai.

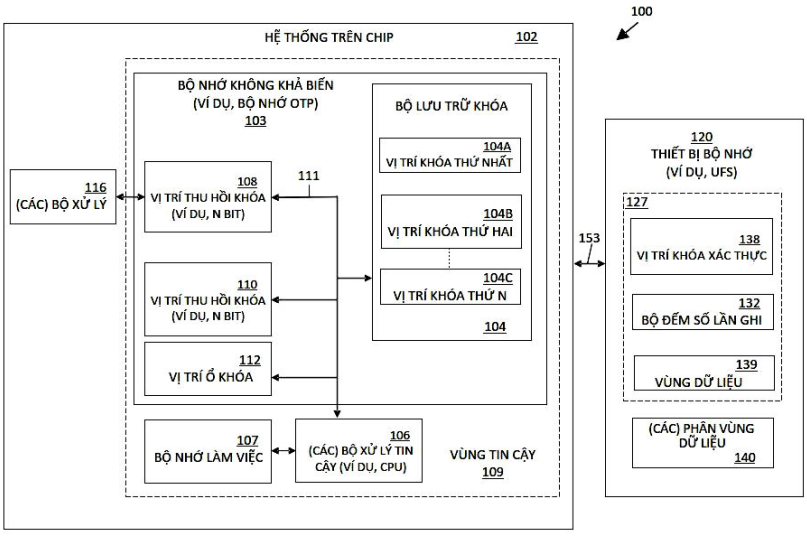

HÌNH 1

(11) **124103 A**
(21) **1-2026-00231**
(22) 05/07/2024
(30) 23185277.3 13/07/2023 CH
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/EP2024/068972 05/07/2024
(87) WO2025/012109 16/01/2025
(51) ***E03C 1/12***; *F15D 1/04; E03D 11/18; E03C 1/122; E03D 11/17*
(71) **GEBERIT INTERNATIONAL AG** (CH)
Schachenstrasse 77, 8645 Jona, Switzerland
(72) LIECHTI, Dario (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) ĐOẠN ỐNG CHUYỂN HƯỚNG VÀ BỘ THIẾT BỊ VỆ SINH

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn ống chuyển hướng để xả môi trường dòng chảy nhiều pha, cụ thể bao gồm nước, chất rắn, và không khí, bao gồm đoạn ống thứ nhất (1) kéo dài dọc theo trục tâm thứ nhất (M1), đoạn chuyển hướng (3) nối tiếp đoạn ống thứ nhất (1) và bao gồm phía ngoài chuyển hướng (4) và phía trong chuyển hướng (5), đoạn chuyển hướng (3) chuyển hướng môi trường dòng chảy đối với đoạn ống thứ nhất (1), đoạn ống thứ hai (2) nối tiếp đoạn chuyển hướng (3) và kéo dài dọc theo trục tâm thứ hai (M2), và kết cấu dẫn hướng (6), được bố trí trong phần bên trong của đoạn chuyển hướng (3) trên phía ngoài chuyển hướng (5), để dẫn hướng môi trường dòng chảy trong đoạn chuyển hướng (3), trong đó kết cấu dẫn hướng (6) có phần thắt lại (7) trên phía ngoài chuyển hướng (5), phần thắt lại làm giảm mặt cắt ngang của đoạn chuyển hướng, và hai đoạn bề mặt (8) nằm ngược nhau đối với trục tâm (M3) của đoạn chuyển hướng (3) được tạo ra bởi phần thắt lại (7). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ thiết bị vệ sinh bao gồm đoạn ống chuyển hướng.

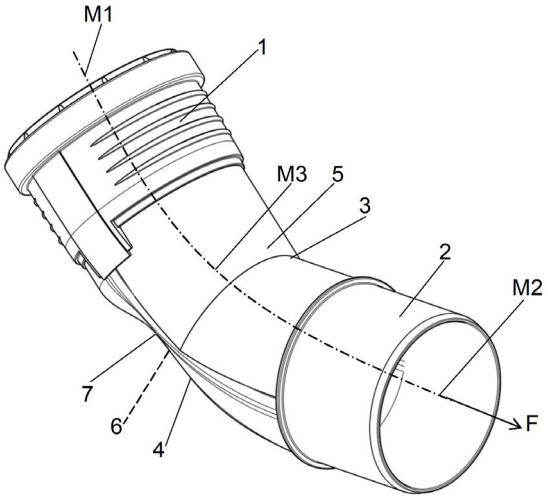

FIG. 1

(11) **124104 A**
(21) **1-2026-00233**
(22) 05/07/2024
(30) 23185277.3 13/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/EP2024/068971 05/07/2024
(87) WO2025/012108 16/01/2025
(51) ***E03C 1/12***; *F15D 1/04; E03D 11/18; E03C 1/122; E03D 11/17*
(71) **GEBERIT INTERNATIONAL AG** (CH)
Schachenstrasse 77, 8645 Jona, Switzerland
(72) MAHLER, Alfred (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) ỐNG CONG ĐẦU RA VÀ BỘ THIẾT BỊ VỆ SINH

(57) Sáng chế đề cập đến ống cong đầu ra (1) để xả môi trường dòng chảy nhiều pha, cụ thể là bao gồm nước, chất rắn, và không khí, bao gồm đoạn ống thứ nhất (2) kéo dài dọc theo trục tâm thứ nhất (M1), đoạn chuyển hướng (3) nối tiếp đoạn ống thứ nhất (2) và có phía ngoài chuyển hướng (4) và phía trong đoạn chuyển hướng (5), đoạn chuyển hướng (3) kéo dài dọc theo trục chuyển hướng (U) và thay đổi hướng của môi trường dòng chảy đối với đoạn ống thứ nhất (2), và đoạn ống thứ hai (6) nối tiếp đoạn chuyển hướng (3) và kéo dài dọc theo trục tâm thứ hai (M2), trong đó trục tâm thứ nhất (M1) và trục tâm thứ hai (M2) tạo ra góc trong khoảng từ 80° đến 100°, cụ thể là góc 90°, và ở vị trí lắp đặt trục tâm thứ nhất (M1) chạy vuông góc với hướng dọc (L). Ống cong đầu ra (1) còn có ít nhất một thành dẫn hướng (7) kéo dài vào mặt cắt ngang của ống cong đầu ra (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ thiết bị vệ sinh bao gồm ống cong đầu ra.

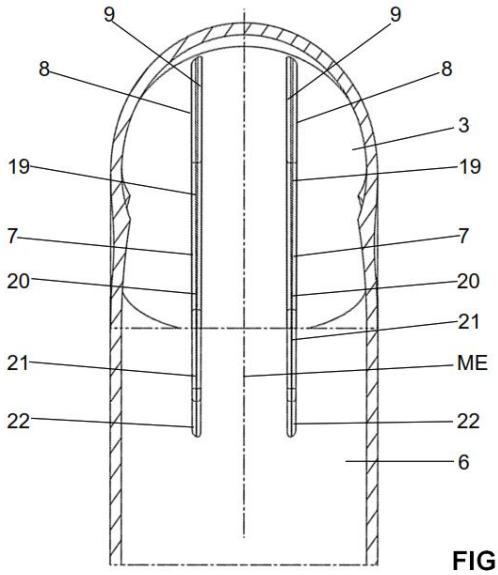

FIG. 5

(11) **124105 A**
(21) **1-2026-00238**
(22) 09/08/2024
(30) 202311014128.9 11/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/CN2024/111003 09/08/2024
(87) WO2025/036282 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
(51) ***H04W 72/232***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LI, Hui (CN); REN, Xiaotao (CN); REN, Bin (CN); DA, Ren (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN SL PRS, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN SL PRS, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị đường bên (Sidelink Positioning Reference Signal, SL PRS), phương pháp chỉ báo tài nguyên SL PRS, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp xác định tài nguyên SL PRS bao gồm: nhận DCI được gửi bởi thiết bị mạng; và xác định, dựa trên DCI, tài nguyên SL PRS được phân bổ bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối.

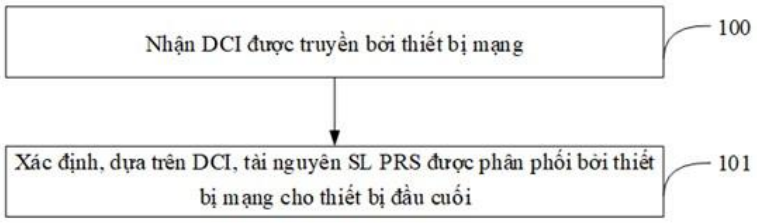

Fig.1

(11) **124106 A**
(21) **1-2026-00240**
(22) 26/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/CN2023/109259 26/07/2023
(87) WO2025/020114 A1 30/01/2025
(51) ***H04W 72/044***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Qiaoyu (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật, phương pháp và máy truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin biểu thị nhiều tài nguyên kênh và có thể xác định giá trị tham chiếu tương ứng cho từng nhóm tài nguyên kênh trong số một hoặc nhiều nhóm tài nguyên kênh. Mỗi nhóm tài nguyên kênh trong số một hoặc nhiều nhóm tài nguyên kênh có thể bao gồm ít nhất tập hợp con trong số nhiều tài nguyên kênh. UE có thể phát thông tin đường lên đến thực thể mạng, trong đó thông tin đường lên này biểu thị giá trị tham chiếu tương ứng cho từng nhóm tài nguyên kênh trong số một hoặc nhiều nhóm tài nguyên kênh, và thông tin đo tương ứng biểu thị một hoặc nhiều giá trị vi sai so với giá trị tham chiếu tương ứng cho mỗi nhóm tài nguyên kênh trong số một hoặc nhiều nhóm tài nguyên kênh.

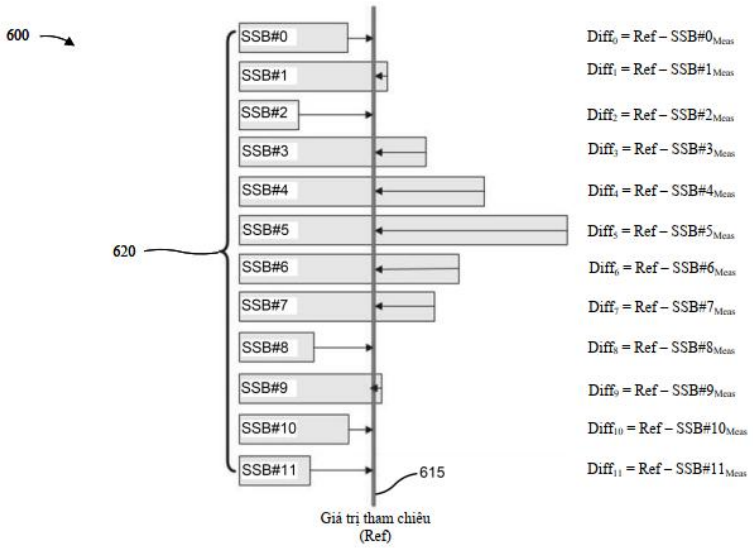

HÌNH 6

(11) **124107 A**
(21) **1-2026-00241**
(22) 25/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/CN2023/109053 25/07/2023
(87) WO2025/020072 A1 30/01/2025
(51) ***G06F 3/041***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Nan (CN); WEI, Ligang (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐẶC TÍNH CỦA MÀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thiết bị và hệ thống để hiển thị dữ liệu số nhằm phản hồi lại các đầu vào từ bút cảm ứng hoặc các đầu vào tiếp xúc khác. Các quy trình liên quan có thể bao gồm việc đồng bộ hóa tốc độ lấy mẫu của cảm biến tiếp xúc với xung nhịp giao diện nối tiếp. Hoạt động trải phổ có thể được áp dụng cho tần số đầu ra của xung nhịp giao diện nối tiếp. Các quy trình liên quan khác có thể bao gồm việc phát hiện nhiều sự kiện tiếp xúc tại cảm biến tiếp xúc, và phản hồi việc phát hiện nhiều sự kiện tiếp xúc, đồng bộ hóa cảm biến tiếp xúc từ xung nhịp giao diện nối tiếp sang xung nhịp tham chiếu.

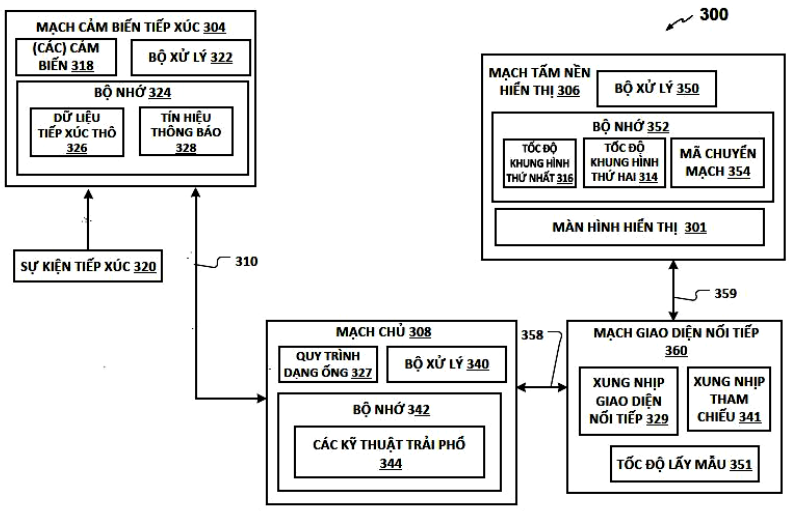

HÌNH 3

(11) **124108 A**
(21) **1-2026-00242**
(22) 08/07/2024
(30) 18/356,141 20/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/US2024/037018 08/07/2024
(87) WO2025/019170 A1 23/01/2025
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 84/12; H04L 1/1607*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Jialing Li (US); YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho phản hồi băng thông một phần cho truyền dẫn 480 và 640 MHz trong Wi-Fi. Một số khía cạnh đề cập cụ thể hơn đến việc đưa trường thông tin băng thông một phần vào khung thông báo gói dữ liệu rỗng (NDP) để chỉ báo các phần tần số nào của băng thông kênh 480 hoặc 640 MHz mà phản hồi thông tin kênh sẽ được tạo ra. Theo một số ví dụ, thiết bị thu (ví dụ, trạm (STA)) có thể thực hiện ước lượng kênh trên NDP và phát báo cáo điều hướng chùm sóng đến thiết bị phát (ví dụ, điểm truy cập (AP)) dựa trên NDP. Thiết bị phát lập lịch NDP bằng cách sử dụng khung thông báo NDP bao gồm trường thông tin băng thông một phần. Trường thông tin băng thông một phần trong khung thông báo NDP có thể bao gồm trường độ phân giải tần số và bitmap với các giá trị và độ dài dựa trên băng thông kênh là 480 hoặc 640 MHz.

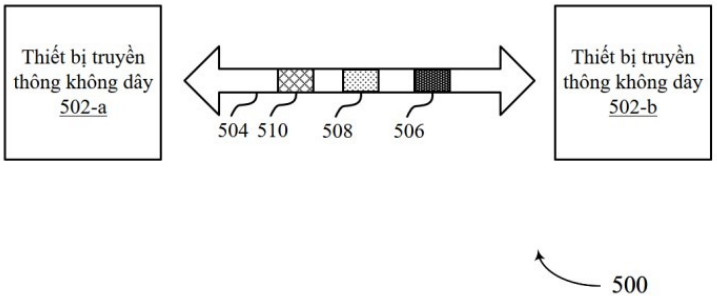

Hình 5

(11) **124109 A**
(21) **1-2026-00243**
(22) 08/07/2024
(30) 18/356,764 21/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/US2024/037030 08/07/2024
(87) WO2025/024115 A1 30/01/2025
(51) ***H04W 64/00***; *G01S 5/02; G06N 20/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật để truyền thông không dây. Trong một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu được, trong thủ tục định vị với máy chủ vị trí, một hoặc nhiều phép đo định vị của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) được phát bởi một hoặc nhiều nút mạng, áp dụng mô hình học máy cho ít nhất một hoặc nhiều phép đo định vị để thu được một hoặc nhiều phép đo định vị tương lai được dự đoán liên kết với một hoặc nhiều nút mạng, và phát thông tin định vị đến máy chủ vị trí, trong đó thông tin định vị này bao gồm một hoặc nhiều phép đo định vị và một hoặc nhiều phép đo định vị tương lai được dự đoán, vị trí hiện tại của UE được xác định dựa, ít nhất một phần, trên một hoặc nhiều phép đo định vị và vị trí tương lai đã dự đoán của UE được xác định dựa, ít nhất một phần, trên một hoặc nhiều phép đo định vị tương lai được dự đoán, hoặc cả hai.

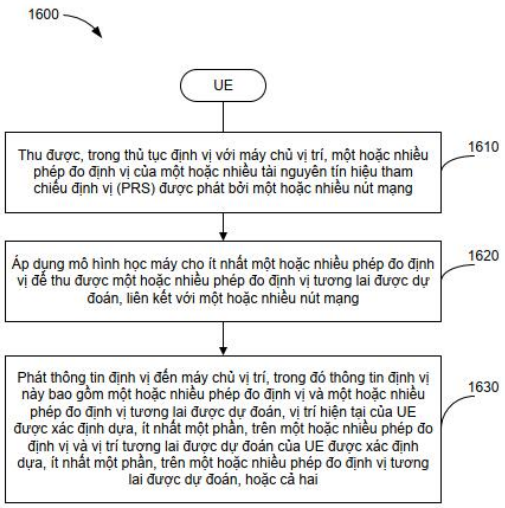

HÌNH 16

(11) **124110 A**
(21) **1-2026-00244**
(22) 01/07/2024
(30) 18/359,058 26/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/US2024/036392 01/07/2024
(87) WO2025/024095 A1 30/01/2025
(51) ***H04L 27/26**; G01S 13/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DUAN, Weimin (CN); LIU, Kangqi (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU HỖ TRỢ CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật xác định dạng sóng cho cảm biến tần số vô tuyến (RF) đơn tĩnh bán song công. Ví dụ về phương pháp thực hiện hoạt động cảm biến RF bao gồm các bước sau: thu dữ liệu hỗ trợ cho hoạt động cảm biến tần số vô tuyến, bao gồm ít nhất thông số miền thời gian dạng sóng, và thông số tính chu kỳ dạng sóng, và thực hiện hoạt động cảm biến tần số vô tuyến bằng cách sử dụng thông số miền thời gian dạng sóng và thông số tính chu kỳ dạng sóng.

HÌNH 13

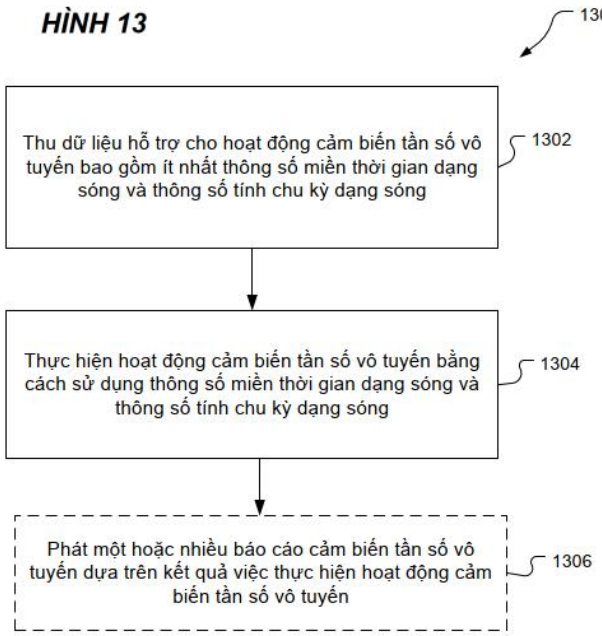

(11) **124111 A**
(21) **1-2026-00248**
(22) 18/07/2024
(30) 202310881256.7 18/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/CN2024/106144 18/07/2024
(87) WO2025/016429 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
(51) ***C22C 38/02****; C22C 38/60; C22C 38/04; C21D 8/12*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) FANG, Xianshi (CN); ZHANG, Feng (CN); WANG, Bo (CN); WANG, Zhicheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CÓ ĐỘ BỀN MỎI TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến loại thép tấm điện không định hướng có độ bền mỏi tuyệt vời. Ngoài Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, thép tấm điện không định hướng còn chứa các nguyên tố hóa học sau đây theo phần trăm khối lượng: $0 < C \leq 0,0025\%$, Si: 3,10-3,80%, Mn: 0,14-0,95%, Al: 0,25-1,05%, Ca: 0,0003-0,01%. Số lượng các tạp chất dạng spinel $MgO \cdot Al_2O_3$ có kích thước bằng 1,5 μm hoặc lớn hơn trong tấm thép điện không định hướng không nhiều hơn 7 hạt/mm². Tấm thép điện không định hướng có độ bền mỏi tuyệt vời, cho phép động cơ truyền động của xe năng lượng mới trải qua nhiều lần khởi động và hoạt động ổn định trong điều kiện vận hành phức tạp mà không bị biến dạng hoặc gãy vỡ. Hơn nữa, khi tấm thép điện không định hướng được sử dụng làm vật liệu xtato, nó thể hiện đặc tính tổn thất sắt thấp ở tần số cao sau khi ủ giảm ứng suất.

(11) **124112 A**
(21) **1-2026-00253**
(22) 30/05/2024
(30) 63/508,412 15/06/2023 US
18/677,043 29/05/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/US2024/031558 30/05/2024
(87) WO2024/258618 19/12/2024
(51) ***H05B 45/10**; H05B 47/175; H05B 47/155; F21S 4/26; H05B 45/20*

(71) **GLOBAL INDUSTRIES HOLDINGS, LTD.** (US)
c/o Phil Ruben, 2209B Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
(72) NGUY, Chunwa (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐÈN LED NHIỀU MÀU, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị tính toán, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính để điều khiển hệ thống đèn điôt phát sáng (light emitting diode, LED) nhiều màu. Phương pháp này có thể được áp dụng cho đơn vị điều khiển mà nó có thể thu mệnh lệnh đầu vào. Đơn vị điều khiển cũng có thể xác định ít nhất một màu để hiển thị trên hệ thống đèn LED dựa trên mệnh lệnh đầu vào. Hệ thống đèn LED có thể bao gồm nhiều LED được nối nối tiếp. Đơn vị điều khiển còn có thể xác định mức độ sáng để hiển thị trên hệ thống đèn LED dựa trên mệnh lệnh đầu vào. Đơn vị điều khiển cũng có thể xác định mẫu dạng ánh sáng để hiển thị trên hệ thống đèn LED dựa trên mệnh lệnh đầu vào. Đơn vị điều khiển còn có thể xuất ra mức công suất để cấp công suất cho hệ thống đèn LED. Đơn vị điều khiển cũng có thể xuất ra dữ liệu điều khiển để hiển thị ít nhất một màu này và mẫu dạng ánh sáng này trên hệ thống đèn LED. Hệ thống đèn LED, ví dụ, có thể là dây đèn LED.

FIG. 1

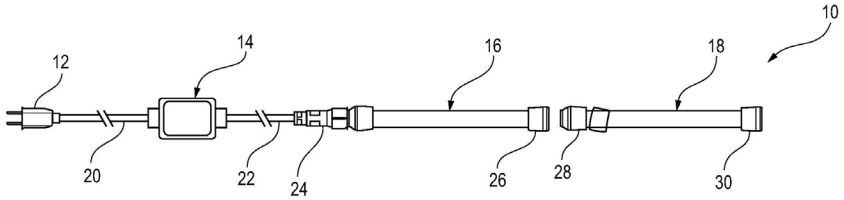

(11) **124113 A**
(21) **1-2026-00259**
(22) 12/07/2024
(30) 202310858545.5 13/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/CN2024/105207 12/07/2024
(87) WO2025/011645 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
(51) ***C09D 11/10***; *C09D 175/04; C09D 11/107; C09D 11/322; C09D 11/102; C09D 11/106*
(71) **PPG COATINGS (TIANJIN) CO., LTD.** (CN)
192 Huanghai Road, Tianjin Economic And Techno-Logical Development Area (TEDA), Binhai New Area, Tianjin 300457, China
(72) XU, Xueni (CN); WANG, Wei (CN); SHI, Hao (CN); SUN, Ninggang (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ MỰC GỐC NƯỚC CÓ THỂ PHUN ĐƯỢC, NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ mực gốc nước có thể phun được, bao gồm chế phẩm mực gốc nước thứ nhất và chế phẩm mực gốc nước thứ hai, trong đó chế phẩm mực gốc nước thứ nhất chứa chất kết dính gồm nhựa có thể hoạt hóa bằng nhiệt mà có thể hoạt hóa ở nhiệt độ ít nhất là 120°C, và trong đó chế phẩm mực gốc nước thứ hai chứa chất kết dính gồm nhựa có thể liên kết chéo ở nhiệt độ cao mà có thể liên kết chéo ở nhiệt độ ít nhất là 120°C. Sáng chế cũng đề cập đến nền được phủ bằng hệ mực gốc nước này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý nền thủy tinh, bao gồm bước: áp dụng hệ mực gốc nước này lên trên ít nhất một phần của nền, trong đó chế phẩm mực gốc nước thứ nhất được áp dụng lên nền trước khi áp dụng chế phẩm mực gốc nước thứ hai.

(11) **124114 A**
(21) **1-2026-00260**
(22) 19/07/2024
(30) 63/514,392 19/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/US2024/038781 19/07/2024
(87) WO2025/019789 23/01/2025
(51) ***A61P 7/02**; C07K 16/36*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA
(72) CHALOTHORN, Dan (US); MORTON, Lori, C. (US); MITNAUL, Lyndon (US); LAI, KehDih (US); YANCOPOULOS, George, D. (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG NHÂN TỐ XII/XIIA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng mà liên kết với protein Nhân tố XII (FXII), và phương pháp sử dụng nó. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, kháng thể là kháng thể đầy đủ của người mà liên kết với FXII và với dạng được hoạt hóa của FXII (FXIIa). Theo một số phương án, kháng thể theo sáng chế hữu dụng để ức chế hoặc trung hòa hoạt tính của FXII, do đó cung cấp phương thức điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến huyết khối ở người.

(11) **124115 A**
(21) **1-2026-00267**
(22) 24/05/2024
(30) 10-2023-0095891 24/07/2023 KR
10-2023-0111637 25/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/KR2024/007058 24/05/2024
(87) WO2025/023453 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2026
(51) ***G03B 17/17****; G03B 17/02; G03B 17/12; H04N 23/57; G03B 30/00; H04N 23/51; H04N 23/55; G02B 7/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JO, Jiyeon (KR); SHIN, Jeongkil (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÔĐUN CAMÊRA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN CAMÊRA

(57) Sáng chế đề cập tới môđun camêra và thiết bị điện tử có môđun camêra. Theo sáng chế, môđun camêra có thể bao gồm: ống kính thứ nhất; ống kính thứ hai; bộ đỡ ống kính được tạo cấu hình để đỡ ống kính thứ nhất; bộ phản xạ nằm giữa ống kính thứ nhất và ống kính thứ hai và được tạo cấu hình để phản xạ, tới ống kính thứ hai, ánh sáng đi qua ống kính thứ nhất; và thành chắn được tạo cấu hình để chặn đường dẫn quang học giữa bộ phản xạ và bộ đỡ ống kính.

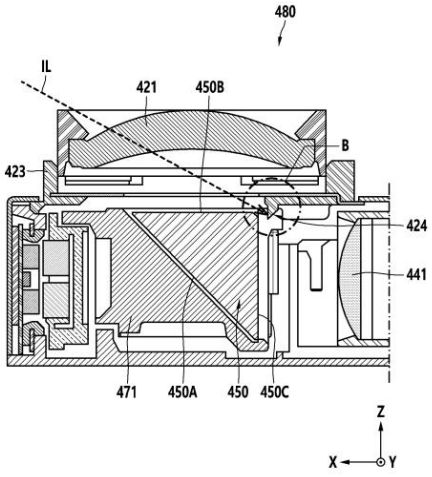

(11) **124116 A**
(21) **1-2026-00283**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,397 15/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/US2024/033737 13/06/2024
(87) WO2024/259052 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2026
(51) ***C01B 32/205****; H01M 4/36; H01M 4/587; H01M 4/133*
(71) **EXXONMOBIL TECHNOLOGY AND ENGINEERING COMPANY** (US)
22777 Springwoods Village Parkway Spring, TX 77389, United States of America
(72) IYER, Krishnan Anantha Narayana (US); SLIM, Ali H. (US); LING, Shiun (US); WANG, Li (CN); LI, Liang (CN); GONG, Caiguo (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **BỘT COMPOZIT CHO ĐIỆN CỰC, PIN LITHI-ION, VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến bột compozit cho điện cực, pin lithi-ion, vật liệu điện cực và phương pháp sản xuất vật liệu điện cực. Bột compozit để sản xuất điện cực có thể được tạo thành bằng cách pha trộn chất xúc tác than chì hóa hoặc tiền chất của chúng với nhựa đường dầu mỏ trong điều kiện nghiền. Bột compozit có thể bao gồm khoảng 0,1% theo trọng lượng đến khoảng 30% theo trọng lượng chất xúc tác than chì hóa hoặc tiền chất của chúng, dựa trên tổng khối lượng của bột compozit, và khoảng 20% theo trọng lượng đến khoảng 99,9% theo trọng lượng nhựa đường dầu mỏ, dựa trên tổng khối lượng của bột compozit. Chất xúc tác than chì hóa hoặc tiền chất của chúng được phân tán trong chất nền bao gồm nhựa đường dầu mỏ, và nhựa đường dầu mỏ bao gồm nhiều hạt nhựa đường. Bột compozit sau đó có thể được cacbon hóa và sau đó được than chì hóa trong các điều kiện có thể ít nghiêm trọng hơn so với quá trình than chì hóa không xúc tác. Các điều kiện nghiền để tạo thành bột compozit có thể bao gồm trộn nóng chảy để tạo thành chất nền nhựa đường liên tục, trong đó ít nhất một phần của chất xúc tác than chì hóa hoặc tiền chất của chúng có thể được phân tán bên trong các hạt nhựa đường.

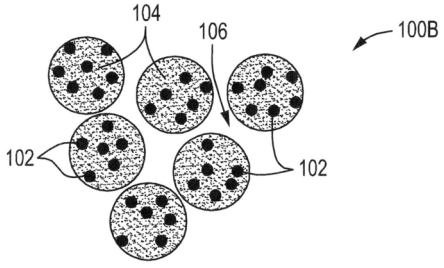

FIG. 1B

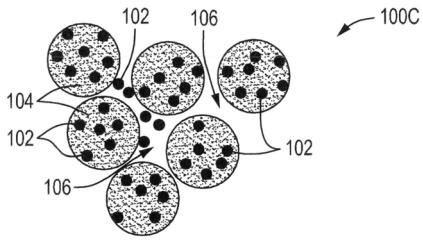

FIG. 1C

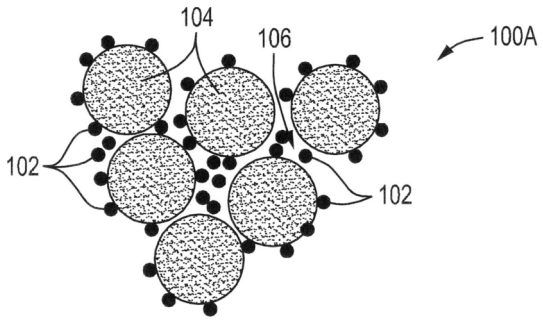

FIG. 1A

(11) **124117 A**
(21) **1-2026-00285**
(22) 13/06/2024
(30) 202310852463.X 11/07/2023 CN
(51) ***H04L 1/1607**; H04W 84/12*
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/CN2024/098958 13/06/2024
(87) WO2025/011256 16/01/2025

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Wenjun (CN); RUAN, Wei (CN); MA, Yunsi (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án theo sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm bước: nhận khung dữ liệu mạng không dây WiFi từ bộ truyền; và gửi khung nhận biết khối đến bộ truyền, trong đó khung nhận biết khối bao gồm thông tin nhiễu của khung dữ liệu Wi-Fi. Theo các phương án của sáng chế, bộ truyền lấy thông tin nhiễu được phản hồi bởi bộ nhận để xem xét, từ đó cải thiện độ chính xác của tỷ lệ lỗi gói.

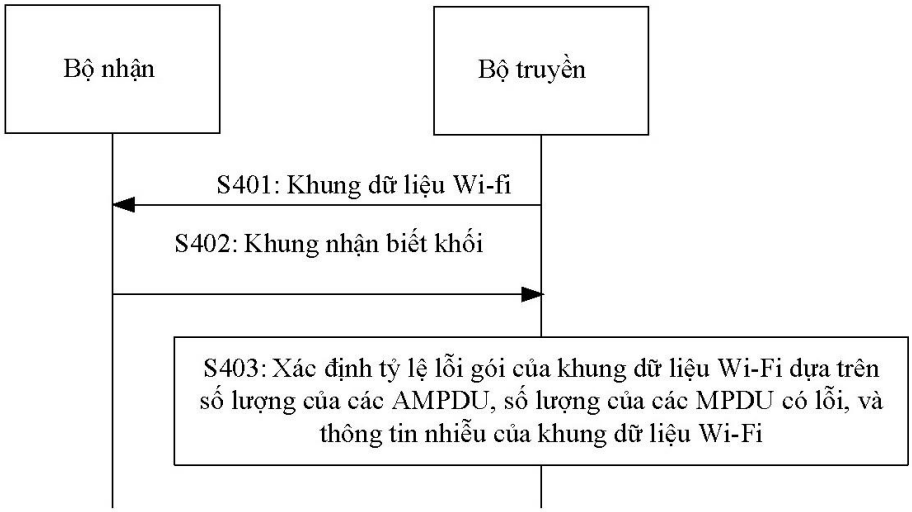

FIG. 4

(11) **124118 A**
(21) **1-2026-00288**
(22) 07/05/2024
(30) 2023-115932 14/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/JP2024/016984 07/05/2024
(87) WO2025/018001 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2026
(51) ***B21D 51/44****; B21D 51/46; B21D 43/00; B21D 43/20*
(71) **TOYO SEIKAN CO.,LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) ENDO, Kouhei (JP); NAKAMURA, Tatsuya (JP); MIYATA, Kazuyuki (JP); MORI, Takuya (JP); FUKUDA, Keita (JP); MATSUBARA, Haruka (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT NẮP LON, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP LON, NẮP LON, VÀ VẬT CHỨA DẠNG LON CHỨA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất nắp lon, phương pháp sản xuất nắp lon, nắp lon và vật chứa dạng lon chứa sản phẩm nhằm cải thiện khả năng mở và khả năng chịu áp lực của nắp lon với kết cấu đơn giản. [Giải pháp] Thiết bị sản xuất nắp lon (10) được tạo kết cấu để sản xuất nắp lon (L), thiết bị sản xuất nắp lon (10) bao gồm: bộ phận phát hiện hướng cán (50) bao gồm bộ phận dẫn động xoay (51) được tạo kết cấu để xoay nắp lon (L) và bộ phận phát hiện ánh sáng phản xạ (52); và bộ phận điều khiển. Bộ phận phát hiện ánh sáng phản xạ (52) bao gồm bộ phận phát quang (52a) và bộ phận thu quang (52b), và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để phát hiện hướng cán của nắp lon (L) dựa trên thông tin thay đổi liên quan đến thay đổi về cường độ ánh sáng của ánh sáng phản xạ được phản xạ bởi nắp lon (L) để xoay, thông tin này thu được bởi bộ phận phát hiện hướng cán (50).

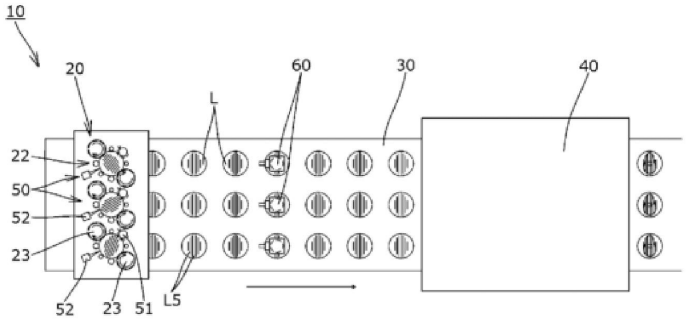

HÌNH 1

(11) **124119 A**
(21) **1-2026-00289**
(22) 14/06/2024
(30) 63/508,601 16/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/US2024/034043 14/06/2024
(87) WO2024/259258 19/12/2024
(51) ***A61K 31/14****; A61K 31/164; A61K 31/13; A61K 31/131*
(71) **VISUS THERAPEUTICS, INC.** (US)
2 Nickerson Street, Suite 101, Seattle, Washington 98109, United States of America
(72) GRINSTEAD, Tim (US); REID, J. Gregory (US); TSE, Hoi Lun Allan (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP MUỐI 2-(CARBAMOYLOXY)-N,N,N-TRIMETYLETAN-1-AMINI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp để điều chế và tinh chế các muối 2-(carbamoyloxy)-N,N,N-trimetyletan-1-amin và các dược phẩm của chúng.

(11) **124120 A**
(21) **1-2026-00293**
(22) 01/07/2024
(30) 2023-126075 02/08/2023 JP
(51) ***F16D 43/18***
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/JP2024/023813 01/07/2024
(87) WO2025/028119 06/02/2025

(71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C.** (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Hamana-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311394, Japan
(72) WATARAI Masato (JP); NAGANA Goichi (JP); YOKOMICHI Yuta (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BỘ LY HỢP LY TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI HOẶC THAY ĐỔI CÁC ĐẶC TÍNH LY HỢP CỦA BỘ LY HỢP LY TÂM

(57) Sáng chế đề cập tới bô ly hợp ly tâm cho phép đơn giản hóa công tác thay thế thân cam hỗ trợ và công tác lắp ráp bộ ly hợp ly tâm, và phương pháp phục hồi hoặc thay đổi các đặt tính ly hợp trong bộ ly hợp ly tâm. Bộ ly hợp ly tâm (200) bao gồm, trên đĩa dẫn động (210) được dẫn động quay bởi lực dẫn động của động cơ, quả văng ly hợp (240) và thân cam hỗ trợ (220). Quả văng ly hợp (240) được tạo thành có phần theo cam phía quả văng (245) quay về phía vỏ ly hợp (250) và trượt lên trên thân cam hỗ trợ (220). Thân cam hỗ trợ (220) được tạo thành dạng gần như hình tứ giác trên hình chiếu bằng và có, trên bốn mặt bên, mặt cam thứ nhất (221), mặt cam thứ hai (222), mặt cam thứ ba (223) và mặt cam thứ tư (224) trượt có lựa chọn trên phần theo cam phía quả văng (245). Ngoài ra, ở thân cam hỗ trợ (220), lỗ gắn (225) được tạo ra tại vị trí lệch tâm trên hình vẽ cắt ngàng của thân cam hỗ trợ.

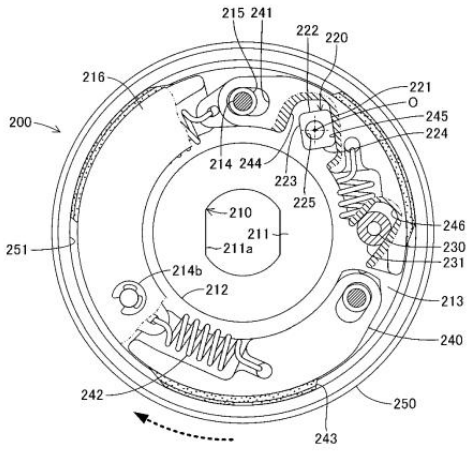

(11) **124121 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00300**
(22) 14/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2026
(51) ***A61K 8/60**; C07H 15/203; C07H 1/08; A01N 43/16*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT** (VN)
27 Tôn Thất Tùng, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(72) Phạm Đình Trung (VN); Lê Bá Vinh (VN); Nguyễn Việt Phong (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỢP CHẤT AXIT (1S,2S,3S)-3-B-D-GLUCOPYRANOSYL-3-EPI-2-ISOCUCURBIC VÀ QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ HẠT ĐẬU NÀNH ĐEN (GLYCINE MAX (L.) MERR.)**

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất axit (1S,2S,3S)-3-β-D-glucopyranosyl-3-epi-2-isocucurbic có công thức (1) và quy trình tách chiết hợp chất này từ hạt đậu nành đen (*Glycine max* (L.) Merr.) bao gồm các bước: (i) chọn và nghiền mịn hạt đậu nành đen đến kích thước đồng đều dạng bột; (ii) chiết bằng dung môi methanol, chiết ba lần trong điều kiện đun hồi lưu 40°C; (iii) gộp dịch chiết, cô đặc dưới áp suất giảm, thu cặn chiết thô; (iv) hòa tan cặn chiết thô trong nước cất và lần lượt phân bố pha ba lần bằng dung môi EtOAc, sau đó ba lần bằng BuOH; (v) tiến hành sắc ký cột silica gel với hệ dung môi dichloromethane/methanol cho phân đoạn BuOH, phân tích sắc ký lớp mỏng; (vi) tinh sạch phân đoạn B3 bằng sắc ký cột pha đảo RP-18, sau quá trình tinh chế, hợp chất jasmonate mới có công thức (1) được thu dưới dạng chất rắn tinh thể nhẹ.

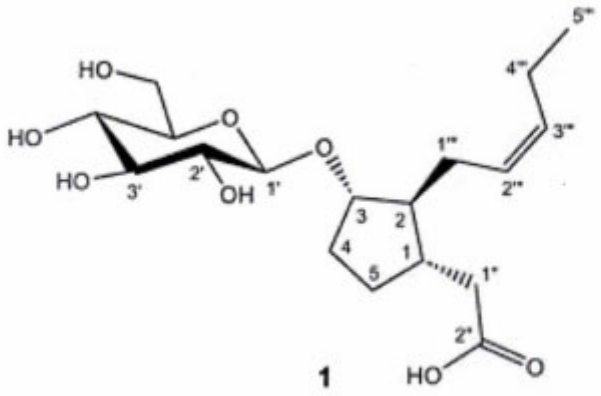

1

(11) **124122 A**
(21) **1-2026-00310**
(22) 20/06/2024
(30) 23186874.6 21/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/EP2024/067223 20/06/2024
(87) WO2025/021387 30/01/2025
(51) ***C22C 18/04***; *C22C 38/04; C23C 2/00; C23C 30/00; C23C 2/06; C23C 2/20; C23C 2/40; C22C 38/02; C23C 2/02*
(71) **VOESTALPINE STAHL GMBH** (AT)
Voestalpine-Strasse 3, 4020 Linz, Austria
(72) STRUTZENBERGER, Johann (AT); RIENER, Christian Karl (AT); GREUL, Thomas (AT)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP PHỦ LÊN SẢN PHẨM THÉP PHẲNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phủ lớp phủ (10) lên sản phẩm thép phẳng (100) bằng cách di chuyển sản phẩm thép phẳng (100) đến từ lò nung (14) qua ống dẫn (12) và sau đó qua bể hợp kim kẽm-nhôm nóng chảy (11), trong đó ống dẫn (12) bao gồm thành ngoài (120) để phân cách phần bên trong của ống dẫn (12) với môi trường xung quanh, trong đó sản phẩm thép phẳng (100) được di chuyển qua phần bên trong, và trong đó vùng đầu cuối (121) của thành ngoài (120) được nhúng chìm bên dưới bề mặt của bể hợp kim kẽm nóng chảy (11), trong đó khí bảo vệ được đưa vào ống dẫn (12) theo cách sao cho trong phần bên trong của ống dẫn (12) ngay bên trên bề mặt của bể hợp kim kẽm nóng chảy (11), hỗn hợp khí được thiết lập có điểm sương nằm trong khoảng từ -80°C tới - 40°C, tốt hơn là từ -75°C tới -50°C.

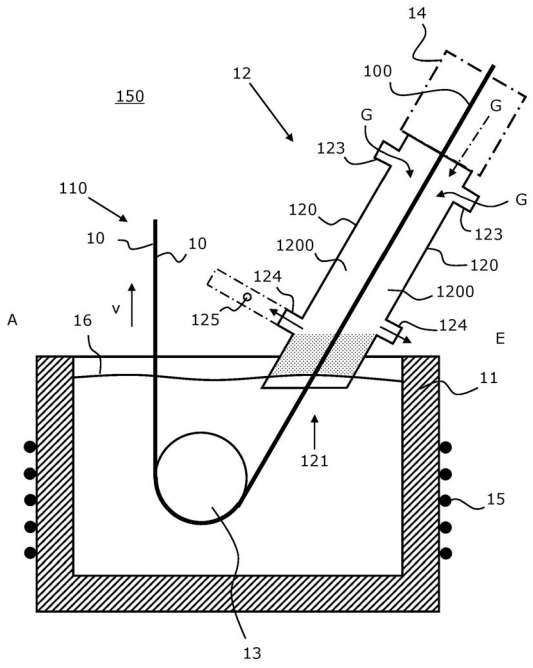

Fig.1

(11) **124123 A**
(21) **1-2026-00315**
(22) 11/07/2024
(30) 23186747.4 20/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/EP2024/069740 11/07/2024
(87) WO2025/016885 23/01/2025
(51) ***A01N 43/54****; A01P 13/00; A01N 43/707*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) FELLMANN, Julia (DE); WATKINS, Melanie Jayne (GB)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP PHẦN DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt cỏ có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B) làm thành phần hoạt tính, trong đó thành phần (A) là hợp chất có công thức (I) và thành phần (B) là metribuzin hoặc este hoặc muối chấp nhận được làm hóa chất nông nghiệp của nó.

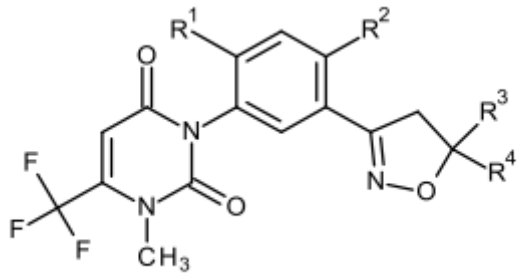

(I)

(11) **124124 A**
(21) **1-2026-00327**
(22) 17/07/2024
(30) 10-2023-0093816 19/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/KR2024/010273 17/07/2024
(87) WO2025/018788 23/01/2025
(51) ***B60L 53/80****; G01R 27/02; B60L 53/30; B60L 53/60*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Yean Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỔI PIN, THIẾT BỊ ĐỔI PIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THIẾT BỊ ĐỔI PIN**

(57) Hệ thống đổi pin theo một phương án được bộc lộ ở đây bao gồm nhiều thiết bị đổi pin được tạo kết cấu để chứa các pin có thể đổi và bộ điều khiển tích hợp được tạo kết cấu để quản lý các hoạt động của các thiết bị đổi pin này, đo điện trở cách điện liên quan đến mỗi trong số các thiết bị đổi pin, và quản lý việc sử dụng thiết bị đổi pin dựa vào điện trở cách điện đo được.

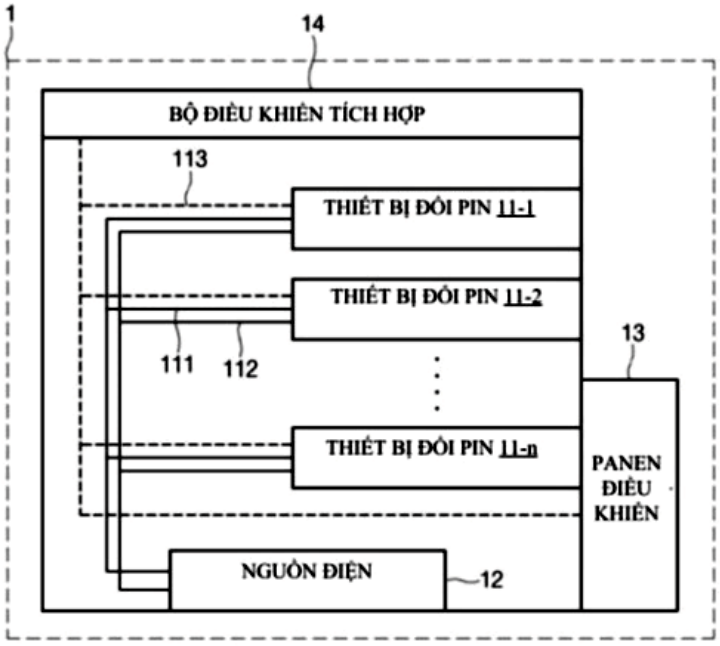

FIG.1

(11) **124125 A**
(21) **1-2026-00328**
(22) 09/07/2024
(30) 2023-121501 26/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/JP2024/024817 09/07/2024
(87) WO2025/023016 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
(51) ***C22C 38/00****; B22D 11/115; C22C 38/60; C22C 38/06; B22D 11/00; C21D 9/46*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAZOME Kohei (JP); HASEGAWA Hiroshi (JP); MATSUDA Hiroshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao có độ bền kéo từ 980 MPa hoặc lớn hơn và có độ dẻo, độ bền mỏi, và khả năng dập cắt ưu việt và đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép có độ bền cao có thành phần hóa học nhất định. Ở tấm thép có độ bền cao, pha chính là pha bainit gồm bainit trên và bainit dạng hạt và chiếm tỷ phần diện tích là 85% hoặc lớn hơn, và pha thứ cấp cứng gồm các pha mactenxit tươi và/hoặc austenit dư và chiếm tỷ phần diện tích là nhỏ hơn 15%; tỷ phần diện tích của bainit dạng hạt so với tỷ phần diện tích của bainit trên ở pha bainit là 5% hoặc lớn hơn và 40% hoặc nhỏ hơn; chênh lệch |Hv1 − Hv2| giữa độ cứng Hv1 và độ cứng Hv2 là 30% hoặc nhỏ hơn so với 0,3TS, trong đó Hv1 là độ cứng tại vị trí 1/2 độ dày, và Hv2 là độ cứng tại vị trí 1/4 độ dày; và pha bainit trên có cỡ hạt trung bình 7 μm hoặc nhỏ hơn.

(11) **124126 A**
(21) **1-2026-00331**
(22) 28/06/2024
(30) 2023-123802 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/JP2024/023673 28/06/2024
(87) WO2025/028109 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
(51) ***H02M 7/12**; H02M 3/28*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057 Japan
(72) IZUMOTO, Naoto (JP); KIDERA, Kazunori (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi mà có thể góp phần làm tăng hiệu quả của nó. Thiết bị chuyển đổi (100) gồm bộ chỉnh lưu thứ nhất (2), bộ biến tần nửa cầu (3), cuộn cảm đầu vào (Li), máy biến áp (Tr1), bộ chỉnh lưu thứ hai (4), cuộn cảm đầu ra (Lo1), và thiết bị điều khiển (5). Cuộn cảm đầu vào (Li) được kết nối giữa nguồn điện AC (8) và bộ chỉnh lưu thứ nhất (2) hoặc bộ biến tần nửa cầu (3). Cuộn sơ cấp (N1) của máy biến áp (Tr1) được kết nối giữa đầu ra thứ nhất (34) và đầu ra thứ hai (35) của bộ biến tần nửa cầu (3). Bộ chỉnh lưu thứ hai (4) được kết nối với cuộn thứ cấp (N2) của máy biến áp (Tr1). Cuộn cảm đầu ra (Lo1) được kết nối giữa cuộn thứ cấp (N2) và tụ điện đầu ra (Co). Thiết bị điều khiển (5) điều khiển ít nhất là bộ biến tần nửa cầu (3).

Fig. 1

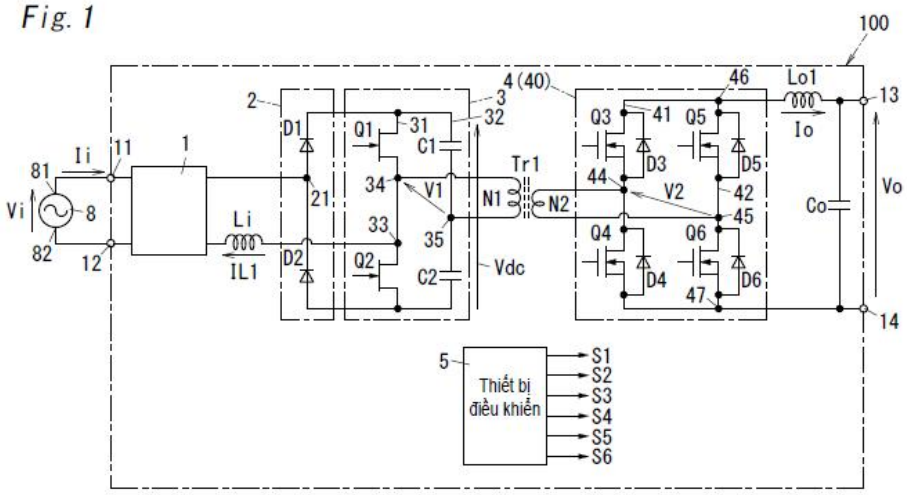

(11) **124127 A**
(21) **1-2026-00335**
(22) 26/07/2024
(30) 63/516,376 28/07/2023 US
18/783,547 25/07/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/US2024/039679 26/07/2024
(87) WO2025/029603 A3 06/02/2025
(51) ***H04B 17/21***; *H04B 1/30; H04W 52/02; H04L 27/38; H04B 1/26*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEE, Jang Joon (KR); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL); THOPPAY EGAMBARAM, Prakash (IN); HOLLAND, Kyle David (CA); LIAO, Chih-Fan (TW); O'SULLIVAN, Tomas (IE); LEE, Dhon-Gue (KR); PAN, Dongling (US); PATEL, Chirag Dipak (US); CHEN, Yangchuan (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HIỆU CHỈNH BỘ THU**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến máy truyền thông không dây và các kỹ thuật để hiệu chuẩn bộ thu. Máy ví dụ thường bao gồm: bộ thu thứ nhất có mạch tạo tín hiệu dao động thứ nhất, đầu ra của mạch tạo tín hiệu dao động thứ nhất được ghép nối với đầu vào của bộ lọc tách thứ nhất, trong đó bộ lọc tách thứ nhất có nhiều đầu ra; bộ thu thứ hai có mạch tạo tín hiệu dao động thứ hai được ghép nối với đầu vào LO của mỗi bộ trộn trong số nhiều bộ trộn thứ nhất của bộ thu thứ hai; và các đường tín hiệu tương ứng giữa nhiều đầu ra của bộ lọc tách thứ nhất và các đầu vào tín hiệu của nhiều bộ trộn thứ nhất.

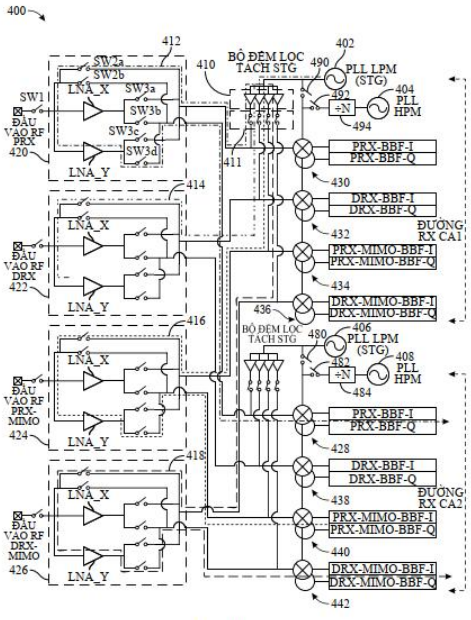

HÌNH 4

(11) **124128 A**
(21) **1-2026-00342**
(22) 11/07/2024
(30) 63/526,732 14/07/2023 US
63/532,458 14/08/2023 US
63/640,577 30/04/2024 US
18/767,170 09/07/2024 US
24187649.9 10/07/2024 EP
(43) 27/04/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/KR2024/009930 11/07/2024
(87) WO2025018701 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
(51) ***H01L 25/075****; H01L 33/62; H01L 33/58; G09F 9/33; H01L 33/52*
(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
(72) PARK, Inheum (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG VÀ HỆ THỐNG PHÁT SÁNG CÓ MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Mô-đun phát sáng được bộc lộ. Mô-đun phát sáng bao gồm: lớp truyền sáng truyền ánh sáng; và màng được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp truyền sáng, lớp điện cực được bố trí trên màng; và nhiều bộ phận phát sáng được bố trí trên màng và được kết nối điện với lớp điện cực, trong đó lớp điện cực bao phủ bằng hoặc nhỏ hơn 50% phạm vi của màng đế.

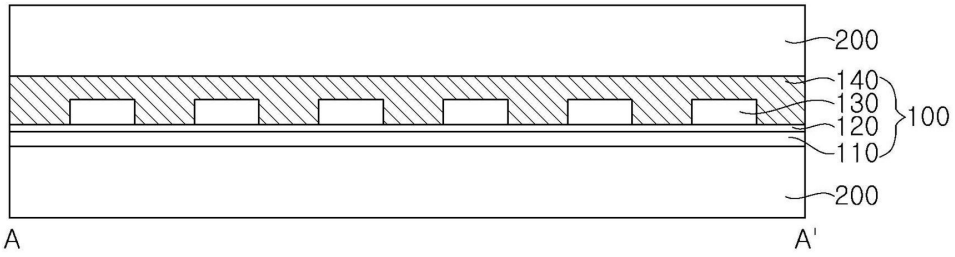

(11) **124129 A**
(21) **1-2026-00345**
(22) 11/07/2024
(30) 63/513,124 12/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/IB2024/056754 11/07/2024
(87) WO2025/012847 16/01/2025
(51) ***H04N 1/32***; *H04N 1/60; B41M 5/00; H04N 1/00*
(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3 8710 Wielsbeke Belgium
(72) CLEMENT, Benjamin (BE); BOUTMANS, Beauregard (BE); CORRADINI, Lorenzo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HỌA TIẾT IN KỸ THUẬT SỐ CHỨA MÃ ẨN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU GỐM CHỨA MÃ ẨN VÀ TẤM VẬT LIỆU GỐM CHỨA MÃ ẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ảnh gốc để trang trí tấm vật liệu gốm (1), ảnh gốc được cấu hình để in hoa văn trang trí lên tấm vật liệu gốm, hoa văn trang trí có thể được chỉnh sửa sao cho nó chứa mã ẩn, phương pháp này có thể bao gồm các bước sau: - cung cấp ảnh gốc thứ nhất (10) của hoa văn trang trí trong không gian màu thứ nhất, ví dụ như không gian màu CMYK hoặc RGB; - chuyển đổi ảnh gốc thứ nhất (10) từ không gian màu thứ nhất sang ảnh gốc thứ hai (12) của hoa văn trang trí trong không gian màu thứ hai; ảnh gốc thứ hai bao gồm mã ẩn (50) trong hoa văn trang trí.

[Fig. 2B]

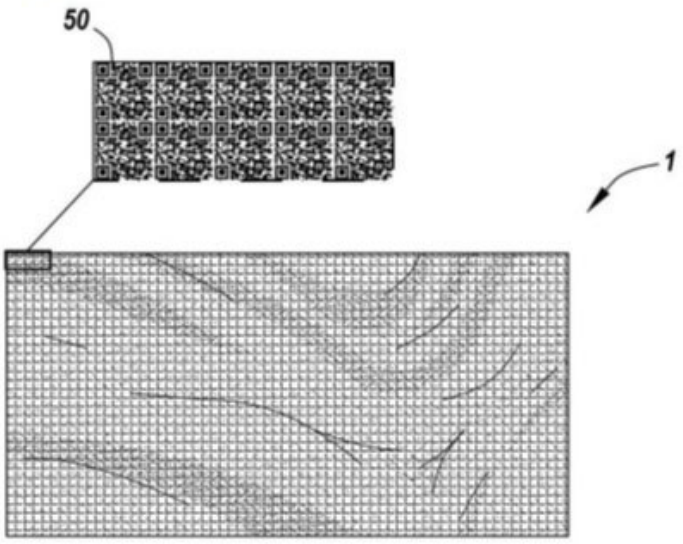

(11) **124130 A**
(21) **1-2026-00347**
(22) 17/05/2024
(30) 10-2023-0094231 20/07/2023 KR
10-2023-0097749 26/07/2023 KR
10-2023-0169241 29/11/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/KR2024/095819 17/05/2024
(87) WO2025/018868 23/01/2025
(51) ***G06F 1/16****; H05K 5/02; H05K 1/14*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KWON, Kihwan (KR); CHO, Sujin (KR); KIM, Youngseok (KR); LEE, Jaewoo (KR); CHUN, Woosung (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP**

(57) Thiết bị điện tử gập, theo các phương án thực hiện sáng chế này, bao gồm: môđun bản lề; vỏ thứ nhất có ít nhất một phần được ghép nối với phía thứ nhất của môđun bản lề và có bộ phận đỡ thứ nhất và bảng mạch in thứ nhất; lỗ xuyên thứ nhất được tạo ra trong bộ phận đỡ thứ nhất; vỏ thứ hai có ít nhất một phần được ghép nối với phía thứ hai của môđun bản lề và có bộ phận đỡ thứ hai và bảng mạch in thứ hai; lỗ xuyên thứ hai được tạo ra trong bộ phận đỡ thứ hai; và bộ phận nối dẫn điện nối điện bảng mạch in thứ nhất và bảng mạch in thứ hai thông qua lỗ xuyên thứ nhất và lỗ xuyên thứ hai, trong đó bộ phận đỡ thứ nhất có hốc, và một phần của bảng mạch in thứ nhất được bố trí ở trong hốc đó.

FIG. 6

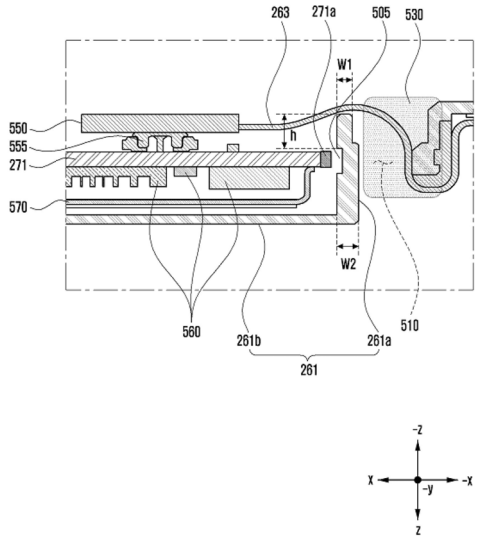

(11) **124131 A**
(21) **1-2026-00349**
(22) 29/05/2024
(30) 10-2023-0094468 20/07/2023 KR
10-2023-0108968 21/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/KR2024/007322 29/05/2024
(87) WO2025/018573 23/01/2025
(51) ***G06F 1/16****; B32B 17/02*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JANG, Jigu (KR); LEE, Kwangyoun (KR); LEE, Jeongwon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: cụm bộ hiển thị bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng gấp giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai; vỏ thứ nhất để đỡ vùng thứ nhất; vỏ thứ hai để đỡ vùng thứ hai; bộ phận bản lề kết nối vỏ thứ nhất với vỏ thứ hai, và vận hành giữa trạng thái được gấp mà trong đó vùng thứ nhất và vùng thứ hai quay về phía nhau và trạng thái được mở ra mà trong đó vùng thứ nhất và vùng thứ hai không quay về phía nhau; và tấm cánh được bố trí giữa bộ phận bản lề và cụm bộ hiển thị và đỡ cụm bộ hiển thị. Tấm cánh có thể được tạo thành bằng cách ép lớp nhiều phiến.

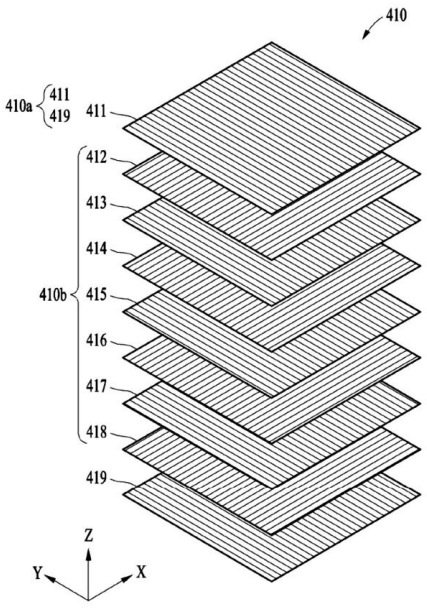

Fig.4A

(11) **124132 A**
(21) **1-2026-00353**
(22) 12/07/2024
(30) 63/527,279 17/07/2023 US
63/527,137 17/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037878 12/07/2024
(87) WO2025/019351 23/01/2025
(51) ***G01F 1/667****; G01F 1/20; G01F 1/32*
(71) **LIXIL CORPORATION** (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishi-Shinagawa Shinagawa-Ku, Tokyo 141-0033, Japan
(72) Philip RASHKOVETSKY (US); Benjamin GARDY (US); David SCHECTER (US); Takanori IDOTA (JP); Thomas Jon O'ROURKE (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất cụm cảm biến được tạo cấu hình để theo dõi dòng chảy trong ống dẫn, cụm cảm biến này bao gồm: cụm cảm biến siêu âm bao gồm cảm biến siêu âm, trong đó cụm cảm biến siêu âm này được tạo cấu hình để ghép nối về mặt vật lý với ống dẫn, và trong đó cảm biến siêu âm được tạo cấu hình để gửi và nhận tín hiệu siêu âm thông qua ống dẫn; và bộ điều khiển được ghép nối điện với cụm cảm biến siêu âm, trong đó bộ điều khiển được tạo cấu hình để: xác định thời gian bay (Time of Flight - ToF) của tín hiệu siêu âm, xác định lưu lượng trong ống dẫn dựa trên ToF, lưu trữ dữ liệu dòng chảy bao gồm lưu lượng được xác định, và nhận biết thiết bị cố định riêng lẻ liên quan đến dữ liệu dòng chảy bằng cách sử dụng mô hình học máy phân đoạn. Theo một số phương án, bộ điều khiển còn được tạo cấu hình để nhận biết sự rò rỉ hoặc hỏng hóc của thiết bị cố định riêng lẻ dựa trên dữ liệu dòng chảy.

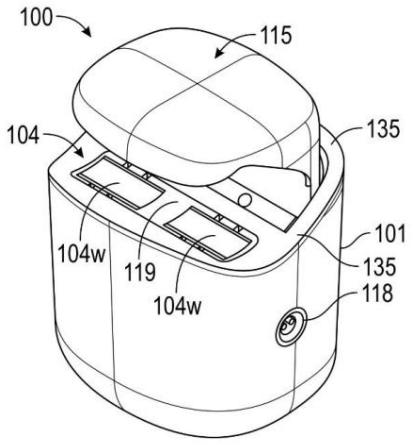

FIG. 1A

(11) **124133 A**
(21) **1-2026-00355**
(22) 09/07/2024
(30) 63/527,096 17/07/2023 US
63/565,026 14/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037131 09/07/2024
(87) WO2025/019192 23/01/2025
(51) ***C07C 17/20***; *C07C 21/18; C07C 19/10; C07C 17/23; C07C 17/25*
(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) SUN, Xuehui (US); JACKSON, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT 1,1-ĐIFLOPROPEN (HFO-1252ZC), CÁC HỢP PHẦN VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình sản xuất đifloolefin, cụ thể là điflopropen như 1,1-điflopropen, cũng như các hợp chất trung gian, hợp phần và mô tả việc sử dụng chúng.

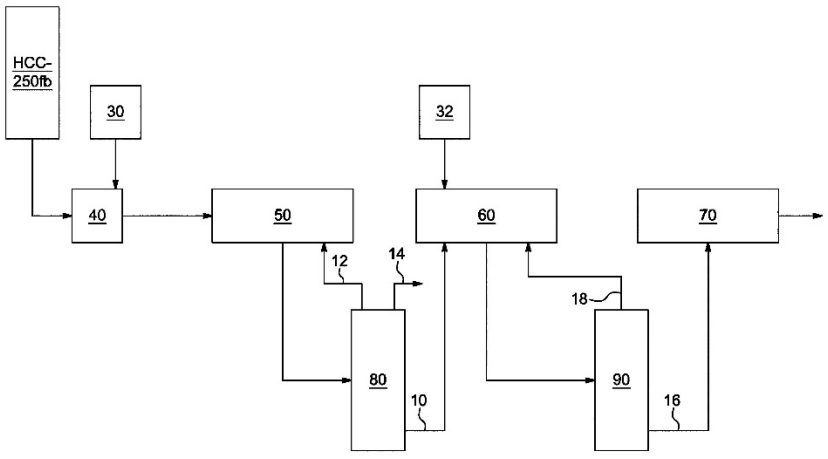

HÌNH 1

(11) **124134 A**
(21) **1-2026-00356**
(22) 09/07/2024
(30) 63/527,178 17/07/2023 US
63/565,032 14/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037142 09/07/2024
(87) WO2025/019195 23/01/2025
(51) ***C09K 5/04***

(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) KRAUSE, Karl Robert (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) HỖN HỢP ĐẲNG PHÍ CỦA HF VÀ NƯỚC VỚI 1252ZC VÀ CÁC CHẤT TRUNG GIAN QUAN TRỌNG CÙNG CÁC QUY TRÌNH TÁCH

(57) Sáng chế đề xuất các hỗn hợp đẳng phí và chế phẩm dạng đẳng phí giữa HFO-1252ZC, HFC-263fb, HF và H_2O hiện diện trong quy trình sản xuất hoặc tinh chế HFO-1252ZC. Sáng chế cũng được đề xuất quy trình tạo và sử dụng các hỗn hợp đẳng phí và chế phẩm dạng đẳng phí.

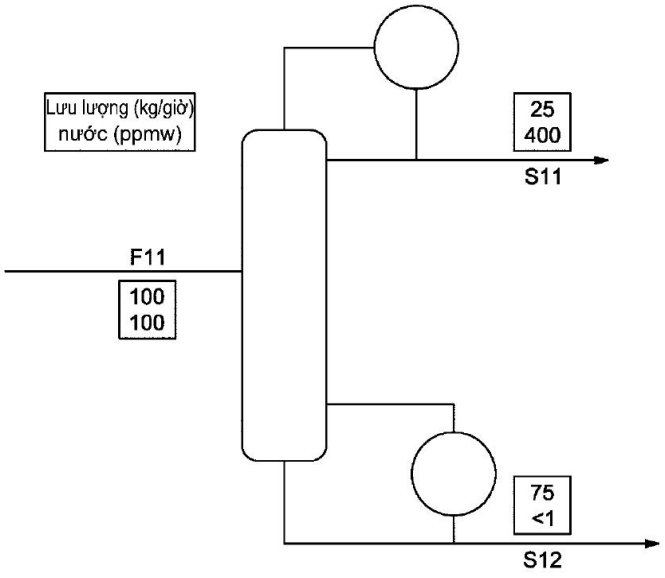

HÌNH 1

(11) **124135 A**
(21) **1-2026-00359**
(22) 09/07/2024
(30) 63/527,144 17/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037130 09/07/2024
(87) WO2025/019191 23/01/2025
(51) ***C07C 17/354***; *C07C 17/25*

(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) SUN, Xuehui (US); JACKSON, Andrew (US); LOUSENBERG, Robert Daniel (CA)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT 1252ZC TỪ 1230XA HOẶC 252DC VÀ CÁC CHẾ PHẨM LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế này đề xuất các quy trình sản xuất đifloolefin, các chế phẩm của chúng và mô tả việc sử dụng chúng, các đifloolefin này bao gồm HFO-1252zc.

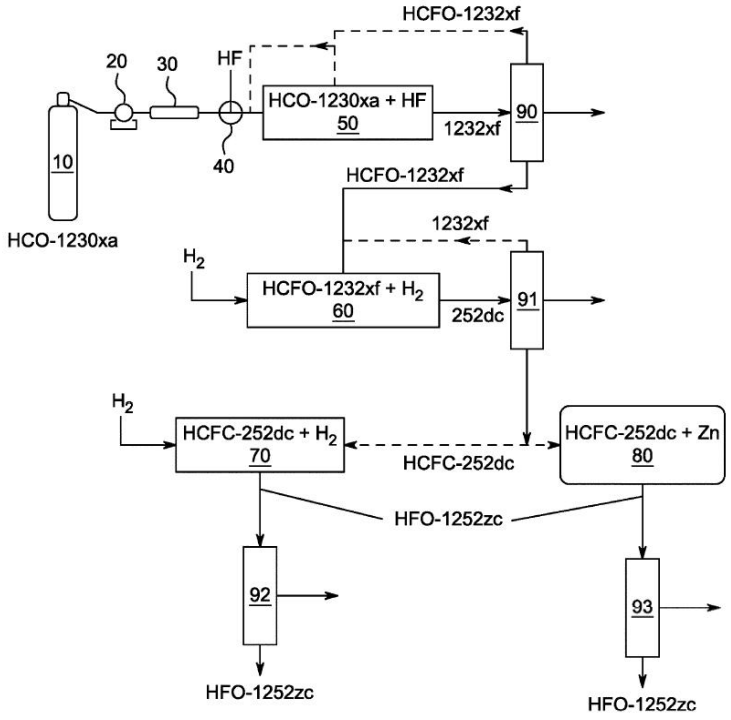

HÌNH 1

(11) **124136 A**
(21) **1-2026-00361**
(22) 09/07/2024
(30) 63/527,160 17/07/2023 US
63/565,029 14/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037137 09/07/2024
(87) WO2025/019193 23/01/2025
(51) ***C07C 17/25****; C07C 17/354*

(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) SUN, Xuehui (US); LOUSENBERG, Robert D. (CA)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HFO-1252ZC TỪ HCFO-1233XF VÀ HBFO-1233XFB**

(57) Sáng chế đề xuất các quy trình sản xuất 1,1-điflopropen (HFO-1252zc, CF2=CHCH3) thông qua ít nhất một hợp chất trung gian được chọn từ 2-clo-1,1,1-triflopropan (HCFC-253db), 2-brôm-3,3,3-triflopropen (HBFO-1233xfB) và 2-brôm1,1,1-triflopropan (HBFC-253dbB).

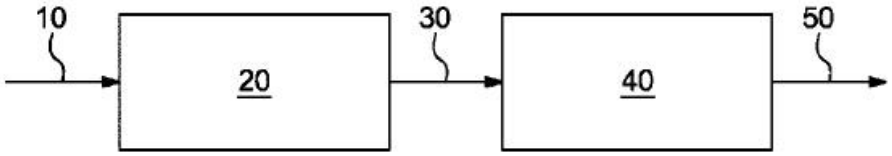

HÌNH 1

(11) **124137 A**
(21) **1-2026-00364**
(22) 09/07/2024
(30) 63/527,133 17/07/2023 US
63/565,018 14/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037121 09/07/2024
(87) WO2025/019185 23/01/2025
(51) ***C07C 17/25****; C07C 17/354*

(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) SUN, Xuehui (US); JACKSON, Andrew (US); PENG, Sheng (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HFO-1252ZC THÔNG QUA PHẢN ỨNG TÁCH HYĐRO HALOGENUA CỦA HFC-263FB VÀ HCFC-262FC VÀ CÁC CHẾ PHẨM CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đifloolefin, chẳng hạn như 1,1-difloropropen (HFO-1252zc). Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm và mô tả việc sử dụng đifloolefin, chẳng hạn như 1,1-difloropropen.

(11) **124138 A**
(21) **1-2026-00366**
(22) 09/07/2024
(30) 63/527,140 17/07/2023 US
63/565,045 14/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/037146 09/07/2024
(87) WO2025/019197 23/01/2025
(51) ***C07C 17/389***; *C07C 21/18*

(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) SUN, Xuehui (US); KRAUSE, Karl Robert (US); SHA, Xue (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC CHẾ PHẨM ĐIFLOPROPEN**

(57) Sáng chế đề xuất các quy trình xử lý các chế phẩm bao gồm điflopropen, và cụ thể hơn là 1,1-điflopropen. Các quy trình này bao gồm bước cho các chế phẩm chứa điflopropen này tiếp xúc với chất hấp phụ chứa nhôm, chẳng hạn như các rây phân tử có kích thước lỗ cụ thể, để loại bỏ nước và tạp chất khỏi các chế phẩm.

(11) **124139 A**
(21) **1-2026-00372**
(22) 14/06/2024
(30) 2023-099642 16/06/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/JP2024/021736 14/06/2024
(87) WO2024/257863 19/12/2024
(51) ***C08H 7/00***; *C04B 24/18; C08G 8/04*
(71) **TOHO CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD.** (JP)
6-4, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
(72) HATAGUCHI, Kenta (JP); KOBAYASHI, Satoshi (JP); SUGA, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT LIGNIN VÀ CHẤT PHỤ GIA CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế nhằm đề xuất dẫn xuất lignin có thể được tạo ra trong các điều kiện phản ứng hợp lý trong công nghiệp và có thể đạt được độ lỏng cao ổn định bằng cách cải thiện độ đồng nhất của nguyên liệu trong giai đoạn đầu của quá trình ngào trộn chế phẩm thủy lực, và chất phụ gia cho chế phẩm thủy lực chứa dẫn xuất này. Sáng chế đề xuất dẫn xuất lignin là sản phẩm phản ứng của hỗn hợp chứa hợp chất axit lignin sulfonic, hợp chất thơm, và hợp chất aldehyt, trong đó dẫn xuất lignin này có nhóm (poly)alkylenoxy mà đầu tận cùng của nó được phosphat-este hóa.

(11) **124140 A**
(21) **1-2026-00375**
(22) 18/07/2024
(30) 202310881257.1 18/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/CN2024/106143 18/07/2024
(87) WO2025/016428 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
(51) ***C22C 38/34****; C21C 7/068; C21C 7/10; C21D 8/02; H02K 1/02; C22C 33/04; C22C 38/04; C22C 38/06; C21C 7/06; C21D 8/12*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) FANG, Xianshi (CN); WANG, Bo (CN); HAO, Yunwei (CN); ZHOU, Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG MỎI Ở NHIỆT ĐỘ CAO VƯỢT TRỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có khả năng chống mỏi ở nhiệt độ cao vượt trội. Ngoài Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, tấm thép điện không định hướng còn chứa các nguyên tố hóa học sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0<C≤0,0028%, Si: từ 3,05 đến 3,95%, Mn: từ 0,12 đến 0,65%, Al: từ 0,14 đến 1,15%, Sn: từ 0,0035 đến 0,25%; và lượng tạp chất (bao thể) Al_2O_3 có kích thước lớn hơn hoặc bằng 1,5 μm trong tấm thép điện không định hướng không lớn hơn 4,5 lượng/mm^2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo tấm thép điện không định hướng, bao gồm các bước sau: luyện kim, tinh luyện RH, đúc, cán nóng, ủ thường hóa, cán nguội, ủ cuối cùng, và phủ lớp cách điện, trong đó ở bước tinh luyện RH: lưu lượng khí tuần hoàn V_1 trong quá trình khử cacbon và lưu lượng khí tuần hoàn V_0 tại thời điểm kết thúc khử cacbon thỏa mãn các quan hệ sau: $V_1/V_0 \geq 1,12$, và $V_0 \geq 135$ Nm^3/h; và sau khi khử cacbon, hàm lượng oxy tự do trong thép nóng chảy không lớn hơn 225 ppm.

(11) **124141 A**
(21) **1-2026-00378**
(22) 22/07/2024
(30) 18/363,479 01/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/038950 22/07/2024
(87) WO2025/029508 A3 06/02/2025
(51) ***G01S 5/02**; H04W 64/00; G01S 13/76; G01S 13/87*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FAHIM, Mohammad, Tarek (EG); YERRAMALLI, Srinivas (IN); SUN, Jing (US); ZORGUI, Marwen (TN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ CẢM BIẾN VÀ ĐIỂM THU-PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thực thể cảm biến và điểm thu-phát. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể đo một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) được phát bởi một hoặc nhiều điểm thu-phát (TRP). UE có thể đo một hoặc nhiều tín hiệu tán xạ ngược được thu từ một hoặc nhiều thiết bị neo Internet vạn vật (IoT) xung quanh, trong đó một hoặc nhiều tín hiệu tán xạ ngược tương ứng với một hoặc nhiều PRS được thu tại một hoặc nhiều thiết bị neo IoT xung quanh.

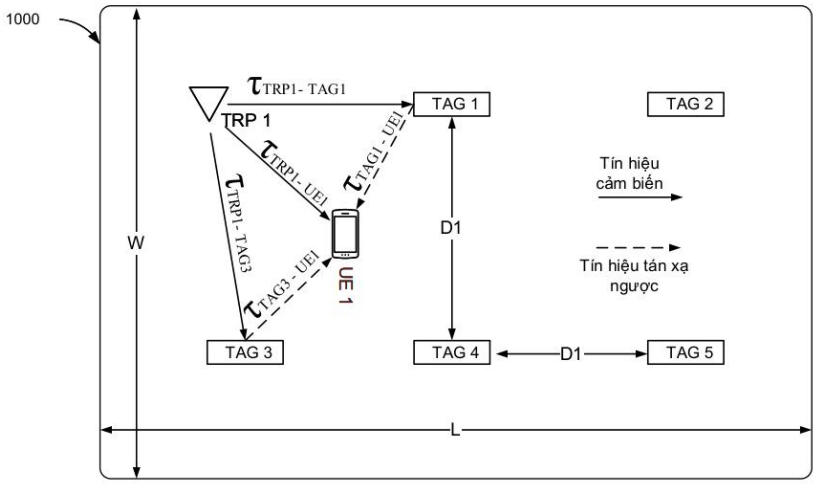

HÌNH 10

(11) **124142 A**
(21) **1-2026-00379**
(22) 05/06/2024
(30) 18/360,615 27/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/US2024/032637 05/06/2024
(87) WO2025/024054 A1 30/01/2025
(51) ***G01C 21/30****; G01S 17/89; G01S 13/89; G01C 21/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MYEONG, Heesoo (KR); YOGAMANI, Senthil Kumar (IE); RAVI KUMAR, Varun (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, máy và phương pháp để định vị đối tượng. Ví dụ, thiết bị có thể tạo, dựa trên dữ liệu cảm biến thu được từ (các) cảm biến được liên kết với một đối tượng, một bản đồ dự đoán bao gồm các nút dự đoán được liên kết với vị trí dự đoán của đối tượng trong môi trường. Thiết bị có thể thu bản đồ độ nét cao (HD) bao gồm các nút HD được liên kết với vị trí HD của đối tượng trong môi trường. Thiết bị có thể còn so khớp các nút được dự đoán với các nút HD để xác định (các) cặp nút được so khớp giữa bản đồ dự đoán và bản đồ HD. Thiết bị có thể xác định, dựa trên sự so sánh giữa các nút trong mỗi cặp của (các) cặp nút so khớp, điểm nút tương ứng cho mỗi cặp của (các) cặp nút so khớp. Thiết bị có thể xác định, dựa trên điểm nút tương ứng cho mỗi cặp của (các) cặp nút so khớp, vị trí của đối tượng trong môi trường.

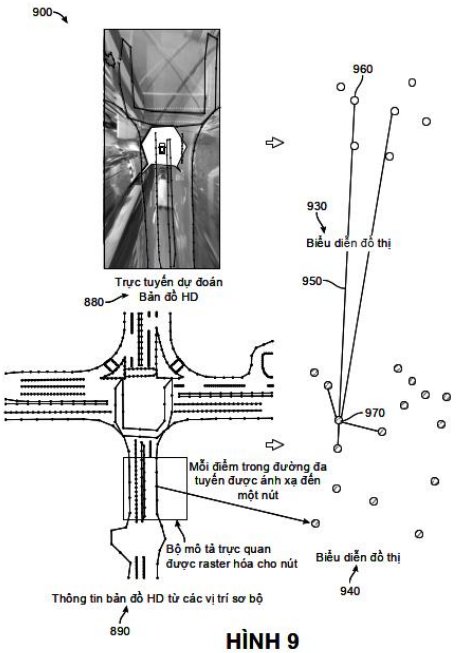

HÌNH 9

(11) **124143 A**
(21) **1-2026-00384**
(22) 11/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/CN2023/112732 11/08/2023
(87) WO2025/035312 A1 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
(51) ***H04W 52/02***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CUI, Shengjiang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp nhận và truyền tín hiệu đánh thức và các bộ máy, các thiết bị, và phương tiện lưu trữ, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông di động. Phương pháp nhận được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, và bao gồm: trong khoảng thời gian thứ nhất, nhận tín hiệu thứ nhất nhờ bộ thu thứ nhất của thiết bị đầu cuối, tín hiệu thứ nhất được sử dụng để đánh thức bộ thu thứ hai của thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền được thực hiện bởi thiết bị mạng, và bao gồm: trong khoảng thời gian thứ nhất, gửi tín hiệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối. Xác định cơ hội truyền và cơ hội giám sát của tín hiệu thứ nhất nhờ khoảng thời gian thứ nhất giảm đáng kể tần suất truyền các tín hiệu đánh thức không hợp lệ bởi thiết bị mạng và tần suất giám sát không hợp lệ các tín hiệu đánh thức bởi thiết bị đầu cuối, và cho phép thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối để xác định liệu có truyền và giám sát tín hiệu đánh thức, từ đó đạt được sự tối ưu hóa tiết kiệm công suất tổng thể.

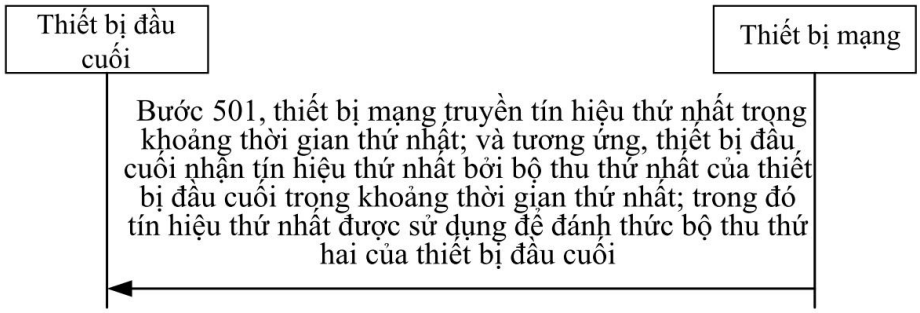

FIG. 5

(11) **124144 A**
(21) **1-2026-00392**
(22) 23/07/2024
(30) EP23187144 24/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/EP2024/070838 23/07/2024
(87) WO2025/021797 30/01/2025
(51) ***A61M 1/36****; F04B 43/12; F04B 53/16; F04B 43/00*
(71) **FRESENIUS MEDICAL CARE DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Else-Kröner-Straße 1, 61352 Bad Homburg, Germany
(72) Luca DONARINI (IT); Thomas FAULHABER (DE); Thomas NÜRNBERGER (DE); Martin KAISER (DE); René BAUER (DE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **BỘ NỐI ỐNG, CƠ CẤU NỐI ỐNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối ống có đầu nạp chất lỏng và đầu xả chất lỏng cũng như bộ nối ống thứ nhất và bộ nối ống thứ hai, trong đó đầu nạp và đầu xả. Bộ nối bao gồm ít nhất một buồng đo áp lực thứ nhất để đo áp lực của chất lỏng mà có mặt trong buồng thứ nhất trong đó buồng thứ nhất được bố trí thông chất lưu giữa đầu nạp và bộ nối ống thứ nhất hoặc giữa đầu xả và bộ nối ống thứ hai. Bề mặt đo được bố trí theo sự định hướng có góc so với mặt phẳng bơm. Hơn nữa, thiết bị xử lý máu được làm thích ứng để chứa bộ nối ống

Fig.1

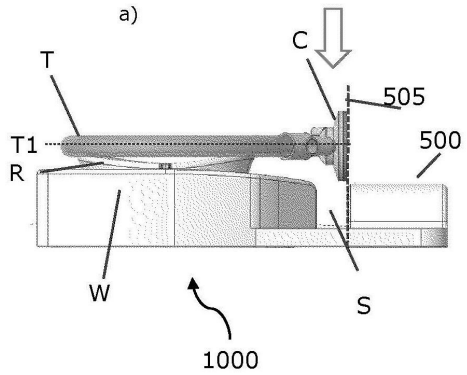

(11) **124145 A**
(21) **1-2026-00394**
(22) 11/07/2024
(30) 23187004.9 21/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 15/01/2026
(86) PCT/EP2024/069693 11/07/2024
(87) WO2025/021537 30/01/2025
(51) ***C07D 401/04***; *A01N 43/653; C07D 413/14; C07D 401/14; C07D 413/04; A01N 43/52*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); POULIOT, Martin (CA); FINKBEINER, Peter (DE); GERMAIN, Nicolas (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

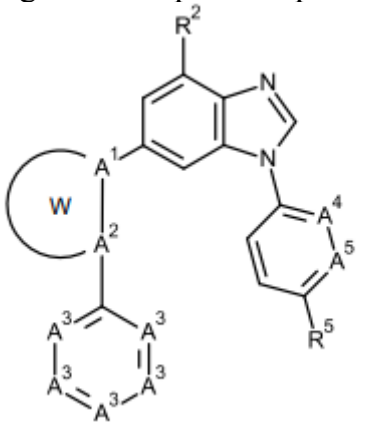

(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định trong bản mô tả, đến quy trình và phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), đến chế phẩm hóa nông có chứa hợp chất có công thức (I) như được xác định trong bản mô tả, sáng chế cũng mô tả việc điều chế các chế phẩm này và việc sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **124146 A**
(21) **1-2026-00397**
(22) 24/07/2024
(30) 2023-128560 07/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/JP2024/026490 24/07/2024
(87) WO2025/033185 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2026
(51) ***B23K 35/363***
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Takuma SHINOHARA (JP); Hiroyuki YAMASAKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐƯỢC LIÊN KẾT**

(57) Chất trợ hàn chứa thành phần nhựa thông, chất hoạt hóa, và nước được sử dụng. Chất hoạt hóa bao gồm hợp chất imidazol, và lượng nước là 40% theo khối lượng hoặc lớn hơn so với tổng khối lượng của chất trợ hàn. Tỷ lệ mol của hợp chất imidazol với thành phần nhựa thông là 1,3 hoặc lớn hơn như tỷ lệ mol được thể hiện bởi hợp chất imidazol/thành phần nhựa thông.Chất trợ hàn chứa thành phần nhựa thông, chất hoạt hóa, và nước được sử dụng. Chất hoạt hóa bao gồm hợp chất imidazol, và lượng nước là 40% theo khối lượng hoặc lớn hơn so với tổng khối lượng của chất trợ hàn. Tỷ lệ mol của hợp chất imidazol với thành phần nhựa thông là 1,3 hoặc lớn hơn như tỷ lệ mol được thể hiện bởi hợp chất imidazol/thành phần nhựa thông.

(11) **124147 A**
(21) **1-2026-00403**
(22) 12/07/2024
(30) 10-2023-0094129 19/07/2023 KR
10-2023-0112205 25/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/KR2024/010058 12/07/2024
(87) WO2025/018732 23/01/2025
(51) ***G06F 1/16****; H04M 1/02*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Hyunggeun (KR); KIM, Hyeonjun (KR); SHIM, Yousub (KR); LEE, Jaewoo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC ĐỂ LÀM GIẢM SỰ ĐI VÀO CỦA CÁC VẬT CHẤT LẠ BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; môđun bản lề kết nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; môđun hiển thị dẻo kéo dài từ vỏ thứ nhất tới vỏ thứ hai; vỏ bản lề được ghép nối với môđun bản lề; phần thứ nhất dẻo được kết nối với vỏ bản lề để che phủ mép, tương ứng với môđun bản lề, của môđun hiển thị dẻo; và phần thứ hai được kết nối với vỏ bản lề để được đặt có khoảng cách với phần thứ nhất dẻo với mép được xen giữa chúng, trong đó phần thứ nhất dẻo được định vị gần hơn mép so với phần thứ hai trong khi thiết bị điện tử gấp lại được được mở ra, và phần thứ hai được định vị gần hơn mép so với phần thứ nhất dẻo trong khi thiết bị điện tử gấp lại được được gấp.

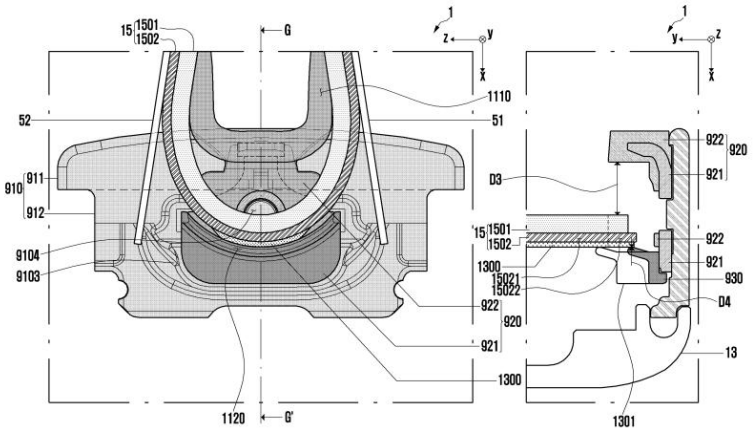

(11) **124148 A**
(21) **1-2026-00404**
(22) 20/06/2024
(30) 2023-101282 20/06/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/JP2024/022379 20/06/2024
(87) WO2024/262570 26/12/2024
(51) ***A61K 31/12***; *A61P 37/00; A23L 33/105; A23L 5/00; A61K 36/73; A61K 47/12; A61K 47/14; A61K 47/26; A61K 47/36; A61K 47/38; A61K 47/46; A61K 9/14; A61P 3/02; A23L 27/00; A23L 29/00*
(71) **FANCL CORPORATION** (JP)
89-1 Yamashita-cho, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2318528, Japan
(72) ENDO Sachiko (JP); NAGAE Yuuto (JP)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CHẾ PHẨM ĐƯỜNG UỐNG, PHƯƠNG PHÁP KHỬ VỊ ĐẮNG TRONG CHẾ PHẨM ĐƯỜNG UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM ĐƯỜNG UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đường uống chứa Agrimol B dễ dàng bào chế và trong đó vị đắng được khử. Để đạt được mục đích của sáng chế, sáng chế đề xuất chế phẩm đường uống bao gồm bột chứa thành phần (a) sau đây và một hoặc nhiều loại bột được chọn từ các thành phần từ (B1) đến (C) sau đây:

(a) Agrimol B,
(B1) dẫn xuất xenluloza có độ nhớt từ 2 đến 800 mPa·s ở tốc độ cắt tại 20°C trong dung dịch pha nước 2%,
(B2) carrageenan với hàm lượng từ 0,5 đến 40% khối lượng,
(B3) tinh bột tiền gelatin hóa với hàm lượng từ 1 đến 40% khối lượng,
(B4) rượu đường của đisacarit với hàm lượng từ 1 đến 30% khối lượng,
(B5) đextrin mạch thẳng hoặc đextrin mạch nhánh có đương lượng đextroza (DE) từ 2 đến 20, với hàm lượng từ 1 đến 40% khối lượng, và
(C) muối kim loại của axit béo bậc cao hoặc este axit béo sucroza với hàm lượng từ 0,5 đến 10% khối lượng.

(11) **124149 A**
(21) **1-2026-00405**
(22) 05/08/2024
(30) 23189810.7 04/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/EP2024/072118 05/08/2024
(87) WO2025/032035 13/02/2025
(51) ***D21C 3/20***; *D21C 5/00*
(71) **EEDEN GMBH** (DE)
Mendelstraße 11 48149 Münster, Germany
(72) MARX, Lennart (DE); BÖRNHORST, Tobias (DE); O'DONNELL, Mary Clare (DE); SLAK, Daniel (DE); MANTSCH, Reiner (DE); HÜNEKE, Arne (DE); LEIMBRINK, Mathias (DE)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI BỘT GIẤY TỪ HÀNG DỆT MAY, BỘT GIẤY THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY, VÀ SỢI XENLULOZA ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ BỘT GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi bột giấy từ hàng dệt may, và bột giấy được thu hồi từ quy trình theo sáng chế, và việc xử lý tiếp theo và sợi xenluloza được sản xuất từ bột giấy này.

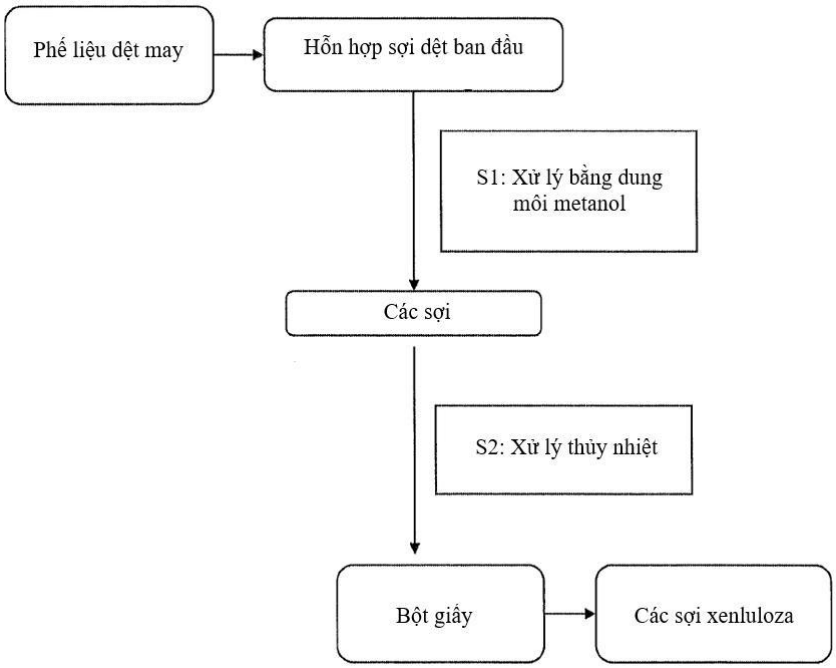

(11) **124150 A**
(21) **1-2026-00406**
(22) 31/07/2024
(30) 202311012656.0 11/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/CN2024/108911 31/07/2024
(87) WO2025/036160 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2026
(51) ***H04W 72/21***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LUO, Chen (CN); WANG, Jiaqing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi tín hiệu điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp này bao gồm: chỉ báo, thông qua tín hiệu điều khiển đường lên, tình trạng sử dụng các cơ hội truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý cấp phát được cấu hình (Configured Grant Physical Uplink Shared Channel, CG PUSCH) trong nhóm cấu hình cấp phát được cấu hình (Configured Grant, CG) hoặc ít nhất một cấu hình CG; trong đó nhóm cấu hình CG bao gồm ít nhất một cấu hình CG và tồn tại mối quan hệ liên kết trong ít nhất một cấu hình CG.

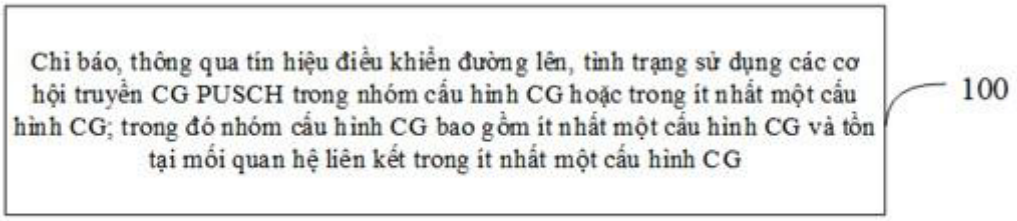

Fig.1

(11) **124151 A**
(21) **1-2026-00408**
(22) 16/07/2024
(30) 2023-117706 19/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/JP2024/025455 16/07/2024
(87) WO2025/018329 23/01/2025
(51) ***C09K 17/32***; *C09K 17/42; C09K 17/02*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) Yumi SUZURI (JP); Ryosuke YASUI (JP); Akinori OKONOGI (JP); Shota YAMAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CẢI THIỆN ĐẤT BAO GỒM CÁC HẠT MANG DẪN XUẤT XENLULOZA

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa chất cải thiện đất chứa các hạt mang dẫn xuất xenluloza trong đó các hạt không tan trong nước (thành phần (A)) mang các hạt dẫn xuất xenluloza (thành phần (B)) trên bề mặt của chúng.

FIG.1

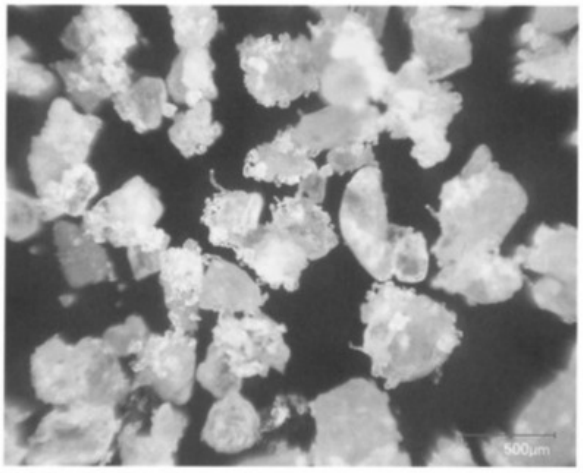

(11) **124152 A**
(21) **1-2026-00412**
(22) 10/07/2024
(30) 18/363,569 01/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/US2024/037385 10/07/2024
(87) WO2025/029439 A1 06/02/2025
(51) ***H04L 1/00***; *H04L 45/00; H04L 45/125; H04L 45/24; H04L 47/62; H04W 72/566; H04L 69/164; H04L 69/22; H04W 28/02; H04W 28/04; H04W 52/02; H04L 1/1829; H04L 47/726*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MIRYALA, Sriman (IN); ELSHERIF, Ahmed Ragab (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUNG TÂM, THIẾT BỊ NGOẠI VI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị trung tâm, thiết bị ngoại vi và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị trung tâm có thể phát chỉ báo bắt đầu biểu thị sự bắt đầu của cụm. Thiết bị trung tâm này có thể phát cụm. Thiết bị trung tâm này có thể phát chỉ báo kết thúc biểu thị sự kết thúc của cụm. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

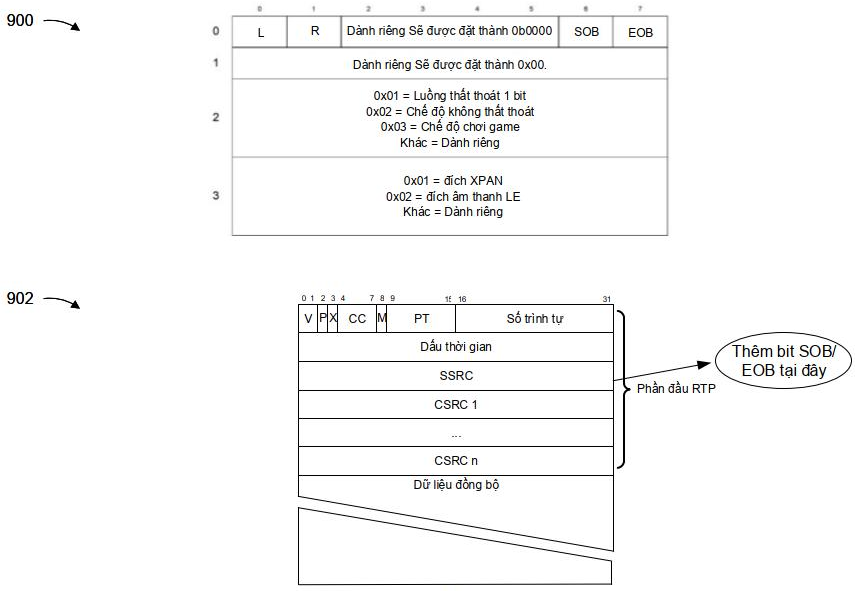

HÌNH 9

(11) **124153 A**
(21) **1-2026-00413**
(22) 03/06/2024
(30) 63/516,026 27/07/2023 US
18/619,709 28/03/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/SG2024/050365 03/06/2024
(87) WO2025/023883 A1 30/01/2025
(51) ***H04B 1/00***

(71) **RF360 SINGAPORE PTE. LTD** (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, Singapore 048619, Singapore
(72) KUNARDI, Bambang (SG); ENG, Chee Khoon (SG); YANG, Sean Chun-Hsiang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY CHO MẠCH LỌC GHÉP KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH LỌC GHÉP KÊNH

(57) Máy cho mạch lọc ghép kênh (MFC) được bộc lộ. Trong các khía cạnh ví dụ, MFC bao gồm nhiều bộ lọc, với mỗi bộ lọc tương ứng trong số nhiều bộ lọc có dải thông khác biệt tương ứng tương ứng với một băng tần số. Nhiều bộ lọc bao gồm nhóm bộ lọc thứ nhất và nhóm bộ lọc thứ hai khác với nhóm bộ lọc thứ nhất. MFC bao gồm tập hợp nhiều nút thứ nhất được ghép nối giữa nhiều bộ lọc và cổng anten, với việc tập hợp nhiều nút thứ nhất bao gồm nút thứ nhất được ghép nối giữa nhóm bộ lọc thứ nhất và cổng anten. MFC bao gồm tập hợp nhiều nút thứ hai được ghép nối giữa nhiều bộ lọc và hệ mạch xử lý, với việc tập hợp nhiều nút thứ hai bao gồm nút thứ nhất được ghép nối giữa nhóm bộ lọc thứ hai và hệ mạch xử lý. Nhóm bộ lọc thứ nhất và nhóm bộ lọc thứ hai mỗi nhóm đều bao gồm bộ lọc chung trong số nhiều bộ lọc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành mạch lọc ghép kênh.

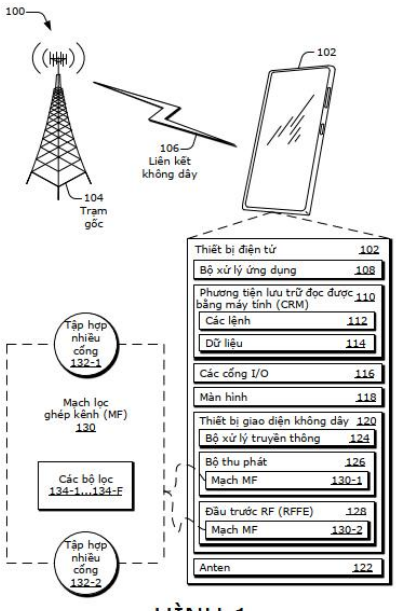

HÌNH 1

(11) **124154 A**
(21) **1-2026-00414**
(22) 30/05/2024
(30) 18/364,382 02/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/US2024/031594 30/05/2024
(87) WO2025/029366 A1 06/02/2025
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 24/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KUMAR, Rajeev (IN); GHOLMIEH, Aziz (US); KRISHNAN, Shankar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thực thể mạng có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (UE) để báo cáo thông tin khả năng áp dụng được liên kết với chức năng và/hoặc mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và/hoặc học máy (ML). Thông tin khả năng áp dụng biểu thị khả năng áp dụng của chức năng và/hoặc mô hình cho mỗi tính năng hoặc nhóm tính năng được hỗ trợ AI/ML. Dựa trên thông tin khả năng áp dụng và quá trình chuyển giao của UE từ thực thể mạng nguồn sang thực thể mạng đích, thực thể mạng đích này có thể tạo cấu hình chức năng và/hoặc mô hình. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể được tạo cấu hình với cấu hình tham chiếu và một hoặc nhiều cấu hình bổ sung tương ứng với chức năng và/hoặc mô hình AI/ML tương ứng. UE có thể áp dụng cấu hình bổ sung dựa trên quá trình chuyển giao đến thực thể mạng đích, cấu hình bổ sung này đáp ứng điều kiện khả năng áp dụng, hoặc cả hai. Dựa trên chỉ báo về cấu hình được áp dụng, một hoặc nhiều chức năng hoặc mô hình có thể được kích hoạt.

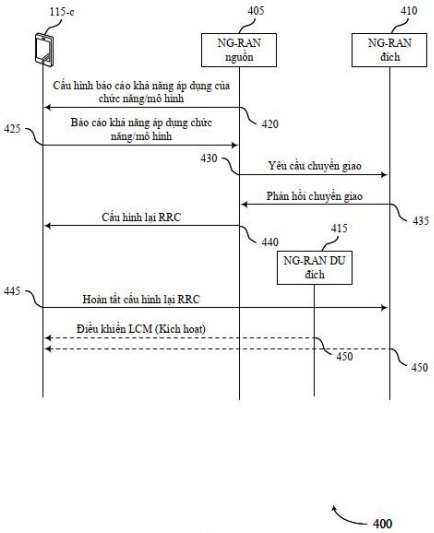

HÌNH 4

(11) **124155 A**
(21) **1-2026-00415**
(22) 28/05/2024
(30) 18/362,831 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/US2024/031303 28/05/2024
(87) WO2025/029360 A1 06/02/2025
(51) ***H01L 23/528****; H01L 29/78; H01L 23/48*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHOI, Woojin (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN

(57) Công tắc chuyển mạch tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được mô tả. Công tắc chuyển mạch RF bao gồm mảng cực cổng hai chiều (two-dimensional - 2D) bao quanh các vùng cực nguồn/cực máng và các vùng cực máng/cực nguồn. Công tắc chuyển mạch RF cũng bao gồm các tiếp điểm cực nguồn/cực máng mặt sau được ghép nối với các vùng cực nguồn/cực máng ở mặt sau của mảng cực cổng 2D. Công tắc chuyển mạch RF còn bao gồm các lớp kim loại hóa mặt sau được ghép nối với các tiếp điểm cực nguồn/cực máng mặt sau. Công tắc chuyển mạch RF cũng bao gồm các tiếp điểm cực máng/cực nguồn mặt trước được ghép nối với các vùng cực máng/cực nguồn ở mặt trước, đối diện với mặt sau, của mảng cực cổng 2D. Công tắc chuyển mạch RF còn bao gồm các lớp kim loại hóa mặt trước được ghép nối với các tiếp điểm cực máng/cực nguồn mặt trước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo công tắc chuyển mạch RF.

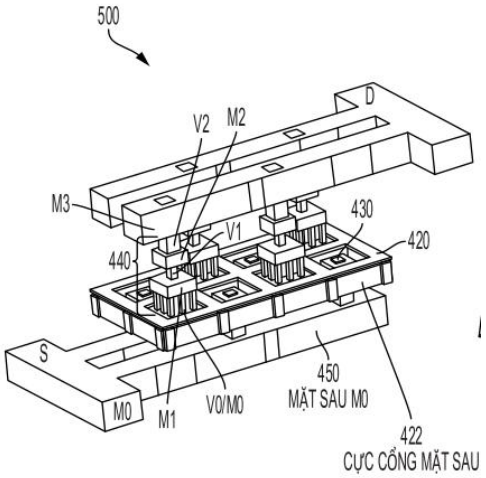

HÌNH 5A

(11) **124156 A**
(21) **1-2026-00420**
(22) 11/07/2024
(30) 23186674.0 20/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2026
(86) PCT/EP2024/069739 11/07/2024
(87) WO2025/016884 23/01/2025
(51) ***A01N 25/02***; *A01P 13/00; A01N 43/54; A01N 25/26; A01N 41/10*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) FELLMANN, Julia (DE); WATKINS, Melanie Jayne (GB)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt cỏ có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B) làm thành phần hoạt tính, trong đó thành phần (A) là hợp chất có công thức (I):

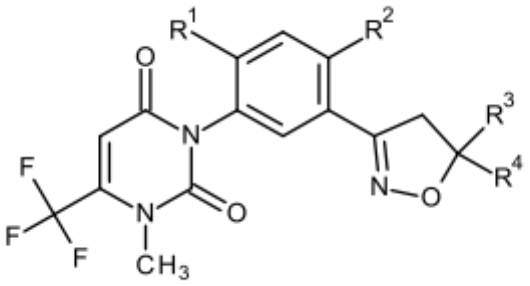

(I)

và thành phần (B) là mesotrion hoặc este hoặc muối chấp nhận được làm hóa chất nông nghiệp của nó.

(11) **124157 A**
(21) **1-2026-00426**
(22) 16/07/2024
(30) 102023000016044 28/07/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/IT2024/050149 16/07/2024
(87) WO2025/027665 06/02/2025
(51) ***H02K 21/38**; H02K 1/24*

(75) **GABRICI, LEONELLO** (IT)
VIA ALBANA, 28, 33040 PREPOTTO (UD), Italy
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN CẢM ỨNG TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện (1) bao gồm: thân thứ nhất (11) có khả năng tạo ra từ trường mà kéo dài dọc theo hướng chính song song với trục thứ nhất (Y), có cực từ thứ nhất và thứ hai; thân thứ hai (12) có khả năng tạo ra từ trường, mà kéo dài dọc theo hướng chính song song với trục thứ nhất (Y), được bố trí song song so với thân (11) và có cực từ thứ ba và thứ tư, sao cho cực từ thứ ba được bố trí tương ứng với cực từ thứ nhất của thân (11) và cực từ thứ tư được bố trí tương ứng với cực từ thứ hai; ít nhất phần tử sắt từ thứ nhất (21), ở cấu hình nghỉ, kéo dài gần như vuông góc với trục thứ nhất (Y) và được bố trí giữa thân thứ nhất (11) và thứ hai (12); trục quay (5), vuông góc với trục thứ nhất (Y), quanh trục quay (5), ở cấu hình vận hành, ít nhất một phần tử sắt từ thứ nhất (21) có thể quay; ít nhất đoạn đỡ thứ nhất (31), được bố trí giữa cực thứ nhất của thân thứ nhất (11) và cực thứ ba của thân thứ hai (12) hoặc giữa cực thứ hai và thứ tư; ít nhất một dây dẫn điện (3) được bố trí quấn quanh ít nhất đoạn đỡ thứ nhất (31); khung (20) được tạo cấu hình để neo giữ ít nhất phần tử sắt từ thứ nhất (21) và để kết nối với nhiều phần tử sắt từ (41, 42, 43, 44) được bố trí giữa ít nhất đoạn đỡ thứ nhất (31) và các cực từ tương ứng của thân thứ nhất (11) và thứ hai (12), trong đó khung (20) quay quanh trục quay (5), liền khối với chuyển động quay của ít nhất phần tử sắt từ thứ nhất (21) và nhiều phần tử sắt từ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành của máy phát điện (1).

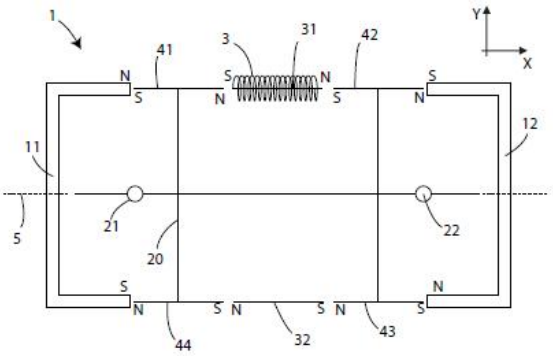

Fig. 1

(11) **124158 A**
(21) **1-2026-00432**
(22) 06/08/2024
(30) 63/531,089 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/US2024/041075 06/08/2024
(87) WO2025/034730 13/02/2025
(51) ***H04W 74/0833****; H04W 52/02; H04W 56/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, United States of America
(72) Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Moon-il LEE (KR); Oumer TEYEB (SE); Jaya RAO (CA); Umer SALIM (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐA Ô TRONG MẠNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và công cụ liên quan đến truy cập ngẫu nhiên đa ô với khối tín hiệu đồng bộ hóa theo yêu cầu (SSB). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận tín hiệu tiền đồng bộ. WTRU có thể xác định ô đầu tiên phát tín hiệu tiền đồng bộ và chỉ số chùm tín hiệu phát liên quan đến tín hiệu tiền đồng bộ dựa trên thuộc tính của tín hiệu tiền đồng bộ. WTRU có thể xác định xem điều kiện có được thỏa mãn hay không. Nếu điều kiện được thỏa mãn, WTRU có thể nhận tín hiệu truyền từ ô thứ hai. WTRU có thể xác định cấu hình kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) cho ô đầu tiên dựa trên tín hiệu truyền từ ô thứ hai và tín hiệu tiền đồng bộ. WTRU có thể xác định RO được liên kết với ô đầu tiên và đoạn mở đầu dựa trên tín hiệu tiền đồng bộ và cấu hình RACH cho ô đầu tiên. WTRU có thể truyền đoạn mở đầu trên RO đã xác định.

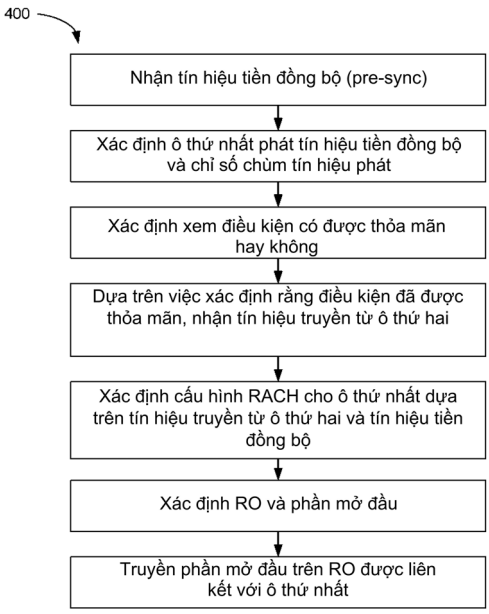

Fig.4

(11) **124159 A**
(21) **1-2026-00435**
(22) 08/07/2024
(30) 2023-115495 13/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/JP2024/024643 08/07/2024
(87) WO2025/013835 16/01/2025
(51) ***A01N 61/00****; A01P 3/00; A01N 25/30*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) KAWAHARA Rika (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tác nhân kháng khuẩn, trong đó chế phẩm này bao gồm:
(A) dẫn xuất xenluloza cation cụ thể, và
(B) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất anion, các hợp chất không ion, và các hợp chất lưỡng tính, trong đó:
hàm lượng của thành phần (A) trong chế phẩm chứa tác nhân kháng khuẩn nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 20% khối lượng, và
tỷ lệ khối lượng của thành phần (A) với thành phần (B) [(A)/(B)] lớn hơn hoặc bằng 1,0 và nhỏ hơn hoặc bằng 47.

(11) **124160 A**
(21) **1-2026-00436**
(22) 08/08/2024
(30) 63/518,258 08/08/2023 US
63/627,381 31/01/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/US2024/041584 08/08/2024
(87) WO2025/035044 A2 13/02/2025
(51) ***G11B 7/245***; *G11B 7/24044*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2 Shimohozumi, Ibaraki-shi Osaka, 567-8680 Japan
(72) HU, Nan (CN); SIMAVORYAN, Sergey (US); HOSOYAMADA, Masanori (JP); ZHANG, Hongxi (US); WANG, Yuyang (CN); WANG, Peng (CN); MAI, Cheng-Kang (CN); FU, Liye (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYME CẢM QUANG TOÀN KÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO POLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme cảm quang toàn ký mới và phương chế tạo polyme này. Trong một vài phương án, polyme cảm quang toàn ký có thể bao gồm chất nền polyuretan, monome viết, và hệ thuốc nhuộm. Trong một vài phương án, monome viết có thể bao gồm monome viết heteroaryl đa vòng. Trong một vài phương án, polyme cảm quang toàn ký có thể bao gồm chất ức chế chống oxy. Trong một vài phương án, thiết bị thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR - augmented reality/virtual reality) bao gồm polyme cảm quang toàn ký được mô tả.

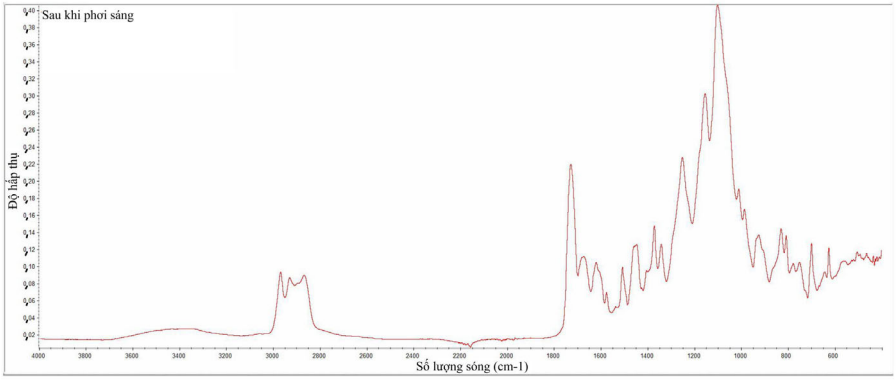

FIG. 1

(11) **124161 A**
(21) **1-2026-00438**
(22) 18/06/2024
(30) 10-2023-0094751 20/07/2023 KR
10-2023-0150898 03/11/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/KR2024/008395 18/06/2024
(87) WO2025/018609 23/01/2025
(51) ***G06F 1/16****; C09J 7/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Suyoun (KR); KWON, Kihwan (KR); PARK, Tari (KR); YANG, Seohoon (KR); LEE, Jonghyun (KR); CHO, Sujin (KR); CHUN, Woosung (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, pin thứ nhất, hoặc chi tiết kết dính thứ nhất. Vỏ thứ nhất có thể bao gồm thành mặt bên thứ nhất hoặc chi tiết đỡ thứ nhất. Pin thứ nhất có thể được bố trí trong vỏ thứ nhất. Chi tiết kết dính thứ nhất có thể được tạo cấu hình để kết dính pin thứ nhất với chi tiết đỡ thứ nhất. Chi tiết kết dính thứ nhất có thể bao gồm phần phía ngoài thứ nhất, phần phía trong thứ nhất, hoặc phần nhô ra thứ nhất. Phần phía ngoài thứ nhất có thể quay về phía thành mặt bên thứ nhất. Phần phía trong thứ nhất có thể quay ngược hướng so với phần phía ngoài thứ nhất. Phần nhô ra thứ nhất có thể nhô ra từ phần phía ngoài thứ nhất về phía thành mặt bên thứ nhất.

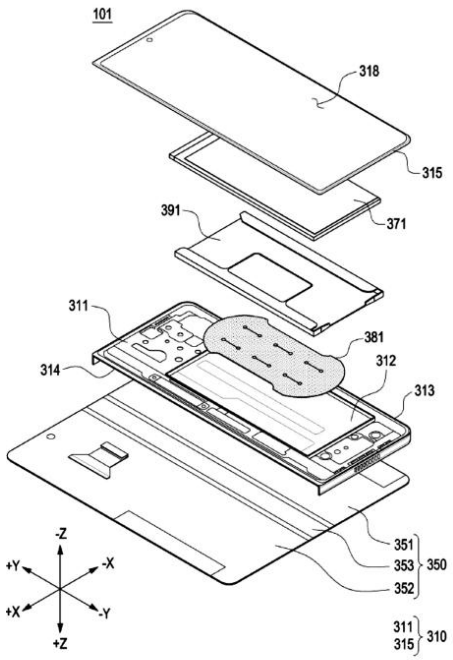

Fig.5

(11) **124162 A**
(21) **1-2026-00440**
(22) 25/04/2024
(30) 10-2023-0102494 04/08/2023 KR
10-2023-0153484 08/11/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/KR2024/005636 25/04/2024
(87) WO2025/033643 13/02/2025
(51) ***H04B 7/06***; *H01Q 21/28; H04B 1/40; H04W 84/06; H04B 7/08; H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 17/309*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dongyeon (KR); CHO, Youngsang (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có anten. Thiết bị điện tử này bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; bộ nhớ để lưu trữ các lệnh; anten thứ nhất; anten thứ hai; bộ thu-phát RF; bộ dịch pha được nối điện với anten thứ hai; mạch phân nhánh công suất; và ít nhất một mạch chuyển mạch được tạo cấu hình để cung cấp có lựa chọn trạng thái kết nối thứ nhất hoặc trạng thái kết nối thứ hai. Các lệnh điều khiển ít nhất một mạch chuyển mạch sao cho thiết bị điện tử cung cấp trạng thái kết nối thứ nhất hoặc trạng thái kết nối thứ hai.

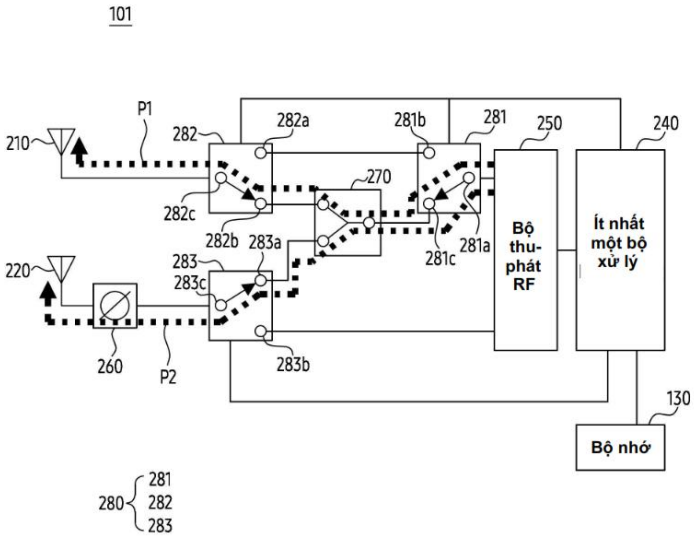

Fig.4A

(11) **124163 A**
(21) **1-2026-00442**
(22) 02/08/2024
(30) 10-2023-0100789 02/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/KR2024/011394 02/08/2024
(87) WO2025/029087 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2026
(51) ***E01C 9/08****; E01D 21/00; E01D 19/12; E01C 5/00*

(71) 1. **THD CO., LTD** (KR)
(Indeokwon IT valley, poil-dong) 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16006, Republic of Korea
2. **PARK, SANG HYUN** (KR)
119-6, Sanghyeon-ro, Suji-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16937, Republic of Korea
3. **GOODD CO., LTD** (KR)
(Indeokwon IT valley, poil-dong)A-dong 903, 40 Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16006, Republic of Korea
(72) PARK, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÂN SÀN CÓ CÁC PANEN CHỐNG TRƯỢT ĐƯỢC SẮP XẾP THEO MẪU HÌNH TIẾP ĐẤT KHÔNG ĐỒNG ĐỀU, DẦM SÀN TỔNG HỢP HOẶC KHÔNG TỔNG HỢP BAO GỒM CHÚNG, VÀ KẾT CẤU TẠM THỜI CÒN BAO GỒM TẤM SÀN TRÊN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thân sàn có các panen chống trượt được sắp xếp theo mẫu hình tiếp đất không đồng đều, và dầm sàn, thân sàn bao gồm: cụm chi tiết dưới trong đó các khung liên tục được sắp xếp và được cố định; và cụm chi tiết trên có các panen chống trượt được cố định vào bề mặt trên của cụm chi tiết dưới, trong đó chiều dài dọc và chiều dài ngang của panen chống trượt và các chiều dài của khe hở dọc, khe hở ngang và khe hở theo đường chéo giữa các panen được thiết lập đối với cạnh ngắn và cạnh dài của miếng đắp tiếp xúc (G), theo hướng dọc là hướng di chuyển của xe, sao cho ít nhất một trong hai panen chống trượt liền kề nhau so với hướng tiến lên của xe được sắp xếp luôn luôn tiếp xúc với lốp bất kể tốc độ di chuyển của xe, và tác động phanh đáng tin cậy có thể được thực hiện nhờ hành động phanh giữa các vấu chống trượt của các panen và lốp kể cả ở mômen phanh bất kỳ.

FIG. 7

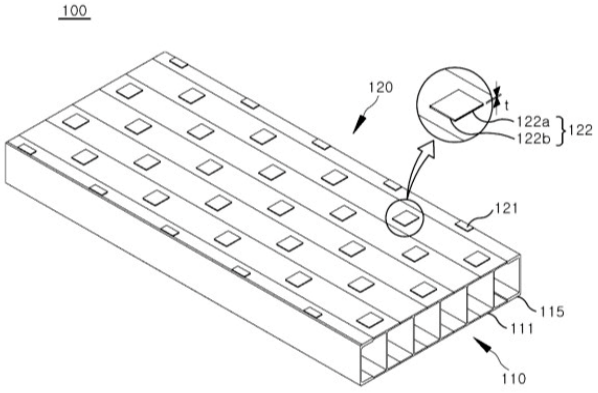

(11) **124164 A**
(21) **1-2026-00447**
(22) 22/07/2024
(30) 18/360,981 28/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/US2024/039043 22/07/2024
(87) WO2025/029517 A1 06/02/2025
(51) ***G10L 25/51***; *G06T 7/00; G06V 20/40; G10L 25/78; G10L 19/22; G10L 25/30; G06N 3/045; G10L 19/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAMADAS, Pravin Kumar (IN); RAJENDRAN, Vivek (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU CHUỖI THỜI GIAN, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ một hoặc nhiều phân đoạn dữ liệu chuỗi thời gian. Thiết bị này cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo, bằng cách sử dụng bộ trích xuất đặc trưng, dạng biểu diễn không gian tiềm ẩn của phân đoạn dữ liệu chuỗi thời gian. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để cung cấp một hoặc nhiều đầu vào cho bộ phân loại, trong đó một hoặc nhiều đầu vào bao gồm ít nhất một đầu vào dựa trên dạng biểu diễn không gian tiềm ẩn. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để tạo ra, dựa trên đầu ra của bộ phân loại, tín hiệu điều khiển xử lý cho phân đoạn. Quá trình xử lý cho phân đoạn có thể bao gồm việc mã hóa có chọn lọc một phân đoạn dữ liệu âm thanh theo tín hiệu điều khiển xử lý.

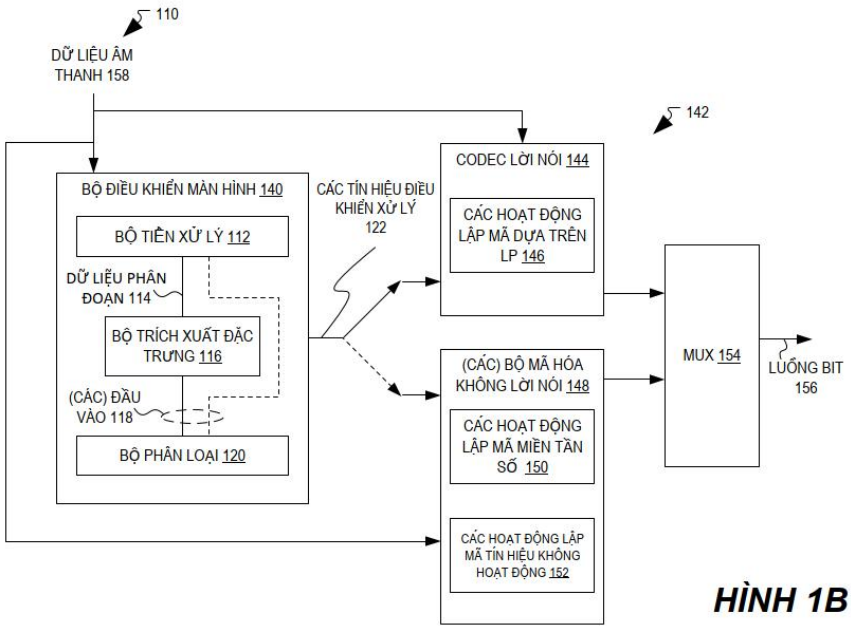

HÌNH 1B

(11) **124165 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00448**
(22) 19/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***B82Y 40/00****; C08B 15/08*
(75) **VŨ HẢI ANH** (VN)
Số nhà 70, đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANO XENLULÔZƠ TỪ TRE BẰNG TIỀN XỬ LÝ THỦY - ÂM VÀ CHU KỲ ÉP - GIẢI NÉN ÁP SUẤT KẾT HỢP THỦY PHÂN AXIT NỒNG ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hạt nano xenlulôzơ từ tre bằng tiền xử lý thủy - âm và chu kỳ ép - giải nén áp suất kết hợp thủy phân axit nồng độ thấp. Quy trình được thực hiện qua các bước: bước 1: tiền xử lý thủy – âm, bước 2: chu kỳ ép – giải nén áp suất, bước 3: xử lý kiềm hai giai đoạn, bước 4: thủy phân axit nồng độ thấp, bước 5: hoạt hóa KH550 hai pha pH, bước 6: sấy lai đông – chân không.

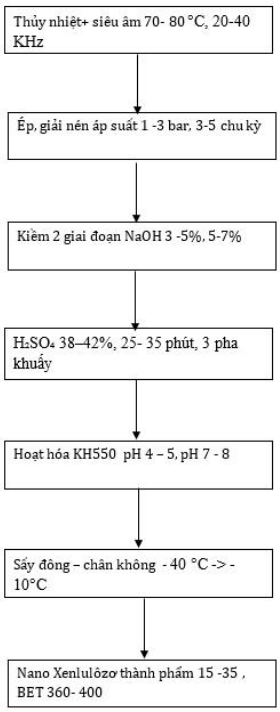

(11) **124166 A**
(21) **1-2026-00458**
(22) 16/05/2024
(30) 10-2023-0095114 21/07/2023 KR
10-2023-0100204 01/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 19/01/2026
(86) PCT/KR2024/006622 16/05/2024
(87) WO2025/023443 30/01/2025
(51) ***H04R 1/28***; *H04R 1/02; H04M 1/02; H04M 1/03*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Sanghoon (KR); LEE, Kyoungsun (KR); CHANG, Yuchul (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ỐNG DẪN ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ bao gồm bề mặt phía trước, bề mặt phía sau đối diện với bề mặt phía trước, khoảng trống bên trong giữa bề mặt phía trước và bề mặt phía sau, và khung phía trước bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống bên trong; bộ hiển thị được bố trí trên bề mặt phía trước của vỏ; và môđun âm thanh được bố trí trong khoảng trống bên trong và bao gồm loa mà tạo ra âm thanh. Khung phía trước có thể bao gồm: phần khung thứ nhất mà được bố trí trong khoảng trống bên trong và đỡ môđun âm thanh; và phần khung thứ hai bao quanh chu vi của phần khung thứ nhất và tạo thành ít nhất một phần của bề mặt mặt bên của vỏ. Lỗ âm thanh với chiều độ rộng mà được để hở hướng ra phía bên ngoài của vỏ có thể được tạo thành giữa phần khung thứ nhất và phần khung thứ hai. Ống dẫn âm thanh để di chuyển âm thanh từ đường vào truyền thông với môđun âm thanh về phía đường thoát truyền thông với lỗ âm thanh có thể được tạo thành trong phần khung thứ nhất. Ống dẫn âm thanh có thể có độ rộng mặt cắt ngang tăng lên dần dần từ đường vào về phía đường thoát trong trạng thái mà bộ hiển thị được quan sát.

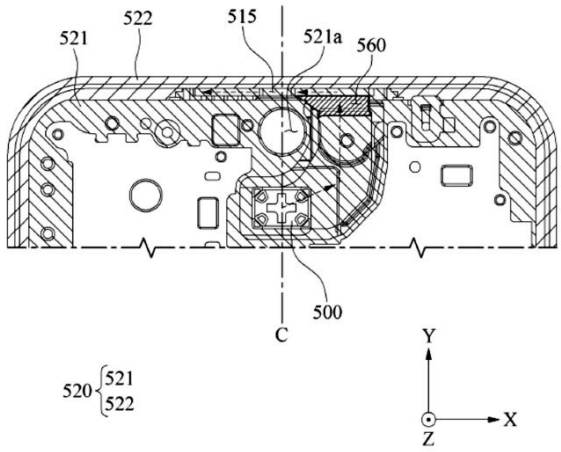

Fig.5A

(11) **124167 A**
(21) **1-2026-00460**
(22) 06/07/2024
(30) 18/235,374 18/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2026
(86) PCT/US2024/036978 06/07/2024
(87) WO2025/042494 27/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
(51) ***D05B 3/24****; D05C 9/04; D05B 39/00*
(71) **SINGER SOURCING LIMITED LLC** (US)
300 2nd Ave South, Suite 300, Nashville, TN 37201 United States of America
(72) THOREN, Sara, Nandani Josephine (SE); PETERSSON, Stina, Sara Magdalena (SE)
(74) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)
(54) **GIÁ ĐỠ PHÔI GIA CÔNG CHO MÁY MAY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ phôi gia công may cho máy may và các phương pháp liên quan. Theo một khía cạnh, một giá đỡ phôi gia công may bao gồm một khung thứ nhất xác định một lỗ mở. Một khung thứ hai xác định một lỗ mở. Khung thứ hai được cấu hình để gắn vào khung thứ nhất và giữ phôi gia công may giữa hai khung. Các lỗ mở của khung thứ nhất và khung thứ hai căn chỉnh gần như hoàn toàn khi khung thứ hai được gắn vào khung thứ nhất, sao cho một phần của phôi gia công may được làm lộ trong các lỗ mở đã căn chỉnh khi phôi được giữ. Một giá đỡ thứ nhất được gắn vào mặt thứ nhất của khung thứ nhất hoặc khung thứ hai. Giá đỡ thứ nhất có thể gắn vào máy thêu may. Một giá đỡ thứ hai được gắn vào mặt thứ hai của khung thứ nhất hoặc khung thứ hai. Giá đỡ thứ hai có thể gắn vào máy thêu may.

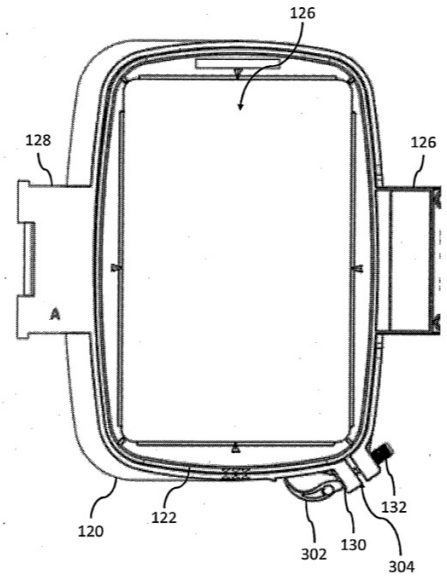

FIG. 4

(11) **124168 A**
(21) **1-2026-00468**
(22) 07/08/2024
(30) 63/531,096 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2026
(86) PCT/US2024/041275 07/08/2024
(87) WO2025/034848 13/02/2025
(51) ***G01S 13/00****; H04W 64/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Remun KOIRALA (NP); Fumihiro HASEGAWA (JP); Paul MARINIER (CA); Tao DENG (US); Ognen OGNENOSKI (GB); Tuong HOANG (VN); Moon IL LEE (KR); Kunjan SHAH (IN); Janet STERN-BERKOWITZ (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG LỰA CHỌN THIẾT BỊ NEO CHO CẢM BIẾN HAI TRẠM**

(57) Sáng chế đề xuất các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, phần mềm và sản phẩm chương trình máy tính cho cảm biến hai trạm. Trong một số phương án đại diện, thiết bị truyền/nhận không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cho biết cấu hình tín hiệu tham chiếu (RS); ngưỡng thời gian thứ nhất và thứ hai; và vị trí điểm truyền/nhận (TRP). WTRU có thể chọn tập hợp TRP thứ nhất. WTRU có thể gửi yêu cầu cảm biến hai trạm đường lên bao gồm thông tin cho biết tập hợp thứ nhất, vị trí vật cản và/hoặc vị trí của WTRU. WTRU có thể nhận xác nhận cảm biến hai trạm đường lên bao gồm thông tin cho biết tập hợp TRP thứ hai. WTRU có thể chọn một hoặc nhiều cấu hình RS dựa trên ngưỡng thời gian thứ nhất và thứ hai, và vị trí TRP của tập hợp thứ hai. WTRU có thể truyền một hoặc nhiều RS bằng cách sử dụng một hoặc nhiều cấu hình RS đã chọn. Tập hợp TRP thứ hai có thể nhận các RS đã truyền và thực hiện cảm biến hai trạm vật cản.

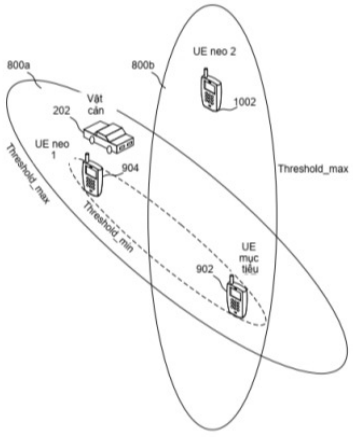

FIG. 10

(11) **124169 A**
(21) **1-2026-00473**
(22) 21/03/2024
(30) 2023-124126 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2026
(86) PCT/JP2024/011003 21/03/2024
(87) WO2025/027930 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
(51) ***E04B 1/94****; E04B 2/76; E04B 2/74*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) YAMAKATA, Koji (JP); KURIHARA, Ryosuke (JP); WATANABE, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TƯỜNG CÔNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG CÔNG TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tường công trình và phương pháp thi công tường công trình này, trong đó: việc panen mặt lớp trên tách rời khỏi panen mặt lớp dưới trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn được ngăn chặn, do lớp trên bị biến dạng bởi nhiệt của đám cháy được dẫn từ lớp dưới trên phía có lửa sang lớp trên trên phía không có lửa do cả hai lớp này được giữ trong trạng thái tiếp xúc do lớp dưới bị hạn chế bị biến dạng dưới sự kìm giữ của lớp trên; và làm giảm nhân công và thời gian thi công. Tường công trình (100) bao gồm ít nhất panen mặt lớp dưới (30A) được liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp vào thanh đứng (40), và panen mặt lớp trên (20A) được liên kết với panen mặt lớp dưới (30A) và hướng vào bên trong phòng. Panen mặt lớp trên (20A) được liên kết với panen mặt lớp dưới (30A) thông qua vít (52). Vít (52) tiến tới thanh đứng (40) trong khi xuyên qua panen mặt lớp dưới (30A). Khoảng cách mà tại đó vít (52) được đóng nằm trong khoảng từ 304 mm đến 1000 mm.

FIG.5A

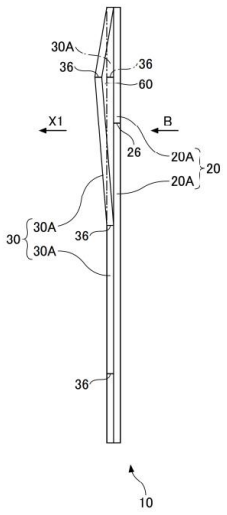

(11) **124170 A**
(21) **1-2026-00484**
(22) 28/03/2024
(30) 2023-118569 20/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2026
(86) PCT/JP2024/012594 28/03/2024
(87) WO2025/017973 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
(51) ***C21C 1/02***; *C21C 7/064; C21C 7/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KIYOIZUMI Kota (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); MURAI Takeshi (JP); MIZOBATA Keisuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ PHOSPHO CỦA SẮT NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho của sắt nóng chảy mà có thể cải thiện một cách hiệu quả sự phân bổ phospho và do đó thúc đẩy phản ứng khử phospho của sắt nóng chảy bằng cách cung cấp năng lượng điện bằng cách sử dụng phương pháp điện hóa. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho của sắt nóng chảy, bằng cách sử dụng dòng điện giữa xỉ nóng chảy và sắt nóng chảy thông qua hai điện cực, với một điện cực tiếp xúc với sắt nóng chảy đóng vai trò là anôt và và điện cực còn lại tiếp xúc với chỉ xỉ nóng chảy đóng vai trò là catôt, đặc trưng ở chỗ biểu thức quan hệ (1) bên dưới được thỏa mãn trong số mật độ I của dòng điện được sử dụng, nhiệt độ thép nóng chảy T của sắt nóng chảy, sự phân bổ phospho Lp trong xỉ nóng chảy, và sự phân bổ phospho cần thiết Lp' đối với xỉ nóng chảy: [Công thức toán học 1] $I \geq \alpha \times \ln(Lp'/Lp) \times T$ ...(1), trong đó biểu thức quan hệ (1), I biểu thị mật độ (A/m^2) của dòng điện được sử dụng, α biểu thị hằng số, Lp biểu thị sự phân bổ phospho (-) trong xỉ nóng chảy, Lp' biểu thị sự phân bổ phospho cần thiết (-) đối với xỉ nóng chảy, và T biểu thị nhiệt độ thép nóng chảy (K) của sắt nóng chảy.

[Fig. 1]

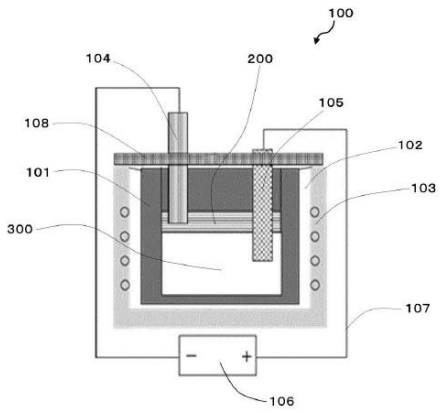

(11) **124171 A**
(21) **1-2026-00496**
(22) 17/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2026
(86) PCT/CN2023/107719 17/07/2023
(87) WO2025/015498 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
(51) ***H10K 59/12***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI BOE JOINT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Building 22, Hefei Xinsheng Optoelectronics Technology Co., Ltd. No. 668, Longzihu Road, Xinzhan Hi-tech Zone, Hefei, Anhui 230012, China
(72) YUAN, Can (CN); LI, Yongqian (CN); YUAN, Zhidong (CN); DING, Luke (CN); WU, Liu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp chế tạo nền này, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị gồm nhiều khối lặp (100), trong đó khối lặp gồm vùng hiển thị (110) và vùng truyền ánh sáng (120). Vùng hiển thị (110) gồm nhiều điểm ảnh phụ, điểm ảnh phụ gồm mạch điện điều khiển điểm ảnh và linh kiện phát sáng, mạch điện điều khiển điểm ảnh gồm bản điện cực thứ nhất (11), và linh kiện phát sáng gồm điện cực thứ nhất (61). Nền hiển thị gồm nhiều lớp dẫn điện. Bản điện cực thứ nhất (11), điện cực nối bản điện cực (50), và điện cực thứ nhất (61) được bố trí trong các lớp dẫn điện khác nhau. Bản điện cực thứ nhất (11) được nối với điện cực nối bản điện cực (50) qua lỗ via bản điện cực thứ nhất (BV), bản điện cực thứ nhất (61) được nối với điện cực nối bản điện cực (50) qua lỗ via bản điện cực thứ hai (YV), và lỗ via bản điện cực thứ hai (YV) được bố trí ở phía lỗ via bản điện cực thứ nhất (BV) gần với vùng truyền ánh sáng (120).

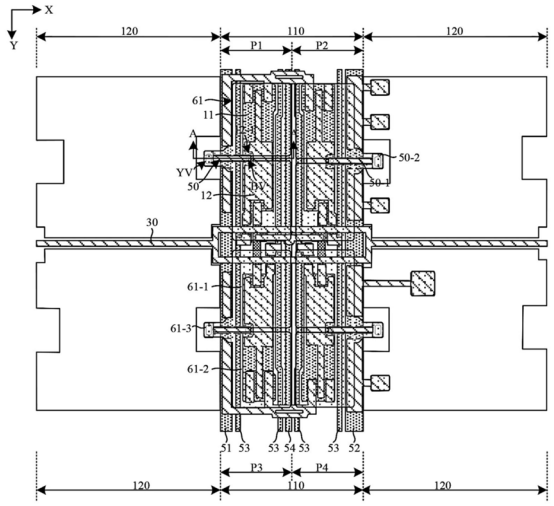

FIG. 5

(11) **124172 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00498**
(22) 20/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***G01S 15/88***
(75) **LÊ DUY THANH** (VN)
Căn LP1-Sh30 Kđt Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỌA ĐỘ ĐIỂM CHẠM CỦA ĐẠN TRÊN BIA HUẤN LUYỆN SỬ DỤNG CẢM BIẾN ÂM THANH VÀ CAMERA HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xác định tọa độ điểm chạm của đạn trên bia huấn luyện sử dụng cảm biến âm thanh và camera hồng ngoại. Cụm cảm biến âm thanh thu nhận sóng sinh ra khi đạn tác động vào bia và sử dụng sai khác thời gian đến (TDOA) để ước lượng vùng tọa độ nghi ngờ nơi viên đạn có thể đã chạm. Sau đó, camera hồng ngoại được sử dụng để phát hiện trực tiếp lỗ thủng trên bia bằng việc ghi nhận sự thay đổi cường độ ánh sáng hồng ngoại truyền qua lỗ đạn. Việc định vị chính xác được thực hiện dựa trên thông tin từ camera, không yêu cầu đồng bộ thời gian giữa hai hệ thống cảm biến. Giải pháp kỹ thuật cho phép xác định chính xác và nhanh chóng tọa độ viên đạn trong mọi điều kiện ánh sáng, góp phần tự động hóa và nâng cao độ tin cậy của công tác đánh giá kết quả bắn trong huấn luyện.

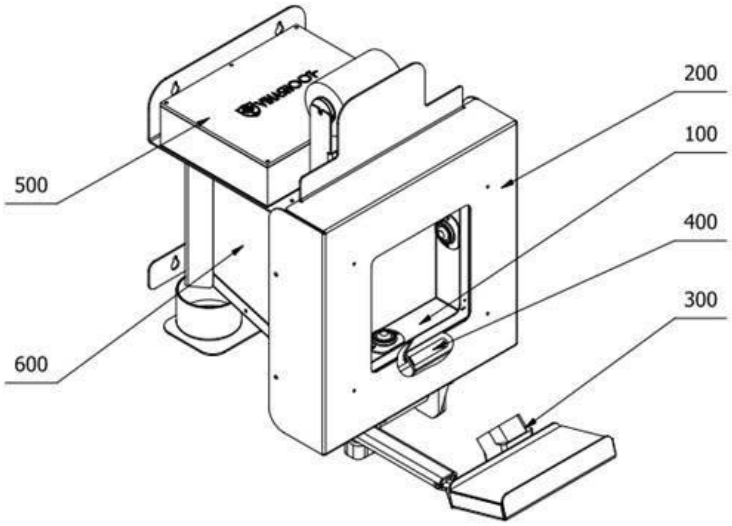

(11) **124173 A**
(21) **1-2026-00500**
(22) 27/03/2024
(30) 10-2023-0098586 28/07/2023 KR
10-2023-0134919 11/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 20/01/2026
(86) PCT/KR2024/003820 27/03/2024
(87) WO2025/028748 06/02/2025
(51) ***H02J 50/10***; *H02J 50/90; H04L 1/16; H02M 3/156; H02M 3/158; H02J 50/80; H02J 7/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dongzo (KR); HA, Mincheol (KR); SON, Keyic (KR); LEE, Kyungmin (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ NẠP KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH BỘ NẠP KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nạp không dây, và phương pháp để vận hành bộ nạp không dây này. Trong bộ nạp không dây này, mạch điều khiển có thể điều khiển mạch truyền thông của bộ nạp không dây để, trên cơ sở việc mạch truyền thông của bộ nạp không dây thu bản tin yêu cầu thứ nhất để yêu cầu hạ thấp điện áp đầu ra của tín hiệu điện được xuất ra cho thiết bị thu điện thông qua cuộn dây của bộ nạp không dây, thì xuất ra, cho thiết bị cấp điện thông qua đầu nối dữ liệu của bộ nạp không dây, bản tin yêu cầu thứ hai để yêu cầu hạ thấp điện áp đầu vào của tín hiệu điện được nhập vào từ thiết bị cấp điện thông qua đầu nối điện của bộ nạp không dây. Mạch điều khiển có thể điều khiển mạch truyền thông để, trên cơ sở việc mạch truyền thông thu bản tin yêu cầu thứ ba để yêu cầu nâng cao điện áp đầu ra, thì xuất ra, cho thiết bị cấp điện thông qua đầu nối dữ liệu, bản tin yêu cầu thứ tư để yêu cầu nâng cao điện áp đầu vào.

Fig.2

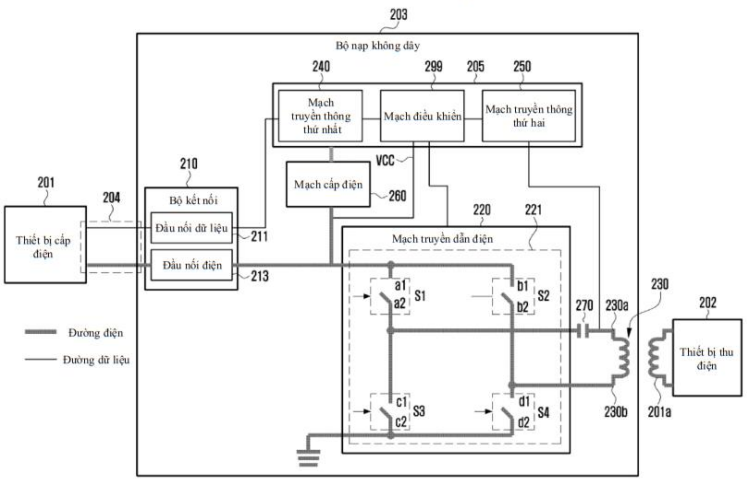

(11) **124174 A**
(21) **1-2026-00507**
(22) 22/07/2024
(30) 10-2023-0095288 21/07/2023 KR
10-2023-0150169 02/11/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 21/01/2026
(86) PCT/KR2024/010564 22/07/2024
(87) WO2025/023684 30/01/2025
(51) ***G06F 1/16****; H05K 1/14*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) OH, Chanhee (KR); KIM, Yonghwa (KR); KIM, Eungwon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; bộ phận bản lề; bộ hiển thị thứ nhất; bộ hiển thị thứ hai; mạch điều khiển bộ hiển thị; bảng mạch in; và pin. Bộ phận bản lề kết nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai. Bộ hiển thị thứ nhất được sắp xếp trong vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và được sắp xếp ngang qua bộ phận bản lề. Bộ hiển thị thứ hai được định vị trên mặt bên đối diện của bộ hiển thị thứ nhất và được sắp xếp trong vỏ thứ nhất. Mạch điều khiển bộ hiển thị được sắp xếp trên bề mặt phía sau của bộ hiển thị thứ hai. Bảng mạch in được chứa trong vỏ thứ nhất. Pin được chứa trong vỏ thứ nhất. Vỏ thứ nhất bao gồm phần bề mặt mặt bên thứ nhất, phần bề mặt mặt bên thứ hai và phần bề mặt mặt bên thứ ba. Phần bề mặt mặt bên thứ nhất và phần bề mặt mặt bên thứ hai kéo dài theo chiều thứ nhất mà vuông góc với trục gấp của thiết bị điện tử gấp lại được, và có thể được đặt có khoảng cách với nhau theo chiều thứ hai của trục gấp. Phần bề mặt mặt bên thứ ba được đặt có khoảng cách với trục gấp theo chiều thứ nhất và kéo dài theo chiều thứ hai. Khi được quan sát từ phía trên bộ hiển thị thứ hai, bảng mạch in được định vị giữa pin và phần bề mặt mặt bên thứ ba của vỏ thứ nhất. Pin bao gồm phần thứ nhất bao gồm các ngăn pin, và phần thứ hai bao gồm mạch bảo vệ pin. Khi được quan sát từ phía trên bộ hiển thị thứ hai, phần thứ hai của pin được định vị giữa phần thứ nhất của pin và phần bề mặt mặt bên thứ nhất của vỏ thứ nhất. Phần thứ hai của pin được định vị xa hơn so với phần thứ nhất của pin cách xa bộ hiển thị thứ hai. Khi được quan sát từ phía trên bộ hiển thị thứ hai, mạch điều khiển bộ hiển thị kéo dài theo chiều thứ nhất và chồng lấn phần thứ hai của pin.

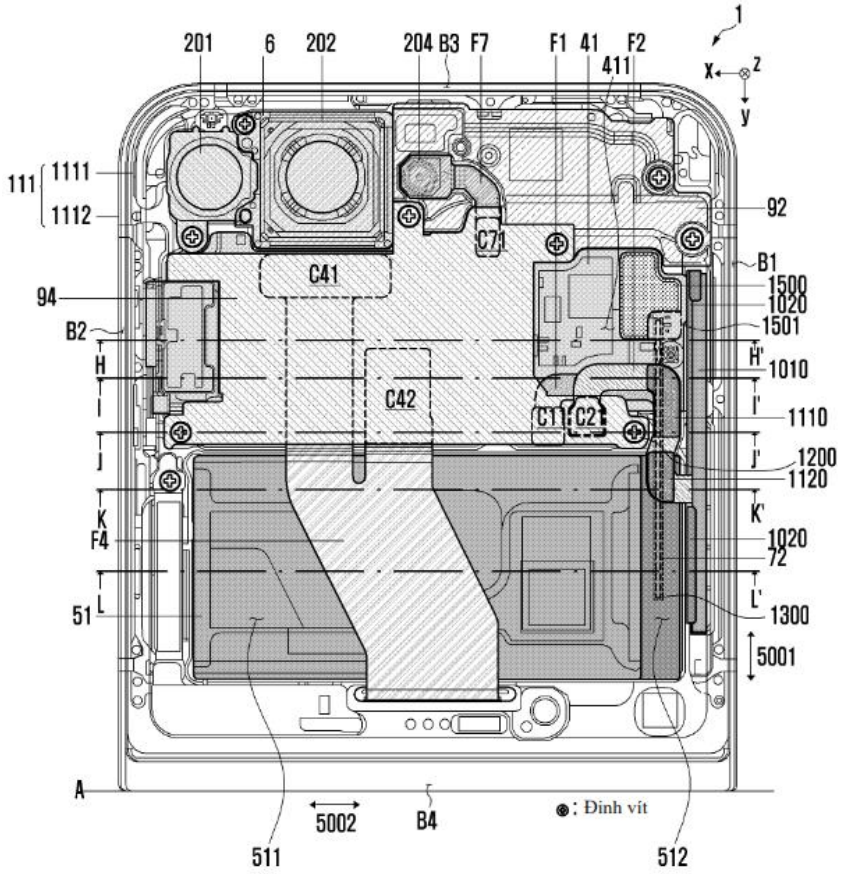
1
201
6
202
204
B3
F7
F1
41
411
F2
x
z
y
111
1111
1112
92
C71
C41
B1
1500
1020
94
1501
B2
H
H'
1010
C42
C1
C2
I
I'
1110
J
J'
1200
1120
K
K'
F4
1020
72
L
L'
51
1300
5001
A
5002
B4
: Đinh vít
511
512

(11) **124175 A**
(21) **1-2026-00510**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0095558 21/07/2023 KR
10-2023-0152375 07/11/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 21/01/2026
(86) PCT/KR2024/010364 18/07/2024
(87) WO2025/023623 30/01/2025
(51) ***G06F 1/16***
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) WOO, Jeong (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai được ghép nối quay được với vỏ thứ nhất; bản lề mà bao gồm tay bản lề thứ nhất được kết nối với vỏ thứ nhất và tay bản lề thứ hai được kết nối với vỏ thứ hai; bộ hiển thị dẻo mà được đặt trong vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và được đặt có khoảng cách với mỗi tay bản lề thứ nhất và tay bản lề thứ hai; tấm thứ nhất mà được bố trí giữa tay bản lề thứ nhất và bộ hiển thị dẻo; và tấm thứ hai mà được bố trí giữa tay bản lề thứ hai và bộ hiển thị dẻo và được đặt có khoảng cách với tấm thứ nhất. Tấm thứ nhất có thể bao gồm phần mép thứ nhất có bề mặt bị nghiêng thứ nhất mà bị nghiêng so với chiều mà trong đó tay bản lề thứ nhất và bộ hiển thị dẻo được đặt có khoảng cách.

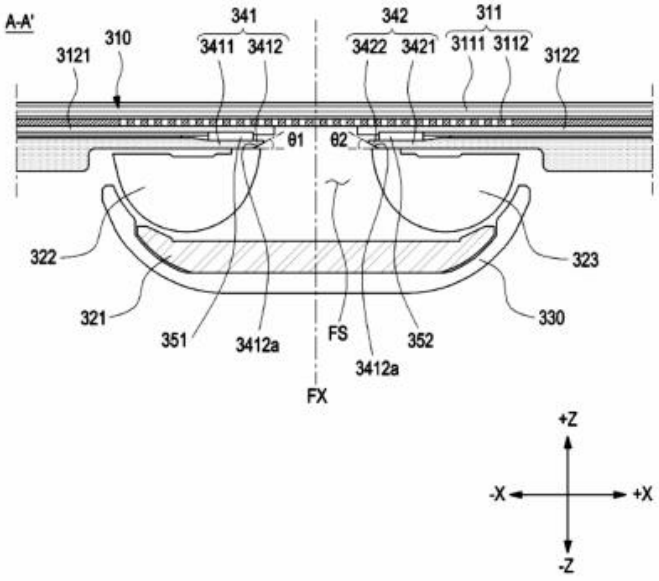

Fig.7A

(11) **124176 A**
(21) **1-2026-00513**
(22) 14/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 21/01/2026
(86) PCT/CN2023/107509 14/07/2023
(87) WO2024/113887 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2026
(51) ***H04W 52/14***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); ZHANG, Yang (CN); GUO, Xiaolong (CN); MEI, Meng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ CHO VIỆC ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT CHO CÁC TRUYỀN DẪN LIÊN KẾT LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây, bộ tiền lập mã cho truyền dẫn liên kết lên, xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây, công suất cho truyền dẫn liên kết lên theo thừa số tỷ lệ, trong đó thừa số tỷ lệ được xác định theo báo cáo khả năng công suất, và gửi, bởi thiết bị truyền thông không dây đến mạng, truyền dẫn liên kết lên theo bộ tiền lập mã và/hoặc công suất cho truyền dẫn liên kết lên.

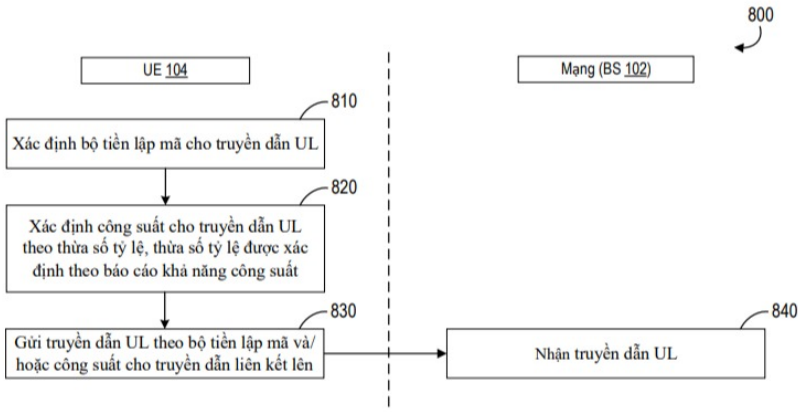

[FIG. 8]

(11) **124177 A**
(21) **1-2026-00517**
(22) 28/05/2024
(30) 2023-121525 26/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 21/01/2026
(86) PCT/JP2024/019528 28/05/2024
(87) WO2025/022801 A1 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2026
(51) ***H02K 1/276***
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Masakatsu MATSUBARA (JP); Yusuke MATSUOKA (JP); Daisuke MORI (JP); Naoya SASAKI (JP); Hiroto TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **RÔ TO NAM CHÂM VĨNH CỬU BÊN TRONG VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến rô to nam châm vĩnh cửu bên trong (30) bao gồm: trục rô to; lõi rô to (10) được lắp vào chu vi ngoài của trục rô to; và các nam châm vĩnh cửu (3) được bố trí bên trong lõi rô to (10) và được sắp xếp để tạo thành một cặp hoặc nhiều cặp với nhau theo hướng chu vi trong mỗi phần cực từ. Lõi rô to (10) bao gồm lõi trong (12) được lắp vào chu vi ngoài của trục rô to, lõi ngoài có dạng hình quạt được bố trí trong mỗi phần cực từ, vật liệu chèn được chèn vào giữa lõi trong và lõi ngoài, và phần tử định vị được cấu hình để duy trì vị trí tương đối giữa lõi trong và từng lõi ngoài. Lõi trong và các lõi ngoài được tạo sao cho lõi trong và các lõi ngoài ăn khớp với nhau thông qua vật liệu chèn.

FIG. 3

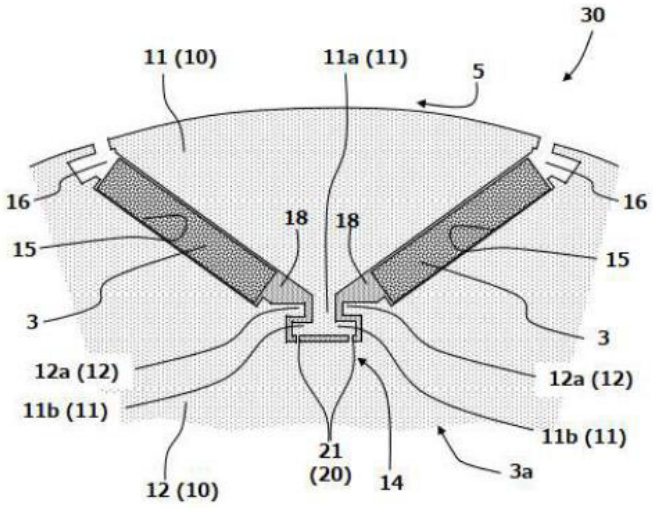

(11) **124178 A**
(21) **1-2026-00529**
(22) 19/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 21/01/2026
(86) PCT/CN2023/108259 19/07/2023
(87) WO2025/015578 23/01/2025
(51) ***G06F 1/20***

(71) **BITDEER SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY PTE. LTD.** (SG)
63 Chulia Street, #15-01 OCBC Centre East, Singapore 049514, Singapore
(72) SUN, Wenzhong (CN); LIU, Xingyong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT KHUNG CHÍNH CÓ CÁC CÁNH TẢN NHIỆT ỐNG NHIỆT VÀ KHUNG CHÍNH CÓ THIẾT BỊ TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt khung chính có cánh tản nhiệt ống nhiệt, và khung chính có thiết bị tản nhiệt khung chính, trong đó thiết bị tản nhiệt khung chính bao gồm ít nhất một khối lá tản được đặt trên và dưới mỗi bảng mạch, khối lá tản bao gồm khối lá tản trên và khối lá tản dưới, mỗi khối lá tản bao gồm nhiều hàng của các cánh tản nhiệt, cánh tản nhiệt tạo góc thẳng đứng với bảng mạch, khối lá tản trên và khối lá tản dưới xen kẽ bảng mạch ở giữa và được khóa bằng các vít vào toàn bộ thân liền khối, và nhiệt của khối công suất tính toáns được truyền đến cánh tản nhiệt và được mang đi bởi không khí đang chảy; khối lá tản được đặt tương ứng lên mỗi cột của các vi mạch của khối công suất tính toán, các ống dẫn nhiệt được nhúng vào khối lá tản, mỡ silicon dẫn nhiệt được điền đầy giữa các vi mạch và các ống dẫn nhiệt để đảm bảo kết nối đủ, và các ống dẫn nhiệt và khối lá tản được nối bằng cách hàn; các ống dẫn nhiệt được nhúng đều trong các hàng trong cánh tản nhiệt; cánh tản nhiệt và các ống dẫn nhiệt được làm từ các vật liệu khác nhau; các ống dẫn nhiệt có mặt cắt ngang lồi; các ống dẫn nhiệt được nhúng vào khối lá tản trên và khối lá tản dưới được bố trí hình chữ thập. Sáng chế có thể cải thiện khả năng tản nhiệt của toàn bộ máy móc và giải quyết vấn đề về việc phân tán nhiệt độ không đều toàn bộ máy móc.

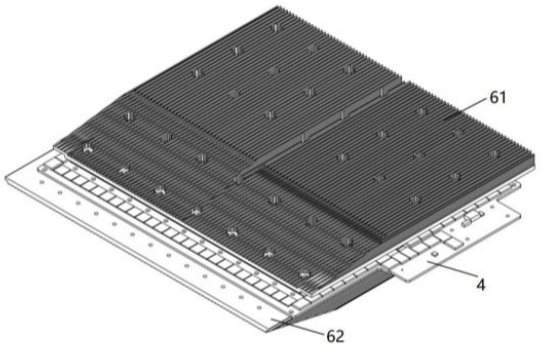

Fig.8

(11) **124179 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00530**
(22) 22/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2026
(51) ***C01B 33/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Thúc Chí Nhân (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP SILIC ĐIOXIT GEL VÀ CHẾ TẠO LỚP PHỦ NANO SILIC ĐIOXYT KHÁNG KHUẨN TRÊN CÁC HẠT NHỰA POLYME**

(57) Sáng chế đề cập quy trình tổng hợp silica gel không bị kết tụ cứng, hỗn hợp silica gel kháng khuẩn và phương pháp phun phủ, nhằm chế tạo lớp phủ nano silica kháng khuẩn trên các hạt nhựa polyme. Quy trình gồm các công đoạn: (i) tổng hợp silica gel không bị kết tụ cứng từ dung dịch muối silicat; (ii) điều chế hỗn hợp nano silica kháng khuẩn từ silica gel không bị kết tụ cứng; (iii) phun phủ chế tạo lớp phủ nano silica kháng khuẩn trên các hạt nhựa polyme. Quy trình có các ưu điểm: các hạt nano silica không bị kết tụ cứng, phù hợp cho quá trình phun phủ tạo thành lớp phủ nano silica kháng khuẩn trên các hạt nhựa polyme, dẫn đến sản xuất ra vật liệu polyme nanocompozit có tính chất tăng cường.

(11) **124180 A**
(21) **1-2026-00534**
(22) 18/07/2024
(30) 63/514,277 18/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/EP2024/070438 18/07/2024
(87) WO2025/017142 23/01/2025
(51) ***A61K 39/12****; A61P 31/14; A61K 39/00*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85, SÖDERTÄLJE SWEDEN
(72) LALIBERTE Jason Paul (US); BLAIR Wade Stanton (US); KUROKAWA Cheyne (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẮCXIN ARN THÔNG TIN PHÒNG VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP

(57) Sáng chế đề xuất vắcxin phòng virut hợp bào hô hấp (RSV). Vắcxin này bao gồm ARN thông tin (mRNA) mã hóa chất sinh miễn dịch là protein F của RSV ở trạng thái tiền hòa màng đã được ổn định được liên kết với khung trên cơ sở lumazin synthaza. Vectơ biểu hiện, tế bào bao gồm vectơ biểu hiện, phương pháp sản xuất phân tử mRNA và hạt nano protein cũng được đề xuất.

(11) **124181 A**
(21) **1-2026-00537**
(22) 15/07/2024
(30) EP23187179 24/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/EP2024/070018 15/07/2024
(87) WO2025/021572 30/01/2025
(51) ***A61M 1/36****; A61M 39/10*

(71) **FRESENIUS MEDICAL CARE DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Else-Kröner-Straße 1, 61352 Bad Homburg, Germany
(72) Riccardo CAVALLI (IT); Alain VENERONI (IT); Luca BRONZATO (IT)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU BẢO VỆ BỘ CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHO MẠCH NGOÀI CƠ THỂ, GIAO DIỆN BỘ CHUYỂN ĐỔI ÁP LỰC, MÁY XỬ LÝ MÁU, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO CƠ CẤU BẢO VỆ BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế bao gồm cơ cấu bảo vệ bộ chuyển đổi để bảo vệ bộ chuyển đổi áp lực nối với mạch ngoài cơ thể, bao gồm: thân chính bao gồm đường dẫn chất lưu; bộ nối thứ nhất nối thông chất lưu đầu thứ nhất của đường dẫn chất lưu với ống của mạch ngoài cơ thể; bộ nối thứ hai nối thông chất lưu đầu thứ hai của đường dẫn chất lưu với giao diện bộ chuyển đổi áp lực; và màng thấm khí kỵ nước nằm trong đường dẫn chất lưu để tách đầu thứ nhất của đường dẫn chất lưu ra khỏi đầu thứ hai. Cơ cấu bảo vệ bộ chuyển đổi khác biệt ở chỗ bộ nối thứ hai là bộ nối kiểu khớp sập. Sáng chế còn đề cập đến giao diện bộ chuyển đổi áp lực, máy xử lý máu, phương pháp để chế tạo cơ cấu bảo vệ bộ chuyển đổi.

(11) **124182 A**
(21) **1-2026-00541**
(22) 28/06/2023
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/SG2023/050460 28/06/2023
(87) WO2025/005870 02/01/2025
(51) ***C12N 5/0783***
(71) **MEDEZE TREASURY PTE. LTD.** (SG)
50 Science Park Road, #04-03 Science Park II, The Kendall Singapore 117406
(72) KHEMARANGSAN, Veerapol (SG)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TĂNG SINH QUY MÔ LỚN TẾ BÀO TIÊU DIỆT TỰ NHIÊN (NK) TRONG MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY TẾ BÀO VÀ HỖN DỊCH TẾ BÀO TIÊU DIỆT TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi tăng sinh quy mô lớn tế bào tiêu diệt tự nhiên (NK) trong môi trường nuôi cấy tế bào bao gồm các bước sau: đưa các tế bào nói trên vào hệ thống nuôi cấy bao gồm môi trường tăng trưởng được bổ sung huyết thanh được chọn từ nhóm gồm huyết thanh người và huyết tương tự thân; thêm nồng độ CRX 527 hiệu quả; nuôi tăng sinh các tế bào nói trên trong hệ thống đó bằng cách gia nhiệt, trong đó nồng độ CRX 527 hiệu quả trong môi trường tăng trưởng nằm trong khoảng 0,01 µg/ml - 10 µg/ml, tốt nhất là 100 ng/ml, và tỷ lệ giữa mật độ tế bào và tổng thể tích môi trường tăng trưởng nằm trong khoảng 1,5 đến 2. Sáng chế còn đề cập đến hỗn dịch tế bào tiêu diệt tự nhiên.

(11) **124183 A**
(21) **1-2026-00547**
(22) 01/08/2024
(30) 23189517.8 03/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/EP2024/071817 01/08/2024
(87) WO2025/027137 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2026
(51) ***A23P 30/00****; A23P 30/20; A23J 3/14; A23J 3/28*
(71) **MEATLESS B.V.** (NL)
Gebr. Spykerstraat, 1, 4462 GJ GOES, Netherlands
(72) KLOS, Ton (NL); HUGENSE, Jos (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM DẠNG SỢI ĂN ĐƯỢC KHÔNG CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế bộc lộc thiết bị bao gồm ống dẫn thứ nhất (301) để cung cấp bột nhão chứa alginat dạng nước; thiết bị tạo áp suất thứ nhất (302) được cấu hình để duy trì dòng chảy của bột nhão chứa alginat dạng nước qua cửa xả (304) của ống dẫn thứ nhất, trong đó cửa xả bao gồm bộ phân phối dòng chảy có ít nhất một lỗ mở (305) mà dòng chảy của bột nhão alginat dạng nước thoát ra qua đó; nguồn cấp (306) cho cho dung dịch nước chứa canxi nối với cửa xả của ống dẫn thứ nhất để, trong quá trình hoạt động, tiếp xúc với bột nhão chứa alginat dạng nước đi ra khỏi ít nhất một lỗ mở và đóng rắn ít nhất một phần bề mặt của bột nhão chứa alginat để thu được hình dạng được đóng rắn bề mặt; chi tiết chia (307) có ít nhất một lưỡi chia (308) được cấu hình để đi qua ít nhất một lỗ mở của bộ phân phối dòng chảy ở khoảng cách xác định và chia hình dạng đóng rắn bề mặt đi ra khỏi ít nhất một lỗ mở thành nhiều mảnh được đóng rắn bề mặt do đó tạo thành sản phẩm dạng sợi không có nguồn gốc động vật; và vật chứa (309) để nhận sản phẩm dạng sợi không có nguồn gốc động vật. Phương pháp cũng được bộc lộ.

Hình 3

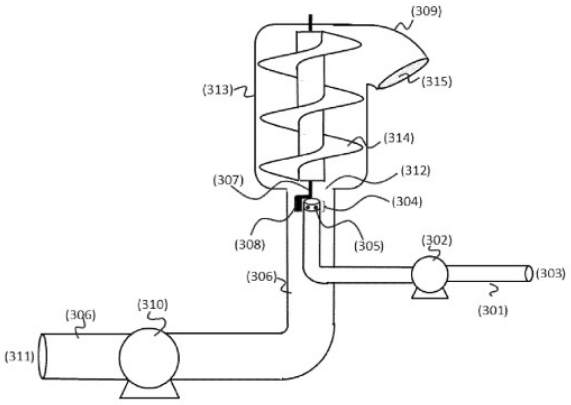

(11) **124184 A**
(21) **1-2026-00550**
(22) 20/06/2024
(30) 63/510,592 27/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/US2024/034794 20/06/2024
(87) WO2025/006310 02/01/2025
(51) ***C04B 7/26***; *C04B 103/10; C04B 103/20; C04B 103/30; C04B 7/32; C04B 24/18; C04B 28/02; C04B 103/00; C04B 14/28*
(71) **GRAYMONT WESTERN CANADA INC.** (CA)
200-10991 Shellbridge Way, Richmond, British Columbia V6X 3C6, Canada
(72) MCFARLANE, Lucas (US); ROMANIUK, Nikolas Andrei (CA); HARIHARAN, Narain (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM XI MĂNG CHỨA HỖN HỢP PHỤ GIA, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kéo dài xi măng gốc vôi và hệ thống và phương pháp liên quan. Chất kết dính gốc vôi hoặc chất kéo dài xi măng bao gồm hạt vôi bao gồm canxi hydroxit và/hoặc canxi oxit, hạt pozzolan bao gồm silic dioxit và/hoặc nhôm dioxit; và hỗn hợp phụ gia. Hỗn hợp phụ gia này được cấu tạo để thúc đẩy các phản ứng giữa hạt vôi và hạt pozzolan. Khi chế phẩm này được trộn với xi măng để tạo thành hỗn hợp xi măng, canxi nhôm sulfat hình thành trong 28 ngày trộn. Ngoài ra hoặc theo cách khác, hỗn hợp xi măng này có thể có chỉ số hoạt tính cường độ (SAI) ít nhất là 90%.

[Fig. 1]

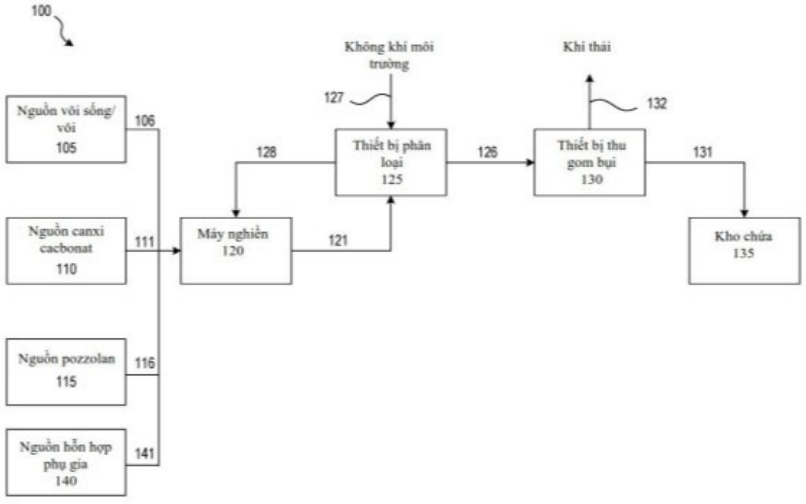

FIG. 1

(11) **124185 A**
(21) **1-2026-00552**
(22) 17/06/2024
(30) 18/363,924 02/08/2023 US
(51) ***G06F 1/20***
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/US2024/034323 17/06/2024
(87) WO2025/029392 A1 06/02/2025

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GOPU, Dhinesh Jambai (IN); DECHINAMOORTHY, Thirukumaran (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT THIẾT BỊ LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát thiết bị lai và phương pháp chế tạo và sử dụng hệ thống này. Thiết bị bao gồm nguồn nhiệt, buồng hơi, cầu nối và ống dẫn nhiệt. Buồng hơi được liên thông nhiệt với nguồn nhiệt và bao gồm lưu chất hoạt động. Ống dẫn nhiệt được liên thông nhiệt với bộ tản nhiệt và liên thông chất lỏng qua cầu nối với buồng hơi.

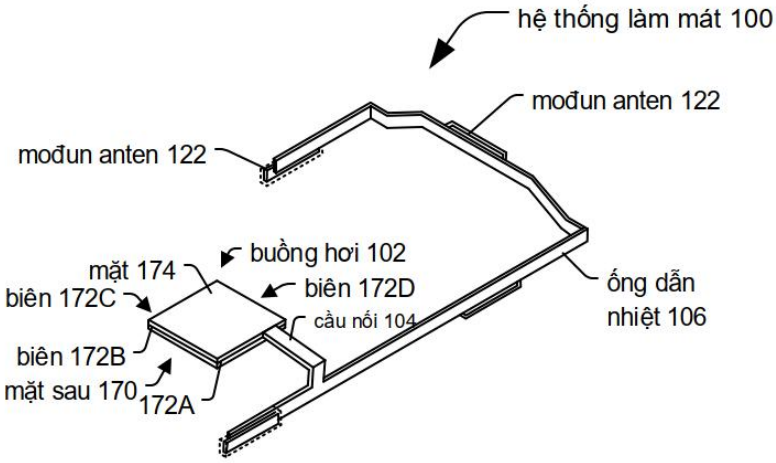

HÌNH 1A

(11) **124186 A**
(21) **1-2026-00553**
(22) 25/06/2024
(30)

202310752636.0	25/06/2023	CN
63/511,017	29/06/2023	US
202311652533.3	04/12/2023	CN
63/607,619	08/12/2023	CN
202410160396.X	04/02/2024	CN
63/552,220	12/02/2024	US
202410210868.8	26/02/2024	CN
63/558,166	27/02/2024	US
202410486947.1	22/04/2024	CN
63/640,935	01/05/2024	US

(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/CN2024/101258 25/06/2024
(87) WO2025/002108 02/01/2025

(51) ***E03C 1/02****; F16K 11/14*

(71) **XIAMEN LOTA INTERNATIONAL CO., LTD.** (CN)
No. 61 Xingnan Road, Jimei District, Xiamen, Fujian 361022, China
(72) ZHU, Chuanbao (CN); HE, Yongqiang (CN); YE, Xianqing (CN); JIANG, Suichun (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒI NƯỚC MỘT TAY GẠT VÀ CỤM THÂN VAN**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống bệ đường nước bên trong đa năng để lắp đặt trong nhiều loại vòi nước một tay gạt được gắn phía trên. Hệ thống bệ đường nước bên trong đa năng được thiết kế dạng môđun và tạo kết cấu để đảm bảo việc lắp đặt nhanh chóng, chính xác và dễ dàng trong nhiều kết cấu nối được tìm thấy trên nhiều loại vòi nước một tay gạt, bao gồm các vòi phòng tắm hoặc các vòi nhà bếp. Hệ thống bệ đường nước đa năng bao gồm: (i) cụm thân van, (ii) nhóm lối vào và lối ra nước, (iii) tổ hợp ống, cụ thể là ống xả nước, ống xả vòi, ống xả nước, và ống xả nước, (iv) bộ nối nước hỗn hợp, và (v) khớp nối nhóm dẫn nước. Các thành phần này cho phép hệ thống bệ đường nước bên trong đa năng được lắp đặt trong hơn 80% vòi nhà bếp và vòi phòng tắm một tay gạt, bất kể các khác biệt của chúng về hình dạng và cách bố trí thành phần.

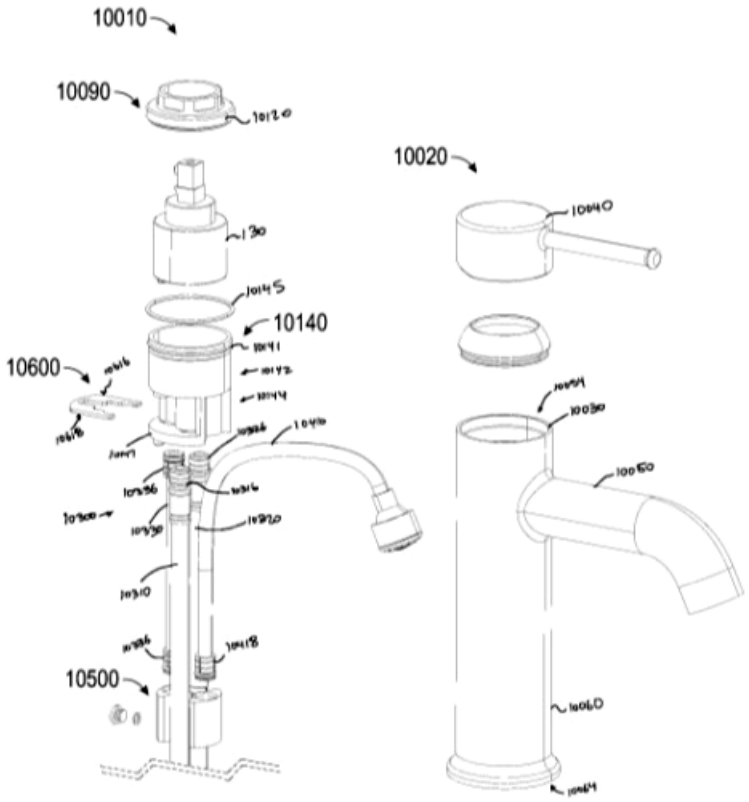

FIG. 125

(11) **124187 A**
(21) **1-2026-00554**
(22) 25/06/2024
(30)

202310752636.0	25/06/2023	CN
63/511,017	29/06/2023	US
202311652533.3	04/12/2023	CN
63/607,619	08/12/2023	US
202410160396.X	04/02/2024	CN
63/552,220	12/02/2024	US
202410210868.8	26/02/2024	CN
63/558,166	27/02/2024	US
202410486947.1	22/04/2024	CN
63/640,935	01/05/2024	US

(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/CN2024/101275 25/06/2024
(87) WO2025/002110 02/01/2025

(51) ***E03C 1/04****; F16K 11/00*

(71) **XIAMEN LOTA INTERNATIONAL CO., LTD.** (CN)
No. 61 Xingnan Road, Jimei District, Xiamen, Fujian 361022, China
(72) ZHU, Chuanbao (CN); YE, Liming (CN); HUANG, Qiang (CN); ZHANG, Yan (CN); WANG, Yanyan (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG BỆ ĐƯỜNG NƯỚC BÊN TRONG ĐA NĂNG CHO VÒI NƯỚC MỘT TAY GẠT**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống bệ đường nước bên trong đa năng để lắp đặt trong nhiều loại vòi nước một tay gạt được gắn phía trên. Hệ thống bệ đường nước bên trong đa năng được thiết kế dạng môđun và tạo kết cấu để đảm bảo việc lắp đặt nhanh chóng, chính xác và dễ dàng trong nhiều kết cấu nối được tìm thấy trên nhiều loại vòi nước một tay gạt, bao gồm các vòi phòng tắm hoặc các vòi nhà bếp. Hệ thống bệ đường nước đa năng bao gồm: (i) cụm thân van, (ii) nhóm lối vào và lối ra nước, (iii) tổ hợp ống, cụ thể là ống xả nước, ống xả vòi, ống xả nước, và ống xả nước, (iv) bộ nối nước hỗn hợp, và (v) khớp nối nhóm dẫn nước. Các thành phần này cho phép hệ thống bệ đường nước bên trong đa năng được lắp đặt trong hơn 80% các vòi nhà bếp và vòi phòng tắm một tay gạt, bất kể các khác biệt của chúng về hình dạng và cách bố trí thành phần.

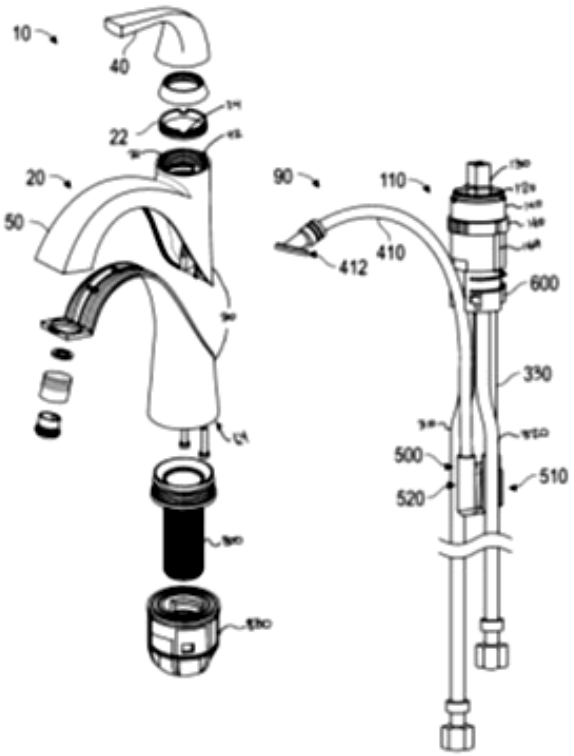

FIG. 3

(11) **124188 A**
(21) **1-2026-00556**
(22) 14/06/2024
(30) 2023-120841 25/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/JP2024/021757 14/06/2024
(87) WO2025/022863 30/01/2025
(51) ***B01J 20/08****; B01D 53/56; B01J 20/28; B01D 53/82; B01D 53/50; B01D 53/68*

(71) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
2. **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502 Japan
3. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan
(72) MORI Kouichi (JP); ITOU, Ichirou (JP); TAKETSUNA Hirotaka (JP); SUZUKI Masahiro (JP); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); KAMEDA, Tomohito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT XỬ LÝ KHÍ AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ AXIT**

(57) Sáng chế đề xuất chất xử lý khí axit và phương pháp xử lý khí axit sử dụng hydroxit kép nhiều lớp Mg-Al có khả năng hấp phụ cao các chất có tính axit và thời gian đột phá dài nhằm giảm tần suất xử lý tái tạo chất xử lý. Chất xử lý khí axit của sáng chế này bao gồm hydroxit kép nhiều lớp Mg-Al có kích thước lỗ xốp trung bình từ 30 nm hoặc lớn hơn khi được đo bằng phương pháp hấp phụ khí nitơ và hàm lượng ion sulfat từ 1% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

[Fig. 1]

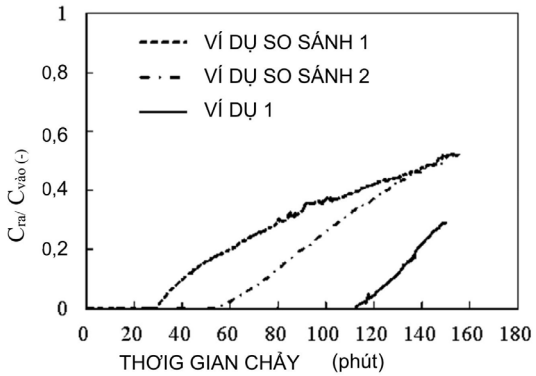

(11) **124189 A**
(21) **1-2026-00566**
(22) 21/03/2024
(30) 202310842310.7 11/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2026
(86) PCT/CN2024/082938 21/03/2024
(87) WO2025/011089 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2026
(51) ***A01G 23/10***
(71) **AUTOMOTIVE WALKING TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD.** (CN)
017, Wan Feng Science And Technology Innovation Center, 2nd Floor, Building 3, No. 318 Wan Feng Road Fengtai District, Beijing 100036 China
(72) HUANG, Shaoqin (CN); SUN, Yao (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG CẠO MỦ CAO SU BẰNG ROBOT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẠO MỦ CAO SU

(57) Hệ thống cạo mủ cao su bằng robot, bao gồm thân robot (1) và cơ cấu cạo mủ cao su (2). Thân robot (1) di chuyển tự động và bao gồm cánh tay robot (102); cơ cấu cạo mủ cao su (2) bao gồm chi tiết kết nối (201), thiết bị định vị thứ nhất (202), mô-đun dịch chuyển tuyến tính (203), ray dẫn hướng xoắn ốc (204), dao cạo mủ cao su (205) và bộ cảm biến dịch chuyển; chi tiết kết nối (201) được gắn cố định ở đầu cuối của cánh tay robot (102); thiết bị định vị thứ nhất (202) được gắn cố định trên chi tiết kết nối (201) và được cấu hình để cố định vào cây cao su; mô-đun dịch chuyển tuyến tính (203) được gắn trên chi tiết kết nối (201); ray dẫn hướng xoắn ốc (204) được kết nối với mô-đun dịch chuyển tuyến tính (203) và được điều khiển bởi mô-đun dịch chuyển tuyến tính (203) để di chuyển tuyến tính theo phương thẳng đứng so với chi tiết kết nối (201); đầu dao cạo mủ cao su (205) được bố trí trên ray dẫn hướng xoắn ốc (204) và được sử dụng để cạo mủ cao su dọc theo đường xoắn ốc của ray dẫn hướng xoắn ốc (204); và bộ cảm biến dịch chuyển được gắn trên chi tiết kết nối (201) và được cấu hình để phát hiện sự dịch chuyển của ray dẫn hướng xoắn ốc (204) theo phương thẳng đứng. Hệ thống cạo mủ cao su bằng robot này giải quyết vấn đề về tính thông minh thấp của hệ thống cạo mủ cao su bằng robot thông thường. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất phương pháp cạo mủ cao su sử dụng hệ thống này.

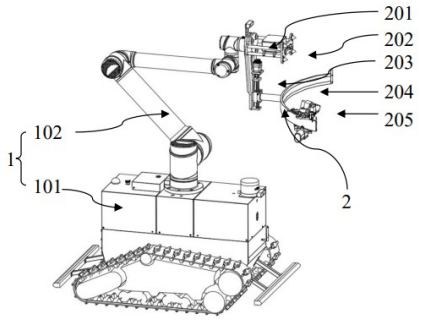

FIG.1

(11) **124190 A**
(21) **1-2026-00575**
(22) 28/11/2023
(30) 202311042407 24/06/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/IB2023/061959 28/11/2023
(87) WO2025/003749 02/01/2025
(51) ***A01N 43/56****; A01N 43/16; A01N 43/22*
(75) **MALHOTRA, AASHIMA** (IN)
House No. 1989, Sector-1, Housing Board Rohtak, Rohtak, Haryana 124001, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CÓ TÍNH HIỆP ĐỒNG ỔN ĐỊNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng có tính hiệp đồng ổn định để kiểm soát hiệu quả và hiệp đồng các loài côn trùng gây hại khác nhau bao gồm tổ hợp các côn trùng gây hại chích hút. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm diệt côn trùng để kiểm soát hiệu quả và hiệp đồng các loài côn trùng gây hại bao gồm toàn bộ tổ hợp các côn trùng gây hại chích hút.

(11) **124191 A**
(21) **1-2026-00584**
(22) 23/07/2024
(30) 63/515,952 27/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/US2024/039141 23/07/2024
(87) WO2025/024438 30/01/2025
(51) ***B65D 47/28****; B65D 47/32*

(71) **RUNWAY BLUE, LLC** (US)
250 S 850 E, Lehi, Utah 84043, United States of America
(72) John R. OMDAHL, II (US); David O. MEYERS (US); David BYTHEWAY (US); Jim Allen COLBY (US); Paul James FAERBER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NẮP VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ CƠ CẤU ĐÓNG KÍN TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp cho vật chứa đồ uống bao gồm thân nắp định ra đường dẫn uống kéo dài giữa lỗ mở uống ở viền phía trên của thân nắp và đầu vào đường dẫn uống ở bên trong thân nắp. Nắp bao gồm bộ dẫn động tiếp cận được từ bên ngoài thân nắp và dụng cụ đóng kín được khớp nối với bộ dẫn động và được đặt ít nhất một phần ở bên trong thân nắp. Bộ dẫn động và dụng cụ đóng kín có thể trượt so với thân nắp giữa vị trí đóng kín và vị trí mở. Ở vị trí đóng kín bộ phận đóng kín của dụng cụ đóng kín tiếp xúc với bề mặt bên trong của thân nắp xung quanh đầu vào đường dẫn uống để đóng kín đường dẫn uống.

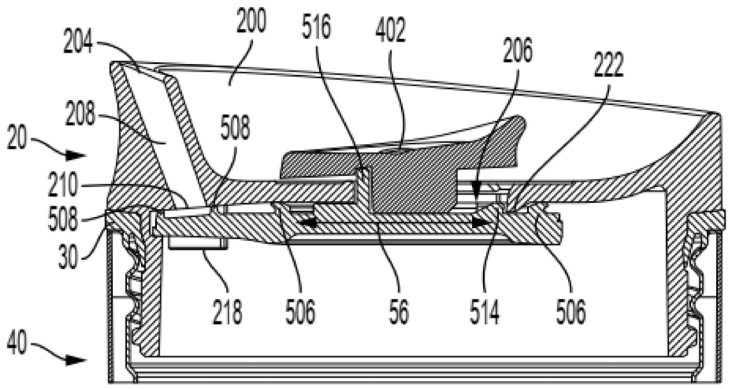

FIG. 5A

(11) **124192 A**
(21) **1-2026-00585**
(22) 28/06/2024
(30) 2309777.7 28/06/2023 GB
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/EP2024/068398 28/06/2024
(87) WO2025/003498 02/01/2025
(51) ***C12M 1/00***; *C12M 1/12; C12M 1/04*
(71) **ARBOREA LTD** (GB)
Translation & Innovation HUB, 84 Wood Lane, London W12 0BZ, United Kingdom
(72) MELCHIORRI, Julian Paul (GB); KEGLER, Ian Ross (GB); SRIDHARA, Pruthvi Kumar Bangalore (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống các thiết bị phản ứng sinh học và quy trình để sản xuất sinh khối. Hệ thống bao gồm: ít nhất một đơn vị thiết bị phản ứng sinh học mà bao gồm ít nhất một khoang có thể chứa chất lỏng. Khoang có thể chứa chất lỏng bao gồm, (i) vách thứ nhất, trong đó vách thứ nhất chứa màng compozit cho phép các khí truyền qua đó, trong đó màng compozit bao gồm ít nhất một lớp cản và ít nhất một lớp gia cường; và (ii) vách thứ hai, trong đó vách thứ hai chứa vật liệu mà ánh sáng nhìn thấy có khả năng truyền qua về phương diện quang học và thấm khí ít hơn đáng kể so với vách thứ nhất, trong đó vách thứ nhất và thứ hai phối hợp để định ra khoang có thể chứa chất lỏng nằm trong đơn vị thiết bị phản ứng sinh học.

Fig. 1a

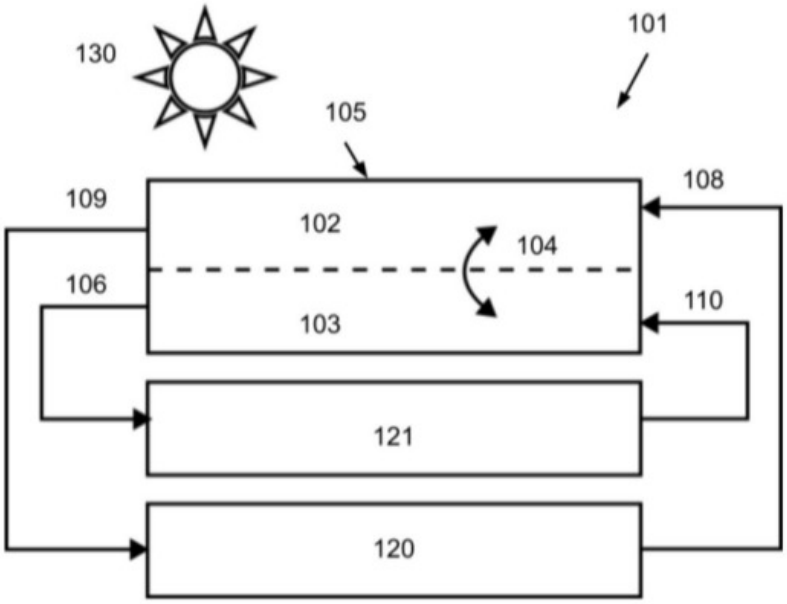

(11) **124193 A**
(21) **1-2026-00587**
(22) 20/06/2024
(30) 202310808231.4 30/06/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/CN2024/100315 20/06/2024
(87) WO2025/001956 02/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2026
(51) ***C07D 405/14****; A61P 7/02; C07D 403/14; A61K 31/4439; C07D 403/12*

(71) **LONGWOOD PHARMACEUTICALS (HANGZHOU) CO., LTD** (CN)
Room 416, Building No.5, 503 Xingguo Road, Linping District, Hangzhou, Zhejiang 311199, China
(72) WANG, Yonggang (CN); YU, Fei (CN); GAO, Yanshan (CN); FU, Dengrong (CN); SUN, Xicheng (US); WU, Gongxiong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CÁC HỢP CHẤT FORMAMIDE HETEROAROMATIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất formamide heteroaromatic và sử dụng làm dược phẩm. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các hợp chất formamide heteroaromatic được thể hiện bằng công thức chung (I), phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa hợp chất này, và việc sử dụng hợp chất này là dược chất, cụ thể là, sử dụng làm chất ức chế chọn lọc cho kallikrein huyết tương (PKa) và sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa mà có lợi từ việc ức chế kallikrein huyết tương, đặc biệt là sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa phù hoàng điểm do tiểu đường (DME), thoái hóa hoàng điểm do tuổi tác (AMD), tân mạch hắc mạc, phù mạch di truyền (HAE), phù não sau đột quỵ, v.v..

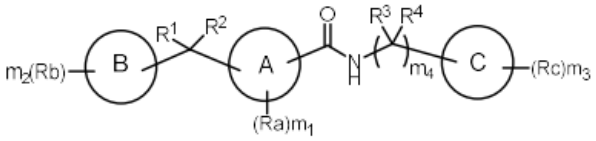

(I)

(11) **124194 A**
(21) **1-2026-00592**
(22) 26/07/2024
(30) 202322134401.3 09/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/CN2024/107727 26/07/2024
(87) WO2025/031167 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2026
(51) ***F28F 25/08****; F28C 1/00*
(75) **HSU, I-AN** (CN)
No. 19, Ln. 696, Sec. 2, Xingren Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City Taiwan 320034 CHINA
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CẤU TRÚC TẢN NHIỆT VẬT LIỆU PET CHO THÁP GIẢI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc tản nhiệt vật liệu PET cho tháp giải nhiệt là cấu trúc ba chiều được hình thành bằng cách xếp chồng tuần tự các đơn thể tấm mỏng làm từ vật liệu tổng hợp PET, có nhiều kênh dẫn chất lỏng ở bên trong và trên bề mặt. Các đơn thể tấm mỏng có bề mặt lượn sóng gồm các sống lồi và rãnh lõm. Các sống lồi và rãnh lõm được sắp xếp xen kẽ và liền kề nhau. Bề mặt của các sống lồi được tạo nhiều phần lồi thứ nhất và nhiều phần lõm thứ nhất. Bề mặt của các rãnh lõm được tạo nhiều phần lồi thứ hai và nhiều phần lõm thứ hai. Chiều cao của mỗi phần lồi thứ nhất, chiều cao của mỗi phần lồi thứ hai, độ sâu của mỗi phần lõm thứ nhất và độ sâu của mỗi phần lõm thứ hai lần lượt nằm trong khoảng từ 5 mm đến 50 mm.

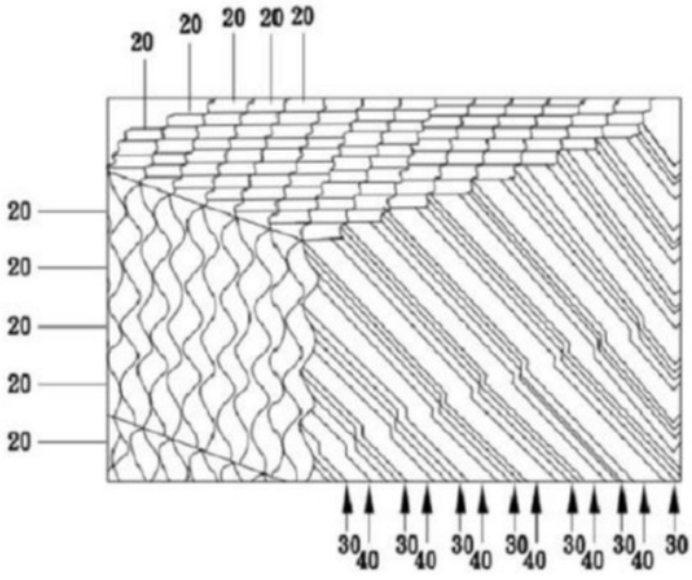

FIG.1

(11) **124195 A**
(21) **1-2026-00596**
(22) 25/06/2024
(30) 2023-121905 26/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/JP2024/023017 25/06/2024
(87) WO2025/022911 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2026
(51) ***H04L 9/10***; *H04L 9/32*
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0023, Japan
(72) MISAWA, Yuto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ KHÓA, HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÓA, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KHÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý khóa bao gồm bộ thu nhận thứ nhất, bộ lưu trữ, bộ xác thực thứ nhất, bộ tạo, bộ thu nhận thứ hai, và bộ xác thực thứ hai. Bộ thu nhận thứ nhất thu nhận thông tin tiền xác thực bao gồm ký hiệu nhận dạng (ID - Identifier) người dùng, thông tin xác thực và thông tin xác thực được mã mật. Bộ lưu trữ lưu trữ khóa cơ sở dữ liệu (DB - Database) một cách an toàn. Bộ xác thực thứ nhất giải mã mật thông tin xác thực được mã mật sử dụng khóa DB và thực hiện xác thực sử dụng thông tin xác thực được giải mã mật và thông tin xác thực. Bộ tạo tạo ra nhãn phiếu được kết hợp với ID người dùng dựa trên kết quả của việc xác thực và tạo ra phản hồi tiền xác thực bao gồm nhãn phiếu này. Bộ thu nhận thứ hai thu nhận thông tin phiên mà bao gồm nhãn phiếu. Bộ xác thực thứ hai xác thực thông tin phiên dựa trên nhãn phiếu được bao gồm trong thông tin phiên và tạo ra khóa mật mã tương ứng với nhãn phiếu.

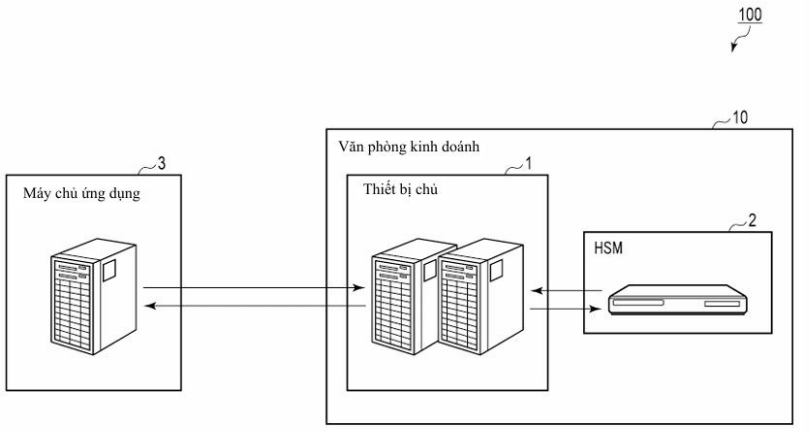

FIG. 1

(11) **124196 A**
(21) **1-2026-00600**
(22) 28/06/2024
(30) 63/510,743 28/06/2023 US
63/511,053 29/06/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/US2024/036158 28/06/2024
(87) WO2025/006986 02/01/2025
(51) ***G02B 23/02***; *F41G 3/06; G03B 29/00; G02B 27/10; G02B 5/04; F41G 1/38*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) HAVENS, Calen (US); BOLLIG, Garrison (US); LOWRY, William (US); LEWIS, Alexander (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHÓNG ĐẠI CÓ CHỨC NĂNG CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến ống ngắm và thiết bị dùng cho ống ngắm, và cụ thể hơn là đề cập đến bộ phóng đại với lăng kính và bộ cảm biến camera. Bộ phóng đại có thể được sử dụng với ống ngắm.

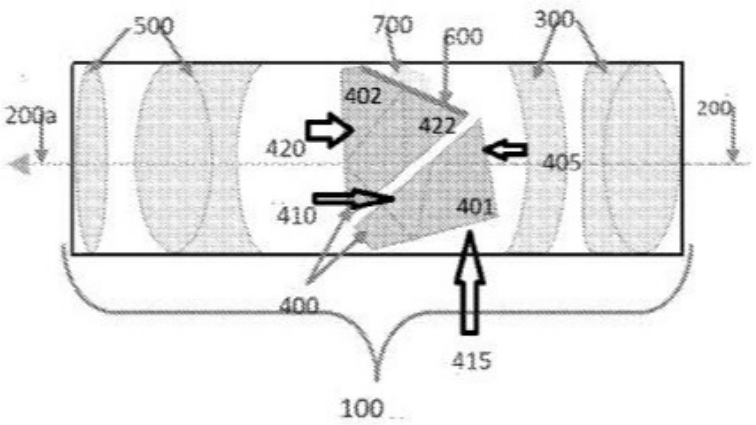

FIG. 26

(11) **124197 A**
(21) **1-2026-00602**
(22) 16/07/2024
(30) 20230100640 31/07/2023 GR
(51) ***H04W 56/00***
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/US2024/038149 16/07/2024
(87) WO2025/029468 A1 06/02/2025

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHO, Hyunwoo (KR); PARK, Changhwan (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể phát, trong khi hoạt động ở trạng thái không kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC), tín hiệu tham chiếu thứ nhất đến điểm thu-phát (TRP) thứ nhất dựa trên định thời sớm (TA) thứ nhất. UE này có thể thu được giá trị điều chỉnh TA dựa trên vị trí ước lượng của UE. UE có thể được phát, trong khi hoạt động ở trạng thái không kết nối RRC, tín hiệu tham chiếu thứ hai đến TRP thứ hai dựa trên TA thứ hai, trong đó TA thứ hai được dựa trên bước điều chỉnh TA thứ nhất bằng giá trị điều chỉnh TA.

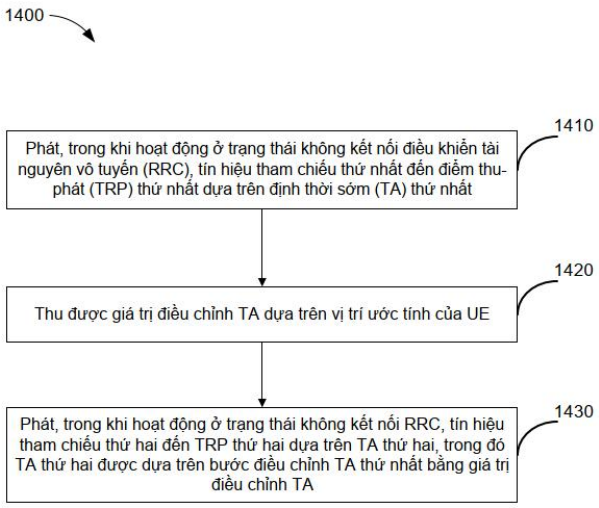

HÌNH 14

(11) **124198 A**
(21) **1-2026-00605**
(22) 31/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/CN2023/110103 31/07/2023
(87) WO2025/025034 A1 06/02/2025
(51) ***H04L 12/403***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SHANG, Xiuzhuo (CN); GRAUBE, Nicolas (FR); ZHANG, Jie (CN); CHEN, Zaiyong (CN); YANG, Zhaoming (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, quy trình, và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Ví dụ, thiết bị truyền thông không dây có thể thu, từ thiết bị mạng, thông báo quảng cáo định kỳ có phản hồi (periodic advertisement with response - PAwR) chỉ báo các khe phản hồi có sẵn trong một khoảng thời gian để thiết bị truyền thông không dây đơn phương phát dữ liệu đến thiết bị mạng. Thiết bị truyền thông không dây có thể đơn phương phát, đến thiết bị mạng, thông báo phản hồi bao gồm dữ liệu tại khe phản hồi trong số các khe phản hồi có sẵn.

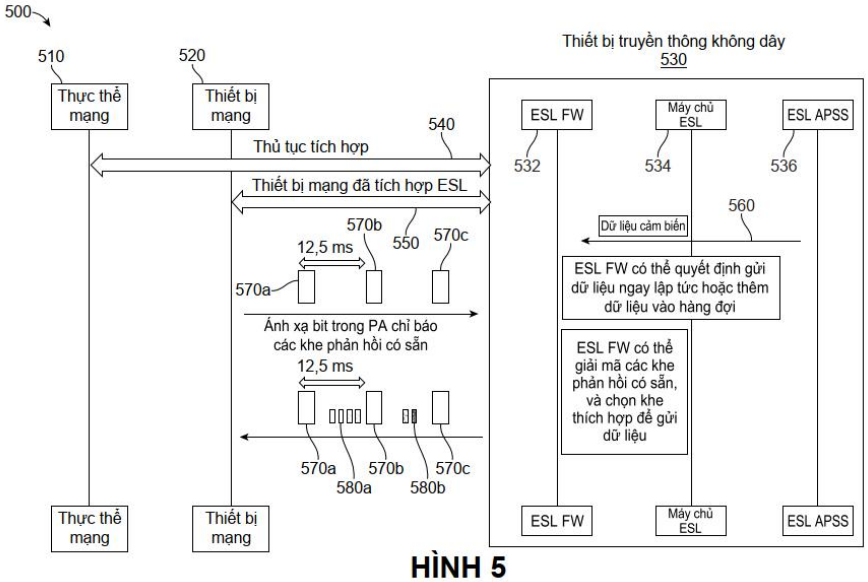

HÌNH 5

(11) **124199 A**
(21) **1-2026-00606**
(22) 06/06/2024
(30) 63/518,551 09/08/2023 US
18/477,519 28/09/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/US2024/032730 06/06/2024
(87) WO2025/034293 A1 13/02/2025
(51) ***H04W 12/03***; *H04W 84/06; H04W 12/041; H04W 12/06; H04B 7/185; H04W 12/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) EDGE, Stephen William (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THỰC THỂ THỨ NHẤT VÀ THỰC THỂ THỨ HAI ĐỂ KÍCH HOẠT TÍNH BẢO MẬT CHO TRUY CẬP KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập chung đến thực thể thứ nhất và thực thể thứ hai để kích hoạt tính bảo mật cho truy cập không dây. Thiết bị người dùng (UE) truyền thông với các điểm cuối từ xa bằng cách truy cập vào phương tiện không gian (SV) ở chế độ lưu trữ và chuyển tiếp (S&F) khi SV không có liên kết tiếp sóng đến mạng. SV bao gồm khả năng RAN và CN để cho phép UE truyền thông với proxy tích hợp. UE gửi thoại và dữ liệu bắt nguồn từ thiết bị di động đến các điểm cuối từ xa thông qua proxy và proxy thứ hai trong trung tâm S&F (SFC) và tương tự nhận dữ liệu kết thúc tại thiết bị di động từ các điểm cuối từ xa. Quyền truy cập an toàn của UE vào SV và của proxy thứ hai vào mạng trên mặt đất được kích hoạt bằng cách cung cấp, cho SV và SFC, dữ liệu khóa bảo mật UE được dẫn xuất không thể đảo ngược từ khóa bảo mật trên UE USIM. Dữ liệu khóa bảo mật được dẫn xuất tránh để lộ khóa bảo mật USIM và cho phép truy cập SV mà không cần đăng ký trước với nhà khai thác SV.

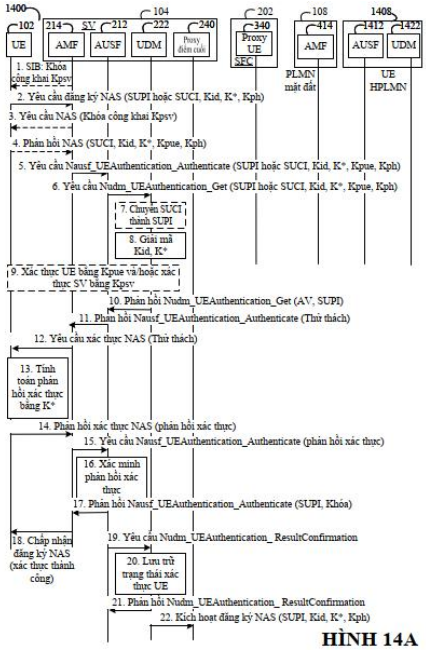

HÌNH 14A

(11) **124200 A**
(21) **1-2026-00616**
(22) 28/06/2024
(30) 202310842664.1 10/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 23/01/2026
(86) PCT/CN2024/102474 28/06/2024
(87) WO2025/011363 16/01/2025
(51) ***H04B 1/7163***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); QIAN, Bin (CN); HUANG, Lei (SG); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ IEEE 802.11ax (Wi-Fi 6)/802.11be (Wi-Fi 7)/802.11bn (Wi-Fi 8)/Wi-Fi AI/sóng milimet/băng thông siêu rộng UWB, hoặc cảm biến, để giảm chi phí của bộ thu cảm biến phản hồi điểm CIR dựa trên mẫu phản hồi được xác định trước. Bộ phát cảm biến có thể gửi thông tin thứ nhất bao gồm tham số thứ nhất và tham số thứ hai. Tham số thứ nhất có giá trị thứ nhất, tham số thứ nhất chỉ báo rằng bộ thu cảm biến phản hồi điểm CIR dựa trên mẫu phản hồi được xác định trước, và tham số thứ hai chỉ báo số lượng điểm CIR cần được phản hồi trong mỗi nhóm CIR, hoặc tham số thứ hai chỉ báo độ dài của ánh xạ bit thứ nhất, trong đó độ dài của ánh xạ bit thứ nhất và số lượng điểm của khoảng cách giữa hai nhóm CIR của mẫu phản hồi được xác định trước được sử dụng để xác định số lượng điểm CIR cần được phản hồi trong mỗi nhóm CIR.

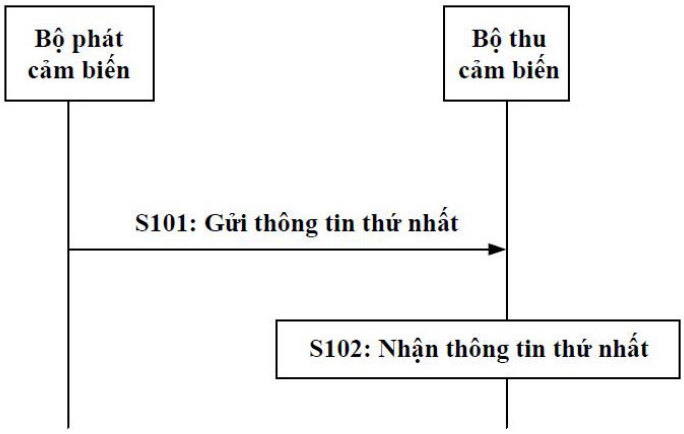

Fig.4

(11) **124201 A**
(21) **1-2026-00631**
(22) 27/06/2024
(30) 202310769550.9 27/06/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/CN2024/101940 27/06/2024
(87) WO2025/002241 02/01/2025
(51) ***B01J 21/18***; *B01J 23/02; B01J 35/60; C07C 69/96; C07C 29/128; C07C 31/20; C07C 68/065; B01J 21/04; C07C 27/00*

(71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. **SINOPEC (SHANGHAI) RESEARCH INSTITUTE OF PETROCHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1600 Pudong Bei Road, Pudong New Area, Shanghai 201208, China
(72) GE, Junwei (CN); YU, Fengping (CN); WANG, Yi (CN); HE, Wenjun (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT XÚC TÁC ĐƯỢC MANG TRÊN CHẤT MANG CACBON XỐP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHẤT XÚC TÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác được mang trên chất mang cacbon xốp, quy trình điều chế, và ứng dụng của chất xúc tác này. Trong chất xúc tác theo sáng chế, tính theo oxit kim loại hoạt tính, hàm lượng của thành phần kim loại hoạt tính phân bố bên trong các kênh mao quản của chất mang cacbon xốp chiếm hơn 50% trên hàm lượng tổng của tất cả các thành phần kim loại hoạt tính trong chất xúc tác. Chất xúc tác theo sáng chế có các tính chất ổn định trong hệ thống, và các tâm hoạt tính của nó không dễ bị mất đi, qua đó khắc phục được các vấn đề về việc dễ mất các thành phần hoạt tính của chất xúc tác dị thể và tuổi thọ chất xúc tác ngắn tồn tại trong các kỹ thuật trước đây. Thêm vào đó, khi chất xúc tác theo sáng chế được sử dụng trong việc điều chế các dialkyl cacbonat, nó thể hiện tỷ lệ chuyển đổi và độ chọn lọc vượt trội.

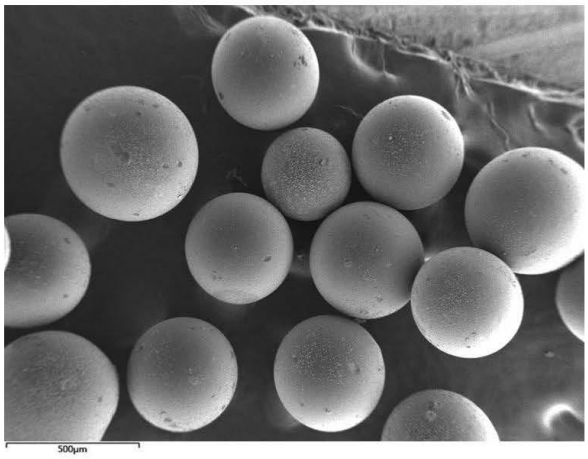

Fig.1

(11) **124202 A**
(21) **1-2026-00636**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-117381 19/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/JP2024/024442 05/07/2024
(87) WO2025/018185 23/01/2025
(51) ***C08L 21/00***; *C08K 5/17; C08L 1/02; C08L 101/14; C08J 3/20; C08K 5/42*
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) Shoya HOSOKAWA (JP); Hayato KATO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế nhằm mục đích cải thiện chế phẩm cao su chứa thành phần cao su và sợi xenluloza, và đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm cao su có độ bền vượt trội này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm cao su chứa thành phần A: thành phần cao su, thành phần B: chất độn trên cơ sở xenluloza, và thành phần C: polyme hòa tan trong nước, tốt hơn là carboxymetylxenluloza hoặc muối của nó có độ nhớt loại B lớn hơn hoặc bằng 20 mPa·s đối với dung dịch nước 1% khối lượng (25°C, 30 vòng/phút), và tốt hơn là còn chứa thành phần D: hợp chất có khả năng liên kết ngang có nhóm thiosulfat hoặc nhóm carbonyl không no α,β và nhóm amino. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm cao su bao gồm bước trộn các thành phần A đến C, tốt hơn là các thành phần A đến D, và sấy.

(11) **124203 A**
(21) **1-2026-00637**
(22) 11/06/2024
(30) 2310028.2 30/06/2023 GB
(51) ***A61M 35/00***
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/GB2024/051489 11/06/2024
(87) WO2025/003632 02/01/2025

(71) **ELIPSE HEALTH LTD** (GB)
63 Bermondsey Street, London SE1 3XF, United Kingdom
(72) RUPRA, Perminder (GB); ROWE, Andrew (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ BÔI CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thích hợp để bôi chất lỏng, chẳng hạn như dung dịch sát trùng, lên da của đối tượng. Dụng cụ này bao gồm tay cầm (4) có thể được sử dụng nhiều lần và một đầu (2) có thể tháo rời khỏi tay cầm (4) để xử lý an toàn sau mỗi lần sử dụng. Đầu (2) có thể di chuyển dọc theo tay cầm (4) từ vị trí thứ nhất, trong đó nó được gắn chặt có thể tháo rời vào tay cầm (4) và được cách ly khỏi nguồn chất lỏng, đến vị trí thứ hai, trong đó nó được gắn chặt có thể tháo rời vào tay cầm (4) và thông với nguồn chất lỏng. Sau khi sử dụng, đầu (2) có thể được di chuyển đến vị trí thứ ba, trong đó nó được tháo rời khỏi tay cầm (4). Đầu (2) có thể gắn vào tay cầm (4) thông qua đường dẫn (14) chỉ kéo dài dọc theo một bên của tay cầm (4) để giảm thiểu lượng vật liệu cần thiết trong đầu dùng một lần (2).

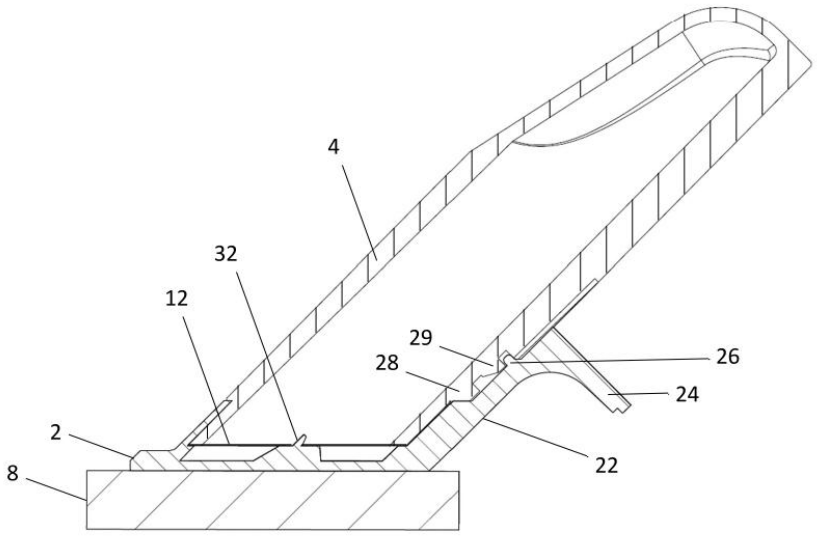

Fig. 8

(11) **124204 A**
(21) **1-2026-00638**
(22) 11/07/2024
(30) 202310843734.5 11/07/2023 CN
202311332360.7 16/10/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/CN2024/104918 11/07/2024
(87) WO2025/011611 16/01/2025
(51) ***C07K 7/08***; *C07K 7/06; A61K 38/08; C07K 14/81*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **TIANJIN HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No. 4 Building, Huiying Industrial Park, No. 86 Zhonghuan West Road, Pilot Free Trade Zone (Airport Economic Zone), Binhai New Area, Tianjin 300303, China
(72) GE, Xinyue (CN); ZHOU, Shunguang (CN); GUO, Feihu (CN); SUN, Jiyun (CN); LI, Zhongqing (CN); SONG, Zihui (CN); ZHANG, Mengyi (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHỐI TỬ CỦA PROTEIN HOẠT HÓA NGUYÊN BÀO SỢI, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phối tử của protein hoạt hóa nguyên bào sợi, và cụ thể là đề cập đến hợp chất được thể hiện trong công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất.

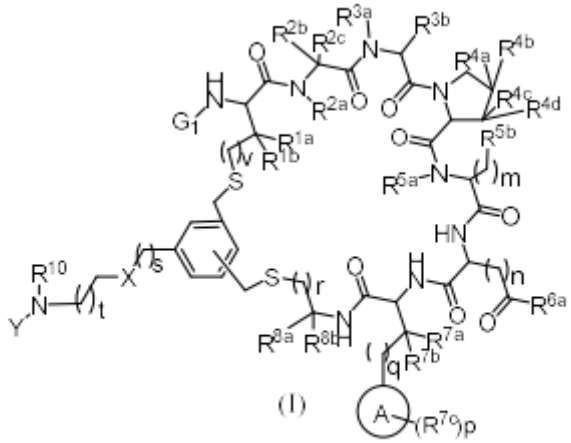

(I)

(11) **124205 A**
(21) **1-2026-00641**
(22) 20/06/2024
(30) 20 2023 104 184.1 26/07/2023 DE
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/EP2024/067254 20/06/2024
(87) WO2025/021388 30/01/2025
(51) ***B63H 1/28***; *B63H 5/04*

(71) **BECKER MARINE SYSTEMS GMBH** (DE)
Blohmstraße 23, 21079 Hamburg, Germany
(72) KUHLMANN, Henning (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU DÙNG ĐỂ GIẢM YÊU CẦU LỰC ĐẨY CỦA TÀU BÈ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dùng để giảm yêu cầu lực đẩy của tàu bè, cụ thể là tàu thủy, và dùng cho kết cấu theo hướng dòng chảy phía trước của chân vịt của tàu thủy, bao gồm bề mặt dẫn hướng dòng, cụ thể là vòng vòi phun hoặc vòng vòi phun một phần, ít nhất một cánh trong nhô ra từ bề mặt dẫn hướng dòng, trong đó cánh trong được gắn một đầu vào bề mặt dẫn hướng dòng và trong đó đầu còn lại của cánh trong được gắn vào tàu bè khi cơ cấu này được lắp đặt trên tàu bè, và ít nhất một cánh ngoài nhô ra từ bề mặt dẫn hướng dòng, trong đó cánh ngoài được gắn một đầu vào bề mặt dẫn hướng dòng và trong đó đầu còn lại của cánh ngoài được tạo kết cấu ở dạng đầu tự do, trong đó ít nhất một cánh trong và/hoặc ít nhất một cánh ngoài được làm bằng vật liệu composit.

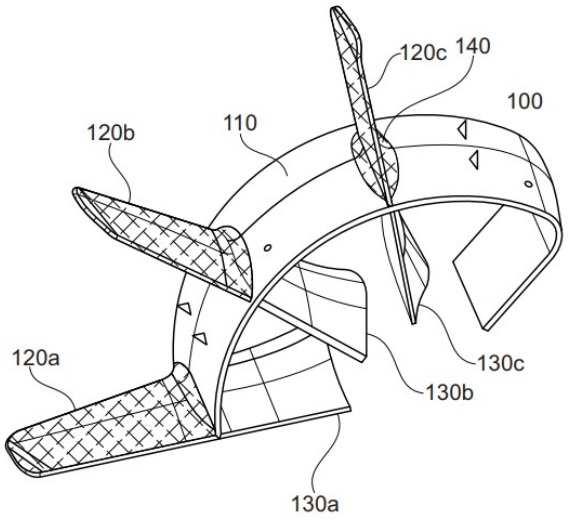

Fig. 1

(11) **124206 A**
(21) **1-2026-00642**
(22) 28/06/2024
(30) PCT/CN2023/103142 28/06/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/CN2024/102170 28/06/2024
(87) WO2025/002299 02/01/2025
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/713; A61P 13/00*

(71) **SHANGHAI ARGO BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
J2026, Room 1_203, 337 Shahe Road, Jiangqiao Town, Jiading District, Shanghai 201803, China
(72) SHU, Dongxu (CN); SHAO, Pengcheng Patrick (US); XIA, Shiwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP (DSARN), CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA YẾU TỐ BỔ THỂ B (CFB)**

(57) Sáng chế đề xuất tác nhân axit ribonucleic sợi kép (dsARN), chế phẩm và phương pháp ức chế sự biểu hiện của yếu tố bổ thể B (CFB) và để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh liên quan đến CFB. Sáng chế đề cập đến các tác nhân dsARN CFB, tác nhân polynucleotit đối nghĩa CFB, các chế phẩm bao gồm các tác nhân dsARN CFB này, và các chế phẩm bao gồm các tác nhân polynucleotit đối nghĩa CFB mà có thể được sử dụng để giảm sự biểu hiện CFB trong các tế bào và các đối tượng.

(11) **124207 A**
(21) **1-2026-00643**
(22) 17/07/2024
(30) 2023-125633 01/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/JP2024/025689 17/07/2024
(87) WO2025/028273 06/02/2025
(51) ***A61F 13/74***; *A61F 13/72*

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SHIMBO, Yosuke (JP); NASHIKI, Kento (JP); SAKURAI, Sayaka (JP); KOWTUNGSUB, Chutikarn (TH); WONGKITTISIN, Marisa (TH)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG MẶC ĐƯỢC**

(57) Vật dụng mặc được (1) bao gồm chỗ mở ở eo (BH) và cặp chỗ mở ở chân (LH, LH), và có thể được sử dụng đồng thời với miếng lót thấm hút (100). Vật dụng mặc được được bố trí với cặp đoạn thành (40, 40) nhằm giới hạn vị trí của miếng lót thấm hút (100). Ở trạng thái tự nhiên, đầu gốc (41) của đoạn thành (40) được bố trí, theo hướng thẳng đứng, trên vị trí trung tâm (HCR) giữa đầu trên (LHt) của chỗ mở ở chân (LH) và đầu dưới (LHb) của chỗ mở ở chân này.

Fig. 2A

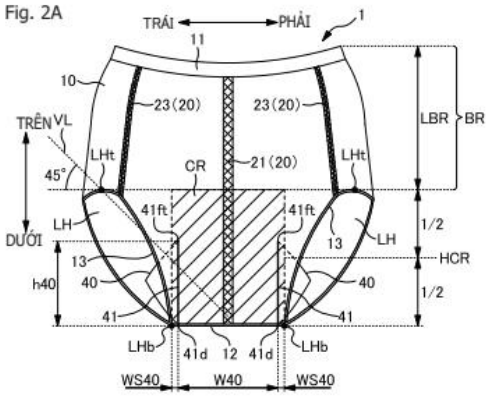

Fig.2B

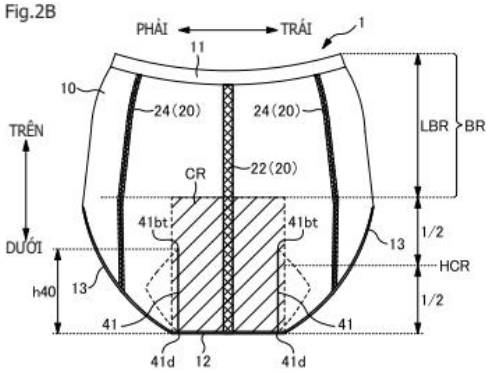

(11) **124208 A**
(21) **1-2026-00648**
(22) 03/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/CN2023/110928 03/08/2023
(87) WO2025/025198 A1 06/02/2025
(51) ***G06N 3/0495****; G06N 3/08; G06N 3/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Wenhao (CN); LI, Zhiguo (CN); LV, Shaochun (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật và máy để cải thiện lượng tử hóa mô hình học máy, cụ thể là đề cập đến hệ thống xử lý và phương pháp được triển khai bởi bộ xử lý. Tenxơ tham số cho mô hình học máy được truy cập, và tập hợp hàng, trong tenxơ tham số, mà mỗi hàng bao gồm một hoặc nhiều giá trị ngoại lai được nhận dạng. Tenxơ tham số được phân tách thành tenxơ con tham số thứ nhất tương ứng với tập hợp hàng và tenxơ con tham số thứ hai tương ứng với ít nhất một hàng còn lại trong tenxơ tham số. Tenxơ con tham số thứ nhất được lượng tử hóa theo sơ đồ lượng tử hóa thứ nhất, và tenxơ con tham số thứ hai được lượng tử hóa theo sơ đồ lượng tử hóa thứ hai. Phiên bản được lượng tử hóa của mô hình học máy bao gồm các tenxơ con tham số thứ nhất và thứ hai được lượng tử hóa được tạo ra.

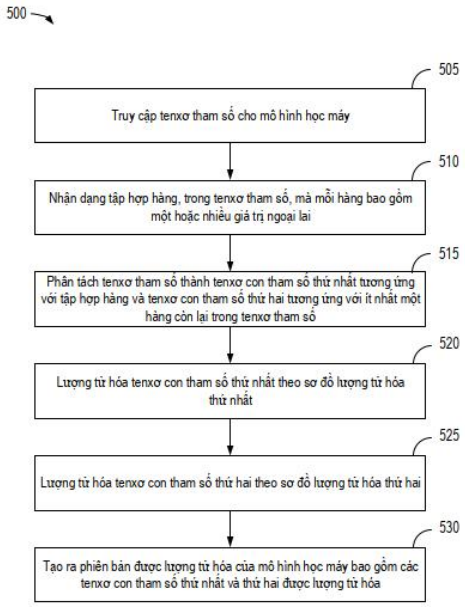

HÌNH 5

(11) **124209 A**
(21) **1-2026-00651**
(22) 23/07/2024
(30) 63/517,794 04/08/2023 US
18/780,348 22/07/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/US2024/039201 23/07/2024
(87) WO2025/034402 A1 13/02/2025
(51) ***H04L 9/06****; H04W 12/06; H04W 12/041; H04L 9/08; H04L 9/32*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PALANIGOUNDER, Anand (IN); ESCOTT, Adrian Edward (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các hệ thống và kỹ thuật truyền thông không dây được bộc lộ. Ví dụ, thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thiết bị người dùng (UE)) so sánh mã định danh khóa thứ nhất (được tạo từ khóa được lưu trữ trong khối lưu trữ thứ nhất, chẳng hạn như mođun nhận dạng thuê bao toàn cầu) với mã định danh khóa thứ hai (được lưu trữ trong khối lưu trữ thứ hai, chẳng hạn như bộ nhớ cố định) để nhận dạng sự không khớp giữa các mã định danh khóa. Dựa trên sự không khớp, thiết bị thay thế, trong khối lưu trữ thứ hai, mã định danh khóa thứ hai. Theo một số ví dụ, thiết bị xác minh tính toàn vẹn của thông báo bằng cách sử dụng khóa, thay thế mã định danh khóa thứ hai bằng mã định danh khóa thứ nhất, và cập nhật bộ đếm dựa trên thông báo. Theo ví dụ minh họa thứ hai, thiết bị thay thế khóa bằng khóa thay thế, thay thế mã định danh khóa thứ hai bằng mã định danh khóa thứ ba dựa trên khóa thay thế, và đặt lại bộ đếm.

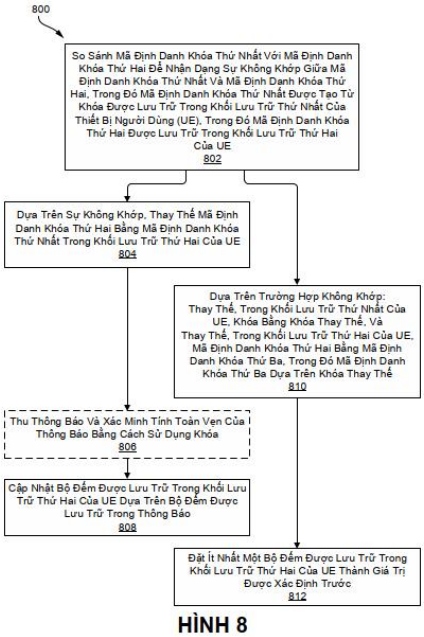

HÌNH 8

(11) **124210 A**
(21) **1-2026-00652**
(22) 08/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/CN2023/111660 08/08/2023
(87) WO2025/030359 A1 13/02/2025
(51) ***H04L 1/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WU, Liangming (CN); IVANOV, Kirill (RU); LI, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế hướng đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là các phương pháp đan xen và giải đan xen dữ liệu không dây. Trong một số ví dụ, một nút không dây có thể mã hóa một số bit để tạo ra các bit được mã hóa. Trong một số ví dụ, nút không dây có thể được đan xen: (i) tập con thứ nhất gồm một hoặc nhiều bit được mã hóa thông qua sơ đồ đan xen thứ nhất, và (ii) tập con thứ hai gồm một hoặc nhiều bit được mã hóa thông qua sơ đồ đan xen thứ hai, trong đó một hoặc nhiều bit được mã hóa của tập con thứ hai khác với một hoặc nhiều bit được mã hóa của tập con thứ nhất. Trong một số ví dụ, nút không dây có thể được ánh xạ: (i) tập con thứ nhất được đan xen đến mức bit thứ nhất, và (ii) tập con thứ hai được đan xen đến mức bit thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây.

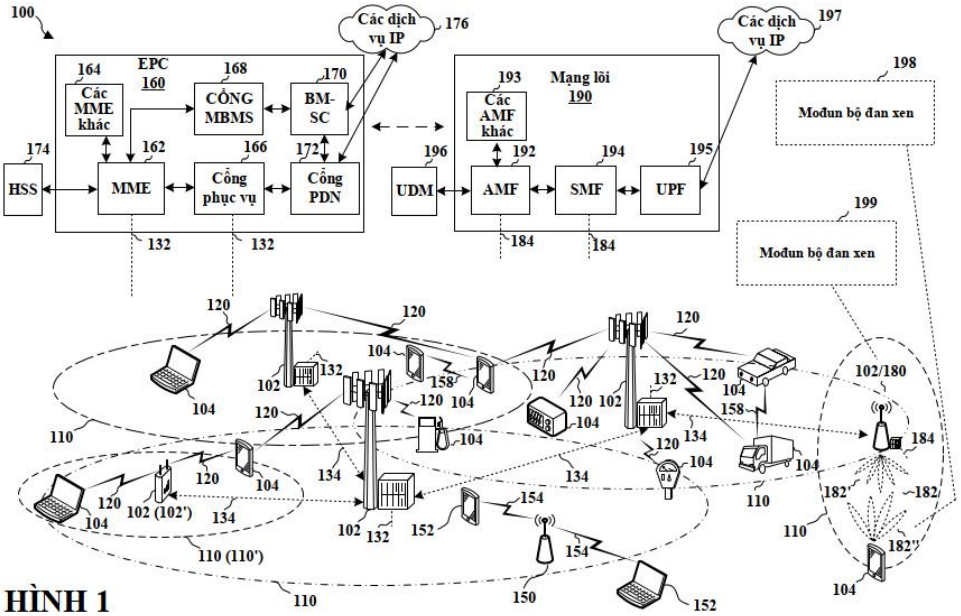

HÌNH 1

(11) **124211 A**
(21) **1-2026-00653**
(22) 08/08/2024
(30) 63/518,302 08/08/2023 US
18/796,817 07/08/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/US2024/041531 08/08/2024
(87) WO2025/035006 A1 13/02/2025
(51) ***H04L 65/611****; H04L 65/65; H04L 65/70; H04N 21/845; H04L 67/02; H04L 67/1097; H04N 21/84; H04L 65/612; H04L 65/80*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US); BIBER, Aytac (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUY XUẤT DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG VÀ ĐỂ GỬI DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến phương pháp và thiết bị để truy xuất dữ liệu truyền thông và để gửi dữ liệu truyền thông. Ví dụ về thiết bị để truy xuất dữ liệu truyền thông bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu truyền thông; và hệ thống xử lý bao gồm bộ giải mã được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý được tạo cấu hình để: truy xuất tệp tin kê khai cho biết nhiều vị trí mạng cho ít nhất phân đoạn thứ nhất của dữ liệu truyền thông và phân đoạn thứ hai của dữ liệu truyền thông, mỗi vị trí mạng trong số đó được lưu trữ bởi các thiết bị máy chủ vật lý riêng biệt; truy xuất ít nhất phần thứ nhất của phân đoạn thứ nhất từ vị trí mạng thứ nhất trong số các vị trí mạng; truy xuất ít nhất phần thứ hai của phân đoạn thứ hai từ vị trí mạng thứ hai trong số các vị trí mạng; và cung cấp ít nhất phần thứ nhất của phân đoạn thứ nhất và ít nhất phần thứ hai của phân đoạn thứ hai cho bộ giải mã.

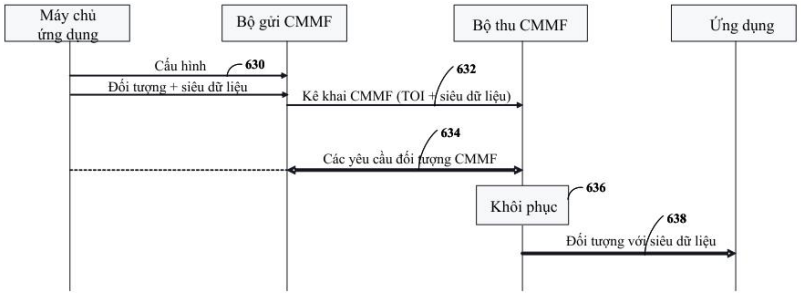

HÌNH 21

(11) **124212 A**
(21) **1-2026-00654**
(22) 12/07/2024
(30) FR2307841 21/07/2023 FR
(43) 27/04/2026
(85) 26/01/2026
(86) PCT/EP2024/069805 12/07/2024
(87) WO2025/021552 A1 30/01/2025
(51) ***C03C 17/00***; *C03C 17/36*

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, France
(72) WILMET, Maxence (FR); BARRES, Thomas (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KÍNH NHIỀU LỚP KIỂM SOÁT BỨC XẠ MẶT TRỜI BAO GỒM LỚP PHỦ CÓ CÁC ĐẶC TÍNH PHẢN XẠ HỒNG NGOẠI VÀ LỚP PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kính nhiều lớp có các đặc tính cách nhiệt có lớp phủ thứ nhất (12) có đặc tính phản xạ hồng ngoại và lớp phủ thứ hai (13) có đặc tính chống phản xạ, trong đó lớp phủ thứ nhất có trên mặt 2 của tấm thứ nhất, và trong đó lớp phủ thứ hai (13) được lắng phủ lên mặt 2 của tấm thứ nhất giữa mặt thủy tinh và lớp phủ thứ nhất.

Fig. 1

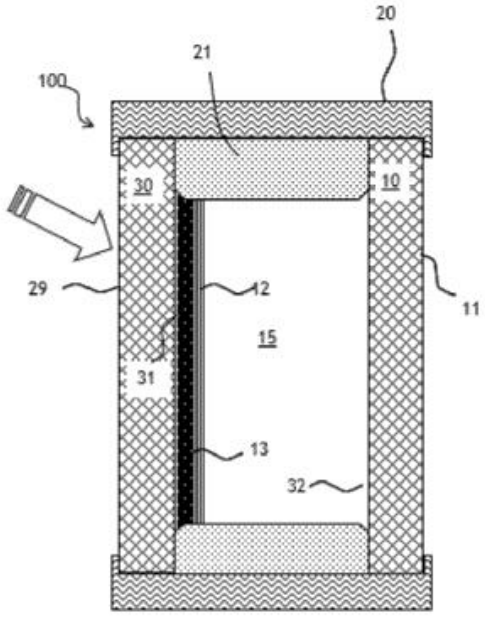

(11) **124213 A**
(21) **1-2026-00679**
(22) 15/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/JP2023/029529 15/08/2023
(87) WO2025/037389 A1 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2026
(51) ***B23K 26/21***
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan
(72) Tomoki TSUKADA (JP); Masakazu KIKAWADA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn laze theo phương án thực hiện sáng chế bao gồm: quy trình tạo vũng hàn (101) thứ nhất bằng cách chiếu tia laze luân phiên lên đầu của chi tiết hình dây thứ nhất và đầu của chi tiết hình dây thứ hai, trong đó vũng hàn thứ nhất nằm vắt ngang đầu của chi tiết hình dây thứ nhất và đầu của chi tiết hình dây thứ hai, và chi tiết hình dây thứ hai nằm liền kề với chi tiết hình dây thứ nhất; và quy trình chiếu tia laze lên vũng hàn thứ nhất. Quy trình chiếu tia laze lên vũng hàn thứ nhất bao gồm việc thiết lập vùng trung tâm của vũng hàn thứ nhất làm điểm bắt đầu chiếu tia laze, và di chuyển vị trí chiếu tia laze ra xa điểm bắt đầu sao cho vị trí chiếu tia laze di chuyển dần dần hoặc theo từng giai đoạn trong khi xoay quanh điểm bắt đầu.

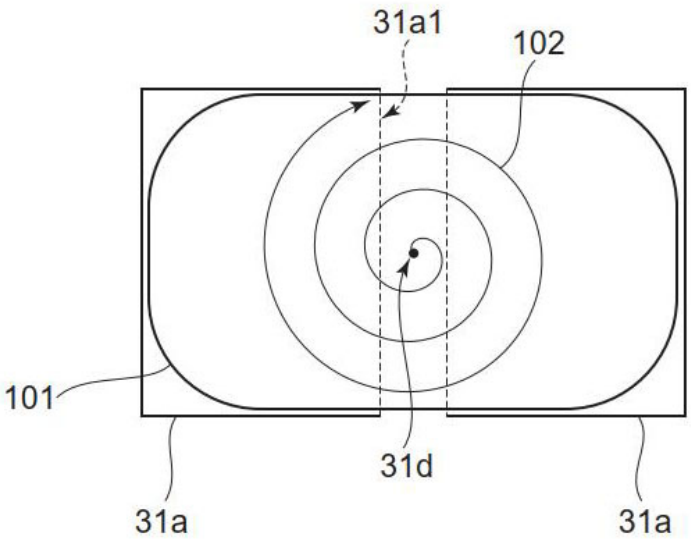

FIG. 5

(11) **124214 A**
(21) **1-2026-00682**
(22) 26/07/2024
(30) 2023-122891 27/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/JP2024/026836 26/07/2024
(87) WO2025/023323 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2026
(51) ***C08G 18/18****; G02B 1/04; C08G 18/38*
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan
(72) MIYANAGA, Tomoharu (JP); SUESUGI, Kouji (JP); MATSUI, Yusuke (JP); ITO, Shinsuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, NHỰA, VẬT ĐÚC, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa bao gồm: hợp chất polyiso(thio)xyanat (A); hợp chất hydro hoạt tính (B); hợp chất chứa nitơ (C), mà ít nhất là một trong số hợp chất dị vòng thơm chứa nitơ hoặc hợp chất amin bậc ba; và nước, trong đó hàm lượng của nước là bằng hoặc nhỏ hơn 1900 ppm theo khối lượng so với tổng lượng của chế phẩm có thể polyme hóa.

(11) **124215 A**
(21) **1-2026-00686**
(22) 15/07/2024
(30) 63/513,561 13/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/US2024/038019 15/07/2024
(87) WO2025/015330 16/01/2025
(51) ***A01N 43/48****; A01N 47/08; A01N 43/54; A01N 25/26*
(71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS** (US)
2404 North University Avenue Little Rock, AR 72207, The United States of America
(72) NORSWORTHY, Jason K. (US); AVENT, Tristen, Heath (US)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRỒNG LÚA NHẰM TĂNG CƯỜNG SỰ CHỐNG CHỊU CỦA LÚA ĐỐI VỚI THUỐC DIỆT CỎ LÀM BẠC MÀU BẰNG CÁCH XỬ LÝ HẠT GIỐNG BẰNG FENCLORIM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng lúa sử dụng fenclorim (4,6-dicloro-2-phenylpyrimidin) làm chất bảo vệ cho lúa.

(11) **124216 A**
(21) **1-2026-00689**
(22) 04/07/2024
(30) 10-2023-0086791 04/07/2023 KR
10-2023-0133806 06/10/2023 KR
10-2024-0046886 05/04/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/KR2024/009518 04/07/2024
(87) WO2025/009915 09/01/2025
(51) ***H04N 19/54***; *H04N 19/109; H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/82; H04N 19/513; H04N 19/573; H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218 Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Hyun (KR); KIM, Jong Ho (KR); LIM, Sung Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KANG, Jung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh để dự đoán khối mục tiêu trong hình ảnh mục tiêu trong các đơn vị khối con được mô tả. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định độ lệch thông tin chuyển động bằng cách giải mã thông tin độ lệch từ dòng bit; suy ra độ dịch chuyển động thứ nhất dựa vào một hoặc nhiều khối được tái tạo trước được giải mã trước khối mục tiêu; xác định độ dịch chuyển động thứ hai dựa vào độ dịch chuyển động thứ nhất và độ lệch thông tin chuyển động; xác định khối tham chiếu ở vị trí được chỉ báo bởi độ dịch chuyển động thứ hai trong hình ảnh col được chọn từ danh sách hình ảnh tham chiếu; và suy ra thông tin chuyển động của mỗi khối con trong khối mục tiêu bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của các khối con tương ứng trong khối tham chiếu.

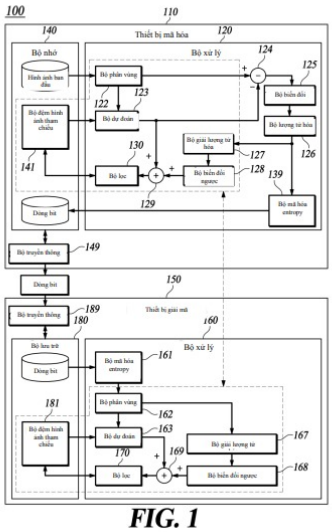

FIG. 1

(11) **124217 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00693**
(22) 15/04/2020
(30) 10-2019-0044318 16/04/2019 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022
(51) ***H01L 27/32***; *G02B 27/26; G02B 5/30; H01L 51/56; H01L 23/544; B23K 26/38; G02F 1/13*
(62) 1-2020-02152
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Geunwoo YUG (KR); MUHYUN KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị để hiển thị hình ảnh, và bao gồm vùng gập được tạo kết cấu để được gập quanh trục gập, và vùng không gập liền kề với vùng gập, và cũng bao gồm cửa sổ trên panen hiển thị, bao gồm vật liệu mềm dẻo, và được tạo kết cấu để được gập dọc theo panen hiển thị, trong đó bề mặt bên của cửa sổ có độ nhám bề mặt thứ nhất ở vùng không gập, và có độ nhám bề mặt thứ hai ở vùng gập nhỏ hơn độ nhám bề mặt thứ nhất.

FIG. 5

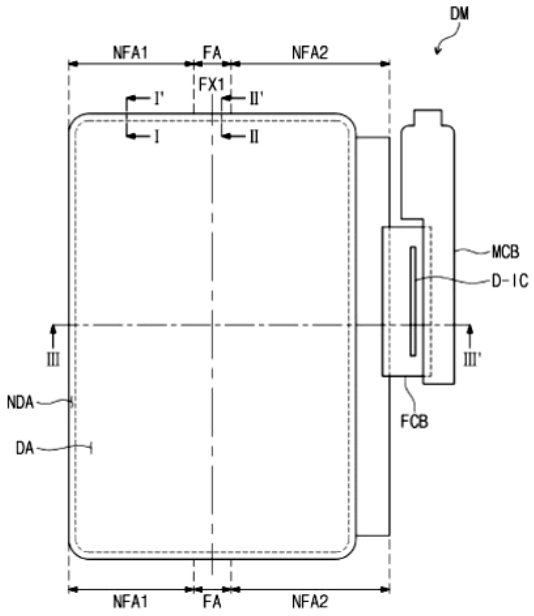

(11) **124218 A**
(21) **1-2026-00694**
(22) 18/06/2024
(30) 63/513,180 12/07/2023 US
20235882 09/08/2023 FI
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/FI2024/050330 18/06/2024
(87) WO2025/012510 16/01/2025
(51) ***C08B 37/00***; *C08L 5/00; D21H 27/00; C08L 33/26*
(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) GRÖNDAHL, Julius (FI); KONN, Jonas (FI); BRUN, Yefim (US); OHANE, James J. (US); KELKAR, Shantanu (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT PHỤ GIA TRÊN CƠ SỞ SỢI NHỎ ALPHA-1,3-GLUCAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia trên cơ sở sợi nhỏ alpha-1,3-glucan, bao gồm hỗn hợp các sợi nhỏ alpha-1,3-glucan và polyme phân nhánh cation. Trong phương pháp sản xuất phụ gia trên cơ sở sợi nhỏ alpha-1,3-glucan, alpha-1,3-glucan mạch thẳng không tích điện được hòa tan trong dung môi kiềm để thu được dung dịch alpha-1,3-glucan, và alpha1,3-glucan được kết tủa dưới tác động lực cắt trong điều kiện axit, đồng thời trộn ít nhất một polyme phân nhánh cation với dung dịch alpha-1,3-glucan để tạo ra huyền phù chứa phụ gia trên cơ sở sợi nhỏ alpha-1,3-glucan bao gồm hỗn hợp các sợi nhỏ alpha-1,3-glucan và polyme phân nhánh cation.

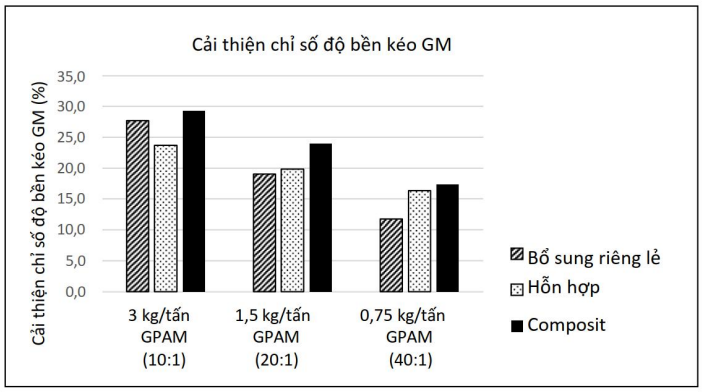

Fig. 1

(11) **124219 A**
(21) **1-2026-00697**
(22) 01/07/2024
(30) 23182836.9 30/06/2023 EP
(51) ***C12N 15/867****; C07K 14/145*
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/EP2024/068518 01/07/2024
(87) WO2025/003526 02/01/2025

(71) **ESOBIOTEC SA** (BE)
Rue André Dumont 5, 1435 Mont-Saint-Guibert, Belgium
(72) PARONE, Philippe (BE); LATERE, Jean-Pierre (BE); DOIX, Bastien (BE); GALVIS, Laura (CO); WEBSTER, Brian (US); ABI HABIB, Joanna (BE); DRAPPIER, Melissa (BE); FIÉVET, Alexia (BE); WEERENS, Laura (BE); PECENKO, Sylvia (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VECTƠ VIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VECTƠ VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ virut có vỏ lớp lipit kép bao gồm miền liên kết kháng thể được hiển thị ở mặt ngoài của vỏ mà đặc hiệu loại tế bào; protein vỏ virut hiển thị ở mặt ngoài của vỏ mà có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự lây nhiễm của cùng loại tế bào; và phân tử axit nucleic bao gồm vùng khởi động có thể biểu hiện trong cùng loại tế bào. Sáng chế cồn đề cập đến phương pháp sản xuất vectơ virut này; phương pháp sửa đổi tế bào; và hạt tương tự virut.

(11) **124220 A**
(21) **1-2026-00700**
(22) 29/05/2024
(30) 20230100662 09/08/2023 GR
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/US2024/031377 29/05/2024
(87) WO2025/034282 A1 13/02/2025
(51) ***G01S 5/02***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) REDDY, Varun Amar (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH VỊ TRÍ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị máy chủ (1102) có thể thu nhận thông tin về quan hệ kết nối của nhiều thiết bị truyền thông (1122), một hoặc nhiều thiết bị truyền thông thứ nhất trong số nhiều thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị máy chủ dựa trên công nghệ truyền thông thứ nhất, và một hoặc nhiều thiết bị truyền thông thứ hai trong số nhiều thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với ít nhất một thiết bị truyền thông khác dựa trên công nghệ truyền thông thứ hai. Thiết bị máy chủ có thể chọn tập con gồm một hoặc nhiều thiết bị truyền thông thứ nhất làm một hoặc nhiều nút neo cụm phụ cho phiên định vị dựa trên thông tin về quan hệ kết nối (1124). Thiết bị máy chủ có thể thu dữ liệu đo lường từ ít nhất một trong số một hoặc nhiều thiết bị truyền thông thứ nhất (1134); và có thể tham gia vào phiên định vị đã nêu cho nhiều thiết bị truyền thông đã nêu dựa ít nhất trên dữ liệu đo lường đã thu (1140).

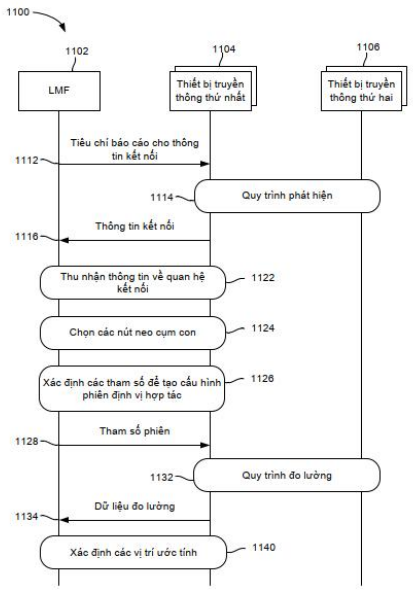

HÌNH 11

(11) **124221 A**
(21) **1-2026-00701**
(22) 04/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/CN2023/111178 04/08/2023
(87) WO2025/030254 A1 13/02/2025
(51) ***H04W 12/03***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KUMAR, Rajeev (IN); GHOLMIEH, Aziz (US); ZHANG, Juan (CN); KRISHNAN, Shankar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để truyền thông không dây bởi máy. Phương pháp này bao gồm bước thu cấu hình được mã hóa cho việc thu thập dữ liệu chỉ báo một hoặc nhiều loại dữ liệu để cho máy thu thập; giải mã cấu hình được mã hóa cho việc thu thập dữ liệu; và gửi dữ liệu tương ứng với một hoặc nhiều loại dữ liệu.

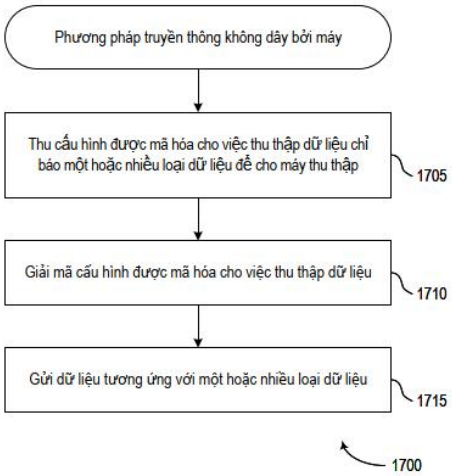

HÌNH 17

(11) **124222 A**
(21) **1-2026-00703**
(22) 19/07/2024
(30) PCT/IB2023/057672 28/07/2023 IB
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/IB2024/057034 19/07/2024
(87) WO2025/027440 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2026
(51) ***B41J 3/54****; B41J 25/308; B41J 11/00; B41J 2/515*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160, Luxembourg LUXEMBOURG
(72) SILBERBERG Eric (BE); ALBARRACIN Maria (ES); WICKY David (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TẠO KẾT CẤU BỀ MẶT CHO DẢI DI CHUYỂN VÀ QUY TRÌNH SỬA ĐỔI KẾT CẤU BỀ MẶT CHO DẢI DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo kết cấu bề mặt cho dải vật liệu di chuyển với tốc độ dây chuyền V, thiết bị bao gồm đường dẫn dải P_1, khung liền kề với đường dẫn dải P_1, một số đầu in phun H_1, H_2 … H_n được phân bố dọc theo và phía trên đường dẫn P_1, một số môđun sấy khô bằng bức xạ M_1, M_2 … M_n được phân bố dọc theo và phía trên đường dẫn P_1, mỗi môđun sấy khô bằng bức xạ Mi được đặt ở khoảng cách L_i phía xuôi dòng của đầu in phun H_i sao cho các môđun sấy khô bằng bức xạ và đầu in phun xen kẽ nhau, các đầu in phun và các môđun sấy khô bằng bức xạ được nối với khung sao cho một số khoảng cách L_i có thể được điều chỉnh bằng cách dịch chuyển tuyến tính, dọc theo đường dẫn P_1, của đầu in phun H_i và/hoặc của môđun sấy khô bằng bức xạ M_i. Sáng chế cũng đề xuất các quy trình của nó.

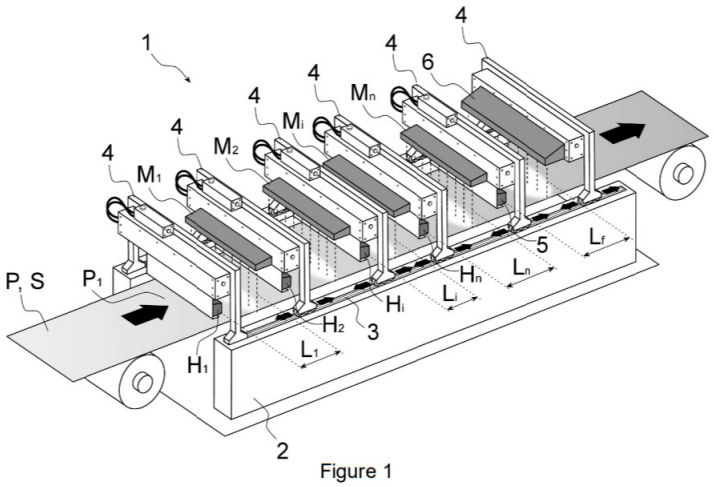

Figure 1

(11) **124223 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00706**
(22) 28/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/01/2026
(51) ***A61D 7/00***; *A61M 5/315; A61M 5/20; A61M 5/142; A61M 5/168*
(71) **LƯƠNG VINH QUỐC DANH** (VN)
170 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Lương Vinh Quốc Danh (VN); Nguyễn Phúc Trường (VN)
(54) **CƠ CẤU GIỮ VÀ TIÊM VẮC-XIN CHO CÁ TRA GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ và tiêm vắc-xin cho cá tra giống bao gồm: máng (17) được đặt nằm nghiêng so với mặt phẳng ngang, thanh dẫn hướng (17.1) để dẫn hướng cho cá trượt trên máng trượt (17) vào vị trí khe tiêm vắc-xin (17.2), bộ phận giữ cá (16) bao gồm: các ngăn giữ cá được bố trí liên tiếp nhau theo hướng tỏa tròn xung quanh trục trung tâm (16.5), trục trung tâm (16.5) được dẫn động xoay bởi động cơ thả cá (13) thông qua bộ truyền động (13.1), thanh đàn hồi dọc (16.1) và thanh đàn hồi ngang (16.2) để giữ cá cố định và không bị trượt trong quá trình tiêm vắc-xin, bộ phận tiêm vắc-xin được bố trí ở một bên của bộ phận giữ cá để tiêm vắc-xin cho cá.
[Hình 1]

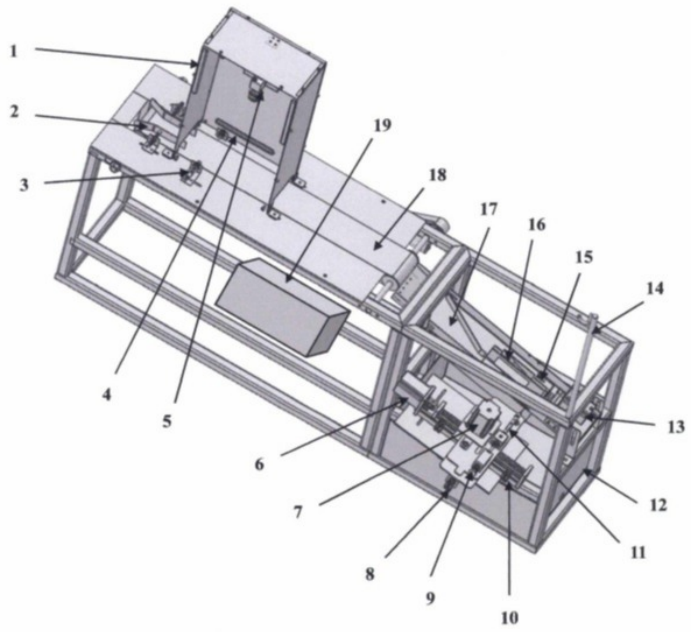

(11) **124224 A**
(21) **1-2026-00716**
(22) 30/07/2024
(30) 23189379.3 03/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/IB2024/057367 30/07/2024
(87) WO2025/027526 06/02/2025
(51) ***B01J 21/18***; *B01J 37/02; B01J 35/57; B01J 35/61; B01J 23/755; B01J 35/56*

(71) 1. **SICAT** (FR)
20 Place des Halles 67000 Strasbourg, France
2. **BLACKLEAF** (FR)
210 Rue Geiler de Kaysersberg 67400 Illkirch-Greffenstaden, France
3. **CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE** (FR)
3 rue Michel Ange 75016 PARIS, France
4. **UNIVERSITE DE STRASBOURG** (FR)
4 rue Blaise Pascal CS 90032 67081 STRASBOURG Cedex, France
(72) PHAM, Charlotte (FR); BA, Housseinou (FR); LAFUE, Yannick (FR); TRUONG-PHUOC, Lai (FR); DUONG, Viet Cuong (FR); NHUT, Jean-Mario (FR); PHAM-HUU, Cuong (FR)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẤT XÚC TÁC RẮN DÙNG CHO XÚC TÁC DỊ THỂ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác rắn cho xúc tác dị thể, chất xúc tác này có thể không có chất hỗ trợ hoặc có chất hỗ trợ, và trong trường hợp có chất hỗ trợ bao gồm pha hoạt tính phân tán lên trên bề mặt chất hỗ trợ xúc tác, chất xúc tác rắn này khác biệt ở chỗ nó bao gồm các cấu trúc cacbon graphit mỏng, các cấu trúc cacbon graphit mỏng này tốt hơn là tạo thành lớp, các cấu trúc cacbon graphit mỏng này bao gồm từ khoảng 1 đến khoảng 300 lớp lá graphit và tốt hơn là từ khoảng 1 đến khoảng 150 lớp lá graphit.

Fig. 3

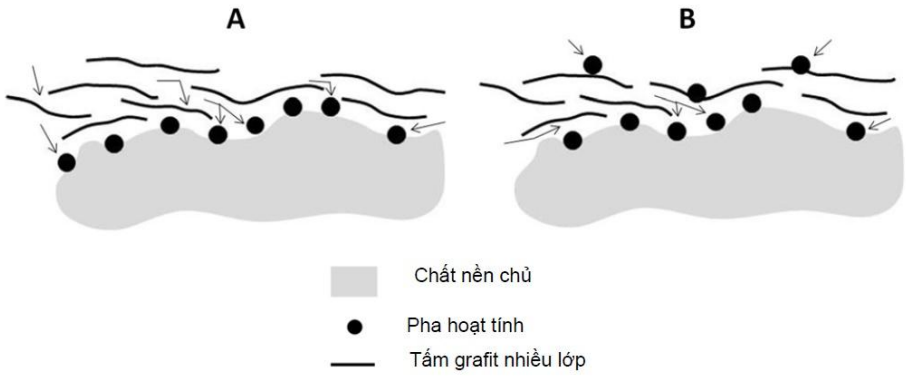

(11) **124225 A**
(21) **1-2026-00717**
(22) 15/07/2024
(30) 10-2023-0100515 01/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/KR2024/010092 15/07/2024
(87) WO2025/028848 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***C12N 15/70***; *A61K 39/12; A61P 31/04; C07K 14/005; C07K 14/30; A61K 39/02; A61P 31/20*

(71) **CARESIDE CO., LTD.** (KR)
Adong B-306, Sagimakgol-ro 45beon-gil 14, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13209, Korea
(72) YOU, YoungKook (KR); KIM, Minchul (KR); PARK, Bumsoo (KR)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) VECTƠ SẢN XUẤT KHÁNG NGUYÊN TÁI TỔ HỢP LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH SUY MÒN Ở LỢN, PEPTIT ĐƯỢC TẠO RA TỪ VECTƠ NÀY VÀ CHẾ PHẨM VẮCXIN CHỨA PEPTIT ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ có khả năng đồng thời sản xuất kháng nguyên circovirus lợn loại 2d (PCV2d) hiện đang phổ biến ở Hàn Quốc, kháng nguyên virus circovirus lợn loại 2a (PCV2a) đã gây bệnh từ trước đến nay, protein tái tổ hợp gây ra miễn dịch tế bào kháng PCV2, và protein tái tổ hợp p65 của Mycoplasma hyopneumoniae, tác nhân gây bệnh viêm phổi do mycoplasma ở lợn. Sáng chế còn đề cập đến vắcxin kháng PCV2 và mycoplasma, bao gồm bốn kháng nguyên được sản xuất từ vectơ, tế bào Mycoplasma hyopneumoniae bất hoạt và tế bào Mycoplasma hyorhinis bất hoạt, cũng như phương pháp điều chế vắcxin và cách sử dụng nó.

(11) **124226 A**
(21) **1-2026-00720**
(22) 17/10/2011
(43) 27/04/2026
(85) 14/05/2014
(86) PCT/JP2011/073851 17/10/2011
(87) WO 2013/057782 A1 25/04/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2014
(51) ***H04N 7/32***
(62) 1-2023-00904
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP); CHUJOH, Takeshi (JP); SHIODERA, Taichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm bước tạo chỉ số và bước mã hóa. Bước tạo chỉ số tạo ra chỉ số chung trong đó số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ nhất và số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ hai được phân loại theo tổ hợp để không bao gồm cùng một ảnh tham chiếu. Chỉ số thứ nhất được thiết đặt thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ nhất. Chỉ số thứ hai được thiết đặt để thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ hai. Các số lượng các ảnh tham chiếu trong chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai được quét theo thứ tự định trước. Bước mã hóa mã hóa chỉ số chung.

FIG.1

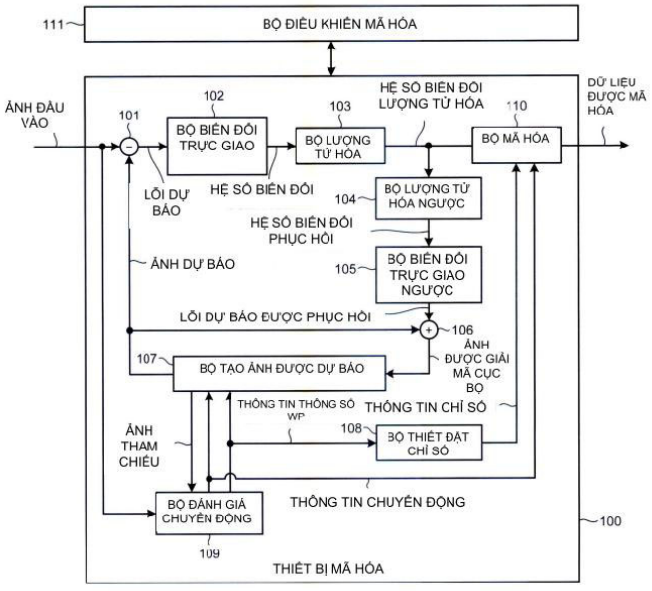

(11) **124227 A**
(21) **1-2026-00722**
(22) 25/06/2024
(30) 202311043772 29/06/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/IB2024/056153 25/06/2024
(87) WO2025/003875 02/01/2025
(51) ***A01N 43/28****; A01N 47/38; A01N 25/04; A01N 43/16*
(75) **NAGPAL, RIYA** (IN)
385A/7, Lal Sarak, Khatian Mohalla, Back Side Municipal Committee, Hansi, Haryana-125033, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG GÂY HẠI CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng gây hại có tác dụng hiệp đồng để bảo vệ các cây trồng khác nhau chống lại côn trùng gây hại bao gồm nhện hại, ruồi trắng và bọ trĩ, quy trình bào chế phẩm này.

(11) **124228 A**
(21) **1-2026-00725**
(22) 31/07/2024
(30) 10-2023-0100712 01/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/KR2024/011269 31/07/2024
(87) WO2025/029052 06/02/2025
(51) ***H01M 50/581****; H01M 50/152*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KANG, Gyung Soo (KR); YU, Hyung Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM NẮP VÀ PIN THỨ CẤP CÓ CHỨA CỤM NẮP NÀY**

(57) Cụm nắp bao gồm nắp trên cùng; và môđun CID được bố trí bên dưới nắp trên cùng và được tạo cấu hình để ngắt dòng điện khi nhiệt độ bên trong pin thứ cấp tăng lên cao hơn nhiệt độ biến dạng, trong đó môđun CID bao gồm tấm trên được bố trí bên dưới nắp trên cùng và có phần nhô ra; tấm dưới được bố trí bên dưới tấm trên và chỉ tiếp xúc với tấm trên thông qua phần nhô ra; tấm cách điện được bố trí giữa mép của tấm trên và mép của tấm dưới; và thân biến dạng được bố trí giữa tấm trên và tấm dưới và được tạo cấu hình để nâng tấm trên để tách phần nhô ra khỏi tấm dưới, nhờ đó làm gián đoạn dòng điện, khi nhiệt độ của pin thứ cấp tăng lên cao hơn nhiệt độ biến dạng.

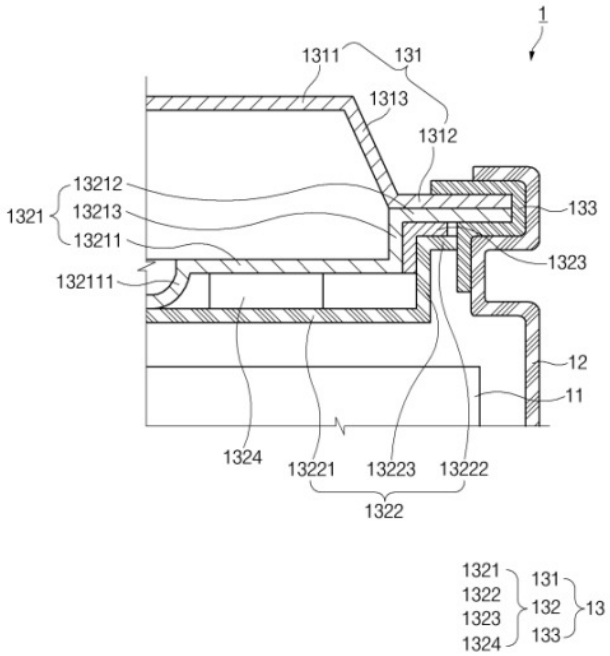

(11) **124229 A**
(21) **1-2026-00728**
(22) 03/07/2024
(30) 10-2023-0091169 13/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/KR2024/009353 03/07/2024
(87) WO2025/014166 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***C08F 283/02****; C09D 5/08; C09D 151/08; C08F 212/08; C08G 63/52*
(71) **KCC CORPORATION** (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) KIM, Hyun Seung (KR); CHA, Min Hyeok (KR); KIM, Hyeon Gi (KR); CHO, Ick Jae (KR); KIM, Jae Hyo (KR); SONG, Yun Suk (KR); LEE, Jae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHỰA ALKYT BIẾN TÍNH ACRYLIC VÀ HỢP PHẦN PHỦ BAO GỒM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa alkyt biến tính acrylic và hợp phần phủ chứa nó.

(11) **124230 A**
(21) **1-2026-00734**
(22) 26/07/2024
(30) 63/516,110 27/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/US2024/039756 26/07/2024
(87) WO2025/024769 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***H04W 84/12****; H04W 52/24; H04W 72/04*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Hanqing LOU (US); Zinan LIN (US); Xiaofei WANG (US); Mahmoud SAAD (CA); Rui YANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH NHẬN BIẾT NHIỄU CHO CÁC HỆ THỐNG WLAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp nhận biết nhiễu trong hệ thống truyền thông không dây. Một trạm không dây (STA - station) có thể phát hiện một sự kiện nhiễu bao gồm một đường truyền sẽ gây nhiễu hoặc đang gây nhiễu cho phiên truyền thông của STA với thiết bị thứ hai, chẳng hạn như điểm truy cập (AP - access point). Thiết bị thứ nhất có thể truyền cho thiết bị thứ hai thông tin nhận dạng sự kiện nhiễu. Thiết bị thứ nhất có thể nhận từ thiết bị thứ hai một lựa chọn chế độ hoạt động trong số nhiều chế độ, được truyền đi để đáp ứng việc nhận được thông tin nhận dạng sự kiện nhiễu. Thiết bị thứ nhất có thể tiếp tục phiên truyền thông với thiết bị thứ hai, sử dụng chế độ hoạt động đã chọn.

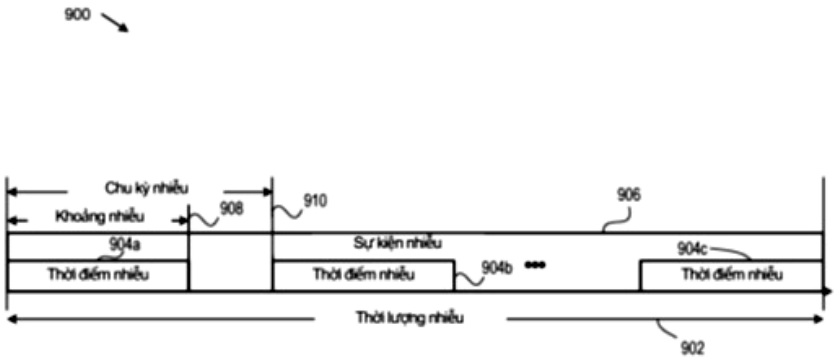

FIG. 9

(11) **124231 A**
(21) **1-2026-00736**
(22) 14/07/2025
(30) 2025-019670 09/02/2025 JP
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/JP2025/025092 14/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***A01N 59/20***
(71) **INOUE CALCIUM CORPORATION** (JP)
3163-1, Inabu, Nankoku-shi Kochi, 7830084, Japan
(72) HIRAOKA, Yukihiro (JP); IMADA, Kiyoshi (JP); TSUZUKI, Aya (JP); MISHIMA, Kaori (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM HỖN HỢP BORDEAUX, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hỗn hợp Bordeaux có độ pH ở vùng trung tính, khó gây ra sự thay đổi màu sắc và suy giảm theo thời gian, ổn định sau thời gian bảo quản lâu dài, và có thể thể hiện đủ hiệu quả nông nghiệp như là tác dụng diệt khuẩn, v.v.. Chế phẩm hỗn hợp Bordeaux theo sáng chế chứa: 50-95 phần khối lượng là thạch cao, 2-30 phần khối lượng là Posnjakit và 2-30 phần khối lượng là canxi đồng sulfat trihydrat dạng bazơ, và, không có hoặc tối đa 0,8 phần khối lượng là Brochantit, tất cả đều được chứa trong 100 phần khối lượng theo tỷ lệ khối lượng của các thành phần rắn hoặc các thành phần được làm khô.

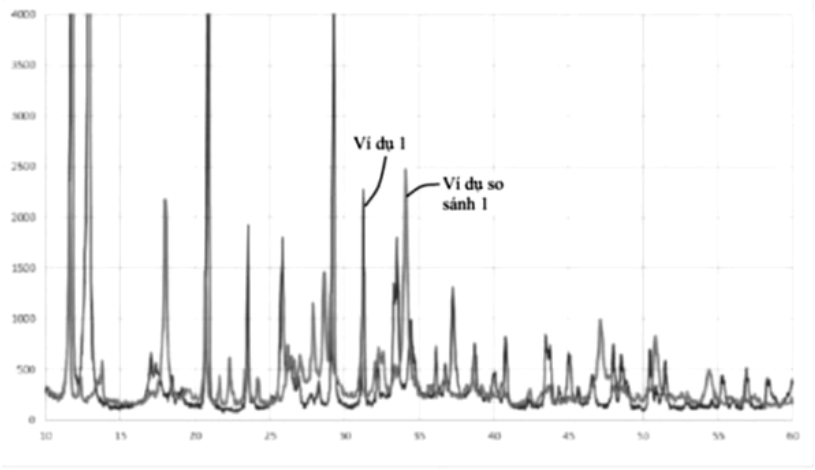

(11) **124232 A**
(21) **1-2026-00737**
(22) 06/08/2024
(30) 63/531,030 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/US2024/041081 06/08/2024
(87) WO2025/034734 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***G01S 7/00****; H04W 64/00; G01S 13/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ognen OGNENOSKI (GB); Fumihiro HASEGAWA (JP); Paul MARINIER (CA); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Remun KOIRALA (NP); Kunjan SHAH (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO LƯỜNG VÀ BÁO CÁO VỊ TRÍ CỦA CÁC VẬT CẢN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể xác định đường truyền thứ nhất và ít nhất một đường truyền bổ sung cho tín hiệu tham chiếu định vị (PRS - positioning reference signal) thứ nhất và PRS thứ hai trong số nhiều PRS. WTRU có thể xác định phép đo chênh lệch thời gian tín hiệu tham chiếu (RSTD - reference signal time difference) dựa trên sự khác biệt về thời gian giữa thời điểm đến của ít nhất một đường truyền bổ sung được phát hiện của PRS thứ nhất hoặc PRS thứ hai và thời điểm đến của đường truyền thứ nhất được phát hiện của PRS thứ nhất hoặc PRS thứ hai. WTRU có thể liên kết một hoặc nhiều tập con của các phép đo RSTD với một chỉ số. WTRU có thể gửi một báo cáo bao gồm, đối với một hoặc nhiều tập con, các phép đo RSTD trong tập con, chỉ báo về PRS thứ nhất hoặc PRS thứ hai trong số nhiều PRS được liên kết với các phép đo RSTD trong tập con và/hoặc chỉ số.

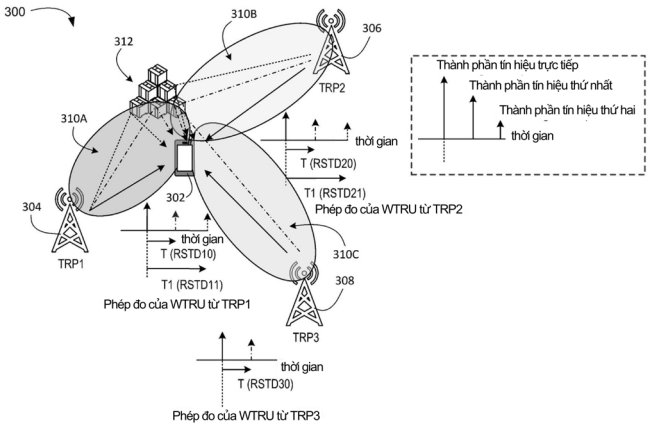

FIG. 3

(11) **124233 A**
(21) **1-2026-00738**
(22) 31/07/2024
(30) 63/531,253 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/US2024/040351 31/07/2024
(87) WO2025/034487 13/02/2025
(51) ***H04B 7/06****; H04W 36/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Filipe CONCEICAO (PT); Patrick TOOHER (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); James MILLER (US); Oumer TEYEB (SE); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ QUẢN LÝ CHÙM TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO/HỌC MÁY (AI/ML)**

(57) Các thủ tục, các phương pháp, các kiến trúc, các bộ máy, các hệ thống, các thiết bị, và các sản phẩm chương trình máy tính bao gồm thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) được tạo cấu hình để nhận từ mạng, ít nhất một cấu hình đo để thực hiện các phép đo tham số chùm; nhận từ mạng, thông tin cấu hình để tạo cấu hình ít nhất một mô hình trí tuệ nhân tạo/học máy (AI/ML) để dự đoán các tham số quản lý chùm trong mạng,thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một điều kiện kích hoạt; xác định rằng ít nhất một điều kiện kích hoạt đã được thỏa mãn, và kích hoạt theo đáp ứng ít nhất một mô hình AI/ML cho ít nhất một trong số: (1) việc tạo ra ít nhất một mô hình AI/ML cho suy luận và (2) việc huấn luyện ít nhất một mô hình AI/ML; và việc truyền đến mạng, báo cáo bao gồm thông tin thứ nhất liên quan đến ít nhất một trong số: (1) việc huấn luyện ít nhất một mô hình AI/ML và (2) các dự đoán được tạo ra bởi ít nhất một mô hình AI/ML.

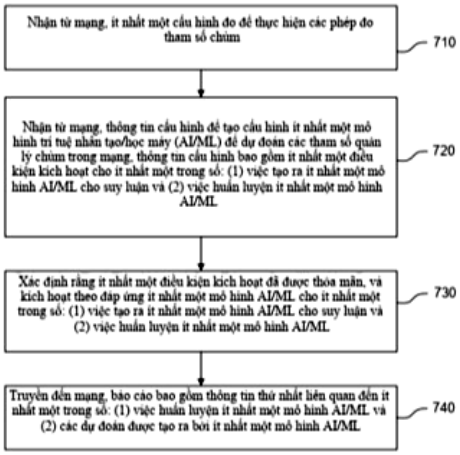

FIG. 7

(11) **124234 A**
(21) **1-2026-00744**
(22) 29/07/2024
(30) 2023-124107 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/JP2024/026965 29/07/2024
(87) WO2025/028484 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***B62J 45/00****; B62J 45/414; B60W 40/10*
(71) **ASTEMO, LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) SUZUKI Keita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN GÓC LẮC NGANG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN GÓC LẮC NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính toán góc lắc ngang và phương pháp tính toán góc lắc ngang. Theo sáng chế, góc lắc ngang tĩnh tạm thời được tính toán bằng cách sử dụng các giá trị trước đó của tốc độ góc trệch hướng ω_y, tốc độ góc lắc dọc ω_p, và góc lắc ngang φ được đo bởi đơn vị đo quán tính (Inertial Measurement Unit - IMU) (300), tốc độ góc trệch hướng của đường trục hướng theo trọng lực, và tốc độ bánh xe. Giá trị hiệu chỉnh tư thế lái được tính toán dựa trên độ chênh lệch giữa góc tư thế thứ nhất được thu dựa trên trọng tâm được sinh ra bởi tư thế lái và góc tư thế thứ hai được thu dựa trên trọng tâm của xe, góc tư thế thứ nhất đang là góc được thu từ gia tốc ngang A_y tác động theo hướng ngang của xe và gia tốc trên-dưới A_z tác động theo hướng trọng lực của xe. Góc lắc ngang tĩnh được xác nhận φ_s được tính toán bằng cách hiệu chỉnh góc lắc ngang tĩnh tạm thời với giá trị hiệu chỉnh tư thế lái. Sai số góc lắc ngang động được ước tính dựa trên độ chênh lệch giữa góc lắc ngang tĩnh được xác nhận φ_s và góc lắc ngang động φ_d.

Fig.1

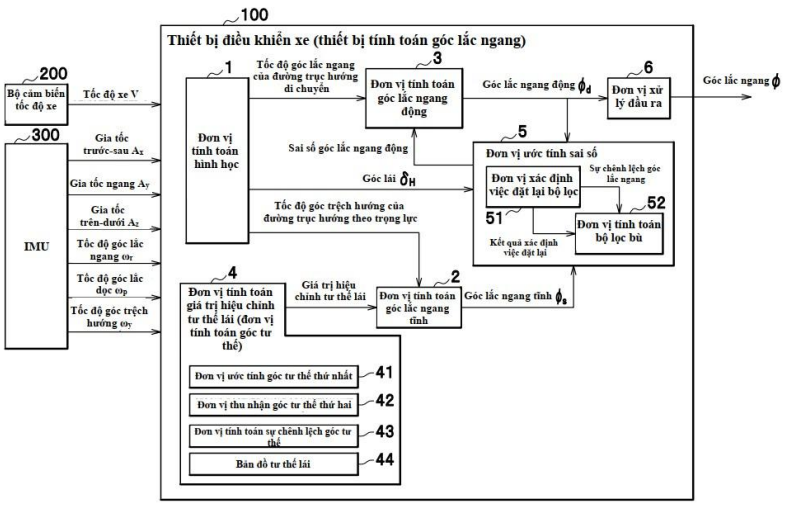

(11) **124235 A**
(21) **1-2026-00745**
(22) 29/07/2024
(30) 2023-124110 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/JP2024/026967 29/07/2024
(87) WO2025/028486 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***B62J 45/00***
(71) **ASTEMO, LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) SUZUKI Keita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH GIÁ TRỊ HIỆU CHỈNH TƯ THẾ LÁI CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển xe và phương pháp ước tính giá trị hiệu chỉnh tư thế lái cho xe. Đơn vị tính toán giá trị hiệu chỉnh tư thế lái (4) (đơn vị tính toán góc tư thế) tính toán tư thế lái của xe chứa đơn vị ước tính góc tư thế thứ nhất (41), đơn vị thu nhận góc tư thế thứ hai (42), và đơn vị tính toán độ chênh lệch góc tư thế (43). Đơn vị ước tính góc tư thế thứ nhất (41) ước tính góc tư thế thứ nhất đối với hướng thẳng đứng của trọng tâm của xe đang di chuyển dựa trên gia tốc ngang A_y tác động theo hướng ngang của xe đang di chuyển chứa xe và tải của xe và gia tốc trêndưới A_z tác động theo hướng trọng lực của xe đang di chuyển. Đơn vị thu nhận góc tư thế thứ hai (42) thu nhận góc tư thế thứ hai đối với hướng thẳng đứng của trọng tâm của xe. Đơn vị tính toán độ chênh lệch góc tư thế (43) thu được độ chênh lệch giữa góc tư thế thứ nhất và góc tư thế thứ hai.

Fig.1

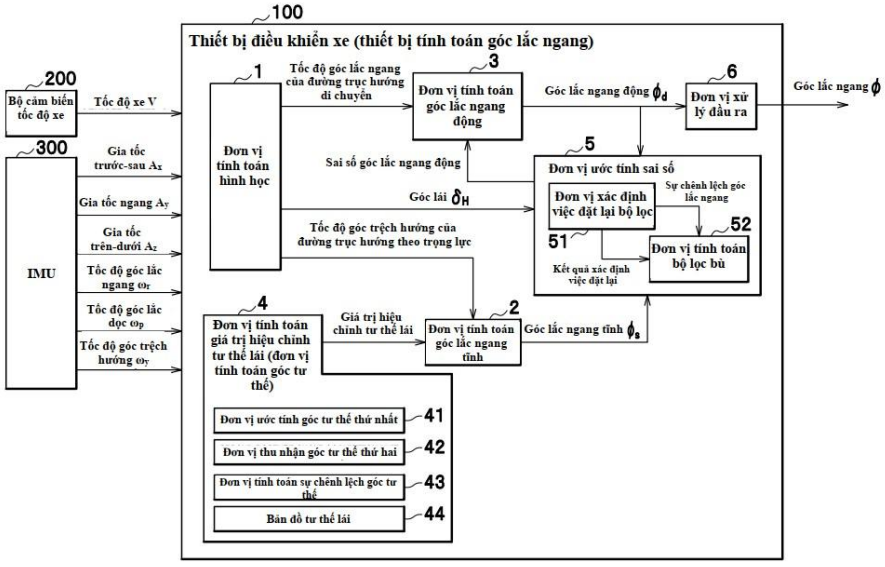

(11) **124236 A**
(21) **1-2026-00746**
(22) 29/07/2024
(30) 2023-124109 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/JP2024/026966 29/07/2024
(87) WO2025/028485 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***B62K 21/00***; *B62J 45/414; B62K 17/00; B62J 45/00; B62J 45/415*
(71) **ASTEMO, LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) SUZUKI Keita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN GÓC LÁI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển xe và phương pháp tính toán góc lái. Đơn vị tính toán hình học (1) tính toán góc hướng di chuyển của xe từ tốc độ góc trệch hướng của đường trục hướng theo trọng lực được tính toán từ tốc độ góc trệch hướng ωy được đo bởi đơn vị đo quán tính (Inertial Measurement Unit - IMU) (300) và tốc độ xe V. Hơn nữa, góc lái δH được tính toán bằng cách sử dụng góc hướng di chuyển và góc lắc ngang φ. Hơn nữa, đơn vị tính toán hình học (1) tốt hơn là tính toán góc hướng di chuyển dựa trên độ cao của IMU (300) từ bề mặt đường. Theo cấu hình như vậy, góc lái δH có thể được tính toán mà không cần sử dụng bộ cảm biến góc lái, và cấu hình của hệ thống điều khiển có thể được đơn giản hóa.

Fig.1

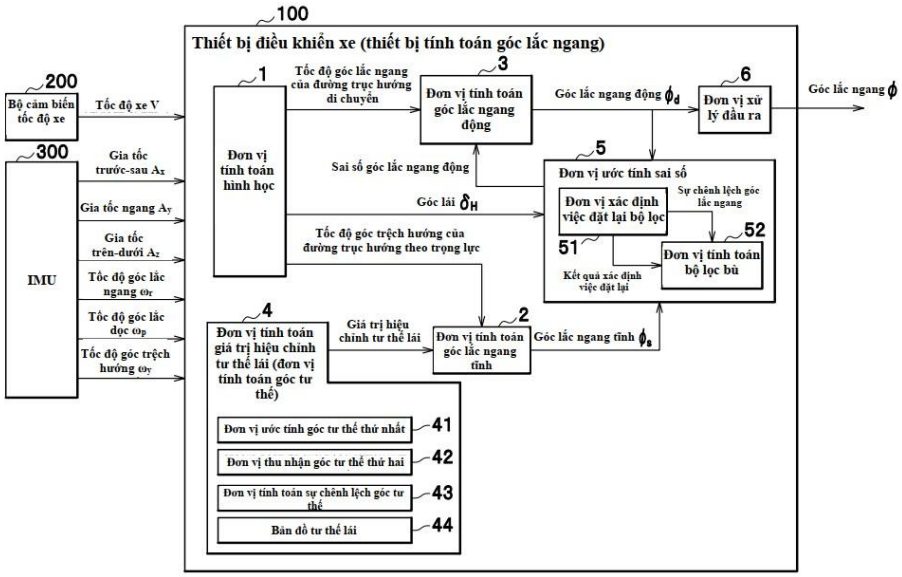

(11) **124237 A**
(21) **1-2026-00750**
(22) 01/07/2024
(30) 2023-124510 31/07/2023 JP
(51) ***F16L 11/12***
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/JP2024/023695 01/07/2024
(87) WO2025/028111 06/02/2025

(71) **TOYOX CO., LTD.** (JP)
4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan
(72) OKURA Masaru (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN ỐNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thân ống dẫn mà có thể xác nhận bằng mắt thường cả tình trạng hao mòn của bề mặt bên trong của thân ống dẫn và tình trạng dòng chảy trong thân ống dẫn từ bên ngoài có kết cấu đơn giản. Mục tiêu của sáng chế đạt được là nhờ thân ống dẫn có chức năng phát hiện hao mòn, trong đó thân ống dẫn được tạo kết cấu bằng cách cán mỏng nhiều ống dẫn bên trong được làm từ nhựa tổng hợp trong suốt hoặc bán trong suốt, và ít nhất một ống dẫn bên trong trong số các ống dẫn bên trong được cán mỏng có vạch màu được tô màu một phần theo hướng dọc trục.

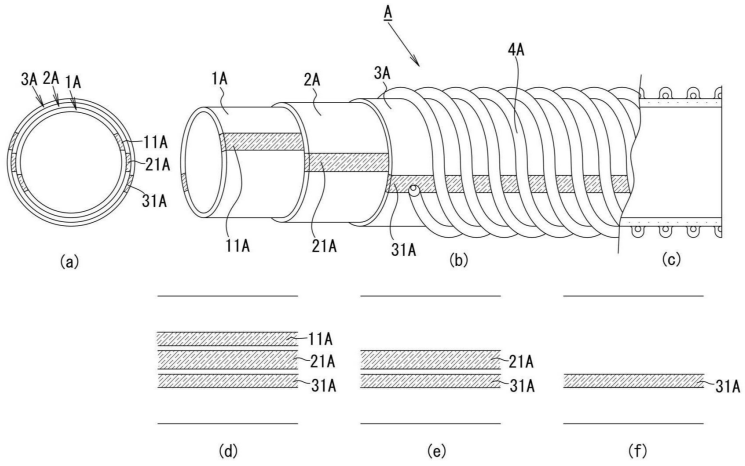

Fig.1

(11) **124238 A**
(21) **1-2026-00751**
(22) 11/04/2024
(30) 2023-124654 31/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/JP2024/014713 11/04/2024
(87) WO2025/027941 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***H04N 23/60****; G03B 15/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) NAGAYA Hiroki (JP); ISHIGAKI Yusuke (JP); NISHINA Yoshiaki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG CHỤP ẢNH TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TỰ ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp ảnh tự động, phương pháp chụp ảnh tự động, và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình, mỗi trong số trên đều cho phép chụp ảnh chất lượng cao của phế liệu mà không có nguy cơ bị mờ ảnh tại vị trí nhất định trong quá trình vận chuyển phế liệu. Hệ thống chụp ảnh tự động (1) tự động chụp ảnh của phế liệu (S) mà được vận chuyển và di chuyển bởi bộ phận vận chuyển (50). Hệ thống chụp ảnh tự động (1) gồm: thiết bị chụp ảnh (30) được tạo cấu hình để chụp ảnh của phế liệu (S); bộ phận phát hiện tốc độ vận chuyển (10) được tạo cấu hình để phát hiện tốc độ vận chuyển của phế liệu (S); và thiết bị điều khiển (20) được tạo cấu hình để xác định xem tốc độ vận chuyển của phế liệu (S) mà là tốc độ vận chuyển được phát hiện bởi bộ phận phát hiện tốc độ vận chuyển (10) có bằng hoặc thấp hơn giá trị được xác định trước hay không và để điều khiển thiết bị chụp ảnh (30) chụp ảnh của phế liệu (S) khi tốc độ vận chuyển của phế liệu (S) được xác định là bằng hoặc thấp hơn giá trị được xác định trước.

FIG.1

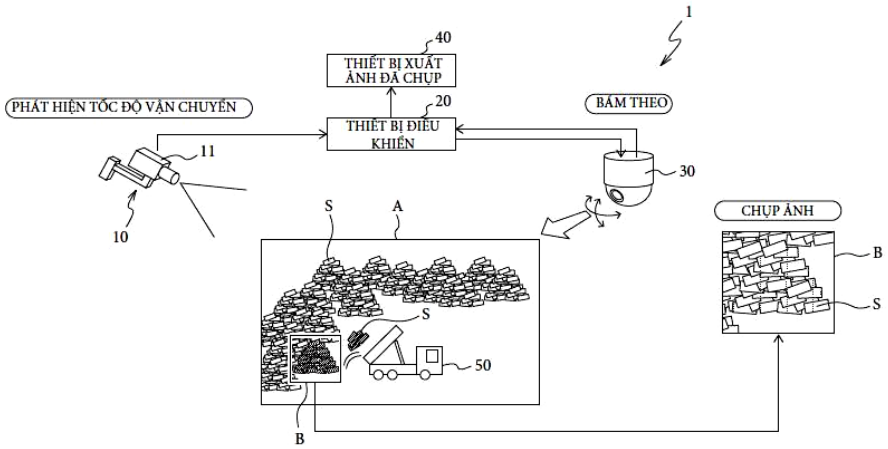

(11) **124239 A**
(21) **1-2026-00754**
(22) 20/06/2024
(30) 20230100661 09/08/2023 GR
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/US2024/034822 20/06/2024
(87) WO2025/034307 A1 13/02/2025
(51) ***G06N 3/08***; *H04L 5/00; H04L 27/20; H04L 27/26; G06N 3/045; G06N 3/084*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) STEFANATOS, Stelios (GR); GUBESKYS, Arthur (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể thu báo hiệu điều khiển bao gồm sự phân bổ của tập hợp phần tử tài nguyên (RE) để chỉ báo các giá trị dấu liên kết với tập hợp tham số mô hình. UE này có thể tạo ra chuỗi bit dựa trên các giá trị dấu của từng tham số mô hình, trong đó giá trị bit tương ứng cho mỗi bit của chuỗi bit biểu thị giá trị dấu tương ứng liên kết với từng tham số mô hình. Để phản hồi lại bước tạo ra chuỗi bit, UE có thể tạo ra tập hợp ký hiệu điều chế dựa trên chuỗi bit, trong đó độ chênh lệch pha giữa các ký hiệu điều chế liên tiếp chỉ báo giá trị bit tương ứng của từng bit trong chuỗi bit. Dựa trên bước tạo ra tập hợp ký hiệu điều chế, UE có thể phát từng ký hiệu điều chế của tập hợp ký hiệu điều chế thông qua RE tương ứng của tập hợp RE. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và thực thể mạng.

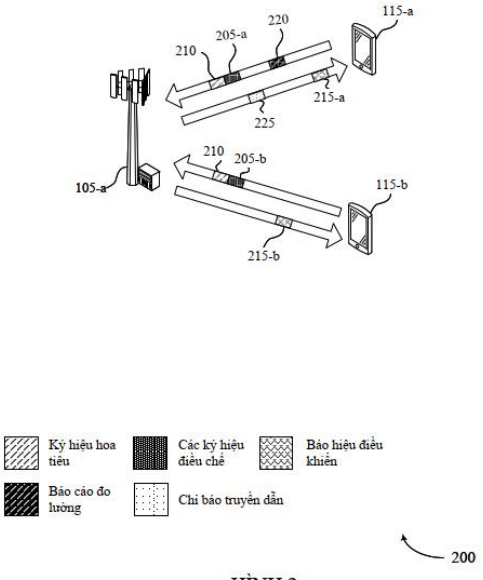

HÌNH 2

(11) **124240 A**
(21) **1-2026-00757**
(22) 04/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/CN2023/105693 04/07/2023
(87) WO2025/007272 A1 09/01/2025
(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/593*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã, dòng bit, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: trong quá trình mã hóa/giải mã thành phần sắc độ, xét đến một số phương thức dự đoán nội khung là dư thừa về mặt chức năng, khi thông tin tham chiếu phương thức dự đoán thỏa mãn điều kiện sử dụng của phương thức dự đoán nội khung thứ nhất, chỉ mã hóa/giải mã mã nhận dạng phần tử cú pháp thứ nhất, và bỏ qua mã hóa/giải mã mã nhận dạng phần tử cú pháp liên quan đến phương thức dự đoán nội khung thứ hai, tức là, khối sắc độ hiện tại không sử dụng phương thức dự đoán nội khung thứ hai; và khi điều kiện không được thỏa mãn, chỉ mã hóa/giải mã mã nhận dạng phần tử cú pháp thứ hai, và bỏ qua mã hóa/giải mã mã nhận dạng phần tử cú pháp liên quan đến phương thức dự đoán nội khung thứ nhất, tức là, khối sắc độ hiện tại không sử dụng phương thức dự đoán nội khung thứ nhất. Do đó, trong quá trình mã hóa/giải mã thành phần sắc độ, mã hóa/giải mã các từ mã của hai phương thức dự đoán nội khung được làm giảm, cải thiện hiệu quả nén.

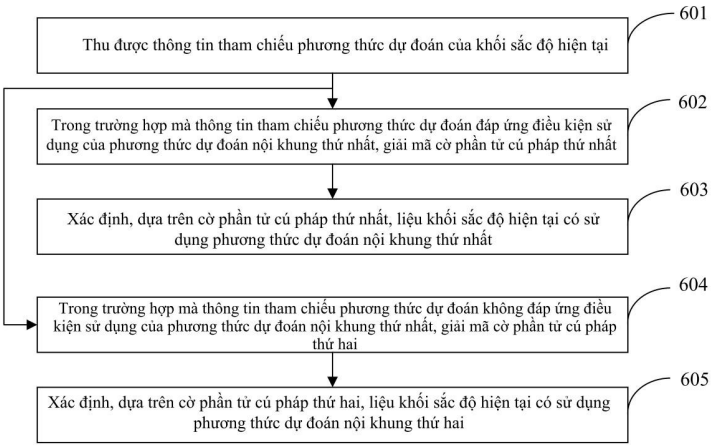

Fig. 6

(11) **124241 A**
(21) **1-2026-00759**
(22) 02/05/2024
(30) 10-2023-0099543 31/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 28/01/2026
(86) PCT/KR2024/005922 02/05/2024
(87) WO2025/028759 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2026
(51) ***A61B 10/02***
(71) **BIODYNE CO., LTD** (KR)
24-4, Achasan-ro 5-gil, Seongdong-gu Seoul 04793, Republic of Korea
(72) IM, Wook Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) DỤNG CỤ LẤY MẪU TẾ BÀO TỬ CUNG CHO PHÉP TỰ LẤY MẪU BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC (STD), VIRUT GÂY U NHÚ Ở NGƯỜI (HPV), VÀ TẾ BÀO CỔ TỬ CUNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ lấy mẫu tế bào tử cung. Dụng cụ lấy mẫu tế bào tử cung gồm: bộ phận thân gồm phần thu hồi hình trụ và phần ống dẫn hình trụ được tạo thành ở phía thứ nhất của phần thu hồi và có đường kính trong nhỏ hơn đường kính trong của phần thu hồi; bộ phận dẫn hướng gồm phần thanh có đường kính ngoài bằng hoặc nhỏ hơn đường kính trong của phần ống dẫn và được cấu hình để vận hành trượt trong phần ống dẫn; và bộ phận chổi gồm chổi thứ nhất có một hoặc nhiều gai chổi theo trục được tạo thành tại đầu của phía thứ hai đối diện với phía thứ nhất của phần thu hồi, một hoặc nhiều cánh mở rộng theo hướng xuyên tâm từ chổi thứ nhất, và một hoặc nhiều chổi thứ hai với mỗi chổi có một hoặc nhiều gai chổi nhô ra từ bề mặt của mỗi cánh, trong đó bộ phận chổi được gắn với bộ phận dẫn hướng và chuyển động tương ứng với chuyển động của bộ phận dẫn hướng.

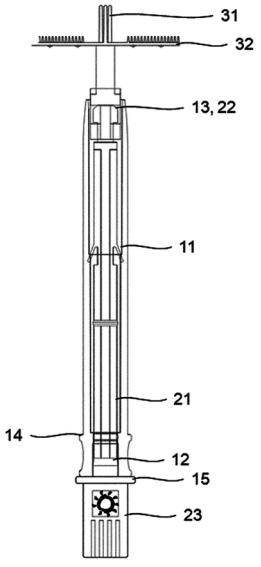

(11) **124242 A**
(21) **1-2026-00764**
(22) 26/03/2024
(30) 202310911325.4 24/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/CN2024/083848 26/03/2024
(87) WO2025/020560 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2026
(51) ***H04L 65/65***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Qiuting (CN); HUANG, Cheng (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT MÃ HÓA VIĐEO AVS3, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền luồng bit mã hóa viđeo AVS3. Phương pháp bao gồm các bước: đóng gói luồng bit mã hóa viđeo AVS3 vào nhiều gói giao thức truyền tải thời gian thực (RTP), trong đó mỗi trong số nhiều gói RTP được cung cấp đầu tải AVS3 và tải AVS3; và truyền liên tiếp nhiều gói RTP theo thứ tự đóng gói. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị điện tử.

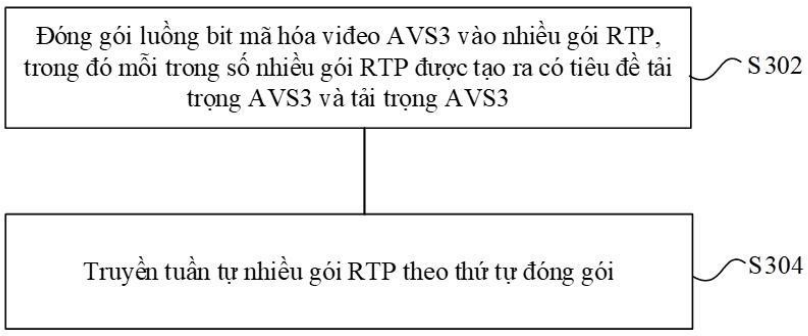

(11) **124243 A**
(21) **1-2026-00765**
(22) 03/07/2024
(30) 10-2023-0088940 10/07/2023 KR
10-2024-0086008 01/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/KR2024/009332 03/07/2024
(87) WO2025/014161 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2026
(51) ***H01Q 3/02****; G01B 11/26; G01B 21/22*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) LEE, Joo Hoon (KR); KIM, Hee (KR); PARK, Dae Myung (KR); RYU, Jeoung Jun (KR); KIM, Dong Hee (KR); CHOI, Jae Woo (KR); LEE, Woo Kyung (KR); KIM, Hee Sub (KR); CHOI, Young Keun (KR); KANG, Sung Hune (KR); CHOI, In Hwa (KR); KIM, Do Youn (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HƯỚNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để điều khiển hướng của thiết bị điện tử bao gồm động cơ được tạo cấu trúc để điều chỉnh góc quay của thiết bị điện tử; cảm biến được tạo cấu hình để cảm biến góc quay hiện tại của thiết bị điện tử; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để vận hành động cơ để quay thiết bị điện tử từ góc quay hiện tại đến góc quay mục tiêu, khi góc quay mục tiêu của thiết bị điện tử được nhập vào. Khi người vận hành nhập góc quay mục tiêu của thiết bị điện tử vào bộ điều khiển, thiết bị điện tử sẽ tự động được quay đến góc quay mục tiêu.

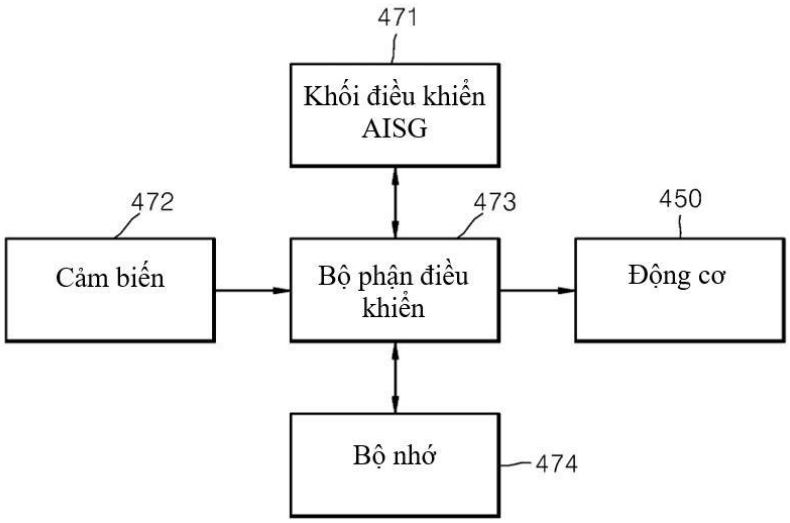

(11) **124244 A**
(21) **1-2026-00779**
(22) 30/07/2024
(30) 23188605.2 31/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/EP2024/071531 30/07/2024
(87) WO2025/027014 06/02/2025
(51) ***B05C 1/06**; B29C 44/32; B29C 44/46; B05D 1/28*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) FABISIAK, Roland (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHỦ LỚP PHỦ LỎNG, QUY TRÌNH ĐỂ PHỦ BỀ MẶT CỦA LỚP NỀN VÀ QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT CÁC TẤM PANEL SANDWICH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để phủ lớp phủ lỏng lên bề mặt (49) của lớp nền (51), bao gồm ống (33) để cấp lớp phủ lỏng, và miếng đệm (43) làm bằng vật liệu xốp, trong đó ống (33) bao gồm ít nhất một lỗ mở (35) kéo dài song song với trục chính của ống (33) và/hoặc trong đó ống (33) bao gồm nhiều lỗ mở được bố trí thành hàng song song với trục chính của ống (33), mà thông qua đó lớp phủ lỏng có thể được cấp vào miếng đệm (43) và thiết bị định lượng để cấp lớp phủ lỏng vào ống (33) theo áp suất xác định trước, trong đó miếng đệm được bố trí trong máng (37), ống (33) được bố trí bên dưới máng (37) và ít nhất một lỗ mở (35) hoặc nhiều lỗ mở trong ống (33) tiếp xúc chất lỏng với lỗ mở ở đáy của máng sao cho lớp phủ lỏng có thể chảy từ ống vào máng và miếng đệm (43) có thể được thấm đều với lớp phủ lỏng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ bề mặt bằng cách sử dụng thiết bị phủ (17) và quy trình sản xuất các tấm panel sandwich, trong đó lớp sơn lót được phủ lên bề mặt của tấm bằng quy trình phủ bề mặt.

HÌNH 6

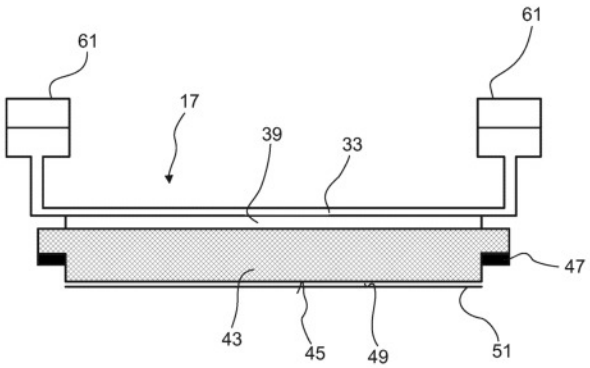

(11) **124245 A**
(21) **1-2026-00780**
(22) 27/06/2024
(30) 2023-109574 03/07/2023 JP
2023-143206 04/09/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/JP2024/023373 27/06/2024
(87) WO2025/009464 09/01/2025
(51) ***A01N 53/10***; *A01N 25/18; C07C 69/747; A01P 7/04; A01M 1/20; A01N 25/22*
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) TOKUNAGA Takashi (JP); YAMADA Noriko (JP); SONOBE Fuhito (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP PHẦN CHỨA PYRETHRIN TỰ NHIÊN VÀ CHẤT CHỐNG OXY HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa pyrethrin tự nhiên và chất chống oxy hóa được chọn từ Nhóm P hoặc Nhóm S:
Nhóm P là nhóm gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1)
[Công thức hóa học 1]:

(1)

Trong công thức này, R^1 và R^2 giống hoặc khác nhau, và mỗi nhóm biểu diễn nhóm C9-C14 alkyl], 3,9-bis(2,4-di-tert-butylphenoxy)-2,4,8,10-tetraoxa-3,9-diphosphaspiro[5.5]undecan, tris(nonylphenyl) phosphit, triphenyl phosphit, tetrakis(2,4-di-tert-butylphenyl) 4,4'-biphenylendiphosphinat, tridodexyl trithiophosphit, và chất tương tự;
Nhóm S là nhóm gồm pentaerythritol tetrakis[3-(dodexylthio)propionat], 2-mercaptobenzimidazol, 2,4-bis[(dodexylthio)metyl]-6-metylphenol, và didodexyl 3,3'-thiodipropionat.

(11) **124246 A**
(21) **1-2026-00781**
(22) 31/07/2024
(30) 10-2023-0100647 01/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/KR2024/011273 31/07/2024
(87) WO2025/029054 06/02/2025
(51) ***H01M 50/581****; H01M 50/559; H01M 50/152; H01M 50/179*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KANG, Gyung Soo (KR); JEONG, Yeon Beom (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NẮP TRÊN, CỤM NẮP, VÀ PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trên, cụm nắp và pin thứ cấp. Nắp trên theo sáng chế bao gồm phần cấp mà cấp điện cho mạch bên ngoài; phần đầu cực mà cấp điện cho phần cấp; và phần ngắt điện mà nối điện phần cấp và phần đầu cực hoặc ngắt chúng để không dẫn điện, trong đó phần ngắt điện bao gồm bộ cách điện được bố trí giữa phần cấp và phần đầu cực và cho phép phần cấp và phần đầu cực được đặt cách nhau để không tiếp xúc với nhau; và thân biến dạng mà nối điện phần cấp và phần đầu cực khi nhiệt độ của thân biến dạng thấp hơn nhiệt độ biến dạng và bị biến dạng khi nhiệt độ của thân biến dạng cao hơn nhiệt độ biến dạng để ngắt phần cấp và phần đầu cực để không dẫn điện.

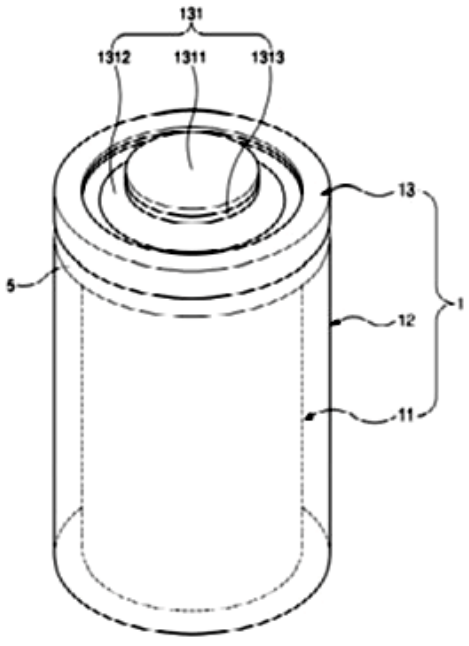

FIG. 1

(11) **124247 A**
(21) **1-2026-00784**
(22) 17/07/2024
(30) 63/519,125 11/08/2023 US
18/653,701 02/05/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/US2024/038299 17/07/2024
(87) WO2025/038229 A1 20/02/2025
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LY, Hung Dinh (US); XIAO, Lei (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cấu hình báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) biểu thị tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) để đo kênh và tập hợp cấu hình, trong đó mỗi cấu hình trong tập hợp cấu hình tương ứng với thiết lập truyền dẫn cho CSI-RS. UE có thể nhận dạng số lượng tài nguyên CSI-RS và số lượng cổng CSI-RS cho tài nguyên CSI-RS, trong đó số lượng tài nguyên CSI-RS và số lượng cổng CSI-RS này tương ứng với tập hợp con cấu hình trong tập hợp cấu hình phụ và dựa ít nhất một phần trên loại tài nguyên CSI-RS của CSI-RS. UE có thể phát một hoặc nhiều báo cáo CSI dựa trên tập hợp con của tập hợp cấu hình phụ. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

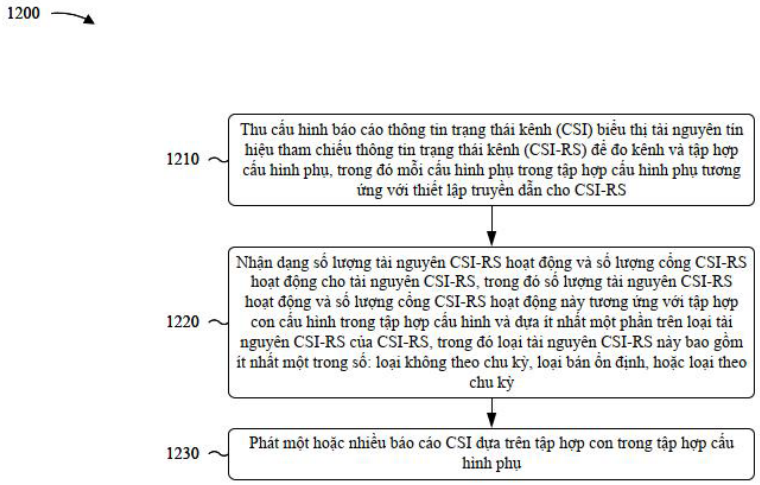

HÌNH 12

(11) **124248 A**
(21) **1-2026-00791**
(22) 17/07/2024
(30) 63/528,491 24/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/US2024/038274 17/07/2024
(87) WO2025/024186 30/01/2025
(51) ***C09J 4/06****; C08K 9/10; C09J 167/06; C08G 59/20; C09J 163/10*

(71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS AMERICAS LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) KINCAID, Derek (US); JOHNSON, David (US); KUANG, Wenfeng (US); LITOFSKY, Joshua (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH MỘT THÀNH PHẦN, SẢN PHẨM BAO GÓI BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC CỦA VẬT PHẨM CHẾ TẠO BAO GỒM VIỆC ĐẶT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến chế phẩm kết dính một thành phần bao gồm thành phần có thể trùng hợp gốc tự do, chất biến tính va đập, chất tăng cường độ bám dính, chất làm cứng, chất gia tốc đóng rắn, hợp chất tạo gốc tự do được bao bọc và tùy chọn chất biến tính xúc biến và sử dụng nó trong liên kết các chất nền với nhau. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sản phẩm bao gói bao gồm chế phẩm này và phương pháp tạo cấu trúc của vật phẩm chế tạo bao gồm việc đặt chế phẩm này.

(11) **124249 A**
(21) **1-2026-00792**
(22) 03/07/2024
(30) 102023000013935 04/07/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/IB2024/056482 03/07/2024
(87) WO2025/008757 09/01/2025
(51) ***E02B 3/12***; *E04H 4/00; E02B 3/16*
(71) **CARPI TECH B.V.** (NL)
Bredaseweg 185, Etten-Leur, 4872 LA, Netherlands
(72) Alberto Maria SCUERO (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỐNG THẤM ĐÁY BỂ NƯỚC**

(57) Phương pháp để chống thấm đáy (3) bể nước (1) được bố trí các bờ (2) được làm bằng bê tông hoặc đất tự nhiên, bao gồm bước trải nền (4) gồm các vật liệu khoáng trơ trên đáy (3) bể nước (1), bao gồm các bước sau: - tạo ra các rãnh tương ứng (6) trong các vùng mặt phân cách tương ứng (11) giữa nền (4) và các bờ (2) của bể nước (1), trong đó mỗi rãnh kéo dài theo chiều dọc dọc theo bờ tương ứng (2); - trải phần tử phủ chống thấm (5) lên nền (4) và đưa phần tử phủ chống thấm (5) vào các rãnh tương ứng (6) này, tạo thành phần uốn cong tương ứng (7) trong mỗi rãnh (6); - cố định phần tử phủ chống thấm (5) vào các bờ (2) của bể nước (1) bằng cách sử dụng các phần tử cố định (16). Thiết bị chống thấm để chống thấm đáy (3) vùng nước (1) bao gồm phần tử phủ chống thấm (5), được tạo cấu hình để được trải trên nền (4) được làm bằng vật liệu khoáng trơ được trải trên đáy (3) bể nước (1), bao gồm ít nhất một lớp đỡ (13) và lớp chống thấm được làm bằng vật liệu composite (14), đặc trưng ở chỗ một phần của phần tử phủ chống thấm này được gấp lại để tạo thành phần uốn cong (7), có thể được đưa vào rãnh (6) kéo dài vào vùng mặt phân cách giữa đáy (3) và các bờ (2) của bể nước (1).

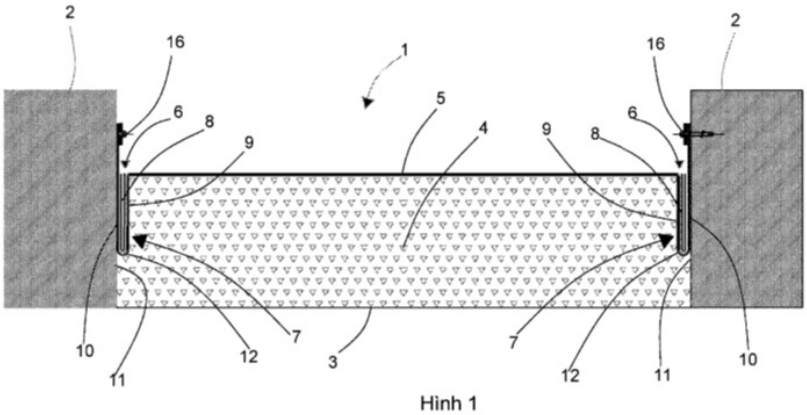

Hình 1

(11) **124250 A**
(21) **1-2026-00794**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-112266 07/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/JP2024/024488 05/07/2024
(87) WO2025/013798 16/01/2025
(51) ***C23C 22/66****; B32B 15/08; B65D 65/42*

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, JP
(72) KASHIWAKURA, Takuya (JP); NISHIDA, Kazuhiro (JP); KANAZAWA, Seitaro (JP); TAKENAGA, Tomoyasu (JP); TAKEGUCHI Shota (JP); IKEBUCHI Masashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LON NHÔM LIỀN MẠCH PHỦ NHỰA, TẤM NHÔM PHỦ NHỰA VÀ LON ĐƯỢC KÉO VÀ ÉP**

(57) Sáng chế đề xuất lon nhôm liền mạch phủ nhựa có cả độ bám dính của nhựa và màu sắc phù hợp. Lon nhôm liền mạch phủ nhựa bao gồm vật liệu nền bằng nhôm, lớp xử lý bề mặt được hình thành trên ít nhất một mặt của vật liệu nền bằng nhôm, và lớp nhựa được hình thành trên lớp xử lý bề mặt. Lớp xử lý bề mặt chứa nhôm hydroxit, và có giá trị Pa/Pb là từ 0,13 đến 3,00 khi, trong phổ hấp thụ hồng ngoại được đo bằng FT-IR, chiều cao của đỉnh hấp thụ ở bước sóng là từ 850 đến 1000 cm^{-1} được xác định là Pa và chiều cao của đỉnh hấp thụ ở bước sóng là từ 1000 đến 1200 cm^{-1} được xác định là Pb.

(11) **124251 A**
(21) **1-2026-00795**
(22) 05/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/CN2023/105957 05/07/2023
(87) WO2025/007310 A9 09/01/2025
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/157*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CLASSEN, Tim (DE); WIEN, Mathias (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu video, được thực hiện bởi bộ giải mã. Phương pháp bao gồm giải mã dòng bit để thu được dữ liệu video và thông tin dịch mã; thu được hình ảnh dựa trên dữ liệu video; xác định bản đồ trọng số bằng cách sử dụng hàm bản đồ trọng số, bản đồ trọng số bao gồm một số trọng số được ánh xạ tới các vị trí không gian tương ứng của hình ảnh, trong đó hình ảnh và/hoặc thông tin dịch mã được sử dụng làm các đầu vào cho hàm bản đồ trọng số; xác định bộ lọc; và áp dụng bản đồ trọng số và bộ lọc cho hình ảnh để thu được hình ảnh được lọc.

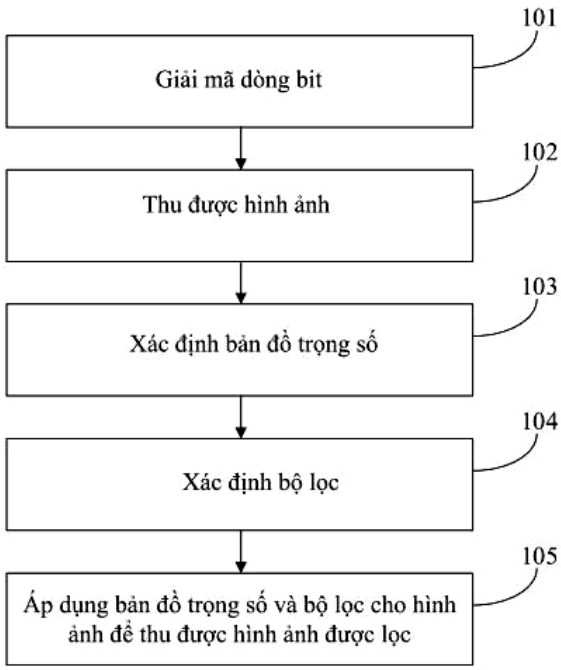

FIG. 1

(11) **124252 A**
(21) **1-2026-00796**
(22) 04/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/CN2023/105717 04/07/2023
(87) WO2025/007276 A9 09/01/2025
(51) ***H04N 19/176***; *H04N 19/61; H04N 19/593; H04N 19/23; H04N 19/59*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); HAO, Xue (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, dòng bit, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: xác định thông số BV thứ nhất của khối hiện tại; trên cơ sở của thông số BV thứ nhất, xác định mẫu tham chiếu thành phần màu thứ nhất và mẫu tham chiếu thành phần màu thứ hai mà tương ứng với khối hiện tại, và dựa trên mẫu tham chiếu thành phần màu thứ nhất và mẫu tham chiếu thành phần màu thứ hai, thiết lập mối tương quan ánh xạ giữa thành phần màu thứ nhất và thành phần màu thứ hai; và dựa trên mối tương quan ánh xạ và trị số mẫu của thành phần màu thứ nhất của khối hiện tại, xác định trị số được dự đoán của thành phần màu thứ hai của khối hiện tại. Theo cách này, độ chính xác của dự đoán sắc độ có thể được cải thiện, tốc độ bit được giảm, và hiệu quả mã hóa-giải mã cũng có thể được cải thiện.

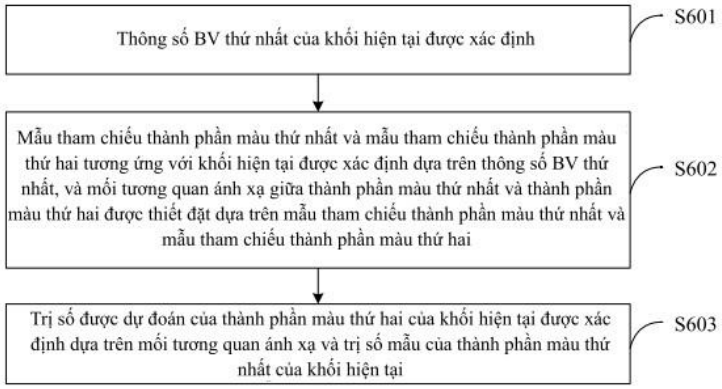

FIG. 6

(11) **124253 A**
(21) **1-2026-00802**
(22) 28/06/2024
(30) 63/511,187 30/06/2023 US
63/591,868 20/10/2023 US
63/557,370 23/02/2024 US
63/654,508 31/05/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/US2024/036090 28/06/2024
(87) WO2025/006937 02/01/2025
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/7105; A61P 25/14*

(71) 1. **SPARK THERAPEUTICS, INC.** (US)
3737 Market Street, Suite 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
2. **GENENTECH, INC.** (US)
1 Dna Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) CALI, Christopher (US); CARGNIN, Francesca (IT); HALEY, Benjamin, J. (US); SAVOLA, Juha (FI); LI, Quanyi (US); LI, Mathew, Maoxiang (US); PRICE, Philip, Lee (US); RAMSBURG, Elizabeth (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **POLYNUCLEOTIT ARN, POLYNUCLEOTIT VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các polynucleotit ARN bao gồm các trình tự mARN Huntingtin hướng đích, các polynucleotit bao gồm trình tự mã hóa cho các cấu trúc ARN này, và dược phẩm bao gồm các polynucleotit này. Các cấu trúc bao gồm các trình tự mARN Huntingtin hướng đích và/hoặc mã hóa cho các trình tự mARN Huntingtin hướng đích có thể được sử dụng, ví dụ, để ức chế sự biểu hiện HTT đột biến và/hoặc điều trị bệnh Hungtington.

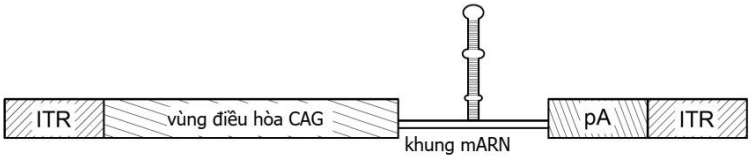

FIG. 2A

(11) **124254 A**
(21) **1-2026-00805**
(22) 29/06/2024
(30) 202311044978 30/06/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 29/01/2026
(86) PCT/IB2024/056379 29/06/2024
(87) WO2025/004012 02/01/2025
(51) ***A01N 43/50****; A01N 43/80; A01N 43/68; A01N 41/10; A01N 43/647*
(75) **NAGPAL, SAVITA** (IN)
385a/7, LAL Sarak, Khatian Mohalla, Back Side Municipal Committee, Hansi, Haryana, Hisar 125033, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ HIỆP ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ hiệp đồng để kiểm soát cỏ dại phổ rộng ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cỏ.

(11) **124255 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00812**
(22) 30/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***C09D 183/04****; C09D 5/16*
(75) **VÕ ĐẠI TÚ** (VN)
A05.07 chung cư De Capella, 116 Lương Định Của, khu phố 30, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.
(74) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)
(54) **SƠN PHỦ GỐC SILICON–SILAN CHỐNG DÍNH CHỐNG BÁM BẨN VÀ CHỐNG VẼ BẬY**

(57) Sáng chế đề xuất một thành phần sơn phủ gốc silicon–silan có khả năng chống dính, chống bám bẩn và chống vẽ bậy, sử dụng trực tiếp mà không cần sơn nền. Thành phần sơn bao gồm hợp chất silan hữu cơ, nhựa silicon hữu cơ, hợp chất fluorocarbon, hệ dung môi hữu cơ và các phụ gia thông dụng khác, trong đó tổng hàm lượng của hợp chất silan hữu cơ và nhựa silicon hữu cơ không vượt quá 75% theo khối lượng, qua đó tạo lớp phủ có độ bền cao, bề mặt nhẵn và thời gian khô nhanh.

(11) **124256 A**
(21) **1-2026-00813**
(22) 12/07/2024
(30) 63/513,224 12/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/037939 12/07/2024
(87) WO2025/015319 16/01/2025
(51) ***B01D 24/02****; B01J 8/44; B01J 8/02; B01D 29/52; B01D 33/21*

(71) **JOHNSON SCREENS, INC.** (US)
1950 Old Hwy. 8nw, New Brighton, MN 55112, United States of America
(72) Kevin CHASE (US); Zachary STOCK (US); Jesus Bustamante AGUIRRE (US); Andrew BRINKS (US); Benjamin SCHMITT (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÀN CHẮN GIỮ PHƯƠNG TIỆN VỚI CÁC CHI TIẾT LẮP RÁP VÀ THÁO RA TĂNG CƯỜNG CHO CÁC BÌNH ÁP SUẤT**

(57) Cụm màn chắn giữ tháo rời được được tạo kết cấu để nằm trên bề mặt phía trên của lớp phương tiện trong bình áp suất hình trụ. Cụm màn chắn giữ tháo rời được bao gồm nhiều tấm màn chắn mà khóa liên động theo kiểu tháo rời được để tạo ra đĩa màn chắn phẳng nửa cứng mà giữ phương tiện trong chu kỳ tái tạo dòng chảy hướng lên của lớp phương tiện bên trong bình áp suất hình trụ. Cụm màn chắn giữ tháo rời được còn bao gồm công cụ tách để lắp đặt, tháo ra và loại bỏ các thành phần cụm màn chắn giữ tháo rời được an toàn và hiệu quả khỏi bình áp suất hình trụ thông qua đường thông phía trên của bình, mà không cần nhân viên phải vào bên trong bình áp suất hình trụ.

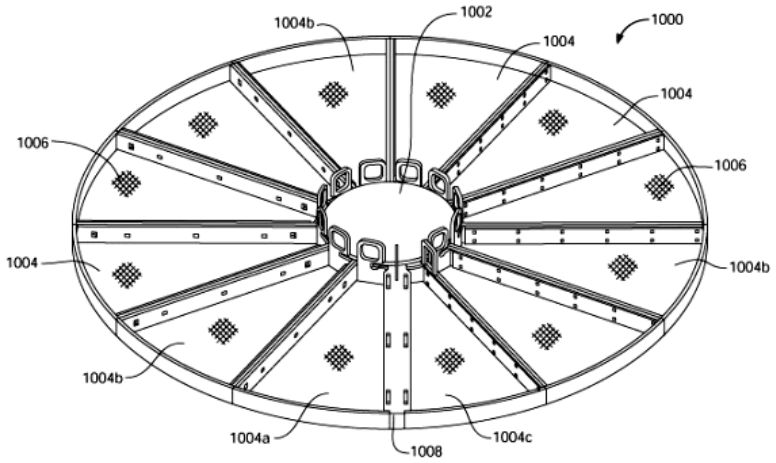

FIG. 8

(11) **124257 A**
(21) **1-2026-00816**
(22) 10/07/2024
(30) 63/525,819 10/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/037366 10/07/2024
(87) WO2025/015036 16/01/2025
(51) ***A61K 38/17***; *A61K 38/43; A61K 48/00; C12P 21/00; C07K 14/00; C12N 15/62; C12N 15/864; A61K 31/7088; A61P 21/00*
(71) **KATE THERAPEUTICS, INC.** (US)
10675 Sorrento Valley Road, Suite 150, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) TABEBORDBAR, Sharif (US); VELEZ, Danielle (US); FIELDEN, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ DYSFERLIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần để điều trị bệnh lý dysferlin.

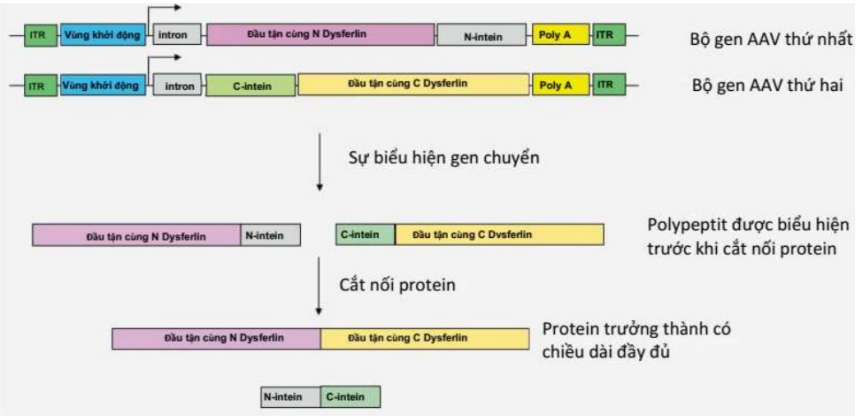

Hình 1

(11) **124258 A**
(21) **1-2026-00825**
(22) 23/07/2024
(30) 2035555 04/08/2023 NL
2037405 05/04/2024 NL
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/EP2024/070832 23/07/2024
(87) WO2025/031783 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2026
(51) ***E04F 15/02****; E04F 15/10*
(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); DEVOS, Pieter Renaat Karel (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ TẤM ỐP LÁT, TẤM ỐP LÁT, LỚP PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tấm ốp lát, cụ thể là bộ tấm lát sàn hoặc bộ tấm ốp tường và phương pháp lắp đặt chúng. Sáng chế cũng đề xuất tấm ốp lát để sử dụng trong bộ tấm ốp lát như vậy theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất lớp phủ làm từ bộ tấm ốp lát theo sáng chế.

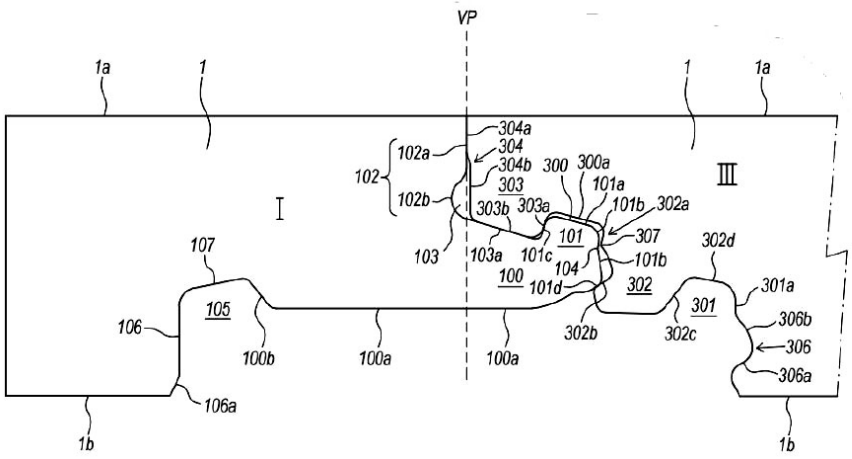

Fig.6a

(11) **124259 A**
(21) **1-2026-00826**
(22) 18/01/2024
(30) 202310936624.3 28/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/CN2024/073048 18/01/2024
(87) WO2025/025533 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2026
(51) ***H01M 10/0525****; H01M 4/131; H01M 50/103; H01M 10/058*
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED** (CN)
No.2 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District Ningde, Fujian 352100, China
(72) WEI, Xichen (CN); WANG, Dandan (CN); XUE, Junpeng (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **VIÊN PIN, PIN VÀ THIẾT BỊ TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến viên pin, pin và thiết bị tiêu thụ điện năng. Viên pin bao gồm cụm điện cực và vỏ ngoài. Cụm điện cực bao gồm tấm điện cực dương. Tấm điện cực dương bao gồm bộ thu dòng điện cực dương và lớp màng điện cực dương được bố trí trên ít nhất một bề mặt của bộ thu dòng điện cực dương. Lớp màng điện cực dương bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương. Vật liệu hoạt tính điện cực dương bao gồm oxit kim loại chuyển tiếp chứa lithi dạng lớp có hình thái đơn tinh thể. Chiều dài của viên pin được ký hiệu là a và chiều rộng của viên pin được ký hiệu là b, a lớn hơn hoặc bằng 180 mm và tỷ lệ a/b nằm trong khoảng từ 2,0 đến 10,5. Bằng cách này, pin có thể đạt được mật độ năng lượng cao và tuổi thọ chu kỳ dài.

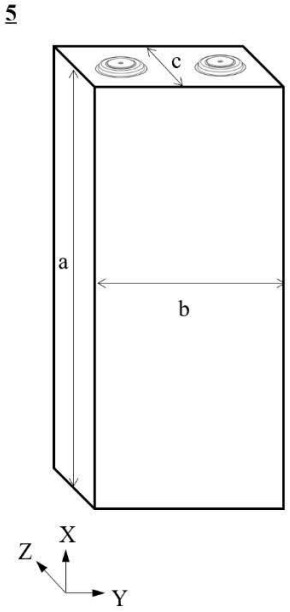

Fig.1

(11) **124260 A**
(21) **1-2026-00827**
(22) 21/06/2024
(30) 63/519,163 11/08/2023 US
18/748,560 20/06/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/034911 21/06/2024
(87) WO2025/038180 A1 20/02/2025
(51) ***H04W 72/232***; *H04W 72/30; H04L 5/00; H04W 4/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Le (US); PHUYAL, Umesh (US); RYU, Jae Ho (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây. Nhìn chung, một số khía cạnh đề cập đến thích ứng giám sát kênh điều khiển cho dịch vụ phát quảng bá đa hướng (MBS). Cụ thể hơn, một số khía cạnh đề cập đến việc xác định khả năng áp dụng thích ứng giám sát kênh điều khiển cho không gian tìm kiếm được tạo cấu hình để giám sát kênh điều khiển liên kết với MBS. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cấu hình cho không gian tìm kiếm để giám sát kênh điều khiển cho thông tin điều khiển đường xuống (DCI) được liên kết với MBS. Ngoài ra, một hoặc nhiều thông số thích ứng giám sát kênh điều khiển có thể áp dụng được cho không gian tìm kiếm. Trong một số khía cạnh, việc áp dụng thích ứng giám sát kênh điều khiển khi giám sát kênh điều khiển (thông qua không gian tìm kiếm) cho DCI được liên kết với MBS có thể được liên kết với trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến của UE.

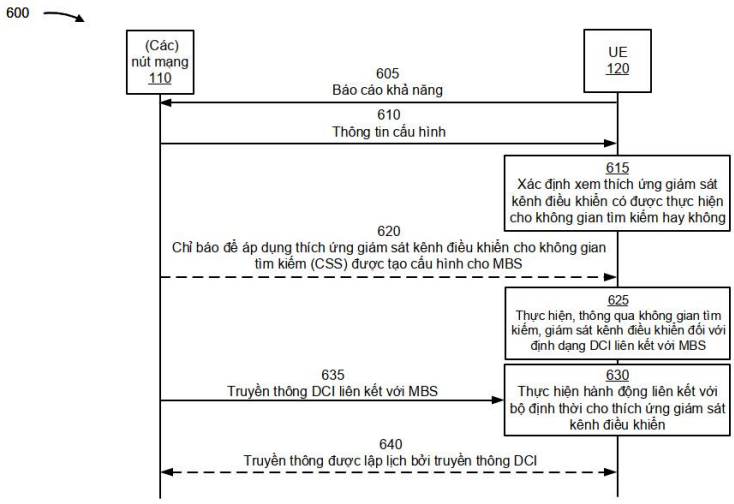

HÌNH 6

(11) **124261 A**
(21) **1-2026-00828**
(22) 11/07/2024
(30) 202341053955 11/08/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/037524 11/07/2024
(87) WO2025/038205 A1 20/02/2025
(51) ***H04B 17/318***; *H04W 74/00; H04W 72/04; H04W 72/12; H04B 17/345; H04W 52/24*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) THIRUVENKATACHARI, Balaji Srinivasan (IN); GORE, Dhananjay (IN); KAPOOR, Rohit (US); LUCKY, Kundan Kumar (IN); BHATTACHARYA, Abhijit (IN); BELUR RAMACHANDRA , Vinod (IN); KRISHNA KUMAR, Raj Kumar (IN); ANANTHARAMAN, Subramanian (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây và nút không dây. Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để quản lý nhiễu trong các hệ thống mạng cục bộ không dây (WLAN) nhiều người dùng. Một số khía cạnh cụ thể hơn liên quan đến phương pháp truyền thông không dây tại một nút không dây. Theo một số ví dụ, phương pháp này bao gồm việc ước tính nhiễu liên quan đến các lượt phát đồng thời bởi nhiều nút không dây; nhận dạng các cặp nút không dây phát và thu đáp ứng một hoặc nhiều điều kiện để cho phép phát nhiều nút đồng thời; và thực hiện một hoặc nhiều hành động dựa trên các cặp nút không dây phát và thu và nhiễu ước tính.

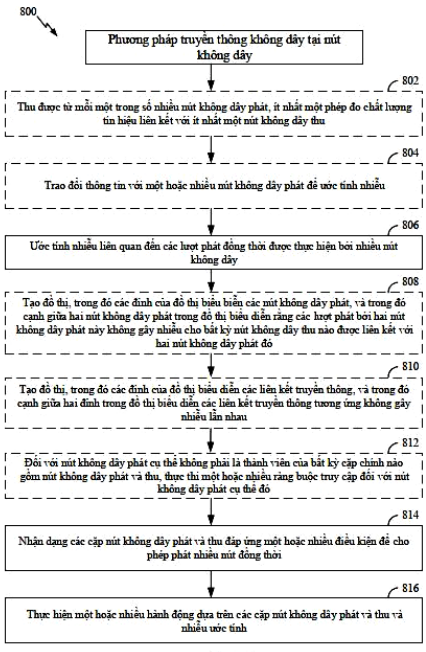

Hình 8

(11) **124262 A**
(21) **1-2026-00829**
(22) 01/08/2024
(30) 18/447,888 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/040635 01/08/2024
(87) WO2025/034522 A1 13/02/2025
(51) ***G06F 21/44***; *G06F 21/60; H04L 9/08; G06F 21/57*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ASBE, Samar (IN); BRAHMA, Aseem (IN); HONGAL, Shivaprasad (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHỞI ĐỘNG THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ KHỞI ĐỘNG NHIỀU GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế bộc lộ các hệ thống, thiết bị, phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để khởi động thiết bị bằng các khóa giai đoạn độc lập. Theo một ví dụ minh họa, thiết bị điện toán có thể tạo ra khóa giai đoạn thứ nhất cho giai đoạn thứ nhất của hoạt động khởi động hiện tại của thiết bị dựa trên khóa riêng liên kết với thiết bị. Thiết bị điện toán có thể xác thực firmware thứ nhất của giai đoạn thứ nhất bằng thẻ xác thực thứ nhất và khóa giai đoạn thứ nhất, trong đó thẻ xác thực thứ nhất được tạo trong một hoạt động khởi động trước đó. Thiết bị tính toán có thể thực thi firmware thứ nhất dựa trên việc xác thực firmware thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến máy được tạo cấu hình để khởi động nhiều giai đoạn.

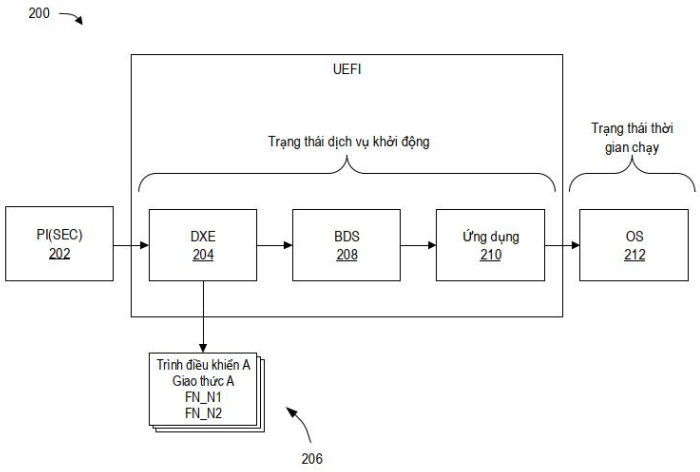

HÌNH 2

(11) **124263 A**
(21) **1-2026-00830**
(22) 05/08/2024
(30) 18/447,858 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/040985 05/08/2024
(87) WO2025/034677 A1 13/02/2025
(51) ***G06F 16/338***; *G06Q 50/20; G06Q 50/00; G06F 16/34; G06F 16/9535*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOLLAND, Wesley James (US); ASGHAR, Ziad (US); OGUZ, Seyfullah Halit (US); SINDER, Daniel Jared (US); GUPTA, Vikram (US); EL-MALEH, Khaled Helmi (US); SUKUMAR, Vinesh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật để điều chỉnh nội dung kỹ thuật số. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu được nội dung kỹ thuật số bao gồm cấu hình mặc định để xuất ra nội dung kỹ thuật số đến một thiết bị; xuất ra, bởi thiết bị này, nội dung kỹ thuật số dựa trên cấu hình mặc định để xuất ra nội dung kỹ thuật số. Quy trình này có thể bao gồm bước thu được, từ công cụ giám sát, thông tin tương tác nội dung liên quan đến bước xuất ra, bởi thiết bị, nội dung kỹ thuật số dựa trên cấu hình mặc định để xuất ra nội dung kỹ thuật số. Công cụ giám sát được tạo cấu hình để giám sát một hoặc nhiều tương tác giữa một hoặc nhiều người dùng của thiết bị và nội dung kỹ thuật số. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra, dựa trên thông tin tương tác nội dung, sự điều chỉnh nội dung cho nội dung kỹ thuật số. Quy trình có thể bao gồm bước xuất ra, bởi thiết bị, sự điều chỉnh nội dung cho nội dung kỹ thuật số.

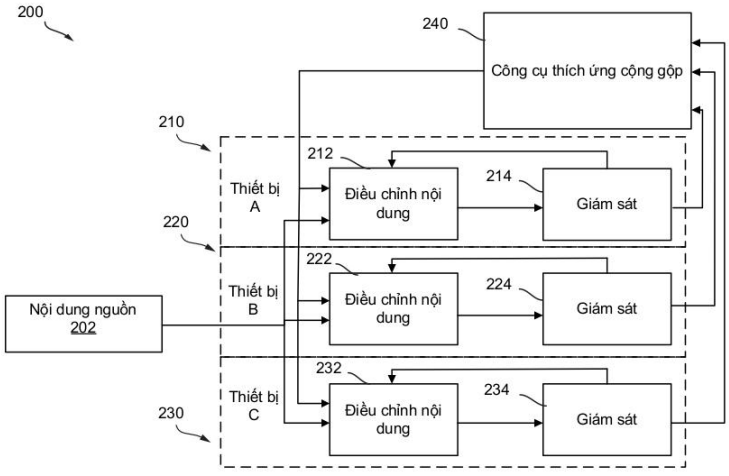

HÌNH 2

(11) **124264 A**
(21) **1-2026-00831**
(22) 07/08/2024
(30) 63/518,409 09/08/2023 US
18/795,646 06/08/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/041194 07/08/2024
(87) WO2025/034793 A1 13/02/2025
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/50; H04W 64/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) EDGE, Stephen William (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ, THỰC THỂ ĐIỀU PHỐI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các kỹ thuật được bộc lộ để sử dụng bản đồ khả năng tài nguyên và bản đồ sử dụng tài nguyên cho định vị liên kết phụ (SL) trong nhóm thiết bị người dùng (UE). Theo một số khía cạnh, mỗi UE của nhóm UE có thể gửi đến thực thể điều phối (ví dụ, UE hoặc máy chủ) thông tin tài nguyên bao gồm: (1) bản đồ khả năng tài nguyên biểu thị khả năng của UE tương ứng về việc phát tín hiệu định vị SL, thu tín hiệu định vị SL hoặc cả hai, bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tần số; và/hoặc (2) bản đồ sử dụng tài nguyên biểu thị việc sử dụng được lập lịch của UE tương ứng đối với tài nguyên thời gian và tần số định vị SL, việc sử dụng được lập lịch này bao gồm phát tín hiệu định vị SL và/hoặc thu tín hiệu định vị SL. Thực thể điều phối có thể xác định cấu hình định vị SL cho từng UE trong nhóm dựa ít nhất một phần trên thông tin tài nguyên và gửi các cấu hình định vị SL đến các UE này.

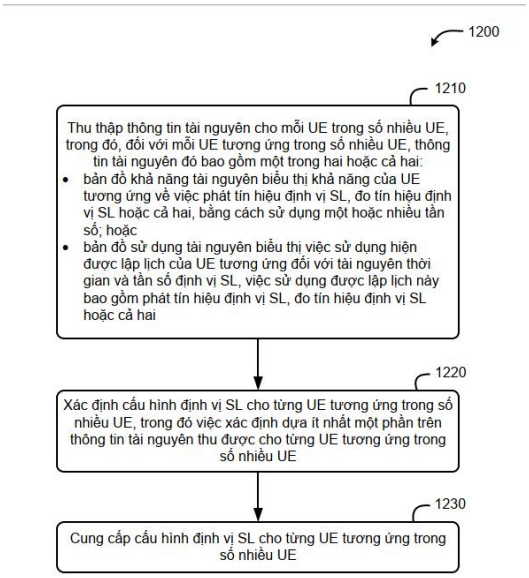

HÌNH 12

(11) **124265 A**
(21) **1-2026-00832**
(22) 11/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/CN2023/112467 11/08/2023
(87) WO2025/035242 A1 20/02/2025
(51) ***H04W 72/04***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SHARMA, Prashant (IN); HUANG, Chu-Hsiang (US); PARK, Changhwan (KR); RYU, Jae Ho (US); ZHENG, Ruiming (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu chỉ báo về việc liệu sự thay đổi dự kiến về độ trễ lan truyền, liên kết với sự chuyển trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) từ trạng thái TCI thứ nhất sang trạng thái TCI thứ hai, có thỏa mãn ngưỡng hay không, việc thu chỉ báo này liên kết với bước thu chỉ báo để chuyển từ trạng thái TCI thứ nhất sang trạng thái TCI thứ hai. UE có thể áp dụng một hoặc nhiều trong số độ trễ chuyển trạng thái TCI thứ nhất hoặc điều chỉnh định thời thứ nhất, hoặc một hoặc nhiều trong số độ trễ chuyển trạng thái TCI thứ hai hoặc điều chỉnh định thời thứ hai, dựa ít nhất một phần trên chỉ báo. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

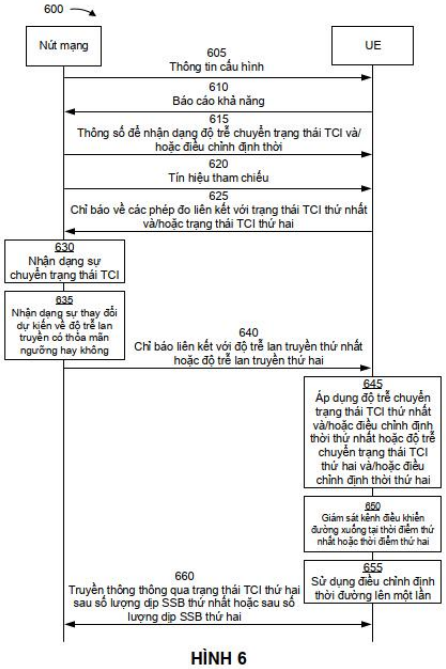

HÌNH 6

(11) **124266 A**
(21) **1-2026-00833**
(22) 18/07/2024
(30) 20230100671 10/08/2023 GR
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/038595 18/07/2024
(87) WO2025/034383 A1 13/02/2025
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 76/14; H04W 64/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SARKIS, Gabi (US); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sự trao đổi thông tin định thời cho định vị liên kết phụ nâng cao được mô tả. Máy được tạo cấu hình để nhận dạng loại tham chiếu đồng bộ hóa của nguồn tham chiếu đồng bộ hóa dựa trên quá trình đồng bộ hóa của UE với nguồn tham chiếu đồng bộ hóa. Máy này được tạo cấu hình để cung cấp, cho ít nhất một trong số LMF hoặc một UE khác làm cơ sở cho các cuộc truyền thông, chỉ báo thứ nhất về loại tham chiếu đồng bộ hóa, chỉ số chất lượng, hoặc thời gian biến thiên. Một máy khác được tạo cấu hình để thu ít nhất một trong số chỉ báo thứ nhất về loại tham chiếu đồng bộ hóa của nguồn tham chiếu đồng bộ hóa liên kết với quá trình đồng bộ hóa của UE, chỉ số chất lượng, hoặc thời gian biến thiên từ ít nhất một trong số LMF hoặc một UE khác. Máy này được tạo cấu hình để truyền thông dựa trên chỉ báo thứ nhất về loại tham chiếu đồng bộ hóa, chỉ số chất lượng, hoặc thời gian biến thiên.

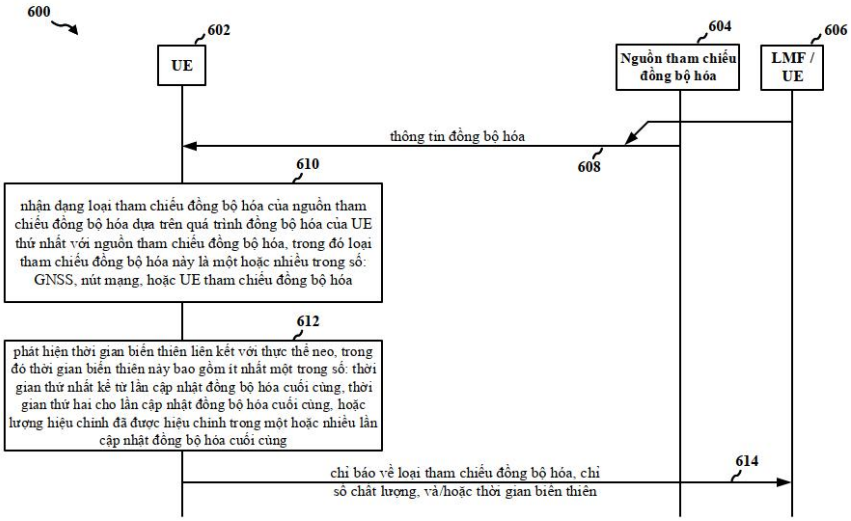

HÌNH 6

(11) **124267 A**
(21) **1-2026-00834**
(22) 05/08/2024
(30) 18/447,963 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/040988 05/08/2024
(87) WO2025/034679 A1 13/02/2025
(51) ***G06F 16/435****; G06T 13/40; H04N 7/15; G06N 3/006*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOLLAND, Wesley James (US); ASGHAR, Ziad (US); SINDER, Daniel Jared (US); EL-MALEH, Khaled Helmi (US); GUPTA, Vikram (US); OGUZ, Seyfullah Halit (US); CHUN, Miran (CA); PORIKLI, Fatih Murat (US); SHEN, Jian (US); SUKUMAR, Vinesh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CÁC ĐẠI DIỆN ẢO**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật để định điều kiện các đại diện ảo. Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm các bước: thu được, bằng công cụ định điều kiện, mô hình cơ sở cho đại diện ảo; thu được, bằng công cụ định điều kiện, một hoặc nhiều đầu vào định điều kiện được tạo cấu hình để định điều kiện hành động trong một hoặc nhiều trải nghiệm nhiều người dùng của đại diện ảo; tạo, dựa trên mô hình cơ sở và một hoặc nhiều đầu vào định điều kiện được tạo cấu hình để định điều kiện hành động trong một hoặc nhiều trải nghiệm nhiều người dùng của đại diện ảo, mô hình có điều kiện cho đại diện ảo; và xuất mô hình có điều kiện cho đại diện ảo.

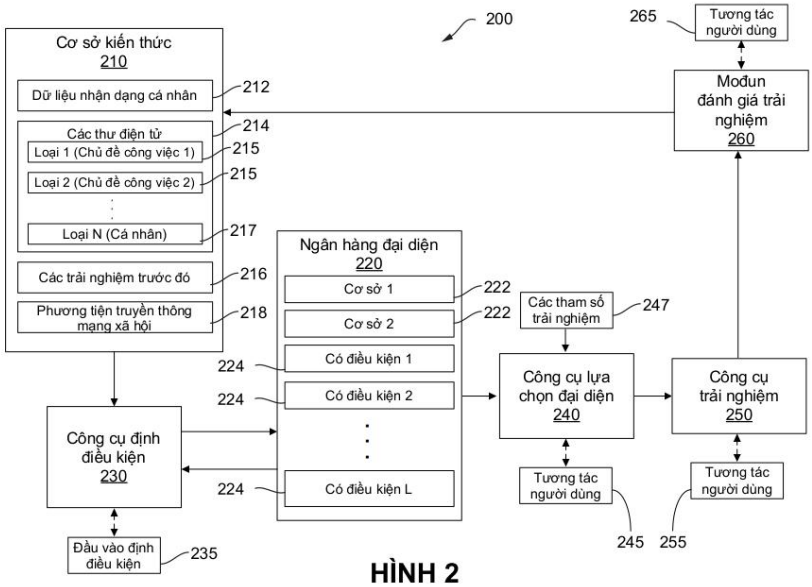

HÌNH 2

(11) **124268 A**
(21) **1-2026-00835**
(22) 05/08/2024
(30) 18/447,939 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/040987 05/08/2024
(87) WO2025/034678 A1 13/02/2025
(51) ***G06F 3/01***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOLLAND, Wesley James (US); ASGHAR, Ziad (US); SHEN, Jian (US); CHUN, Miran (CA); SINDER, Daniel Jared (US); GUPTA, Vikram (US); EL-MALEH, Khaled Helmi (US); SUKUMAR, Vinesh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ PHỐI HỢP CÁC TRẢI NGHIỆM ĐA NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật, phương pháp và máy để phối hợp các trải nghiệm đa người dùng. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm việc thu nhận nhiều cài đặt liên kết với nhiều bên tham gia trải nghiệm đa người dùng. Nhiều cài đặt bao gồm một hoặc nhiều cài đặt được phân xử và một hoặc nhiều cài đặt không được phân xử. Quy trình có thể bao gồm việc phân xử, bởi công cụ phân xử cài đặt, một hoặc nhiều cài đặt được phân xử để tạo ra một hoặc nhiều cài đặt được điều chỉnh cho mỗi cài đặt được phân xử. Quy trình có thể bao gồm việc để tạo ra, bởi công cụ thích ứng trải nghiệm, trải nghiệm đa người dùng được thích ứng, trong đó trải nghiệm đa người dùng được thích ứng được tạo cấu hình để thực thi một hoặc nhiều cài đặt được điều chỉnh cho mỗi cài đặt được phân xử.

(11) **124269 A**
(21) **1-2026-00836**
(22) 09/07/2024
(30) 23188940.3 01/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/EP2024/069337 09/07/2024
(87) WO2025/026664 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2026
(51) ***C11D 1/831****; C11D 3/20; C11D 1/22; C11D 1/72*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) APPAVOO Shanthi (IN); DAGAONKAR Manoj Vilas (IN); IKRAM Faraaz Mohammed (IN); MATTAPARTHI Sahiti (IN); MITRA Shrabani (IN); TRIVEDI Vishal Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch bề mặt cứng, ngoài khả năng làm sạch tốt còn mang lại hiệu quả khử mùi vượt trội. Điều này đạt được bằng cách sử dụng chế phẩm bao gồm chất hoạt động bề mặt Ca-LAS, chất hoạt động bề mặt rượu béo alkoxyl hóa, phenoxyalkanol và alkan diol.

(11) **124270 A**
(21) **1-2026-00837**
(22) 25/07/2024
(30) 63/517,939 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/039456 25/07/2024
(87) WO2025/034419 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2026
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Haseeb UR REHMAN (PK); Young Woo KWAK (KR); Prasanna HERATH (LK); Nazli KHAN BEIGI (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LỰA CHỌN, XÁC ĐỊNH VÀ HỖ TRỢ CÁC BÚP SÓNG PHỤ TRỢ DỰA TRÊN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ/KHỐI KÊNH PHÁT QUẢNG BÁ VẬT LÝ**

(57) Các búp sóng phụ trợ có thể được xác định dựa trên SSB. WTRU có thể xác định tập hợp giá trị L1-RSRP thứ nhất cho mỗi CSI-RS bằng cách sử dụng các búp sóng SSB Rx. WTRU có thể xác định chênh lệch L1-RSRP giữa các giá trị L1-RSRP của SSB và CSI-RS, chênh lệch này có thể có quan hệ QCL. Nếu chênh lệch L1-RSRP cho tài nguyên CSI-RS của tập hợp thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ nhất, WTRU có thể gửi CRI cho biết CSI-RS đó. WTRU có thể đo các tài nguyên CSI-RS của tập hợp tài nguyên CSI-RS thứ hai và xác định búp sóng Rx tốt nhất thứ hai và giá trị L1-RSRP thứ hai. Nếu chênh lệch giữa giá trị L1-RSRP thứ hai và giá trị L1-RSRP của tập hợp giá trị L1- RSRP thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ hai, WTRU có thể gửi chỉ báo đến gNB yêu cầu báo cáo CSI mới và/hoặc cho biết chênh lệch L1-RSRP.

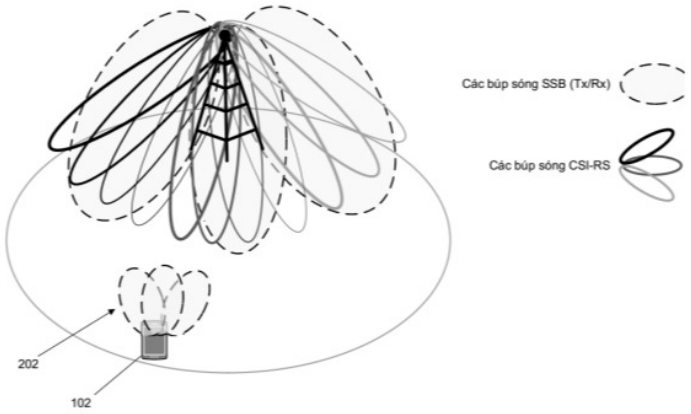

FIG. 2

(11) **124271 A**
(21) **1-2026-00842**
(22) 29/07/2024
(30) 10-2023-0100048 31/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/KR2024/011012 29/07/2024
(87) WO2025/028970 06/02/2025
(51) ***H10K 59/127****; H10K 59/12; H10K 71/50; H10K 59/80; G02B 27/01; H10K 59/121*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
(72) CHOI, Joo Sun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẮN TRÊN ĐẦU BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị, phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị và thiết bị hiển thị gắn trên đầu bao gồm thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị gồm nền bán dẫn đơn tinh thể thứ nhất bao gồm nhiều tranzito thứ nhất, nền bán dẫn đơn tinh thể thứ hai được bố trí trên nền bán dẫn đơn tinh thể thứ nhất và bao gồm nhiều tranzito thứ hai, lớp phần tử phát quang được bố trí trên nền bán dẫn đơn tinh thể thứ hai và bao gồm nhiều phần tử phát quang, trong đó trên hình chiếu bằng, diện tích của nền bán dẫn đơn tinh thể thứ nhất nhỏ hơn diện tích của nền bán dẫn đơn tinh thể thứ hai, và độ rộng đường tối thiểu của một trong số nhiều tranzito thứ nhất nhỏ hơn dòng tối thiểu của một trong số nhiều tranzito thứ hai.

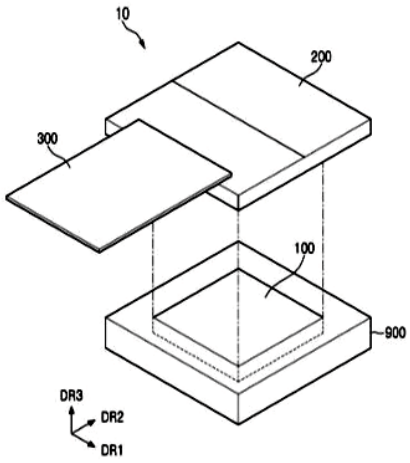

FIG.1

(11) **124272 A**
(21) **1-2026-00846**
(22) 02/08/2024
(30) 202310976510.1 04/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/CN2024/109487 02/08/2024
(87) WO2025/031287 13/02/2025
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/02; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(72) WANG, Huan (CN); GAO, Han (CN); ZHENG, Xin (CN); ZHANG, Chongqi (CN); LIN, Yuan (CN); SU, Lu (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PROTEIN GẮN KẾT BTN3A VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết BTN3A và dược phẩm bao gồm protein này.

(11) **124273 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00847**
(22) 30/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***G06V 10/82***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 01 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Viết Sang (VN); Đinh Văn Phong (VN); Nguyễn Quang Địch (VN); Nguyễn Quang Hoàng (VN); Nguyễn Việt Sơn (VN); Nguyễn Danh Huy (VN); Bùi Đăng Quang (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO SỚM ĐIỂM KỲ DỊ RÔ-BỐT DỰA TRÊN PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH VÀ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ 3D ĐIỂM KHỚP BẰNG HỌC SÂU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cảnh báo sớm điểm kỳ dị rô-bốt dựa trên phân tích hình ảnh và ước lượng vị trí 3D điểm khớp bằng học sâu. Hệ thống và phương pháp được đề xuất trong sáng chế sử dụng thị giác máy tính và học sâu để ước lượng cấu hình không gian 3D của rô-bốt 7-DOF dưới dạng tọa độ của các điểm khớp chính (keypoints), sau đó so sánh cấu hình này với một cơ sở dữ liệu các cấu hình kỳ dị đã biết để phát hiện sớm nguy cơ rơi vào điểm kỳ dị.

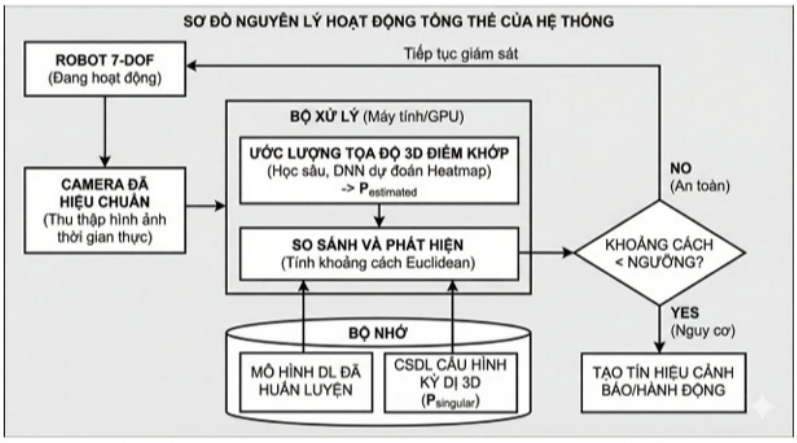

Hình 1

(11) **124274 A**
(21) **1-2026-00848**
(22) 02/08/2024
(30) 102023000016584 03/08/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/US2024/040664 02/08/2024
(87) WO2025/030073 A1 06/02/2025
(51) ***C08G 18/62****; C09D 5/44; C09D 175/14; C08G 18/73; C08G 18/74*
(71) **SWIMC LLC** (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America
(72) Piero PANICCIA (IT); Alessandra MINCIO (IT); Lorenzo PANICCIA (IT); Claudio IACONE (IT)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **NHỰA POLYURETAN HAI THÀNH PHẦN ĐA NĂNG VÀ CÁC LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống polyuretan hai thành phần. Hệ thống này bao gồm nhựa và thành phần chất liên kết chéo. Nhựa có các đơn vị thu được từ polyol và polyisocyanat. Polyol có các nhóm carboxyl tự do và nằm trong khoảng từ 0,5% đến 3% theo khối lượng của các nhóm hydroxyl tự do. Polyisocyanat có các nhóm -NCO phản ứng với các nhóm hydroxyl tự do của polyol với lượng để tạo ra tỷ lệ mol -NCO/-OH nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,3 sao cho nhựa được tạo thành chứa tối thiểu các nhóm hydroxyl tự do tối thiểu và đủ các nhóm carboxyl tự do để cung cấp độ axit nằm trong khoảng từ 5 đến 50 mg KOH/g. Thành phần chất liên kết chéo bao gồm hợp chất carbodiimit, hợp chất polyaziridin, hoặc tổ hợp của chúng. Thành phần chất liên kết chéo được tạo kết cấu để phản ứng với các nhóm carboxyl tự do của nhựa nhằm tạo thành lớp phủ polyuretan được đóng rắn.

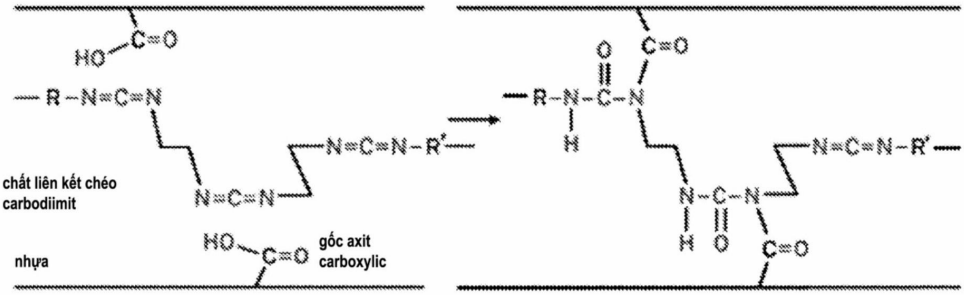

HÌNH 1

(11) **124275 A**
(21) **1-2026-00850**
(22) 22/07/2024
(30) 23188974.2 01/08/2023 EP
(51) ***A01N 37/02**; A01P 15/00*
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/EP2024/070744 22/07/2024
(87) WO2025/026787 06/02/2025

(71) **GLOBACHEM NV** (BE)
Lichtenberglaan 2019, 3800 Sint-Truiden, Belgium
(72) ZWARTS, Liesbeth (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẤT KÍCH THÍCH ELICITOR PHÒNG VỆ Ở CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất kích thích-elicitor phản ứng phòng vệ ở các cây trồng hữu ích nhằm xây dựng hệ thống phòng vệ tự nhiên của cây chống lại sâu bệnh, trong đó chất cảm ứng-elicitor là axit pelargonic, hoặc dẫn xuất của nó.

(11) **124276 A**
(21) **1-2026-00851**
(22) 23/07/2024
(30) 23188968.4 01/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/EP2024/070842 23/07/2024
(87) WO2025/026815 06/02/2025
(51) ***A01N 37/02****; A01N 43/22; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/56; A01N 43/58; A01N 43/90; A01N 47/34; A01N 47/38; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 57/12; A01N 57/16; A01N 57/28; A01P 5/00; A01P 7/00; A01P 7/02; A01P 7/04; A01N 37/38*

(71) **GLOBACHEM NV** (BE)
Lichtenberglaan 2019, 3800 Sint-Truiden, Belgium
(72) ZWARTS, Liesbeth (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SÂU BỆNH BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp của axit pelargonic, hoặc dẫn xuất của nó, và một hoặc nhiều hoạt chất diệt côn trùng bổ sung và sử dụng chế phẩm và hỗn hợp của chúng để kiểm soát sâu bệnh ở hoa màu của cây trồng có ích.

(11) **124277 A**
(21) **1-2026-00852**
(22) 22/07/2024
(30) 23188974.2 01/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 30/01/2026
(86) PCT/EP2024/070746 22/07/2024
(87) WO2025/026788 06/02/2025
(51) ***A01N 37/02**; A01P 15/00*
(71) **GLOBACHEM NV** (BE)
Lichtenberglaan 2019, 3800 Sint-Truiden, Belgium
(72) ZWARTS, Liesbeth (BE); VOGELS, Liesbeth (BE); VAN DAELE, Guy (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẤT KÍCH THÍCH ELICITOR PHÒNG VỆ Ở CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cảm ứng-elicitor của các phản ứng phòng vệ ở cây trồng hữu ích nhằm tăng cường hệ thống phòng vệ tự nhiên của cây chống lại mầm bệnh thực vật, trong đó chất cảm ứng-elicitor là axit pelargonic, hoặc dẫn xuất của nó.

(11) **124278 A**
(21) **1-2026-00856**
(22) 30/07/2024
(30) 2023-127890 04/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/JP2024/027133 30/07/2024
(87) WO2025/033254 13/02/2025
(51) ***H04W 24/02***; *H04W 76/10; H04W 84/12; H04W 24/10*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Takayuki NAKANO (JP); Hiroyuki MOTOZUKA (JP); Yoshio URABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Thiết bị truyền thông này bao gồm: mạch điều khiển để thực hiện ít nhất một trong số các cấu hình mô hình trí tuệ nhân tạo (AI)/học máy (ML), cấu hình tham số cho mô hình AI/ML, và cấu hình liên quan đến dữ liệu được sử dụng trong mô hình AI/ML, phù hợp với loại liên quan đến việc chia sẻ, giữa các thiết bị truyền thông, thông tin liên quan đến mô hình AI/ML; và mạch truyền dẫn để truyền thông tin tương ứng với ít nhất một thiết lập đến thiết bị truyền thông khác.

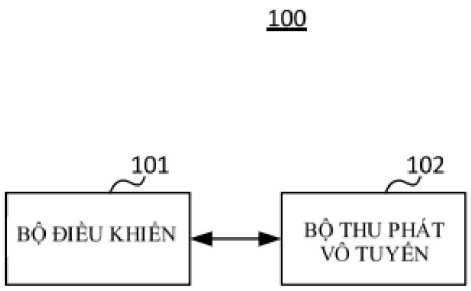

FIG. 24

(11) **124279 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00857**
(22) 02/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2026
(51) ***C10G 1/10***; *C10B 53/07*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GTS PYROLIUM** (VN)
Số 6 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Trường (VN); Phan Trường Sơn (VN); Mỵ Duy Giang (VN); Bùi Duy Tuyến (VN)
(54) **HỆ THỐNG NHIỆT PHÂN LIÊN TỤC**

(57) Hệ thống nhiệt phân liên tục theo phương án của sáng chế bao gồm: khối xử lý nguyên liệu 100; cụm nhiệt phân 200; khối ngưng tụ khí nhiệt phân 300; khối duy trì áp suất 400; cụm xử lý và thu hồi dầu nhiệt phân 500; khối thu hồi than 600; khối xử lý khí nhiệt phân dư 700; và khối điều khiển và giám sát trung tâm 800. Trong đó nguyên liệu nhiệt phân chủ yếu là các phế liệu như: chất thải nhựa, cao sử phế thải, lốp xe không còn sử dụng, từ đó tạo thành các sản phẩm có giá trị như dầu nhiệt phân, tanh thép, than carbon đen để thu hồi. Hệ thống nhiệt phân liên tục theo mô tả của sáng chế không những đáp ứng nhu cầu về việc đảm bảo hiệu quả thu hồi các sản phẩm có giá trị từ nguồn phế liệu, tận dụng khí nhiệt phân để phát điện giúp tiết kiệm năng lượng mà còn có khả năng xử lý các yếu tố đảm bảo vấn đề môi trường như xử lý khói thải, xử lý bụi, xử lý nước thải. Và đặc biệt, hệ thống nhiệt phân liên tục còn có khả năng gia tăng năng suất nhiệt phân nhờ khả năng vận hành và xử lý nguyên liệu vào – ra liên tục mà không cần dừng máy, kết hợp với các bộ điều khiển và giám sát giúp gia tăng độ tin cậy cho hệ thống.

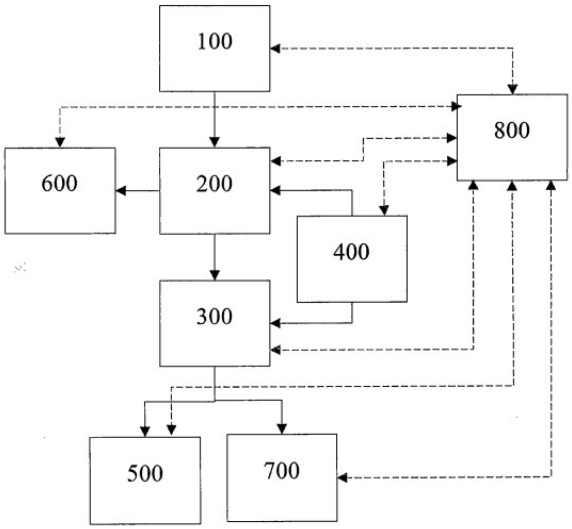

Hình 1

(11) **124280 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00858**
(22) 02/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2026
(51) ***C07D 213/00****; C07D 413/00; C07D 401/00; C07C 211/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) ĐẶNG THANH TUẤN (VN); TRẦN QUANG HƯNG (VN); LÊ THANH SƠN (VN); NGUYỄN MINH NGỌC (VN); BÀN VĂN PHÚC (VN); LÊ HOÀNG THU (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT ANILIN ĐƯỢC THẾ ARYL HOẶC HETEROARYL Ở CÁC VỊ TRÍ 2, 4 VÀ 6**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất anilin được thế aryl hoặc heteroaryl ở các vị trí 2, 4 và 6 có công thức (3).

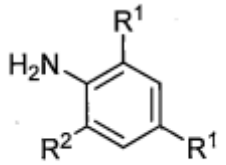

(3)

(11) **124281 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00863**
(22) 02/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2026
(51) ***H01M 4/04***
(75) **ĐẶNG NAM TRUNG** (VN)
số 44, đường 13, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO HAI CHIỀU (MXENE) VÀ MXENE ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất MXene xanh theo sáng chế bao gồm các bước: tiền xử lý pha MAX; hoạt hóa môi trường phản ứng; tách chọn lọc lớp A bằng chelate/sinh học; hỗ trợ điện hóa; tách lớp (tách lớp) bằng hệ tuần hoàn Venturi - Shear khe hẹp - siêu âm; rửa – trung hòa – ổn định; thu hồi và định hình MXene. Các bước của quy trình này có thể thay đổi thứ tự, lặp lại hoặc kết hợp, miễn là việc tách lớp A và tách lớp được thực hiện bằng cơ chế chọn lọc, năng lượng thấp, không sử dụng HF hoặc tác nhân tương đương HF. Điểm đặc biệt là quy trình theo sáng chế sử dung Q-water (nước cấu trúc/nước hoạt hóa năng lượng thấp): Q-water (nước cấu trúc/nước hoạt hóa năng lượng thấp) được sử dụng như môi trường nền xuyên suốt quy trình MXene xanh. Khác với nước thông thường, Q-water có cấu trúc liên kết hydro được tái tổ chức, năng lượng tự do bề mặt thấp và khả năng thâm nhập mao dẫn cao.

(11) **124282 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00864**
(22) 02/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2026
(51) ***C01B 32/318***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC** (VN)
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, KM 29 Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Anh Việt (VN); Vũ Đức Lợi (VN); Vũ Minh Đức (VN); Kim Changsoo (KR)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ VỎ SẦU RIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất than hoạt tính từ vỏ sầu riêng, bao gồm các bước: (i) tiền xử lý nguyên liệu vỏ sầu riêng; (ii) phân đoạn và thu hồi lignin; (iii) sản xuất than hoạt tính sau khi phân đoạn lignin. Than hoạt tính thu được từ quy trình này có các đặc tính kỹ thuật về hàm lượng carbon đạt khoảng 82,72 % và hàm lượng oxy đạt 13,03 %, diện tích bề mặt riêng từ 400 m²/g đến 800 m²/g và cấu trúc mao quản hỗn hợp gồm vi mao quản và mao quản trung bình.

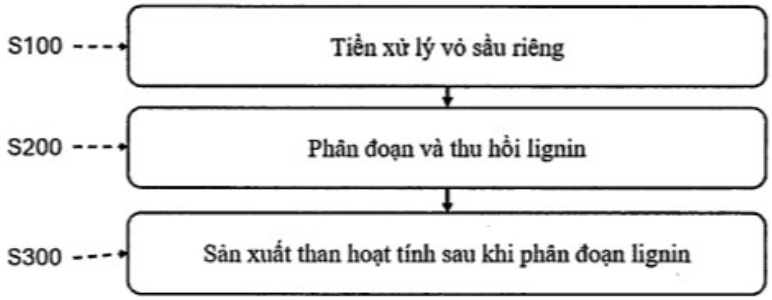

Hình 1

(11) **124283 A**
(21) **1-2026-00865**
(22) 17/07/2024
(30) 18/448,588 11/08/2023 US
(51) ***H04B 7/06***
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/US2024/038284 17/07/2024
(87) WO2025/038228 A8 20/02/2025

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DAI, Yucheng (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ MẪU CHÙM SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP MẪU CHÙM SÓNG CỦA THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Thiết bị xử lý mẫu chùm sóng bao gồm: một hoặc nhiều bộ nhớ; bộ thu phát; và một hoặc nhiều bộ xử lý, được ghép nối truyền thông với một hoặc nhiều bộ nhớ và bộ thu phát. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: tạo cấu hình thông tin mẫu chùm sóng để bao gồm phương pháp lấy mẫu trong số nhiều phương pháp lấy mẫu xác định lưới lấy mẫu; gửi yêu cầu, bao gồm thông tin mẫu chùm sóng, cho mẫu chùm sóng được lấy mẫu của thiết bị mạng; và thu mẫu chùm sóng được lấy mẫu thu được dựa trên thông tin mẫu chùm sóng.

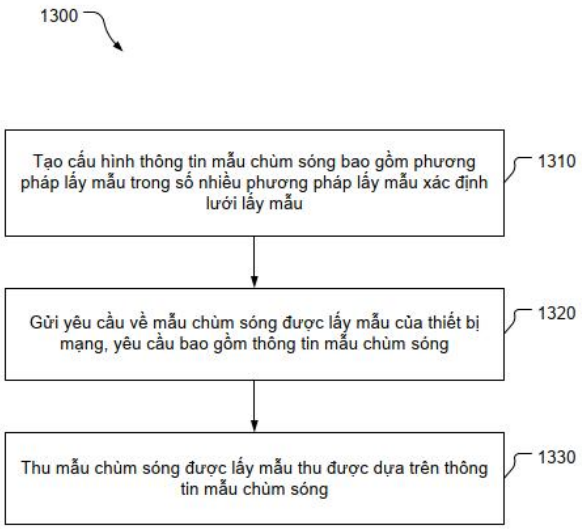

HÌNH 13

(11) **124284 A**
(21) **1-2026-00867**
(22) 29/05/2024
(30) 20230100666 10/08/2023 GR
18/508,882 14/11/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/US2024/031443 29/05/2024
(87) WO2025/034285 A1 13/02/2025
(51) ***H04B 1/713****; H04J 11/00; H04L 5/00; H04B 1/7143*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CABRERA MERCADER, Carlos (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế cung cấp các hệ thống, phương pháp và thiết bị cho truyền thông không dây hỗ trợ xử lý các tín hiệu tham chiếu định vị (position references signal - PRS) băng thông cao tại thiết bị người dùng (User equipment - UE) giảm khả năng (reduced capability - RedCap). UE báo cáo khả năng nhảy tần và khoảng đo. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây bao gồm phương pháp truyền thông không dây được thực hiện tại Thiết bị Người dùng. UE phát chỉ báo về khả năng của UE để thực hiện nhảy tần thu để đo tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống (DL-PRS), trong đó chỉ báo về khả năng bao gồm ít nhất một trong số băng thông (BW) PRS được hỗ trợ tối đa với bước nhảy tần, số lượng bước nhảy tần khả thi, BW tối đa trên mỗi bước nhảy, và mức độ chồng lấn tối thiểu giữa các bước nhảy. Theo tùy chọn, UE cũng phát báo cáo về tổng PRS BW được đo bởi UE và/hoặc chỉ báo rằng số đo với bước nhảy tần được thực hiện. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.

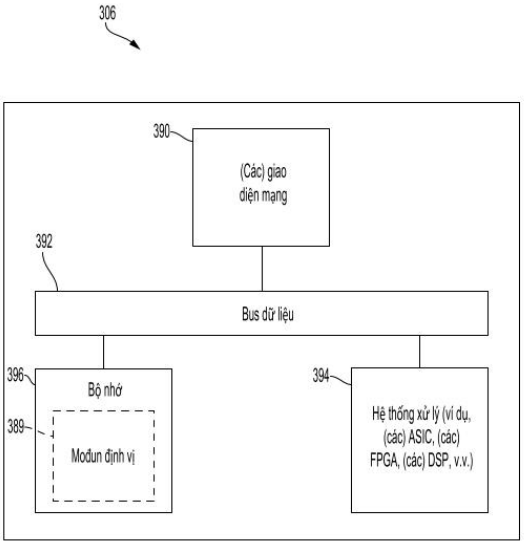

HÌNH 3C

(11) **124285 A**
(21) **1-2026-00872**
(22) 19/06/2024
(30) FR2308492 04/08/2023 FR
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/FR2024/050813 19/06/2024
(87) WO2025/032287 13/02/2025
(51) ***C09D 5/08***; *C23C 8/10; C23C 8/80; C23C 8/26; C23C 8/32; C23C 8/56; C09D 7/63; C23C 8/14*
(71) **HYDROMECANIQUE ET FROTTEMENT** (FR)
69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON, France
(72) MAGDINIER, Pierre Louis (FR); MONTEUX, Vincent (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT CỦA BỘ PHẬN CƠ KHÍ BẰNG THÉP ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỐNG MÀI MÒN VÀ CHỐNG ĂN MÒN CỦA NÓ TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN ỨNG SUẤT KHẮC NGHIỆT VÀ BỘ PHẬN CƠ KHÍ BẰNG THÉP THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt của bộ phận cơ khí bằng thép để cải thiện khả năng chống mài mòn và chống ăn mòn của nó, phương pháp này bao gồm ít nhất một bước thấm nitơ hoặc thấm nitơ-cacbon bộ phận này, tạo thành lớp bề mặt được thấm nitơ, tiếp theo là bước ngâm tẩm lớp bề mặt được thấm nitơ bằng dung dịch chứa ít nhất một sáp kỵ nước, khác biệt ở chỗ sáp này là hợp chất hữu cơ chứa cacbon mà có khối lượng phân tử nhỏ hơn 500, và tốt hơn là nằm trong khoảng 200 đến 500.

(11) **124286 A**
(21) **1-2026-00876**
(22) 17/07/2024
(30) 23189326.4 02/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/EP2024/070196 17/07/2024
(87) WO2025/026734 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
(51) ***C11D 3/33***; *C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/72; C11D 1/83; C11D 3/37; C11D 17/00; C11D 17/04; C11D 3/00; C08G 73/02; C11D 11/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) APPAVOO Shanthi (IN); MATTAPARTHI Sahiti (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐỒ VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt dạng lỏng có chứa chất hoạt động bề mặt, ion lưỡng tính được alkoxylat hóa hoặc polyme cation polyamin, và chất cô lập aminocacboxylat và phương pháp làm sạch đồ vải sử dụng chế phẩm này

(11) **124287 A**
(21) **1-2026-00882**
(22) 19/04/2024
(30) 2023-125417 01/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/JP2024/015547 19/04/2024
(87) WO2025/027951 06/02/2025
(51) ***C08J 5/24***; *C08G 59/26; C08G 59/40*
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) AKITA Takuya (JP); MIYAHARA Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU PREPREG VÀ NHỰA ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất, khi sử dụng sợi cacbon làm sợi gia cường, vật liệu prepreg mà từ đó có thể thu được nhựa được gia cường bằng sợi có độ bền được cải thiện theo hướng vuông góc với hướng sợi, và nhựa được gia cường bằng sợi có độ bền được cải thiện theo hướng vuông góc với hướng sợi. Vật liệu prepreg theo sáng chế chứa chế phẩm nhựa nền và sợi cacbon. Chế phẩm nhựa nền chứa [A]: dẫn xuất axit isocyanuric có nhóm glycidyl, được biểu diễn bằng Công thức (1) sau đây (trong Công thức (1), mỗi X^1 đến X^3 biểu thị một nhóm glycidyl, nhóm allyl, nhóm alkyl hoặc nguyên tử hydro, và ít nhất một trong số X^1 đến X^3 là nhóm glycidyl), [B]: chất đóng rắn, [C]: hợp chất có nhóm (met)acryloyl nhưng không có nhóm glycidyl, và [D]: nhựa epoxy không bao gồm thành phần [A].

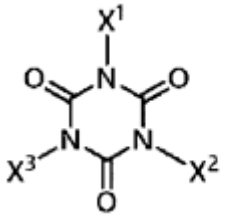

(1)

(11) **124288 A**
(21) **1-2026-00886**
(22) 09/08/2024
(30) 2023-130630 10/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 02/02/2026
(86) PCT/JP2024/028772 09/08/2024
(87) WO2025/033546 13/02/2025
(51) ***A23L 2/38****; A23L 2/52; A23L 2/00*
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) HARA Hideyuki (JP); TAKAHASHI Eigo (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SỮA NGŨ CỐC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ BÉO NGẬY CHO SỮA NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật mà có thể cải thiện cảm giác dầu trong miệng của sữa ngũ cốc đồng thời kiểm soát tổng hàm lượng dầu/chất béo, sáng chế đề xuất sữa ngũ cốc bao gồm sản phẩm ngũ cốc đã được đường hóa và dầu/chất béo, trong đó sữa ngũ cốc bao gồm 0,5 đến 2,8% lipit và bao gồm ít nhất dầu/chất béo thực vật giàu axit béo no như là dầu/chất béo, và tỷ lệ axit béo no so với tổng axit béo là 20% hoặc lớn hơn.

(11) **124289 A**
(21) **1-2026-00889**
(22) 02/07/2024
(30) 63/525,114 05/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/CN2024/103097 02/07/2024
(87) WO2025/007849 09/01/2025
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/117*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); YU, Haoping (US); GAN, Jonathan (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và cơ cấu giải mã dữ liệu viđeo, phương pháp và cơ cấu mã hoá dữ liệu viđeo, và phương pháp truyền dòng bit. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm các bước (i) xác định chế độ phân chia của khối ảnh hiện thời của dữ liệu viđeo; (ii) nhận dạng các khối ảnh cho thành phần độ chói tương ứng của khối ảnh hiện thời; và (iii) xác định về việc một hoặc nhiều khối ảnh trong số các khối ảnh cho thành phần độ chói tương ứng có được mã hoá theo chế độ được xác định trước dựa vào thứ tự được xác định trước hay không. Đáp lại trường hợp xác định rằng một hoặc nhiều khối ảnh trong số các khối ảnh cho thành phần độ chói tương ứng được mã hoá theo chế độ được xác định trước, phương pháp này còn bao gồm bước áp dụng chế độ được xác định trước của khối ảnh này cho khối ảnh cho thành phần sắc độ của khối ảnh hiện thời.

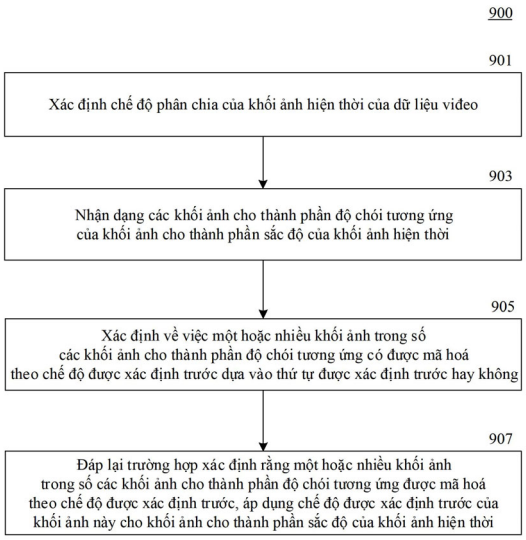

FIG. 9

(11) **124290 A**
(21) **1-2026-00894**
(22) 05/06/2024
(30) 10-2023-0102863 07/08/2023 KR
10-2023-0119745 08/09/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/KR2024/007698 05/06/2024
(87) WO2025/033664 13/02/2025
(51) ***G06F 1/16***
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SONG, Hyundo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ TẤM LƯỚI VÀ CÁC THANH ĐỠ ĐƯỢC NỐI VỚI NHAU BẰNG CÁCH HÀN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ thứ nhất có nắp thứ nhất, tấm trượt được cố định vào nắp thứ nhất, và khung thân được tạo cấu hình để đỡ trượt được tấm trượt, vỏ thứ hai bao quanh ít nhất một phần của nắp thứ nhất và được nối với khung thân và được tạo cấu hình để đỡ trượt được vỏ thứ nhất, trong đó vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được tạo cấu hình để chuyển trạng thái giữa trạng thái mở rộng và trạng thái thu gọn, màn hình được nối với tấm trượt và có thể biến đổi, trong đó màn hình này bao gồm phần phẳng duy trì hình dạng phẳng và phần cuộn có hình dạng được biến đổi, và phần cuộn bao gồm vùng lộ ra được làm lộ ra bên ngoài và vùng không lộ ra không được làm lộ ra bên ngoài khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai ở trạng thái mở rộng, tấm lưới được nối với màn hình, trong đó các lỗ được tạo ra xuyên qua tấm lưới, các thanh đỡ thứ nhất được nối với vùng lộ ra của màn hình, các thanh đỡ thứ hai được nối với vùng không lộ ra của màn hình, phần hàn thứ nhất được tạo cấu hình để nối các thanh đỡ thứ nhất với tấm lưới, và lớp kết dính được tạo cấu hình để nối các thanh đỡ thứ hai với tấm lưới.

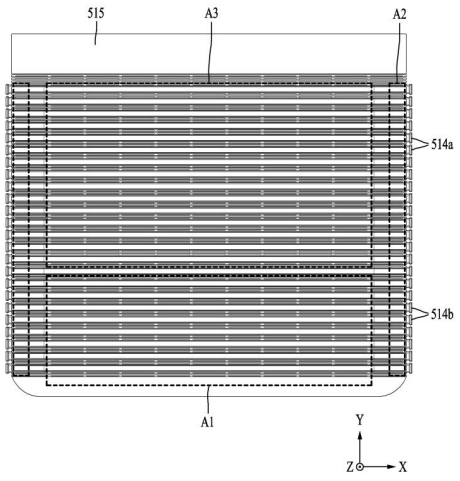

Fig.5B

(11) **124291 A**
(21) **1-2026-00895**
(22) 20/06/2024
(30) 10-2023-0102927 07/08/2023 KR
10-2023-0130490 27/09/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/KR2024/008546 20/06/2024
(87) WO2025/033685 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
(51) ***G06F 1/16****; C09J 7/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) BAEK, Sangin (KR); PARK, Daehyeong (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được (100) bao gồm vỏ thứ nhất (110), vỏ thứ hai (120), kết cấu bản lề (164a) được ghép nối với vỏ thứ nhất (110) và vỏ thứ hai (120), vỏ bản lề (165) mà kết cấu bản lề (164a) được bố trí, kết cấu chống bụi thứ nhất (811) và kết cấu chống bụi thứ hai (812) được bố trí giữa vỏ thứ nhất (110) và vỏ bản lề (165), và kết cấu đỡ thứ nhất (821) được bố trí giữa kết cấu chống bụi thứ nhất (811) và kết cấu chống bụi thứ hai (812) theo chiều dài của vỏ bản lề (165). Kết cấu chống bụi thứ nhất (811) và kết cấu đỡ thứ nhất (821) tiếp xúc với nhau hoặc được đặt có khoảng cách với nhau bởi khoảng cách nhỏ hơn so với độ dài của kết cấu đỡ thứ nhất (821), và kết cấu chống bụi thứ hai (812) và kết cấu đỡ thứ nhất (821) tiếp xúc với nhau hoặc được đặt có khoảng cách với nhau bởi khoảng cách nhỏ hơn so với độ dài của kết cấu đỡ thứ nhất (821). Ít nhất một phần của kết cấu chống bụi thứ nhất (811) và ít nhất một phần của kết cấu chống bụi thứ hai (812) được đưa đến tiếp xúc với phần thứ nhất (621) của bề mặt phía ngoài của vỏ bản lề (165) trong trạng thái được gấp hoặc được mở ra của thiết bị điện tử gấp lại được (100)

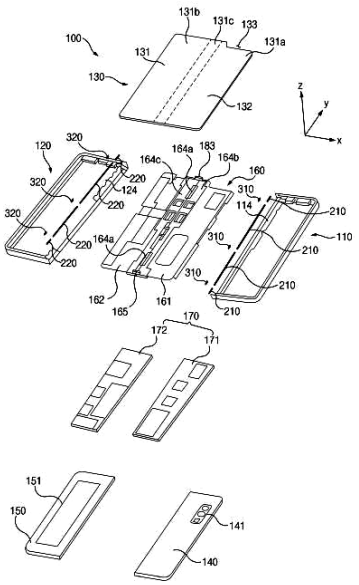

(11) **124292 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00897**
(22) 03/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2026
(51) ***B63B 7/00***
(75) **PHAN HỒNG PHƯỚC** (VN)
135A, khu vực Phú Thạnh, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(54) **THUYỀN BIẾN DẠNG**

(57) Thuyền biến dạng được cấu tạo bao gồm có nhiều ngăn nổi (1), (2), (3), bên trong có bố trí ghế ngồi (2.5) cho du khách và các thiết bị, vật dụng (1.9), (1'1), (1'2), (1'3) theo nhu cầu, các ngăn nổi (1), (2), (3) được liên kết (4), (5) với nhau tạo thành chiều dài của thuyền, và các động cơ (3.5), (1.5) được lắp ở phần đuôi và phần đầu của thuyền (1), (3), phần vỏ bao (9) bên ngoài của các ngăn nổi còn được trang trí hình dạng (1.3), (2.3), (3.3) và màu sắc bất kỳ. Ngoài ra hai bên thuyền có bố trí thêm các phao nổi (2.6) và phía dưới các ngăn nổi (1), (2), (3) được bố trí các phao (1.4), (2.4), (3.4) hoặc cánh quạt nước (2.8) để hỗ trợ làm nổi thuyền và phục vụ khi thuyền biểu diễn.

(11) **124293 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00898**
(22) 03/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2026
(51) ***A61H 33/00***
(75) **PHAN HỒNG PHƯỚC** (VN)
135A, khu vực Phú Thạnh, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(54) **HỆ THỐNG VỆ SINH CHO CƠ THỂ NGƯỜI**

(57) Hệ thống vệ sinh cho cơ thể người bao gồm khung xương (1), (1') được lắp liên kết với mặt sàn (nền) nhà (9) hoặc nơi đủ cứng, trên khung xương (1) được bố trí bộ phận cọ sát (3), (3'), (3'2), (3'3) hoặc (3'1) có chuyển động quay tròn hoặc chuyển động tịnh tiến theo kỹ thuật, và trong quá trình hoạt động cọ sát làm sạch được bộ phận cấp nước (4''), (4'), (4), (8'), (4.1), (4.2) cung cấp dung dịch tắm chuyên dụng và nước để làm sạch cho cơ thể người, và còn có bệ đứng (7), (7') được nâng, hạ trong quá trình cọ sát. Ngoài ra hệ thống vệ sinh cho cơ thể còn có vỏ bao (5), (10) và có bộ phận điều khiển (6), (6') theo kỹ thuật đã biết.

(11) **124294 A**
(21) **1-2026-00904**
(22) 30/03/2018
(30) 62/557,819 13/09/2017 US
(43) 27/04/2026
(85) 07/04/2020
(86) PCT/KR2018/003801 30/03/2018
(87) WO 2019/054591 21/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021
(51) ***H04N 19/139***; *H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2020-01988
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jin-young (KR); PIAO, Yin-ji (CN); CHOI, Woong-il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động bao gồm các bước: xác định ít nhất một khối ứng viên véctơ chuyển động dự đoán (prediction motion vector, PMV) được sử dụng để xác định PMV của khối hiện thời; xác định tính khả dụng của véctơ chuyển động của ít nhất một khối ứng viên PMV; khi có khối ứng viên PMV được xác định là không khả dụng, thì xác định PMV của khối hiện thời bằng cách sử dụng véctơ chuyển động (motion vector, MV) mặc định; và thu véctơ chuyển động của khối hiện thời dựa vào PMV đã xác định.

(11) **124295 A**
(21) **1-2026-00906**
(22) 08/07/2024
(30) 10-2023-0088986 10/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/KR2024/009688 08/07/2024
(87) WO2025/014226 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 84/06; H04W 74/00; H04W 48/10*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) KIM, Tae Hyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ NHẬN TÍN HIỆU LIÊN KẾT XUỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU LIÊN KẾT XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp nhận tín hiệu liên kết xuống bởi thiết bị người dùng, thiết bị xử lý và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Trong băng tần thứ nhất hỗ trợ TN và NTN, UE có thể: cố gắng phát hiện SSB trên cơ sở mẫu hình cơ hội SSB thứ nhất được xác định cho TN; và cố gắng phát hiện SSB trên cơ sở mẫu hình cơ hội SSB thứ hai được xác định cho NTN. Mẫu hình cơ hội SSB thứ hai có thể bao gồm số lượng cơ hội SSB nhỏ hơn so với số lượng cơ hội SSB trong mẫu hình cơ hội SSB thứ nhất.

FIG. 16

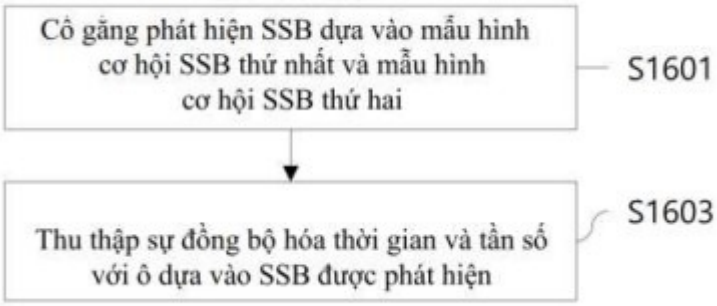

(11) **124296 A**
(21) **1-2026-00907**
(22) 25/04/2024
(30) PCT/CN2023/112028 09/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/CN2024/089781 25/04/2024
(87) WO2025/030930 13/02/2025
(51) ***C08G 18/10***; *C08G 18/12; C08G 18/20; C08G 18/32; C08G 18/40; C08J 11/24; C08G 18/64; C08G 18/66; C08G 18/76; C08G 18/79; C08G 18/83; C08G 101/00; C08G 18/48*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) ZHAO, Meng Meng (CN); LV, Xiao Qing (CN); HAEDLER, Andreas Thomas (DE); WILM, Lukas Friedrich Berto (DE); MA, Jing Cong (CN); GAO, Lin Bo (CN); LIU, YingHao (CN); FREIDANK, Daniel (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TÁI CHẾ POLYME VÀ CÁC POLYOL THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tái chế chất thải polyme, polyol polyme được điều chế từ quy trình này và polyuretan được điều chế từ polyol polyme này và polyisoxyanat.

(11) **124297 A**
(21) **1-2026-00909**
(22) 14/06/2024
(30) 10-2023-0087410 05/07/2023 KR
10-2023-0188790 21/12/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/KR2024/008205 14/06/2024
(87) WO2025/009773 09/01/2025
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/86; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/157*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Jeeyoon (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện mã hóa và giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm thực hiện việc lọc biên trên vùng mẫu được đặt xung quanh khối hiện thời, nhận dạng vùng mẫu tìm kiếm thứ nhất và vùng mẫu tìm kiếm thứ hai mà tương ứng với vùng mẫu trong vùng tìm kiếm trong ảnh hiện thời bao gồm khối hiện thời, thực hiện việc lọc biên trên vùng mẫu tìm kiếm thứ nhất và vùng mẫu tìm kiếm thứ hai, xác định vùng mẫu tìm kiếm mà tương tự nhất với vùng mẫu được lọc trong số vùng mẫu tìm kiếm thứ nhất được lọc và vùng mẫu tìm kiếm thứ hai được lọc, xác định khối khớp tương ứng với khối hiện thời dựa trên vùng mẫu tìm kiếm tương tự nhất, thực hiện việc lọc biên trên khối khớp, và dự đoán khối hiện thời dựa trên khối khớp được lọc.

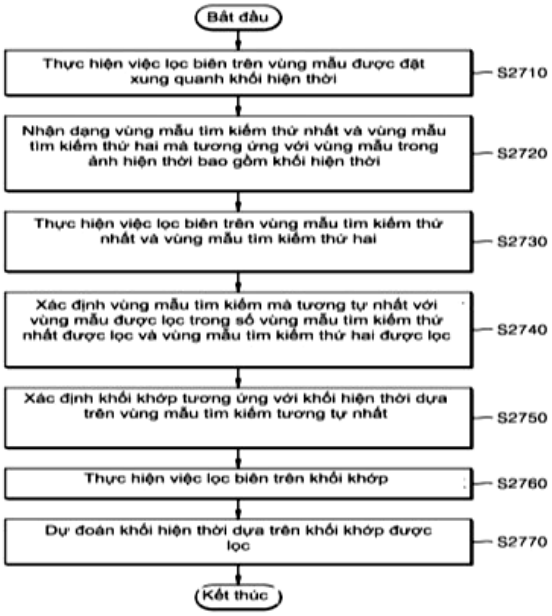

[FIG.27]

(11) **124298 A**
(21) **1-2026-00910**
(22) 08/07/2024
(30) 63/513,048 11/07/2023 US
2024-097236 17/06/2024 JP
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/IB2024/056660 08/07/2024
(87) WO2024/228179 07/11/2024
(51) ***G06Q 20/36***; *G06K 19/06; G06Q 20/02; G06Q 20/04; H04W 4/80; G06Q 20/32; G06Q 20/38; G06F 16/955; G06Q 20/20*

(71) **PI-XCELS PTE. LTD.** (SG)
20 Anson Road, #11-01 Twenty Anson, Singapore 079912, Singapore
(72) LIM, Daniel Ching Luen (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN BẰNG VÍ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện toán và phương pháp để tạo điều kiện để thanh toán bằng ví điện tử sử dụng truyền thông trường gần (NFC). Trong một ví dụ, phương pháp bao gồm nhận, từ thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS), thông tin giao dịch tương ứng với giao dịch và nhận dạng của ứng dụng thanh toán bằng ví điện tử của máy chủ thanh toán bằng ví điện tử; gửi, đến máy chủ, thông tin giao dịch và nhận dạng của ứng dụng thanh toán bằng ví điện tử; thiết lập bộ định vị tài nguyên thống nhất (URL) định địa chỉ đến máy chủ và xác định tài nguyên web thứ nhất kích hoạt ứng dụng thanh toán bằng ví điện tử; tạo ra, thông qua bộ điều khiển thẻ truyền thông trường gần (NFC), thông điệp định dạng trao đổi dữ liệu NFC (NDEF) bao gồm URL dưới dạng tải tin; và phát ra, thông qua bộ điều khiển thẻ NFC, tín hiệu NFC tương ứng với thông điệp NDEF.

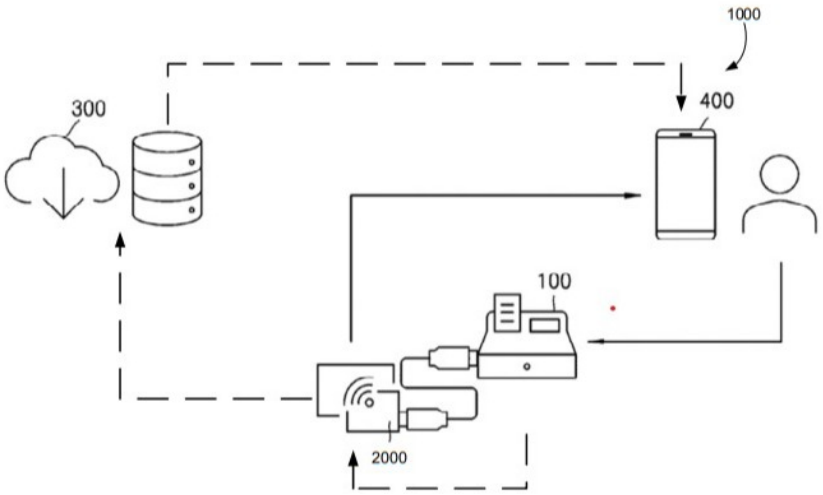

FIG. 1

(11) **124299 A**
(21) **1-2026-00911**
(22) 04/04/2017
(30) 10-2016-0041302 04/04/2016 KR
10-2016-0059181 14/05/2016 KR
10-2016-0062424 20/05/2016 KR
(43) 27/04/2026
(85) 02/11/2018
(86) PCT/KR2017/003698 04/04/2017
(87) WO 2017/176034 12/10/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2018
(51) ***H04W 28/06***; *H04W 28/04; H04W 84/12; H04W 28/14; H04W 28/02*
(62) 1-2023-07143
(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
(72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KO, Geonjung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối truyền thông không dây, thiết bị này truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý được cấu hình để truyền phát thông tin thứ nhất về mức phân mảnh được sử dụng cho dữ liệu cần được truyền phát đến bên nhận bằng cách sử dụng bộ thu phát trong thủ tục thiết lập ADDBA.

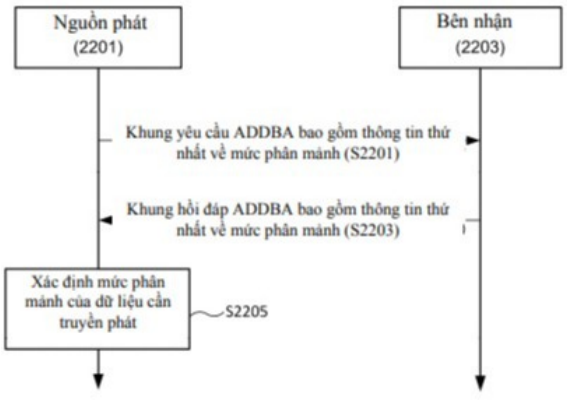

FIG. 22

(11) **124300 A**
(21) **1-2026-00913**
(22) 15/01/2024
(30) 2023-129053 08/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/JP2024/000837 15/01/2024
(87) WO2025/032852 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
(51) ***E04C 2/30****; E04F 13/08; E04C 2/04; E04C 2/12*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) Hirokuni TANI (JP); Hidetaka OOGIHATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CẤU KIỆN DÙNG TRONG XÂY DỰNG, KHUÔN VÀ TẤM CẤU KIỆN DÙNG TRONG XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm cấu kiện dùng trong xây dựng, khuôn để sử dụng trong phương pháp sản xuất này và tấm cấu kiện dùng trong xây dựng được sản xuất bằng phương pháp này, tất cả các đối tượng này có khả năng làm giảm đến mức tối thiểu số lượng công đoạn, trong đó cả hoa văn thiết kế và hoa văn bắt chặt xác định vị trí bắt chặt của các cơ cấu bắt chặt được tạo ra trên bề mặt rộng của tấm cấu kiện dùng trong xây dựng. Trong phương pháp sản xuất tấm cấu kiện dùng trong xây dựng, nhiều hoa văn thiết kế (20) và nhiều hoa văn bắt chặt (30) xác định vị trí của các cơ cấu bắt chặt được tạo ra cùng lúc trên bề mặt rộng (11) là bề mặt trước của tấm cấu kiện dùng trong xây dựng. Cụ thể hơn, phương pháp sản xuất này bao gồm bước cắt để cắt tấm nền dành cho tấm cấu kiện dùng trong xây dựng thành các kích thước phẳng được xác định trước để tạo ra tấm cấu kiện dùng cho sản phẩm (10), và bước tạo hình ép để tạo hình, bằng cách tạo hình ép, cùng lúc cả rãnh hoa văn thiết kế (20) thuộc hoa văn thiết kế và rãnh hoa văn bắt chặt (30) thuộc hoa văn bắt chặt trên một bề mặt rộng (11) là bề mặt trước của tấm cấu kiện dùng cho sản phẩm (10).

FIG.5

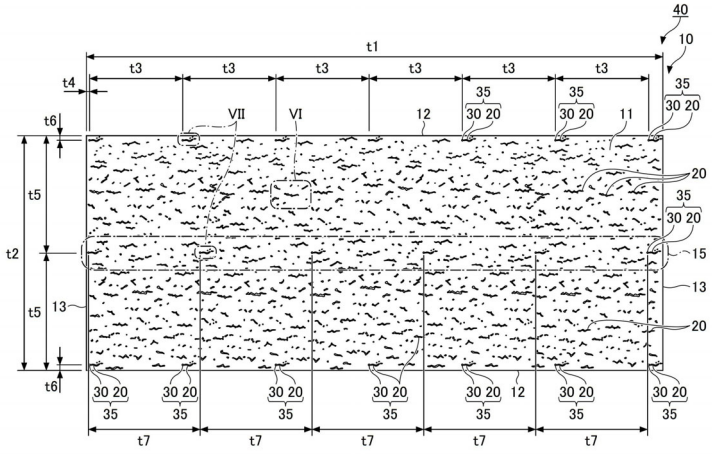

(11) **124301 A**
(21) **1-2026-00914**
(22) 18/07/2024
(30) 2023-117005 18/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 03/02/2026
(86) PCT/JP2024/025763 18/07/2024
(87) WO2025/018384 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
(51) ***C12N 1/20****; A61K 35/747; A61P 19/00; A61P 19/08; A61P 31/12; A61P 35/00; A61P 37/02; A61P 37/04; A23L 33/135; A61P 29/00*

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1057122 Japan
(72) ISHIHARA, Sayaka (JP); NISHIMURA, Tatsuki (JP); SEN, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VI KHUẨN AXIT LACTIC, CHẾ PHẨM CHỨA VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn thuộc *Lactobacillus helveticus* có hoạt tính kích thích quá trình sản sinh IFN trội hơn. Vi khuẩn được phân loại là *Lactobacillus helveticus* có thể hoạt hóa các tế bào đuôi gai dạng huyết tương (plasmacytoid dendritic cell, pDC) và/hoặc các tế bào đuôi gai dạng tủy (myeloid dendritic cell, mDC) và kích thích quá trình sản sinh IFN typ I và kích thích quá trình sản sinh IFN typ I với mức cao hơn hoặc bằng 1,5 lần so với *Lactobacillus helveticus* SBT2171 (số đăng ký: Ferm BP-5445).

(11) **124302 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00923**
(22) 03/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/02/2026
(51) ***A01K 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Nguyễn Văn Minh (VN); Ngô Văn Mạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ BÈ VẪU (CARANX IGNOBILIS FORSSKÅL, 1775) TRONG LỒNG TRÊN BIỂN**

(57) Sáng chế này cung cấp một quy trình nuôi thương phẩm cá bè vẫu trong lồng trên biển bằng thức ăn công nghiệp toàn diện và tối ưu, được thực hiện qua hai giai đoạn nuôi liên tiếp. Quy trình bao gồm các hướng dẫn chi tiết về lựa chọn địa điểm, thiết kế lồng bè, mật độ thả, thành phần thức ăn, chế độ cho ăn, quy trình chăm sóc, phòng trị bệnh và thu hoạch. Nhờ đó, sáng chế đạt được các chỉ tiêu kỹ thuật vượt trội: thời gian nuôi rút ngắn còn 10-11 tháng, hệ số thức ăn (FCR) thấp (1,40 1,65 và 2,60-2,80), tỷ lệ sống cao ($\geq$80% và $\geq$75%), góp phần phát triển bền vững nghề nuôi cá bè vẫu ở quy mô công nghiệp, dễ áp dụng và nhân rộng trong thực tiễn sản xuất.

(11) **124303 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00924**
(22) 03/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/02/2026
(51) ***C12N 1/12***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Thị Lê Trang (VN); Trần Văn Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH THUẦN HÓA TẢO XOẮN (SPIRULINA PLATENSIS) TỪ MÔI TRƯỜNG NƯỚC NGỌT SANG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình thuần hóa tảo xoắn (*Spirulina platensis*) từ môi trường nước ngọt sang môi trường nước mặn có độ mặn cao tương đương nước biển tự nhiên, nhằm tạo ra nguồn giống tảo thích nghi bền vững và sinh trưởng ổn định trong điều kiện nước mặn.

Quy trình theo sáng chế được thực hiện theo lộ trình thuần hóa hai giai đoạn không đối xứng, trong đó giai đoạn thứ nhất tăng độ mặn từ mức thấp đến trung bình với bước tăng lớn để kích hoạt cơ chế thích nghi ban đầu, giai đoạn thứ hai tăng độ mặn từ trung bình đến cao với bước tăng nhỏ và thời gian thích nghi kéo dài nhằm tránh sốc thẩm thấu. Điểm cốt lõi của sáng chế là bổ sung giai đoạn nuôi ổn định sinh lý trung gian, kết hợp kiểm soát đồng bộ các thông số môi trường nuôi gồm pH, nhiệt độ, ánh sáng, sục khí và thành phần dinh dưỡng phù hợp cho môi trường nước mặn. Nhờ đó, quy trình tạo ra giống tảo xoắn nước mặn có khả năng sinh trưởng ổn định ở độ mặn 32-35‰, đạt sinh khối cực đại tương đương nuôi trong môi trường nước ngọt, với chi phí môi trường nuôi thấp hơn, khả năng lưu giữ lâu dài và giá trị các thành phần sinh hóa cao hơn đáng kể đặc biệt là hàm lượng protein và axit béo không no.

Sáng chế có khả năng ứng dụng hiệu quả trong sản xuất sinh khối tảo xoắn phục vụ thực phẩm chức năng, dược phẩm và nuôi trồng thủy sản.

(11) **124304 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-00936**
(22) 04/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/02/2026
(51) ***C07K 14/00****; C12P 21/06; A61K 38/02*
(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) ĐỖ HỮU NGHỊ (VN); ĐẶNG THU QUỲNH (VN); NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM CHUYỂN ANGIOTENSIN TỪ MỰC XÀ (STHENOTEUTHIS OULANIENSIS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế peptit có hoạt tính ức chế enzym chuyển angiotensin từ mực xà (*Sthenoteuthis oualaniensis*), trong đó bằng việc sử dụng enzym phân cắt đặc hiệu protein mực xà trong điều kiện siêu âm để thu các phân đoạn có kích thước peptit kích thước nhỏ hơn 1kDa, sau khi lọc qua hệ thống siêu lọc và tinh sạch qua hệ thống sắc ký lỏng protein nhanh (FPLC) và sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) thu được peptit có hoạt tính. Quy trình theo sáng chế cho phép phân tách phân đoạn peptit Val-Pro-Ala-Pro-Ala-Pro-Lys có khối lượng phân tử M_w= 678,83 Da có hoạt tính ức chế men chuyển angiotensin (ACE) tinh sạch hữu ích dùng làm dược chất để phát triển dược phẩm để phòng trị các bệnh tim mạch, tăng huyết áp hoặc trong công nghệ enzym và tổng hợp hữu cơ.

(11) **124305 A**
(21) **1-2026-00938**
(22) 09/07/2024
(30) 23184491.1 10/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/EP2024/069348 09/07/2024
(87) WO2025/012267 16/01/2025
(51) ***G05B 19/418****; G05B 13/02; D01H 13/14; D01H 13/32*

(71) **RIETER AG** (CH)
Klosterstrasse 20, Winterthur, 8406, Switzerland
(72) Selwyn VON GRÜNIGEN (DK); David GEHRING (CH); Max SCHMITT (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT ĐỂ PHÁT HIỆN HOẠT ĐỘNG LỖI TRONG NHÀ MÁY KÉO SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giám sát (U) và phương pháp giám sát để phát hiện hoạt động lỗi (fO) trong nhà máy kéo sợi (M). Nhà máy kéo sợi (M) bao gồm nhiều máy dệt (12, 23, 34, 45, 56, 67) để xử lý vật liệu dệt (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7). Bộ phận giám sát (U) được tạo cấu hình để: truy cập trạng thái vận hành (oS) của nhà máy kéo sợi (M), áp dụng trạng thái vận hành (oS) này cho mô hình học sâu (DLM) đã được huấn luyện trước với tài liệu chuyên gia (el) về các nhà máy kéo sợi (M) để phát hiện hoạt động lỗi (fO) trong nhà máy kéo sợi (M) dựa trên trạng thái vận hành (oS).

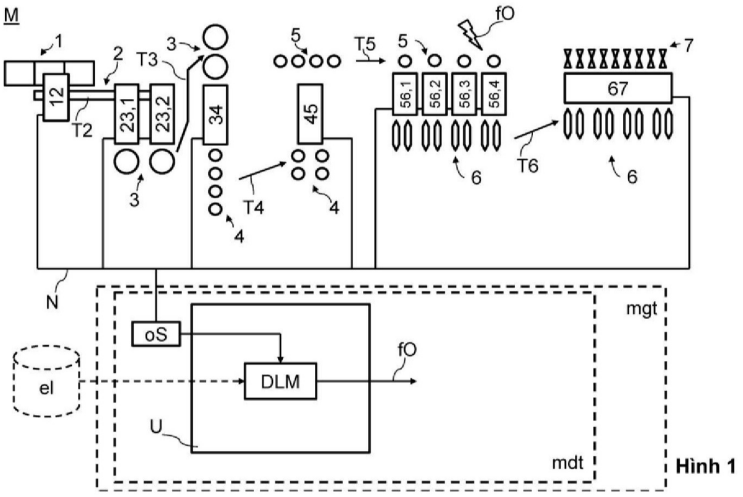

Hình 1

(11) **124306 A**
(21) **1-2026-00940**
(22) 20/03/2024
(30) 20230766 06/07/2023 NO
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/NO2024/050072 20/03/2024
(87) WO2025/009975 09/01/2025
(51) ***F17C 1/08***; *F17C 1/02*
(71) **LATTICE INTERNATIONAL AS** (NO)
Strandveien 15 1366 Lysaker Norway
(72) BERGAN, Pål G. (NO)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) BỒN CHỨA CHỊU ÁP CÓ THỂ MỞ RỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề xuất bồn chứa chịu áp có thể điều chỉnh kích thước, hình dạng và áp suất bao gồm vỏ ngoài chịu áp kín khí để chứa chất lỏng chịu áp trong quá trình hoạt động, và ít nhất một lỗ xuyên qua vỏ ngoài chịu áp để nạp và xả chất lỏng. Đặt trong hệ tọa độ Descartes với trục x, trục y và trục z, bồn chứa chịu áp này bao gồm: các tấm chịu kéo song song bên trong (các tấm phẳng) được đặt theo hướng vuông góc với trục z và chịu lực kéo trong quá trình hoạt động bằng cách chịu và cân bằng áp lực lên các phần vỏ ngoài chịu áp đối diện, kết nối với chu vi của các tấm chịu kéo song song đó; các dầm chịu kéo song song bên trong, đặt theo hướng song song với trục z, được kết nối với nhau và chịu lực kéo trong quá trình hoạt động bằng cách chịu và cân bằng áp lực lên các phần vỏ ngoài chịu áp đối diện, tại vị trí gặp các đầu của các dầm chịu kéo này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo bồn chứa chịu áp nói trên.

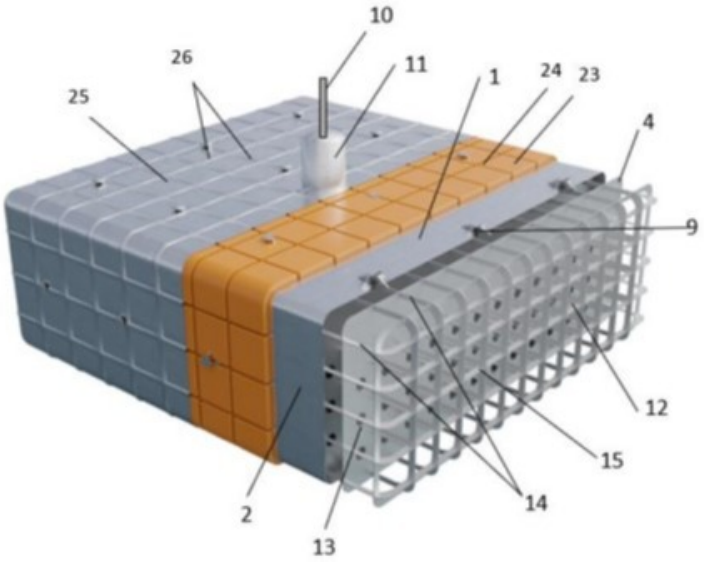

FIG.2

(11) **124307 A**
(21) **1-2026-00943**
(22) 01/08/2024
(30) 23189700.0 04/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/EP2024/071786 01/08/2024
(87) WO2025/031925 A1 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***C11D 3/38****; C11D 11/00; C11D 17/00; C11D 3/37; C12R 1/125; C12N 1/20; C12R 1/07; C12R 1/10; C12R 1/11; C08L 79/02; C11D 3/386*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CARSWELL Robert John (GB); KALATHIL Ramitha (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); MOHAPATRA Namisha (IN); RANE Prajkta Rupesh (IN); TELKAR Asha (IN); VARMA Sandeep (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT DẠNG LỎNG**

(57) Chế phẩm giặt có chứa bào tử vi khuẩn, polyamin và enzym.

(11) **124308 A**
(21) **1-2026-00944**
(22) 03/07/2024
(30) 23183371.6 04/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/EP2024/068730 03/07/2024
(87) WO2025/008402 09/01/2025
(51) ***C07D 487/18**; A61K 31/5517; A61P 29/00*

(71) 1. **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
2. **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels (BE)
(72) GRECIET Hélène (FR); MONNIER Olivier (FR); ZIRI Isabelle (FR); FLASZ Jakub Tadeusz (PL); GRAFFEO Sabrina Raymonde Sophie (BE); ROUGEOT Céline (BE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **DẠNG TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất dạng tinh thể của hợp chất có Công thức (I):

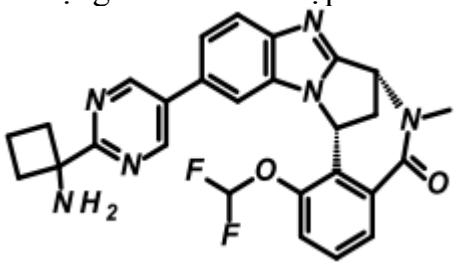

tức là (7R,14R)-11-[2-(1-aminoxyclobutyl)pyrimidin-5-yl]-1-(diflometoxy)-6-metyl6,7-dihydro-7,14-methanobenzimidazo[1,2-b][2,5]benzodiazoxin-5(14H)-on. Dược phẩm có chứa dạng tinh thể này, và việc sử dụng dạng tinh thể và dược phẩm này trong y học cũng được mô tả.

(11) **124309 A**
(21) **1-2026-00945**
(22) 18/07/2024
(30) 23189670.5 04/08/2023 EP
23209402.9 13/11/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/EP2024/070349 18/07/2024
(87) WO2025/031752 A1 13/02/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026

(51) ***C11D 3/37****; C12R 1/125; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/72; C11D 1/83; C11D 11/00; C11D 17/04; C11D 3/00; C11D 3/38; C12N 1/20; C12R 1/07; C12R 1/10; C12R 1/11; C08G 73/02; C08L 79/02*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); MAHAPATRA Samiran (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐỒ VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt dạng lỏng có chứa chất hoạt động bề mặt, polyamin và bào tử vi khuẩn, và phương pháp xử lý đồ vải.

(11) **124310 A**
(21) **1-2026-00946**
(22) 02/07/2024
(30) 63/513,372 13/07/2023 US
(51) ***B05B 12/08***
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/US2024/036482 02/07/2024
(87) WO2025/014689 16/01/2025

(71) **NORDSON CORPORATION** (US)
28601 Clemens Road, Westlake, Ohio 44145, United States of America
(72) CROWELL, Cutler (US); WILBURN, Jared (US); LEWIS, Alan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HÌNH DẠNG VÒI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch vòi của bộ phân phối bao gồm bộ phân phối có vòi, camera được định vị dọc theo mặt bên của vòi, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu để kích hoạt camera ghi lại hình ảnh của mặt bên của vòi, xử lý hình ảnh để tạo ra một giá trị, và sử dụng giá trị này để xác định xem có dấu hiệu bất thường liên quan đến vòi hay không. Phương pháp làm sạch vòi bao gồm bước kích hoạt camera được định vị dọc theo mặt bên của vòi để ghi lại hình ảnh của mặt bên của vòi, xử lý hình ảnh để tạo ra một giá trị, và sử dụng giá trị này để xác định xem có dấu hiệu bất thường liên quan đến vòi hay không

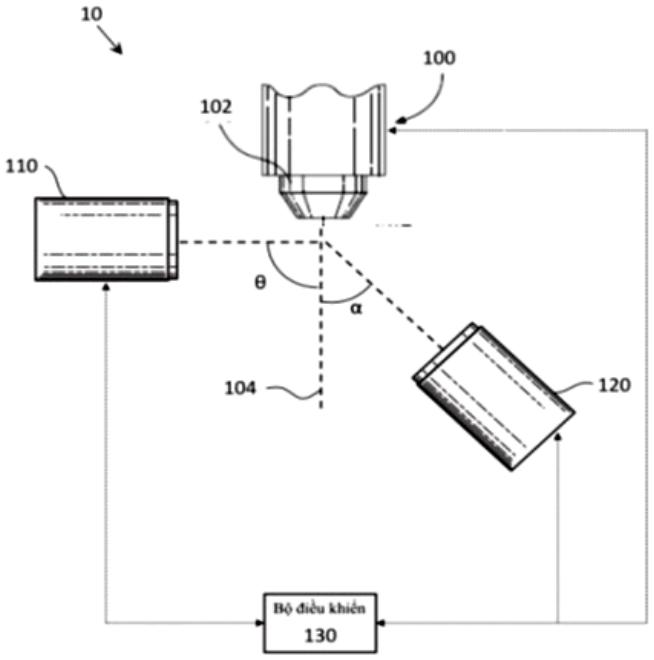

[FIG.1]

(11) **124311 A**
(21) **1-2026-00948**
(22) 21/03/2025
(30) 10-2024-0060184 07/05/2024 KR
10-2025-0036780 21/03/2025 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/KR2025/003679 21/03/2025
(87) WO2025/234592 13/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***H01M 10/0569***; *H01M 10/0568; H01M 4/02; H01M 4/587; H01M 4/134; H01M 4/36; H01M 4/48; H01M 10/052; H01M 4/133*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Sung Guk (KR); LEE, Chul Haeng (KR); LEE, Jung Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG NƯỚC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân không nước bao gồm muối lithi và dung môi hữu cơ, trong đó dung môi hữu cơ bao gồm etylen cacbonat và hợp chất có công thức 1 dưới đây, trong đó tỷ lệ thể tích của hợp chất có công thức 1 so với thể tích của etylen cacbonat là từ 0,20 đến 3,0.
Công thức 1:

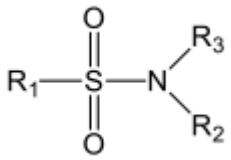

Trong đó trong công thức 1 ở trên, R_1 là nguyên tử flo, và R_2 và R_3 độc lập đều là hydro, nhóm alkyl có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm aryl có từ 6 đến 20 nguyên tử cacbon.

(11) **124312 A**
(21) **1-2026-00951**
(22) 06/08/2024
(30) 10-2023-0107657 17/08/2023 KR
18/598,446 07/03/2024 US
202410943788.3 15/07/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/KR2024/011585 06/08/2024
(87) WO2025/037823 20/02/2025
(51) ***G09F 9/30**; H04M 1/02; G06F 1/16*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) RYU, Su Chang (KR); AN, Sung Guk (KR); KIM, Hyeong-jun (KR); CHOI, Suk Ho (KR); CHOI, Jung Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị, lớp hiển thị được bố trí trên nền và chồng lên vùng hiển thị, và tấm đỡ được bố trí ở dưới nền. Tấm đỡ bao gồm vùng thứ nhất được bố trí trên bề mặt sau của lớp hiển thị, vùng thứ hai được nối với vùng thứ nhất và bao gồm hình mẫu lưới và vùng thứ ba được nối với vùng thứ hai và được bố trí trên bề mặt sau của vùng thứ nhất. Vùng thứ hai được uốn cong và chồng lên vùng uốn cong của vùng không hiển thị của nền.

FIG. 4

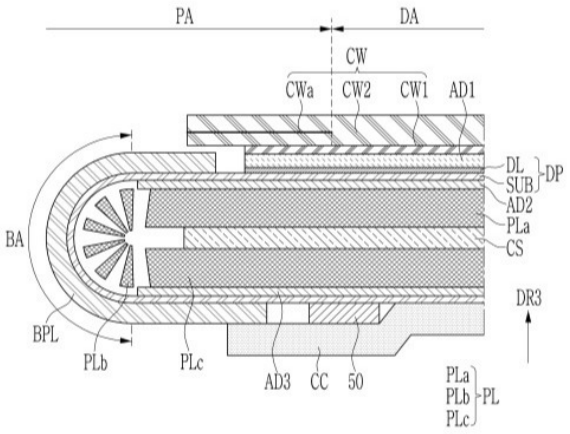

(11) **124313 A**
(21) **1-2026-00952**
(22) 01/07/2024
(30) 10-2023-0093333 18/07/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/KR2024/009213 01/07/2024
(87) WO2025/018642 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***H01L 23/495****; H05K 3/00; H01L 23/00*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Ye (KR); MAENG, Ho Suk (KR); KIM, Soo Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG GÓI BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG GÓI BÁN DẪN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gói bán dẫn bao gồm mảng gốc có các lỗ khuyết được sắp xếp theo hướng thứ nhất trong vùng mép ở ngoại vi của vùng chính. Vùng mép liền kề với vùng chính theo hướng hai giao với hướng thứ nhất. Màng gói bán dẫn bao gồm đường mạch được bố trí trong vùng chính, và bộ phận đỡ được bố trí trên mảng gốc, bộ phận đỡ liền kề với các lỗ khuyết trong vùng mép. Bộ phận đỡ bao gồm phần đỡ kéo dài theo hướng thứ nhất, và các thành bảo vệ được nối với phần đỡ. Các thành bảo vệ được đặt cách nhau với các lỗ khuyết được bố trí giữa các thành bảo vệ.

FIG. 1

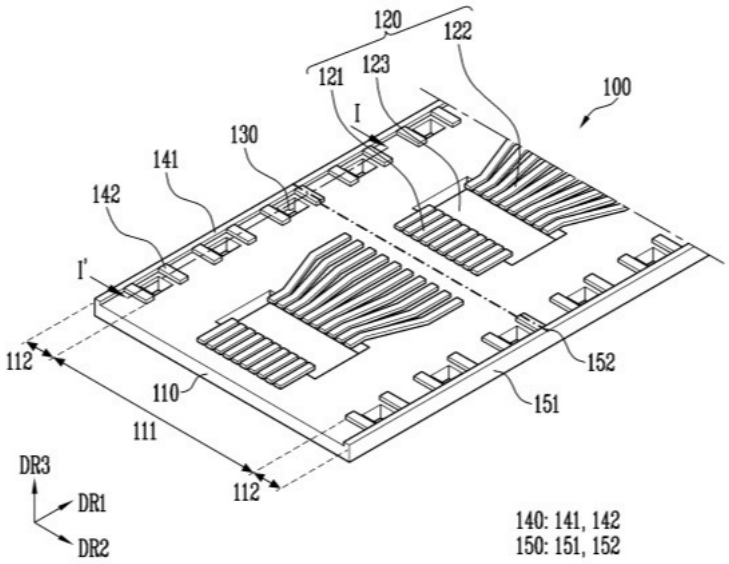

(11) **124314 A**
(21) **1-2026-00955**
(22) 03/06/2024
(30) 63/513,165 12/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/EP2024/065200 03/06/2024
(87) WO2025/011822 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/136*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) ASTOLA, Pekka (FI); BLASI, Saverio (GB); LAINEMA, Jani (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO CÁC CẢI TIẾN VIỆC HỢP NHẤT DẪN XUẤT CHẾ ĐỘ NỘI ẢNH PHÍA BỘ GIẢI MÃ

(57) Theo các phương án làm ví dụ của sáng chế, có ít nhất phương pháp và bộ máy để thực hiện bước xác định thông tin hợp nhất dẫn xuất chế độ nội ảnh phía bộ giải mã, trong đó bước xác định bao gồm bước dẫn xuất biểu đồ gradient, và trong đó biểu đồ gradient được dẫn xuất dựa vào ít nhất thông tin dự đoán nội ảnh theo góc của các khối khác nhau; và dựa vào thông tin hợp nhất dẫn xuất chế độ nội ảnh phía bộ giải mã, dự đoán ít nhất một mẫu của các giá trị trong khối đã cho của các mẫu.

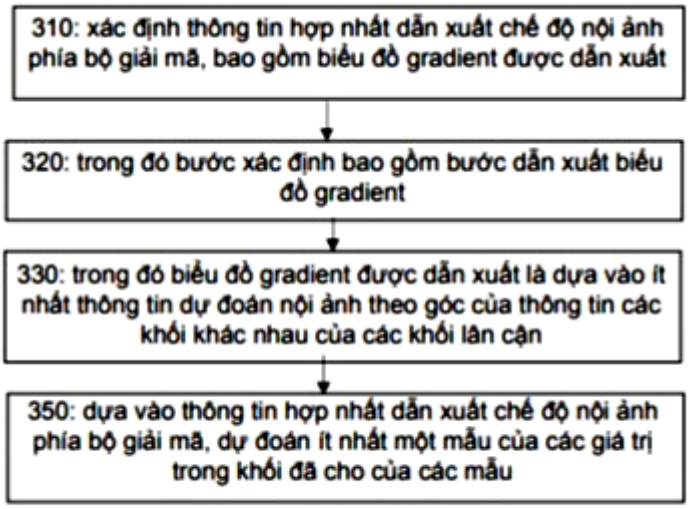

FIG. 3

(11) **124315 A**
(21) **1-2026-00957**
(22) 10/07/2024
(30) 63/525,936 10/07/2023 US
63/542,931 06/10/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/US2024/037346 10/07/2024
(87) WO2025/015024 16/01/2025
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/182; H04N 19/136*

(71) **OFINNO, LLC** (US)
1950 Opportunity Way, Suite 1200, Reston, Virginia 20190, United States of America
(72) ANDRIVON, Pierre Jean (FR); BLESTEL, Médéric (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI ĐỂ ÁP DỤNG KỸ THUẬT SUY DẪN CHẾ ĐỘ NỘI KHUNG DỰA TRÊN KHUÔN MẪU VỚI CÁCH HỢP NHẤT TỪNG MẪU THEO HƯỚNG (TIMD)**

(57) Phương pháp, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời để áp dụng kỹ thuật suy dẫn chế độ nội khung dựa trên khuôn mẫu (TIMD) được đề xuất. Một bộ mã hóa/giải mã xác định, dựa trên việc kỹ thuật suy dẫn chế độ nội khung dựa trên khuôn mẫu (TIMD) được áp dụng cho một khối, nhiều chi phí của nhiều chế độ dự đoán nội khung (IPM) được áp dụng để dự đoán một khuôn mẫu của khối. Các chế độ TIMD được xác định dựa trên các IPM trong số nhiều IPM nói trên. Đối với mỗi chế độ TIMD: một trọng số được xác định dựa trên chi phí của chế độ TIMD, và tính định hướng của chế độ TIMD được xác định dựa trên việc so sánh một chi phí con thứ nhất, của chi phí nói trên, đối với một vùng thứ nhất của khuôn mẫu và một chi phí con thứ hai, của chi phí nói trên, đối với một vùng thứ hai của khuôn mẫu. Một bộ dự đoán chế độ TIMD được xác định dựa trên sự kết hợp tuyến tính của các chế độ TIMD với các trọng số được điều chỉnh theo các tính định hướng của các chế độ TIMD. Dựa trên bộ dự đoán chế độ TIMD, bộ mã hóa/giải mã tạo ra một khối dự đoán để mã hóa khối hiện tại.

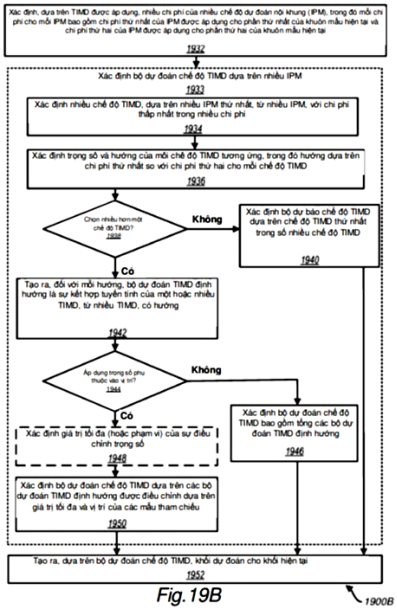

Fig.19B

(11) **124316 A**
(21) **1-2026-00958**
(22) 07/08/2024
(30) 10-2023-0104783 10/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/KR2024/011676 07/08/2024
(87) 2025/033971 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2026
(51) ***C07K 7/06****; A61K 9/00; A61P 27/04; A61K 38/00; A61P 27/02*
(71) **CAREGEN CO., LTD.** (KR)
23 Yeoksam-ro 98-gil Gangnam-gu Seoul 06188 (KR)
(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); LEE, Eung Ji (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH LÀM GIẢM BỆNH KHÔ MẮT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Peptit được mô tả trong sáng chế có khả năng liên kết với PAC1R, thúc đẩy sự hoạt hóa con đường tín hiệu PAC1R và gây ra sự biệt hóa tế bào thần kinh non, do đó có hoạt tính thúc đẩy tiết nước mắt. Ngoài ra, peptit này còn thúc đẩy sự biểu hiện và tiết chất nhầy, một thành phần của nước mắt, trong các tế bào hình chén ở kết mạc, và có hoạt tính ức chế phản ứng viêm và tổn thương tế bào trong các tế bào biểu mô giác mạc của người. Peptit này có thể được sử dụng như một hoạt chất để điều trị, ngăn ngừa và cải thiện bệnh khô mắt.

(11) **124317 A**
(21) **1-2026-00961**
(22) 25/07/2024
(30) 2035522 01/08/2023 NL
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/EP2024/071129 25/07/2024
(87) WO2025/026868 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***E04F 15/10***; *E04F 15/02*
(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT, LỚP PHỦ TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hoặc tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ trang trí gồm nhiều tấm ốp lát theo sáng chế, tốt nhất là được liên kết khóa với nhau. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất tấm ốp lát, tốt nhất là tấm ốp lát theo sáng chế.

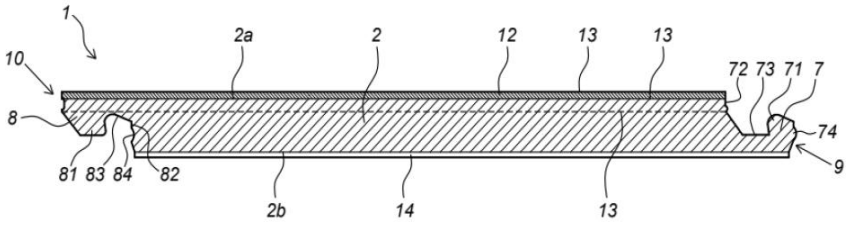

Fig.2

(11) **124318 A**
(21) **1-2026-00962**
(22) 04/07/2024
(30) 10-2023-0104945 10/08/2023 KR
10-2024-0087362 03/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/KR2024/009517 04/07/2024
(87) WO2025/033723 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***A63B 24/00***; *G06N 3/08; A63B 71/06; A63B 102/32*
(71) **GOLFZON CO., LTD.** (KR)
735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06072, Republic of Korea
(72) KIM, Jeeyeon (KR); JANG, Hwan (KR); MA, Seung Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO CÚ ĐÁNH TRONG GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cung cấp dịch vụ cho cú đánh trong gôn. Thiết bị cung cấp dịch vụ theo một phương án thực hiện bao gồm: cảm biến được cấu hình để cảm nhận chuyển động cú đánh của người dùng; giao diện đầu vào/đầu ra bao gồm màn hình được cấu hình để hiển thị giao diện cung cấp kết quả phân tích cho mô-đun được người dùng kích hoạt trong số nhiều mô-đun được trình bày dưới dạng các thiết lập sẵn; và bộ điều khiển được cấu hình để thu nhận kết quả phân tích cho mô-đun được kích hoạt bằng cách phân tích chuyển động cú đánh của người dùng, xác định liệu mục tiêu cá nhân hóa của người dùng tương ứng với mô-đun được kích hoạt đã được đạt được hay chưa dựa trên kết quả phân tích, và xác định giao diện cho mô-đun được kích hoạt.

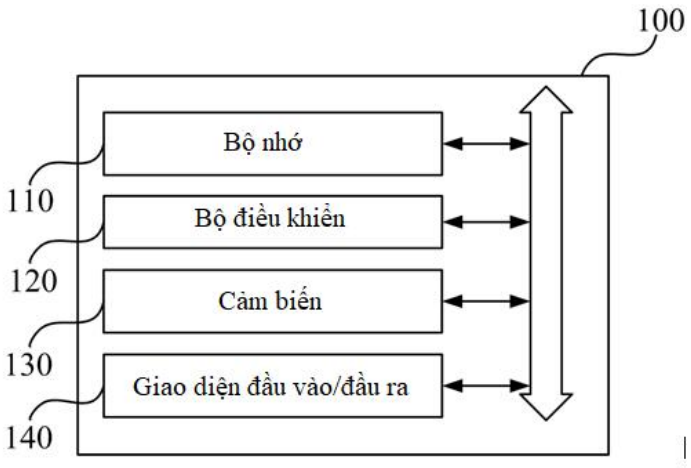

Fig.1

(11) **124319 A**
(21) **1-2026-00963**
(22) 10/07/2024
(30) 63/512,902 10/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/US2024/037447 10/07/2024
(87) WO2025/015089 16/01/2025
(51) ***F16B 37/04***; *F16B 39/282; F16B 27/00*
(71) **UBIQUITI INC.** (US)
685 Third Avenue, 27th Floor, New York, New York 10017, United States of America
(72) LEE, Cheng Huang (TW); CHEN, Te Ho (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM ĐAI ỐC LIÊN KẾT VÀ HỆ THỐNG LẮP THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế này bộc lộ cụm đai ốc liên kết và hệ thống lắp thiết bị. Cụm đai ốc liên kết có thể bao gồm ít nhất hai phần chèn có ren mà được giữ ở khoảng cách cố định cách riêng bởi thân mềm dẻo. Thân này bao gồm các đặc điểm mà cho phép cụm đai ốc liên kết được gắn và được tháo theo cách dễ dàng khỏi các ray giá khi thân này được bóp.

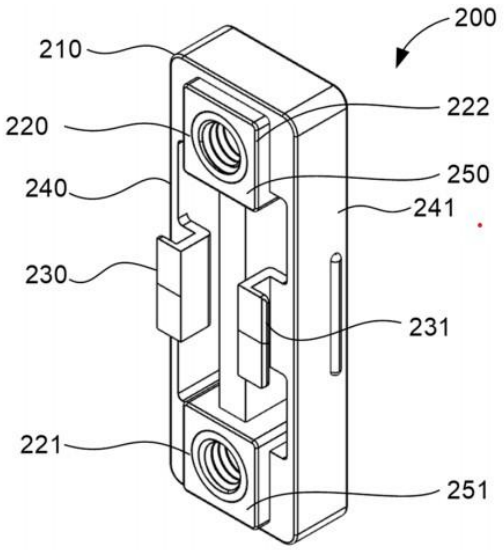

FIG. 2A

(11) **124320 A**
(21) **1-2026-00967**
(22) 02/07/2024
(30) 2023-110579 05/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/JP2024/023852 02/07/2024
(87) WO2025/009512 09/01/2025
(51) ***C08L 101/00***; *C08K 5/1535; C09K 3/00; C08L 27/04; C08K 5/12*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) OSHIRO Kojun (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẺO HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dẻo hóa bao gồm chất dẻo hóa A bao gồm dieste của axit phtalic được thể hiện bằng công thức chung (I); và chất dẻo hóa B chứa dieste isosorbit (b1) được thể hiện bằng công thức chung (II):
[công thức 1]

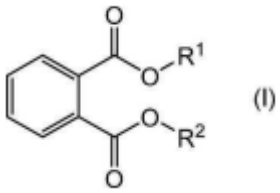

(I)

trong công thức chung (I), mỗi R^1 và R^2 là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 8 và bằng hoặc nhỏ hơn 14, và là giống nhau hoặc khác nhau,
[công thức 2]

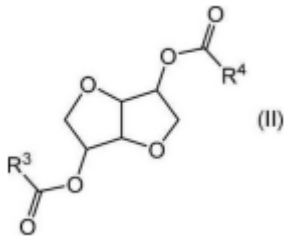

(II)

trong công thức chung (II), mỗi R^3 và R^4 là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có số nguyên tử cacbon khác nhau.

(11) **124321 A**
(21) **1-2026-00970**
(22) 15/03/2024
(30) 2023-122104 27/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 04/02/2026
(86) PCT/JP2024/010219 15/03/2024
(87) WO2025/022713 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***G01N 27/02***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KIYOIZUMI Kota (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH XỈ NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích xỉ nóng chảy mà có thể thu được nhanh chóng và chính xác độ bazơ và hàm lượng oxit sắt của xỉ nóng chảy dựa trên mối quan hệ giữa trở kháng giữa các điện cực được nhúng trong xỉ nóng chảy và nhiệt độ của xỉ nóng chảy. Phương pháp này được đặc trưng bởi việc bao gồm: bước thứ nhất là đo nhiệt độ xỉ tham chiếu của xỉ nóng chảy tham chiếu, và đo trở kháng tham chiếu của xỉ nóng chảy tham chiếu bằng cách áp vào dòng điện xoay chiều giữa cặp điện cực được nhúng trong xỉ nóng chảy tham chiếu ở nhiệt độ xỉ tham chiếu; bước thứ hai là tạo ra đường cong hiệu chuẩn hàm lượng thành phần từ hàm lượng thành phần có trong xỉ nóng chảy tham chiếu và trở kháng tham chiếu được đo trong bước thứ nhất; bước thứ ba là đo nhiệt độ xỉ của xỉ nóng chảy đang được đo, và đo trở kháng đo được ở nhiệt độ xỉ; và bước thứ tư là ước tính hàm lượng thành phần có trong xỉ nóng chảy đang được đo dựa trên trở kháng đo được và đường cong hiệu chuẩn hàm lượng thành phần.

[Fig.3]

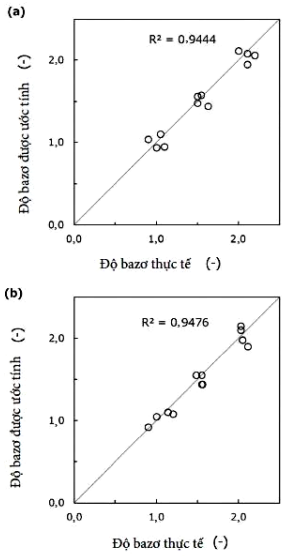

(11) **124322 A**
(21) **1-2026-00973**
(22) 25/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/CN2023/109162 25/07/2023
(87) WO2025/020087 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2026
(51) ***B21F 27/02***
(71) **GANG ZHAN ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 1219, Chaozhou Rd., Chaozhou Township, Pingtung County 92014, Taiwan
(72) CHEN, Chung-Ping (TW); CHEN, Po-Rui (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỚI ĐAN KIM LOẠI CÓ CHIỀU DÀY NHÔ LÊN VÀ LƯỚI ĐAN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lưới đan kim loại có chiều dày nhô lên và lưới đan kim loại, nhằm giải quyết vấn đề của lưới đan kim loại hiện có không cải thiện được độ dày của lớp vữa phun và có độ bền kết cấu không đủ. Phương pháp sản xuất lưới đan kim loại có chiều dày nhô lên bao gồm: tạo nhiều nhóm gồm hai sợi dây liền kề từ nhiều sợi dây; thực hiện bước quấn để hai sợi dây liền kề được quấn với nhau theo số vòng định trước, để tạo thành phần quấn; thực hiện bước dịch chuyển, hai sợi dây liền kề đã được quấn theo số vòng định trước được dịch chuyển tương đối với nhau theo khoảng cách định trước, sao cho từng sợi dây tạo thành đoạn dây xiên kéo dài từ một đầu của phần quấn, để tạo thành nhiều nhóm gồm hai sợi dây liền kề; lặp lại bước quấn và bước dịch chuyển để nhiều sợi dây tạo thành lưới đan kim loại hình lục giác có kích thước định trước; và nhiều phần uốn cong được tạo hình trên nhiều sợi dây trên lưới đan kim loại, để nhiều phần uốn cong lần lượt nhô ra về phía bề mặt trên hoặc/và bề mặt dưới của lưới đan kim loại.

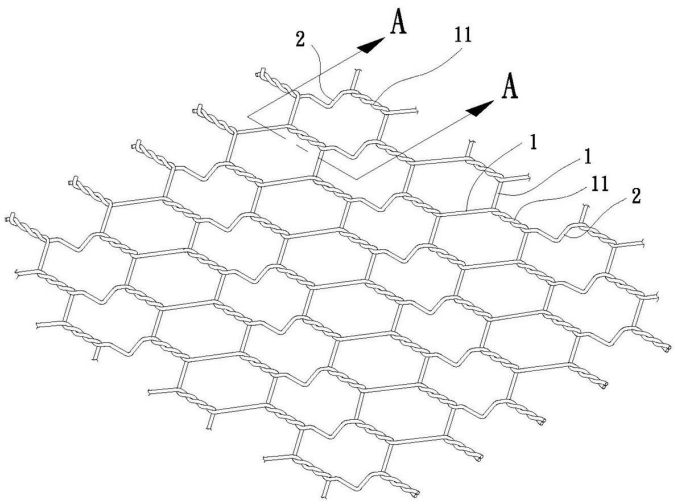

(11) **124323 A**
(21) **1-2026-00975**
(22) 05/07/2024
(30) 801637 06/07/2023 NZ
(51) ***A47G 9/10***; *A47C 20/00*
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/NZ2024/050079 05/07/2024
(87) WO2025/009981 A1 09/01/2025

(71) **LUXA LEG PILLOW CO. LIMITED** (NZ)
Paget & Associates Ltd, Level 3, 112 Tuam Street, 8011 Christchurch, New Zealand
(72) CONDON, John (NZ)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **GỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến gối, bao gồm một hoặc nhiều lớp trao đổi nhiệt bên trong (ví dụ như KulKote), một hoặc nhiều lớp đệm bên trong (ví dụ như len, chẳng hạn như len nỉ, hoặc polyeste, chẳng hạn như các sợi polyeste nỉ), và các lớp đệm bên ngoài (ví dụ như mút hoạt tính).

Fig. 1

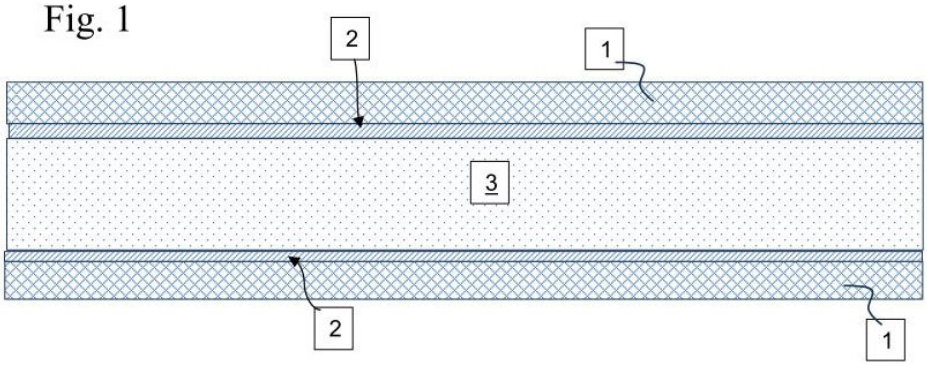

(11) **124324 A**
(21) **1-2026-00977**
(22) 20/06/2024
(30) 10-2023-0089381 10/07/2023 KR
10-2023-0115378 31/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/KR2024/008519 20/06/2024
(87) WO2025/014115 16/01/2025
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/139*

(71) 1. **KAON GROUP CO., LTD.** (KR)
884-3, Seongnam-daero Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13517 Republic of Korea
2. **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro Gwangjin-gu Seoul 05006 Republic of Korea
(72) RYU, Chang Woo (KR); LEE, Jin Young (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ PHÂN VÙNG HÌNH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã video, và thiết bị giải mã video sử dụng chế độ phân vùng hình học (Geometric Partitioning Mode, GPM). Phương pháp giải mã video bao gồm: đọc thông tin GPM để phân vùng hình học cho khối từ luồng bit được mã hoá; xác định vùng phân vùng thứ nhất và vùng phân vùng thứ hai dựa trên thông tin GPM; đọc thông tin dự đoán thứ nhất và thông tin dự đoán thứ hai từ luồng bit được mã hoá; và tạo khối dự đoán thứ nhất cho vùng phân vùng thứ nhất dựa trên thông tin dự đoán thứ nhất, tạo khối dự đoán thứ hai cho vùng phân vùng thứ hai dựa trên thông tin dự đoán thứ hai, và kết hợp khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai để tạo khối dự đoán cuối cùng. Thông tin dự đoán thứ nhất là dùng cho chế độ sao chép khối nội khung (Intra Block Copy, IBC), và véc tơ tham chiếu thứ nhất biểu thị véc tơ khối tham chiếu đến vùng đã tái tạo trong ảnh hiện tại. Thông tin dự đoán thứ hai là dùng cho chế độ liên khung, và véc tơ tham chiếu thứ hai biểu thị véc tơ chuyển động tham chiếu đến vùng nằm trong ảnh tham chiếu của danh sách ảnh tham chiếu. Vùng biên bao gồm đường biên giữa vùng phân vùng thứ nhất và vùng phân vùng thứ hai có thể được xác định, và khối dự đoán vùng biên có thể được tạo dựa trên trung bình có trọng số của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai. Thông tin vùng biên được lưu trữ để tham chiếu trong các quy trình mã hoá và giải mã tiếp theo, cho phép lưu trữ thông tin véc tơ tham chiếu hiệu quả hơn.

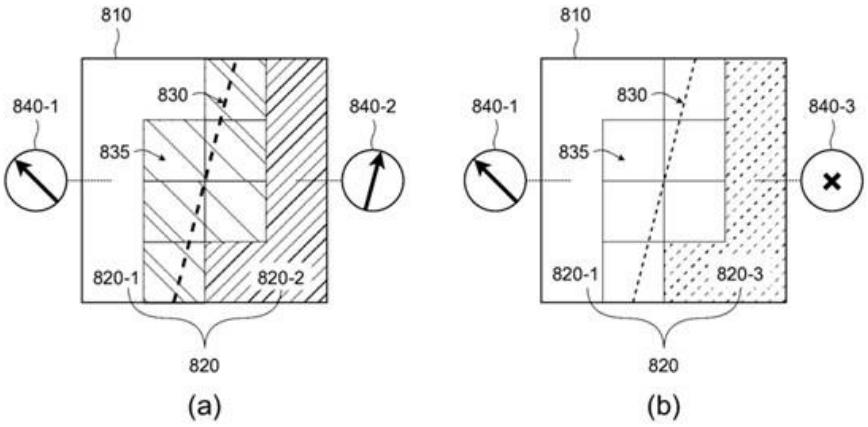
810
840-1
830
840-2
835
820-1
820-2
820
(a)
810
840-1
830
840-3
835
820-1
820-3
820
(b)

Fig.8

(11) **124325 A**
(21) **1-2026-00979**
(22) 31/07/2024
(30) 10-2023-0100405 01/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/KR2024/095944 31/07/2024
(87) WO2025/029119 06/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***H01M 4/04****; H01M 4/66; B30B 3/04; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) MOON, Jae Won (KR); PAENG, Ki Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất điện cực bao gồm quy trình cuộn đến cuộn, mà bao gồm bộ phận tháo quấn trong đó bộ thu dòng điện điện cực và màng xử lý tuần tự được quấn quanh bề mặt chu vi ngoài của con lăn nạp, bộ phận tháo quấn được tạo kết cấu để liên tục cấp bộ thu dòng điện điện cực; và bộ phận tạo vật liệu hoạt tính được tạo kết cấu để tạo ra lớp vật liệu hoạt tính trên bề mặt của bộ thu dòng điện điện cực, trong đó bộ thu dòng điện điện cực bao gồm lớp nhựa polyme và các lớp kim loại được bố trí trên cả hai mặt của lớp nhựa polyme, và màng xử lý được làm từ vật liệu giống với lớp nhựa polyme của bộ thu dòng điện điện cực.

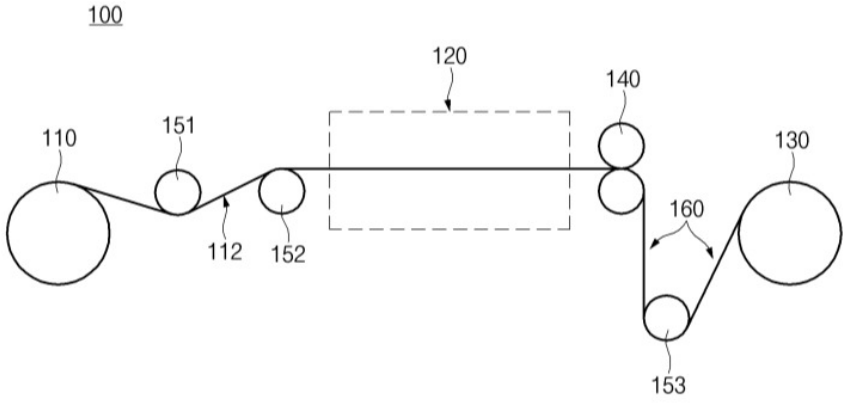

Fig.1

(11) **124326 A**
(21) **1-2026-00980**
(22) 05/08/2024
(30) 10-2023-0107247 16/08/2023 KR
10-2024-0103308 02/08/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/KR2024/011528 05/08/2024
(87) WO2025/037818 20/02/2025
(51) ***B29C 65/00****; H01M 50/183; H01M 50/105; B29D 99/00; B29L 31/00*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Sun (KR); KIM, Sang Hun (KR); LEE, Jae Ho (KR); CHOI, Ji Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LÀM KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm kín. Thiết bị làm kín theo một phương án của sáng chế có thể làm kín vật thể. Thiết bị làm kín có thể bao gồm khối thứ nhất bao gồm bề mặt làm kín thứ nhất và bề mặt làm kín thứ hai được tạo thành dọc theo hướng đối diện với bề mặt làm kín thứ nhất, và được tạo kết cấu để làm kín nhiều bề mặt mục tiêu của vật thể; và khối thứ hai được dẫn động về phía khối thứ nhất để đưa vật thể tiếp xúc khít với khối thứ nhất. Mặt ảo thứ nhất vuông góc với bề mặt làm kín thứ nhất và mặt ảo thứ hai vuông góc với bề mặt làm kín thứ hai có thể giao nhau.

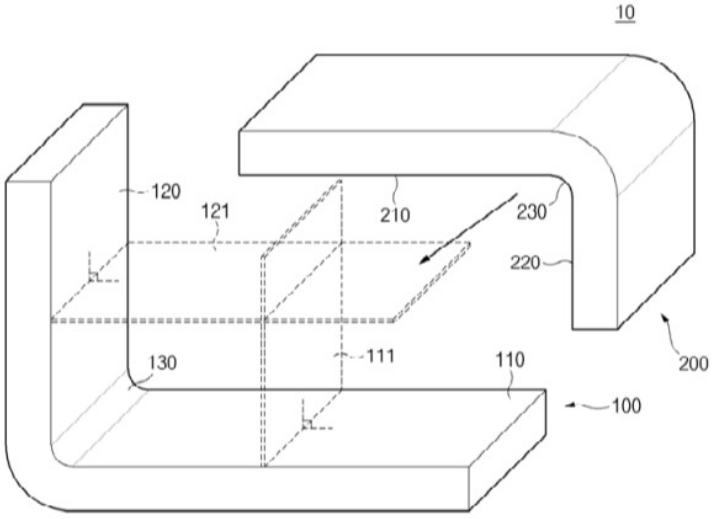

FIG.1

(11) **124327 A**
(21) **1-2026-00981**
(22) 20/12/2024
(30) 10-2023-0190457 22/12/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/KR2024/020849 20/12/2024
(87) WO2025/135892 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2026
(51) ***H01M 4/525***; *H01M 4/02; H01M 4/131; H01M 50/152; H01M 4/505; H01M 50/107; H01M 10/052; H01M 4/1391*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Woo (KR); JEONG, Seong Kwon (KR); JANG, Seong Keun (KR); LEE, Yun Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ PIN THỨ CẤP BAO GỒM ĐIỆN CỰC DƯƠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dương mà bao gồm lớp composit điện cực dương chứa vật liệu hoạt tính điện cực dương hàm lượng niken cao có niken với lượng từ 80% mol hoặc lớn hơn trong toàn bộ kim loại ngoại trừ lithi, trong đó A, được xác định bởi phương trình (1) dưới đây, là bằng 1 hoặc nhỏ hơn, và phương pháp điều chế của điện cực dương.

Phương trình (1): $A = 0{,}00076\ln(-2{,}435\times(a/b)+268{,}4)\times w$

trong đó, trong phương trình (1) ở trên, a là chiều dài của lớp composit điện cực dương tính bằng mm, b là chiều rộng của lớp composit điện cực dương tính bằng mm, và w là giá trị hàm lượng độ ẩm trong điện cực dương tính bằng ppm.

FIG.5

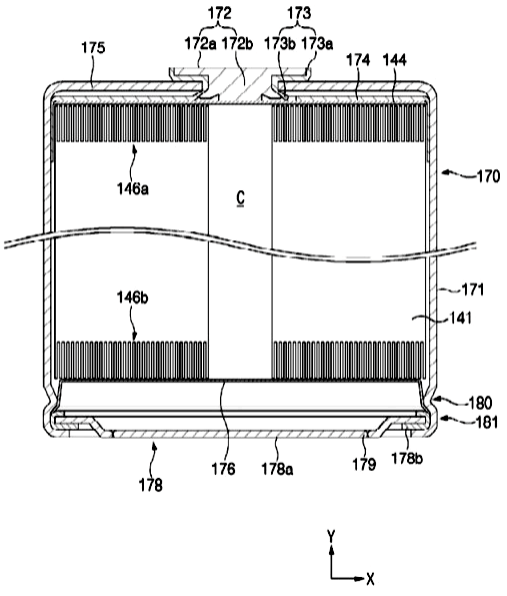

(11) **124328 A**
(21) **1-2026-00982**
(22) 18/07/2024
(30) 202310881254.8 18/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/CN2024/106142 18/07/2024
(87) WO2025/016427 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2026
(51) ***C22C 38/02****; C21D 8/12*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) FANG, Xianshi (CN); ZHANG, Feng (CN); WANG, Bo (CN); HAO, Yunwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CÓ TỔN HAO SẮT THẤP Ở TẦN SỐ CAO VÀ HIỆU SUẤT MỎI TỐT HƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có tổn hao sắt thấp ở tần số cao và hiệu suất mỏi tốt hơn. Ngoài Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, tấm thép điện không định hướng còn bao gồm các nguyên tố hóa học dưới đây theo phần trăm khối lượng: 0<C≤ 0,0045%, Si: 2,65-3,75%, Mn: 0,10-1,04%, Al: 0,10-1,85%. Số lượng của các bao thể Al_2O_3 với kích thước là 2,0 μm hoặc lớn hơn trong tấm thép điện không định hướng không lớn hơn 4 số đếm/mm^2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo tấm thép điện không định hướng. Tấm thép điện không định hướng có ưu điểm là tổn hao sắt thấp ở tần số cao, sao cho tổn hao năng lượng của động cơ có thể được làm giảm và hiệu suất động cơ có thể được cải thiện. Ngoài ra, tấm thép điện không định hướng có hiệu suất mỏi tốt hơn, cho phép lõi động cơ và rôto vận hành ổn định ở các tốc độ cao trong khoảng nhiệt độ từ nhiệt độ phòng đến 150 °C, mà không bị biến dạng hoặc nứt gãy.

(11) **124329 A**
(21) **1-2026-00984**
(22) 08/08/2024
(30) PCT/CN2023/112566 11/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/CN2024/110627 08/08/2024
(87) WO2025/036238 20/02/2025
(51) ***C08J 11/24****; D06N 3/00; D06N 3/14; C08L 75/04*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) XU, Jian Feng (CN); NIE, Zu Bao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ PHÂN TÁN POLYME VÀ QUY TRÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ phân tán polyme, quy trình và polyuretan được điều chế từ hệ thống phản ứng bao gồm isoxyanat và hệ phân tán polyme.

(11) **124330 A**
(21) **1-2026-00987**
(22) 11/08/2020
(30) 10-2019-0098337 12/08/2019 KR
10-2019-0124931 08/10/2019 KR
10-2020-0004469 13/01/2020 KR
10-2020-0039405 31/03/2020 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/03/2022
(86) PCT/KR2020/010593 11/08/2020
(87) WO2021/029646 A1 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2022-01351
(71) **HANWHA VISION CO., LTD.** (KR)
6, Pangyo-ro 319beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea
(72) KIM, Jae Gon (KR); DO, Ji Hoon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trong đó thông tin phân đoạn đối với ảnh hiện thời được mã hóa/được giải mã, và ảnh hiện thời được phân đoạn thành ít nhất một trong số các bộ phận ảnh con, lát các bộ phận, và miếng các bộ phận theo thông tin phân đoạn được mã hóa/được giải mã.

FIG.1

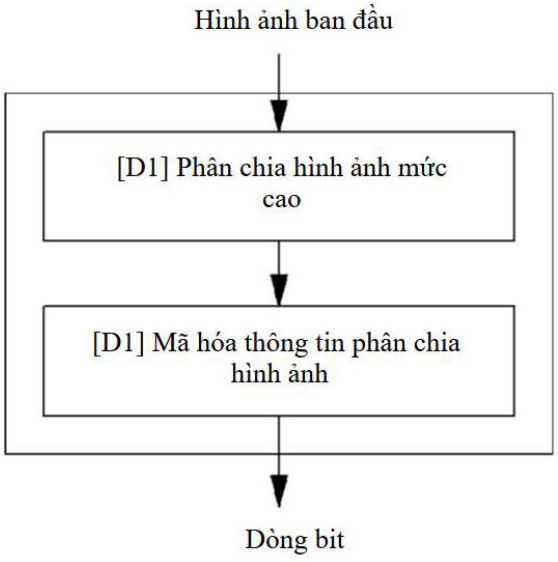

(11) **124331 A**
(21) **1-2026-00988**
(22) 08/05/2024
(30) 2023-118574 20/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/JP2024/017036 08/05/2024
(87) WO2025/018003 A1 23/01/2025
(51) ***G01N 21/35***; *G01N 21/84; G01N 33/34; G01N 21/3577*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) SAIGUSA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH LƯỢNG TẠP CHẤT DÍNH KÍCH THƯỚC LỚN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật về biện pháp xử lý nhựa bẩn một cách thích hợp hơn trong quá trình sản xuất giấy.

Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính lượng tạp chất dính kích thước lớn trong quá trình sản xuất giấy dựa trên lượng polyme gốc acrylat được chứa trong đối tượng quản lý trong quá trình sản xuất giấy. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất giấy trong đó mức độ của biện pháp xử lý tạp chất dính kích thước lớn trong quá trình sản xuất giấy được điều chỉnh dựa trên sự tăng hoặc giảm của lượng polyme gốc acrylat được chứa trong đối tượng quản lý trong quá trình sản xuất giấy.

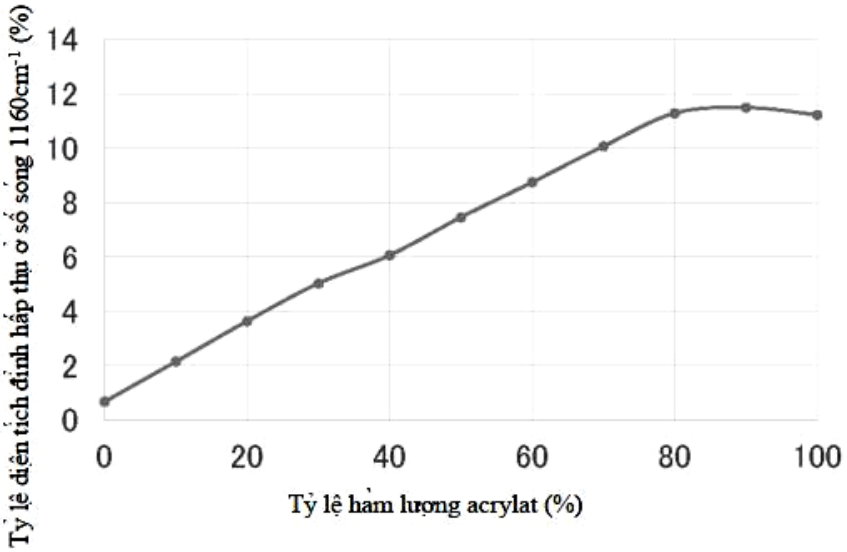

FIG. 7

(11) **124332 A**
(21) **1-2026-00989**
(22) 08/05/2024
(30) 2023-118568 20/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/JP2024/017033 08/05/2024
(87) WO2025/018002 A1 23/01/2025
(51) ***D21H 17/35***; *D21H 17/00; D21H 21/06; D21H 17/36; D21F 1/66*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) SAIGUSA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHẤT DÍNH LỚN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC CHẤT DÍNH LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mới để xử lý các chất dính lớn. Sáng chế đề cập đến chất xử lý đối với các chất dính lớn, mà chứa một hoặc hai hoặc nhiều loại được chọn từ hợp chất dầu và chất béo có điểm nóng chảy bằng hoặc thấp hơn 50°C, rượu polyvinylic có nhóm cation, và hợp chất cation được sử dụng để chuyển hóa dương. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý các chất dính lớn, mà sử dụng chất xử lý đối với các chất dính lớn này, cho đối tượng chứa các chất dính lớn.

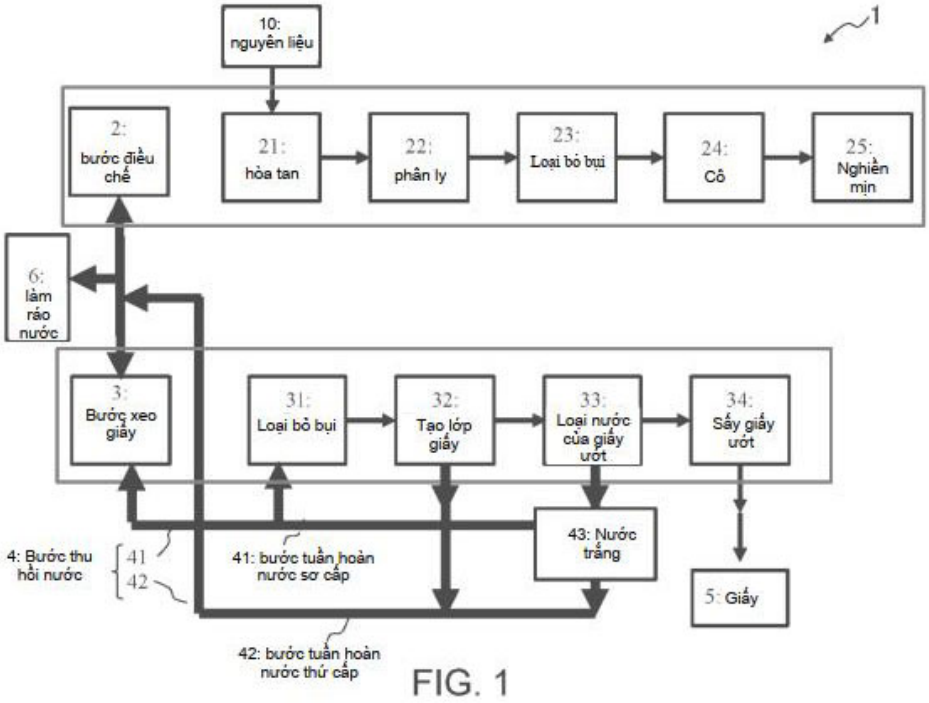

FIG. 1

(11) **124333 A**
(21) **1-2026-00991**
(22) 04/11/2021
(30) PCT/CN2021/073725 26/01/2021 CN
202110726478.2 29/06/2021 CN
(43) 27/04/2026
(85) 30/08/2022
(86) PCT/CN2021/128697 04/11/2021
(87) WO2022/160839 04/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022
(51) ***H01L 51/52****; G06K 9/00; H01L 27/32*
(62) 1-2022-05532
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P. R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) LI, Shuo (CN); SHI, Ling (CN); LU, Hui (CN); GUO, Dan (CN); HU, Yao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, gồm nhiều điểm ảnh phụ (SP) được sắp xếp theo nhiều hàng và cột, và gồm nền đế (101), lớp mạch điện điều khiển (102), lớp dụng cụ phát sáng và lớp ma trận đen (113), trong đó mỗi điểm ảnh phụ (SP) bao gồm mạch điện điều khiển điểm ảnh được bố trí trong lớp mạch điện điều khiển (102) và dụng cụ phát sáng (EM) được bố trí trong lớp dụng cụ phát sáng, mạch điện điều khiển điểm ảnh được tạo cấu hình để điều khiển dụng cụ phát sáng (EM), lớp mạch điện điều khiển (102) bao gồm các đường tín hiệu thứ nhất (S1) và các đường tín hiệu thứ hai (S2) mà được tạo song song và được sắp xếp theo chu kỳ, các đường tín hiệu thứ nhất (S1) và các đường tín hiệu thứ hai (S2) được tạo cấu hình để cung cấp các tín hiệu điện khác nhau đến nhiều điểm ảnh phụ (SP), lớp ma trận đen (113) bao gồm nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131) và nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132), nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131) lần lượt làm lộ các dụng cụ phát sáng (EM) của nhiều điểm ảnh phụ (SP), nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132) được bố trí một cách tương ứng giữa nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131), và các phần nhô trực giao của nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132) trên nền đế (101) mà mỗi phần nằm giữa hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thứ nhất (S1) trên nền đế (101) và hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thứ hai (S2) gần nhất với đường tín hiệu thứ nhất (S1) trên nền đế (101). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị, gồm nền hiển thị. Nền hiển thị thực hiện sự truyền ánh sáng tại nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai, nhờ đó tạo thuận lợi cho việc thực hiện các chức năng như nhận dạng dấu vân tay.

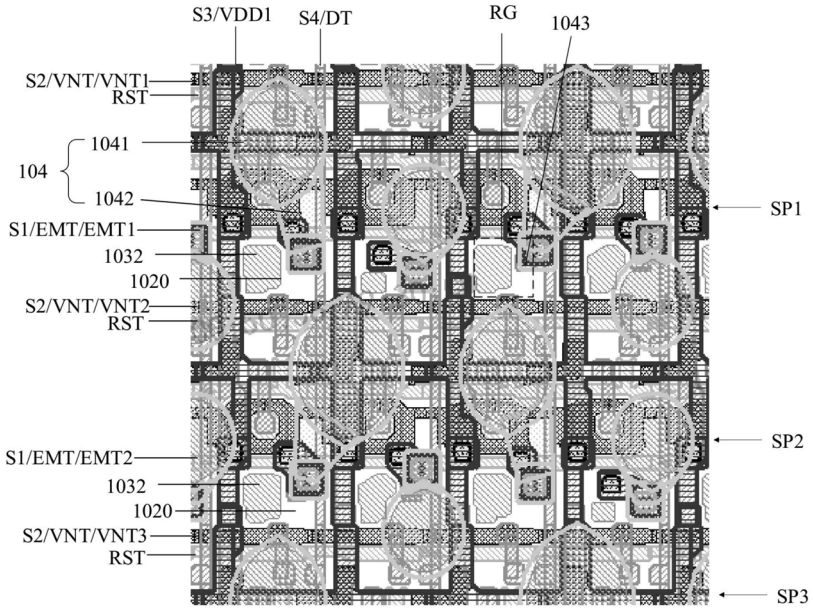
S3/VDD1
S4/DT
RG
1043
S2/VNT/VNT1
RST
1041
104
1042
S1/EMT/EMT1
1032
1020
S2/VNT/VNT2
RST
SP1
S1/EMT/EMT2
1032
1020
S2/VNT/VNT3
RST
SP2
SP3

Fig.1

(11) **124334 A**
(21) **1-2026-00992**
(22) 28/11/2025
(30) 2025-070382 22/04/2025 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/JP2025/041665 28/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2026
(51) ***G06Q 30/02***
(71) **D4ALL CO., LTD.** (JP)
9th Fl., Marunouchi Kitaguchi Building, 1-6-5 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) SAIGO Takahito (JP); IKEDA Masato (JP); MOROTOMI Daiki (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠCH ĐỊNH SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hoạch định sản phẩm và phương pháp hoạch định sản phẩm. Phương tiện tạo thông tin sản phẩm của hệ thống hoạch định sản phẩm tham chiếu đến thông tin đánh giá sản phẩm của hai loại sản phẩm thu được từ nguồn thông tin thứ nhất, tạo ra, dưới dạng thông tin sản phẩm mới, tên sản phẩm của mỗi loại của hai loại sản phẩm và thông tin được cấu thành bởi thông tin đánh giá sản phẩm của các sản phẩm khi thông tin đánh giá sản phẩm của hai loại sản phẩm giống nhau, và tham chiếu đến thông tin kỹ thuật của sản phẩm của hai loại sản phẩm thu được từ nguồn thông tin thứ hai hoặc nguồn thông tin thứ ba, và khi thông tin kỹ thuật của sản phẩm của hai loại sản phẩm giống nhau, thông tin sản phẩm mới thu được, thông tin được hợp thành từ các tên sản phẩm của hai loại sản phẩm và thông tin kỹ thuật của sản phẩm của các sản phẩm được tạo ra.

Fig.1

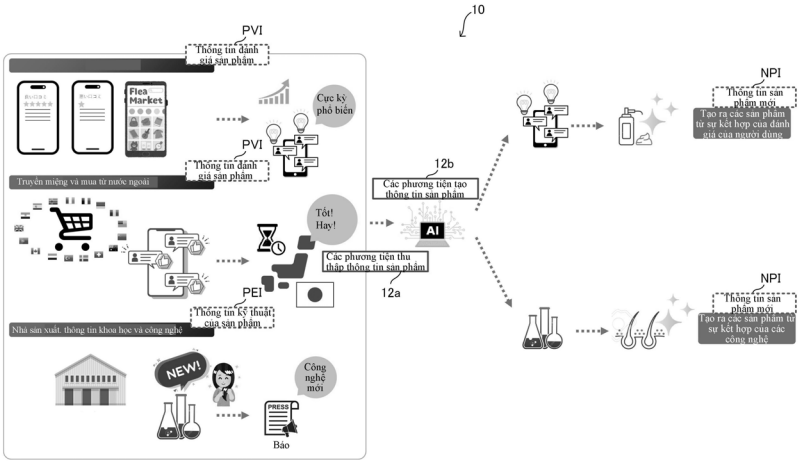

(11) **124335 A**
(21) **1-2026-00993**
(22) 10/05/2024
(30) 2023-130112 09/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/JP2024/017428 10/05/2024
(87) WO2025/032904 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2026
(51) ***C10M 105/18***; *C10N 40/30; C10M 111/04; C09K 5/04; C10M 107/34*
(71) **JAPAN SUN OIL COMPANY, LTD.** (JP)
4, Kojimachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan
(72) IGUCHI Yasuhide (JP); SAITO Rei (JP); SUZUKI Yoshinori (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM DẦU LÀM LẠNH VÀ LƯU CHẤT LÀM VIỆC CHO HỆ THỐNG LÀM LẠNH

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dầu làm lạnh và lưu chất làm việc cho hệ thống làm lạnh, mà có khả năng làm giảm lượng môi chất lạnh hòa tan trong khi duy trì tính lỏng và các đặc tính tương tự tương đương với các đặc tính trong các lĩnh vực kỹ thuật liên quan đối với môi chất lạnh hydrocacbon. Chế phẩm dầu làm lạnh được sử dụng cho môi chất lạnh hydrocacbon, và chứa, như dầu gốc, ít nhất một loại trong thành phần dầu gốc A được biểu diễn bởi công thức tổng quát (I) sau.

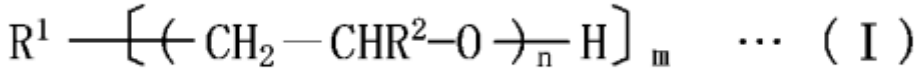

(Trong công thức, R1 biểu diễn nhóm glyxeryl, nhóm trimetylolpropyl, nhóm ditrimetylolpropyl, nhóm pentaerythritol, hoặc nhóm dipentaerythritol, R^2 biểu diễn nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, m là giá trị được đặt theo R_1 và là từ 3 đến 6, và n là từ 2 đến 11.)

(11) **124336 A**
(21) **1-2026-00995**
(22) 18/09/2019
(30) 201811088089.6 18/09/2018 CN
(43) 27/04/2026
(85) 18/09/2019
(86) PCT/CN2019/106406 18/09/2019
(87) WO2020/057539 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022
(51) ***A61K 31/4709****; A61P 35/00*
(62) 1-2021-01485
(71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China
(72) WANG, Shanchun (CN); YU, Ding (CN); WANG, Xunqiang (CN); PENG, Bangan (CN); LIU, Lu (CN); DAI, Jie (CN); ZHOU, Hang (CN); MIAO, Yadong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT QUINOLIN, VÀ BỘ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI TẾ BÀO NHỎ, VÀ TỔ HỢP DƯỢC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y học, cụ thể là đề xuất dược phẩm chứa dẫn xuất quinolin như 1-[[[4-(4-floro-2-metyl-1H-indol-5-yl)oxy-6-metoxyquinolin-7-yl]oxy]metyl]xyclopro pylamin hoặc muối dược dụng của chúng và dược phẩm này ở dạng liều đơn vị để điều trị bệnh ung thư phổi tế bào nhỏ, đặc biệt là cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư phổi tế bào nhỏ tái phát khó chữa, mà có thể có thể kéo dài đáng kể thời gian sống sót của họ; ngoài ra, hiệu quả điều trị đối với bệnh ung thư phổi tế bào nhỏ di căn não cũng rất đáng kể. Bên cạnh đó, sáng chế còn đề xuất bộ kit chứa dược phẩm này và tổ hợp dược phẩm.

(11) **124337 A**
(21) **1-2026-00998**
(22) 03/07/2024
(30) 63/512421 07/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/02/2026
(86) PCT/CN2024/103340 03/07/2024
(87) WO2025/011407 16/01/2025
(51) ***A61K 8/34****; A61Q 19/02; A61Q 19/00; A61K 8/30; A61P 17/00*
(71) **CALIWAY BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (TW)
32F. -9, No. 99, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan 221
(72) Yufang LING (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CÁC CHẾ PHẨM DƯỢC DÙNG ĐỂ GIẢM CHỨNG TĂNG SẮC TỐ DA

(57) Sáng chế mô tả phương pháp để giảm chứng tăng sắc tố da ở đối tượng, bao gồm việc sử dụng lượng hiệu quả của chế phẩm dược lên vùng da của đối tượng cần điều trị, trong đó chế phẩm dược bao gồm chất mang được chấp nhận về mặt dược lý và hợp chất xtinben, ví dụ, hợp chất có Công thức (I) (ví dụ, Công thức (I-A)), hoặc muối được chấp nhận về mặt dược lý của hợp chất đó.

(11) **124338 A**
(21) **1-2026-01015**
(22) 05/07/2024
(30) 23185277.3 13/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/EP2024/068973 05/07/2024
(87) WO2025/012110 16/01/2025
(51) ***E03C 1/12***; *F15D 1/04; E03D 11/18; E03C 1/122; E03D 11/17*
(71) **GEBERIT INTERNATIONAL AG** (CH)
Schachenstrasse 77, 8645 Jona, Switzerland
(72) LIECHTI, Dario (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐOẠN ỐNG CHUYỂN HƯỚNG VÀ BỘ THIẾT BỊ VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn ống chuyển hướng (1) để xả môi trường dòng chảy nhiều pha, cụ thể bao gồm nước, chất rắn, và không khí, bao gồm đoạn ống thứ nhất (2) kéo dài dọc theo trục tâm thứ nhất (M1), đoạn chuyển hướng (3) nối tiếp đoạn ống thứ nhất (1) và bao gồm phía ngoài chuyển hướng (4) và phía trong chuyển hướng (5), đoạn chuyển hướng (3) chuyển hướng môi trường dòng chảy đối với đoạn ống thứ nhất (3), đoạn ống thứ hai (6) nối tiếp đoạn chuyển hướng (3) và kéo dài dọc theo trục tâm thứ hai (M2), và kết cấu dẫn hướng (7), mà được bố trí trong phần bên trong của đoạn chuyển hướng (3) trên phía ngoài chuyển hướng (5), để dẫn hướng môi trường dòng chảy trong đoạn chuyển hướng (3), trong đó đoạn ống thứ nhất (2) có mép xả (8), từ đó môi trường dòng chảy được xả trong quá trình chảy, và mép xả (8) nằm so với kết cấu dẫn hướng (7) sao cho môi trường dòng chảy có thể được dẫn hướng lên kết cấu dẫn hướng (7). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ thiết bị vệ sinh bao gồm đoạn ống chuyển hướng.

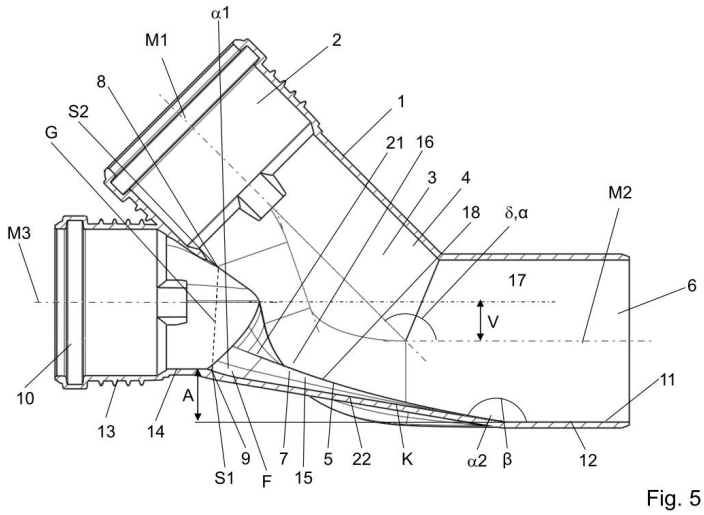

Fig. 5

(11) **124339 A**
(21) **1-2026-01022**
(22) 08/07/2024
(30) 10-2023-0103683 08/08/2023 KR
10-2023-0116138 01/09/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/009668 08/07/2024
(87) WO2025/033727 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***H01Q 3/34***; *H01Q 3/32; H01Q 1/38; H01Q 21/08*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ăng-ten. Theo một phương án của sáng chế, thiết bị ăng-ten được đề xuất bao gồm: một hoặc nhiều bảng mạch ăng-ten kéo dài theo hướng dọc, và được tạo hình sao cho mỗi bảng mạch có một hoặc nhiều mẫu mạch; chất điện môi được tạo hình sao cho vị trí tiếp xúc cho một hoặc nhiều mẫu mạch có thể được thay đổi ở phía trên của mỗi bảng mạch ăng-ten; đầu nối nhô ra ở phía dưới của mỗi bảng mạch ăng-ten từ một bề mặt của nó; và bộ lọc ăng-ten được kết nối có thể tháo rời với đầu nối.

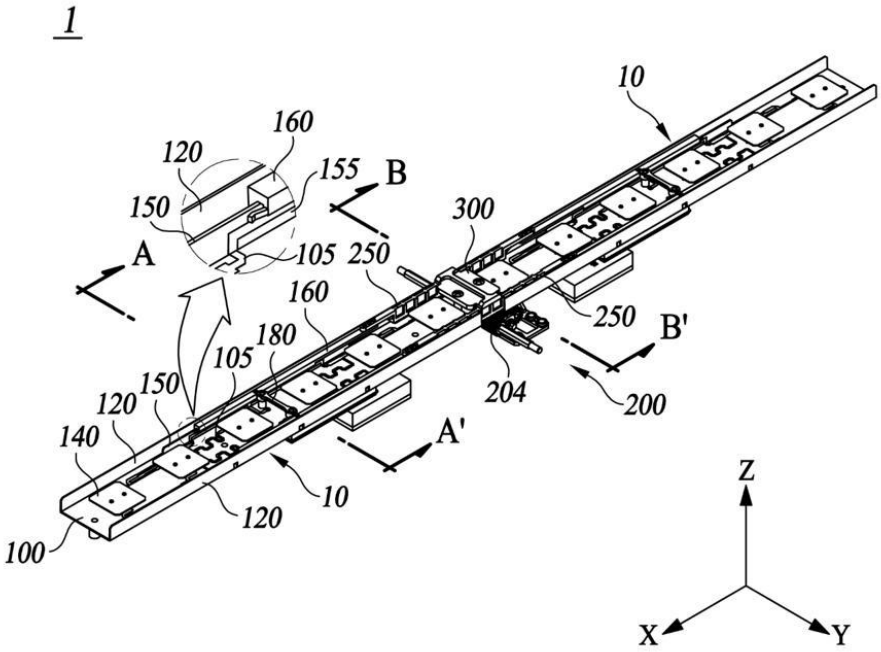

(11) **124340 A**
(21) **1-2026-01023**
(22) 23/07/2024
(30) 10-2023-0105533 11/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/010646 23/07/2024
(87) WO2025/037782 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***H01P 1/205****; H01P 1/04*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) PARK, Nam-shin (KR); JUNG, Young Jin (KR); KIM, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc cho thiết bị truyền thông. Theo phương án của sáng chế đề xuất bộ lọc cho thiết bị truyền thông bao gồm: vỏ có khoang dùng để lọc tần số; và ít nhất một đầu nối để đưa tín hiệu điện vào khoang hoặc dẫn tín hiệu điện đưa vào khoang ra ngoài khoang và được bố trí liền khối với vỏ bộ lọc, trong đó vỏ bộ lọc được tạo ra bằng cách gấp ít nhất một phần của tấm chính được làm từ tấm dẫn điện.

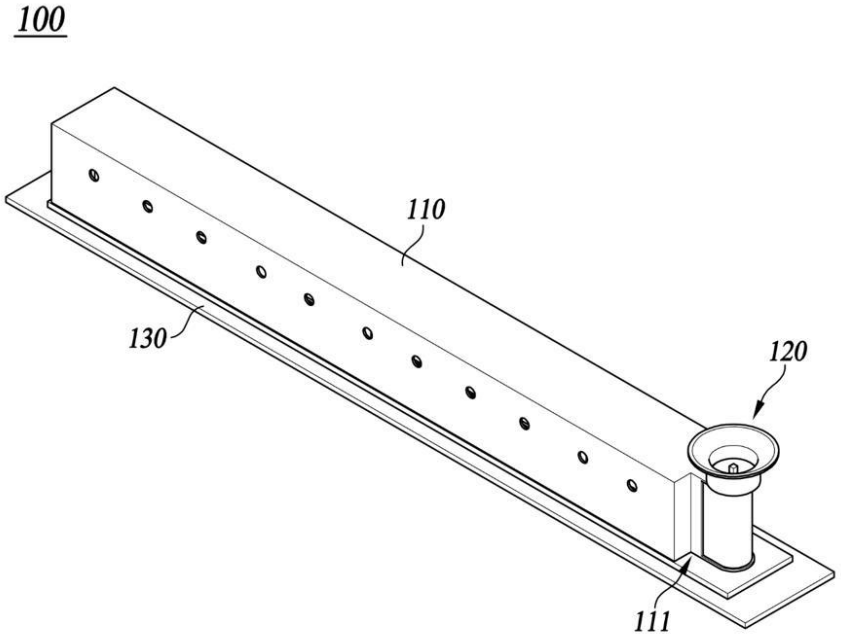

(11) **124341 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01025**
(22) 06/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2026
(51) ***C12N 1/00****; C12P 7/00; C12P 7/04; C12N 15/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Hồ Tú Cường (VN); Nguyễn Thị Thảo (VN); Phạm Thị Diễm Phương (VN); Nguyễn Sỹ Nguyên (VN); Trần Mạnh Hà (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN PAENIBACILLUS EHIMENSISW3.2MR 3 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG XỬ LÝ THUỐC NHUỘM AZO VÀ METHYL XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Paenibacillus ehimensis* W3.2.MR3 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ mẫu bùn trầm tích thu thập tại khu vực ven biển Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam. Chủng vi khuẩn này có khả năng loại bỏ thuốc nhuộm azo và methyl xanh, trong đó thuốc nhuộm azo bao gồm nhưng không giới hạn ở methyl đỏ và methyl vàng. Ngoài ra, chủng vi khuẩn còn có khả năng sinh enzym phân hủy thuốc nhuộm này.

(11) **124342 A**
(21) **1-2026-01027**
(22) 07/08/2024
(30) 63/531,279 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/US2024/041160 07/08/2024
(87) WO2025/034771 13/02/2025
(51) ***H04W 40/22****; H04W 40/12*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ananth KINI (US); Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Tuong HOANG (VN); Jongwoo HONG (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LỰA CHỌN CHUYỂN TIẾP DỰA TRÊN VÙNG PHỦ SÓNG CHO TRUYỀN THÔNG ĐA CHẶNG VÀ ĐA ĐƯỜNG**

(57) UE thứ nhất truyền thông với UE thứ hai thông qua liên kết PC5 UE-đến-UE trực tiếp. UE thứ nhất tiếp nhận, từ mạng, thông tin cấu hình bao gồm các điều kiện để kích hoạt thủ tục thêm chuyển tiếp. UE thứ nhất có thể giám sát và đánh giá các điều kiện của liên kết trực tiếp với UE thứ hai. Dựa trên sự giám sát, UE thứ nhất phát hiện điều kiện kích hoạt để thêm chuyển tiếp. UE thứ nhất giám sát thông điệp phát hiện từ chuyển tiếp ứng viên. Thông điệp phát hiện bao gồm chỉ báo về việc liệu chuyển tiếp ứng viên là trong vùng phủ sóng của mạng (IC) hay ngoài vùng phủ sóng của mạng (OOC). UE thứ nhất lựa chọn chuyển tiếp dựa trên chỉ báo, lựa chọn, từ tất cả các chuyển tiếp ứng viên, chuyển tiếp mà nằm trong IC. UE thứ nhất thiết lập liên kết trực tiếp với chuyển tiếp được chọn. Liên kết mới được thiết lập được sử dụng để truyền thông giữa UE thứ nhất và UE thứ hai.

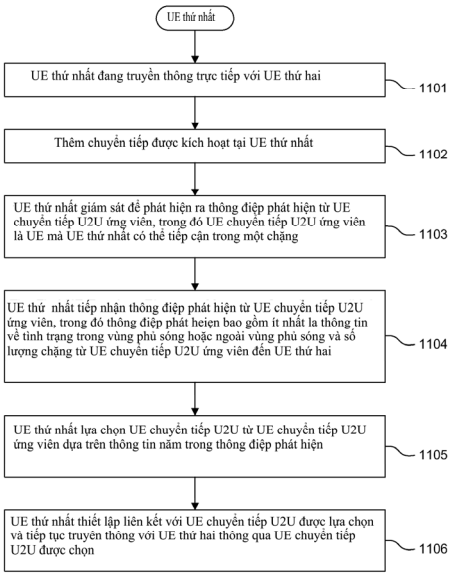

FIG. 11

(11) **124343 A**
(21) **1-2026-01029**
(22) 05/08/2021
(30) 63/061,598 05/08/2020 US
63/094,731 21/10/2020 US
63/185,733 07/05/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 28/02/2023
(86) PCT/US2021/044807 05/08/2021
(87) WO2022/032009 10/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024
(51) ***H04B 7/022****; H04L 5/00; H04B 7/08; H04B 7/0404; H04B 7/06*
(62) 1-2023-01277
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH THU VÀ PHÁT ĐỒNG THỜI**

(57) Tài liệu này sẽ đề xuất (các) hệ thống, (các) phương pháp và (các) thiết bị dùng để thu và phát đồng thời. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể có nhiều bảng điều khiển ăng-ten có thể có các chế độ hoạt động khác nhau, chẳng hạn như DL/DL đồng thời (S-DD), UL/UL đồng thời (S-UU) và DL/UL đồng thời (S-DU). Hơn nữa, WTRU có thể sử dụng độc lập từng bảng điều khiển để giao tiếp đồng thời với nhiều điểm thu và phát. WTRU có thể thực hiện điều này bằng cách sử dụng các chỉ báo điều khiển truyền phát, tín hiệu tham chiếu, kỹ thuật giám sát phù hợp với giao tiếp nhiều điểm thu và phát.

HÌNH 2

(11) **124344 A**
(21) **1-2026-01030**
(22) 24/05/2024
(30) 2023-131069 10/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/019144 24/05/2024
(87) WO2025/032927 13/02/2025
(51) ***H04W 16/28***; *H04W 72/12; H04W 24/10*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Tomohiro INOUE (JP); Hongchao LI (CN); Hidetoshi SUZUKI (JP); Tomoya NUNOME (JP); Ayako HORIUCHI (JP); Akihiko NISHIO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế báo cáo một cách thích hợp sự nhiễu giữa các thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối này bao gồm mạch điều khiển mà xác định chùm đo lường cho nhiễu liên kết chéo giữa các thiết bị đầu cuối dựa trên ít nhất một trong số trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (trạng thái TCI) và chùm nhận từ thiết bị đầu cuối, và mạch truyền dẫn thông tin liên quan đến giá trị đo lường của nhiễu liên kết chéo được đo bằng cách sử dụng chùm đo lường.

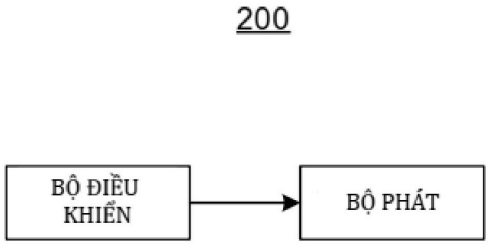

FIG. 7

(11) **124345 A**
(21) **1-2026-01031**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-116900 18/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/024497 05/07/2024
(87) WO2025/018191 A1 23/01/2025
(51) ***G02B 6/40****; G02B 6/36*

(71) 1. **SUMITOMO ELECTRIC OPTIFRONTIER CO., LTD.** (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
2. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) Masahiro SHIBATA (JP); Takayuki SHIMAZU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối quang (A) này bao gồm nhiều sợi quang (4) kéo dài về phía sau theo hướng thứ nhất, ống bọc (1) giữ các đầu phía trước của số sợi quang (4), vỏ (2) chứa một phần của các sợi quang (4) mà kéo dài từ ống bọc (1), và khối đàn hồi (3) mà được chứa trong vỏ (2). Vỏ (2) có: phần khóa (20) bao gồm chốt khóa thứ nhất (21) khóa với bộ tiếp hợp quang để cố định bộ nối quang (A) vào bộ tiếp hợp quang; phần tay đòn (30) có phần nhả thứ nhất (31) để giải phóng sự khóa của chốt khóa thứ nhất (21), và phần giới hạn thứ nhất (33) mà ăn khớp với ống bọc (1) tại bề mặt chính thứ nhất (14) để giới hạn chuyển động của ống bọc (1) dựa trên lực đẩy của khối đàn hồi (3), trong đó phần tay đòn có khả năng chuyển động lùi về phía sau so với phần khóa (20); và phần nắm (40) được nối với phần tay đòn (30) và có thể chuyển động lùi về phía sau so với phần khóa (20). Chi tiết cấu thành phần nhả thứ nhất (31) được dùng chung với chi tiết cấu thành phần giới hạn thứ nhất (33).

Fig.1

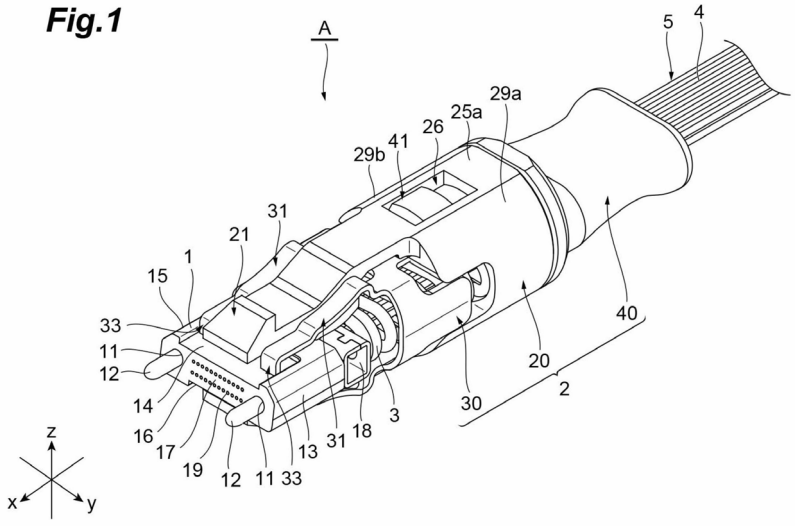

(11) **124346 A**
(21) **1-2026-01032**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-116766 18/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/024496 05/07/2024
(87) WO2025/018190 A1 23/01/2025
(51) ***G02B 6/40****; G02B 6/36*

(71) 1. **SUMITOMO ELECTRIC OPTIFRONTIER CO., LTD.** (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
2. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) Masahiro SHIBATA (JP); Takayuki SHIMAZU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối quang (A) bao gồm: các sợi quang (4) kéo dài về phía sau dọc theo hướng thứ nhất; ống bọc (1) giữ các đầu phía trước của các sợi quang (4); vỏ (2) được bố trí trên chu vi ngoài của các sợi quang (4) và chứa các phần của các sợi quang (4) kéo dài từ ống bọc (1); và khối đàn hồi (3) mà đẩy ống bọc (1) về phía trước dọc theo hướng thứ nhất và được chứa trong vỏ (2). Vỏ (2) có phần giới hạn (33) nhằm giới hạn chuyển động của ống bọc (1) dựa trên lực đẩy của khối đàn hồi (3). Ống bọc (1) có bề mặt mép phía trước (17) hướng về ống bọc đối tiếp theo hướng thứ nhất; hai lỗ chốt dẫn hướng (11) được sắp xếp theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất trên bề mặt mép phía trước (17); và bề mặt bên thứ nhất (13) cùng bề mặt bên thứ hai (15) hướng ra xa nhau với các sợi quang (4) được bố trí xen giữa trong khi cắt theo hướng thứ hai, và nối bề mặt mép phía trước (17) với bề mặt mép phía sau (10). Toàn bộ bề mặt bên thứ nhất (13) và bề mặt bên thứ hai (15) đều được lộ ra khỏi vỏ (2).

Fig.1

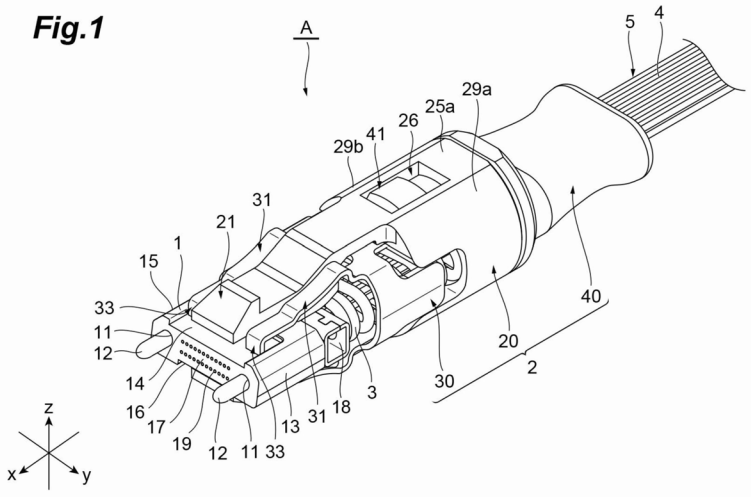

(11) **124347 A**
(21) **1-2026-01033**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-116795 18/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/024505 05/07/2024
(87) WO2025/018192 A1 23/01/2025
(51) ***G02B 6/40****; G02B 6/36*

(71) 1. **SUMITOMO ELECTRIC OPTIFRONTIER CO., LTD.** (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
2. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) Masahiro SHIBATA (JP); Takayuki SHIMAZU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ NỐI QUANG VÀ CẤU TRÚC NỐI QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối quang (A) bao gồm nhiều sợi quang (4), ống bọc (1) giữ các đầu phía trước của các sợi quang (4), phần nắm (20) được bố trí ở phía sau ống bọc (1), và phần nối (30) mà nối ống bọc (1) và phần nắm (20). Ống bọc (1) có bề mặt mép phía trước (17), bề mặt mép phía sau (10), bề mặt bên thứ nhất (13) và bề mặt bên thứ hai (15), và bề mặt chính thứ nhất (14) và bề mặt chính thứ hai (16). Bề mặt bên thứ nhất (13) và bề mặt bên thứ hai (15) giao nhau theo hướng thứ hai là hướng chiều rộng của ống bọc (1), quay mặt ra xa nhau với các sợi quang (4) được bố trí ở giữa, và nối liền bề mặt mép phía trước (17) và bề mặt mép phía sau (10). Bề mặt chính thứ nhất (14) và bề mặt chính thứ hai (16) giao nhau theo hướng thứ ba là hướng chiều dày của ống bọc (1), quay mặt ra xa nhau với các sợi quang (4) được bố trí ở giữa, và nối liền bề mặt mép phía trước (17) và bề mặt mép phía sau (10). Phần nối (30) có phần gài thứ nhất (31) mà gài khớp với ống bọc (1) tại bề mặt chính thứ nhất (14) và phần gài thứ hai (32) mà gài khớp với ống bọc (1) tại bề mặt chính thứ hai (16). Toàn bộ bề mặt bên thứ nhất (13) và bề mặt bên thứ hai (15) được lộ ra.

Fig.5

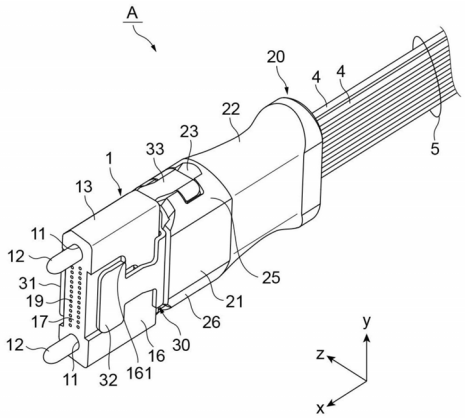

(11) **124348 A**
(21) **1-2026-01036**
(22) 19/12/2024
(30) 10-2023-0190454 22/12/2023 KR
10-2024-0189543 18/12/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/020712 19/12/2024
(87) WO2025/135834 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***H01M 50/244****; H01M 50/251; B65D 88/02; B65D 90/00*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Yeo-Joo (KR); MUN, Jeong-O (KR); PARK, Dong-Ho (KR); PARK, Jeong-Seok (KR); YOON, Jong-Woong (KR); LEE, Yong-Tae (KR); LEE, Hyo-Jin (KR); JO, Sang-Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun vật chứa theo một phương án của sáng chế bao gồm: vỏ tạo ra không gian trong đó và bao gồm panen bên; cột bên thứ nhất được bố trí bên trong vỏ, kéo dài theo hướng lên-xuống, và được ghép nối với panen bên; giá đỡ được bố trí bên trong vỏ, được ghép nối với cột bên thứ nhất, và kéo dài theo hướng trước-sau; và bộ pin được lắp trên giá đỡ.

FIG. 1

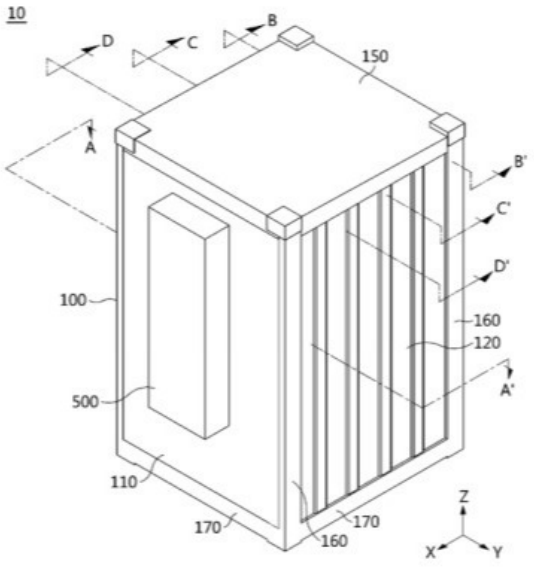

(11) **124349 A**
(21) **1-2026-01038**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0093910 19/07/2023 KR
10-2024-0089853 08/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/095925 18/07/2024
(87) WO2025/018872 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***G01N 35/00****; G01N 35/10; G01N 11/00*
(71) **INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY** (KR)
567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeonbuk-do, 54896, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔ-ĐUN XỬ LÝ MÁU DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐO ĐỘ NHỚT MÁU TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun xử lý máu dùng cho thiết bị đo độ nhớt máu tự động, cụ thể hơn là, mô-đun xử lý máu dùng cho thiết bị đo độ nhớt máu tự động mà quét thông tin ống gom máu, trộn mẫu máu bằng cách quay ống gom máu 360° để ngăn chặn hoàn toàn hiện tượng lắng đọng hồng cầu có thể xảy ra trong thời gian chờ, và hơn nữa, có thể cải thiện độ chính xác của phép đo độ nhớt máu thông qua việc trộn đều mẫu máu bằng cách hút và phân phối máu bằng đầu pipet để đạt được sự trộn đều máu thứ cấp.

[Fig. 17]

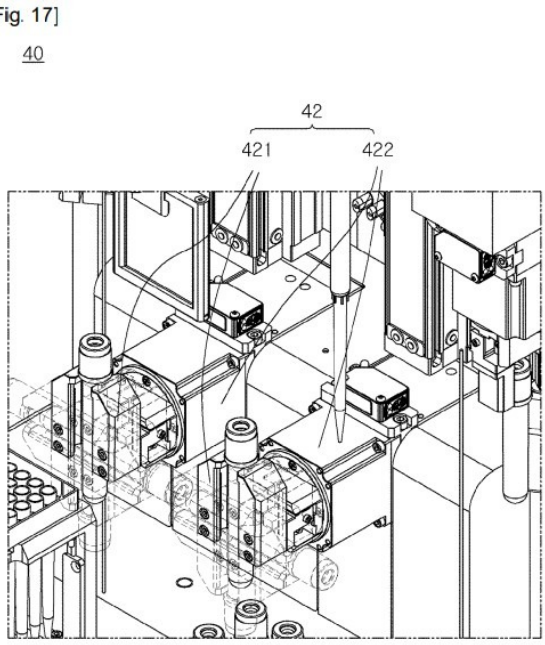

(11) **124350 A**
(21) **1-2026-01039**
(22) 29/11/2021
(30) 2020-198044 30/11/2020 JP
2021-110912 02/07/2021 JP
(43) 27/04/2026
(85) 23/05/2023
(86) PCT/JP2021/043538 29/11/2021
(87) WO2022/114163 02/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***C07K 16/30****; A61K 47/68; C12P 21/08; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00*
(62) 1-2023-03336
(71) 1. **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan
2. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)
1-1, Katahira 2-chome, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan
(72) KATO Yukinari (JP); KANEKO Mika (JP); NAKAYAMA Daisuke (JP); KUROGI Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ PHÂN LẬP HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI HER2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với HER2 được biểu hiện trên tế bào ung thư, hoặc mảnh của HER2, chất nhắm đích HER2 chứa bất kỳ trong số đó, và dược phẩm chứa chất nhắm đích HER2

(11) **124351 A**
(21) **1-2026-01040**
(22) 11/07/2024
(30) 63/518,380 09/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/EP2024/069648 11/07/2024
(87) WO2025/031718 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***H04L 5/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TIIROLA, Esa Tapani (FI); HOOLI, Kari Juhani (FI); HUGL, Klaus (AT); LUNTTILA, Timo Erkki (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY THỨ NHẤT, BỘ MÁY THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VIỆC ĐỤC LỖ TẬP TÀI NGUYÊN ĐIỀU KHIỂN #0 VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các bộ máy, các phương pháp, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để điều khiển việc đục lỗ tập tài nguyên điều khiển (control resource set, CORESET) #0. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, tại bộ máy thứ nhất, dựa ít nhất vào việc phát hiện khối tín hiệu đồng bộ hóa, được nhận từ bộ máy thứ hai, trên vị trí tần số cụ thể, liệu CORESET của kiểu cụ thể có được đục lỗ hay không, trong đó phần các tài nguyên được đục lỗ trong CORESET của kiểu cụ thể không có khả năng mang thông tin điều khiển đường xuống; theo việc xác định rằng CORESET của kiểu cụ thể được đục lỗ, thu được mẫu hình đục lỗ CORESET; và xác định phần các tài nguyên được đục lỗ trong CORESET ít nhất dựa vào mẫu hình đục lỗ CORESET. Hơn nữa, phương pháp này bao gồm bước chỉ báo, từ bộ máy thứ hai đến bộ máy thứ nhất, rằng CORESET của kiểu cụ thể được đục lỗ bằng cách truyền khối tín hiệu đồng bộ hóa trên vị trí tần số cụ thể.

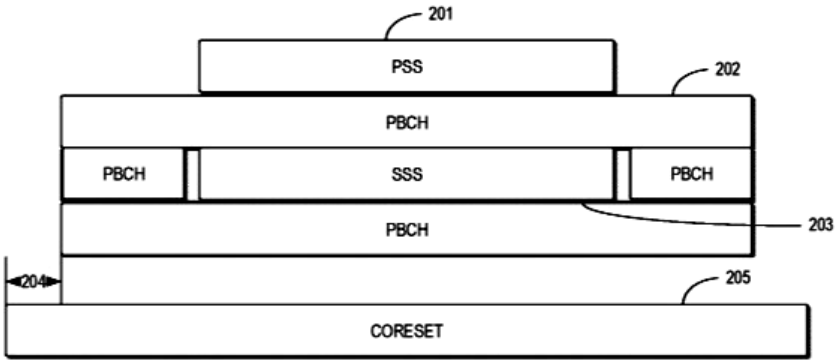

FIG. 2

(11) **124352 A**
(21) **1-2026-01041**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0093910 19/07/2023 KR
10-2024-0089871 08/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/010375 18/07/2024
(87) WO2025/018813 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***G01N 11/00***; *G01N 35/10; G01N 35/00*
(71) **INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY** (KR)
567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeonbuk-do, 54896, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔ-ĐUN ĐO ĐỘ NHỚT MÁU DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐO ĐỘ NHỚT MÁU TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun đo độ nhớt máu dùng cho thiết bị đo độ nhớt máu tự động, cụ thể hơn là mô-đun đo độ nhớt máu dùng cho thiết bị đo độ nhớt máu tự động có khả năng đo độ nhớt của mẫu máu được bơm vào bộ kit xét nghiệm với độ chính xác cao thông qua phương tiện duy trì nhiệt độ ổn định, đồng thời xử lý phép đo độ nhớt cho nhiều mẫu máu thông qua cấu trúc đa kênh, và giảm thiểu sai số đo thông qua cấu trúc trong đó bộ kit xét nghiệm có thể được cho tiếp xúc gần với cảm biến phát hiện dòng máu

[Fig. 20]

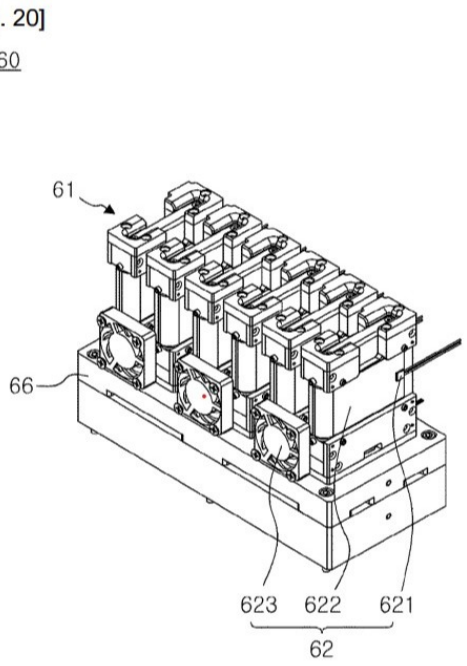

(11) **124353 A**
(21) **1-2026-01042**
(22) 09/08/2024
(30) 10-2023-0105932 11/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/011935 09/08/2024
(87) WO2025/037873 20/02/2025
(51) ***H01M 50/317****; H01M 50/105; H01M 50/183*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Hun (KR); HWANG, Ji Young (KR); PARK, Eun Suk (KR); YU, Hyung Kyun (KR); LEE, Yu Jin (KR); JU, Hye Yeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN DẠNG TÚI VÀ BỘ PHẬN GIẢI PHÓNG KHÍ**

(57) Sáng chế nhằm đề xuất bộ phận giải phóng khí mà có thể giải phóng khí bên trong túi ra khí quyển và có tỷ lệ biến dạng giảm, và tế bào pin dạng túi bao gồm nó. Tế bào pin dạng túi theo sáng chế có thể bao gồm cụm điện cực bao gồm điện cực dương, điện cực âm và bộ ngăn cách, túi chứa cụm điện cực, dây dẫn điện cực được nối điện với cụm điện cực và nhô ra bên ngoài từ túi, màng dẫn che phủ một phần của dây dẫn điện cực để cách ly dây dẫn điện cực với túi, và bộ phận giải phóng khí được bố trí giữa dây dẫn điện cực và màng dẫn và được tạo kết cấu để tạo thành đường di chuyển của khí bởi khí bên trong túi, trong đó bộ phận giải phóng khí có thể bao gồm chi tiết thứ nhất, mà một phần của nó có hình dạng lõm theo hướng chiều dài của dây dẫn điện cực, và chi tiết thứ hai được kéo dài từ chi tiết thứ nhất về phía cụm điện cực.

FIG. 2

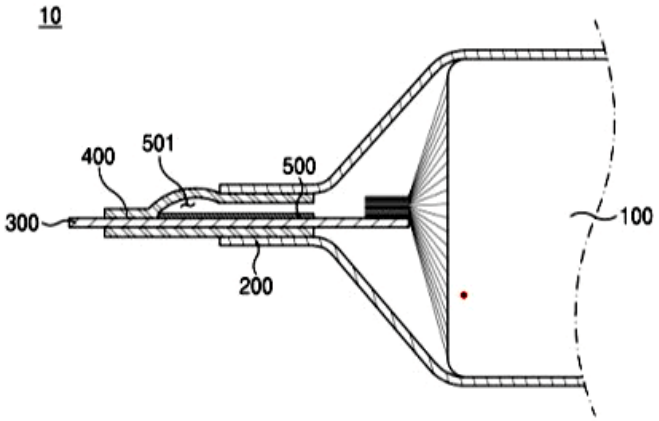

(11) **124354 A**
(21) **1-2026-01043**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0093910 19/07/2023 KR
10-2024-0089822 08/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/KR2024/010358 18/07/2024
(87) WO2025/018808 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***G01N 35/00****; G01N 35/10; G01N 11/00*
(71) **INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY** (KR)
567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeonbuk-do, 54896, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐỘ NHỚT MÁU TỰ ĐỘNG KÍCH THƯỚC TRUNG BÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ nhớt máu tự động kích thước trung bình, và cụ thể hơn, là thiết bị đo độ nhớt máu tự động kích thước trung bình bao gồm bộ kẹp thứ nhất, thứ hai và thứ ba có thể kẹp tương ứng ống thu thập máu, đầu tip pipet và bộ xét nghiệm được nạp vào vỏ, sử dụng bộ truyền động vận chuyển có khả năng di chuyển bộ kẹp thứ nhất, thứ hai và thứ ba bằng cách liên kết với nhau, và có khả năng tự động đo độ nhớt của các mẫu máu theo trình tự trong một khoảng thời gian ngắn thông qua việc kiểm soát trình tự vận chuyển có tính đến thời gian trộn máu, thời gian đo độ nhớt máu, và v.v. trong khi được sản xuất với kích thước trung bình.

FIG. 1

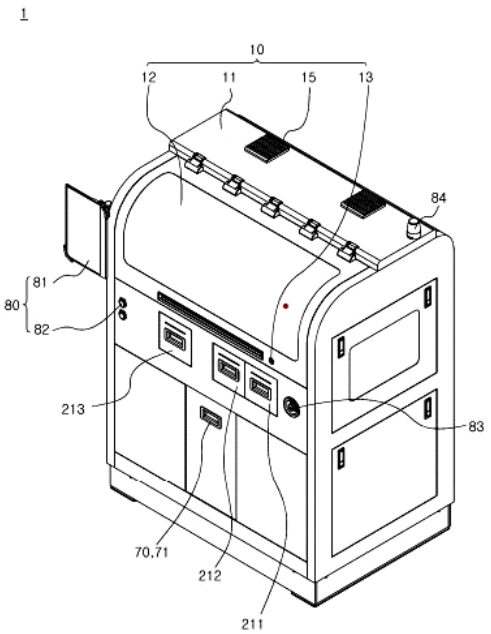

(11) **124355 A**
(21) **1-2026-01045**
(22) 28/05/2024
(30) 2023-115179 13/07/2023 JP
2023-115178 13/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/019498 28/05/2024
(87) WO2025/013445 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***C22C 38/00***; *B23K 9/16; B23K 9/167; C22C 38/58; C22C 38/04; B23K 35/30; B23K 9/23*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) WATANABE Kazufumi (JP); ANDO Akiyoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MỐI NỐI HÀN HỒ QUANG VONFRAM KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI NỐI HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến, dưới dạng mối nối hàn cho thép Mn cao được sử dụng trong môi trường làm lạnh cryo, công nghệ hàn hồ quang vonfram khí mà có thể đạt được sự cải thiện hơn nữa về độ bền của kim loại hàn và khả năng ức chế sự hình thành các vết nứt nóng được tăng cường. Được đề xuất là mối nối hàn hồ quang vonfram khí từ các mảnh vật liệu thép được sản xuất bằng cách sử dụng khí bảo vệ và kim loại pha thêm. Vật liệu thép là thép austenit có hàm lượng Mn cao. Thành phần hóa học của mối hàn vật liệu bao gồm, theo % theo khối lượng, C: từ 0,15 đến 0,80%, Si: từ 0,10 đến 1,00%, Mn: từ 17,0 đến 30,0%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,030% hoặc nhỏ hơn, Al: từ 0,005 đến 0,100%, Cr: từ 0,4 đến 5,5%, Mo: từ 0,01 đến 3,50%, Ni: từ 0,01 đến 10,00%, và N: từ 0,0400 đến 0,4000%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Cũng được đề xuất là phương pháp sản xuất mối nối hàn trong đó khí nitơ được chứa trong khí bảo vệ, hoặc hàm lượng N trong kim loại pha thêm được tăng lên, để tạo ra kim loại hàn được mô tả ở trên.

[Fig.1]

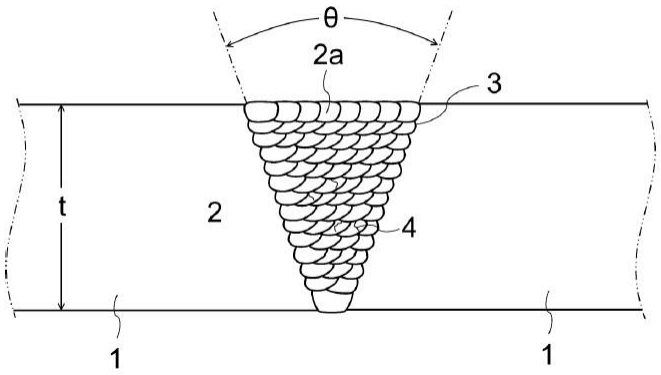

(11) **124356 A**
(21) **1-2026-01046**
(22) 23/07/2024
(30) 2023-119615 24/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/026320 23/07/2024
(87) WO2025/023243 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2026
(51) ***G06Q 50/06***
(71) **SUSTECH INC.** (JP)
3-1-14 Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan
(72) TANNO Yusuke (JP); OHASHI Akifumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lập kế hoạch điện năng giúp giảm thiểu công sức của người dùng trong việc lập kế hoạch điện năng và nâng cao lợi nhuận bằng hệ thống lập kế hoạch điện năng để tự động hóa việc lập và điều chỉnh kế hoạch phát điện năng, kế hoạch bán điện năng, và các kế hoạch khác dựa trên điều kiện được thiết lập trước theo sự thay đổi của các yếu tố như thay đổi thời tiết, ảnh hưởng của thông tin thời sự, biến động về các phí chênh lệch, và các sự cố mất điện của nhà máy điện. Hệ thống lập kế hoạch điện năng theo sáng chế bao gồm: đơn vị lựa chọn loại hình mà chọn một trong số nhiều loại hình dự đoán lượng điện năng được phát ra; đơn vị lập kế hoạch mà lập kế hoạch phát điện năng và/hoặc kế hoạch bán điện năng dựa trên giá trị dự đoán lượng điện năng được phát ra tương ứng với loại hình dự đoán lượng điện năng được phát ra được chọn; đơn vị kiểm soát xác định mà xác định xem kế hoạch phát điện năng và/hoặc kế hoạch bán điện năng có đáp ứng điều kiện đã định trước hay không, và xuất ra thông tin hướng dẫn thay đổi để điều chỉnh kế hoạch phát điện năng và/hoặc kế hoạch bán điện năng đã lập một cách thủ công hoặc tự động nếu kế hoạch phát điện năng và/hoặc kế hoạch bán điện năng được xác định là đáp ứng điều kiện được xác định trước; và đơn vị điều chỉnh kế hoạch nhận thông tin hướng dẫn điều chỉnh và điều chỉnh kế hoạch phát điện năng và/hoặc kế hoạch bán điện năng.

FIG.3

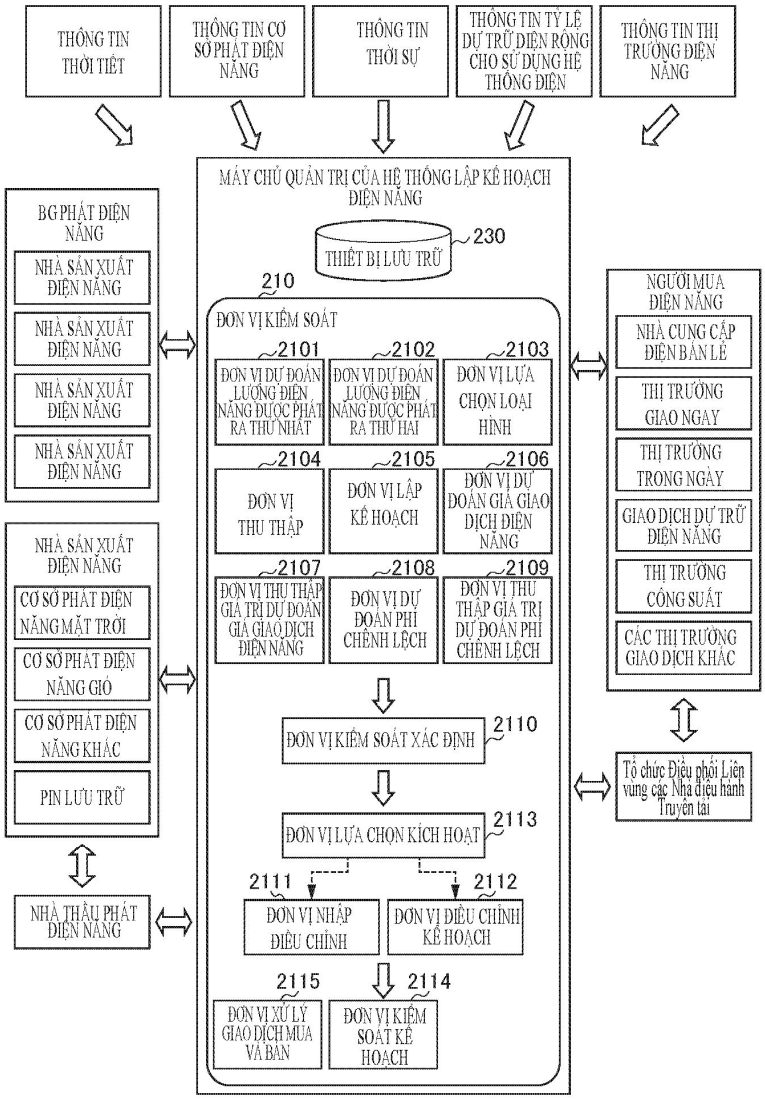
THÔNG TIN THỜI TIẾT
THÔNG TIN CƠ SỞ PHÁT ĐIỆN NĂNG
THÔNG TIN THỜI SỰ
THÔNG TIN TỶ LỆ DỰ TRỮ ĐIỆN RỘNG CHO SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐIỆN
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NĂNG
MÁY CHỦ QUẢN TRỊ CỦA HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH ĐIỆN NĂNG
THIẾT BỊ LƯU TRỮ
230
210
ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT
2101
ĐƠN VỊ DỰ ĐOÁN LƯỢNG ĐIỆN NĂNG ĐƯỢC PHÁT RA THỨ NHẤT
2102
ĐƠN VỊ DỰ ĐOÁN LƯỢNG ĐIỆN NĂNG ĐƯỢC PHÁT RA THỨ HAI
2103
ĐƠN VỊ LỰA CHỌN LOẠI HÌNH
2104
ĐƠN VỊ THU THẬP
2105
ĐƠN VỊ LẬP KẾ HOẠCH
2106
ĐƠN VỊ DỰ ĐOÁN GIÁ GIAO DỊCH ĐIỆN NĂNG
2107
ĐƠN VỊ THU THẬP GIÁ TRỊ DỰ ĐOÁN GIÁ GIAO DỊCH ĐIỆN NĂNG
2108
ĐƠN VỊ DỰ ĐOÁN PHÍ CHÊNH LỆCH
2109
ĐƠN VỊ THU THẬP GIÁ TRỊ DỰ ĐOÁN PHÍ CHÊNH LỆCH
ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT XÁC ĐỊNH
2110
ĐƠN VỊ LỰA CHỌN KÍCH HOẠT
2113
2111
ĐƠN VỊ NHẬP ĐIỀU CHỈNH
2112
ĐƠN VỊ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH
2115
ĐƠN VỊ XỬ LÝ GIAO DỊCH MUA VÀ BÁN
2114
ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT KẾ HOẠCH
BG PHÁT ĐIỆN NĂNG
NHÀ SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG
NHÀ SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG
NHÀ SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG
NHÀ SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG
NHÀ SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG
CƠ SỞ PHÁT ĐIỆN NĂNG MẶT TRỜI
CƠ SỞ PHÁT ĐIỆN NĂNG GIÓ
CƠ SỞ PHÁT ĐIỆN NĂNG KHÁC
PIN LƯU TRỮ
NHÀ THẦU PHÁT ĐIỆN NĂNG
NGƯỜI MUA ĐIỆN NĂNG
NHÀ CUNG CẤP ĐIỆN BÁN LẺ
THỊ TRƯỜNG GIAO NGAY
THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY
GIAO DỊCH DỰ TRỮ ĐIỆN NĂNG
THỊ TRƯỜNG CÔNG SUẤT
CÁC THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH KHÁC
Tổ chức Điều phối Liên vùng các Nhà điều hành Truyền tải

(11) **124357 A**
(21) **1-2026-01048**
(22) 08/02/2020
(30) 62/803,417 08/02/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/08/2021
(86) PCT/US2020/017382 08/02/2020
(87) WO2020/163837 13/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/149; H04N 19/44; H04N 19/109; H04N 19/176*
(62) 1-2025-00642
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); MA, Tsung-Chuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị tính toán, vật ghi đọc được bởi máy tính, phương pháp lưu trữ dòng bit, và phương pháp truyền dòng bit. Các phương pháp áp dụng một cách chọn lọc luồng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow - BDOF) và tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-side Motion Vector Refinement - DMVR) trên các khối được tạo mã chế độ liên thông được sử dụng trong các tiêu chuẩn tạo mã viđeo, như thiết kế tạo mã viđeo vạn năng (Versatile Video Coding - VVC) hiện thời-hiện tại, được thực hiện tại thiết bị tính toán. Theo một phương pháp, khi khối hiện tại là thích hợp cho cả hai việc áp dụng của DMVR và BDOF dựa trên nhiều điều kiện được định nghĩa từ trước, thì thiết bị tính toán sử dụng tiêu chí được định nghĩa từ trước để phân loại khối hiện tại và sau đó sử dụng việc phân loại khi áp dụng hoặc là BDOF hoặc là DMVR, nhưng không phải cả hai, trên khối.

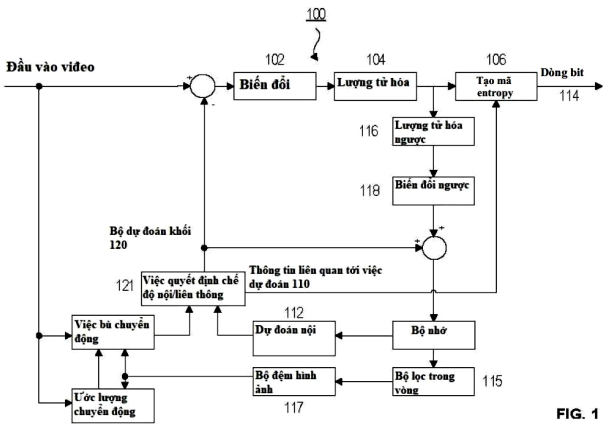

FIG. 1

(11) **124358 A**
(21) **1-2026-01049**
(22) 07/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/GB2023/051805 07/07/2023
(87) WO2025/012588 16/01/2025
(51) ***D04H 1/4274***; *D04H 1/49; D04H 1/732; D04H 1/498; D04H 1/541; D04H 1/4266; D04H 1/492*

(71) **GENERATION PHOENIX LIMITED** (GB)
Unit 1, Forli Strada, Alwalton Hill, Peterborough PE7 3HH, United Kingdom
(72) WANG, Jianhua (GB); KRZYZANIAK, Joanna (PL); KWETEY, Theophilus (GB); ANDERSON, Rory (GB); RENZ, Robert (GB); GROOME, Dean (GB); ALLEN, Tom (GB); CRAIG, Sandra (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo vật liệu tấm composit từ phế liệu vật liệu, như phế liệu dệt và phế liệu da được mô tả. Trong một số ví dụ, phương pháp bao gồm: xử lý về mặt cơ học phế liệu vật liệu thành các sợi vật liệu, trong đó việc xử lý cơ học bao gồm việc lọc phế liệu vật liệu và phân rã phế liệu vật liệu thành các sợi vật liệu riêng lẻ hoặc các bó sợi, sao cho phần lớn các sợi vật liệu có chiều dài nằm trong khoảng 1 – 10 mm. Phương pháp này có thể còn bao gồm: tạo các sợi vật liệu đã lọc thành lưới; bố trí cấu hình bao gồm lưới và vật liệu gia cường vào trong thiết bị làm rối thủy lực, trong đó lưới tạo thành lớp thứ nhất của cấu hình và vật liệu gia cường tạo thành lớp thứ hai của cấu hình; và đưa cấu hình vào các bước làm rối thủy lực liên tiếp trong thiết bị làm rối thủy lực để thu được vật liệu tấm composit, trong đó việc đưa cấu hình vào các bước làm rối thủy lực liên tiếp khiến các sợi vật liệu của lưới bị rối vào nhau và khiến liên kết cơ học tạo ra giữa các sợi vật liệu của lưới và vật liệu gia cường.

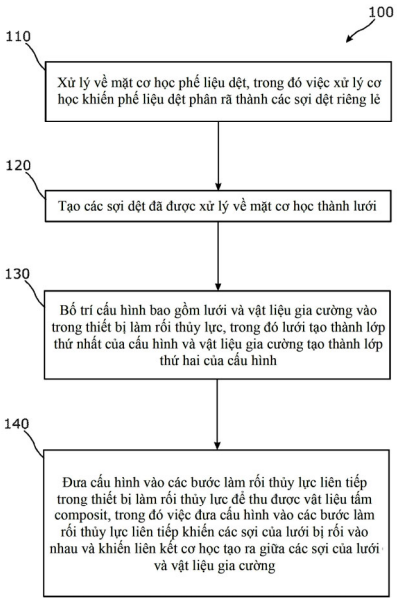

FIG. 1A

(11) **124359 A**
(21) **1-2026-01052**
(22) 10/07/2024
(30) 2023-112963 10/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/025030 10/07/2024
(87) WO2025/013913 16/01/2025
(51) ***C08G 77/48***; *C09K 3/18; C09D 183/04; C08K 5/00; C08L 83/04*
(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
(72) WATANABE Koki (JP); ANRAKU Eiichiro (JP); ENTA Toyokazu (JP); HARAGUCHI Masayuki (JP); KOBAYASHI Daisuke (JP); TOKUNAGA Yoshihito (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm hữu ích làm chất xử lý bề mặt có khả năng tạo thành lớp xử lý bề mặt có khả năng chống mài mòn vượt trội trên chất nền, một chất xử lý bề mặt có khả năng tạo thành lớp xử lý bề mặt như vậy, một phương pháp sản xuất một vật phẩm bao gồm lớp xử lý bề mặt, và vật phẩm. Hợp chất được biểu diễn bởi Công thức (1-1) hoặc Công thức (1-2).

$$T\text{-}O\text{-}(Si(R^2)_2\text{-}O)_m\text{-}Si(R^2)_2\text{-}A\text{-}(Si(R)_nL_{3-n})_q \quad (1\text{-}1)$$

$$((R)_nL_{3-n}Si)_q\text{-}A\text{-}(Si(R^2)_2\text{-}O)_m\text{-}Si(R^2)_2\text{-}A\text{-}(Si(R)_nL_{3-n})_q \quad (1\text{-}2)$$

(11) **124360 A**
(21) **1-2026-01053**
(22) 10/07/2024
(30) 2023-113228 10/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/02/2026
(86) PCT/JP2024/025029 10/07/2024
(87) WO2025/013912 A1 16/01/2025
(51) ***C08G 77/48***; *C09K 3/18; C09D 183/04; C08K 5/00; C08L 83/04*
(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
(72) Yasuhiro HIRATA (JP); Hironobu SAKAGUCHI (JP); Eiichiro ANRAKU (JP); Shiori KAWAKAMI (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VẬT PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất một hợp chất mới và một chế phẩm mới hữu ích làm chất xử lý bề mặt có khả năng tạo thành lớp bề mặt được xử lý có khả năng chống mài mòn tuyệt vời trên lớp nền.
Hợp chất được thể hiện bởi Công thức (1-1) hoặc Công thức (1-2)

$$T\text{-}O\text{-}(Si(R^2)_2\text{-}O)_m\text{-}Si(R^2)_2\text{-}A\text{-}(Si(R)_nL_{3-n})_q \quad (1\text{-}1)$$

$$(L_{3-n}(R)_nSi)_q\text{-}A\text{-}(Si(R^2)_2\text{-}O)_m\text{-}Si(R^2)_2\text{-}A\text{-}(Si(R)_nL_{3-n})_q \quad (1\text{-}2).$$

(11) **124361 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01055**
(22) 09/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***G01N 30/00****; G01N 33/483; G01N 30/90*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Huỳnh Kim Long (VN); Nguyễn Trường Huy (VN)
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH NHANH HÀM LƯỢNG CÁC SAPONIN ĐỂ PHÂN BIỆT VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SÂM NGỌC LINH VÀ SÂM LAI CHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định nhanh hàm lượng các saponin để phân biệt và đánh giá chất lượng Sâm Ngọc Linh và Sâm Lai Châu bao gồm các bước: i) điều chế mẫu thử chấm sắc ký từ loại sâm bất kỳ; ii) điều chế mẫu chuẩn các saponin chấm sắc ký; iii) khai triển mẫu thử và mẫu chuẩn trên bảng mỏng; iv) phân biệt và đánh giá chất lượng Sâm Ngọc Linh và Sâm Lai Châu. Quy trình sử dụng phương pháp sắc ký lớp mỏng với hệ dung môi pha động có độ nhớt thấp gồm clorofom, metanol và nước; và sử dụng các saponin G-Rh1, M-R1, M-R2, V-R2 và G-Rg1 làm chất chỉ thị. Quy trình này có nhiều ưu điểm như tiện lợi, hiệu quả, nhanh chóng, rẻ tiền và có thể áp dụng được ở các phòng thí nghiệm trang bị cơ bảng ở địa phương.

(11) **124362 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01059**
(22) 09/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***C01G 15/00****; C22B 58/00*
(71) **TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, 144 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Việt Hương (VN); Trần Anh Vũ (VN); Nguyễn Đăng Khoa (VN); Hoàng Quang Huy (VN)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ PHỤC HỒI CƠ ĐÙI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ đánh giá phục hồi chức năng cơ đùi cho bệnh nhân suy giảm chức năng chi dưới do đột quỵ, tai nạn hoặc các bệnh lý thần kinh - cơ xương khớp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị được thiết kế dưới dạng ghế ngồi có tay vịn và tựa lưng, phần đế nâng ghế lên độ cao sao cho chân bệnh nhân treo tự do không chạm đất, khung đỡ cảm biến lực được nối với phần đế và có cơ cấu điều chỉnh chiều cao cũng như vị trí ngang bằng vít lục giác để phù hợp với thể trạng, chiều cao khác nhau của bệnh nhân và cho phép đo lực cơ đùi trên cả chân trái và chân phải.

(11) **124363 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01061**
(22) 09/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Nguyễn Văn Thế (VN); Quách Ngọc Tùng (VN)
(54) **CHỦNG VI NẤM NỘI SINH FUSARIUM SOLANI TQF6 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP CÁC HOẠT CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO VÀ CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm *Fusarium solani* TQF6 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ rễ của cây thông đỏ bắc (*Taxus chinensis* (Pilg.) Rehd.) phân bố tại Hà Giang, Việt Nam có hoạt tính chống oxy hóa cao loại bỏ gốc tự do DPPH, hydroxyl lần lượt với tỷ lệ phần trăm ức chế là 96,68%, 86,45% ở nồng độ 800µg/ml, có hoạt tính kháng 6/6 chủng vi sinh vật khiểm định thử nghiệm (*Escherichia coli* ATCC 11105, *Pseudomonas aeruginosa* ATCC 9027, *Staphylococcus epidermidis* kháng methicillin ATCC 35984, *Bacillus cereus* ATCC 11778, *Staphylococcus aureus* kháng methicillin ATCC 33591, *Enterococcus faecalis* ATCC 29212) và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 532bp. Cao chiết thô các chất có hoạt tính sinh học của chủng vi nấm nội sinh TQF6 được tách chiết, phân lập, tinh sạch và xác định được cấu trúc hóa học của 4 hợp chất sạch. Hoạt chất sinh học có tác dụng trong việc điều trị bệnh nhiễm khuẩn và hỗ trợ điều trị bệnh ung thư, rối loạn tim mạch và tiểu đường.

(11) **124364 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01062**
(22) 09/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Lê Thị Thanh Xuân (VN); Nguyễn Thị Thanh Lợi (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BURKHOLDERIA VIETNAMIENSIS NRV30 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT**

(57) Chủng vi khuẩn *Burkholderia vietnamiensis* NRV30 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ rễ cây lúa tại Nam Định, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp IAA với hàm lượng đạt 15,05µg/mL trên môi trường nuôi cấy có bổ sung tryptophan, phân giải phốt phát và kẽm khó tan với chỉ số phân giải lần lượt đạt 2,14; 2,25, kháng nấm gây bệnh đạo ôn Magnaporthe oryzae SH với tỷ lệ ức chế đạt 71,9% (*in vitro*), thúc đẩy sinh trưởng cây lúa với sinh khối trung bình đạt 3947mg/cây lúa 45 ngày tuổi, tăng 22,3% so với đối chứng. Chủng còn có khả năng làm giảm mức độ nhiễm bệnh đạo ôn trong điều kiện nhà kính, thể hiện qua việc giảm 47% số vết bệnh, giảm tỷ lệ lá nhiễm bệnh xuống 16,1% so với 25,52% ở đối chứng và mang trình tự ADN vùng gen 16S rARN có độ dài khoảng 1.400bp. Các đặc tính sinh IAA, phân giải khoáng và kháng nấm cho thấy NRV30 có tiềm năng ứng dụng trong chế phẩm vi sinh nhằm kích thích sinh trưởng và kiểm soát bệnh đạo ôn trên cây lúa.

(11) **124365 A**
(21) **1-2026-01065**
(22) 11/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/US2023/030087 11/08/2023
(87) WO2025/038075 A1 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/02*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Oghenekome OTERI (US); Weidong YANG (CN); Wei ZENG (US); Haitong SUN (US); Hong HE (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ**

(57) Các hệ thống, phương pháp và thiết bị được đề xuất để phát và thu các tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (sidelink positioning reference signal - SL-PRS). Theo một ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bộ nhớ và bộ xử lý băng tần cơ sở. Bộ xử lý băng tần cơ sở được tạo cấu hình để, khi thực thi các lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ, khiến cho UE chọn tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (SL-PRS) từ vùng trữ tài nguyên dành riêng được tạo cấu hình trước hoặc được tạo cấu hình. Vùng trữ tài nguyên dành riêng bao gồm các tài nguyên kênh điều khiển liên kết phụ vật lý (physical sidelink control channel - PSCCH) ứng viên được tạo cấu hình để mang thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) đơn tầng và các tài nguyên SL-PRS ứng viên, trong đó vùng trữ tài nguyên dành riêng không bao gồm các tài nguyên ứng viên cho việc phát kênh dùng chung liên kết phụ vật lý (physical sidelink shared channel - PSSCH). Bộ xử lý băng tần cơ sở được tạo cấu hình để khiến cho UE phát SL-PRS trong tài nguyên SL-PRS được chọn.

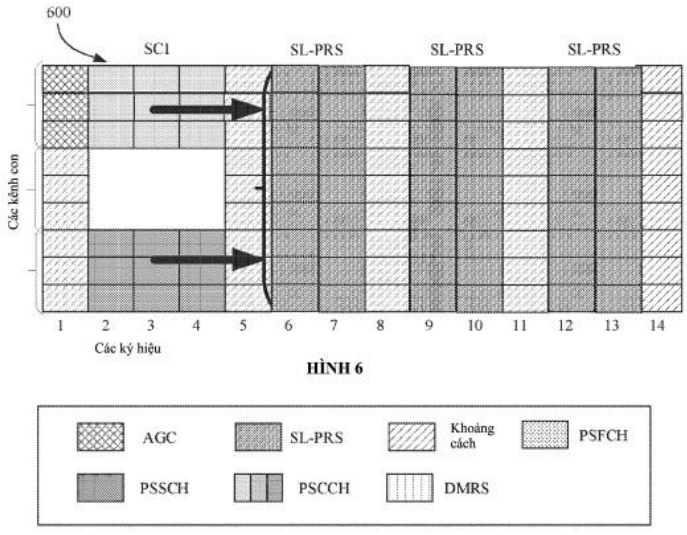

HÌNH 6

(11) **124366 A**
(21) **1-2026-01081**
(22) 11/07/2024
(30) 23185980.2 18/07/2023 EP
(51) ***D07B 3/10***
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/EP2024/069630 11/07/2024
(87) WO2024/209113 10/10/2024

(71) **NV BEKAERT SA** (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
(72) VEREECKEN, Erwin (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM TAY XOẮN CHO MÁY SẢN XUẤT DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM TAY XOẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tay xoắn (100) cho máy sản xuất dây (16) để kết hợp nhiều sợi dây (11, 12), cụm tay xoắn (100) bao gồm: ít nhất một tay xoắn để dẫn hướng quay ít nhất một sợi dây (11, 12) trong số các sợi dây (11, 12) xung quanh trục chính (101) của máy sản xuất dây (16), khác biệt ở chỗ, tay xoắn này bao gồm rãnh (112, 116) được bố trí trong tay xoắn, được làm thích ứng để tiếp nhận ít nhất một sợi dây (11, 12) để dẫn hướng.

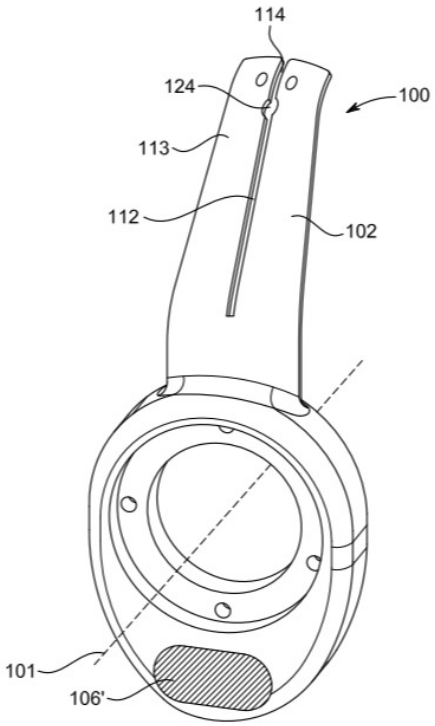

FIG. 2B

(11) **124367 A**
(21) **1-2026-01082**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0193317 27/12/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/019401 29/11/2024
(87) WO2025/143595 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***B65H 18/28****; H01M 50/403; B65H 39/16; H01M 10/04; B65H 18/10; B65H 23/26*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SUNG, In-Hyouk (KR); KIM, Ji-Yeon (KR); BAE, Won-Sik (KR); SUNG, Dong-Wook (KR); SHIN, Jin-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHÂN TÁCH DẠNG CUỘN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHÂN TÁCH DẠNG CUỘN, THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỤM ĐIỆN CỰC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất cụm điện cực bao gồm: bộ phân tách dạng cuộn trong đó hai hoặc nhiều lớp bộ phân tách được xếp chồng lên nhau và được quấn lại; bộ phận cấp bộ phân tách để tách và cấp riêng lẻ hai hoặc nhiều lớp bộ phân tách từ bộ phân tách dạng cuộn; bộ phận cấp điện cực thứ nhất để cấp điện cực thứ nhất; bộ phận cấp điện cực thứ hai để cấp điện cực thứ hai; và bộ phận quấn để xếp chồng và quấn riêng lẻ mỗi bộ phân tách đã tách, giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai và ở phía ngoài của điện cực thứ nhất hoặc điện cực thứ hai.

FIG. 1

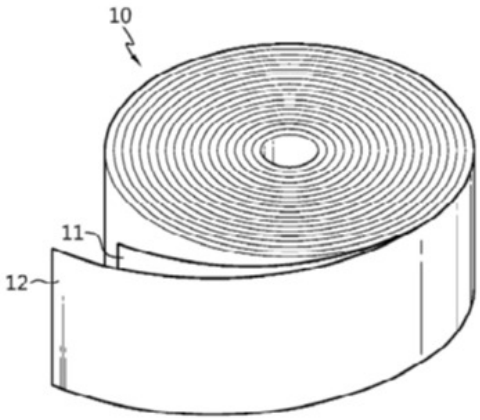

(11) **124368 A**
(21) **1-2026-01083**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0191777 26/12/2023 KR
10-2024-0025957 22/02/2024 KR
10-2024-0067268 23/05/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/019350 29/11/2024
(87) WO2025/143591 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***H01M 50/174****; H01M 4/70; H01M 50/107; H01M 50/249; H01M 50/169; B60L 50/64; H01M 50/152*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) OH, Dong-Hyun (KR); PARK, Kyeong-Hoon (KR); LEE, Je-Jun (KR); JUNG, Ji-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ THU DÒNG ĐIỆN, TẾ BÀO PIN, MÔĐUN PIN, BỘ PIN, VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin. Tế bào pin theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm cụm điện cực được tạo kết cấu bằng cách quấn điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai với bộ phân tách được đặt giữa chúng xung quanh trục quấn để xác định lõi và bề mặt ngoài, điện cực thứ nhất bao gồm phần vật liệu hoạt tính được phủ bằng lớp vật liệu hoạt tính dọc theo hướng quấn và phần không được phủ thứ nhất không được phủ bằng lớp vật liệu hoạt tính, và ít nhất một phần của phần không được phủ thứ nhất được sử dụng làm chính tai điện cực, vỏ pin được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm điện cực thông qua lỗ mở được tạo thành ở một phía, và bộ thu dòng điện bao gồm phần ghép nối tai được ghép nối với phần không được phủ thứ nhất và phần ghép nối vỏ kéo dài từ phần ghép nối tai và được ghép nối điện với bề mặt trong của vỏ pin, trong đó ít nhất một vết khía có thể được bố trí trong phần ghép nối vỏ.

FIG. 5

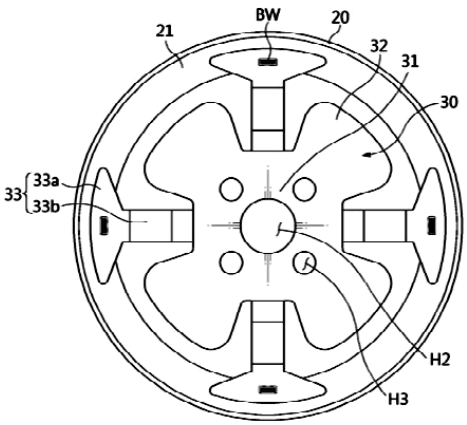

(11) **124369 A**
(21) **1-2026-01084**
(22) 18/12/2024
(30) 10-2023-0193706 27/12/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/097145 18/12/2024
(87) WO2025/144019 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***H01M 4/62****; H01M 4/13; H01M 10/052; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HONG, Jee Hoon (KR); LEE, Yun Ju (KR); JANG, Seong Keun (KR); LEE, Chang Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ PIN THỨ CẤP BAO GỒM ĐIỆN CỰC DƯƠNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dương bao gồm bộ thu dòng điện cực dương, lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất được tạo thành trên bề mặt trên của bộ thu dòng điện cực dương, và lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ hai được tạo thành trên bề mặt dưới của bộ thu dòng điện cực dương, trong đó mỗi trong số lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất và lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ hai bao gồm vật liệu dẫn điện thứ nhất và vật liệu dẫn điện thứ hai, độ dài trung bình của vật liệu dẫn điện thứ hai dài hơn so với độ dài trung bình của vật liệu dẫn điện thứ nhất, và K được chỉ báo bởi biểu thức 1 là từ 0,82 đến 1,16. Biểu thức

1: $$K = \frac{(w_{T1} \times BET_1 \times L_1 \times \eta_1) + (w_{T2} \times BET_2 \times L_2 \times \eta_2)}{(w_{B1} \times BET_1 \times L_1 \times \eta_1) + (w_{B2} \times BET_2 \times L_2 \times \eta_2)} \times \frac{P_B}{P_T} \times 0{,}85$$.

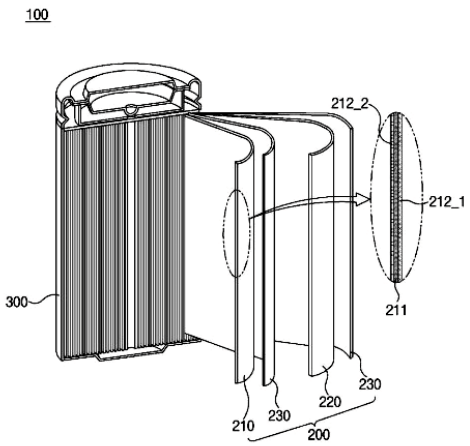

Fig.2

(11) **124370 A**
(21) **1-2026-01085**
(22) 26/11/2024
(30) 10-2023-0193545 27/12/2023 KR
10-2024-0064527 17/05/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/018894 26/11/2024
(87) WO2025/143570 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***H01M 10/42****; H01M 50/538; H01M 50/528; H01M 10/0587*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Chan-Hyeok (KR); KIM, Jeong-Hyun (KR); YANG, Dong-Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN VÀ XE CHỨA BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin, bộ pin và xe chứa bộ pin này. Pin theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: cụm điện cực có phần không được phủ thứ nhất kéo dài trên bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ nhất bao gồm vùng thứ nhất bị che phủ bởi phần không được phủ thứ nhất và vùng thứ hai không bị che phủ bởi phần không được phủ thứ nhất; vỏ pin được tạo kết cấu để nhận cụm điện cực thông qua lỗ mở được tạo ra trên một phía; và bộ gom dòng điện được bố trí trên bề mặt thứ nhất của cụm điện cực để nối điện với cụm điện cực, và có lỗ mở của bộ gom dòng điện được tạo ra ở vùng tương ứng với vùng thứ hai của cụm điện cực.

FIG. 1

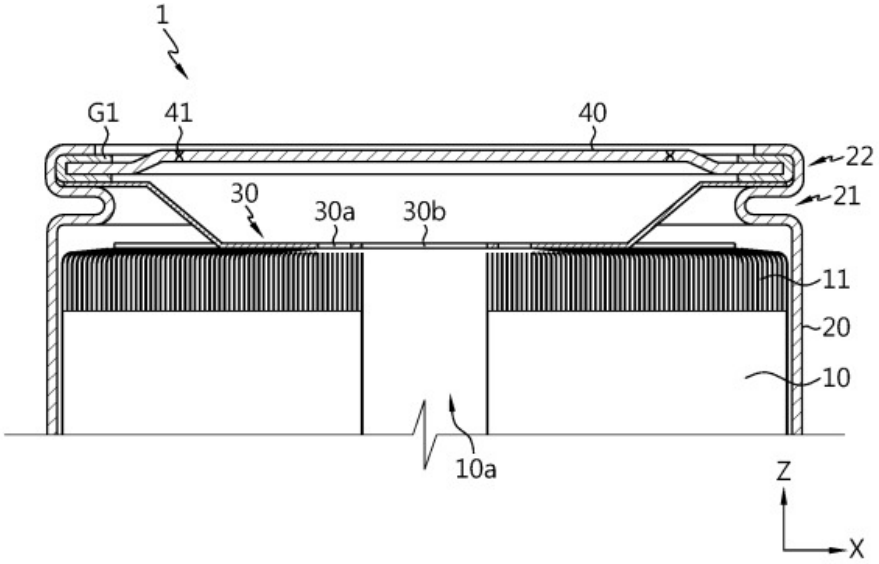

(11) **124371 A**
(21) **1-2026-01087**
(22) 06/08/2024
(30) 10-2023-0105152 10/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/011629 06/08/2024
(87) WO2025/033949 13/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***B60L 53/80****; B60L 53/30; B60L 53/60*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG THAY PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY PIN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thay pin có thể bao gồm phần thân chính, nhiều bộ phận thay thế được lắp trên phần thân chính trên đó pin được lắp để được sạc, bộ phận phát hiện được bố trí trên phần thân chính để đối diện người dùng và được tạo kết cấu để phát hiện thông tin cơ thể của người dùng, bộ phận truyền được tạo kết cấu để truyền thông tin vị trí của bộ phận thay thế và thông tin sạc của pin được lắp trên bộ phận thay thế đến người dùng theo ít nhất một cách trong số cách cung cấp viđeo hoặc cách auđio, và bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động của bộ phận thay thế và hoạt động của bộ phận truyền theo thông tin cơ thể của người dùng được phát hiện bởi bộ phận phát hiện, trong đó bộ điều khiển có thể được tạo kết cấu để lựa chọn một trong số nhiều bộ phận thay thế dựa vào thông tin cơ thể của người dùng được phát hiện bởi bộ phận phát hiện và vận hành bộ phận truyền để thông báo thông tin của bộ phận thay thế được lựa chọn đến người dùng.

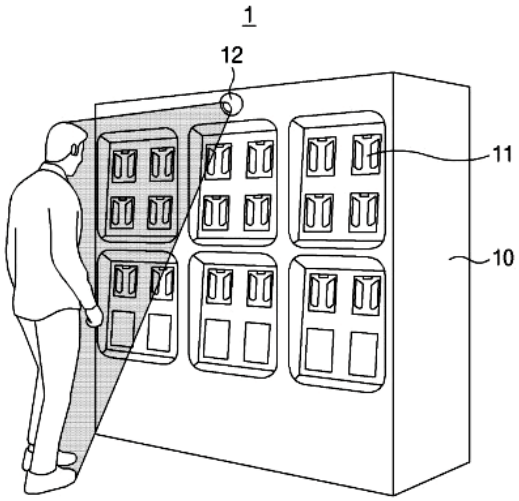

Fig.1

(11) **124372 A**
(21) **1-2026-01088**
(22) 11/12/2024
(30) 10-2023-0193652 27/12/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/096732 11/12/2024
(87) WO2025/143989 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***H02J 7/00****; H01M 10/44; G01R 31/382; G01R 31/387*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) WHANG, Tae-Kyung (KR); CHO, Il-Young (KR); LEE, Ji-Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP GIAO THỨC SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thiết lập giao thức sạc theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phận thu thập đường đặc tính được tạo kết cấu để thu thập đường đặc tính điện trở chỉ báo mối liên hệ tương ứng giữa trạng thái sạc (State Of Charge, SOC) và điện trở đối với pin được sạc ở tỷ lệ C định trước; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để xác định SOC mục tiêu thỏa mãn điều kiện định trước trong đường đặc tính điện trở, và thiết lập giao thức sạc bao gồm mối liên hệ tương ứng giữa tỷ lệ C định trước và SOC mục tiêu.

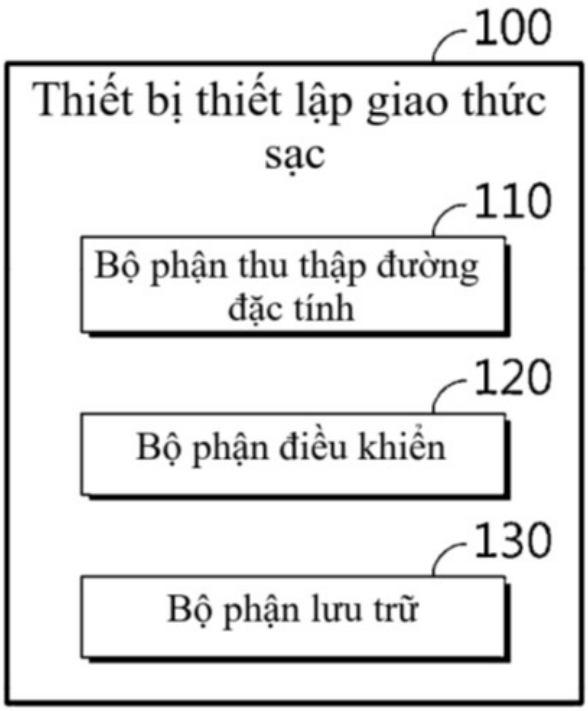

Fig.1

(11) **124373 A**
(21) **1-2026-01089**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0193315 27/12/2023 KR
10-2024-0015905 01/02/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/KR2024/019396 29/11/2024
(87) WO2025/143593 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***H01M 50/167****; B23P 11/00; H01M 50/107*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SHIN, Jae-Gil (KR); PARK, Kyeong-Hoon (KR); LEE, Je-Jun (KR); JUNG, Ji-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ DẬP MÉP CHO PIN HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dập mép được tạo cấu hình để dập mép vỏ của pin hình trụ bao gồm: chày dập được tạo cấu hình để dập mép vỏ pin bằng cách ép đầu trên của vỏ pin; và bộ phận cố định bao gồm phần lắp chày dập mà chày dập được lắp vào và phần đỡ lon pin để đỡ ít nhất một phần của vỏ pin và kéo dài theo một hướng từ phần lắp chày dập trong khi tạo thành một phần bậc với phần lắp chày dập.

FIG. 5

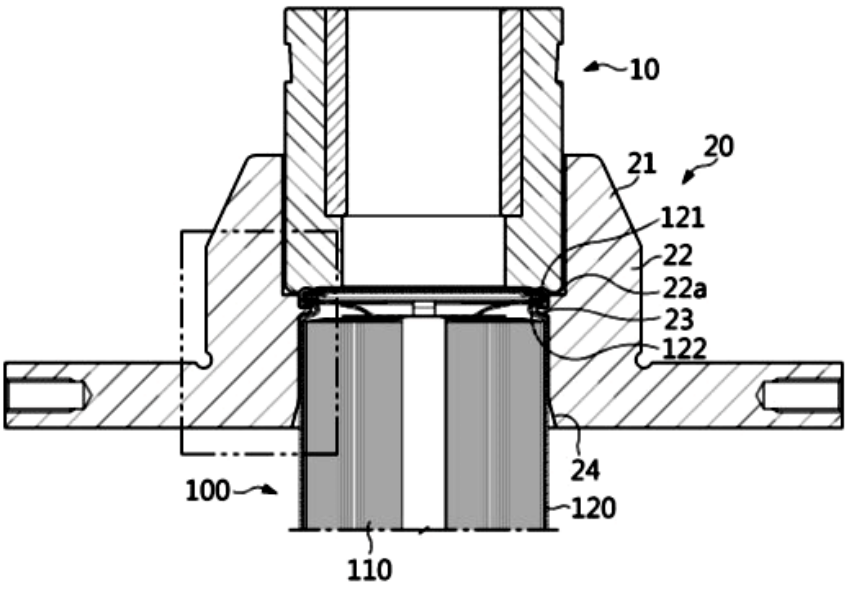

(11) **124374 A**
(21) **1-2026-01091**
(22) 05/07/2024
(30) 23184583.5 11/07/2023 EP
(51) ***C01B 25/10***
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/EP2024/069052 05/07/2024
(87) WO2025/012133 16/01/2025

(71) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany
(72) BOLL, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT PHOSPHO-CLO TỪ VẬT LIỆU CHỨA HỢP CHẤT PHOSPHO-OXY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất phospho-clo, khác biệt ở chỗ,
i. vật liệu chứa hợp chất phospho-oxy được cho phản ứng với sự có mặt của tetracloeten ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 500°C đến 1000°C, và
ii. hợp chất phospho-clo được tạo thành, đặc biệt là phospho oxyclorua, được cuốn theo dòng khí thải và tách ra.

(11) **124375 A**
(21) **1-2026-01092**
(22) 09/12/2021
(30) 20213016.7 10/12/2020 EP
(43) 27/04/2026
(85) 26/06/2023
(86) PCT/EP2021/084980 09/12/2021
(87) WO2022/122910 16/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024
(51) ***C07D 401/04****; A61K 31/496; A61P 9/10*
(62) 1-2023-04183
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) VAKALOPOULOS, Alexandros (GR); COLLIN-KRÖPELIN, Marie-Pierre (FR); ORTEGA HERNANDEZ, Nuria (ES); DIESKAU, Andre (DE); BOULTADAKIS-ARAPINIS, Melissa (FR); CANDISH, Lisa (AU); STELLFELD, Timo (DE); MATHAR, Ilka (DE); HOFMEISTER, Lucas, Hudson (US); SANDNER, Peter (DE); WUNDER, Frank (DE); DIETZ, Lisa (DE); WEBSTER, Robert, Alan (CA); SCHMECK, Carsten (DE); MONDRITZKI, Thomas (DE); Michael G. Hahn (DE); Markus Follmann (DE); Jan Dreher (DE); Alexey Gromov (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ AXIT PYRAZOLO PIPERIDIN CARBOXYLIC ĐƯỢC THẾ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế axit pyrazolo piperidin carboxylic được thế, muối của chúng và quy trình điều chế các hợp chất trung gian này. Hợp chất này là hữu ích trong điều chế thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là các bệnh tim mạch và tim, tốt hơn là bệnh suy tim với phân suất tống máu giảm và bảo tồn (HFrEF, HFmrEF và HFpEF), cao huyết áp (HTN), các bệnh động mạch ngoại biên (PAD, PAOD), các bệnh tim-thận và thận, tốt hơn là bệnh thận mãn tính và bệnh thận tiểu đường (CKD và DKD), các bệnh tim-phổi và phổi, tốt hơn là tăng áp lực mạch máu phổi (PH), và các bệnh khác, tốt hơn là các bệnh thoái hóa thần kinh và các dạng bệnh sa sút trí tuệ khác nhau, các bệnh xơ hóa, bệnh xơ cứng bì hệ thống (SSc), bệnh hồng cầu hình liềm (SCD), các rối loạn chữa lành vết thương như loét chân do tiểu đường (DFU).

(11) **124376 A**
(21) **1-2026-01093**
(22) 05/10/2020
(30) 62/911,185 04/10/2019 US
62/911,951 07/10/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 08/04/2022
(86) PCT/KR2020/013459 05/10/2020
(87) WO2021/066598 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/18*
(62) 1-2022-02206
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm: bước lập mã phần dư để phân tích cú pháp thông tin phần dư nhận được trong mức lập mã phần dư và sắp xếp các hệ số biến đổi cho khối hiện tại theo thứ tự quét được xác định trước; bước dẫn xuất các mẫu phần dư bằng việc áp dụng ít nhất một trong số biến đổi không thể phân tách tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) hoặc lựa chọn đa biến đổi (multiple transform selection, MTS) cho các hệ số biến đổi; và bước tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của các mẫu phần dư, trong đó LFNST được thực hiện trên cơ sở của chỉ số LFNST chỉ ra nhân LFNST, MTS được thực hiện trên cơ sở của chỉ số MTS chỉ ra nhân MTS, chỉ số LFNST và chỉ số MTS được báo hiệu trong mức đơn vị lập mã, và chỉ số MTS được báo hiệu ngay sau việc báo hiệu của chỉ số LFNST.

FIG. 19

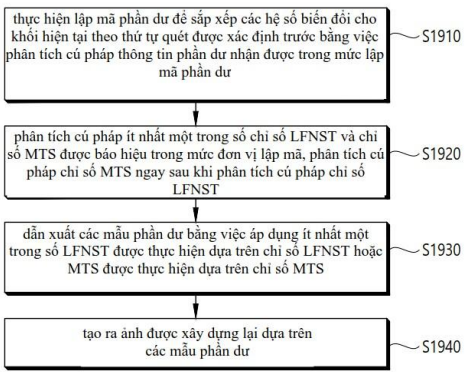

(11) **124377 A**
(21) **1-2026-01095**
(22) 12/07/2024
(30) 63/513,860 14/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/US2024/037825 12/07/2024
(87) WO2025/019329 23/01/2025
(51) ***A01N 25/12****; A01N 43/70; A01N 43/68; A01N 25/04*
(71) **ASCRIBE BIOSCIENCE INC.** (US)
95 Brown Road, Suite 202, Ithaca, NY 14850, United States of America
(72) MANOHAR, Murli (IN); HIDALGO, Edison (US); WILMOTH, Gabriel (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA ASCAROSIT ĐỂ KIỂM SOÁT SỰ PHÁ HOẠI CỦA CÔN TRÙNG ĐỐI VỚI THỰC VẬT HOẶC LÀM GIẢM TÁC DỤNG PHỤ GÂY ĐỘC THỰC VẬT LÊN THỰC VẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp của các chất để ngăn ngừa, xử lý, hoặc kiểm soát các thực vật không mong muốn và phương pháp sử dụng. Tổ hợp này bao gồm ít nhất một ascarosit (hoặc dẫn xuất hoặc chất tương tự của ascarosit) với ít nhất một chất diệt côn trùng. Ascarosit có thể được kết hợp với ít nhất một chất diệt côn trùng để giảm bớt tác động gây độc cho thực vật của chất diệt côn trùng đến cây trồng được xử lý trong khi đồng thời tiêu diệt thực vật không mong muốn trong khu vực được áp dụng. Ascarosit và chất diệt côn trùng có thể nằm trong cùng một chế phẩm hoặc có thể được áp dụng cùng nhau (tức là, gần như đồng thời) hoặc tuần tự. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát sự phá hoại của côn trùng đối với thực vật, phương pháp làm giảm tác dụng phụ gây độc thực vật lên thực vật liên quan đến việc áp dụng chất diệt côn trùng, và chế phẩm chứa ascarosit và chất diệt côn trùng.

(11) **124378 A**
(21) **1-2026-01096**
(22) 10/08/2021
(30) 62/706,340 11/08/2020 US
63/073,519 02/09/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/02/2023
(86) PCT/US2021/045298 10/08/2021
(87) WO2022/035791 17/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024
(51) ***A61M 5/31***
(62) 1-2023-00996
(71) **BAYER HEALTHCARE LLC** (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
(72) SPOHN, Michael (US); COWAN, Kevin (US); CAMPBELL, Patrick (US); CALLAN, Gerald (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ỐNG TIÊM CHỤP MẠCH MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến ống tiêm bao gồm đầu gần, đầu xa, và thành bên hình trụ kéo dài giữa đầu gần và đầu xa, trong đó đầu xa bao gồm thành đầu xa hình nón và vòi phun chất lưu tại đầu xa của thành đầu xa hình nón; thành chịu lực hình trụ kéo dài theo trục từ thành bên hình trụ đi qua đầu gần của thành đầu xa hình nón; và nhiều gờ hướng tâm được định vị xung quanh chu vi của thành đầu xa hình nón, trong đó trục dọc của nhiều gờ hướng tâm kéo dài hướng tâm hướng vào trong từ thành chịu lực hình trụ hướng đến vòi phun chất lưu trên ít nhất một phần của thành đầu xa hình nón.

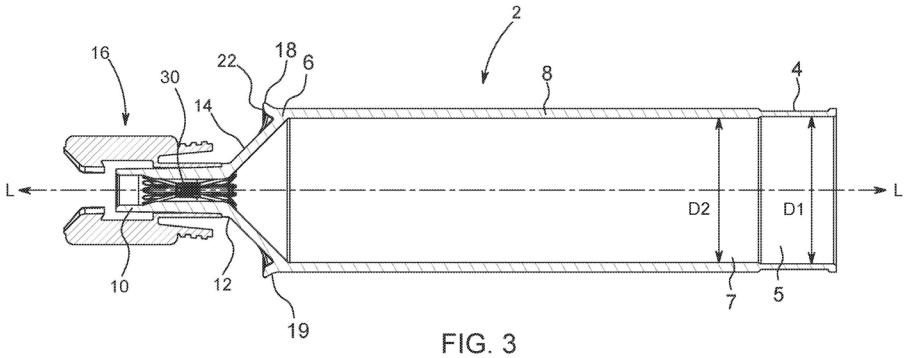

FIG. 3

(11) **124379 A**
(21) **1-2026-01097**
(22) 16/07/2024
(30) CH000789/2023 21/07/2023 CH
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/CH2024/050038 16/07/2024
(87) WO2025/019960 30/01/2025
(51) ***B65H 27/00***; *B65H 35/08*

(71) **BURCKHARDT OF SWITZERLAND AG** (CH)
Pfarrgasse 11, 4057 Basel, Switzerland
(72) KURZ, Michael (DE); RUNSER, Anne-Marie (FR); CHIANDETTI, Giorgio (CH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CON LĂN CÓ KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn có kim (7) bao gồm lõi đỡ dạng hình trụ rỗng (1) có đường trục dọc (5) và thành hình trụ của lõi đỡ (10) có bề mặt phía ngoài (18) và bao gồm ống bọc ngoài cho kim (2), vốn có thân ống bọc ngoài cho kim, dạng hình trụ rỗng (21) và nhiều thành phần kim nhô hướng ra ngoài (20) được siết chặt với thân ống bọc ngoài cho kim. Ống bọc ngoài cho kim tiếp xúc với bề mặt phía ngoài của thành hình trụ của lõi đỡ. Thành hình trụ của lõi đỡ bao gồm vùng thành chính kéo dài theo đường trục thứ nhất (12a) và vùng thành chính kéo dài theo đường trục thứ hai (12b), từng vùng trong số chúng có độ dày thành chính (W1), và vùng lõm kéo dài theo đường trục (14) có độ dày thành (W2) vốn được giảm so với độ dày thành chính (W1). Vùng lõm được bố trí giữa vùng thành chính thứ nhất và vùng thành chính thứ hai theo hướng đường trục. Vùng lõm dẫn đến việc giảm về trọng lượng của lõi đỡ so với lõi đỡ mà không có vùng lõm.

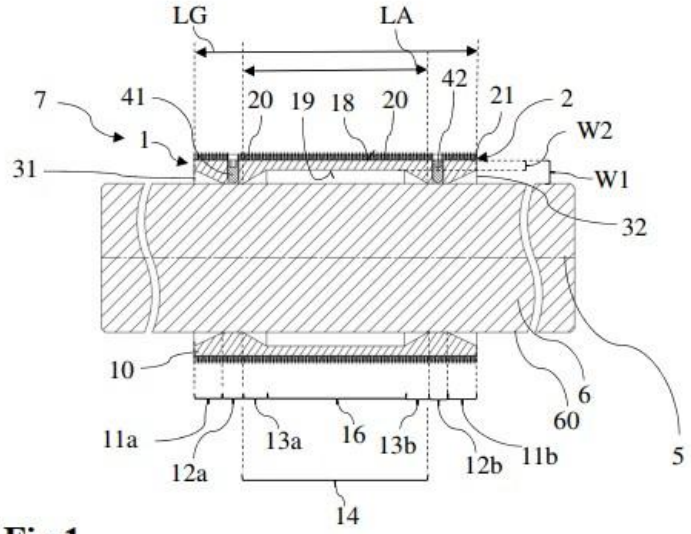

Fig.1

(11) **124380 A**
(21) **1-2026-01098**
(22) 31/07/2024
(30) 23189887.5 04/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/EP2024/071754 31/07/2024
(87) WO2025/031918 13/02/2025
(51) ***A61P 25/28***; *A61K 31/5025; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 498/04; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/048; A61K 31/4545; C07D 401/14*

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) WILLWACHER, Jens (DE); BINDER, Florian Paul Christian (DE); DAHMANN, Georg (DE); HANDSCHUH, Sandra Ruth (DE); REINDL, Sophia Astrid (DE); YANG HAMILTON, James Young Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT PIPERIDINYLPYRIDINYLCARBONITRIL LÀM CHẤT ỨC CHẾ CỦA GLUTAMINYL-PEPTIT XYCLOTRANSFERAZA VÀ PROREIN GIỐNG GLUTAMINYL-PEPTIT XYCLOTRANSFERAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất piperidinylpyridinylcarbonitril nhất định và các muối dược dụng của chúng, mà là chất ức chế Glutaminyl-peptit xyclotransferaza (QPCT) và protein giống glutaminyl-peptit xyclotransferaza (QPCTL), và do đó hữu ích trong việc điều trị các bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế QPCT/L. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này, và quy trình điều chế hợp chất này.

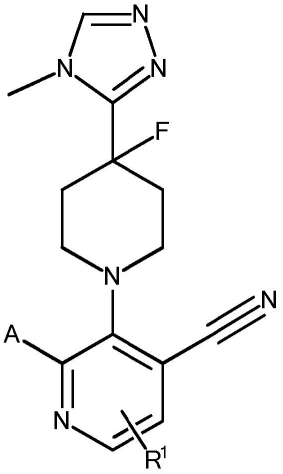

(**I**)

(11) **124381 A**
(21) **1-2026-01102**
(22) 01/10/2010
(30) 09305961.6 09/10/2009 EP
(43) 27/04/2026
(85) 03/04/2012
(86) PCT/EP2010/064644 01/10/2010
(87) WO 2011/042366 A1 14/04/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2012
(51) ***H03M 7/40***
(62) 1-2023-07251
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) WUEBBOLT, Oliver (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ SỐ HỌC HỆ SỐ PHỔ HIỆN THỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã số học hệ số phổ hiện thời, thiết bị giải mã số học hệ số phổ hiện thời và phương tiện lưu trữ bất biến. Các hệ số phổ đứng trước này đã được mã hóa và cả hệ số phổ đứng trước và hệ số phổ hiện thời này được bao gồm trong một hoặc nhiều phổ đã lượng tử hóa thu được từ việc lượng tử hóa biến đổi tần số - thời gian của các giá trị mẫu tín hiệu viđeo, âm thanh hoặc giọng nói. Phương pháp này bao gồm bước xử lý các hệ số phổ đứng trước, sử dụng các hệ số phổ đứng trước đã xử lý để xác định lớp ngữ cảnh là một trong ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau, sử dụng lớp ngữ cảnh được xác định và ánh xạ từ ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau lên ít nhất hai hàm mật độ xác suất khác nhau để xác định hàm mật độ xác suất, và mã hóa số học hệ số phổ hiện thời trên cơ sở hàm mật độ xác suất được xác định, trong đó việc xử lý các hệ số phổ đứng trước bao gồm việc lượng tử hóa không đồng nhất các giá trị tuyệt đối của các hệ số phổ đứng trước để sử dụng trong bước xác định lớp ngữ cảnh.

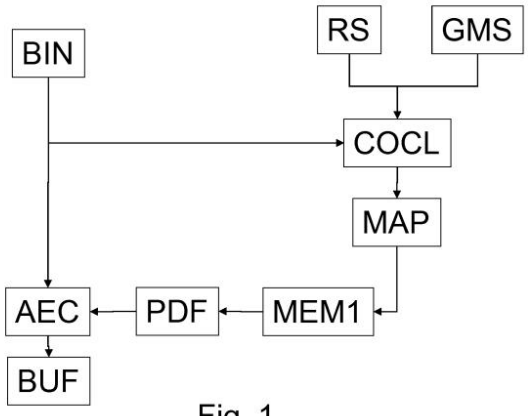

Fig. 1

(11) **124382 A**
(21) **1-2026-01104**
(22) 24/06/2014
(30) 13305986.5 11/07/2013 EP
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2016
(86) PCT/EP2014/063306 24/06/2014
(87) WO 2015/003900 A1 15/01/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2016
(51) ***G10L 19/008***; *H04S 3/00*
(62) 1-2023-07223

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC TÍN HIỆU HOA ĐƯỢC MÃ HÓA CẢM QUAN VÀ ĐƯỢC GHÉP KÊNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Hai dạng biểu diễn cho các các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vectơ tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi được chuẩn hóa và ghép kênh một cách thích ứng với vectơ của các tín hiệu miền không gian. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dạng biểu diễn HOA và phương tiện lưu trữ bất biến chứa tín hiệu âm thanh số.

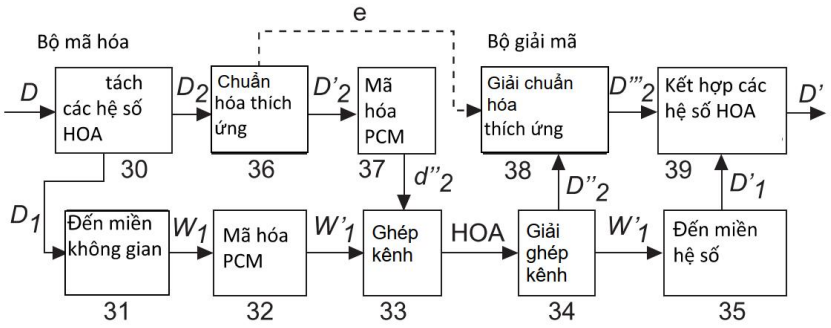

Fig. 3

(11) **124383 A**
(21) **1-2026-01108**
(22) 01/10/2010
(30) 09305961.6 09/10/2009 EP
(43) 27/04/2026
(85) 03/04/2012
(86) PCT/EP2010/064644 01/10/2010
(87) WO 2011/042366 A1 14/04/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2012
(51) ***H03M 7/40***
(62) 1-2023-07251
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) WUEBBOLT, Oliver (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HỆ SỐ PHỔ HIỆN THỜI CỦA KHUNG HIỆN THỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã số học hệ số phổ hiện thời, thiết bị giải mã số học hệ số phổ hiện thời và phương tiện lưu trữ bất biến. Các hệ số phổ đứng trước này đã được mã hóa và cả hệ số phổ đứng trước và hệ số phổ hiện thời này được bao gồm trong một hoặc nhiều phổ đã lượng tử hóa thu được từ việc lượng tử hóa biến đổi tần số - thời gian của các giá trị mẫu tín hiệu viđeo, âm thanh hoặc giọng nói. Phương pháp này bao gồm bước xử lý các hệ số phổ đứng trước, sử dụng các hệ số phổ đứng trước đã xử lý để xác định lớp ngữ cảnh là một trong ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau, sử dụng lớp ngữ cảnh được xác định và ánh xạ từ ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau lên ít nhất hai hàm mật độ xác suất khác nhau để xác định hàm mật độ xác suất, và mã hóa số học hệ số phổ hiện thời trên cơ sở hàm mật độ xác suất được xác định, trong đó việc xử lý các hệ số phổ đứng trước bao gồm việc lượng tử hóa không đồng nhất các giá trị tuyệt đối của các hệ số phổ đứng trước để sử dụng trong bước xác định lớp ngữ cảnh.

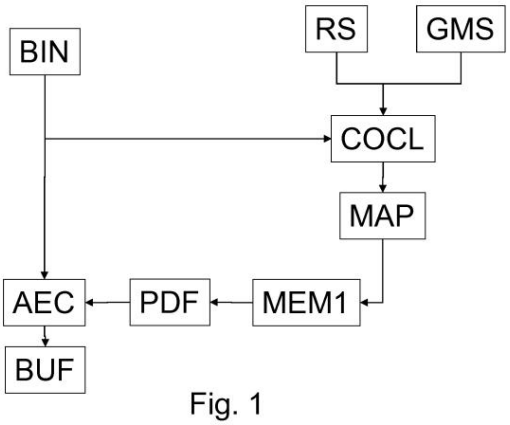

Fig. 1

(11) **124384 A**
(21) **1-2026-01111**
(22) 01/08/2024
(30) 202311006063.3 10/08/2023 CN
202311194517.4 14/09/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/CN2024/109237 01/08/2024
(87) WO2025/031258 13/02/2025
(51) ***H04W 4/70***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YAO, Chuting (CN); ZHANG, Mengchen (CN); GUO, Yinghao (CN); XU, Haibo (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị truyền thông, để xác định rằng cấp phát sidelink thứ nhất được sử dụng để truyền thông tin tới địa chỉ đích thứ nhất trong ít nhất một địa chỉ đích, trong đó địa chỉ đích thứ nhất có thông tin thứ nhất với mức ưu tiên cao nhất trong ít nhất một địa chỉ đích, sao cho độ tin cậy truyền thông tin có thể được cải thiện. Phương pháp bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thứ nhất chọn, từ ít nhất một địa chỉ đích, địa chỉ đích thứ nhất liên quan đến cấp phát sidelink thứ nhất, trong đó địa chỉ đích thứ nhất có thông tin thứ nhất với mức ưu tiên cao nhất trong ít nhất một địa chỉ đích, và một địa chỉ trong số ít nhất một địa chỉ đích có SL-PRS (tín hiệu tham chiếu định vị sidelink, sidelink positioning reference signal), hoặc một địa chỉ trong số ít nhất một địa chỉ đích có SL-PRS và thông tin thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền, tới địa chỉ đích thứ nhất trong cấp phát sidelink thứ nhất, thông tin thứ nhất và/hoặc gói dữ liệu tương ứng với thông tin thứ nhất.

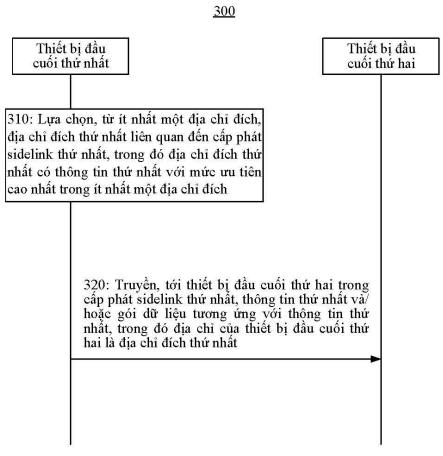

Fig.3

(11) **124385 A**
(21) **1-2026-01114**
(22) 21/06/2024
(30) 23184417.6 10/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/EP2024/067396 21/06/2024
(87) WO2025/011922 16/01/2025
(51) ***H05B 6/06***; *H05B 6/10; C21D 1/42*

(71) 1. **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH** (AT)
Turmstraße 44 4031 Linz Austria
2. **ABP INDUCTION SYSTEMS GMBH** (DE)
Kanalstraße 25 44147 Dortmund Germany
(72) BAUMGARTNER, Kerstin (AT); MOHR, Markus (DE); SCHWARZ, Gero (AT); UMBRASKO, Andrej (DE); ZAHEDI, Michael (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUNG CẢM ỨNG SỬ DỤNG QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm cán dạng dài (2) làm bằng kim loại được vận chuyển qua một vùng tác động (3) của phần tử nung cảm ứng (1) theo hướng vận chuyển (x) bằng cơ cấu vận chuyển (4) sao cho đầu tiên là đầu sản phẩm cán (6), sau đó là vùng bắt đầu (7) nằm liền kề với đầu sản phẩm cán (6), tiếp theo là đoạn giữa (8) nằm liền kề với vùng bắt đầu (7), tiếp đến là vùng kết thúc (9) nằm liền kề với đoạn giữa (8), và cuối cùng là chân sản phẩm cán (10) nằm ở cuối vùng kết thúc (9) đi vào vùng tác động (3) và sau đó đi ra khỏi vùng tác động (3). Vùng tác động (3) là vùng mà tại đó quá trình nung cảm ứng được thực hiện. Vùng bắt đầu (7), đoạn giữa (8) và vùng kết thúc (9) được định nghĩa như sau: tại thời điểm thứ nhất (t1) khi đầu sản phẩm cán (6) đi ra khỏi vùng tác động (3), điểm chuyển tiếp từ vùng bắt đầu (7) sang đoạn giữa (8) đi vào vùng tác động (3); và tại thời điểm thứ hai (t2) khi chân sản phẩm cán (10) đi vào vùng tác động (3), điểm chuyển tiếp từ đoạn giữa (8) sang vùng kết thúc (9) đi ra khỏi vùng tác động (3). Trước thời điểm thứ nhất (t1) và sau thời điểm thứ hai (t2), bộ điều khiển (11) vận hành phần tử nung cảm ứng (1) theo chế độ điều khiển điện áp, và trong khoảng giữa thời điểm thứ nhất và thứ hai (t1, t2), bộ điều khiển vận hành phần tử nung cảm ứng theo chế độ điều khiển công suất.

[FIG. 1]

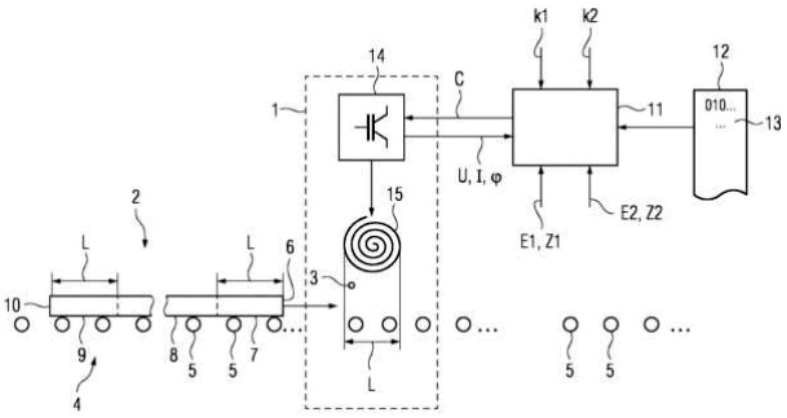

(11) **124386 A**
(21) **1-2026-01116**
(22) 25/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/CN2023/109166 25/07/2023
(87) WO2025/020088 30/01/2025
(51) ***G06Q 20/06***
(71) **BITDEER SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY PTE. LTD.** (SG)
63 Chulia Street, #15-01 OCBC Centre East 049514, Singapore
(72) SUN, Wenzhong (CN); ZHANG, Yanming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG ĐÀO CỦA BỘ ĐÀO BITCOIN HIỆU SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đào của bộ đào Bitcoin hiệu suất cao và phương pháp. Hệ thống bao gồm: ít nhất một tập hợp trong máy chủ bên thứ ba, PC chạy trình quản lý bộ đào (Miner Manager); và ít nhất một tập hợp trong bộ đào, trong đó máy chủ ủy nhiệm truy nhập máy chủ bên thứ ba để thu được thông tin bao gồm giá coin, tỷ lệ băm toàn mạng, và phần thưởng khối; trình quản lý bộ đào công cụ phía PC chạy trong mạng cục bộ của bộ đào và truy nhập máy chủ ủy nhiệm đều đặn để thu được giá coin mới nhất, và trong khi người dùng nhập vào đường cong giá điện qua PC; trình quản lý bộ đào xin máy chủ giá coin, tỷ lệ băm toàn mạng và phần thưởng khối đều đặn theo thời gian được thiết lập bởi người dùng, và gửi thông tin thu được qua mạng cục bộ đến tất cả các bộ đào trong mạng cục bộ; bộ đào tính toán theo thông tin để quyết định liệu có chỉnh sửa các tham số hoạt động hiện tại; bộ đào tự động tính toán và điều chỉnh tham số hoạt động thành điểm hoạt động tối ưu theo thông tin nêu trên, để thu được hiệu suất cao nhất.

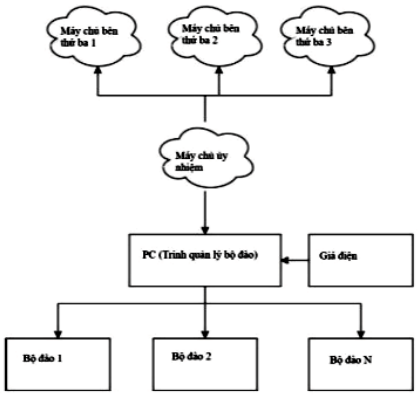

Fig.4

(11) **124387 A**
(21) **1-2026-01123**
(22) 09/09/2024
(30) 202310870728.9 17/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/CN2024/117724 09/09/2024
(87) WO2025/016486 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
(51) ***G06F 21/57***
(71) **SPARKLE IN TECHNOLOGY INVESTMENT LIMITED** (CN)
Flat/RM306, 3/F, Building 19W, 19 Science Park West Avenue, PAKSEKKOK, NT, Hong Kong, China
(72) LIN, Chun Hsiao (CN); LEUNG, Tat Chi (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO SỚM RỦI RO MÃ THIẾT BỊ, HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM RỦI RO MÃ THIẾT BỊ, VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp cảnh báo sớm rủi ro mã thiết bị, hệ thống cảnh báo sớm rủi ro mã thiết bị, và thiết bị tính toán, trong đó phương pháp cảnh báo sớm rủi ro mã thiết bị bao gồm các bước sau: thu thập yêu cầu cập nhật cho mã thiết bị, thu nhận mã thiết bị theo nội dung của yêu cầu cập nhật, và truyền mã thiết bị đến thiết bị, trong đó mã thiết bị bao gồm ít nhất một mã phần mềm; thu nhận mã rủi ro khi sự kiện phân tích mã tương ứng với mã rủi ro được kích hoạt, và so sánh các nội dung thành phần của mã rủi ro và ít nhất một mã phần mềm; và gửi thông báo cảnh báo sớm rủi ro khi kết quả so sánh chỉ báo rằng ít nhất một mã phần mềm chứa ít nhất một rủi ro an ninh. Hiệu quả có lợi là việc dù có hay không thiết bị đang ngoại tuyến hoặc trạng thái mạng bình thường, cảnh báo sớm rủi ro cho thiết bị có thể vẫn được thực hiện, từ đó thực hiện ngăn cản và kiểm soát rủi ro cho mã thiết bị.

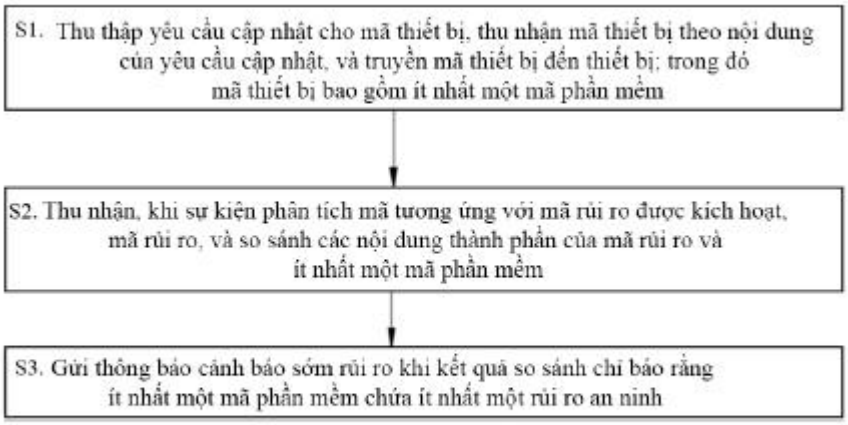

FIG. 1

(11) **124388 A**
(21) **1-2026-01124**
(22) 25/07/2024
(30) 202310916920.7 25/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/CN2024/107536 25/07/2024
(87) WO2025/021151 30/01/2025
(51) ***A61K 47/68****; A61P 35/00; A61K 31/506*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(72) TIAN, Yunan (CN); SUN, Xing (CN); SU, Lu (CN); YUAN, Jimin (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất nhắm đích c-Met. Thể liên hợp kháng thể-dược chất kháng c-Met có cấu trúc như được thể hiện trong công thức (I): AB-(L-Y-D)n(I), trong đó Ab là kháng thể kháng c-Met, và L, Y và D là như được nêu trong phần mô tả.

(11) **124389 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01127**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***B64D 1/16***
(75) 1. **NGUYỄN HUỲNH TRƯỜNG GIA** (VN)
Trường Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **CAO ĐỨC LỢI** (VN)
Trường Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THẢ TRỨNG ONG MẮT ĐỎ (TRICHOGRAMMA SP.) TÍCH HỢP TRÊN PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (DRONE)**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thả trứng ong mắt đỏ (Trichogramma sp.) tích hợp trên phương tiện bay không người lái, trong đó thiết bị này bao gồm: bộ phận cấp liệu; cơ cấu vận hành (trục quay) gồm có tổ hợp ba trục cuốn bọc cao su nhằm tăng lực ma sát; bộ phận điều khiển sử dụng sóng điều chỉnh tần số (frenquency modulation- FM) với tay điều khiển (remote) chuyên dụng; và nguồn năng lượng sử dụng pin Lithi riêng biệt.

(11) **124390 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01128**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***B25J 15/00***
(75) **PHẠM THÀNH LONG** (VN)
Số nhà 4, ngõ 329, tổ dân phố 4 Hương Sơn, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **CƠ CẤU KẸP DÙNG CHO ROBOT HOẶC TAY MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp dùng cho robot hoặc tay máy, cụ thể hơn là cơ cấu kẹp dùng cho robot hoặc tay máy làm việc ổn định trong môi trường lưỡng cư, đặc biệt là các môi trường khắc nghiệt như trong quá trình rèn nóng, làm việc ổn định trong môi trường chịu được nhiệt độ cao, đồng thời chịu được môi trường ngâm trong nước khi cần làm nguội các sản phẩm rèn. Cơ cấu kẹp theo sáng chế sử dụng chính lực tương tác cơ học giữa chuyển động theo quán tính của robot hoặc tay máy khi tương tác với vật cần được kẹp hoặc nền đỡ để tạo ra lực dẫn động cơ cấu kẹp thay đổi trạng thái qua lại giữa kẹp và nhả kẹp, mà không cần sử dụng năng lượng tạo ra lực kẹp trong suốt quá trình kẹp. Do đó, sáng chế cũng có lợi cho các ứng dụng có thời gian kẹp giữ vật cần tăng lên, và/hoặc thay đổi môi trường trong quá trình làm việc.

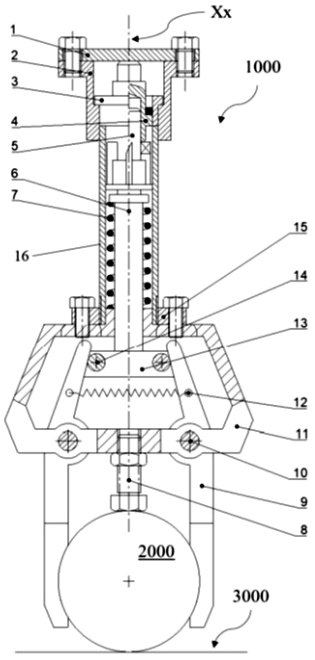

Hình 1

(11) **124391 A**
(21) **1-2026-01134**
(22) 18/06/2024
(30) 10-2023-0094500 20/07/2023 KR
10-2023-0138874 17/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2024/008401 18/06/2024
(87) WO2025/018610 23/01/2025
(51) ***H01Q 1/24***; *H05K 1/02; H04M 1/02; H04M 1/23; H01Q 1/38; H01Q 5/307*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHO, Sujin (KR); KIM, Youngseok (KR); KWON, Kihwan (KR); CHUN, Woosung (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ bao gồm bề mặt phía trước, bề mặt phía sau, và thành mặt bên; cụm camera được bố trí gần kề với thành mặt bên; phần nhô ra đỡ nhô ra từ cụm camera theo một chiều; bộ phát xạ thứ nhất mà được bố trí như ít nhất một phần của phần thứ nhất của thành mặt bên gần kề với cụm camera và thực hiện truyền thông không dây trong băng tần số thứ nhất; môđun anten được bố trí riêng phần giữa cụm camera và phần thứ hai của thành mặt bên, phần thứ hai gần kề với phần thứ nhất, môđun anten thực hiện truyền thông không dây trong băng tần số thứ hai; và bảng mạch in dẻo thứ nhất mà kéo dài từ môđun anten và được bố trí ít nhất một phần giữa phần thứ nhất và cụm camera, trong đó bảng mạch in dẻo thứ nhất được bố trí để bao quanh hoặc che phủ hai khu vực được bố trí để bị nghiêng hoặc vuông góc với nhau trong số các bề mặt của phần nhô ra đỡ.

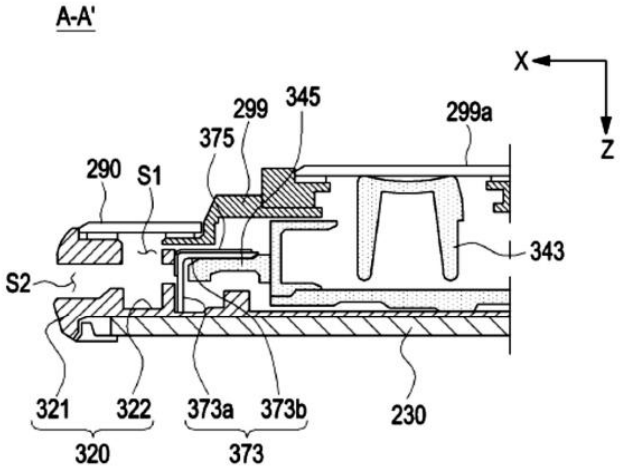

Fig.18

(11) **124392 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01135**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2026
(51) ***G06F 21/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT** (VN)
Lô E2a-3 đường D1, khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT (VN); Lê Quốc Bảo (VN); Phạm Phi Hiệu (VN); Vũ Thái Bảo (VN)
(74) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)
(54) **NỀN TẢNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH AN NINH MẠNG HỢP NHẤT ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HSOC PLATFORM)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trung tâm điều hành an ninh mạng được tăng cường bằng cách sử dụng trí tuệ nhân tạo và phương pháp điều hành an ninh mạng, được cấu hình để hợp nhất các chức năng vận hành an ninh mạng trong một kiến trúc hệ thống hợp nhất và một nền tảng dữ liệu cốt lõi thống nhất. Hệ thống theo sáng chế bao gồm một kiến trúc dựa trên các dịch vụ micrô phân tán, trong đó các chức năng an ninh mạng được triển khai dưới dạng các dịch vụ phần mềm độc lập và được điều phối thống nhất; một nền tảng dữ liệu cốt lõi hợp nhất được cấu hình để thu thập, chuẩn hóa, lưu trữ và cung cấp dữ liệu an ninh mạng theo ngữ cảnh; một thành phần điều phối trí tuệ nhân tạo được cấu hình để phân tích tương quan, phân loại và ưu tiên các sự kiện hoặc cảnh báo an ninh mạng dựa trên mức độ rủi ro; một thành phần phản ứng sự cố và tự động hóa được cấu hình để thực thi các quy trình phản ứng an ninh tương ứng; và thành phần quản lý rủi ro và tình báo mối đe dọa được cấu hình để hỗ trợ phát hiện, ưu tiên và phòng ngừa các sự cố an ninh mạng.

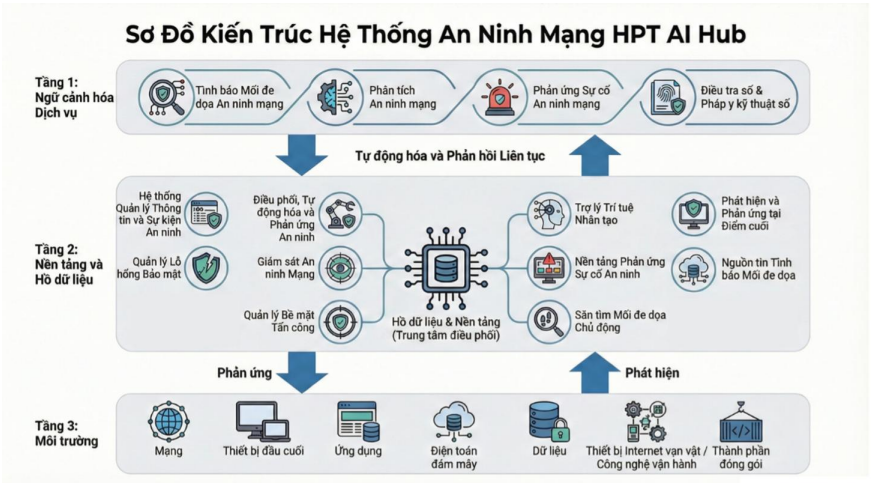

(11) **124393 A**
(21) **1-2026-01136**
(22) 23/02/2024
(30) 202310938671.1 27/07/2023 CN
(51) ***H04W 36/00***
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/CN2024/078349 23/02/2024
(87) WO2025/020518 30/01/2025

(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) MA, Zijiang (CN); LIU, Hongjun (CN); LI, Dapeng (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển tiếp dữ liệu, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp chuyển tiếp dữ liệu bao gồm các bước: thu thập thông tin về nút nơi kênh mang (bearer) cần di chuyển được đặt ban đầu; thu thập thông tin kết nối thứ nhất dựa trên thông tin về nút nơi bearer cần di chuyển được đặt ban đầu, thông tin kết nối thứ nhất được sử dụng để biểu thị liệu có kết nối giữa nút nơi bearer cần di chuyển được đặt ban đầu và nút thứ cấp đích hay không; và dựa trên thông tin kết nối thứ nhất, gửi đến nút chủ nguồn địa chỉ chuyển tiếp dữ liệu thứ nhất của bearer cần di chuyển.

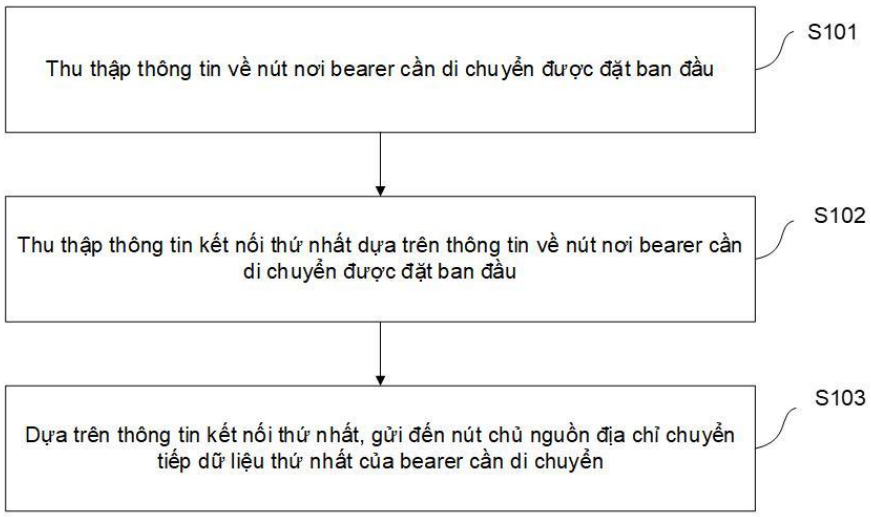

(11) **124394 A**
(21) **1-2026-01137**
(22) 24/06/2024
(30) 10-2023-0094007 19/07/2023 KR
10-2024-0081081 21/06/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2024/008715 24/06/2024
(87) WO2025/018622 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***H05K 7/20***
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) YOO, Chang Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); PARK, Hyun Jin (KR); KANG, Hyo Sik (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt cho thiết bị điện tử, thiết bị tản nhiệt bao gồm: vỏ tản nhiệt có không gian bên trong và hở ở mặt trước; nhiều loại phần tử sinh nhiệt khác nhau được sắp xếp trong nhiều vùng theo hướng lên-xuống ở bề mặt trong tương ứng với không gian bên trong của vỏ tản nhiệt; và nhiều cánh tản nhiệt được sắp xếp theo chiều dọc theo hướng lên xuống trên bề mặt sau của vỏ tản nhiệt và được ghép nối có thể tháo rời sao cho được giãn cách với nhau khoảng cách định trước theo hướng ngang trái-phải. Nhiều cánh tản nhiệt được sắp xếp sao cho không liên tục theo hướng lên-xuống gần các ranh giới giữa các vùng, và do đó đạt được hiệu quả có lợi là cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.

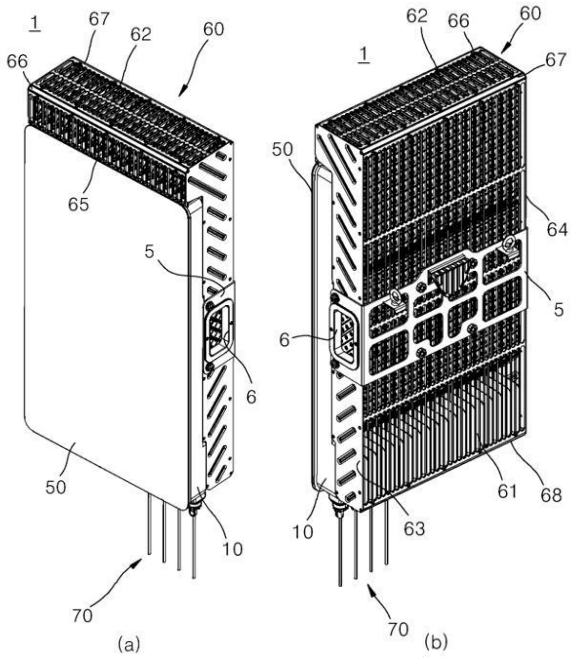

(11) **124395 A**
(21) **1-2026-01139**
(22) 19/07/2024
(30) 18/234,970 17/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/US2024/038644 19/07/2024
(87) WO2025/038242 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***B01D 27/08**; B01D 35/30*
(71) **CATERPILLAR INC.** (US)
100 NE Adams Street Peoria, Illinois 61629-6450, United States of America
(72) OEDEWALDT, Stephen E. (US); IMMEL, Jon T. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỤM BỘ LỌC VÀ CÁC BỘ PHẬN LỌC CÓ CÁC KẸP CHỐT VÀ TRỤ DÙNG CHO KHỚP NỐI KHÓA BẤM**

(57) Cụm bộ lọc cho hệ thống chất lưu chẳng hạn như hệ thống dầu dùng cho động cơ bao gồm bộ phận lọc thứ nhất có bề mặt ngoại vi có ren thứ nhất và các trụ nhô ra từ bề mặt mở rộng hướng kính. Cụm bộ lọc còn bao gồm bộ phận lọc thứ hai bao gồm bề mặt ngoại vi có ren thứ hai và các kẹp chốt khớp với các trụ về số lượng và khoảng cách góc xung quanh trục trung tâm. Ít nhất một trong số các trụ hoặc các kẹp chốt, biến dạng được theo hướng kính thông qua sự quay tương đối của các kẹp chốt quanh trục trung tâm để ăn khớp khóa bấm các kẹp chốt với các trụ.

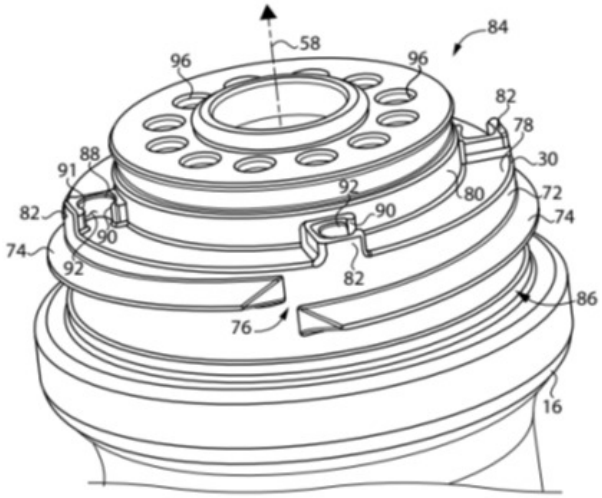

Fig. 3

(11) **124396 A**
(21) **1-2026-01142**
(22) 09/08/2024
(30) 10-2023-0105070 10/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2024/011934 09/08/2024
(87) WO2025/034066 13/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***H01M 50/30***; *H01M 50/186; H01M 50/105; H01M 50/141*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Yu Jin (KR); HWANG, Ji Young (KR); PARK, Eun Suk (KR); JU, Hye Yeong (KR); KIM, Sang Hun (KR); YU, Hyung Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO KIỂU TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào kiểu túi để ngăn chặn hoặc làm giảm việc hơi ẩm bên ngoài đi vào trong túi thông qua vùng trong đó khí bên trong túi được giải phóng ra môi trường. Tế bào kiểu túi theo sáng chế bao gồm cụm điện cực bao gồm điện cực dương, điện cực âm và bộ tách, túi chứa cụm điện cực và có lỗ, và màng giải phóng khí được gắn vào túi để che phủ lỗ và được tạo kết cấu để cho phép khí đi qua, trong đó túi bao gồm phần giải phóng khí có lỗ và phần bao bì ngoài được nối với phần giải phóng khí, và trong đó phần giải phóng khí và phần bao bì ngoài có hình dạng được tạo bậc với nhau.

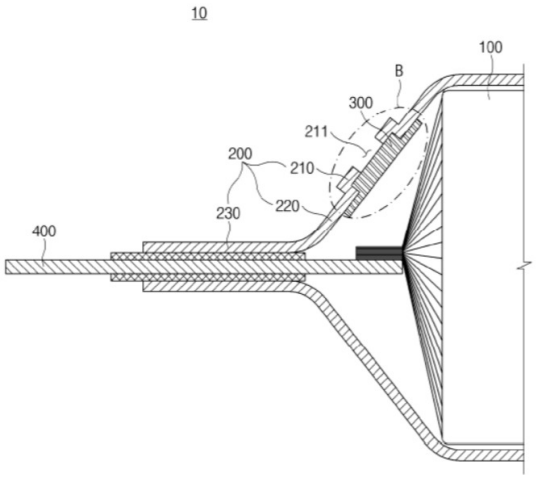

Fig.2

(11) **124397 A**
(21) **1-2026-01143**
(22) 07/05/2024
(30) 2023-131766 14/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/JP2024/016955 07/05/2024
(87) WO2025/037459 20/02/2025
(51) ***A23L 2/38****; A23L 2/66; A23L 11/65; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) URATA, Ayaka (JP); NARUKAMI, Akane (JP); AOKI, Miwa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỒ UỐNG CHỨA THÀNH PHẦN ĐẬU NÀNH ĐƯỢC ĐÓNG HỘP TRONG VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa thành phần đậu nành được đóng hộp trong vật chứa có kết cấu tốt ngay cả khi được khử trùng bằng nhiệt, mặc dù có chứa hàm lượng tanin cao. Đồ uống có chứa thành phần đậu nành được cấu tạo sao cho: (a) hàm lượng protein đậu nành trong đồ uống nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,5 g/100 g và hàm lượng protein đậu nành là cao hơn hàm lượng protein trong sữa; (b) tỷ lệ giữa hàm lượng tanin và hàm lượng protein đậu nành nằm trong khoảng từ 5 đến 120% khối lượng; và (c) hàm lượng chất xơ thực phẩm không hòa tan tron

(11) **124398 A**
(21) **1-2026-01145**
(22) 10/01/2025
(30) 10-2024-0005634 12/01/2024 KR
10-2024-0005640 12/01/2024 KR
10-2024-0005657 12/01/2024 KR
10-2024-0005648 12/01/2024 KR
10-2024-0005656 12/01/2024 KR
10-2024-0005647 12/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2025/000681 10/01/2025
(87) WO2025/151009 17/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***G01R 31/382****; G01R 31/396; G01R 31/392*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Ji-Yeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); PARK, Jun-Cheol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Thiết bị quản lý pin theo sáng chế bao gồm bộ thu nhận đường đặc tính được tạo kết cấu để thu nhận đường đặc tính thứ nhất cho mỗi pin trong số nhiều pin có trong bộ pin; và bộ chẩn đoán được tạo kết cấu để tính toán giá trị mục tiêu cho mỗi pin trong số nhiều pin dựa trên điểm mục tiêu thứ nhất hoặc tỷ lệ mục tiêu cho mỗi đường đặc tính trong số nhiều đường đặc tính thứ nhất, tạo ra đường đặc tính phân bố biểu thị mối quan hệ tương ứng giữa nhiều giá trị mục tiêu đã tính toán và con số của mỗi giá trị trong số nhiều giá trị mục tiêu đó, xác định xem đường đặc tính phân bố có thỏa mãn điều kiện định trước hay không, và chẩn đoán tình trạng của bộ pin dựa trên kết quả xác định đó.

FIG. 1

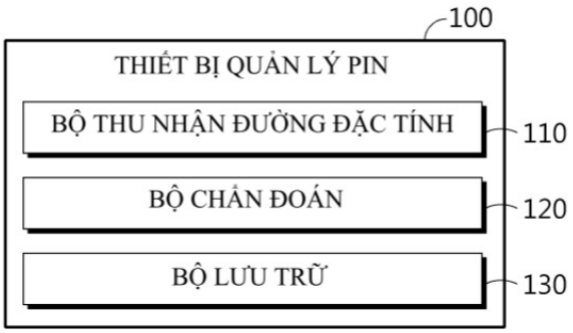

(11) **124399 A**
(21) **1-2026-01146**
(22) 03/01/2025
(30) 10-2024-0001587 04/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2025/000156 03/01/2025
(87) WO2025/147152 10/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 31/382; H01M 10/42; G01R 31/396; H01M 10/052; G01R 31/367*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SONG, Hee-Seok (KR); PARK, Hyun-Joo (KR); CHOI, Soon-Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin bao gồm: bộ phận thu đường đặc tính được tạo kết cấu để thu được đường đặc tính của pin đại diện cho mối tương quan giữa điện áp và dung lượng của pin; bộ phận xác định đường đặc tính được tạo kết cấu để điều chỉnh đường đặc tính điện cực dương tham chiếu và đường đặc tính điện cực âm tham chiếu thiết đặt trước để tương ứng với đường đặc tính của pin và xác định đường đặc tính điện cực dương và đường đặc tính điện cực âm của pin; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để tính toán tốc độ mất lithi của pin dựa vào đường đặc tính điện cực dương, tính toán tốc độ phản ứng phía điện cực âm của pin dựa vào đường đặc tính của pin, và tính toán tốc độ phản ứng phía điện cực dương của pin dựa vào tốc độ mất lithi và tốc độ phản ứng phía điện cực âm.

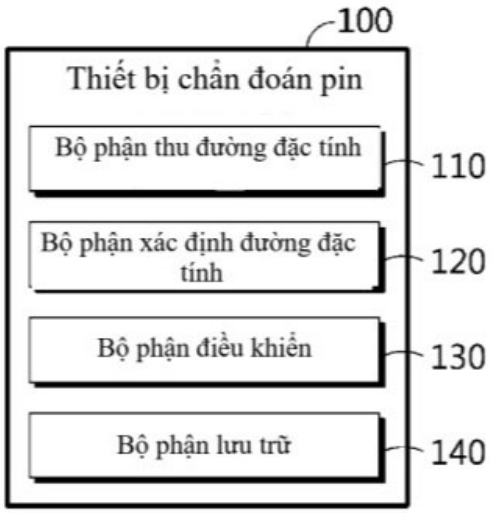

Fig.1

(11) **124400 A**
(21) **1-2026-01147**
(22) 05/06/2024
(30) 63/513,733 14/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/EP2024/065418 05/06/2024
(87) WO2025/016607 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/147*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) BLASI, Saverio (IT); ZUPANCIC, Ivan (HR); LAINEMA, Jani (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO**

(57) Thiết bị bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, làm cho thiết bị này ít nhất: xác định ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh; và tạo thành dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời của dữ liệu viđeo bằng cách xác định ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh, trong đó ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh được xác định bằng cách trích xuất thông tin dự đoán nội ảnh từ ít nhất một khối khác nhau, trong đó thông tin dự đoán nội ảnh được trích xuất từ ít nhất một khối khác nhau được xác định dựa vào việc tính toán sự biến dạng trong khuôn mẫu.

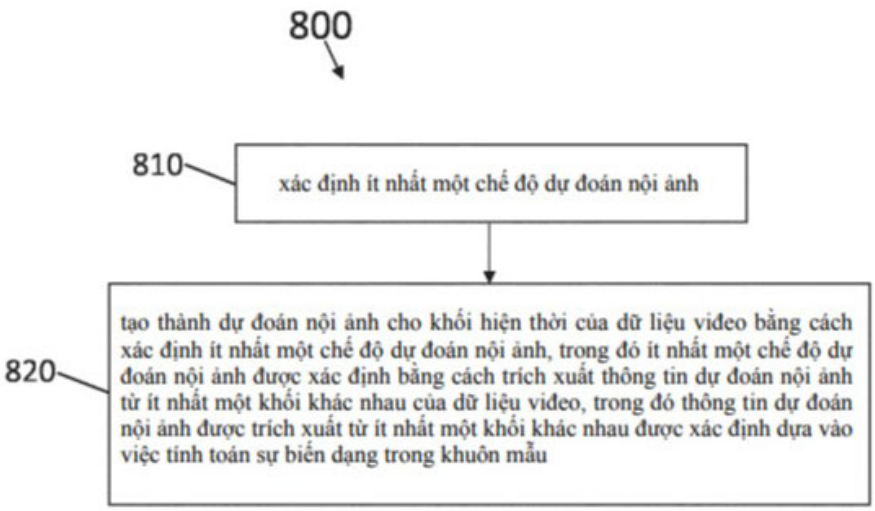

FIG. 8

(11) **124401 A**
(21) **1-2026-01148**
(22) 30/07/2024
(30) 18/228,366 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/US2024/040199 30/07/2024
(87) WO2025/029814 06/02/2025
(51) ***C08K 9/02****; H05K 1/03*

(71) **ADVANCED CHIP AND CIRCUIT MATERIALS, INC.** (US)
5225 Hellyer Ave, Suite 260, San Jose, CA 95138, United States of America
(72) AMLA, Tarun (US); AMLA, Keshav (US); AMLA, Jyoti (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN MÔI PHỨC HỢP SIÊU MỎNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp vật liệu điện môi bao gồm các nền polyme tinh thể lỏng (liquid crystal polymer, LCP) dẻo nhiệt được phủ hoặc được tẩm bằng nhựa nhiệt rắn. Các lớp vật liệu điện môi có thể có giá trị hằng số điện môi (DK) nhỏ hơn khoảng 3,4 và hệ số tiêu tán nhỏ hơn khoảng 0,005 để sử dụng trong các bảng mạch in. Các lớp vật liệu điện môi có thể tìm thấy việc sử dụng đặc biệt trong các bảng mạch in kết nối mật độ cao (high density interconnect, HDI).

FIG. 1

(11) **124402 A**
(21) **1-2026-01150**
(22) 02/02/2018
(30) 62/453,952 02/02/2017 US
(43) 27/04/2026
(85) 20/08/2019
(86) PCT/EP2018/052665 02/02/2018
(87) WO 2018/141910 09/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/28*
(62) 1-2019-04576
(71) 1. **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH** (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
2. **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) MCAULEY, Arnold (US); GHATTYVENKATAKRISHNA, Pavan (US); ABEL, Jeff (US); HUH, Joon (US); POMPE, Cornelius (DE); KANAPURAM, Sekhar (US); TREUHEIT, Michael (US); JAGANNATHAN, Bharadwaj (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CÓ ĐỘ PH THẤP CÓ CHỨA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĂN KHỚP TẾ BÀO T**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm có độ pH thấp có chứa (a) cấu trúc kháng thể có chứa miền thứ nhất liên kết với kháng nguyên bề mặt tế bào đích, miền thứ hai liên kết với kháng nguyên thứ hai và tốt hơn là miền thứ ba, mà là thể thức Fc đặc hiệu, (b) ít nhất là một chất đệm, (c) ít nhất là một sacarit, và (d) ít nhất là một chất hoạt động bề mặt; và trong đó độ pH của dược phẩm nằm trong khoảng từ 3,5 đến 6.

(11) **124403 A**
(21) **1-2026-01151**
(22) 12/05/2025
(30) 10-2024-0063470 14/05/2024 KR
10-2025-0052890 23/04/2025 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2025/006356 12/05/2025
(87) WO2025/239621 20/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***H01M 10/44****; H01M 10/48; H01M 10/42*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Seok Ha (KR); BAE, Joon Sung (KR); KIM, Ryun Hwan (KR); CHA, Jae Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất pin thứ cấp. Phương pháp này bao gồm các bước: xả nhiều tế bào pin; và đánh giá nhiều tế bào pin dựa trên điện áp và dòng điện của nhiều tế bào pin được đo trong quá trình xả của nhiều tế bào pin, trong đó bước đánh giá nhiều tế bào pin bao gồm việc tính toán các thông số điện của nhiều tế bào pin và chuẩn hóa các thông số điện của nhiều tế bào pin để tính toán các thông số điện được chuẩn hóa của nhiều tế bào pin.

FIG. 3

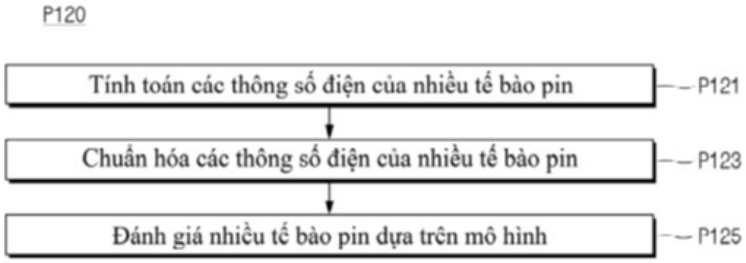

(11) **124404 A**
(21) **1-2026-01152**
(22) 23/01/2025
(30) 10-2024-0010153 23/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2025/001358 23/01/2025
(87) WO2025/159546 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***G01R 31/389***; *G01R 31/396; G01R 31/382*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Tae-Soon (KR); AN, Ji-Su (KR); LEE, Ji-Eun (KR); CHOI, Dong-In (KR); KANG, Suk-Hyun (KR); KIM, Ho-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin. Thiết bị quản lý pin theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phận đo được tạo cấu hình để đo điện áp của pin được sạc bằng cách lặp lại giai đoạn sạc và giai đoạn nghỉ; và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để tính toán điện trở tương ứng với mỗi trong số nhiều giai đoạn nghỉ, tạo ra đường đặc tính thứ nhất biểu thị mối liên hệ tương ứng giữa trạng thái sạc (SOC) và điện trở của pin, chia đoạn SOC của đường đặc tính thứ nhất thành nhiều đoạn đơn vị, và tính toán điện trở tổng của pin dựa trên trọng số và điện trở tham chiếu tương ứng với mỗi trong số nhiều đoạn đơn vị.

FIG. 1

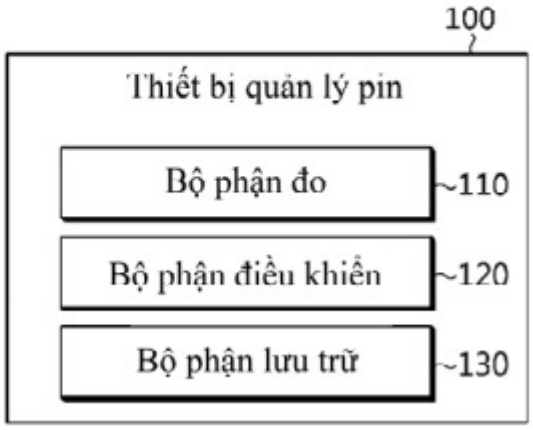

(11) **124405 A**
(21) **1-2026-01153**
(22) 10/01/2025
(30) 10-2024-0005648 12/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/KR2025/000629 10/01/2025
(87) WO2025/150978 17/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 31/396; G01R 31/382*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Ji-Yeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); PARK, Jun-Cheol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin bao gồm bộ phận thu đường đặc tính được tạo kết cấu để thu đường đặc tính thứ nhất cho mỗi trong số nhiều pin được bao gồm trong bộ pin; và bộ phận chẩn đoán được tạo kết cấu để tính toán tỷ lệ đích từ mỗi trong số nhiều đường đặc tính thứ nhất, tính toán mỗi giá trị đích làm hệ số chẩn đoán dựa vào nhiều tỷ lệ đích được tính toán, tạo ra đường đặc tính phân phối chỉ báo mối tương quan tương ứng giữa nhiều giá trị đích được tính toán và số lượng của mỗi trong số nhiều giá trị đích, xác định xem liệu đường đặc tính phân phối có đáp ứng điều kiện định trước hay không, và chẩn đoán trạng thái của bộ pin theo kết quả xác định.

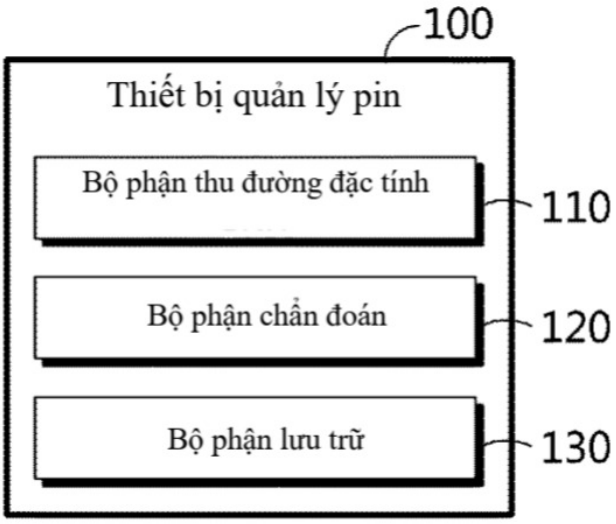

Fig.1

(11) **124406 A**
(21) **1-2026-01154**
(22) 26/07/2024
(30) 23190833.6 10/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/EP2024/071263 26/07/2024
(87) WO2025/031829 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***A61Q 11/00****; A61K 8/25; A61K 8/34; A61K 8/73; A61K 8/19; A61K 8/26*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHANDRASEKARAN Sembian (IN); KORANNE Ketki Yogesh (IN); PAWAR Komal Mahendra (IN); PUNJANI Anisha Malay (IN); RAVIPATI NV Anil Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ chế phẩm chăm sóc răng miệng. Có nhu cầu về một chế phẩm chăm sóc răng miệng có khả năng tái khoáng hóa và đồng thời ngăn ngừa hoặc ít nhất là giảm thiểu sự khử khoáng. Các tác giả sáng chế này đã phát hiện ra rằng sự kết hợp giữa đất sét silicat lớp 1:1, đất sét silicat lớp 2:1 và gôm xanthan có tác dụng hiệp đồng và cùng nhau chúng tái khoáng hóa răng và ưu tiên là giảm thiểu sự khử khoáng của răng.

(11) **124407 A**
(21) **1-2026-01155**
(22) 08/07/2024
(30) 23190836.9 10/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/EP2024/069233 08/07/2024
(87) WO2025/031689 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***A61K 8/02****; A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/46; A61K 8/73; A61K 8/19; A61K 8/27*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) GREEN Alison Katharine (GB); MARRIOTT Robert Edward (GB); OWENS Gareth Jon (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm: a) gôm xanthan có trọng lượng phân tử (Mw) từ 5 đến 15 triệu Dalton; b) hạt gốc canxi có kích thước hạt D50 từ 0,05 đến 10 micron.

(11) **124408 A**
(21) **1-2026-01156**
(22) 23/03/2020
(30) 62/822,876 23/03/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 22/10/2021
(86) PCT/KR2020/003955 23/03/2020
(87) WO2020/197223 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-06693
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước dẫn xuất loại dự đoán trong ảnh cho khối hiện tại từ các loại dự đoán trong ảnh; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh thứ nhất cho khối lân cận sang bên trái của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh thứ hai cho khối lân cận ở trên khối hiện tại; tạo dựng danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong ảnh thứ nhất và chế độ dự đoán trong ảnh thứ hai; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của loại dự đoán trong ảnh và chế độ dự đoán trong ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu.

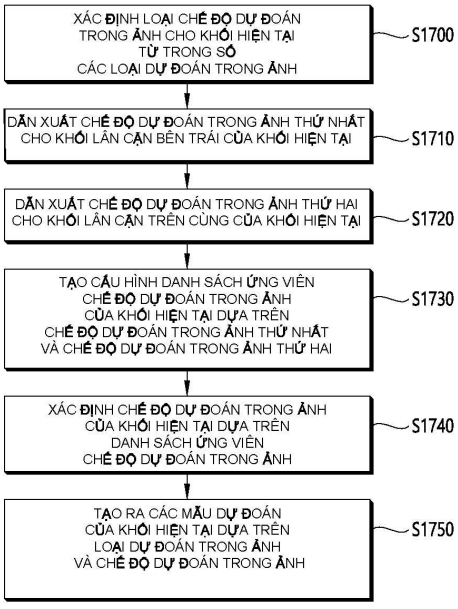

(11) **124409 A**
(21) **1-2026-01157**
(22) 09/08/2024
(30) 63/531,935 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/US2024/041657 09/08/2024
(87) WO2025/035068 13/02/2025
(51) ***C03C 3/083****; C03C 3/097; C03C 3/095; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) FU, Qiang (US); HORTON, Kayla Nicole (US); O'SHAUGHNESSY, Cedrick Alexander (CA); SPIER, Charisse Marye (US); WHITTIER, Alana Marie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC ĐƯỢC CẢI THIỆN, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM CHẾ PHẨM THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Chế phẩm thủy tinh chứa: lớn hơn hoặc bằng khoảng 70% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 90% mol SiO_2; lớn hơn hoặc bằng khoảng 2% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 9% mol Al_2O_3; lớn hơn hoặc bằng khoảng 5% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 15% mol Li_2O; lớn hơn hoặc bằng khoảng 0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 10% mol Y_2O_3; lớn hơn hoặc bằng khoảng 0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 9% mol Ta_2O_5; lớn hơn hoặc bằng khoảng 0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 10% mol La_2O_3; và lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,05% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 1% mol SnO_2. Tổng của Y_2O_3, Ta_2O_5, và La_2O_3 có thể lớn hơn hoặc bằng khoảng 2% mol và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 15% mol.

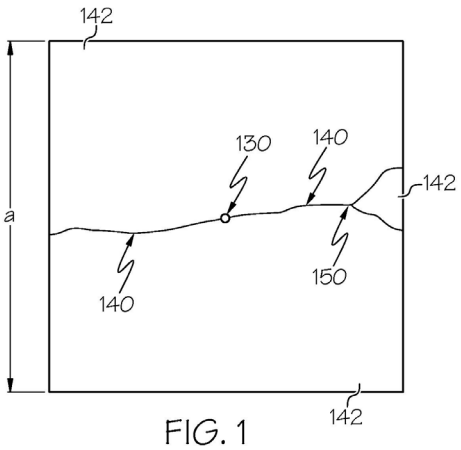

FIG. 1

(11) **124410 A**
(21) **1-2026-01159**
(22) 18/07/2024
(30) 2023-118500 20/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/JP2024/025747 18/07/2024
(87) WO2025/018376 23/01/2025
(51) ***D02G 3/42****; A41D 31/04; A41D 31/14; D03D 27/18; D03D 15/44; D03D 15/47; A41D 31/00*

(71) **TEIJIN FRONTIER CO., LTD.** (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308605 Japan
(72) FUJIWARA, Akihiro (JP); UMEDA, Ryota (JP); OGATA, Nobuaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI XÙ, VẢI VÀ SẢN PHẨM QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi xù bao gồm sợi lõi và nhóm sợi hiệu ứng được giữ bởi sợi lõi này, trong đó: sợi lõi bao gồm nhiều tơ thứ nhất, và mỗi trong số các tơ thứ nhất này có độ mảnh tơ đơn bằng hoặc lớn hơn 0,3 dtex và bằng hoặc nhỏ hơn 5,0 dtex; mỗi trong số các sợi hiệu ứng bao gồm nhiều tơ thứ hai và có phần cố định được tạo ra nhờ được giữ bởi sợi lõi, và mỗi trong số các tơ thứ hai có độ mảnh tơ đơn bằng hoặc lớn hơn 0,3 dtex và bằng hoặc nhỏ hơn 8,0 dtex; và khi khoảng cách trực tiếp giữa sợi lõi và đầu xa của mỗi trong số các tơ thứ hai ở trạng thái trong đó hướng chiều dài của sợi xù và hướng chiều dọc của mỗi trong số các sợi hiệu ứng được định hướng theo chiều ngang được định nghĩa là chiều cao T1 của mỗi trong số các tơ thứ hai, và khoảng cách trực tiếp giữa sợi lõi và đầu xa của mỗi trong số các tơ thứ hai ở trạng thái trong đó mỗi trong số các tơ thứ hai được kéo căng cho thẳng dọc theo hướng vuông góc với hướng chiều dài của sợi xù được định nghĩa là chiều cao T2 của mỗi trong số các tơ thứ hai, tỷ lệ của chiều cao T1 với chiều cao T2 (chiều cao T1/chiều cao T2) là bằng hoặc lớn hơn 0,88.

Fig.1

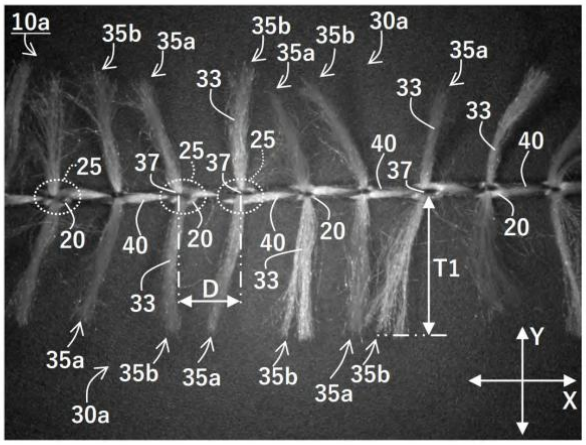

(11) **124411 A**
(21) **1-2026-01160**
(22) 28/08/2020
(30) 10-2019-0107560 30/08/2019 KR
10-2019-0167127 13/12/2019 KR
(43) 27/04/2026
(85) 28/03/2022
(86) PCT/KR2020/011550 28/08/2020
(87) WO2021/040460 A1 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/157; H04N 19/96; H04N 19/184; H04N 19/119; H04N 19/174*
(62) 1-2022-01932
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm: bước tạo cấu hình bảng tra màu hiện thời trên cơ sở của bảng tra màu trước; bước xác định chỉ số bảng màu ở các đơn vị của các điểm ảnh trong khối hiện thời; và bước khôi phục các điểm ảnh trong khối hiện thời trên cơ sở của bảng tra màu và chỉ số bảng màu.

【FIG. 6】

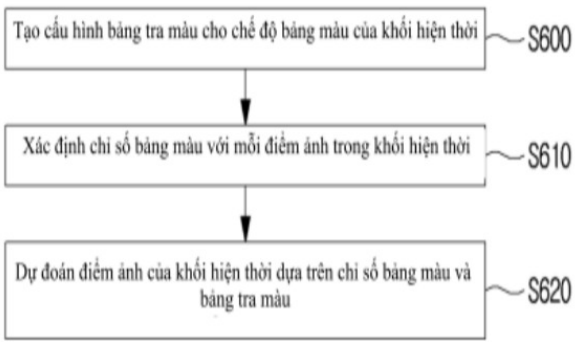

(11) **124412 A**
(21) **1-2026-01161**
(22) 26/11/2021
(30) 2020-205002 10/12/2020 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/07/2023
(86) PCT/JP2021/043458 26/11/2021
(87) WO2022/124104 16/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***G09F 9/00****; G02F 1/1335; H05B 33/02; H01L 27/32; H01L 51/50; G02B 5/30; G09F 9/30*
(62) 1-2023-04448
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUJINO Ryota (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG QUANG HỌC CÓ LỚP DÍNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM MÀNG QUANG HỌC CÓ LỚP DÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học mỏng và được ngăn chặn việc phai màu. Màng quang học có lớp dính nhạy áp theo sáng chế bao gồm theo thứ tự từ phía người nhìn: tấm phân cực bao gồm kính phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một mặt của kính phân cực; lớp làm chậm; và lớp dính nhạy áp, trong đó lớp làm chậm có độ thấm ẩm từ 300 g/m2 ·24 h trở lên, và trong đó theo hình vẽ mặt cắt, phần cuối của lớp dính nhạy áp được bố trí hướng vào trong so với phần cuối của kính phân cực, và khoảng cách theo chiều ngang giữa phần cuối của lớp dính nhạy áp và phần cuối của kính phân cực là từ 0μm đến 50μm.

(11) **124413 A**
(21) **1-2026-01162**
(22) 13/06/2024
(30) 2023-130254 09/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/JP2024/021483 13/06/2024
(87) WO2025/032960 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
(51) ***A23L 7/109***
(71) **SANYO FOODS CO., LTD.** (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan
(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÌ THÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến loại mì thô mà cho phép phân phối và bảo quản trong một khoảng thời gian dài ở nhiệt độ phòng tương tự như mì ăn liền, chỉ yêu cầu thêm nước nóng vào để ăn, và có vị và kết cấu tuyệt vời. Mì thô này chứa, dựa trên hàm lượng chất rắn, 5-35% khối lượng tinh bột và 2,5-12% khối lượng của ít nhất một hợp chất rượu đa chức được chọn từ nhóm gồm các rượu đường và các oligosacarit, trong đó hàm lượng của các thành phần dễ bay hơi trong mì thô này là 24-30% khối lượng, và hoạt độ nước là 0,85-0,91.

(11) **124414 A**
(21) **1-2026-01163**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-115715 14/07/2023 JP
2024-108536 05/07/2024 JP
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/JP2024/024363 05/07/2024
(87) WO2025/018178 23/01/2025
(51) ***H01R 11/01***; *H05K 1/14*

(71) **DEXERIALS CORPORATION** (JP)
1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 323-0194 Japan
(72) Saori SUGIOKA (JP); Kosuke ASABA (JP); Hiroki HIRAYAMA (JP); Shogo TAMAGAWA (JP); Outa EGASHIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG DẪN ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC KẾT NỐI**

(57) Màng dẫn điện theo sáng chế bao gồm lớp nhựa cách điện có độ nhớt cao, lớp nhựa cách điện có độ nhớt thấp, và các hạt dẫn điện có đường kính hạt trung bình là 13 μm hoặc lớn hơn, trong đó lớp nhựa có độ nhớt thấp được ép chồng lên trên lớp nhựa có độ nhớt cao, tỷ lệ độ nhớt của lớp nhựa có độ nhớt cao với lớp nhựa có độ nhớt thấp ở 80°C là 7:4 hoặc lớn hơn, và các hạt dẫn điện được đặt ở phía lớp nhựa có độ nhớt cao của vị trí mà 2/3 đường kính hạt nhô ra về phía lớp nhựa có độ nhớt thấp từ đường biên giữa lớp nhựa có độ nhớt cao và lớp nhựa có độ nhớt thấp.

FIG.2

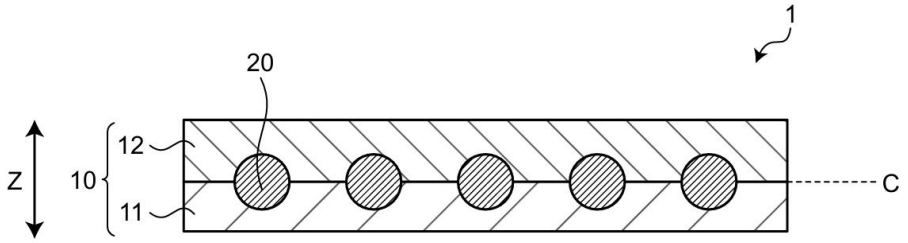

(11) **124415 A**
(21) **1-2026-01165**
(22) 02/08/2024
(30) 63/530,775 04/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/US2024/040748 02/08/2024
(87) WO2025/034561 13/02/2025
(51) ***H04W 4/70****; H04L 67/12*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michel ROY (CA); Alec BRUSILOVSKY (US); Guanzhou WANG (CA); Michael STARSINIC (US); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KÍCH HOẠT ĐĂNG KÝ CÓ SỰ HỖ TRỢ CỦA MẠNG CHO CÁC THIẾT BỊ IOT BỊ HẠN CHẾ VỀ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và công cụ được tạo cấu hình để cho phép đăng ký hỗ trợ mạng cho thiết bị IoT bị hạn chế năng lượng. Nút mạng thứ nhất gửi thông báo thứ nhất đến nút mạng thứ hai, bao gồm yêu cầu kích hoạt sự kiện thiết bị thu phát không dây (WTRU) Internet vạn vật môi trường (aIoT) bất kỳ để khởi tạo đăng ký. Yêu cầu này bao gồm mã định danh phiên bản Chức năng hỗ trợ thiết bị bị hạn chế (CDAF), trình kích hoạt đăng ký, mã định danh WTRU aIoT, mã bảo mật, danh mục aIoT, khả năng, loại WTRU và/hoặc thông tin cấp năng lượng. Nút mạng thứ nhất nhận thông báo kích hoạt đăng ký từ nút mạng thứ hai và đáp lại bằng cách gửi phản hồi thông báo kích hoạt đăng ký. Nút mạng thứ nhất nhận thông báo chấp nhận đăng ký, bao gồm mã định danh aIoT bất kỳ, mã định danh phiên bản CDAF, dấu vân tay WTRU và/hoặc thông tin nhận dạng được mã hóa. Nút mạng thứ nhất gửi yêu cầu kích hoạt sự kiện WTRU aIoT thứ hai để chấp nhận đăng ký.

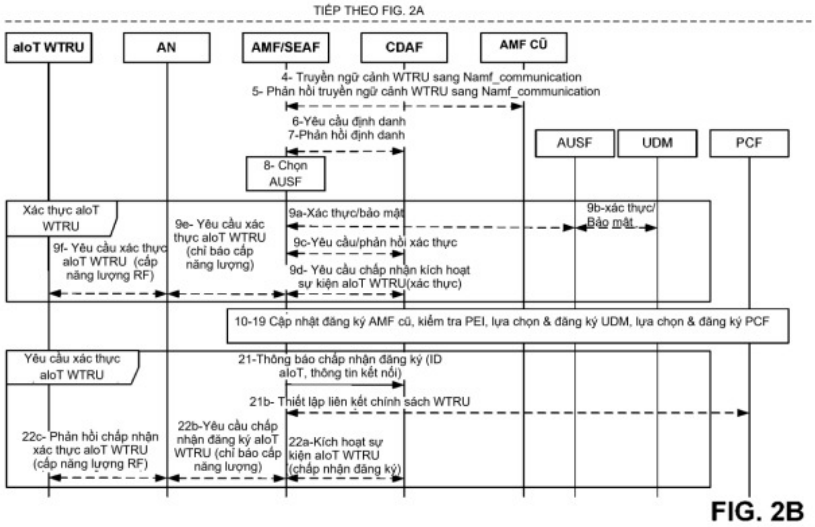

FIG. 2B

(11) **124416 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01166**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2026
(51) ***D06H 7/00****; B65H 23/00*
(71) **CÔNG TY TNHH BMO INT** (VN)
Nhà xưởng C6, lô G6 G7 G8 G9 đường N3, khu công nghiệp Đông Nam, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) CHOI KYU SU (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM TRỤC XẢ VẢI CÓ HỆ THỐNG DÂY QUẤN TRỤC ĐA HỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm trục xả vải có hệ thống dây quấn trục đa hệ. Cụm trục xả vải này đặc trưng ở chỗ bao gồm các trục xả mà trên mỗi nửa phần của trục xả có hệ thống dây quấn trục đa hệ, trong đó mỗi nửa trục xả được quấn ít nhất hai sợi dây có độ đàn hồi cao để tạo độ kéo căng và tăng hiệu quả làm phẳng vải của máy trải vải.

Hình 2

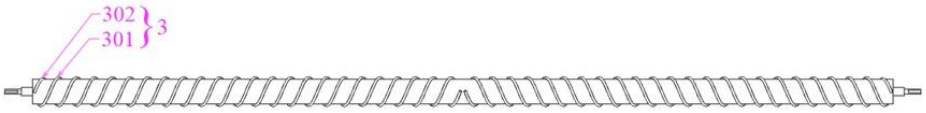

(11) **124417 A**
(21) **1-2026-01167**
(22) 08/09/2020
(30) 62/904,193 23/09/2019 US
62/942,335 02/12/2019 US
62/958,082 07/01/2020 US
62/971,401 07/02/2020 US
63/024,794 14/05/2020 US
63/042,789 23/06/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 08/09/2020
(86) PCT/IB2020/058328 08/09/2020
(87) WO2021/059062 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023
(51) ***E04F 15/02***
(62) 1-2022-02248
(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) DE RICK, Jan (BE); ROLLIER, Bryan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **LỚP PHỦ TƯỜNG HOẶC SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ tường hoặc sàn bao gồm các tấm. Các tấm bao gồm nền và lớp trên cùng. Lớp trên cùng bao gồm lớp trang trí, và tùy chọn là lớp mài mòn. Các tấm được tạo ra ít nhất ở các mép của hai mặt đối diện với các phần ghép nối, kết hợp với nhau, về cơ bản có dạng các phần ghép nối các phần ghép nối bao và bị bao, để ghép nối các tấm với nhau trong các lớp phủ tường hoặc sàn. Phần ghép nối bị bao được tạo ra tại mép bị bao của các tấm. Phần ghép nối bao được tạo ra tại mép bao của các tấm. Các phần ghép nối có các phương tiện khóa cơ học liền khối mà ngăn ngừa sự trôi ra của hai tấm được ghép nối theo hướng vuông góc với bề mặt của lớp phủ tường hoặc sàn và/hoặc theo hướng vuông góc với các mép tương ứng trong mặt phẳng của lớp phủ tường hoặc sàn. Phần lõm được tạo ra tại bề mặt của lớp phủ tường hoặc sàn giữa hai tấm được ghép nối cơ học với nhau bởi phần ghép nối bị bao và phần ghép nối bao. Phần lõm theo cách tùy chọn bao gồm phần lõm thứ nhất được cắt hoặc nếu không thì được tạo ra tại mép bao tốt hơn là suốt lớp trên cùng và tốt hơn là kéo dài vào trong nền. Phần lõm theo cách tùy chọn bao gồm phần lõm thứ hai được cắt hoặc nếu không thì được tạo ra tại mép bị bao tốt hơn là suốt lớp trên cùng và tốt hơn là kéo dài vào trong nền. Phần lõm chứa chất liệu vữa.

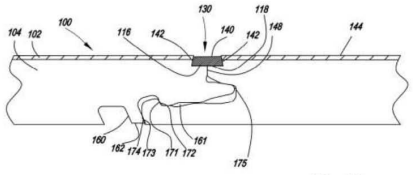

Fig.2

(11) **124418 A**
(21) **1-2026-01168**
(22) 08/07/2021
(30) 2020-125693 22/07/2020 JP
(43) 27/04/2026
(85) 08/07/2021
(86) PCT/JP2021/025744 08/07/2021
(87) WO2022/019131 27/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 76/15; H04W 84/12; H04W 74/02*
(62) 1-2023-00480
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) INOHIZA Hirohiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề xuất điểm truy nhập (AP – access point) (102) nhận, từ thiết bị truyền thông khác, khung yêu cầu thăm dò từ trạm (STA) (103), và truyền, tới STA (103), khung đáp ứng thăm dò bao gồm thông tin dung lượng về truyền thông đa liên kết tương ứng với dải tần số hoặc kênh tần số được quyết định dựa trên thông tin về dải tần số hoặc kênh tần số được bao gồm trong khung yêu cầu thăm dò được nhận.

FIG.1

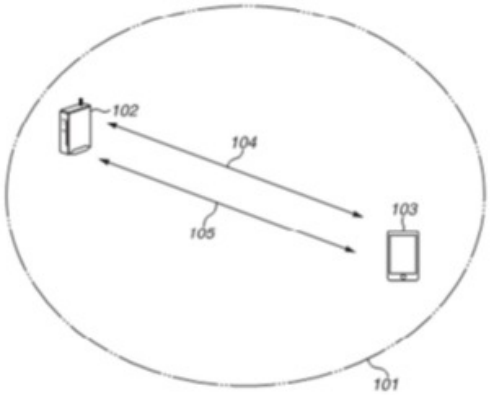

(11) **124419 A**
(21) **1-2026-01176**
(22) 04/06/2010
(30) 61/184,311 04/06/2009 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/01/2012
(86) PCT/US2010/037544 04/06/2010
(87) WO 2010/141920 09/12/2010
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2012
(51) ***C12P 7/16***
(62) 1-2023-06731
(71) **GENOMATICA, INC.** (US)
10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) VAN DIEN, Stephen, J. (US); BURGARD, Anthony, P. (US); HASELBECK, Robert (US); PUJOL-BAXLEY, Catherine, J. (US); NIU, Wei (CN); TRAWICK, John, D. (US); YIM, Harry (US); BURK, Mark, J. (US); OSTERHOUT, Robin, E. (US); SUN, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,4-BUTANDIOL BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên có quá trình sản sinh 1,4-butandiol (BDO) bao gồm ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho enzym tham gia vào quá trình sản sinh BDO được biểu hiện với lượng đủ để sản sinh BDO và còn được tối ưu hóa để biểu hiện BDO. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất BDO bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

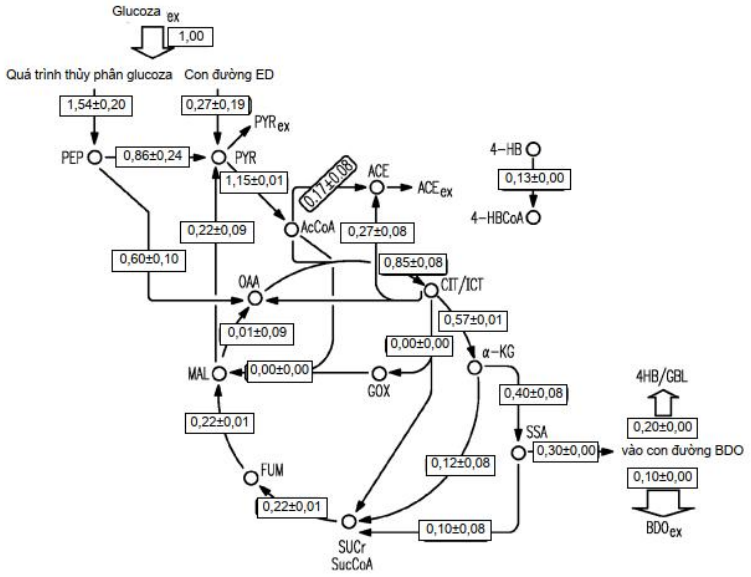

Fig.46

(11) **124420 A**
(21) **1-2026-01180**
(22) 24/05/2021
(30) 63/030,240 26/05/2020 US
63/122,010 07/12/2020 US
17/327,424 21/05/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 24/05/2021
(86) PCT/US2021/070602 24/05/2021
(87) WO2021/243354 A1 02/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023
(51) ***H04W 76/11***
(62) 1-2022-07604
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THU, THIẾT BỊ PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị thu có thể nhận khung quản lý được gửi đến thiết bị thu; phân tích khung quản lý để nhận dạng mã định danh liên kết có trong khung quản lý; kết hợp mã định danh liên kết với thông tin liên kết có trong khung quản lý; và cập nhật, dựa ít nhất một phần vào thông tin liên kết, cấu hình truyền thông cho liên kết được nhận dạng bởi mã định danh liên kết. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phát và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị thu.

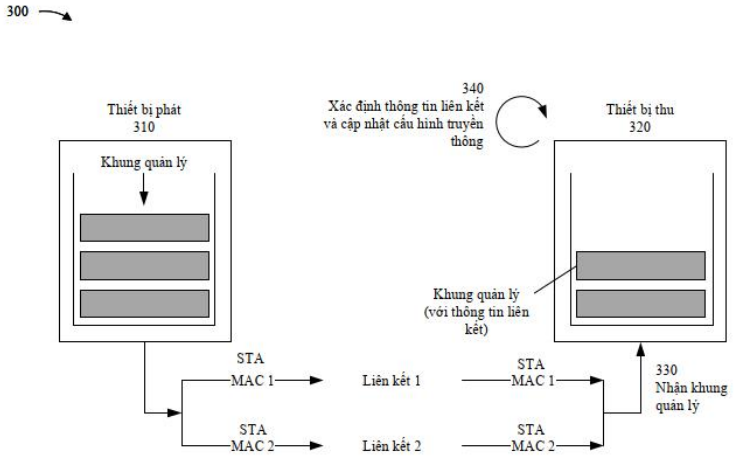

Fig.3A

(11) **124421 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01184**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***B63H 1/20****; B63H 3/02; B64U 50/13; B64C 11/06; B64C 11/20; B64C 11/30; B63H 3/00; B64C 11/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CT UAV** (VN)
Số 3 đường ĐT 743, khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Kim Chung (VN); Trần Quang Khôi (VN); Phùng Anh Tú (VN); Nguyễn Huỳnh Anh Khoa (VN)
(54) **CHONG CHÓNG HÌNH XUYẾN KÉP DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến chong chóng hình xuyến kép dùng cho phương tiện bay không người lái, bao gồm hai vòng cánh (12a, 12b) đối xứng qua moay-ơ (11) tạo thành cấu trúc hình xuyến khép kín liên tục. Biên dạng hình học của vòng cánh được xác định bởi hệ phương trình tham số chuỗi Fourier bậc sáu và có chiều dài dây cung cánh (chiều dài của các mặt cắt ngang) biến thiên phi tuyến tính dọc theo chu vi cánh. Tỷ lệ kích thước giữa các chiều dài của các mặt cắt ngang nằm trong khoảng từ 2,5:1 đến 3:1. Độ dày biên dạng khí động học giảm dần từ gốc cánh ra đỉnh cánh. Sáng chế tạo ra hiệu quả giảm tiếng ồn, tối ưu hóa sự cân bằng giữa lực cản cảm ứng và lực cản ma sát nhớt, giúp nâng cao hiệu suất lực đẩy trên công suất tiêu thụ.

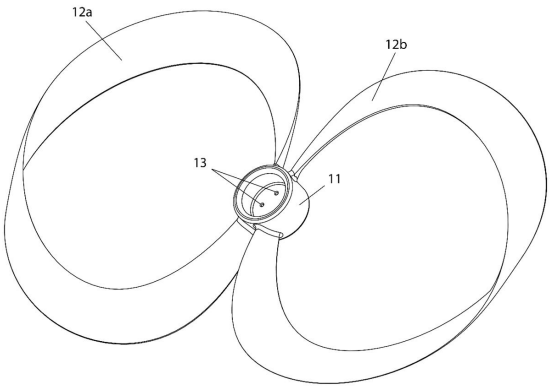

(11) **124422 A**
(21) **1-2026-01185**
(22) 22/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/IB2023/057483 22/07/2023
(87) WO2025/022153 30/01/2025
(51) ***A61K 39/215***; *A61P 31/14*

(71) **LABORATORIO AVI-MEX, S.A. DE C.V.** (MX)
Maíz No. 18, Col. Granjas Esmeralda, Alc. Iztapalapa, Ciudad de México, 09810, Mexico
(72) LOZANO-DUBERNARD, Bernardo (MX); LARA-PUENTE, Jesús Horacio (MX); CASTRO-PERALTA, Felipa (MX); SUÁREZ-MARTÍNEZ, Jesús Alejandro (MX); SARFATI-MIZRAHI, David (MX); PAZ-DE-LA-ROSA, Georgina (MX)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VECTƠ VIRUT PARAMYXOVIRUT TÁI TỔ HỢP VÀ VẮC-XIN TÁI TỔ HỢP VECTƠ VIRUT CHỐNG LẠI DỊCH TIÊU CHẢY CẤP Ở LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến vắc-xin tái tổ hợp chống lại bệnh tiêu chảy cấp ở lợn (PED), bao gồm vectơ virut được gắn chèn vào đó trình tự nucleotit ngoại lai mã hóa vị trí có tính kháng nguyên của virut PED typ 2, và chất dẫn thuốc, chất bổ trợ và/hoặc tá dược dược dụng, trong đó vắc-xin được thiết kế để tạo ra đáp ứng miễn dịch ở lợn mà không cần phối hợp với vắc-xin khác hoặc các phiên bản khác của virut PED typ 2. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ virut paramyxovirut tái tổ hợp bao gồm trình tự nucleotit ngoại lai mã hóa vị trí có tính kháng nguyên của virut PED typ 2.

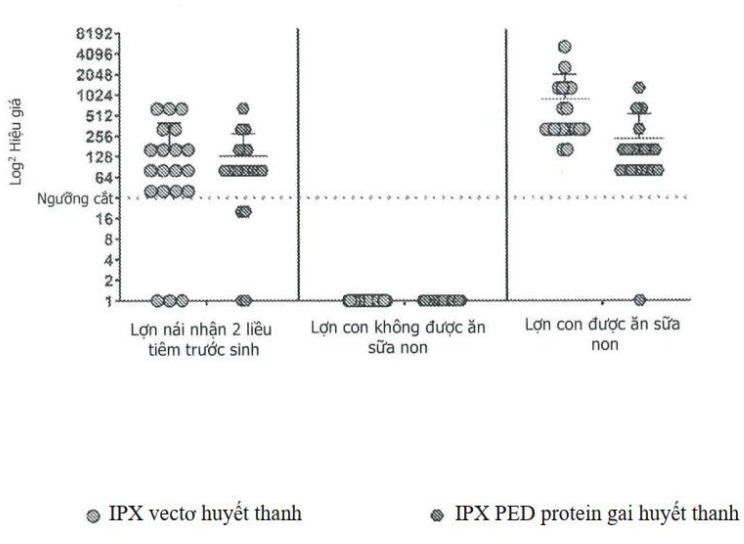

Fig. 13

(11) **124423 A**
(21) **1-2026-01186**
(22) 15/07/2024
(30) 63/514,384 19/07/2023 US
18/771,041 12/07/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/US2024/038092 15/07/2024
(87) WO2025/019448 23/01/2025
(51) ***B24B 3/36****; B24D 15/08; B24B 47/16; A45D 29/02; B24B 41/06*
(71) **STARTOOL, INC.** (US)
5215 W Crystal Lane, Santa Ana, California 92704, United States of America
(72) TRAN, Tammy (US); TRAN, Julie (US); DAO, Linh (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÀI SẮC THIẾT BỊ KÌM CẮT MÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để mài sắc kìm cắt bằng cách cung cấp: bề mặt giữ thiết bị kìm cắt; kẹp để cố định thiết bị kìm cắt vào bề mặt giữ; bộ phận giữ dải mài sắc được gắn vào động cơ, trong đó việc kích hoạt động cơ làm cho bộ phận giữ dải mài sắc để di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai; dải mài sắc có bề mặt nhám; trong đó việc đặt dải mài sắc trong phần đỡ dải làm cho dải mài sắc tiếp xúc với thiết bị kìm cắt và trong đó việc kích hoạt động cơ làm di chuyển dải mài sắc dọc theo khu vực của thiết bị kìm cắt cần được mài sắc. Nam châm định vị được nối xoay giữ dải mài sắc ở vị trí thông qua lực hút nam châm với kìm cắt kim loại bằng lực từ đủ để giữ dải ở vị trí, nhưng với lực từ đủ nhẹ để cho phép dải di chuyển qua lại theo phương ngang dọc theo kìm cắt.

3/6

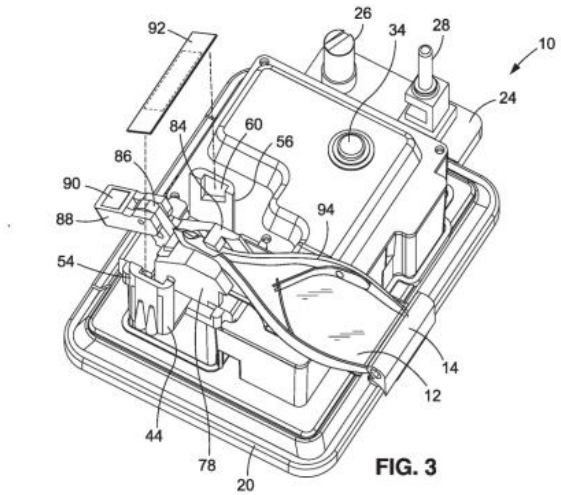

FIG. 3

(11) **124424 A**
(21) **1-2026-01187**
(22) 08/02/2022
(30) 202120367781.3 08/02/2021 CN
(43) 27/04/2026
(85) 08/02/2022
(86) PCT/IB2022/051123 08/02/2022
(87) WO2022/168068 11/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023
(51) ***G01M 3/22***
(62) 1-2023-05977
(71) **INTEX MARKETING LTD.** (VG)
Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola VG1 110, British Virgin Islands
(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Wei (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA DÀNH CHO VIỆC DÒ TÌM SỰ RÒ RỈ KHÔNG KHÍ CỦA SẢN PHẨM PHỒNG LÊN ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dò tìm sự rò rỉ không khí và cấu trúc vỏ bọc kiểm tra dành cho sản phẩm phồng lên được. Cấu trúc dò tìm này có thể bao gồm vỏ bọc kiểm tra, máy kiểm tra khí và cụm điều khiển. Vỏ bọc kiểm tra có thể được cung cấp không gian để chứa sản phẩm phồng lên được. Vỏ bọc kiểm tra có thể được cung cấp N khu vực kiểm tra, và mỗi khu vực kiểm tra được cung cấp hơn một lỗ dò tìm, trong đó $N \geq 2$. Máy kiểm tra khí, một cách có lựa chọn, có thể được nối với hoặc được ngắt khỏi các lỗ dò tìm trên N khu vực kiểm tra này qua cụm điều khiển. Vì vỏ bọc kiểm tra có thể được chia thành nhiều khu vực kiểm tra, nhiều lỗ dò tìm được bố trí trong mỗi khu vực kiểm tra, và mỗi lỗ dò tìm được nối với máy kiểm tra khí. Không phụ thuộc vào việc nơi nào sự rò rỉ không khí xảy ra trong sản phẩm phồng lên được, máy kiểm tra khí sẽ nhanh chóng dò tìm ra sự rò rỉ, sao cho việc dò tìm sự rò rỉ không khí tốn ít thời gian hơn và có thể được hoàn thành một cách nhanh chóng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểm tra dành cho việc dò tìm sự rò rỉ không khí của sản phẩm phồng lên được.

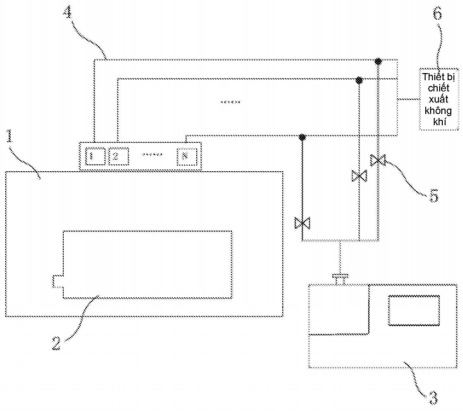

Fig. 2

(11) **124425 A**
(21) **1-2026-01190**
(22) 13/12/2023
(30) 202310849262.4 12/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 10/02/2026
(86) PCT/CN2023/138303 13/12/2023
(87) WO2025/010940 16/01/2025
(51) ***C01F 7/0606****; C01F 7/062*

(71) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED** (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road Haidian District, Beijing 100093, P. R. China
(72) XIE, Xiaoqiang (CN); LI, Zhiguo (CN); CHEN, Guohua (CN); WANG, Jian (CN); ZHANG, Wu (CN)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TIÊU THỤ HƠI NƯỚC TƯƠI TRONG SẢN XUẤT NHÔM OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm tiêu thụ hơi nước tươi trong sản xuất nhôm oxit Sáng chế đề xuất lĩnh vực kỹ thuật sản xuất nhôm oxit. Quy trình bao gồm các bước sau: dịch cái nhiệt độ thấp được gia nhiệt thông qua trao đổi nhiệt với dịch chứa và sau đó được đưa đến bước điều chỉnh dịch kiềm; dịch cái tuần hoàn đã điều chỉnh tương ứng được đưa đến bước nghiền bùn bauxit nguyên liệu và bước loại bỏ silic sơ bộ; bùn bauxit nguyên liệu đã nghiền cũng đi vào bước loại bỏ silic sơ bộ; bùn bauxit đã loại bỏ silic sơ bộ được trộn với dịch cái tuần hoàn và sau đó được đưa đến bước nấu để gia nhiệt lần lượt bằng hơi nước thải từ quá trình nấu, phần ngưng hơi nước tươi, và hơi nước tươi đến nhiệt độ nấu; bùn bauxit đã nấu trải qua quá trình bay hơi nhanh để giảm áp suất và nhiệt độ, được pha loãng, và sau đó được đưa đến các bước xuôi dòng; phần ngưng hơi nước tươi được làm mát nhanh và trả về nhà máy nhiệt điện, và hơi nước nhanh được đưa vào đường ống góp hơi áp suất thấp. Sáng chế có thể giảm mức tiêu thụ hơi nước tổng thể trong sản xuất nhôm oxit, đơn giản hóa quy trình sản xuất và giảm lượng nước tuần hoàn sử dụng trong sản xuất nhôm oxit.

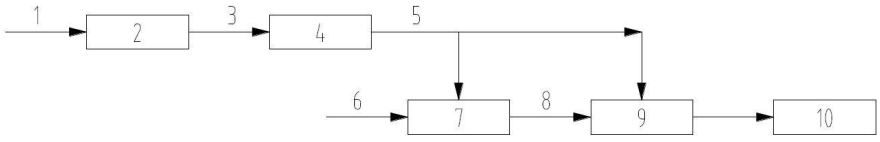

Fig. 1

(11) **124426 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01191**
(22) 11/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***A01H 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Tiến Phát (VN); Nguyễn Đình Trọng (VN); Nguyễn Xuân Cường (VN); Chu Hoàng Hà (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHỈNH SỬA GEN TOÀN DIỆN CHÍNH XÁC KÉP (TWINPE) ĐỊNH HƯỚNG CHỈNH SỬA GEN OSRC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CÂY LÚA CÓ VỎ CÁM MÀU ĐỎ/NÂU VÀ HÀM LƯỢNG ANTHOCYANIN TĂNG TỪ GIỐNG LÚA VỎ CÁM TRẮNG MANG GEN OSRC ĐỘT BIẾN SỬ DỤNG HỆ THỐNG TWINPE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống chỉnh sửa hệ gen toàn diện chính xác kép (TwinPE) được cải tiến và phương pháp sử dụng hệ thống này để khôi phục chính xác chức năng của gen quy định màu sắc vỏ cám (Rc) trên cây lúa (*Oryza sativa* L.). Cụ thể, sáng chế cung cấp một bộ công cụ bao gồm một vector biểu hiện mang enzym chỉnh sửa toàn diện chính xác (nCas9 dung hợp với enzym phiên mã ngược) và một cặp ARN định hướng chỉnh sửa toàn diện chính xác (pegARN) được thiết kế đặc hiệu. Các pegARN này được cải biến cấu trúc bằng cách gắn thêm mô-típ ARN giả nút evopreQ1 ở đầu 3’ (tạo thành epegARN) để bảo vệ chúng khỏi sự phân hủy nội bào và nâng cao hiệu quả hoạt động ngoài ra mỗi pegARN này mang trình tự Spacer, Scafforld, RT-template, PBS, linker, 3'motif và terminatror đặc hiệu cho việc khôi phục chính xác chứng năng gen *Rc*. Hệ thống TwinPE theo sáng chế cho phép tổng hợp hai đoạn ADN bổ sung từ hai mạch đối diện, thực hiện việc chèn chính xác đoạn nucleotit 14-bp (5'-ACGCGAAAAGTCGG-3') vào vị trí đột biến mất đoạn tại exon 6 của alen lặn *rc*. Quá trình này khôi phục khung đọc mở (ORF) của gen Rc, cho phép cây lúa tổng hợp lại protein bHLH chức năng mà không cần tạo ra đứt gãy sợi đôi ADN (DSB) hay sử dụng khuôn ADN ngoại lai. Phương pháp theo sáng chế đạt hiệu suất chỉnh sửa cao vượt trội, lên đến 44,2% ở thế hệ lúa chuyển gen T0 (cao gấp khoảng 4 lần so với hệ thống chỉnh sửa gen toàn diện chính xác đơn lẻ). Cây lúa thu được từ phương pháp này có vỏ cám chuyển từ màu trắng sang màu nâu đỏ và tích lũy hàm lượng cao hợp chất chống oxy hóa anthocyanin, giúp nâng cao giá trị dinh dưỡng của hạt gạo trên nền các giống lúa năng suất cao.

(11) **124427 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01193**
(22) 11/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***B01D 53/00****; F23J 15/00*
(75) **VŨ HỒNG KIÊN** (VN)
Số 11, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ ĐỐT RÁC**

(57) Hệ thống xử lý khí thải lò đốt rác theo phương án của sáng chế bao gồm: thiết bị giải nhiệt thứ nhất (100), cyclon thu bụi (200), thiết bị giải nhiệt thứ hai (300), hệ quạt hút (400), tháp hấp thụ (500), ống khói (600). Khí thải nhiệt độ cao từ buồng đốt thứ cấp của lò đốt rác được đưa vào thiết bị giải nhiệt thứ nhất (100) để giảm nhiệt độ từ 1200^{o}C xuống dưới 300^{o}C, nhằm tránh tái sinh của các chất độc hại như dioxin và furan rồi được dẫn qua cyclone thu bụi (200) để tách các hạt bụi lớn ra khỏi dòng khí thải và đi qua thiết bị giải nhiệt thứ hai (300) để giảm nhiệt độ xuống dưới 150^{o}C thông qua trao đổi nhiệt với nước rồi được hệ quạt hút (400) đẩy vào tháp hấp thụ (500) hấp thụ các chất độc hại và các khí axit, khí thải được đưa ra môi trường qua ống khói (600), dữ liệu từ các cảm biến và thiết bị đo được tích hợp trên ống khói (600) vào hệ thống quản lý để phân tích và điều chỉnh vận hành của hệ thống.

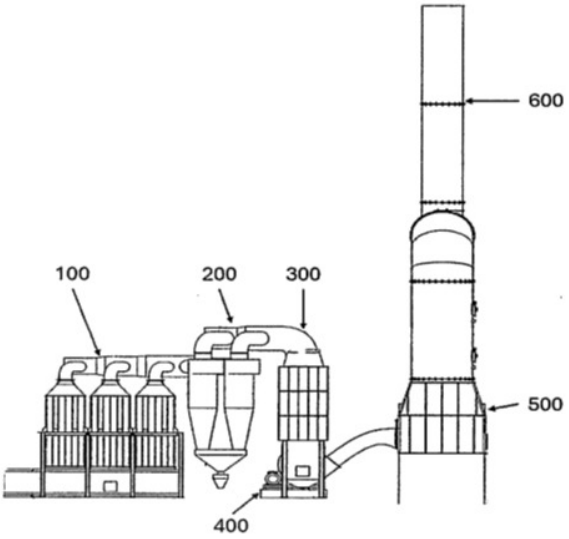

Hình 1b

(11) **124428 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01194**
(22) 11/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***F23G 5/00***
(75) **VŨ HỒNG KIÊN** (VN)
Số 11, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(54) **LÒ ĐỐT CHẤT THẢI**

(57) Lò đốt chất thải theo phương án của sáng chế bao gồm mô-đun nạp rác (100), buồng đốt sơ cấp (200), buồng đốt thứ cấp (300) và bộ điều khiển (400), trong đó, mô-đun nạp rác (100) để gắp và nạp rác vào buồng đốt sơ cấp (200), buồng đốt sơ cấp (200) đốt cháy rác thải ban đầu ở nhiệt độ ≥ 650°C, đảm bảo cháy hoàn toàn và triệt tiêu chất độc hại với cấu trúc sàn đốt nhiều, buồng đốt thứ cấp (300) tiếp tục đốt cháy các khí độc hại ở nhiệt độ từ 1.050°C đến 1.200°C, đảm bảo loại bỏ triệt để các chất ô nhiễm còn lại. Lò đốt được thiết kế với chế độ vận hành liên tục, hệ thống điều khiển nhiệt độ tự động và các cơ chế an toàn như van phòng nổ và cơ cấu đẩy xỉ, giúp lò đốt hoạt động hiệu quả, an toàn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

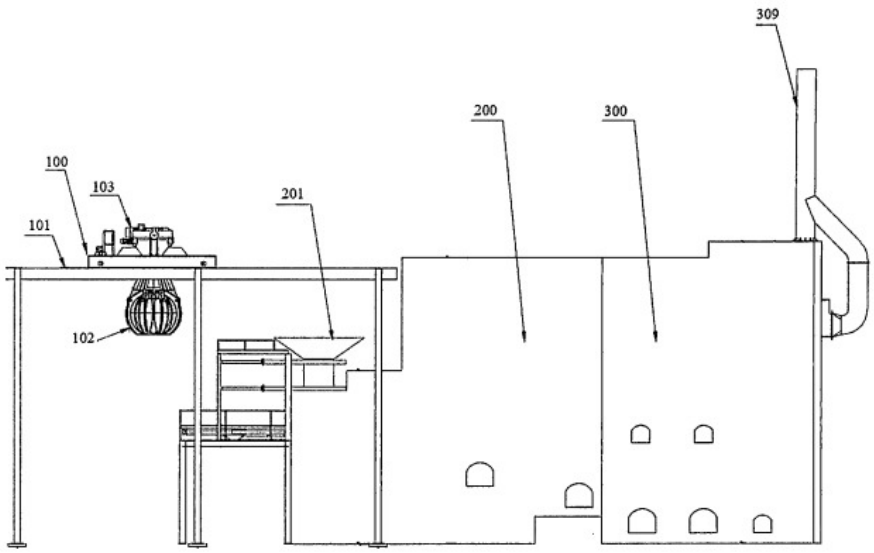

Hình 1

(11) **124429 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01196**
(22) 11/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***C12N 1/00****; C12R 1/125*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hà Thị Quyến (VN); Nguyễn Đan Trường (VN)
(54) **CHỦNG BACILLUS SUBTILIS TS2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC, CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* TS2 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ rơm ủ hạt đậu gà, có khả năng sinh trưởng ổn định và duy trì các đặc tính sinh học đặc trưng. Chủng TS2 hội tụ các đặc tính sinh học và đặc tính chức năng phù hợp cho việc chế tạo chế phẩm vi sinh có đặc tính probiotic. Sáng chế đồng thời đề cập đến chế phẩm vi sinh dạng bột chứa thành phần có nguồn gốc từ chủng *Bacillus subtilis* TS2, trong đó chế phẩm có mật độ vi sinh vật sống cao và duy trì được các hoạt tính sinh học của chủng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo chế phẩm, bao gồm các bước thu sinh khối vi khuẩn từ quá trình nuôi cấy, phối trộn với chất mang có nguồn gốc thực vật, ủ trong điều kiện xác định và làm khô ở nhiệt độ thấp. Chế phẩm thu được có độ ổn định tốt, thuận tiện cho bảo quản và ứng dụng trong các lĩnh vực liên quan.

(11) **124430 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01199**
(22) 11/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***B01J 23/00****; C02F 1/72; B01J 37/00; B01J 21/18*
(71) **ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(72) Lê Văn Thuận (VN); Hoàng Hiền Ý (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÚC TÁC DỊ THỂ ĐỂ PHÂN HỦY CHỌN LỌC CHẤT MÀU HỮU CƠ GỐC TRIPHENYLMETAN TỪ PIN THẢI VÀ VẬT LIỆU XÚC TÁC DỊ THỂ THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu xúc tác dị thể có khả năng phân hủy chọn lọc thuốc nhuộm hữu cơ gốc triphenylmetan từ pin lithi-ion thải. Quy trình bao gồm thu hồi cực âm chứa than chì và cực dương chứa vật liệu $LiNi_{0.5}Mn_{0.3}Co_{0.2}O_2$ (NMC532), sau đó xử lý nhiệt để tạo phức hợp oxit kim loại chuyển tiếp được phân bố trong khung cacbon hoạt tính xốp. Vật liệu xúc tác thu được thể hiện hoạt tính cao và tính chọn lọc rõ rệt, cho phép phân hủy hiệu quả thuốc nhuộm tím gentian (crystal violet - CV) trong khi hạn chế đáng kể sự phân hủy xanh metylen (methylen blue - MB). Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu xúc tác dị thể và quy trình xử lý chọn lọc CV trong nước thải chứa CV riêng lẻ hoặc hỗn hợp với MB bằng vật liệu xúc tác này.

(11) **124431 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01251**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***C12N 1/20***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Thị Lê Trang (VN); Trần Vãn Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI TẢO XOẮN SPIRULINA PLATENSIS BẰNG NƯỚC BIỂN TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối tảo xoắn *Spirulina platensis* bằng nước biển tự nhiên không pha loãng. Theo đó, nước biển sau xử lý sơ bộ được sử dụng trực tiếp làm môi trường nuôi với độ mặn duy trì trong khoảng 32-35 phần nghìn, kết hợp với việc lựa chọn và thích nghi chủng *Spirnlina platensis* chịu mặn cao. Quy trình bao gồm các công đoạn nhân sinh khối trong nhà, thuần hóa ngoài trời và nuôi sinh khối trong bể hở có tạo dòng cưỡng bức, với các điều kiện kỹ thuật được kiểm soát đồng bộ về pH, nhiệt độ, chiếu sáng, khuấy trộn và bổ sung khí CO_2 nhằm khai thác hiệu quả nguồn dinh dưỡng đa và vi lượng sẵn có trong nước biển.
Môi trường dinh dưỡng sử dụng trong quy trình là môi trường f/2 cải tiến không chứa bicarbonat, giúp hạn chế kết tủa ion trong môi trường mặn cao và duy trì sinh trưởng ổn định của tảo. Sinh khối được thu hoạch ở cuối pha sinh trưởng lũy thừa hoặc đầu pha cân bằng với hiệu suất thu hồi cao, cho phép tái sử dụng nước nuôi cho các chu kỳ tiếp theo. Sinh khối tảo thu được có năng suất ổn định, hàm lượng protein và lipid cao, phù hợp cho các ứng dụng trong thực phẩm chức năng, dinh dưỡng và dược phẩm. Sáng chế có khả năng áp dụng trong sản xuất ngoài trời quy mô lớn, góp phần giảm chi phí nuôi và nâng cao hiệu quả kinh tế.

(11) **124432 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01252**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***C02F 11/10****; C02F 11/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Phương Linh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÙN THẢI THÔNG QUA THỦY PHÂN NHIỆT TIÊN TIẾN KẾT HỢP OXY NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bùn thải thông qua kết hợp thủy phân nhiệt tiên tiến và cấp oxy nén bao gồm các bước sau: i) nhận bùn thải từ nguồn nước thải sinh hoạt hoặc công nghiệp và cấp vào thiết bị phản ứng thủy phân nhiệt tiên tiến (thiết bị ATHP); ii) cung cấp oxi nén tự động vào buồng phản ứng dựa trên chất dễ bay hơi trong nguồn bùn thải đầu vào thông qua mô đun điều khiển và cảm biến chất dễ bay hơi bố trí trong thiết bị ATHP; iii) thực hiện phản ứng thủy phân nhiệt và oxy hóa nhẹ hỗn hợp bùn thải và oxy nén trong thiết bị ATHP và đồng thời khuấy trộn với tốc độ nằm trong khoảng từ 200 vòng/phút đến 300 vòng/phút; trong đó thời gian phản ứng khoảng 15 phút, nhiệt độ phản ứng nằm trong khoảng từ 143°C đến 147°C, và áp suất nằm trong khoảng từ 3 MPa đến 4 Mpa; iv) lưu chuyển hỗn hợp bùn thải và oxy nén sau phản ứng trong thiết bị ATHP sang thiết bị chứa và giải áp nhanh về áp suất khí quyển trong thiết bị chứa giúp phá vỡ cấu trúc bùn thải, tách khí và giảm nhiệt độ; và v) chuyển bùn thải từ thiết bị chứa sang bể kỵ khí phân hủy sinh học, và tạo ra khí sinh học.

(11) **124433 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01253**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***C12N 15/10***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Vũ Đặng Hạ Quyên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT VÀ TINH SẠCH VẬT LIỆU DI TRUYỀN (DNA) ĐA HỆ GEN CỦA HỆ VI SINH VẬT ĐƯỜNG RUỘT TRONG GIÁP XÁC CHÂN CHÈO (COPEPOD) KÍCH THƯỚC NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách chiết và tinh sạch vật liệu di truyền (ADN) đa hệ gen của hệ vi sinh vật đường ruột trong giáp xác chân chèo (copepod) kích thước nhỏ. Phương pháp theo sáng chế được thiết kế theo hướng chọn lọc và làm giàu vi sinh vật trước khi ly giải ADN, nhằm khắc phục hạn chế của các phương pháp ly giải tổng thể vốn dẫn đến ADN vật chủ chiếm ưu thế và làm sai lệch thành phần ADN vi sinh vật. Theo đó, phương pháp bao gồm các bước chính: xử lý bề mặt mẫu để loại bỏ ADN và vi sinh vật ngoại lai; phá vỡ có kiểm soát lớp vỏ kitin của copepod nhằm giải phóng chọn lọc vi sinh vật đường ruột; tách vi sinh vật khỏi mảnh vỡ mô vật chủ bằng lọc kích thước trung gian; ly giải tế bào vi sinh vật với các điều kiện được điều chỉnh phù hợp cho mẫu có sinh khối rất thấp; và tinh sạch, thu hồi ADN với thể tích rửa giải tối ưu. Phương pháp theo sáng chế cho phép thu nhận ADN đa hệ gen có độ tinh sạch, độ toàn vẹn và nồng độ phù hợp cho các ứng dụng sinh học phân tử, đặc biệt là phản ứng PCR và xây dựng thư viện giải trình tự thế hệ mới, mà không cần thực hiện bước khuếch đại toàn bộ hệ gen. Sáng chế có khả năng ứng dụng hiệu quả trong nghiên cún hệ vi sinh vật đường ruột của sinh vật phù du kích thước nhỏ, phục vụ các phân tích sinh thái học, tiến hóa và giám sát môi trường biển.

(11) **124434 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01254**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***G01L 1/24***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Nguyễn Văn Quyết (VN)

(54) THIẾT BỊ CÂN QUANG HỌC SỬ DỤNG CẢM BIẾN SỢI QUANG CÁCH TỬ BRAGG (FBGS-FIBER BRAGG GRATING SENSOR)

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cân quang học sử dụng cảm biến sợi quang cách tử Bragg (FBGs - Fiber Bragg Grating Sensor), trong đó tải trọng tác dụng lên bề mặt cân được chuyển đổi thành biến dạng dọc trục của sợi quang chứa FBGs, làm dịch chuyển bước sóng Bragg phản xạ. Thiết bị bao gồm ít nhất một cảm biến FBGs, một cơ cấu truyền lực - biến dạng cơ học được thiết kế để khuếch đại biến dạng và tách biệt ảnh hưởng của nhiệt độ, một mô-đun quang học đọc tín hiệu bước sóng phản xạ và một bộ xử lý tín hiệu thực hiện bù sai số nhiệt theo thời gian thực. Sáng chế cho phép đo khối lượng trong dải từ 0 - 100 gram với độ nhạy cao, độ tuyến tính tốt và khả năng làm việc ổn định trong môi trường nhiễu điện từ, độ ẩm cao hoặc môi trường nguy hiểm, phù hợp cho các ứng dụng đo lường chính xác và tự động hóa.

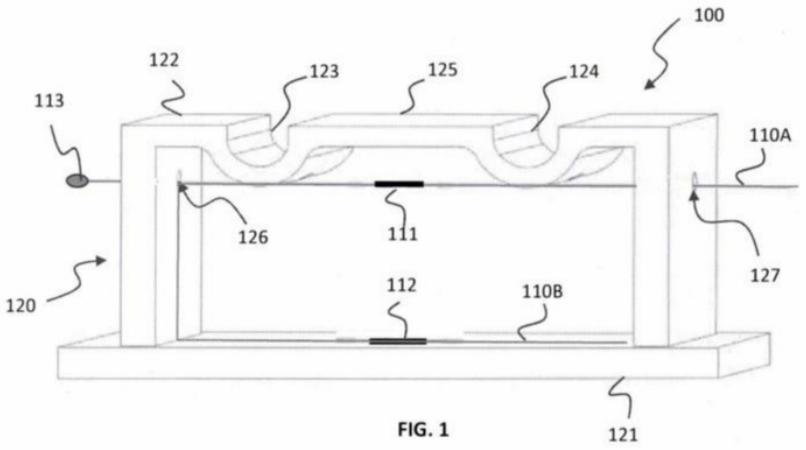

FIG. 1

(11) **124435 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01255**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***A01K 61/13***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Mạnh (VN); Trần Văn Dũng (VN); Hoàng Thị Thanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ KHẾ VẰN (GNATHANODON SPECIOSUS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giống cá khế vằn (*Gnathanodon speciosus*), trong đó cá bố mẹ được tuyển chọn và nuôi vỗ thành thục trực tiếp trong lồng biển, kích thích sinh sản đồng pha và cho đẻ tại chỗ kết hợp hệ thống giai mềm thu trứng. Trứng được thu, vận chuyển, ấp và ương trong trại sản xuất giống trên đất liền. Ấu trùng được ương lên cá hương theo chuỗi kỹ thuật được chuẩn hóa, với chế độ thức ăn, quản lý môi trường và phân cỡ gắn với mốc sinh lý của cá. Cá hương tiếp tục được ương lên cá giống trong điều kiện tối ưu và được thu hoạch, vận chuyển theo các thông số kỹ thuật phù hợp.

Quy trình theo sáng chế cho phép nâng cao tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở, tỷ lệ sống và tính đồng đều của cá giống, đồng thời rút ngắn thời gian đạt cỡ giống thương mại. Giải pháp mang tính tích hợp, ổn định và có khả năng áp dụng quy mô thương mại ven biển.

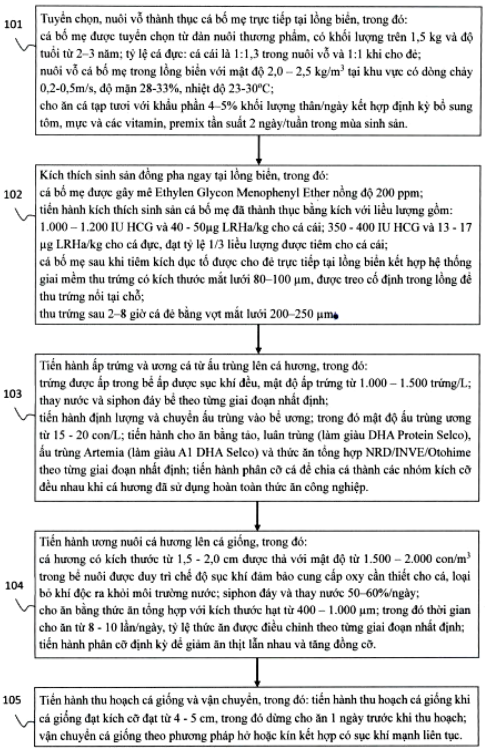

FIG. 1

(11) **124436 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01256**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***H04L 9/06****; H04L 9/30*
(71) 1. **PHẠM VĂN HẬU** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP.HCM, khu phố 34, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN TUẤN DŨNG** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP.HCM, khu phố 34, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
3. **HUỲNH PHAN GIA BẢO** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP.HCM, khu phố 34, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
4. **NGUYỄN TẤN CẦM** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP.HCM, khu phố 34, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Văn Hậu (VN); Trần Tuấn Dũng (VN); Huỳnh Phan Gia Bảo (VN); Nguyễn Tấn Cầm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ, XÁC MINH VĂN BẰNG HỌC THUẬT PHI TẬP TRUNG TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐA CHUỖI KHỐI (CROSS-CHAIN)**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp và hệ thống giao tiếp liên chuỗi khối (cross-chain) thích ứng và bảo mật nhằm quản lý, cấp phát và xác thực định danh số trong môi trường đa chuỗi khối. Theo sáng chế, dữ liệu định danh và dữ liệu đồng ý của người dùng được chuẩn hóa, mã hóa và ghi nhận dưới dạng thông tin xác minh tối thiểu, cho phép xác thực độc lập mà không phụ thuộc vào một chuỗi khối đơn lẻ hoặc cơ quan trung tâm. Hệ thống sử dụng cơ chế giao tiếp liên chuỗi để ánh xạ và đồng bộ trạng thái định danh, trạng thái cấp quyền và trạng thái xác thực giữa nhiều chuỗi khối khác nhau. Đồng thời, kiến trúc xử lý song song và phân bổ tiến trình linh hoạt được tích hợp nhằm giảm độ trễ và nâng cao khả năng mở rộng khi số lượng yêu cầu tăng cao. Giải pháp theo sáng chế bảo đảm tính toàn vẹn, tính xác thực, khả năng truy vết và an toàn dữ liệu, phù hợp cho các hệ thống định danh số, dịch vụ số và ứng dụng yêu cầu xác thực đa chuỗi.

(11) **124437 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01257**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***H04L 9/00***
(75) 1. **TRẦN TUẤN DŨNG** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **VŨ NGUYỄN MINH QUANG** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, TPHCM
3. **HUỲNH PHAN GIA BẢO** (VN)
Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, TPHCM
4. **PHẠM VĂN HẬU** (VN)
Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, TPHCM

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIAO TIẾP LIÊN CHUỖI KHỐI THÍCH ỨNG VÀ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giao tiếp liên chuỗi khối thích ứng và bảo mật, cho phép định tuyến giao dịch liên chuỗi một cách động trong môi trường đa chuỗi không đồng nhất. Theo sáng chế, hệ thống vận hành trên một tập hợp nhiều chuỗi chuyển tiếp độc lập, mỗi chuỗi là một blockchain có chủ quyền và cơ chế đồng thuận riêng. Đối với mỗi giao dịch liên chuỗi, hệ thống thu thập theo thời gian thực dữ liệu trạng thái động của các chuỗi chuyển tiếp, xác định các thuộc tính định lượng phản ánh mức độ bảo mật, độ trễ, tải mạng và chi phí, và chuẩn hóa các thuộc tính này để so sánh. Trên cơ sở đó, hệ thống tính toán điểm hữu dụng tổng hợp cho từng chuỗi chuyển tiếp bằng một hàm hữu dụng đa thuộc tính với các trọng số được điều chỉnh thích ứng thông qua cơ chế quản trị phi tập trung. Chuỗi chuyển tiếp tối ưu được lựa chọn động cho từng giao dịch, đồng thời kết hợp kiến trúc xác minh lai sử dụng bằng chứng không tiết lộ tri thức để đảm bảo tính xác thực và giảm chi phí xác minh. Sáng chế giúp loại bỏ điểm lỗi đơn, tăng tính linh hoạt, bảo mật, khả năng mở rộng và hiệu quả của giao tiếp liên chuỗi.

(11) **124438 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01258**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***H04L 9/00***
(75) 1. **TRẦN TUẤN DŨNG** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **BÙI PHƯƠNG ĐẠI** (VN)
Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, TPHCM
3. **PHẠM VĂN HẬU** (VN)
Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, TPHCM
4. **NGUYỄN TẤN CẦM** (VN)
Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Khu phố 34, phường Linh Xuân, TPHCM

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖ HỔNG BẢO MẬT TRONG HỢP ĐỒNG THÔNG MINH TRÊN NỀN TẢNG CHUỖI KHỐI (BLOCKCHAIN)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện lỗ hổng bảo mật trong hợp đồng thông minh trên nền tảng chuỗi khối, được triển khai trong môi trường học liên kết phân tán nhằm bảo vệ quyền riêng tư và sở hữu trí tuệ của các tổ chức tham gia. Theo đó, mã nguồn và/hoặc mã bytecode của hợp đồng thông minh được xử lý cục bộ tại từng nút khách hàng để chuyển đổi thành đồ thị luồng điều khiển. Các đồ thị này được mã hóa bằng mạng nơ-ron đồ thị tensor có ràng buộc đơn nhất nhằm duy trì ổn định huấn luyện trong điều kiện dữ liệu không đồng nhất. Động lực thực thi hợp đồng được mô hình hóa liên tục theo thời gian bằng phương trình vi phân nơ-ron để phát hiện hiệu quả các lỗ hổng phụ thuộc luồng thực thi. Các mô hình cục bộ được tổng hợp bằng cơ chế tổng hợp nhận thức độ phân kỳ, kết hợp với bảo mật vi phân thích ứng, cho phép nâng cao độ chính xác phát hiện mà không cần chia sẻ mã nguồn.

(11) **124439 A**
(21) **1-2026-01260**
(22) 11/07/2024
(30) 202311046961 12/07/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 12/02/2026
(86) PCT/IB2024/056762 11/07/2024
(87) WO2025/012852 16/01/2025
(51) ***A01N 43/06****; A01N 33/02; A01N 47/44; A01N 43/707; A01N 25/30*
(75) **RANI, PRIYA** (IN)
SHOP NO.14, New Grain Mkt., Adampur (34), Hisar, Haryana 125052, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG GÂY HẠI CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG VÀ BỘ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng gây hại có tác dụng hiệp đồng để bảo vệ các cây trồng, thực vật khác nhau chống lại côn trùng gây hại và bệnh hại cây trồng bao gồm rầy nâu, bọ phấn trắng, rầy xanh, rệp, bọ trĩ, bệnh đạo ôn, bệnh cháy lá sớm, và quy trình bào chế chế phẩm này.

(11) **124440 A**
(21) **1-2026-01289**
(22) 30/07/2024
(30) 63/516,538 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/02/2026
(86) PCT/US2024/040133 30/07/2024
(87) WO2025/029778 06/02/2025
(51) ***F16G 11/10***; *F16G 11/14; A62B 1/14; F16G 11/04*
(71) **NITE IZE, INC.** (US)
5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America
(72) SEADER, Rex (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIỮ VÀ NHẢ DÂY MỘT CÁCH CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ và nhả dây một cách có chọn lọc được cung cấp có thể được tích hợp với carabiner hoặc thiết bị khác để nối một cách có chọn lọc với neo. Thiết bị sử dụng cần gạt cam quay được một cách có chọn lọc với nhiều răng và dạng tay cầm mà phối hợp với dạng tương ứng trong giá đỡ dây để giữ dây. Lực căng của dây sẽ cho phép dây đi qua thiết bị theo một hướng, nhưng lực căng theo hướng đối diện sẽ ngăn dây chuyển động qua thiết bị.

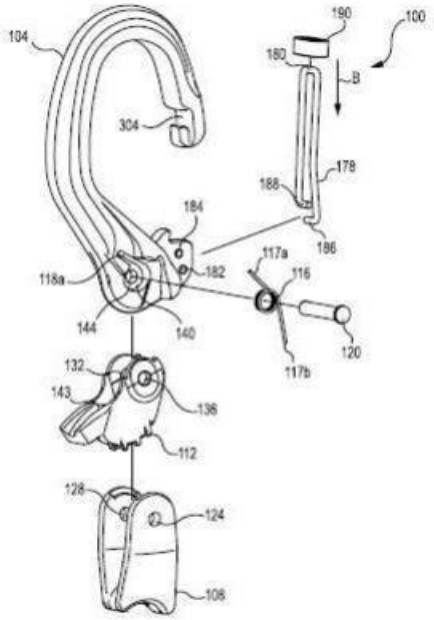

FIG.6

(11) **124441 A**
(21) **1-2026-01336**
(22) 25/07/2024
(30) 202311049938 25/07/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 12/02/2026
(86) PCT/IB2024/057202 25/07/2024
(87) WO2025/022341 30/01/2025
(51) ***G05G 3/00****; B82Y 40/00; C05G 5/30; C05G 5/40; B82Y 30/00; C05C 9/00*
(71) **BEST AGROLIFE LIMITED** (IN)
B-4, Bhagwan Dass Nagar, East Punjabi Bagh, New Delhi 110026, India
(72) KARLEKAR, Pramod N (IN); KHARUL, Rajendra K (IN); SUBRAMANIAN, Anantha (IN); IYER, Suresh (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH CHUẨN BỊ HỖN HỢP PHÂN BÓN DẠNG HẠT NANO VÀ HỖN HỢP PHÂN BÓN DẠNG HẠT NANO THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuẩn bị hỗn hợp phân bón dạng hạt nano, giúp tăng cường khả năng hấp thụ sinh học cho đất và cây trồng thông qua cơ chế giải phóng chậm, từ đó tăng cường khả năng sử dụng của cây trồng.

(11) **124442 A**
(21) **1-2026-01339**
(22) 01/08/2024
(30) 10-2023-0106922 16/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 12/02/2026
(86) PCT/KR2024/011329 01/08/2024
(87) WO2025/037805 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
(51) ***C02F 1/20***; *C05F 3/06; C05F 17/40; C02F 103/20; C02F 3/20*
(71) **IN SONG GREEN ENVIRONMENT CO.,LTD** (KR)
123, Cheomdangwagi-ro Buk-gu Gwangju 61005, Republic of Korea
(72) JEONG, Byoung-ho (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ PHÂN GIA SÚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý phân gia súc nhằm giảm thiểu sự phát sinh bọt và làm sạch nước xử lý phân lỏng bằng phương pháp nghiền mịn bọt được tạo ra trong quá trình làm sạch nước xử lý phân lỏng và cung cấp lại bọt đã nghiền mịn vào nước xử lý đang được làm sạch. Thiết bị xử lý phân gia súc này bao gồm: phương tiện nghiền bọt để nghiền mịn bọt cùng với nước xử lý và cung cấp lại bọt đã nghiền mịn và nước xử lý vào bể sục khí; phương tiện thu gom bọt để thu gom bọt nổi trên phần trên của phương tiện nghiền bọt; và phương tiện cung cấp chất khử bọt để cung cấp chất khử bọt nhằm khử bọt có trong phương tiện thu gom bọt.

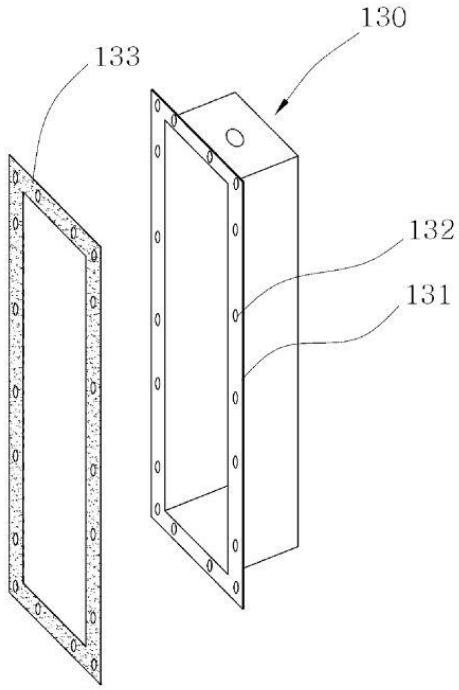

(11) **124443 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01340**
(22) 13/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2026
(51) ***E04C 1/00***; *E04B 2/00*
(75) **TẠ QUANG HUY** (VN)
cụm 6, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(54) VIÊN BÊ TÔNG DÙNG ĐỂ XÂY TƯỜNG KHÔNG TRÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY TƯỜNG KHÔNG TRÁT SỬ DỤNG CÁC VIÊN BÊ TÔNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến viên bê tông (20) dùng để xây tường không trát, nhằm khắc phục nhược điểm của gạch block truyền thống có mạch vữa dày làm tường không phẳng và phải trát hoàn thiện, đồng thời khắc phục hạn chế của các tấm bê tông khổ lớn cần thiết bị thi công chuyên dụng. Viên bê tông (20) có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài, chiều rộng và chiều cao, được chế tạo từ bê tông mác 200 đến mác 400. Bên trong viên bê tông (20) có ít nhất một khoang rỗng (10) được tạo theo chiều cao nhằm giảm khối lượng, trong đó mặt trên (21) của viên bê tông (20) được bịt kín và mặt dưới (22) để hở để khoang rỗng (10) mở thông ra ngoài. Viên bê tông (20) có ít nhất một mặt hoàn thiện nhẵn phẳng, nhờ đó khi các viên bê tông (20) được xây ghép tạo thành tường, bề mặt tường đạt độ phẳng cao và không cần trát hoàn thiện. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xây tường không trát sử dụng các viên bê tông (20) này.

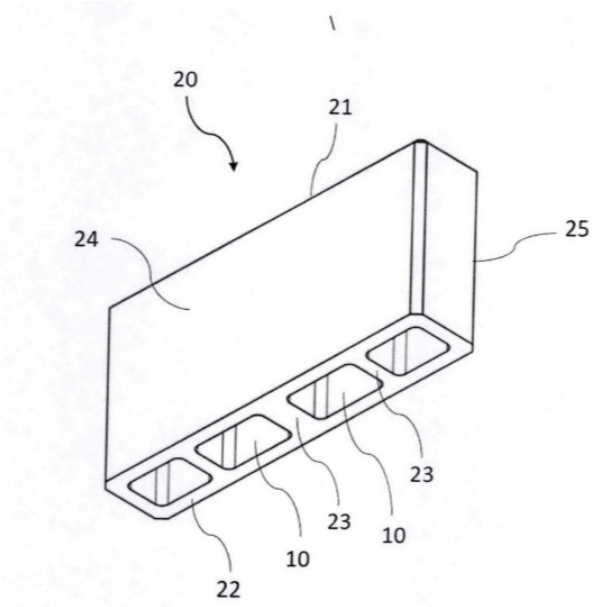

Hình 1

(11) **124444 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01342**
(22) 13/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2026
(51) ***B60T 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Phụ Thượng Lưu (VN); Phạm An Bình (VN)
(54) **CƠ CẤU PHANH PHỤ TỐI ƯU CHO XE TẬP LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến một cơ cấu phanh phụ dùng cho xe tập lái, bao gồm bàn đạp phanh phụ, hệ thống truyền lực có ly hợp một chiều, cơ cấu điều chỉnh chiều dài và lò xo hồi vị độc lập. Cơ cấu này được cấu hình để truyền lực từ phanh phụ sang phanh chính theo một hướng duy nhất, đồng thời có khả năng điều chỉnh để lắp đặt trên nhiều loại xe khác nhau, phù hợp với yêu cầu sử dụng trong đào tạo lái xe, góp phần nâng cao độ an toàn và hiệu quả trong quá trình đào tạo lái xe.

(11) **124445 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01343**
(22) 13/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2026
(51) ***A41D 13/01***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phụ Thượng Lưu (VN); Phạm Cao Anh (VN)
(54) **TRANG PHỤC BẢO HỘ CHO NGƯỜI ĐI BỘ**

(57) Sáng chế đề xuất một trang phục bảo hộ cho người đi bộ có khả năng bảo vệ chủ động khi xuất hiện nguy cơ va chạm với phương tiện giao thông cơ giới. Trang phục bảo hộ bao gồm ít nhất một bộ phận túi khí bảo vệ được tích hợp vào thân trên và chi dưới của người sử dụng, cùng với một hệ thống nhận biết môi trường và một hệ thống điều khiển.

Hệ thống nhận biết môi trường được cấu hình để thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu về trạng thái chuyển động của môi trường xung quanh, dữ liệu hình ảnh dùng để nhận dạng đối tượng và dữ liệu khoảng cách dùng để phát hiện vật thể ở gần người sử dụng. Hệ thống điều khiển xử lý các dữ liệu này và chỉ kích hoạt cơ cấu túi khí khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện xác định trước, qua đó giảm thiểu khả năng kích hoạt sai.

Ngoài ra, trang phục bảo hộ còn bao gồm hệ thống tạo khí có thể tháo lắp, cho phép thay thế sau mỗi lần kích hoạt để tái sử dụng.

(11) **124446 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01344**
(22) 13/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2026
(51) ***A61K 31/715****; A61K 36/258*
(71) **VIỆN DƯỢC LIỆU** (VN)
Số 3B, phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Hà (VN); Lê Thị Loan (VN); Vũ Thị Diệp (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO HỒNG SÂM VÀ CÁC SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất cao hồng sâm gồm các bước sau: (bước 1) sơ chế nguyên liệu theo trình tự sau: (bước 1.1) hấp và (bước 1.2) sấy đến khi sâm đạt độ ẩm không quá 15%; (bước 2) chiết thu cao giàu saponin theo trình tự sau: (bước 2.1) chiết xuất với dung môi ethanol và (bước 2.2) cô đặc dịch chiết để tạo thành sản phẩm cao giàu saponin có độ ẩm không vượt quá 5% tính theo khối lượng; (bước 3) chiết thu cao giàu polysacharid theo trình tự sau: (bước 3.1) chiết xuất bã chiết từ bước 2 bằng nước và (bước 3.2) cô đặc dịch chiết để tạo thành sản phẩm cao giàu polysacharid có độ ẩm không vượt quá 5% tính theo khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm của quy trình sản xuất cao hồng sâm này là cao giàu saponin và cao giàu polysacharid.

(11) **124447 A**
(21) **1-2026-01347**
(22) 13/03/2025
(30) 10-2024-0037345 18/03/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 13/02/2026
(86) PCT/KR2025/099742 13/03/2025
(87) WO2025/198437 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2026
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 10/0569; H01M 4/587; H01M 4/131; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 10/052; H01M 10/42*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) IM, Tae Yeong (KR); LEE, Chul Haeng (KR); AHN, Kyoung Ho (KR); HAN, Jun Hyeok (KR); OH, Young Ho (KR); JEONG, You Kyeong (KR); KO, Yoon Seok (KR); SUH, Soo Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI CÓ ĐỘ AN TOÀN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Chế phẩm chất điện phân cho pin thứ cấp lithi theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm muối lithi, chất phụ gia điện phân, và dung môi hữu cơ không chứa nước. Chất phụ gia điện phân bao gồm hợp chất vô cơ, dung môi hữu cơ không chứa nước bao gồm dung môi gốc este vòng với lượng là khoảng lớn hơn hoặc bằng 60% thể tích và nhỏ hơn 100% thể tích, và chế phẩm chất điện phân thể hiện lưu lượng nhiệt là khoảng 30,0 W/g hoặc nhỏ hơn trong khoảng từ khoảng 250°C đến 350°C khi phương pháp đo lưu lượng nhiệt được thực hiện trên hỗn hợp chứa vật liệu hoạt tính điện cực âm của pin thứ cấp lithi được sạc 100% và chế phẩm chất điện phân, ở tỷ lệ khối lượng là khoảng 1:0,5.

【FIG. 1】

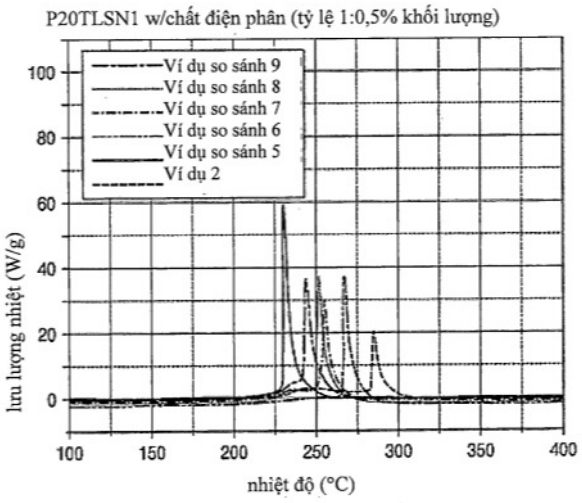

(11) **124448 A**
(21) **1-2026-01349**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0093455 18/07/2023 KR
10-2023-0096726 25/07/2023 KR
10-2023-0140574 19/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 13/02/2026
(86) PCT/KR2024/010400 18/07/2024
(87) WO2025/018821 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
(51) ***H04W 74/0816***; *H04W 72/52; H04W 74/04; H04W 84/12; H04W 76/11; H04W 76/15; H04L 5/00*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KIM, Sanghyun (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị dùng để vận hành thiết bị đầu cuối truyền thông không dây. Cụ thể là, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây theo sáng chế có thể nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) thứ nhất thông qua kênh chính (liên kết chính) và thực hiện đánh giá kênh rõ ràng (CCA) trong kênh chính trên cơ sở PPDU nhận được. Sau đó, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện thủ tục truy cập kênh trong kênh con cụ thể trong số các kênh con (các kênh không chính) trên cơ sở kết quả của CCA. Trong trường hợp này, nếu xác định được rằng trạng thái của kênh chính là bận do kết quả của CCA và PPDU thứ nhất được truyền từ bộ dịch vụ cơ sở chồng lấp (overlapping basic service set, OBSS), thì thủ tục truy cập kênh có thể được thực hiện thông qua kênh con cụ thể.

FIG. 3

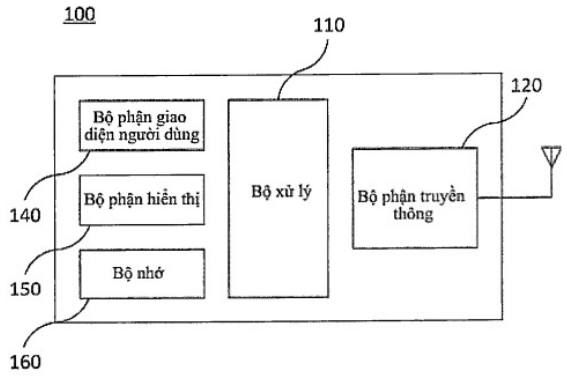

(11) **124449 A**
(21) **1-2026-01350**
(22) 17/07/2024
(30) 23186227.7 18/07/2023 EP
23208374.1 07/11/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 13/02/2026
(86) PCT/EP2024/070241 17/07/2024
(87) WO2025/017062 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
(51) ***C12N 1/20**; C12R 1/46; A61K 35/74*

(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands
(72) CHAN, Jasmine Hoi Ping (GB); WONG, Fong Sian (MY); POOBALANE, Saravanane (IN); BELMONTE DA SILVA, Rodrigo Caetano (BR); SIMMELINK, Bartjan, Willem (NL); WENZEL, Laura Nikola (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TYP MỚI CỦA VI KHUẨN STREPTOCOCCUS AGALACTIAE TYP HUYẾT THANH IA VÀ VACXIN CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, đặc biệt nuôi trồng cá rô phi, và cụ thể hơn là sáng chế đề cập đến typ mới của vi khuẩn *Streptococcus agalactiae* typ huyết thanh Ia (Sa Ia), mà gây bệnh hơn nhiều so với các lập thể phân lập Sa Ia đã được biết đến nay, và có thể phá vỡ lớp bảo vệ được tạo ra bởi vacxin Sa Ia hiện có. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vi khuẩn Sa Ia thuộc typ đột phá mới, như được xác định bởi nhiều đặc điểm độc nhất, và như được nộp lưu tại tại trung tâm CNCM ở Paris. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dạng bào chế, chế phẩm, và vacxin của vi khuẩn Sa Ia này, về kit chẩn đoán, và về sử dụng (y học), và phương pháp để sản xuất dạng bào chế, chế phẩm, và vacxin chứa vi khuẩn Sa Ia mới này.

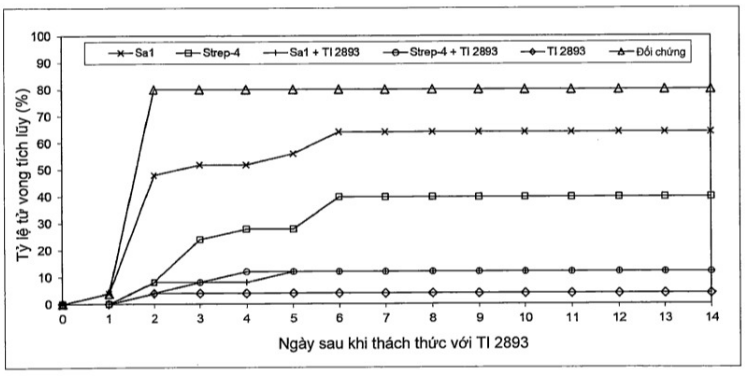

Fig.4

(11) **124450 A**
(21) **1-2026-01354**
(22) 20/07/2024
(30) 202311048879 20/07/2023 IN
(43) 27/04/2026
(85) 13/02/2026
(86) PCT/IB2024/057064 20/07/2024
(87) WO2025/017541 23/01/2025
(51) ***A01N 43/28****; A01P 7/04; A01N 51/00; A01P 3/00; A01N 43/707; A01N 47/24*
(75) **RANI, PRIYA** (IN)
SHOP NO.14, New Grain Mkt., Adampur (34), Hisar, Haryana 125052, India
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU HIỆP ĐỒNG VÀ BỘ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu hiệp đồng để bảo vệ các loại cây trồng, mùa màng khác nhau khỏi sâu hại và bệnh hại thực vật, bao gồm rầy lá, rầy nâu (*Nilaparvata lugens*), rầy lưng trắng (*Sogatella furcifera*), rầy xanh, bọ phấn trắng, rầy xanh (jassids), rệp, bọ trĩ, bệnh đạo ôn.

(11) **124451 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01377**
(22) 13/02/2026
(30) 202511029369.X 25/07/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2026
(51) ***C22C 9/06***
(71) **ZHEJIANG HAILIANG CO., LTD.** (CN)
Industrial Park, Diankou Town, Zhuji City, Zhejiang Province 311835, China
(72) MENG, Lei (CN); GAO, Jingbo (CN); WU, Changming (CN); DENG, Bin (CN); FU, Haidong (CN); FENG, Luming (CN); CAO, Jianguo (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **ỐNG HỢP KIM ĐỒNG HIỆU SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG HỢP KIM ĐỒNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất ống hợp kim đồng hiệu suất cao và phương pháp chế tạo ống hợp kim đồng này. Trong sáng chế, bằng cách thêm các nguyên tố Sn, Ni và P vào Cu, điều chỉnh hàm lượng và tỷ lệ của mỗi nguyên tố, đồng thời kết hợp với bước xử lý tái kết tinh để đưa vào tỷ số cao các biên hạt mạng tinh thể vị trí trùng hợp Σ3, Σ9 và Σ27, đã chế tạo được ống hợp kim đồng có độ bền cao, khả năng gia công và tạo hình cao, khả năng chịu áp suất, chống ăn mòn và chống mềm hóa ở nhiệt độ cao vượt trội. Đồng thời, trên cơ sở thành phần hợp kim nêu trên, các nguyên tố Zr, Co và B (theo tùy chọn) được thêm vào để tiếp tục nâng cao hiệu suất của ống hợp kim đồng. Ống hợp kim đồng trong sáng chế vượt trội rõ rệt so với ống đồng TP2 và các ống đồng cường độ cao hiện có với cùng thông số kỹ thuật về độ bền kéo, khả năng tạo hình, khả năng chịu áp suất, khả năng chống ăn mòn và khả năng chống mềm hóa ở nhiệt độ cao, đáp ứng yêu cầu về ống đồng liền mạch thành mỏng chịu áp suất cao, và có triển vọng ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực trao đổi nhiệt.

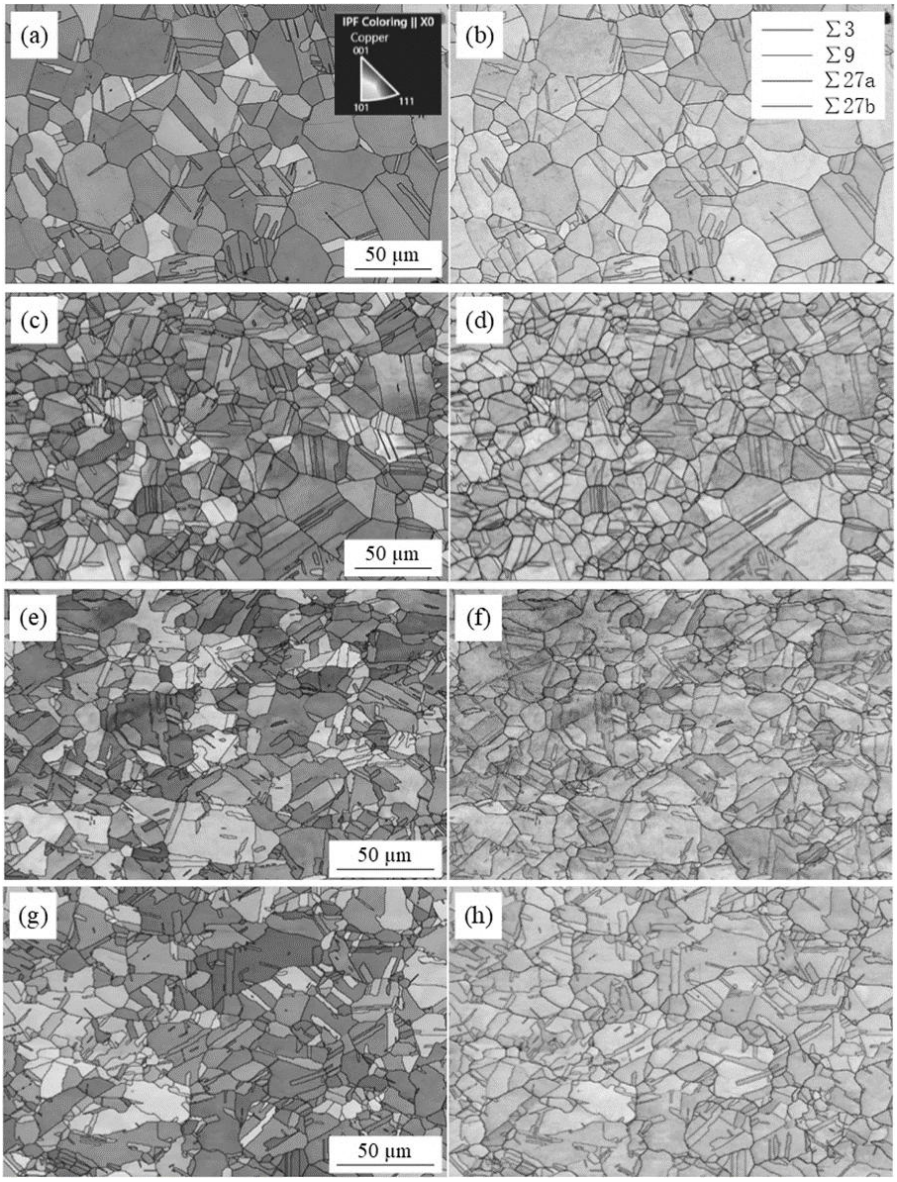
(a)
IPF Coloring || X0
Copper
001
101
111
50 µm
(b)
Σ3
Σ9
Σ27a
Σ27b
(c)
50 µm
(d)
(e)
50 µm
(f)
(g)
50 µm
(h)

(11) **124452 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01387**
(22) 23/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***F16B 7/18***
(75) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **THIẾT BỊ CĂNG CÁP SỬ DỤNG HAI TRỤC REN NGƯỢC CHIỀU BỐ TRÍ LỆCH TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị căng cáp dạng tăng đơ gồm hai trục ren bố trí song song và lệch tâm nhau, một trục ren thuận và một trục ren nghịch, liên kết với nhau thông qua cơ cấu ren trung gian. Khi cơ cấu trung gian quay, hai trục ren dịch chuyển tương đối ngược chiều để thay đổi chiều dài làm việc của thiết bị. Khoảng cách lệch tâm giữa hai trục được lựa chọn theo nguyên tắc cơ học nhằm bảo đảm ứng suất kết hợp phát sinh trên trục ren vẫn nằm trong giới hạn đàn hồi cho phép của vật liệu chế tạo trong điều kiện làm việc thiết kế. Cấu trúc này giúp thiết bị hoạt động ổn định, dễ điều chỉnh và có khả năng ứng dụng trong các hệ thống căng cáp, neo giữ và liên kết cơ khí.

(11) **124453 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01388**
(22) 23/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***A62C 27/00***
(75) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH NƯỚC CHỮA CHÁY TRÊN XE CHỮA CHÁY BẰNG VẬT LIỆU CHUYỂN PHA RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất đến hệ thống và phương pháp làm lạnh nước chữa cháy trên xe chữa cháy bằng cách sử dụng vật liệu làm lạnh chuyển pha rắn bổ sung trực tiếp vào bồn chứa. Bồn được vận hành ở mức thể tích ban đầu thấp hơn dung tích danh định nhằm tạo vùng dự phòng tiếp nhận phần thể tích tăng thêm sau khi vật liệu làm lạnh tan chảy, bảo đảm không vượt quá dung tích thiết kế. Hệ thống tích hợp cảm biến nhiệt độ, cảm biến mực nước, lưới chắn cố định, bồn trữ dự phòng và bảng quy đổi cố định để xác định lượng vật liệu làm lạnh cần bổ sung tương ứng. Giải pháp giúp hạ nhiệt độ nước tồn trữ một cách chủ động và có thể áp dụng cải tạo trên xe chữa cháy hiện hữu.

(11) **124454 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01389**
(22) 23/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***H04B 10/112****; H01S 5/42; G02B 17/06; H01Q 21/00*
(75) **KIỀU HỮU THU** (VN)
Số 15 ngõ 76 ngách 14 đường Minh Nghĩa, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BÚP SÓNG TÍN HIỆU ĐIỆN TỪ DỰA TRÊN MẢNG MÃ HÓA PHA TÍCH HỢP BỀ MẶT PHẢN XẠ DẠNG ELLIPSOID

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp kiến trúc phân phối và điều khiển búp sóng tín hiệu chính xác cao sử dụng kỹ thuật quang học không gian tự do. Hệ thống bao gồm một mảng linh kiện quang học trung tâm đặt tại vùng tiêu điểm thứ nhất (F_1) và một mảng linh kiện quang học tương ứng tích hợp với các phần tử chuyển đổi sóng (anten, cảm biến âm thanh) đặt tại vùng tiêu điểm thứ hai (F_2) của một bề mặt phản xạ dạng Ellipsoid. Đặc điểm nổi bật của sáng chế là việc tận dụng cơ chế truyền dẫn ánh sáng đẳng thời và nguyên lý quang học thuận nghịch, kết hợp với kỹ thuật mã hóa/giải mã pha tín hiệu tập trung. Cấu trúc mảng linh kiện tại F_1 và F_2 được thiết kế linh hoạt (hỗ trợ cấu hình thu-phát chung hoặc tách biệt) để phù hợp với nhiều loại hình thiết bị. Giải pháp này không chỉ loại bỏ hoàn toàn hệ thống dây dẫn RF phức tạp mà còn cho phép hệ thống hoạt động đa năng, từ radar đa nhiệm; truyền thông tầm xa mặt đất, trên không và vệ tinh; LiDAR đến các hệ thống Sonar mảng pha độ phân giải cao dùng trong khảo sát và an ninh dưới nước.

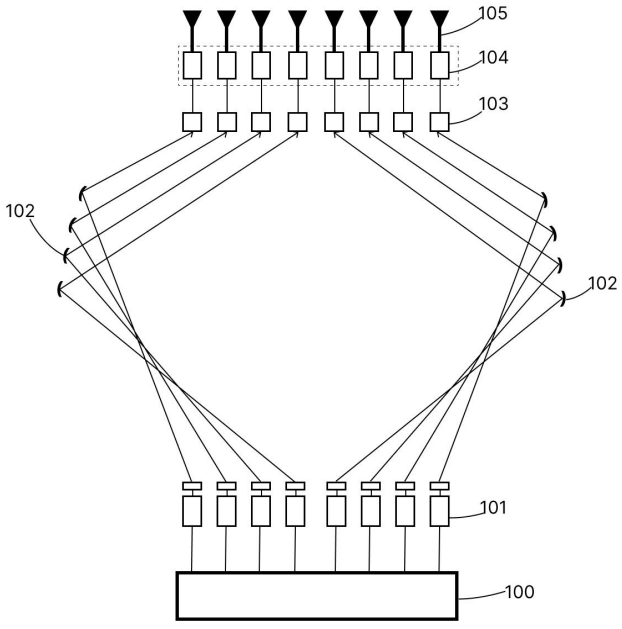

Fig. 1

(11) **124455 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01390**
(22) 23/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***B64C 11/00****; G10K 11/16; B64U 30/20; B21D 37/02*
(75) **KIỀU HỮU THU** (VN)
số 15 ngõ 76 ngách 14 đường Minh Nghĩa, xã Thạch Thất

(54) CỤM CÁNH QUẠT KHÍ ĐỘNG HỌC PHÂN BỐ GÓC BẤT ĐỐI XỨNG CÓ CÂN BẰNG ĐỘNG TỰ THÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến một cụm cánh quạt tạo lực đẩy khí động học giảm ồn và phương pháp chế tạo cụm cánh quạt này. Cụm cánh quạt bao gồm ít nhất ba lá cánh được bố trí tại các góc phương vị bất đối xứng để phân tán phổ tiếng ồn. Điểm khác biệt là khối lượng và trọng tâm của từng lá cánh được điều chỉnh cục bộ để tự triệt tiêu lực ly tâm tại trục quay, tạo ra cân bằng động nội tại mà không cần đối trọng rời. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất cụm cánh quạt có độ dày biến thiên này bằng công nghệ khuôn định hình đa điểm linh hoạt (MPF), sử dụng các lớp đệm đàn hồi ép lên phôi vật liệu để tạo ra bề mặt khí động học nhẵn mịn chỉ trong một hành trình dập, tiết kiệm chi phí làm khuôn cứng.

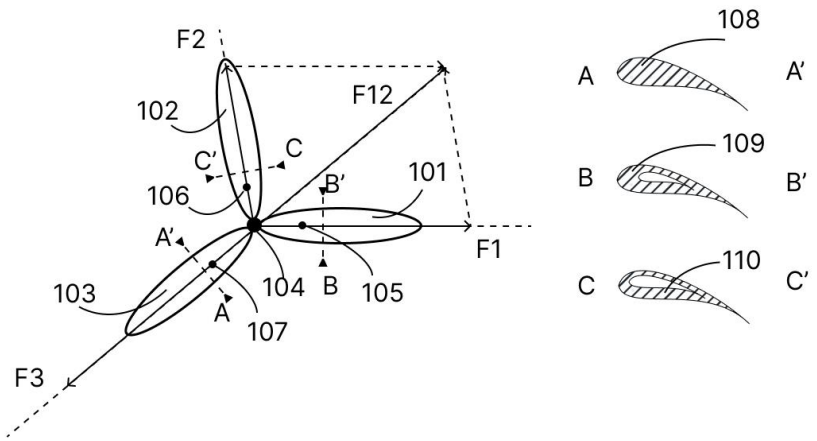

Fig. 1

(11) **124456 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01402**
(22) 23/02/2026
(30) 202511111821.7 08/08/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***C22C 9/00**; C22F 1/08; C22C 1/02*
(71) 1. **ZHEJIANG HAILIANG CO., LTD.** (CN)
Industrial Park, Diankou Town, Zhuji City, Zhejiang Province 311835, China
2. **ZHEJIANG COPPER PROCESSING RESEARCH INSTITUTE CO., LTD.** (CN)
Industrial Park, Diankou Town, Zhuji City, Zhejiang Province 311835, China
(72) XU, Gaolei (CN); GAO, Jingbo (CN); ZHANG, Zhen (CN); FAN, Zhen (CN); CAO, Jianguo (CN); FENG, Luming (CN); WANG, Xingdong (CN); XU, Junli (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỢP KIM ĐỒNG KHÁNG KHUẨN VÀ CHỐNG ĂN MÒN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỢP KIM ĐỒNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim đồng kháng khuẩn và chống ăn mòn, phương pháp chế tạo hợp kim đồng này. Hợp kim đồng trong sáng chế bao gồm các thành phần sau theo % khối lượng trên khối lượng tổng của hợp kim: B: 0,0035–0,055 % khối lượng; P: 0,15– 0,35 % khối lượng; Si: 0,005–0,05 % khối lượng; tạp chất không thể tránh khỏi có hàm lượng < 0,1 % khối lượng; và phần còn lại là đồng. Trong sáng chế, có thể thu được hợp kim đồng vừa có hiệu suất kháng khuẩn cao vừa có khả năng kháng ăn mòn vượt trội bằng cách sử dụng thành phần hợp kim nêu trên kết hợp với quy trình chế tạo được cải tiến. Hợp kim đồng của sáng chế có tỷ lệ diệt khuẩn sau 15 phút ≥ 70%; độ sâu ăn mòn tối đa ≤ 44 μm sau 30 ngày ăn mòn luân phiên nóng–lạnh trong môi trường dung dịch axit formic 0,1%; tốc độ mất khối lượng do ăn mòn ≤ $9,5\times10^{-5}$ g/giờ sau khi tiếp xúc với môi trường phun sương muối trung tính trong 480 giờ; và thời gian chịu được rò rỉ do ăn mòn ứng suất ≥ 80 ngày.

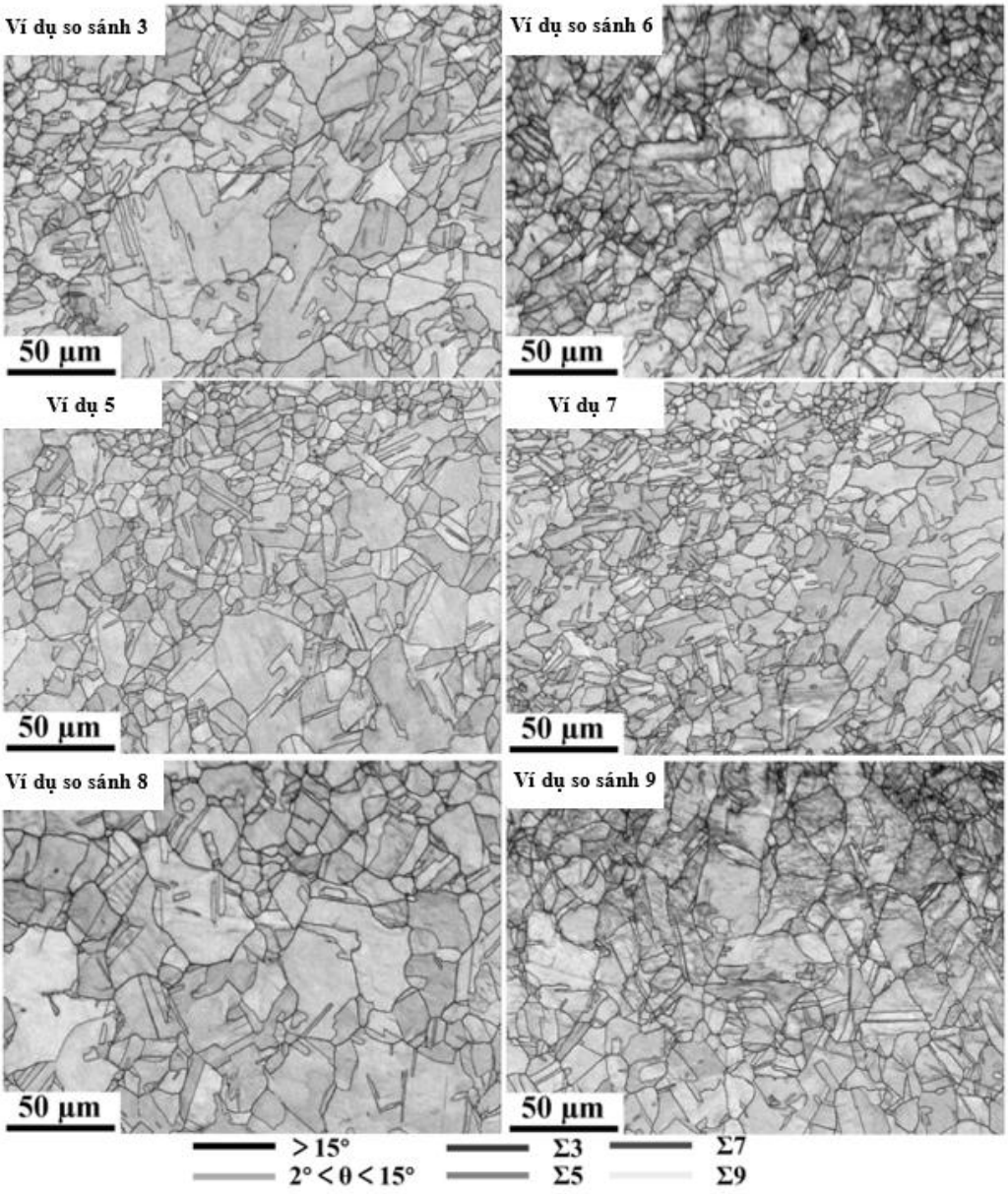
Ví dụ so sánh 3
50 µm
Ví dụ so sánh 6
50 µm
Ví dụ 5
50 µm
Ví dụ 7
50 µm
Ví dụ so sánh 8
50 µm
Ví dụ so sánh 9
50 µm
> 15°
2° < θ < 15°
Σ3
Σ5
Σ7
Σ9

(11) **124457 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01403**
(22) 23/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***G06N 3/08****; G06N 3/02; G06N 3/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Đức Hùng (VN); Phạm Thế Hùng (VN)
(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP MẠNG THẦN KINH TĂNG VỌT TRÊN CHIP ĐỂ XỬ LÝ VÀ NHẬN DIỆN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp mạng thần kinh tăng vọt trên chip để xử lý và nhận diện dữ liệu bao gồm: mô đun nơ-ron mã hóa nhận dữ liệu ảnh đầu vào và mã hóa dữ liệu ảnh đầu vào thành chuỗi dữ liệu dạng xung nhọn (spike) và truyền đến mô đun nơ-ron trích xuất đặc trưng; mô đun nơ-ron trích xuất đặc trưng để trích xuất thông tin đặc trưng cho chuỗi dữ liệu dạng xung nhọn; tích lũy, tạo và truyền dữ liệu xung nhọn khi thỏa mãn điều kiện phát xung đến mô đun nơ-ron Izhikevich; và mô đun nơ-ron Izhikevich phân loại và nhận diện dữ liệu từ dữ liệu ảnh đầu vào; mô đun cập nhật trọng số theo thời gian STDP (STDP-Spike-Timing-Dependent Plasticity) bố trí giữa các mô đun nơ-ron giúp thay đổi các giá trị trọng số của các tín hiệu xung nhọn tại đầu ra; và bộ nhớ liên kết và lưu trữ các giá trị trọng số của các mô đun nơ-ron.

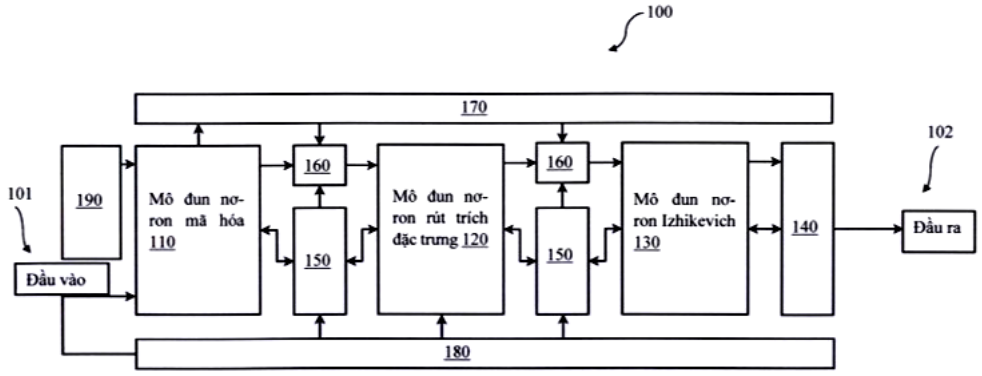

(11) **124458 A**
(21) **1-2026-01404**
(22) 04/09/2019
(30) 62/728,332 07/09/2018 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2021
(86) PCT/US2019/049438 04/09/2019
(87) WO2020/051176 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021
(51) ***G01N 21/00****; A61B 5/00; G01J 3/00*
(62) 1-2021-01179
(71) **CAN TECHNOLOGIES, INC.** (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(72) Eric John EDEN (US); Richard Joel FARIS (US); Delphine Marie Pierre MELCHIOR (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ SỨC KHỎE BIỂU THỊ TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE CỦA CON VẬT**

(57) Hệ thống đo lường chuẩn đo hiệu suất thị trường của con vật bao gồm bộ cảm biến phát hiện quang phổ phát xạ từ con vật, trong đó bộ cảm biến lọc quang phổ phát xạ thu được thành tập hợp giá trị quang phổ; và bộ nhớ bao gồm tập hợp dữ liệu hóa trắc học xác định trước có tương quan với ít nhất chuẩn đo hiệu suất thị trường, trong đó bộ nhớ có tương quan với tập hợp các giá trị quang phổ.

(11) **124459 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01454**
(22) 25/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2026
(51) ***A61P 35/00****; C07K 14/405; A61K 36/02*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hợi (VN); Nguyễn Tấn Phát (VN); Hoàng Thị Ngọc Nhơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT HỢP CHẤT C-PHYCOCYANIN TỪ RONG LỤC (CHAETOMORPHA AEREA) CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG UNG THƯ VÀ HỢP CHẤT C-PHYCOCYANIN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách chiết hợp chất C-phycocyanin từ rong lục và C-phycocyanin thu được từ phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế cho phép tạo ra C-phycocyanin bằng cách xử lý nguyên liệu đầu vào, thực hiện chiết có bổ sung enzym kết hợp tinh sạch bằng than hoạt tính-chitosan, sắc ký lọc gel và sắc ký trao đổi ion, trong đó nước cất được sử dụng làm dung môi chiết tách. C-phycocyanin thu được từ phương pháp theo sáng chế có độ tinh sạch cao (>4,0) và có thể được dùng trong kháng oxy hóa, kháng đông, kháng ung thư.

(11) **124460 A**
(21) **1-2026-01461**
(22) 10/08/2017
(30) PCT/CN2016/094408 10/08/2016 CN
(43) 27/04/2026
(85) 31/01/2019
(86) PCT/CN2017/096938 10/08/2017
(87) WO/2018/028647 15/02/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019
(51) ***C07K 19/00****; A61P 35/00; C12N 5/10; A61K 39/39; A61P 35/02*
(62) 1-2019-00622
(71) **LEGEND BIOTECH IRELAND LIMITED** (IE)
One Spencer Dock, North Wall Quay, Dublin 1, Ireland
(72) FAN, Xiaohu (CA); ZHUANG, Qiuchuan (CN); WANG, Pingyan (CN); WANG, Lin (CN); YANG, Lei (CN); HAO, Jiaying (CN); ZHAO, Dan (CN); HE, Xian (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM, KHÁNG THỂ MIỀN ĐƠN, TẾ BÀO TÁC ĐỘNG MIỄN DỊCH CHỨA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO TÁC ĐỘNG MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể miền đơn hướng đích đến BCMA, và các thụ thể kháng nguyên thể khảm (như CAR có hóa trị một, và CAR đa hóa trị bao gồm cả CAR hai epitop) bao gồm một hoặc nhiều kháng thể miền đơn kháng BCMA. Còn được đề xuất là các tế bào tác động miễn dịch được xử lý bằng công nghệ (như các tế bào T) bao gồm các thụ thể kháng nguyên thể khảm. Các dược phẩm và kit cũng được đề xuất.

(11) **124461 A**
(21) **1-2026-01462**
(22) 28/06/2024
(30) 102023000015651 26/07/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/EP2024/068334 28/06/2024
(87) WO2025/021427 30/01/2025
(51) ***D04B 9/40****; D04B 15/02*
(71) **LONATI S.P.A.** (IT)
VIA FRANCESCO LONATI, 3 25124 BRESCIA, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÓNG KÍN VẬT PHẨM DỆT KIM HÌNH ỐNG TẠI MỘT TRONG CÁC ĐẦU TRỤC CỦA NÓ, KHI KẾT THÚC CHU KỲ SẢN XUẤT TRÊN MÁY DỆT KIM TRÒN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DỆT KIM HOẶC TƯƠNG TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng kín vật phẩm dệt kim hình ống (20) tại một trong các đầu trục (20a) của nó, ở cuối chu kỳ sản xuất trên máy dệt kim tròn (10) dùng cho sản phẩm dệt kim hoặc tương tự, bao gồm bước ban đầu sản xuất vật phẩm (20) cho đến khi hình thành hàng dệt kim cuối cùng, tại đầu trục (20a) của vật phẩm (20) nằm đối diện với đầu trục mà bắt đầu dệt kim, giữ các vòng dệt kim của hàng dệt kim cuối cùng trong đầu kim (12) của máy (10) đã tạo ra chúng, đặc trưng ở chỗ bao gồm các bước thao tác bổ sung sau:
– dịch chuyển các vòng dệt kim, được giữ trước trong đầu kim tương ứng, dọc theo thân (12) của kim cho đến khi chúng được đưa xuống dưới chốt tương ứng (12b) ở vị trí "không tải";
– đặt đồng trục với ống mang kim (11) thiết bị xử lý hình khuyên (2) được trang bị các gai thu gom (4) kéo dài song song với các kim (12) và sao cho tương ứng với chúng, ít nhất một nhóm gai thu gom (4) đầu tiên có, dọc theo phần kéo dài theo chiều dọc (102), ít nhất một phần giữ (5) kéo dài theo chiều ngang so với trục kéo dài theo chiều dọc (102) của gai thu gom (4), thiết bị xử lý (2) bao gồm hai phần tử bán hình khuyên (3a, 3b), một trong số đó (3b) có thể được lật ngược so với phần tử kia (3a) xung quanh một trục đường kính (202);
– dịch chuyển, bằng các bộ phận đẩy (30), các vòng dệt kim từ vị trí "không tải" về phía gai thu gom tương ứng (4) của thiết bị xử lý (2), các bộ phận đẩy (30) được bố trí tại các gai thu gom của nhóm gai đầu tiên sẽ dịch chuyển vòng dệt kim tương ứng ít nhất đến phần giữ (5) của các gai thuộc nhóm đầu tiên;
– tháo các bộ phận đẩy (30) ra khỏi các vòng dệt kim;
– đặt vật phẩm (20) được giữ bởi các phần giữ (5) của thiết bị xử lý (2) tại trạm khâu hoặc tạo vòng (200);
– xoay vật phẩm (20) được giữ bởi thiết bị xử lý (2);
- xếp chồng từng vòng dệt kim của một nửa hàng dệt kim lên vòng dệt kim tương ứng của nửa hàng dệt kim còn lại của hàng dệt kim cuối cùng trên cùng một gai thu gom (4) của thiết bị xử lý (2) bằng cách lật một trong hai phần tử bán hình khuyên (3b) của thiết bị xử lý (2) theo một cung gần 180° quanh trục đường kính (202) so với phần tử bán hình khuyên (3a) còn lại;

– khâu hoặc tạo vòng các cặp vòng dệt kim xếp chồng lên nhau; 23 – tách vật phẩm (20) ra khỏi thiết bị xử lý (2).

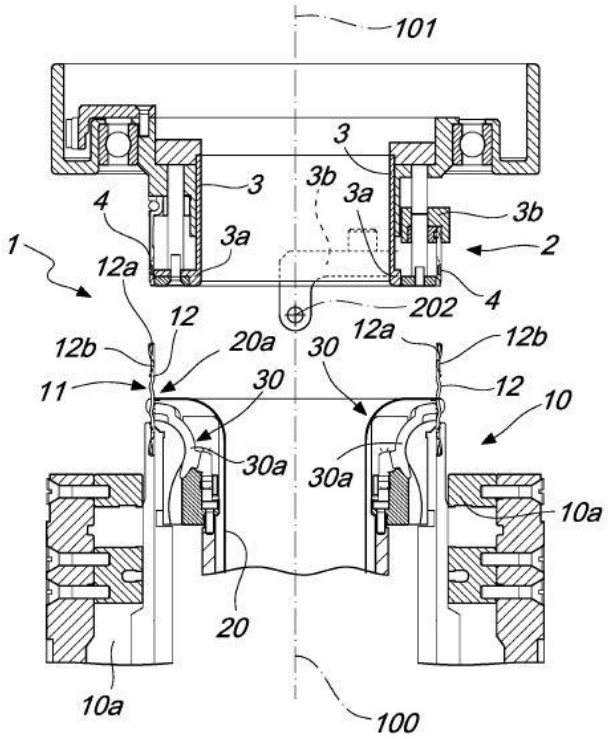

Fig. 1

(11) **124462 A**
(21) **1-2026-01463**
(22) 30/07/2024
(30) 10-2023-0099647 31/07/2023 KR
10-2023-0136205 12/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/KR2024/011169 30/07/2024
(87) WO2025/029018 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2026
(51) ***C08J 11/08***; *C08J 11/28; C08J 11/24; C08J 11/16; C08J 11/18*
(71) **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (KR)
141, Gajeong-ro Yuseong-gu Daejeon 34114, Republic of Korea
(72) CHO, Joung Mo (KR); LE, Thi Hong Ngan (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ HÓA HỌC DÙNG CHO POLYME HỖN HỢP ĐƯỢC THẢI BỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế polyme hỗn hợp bao gồm polyme có nhóm chức uretan và/hoặc polyme có nhóm chức amit, trong đó, khi tái chế polyme hỗn hợp bao gồm polyme có nhóm chức uretan và/hoặc polyme có nhóm chức amit, bằng cách cho tiếp xúc tuần tự hoặc đồng thời polyme hỗn hợp với hợp chất thứ nhất bao gồm ít nhất một hợp chất thơm có một hoặc nhiều nhóm chức alkoxy và hợp chất thứ hai bao gồm ít nhất một hợp chất có một hoặc nhiều nhóm chức ancohol, polyme có nhóm chức uretan trong polyme tổ hợp được hòa tan một cách chọn lọc, được lọc và tách, bằng cách đó polyme có nhóm chức uretan đã được tách có thể được khử trùng hợp một cách độc lập.

Hình 1

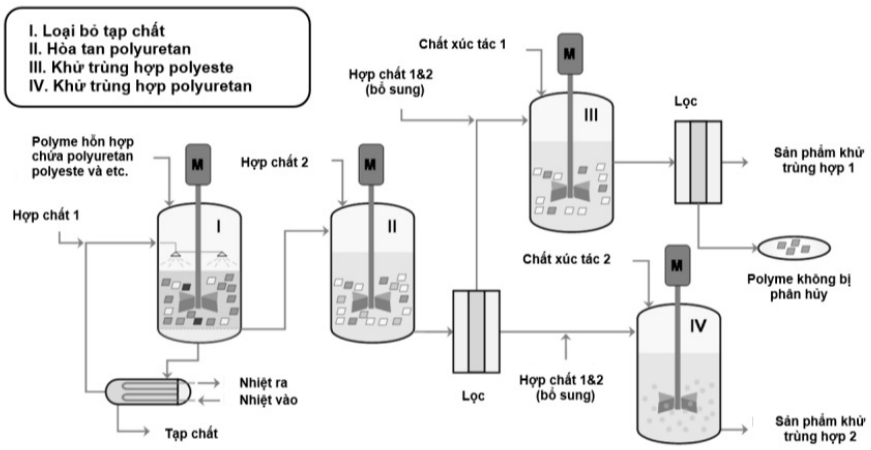

(11) **124463 A**
(21) **1-2026-01464**
(22) 23/06/2010
(30) 2009-156563 01/07/2009 JP
2009-244753 23/10/2009 JP
(43) 27/04/2026
(85) 21/12/2011
(86) PCT/JP2010/060605 23/06/2010
(87) WO 2011/001865 A1 06/01/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2012
(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/91; H04N 19/134; H04N 19/136; H04N 19/146; H04N 19/147; H04N 19/152; H04N 19/154; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/19; H04N 19/196; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/80; H04N 19/117; H04N 19/12*
(62) 1-2023-06451
(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) SATO Kazushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh cho phép thực hiện khử nhiễu theo các ảnh và các tốc độ bit. Bộ thiết lập lọc thông thấp (93) thiết lập, từ các hệ số lọc được lưu giữ trong bộ nhớ hệ số lọc gắn liền (94), hệ số lọc tương ứng với thông tin chế độ dự báo trong ảnh và thông số lượng tử hóa. Bộ thiết lập ảnh lân cận (81) sử dụng hệ số lọc được thiết lập bởi bộ thiết lập lọc thông thấp (93) để xử lý lọc các giá trị điểm ảnh lân cận của khối hiện tại từ bộ nhớ khung (72). Bộ tạo ảnh dự báo (82) thực hiện dự báo trong ảnh có sử dụng các giá trị điểm ảnh lân cận được xử lý lọc, từ bộ thiết lập ảnh lân cận (81), và tạo ảnh dự báo. Ví dụ, sáng chế có thể áp dụng được cho thiết bị mã hóa ảnh để thực hiện mã hóa bằng định dạng H.264/AVC.

FIG. 14

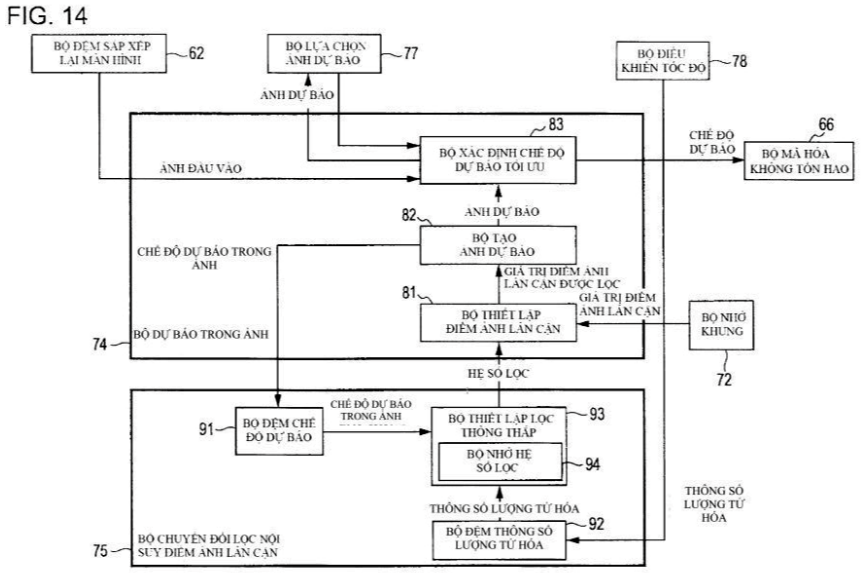

(11) **124464 A**
(21) **1-2026-01467**
(22) 23/06/2010
(30) 2009-156563 01/07/2009 JP
2009-244753 23/10/2009 JP
(43) 27/04/2026
(85) 21/12/2011
(86) PCT/JP2010/060605 23/06/2010
(87) WO 2011/001865 A1 06/01/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2012

(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/91; H04N 19/134; H04N 19/136; H04N 19/146; H04N 19/147; H04N 19/152; H04N 19/154; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/19; H04N 19/196; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/80; H04N 19/117; H04N 19/12*

(62) 1-2023-06451

(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) SATO Kazushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh cho phép thực hiện khử nhiễu theo các ảnh và các tốc độ bit. Bộ thiết lập lọc thông thấp (93) thiết lập, từ các hệ số lọc được lưu giữ trong bộ nhớ hệ số lọc gắn liền (94), hệ số lọc tương ứng với thông tin chế độ dự báo trong ảnh và thông số lượng tử hóa. Bộ thiết lập ảnh lân cận (81) sử dụng hệ số lọc được thiết lập bởi bộ thiết lập lọc thông thấp (93) để xử lý lọc các giá trị điểm ảnh lân cận của khối hiện tại từ bộ nhớ khung (72). Bộ tạo ảnh dự báo (82) thực hiện dự báo trong ảnh có sử dụng các giá trị điểm ảnh lân cận được xử lý lọc, từ bộ thiết lập ảnh lân cận (81), và tạo ảnh dự báo. Ví dụ, sáng chế có thể áp dụng được cho thiết bị mã hóa ảnh để thực hiện mã hóa bằng định dạng H.264/AVC.

FIG. 14

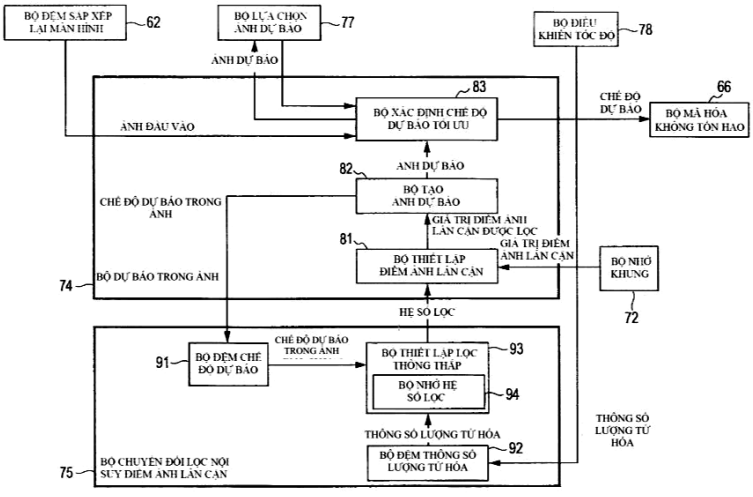

(11) **124465 A**
(21) **1-2026-01469**
(22) 31/07/2024
(30) 63/516,831 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/US2024/040457 31/07/2024
(87) WO2025/029967 06/02/2025
(51) ***A61G 5/06****; B60B 33/00; B62B 5/02; A63C 17/01*

(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION** (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) BAREA, Bernardo, L. (US); CAPPELLO, Dylan, R. (US); SHOENHAIR, Jordan, D. (US); SOLHEIM, John, A. (US); PASELK, Justin, A. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CỤM BÁNH XE ĐẨY NHIỀU BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập tới các cụm bánh xe đẩy nhiều bánh được thiết kế để vượt qua các vật cản khác nhau. Các cụm bánh xe đẩy nhiều bánh có thể được sử dụng trong các ứng dụng khác nhau để vận chuyển các tải trọng khác nhau từ vị trí thứ nhất tới vị trí thứ hai. Các cụm bánh xe đẩy nhiều bánh có thể quay được quanh chốt chính để tạo ra khả năng cơ động hoặc có thể được cố định quanh chốt chính để hỗ trợ việc vận chuyển theo đường thẳng thuận lợi. Kết hợp của các cụm bánh xe đẩy giống nhau và khác nhau có thể được sử dụng để tạo ra các bệ đỡ vận chuyển tải trọng khác nhau.

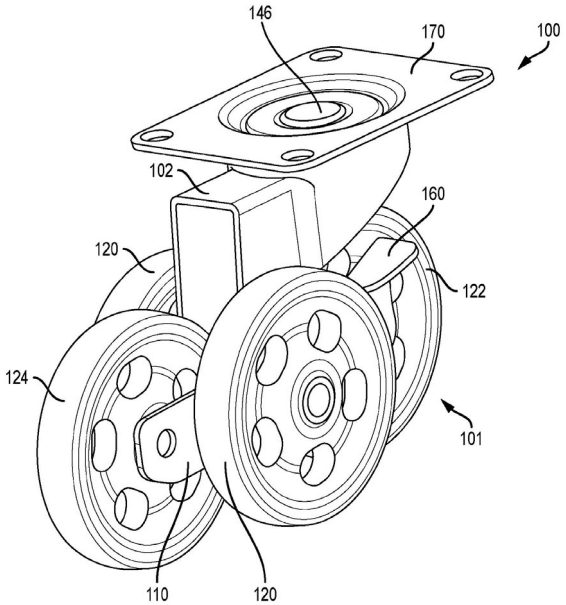

Fig.1

(11) **124466 A**
(21) **1-2026-01470**
(22) 16/07/2024
(30) 2023-120490 25/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/JP2024/025441 16/07/2024
(87) WO2025/023090 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2026
(51) ***G09B 9/058****; G09B 9/042; G06Q 50/10; G09B 19/00*
(71) **VITAMIN I FACTORY CO., LTD.** (JP)
2F, Tote Komazawa Park, 1-1, Komazawakoen, Setagaya-ku, Tokyo 1540013, Japan
(72) WATANABE, Mikio (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐO CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chuyển động (10). Thiết bị đo chuyển động (10) bao gồm: bộ đo tốc độ (14) để thu thập quãng đường di chuyển và thời gian di chuyển của vật thể chuyển động và đo tốc độ của vật thể chuyển động; bộ đo góc nghiêng (15) để đo góc nghiêng nghiêng theo hướng ngang so với hướng di chuyển của phương tiện di chuyển; và bộ hiển thị (16) hiển thị mối quan hệ giữa tốc độ của phương tiện di chuyển và góc nghiêng của phương tiện di chuyển theo chế độ hiển thị khác nhau tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện di chuyển hoặc góc nghiêng của phương tiện di chuyển.

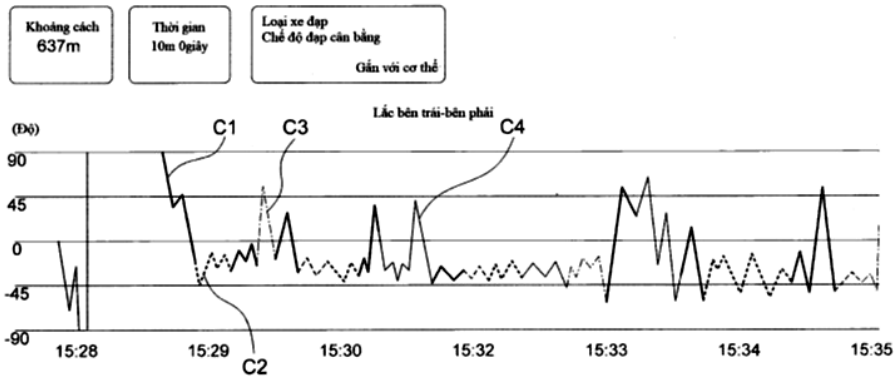

Fig. 6

(11) **124467 A**
(21) **1-2026-01473**
(22) 05/08/2021
(30) 63/061,470 05/08/2020 US
63/089,096 08/10/2020 US
63/136,379 12/01/2021 US
63/185,579 07/05/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 28/02/2023
(86) PCT/US2021/044660 05/08/2021
(87) WO2022/031921 10/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024
(51) ***H04W 72/02****; H04W 92/18; H04W 88/04; H04W 72/04; H04W 8/00*
(62) 1-2023-01276
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong Duc HOANG (VN); Martino M. FREDA (CA); Tao DENG (US); Jaya RAO (MY)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và công cụ dành cho giao thức khám phá liên kết bên, ví dụ, được liên kết với các trạm chuyển tiếp, chẳng hạn như trạm chuyển tiếp NR. Dữ liệu khám phá có thể được truyền, ví dụ, để khởi tạo giao tiếp giữa các thiết bị. Dữ liệu khám phá có thể được truyền riêng hoặc ghép kênh với dữ liệu khác (ví dụ: dữ liệu liên kết bên). Dữ liệu khám phá với mức độ ưu tiên cao có thể được truyền riêng. Dữ liệu khám phá với mức độ ưu tiên thấp có thể được ghép kênh với dữ liệu khác (ví dụ: dữ liệu khác nhận được trong một khoảng thời gian). Dữ liệu khám phá có thể ghép kênh với dữ liệu khác dùng chung mã nhận dạng điểm đích. Việc phân bổ tài nguyên có thể được thực hiện, ví dụ, dựa trên việc dữ liệu khám phá được truyền riêng hay ghép kênh với dữ liệu khác.

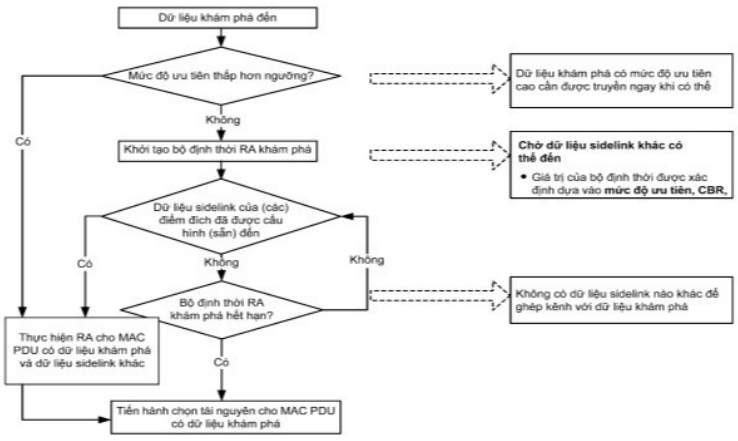

HÌNH 5

(11) **124468 A**
(21) **1-2026-01475**
(22) 31/01/2025
(30) 10-2024-0014968 31/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/KR2025/001596 31/01/2025
(87) WO2025/165156 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2026
(51) ***G01R 31/382***; *H02J 7/00; G01R 31/396; B60L 58/10; G01R 31/392*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Yoon-Jung (KR); KIM, Ju-Ri (KR); KIM, Tae-In (KR); PAK, Seon-Ho (KR); SUN, Kyung-Eun (CA); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Thiết bị chẩn đoán pin theo một phương án của sáng chế gồm có: bộ phận thu đường đặc tính mà thu đường đặc tính pin thể hiện sự tương ứng giữa điện áp và dung lượng của pin; và bộ phận kiểm soát mà phân chia phần dung lượng của đường đặc tính pin thành nhiều phần, suy ra giá trị mục tiêu cho một chỉ số mục tiêu liên quan đến đỉnh dung lượng vi phân trong số nhiều chỉ số chẩn đoán được thiết lập từ trước, từ mỗi phần đã phân chia, so sánh sự tương ứng giữa nhiều giá trị mục tiêu đã suy ra với đường đặc tính tham chiếu được thiết lập trước mà thể hiện sự tương ứng giữa nhiều chỉ số mục tiêu, và chẩn đoán tình trạng của pin dựa trên kết quả so sánh.

FIG. 1

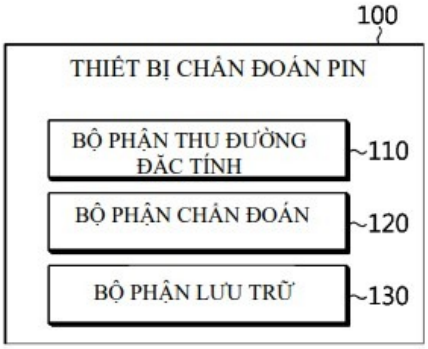

(11) **124469 A**
(21) **1-2026-01479**
(22) 01/08/2024
(30) 23189232.4 02/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/EP2024/071771 01/08/2024
(87) WO2025/027117 06/02/2025
(51) ***C07D 215/50****; A61K 31/4709; A61P 33/10*
(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands
(72) BERGER, Michael (DE); TÄNZLER, Janina (DE); HALWACHS, Sandra (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT CARBOXAMIT-4-QUINOLIN MỚI CÓ HOẠT TÍNH TẨY GIUN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất carboxamit-4-quinolin mới có thể được sử dụng làm thuốc, đặc biệt là trong điều trị và ngăn ngừa bệnh ở động vật gây ra bởi giun ký sinh.

(11) **124470 A**
(21) **1-2026-01490**
(22) 30/11/2021
(30) 17/160,593 28/01/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 21/07/2023
(86) PCT/US2021/072636 30/11/2021
(87) WO2022/164584 A1 04/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024
(51) ***H04W 56/00****; G01S 5/00*
(62) 1-2023-04887
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỊNH THỜI SỚM CHO VIỆC ĐỊNH VỊ ĐƯỢC LIÊN KẾT PHỤ HỖ TRỢ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý định thời sớm (Timing advance - TA) cho việc định vị được liên kết phụ (sidelink - SL) hỗ trợ của thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất, bao gồm việc xác định UE thứ nhất được tạo cấu hình để truyền tín hiệu tham chiếu định vị SL (SL positioning reference signal - SL-PRS) đến UE thứ hai cho mục đích định vị được SL hỗ trợ. Độ dài khoảng thời gian bảo vệ có thể được xác định dựa vào cấu hình của UE thứ nhất để truyền SL-PRS, trong đó khoảng thời gian bảo vệ có thể bao gồm khoảng thời gian mà trong đó SL-PRS được truyền bởi UE thứ nhất. Bản tin có thể được gửi đến điểm truyền nhận (transmission reception point - TRP) phục vụ của UE thứ nhất, trong đó bản tin chỉ ra khoảng thời gian bảo vệ và bao gồm yêu cầu liên quan đến TA. Yêu cầu liên quan đến TA bao gồm yêu cầu trì hoãn việc áp dụng lệnh TA mà UE thứ nhất nhận được cho đến sau khoảng thời gian bảo vệ, hoặc yêu cầu TRP phục vụ không gửi lệnh TA đến UE thứ nhất trong khoảng thời gian bảo vệ.

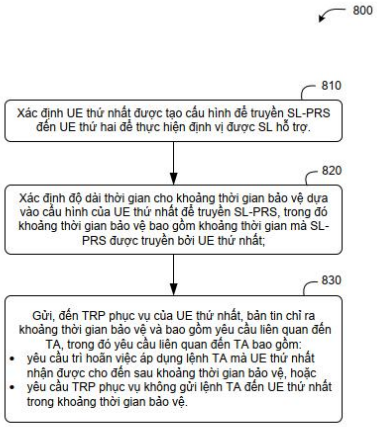

Fig.8

(11) **124471 A**
(21) **1-2026-01492**
(22) 19/07/2024
(30) 2023-123842 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/JP2024/025886 19/07/2024
(87) WO2025/028294 A1 06/02/2025
(51) ***C12N 15/31***; *C12N 15/63; C12N 1/20; C12N 1/21*
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo, 105-8660 Japan
(72) KATO Kosuke (JP); NAKAMURA Madoka (JP); SERATA Masaki (JP); OKUMURA Takekazu (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHẰM MANG LẠI KHẢ NĂNG CHỊU STRESS MÔI TRƯỜNG CHO VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật nhằm mang lại khả năng chịu stress môi trường cho vi khuẩn như vi khuẩn sinh axit lactic. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhằm mang lại khả năng chịu stress môi trường cho vi khuẩn, chế phẩm này bao gồm cụm gen cps1 có nguồn gốc từ *Lacticaseibacillus paracasei*. Chế phẩm này lý tưởng được sử dụng nhằm mang lại khả năng chịu stress môi trường gây ra bởi ít nhất một yếu tố được chọn từ nhóm bao gồm axit, các thành phần của dịch mật, rượu, ion kim loại, chất kỵ nước và chất hoạt động bề mặt.

(11) **124472 A**
(21) **1-2026-01503**
(22) 08/08/2024
(30) 63/531,916 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2026
(86) PCT/US2024/041387 08/08/2024
(87) WO2025/034928 13/02/2025
(51) ***C03C 3/097****; C03C 15/00; C03C 23/00; C03C 10/00; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) JIN, Yuhui (US); VERRIER, Florence Christine Monique (FR); WEIDMAN, David Lee (US); YUAN, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM BAO GỒM NỀN GỐM THỦY TINH, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG, CẤU TRÚC VÀ BỘ BẢO VỆ MÀN HÌNH THỦY TINH CHO ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm nền gốm thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Bề mặt thứ nhất đối diện với bề mặt thứ hai. Ít nhất 70% trọng lượng của nền gốm thủy tinh chứa vật liệu gốm thủy tinh. Nền gốm thủy tinh còn bao gồm một hoặc nhiều vùng pha thủy tinh trên bề mặt thứ nhất, trong đó một hoặc nhiều vùng pha thủy tinh gồm thủy tinh vô định hình. Một hoặc nhiều vùng pha thủy tinh có nồng độ Ag_2O trong đó ít nhất là 5% mol ở độ sâu 200 nm bên dưới bề mặt của các vùng pha thủy tinh. Phương pháp tạo thành vật phẩm được mô tả ở đây bao gồm bước chuyển đổi ít nhất một phần bề mặt thứ nhất của nền gốm thủy tinh thành vật liệu pha thủy tinh và xử lý trao đổi ion vật liệu pha thủy tinh để đưa bạc vào vật liệu pha thủy tinh. Ít nhất 70% trọng lượng của nền gốm thủy tinh vẫn là vật liệu gốm thủy tinh.

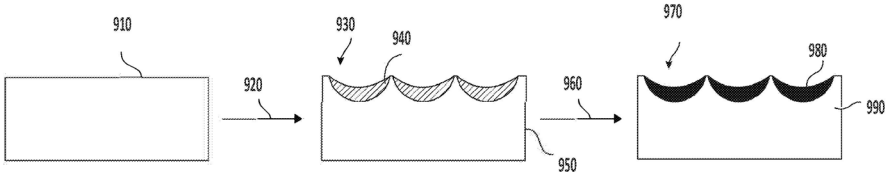

FIG. 9

(11) **124473 A**
(21) **1-2026-01508**
(22) 31/07/2024
(30) 18/362349 31/07/2023 US
18/425382 29/01/2024 US
(51) ***A61F 7/00***
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/CN2024/108734 31/07/2024
(87) WO2025/026339 06/02/2025

(71) **THERABODY, INC.** (US)
1640 S. Sepulveda Blvd, Suite 300, Los Angeles, California 90025, United States of America
(72) Jaime SANCHEZ SOLANA (US); Benjamin NAZARIAN (US); Washington Alexander SILVA GARCES (US); Jaime DACHISEN (US); Kevin XIE (CN); Alex ZHU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC NHIỆT ĐỘ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển được nhiệt độ di động cầm tay bao gồm vỏ chứa hình trụ có cửa nạp khí và cửa thoát khí thông với nhau. Quạt có thể được đặt bên trong vỏ chứa hình trụ, và bộ tản nhiệt có thể được bố trí liền kề với quạt. Thiết bị điều khiển được nhiệt độ di động cầm tay cũng có thể bao gồm bộ phận nhiệt độ điều khiển được được tạo kết cấu để tạo ra sự làm nóng và làm mát. Thiết bị điều khiển được nhiệt độ cũng có thể bao gồm bộ phân tán nhiệt được bố trí gần với bộ phận nhiệt độ điều khiển được và được tạo kết cấu để tiếp xúc với mặt của người dùng. Bề mặt trên của bộ phân tán nhiệt có thể được định hướng ở một góc khác không so với bề mặt dưới của bộ phân tán nhiệt.

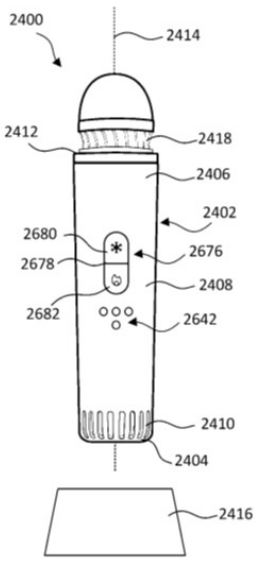

FIG. 24

(11) **124474 A**
(21) **1-2026-01524**
(22) 28/06/2024
(30) 102023000015648 26/07/2023 IT
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/EP2024/068340 28/06/2024
(87) WO2025/021428 30/01/2025
(51) ***D04B 9/40****; D04B 15/02*

(71) **LONATI S.P.A.** (IT)
VIA FRANCESCO LONATI, 3 25124 BRESCIA, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐÓNG KÍN VẬT DỤNG DỆT KIM HÌNH ỐNG TẠI MỘT TRONG CÁC ĐẦU TRỤC CỦA NÓ, KHI KẾT THÚC CHU KỲ SẢN XUẤT TRÊN MÁY DỆT KIM TRÒN SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT KIM DÙNG CHO CHÂN TAY HOẶC CÁC SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để đóng kín vật dụng dệt kim hình ống (101) tại một trong các đầu trục của nó, ở cuối chu kỳ sản xuất trên máy dệt kim tròn sản xuất sản phẩm dệt kim dùng cho chân tay hoặc tương tự, được đặc trưng bởi việc nó bao gồm bước ban đầu là:
– sản xuất vật dụng (101) cho đến khi hình thành hàng dệt kim cuối cùng, tại đầu trục của sản phẩm nằm đối diện với đầu trục mà tại đó quá trình dệt bắt đầu, bằng cách giữ các vòng dệt kim của hàng dệt kim cuối cùng đó trong đầu kim của máy đã tạo ra chúng; và các bước tiếp theo là:
– thu vào riêng lẻ các vòng dệt bằng phương tiện là các chi tiết thu vào (11);
–tháo vật dụng (101) khỏi máy đã sản xuất ra nó, giữ mỗi vòng dệt của hàng dệt đã tạo ra cuối cùng bằng phương tiện là các chi tiết thu vào (11) nói trên;
– định vị sản phẩm (101) tại trạm khâu hoặc trạm tạo vòng;
– quá chuyển riêng lẻ các vòng dệt từ các chi tiết thu vào (11) sang các cọc (4) của thiết bị xử lý hình khuyên (60) cấu tạo bởi hai chi tiết bán hình khuyên (3a, 3b), một trong số đó có thể được lật ngược so với chi tiết kia quanh trục đường kính (202), ít nhất nhóm cọc (4) thứ nhất nói trên có, dọc theo phần kéo dài theo chiều dọc (102) của nó, ít nhất phần giữ (5) kéo dài theo chiều ngang so với trục kéo dài theo chiều dọc (102) của cọc (4), bước chuyển riêng lẻ nói trên bao gồm bước tịnh tiến vòng dệt tương ứng từ các chi tiết thu vào (11) đến ít nhất phần giữ (5) tương ứng của cọc (4) tương ứng của ít nhất nhóm cọc thứ nhất;
– xoay vật dụng (101) được giữ bởi thiết bị xử lý (60);
xếp chồng mỗi vòng dệt của nửa hàng dệt lên vòng dệt tương ứng của nửa hàng dệt kia của hàng dệt cuối cùng trên cùng cọc (4) của thiết bị xử lý (60) nói trên bằng phương tiện là việc lật ngược, qua cung tròn thực tế là 180° quanh trục đường 19 kính (202), của một trong hai chi tiết bán hình khuyên (3b) của thiết bị xử lý (60) so với chi tiết bán hình khuyên (3a) kia,
– khâu hoặc tạo vòng cho các cặp vòng dệt kim chồng lên nhau;
– tháo vật dụng (101) khỏi thiết bị xử lý (60).

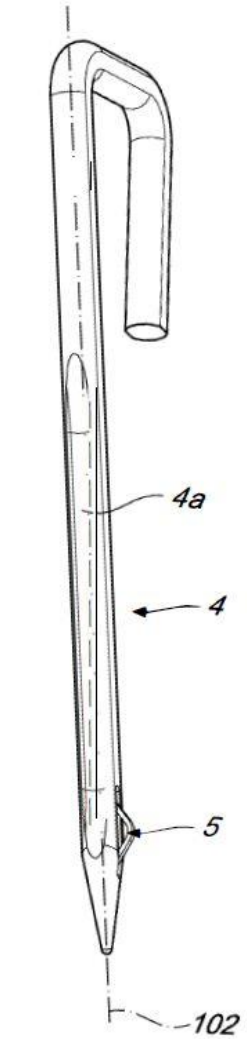

Fig. 11

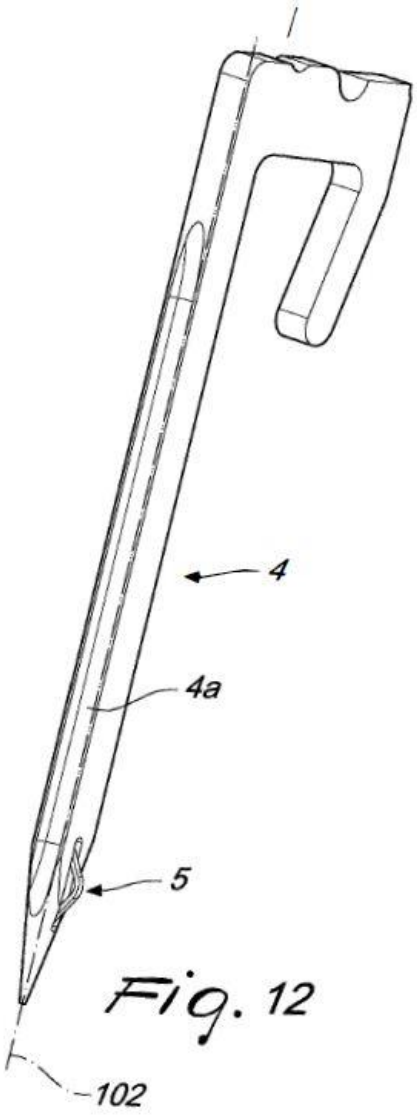

Fig. 12

(11) **124475 A**
(21) **1-2026-01531**
(22) 07/08/2024
(30) 202310986397.5 07/08/2023 CN
202322110339.4 07/08/2023 CN
202310986454.X 07/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/CN2024/110336 07/08/2024
(87) WO2025/031384 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2026
(51) ***H01H 9/34****; H01H 9/44; H01H 50/14; H01H 50/56*
(71) **XIAMEN HONGFA ELECTRIC POWER CONTROLS CO., LTD.** (CN)
No. 93 Yinong Road, Haicang District, Xiamen, Fujian 361027, China
(72) DAI, Wenguang (CN); XIE, Fengzhu (CN); WANG, Meng (CN); CHEN, Songsheng (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KẾT CẤU CHẮN HỒ QUANG, BỘ PHẬN TIẾP ĐIỂM VÀ RƠLE**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điện, và đề xuất kết cấu cách ly hồ quang, bộ phận tiếp điểm, và rơle. Kết cấu cách ly hồ quang bao gồm chi tiết cách ly hồ quang thứ nhất, chi tiết cách ly hồ quang thứ nhất được bố trí ở bên ngoài đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh, và một cặp đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh tiếp xúc với hoặc tách ra khỏi chi tiết tiếp điểm động; bậc thứ nhất và/hoặc khe thứ nhất được bố trí giữa chi tiết cách ly hồ quang thứ nhất và đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh để ngăn cản sự truyền hồ quang. Bậc thứ nhất và/hoặc khe thứ nhất có thể ngăn không cho hồ quang truyền theo hướng trong đó cặp đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh gần với và hướng về nhau, ngăn chặn sự xuất hiện trường hợp là hai nhóm tiếp điểm động và tiếp điểm tĩnh giữa chi tiết tiếp điểm động và cặp đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh tạo ra sự chập mạch hoặc ngắn mạch hồ quang. Bậc thứ nhất và/hoặc khe thứ nhất có thể ngăn không cho hồ quang truyền lên trên dọc theo thành ngoài của đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh theo hướng xa khỏi chi tiết tiếp điểm động, còn giảm sự mòn các thành ngoài của đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh bởi hồ quang, và cải thiện khả năng và tác dụng dập tắt hồ quang, để cải thiện khả năng tách giữa tiếp điểm động và tiếp điểm tĩnh tương ứng với chi tiết tiếp điểm động và đầu dẫn ra tiếp điểm tĩnh.

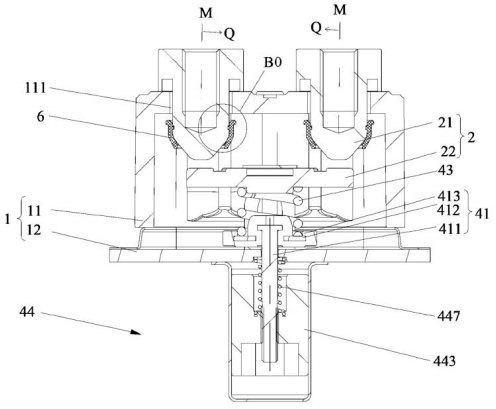

FIG.2

(11) **124476 A**
(21) **1-2026-01533**
(22) 31/01/2025
(30) 10-2024-0014969 31/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/KR2025/001600 31/01/2025
(87) WO2025/165160 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2026
(51) ***G01R 31/382***; *G01R 19/165; G01R 31/396; G01R 31/392; B60L 58/10; G01R 19/30*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Yoon-Jung (KR); KIM, Ju-Ri (KR); KIM, Tae-In (KR); PAK, Seon-Ho (KR); SUN, Kyung-Eun (CA); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán pin bao gồm: bộ phận thu nhận đường đặc tính mà thu nhận đường đặc tính pin thể hiện sự tương ứng giữa điện áp và dung lượng của pin; và bộ phận điều khiển mà phân chia phần dung lượng của đường đặc tính pin thành nhiều phần, suy ra giá trị mục tiêu cho một chỉ số mục tiêu liên quan đến đỉnh điện áp vi phân trong số nhiều chỉ số chẩn đoán được thiết đặt từ trước, từ mỗi phần đã phân chia, so sánh sự tương ứng giữa nhiều giá trị mục tiêu đã suy ra với đường đặc tính tham chiếu được thiết đặt trước mà thể hiện sự tương ứng giữa nhiều chỉ số mục tiêu, và chẩn đoán trạng thái của pin dựa trên kết quả so sánh.

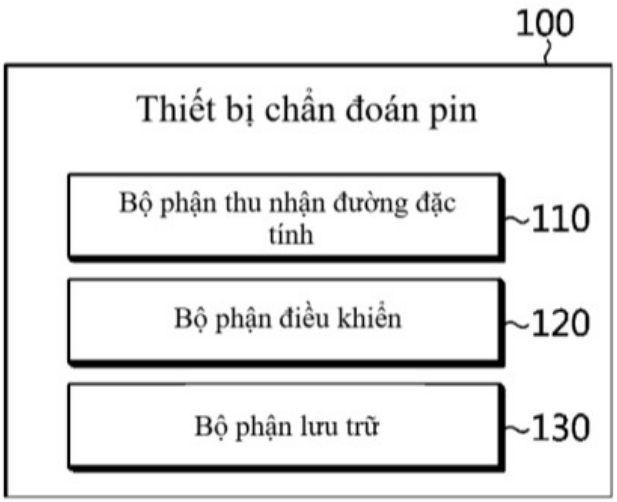

Fig.1

(11) **124477 A**
(21) **1-2026-01534**
(22) 31/01/2025
(30) 10-2024-0014970 31/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/KR2025/001589 31/01/2025
(87) WO2025/165152 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2026
(51) ***G01R 31/382***; *H02J 7/00; G01R 31/396; B60L 58/10; G01R 31/392*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Yoon-Jung (KR); KIM, Ju-Ri (KR); KIM, Tae-In (KR); PAK, Seon-Ho (KR); SUN, Kyung-Eun (CA); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐỂ ĐOÁN PIN

(57) Thiết bị chẩn đoán pin theo một phương án của sáng chế gồm có: bộ phận thu đường đặc tính mà thu đường đặc tính pin thể hiện sự tương ứng giữa điện áp và dung lượng của pin; và bộ phận kiểm soát mà phân chia phần dung lượng của đường đặc tính pin thành nhiều phần, suy ra giá trị mục tiêu cho một chỉ số mục tiêu liên quan đến hiệu suất sạc trong số nhiều chỉ số chẩn đoán được thiết lập từ trước, từ mỗi phần đã phân chia, so sánh sự tương ứng giữa nhiều giá trị mục tiêu đã suy ra với đường đặc tính tham chiếu được thiết lập trước mà thể hiện sự tương ứng giữa nhiều chỉ số mục tiêu, và chẩn đoán tình trạng của pin dựa trên kết quả so sánh.

FIG. 1

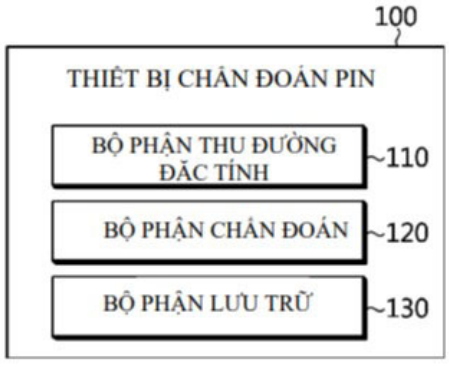

(11) **124478 A**
(21) **1-2026-01536**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0097806 26/07/2023 KR
10-2023-0148440 31/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/KR2024/006505 13/05/2024
(87) WO2025/023438 30/01/2025
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/70; H04N 19/426*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yinji (CN); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH SỬ DỤNG VIỆC ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ XÁC SUẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh theo một phương án bao gồm bước lưu trữ, theo ngữ cảnh của phần tử cú pháp, bin thu được nhờ giải mã entropy đối với đơn vị mã hóa trong đơn vị mã hóa lớn nhất thứ nhất; thu giá trị xác suất của ngữ cảnh của phần tử cú pháp sau khi giải mã entropy đối với đơn vị mã hóa trong đơn vị mã hóa lớn nhất thứ hai được hoàn thành, để giải mã entropy đối với đơn vị mã hóa hiện thời; cập nhật giá trị xác suất của ngữ cảnh, dựa trên bin được lưu trữ; và tái dựng phần tử cú pháp đối với đơn vị mã hóa hiện thời, dựa trên giá trị xác suất được cập nhật của ngữ cảnh, trong đó tổng số các bin được lưu trữ là nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng thứ nhất định trước, và số lượng các bin được lưu trữ cho một ngữ cảnh bất kỳ là nhỏ hơn hoặc bằng giá trị giới hạn, hoặc nhỏ hơn hoặc bằng giá trị nhỏ hơn trong số giá trị giới hạn và giá trị ngưỡng thứ hai định trước.

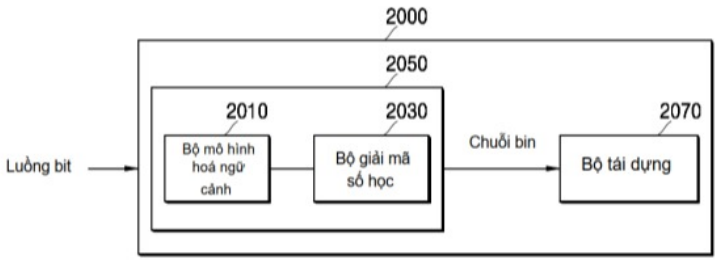

[FIG.20]

(11) **124479 A**
(21) **1-2026-01545**
(22) 26/07/2024
(30) EP23187968.5 26/07/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/EP2024/071374 26/07/2024
(87) WO2025/022009 30/01/2025
(51) ***G10L 25/21****; G10L 21/00; G10L 25/60; G10L 25/30; G10L 25/45; G10L 19/00*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) TORCOLI, Matteo (IT); MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); GREWE, Yannik (DE); HABETS, Emanuel (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, BỘ PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ÂM THANH, BỘ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH, BỘ CUNG CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp cung cấp sự biểu diễn âm thanh được giải mã, bộ phân tích và phương pháp phân tích âm thanh, bộ xử lý và phương pháp xử lý âm thanh, bộ cung cấp và phương pháp cung cấp dòng bit. Các phương án theo sáng chế bao gồm các thiết bị, phương pháp, và các chương trình máy tính và các dòng bit cho việc kiểm soát chất lượng và/hoặc tăng cường các cảnh âm thanh. Các phương án theo sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, và các chương trình máy tính và các dòng bit cho việc kiểm soát chất lượng và/hoặc tăng cường các cảnh âm thanh.

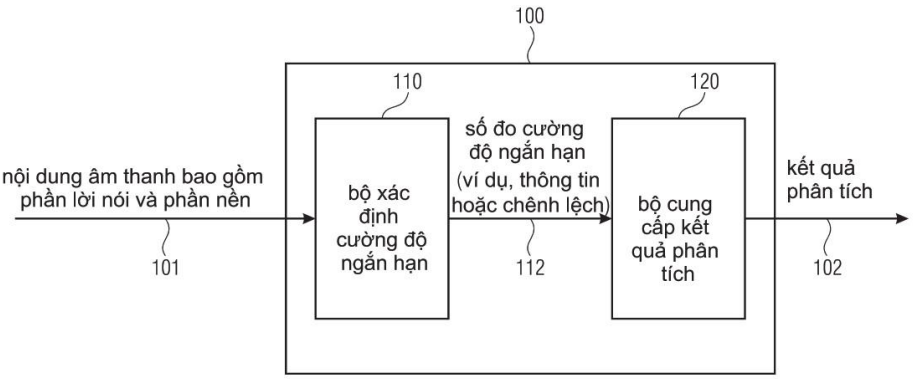

Fig. 1

(11) **124480 A**
(21) **1-2026-01546**
(22) 26/07/2024
(30) 63/529,178 27/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/US2024/039802 26/07/2024
(87) WO2025/024786 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2026
(51) ***B32B 3/26****; B32B 25/10; B32B 27/12; B32B 7/09; B32B 3/28; B32B 5/02; B32B 7/05; A61F 13/15*

(71) **MAGNERA CORPORATION** (US)
9335 Harris Corners Parkway, Suite 300, Charlotte, North Carolina 28269, United States of America
(72) MUSLET, Iyad (US); HACKLER, Nathan, Howell (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NHIỀU LỚP ÉP ĐÙN LIÊN KẾT ĐIỂM, VẬT PHẨM THẤM HÚT DÙNG MỘT LẦN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHIỀU LỚP ÉP ĐÙN LIÊN KẾT ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhiều lớp ép đùn liên kết điểm (point bonded extrusion laminates - PEL), vật phẩm thấm hút dùng một lần, và phương pháp sản xuất vật liệu nhiều lớp ép đùn liên kết điểm. Các PEL bao gồm ít nhất là lớp vải không dệt thứ nhất và lớp màng đàn hồi được ép lại với nhau thông qua nhiều điểm liên kết riêng rẽ thứ nhất liên kết lớp vải không dệt thứ nhất với mặt thứ nhất của màng đàn hồi. Nhiều điểm liên kết riêng rẽ thứ nhất xác định diện tích liên kết thứ nhất và kiểu liên kết thứ nhất giữa lớp vải không dệt thứ nhất và mặt thứ nhất của màng đàn hồi. Các PEL cũng bao gồm các phần không liên kết thứ nhất của lớp vải không dệt thứ nhất nằm giữa nhiều điểm liên kết riêng rẽ thứ nhất, trong đó các phần không liên kết thứ nhất của lớp vải không dệt thứ nhất không được liên kết với mặt thứ nhất của màng đàn hồi.

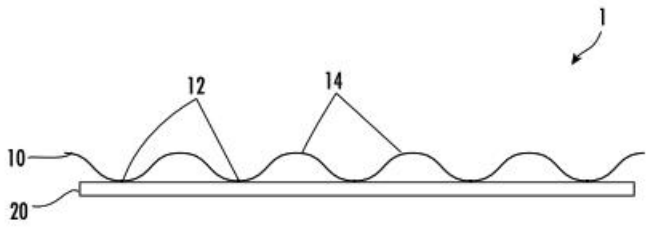

FIG. 1

(11) **124481 A**
(21) **1-2026-01553**
(22) 12/07/2024
(30) 23189133.4 02/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/EP2024/069782 12/07/2024
(87) WO2025/026694 06/02/2025
(51) ***B22D 11/12**; B22D 11/128; B21B 1/02*

(71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH** (AT)
Turmstraße 44 4031 Linz Austria
(72) VILA, Alija (BA); WATZINGER, Irene (AT); WATZINGER, Josef (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CON LĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống con lăn (10, 10a, 10b) cho khu vực nằm ngang (20) của dây chuyền đúc (30) (cụ thể là dây chuyền đúc tấm mỏng), đề cập đến khu vực nằm ngang (20) có hệ thống con lăn như vậy (10, 10a, 10b), đề cập đến dây chuyền đúc (30) có khu vực nằm ngang như vậy (20), và đề cập đến phương pháp (100) để tối ưu hóa hệ thống con lăn (10, 10a, 10b). Hệ thống con lăn (10, 10a, 10b) có nhiều cặp con lăn (12, 12a) được sắp xếp kế tiếp nhau theo hướng vận chuyển (T). Từng cặp con lăn (12, 12a) bao gồm hai con lăn (14, 14a) được bố trí đối diện nhau. Theo sáng chế này, khoảng cách (d1, d2) giữa từng cụm hai cặp con lăn (12) cùng loại là khác nhau bên trong hệ thống con lăn (10, 10a, 10b).

[FIG. 1]

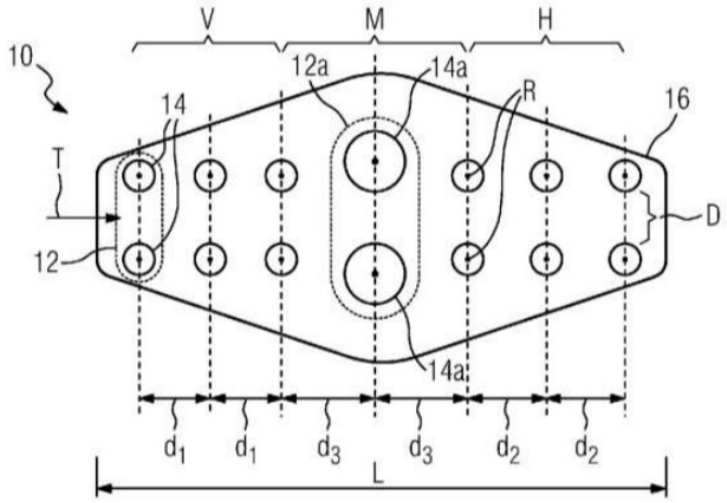

(11) **124482 A**
(21) **1-2026-01555**
(22) 08/08/2024
(30) 2023-130267 09/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/JP2024/028532 08/08/2024
(87) WO2025/033510 13/02/2025
(51) ***C08G 77/18****; C09K 3/18; C08L 83/06; C07F 7/18*

(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
(72) WATANABE Koki (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng hình thành lớp phủ bề mặt với độ ổn định ánh sáng vượt trội. Hợp chất được biểu thị bởi Công thức (1) hoặc Công thức (2) được thể hiện bên dưới.

$[R^{1}\text{-}Q^{1}\text{-}(SiR^{20}{}_{2}O)_{p1}]_{m1}\text{-}A^{1}\ [(OSiR^{10}{}_{2})_{n1}R^{11}]_{m3}\text{-}[(OSiR^{10}{}_{2})_{n2}\text{-}OSi(R^{12})_{n3}L_{3-\ n3}]_{m2}$ (1)

$[L_{3\text{-}n3}(R^{12})_{n3}SiO\text{-}(SiR^{10}{}_{2}O)_{n2}]_{m2}[R^{11}(SiR^{10}{}_{2}O)_{n1}]_{m3}\text{-}A^{2}\ \text{-}Q^{1}\ \text{-}(SiR^{20}{}_{2}O)_{p1}\text{-}\ A^{2}\ [(OSiR^{10}{}_{2})_{n1}R^{11}]_{m3}\text{-}[(OSiR^{10}{}_{2})_{n2}\text{-}OSi(R^{12})_{n3}L_{3\text{-}n3}]_{m2}$ (2)

Lưu ý rằng mỗi ký hiệu trong công thức đều giống với ký hiệu được mô tả theo sáng chế.

(11) **124483 A**
(21) **1-2026-01556**
(22) 07/08/2024
(30) 2023-129135 08/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/JP2024/028185 07/08/2024
(87) WO2025/033446 13/02/2025
(51) ***C07F 7/18****; C09K 3/18; C09D 183/04; C09D 183/06; C07F 7/08; C07F 7/21*
(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
(72) SAKAGUCHI Hironobu (JP); ANRAKU Eiichiro (JP); KAWAKAMI Shiori (JP); HIRATA Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập tới một hợp chất và các hợp chất tương tự hữu ích làm chất xử lý bề mặt, có khả năng tạo thành trên chất nền một lớp xử lý bề mặt với khả năng chống thấm nước và chống mài mòn vượt trội. Hợp chất này bao gồm hydro nặng và các nguyên tố thuộc Nhóm 1 sau đây, trong đó, tỷ lệ giữa hydro nặng và hydro nhẹ là 0,1 mol% hoặc hơn. Nhóm1: $-Si(R^1)_nL_{3-n}$. Mỗi R^1 độc lập là một nhóm hydrocacbon, mỗi L độc lập là một nhóm có thể thủy phân hoặc nhóm hydroxyl và n là một số nguyên từ 0 đến 2.

(11) **124484 A**
(21) **1-2026-01557**
(22) 05/08/2024
(30) 202322096753.4 04/08/2023 CN
202310979765.3 04/08/2023 CN
202421856912.4 01/08/2024 CN
202421856958.6 01/08/2024 CN
202411054187.3 01/08/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/CN2024/109698 05/08/2024
(87) WO2025/031308 A9 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2026
(51) ***A47C 20/02****; A47C 19/00*
(71) **ZINUS INC.** (KR)
8th Floor (Yatap-Dong, Amigo Tower), 10, Yatap-ro, 81 Beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) JUNG, Youngdo (KR); WON, Jaehwan (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) ĐẦU GIƯỜNG VÀ KHUNG GIƯỜNG

(57) Sáng chế đề xuất đầu giường và khung giường. Đầu giường bao gồm ít nhất hai khung đầu giường, các khung đầu giường được kết nối bởi chi tiết nối, chi tiết nối được kết nối với các mặt của các khung đầu giường sát với thân khung giường, và các khung đầu giường có thể xoay tương đối với nhau xung quanh chi tiết nối. Khi các khung đầu giường được gấp lại, các mặt của các khung đầu giường cách xa thân khung giường được tách rời; khi các khung đầu giường được trải ra hoàn toàn, các mặt của các khung đầu giường sát với thân khung giường sẽ ngang bằng với nhau tạo thành bề mặt phẳng. Theo sáng chế, khi đầu giường được trải ra để sử dụng, các mặt của các khung đầu giường sát với thân khung giường không bị tách rời và không tạo thành khe hở giữa chúng, vì vậy hiệu suất sử dụng tốt và hình dáng bên ngoài thu hút.

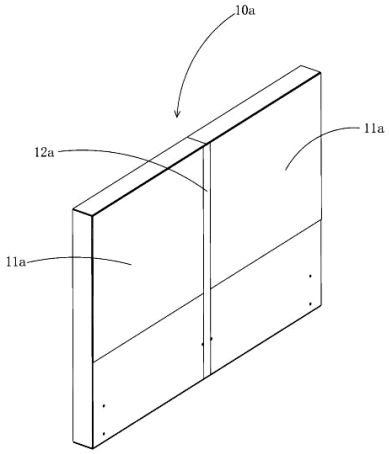

FIG. 1

(11) **124485 A**
(21) **1-2026-01558**
(22) 26/06/2020
(30) 62/866,810 26/06/2019 US
62/983,860 02/03/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/01/2022
(86) PCT/US2020/039870 26/06/2020
(87) WO2020/264333 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022
(51) ***A61K 38/51****; A61P 3/00; A61K 9/19; A61K 47/26; A61K 47/60*
(62) 1-2022-00289
(71) 1. **TRAVERE THERAPEUTICS SWITZERLAND GMBH** (CH)
Zentrum Sonnenhof Zürcherstrasse 6 8640 Rapperswil-Jona, Switzerland
2. **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE** (US)
1800 Grant Street, 8th Floor, Denver, Colorado 80203, United States of America
(72) BUBLIL, Erez (IL); GLAVIN, Frank (US); SELLOS-MOURA, Marcia (US); MAJTAN, Tomas (SK); KRAUS, Jan P. (US); WANNER, Randy (DE); CAUSEVIC, Orhan (HR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA HOMOCYSTEIN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG CHỨA DƯỢC CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược chất chứa: (a) protein cystathionin β-synthaza phân lập (cystathionine β-synthase-CBS) chứa trình tự SEQ ID NO.1; và (b) phân tử polyetylen glycol (PEG-polyethylene glycol) được liên kết cộng hóa trị với protein CBS nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dược dụng chứa dược chất này, dược phẩm đông khô chứa chế phẩm dược dụng này, và dược phẩm hoàn nguyên được hoàn nguyên từ dược phẩm đông khô này.

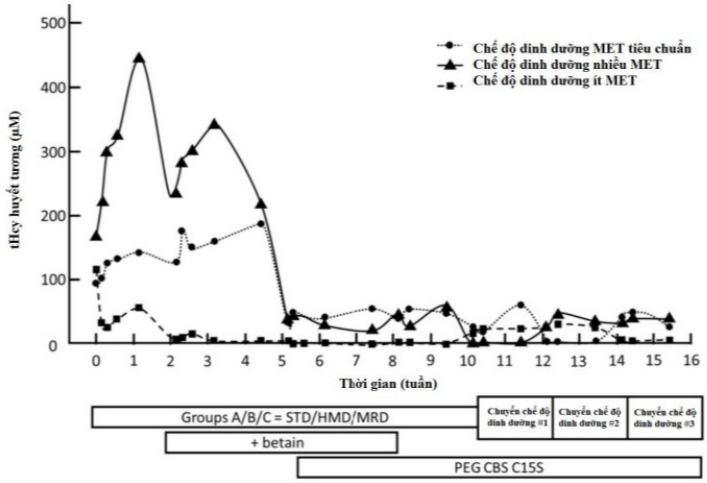

Fig.3

(11) **124486 A**
(21) **1-2026-01561**
(22) 06/07/2020
(30) 62/875,752 18/07/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2022
(86) PCT/US2020/040883 06/07/2020
(87) WO2021/011216 21/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022
(51) ***C12N 15/87****; A01H 9/00; C07H 21/04; C12N 5/00; C12N 15/82; A01H 5/00; C12N 15/00*
(62) 1-2022-00624
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St Louis, MO 63167, United States of America
(72) DAVIS, Ian, W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP CHỨA CÁC VÙNG TRÌNH TỰ LIÊN GEN TỔNG HỢP, THỰC VẬT CHUYỂN GEN, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT CHỨA CÁC VÙNG TRÌNH TỰ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC BĂNG BIỂU HIỆN GEN CHUYỂN SỬ DỤNG PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp chứa các vùng trình tự liên gen tổng hợp mới để sử dụng ở các thực vật để làm giảm sự tương tác của băng biểu hiện gen chuyển thứ nhất lên băng gen chuyển thứ hai khi được chèn vào giữa băng gen chuyển thứ nhất và băng gen chuyển thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất các thực vật chuyển gen, các tế bào thực vật, các bộ phận của thực vật, và các hạt giống chứa các vùng trình tự liên gen tổng hợp mới. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp để làm giảm sự tương tác giữa các băng biểu hiện gen chuyển bằng cách sử dụng các vùng trình tự liên gen tổng hợp mới.

(11) **124487 A**
(21) **1-2026-01562**
(22) 11/07/2024
(30) 20235857 01/08/2023 FI
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/FI2024/050390 11/07/2024
(87) WO2025/027231 06/02/2025
(51) ***F27B 7/20**; F27D 25/00; F27B 7/32*

(71) **ANDRITZ OY** (FI)
Tammasaarenkatu 1, 00180 Helsinki, Finland
(72) VEHMAAN-KREULA, Juhani (FI); KOTTILA, Mika (FI); MUSSALO, Mika (FI); VENÄLÄINEN, Nina (FI); LEINONEN, Mikko (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÙN VÔI TRONG LÒ NUNG VÔI, ĐẦU NẠP LIỆU CHO LÒ NUNG VÔI VÀ LÒ NUNG VÔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bùn vôi trong lò nung vôi (2) trong đó lò nung vôi (2) bao gồm vỏ lò quay (10) có không gian bên trong (8) giữa vách đầu thứ nhất (6) và vách đầu thứ hai (11), và trong đó vách đầu thứ nhất (6) của lò nung vôi (2) bao gồm phần vách di động (6a) quay cùng với vỏ lò quay (10) và phần vách cố định (6b), và trong đó phương pháp này bao gồm các bước phương pháp:
- cấp bùn vôi vào không gian bên trong (8) của vỏ lò quay (10) hoặc vào vị trí gần vỏ lò quay (10) bằng thiết bị nạp liệu (1) tại vách đầu thứ nhất (7),
- cuốn bùn vôi trong dòng khí thải đi ra khỏi không gian bên trong (8) của vỏ lò quay (10) đến thiết bị tách (4) thông qua ống dẫn khí thải đứng (3),
- xử lý sơ bộ bùn vôi trong khi bùn vôi được cuốn theo dòng khí thải,
- tách bùn vôi đã được xử lý sơ bộ ra khỏi dòng khí thải bằng thiết bị tách (4),
- đưa bùn vôi đã được tách trở lại thiết bị nạp liệu (1) và vào lò nung vôi (2), và
- nung bùn vôi đã được tách trong lò nung vôi (2).
Trong phương pháp theo sáng chế, các hạt bùn vôi bị bám dính và/hoặc lắng đọng trên các bề mặt bên trong của lò nung vôi (2) được tách ít nhất một phần khỏi các bề mặt bên trong của ít nhất phần vách cố định (6b) của vách đầu thứ nhất (6) bằng thiết bị làm sạch (13) được bố trí tại đầu nạp liệu (20) cho lò nung vôi. Sáng chế cũng đề cập đến đầu nạp liệu cho lò nung vôi (20) và lò nung vôi (2).

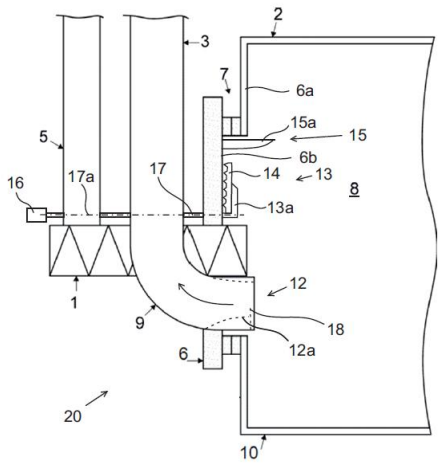

Fig. 2

(11) **124488 A**
(21) **1-2026-01563**
(22) 31/07/2024
(30) 23306322.1 01/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/EP2024/071680 31/07/2024
(87) WO2025/027075 06/02/2025
(51) ***C07D 401/14***; *A61P 35/02; A61K 31/444; A61P 35/00*

(71) **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
(72) LEBLANC, Nicolas (FR); COINTEPAS, Patrick (FR); VIEL, Quentin (FR); ESCOLIVET, Vincent (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TINH THỂ ĐỒNG KẾT TINH CỦA CHẤT ỨC CHẾ IDH1, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể đồng kết tinh của Hợp chất 1 và axit glutaric mà hữu ích trong điều trị ung thư và quy trình điều chế tinh thể đồng kết tinh này, và dược phẩm chứa nó.

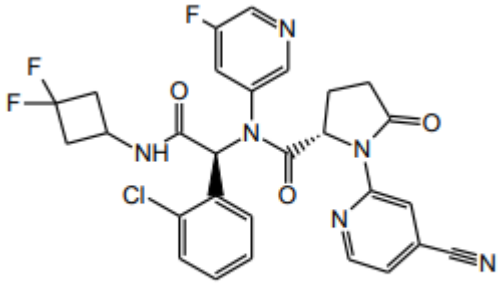

(Hợp chất 1)

(11) **124489 A**
(21) **1-2026-01564**
(22) 17/04/2024
(30) 2023-128050 04/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/JP2024/015247 17/04/2024
(87) WO2025/032890 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2026
(51) ***B65B 25/14****; B25J 13/00*
(71) **JP STEEL PLANTECH CO.** (JP)
3-3-3, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012, Japan
(72) FUKUSHIMA, Yasunori (JP); NAKAO, Ryota (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM ÉP VÀ THIẾT BỊ GẤP MÉP**

(57) Sáng chế này đề xuất tấm ép và thiết bị gấp mép có khả năng ngăn chặn sự xuất hiện của các chỗ rách hoặc các nếp nhăn trong giấy đóng gói.
Tấm ép này là để được gắn với đầu xa của tay đòn của rôbôt có khớp được bao gồm trong thiết bị gấp mép mà thực hiện việc gấp mép trên phần che mặt đầu, vốn là phần của vật liệu đóng gói để đóng gói cuộn dải kim loại và là phần che mặt đầu dọc trục của cuộn dải kim loại, và được tạo cấu hình để ép phần che mặt đầu tỳ vào mặt đầu dọc trục của cuộn dải kim loại, trong đó mép ngoài của phần trên phía dẫn theo hướng tiến, vốn là hướng theo đó tấm ép được di chuyển khi tạo thành nếp dành cho phần gấp dạng thung lũng trong vật liệu đóng gói, được làm vát trên phía của bề mặt ép mà đi vào tiếp xúc với vật liệu đóng gói, và có hình dạng lồi mà không đối xứng theo hướng bên đối với hướng tiến trên hình chiếu bằng sao cho hình dạng lồi này là phù hợp để tạo thành nếp với vùng lân cận của phần ngoại vi ngoài cùng của cuộn dải kim loại, theo cách trơn tru, mà không làm hư hại vật liệu đóng gói và không phần nào của tấm ép khác với phần đầu dẫn theo hướng tiến đạt tới phần ngoại vi ngoài cùng của cuộn dải kim loại khi tạo thành nếp dành cho phần gấp dạng thung lũng, và tất cả các phần đỉnh của mép ngoài bao gồm phần đầu dẫn được bo tròn.

FIG.4A

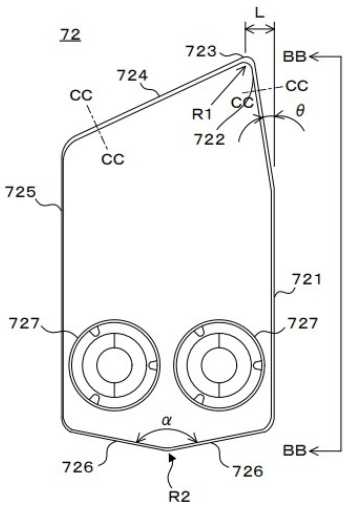

FIG.4B

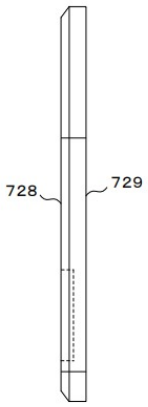

FIG.4C

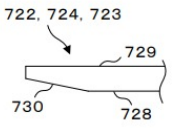

(11) **124490 A**
(21) **1-2026-01565**
(22) 19/07/2024
(30) 202310952314.0 29/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/CN2024/106455 19/07/2024
(87) WO2025/026089 06/02/2025
(51) ***H04W 36/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) HUANG, Guogang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông. Phương pháp gồm có: Thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) điểm truy cập (access point, AP) nhận dữ liệu liên kết xuống thứ nhất từ MLD AP hiện thời; MLD AP mục tiêu mật mã hóa dữ liệu liên kết xuống thứ nhất nhờ sử dụng khóa thứ hai, để thu được dữ liệu liên kết xuống thứ hai, ở đó khóa thứ hai là khóa được thương lượng bởi MLD AP mục tiêu và MLD không phải điểm truy cập (non-access point, non-AP), và MLD AP mục tiêu là MLD AP của MLD non-AP sau sự chuyển tiếp tập hợp dịch vụ cơ bản BSS; và MLD AP mục tiêu gửi dữ liệu liên kết xuống thứ hai đến MLD non-AP. Theo phương pháp trong các phương án của sáng chế, hiệu suất chuyển vùng của MLD non-AP có thể được cải thiện. Các phương án của sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

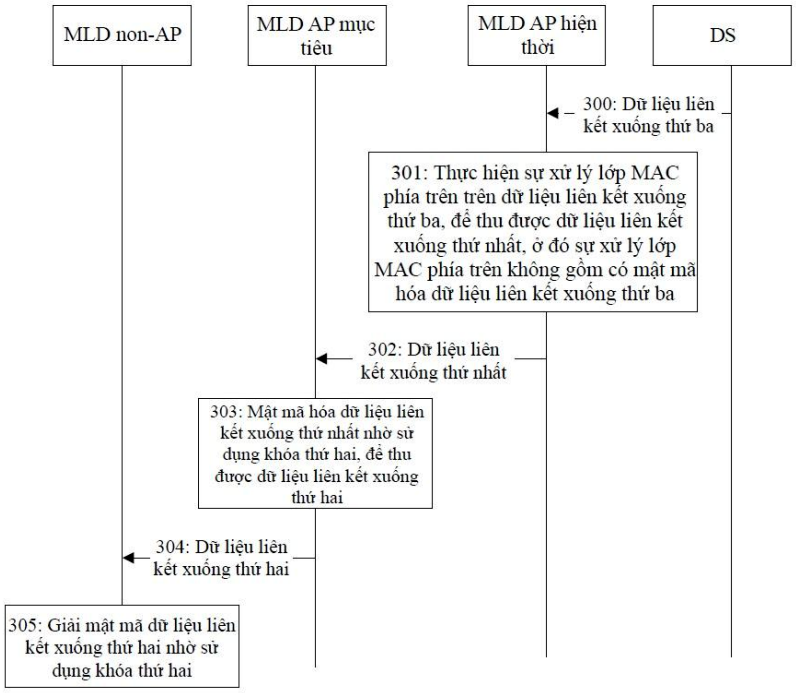

FIG. 3

(11) **124491 A**
(21) **1-2026-01566**
(22) 18/07/2024
(30) 202310949736.2 29/07/2023 CN
(51) ***H04W 36/00***
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/CN2024/106217 18/07/2024
(87) WO2025/026080 06/02/2025

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) HUANG, Guogang (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); ZHANG, Guanyu (CN); ZHANG, Hao (CN); ZHAO, Yue (CN); GAN, Ming (CN); BAI, Xiaofei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông. Phương pháp gồm có: Thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) điểm truy cập (access point, AP) nhận dữ liệu liên kết xuống thứ nhất từ MLD AP hiện thời, ở đó dữ liệu liên kết xuống thứ nhất là dữ liệu được mật mã hóa nhờ sử dụng khóa thứ nhất, khóa thứ nhất là khóa được thương lượng bởi MLD AP hiện thời và MLD không phải điểm truy cập (non-access point, non-AP), và MLD AP mục tiêu là MLD AP của MLD non-AP sau sự chuyển tiếp tập hợp dịch vụ cơ bản BSS; và MLD AP mục tiêu thực hiện sự xử lý lớp điều khiển truy cập phương tiện phía dưới LMAC và sự xử lý lớp vật lý trên dữ liệu liên kết xuống thứ nhất, để thu được dữ liệu liên kết xuống thứ hai. Theo phương pháp và máy trong các phương án của sáng chế, hiệu suất chuyển vùng của MLD non-AP có thể được cải thiện. Các phương án của sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

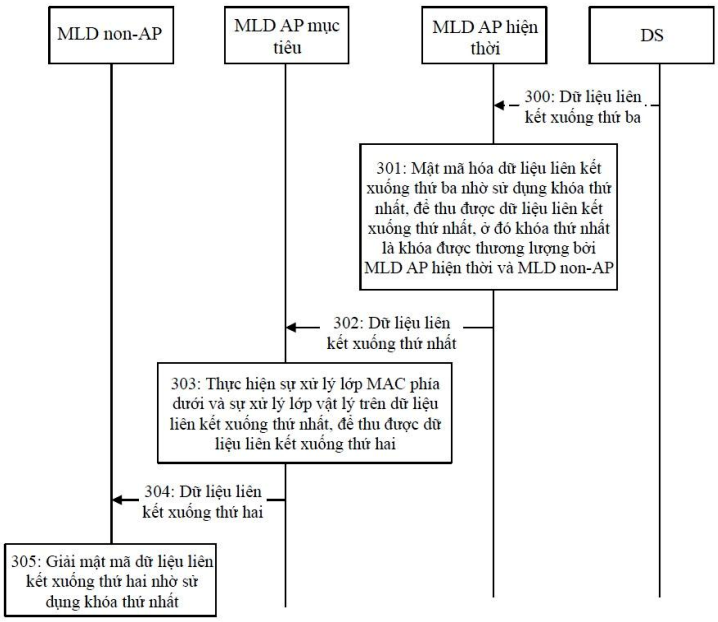

FIG. 3

(11) **124492 A**
(21) **1-2026-01567**
(22) 12/07/2024
(30) 20235856 01/08/2023 FI
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/FI2024/050394 12/07/2024
(87) WO2025/027232 06/02/2025
(51) ***F27B 7/20***; *F27D 25/00; F27B 7/38; F27B 7/08; F27B 7/34*
(71) **ANDRITZ OY** (FI)
Tammasaarenkatu 1, 00180 Helsinki, Finland
(72) VEHMAAN-KREULA, Juhani (FI); KOTTILA, Mika (FI); VENÄLÄINEN, Nina (FI); KÄRKI, Tatu (FI); OKSMAN, Antti (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LOẠI BỎ CÁC LẮNG ĐỌNG BÙN VÔI KHỎI BỀ MẶT BÊN TRONG CỦA LÒ NUNG VÔI QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để loại bỏ các lắng đọng bùn vôi (30) khỏi các bề mặt bên trong (10a) của lò nung vôi quay (10), trong đó bùn vôi là bùn vôi được hình thành trong quá trình sản xuất bột giấy và trong lò nung vôi quay (10), bùn vôi được gia nhiệt trong không gian bên trong của lò nung vôi quay (10) bằng bộ gia nhiệt bên trong để nung bùn vôi, và trong đó phương pháp bao gồm các bước
- cung cấp bộ phận điều khiển nhiệt độ từ bên ngoài (20) có khả năng thay đổi nhiệt độ bề mặt bên trong của lò nung vôi quay (10) ít nhất tại một vị trí từ phía bên ngoài không gian bên trong (12) của lò nung vôi quay (10),
- thay đổi nhiệt độ bề mặt bên trong của lò nung vôi quay (10) ít nhất tại một vị trí bằng bộ phận điều khiển nhiệt độ từ bên ngoài (20) để loại bỏ các lắng đọng bùn vôi (30) khỏi bề mặt bên trong (10a) tại ít nhất một vị trí đó,
- làm tăng nhiệt độ tại bề mặt bên trong ít nhất đến 800°C, tốt hơn là ít nhất đến 900°C.
Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để loại bỏ các lắng đọng bùn vôi (30) khỏi các bề mặt bên trong (10a) của lò nung vôi quay (10).

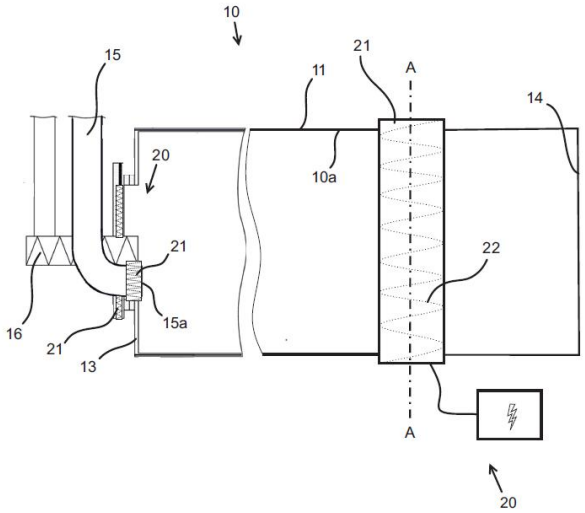

Fig. 1

(11) **124493 A**
(21) **1-2026-01568**
(22) 08/08/2024
(30) 63/518,905 11/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/US2024/041441 08/08/2024
(87) WO2025/038380 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2026
(51) ***H04L 41/16***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Lu LIU (CN); Dale SEED (US); Quang LY (US); Catalina MLADIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO/HỌC MÁY DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống được mô tả để quản lý các tài nguyên và khả năng trí tuệ nhân tạo (AI) / học máy (ML) sẵn có cho lớp hỗ trợ ứng dụng và dịch vụ, đồng thời phối hợp các dịch vụ phân tích được hỗ trợ bởi AI/ML. Theo một số khía cạnh, dịch vụ hỗ trợ phân tích dữ liệu ứng dụng (ADAE) có thể được tăng cường để hỗ trợ các dịch vụ phân tích được hỗ trợ bởi AI/ML.

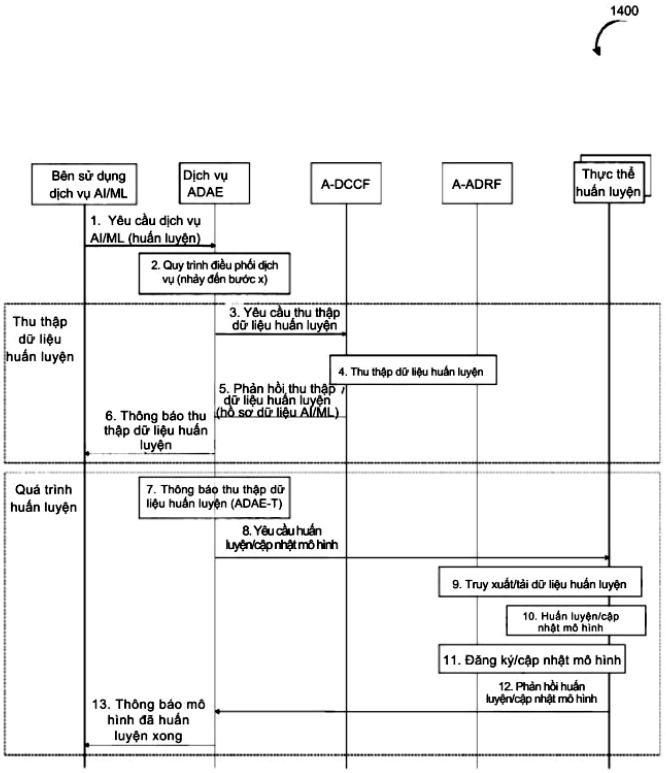

FIG. 14

(11) **124494 A**
(21) **1-2026-01569**
(22) 26/06/2024
(30) 18/362,349 31/07/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/02/2026
(86) PCT/US2024/035629 26/06/2024
(87) WO2025/029414 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2026
(51) ***A61F 7/00***
(71) **THERABODY, INC.** (US)
1640 S. Sepulveda Blvd, Suite 300, Los Angeles, California 90025, United States of America
(72) Benjamin NAZARIAN (US); Jaime SANCHEZ SOLANA (US); Washington Alexander SILVA GARCES (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển nhiệt độ di động bao gồm vỏ chứa và phần tử điều khiển nhiệt độ có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, trong đó mặt thứ nhất đối diện với mặt thứ hai. Bên trong vỏ chứa, khối tản nhiệt được bố trí và tiếp xúc với mặt thứ nhất của phần tử điều khiển nhiệt độ, và quạt được bố trí liền kề khối tản nhiệt bên trong vỏ chứa và được tạo cấu hình để hướng nhiệt ra khỏi khối tản nhiệt. Thiết bị điều khiển nhiệt độ di động còn bao gồm tấm truyền nhiệt tiếp xúc với phần tử điều khiển nhiệt độ để truyền năng lượng nhiệt. Khối tản nhiệt và quạt được đỡ trên bộ phận đỡ bên trong vỏ chứa.

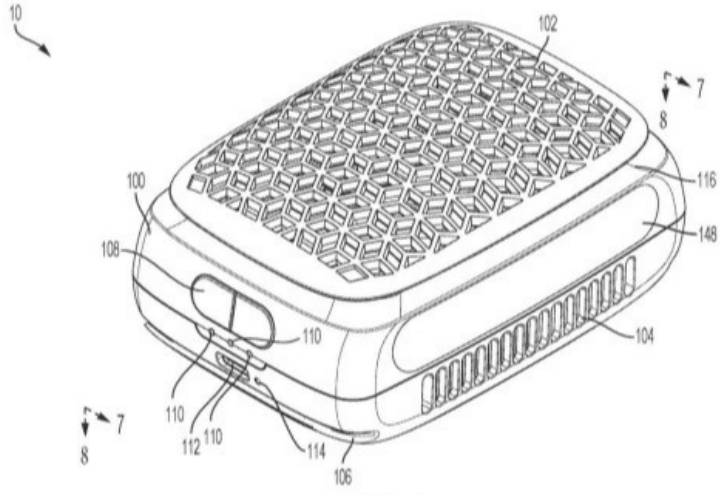

FIG. 1

(11) **124495 A**
(21) **1-2026-01571**
(22) 15/01/2019
(30) JP20 18-004091 15/01/2018 JP
(43) 27/04/2026
(85) 29/07/2020
(86) PCT/JP2019/000976 15/01/2019
(87) WO 2019/139174A1 18/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020
(51) ***A23B 4/005****; A23L 17/00; A23B 4/00*
(62) 1-2020-04400
(71) **STI FOODS HOLDINGS, INC.** (JP)
15-14, Minami-Aoyama 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-0062 Japan
(72) JUMI Yutaka (JP)
(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)
(54) **CHÀ BÔNG CÁ NƯỚNG ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất chà bông cá nướng đóng gói có thể sở hữu hình dáng bên ngoài, hương vị, kết cấu hầu như không khác biệt so với chà bông cá làm bằng tay, sau khi nướng cá ở gia đình thông thường, và giải quyết vấn đề trên thông qua việc cung cấp chà bông cá nướng đóng gói và quy trình chế biến để vẫn lưu giữ được hương vị, kết cấu, hình dạng bên ngoài của chà bông cá nướng mà không được khử khuẩn gia nhiệt sau khi nướng, đánh tơi, và số lượng lạc khuẩn của chà bông cá nướng ở trên được đếm ngay lập tức sau khi mở gói và lấy ra khỏi gói băng hoặc dưới 100 CFU/g.

(11) **124496 A**
(21) **1-2026-01573**
(22) 19/09/2023
(30) 202310941736.8 28/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/CN2023/119585 19/09/2023
(87) WO2025/025314 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2026
(51) ***A62C 31/00****; A62C 37/11; A62C 31/28*

(71) **HUBEI JIANDUN FIRE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.199 Huaxi Road, Biological Industrial Park, China (Hubei) Free Trade Zone Yichang Area Yichang, Hubei 443000, China
(72) WANG, Qi (CN); FU, Cheng (CN); CHEN, Yan (CN); FU, Qiaoyu (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ CHỮA CHÁY XUNG VỚI KHẢ NĂNG DẬP LỬA LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chữa cháy dạng xung với khả năng dập lửa liên tục và phương pháp chữa cháy bằng thiết bị này. Thiết bị bao gồm vỏ ngoài (1) và môi chất chữa cháy xung (2) được đặt bên trong vỏ ngoài (1). Phần trên của môi chất chữa cháy xung (2) được nối với đầu cuối của bó dây kích hoạt thứ nhất (3.1) của bộ phận kích hoạt (3). Nắp trên (4) được bố trí ở phía trên của vỏ ngoài (1). Lỗ phun (5) được tạo thành trên bề mặt của nắp trên. Vỏ trong (6) được đặt bên trong môi chất chữa cháy xung (2). Trụ bình chữa cháy (7) được bố trí bên trong vỏ trong. Phần đầu của trụ bình chữa cháy được nối với đầu cuối của bó dây kích hoạt thứ hai (3.2) của bộ phận kích hoạt. Đường ống phun cách điện (8) được bố trí ở phía trên của vỏ trong (6). Quả cầu tiếp xúc (9) được sắp xếp ở phía trên của đường ống phun cách điện (8) theo cách giới hạn. Phần đáy của đường ống phun cách điện được đóng lại, và lỗ thông khí (17) được tạo thành ở phần bên. Hai tấm tiếp xúc (10) được lắp ren ở phía dưới của đường ống phun cách điện (8). Các tấm tiếp xúc được nối với bó dây kích hoạt thứ hai. Khi rơi, quả cầu tiếp xúc sẽ tiếp xúc khớp với các tấm tiếp xúc. Trong một quy trình dập lửa nhanh, ngọn lửa có thể được dập tắt ngay lập tức. Trong quá trình dập lửa liên tục, nhiệt độ cao và khí nổ của pin có thể được kiểm soát một cách liên tục.

DRAWINGS

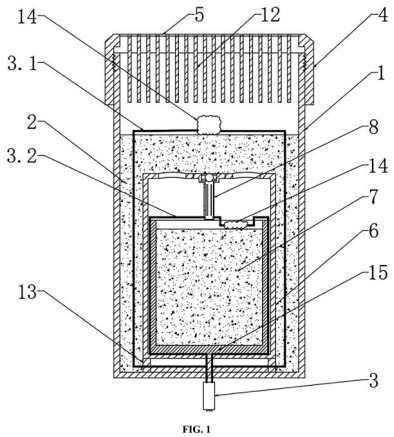

FIG. 1

(11) **124497 A**
(21) **1-2026-01577**
(22) 30/07/2024
(30) 23189307.4 02/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/EP2024/071506 30/07/2024
(87) WO2025/026997 06/02/2025
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/435; A61P 35/00*

(71) **MERCK PATENT GMBH** (DE)
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt (DE)
(72) HEINRICH, Timo (DE); UNZUE LOPEZ (DE); GUNERA, Jakub (DE); BURGDORF, Lars (DE); ALBERS, Lisa (DE); GAMBARDELLA, Alessia (DE); PETERSSON, Carl (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG ĐƯỢC THẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng. Các hợp chất dị vòng này là hữu hiệu làm chất gắn kết TEAD và/hoặc chất ức chế tương tác hoặc gắn kết protein-protein YAP-TEAD và TAZ-TEAD và để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh ung thư và các rối loạn và bệnh nghiêm trọng khác.

(11) **124498 A**
(21) **1-2026-01578**
(22) 31/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/CN2023/110203 31/07/2023
(87) WO2024/109147 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***H04W 74/08***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) PAN, Yu (CN); JIANG, Chuangxin (CN); YANG, Qi (CN); LI, Mengzhen (CN); LIU, Jing (CN); LOU, Junpeng (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi nút truyền, thất bại nghe trước khi nói (LBT) của tín hiệu tham chiếu (RS) dựa trên việc liệu phiên bản RS của RS có được truyền thành công hay không; xác định, bởi nút truyền, thất bại LBT nhất quán của RS dựa trên thất bại LBT của RS; và báo cáo, bởi nút truyền, ít nhất một trong số: xảy ra thất bại LBT của RS, hoặc xảy ra thất bại LBT nhất quán của RS, trong đó nút truyền bao gồm thiết bị người dùng hoặc nút mạng truy cập vô tuyến (RAN); và trong đó RS bao gồm ít nhất một trong số tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) được truyền bởi thiết bị người dùng, tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị liên kết xuống (DL-PRS) được truyền bởi nút RAN, hoặc tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên (SL-PRS) được truyền bởi thiết bị người dùng.

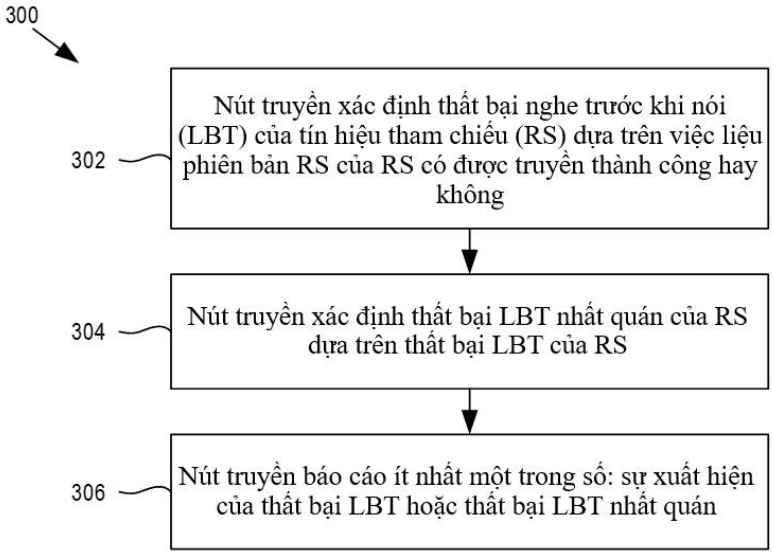

(11) **124499 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01580**
(22) 27/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2026
(51) ***C09D 5/14***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thuý Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ SƠN ACRYLIC KHÁNG KHUẨN, CHỐNG HÀ VÀ HỆ SƠN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ sơn có khả năng kháng khuẩn, chống hà chứa nhựa acrylic và các phụ gia kháng khuẩn, chống hà như hạt canxi silicat lai bạc, nano titan đioxit lai đồng, micro đồng (I) oxit, 2-n-octyl-4-izothiazolin-3-one và một số phụ gia khác, trong đó, quy trình này bao gồm các bước: (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) phân tán phụ gia nano vô cơ trong dung môi; (c) bổ sung phụ gia và dung môi vào nhựa acrylic; (d) bổ sung phụ gia sơn vào hỗn hợp; (e) ủ hỗn hợp; (ê) nghiền bi hỗn hợp; (g) bổ sung huyền phù hạt nano vô cơ vào hỗn hợp; (h) điều chỉnh độ nhớt và pH; (i) lọc; và (k) đóng gói và bảo quản hệ sơn.

(11) **124500 A**
(21) **1-2026-01581**
(22) 31/07/2024
(30) 23315301.4 31/07/2023 EP
24160978.3 01/03/2024 EP
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/EP2024/071634 31/07/2024
(87) WO2025/027054 A1 06/02/2025
(51) ***A61P 35/00**; C07K 16/28; A61K 39/395*
(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) REMY Elisabeth (FR); DESRUMEAUX Klervi (FR); BONNEVAUX Helene (FR); MELONI Marco (FR); VIRONE-ODDOS Angela (FR); CHIRON BLONDEL Marielle (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG GPRC5D VÀ CÁC CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên liên kết đặc hiệu với GPRC5D, cũng như kháng thể tương ứng ở định dạng được tăng cường ADCC, và phương pháp sử dụng chúng để điều trị bệnh ung thư chẳng hạn như đa u tủy.

(11) **124501 A**
(21) **1-2026-01582**
(22) 28/06/2024
(30) 10-2023-0101184 02/08/2023 KR
10-2023-0145677 27/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/KR2024/009087 28/06/2024
(87) WO2025/028813 06/02/2025
(51) ***H04N 19/85****; H04N 19/70; G06N 3/04; H04N 19/117*

(71) 1. **KAON GROUP CO., LTD.** (KR)
884-3, Seongnam-daero Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13517 Republic of Korea
2. **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro Gwangjin-gu Seoul 05006 Republic of Korea
(72) RYU, Chang Woo (KR); LEE, Jin Young (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã video, và thiết bị giải mã video mà có thể được sử dụng trong lĩnh vực mã hóa và giải mã video. Phương pháp giải mã video theo một phương án thực hiện mẫu của sáng chế bao gồm: nhận luồng bit bao gồm ảnh được mã hóa và thông tin tăng cường bổ sung liên quan đến ảnh được mã hóa; trích xuất ảnh được mã hóa và thông tin tăng cường bổ sung từ luồng bit; giải mã ảnh được mã hóa để thu được ảnh được giải mã; và thực hiện xử lý hậu kỳ trên ảnh được giải mã dựa trên thông tin tăng cường bổ sung, trong đó thông tin tăng cường bổ sung có thể bao gồm thông tin liên quan đến ít nhất một trong số phương pháp xử lý hậu kỳ và mục đích xử lý hậu kỳ dùng cho ảnh được mã hóa.

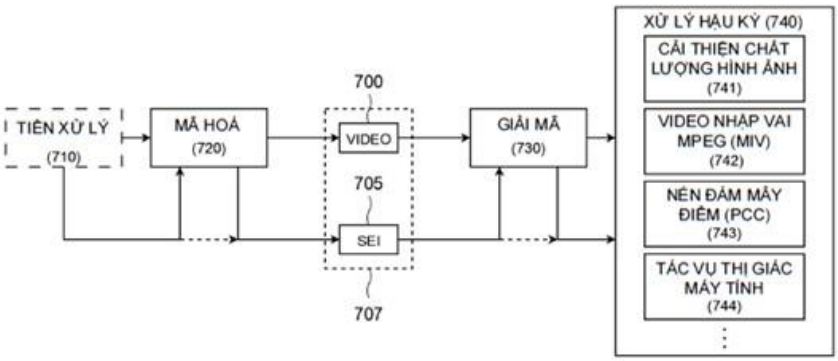

Fig.7

(11) **124502 A**
(21) **1-2026-01583**
(22) 21/01/2022
(43) 27/04/2026
(85) 21/01/2022
(86) PCT/KR2022/001127 21/01/2022
(87) WO2022/158901 28/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***G06Q 40/02****; G06Q 20/02*
(71) **KAKAOPAY CORP.** (KR)
15th floor, B-dong, 166 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13529, Republic of Korea
(72) PARK, Seokgeun (KR); KIM, Jaehee (KR); CHO, Duk (KR); HWANG, Kyuhyen (KR); KIM, Soohyun (KR); YOON, Sangjoon (KR); LEE, Seonghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, MÁY CHỦ CÔNG TY THANH TOÁN TIỆN LỢI VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính, máy chủ công ty thanh toán tiện lợi và máy chủ công ty tài chính của hệ thống này. Hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính theo sáng chế là hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính để cung cấp dịch vụ tài chính thu hút tiền từ tài khoản liên kết với khách hàng để quản lý tài khoản công ty tài chính của khách hàng và bao gồm: máy chủ công ty thanh toán tiện lợi bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ nhất; máy chủ công ty tài chính bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ hai bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ hai; hệ thống ngân hàng để quản lý việc chuyển tiền giữa tài khoản được liên kết với khách hàng và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất hoặc giữa tài khoản được khách hàng chỉ định và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất; và hệ thống công ty chứng khoán để quản lý việc chuyển tiền giữa hệ thống tài khoản mẹ thứ hai và tài khoản công ty tài chính của khách hàng, và sử dụng hệ thống ngân hàng và hệ thống công ty chứng khoán để thay đổi số dư của tài khoản công ty tài chính của khách hàng nếu khách hàng yêu cầu thay đổi số dư. Sáng chế có thể cung cấp: hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính trong đó phương thức thanh toán điện tử trả trước và phương thức tài khoản chứng khoán tổng hợp được liên kết với nhau; máy chủ công ty thanh toán tiện lợi và máy chủ công ty tài chính của hệ thống này.

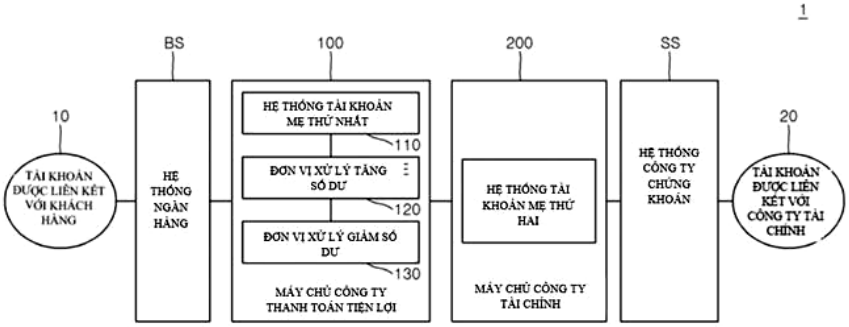

Fig.2

(11) **124503 A**
(21) **1-2026-01584**
(22) 21/01/2022
(43) 27/04/2026
(85) 14/08/2023
(86) PCT/KR2022/001141 21/01/2022
(87) WO2022/158905 28/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***G06Q 40/02****; G06Q 40/04; G06Q 20/02; G06Q 20/28*
(62) 1-2023-05419
(71) **KAKAOPAY CORP.** (KR)
15th floor, B-dong, 166 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13529, Republic of Korea
(72) PARK, Seokgeun (KR); KIM, Jaehee (KR); CHO, Duk (KR); HWANG, Kyuhyen (KR); KIM, Soohyun (KR); YOON, Sangjoon (KR); LEE, Seonghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, MÁY CHỦ CÔNG TY THANH TOÁN TIỆN LỢI VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính, máy chủ công ty thanh toán tiện lợi và máy chủ công ty tài chính của hệ thống này. Hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính theo sáng chế là hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính để cung cấp dịch vụ tài chính thu hút tiền từ tài khoản được liên kết với khách hàng để quản lý tài khoản công ty tài chính của khách hàng và bao gồm: máy chủ công ty thanh toán tiện lợi bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ nhất; máy chủ công ty tài chính bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ hai bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ hai; hệ thống ngân hàng quản lý việc chuyển tiền giữa tài khoản được liên kết với khách hàng và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất hoặc giữa tài khoản được khách hàng chỉ định và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất; và hệ thống công ty chứng khoán quản lý việc chuyển tiền giữa hệ thống tài khoản mẹ thứ hai và tài khoản công ty tài chính của khách hàng, trong đó, khi khách hàng yêu cầu giảm số dư, số dư tài khoản công ty tài chính của khách hàng sẽ được giảm bằng cách xử lý số dư của khách hàng thông qua hệ thống ngân hàng và hệ thống công ty chứng khoán theo số tiền giao dịch hoặc thông qua lệnh thanh toán đến máy chủ công ty tài chính.

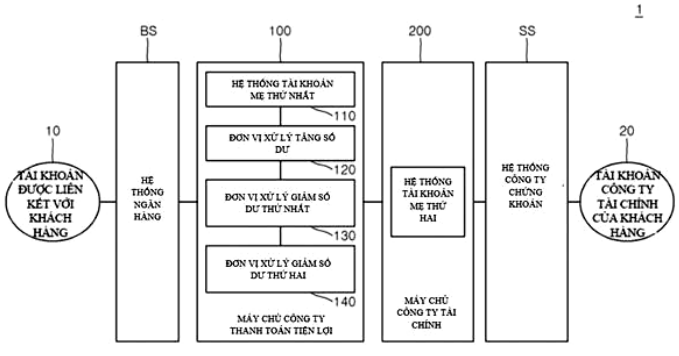

Fig.2

(11) **124504 A**
(21) **1-2026-01585**
(22) 11/03/2020
(30) 62/816,751 11/03/2019 US
62/826,659 29/03/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 08/10/2021
(86) PCT/US2020/022087 11/03/2020
(87) WO2020/185889 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***H04N 19/503***
(62) 1-2021-06284
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit bao gồm cờ và ảnh bao gồm ảnh con với đường biên ảnh con. Ảnh con được giải mã. Các hoạt động lọc được thực hiện giữa đường biên ảnh con khi cờ được gán bằng giá trị thứ nhất. Các hoạt động lọc giữa đường biên ảnh con bị bỏ qua khi cờ được gán bằng giá trị thứ hai. Ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi viđeo được giải mã.

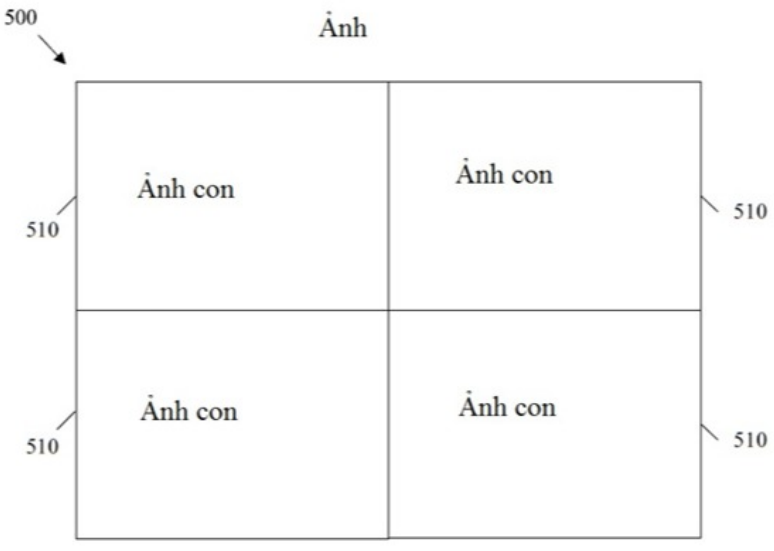

Fig.5A

(11) **124505 A**
(21) **1-2026-01588**
(22) 18/02/2021
(30) 20158552.8 20/02/2020 EP
20214098.4 15/12/2020 EP
(43) 27/04/2026
(85) 13/09/2022
(86) PCT/EP2021/053936 18/02/2021
(87) WO2021/165348 26/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023
(51) ***A61K 9/00****; A61K 31/58; A61M 15/00; A61K 9/08; A61K 31/573; A61K 45/06*
(62) 1-2022-05831
(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) ZAMBELLI, Enrico (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BÌNH CHỨA DƯỢC PHẨM ĐƯỢC ĐỆM VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU TẠO ÁP (PMDI) CHỨA BÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa chế phẩm sol khí bao gồm formoterol, beclomethason dipropionat và glycopyroni bromua. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xông hít định liều tạo áp bao gồm bình để điều trị các bệnh hô hấp.

(11) **124506 A**
(21) **1-2026-01590**
(22) 09/07/2021
(30) 2021-005046 15/01/2021 JP
(43) 27/04/2026
(85) 12/07/2023
(86) PCT/JP2021/026004 09/07/2021
(87) WO2022/153579 21/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 84/12*
(62) 1-2023-04620
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Jun MINOTANI (JP); Yoshio URABE (JP); Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế cải thiện độ chính xác ước lượng kênh trong truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông này bao gồm: một mạch điều khiển để thiết lập, cho tín hiệu điều khiển, thông tin liên quan đến tín hiệu tham chiếu mở rộng cho từng thiết bị đích; và một mạch truyền để truyền tín hiệu điều khiển.

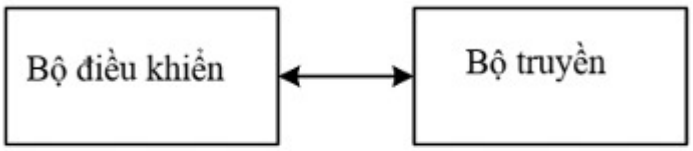

FIG. 9

(11) **124507 A**
(21) **1-2026-01591**
(22) 29/03/2019
(30) 62/650,252 29/03/2018 US
16/370,140 29/03/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 28/10/2020
(86) PCT/US2019/024936 29/03/2019
(87) WO/2019/191646 03/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***H04N 19/82****; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2020-06231
(71) **ARRIS ENTERPRISES LLC** (US)
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, United States of America
(72) BAYLON, David M. (US); LUTHRA, Ajay (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Hệ thống và phương pháp để mã hóa viđeo trong đó các thành phần gây nhiễu giải khối được giảm xuống bằng cách sử dụng việc lọc được sửa đổi mà dựa, ít nhất một phần vào cường độ điểm ảnh kết hợp với đơn vị mã hóa, sao cho cấp độ lọc được tăng lên khi cường độ điểm ảnh tăng lên. Theo một số phương án, giá trị độ lệch hoặc bộ phận chỉ thị của giá trị độ lệch cho các tham số kết hợp với các tham số lọc giải khối có thể được kết hợp với cấp độ lọc mà dựa ít nhất vào giá trị cường độ.

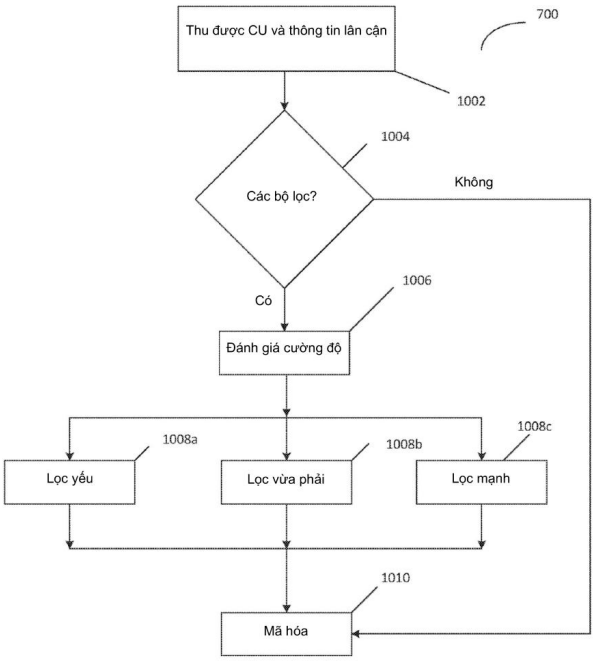

Fig.10

(11) **124508 A**
(21) **1-2026-01604**
(22) 26/07/2024
(30) 2023-123891 28/07/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/JP2024/026793 26/07/2024
(87) WO2025/028439 06/02/2025
(51) ***A61K 38/38****; A61P 43/00; A61P 1/16; A61K 33/30*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, AzaKuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan
(72) TANAKA, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ TIÊM TĨNH MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến, đối với các triệu chứng thiếu hụt albumin đòi hỏi sử dụng kẽm, dạng bào chế có khả năng cải thiện hơn nữa hiệu quả bổ sung kẽm. Mục đích thứ hai của sáng chế là đề xuất dạng bào chế có hiệu quả điều trị trong trường hợp rối loạn quá tải sắt. Theo sáng chế, dược phẩm thứ nhất, dùng để tiêm tĩnh mạch và chứa các ion kẽm và albumin huyết thanh, có khả năng bổ sung kẽm một cách có hiệu quả hơn đối với các triệu chứng thiếu hụt albumin cần phải sử dụng kẽm, và dược phẩm thứ hai, dùng để tiêm tĩnh mạch và chứa các ion kẽm, có khả năng loại bỏ sắt *in vivo* trong trường hợp của các rối loạn quá tải sắt.

(11) **124509 A**
(21) **1-2026-01608**
(22) 01/08/2024
(30) 2023-125228 01/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/JP2024/027470 01/08/2024
(87) WO2025/028590 06/02/2025
(51) ***A61F 13/0246***; *A61F 13/00*

(71) **JICHI MEDICAL UNIVERSITY** (JP)
6-3, Hirakawa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0093 Japan
(72) Kotaro YOSHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính y tế phù hợp để dán lên vết thương nhằm thúc đẩy quá trình lành vết thương da hoặc dán lên sẹo nhằm ức chế và ngăn ngừa sự dày lên, lan rộng hoặc kéo dài của sẹo sau khi vết thương đã lành. Theo sáng chế này, băng dính y tế bao gồm vật liệu nền có tính co giãn và mềm dẻo được cấu tạo từ cao su, lớp kết dính và một giấy tách dính được xếp chồng theo thứ tự này, trong đó băng dính y tế có phần có lực phục hồi để không dán lên da và phần không có lực phục hồi để dán lên da.

[FIG.1]

(11) **124510 A**
(21) **1-2026-01612**
(22) 17/07/2024
(30) 23382805.2 01/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/ES2024/070459 17/07/2024
(87) WO2025/027219 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***A61N 1/36**; H04R 25/00; H04R 1/10; A61N 1/04*
(71) **JTG SOLUTIONS, S.L.** (ES)
Passeig de Gràcia, 42, 3r, 08007 BARCELONA, Spain
(72) MARTÍNEZ-MONCHE ZARAGOZA, Gonzalo (ES)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN TAI TRONG NHƯ CHỨNG Ù TAI HOẶC TÌNH TRẠNG SUY GIẢM THÍNH LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) dùng để điều trị các rối loạn tai trong như chứng ù tai hoặc tình trạng suy giảm thính lực ở bệnh nhân (100), bao gồm ít nhất một điện cực (5a, 5b) được thiết kế để truyền tín hiệu kích thích điện (3) đến bệnh nhân (100). Ít nhất một điện cực (5a, 5b) được gắn trên giá đỡ (6) có cấu tạo sao cho khi ít nhất một điện cực (5a, 5b) được đặt lên bệnh nhân (100), điện cực này được bố trí tại phần trước-trên của mỏm chũm (101) của bệnh nhân (100), để tín hiệu kích thích điện (3) được truyền từ ít nhất một điện cực (5a, 5b) đến được phần trước-trên của mỏm chũm (101) của bệnh nhân (100).

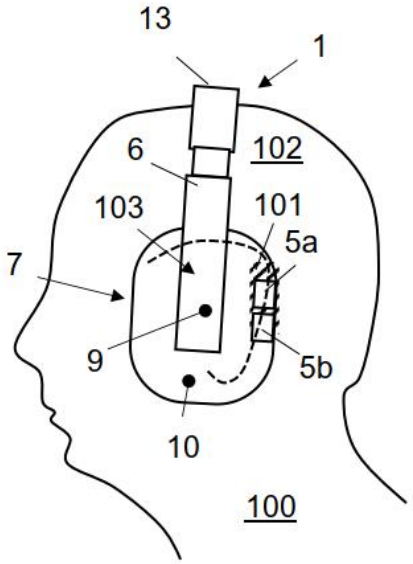

Fig. 6a

(11) **124511 A**
(21) **1-2026-01615**
(22) 11/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/CN2023/112655 11/08/2023
(87) WO2025/035291 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***H04W 24/10***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) ZHENG, Naizheng (CN); LAKSHMINARAYANAPURAM KRISHNAKUMAR, Kamakshi (IN); LASELVA, Daniela (IT); DEGHEL, Matha (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Các phương án làm ví dụ của sáng chế đề cập đến việc áp dụng định thời sớm trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Bộ máy thứ nhất truyền, đến bộ máy thứ nhất, cấu hình báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) bao gồm cấu hình phụ thứ nhất và cấu hình phụ thứ hai; và nhận, từ bộ máy thứ nhất và dựa ít nhất một phần vào các cấp độ báo cáo mức ưu tiên thứ nhất và thứ hai, báo cáo CSI được liên kết với ít nhất một trong số cấu hình phụ thứ nhất hoặc cấu hình phụ thứ hai. Các tác động đến báo cáo CSI khác gây ra do việc đưa vào cấu hình phụ sẽ được tối thiểu hóa.

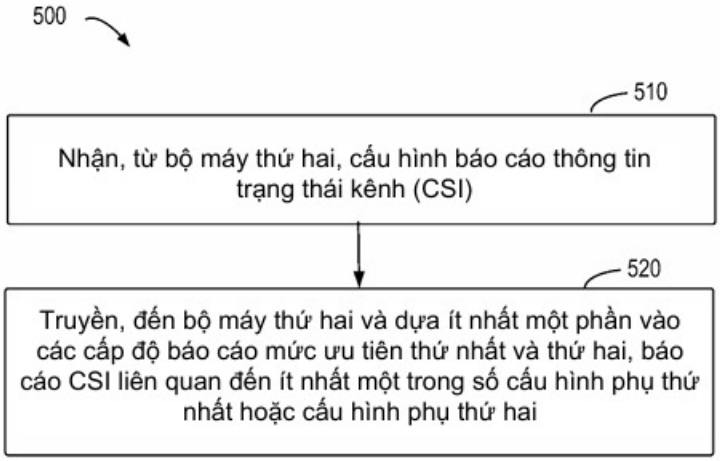

(11) **124512 A**
(21) **1-2026-01619**
(22) 22/01/2025
(30) 10-2024-0014930 31/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/KR2025/099133 22/01/2025
(87) WO2025/165181 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2026
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 19/12; G01R 19/165; G01R 19/30; G08B 21/18; G01R 31/3835; G01R 31/396; B60L 58/16; G01R 31/36*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Ju-Ri (KR); BAE, Yoon-Jung (KR); KIM, Se-Ram (KR); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán pin theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phận thu thập profin được tạo kết cấu để thu được profin vi sai biểu thị mối liên hệ tương ứng giữa dung lượng vi sai và điện áp của pin; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để xác định đỉnh mục tiêu từ profin vi sai, tính toán tỷ lệ thay đổi điện áp dựa vào SOH của pin và điện áp mục tiêu của đỉnh mục tiêu, và so sánh tỷ lệ thay đổi điện áp đã tính được với tỷ lệ thay đổi tham chiếu thiết lập trước để chẩn đoán trạng thái của pin.

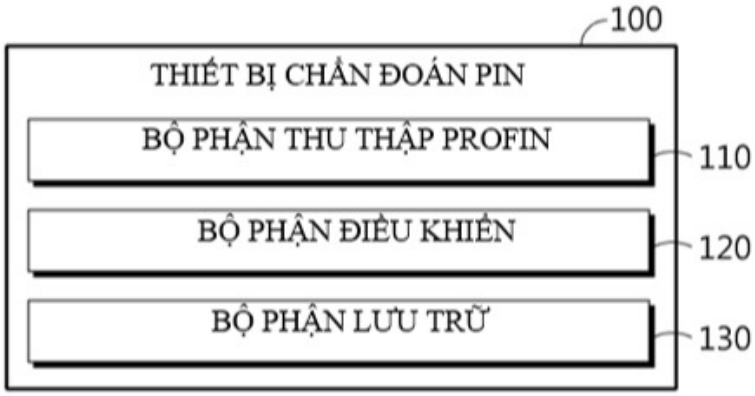

(11) **124513 A**
(21) **1-2026-01621**
(22) 26/07/2024
(30) 202310938284.8 28/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/CN2024/107802 26/07/2024
(87) WO2025/026216 06/02/2025
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/22; A61P 37/00; A61K 31/58*

(71) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) ZHOU, Xiaodan (CN); LI, Jinyu (CN); YE, Xiu (CN); SUN, Qiong (CN); LU, Yun (CN); YANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT CỦA GLUCOCORTICOIT**

(57) Dược phẩm chứa thể liên hợp kháng thể-dược chất của glucocorticoit. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm, chứa thể liên hợp kháng thể-dược chất và ion đối. Dược phẩm có đặc điểm khí động học tốt và phù hợp để dùng qua đường hít.

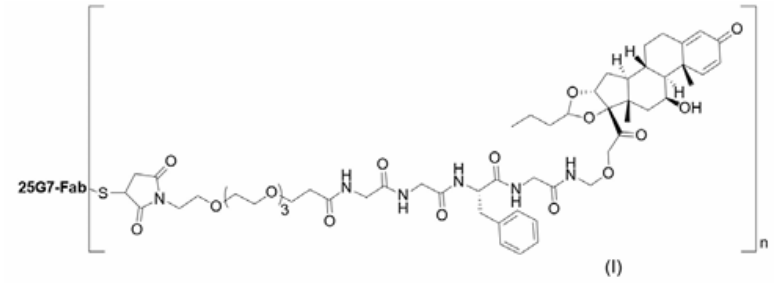

(I)

(11) **124514 A**
(21) **1-2026-01623**
(22) 26/07/2024
(30) 202310954037.7 01/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/CN2024/107798 26/07/2024
(87) WO2025/026215 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***A61M 25/088****; A61B 17/22*

(71) **INFINITY NEURO CHINA CO., LTD** (CN)
303/305 Unit Blod13 Xinghua Park, No. 2 Shuangma Street, Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215127, China
(72) LIU, Yichen (CN); FERRERA, David (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LẤY HUYẾT KHỐI CÓ HỖ TRỢ DẪN ĐƯỜNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG MẠCH MÁU NÃO**

(57) Hệ thống lấy huyết khối có hỗ trợ dẫn đường để sử dụng trong mạch máu não, bao gồm thiết bị tái tưới máu và thiết bị dẫn đường. Thiết bị dẫn đường được sử dụng để dẫn hướng cho thiết bị tái tưới máu di chuyển trơn tru trong mạch máu não; đầu xa của thiết bị dẫn đường đi xuyên qua đầu gần của thiết bị tái tưới máu và kéo dài đến đầu xa của thiết bị tái tưới máu; và đường kính ngoài của thiết bị dẫn đường được lắp khít với đường kính trong của thiết bị tái tưới máu, nhờ đó thiết bị tái tưới máu kéo dài theo trục dọc theo trục của thiết bị dẫn đường và di chuyển trong mạch máu não cùng với thiết bị dẫn đường. Thiết bị dẫn đường được sử dụng để dẫn hướng thiết bị tái tưới máu di chuyển trong mạch máu não, đầu xa của thiết bị dẫn đường là một đầu dạng nêm, và đầu dạng nêm mềm dẻo, có khả năng uốn cong tự do, có thể đổi hướng tức thời khi đi qua đoạn cong của động mạch mắt, nhờ đó cho phép thiết bị tái tưới máu dễ dàng đi qua mạch máu não; và đường kính ngoài của thiết bị dẫn đường được lắp khít với đường kính trong của thiết bị tái tưới máu, sao cho thiết bị tái tưới máu và thiết bị dẫn đường luôn được duy trì thẳng hàng theo hướng cùng một trục khi di chuyển trong mạch máu não, và thiết bị tái tưới máu có thể trơn tru đi xuyên qua đoạn cong của động mạch mắt dưới tác dụng của thiết bị dẫn đường mà không gây tổn thương thành mạch.

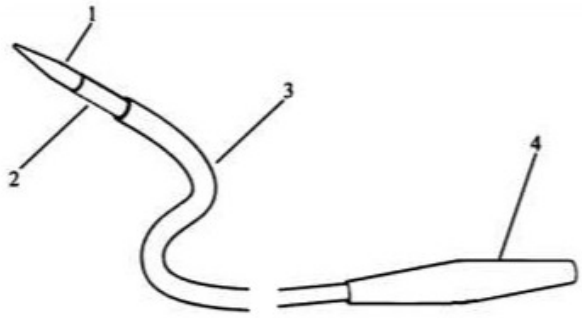

(11) **124515 A**
(21) **1-2026-01624**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0100106 31/07/2023 KR
10-2023-0127175 22/09/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/KR2024/010365 18/07/2024
(87) WO2025/028864 06/02/2025
(51) ***H01Q 1/24***; *H01Q 5/30; H04M 1/02; H01Q 1/38*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JANG, Kyihyun (KR); KIM, Kyunggu (KR); KIM, Yoonjung (KR); KIM, Jiho (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); AN, Seongyong (KR); LEE, Minkyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ thứ nhất bao gồm nắp phía sau và khung bao gồm phần thứ nhất tạo thành một phần của bề mặt bên của thiết bị điện tử và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất để tương ứng với nắp phía sau, vỏ thứ hai được tạo thành để được lắp vào hoặc rút ra khỏi vỏ thứ nhất, khe được tạo thành trong phần thứ hai của khung, màn hiển thị mềm dẻo bao gồm lớp kim loại; và mạch truyền thông không dây. Ít nhất một phần của màn hiển thị mềm dẻo có thể chồng lên khe ở trạng thái thứ nhất trong đó vỏ thứ hai được lắp vào vỏ thứ nhất. Mạch truyền thông không dây có thể được tạo cấu hình để cấp nguồn cho phần thứ nhất của khung và để truyền và/hoặc nhận tín hiệu RF của dải tần số thứ nhất dựa trên đường dẫn điện được tạo thành trong phần thứ nhất của khung và phần dẫn điện trong đó khe được tạo thành.

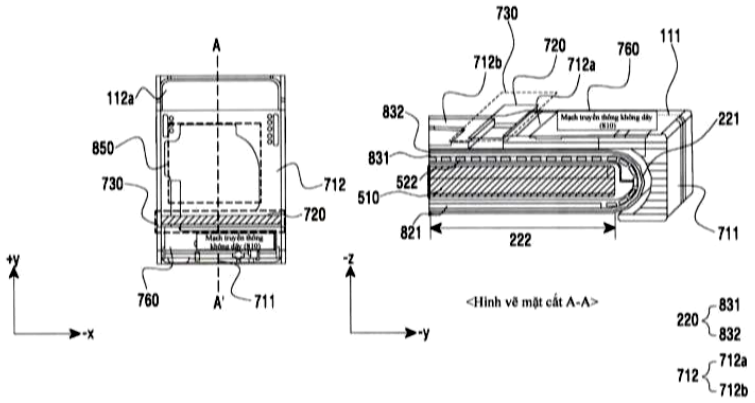

FIG.8

(11) **124516 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01625**
(22) 27/01/2023
(30) 10-2017-0041392 31/03/2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***H10K 50/00****; H10K 71/00; H10K 59/00*
(62) 1-2023-00465
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Jieun Lee (KR); Wonkyu Kwak (KR); Kwangmin Kim (KR); Kiwook Kim (KR); Dongsoo Kim (KR); Joongsoo Moon (KR); Hyunae Park (KR); Changkyu Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ này bao gồm lớp nền có vùng hiển thị hiển thị hình ảnh và vùng ngoại vi. Vùng ngoại vi nằm cạnh vùng hiển thị. Lớp cách điện hữu cơ thứ nhất được bố trí trên lớp nền. Lớp cách điện hữu cơ thứ nhất bao gồm phần khe để chia tách lớp cách điện hữu cơ thứ nhất với vùng ngoại vi. Nhiều thiết bị phát sáng hữu cơ được bố trí trên lớp nền. Mỗi trong số các thiết bị phát sáng hữu cơ bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát sáng, và điện cực thứ hai, được bố trí theo tuần tự bên trên lớp cách điện hữu cơ thứ nhất. Điện cực thứ hai phủ lên lớp phát sáng và phần khe. Lớp cách điện hữu cơ thứ hai được bố trí bên trên lớp cách điện hữu cơ thứ nhất và bao gồm khoảng hở thứ nhất làm lộ ra phần giữa của điện cực thứ nhất và khoảng hở thứ hai chồng lên phần khe. Lớp phủ phủ lên điện cực thứ hai.

FIG. 3

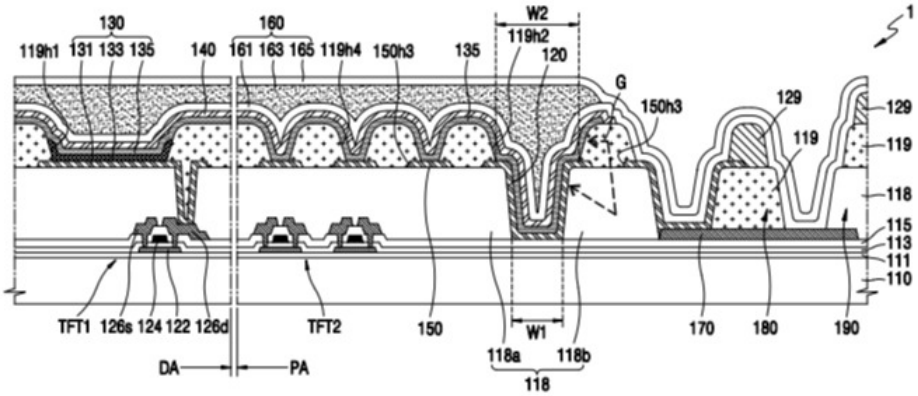

(11) **124517 A**
(21) **1-2026-01626**
(22) 29/07/2024
(30) 2311637.9 28/07/2023 GB
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/GB2024/052000 29/07/2024
(87) WO2025/027313 06/02/2025
(51) ***A47C 19/02***; *A47C 19/12; A47C 31/00; A47C 20/08; A47C 23/00; A47C 23/06; A47C 19/04; A47C 20/04*
(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC** (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
(72) ROBERTSON, Dale (GB); BROWN, Paul (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GIƯỜNG**

(57) Giường (10) bao gồm khung (12) và bệ đỡ đệm (14) được tạo kết cấu để đỡ, tốt hơn là đỡ trực tiếp, đệm đi kèm và (những) người sử dụng, trong đó bệ đỡ đệm (14) có thể điều chỉnh được theo chiều ngang so với khung (12) giữa vị trí thu gọn và vị trí mở rộng có chiều rộng ngang (WE) lớn hơn chiều rộng ngang (WR) ở vị trí thu gọn.

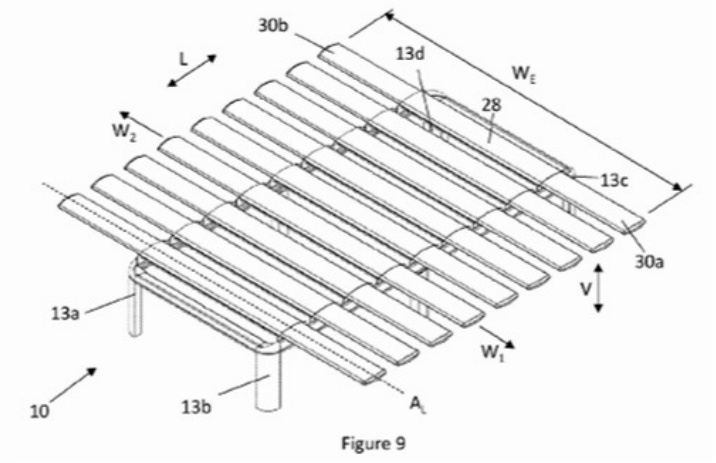

Figure 9

(11) **124518 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01628**
(22) 08/12/2022
(30) 10-2021-0177927 13/12/2021 KR
10-2022-0133457 17/10/2022 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
(51) ***F16F 15/03***
(62) 1-2022-08042
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
(72) Kyunghun LEE (KR); Jong Ho LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trợ động để ổn định ảnh quang và môđun máy ảnh bao gồm cơ cấu trợ động này. Cơ cấu trợ động ổn định ảnh quang bao gồm khung cố định có không gian bên trong, khung di chuyển nằm trong khung cố định và có thể di chuyển so với khung cố định, chi tiết bi thứ nhất được bố trí giữa khung cố định và khung di chuyển, bộ dẫn động thứ nhất bao gồm nhiều nam châm được bố trí trong khung cố định và nhiều cuộn cảm được bố trí trong khung di chuyển và được di chuyển cùng với khung di chuyển, đế cảm biến hình ảnh được ghép một phần với khung di chuyển để di chuyển cùng với khung di chuyển, nhiều ách từ được bố trí trong khung di chuyển và tạo ra lực hút đối với nhiều nam châm, và cảm biến hình ảnh được bố trí trong một phần của đế cảm biến.

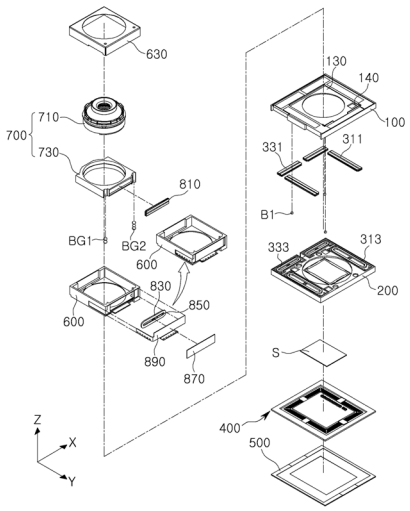

FIG. 2

(11) **124519 A**
(21) **1-2026-01636**
(22) 28/07/2023
(43) 27/04/2026
(85) 27/02/2026
(86) PCT/CN2023/109911 28/07/2023
(87) WO2025/024981 06/02/2025
(51) ***H04L 1/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) QIN, Kangjian (CN); ZHANG, Huazi (CN); WANG, Xianbin (CN); TONG, Jiajie (CN); LIU, Ke (CN); WANG, Jun (CN); DU, Yinggang (HK)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP TỐC ĐỘ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp phối hợp tốc độ và thiết bị truyền thông. Theo phương pháp, dãy cần được mã hóa được mã hóa dựa trên dãy cơ sở tương ứng với việc mã hóa gói tin nhỏ, để thu được dãy từ mã thứ nhất mà có độ dài là 32 bit; sau đó dãy từ mã thứ nhất được đan xen để thu được dãy từ mã thứ hai; và cuối cùng, dãy từ mã thứ hai được đục lỗ từ cuối lên đầu dựa trên giá trị E, để thu được dãy từ mã thứ ba, trong đó giá trị E chỉ báo số lượng bit của dãy từ mã thứ hai sau khi phối hợp tốc độ, và E là số nguyên dương nhỏ hơn 32. Theo phương pháp, đặc tính khoảng cách mã của dãy từ mã thứ nhất được đục lỗ có thể được cải thiện, sao cho khoảng cách Hamming giữa các từ mã hợp lệ khác nhau là lớn nhất có thể, từ đó cải thiện hiệu quả giải mã.

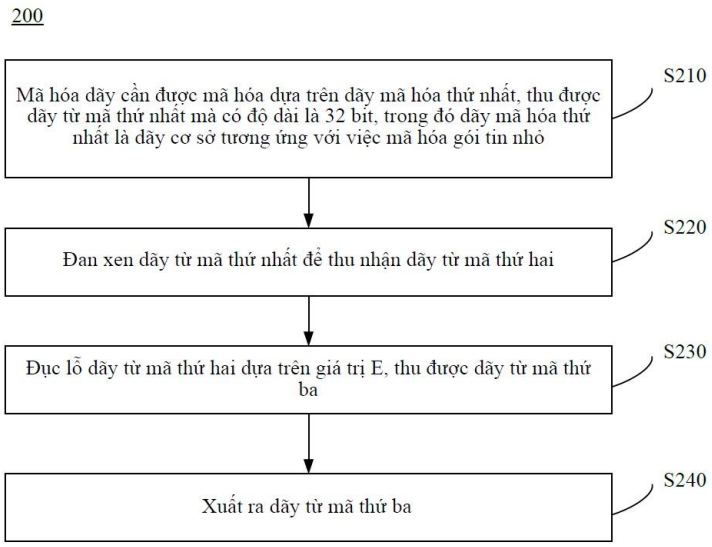

Fig.2

(11) **124520 A**
(21) **1-2026-01640**
(22) 11/10/2021
(30) 63/163,385 19/03/2021 US
17/498,230 11/10/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/09/2023
(86) PCT/US2021/054368 11/10/2021
(87) WO2022/197327 22/09/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024
(51) ***G06F 21/44****; G06F 21/52; G06F 21/51*
(62) 1-2023-06282
(71) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC** (US)
740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America
(72) FISTER, Zachary, Nathan (US); RADEMACHER, Timothy, John (US); WILLIAMS, Jennifer, Topmiller (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH XÁC THỰC CỦA ĐƠN VỊ CẤP CHO THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tính xác thực của đơn vị cấp cho thiết bị tạo ảnh, phương pháp bao gồm các bước: tạo đầu vào thuật toán thứ nhất cho thuật toán mật mã, chọn thời gian chạy của thiết bị tạo ảnh từ tập hợp thời gian chạy xác định trước, trong đó mỗi thời gian chạy xác định trước có dữ liệu trung gian tương ứng, thiết lập dữ liệu trung gian tương ứng với thời gian chạy đã chọn làm dữ liệu trung gian của thiết bị tạo ảnh, thực hiện thuật toán mật mã trên thiết bị tạo ảnh, bắt đầu với đầu vào thuật toán thứ nhất, ghi lại đầu ra thuật toán dưới dạng đầu ra trả về khi thuật toán mật mã đã được thực hiện trong thời gian chạy của thiết bị tạo ảnh trên thiết bị tạo ảnh, gửi đầu vào thuật toán thứ nhất và đầu ra trả về đến đơn vị cấp, thực hiện thuật toán mật mã trên đơn vị cấp, bắt đầu với đầu vào thuật toán thứ nhất, ghi lại thời gian chạy của thuật toán trên đơn vị cấp dưới dạng thời gian chạy của đơn vị cấp cung ứng, khi đầu ra thuật toán trên đơn vị cấp khớp với đầu ra trả về, truy xuất, từ bộ nhớ trên đơn vị cấp, dữ liệu trung gian của đơn vị cấp tương ứng với thời gian chạy của đơn vị cấp, xác định đơn vị cấp là xác thực khi dữ liệu trung gian của thiết bị tạo ảnh và dữ liệu trung gian của đơn vị cấp khớp nhau.

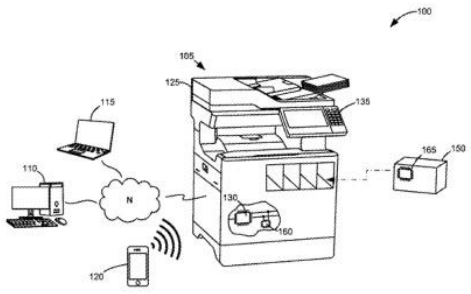

Fig. 1

(11) **124521 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01644**
(22) 02/03/2026
(30) 2025102418725 03/03/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***H01M 10/0525***; *H01M 4/133; H01M 4/62; H01M 4/38; H01M 4/48; H01M 4/587; H01M 4/131; H01M 4/134*
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China
(72) ZHANG, Wenwen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **PIN THỨ CẤP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp, gồm chất điện phân và tấm điện cực âm, trong đó độ nhớt dính của chất điện phân là P MPa·s. Lớp vật liệu thứ nhất gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm thứ nhất, và vật liệu hoạt tính điện cực âm thứ nhất không gồm thành phần silic. Lớp vật liệu thứ hai gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm thứ hai và chất liên kết polyuretan. Tính trên khối lượng của lớp vật liệu thứ hai, tỷ lệ phần trăm khối lượng của thành phần silic là W_1%, và tỷ lệ phần trăm khối lượng của chất liên kết polyuretan là W_2%. Theo hướng độ dày của tấm điện cực âm, lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm được bố trí ít nhất một rãnh trong đó diện tích mặt cắt ngang của rãnh là S μm², và độ sâu của rãnh là H μm. S và W_1 thỏa mãn: $1 \le W_1 \le 50$, và $S=K_1+20W_1$. K_1 thỏa mãn: $400 \le K_1 \le 800$. H, P, W_2, và S thỏa mãn: $1 \le W_2 \le 10$, $2 \le P \le 8$, và $H=K_2W_2P/S$. K2 thỏa mãn: $800 \le K_2 \le 1200$.

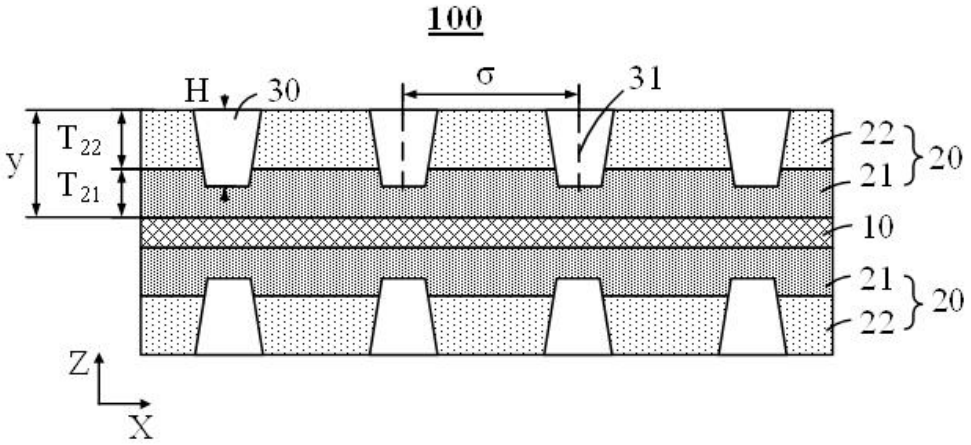

(11) **124522 A**
(21) **1-2026-01646**
(22) 15/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2026
(86) PCT/JP2023/029539 15/08/2023
(87) WO2025/037395 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) HAYASHI, Minori (JP); YOSHIE, Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU KÉO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU KÉO VÀ BỘ PHẬN GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kéo (6,7) cho khóa kéo, đầu kéo này bao gồm thân đầu kéo (8) và bộ phận gắn kết (9). Bộ phận gắn kết (9) bao gồm: tay đòn thứ nhất và thứ hai (31,32) mà qua đó đầu cố định (24a) của trụ gắn tay kéo (24) được kẹp trên phiến thứ nhất (21) của thân đầu kéo (8). Tay đòn thứ nhất và thứ hai (31,32) lần lượt bao gồm vấu khóa thứ nhất và thứ hai (61,62). Vấu khóa thứ nhất (61) được đặt lệch gần về phía phần nối (35) hơn so với đầu xa (31q) của tay đòn thứ nhất (31), và vấu khóa thứ hai (62) được đặt lệch gần về phía phần nối (35) hơn so với đầu xa (32q) của tay đòn thứ hai (32). Các bề mặt dẫn hướng thứ nhất và thứ hai (81,82) được bố trí đối diện nhau để định ra đường dẫn hướng (85) mà thông qua đó đầu cố định (24a) của trụ gắn tay kéo (24) di chuyển trong khi bộ phận gắn kết (9) được gắn vào thân đầu kéo (8).

[Fig. 8]

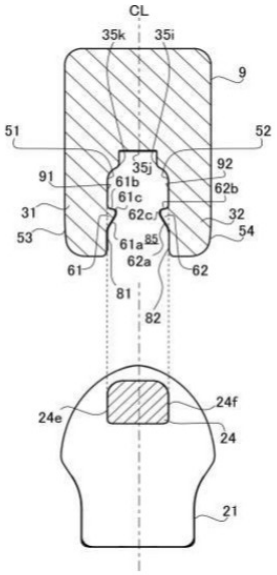

(11) **124523 A**
(21) **1-2026-01647**
(22) 09/08/2024
(30) 202311003778.3 10/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2026
(86) PCT/CN2024/110961 09/08/2024
(87) WO2025/031476 13/02/2025
(51) ***A61P 7/02**; C07D 519/00; C07C 269/06*

(71) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Floor 4, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
3. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) ZHU, Lingjian (CN); YU, Xiuzhao (CN); HAN, Guoying (CN); CONG, Haixu (CN); HUANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT SMTP-7 VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dẫn xuất SMTP-7 và chất trung gian của nó. Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế δ-đơteri-L-ornithine. Phương pháp này đạt hiệu suất cao, có điều kiện phản ứng ôn hòa và phù hợp cho sản xuất công nghiệp.

(11) **124524 A**
(21) **1-2026-01650**
(22) 07/08/2024
(30) 18/366,530 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2026
(86) PCT/CN2024/110397 07/08/2024
(87) WO2025/031400 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
(51) ***B29C 33/38***
(71) **SHARKLET TECHNOLOGIES, INC.** (US)
12635 East Montview Blvd., Suite 155 Aurora, Colorado 80045, United States
(72) HARVEY, Eric Van (US); ZHANG, Mingchen (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT CÁC VẬT PHẨM CÓ BỀ MẶT CÓ KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN VÀ CÁC VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÁC KHUÔN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo khuôn bao gồm việc đặt màng có bề mặt có kết cấu lên giá đỡ; ép màng lên giá đỡ để phủ bề mặt của giá đỡ; đặt lớp lót lên trên màng; tách giá đỡ khỏi lớp lót; và tạo hình vật liệu trong lớp lót. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bao gồm bước cho tiếp xúc phôi khuôn thứ nhất với khuôn thứ nhất; trong đó khuôn thứ nhất có bề mặt có kết cấu; tạo kết cấu cho bề mặt của phôi khuôn thứ nhất bằng khuôn thứ nhất; đặt phôi khuôn thứ nhất vào khuôn dập; đặt vật liệu thứ nhất vào khuôn dập để tiếp xúc với phôi khuôn thứ nhất; truyền kết cấu từ bề mặt của phôi khuôn thứ nhất lên vật liệu để tạo thành khuôn thứ hai; và đặt kết cấu từ khuôn thứ hai lên vật liệu thứ hai; trong đó vật liệu thứ hai khác với vật liệu thứ nhất.

FIG. 1

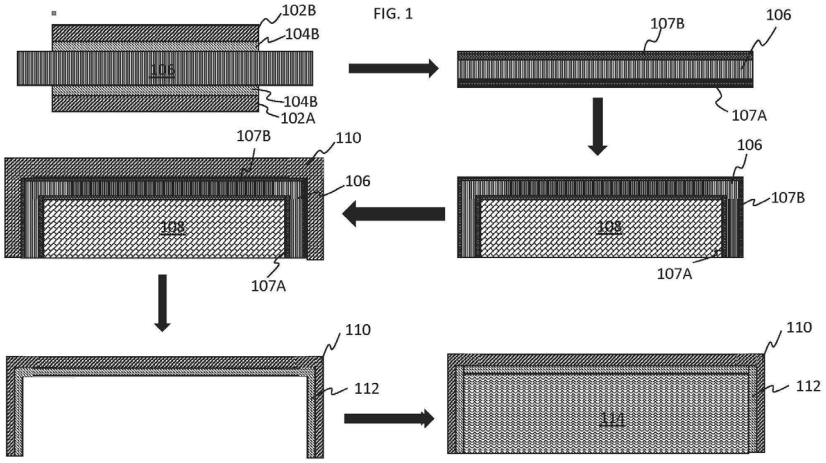

(11) **124525 A**
(21) **1-2026-01651**
(22) 30/07/2024
(30) 10-2023-0102281 04/08/2023 KR
10-2024-0021265 14/02/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2026
(86) PCT/KR2024/011131 30/07/2024
(87) WO2025/033816 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
(51) ***G06T 3/4046****; G06T 5/60; G06T 5/20; G06N 3/08; G06T 3/4076*

(71) 1. **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
2. **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION** (KR)
1, Gwanak-ro, Gwanak-Gu, Seoul 08826, Republic of Korea
(72) LEE, Hyunseung (KR); LEE, Seokhee (KR); CHOI, Kyuha (KR); MOON, Youngsu (KR); PARK, Karam (KR); JEONG, Younghoon (KR); CHO, Namik (KR); CHO, Sunwoo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến đề cập đến thiết bị xử lý ảnh, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị này, và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị xử lý ảnh bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu một hoặc nhiều lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi một hoặc nhiều lệnh được lưu trong bộ nhớ, và trong đó ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi một hoặc nhiều lệnh để: nhận mô hình mạng nơ ron để thực hiện xử lý chất lượng ảnh trên ảnh đầu vào; tính nhiều gradien bằng cách vi phân riêng phần các trọng số của mô hình mạng nơ ron đối với sự mất mát của mô hình mạng nơ ron, bằng cách áp dụng dữ liệu huấn luyện tương ứng với ảnh đầu vào cho mô hình mạng nơ ron; loại bỏ ít nhất một gradien trong số nhiều gradien bằng cách áp dụng mặt nạ gradien bao gồm thông tin xén tỉa gradien cho nhiều gradien; huấn luyện mô hình mạng nơ ron bằng cách cập nhật các trọng số của mô hình mạng nơ ron dựa trên một hoặc nhiều gradien còn lại trong số nhiều gradien; và nhận ảnh đầu ra được xử lý chất lượng dựa trên ảnh đầu vào, sử dụng mô hình mạng nơ ron được huấn luyện.

Fig.1

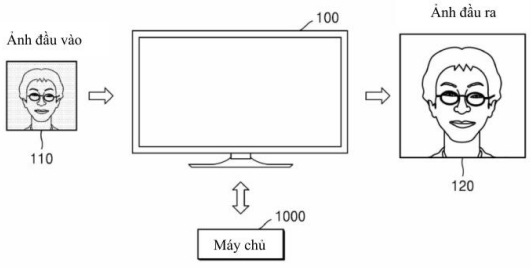

(11) **124526 A**
(21) **1-2026-01652**
(22) 02/08/2024
(30) 2023902444 02/08/2023 AU
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2026
(86) PCT/AU2024/050827 02/08/2024
(87) WO2025/024899 A1 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
(51) ***B63B 35/00****; B63B 27/08; B66C 23/52; B63C 7/08; B63B 21/66*
(71) **A.C.N. 602 308 912 PTY. LTD.** (AU)
14/4 Wills Street, Glen Iris, Melbourne, Victoria 3146, Australia
(72) SARTIPI, Keyvan (AU)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN HÀNG HẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN CHUYỂN CÁC VẬT THỂ NẶNG HOẶC CÓ KÍCH THƯỚC LỚN ĐẾN VÀ TỪ VỊ TRÍ NGẬP NƯỚC, VÀ CỘT THAO TÁC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để vận chuyển các vật thể nặng hoặc có kích thước lớn đến và từ vị trí ngập nước nông hoặc sâu, phương pháp và thiết bị này bao gồm bố trí nhiều cột thao tác kéo dài (21) tháo rời được có khả năng kết nối với các bộ phận kết nối được bố trí cách nhau trên hàng hóa (15); bố trí ít nhất một thiết bị điều khiển cho phép điều khiển nhiều cột thao tác kéo dài; kết nối ít nhất một thiết bị kéo (41) sử dụng hàng hóa như một phần của tàu biển; yêu cầu chỉ kéo hồi một phần tàu biển sau khi rời hàng hóa (15) tại vị trí và cụ thể là kéo hồi nhiều cột thao tác kéo dài (21) khi chúng được tháo rời khỏi hàng hóa. Do đó ở chế độ thứ nhất, thiết bị kéo (41) có thể kéo các cột thao tác kéo dài (21) khi chúng được gắn với hàng hóa (15) và ở chế độ thứ hai quá trình điều khiển nhiều cột thao tác kéo dài cho phép chuyển động có kiểm soát bởi thiết bị điều khiển phối hợp với tàu biển kéo để điều động côngtenơ hàng hóa đến vị trí ngập nước được yêu cầu.

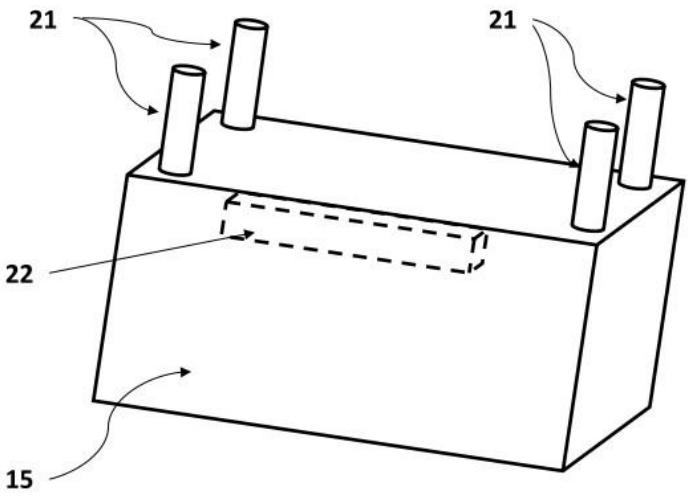

Fig.1

(11) **124527 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01653**
(22) 02/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***C07K 14/005****; A61K 39/12*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN AVAC VIỆT NAM** (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
(72) Nguyễn Văn Điệp (VN)
(54) **VI-RÚT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NHƯỢC ĐỘC (ASFV-G-ΔMGF-DMAC) VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA VI-RÚT NHƯỢC ĐỘC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virut ASFV nhược độc ASFV-G-ΔMGF-DMAC và chế phẩm sinh miễn dịch được sử dụng để sản xuất vắc-xin phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi chứa virút ASFV-G-ΔMGF-DMAC sống nhược độc này. Virut theo sáng chế có trình tự hệ gen với kích thước 184.187 bp như được mô tả trong SEQ ID NO:1, đã được đăng ký trên cơ sở dữ liệu GenBank với mã số PP529961.

(11) **124528 A**
(21) **1-2026-01656**
(22) 02/08/2024
(30) 2023-128030 04/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2026
(86) PCT/JP2024/027728 02/08/2024
(87) WO2025/033346 13/02/2025
(51) ***A23L 2/00****; A23L 2/60; A23L 2/54; A23L 2/02; A23L 2/52*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KATO Hiroyuki (JP); STEVENSON Lesley (AU); TAYLOR-SMITH Megan (NZ); PURDY Victoria (NZ)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA AXIT XINAMIC, DẪN XUẤT CỦA AXIT XINAMIC HOẶC SỰ KẾT HỢP CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống cho phép cải thiện cảm giác khó chịu với độ ngọt đọng lại trên lưỡi và/hoặc sự giảm cảm giác tươi mát. Theo một phương án của sáng chế, sáng chế đề xuất đồ uống chứa: axit xinamic, dẫn xuất của axit xinamic, hoặc sự kết hợp của chúng; chất axit hóa; và chất tạo ngọt; trong đó hàm lượng của ít nhất một trong số axit xinamic, dẫn xuất của axit xinamic, hoặc sự kết hợp của chúng là từ 0,01 đến 4 mg/100 g, và độ axit tính theo axit xitric là từ 0,65 đến 2,5 g/100 g.

(11) **124529 A**
(21) **1-2026-01667**
(22) 12/06/2014
(30) 61/836,865 19/06/2013 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/07/2015
(86) PCT/US2014/042168 12/06/2014
(87) WO 2014/204783 A1 24/12/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2015
(51) ***G10L 19/00***
(62) 1-2022-00631
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103, United States of America
(72) RIEDMILLER, Jeffrey (US); WARD, Michael (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra dòng bit âm thanh đã mã hóa, bao gồm việc đưa siêu dữ liệu cấu trúc dòng phụ (substream structure metadata - SSM) và/hoặc siêu dữ liệu thông tin chương trình (program information metadata - PIM) và dữ liệu âm thanh vào trong dòng bit. Các khía cạnh khác là thiết bị và phương pháp giải mã dòng bit như vậy, và khối xử lý âm thanh (ví dụ, bộ mã hóa, bộ giải mã, hoặc bộ xử lý hậu kỳ) được tạo cấu hình (ví dụ, được lập trình) để thực hiện bất kỳ phương án của phương pháp hoặc bao gồm bộ nhớ đệm để lưu trữ ít nhất một khung của dòng bit âm thanh được tạo ra theo bất kỳ phương án của phương pháp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khối xử lý âm thanh và phương pháp giải mã âm thanh.

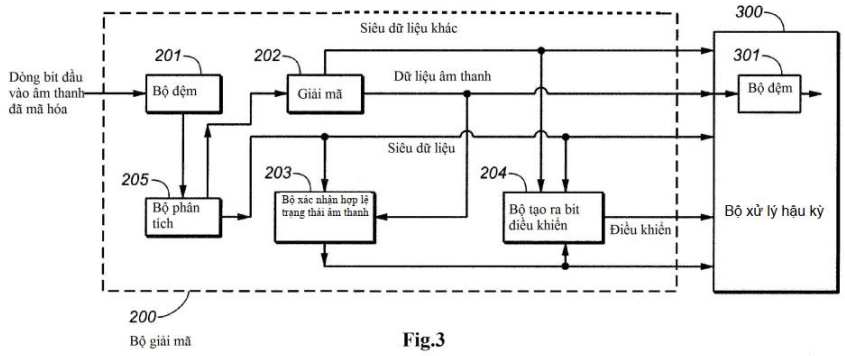

Fig.3

(11) **124530 A**
(21) **1-2026-01668**
(22) 14/07/2011
(30) 61/365,518 19/07/2010 US
61/386,725 27/09/2010 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/09/2012
(86) PCT/EP2011/062068 14/07/2011
(87) WO 2012/010494 A1 26/01/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2012
(51) ***G10L 21/02***
(62) 1-2024-02168
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KJOERLING, Kristofer (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA BĂNG RỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên dải tần số thấp được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện để nhận các tín hiệu băng con tần số thấp; phương tiện để nhận tập hợp mức năng lượng đích, mỗi mức năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nhau trong quãng tần số cao và chỉ ra mức năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu băng con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu băng con tần số thấp; và phương tiện để điều chỉnh mức năng lượng của các tín hiệu băng con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp mức năng lượng đích.

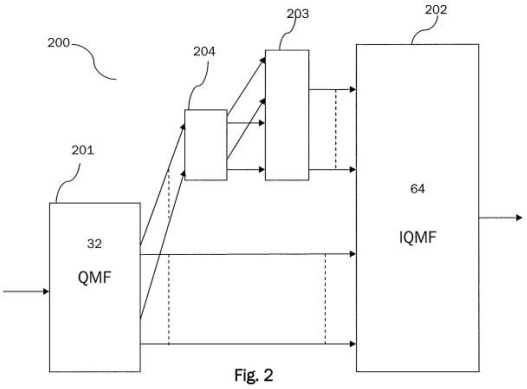

Fig. 2

(11) **124531 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01676**
(22) 03/03/2026
(30) 1-2025-07763 15/10/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2026
(51) ***E04B 2/00***; *E04C 1/40; E04B 1/00*
(71) **CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ NGỌC LINH** (VN)
Thửa đất 2340 tờ bản đồ số 03, ấp Tân Thuận, xã Đông Phước, TP. Cần Thơ, Việt Nam
(72) Trần Thế Liệt (VN); Trần Tấn Đạt (VN)
(54) **LÕI XỐP (EPS, XPS) DÙNG CHO GẠCH VỮA/BÊ TÔNG LÕI XỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi xốp của viên gạch vữa/bê tông nhẹ thân thiện với môi trường, bao gồm lớp vỏ vữa/bê tông chịu lực, phần lõi dạng khoang chứa vật liệu xốp nhẹ và phần khung xương định vị lõi xốp. Gạch theo sáng chế có kết cấu tổng thể được thiết lập hợp lý và ổn định, thông qua kết nối của phụ kiện tích hợp, đã cải thiện sự ổn định toàn diện của khối bê tông này, làm cho toàn bộ khối có khả năng chịu nén và cường độ tốt để sử dụng trong các môi trường khác nhau. Trong khi đó, viên gạch theo sáng chế có thể giúp xử lý các mảnh vụn phế liệu dạng xốp thông qua việc sắp xếp lấp đầy khoang lõi xốp; phần lõi xốp có thể được tái xử dụng nhiều lần, do đó tiết kiệm được khoản đầu tư vào nguyên liệu thô, giảm chi phí vật liệu và có đặc tính bảo vệ môi trường tốt.

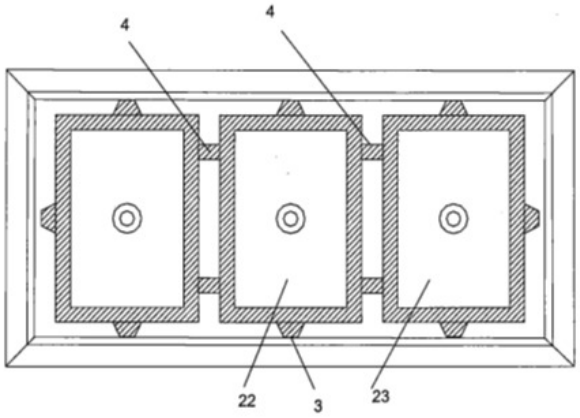

HÌNH 11

(11) **124532 A**
(21) **1-2026-01679**
(22) 02/08/2024
(30) 2023-128137 04/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 03/03/2026
(86) PCT/JP2024/027748 02/08/2024
(87) WO2025/033353 13/02/2025
(51) ***C07F 7/30***; *G02B 1/18; C09D 183/04; C09K 3/18; C07F 7/22; C08G 77/54*
(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
(72) WATANABE Koki (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế cung cấp một hợp chất có khả năng hình thành lớp xử lý bề mặt với đặc tính loại bỏ dấu vân tay vượt trội, một chế phẩm và một chất xử lý bề mặt bao gồm hợp chất này, vật phẩm bao gồm lớp xử lý bề mặt với đặc tính loại bỏ dấu vân tay vượt trội, và một phương pháp sản xuất vật phẩm đó. Hợp chất này bao gồm Nhóm P và Nhóm Q như sau: Nhóm P: $-M^1R^1{}_2-$, Nhóm Q: $-Si(R^2)_nL_{3-n}$, trong đó, M^1 là Sn hoặc Ge, mỗi R^2 độc lập là một nhóm hidrocacbon, mỗi L độc lập là một nhóm có thể thủy phân, nhóm có chứa nhóm có thể thủy phân, hoặc nhóm hidroxyl, và n là một số nguyên từ 0 đến 2

(11) **124533 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01680**
(22) 03/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2026
(51) ***B01J 21/00****; B01J 27/24*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC** (VN)
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Anh Việt (VN); Vũ Đức Lợi (VN); Vũ Lai Đức (VN); Nguyễn Khánh Linh (VN); Trần Thị Duyên (VN); Đặng Văn Cử (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT TITAN DIOXIT PHA TẠP VANADI VÀ CACBON NITRUA DẠNG GRAPHIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nanocomposit titan dioxit pha tạp vanadi và cacbon nitrua dạng graphit bao gồm các bước: (i) tổng hợp vật liệu nền nano cacbon nitrua dạng graphit 2D, (ii) pha trộn hỗn hợp tiền chất tạo composit, (ii) thủy nhiệt hỗn hợp tiền chất tạo composit, (iv) nung kết hình thành vật liệu nanocomposit. Vật liệu nanocomposit theo phương án sáng chế có cấu trúc dị thể bền vững, trong đó các hạt titan dioxit pha tạp vanadi được hình thành và phân tán trên nền các tấm nano cacbon nitrua dạng graphit 2D, qua đó tăng cường khả năng hấp thụ ánh sáng khả kiến và cải thiện hiệu quả phân ly điện tích quang sinh nâng cao hoạt tính quang xúc tác của vật liệu.

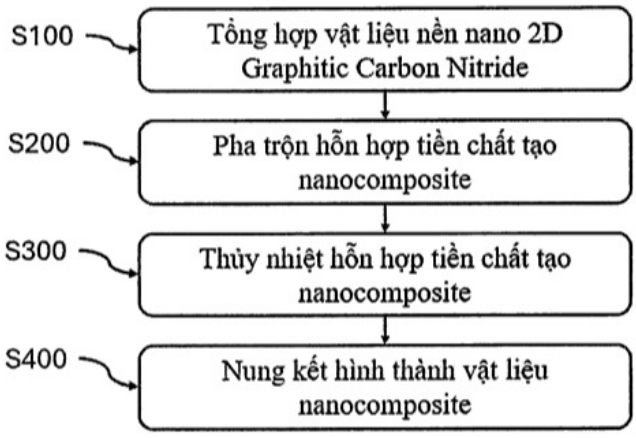

Hình 1

(11) **124534 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01681**
(22) 03/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2026
(51) ***B62D 21/15***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hải (VN); Huỳnh Văn Tâm (VN); Trần Phẩm Lương (VN); Châu An Huy (VN); Bùi Quốc Thịnh (VN)
(54) **KẾT CẤU CHỊU VA CHẠM DỌC TRỤC VÀ VA CHẠM BÊN KHUNG XE Ô TÔ CHỨA KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chịu va chạm dọc trục và va chạm bên, và khung xe ôtô chứa cơ cấu này; trong đó kết cấu chịu va chạm dọc trục và va chạm bên bao gồm: kết cấu dài đa giác thứ nhất bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, bên trong và liên kết với kết cấu dài thứ hai bao gồm đầu thứ ba và đầu thứ tư; trong đó mặt cắt ngang của kết cấu dài đa giác thứ nhất và mặt cắt ngang của kết cấu dài đa giác thứ hai bao gồm hai mươi mặt và hai mươi góc tạo thành mười hai góc trong và tám góc ngoài; và nhiều vùng lõm kéo dài dọc theo chiều dài của kết cấu dài đa giác thứ nhất và kết cấu dài đa giác thứ hai.

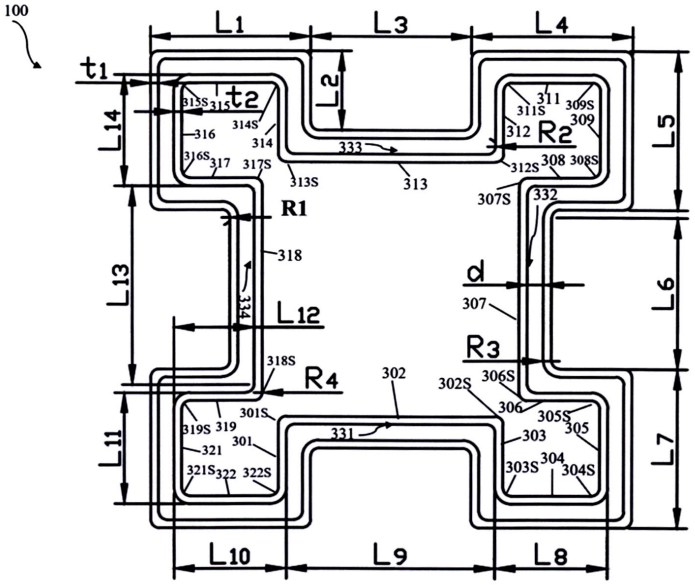

(11) **124535 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01682**
(22) 03/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2026
(51) ***C08J 3/075***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN** (VN)
1B TL29 phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Lệ Hằng (VN); Trần Ngọc Quyển (VN)
(54) **GEL SINH HỌC DẪN ĐIỆN DỰA TRÊN POLYSACCARIT BIẾN TÍNH VÀ AXIT AMIN EUTECTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến gel sinh học dẫn điện dựa trên polysaccarit biến tính và axit amin eutectic. Gel chứa alginat biến tính axit glutamic, dung môi axit amin eutectic từ cholin clorit và axit glutamic, cùng Pluronic F127, tạo thành hệ gel ổn định, dẫn điện hiệu quả và tương thích sinh học cao, đặc biệt phù hợp cho ứng dụng trong thiết bị kích thích thần kinh qua da (TENS).

(11) **124536 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01689**
(22) 03/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***C22B 59/00****; C22B 5/00; C01F 5/00; C22B 3/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
nhà A2- 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Bắc (VN); Đào Ngọc Nhiệm (VN); Trần Đại Lâm (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Nguyễn Hồng Phong (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Dương Thị Lịm (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KHOÁNG VẬT GADOLINIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế biến khoáng vật gadolinit nhằm thu hồi hiệu quả cả đất hiếm và beri có độ tinh sạch cao, ít nhất là 98%. Quy trình tận dụng các nguyên liệu phổ biến, chi phí thấp và thân thiện với môi trường, qua các giai đoạn nhiệt – hoá rõ ràng và có kiểm soát. Quy trình theo sáng chế bao gồm:
bước 1: nung khoáng vật gadolinit với CaO
bước 2: nung sản phẩm ở bước 1 với NH_4CI
bước 3: khuấy sản phẩm ở bước 2 với nước ấm
bước 4: thu hồi đất hiếm bằng axit oxalic
bước 5: loại bỏ tạp Fe
bước 6: thu hồi $BeCO_3$.

(11) **124537 A**
(21) **1-2026-01698**
(22) 08/08/2024
(30) 2023-132154 14/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 03/03/2026
(86) PCT/JP2024/028579 08/08/2024
(87) WO2025/037593 A1 20/02/2025
(51) ***C09J 7/24***; *C09J 201/00; H01B 7/00; C09J 7/38; B32B 27/00*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) ISHIDA, Yasunori (JP); HASUMI, Mizuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BĂNG DÍNH VÀ BỘ DÂY ĐIỆN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất băng dính có đặc tính nhẹ, khả năng chống mài mòn, khả năng tháo cuộn, và khả năng xé băng tay vượt trội.
Một khía cạnh của sáng chế đề xuất băng dính bao gồm lớp vật liệu nền và lớp kết dính được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của lớp vật liệu nền. Lớp vật liệu nền bao gồm chế phẩm nhựa chứa nhựa polyvinyl clorua, chất dẻo hóa, và chất độn. Hơn nữa, chiều dày của lớp vật liệu nền là từ 125 đến 330 μm. Nhiều khe cắt và/hoặc khía được bố trí trên ít nhất một phần đầu theo phương chiều rộng của băng dính; và tỷ lệ giữa chiều sâu S của các khe cắt và/hoặc khía và chiều rộng W của băng dính thỏa mãn S/W = 0,010 đến 0,25. Hơn nữa, năng lượng đứt gãy của băng dính ở 23°C khi không có các khe cắt và/hoặc khía là từ 70 MJ/m³ trở lên.

FIG.1

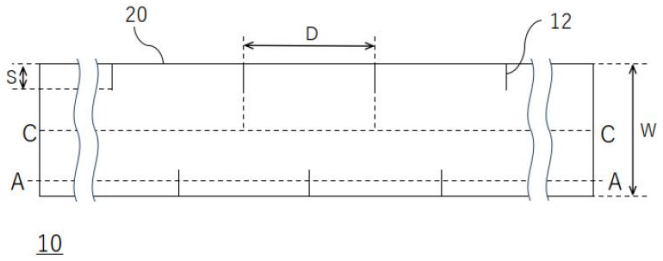

(11) **124538 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01703**
(22) 03/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2026
(51) ***A47B 83/00***
(75) **PHAN HỒNG PHƯỚC** (VN)
135A, khu vực Phú Thạnh, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(54) **CƠ CẤU LẮP GHÉP BÀN, GHẾ TRÊN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

(57) Cơ cấu lắp ghép bàn, ghế trên phương tiện vận tải bao gồm bàn (4.1) và ghế (4.2) được lắp trong (trên) không gian của khung xương (3) nhờ các khớp trượt (4.1'), (4.2') với thanh trượt (4) đã được lắp cố định với khung xương (3). Và phần vỏ (1), (1') của phương tiện vận tải bao quanh bên ngoài khung xương (3) có tác dụng nâng đỡ và phối hợp hoạt động điều chỉnh cân bằng cho các bộ phận và người sử dụng trên khung xương (3) thông qua các viên bi (2) khi có chấn động làm nghiêng.

(11) **124539 A**
(21) **1-2026-01705**
(22) 17/05/2021
(30) 202010620335.9 30/06/2020 CN
(43) 27/04/2026
(85) 27/09/2022
(86) PCT/JP2021/018638 17/05/2021
(87) WO2022/004162 06/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023
(51) ***A61F 13/472***; *A61F 13/51; A61F 13/49*
(62) 1-2022-06210
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) TAKAHASHI, Yuji (JP); SHI, Yi (CN); TANG, Yanan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BĂNG VỆ SINH KIỂU QUẦN LÓT**

(57) Băng vệ sinh kiểu quần lót (1) bao gồm thân thấm hút (10) có lõi thấm hút (11), và chi tiết cạp (20), trong đó nhiều chi tiết đàn hồi (50) kéo giãn dọc theo hướng lên – xuống được bố trí theo những khoảng xác định trước theo hướng trái – phải trong vùng nhiều hơn về phía không tiếp xúc với da so với lõi thấm hút (11), các chi tiết đàn hồi (50) bao gồm các chi tiết đàn hồi thứ nhất (51) được bố trí ở cả hai phía ngoài cùng theo hướng trái – phải và các chi tiết đàn hồi thứ hai (52) được bố trí bên cạnh nhau giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất (51), và thân thấm hút (10) có các phần có mật độ cao (40) trong đó mật độ của lõi thấm hút (11) lớn hơn của các phần xung quanh trong ít nhất các vùng giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất (51) và các chi tiết đàn hồi thứ hai (52) theo hướng trái – phải.

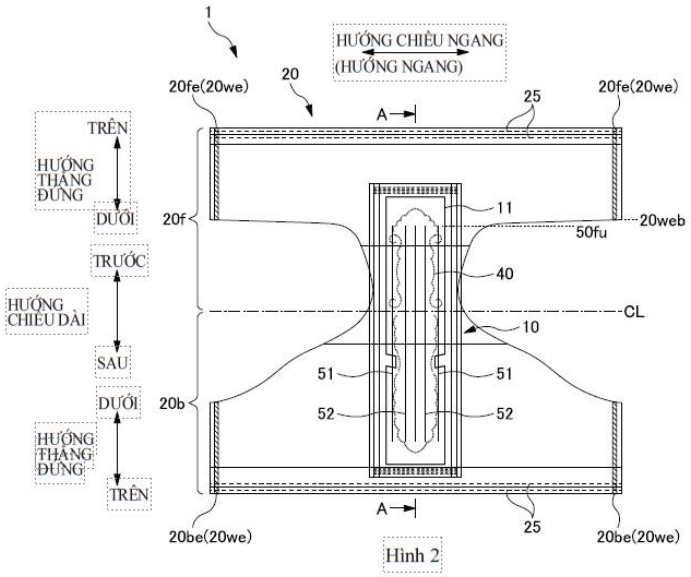

Hình 2

(11) **124540 A**
(21) **1-2026-01710**
(22) 08/08/2024
(30) 63/531,811 10/08/2023 US
10-2023-0123277 15/09/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/03/2026
(86) PCT/KR2024/011788 08/08/2024
(87) WO2025/034013 13/02/2025
(51) ***H04L 5/14***; *H04W 72/232; H04W 72/231; H04L 5/00*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOU, Hyangsun (KR); SHIM, Jaenam (KR); KO, Hyunsoo (KR); KIM, Seonwook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, MÁY VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành trong hệ thống truyền thông không dây, máy vận hành thiết bị người dùng, thiết bị người dùng, trạm gốc, và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Thiết bị nhận thông tin thứ nhất để tạo cấu hình các tài nguyên thời gian ghép kênh đầy đủ (full duplex, FD) theo chu kỳ, nhận thông tin thứ hai chỉ báo các tài nguyên thời gian không-FD, và thực hiện hoạt động truyền/nhận trên cơ sở thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Thông tin thứ hai là để chuyển đổi một số tài nguyên thời gian FD thành các tài nguyên thời gian không-FD theo các đơn vị khoảng cụ thể. Khoảng cụ thể có thể là chu kỳ ghép kênh phân chia theo thời gian (time division duplex, TDD), mà được cung cấp bởi thông tin cấu hình TDD, hoặc khoảng thời gian bằng với bội số của chu kỳ TDD.

FIG. 21

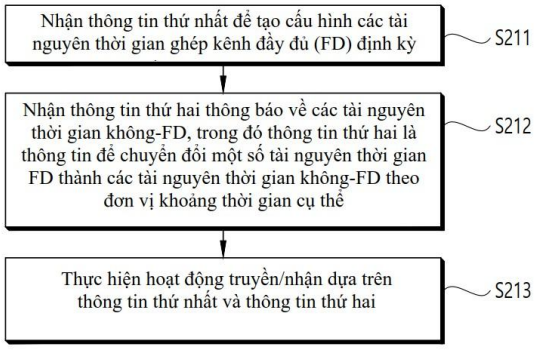

(11) **124541 A**
(21) **1-2026-01712**
(22) 02/05/2012
(30) 61/481,533 02/05/2011 US
61/550,545 24/10/2011 US
61/585,859 12/01/2012 US
(43) 27/04/2026
(85) 02/12/2013
(86) PCT/US2012/036072 02/05/2012
(87) WO 2012/151248 08/11/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2014
(51) ***A61P 1/00**; C07K 16/28; A61K 39/395*
(62) 1-2020-04791
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka 540-8645, Japan
(72) DILUZIO, Willow (US); TRUONG, Nobel T. (US); VARGA, Csanad M. (US); PALANIAPPAN, Vaithianathan (US); BROWN, Jason (US); FOX, Irving H. (US); SCHOLZ, Catherine (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CỦA DƯỢC PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG A4B7

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và chế phẩm kháng thể chứa hỗn hợp gồm đường không khử, kháng thể kháng α4β7 và ít nhất một axit amin. Chế phẩm theo sáng chế có độ ổn định cải thiện, mức hình thành kết tụ giảm, và có thể làm chậm quá trình thoái hóa của kháng thể kháng α4β7 trong đó hoặc kết hợp chúng theo cách bất kỳ. Sáng chế còn mô tả phác đồ liều an toàn của các chế phẩm kháng thể này, phác đồ liều này dễ tuân theo, và tạo ra lượng hữu hiệu có tác dụng trị liệu của kháng thể kháng α4β7 in vivo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phân tích chất lượng của dược phẩm đông khô chứa kháng thể kháng α4β7.

(11) **124542 A**
(21) **1-2026-01719**
(22) 31/01/2025
(30) 10-2024-0015272 31/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/KR2025/001607 31/01/2025
(87) WO2025/165165 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***G01R 31/382***; *G01R 19/165; G01R 31/396; G01R 31/392; B60L 58/10; G01R 19/30*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Yoon-Jung (KR); KIM, Ju-Ri (KR); KIM, Tae-In (KR); PAK, Seon-Ho (KR); SUN, Kyung-Eun (CA); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Thiết bị chẩn đoán pin theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận thu thập profin mà thu thập profin pin biểu thị sự tương ứng giữa điện áp và dung lượng của pin; và bộ phận điều khiển mà phân chia phân đoạn dung lượng của profin pin thành nhiều phân đoạn, suy ra giá trị mục tiêu đối với một chỉ số mục tiêu liên quan đến đỉnh dung lượng vi sai hoặc tỷ lệ dung lượng sạc trong số nhiều chỉ số chẩn đoán thiết lập từ trước, từ mỗi trong số các phân đoạn đã phân chia, so sánh sự tương ứng giữa các giá trị mục tiêu đã suy ra với profin tham chiếu thiết lập trước mà biểu thị sự tương ứng giữa nhiều chỉ số mục tiêu, và chẩn đoán trạng thái của pin dựa vào kết quả so sánh.

FIG. 1

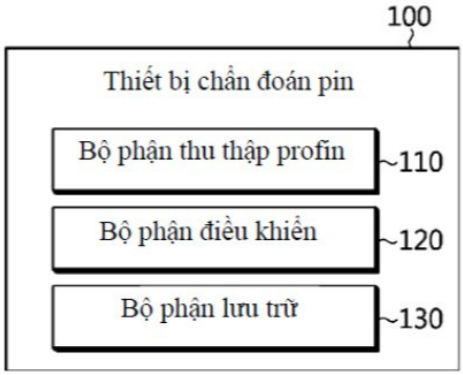

(11) **124543 A**
(21) **1-2026-01722**
(22) 12/07/2024
(30) 10-2023-0117274 04/09/2023 KR
10-2024-0088443 04/07/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/KR2024/010059 12/07/2024
(87) WO2025/053417 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***B60L 53/60****; B60L 53/53; H02J 7/34; H02J 7/00; H02J 7/14; B60L 3/12; B60L 53/80*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Yeol (KR); IN, Se Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý lý hệ thống lưu trữ năng lượng (Energy Storage System, ESS) bao gồm: bộ nhớ; và bộ xử lý được kết nối hoạt động với bộ nhớ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu dữ liệu sử dụng xe từ bộ pin thứ nhất được sử dụng trong xe trong số nhiều bộ pin của hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS); thu dữ liệu trạng thái sạc của các bộ pin còn lại ngoại trừ bộ pin thứ nhất trong số nhiều bộ pin này; và lựa chọn bộ pin thứ hai để thay thế bộ pin thứ nhất từ trong số các bộ pin còn lại dựa vào dữ liệu sử dụng xe và dữ liệu trạng thái sạc.

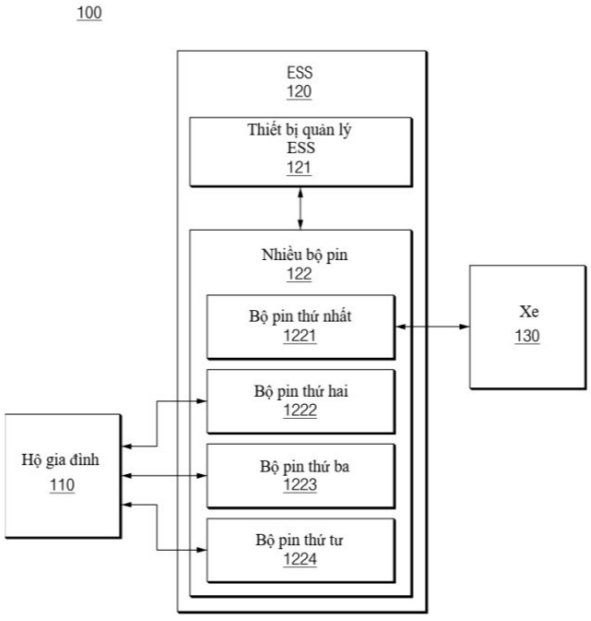

Fig.2

(11) **124544 A**
(21) **1-2026-01724**
(22) 06/06/2024
(30) 2023-133538 18/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/JP2024/020699 06/06/2024
(87) WO2025/041408 27/02/2025
(51) ***C25D 11/04***; *C25F 3/20; C25D 11/18; C25F 3/04; C25D 11/08; C25D 11/16*
(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
Sumitomo Fudosan Tokyo Mita Garden Tower, 3-5-19, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan
(72) Daiki NAKAJIMA (JP); Takuya MURATA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU NHÔM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, VÀ VẬT LIỆU DÙNG CHO THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhôm được xử lý bề mặt (1) bao gồm: vật liệu nền (2), gồm nhôm hoặc hợp kim nhôm trong đó hàm lượng Cu là 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 1,8% khối lượng hoặc nhỏ hơn; và màng bảo vệ (3), được tạo thành trên vật liệu nền. Màng bảo vệ (3) bao gồm: lớp oxit (31), gồm oxit hoặc các oxit nhôm và che phủ vật liệu nền (2); và lớp oxit được hydrat hóa (32), chứa oxit được hydrat hóa hoặc các oxit được hydrat hóa của nhôm và che phủ lớp oxit (31). Trong trường hợp trong đó các phép đo sự phân cực catốt được thực hiện, sử dụng dung dịch đo quy định, trên vật liệu nền (2) và trên vật liệu nhôm được xử lý bề mặt (1) sau khi nó được gia nhiệt trong 4 giờ ở nhiệt độ 200°C, tỷ lệ J1/J2 giữa mật độ dòng điện J1 của vật liệu nhôm được xử lý bề mặt (1) với mật độ dòng điện J2 của vật liệu nền (2) là 150 × 10–5 hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1

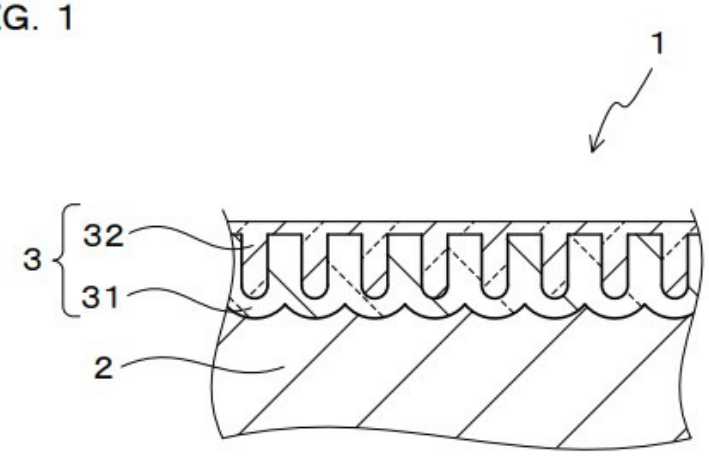

(11) **124545 A**
(21) **1-2026-01725**
(22) 31/01/2025
(30) 10-2024-0015253 31/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/KR2025/001582 31/01/2025
(87) WO2025/165150 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***G01R 31/382***; *G01R 19/165; G01R 31/396; G01R 31/392; B60L 58/10; G01R 19/30*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAE, Yoon-Jung (KR); KIM, Ju-Ri (KR); KIM, Tae-In (KR); PAK, Seon-Ho (KR); SUN, Kyung-Eun (CA); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Thiết bị chẩn đoán pin theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận thu thập profin mà thu thập profin pin biểu thị sự tương ứng giữa điện áp và dung lượng của pin; và bộ phận điều khiển mà phân chia phân đoạn dung lượng của profin pin thành nhiều phân đoạn, suy ra giá trị mục tiêu đối với một chỉ số mục tiêu liên quan đến đỉnh dung lượng vi sai hoặc điện áp kết thúc sạc trong số nhiều chỉ số chẩn đoán thiết lập từ trước, từ mỗi trong số các phân đoạn đã phân chia, so sánh sự tương ứng giữa các giá trị mục tiêu đã suy ra với profin tham chiếu thiết lập trước mà biểu thị sự tương ứng giữa nhiều chỉ số mục tiêu, và chẩn đoán trạng thái của pin dựa vào kết quả so sánh.

FIG. 1

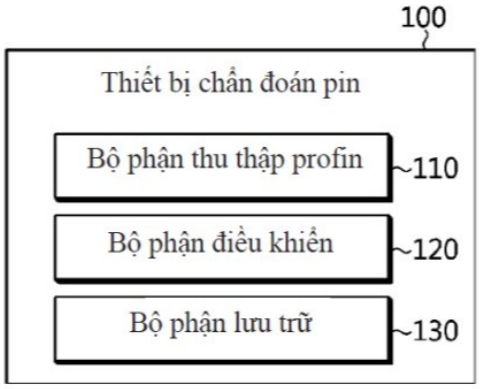

(11) **124546 A**
(21) **1-2026-01726**
(22) 24/01/2025
(30) 10-2024-0012500 26/01/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/KR2025/001504 24/01/2025
(87) WO2025/159583 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***H01M 50/414****; H01M 50/491; H01M 50/463; H01M 50/107; H01M 50/46*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Ji-Yeon (KR); LEE, So-Yeong (KR); BAK, Byeong-Chan (KR); BAE, Kyeong-Hui (KR); BAE, Won-Sik (KR); SUNG, In-Hyouk (KR); SHIN, Jin-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHÂN TÁCH, CỤM ĐIỆN CỰC BAO GỒM BỘ PHÂN TÁCH, VÀ PIN HÌNH TRỤ BAO GỒM CỤM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân tách bao gồm chất nền polyme xốp; và các lớp phủ xốp được tạo thành trên cả hai bề mặt của chất nền polyme xốp. Bộ phân tách có một đầu A và đầu còn lại A' theo chiều dọc, và điểm B hiện diện giữa một đầu A và đầu còn lại A'. Độ dày của bộ phân tách được duy trì không đổi từ một đầu A đến đầu còn lại A'. Trong vùng AB từ một đầu A đến điểm B, độ dày của chất nền polyme xốp và các lớp phủ xốp được duy trì không đổi. Trong vùng BA' từ điểm B đến đầu còn lại A', độ dày của chất nền polyme xốp được giảm đi, và độ dày của các lớp phủ xốp được tăng lên.

FIG. 1

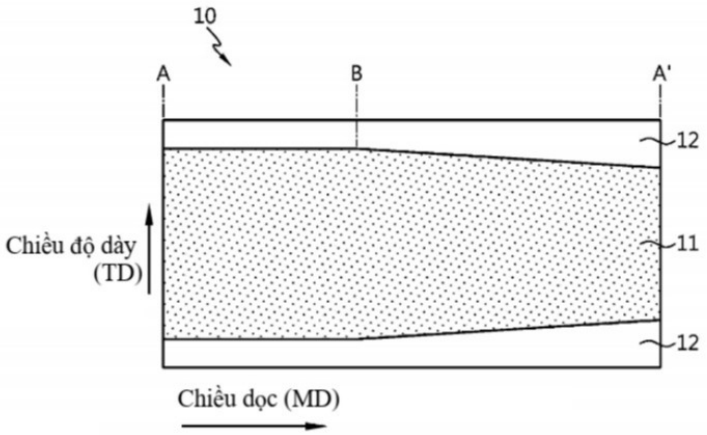

(11) **124547 A**
(21) **1-2026-01730**
(22) 02/12/2024
(30) 10-2024-0021860 15/02/2024 KR
10-2024-0067973 24/05/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/KR2024/019474 02/12/2024
(87) WO2025/173874 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***H01M 50/188***; *H01M 50/566; H01M 50/559; H01M 50/552; H01M 50/553*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) OH, Kyung-Teak (KR); JEONG, Seok-Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin bao gồm cụm điện cực trong đó điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai và bộ phân tách được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được quấn quanh trục quấn để xác định lõi và bề mặt chu vi bên ngoài, điện cực thứ nhất này bao gồm phần không được phủ thứ nhất mà không được phủ lớp vật liệu hoạt tính dọc theo chiều quấn, vỏ bao gồm phần hở ở một phía và được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực thông qua phần hở, bộ gom dòng bao gồm phần mép được bố trí trên cụm điện cực, phần ghép nối phần không được phủ kéo dài vào trong từ phần mép và được ghép nối với phần không được phủ thứ nhất, và phần ghép nối cực được để cách ra với phần ghép nối phần không được phủ, nằm ở phần trung tâm và lộ ra bên ngoài vỏ, cực kéo dài qua phần kín của vỏ nằm đối diện với phần hở để lộ ra bên ngoài vỏ và được ghép nối với phần ghép nối cực, và khối đầu cực được tạo kết cấu để được ghép nối với mặt trong của bộ gom dòng.

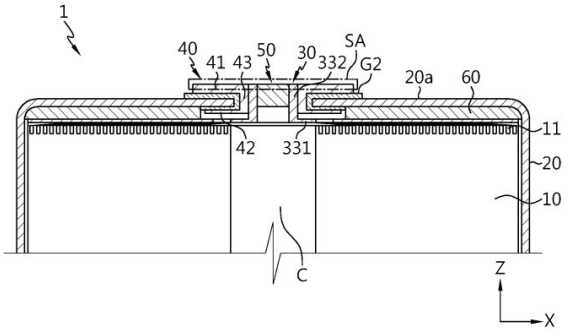

Fig.4

(11) **124548 A**
(21) **1-2026-01732**
(22) 01/08/2024
(30) FR2308532 07/08/2023 FR
(51) ***C03C 17/36***
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/EP2024/071920 01/08/2024
(87) WO2025/031950 A1 13/02/2025

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, France
(72) LAMBERT, Charles-Henri (FR); GUIMARD, Denis (FR); BARRES, Thomas (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) KÍNH KIỂM SOÁT BỨC XẠ MẶT TRỜI VÀ/HOẶC CÓ ĐỘ PHÁT XẠ THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gồm nền trong suốt được phủ lớp phủ chức năng có khả năng ảnh hưởng đến bức xạ mặt trời và/hoặc bức xạ hồng ngoại. Sáng chế cũng đề cập đến kính bao gồm các vật liệu này và việc sử dụng các vật liệu đó để sản xuất kính cách nhiệt và/hoặc kính chống bức xạ mặt trời. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc phát triển vật liệu bao gồm lớp phủ chức năng có hai lớp chức năng gốc bạc và có độ chọn lọc gần bằng độ chọn lọc của các lớp phủ chức năng có ba lớp chức năng, trong khi vẫn duy trì độ trung tính về màu sắc tốt.

(11) **124549 A**
(21) **1-2026-01735**
(22) 02/08/2024
(30) FR2308534 07/08/2023 FR
(51) ***C03C 17/36***
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/EP2024/072027 02/08/2024
(87) WO2025/031992 A1 13/02/2025

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, France
(72) GUIMARD, Denis (FR); LAMBERT, Charles-Henri (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KÍNH KIỂM SOÁT BỨC XẠ MẶT TRỜI VÀ/HOẶC CÓ ĐỘ PHÁT XẠ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gồm nền trong suốt được phủ lớp phủ chức năng có khả năng ảnh hưởng đến bức xạ mặt trời và/hoặc bức xạ hồng ngoại. Sáng chế cũng đề cập đến kính bao gồm các vật liệu này cũng như việc sử dụng các vật liệu đó để sản xuất kính cách nhiệt và/hoặc kính chống bức xạ mặt trời. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc phát triển vật liệu bao gồm lớp phủ chức năng có hai lớp chức năng gốc bạc và có độ chọn lọc được cải thiện, hoặc thậm chí độ chọn lọc gần bằng độ chọn lọc của các lớp phủ chức năng có ba lớp chức năng, trong khi vẫn duy trì độ trung tính về màu sắc tốt.

(11) **124550 A**
(21) **1-2026-01740**
(22) 10/04/2024
(30) 202311012219.9 10/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/CN2024/087079 10/04/2024
(87) WO2025/030909 13/02/2025
(51) ***H04W 64/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Jun (CN); LI, Chao (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN ĐO LƯỜNG ĐỊNH VỊ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin đo lường định vị và thiết bị truyền thông, và được áp dụng cho lĩnh vực các công nghệ truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định thông tin đo lường định vị thứ nhất và thông tin thứ nhất, và gửi thông tin đo lường định vị thứ nhất và thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất chỉ báo mối liên kết giữa ít nhất một điểm tham chiếu ăngten và ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị sidelink được gửi thông qua ít nhất một điểm tham chiếu ăng-ten, và ít nhất một điểm tham chiếu ăng-ten là điểm tham chiếu ăng-ten trên thiết bị đầu cuối thứ nhất.

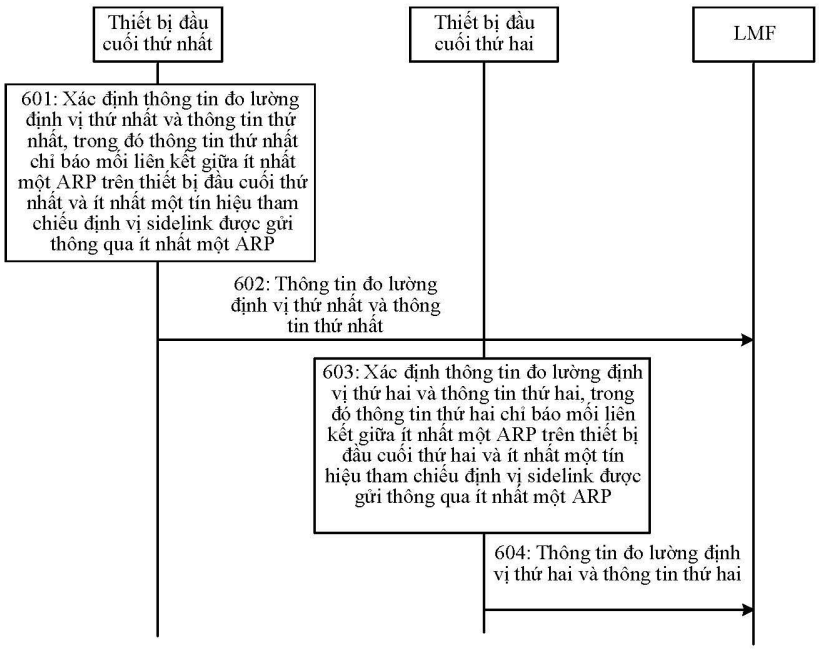

Fig.6

(11) **124551 A**
(21) **1-2026-01741**
(22) 02/08/2024
(30) 2311963.9 04/08/2023 GB
(43) 27/04/2026
(85) 04/03/2026
(86) PCT/GB2024/052056 02/08/2024
(87) WO2025/032321 13/02/2025
(51) ***A24C 5/01***; *A24D 1/20*

(71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO EXPORTS LIMITED** (GB)
Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, Great Britain
(72) KUESTER, William (BR); PALAT, Kenan (TR); HOOPER, Nicole (GB); AHMAD ABBASI, Nadeem (PK)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG CUNG CẤP SOL KHÍ, VẬT PHẨM VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận sử dụng trong hệ thống cung cấp sol khí, vật phẩm và hệ thống cung cấp sol khí. Bộ phận sử dụng trong hệ thống cung cấp sol khí bao gồm khối vật liệu thứ nhất được tạo ra từ vật liệu dạng tấm thứ nhất có trọng lượng cơ sở thứ nhất và khối vật liệu thứ hai được tạo ra từ vật liệu dạng tấm thứ hai có trọng lượng cơ sở thứ hai cao hơn so với trọng lượng cơ sở thứ nhất. Ngoài ra, hoặc thêm vào đó, tổng trọng lượng của vật liệu dạng tấm thứ hai trên mỗi mm độ dài theo chiều dọc của khối vật liệu thứ hai lớn hơn tổng trọng lượng của vật liệu dạng tấm thứ nhất trên mỗi mm độ dài theo chiều dọc của khối vật liệu thứ nhất. Ngoài ra, hoặc thêm vào đó, vật liệu dạng tấm thứ nhất có thể có mật độ tấm thứ nhất và vật liệu dạng tấm thứ hai có thể có mật độ tấm thứ hai cao hơn so với mật độ tấm thứ nhất, khối vật liệu thứ hai được bố trí ở phía hạ lưu của khối vật liệu thứ nhất khi sử dụng trong hệ thống cung cấp sol khí. Vật phẩm bao gồm bộ phận này và hệ thống bao gồm vật phẩm cũng được mô tả.

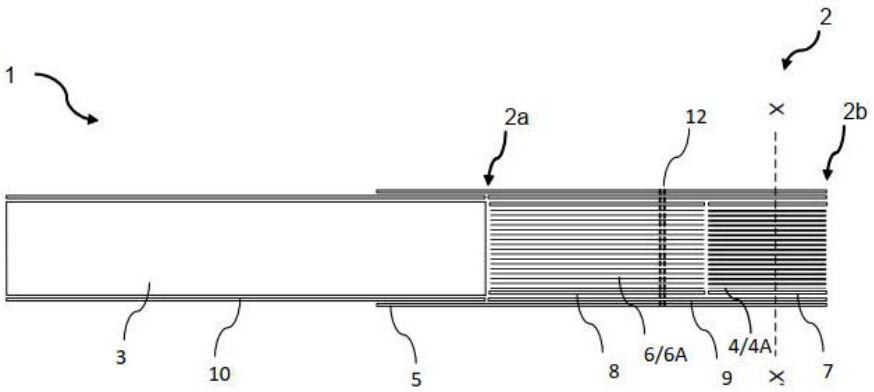

FIG. 1

(11) **124552 A**
(21) **1-2026-01742**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-05756
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

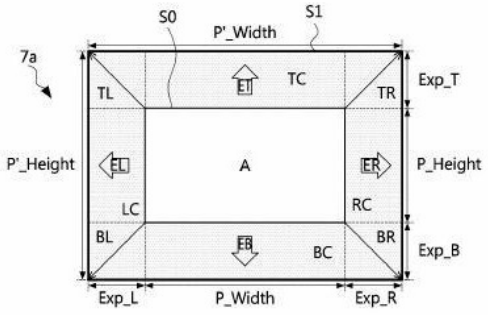

FIG.7

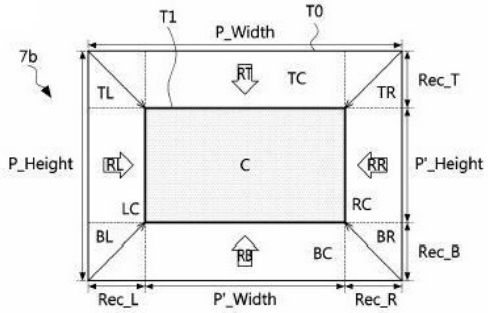

(11) **124553 A**
(21) **1-2026-01743**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-05756
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

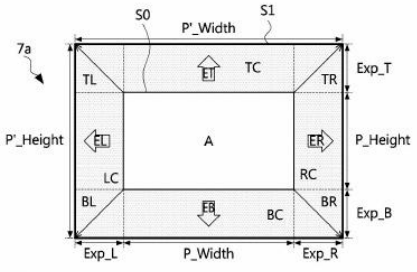

FIG.7

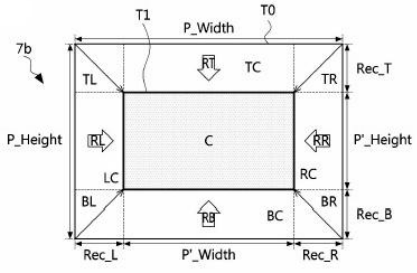

(11) **124554 A**
(21) **1-2026-01745**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-05756
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

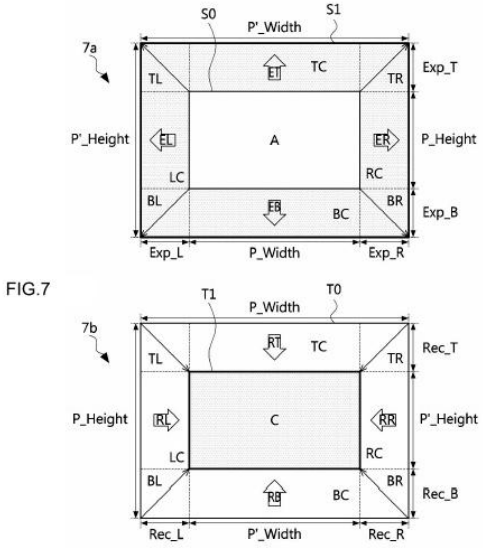

(11) **124555 A**
(21) **1-2026-01747**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/04/2026
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-05756
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

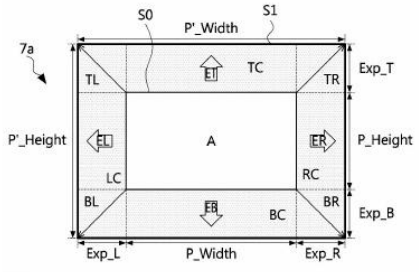

FIG.7

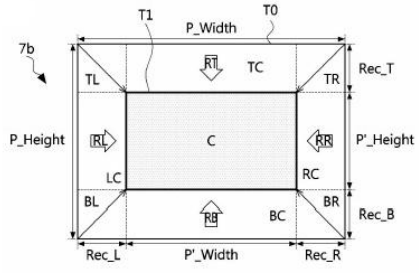

(11) **124556 A**
(21) **1-2026-01750**
(22) 18/09/2020
(30) 19306169.4 23/09/2019 EP
19290094.2 27/09/2019 EP
19306298.1 07/10/2019 EP
(43) 27/04/2026
(85) 14/02/2022
(86) PCT/EP2020/076066 18/09/2020
(87) WO2021/058380 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/159; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/147; H04N 19/176*
(62) 1-2022-00886
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris 75017, France
(72) Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR); Fabrice URBAN (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Philippe DE LAGRANGE (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Để mã hóa hình ảnh, đơn vị cây mã hóa (CTU) trong hình ảnh được phân vùng theo cấu trúc cây tứ phân và các nút lá cây tứ phân có thể được phân vùng thêm bằng cấu trúc cây nhiều loại (MTT). Để tăng tập hợp các nút và lá cây mã hóa có thể tiếp cận, các tác giả sáng chế đề xuất tăng độ sâu phân cấp MTT cho phép lớn nhất gấp đôi sự chênh lệch giữa kích thước CTU và kích thước cho phép nhỏ nhất đối với CU. Độ sâu phân cấp MTT cho phép lớn nhất có thể được chỉ định cho tất cả các cấp QT để cung cấp tính linh hoạt hơn trong cây phân chia. Ngoài ra, chỉ có hai mức độ sâu MTT cho phép lớn nhất được báo hiệu: một mức khi QT cho bước phân chia và một mức khác khi không cho bước phân chia QT nữa. Ngoài ra, giới hạn trên có thể được đặt cho kích thước khối mã hóa cho phép nhỏ nhất, dựa trên kích thước đơn vị cây mã hóa hoặc kích thước biến đổi cho phép lớn nhất.

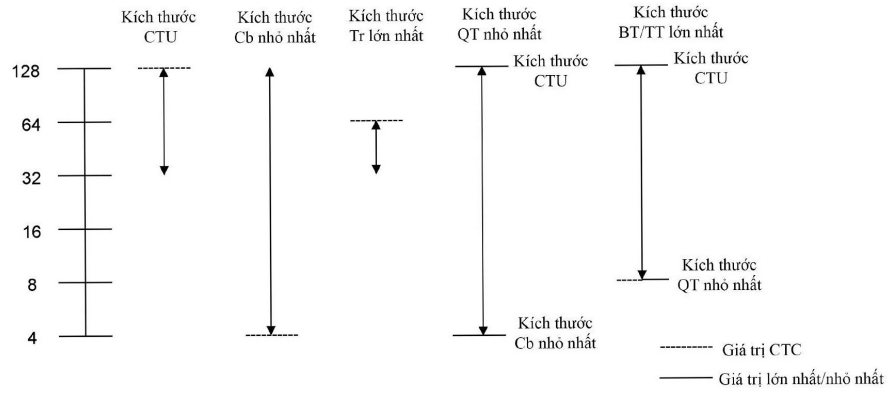

FIG. 13

(11) **124557 A**
(21) **1-2026-01751**
(22) 20/04/2020
(30) 62/836,656 20/04/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/11/2021
(86) PCT/KR2020/005216 20/04/2020
(87) WO2020/218793 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/132; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03140
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa hình ảnh, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên thông tin điều biến tạo mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM), thông tin BDPCM bao gồm thông tin cờ BDPCM chỉ báo liệu BDPCM có được áp dụng cho khối hiện tại hay không và thông tin hướng về hướng mà theo đó BDPCM được thực hiện; suy ra các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc khử lượng tử hóa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; và suy ra các mẫu dư dựa trên các hệ số biến đổi; trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì biến đổi ngược không thể tách biệt không được áp dụng cho các hệ số biến đổi, trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì giá trị của chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt được suy ra bằng 0, trong đó BDPCM được áp dụng riêng biệt cho khối luma của khối hiện tại hoặc khối chroma của khối hiện tại, trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối luma, thì chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối luma không được nhận, và trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối chroma, thì chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối chroma không được nhận.

FIG. 8

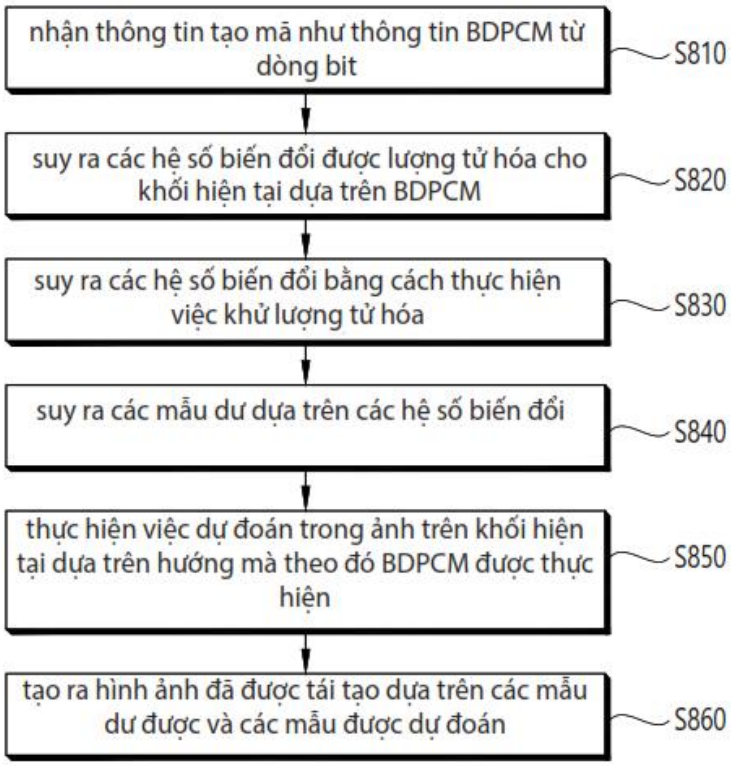
nhận thông tin tạo mã như thông tin BDPCM từ dòng bit
S810
suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên BDPCM
S820
suy ra các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc khử lượng tử hóa
S830
suy ra các mẫu dư dựa trên các hệ số biến đổi
S840
thực hiện việc dự đoán trong ảnh trên khối hiện tại dựa trên hướng mà theo đó BDPCM được thực hiện
S850
tạo ra hình ảnh đã được tái tạo dựa trên các mẫu dư được và các mẫu được dự đoán
S860

(11) **124558 A**
(21) **1-2026-01752**
(22) 20/04/2020
(30) 62/836,656 20/04/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 04/11/2021
(86) PCT/KR2020/005216 20/04/2020
(87) WO2020/218793 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03140
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã bao gồm: bộ xử lý; và bộ nhớ lưu các chương trình đọc được bằng máy tính mà, khi được thực thi bởi bộ xử lý, có thể vận hành được với bộ xử lý để: suy ra liệu sự điều biến tạo mã xung delta dựa trên khối (Block-Based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM) có được áp dụng cho thành phần chroma của khối hiện tại hay không; nhằm đáp lại BDPCM được áp dụng cho thành phần chroma của khối hiện tại, thì suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên thông tin hướng chỉ báo hướng mà theo đó BDPCM được thực hiện; suy ra các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện khử lượng tử hóa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; và suy ra các mẫu dư dựa trên các hệ số biến đổi; trong đó nhằm đáp lại BDPCM được áp dụng cho thành phần chroma của khối hiện tại, chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối chroma không được nhận và biến đổi ngược không thể tách biệt không được áp dụng cho các hệ số biến đổi.

FIG. 8

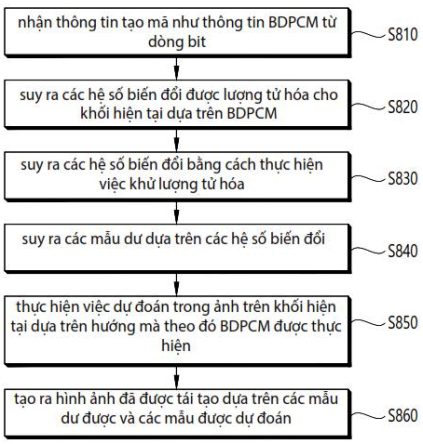

(11) **124559 A**
(21) **1-2026-01755**
(22) 08/08/2024
(30) 63/518,652 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2026
(86) PCT/US2024/041425 08/08/2024
(87) WO2025/034945 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2026
(51) ***H04W 4/08****; G06N 20/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington DE 19809, United States of America
(72) Lu LIU (CN); Dale SEED (US); Quang LY (US); Catalina MLADIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC CƠ CHẾ HỖ TRỢ LỚP DỊCH VỤ CHO CÁC NHÓM HỌC TẬP LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống hỗ trợ lớp dịch vụ cho các nhóm học tập liên kết. Trong một khía cạnh, phương pháp được thực hiện bởi máy chủ hỗ trợ ứng dụng có thể bao gồm: nhận yêu cầu thứ nhất để tạo nhóm học tập liên kết (FL - federated learning); gửi một hoặc nhiều yêu cầu đến mạng lõi, tương ứng với yêu cầu hỗ trợ cho các hoạt động FL; nhận phản hồi cho một hoặc nhiều yêu cầu từ mạng lõi; và gửi phản hồi cho yêu cầu thứ nhất bao gồm một trong các thông tin sau: mã định danh nhóm FL, danh sách các máy khách FL liên kết với nhóm FL, thời gian hoặc lịch biểu hiệu lực của nhóm FL, hoặc sự kết hợp của các thông tin trên.

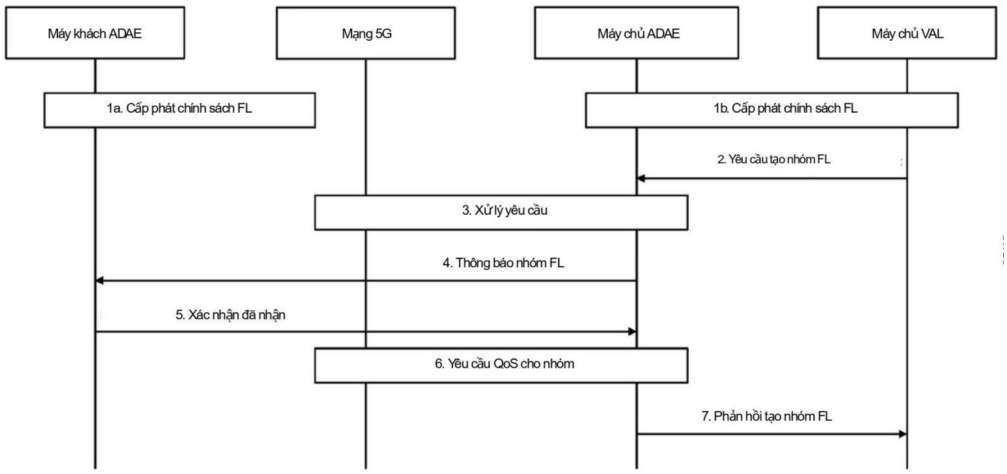

FIG. 10

(11) **124560 A**
(21) **1-2026-01759**
(22) 04/07/2017
(43) 27/04/2026
(85) 16/01/2020
(86) PCT/EP2017/066700 04/07/2017
(87) WO 2019/007493 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/119; H04N 19/136*
(62) 1-2023-09208
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); LIU, Shan (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH CỦA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để giải mã hình của viđeo, phương pháp để truyền luồng bit, thiết bị mã hóa viđeo, và vật ghi bất khả biến. Phương pháp để giải mã hình của viđeo bao gồm các bước: phân tích cú pháp luồng bit để nhận thông tin dự báo, trong đó thông tin dự báo chỉ báo dự báo nội cấu trúc hoặc dự báo liên cấu trúc, chia nhỏ phần hình thành số lượng nguyên các đơn vị cây mã hóa và đơn vị cây mã hóa biên được đặt ở biên hình; phân chia đơn vị cây mã hóa biên thành các đơn vị mã hóa sử dụng phân chia cây tứ phân, và phân chia cây nhị phân bắt buộc dành cho đơn vị mã hóa biên do phân chia cây tứ phân; và dự báo các đơn vị mã hóa dựa trên thông tin dự báo.

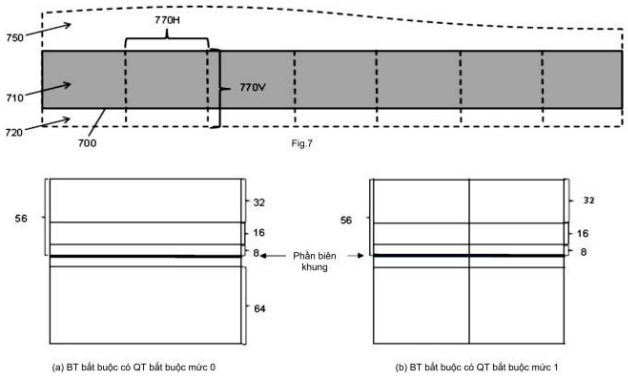

(11) **124561 A**
(21) **1-2026-01762**
(22) 02/10/2018
(30) 2017903975 02/10/2017 AU
(43) 27/04/2026
(85) 29/04/2020
(86) PCT/AU2018/051071 02/10/2018
(87) WO/ 2019/068141 11/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021
(51) ***G06K 9/62****; G06T 7/10*
(62) 1-2020-02469
(71) **ANGEL GROUP CO., LTD.** (JP)
4600, Aono-cho, Higashiomi-shi, Shiga 5270232 Japan
(72) Nhat VO (AU); Subhash CHALLA (AU); Louis QUINN (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG ĐỐI TƯỢNG TRÒ CHƠI VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát trò chơi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát trò chơi dựa vào các quy trình học máy được tạo cấu hình để phân tích các hình ảnh được chụp nhằm nhận dạng hoặc phát hiện các đối tượng trò chơi và các sự kiện trò chơi để giám sát các trò chơi.

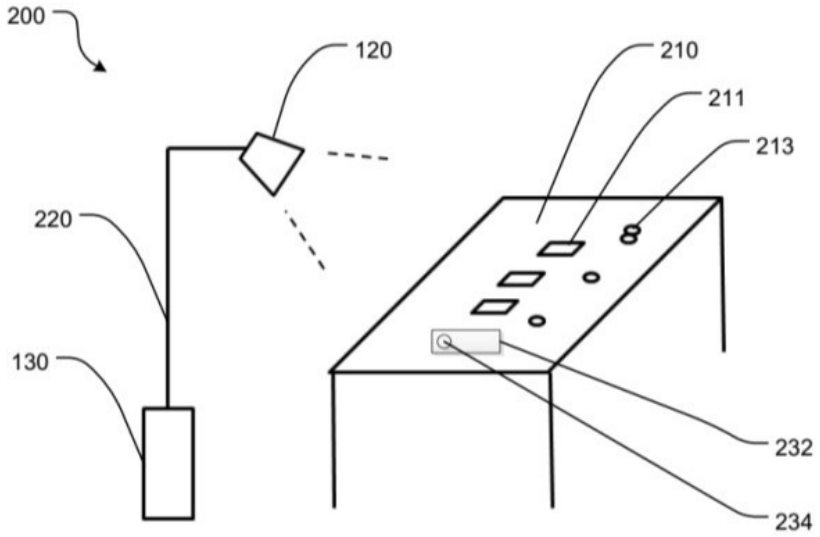

Fig.2

(11) **124562 A**
(21) **1-2026-01763**
(22) 30/07/2024
(30) 63/520,565 18/08/2023 US
63/520,557 18/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2026
(86) PCT/US2024/040169 30/07/2024
(87) WO2025/042553 27/02/2025
(51) ***B05B 12/08***

(71) **NORDSON CORPORATION** (US)
28601 Clemens Road, Westlake, Ohio 44145, United States of America
(72) ULLOA, Ana Karen (MX); LEWIS, Alan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC BẤT THƯỜNG LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BỘ PHÂN PHỐI SỬ DỤNG HỌC MÁY VÀ THỊ GIÁC MÁY**

(57) Hệ thống được tạo cấu hình để xác định sự có mặt của bất thường liên quan đến thành phần hệ thống phân phối, nguồn cấp chất lỏng, và/hoặc dụng cụ của bộ phân phối bao gồm nguồn cấp chất lỏng để chứa chất lỏng, dụng cụ để đỡ một bộ phận, một hoặc nhiều bộ cảm biến được tạo cấu hình để nhận biết các đặc tính của thành phần hệ thống phân phối, nguồn cấp chất lỏng, và/hoặc dụng cụ, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để kích hoạt một hoặc nhiều bộ cảm biến để thu thập dữ liệu ban đầu liên quan đến thành phần hệ thống phân phối, nguồn cấp chất lỏng, và/hoặc dụng cụ ở thời điểm thứ nhất, xử lý dữ liệu ban đầu trong mạng nơron được huấn luyện để xác định sự có mặt của bất thường liên quan đến thành phần hệ thống phân phối, nguồn cấp chất lỏng, và/hoặc dụng cụ, ghi nhận sự có mặt của bất thường, tạo ra và gửi cảnh báo đến giao diện người-máy chỉ báo sự có mặt của bất thường, kích hoạt một hoặc nhiều bộ cảm biến để thu thập dữ liệu tiếp theo liên quan đến thành phần hệ thống phân phối, nguồn cấp chất lỏng, và/hoặc dụng cụ ở thời điểm thứ hai sau thời điểm thứ nhất, và xử lý dữ liệu tiếp theo để xác định liệu sự bất thường đã được khắc phục hay chưa.

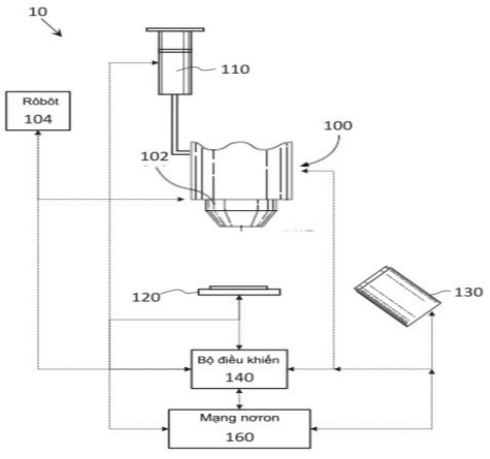

FIG.1

(11) **124563 A**
(21) **1-2026-01769**
(22) 08/08/2024
(30) 2023-132371 15/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2026
(86) PCT/JP2024/028427 08/08/2024
(87) WO2025/037578 20/02/2025
(51) ***A23L 27/00***; *A23F 5/24; A23L 2/00; A23L 2/39; A23L 2/60; A23F 3/16; A23L 2/02*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) KITA, Ryo (JP); OHKURI, Tadahiro (JP); TSUCHIYA, Yuko (JP); URATA, Ayaka (JP); NARUKAMI, Akane (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG**

(57) Mục đích của sáng chế là nhằm cải thiện chất lượng vị ngọt trong thực phẩm hoặc đồ uống chứa chất tạo ngọt. Dihydrochalcon và khoáng chất được bổ sung vào thực phẩm hoặc đồ uống chứa chất tạo ngọt, và hàm lượng của mỗi trong số dihydrochalcon và khoáng chất được điều chỉnh đến giá trị nằm trong khoảng quy định.

(11) **124564 A**
(21) **1-2026-01770**
(22) 13/09/2024
(30) 10-2023-0123075 15/09/2023 KR
10-2024-0123904 11/09/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2026
(86) PCT/KR2024/096140 13/09/2024
(87) WO2025/058501 20/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***H01M 10/0565****; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) NAM, Sung Hyun (KR); KIM, Dong Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN TRẠNG THÁI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin trạng thái rắn. Pin trạng thái rắn như vậy bao gồm: điện cực dương; điện cực âm; và lớp chất điện phân được đặt xen giữa giữa điện cực dương và điện cực âm, trong đó lớp chất điện phân bao gồm polyme bao gồm copolyme gốc PEO (polyetylen oxit) có các nhóm chức có khả năng liên kết ngang, ít nhất một số trong đó tạo thành các liên kết ngang; hợp chất gốm; và hợp chất phân cực, với hợp chất phân cực được phân tán hoặc được liên kết với polyme, và trong đó điện cực dương bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương và chất kết dính bao gồm copolyme gốc PEO có các nhóm chức có khả năng liên kết ngang.

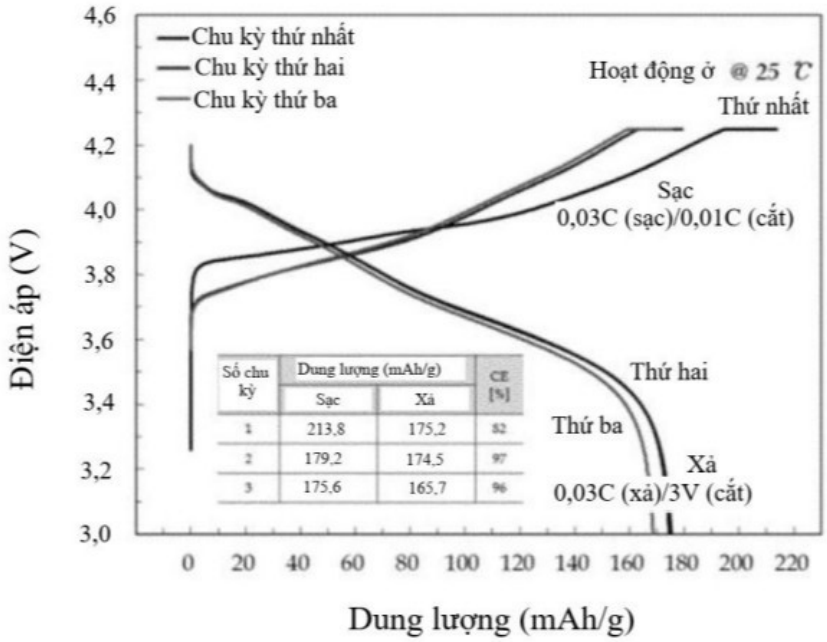

Fig.3

(11) **124565 A**
(21) **1-2026-01773**
(22) 09/08/2024
(30) FR2308678 11/08/2023 FR
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2026
(86) PCT/EP2024/072640 09/08/2024
(87) WO2025/036854 A3 20/02/2025
(51) ***C03C 17/42**; C09D 5/00*
(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, France
(72) HEURTEFEU, Bertrand (FR); LOHOU, Stéphane (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **KÍNH CÓ LỚP BẢO VỆ HỮU CƠ TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật liệu kính bao gồm nền được phủ lớp phủ chức năng và lớp bảo vệ hữu cơ tạm thời được lắng phủ lên ít nhất một phần của lớp phủ chức năng. Lớp bảo vệ này thu được bằng cách liên kết ngang chế phẩm polyme hóa được bao gồm (a) hợp chất (met)acrylat và (b) tùy ý chất khơi mào phản ứng polyme hóa. Lớp bảo vệ hữu cơ tạm thời có mức tổn hao trọng lượng, được xác định bằng phân tích nhiệt trọng lượng (Thermogravimetric analysis - TGA), trong khoảng nhiệt độ từ 30°C đến 450°C với tốc độ gia nhiệt 10°C/phút trong không khí lớn hơn 65%.

[Fig. 1]

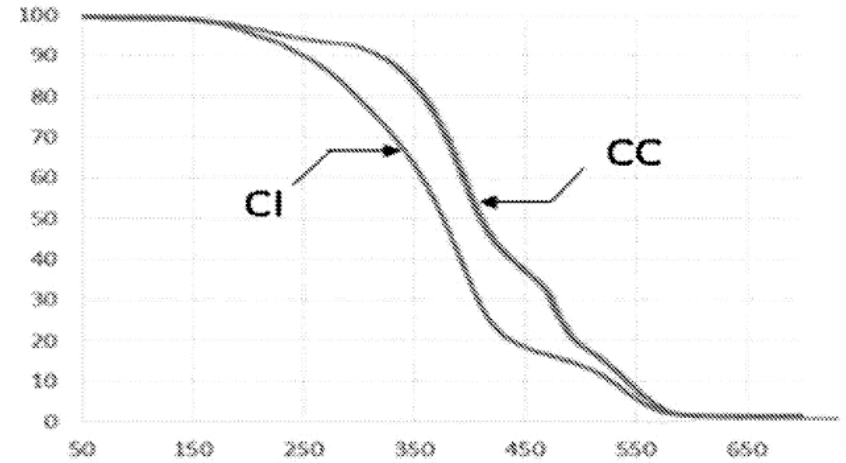

(11) **124566 A**
(21) **1-2026-01778**
(22) 02/08/2024
(30) FR2308533 07/08/2023 FR
(51) ***C03C 17/36***
(43) 27/04/2026
(85) 05/03/2026
(86) PCT/EP2024/072022 02/08/2024
(87) WO2025/031988 A1 13/02/2025

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, France
(72) GUIMARD, Denis (FR); LAMBERT, Charles-Henri (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) KÍNH KIỂM SOÁT BỨC XẠ MẶT TRỜI VÀ/HOẶC CÓ ĐỘ PHÁT XẠ THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gồm nền trong suốt được phủ bằng lớp phủ chức năng có thể tác động đến bức xạ mặt trời và/hoặc bức xạ hồng ngoại. Sáng chế cũng đề cập đến kính có chứa các vật liệu này và đến việc sử dụng các loại vật liệu này để sản xuất kính chống ánh sáng mặt trời và/hoặc cách nhiệt. Sáng chế đề cập cụ thể đến phát triển vật liệu gồm lớp phủ chức năng có hai lớp chức năng gốc bạc và có độ chọn lọc gần bằng độ chọn lọc của các lớp phủ chức năng có ba lớp chức năng, trong khi vẫn duy trì độ trung tính về màu sắc rất tốt.

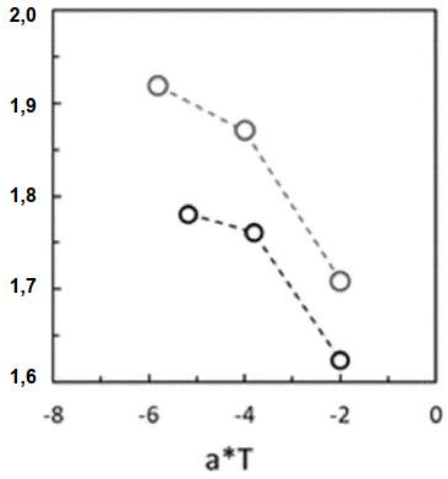

Fig.1

(11) **124567 A**
(21) **1-2026-01779**
(22) 12/11/2021
(30) 63/129,004 22/12/2020 US
17/502,875 15/10/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 15/06/2023
(86) PCT/US2021/072379 12/11/2021
(87) WO2022/140718 A1 30/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/176; H04N 19/147; H04N 19/105*
(62) 1-2023-03930
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LI, Jingya (SG); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu viđeo. Phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm bước suy ra, cho khối dữ liệu viđeo hiện thời và sử dụng suy ra chế độ nội ảnh phía bộ giải mã (decoder side intra mode derivation - DIMD), danh sách các chế độ nội ảnh bằng cách sử dụng các mẫu được tái tạo của các khối lân cận; xây dựng, cho khối hiện thời, danh sách chế độ có khả năng nhất (most probable mode - MPM), trong đó việc xây dựng danh sách MPM bao gồm bước chèn, vào danh sách MPM, ít nhất một chế độ nội ảnh từ danh sách được suy ra của các chế độ nội ảnh; và dự đoán, bằng cách sử dụng ứng viên được lựa chọn từ danh sách MPM được xây dựng, khối hiện thời.

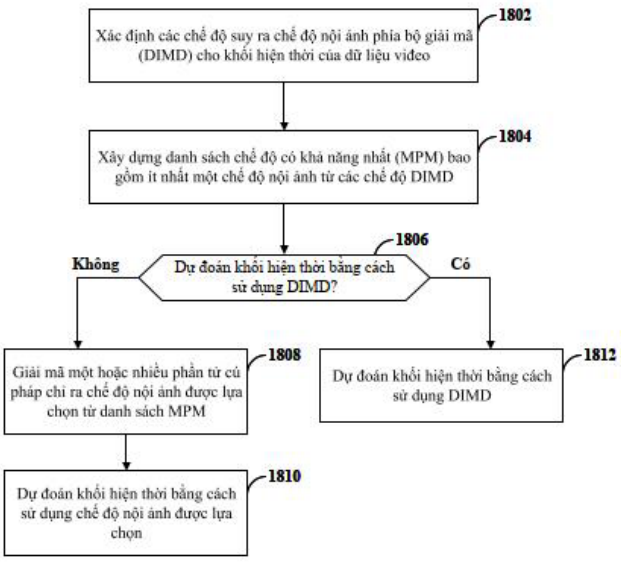

Fig.18

(11) **124568 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01791**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***B23Q 17/24***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Quốc Chí (VN); Phùng Thanh Huy (VN); Hồ Duệ Trung (VN); Trần Văn Xuân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA QUANG HỌC DỤNG CỤ CẮT GỌT MÀ KHÔNG CẦN THÁO RỜI DỤNG CỤ CẮT KHỎI MÁY GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm tra quang học dụng cụ cắt gọt mà không cần tháo rời dụng cụ cắt khỏi máy gia công cho phép thu nhận hình ảnh đa góc của dụng cụ cắt đang được gá trên máy gia công mà không cần tháo rời dụng cụ.
Thiết bị sử dụng sự kết hợp giữa hệ thống camera cố định và gương phản xạ điều chỉnh độc lập để quan sát cả các bề mặt trực tiếp và bề mặt khuất của dụng cụ cắt, từ đó nâng cao hiệu quả và độ chính xác trong đánh giá tình trạng mòn, đồng thời đơn giản hóa cấu trúc cơ khí và giảm thời gian kiểm tra. Độ chính xác xác định hư hỏng do mòn đạt giá trị trung bình xấp xỉ 94 - 96%.

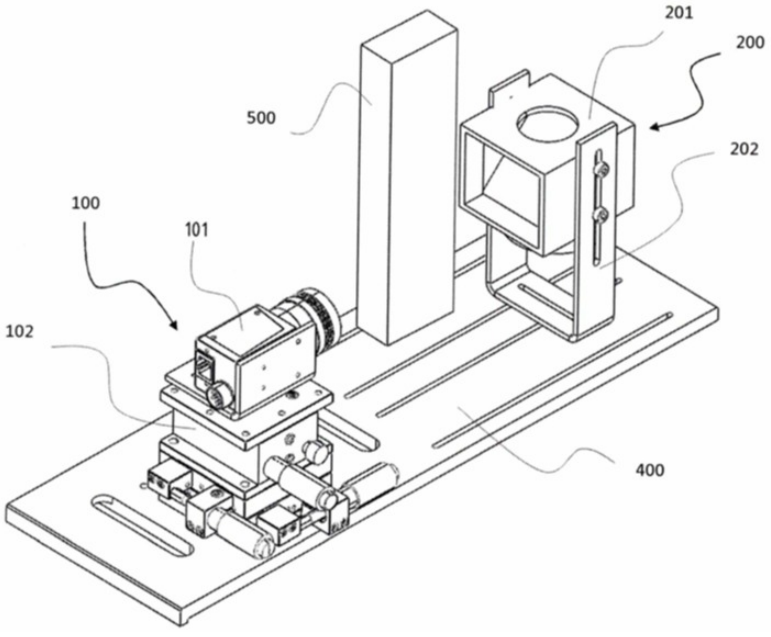

(11) **124569 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01793**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***G06N 5/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐHQG-HCM** (VN)
Khu phố 34, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Minh Sang (VN); Nguyễn Đình Hiển (VN); Phạm Thi Vương (VN); Nguyễn Viết Hưng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BIỂU DIỄN THÔNG TIN KẾT HỢP GIỮA CƠ SỞ TRI THỨC VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SUY LUẬN DỰA TRÊN THÔNG TIN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết hợp thông tin giữa cơ sở tri thức và cơ sở dữ liệu, để từ đó thiết kế giải pháp suy luận tự động dựa trên thông tin kết hợp này. Phương pháp này bao gồm: 1/ Mô hình kết hợp cơ sở tri thức và dữ liệu, trong đó cơ sở tri thức gồm các thành phần biểu diễn các tri thức về khái niệm, quan hệ và luật của miền tri thức; 2/ Phương pháp thiết kế mô hình biểu diễn thông tin kết hợp CSTT và CSDL: Phương pháp này thực hiện từ việc thu thập tri thức, thu thập dữ liệu, tổ chức cơ sở dữ liệu đến việc kết hợp CSTT và CSDL; 3/ Phương pháp thiết kế hệ thống suy luận dựa trên thông tin kết hợp CSTT và CSDL: Phương pháp này bao gồm việc tổ chức CSTT, tổ chức CSDL và kết hợp chúng với nhau, đến xác lập các vấn đề trên thành phần kết hợp và thiết kế giải thuật suy diễn tự động giải quyết các vấn đề đó. Phương pháp đề xuất đã được ứng dụng thành công trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, cho phép nâng cao độ chính xác trong định giá và đề xuất chiến lược đầu tư, với sai số trung bình giảm xuống dưới 7% so với 15-20% của phương pháp truyền thống, thời gian xử lý giảm 40%, và khả năng cập nhật tri thức tự động thay vì thủ công.

(11) **124570 A**
(21) **1-2026-01799**
(22) 08/08/2024
(30) 23190665.2 09/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/EP2024/072511 08/08/2024
(87) WO2025/032195 13/02/2025
(51) ***C07D 401/04****; A61P 37/00; A61K 31/435; A61P 29/00*

(71) **MERCK PATENT GMBH** (DE)
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt (DE)
(72) CHAMORRO ORUE (AU); HAFERKAMP, Sven (DE); BOCK, Dominique Anna (DE); MELLOR, Anna (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẠNG TINH THỂ H1 CỦA 5-((3R,55)-3-AMINO-5-TRIFLOMETYL-PIPERIDIN-1-YL)-QUINOLIN-8-CARBONITRIL HEMIHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình tinh thể của 5-((3R,5S)-3-amino-5-(triflometyl)piperidin-1-yl)quinolin-8-carbonitril hemihydrat. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế dạng đa hình và dược phẩm chứa dạng đa hình này.

(11) **124571 A**
(21) **1-2026-01800**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 01/01/0001 KR
10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/08/2024
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2024-06338
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận thông tin đặt lại kích thước để đặt lại kích thước ảnh; và đặt lại kích thước ảnh để tạo ảnh được đặt lại kích thước dựa trên thông tin đặt lại kích thước, trong đó thông tin đặt lại kích thước xác định việc có thực hiện đặt lại kích thước hay không và chiều đặt lại kích thước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

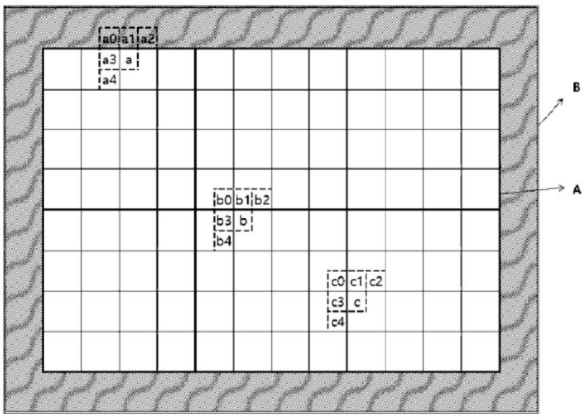

(11) **124572 A**
(21) **1-2026-01801**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 01/01/0001 KR
10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/08/2024
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2024-06338
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận thông tin đặt lại kích thước để đặt lại kích thước ảnh; và đặt lại kích thước ảnh để tạo ảnh được đặt lại kích thước dựa trên thông tin đặt lại kích thước, trong đó thông tin đặt lại kích thước xác định việc có thực hiện đặt lại kích thước hay không và chiều đặt lại kích thước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

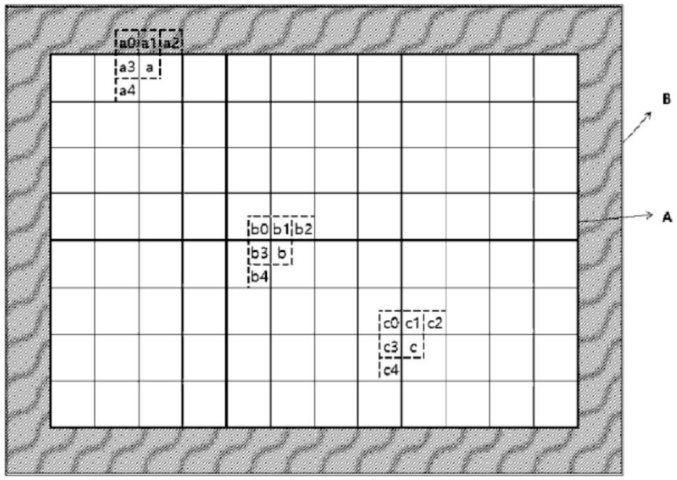

(11) **124573 A**
(21) **1-2026-01802**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 01/01/0001 KR
10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/08/2024
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2024-06338
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận thông tin đặt lại kích thước để đặt lại kích thước ảnh; và đặt lại kích thước ảnh để tạo ảnh được đặt lại kích thước dựa trên thông tin đặt lại kích thước, trong đó thông tin đặt lại kích thước xác định việc có thực hiện đặt lại kích thước hay không và chiều đặt lại kích thước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

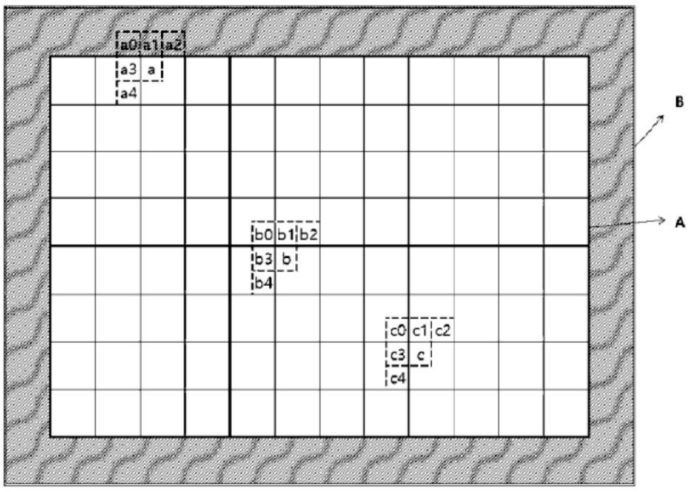

(11) **124574 A**
(21) **1-2026-01803**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 01/01/0001 KR
10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
(43) 27/04/2026
(85) 22/08/2024
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2024-06338
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận thông tin đặt lại kích thước để đặt lại kích thước ảnh; và đặt lại kích thước ảnh để tạo ảnh được đặt lại kích thước dựa trên thông tin đặt lại kích thước, trong đó thông tin đặt lại kích thước xác định việc có thực hiện đặt lại kích thước hay không và chiều đặt lại kích thước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

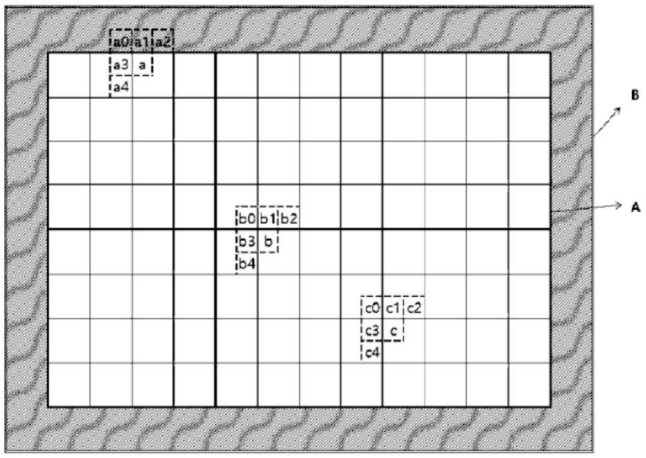

(11) **124575 A**
(21) **1-2026-01804**
(22) 07/05/2024
(30) 10-2023-0104978 10/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/KR2024/006072 07/05/2024
(87) WO2025/033648 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***H04N 23/53****; G03B 17/12; G03B 3/10; H04N 23/57; H04N 23/51; H04N 23/55; G03B 13/36; G03B 5/06*
(71) **JAEYOUNG SOLUTEC CO.,LTD.** (KR)
(Songdo-dong) 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21999 Republic of Korea
(72) KANG, Hanwool (KR); JUNG, Jaehee (KR); PARK, Kyusub (KR); KIM, Seungjae (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÔĐUN CAMERA CÓ LÒ XO TREO CƠ CẤU ĐỠ CHỐNG RUNG QUANG HỌC (OIS)

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera có lò xo treo cơ cấu đỡ chống rung quang học (OIS). Môđun camera bao gồm: cơ cấu đỡ lấy nét tự động (AF) được lắp trong vỏ để có thể điều chỉnh vị trí theo hướng trục quang và có đường dẫn tâm được bố trí trên tâm của phần đáy của nó; cơ cấu đỡ OIS được tiếp nhận trong cơ cấu đỡ AF và có môđun ống kính bố trí ở tâm của nó; và lò xo treo để dịch chuyển môđun ống kính theo cách đàn hồi về phía tâm của cơ cấu đỡ AF và nâng cơ cấu đỡ OIS ra khỏi phần đáy của cơ cấu đỡ AF để cho phép cơ cấu đỡ OIS di chuyển theo hướng vuông góc với trục quang. Sáng chế yêu cầu kết cấu đỡ đơn giản để đỡ cơ cấu đỡ OIS và bởi vậy có thể lược bỏ nhiều chi tiết của nó, do đó yêu cầu số chi tiết nhỏ hơn và chi phí đơn vị thấp và có dạng mảnh. Ngoài ra, cho dù môđun camera được sử dụng trong thời gian dài, chi tiết đỡ để đỡ cơ cấu đỡ OIS không bị mòn, do đó duy trì độ chính xác hoạt động chính xác.

FIG.6

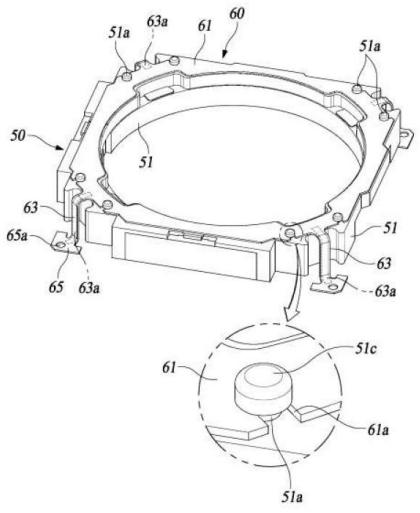

(11) **124576 A**
(21) **1-2026-01806**
(22) 24/04/2020
(30) 10-2019-0050282 30/04/2019 KR
(43) 27/04/2026
(85) 24/08/2021
(86) PCT/KR2020/005458 24/04/2020
(87) WO2020/222466 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021
(51) ***H04M 1/02**; G06F 1/16*
(62) 1-2023-07380
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KANG, Jaeho (KR); LEE, Minsung (KR); HWANG, Seunghyun (KR); YOO, Chungkeun (KR); KIM, Jungjin (KR); KIM, Jongyoon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cầm tay có cấu trúc bản lề có giá lắp quay thứ nhất quay quanh trục ảo thứ nhất và giá lắp quay thứ hai quay quanh trục ảo thứ hai. Cấu trúc bản lề này còn có giá lắp cố định có giá lắp quay thứ nhất và giá lắp quay thứ hai được gắn cố định vào đó. Cấu trúc bản lề này còn có chi tiết quay thứ nhất, chi tiết quay thứ hai, cánh tay thứ nhất và cánh tay thứ hai. Ngoài ra, cấu trúc bản lề này có phần cam có các cấu trúc mấp mô. Phần thân đàn hồi thứ nhất được lắp trên chi tiết quay thứ nhất và đỡ ít nhất một phía của phần cam và phần thân đàn hồi thứ hai được lắp trên chi tiết quay thứ hai và đỡ ít nhất là phía ngược lại của phần cam. Cấu trúc bản lề này còn có giá lắp đỡ để đỡ phần thân đàn hồi thứ nhất và phần thân đàn hồi thứ hai.

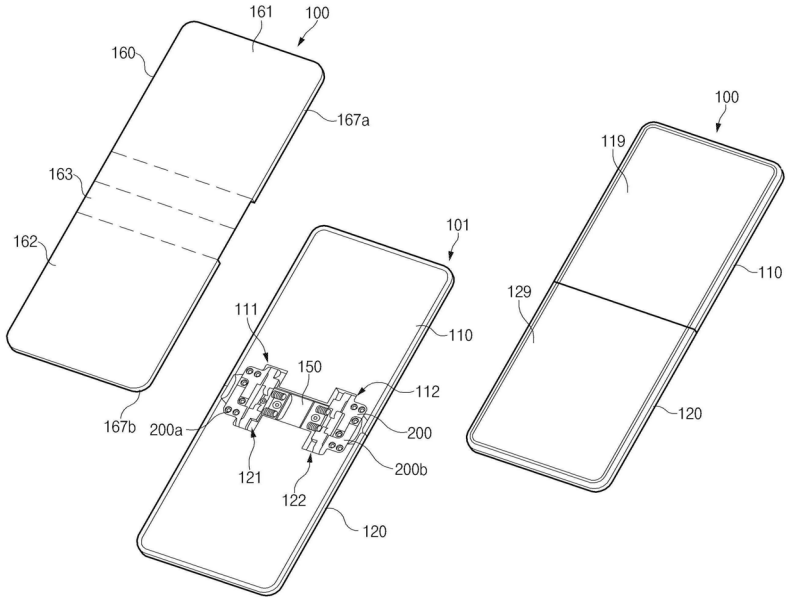

(11) **124577 A**
(21) **1-2026-01807**
(22) 31/07/2024
(30) 10202302248U 07/08/2023 SG
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/SG2024/050483 31/07/2024
(87) WO2025/034167 A1 13/02/2025
(51) ***F16B 2/22***; *F16B 21/07; F16B 13/00*
(71) **DYNTEK PTE. LTD.** (SG)
100 Pasir Panjang Road, #06-06, Singapore 118518
(72) NG Wee Beng (SG); WYATT Gary Donald (AU); TAN Yew Heng (MY)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ GHÉP NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GHÉP NỐI CÁC BỘ PHẬN**

(57) Theo một phương án được mô tả, thiết bị ghép nối (300) bao gồm bộ kết nối (100) và phần tử khóa (200) được bộc lộ. Bộ kết nối (300) bao gồm cơ cấu có thể dịch chuyển đàn hồi (110) được bố trí để chèn vào các rãnh thẳng hàng của các thành phần (602, 604) và có thể uốn cong ra ngoài khi chịu tác động của lực do phần tử khóa (200) tạo ra và trở lại trạng thái không uốn cong bình thường khi không có lực tác động.

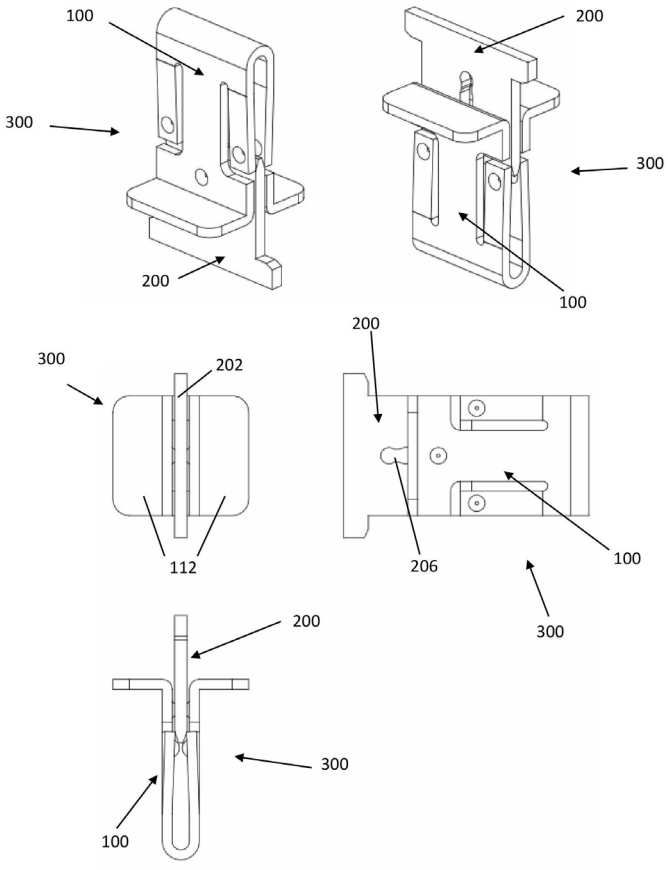

FIG. 3

(11) **124578 A**
(21) **1-2026-01813**
(22) 12/08/2024
(30) 23190988.8 11/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/EP2024/072754 12/08/2024
(87) WO2025/036882 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***G05B 23/02****; G01N 27/02*

(71) **GEA PROCESS ENGINEERING A/S** (DK)
Gladsaxevej 305, 2860 Soeborg, Denmark
(72) NISSEN, Kristian Ravnborg (DK); LARSEN, Jon Steffen (DK); VOIGT, Andreas Jauernik (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ TIẾP XÚC CƠ HỌC GIỮA BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỘNG VÀ BỘ PHẬN KHÔNG CHUYỂN ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến để phát hiện sự tiếp xúc cơ học giữa bộ phận chuyển động và bộ phận không chuyển động của thiết bị xử lý bột, chẳng hạn như van quay. Hệ thống cảm biến bao gồm nguồn tín hiệu điện được cấu hình để cung cấp tín hiệu điện thứ nhất, tín hiệu điện thứ nhất này bao gồm thành phần tín hiệu tuần hoàn, có tính tuần hoàn với chu kỳ xác định trước và linh kiện điện thứ nhất có trở kháng điện thứ nhất, trong đó nguồn tín hiệu điện và linh kiện điện thứ nhất được cấu hình để kết nối điện với thiết bị xử lý bột quay sao cho linh kiện điện thứ nhất và thiết bị xử lý bột quay được mắc nối tiếp với nguồn tín hiệu điện. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý bột bao gồm hệ thống cảm biến này và phương pháp để phát hiện sự tiếp xúc cơ học giữa bộ phận chuyển động và bộ phận không chuyển động của thiết bị xử lý bột.

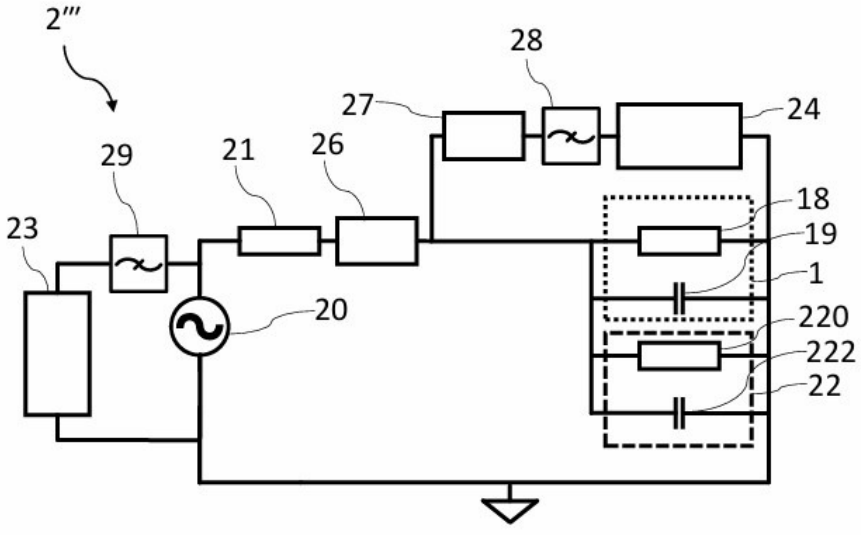

Hình 7

(11) **124579 A**
(21) **1-2026-01815**
(22) 09/08/2024
(30) 63/532.264 11/08/2023 US
63/633.404 12/04/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/US2024/041648 09/08/2024
(87) WO2025/038421 A1 20/02/2025
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/445*
(71) **JNANA THERAPEUTICS INC.** (US)
One Design Center Place, Suite 19-400, Boston, MA 02210 (US)
(72) HOLLIBAUGH Ryan A (US); PARK Hyejin (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, các chế phẩm trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn liên quan đến các mức bất thường của các axit amin bằng cách điều biến quá trình vận chuyển SLC6A19.

(11) **124580 A**
(21) **1-2026-01816**
(22) 01/08/2024
(30) 23190968.0 10/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/EP2024/071935 01/08/2024
(87) WO2025/031959 A1 13/02/2025
(51) ***A24F 40/42****; A24F 40/46; A24F 40/20; A24F 40/30*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel, Switzerland
(72) BELISÁRIO ZORZAL, Poliana (IT); CHISCOP, Catalin Marian (RO); HAN, Wanjiang (CN); MOHSENI, Farhang (IR); TACK, Filip (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỘP CHỨA DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Hộp chứa (10) dùng cho thiết bị tạo sol khí (600), hộp chứa (10) bao gồm: vỏ (100) có đầu vào (110) và đầu ra (120), và buồng (400) kéo dài giữa đầu vào (110) và đầu ra (120); bộ phận làm nóng (200) để làm nóng nền tạo sol khí để tạo thành sol khí, bộ phận làm nóng (200) kéo dài vào buồng (400); buồng (400) bao gồm phần thứ nhất (410) trên mặt bên thứ nhất của bộ phận làm nóng (200) và phần thứ hai (420) trên mặt bên thứ hai của bộ phận làm nóng (200); và nền tạo sol khí (300) được bố trí trong ít nhất một trong số phần thứ nhất (410) và phần thứ hai (420). Phần thứ nhất (410) và phần thứ hai (420) có tổng thể tích bên trong ít nhất là 500 milimet khối.

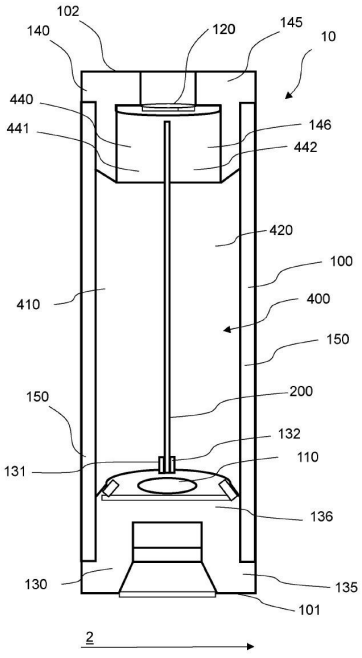

Fig.2

(11) **124581 A**
(21) **1-2026-01821**
(22) 09/02/2018
(30) 2017-023466 10/02/2017 JP
(43) 27/04/2026
(85) 22/08/2019
(86) PCT/JP2018/004707 09/02/2018
(87) WO 2018/147439 A1 16/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020
(51) ***A01N 35/06****; A01P 21/00*
(62) 1-2019-04658
(71) 1. **MENICON CO., LTD.** (JP)
21-19, Aoi 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0006 Japan
2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION SHIZUOKA UNIVERSITY** (JP)
836, Ohya, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka-ken 422-8529 Japan
(72) SUGIE, Toshimasa (JP); KATO, Naoki (JP); HARA, Masakazu (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TÁC NHÂN CẢM ỨNG KHẢ NĂNG CHỊU STRESS Ở THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TỔN THẤT CHẤT LƯỢNG GẠO

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân cảm ứng khả năng chịu stress ở thực vật, bộc lộ tác động vượt trội trong việc cảm ứng khả năng chịu stress ở thực vật; phương pháp làm giảm tổn thất chất lượng gạo; phương pháp trồng cỏ giảm nhiệt vào mùa hè; phương pháp ức chế sự sinh trưởng khẳng khiu của cây con; phương pháp ức chế sự sinh trưởng kém của thực vật có hoa; phương pháp làm giảm sự suy thoái chất lượng của cây ăn quả; và phương pháp làm giảm sự suy thoái chất lượng rau củ. Tác nhân cảm ứng khả năng chịu stress ở thực vật bao gồm thành phần hoạt tính là hợp chất có khung quinon được biểu diễn bởi công thức chung (I) (trong công thức chung (I): R_1 là nguyên tử hydro, nhóm hydroxyl, nhóm amino, halogen, nhóm alkyl, nhóm alkenyl, nhóm alkoxy, nhóm aryl, hoặc nhóm CHR_6-$CH_2CH=C(CH_3)_2$; R_2 là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R_1 và R_2 có thể liên kết với nhau để tạo thành vòng benzen; R_3 là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R_4 là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R_5 là nguyên tử hydro hoặc tương tự; và R_6 là nguyên tử hydro, nhóm hydroxyl, hoặc nhóm chứa liên kết este).

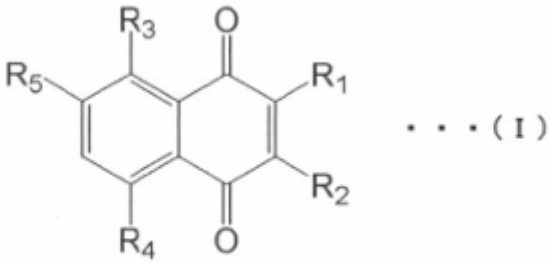

• • • (I)

(11) **124582 A**
(21) **1-2026-01825**
(22) 06/08/2024
(30) 63/518,011 07/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/US2024/041038 06/08/2024
(87) WO2025/147297 10/07/2025
(51) ***H01M 10/052****; A62D 1/00; H01M 50/24; H01M 10/0525; A62C 3/16*

(71) **FIKE CORPORATION** (US)
704 Southwest 10th Street Blue Springs, Missouri 64015, United States of America
(72) HILL, Gene (US); GIFFIN, Corry (US); PATEL, Devang (GB); STILWELL, Bradford T. (US); FARRELL, Tom (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN CHÁY CHO PIN LITHI-ION VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ngăn cháy và cách sử dụng chúng để ngăn chặn các sự kiện nhiệt trong pin lithi-ion. Các chất ngăn cháy này bao gồm dung dịch nước của muối cacboxylat, đặc biệt là muối kali hoặc natri của axit lactic, axit axetic, axit xitric, axit glycolic, axit butyric hoặc axit tartaric. Chất ngăn cháy nêu trên có thể được đưa vào một tế bào pin, hoặc một mô-đun pin bao gồm tế bào pin, đang gặp sự kiện nhiệt, chẳng hạn như hiện tượng thoát nhiệt, để ngăn chặn sự kiện nhiệt và ức chế sự lan truyền của sự kiện nhiệt sang các tế bào pin liền kề.

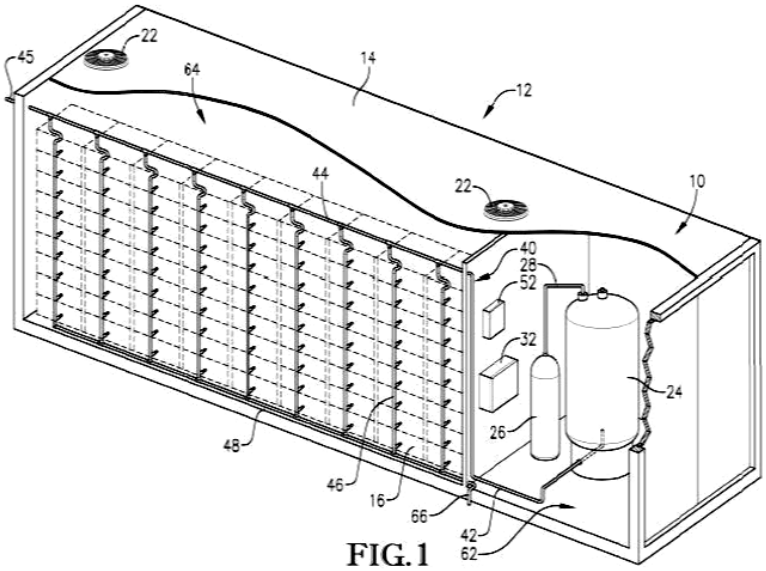

FIG.1

(11) **124583 A**
(21) **1-2026-01829**
(22) 09/08/2024
(30) 2023-131187 10/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/JP2024/028639 09/08/2024
(87) WO2025/033536 13/02/2025
(51) ***C04B 35/486***; *C04B 35/634; C04B 35/626; C01G 25/02*
(71) **TOSOH CORPORATION** (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501 Japan
(72) SHIMIZU Takahiro (JP); USHIO Yuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘT DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT DẠNG HẠT

(57) Sáng chế đề xuất bột dạng hạt và phương pháp đơn giản để sản xuất bột đó; với bột dạng hạt, có thể chế tạo được thể xanh có độ bền cao bằng phương pháp ép khuôn mà không cần phải kiểm soát đặc biệt thành phần của chất hữu cơ trong hỗn hợp sệt bao gồm bột nguyên liệu thô cần được tạo hạt. Bột dạng hạt của gốm, bột dạng hạt bao gồm bột gốm; và chất dính, trong đó bột dạng hạt có phổ hồng ngoại với cường độ đỉnh hấp thụ, trên mỗi khối lượng chất dính, của đỉnh ở 1730 ± 20cm^{-1} là 0,023 số đếm hoặc lớn hơn.

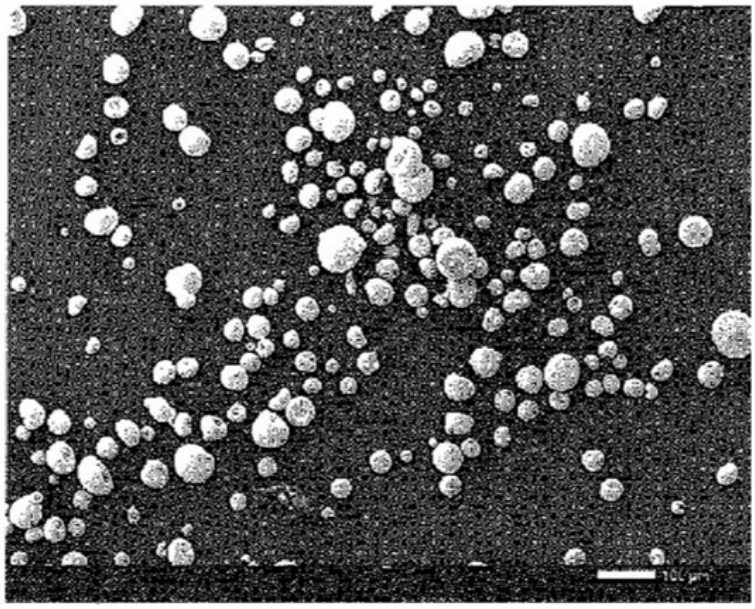

FIG.1

(11) **124584 A**
(21) **1-2026-01831**
(22) 08/08/2024
(30) 23190665.2 09/08/2023 EP
23190662.9 09/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/EP2024/072516 08/08/2024
(87) WO2025/032197 13/02/2025
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 37/00; A61K 31/435; A61P 29/00*
(71) **MERCK PATENT GMBH** (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) SCHMIDT Sylvia (DE); LANGE Michael (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM CÁC HẠT DẠNG TINH THỂ CỦA 5-((3R,5S)-3-AMINO-5-(TRIFLOMETYL)PIPERIĐIN-1-YL)QUINOLIN-8-CARBONITRIL**

(57)

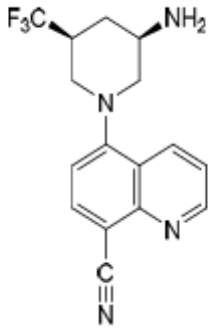

Sáng chế đề cập đến một dạng tinh thể của 5-((3R,5S)-3-amino-5-(triflometyl)piperiđin-1 yl)quinolin-8-carbonitril có hình thái đặc thù được đề xuất theo sáng chế. Các quy trình điều chế các hạt như vậy và các chế phẩm dược phẩm chứa các hạt này cũng được đề xuất.

(11) **124585 A**
(21) **1-2026-01842**
(22) 25/04/2024
(30) 10-2023-0103147 07/08/2023 KR
10-2023-0129695 26/09/2023 KR
10-2023-0146397 30/10/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/KR2024/005604 25/04/2024
(87) WO2025/033642 13/02/2025
(51) ***H04B 7/0456****; H04W 52/02; H04L 5/00; H04B 7/06; H04B 7/08*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Seonwook (KR); YANG, Suckchel (KR); PARK, Haewook (KR); LEE, Youngdae (KR); KIM, Kijun (KR); KANG, Jiwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Mục đích của sáng chế này là để báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) trên cơ sở của các cấu hình con trong hệ thống truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối có thể bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình cho báo cáo CSI bao gồm ít nhất một cấu hình con; nhận dạng thông tin liên quan đến tập con cổng anten được kết hợp với ít nhất một cấu hình con; nhận dạng ánh xạ hạng đến cổng cho phản hồi bộ chỉ báo ma trận không tiền mã hóa (PMI) theo từng cấu hình con; tạo ra CSI cho ít nhất một cấu hình con trên cơ sở của kết quả đo dựa trên ít nhất một CSI-RS liên quan đến báo cáo CSI; và truyền, đến trạm cơ sở, báo cáo CSI bao gồm CSI. Sáng chế này đề cập đến thiết bị người dùng, và thiết bị truyền thông.

FIG. 33

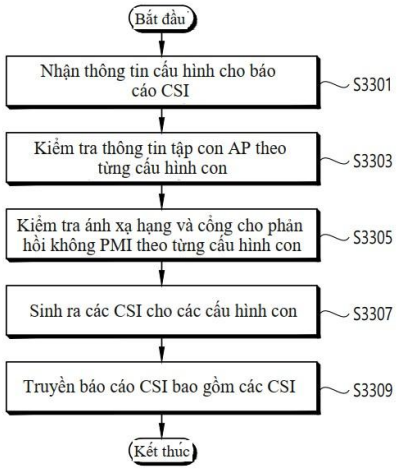

(11) **124586 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01844**
(22) 08/08/2022
(30) 10-2021-0114730 30/08/2021 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***H01L 51/00***
(62) 1-2022-04996
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) LEE, Jeong Yeop (KR); JEONG, Duk Young (KR); CHO, Ki Sul (KR); KIM, Jang Dae (KR); KIM, Min Cheol (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ CHẤT BÁN DẪN OXIT**

(57) Thiết bị hiển thị có thể bao gồm ít nhất một tranzito màng mỏng chuyển mạch và tranzito màng mỏng điều vận, mà được bố trí trên đế dụng cụ. Tranzito màng mỏng điều vận có thể bao gồm mẫu chất bán dẫn điều vận được làm bằng chất bán dẫn oxit. Mẫu chắn sáng có thể được bố trí giữa đế dụng cụ và mẫu chất bán dẫn điều vận. Mẫu chắn sáng có thể được bố trí gần với mẫu chất bán dẫn điều vận. Do đó, trong thiết bị hiển thị, trị số biến thiên dòng theo điện áp được áp dụng vào điện cực cổng điều vận của tranzito màng mỏng điều vận có thể được giảm xuống, mà không thay đổi các đặc tính của tranzito màng mỏng chuyển mạch. Do đó, trong thiết bị hiển thị, việc xuất hiện của điểm trong thang độ xám thấp có thể được ngăn chặn.

Fig.2

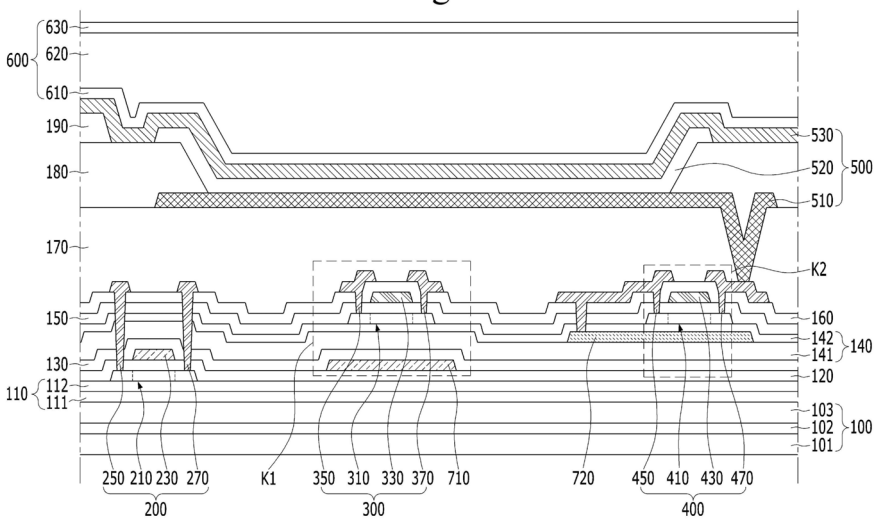

(11) **124587 A**
(21) **1-2026-01845**
(22) 02/08/2018
(30) 17185452.4 09/08/2017 EP
(43) 27/04/2026
(85) 02/03/2020
(86) PCT/EP2018/070941 02/08/2018
(87) WO 2019/030098 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021
(51) ***A01N 33/22****; A01N 41/06; A01N 43/54; A01P 13/00; A01N 43/653; A01N 43/84; A01N 43/90; A01N 57/20; A01N 37/48; A01N 43/56*
(62) 1-2020-01174
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WINTER, Christian Harald (DE); GEWEHR, Markus (DE); NIELSON, Ryan Louis (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỖN HỢP DIỆT CỎ BAO GỒM L-GLUFOSINAT HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ SAFLUFENACIL, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt cỏ bao gồm L-glufosinat và/hoặc muối của nó và ít nhất một chất ức chế protoporphyrinogen-IX oxidaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa hỗn hợp này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn trong các chương trình đốt trụi, trong quản lý thực vật trong công nghiệp và lâm nghiệp, ở cây rau và cây lâu năm và ở lớp mặt cỏ và thảm cỏ.

(11) **124588 A**
(21) **1-2026-01847**
(22) 04/08/2017
(30) 62/370,754 04/08/2016 US
62/534,733 20/07/2017 US
62/540,639 03/08/2017 US
(43) 27/04/2026
(85) 01/03/2019
(86) PCT/US2017/045446 04/08/2017
(87) WO 2018/027106 08/02/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
(51) ***C07H 21/02**; A61K 48/00*
(62) 1-2019-01052
(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) LI, Zhen (US); ZHU, Rui (US); WOODDELL, Christine I. (US); GIVEN, Bruce D. (US); PEI, Tao (US); LEWIS, David L. (US); ALMEIDA, Lauren J. (US); ROZEMA, David B. (US); WAKEFIELD, Darren H. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM BAO GỒM CHẤT ARNI (ARN CAN THIỆP) ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B

(57) Sáng chế mô tả các chế phẩm bao gồm chất ARN can thiệp để điều trị nhiễm virut viêm gan B, và dược phẩm chứa chế phẩm này. Chất ARN can thiệp (ARNi) ức chế sự biểu hiện của gen virut viêm gan B được mô tả. Chất ARN can thiệp HBV được bộc lộ trong sáng chế này có thể được nhắm đích đến các tế bào, như tế bào gan, ví dụ, bằng cách sử dụng các phối tử nhắm đích được tiếp hợp. Các chế phẩm dược bao gồm một hoặc nhiều chất ARN can thiệp HBV tùy chọn kèm thêm một hoặc nhiều thuốc điều trị bổ sung cũng được mô tả. Sự dẫn truyền chất ARN can thiệp HBV được mô tả đến gan bị tổn thương in vivo giúp ức chế biểu hiện của gen HBV và điều trị bệnh và tình trạng kết hợp với nhiễm HBV.

(11) **124589 A**
(21) **1-2026-01848**
(22) 12/08/2024
(30) 63/519,010 11/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/03/2026
(86) PCT/US2024/041870 12/08/2024
(87) WO2025/038515 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
(51) ***G01R 31/50****; G01R 19/25; G01C 9/02; G01R 1/04*
(71) **IDEAL INDUSTRIES, INC.** (US)
Becker Place, Sycamore, Illinois 60178, United States of America
(72) FORTHAUS, Christopher Gerard (US); TUNNELL, Timothy Bryan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo điện và phương pháp đo điện. Việc đo điện gồm đầu vào tín hiệu điện, màn hình hiển thị, gia tốc kế, và bộ điều khiển điện tử mà được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu ra từ gia tốc kế, xác định hướng của thiết bị theo tín hiệu đầu ra gia tốc kế, xác định đầu ra thông tin theo đầu vào tín hiệu điện, lựa chọn hướng màn hình hiển thị từ trong số các hướng màn hình hiển thị theo hướng của thiết bị, và xuất đầu ra thông tin trên màn hình hiển thị trong hướng màn hình hiển thị được lựa chọn.

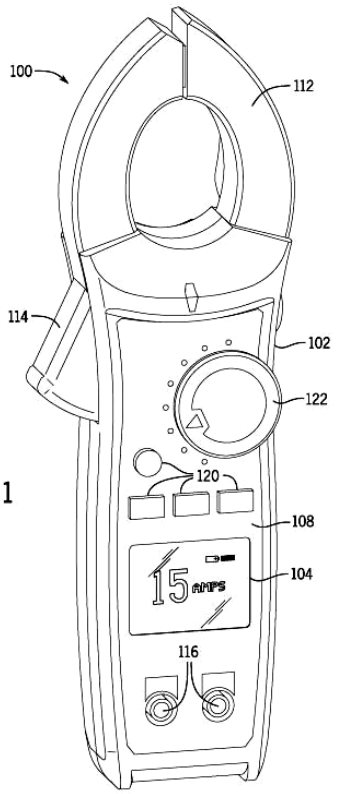

FIG. 1

(11) **124590 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01850**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***C12Q 1/68***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Thị Chung Thủy (VN); Nguyễn Thị Ngọc Thanh (VN); Nguyễn Thị Nga (VN); Huỳnh Hữu Luân (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU CHỨNG DƯƠNG CHO PHÂN TỬ HSA-MIR-141-3P PHỤC VỤ ĐỊNH LƯỢNG RT-QPCR**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mẫu chứng dương cho phân tử hsa-miR 141-3p dùng trong định lượng tuyệt đối bằng RT-qPCR, trong đó bao gồm: (i) tách chiết RNA nhỏ từ mẫu sinh học người và xác nhận hsa-miR-141-3p bằng phản ứng stem-loop RT-qPCR; (ii) tổng hợp đoạn DNA sợi đôi chứa trình tự hsa-miR-141-3p, gắn vào vector theo nguyên lý TA-cloning với tỷ lệ mol insert:vector 1:2 và khuếch đại ở nhiệt độ bắt cặp mồi 57 °C; (iii) xác nhận bằng giải trình tự Sanger; và (iv) đánh giá mẫu thông qua xác định số bản sao, xây dựng đường chuẩn, đánh giá tính lặp lại và độ bền qua các chu kỳ đông–tan.
Mẫu chứng dương thu được có trình tự chính xác, số bản sao xác định và độ ổn định cao, phù hợp cho định lượng tuyệt đối hsa-miR-141-3p bằng RT-qPCR.

(11) **124591 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01851**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***C22B 59/00***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
nhà A2, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Kiên (VN); Đào Ngọc Nhiệm (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Trần Đại Lâm (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KHOÁNG VẬT BASTNAZIT**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp xử lý khoáng vật bastnazit nhằm thu hồi hiệu quả oxit đất hiếm (Re_2O_3) với hiệu suất cao, sử dụng vi sóng và hóa chất rẻ tiền, đồng thời thân thiện với môi trường. Trước tiên, khoáng vật bastnazit có kích thước hạt <0,074 mm sau khi sấy khô được trộn với $Ca(OH)_2$ theo tỷ lệ 1/0,1–0,14 nhằm loại bỏ flo và phần nhỏ phosphat đi kèm. Việc dùng vi sóng giúp gia nhiệt từ trong ra ngoài, tăng hiệu quả phản ứng chuyển hóa đất hiếm về dạng Re_2O_3, đồng thời thu được CaF_2, $Ca_3(PO_4)_2$, và Ca_2FPO_4 không tan. Sau khi để nguội, sản phẩm bước 1 được trộn với hỗn hợp NH_4CI và $(NH_4)_2CO_3$ theo tỷ lệ từ 1/1,0 đến 1/1,4 (tính theo khối lượng) trong đó tỉ lệ $NH_4CI/(NH_4)_2CO_3$ là từ 1/0,01 đến 1/0,03, sau đó được nung ở 350–400^oC trong lò quay có thổi khí N_2 sạch khoảng 20–30 phút. NH_4Cl phân hủy tạo HCI tươi, phản ứng với Re_2O_3 để tạo $ReCl_3$ dễ tan trong nước. $(NH_4)_2CO_3$ có tác dụng điều chỉnh nhiệt độ và hạn chế phân hủy nhanh của NH_4CI. Sản phẩm sau nung được để nguội và rửa bằng nước ấm 60–70^oC, nhằm hòa tách các muối đất hiếm $ReCl_3$ vào dung dịch. Dung dịch này sau đó được phản ứng với axit oxalic bão hòa, tạo kết tủa $Re_2(C_2O_4)_3$. Sau khi lọc rửa, kết tủa được nung ở 800-850^oC trong 1,5–2 giờ để thu được tổng oxit đất hiếm đạt độ sạch 97,6% với hiệu suất đạt 84,33%.

(11) **124592 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01852**
(22) 09/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2026
(51) ***G02B 5/02***; *F21V 5/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đoàn Quốc Anh (VN)
(54) **THẤU KÍNH DÙNG CHO ĐÈN LED CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH TỰ DO GÓC CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính dùng cho đèn LED có khả năng điều chỉnh tự do góc chiếu sáng, trong đó thấu kính này bao gồm cơ cấu truyền quang (10) dạng hình nón đối xứng trụ được lắp ghép với cơ cấu phản xạ (20) dạng đĩa để lắp phía trước cụm đèn LED. Trong đó bằng cách thiết kế cơ cấu truyền quang dạng nón cụt tạo nên góc chụp ngoài góc chụp ngoài θ_1
cố định nằm trong khoảng từ 123 đến 127 độ và mặt trong hình nón với góc nghiêng so với mặt phẳng vuông góc với chụp tạo nên góc chụp trong $\theta 2$
cố định nằm trong khoảng từ 24 đến 25 độ cho phép phản xạ và khúc xạ tia sáng, từ đó cho phép điều chỉnh chế độ tập trung chiếu sáng ở vùng trung tâm và chế độ góc rộng chiếu sáng mở rộng xung quanh khi thay đổi khoảng cách giữa đèn LED và cơ cấu truyền quang này.

HÌNH 1

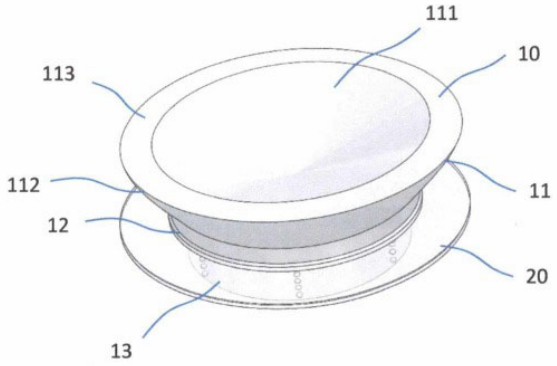

(11) **124593 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01855**
(22) 05/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022
(51) ***A01G 31/02***
(62) 1-2022-07950
(75) **NGUYỄN ĐÌNH LONG** (VN)
Xóm 4, thôn Chiến Thắng, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TRỒNG THỦY CANH GIÀN NẰM NGANG LẮP GHÉP TỪ NHỮNG MODULE KÍCH THƯỚC NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng thủy canh giàn nằm ngang có thành phần vật tư lắp ráp được module hóa thành từng phần nhỏ, được thiết kế có tính toán kỹ lưỡng loại bỏ vấn đề cồng kềnh, dễ dàng đóng gói, thuận tiện vận chuyển mà vẫn đảm bảo tính kỹ thuật khi lắp ráp vẫn vận hành hoạt động bình thường. Hệ thống dễ lắp ráp, không đòi hỏi người lắp ráp sử dụng phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, phù hợp sử dụng ở mọi gia đình.

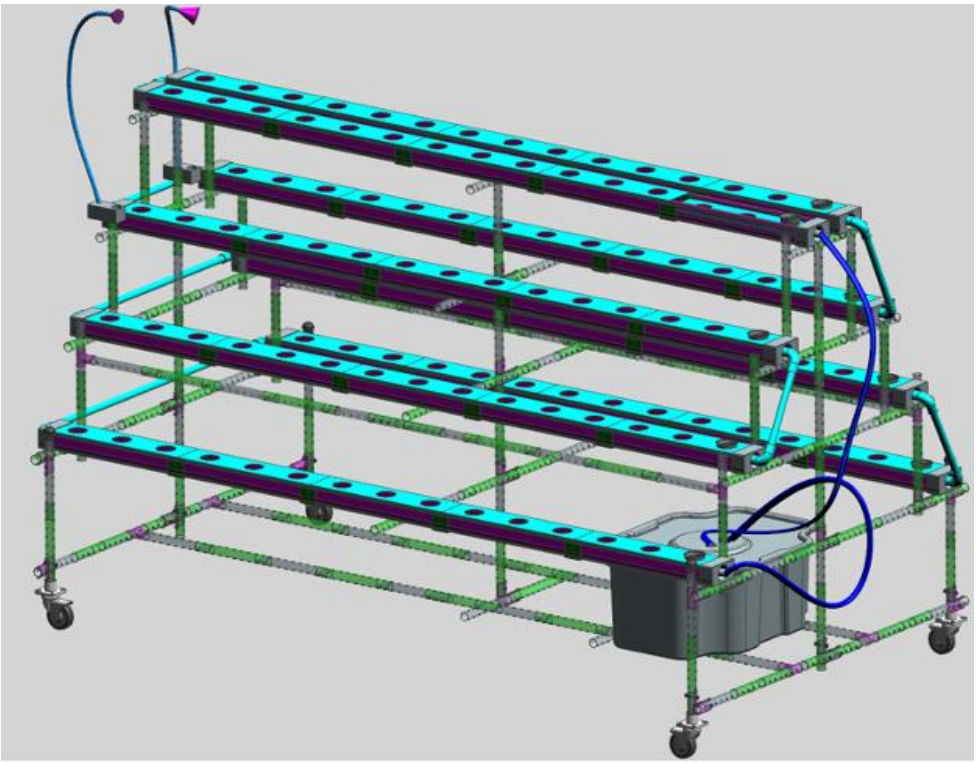

(11) **124594 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01856**
(22) 05/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022
(51) ***A01G 31/02***
(62) 1-2022-07950
(75) **NGUYỄN ĐÌNH LONG** (VN)
Xóm 4, thôn Chiến Thắng, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TRỒNG THỦY CANH GIÀN BÁM TƯỜNG LẮP GHÉP TỪ NHỮNG MODULE KÍCH THƯỚC NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng thủy canh giàn bám tường, có thành phần vật tư lắp ráp được module hóa thành từng phần nhỏ, được thiết kế có tính toán kỹ lưỡng loại bỏ vấn đề cồng kềnh, dễ dàng đóng gói, thuận tiện vận chuyển mà vẫn đảm bảo tính kỹ thuật khi lắp ráp vẫn vận hành hoạt động bình thường. Hệ thống dễ lắp ráp, không đòi hỏi người lắp ráp sử dụng phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, phù hợp sử dụng ở mọi gia đình.

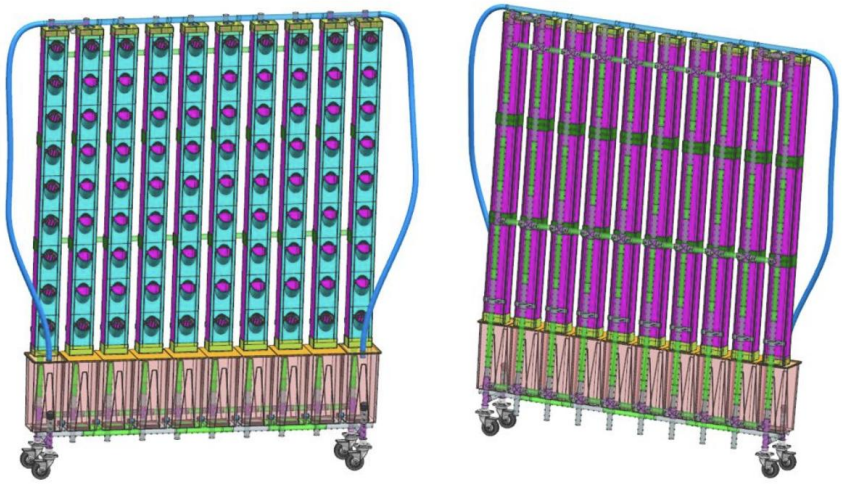

Hình 1

(11) **124595 A**
(21) **1-2026-01857**
(22) 05/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/CN2023/113021 05/08/2023
(87) WO2025/035372 20/02/2025
(51) ***A45C 3/10***

(71) **YETI COOLERS, LLC** (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, United States of America
(72) Isabelle COCHRAN (US); John Warren DOW (US); Andy BONDHUS (US); Mark D. MILLER (US); William DRINKWATER (US); Xi HUANG (CN); Quan XIAO (CN); Fuzhen LAI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU ĐÓNG KÍN CÓ THỂ BỊT KÍN LẠI CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa có thể có vỏ bên ngoài có lỗ mở mà được đóng kín bởi cơ cấu đóng kín. Cơ cấu đóng kín có thể bao gồm chi tiết đóng kín có thể đóng kín lại mà được tạo kết cấu để đóng kín một phần hoặc toàn bộ lỗ mở. Trong một số ví dụ, chi tiết đóng kín có thể bao gồm dải có từ tính mà được tạo thành với bộ phận thứ nhất, bộ phận thứ hai, và nhiều chi tiết có từ tính. Ngoài ra, cơ cấu đóng kín có thể bao gồm bộ phận cong để ngăn chặn lỗ mở khỏi đóng khi cơ cấu đóng kín ở kết cấu mở.

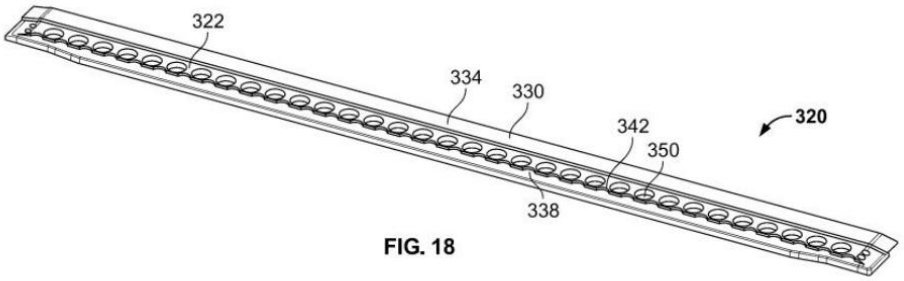

FIG. 18

(11) **124596 A**
(21) **1-2026-01858**
(22) 07/08/2024
(30) 23190905.2 10/08/2023 EP
(51) ***H04W 36/08***
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/EP2024/072336 07/08/2024
(87) WO2025/032124 13/02/2025

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
(72) Quan KUANG (CN); Hidetoshi SUZUKI (JP); Khalid ZEINEDDINE (LB); Hongchao LI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HOẠT ĐỘNG TRẠNG THÁI TCI CHO DI ĐỘNG ĐƯỢC KÍCH HOẠT L1L2**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, UE, bao gồm những bộ phận sau đây. Bộ thu phát của UE nhận thông tin cấu hình để tạo cấu hình tập hợp các chỉ báo chùm tia, trong đó tập hợp các chỉ báo chùm tia bao gồm ít nhất một bộ chỉ báo chùm tia thứ nhất và ít nhất một bộ chỉ báo chùm tia thứ hai, trong đó ít nhất một bộ chỉ báo chùm tia thứ nhất chỉ báo một hoặc nhiều chùm tia, có thể được sử dụng để truyền tín hiệu và/hoặc nhận tín hiệu trong ô phục vụ, đang phục vụ UE, và trong đó ít nhất một bộ chỉ báo chùm thứ hai chỉ báo một hoặc nhiều chùm ứng viên, có thể được sử dụng để truyền tín hiệu và/hoặc nhận tín hiệu sau khi chuyển ô từ ô phục vụ sang ô ứng viên đích, là một trong số một hoặc nhiều ứng viên tham gia vào việc di chuyển cho UE. Mạch xử lý của thiết bị người dùng (UE) tạo cấu hình tập hợp các bộ chỉ báo chùm thu được từ thông tin cấu hình.

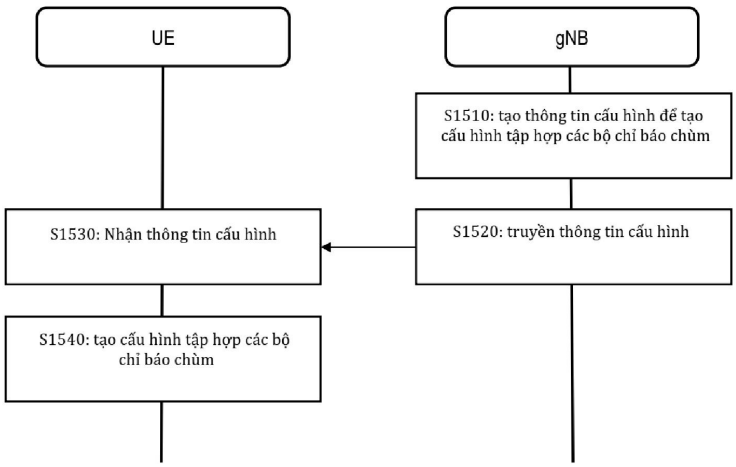

Fig. 15

(11) **124597 A**
(21) **1-2026-01862**
(22) 03/05/2024
(30) 10-2023-0105755 11/08/2023 KR
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/KR2024/006006 03/05/2024
(87) WO2025/037706 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
(51) ***H04N 23/54****; G03B 17/12; G03B 3/10; H04N 23/55; H04N 23/51; G03B 13/36; G03B 5/04*
(71) **JAEYOUNG SOLUTEC CO.,LTD.** (KR)
(Songdo-dong) 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21999 Republic of Korea
(72) KANG, Hanwool (KR); JUNG, Jaehee (KR); KIM, Seungjae (KR); PARK, Kyusub (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÔĐUN CAMERA BAO GỒM BỘ PHẬN VẬT MANG CHUYỂN ĐỘNG ĐA CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm bộ phận vật mang chuyển động đa chiều. Theo sáng chế, vật mang ổn định ảnh quang học (optical image stabilization, OIS) và vật mang điều tiêu tự động (autofocus, AF) được tích hợp thành bộ phận vật mang, và lò xo treo được cung cấp để đỡ đàn hồi bộ phận vật mang ở độ cao định trước từ bề mặt dưới cùng của vỏ và để đồng thời thực hiện chức năng OIS. Vì môđun camera có bộ phận vật mang chuyển động đa chiều của sáng chế có vật mang OIS và vật mang AF được tích hợp thành một bộ phận vật mang, nên kết cấu bên trong được làm đơn giản hóa và do đó số lượng các bộ phận được làm giảm xuống, và do đó môđun camera trở nên mỏng gọn. Ngoài ra, hầu như không có phần nào chịu ma sát, và do đó độ chính xác để hoạt động không bị suy giảm do sự mài mòn, ngay cả sau khi môđun camera được sử dụng trong thời gian dài.

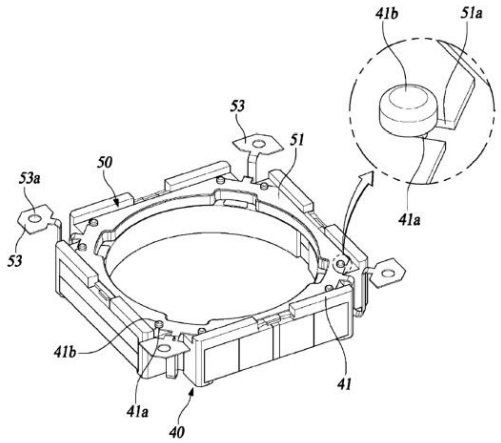

(11) **124598 A**
(21) **1-2026-01864**
(22) 10/06/2021
(30) 2020-100952 10/06/2020 JP
2020-134451 07/08/2020 JP
(43) 27/04/2026
(85) 05/01/2023
(86) PCT/JP2021/022036 10/06/2021
(87) WO2021/251450 A1 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026

(51) ***A61K 31/4545****; C07D 401/14; A61P 7/00; A61P 17/00; A61P 43/00*

(62) 1-2023-00047

(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION** (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

(72) SUZUKI, Tsuyoshi (JP); KONDO, Masahiro (JP); TAKAHASHI, Fumihiro (JP); OGASAWARA, Akihito (JP); HYOUDOU, Kazumi (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA PORPHYRIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn chuyển hóa porphyrin, bao gồm axit 1-{2-[(3S,4R)-1-{[(3R,4R)-1-xyclopentyl-3-flo-4-(4-metoxyphenyl)pyrolidin-3-yl]cacbonyl}-4-(metoxymetyl)pyrolidin-3-yl]-5-(triflometyl)phenyl}piperidin-4-carboxylic hoặc muối hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó làm hoạt chất, trong đó liều lượng của axit 1-{2-[(3S,4R)-1-{[(3R,4R)-1-xyclopentyl-3-flo-4-(4-metoxyphenyl)pyrolidin-3-yl]cacbonyl}-4-(metoxymetyl)pyrolidin-3-yl]-5-(triflometyl)phenyl}piperidin-4-carboxylic hoặc muối hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó nằm trong khoảng từ 50 đến 500mg/ngày.

(11) **124599 A**
(21) **1-2026-01865**
(22) 24/06/2024
(30) 2035620 17/08/2023 NL
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/NL2024/050328 24/06/2024
(87) WO2025/037972 20/02/2025
(51) ***B29D 30/00****; B32B 43/00; B32B 38/10; B29C 63/00*
(71) **VMI HOLLAND B.V.** (NL)
Gelriaweg 16, 8161 RK Epe, Netherlands
(72) KAAGMAN, Mattheus Jacobus (NL); BERGMANS, Quinten Matthijs (NL); VAN DEN BRINK, Hendrik (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CỤM BÓC TÁCH, TRẠM CẤP LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓC TÁCH LỚP LÓT VÀ VẬT LIỆU NỀN RA KHỎI NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cấp liệu để cung cấp vật liệu cho máy tạo lốp, trong đó trạm cấp liệu bao gồm dao cạo được bố trí dọc theo đường đi của lớp lót để cạo bỏ bất kỳ vật liệu nền nào bị dính vào mặt dưới của lớp lót, trong đó dao cạo được bố trí tại một vị trí cạo dọc theo đường đi của lớp lót, nơi lớp lót có thể tự do di chuyển ra xa khỏi dao cạo ở phía của lớp lót đối diện với dao cạo. Sáng chế còn liên quan đến cụm bóc tách, trạm cấp liệu và phương pháp bóc lớp lót và vật liệu nền ra khỏi nhau, trong đó cụm bóc tách bao gồm con lăn đầu ra để nhận vật liệu nền sau khi đã được tách vĩnh viễn khỏi lớp lót, trong đó con lăn đầu ra được dẫn động.

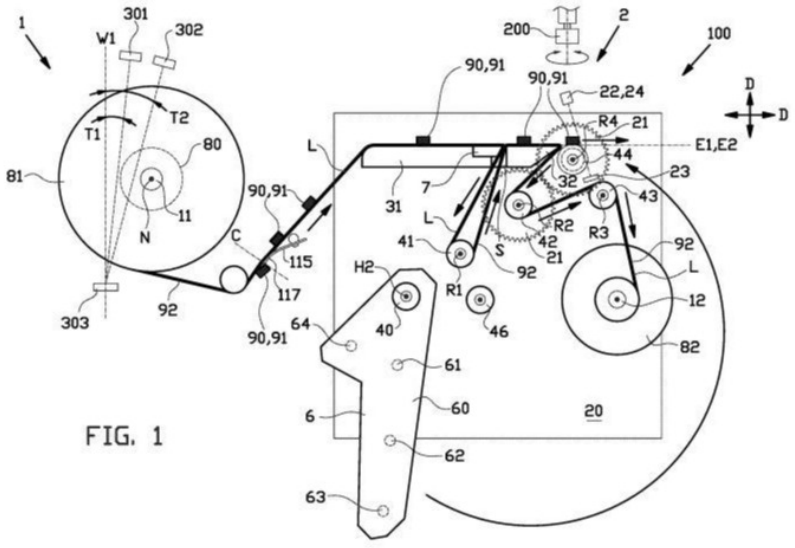

FIG. 1

(11) **124600 A**
(21) **1-2026-01866**
(22) 13/01/2021
(30) 62/969,544 03/02/2020 US
17/248,162 12/01/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 27/07/2022
(86) PCT/US2021/070027 13/01/2021
(87) WO2021/159131 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023
(51) ***H04W 36/08***; *H04B 7/06; H04B 7/08*
(62) 1-2022-04739

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RYU, Jung Ho (US); DING, Ling (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); VENUGOPAL, Kiran (IN); BAI, Tianyang (CN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT THỨ NHẤT, MÁY THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là nút thứ nhất, máy thứ nhất, phương pháp và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, nút thứ nhất có thể truyền tín hiệu thứ nhất đến nút thứ hai trên liên kết được điều hướng chùm sóng từ nút thứ nhất đến nút thứ hai, trong đó nút thứ nhất và nút thứ hai được kết hợp với sự sự định thời chung; xác định liệu tín hiệu thứ hai có được nhận trên liên kết được điều hướng chùm sóng từ nút thứ hai đến nút thứ nhất hay không, dựa ít nhất một phần vào tín hiệu thứ nhất; và truyền tín hiệu thứ ba dựa ít nhất một phần vào việc nhận tín hiệu thứ hai hoặc thực hiện thủ tục khôi phục lỗi chùm sóng liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng tín hiệu thứ hai không được nhận. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

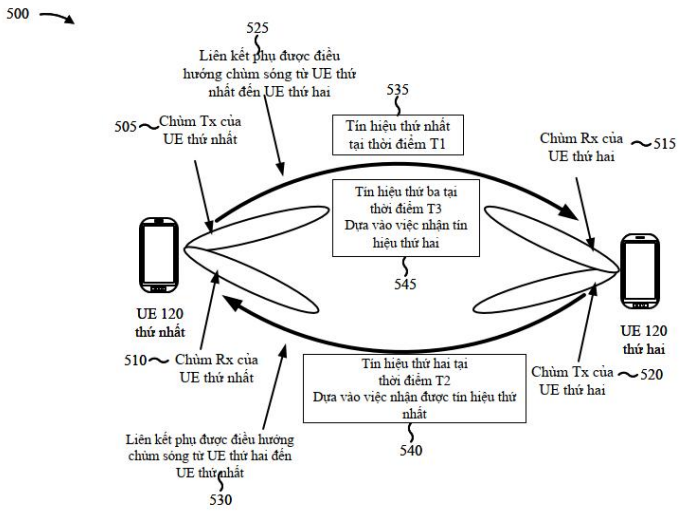

FIG.5

(11) **124601 A**
(21) **1-2026-01871**
(22) 10/07/2019
(30) 62/696,281 10/07/2018 US
62/713,944 02/08/2018 US
16/506,720 09/07/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/12/2020
(86) PCT/US2019/041241 10/07/2019
(87) WO2020/014389 A1 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
(51) ***H04N 19/436***; *H04N 19/52*
(62) 1-2024-01487
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PHAM VAN, Luong (VN); CHIEN, Wei-Jung (US); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); HUANG, Han (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập mã dữ liệu viđeo làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu viđeo; và một hoặc nhiều đơn vị xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: lưu trữ thông tin chuyển động cho dòng đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) thứ nhất của hình ảnh trong bộ đệm dự đoán vectơ chuyển động (motion vector predictor - MVP) lịch sử thứ nhất của bộ nhớ; thiết lập lại bộ đệm MVP lịch sử thứ hai của bộ nhớ; và sau khi thiết lập lại bộ đệm MVP lịch sử thứ hai, lưu trữ thông tin chuyển động cho dòng CTU thứ hai của hình ảnh trong bộ đệm MVP lịch sử thứ hai, dòng CTU thứ hai khác dòng CTU thứ nhất. Các luồng riêng của quy trình lập mã dữ liệu viđeo được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý có thể xử lý các dòng CTU tương ứng, theo một số ví dụ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu viđeo.

FIG. 18

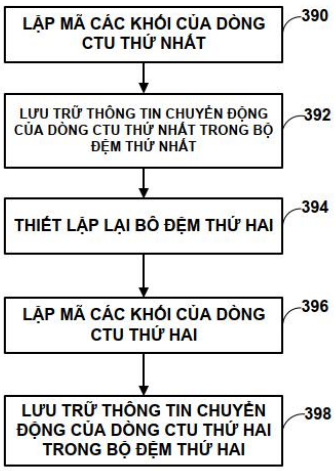

(11) **124602 A**
(21) **1-2026-01883**
(22) 29/03/2019
(30) 10-2018-0036297 29/03/2018 KR
10-2018-0036296 29/03/2018 KR
(43) 27/04/2026
(85) 21/08/2024
(86) PCT/KR2019/003737 29/03/2019
(87) WO 2019/190280 03/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/14; H04N 19/107*
(62) 1-2024-06275
(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); HA, Jae Min (KR); LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã dữ liệu video có thể xác định vùng tham chiếu là vùng được tái dựng trước liền kề về mặt không gian với khối hiện thời trên cơ sở thông tin tham chiếu để xác định vị trí của vùng tham chiếu được sử dụng để dự đoán khối hiện thời và có thể dự đoán khối hiện thời dựa vào vùng tham chiếu này.

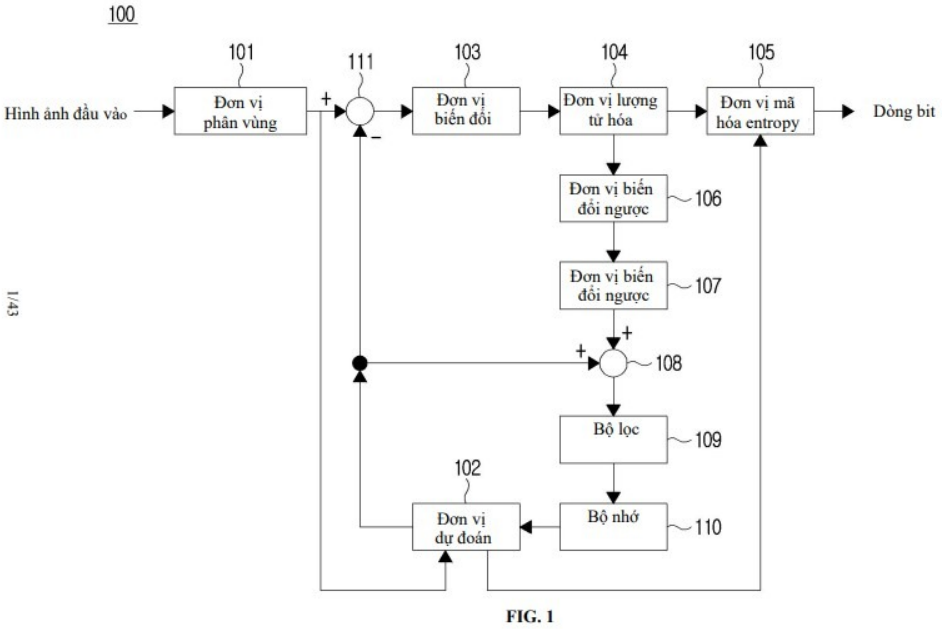

FIG. 1

(11) **124603 A**
(21) **1-2026-01884**
(22) 08/08/2024
(30) 63/531,845 10/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/US2024/041430 08/08/2024
(87) WO2025/034947 13/02/2025
(51) ***G01M 11/02****; G02B 6/26; G02B 27/09*
(71) **APPLIED MATERIALS, INC.** (US)
3050 Bowers Avenue, Santa Clara, California 95054, United States of America
(72) SUN, Yangyang (CN); FU, Jinxin (CN); HE, Sihui (US); GODET, Ludovic (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo lường quang học và phương pháp đo lường quang học. Các phương án được mô tả trong sáng chế đề xuất hệ thống đo lường quang học bất đối xứng để đánh giá và kiểm tra hiệu suất của các thiết bị quang học, như bộ kết hợp dẫn sóng thực tế tăng cường (augmented reality - AR). Hệ thống sử dụng kết cấu quang bất đối xứng và chiếu sáng dạng mắt ruồi để nâng cao giới hạn phát hiện của độ sắc nét của ảnh và độ chính xác của độ chói đồng đều. Bằng cách sử dụng các thấu kính khác nhau với các tiêu cự khác nhau, hệ thống tăng tốc độ lấy mẫu trong không gian góc, giải quyết các thách thức của các giới hạn yếu tố hình dạng và mật độ điểm ảnh kế thừa trong các công cụ đo lường thông thường. Các phương án được mô tả ở đây đề xuất các chi tiết ảnh có độ tương phản và độ sắc nét được cải thiện, cũng như thiết kế gọn nhẹ, khiến phù hợp với việc phát triển, tối ưu hóa, và kiểm soát chất lượng của các thiết bị quang học, như các bộ kết hợp dẫn sóng AR.

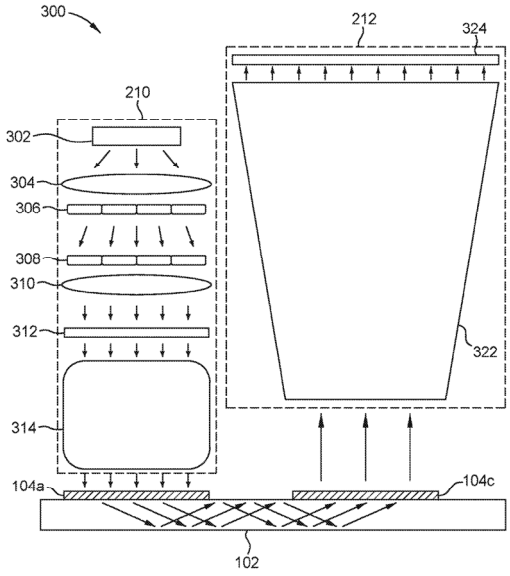

FIG. 3

(11) **124604 A**
(21) **1-2026-01890**
(22) 27/06/2019
(30) 201810701919.1 29/06/2018 CN
(43) 27/04/2026
(85) 22/01/2021
(86) PCT/CN2019/093404 27/06/2019
(87) WO2020/001570 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2024-06190
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SHLOMOT, Eyal (US); GIBBS, Jonathan Alastair (GB); LI, Haiting (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh nổi, và phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh nổi. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước: thực hiện mở rộng phổ đối với tham số LSF được lượng tử hóa của tín hiệu kênh sơ cấp trong khung hiện thời trong tín hiệu âm thanh nổi, để thu được tham số LSF được mở rộng phổ của tín hiệu kênh sơ cấp (S510); xác định phần dư dự đoán của tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp trong khung hiện thời dựa vào tham số LSF gốc của tín hiệu kênh thứ cấp và tham số LSF được mở rộng phổ của tín hiệu kênh sơ cấp (S520); và thực hiện lượng tử hóa đối với phần dư dự đoán tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp (S530). Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã này giúp làm giảm số lượng bit cần để mã hóa.

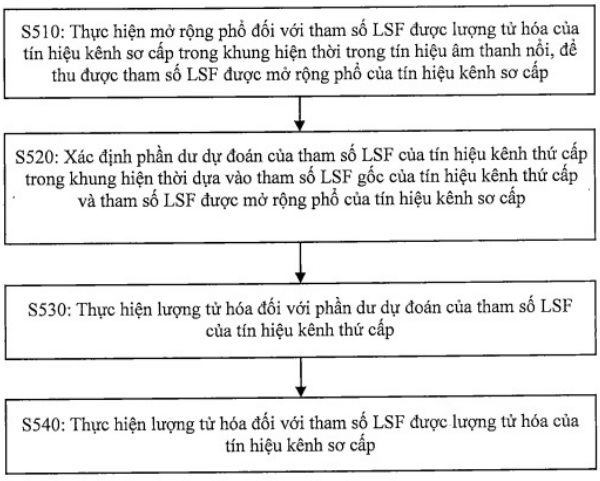

FIG.5

(11) **124605 A**
(21) **1-2026-01898**
(22) 08/08/2024
(30) 63/519,165 11/08/2023 US
202311134873.7 04/09/2023 CN
202311310775.4 10/10/2023 CN
63/552,306 12/02/2024 US
202411069954.8 06/08/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/SG2024/050504 08/08/2024
(87) WO2025/038030 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
(51) ***B62B 9/14****; B60N 2/28; A01K 1/02; A47D 13/02*
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II Singapore 569874, Singapore
(72) GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); HARTENSTINE, Curtis M (US); BOWERS, Patrick J G (US); SACK, Daniel A (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng vận chuyển. Vật dụng vận chuyển bao gồm thân hộp và cụm mái che. Thân hộp có không gian chứa. Cụm mái che được kết nối xoay trục vào thân hộp hoặc thiết bị giá đỡ được bố trí xung quanh thân hộp bên dưới mép trên của thân hộp, và cụm mái che được đặt phía trên thân hộp để che phủ không gian chứa.

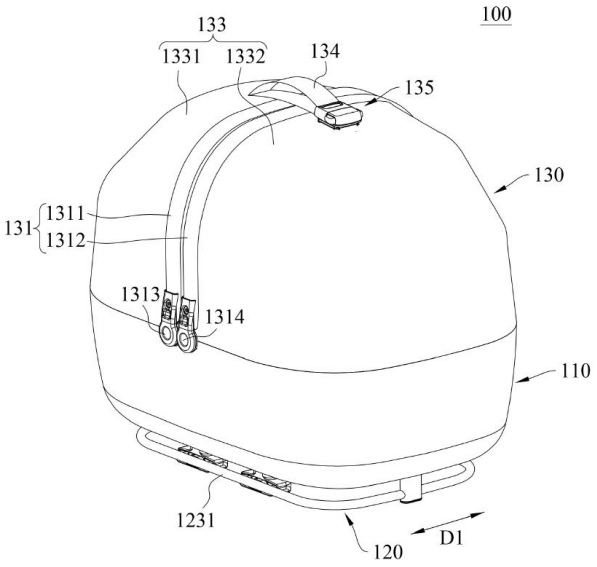

FIG. 1

(11) **124606 A**
(21) **1-2026-01901**
(22) 31/01/2018
(30) 62/474,574 21/03/2017 US
(43) 27/04/2026
(85) 01/10/2019
(86) PCT/KR2018/001320 31/01/2018
(87) WO2018/174402 27/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/122*
(62) 1-2019-05402
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Seunghwan (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các hệ số biến đổi đối với khối đích; xác định tập hợp biến đổi thứ cấp không thể tách rời (non-separable secondary transform, viết tắt là NSST) đối với khối đích; lựa chọn một trong số các nhân NSST được bao gồm trong tập hợp NSST dựa trên chỉ số NSST; và tạo ra các hệ số biến đổi được điều chỉnh bằng cách biến đổi thứ cấp không thể tách rời của các hệ số biến đổi dựa trên nhân NSST mà đã được lựa chọn, trong đó tập hợp NSST đối với khối đích được xác định dựa trên chế độ dự báo nội và/hoặc kích thước của khối đích. Theo sáng chế, lượng dữ liệu được truyền, mà được yêu cầu cho việc xử lý phần dư, có thể được giảm và hiệu quả mã hóa dư có thể được tăng lên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và thiết bị để truyền dữ liệu.

FIG. 3

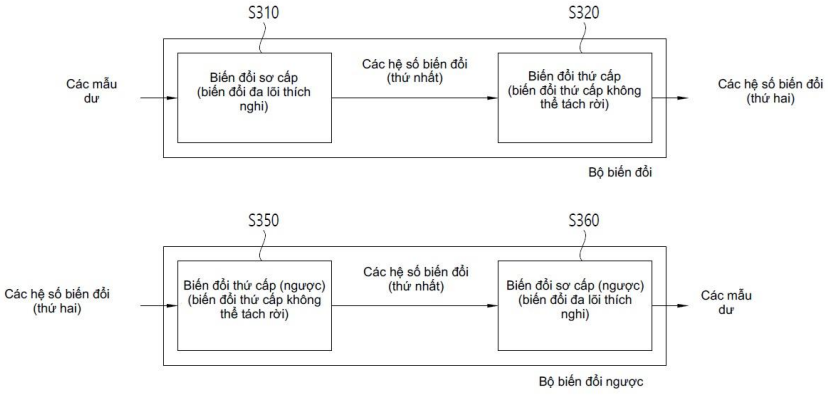

(11) **124607 A**
(21) **1-2026-01902**
(22) 09/08/2024
(30) 63/532,276 11/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/US2024/041770 09/08/2024
(87) WO2025/038470 20/02/2025
(51) ***A01N 63/22**; C12R 1/07; A61K 38/16*

(71) **KUREHA AMERICA, INC.** (US)
3151 Briarpark Dr., Suite 1025, Houston, TX 77042, United States of America
(72) MCBRIDE, Robert (US); HUNT, Karen (US); BACHER, Jamie (US); GARCIA, Veronica (US); SUTTON, Safira (US); PEARCE, James (US); LI, Jia, Jie (US); TRINIDAD, Kelly (US); FREEDMAN, Adam (US); ESTELL, William (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp kiểm soát sinh học. Các chế phẩm kiểm soát sinh học có thể bao gồm chủng *Bacillus amyloliquefaciens*. Các chế phẩm kiểm soát sinh học có thể bao gồm dung dịch nước có độ pH nằm trong khoảng từ khoảng 6 đến khoảng 11. Các phương pháp kiểm soát sinh học có thể bao gồm cây, hạt, quả, hoặc đất trồng cây tiếp xúc với các chế phẩm kiểm soát sinh học.

HỢP CHẤT	% ĐỘ TƯƠNG TỰ CỦA CỤM GEN
FENGYCIN	86
PLIPASTATIN	26
MACROLACTIN H	90
DIFFICIDIN	53
BACILYSIN	100
BACILLIBACTIN	100
SURFACTIN	39
BACILLAENE	100
BUTIROSIN A / B	7
RHIZOCTICIN A	6

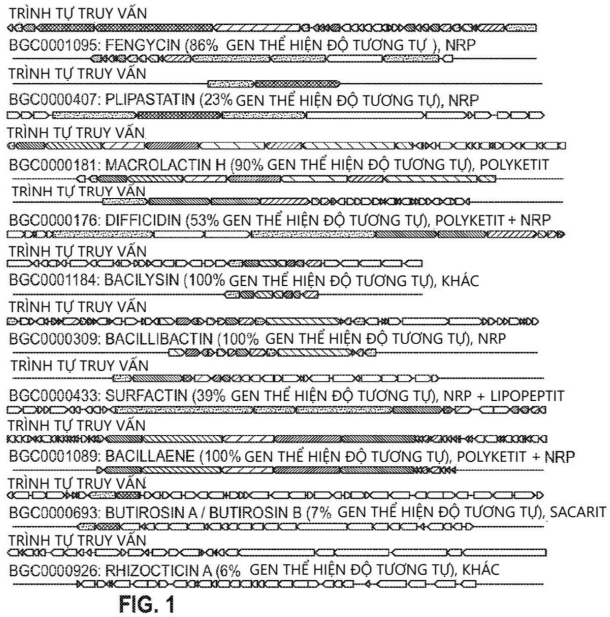

FIG. 1

(11) **124608 A**
(21) **1-2026-01903**
(22) 13/12/2018
(30) 62/599,021 15/12/2017 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/06/2020
(86) PCT/KR2018/015812 13/12/2018
(87) WO2019/117636 20/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020
(51) ***H04N 19/40***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/18*
(62) 1-2020-03697
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); KOO, Moonmo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện nhờ thiết bị giải mã, phương pháp bao gồm các bước: dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối mục tiêu từ luồng bit; dẫn xuất chỉ số biến đổi thứ cấp không thể tách rời được (non-separable secondary transform transform, NSST) đối với khối mục tiêu; thực hiện phép biến đổi ngược đối với các hệ số biến đổi của khối mục tiêu trên cơ sở chỉ số NSST và nhờ vậy, dẫn xuất các mẫu dư của khối mục tiêu; và tạo ra hình ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dư.

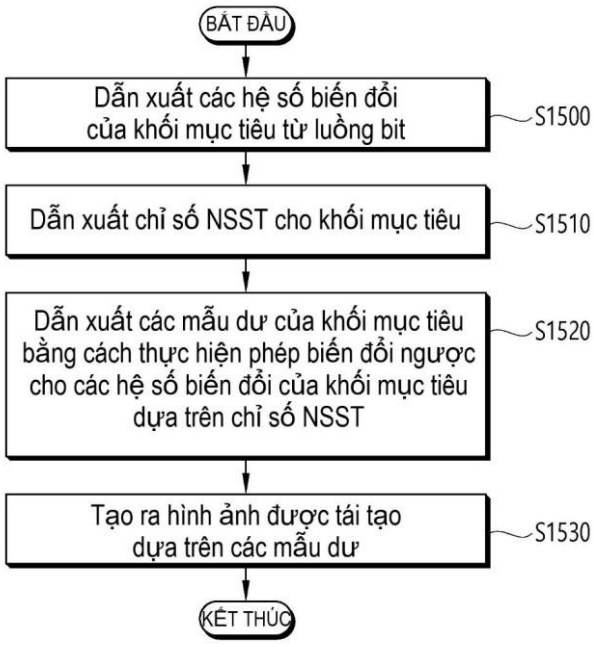

Fig.15

(11) **124609 A**
(21) **1-2026-01904**
(22) 14/08/2024
(30) 23306381.7 16/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 09/03/2026
(86) PCT/EP2024/072847 14/08/2024
(87) WO2025/036916 20/02/2025
(51) ***C12N 15/113***; *A61P 25/08; A61K 31/712; A61K 31/7125*

(71) **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
(72) TRAN, Hélène (FR); DAS DORES, Guillaume (FR); CHANRION, Benjamin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN CỦA KÊNH KALI ĐƯỢC HOẠT HÓA BỞI NATRI PHÂN HỌ T THÀNH VIÊN 1 (KCNT1), THỂ LIÊN HỢP CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT HOẶC THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa để điều hòa sự biểu hiện của kênh kali được hoạt hóa bởi natri phân họ T thành viên 1(KCNT1) được mã hóa bởi gen KCNT1. Các oligonucleotit này hữu dụng để điều trị bệnh não phát triển và động kinh (developmental epileptic encephalopathies - DEE). Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp bao gồm oligonucleotit đối nghĩa và dược phẩm chứa oligonucleotit hoặc thể liên hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp in-vitro làm giảm sự biểu hiện KCNT1 ở động vật có vú.

(11) **124610 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01912**
(22) 10/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2026
(51) ***F28D 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hiếu Nghĩa (VN)
(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT ỐNG XOẮN - VỎ VÀNH KHĂN**

(57) Sáng chế bộ trao đổi nhiệt ống xoắn - vỏ vành khăn cho ứng dụng trao đổi nhiệt giữa hai dòng lưu chất có nhiệt độ khác nhau mà không trộn lẫn. Việc chọn lựa đường kính ống xoắn và xác định khoảng cách vành khăn của hai ống vỏ đồng trục phù hợp để kiểm soát được vận tốc các dòng lưu chất và buộc lưu chất phía vỏ có thể chuyển động dọc theo cuộn ống xoắn mà không bị gián đoạn dòng chảy đảm bảo đạt được hiệu suất trao đổi nhiệt cao. Đồng thời, việc cỡ dễ dàng đường kính của vòng xoắn theo cấu trúc cuộn và vỏ vành khăn theo cấu trúc đồng tâm làm cho thiết kế gọn nhẹ giúp gọn nhẹ, dễ chế tạo, đạt độ bền cao, chi phí thấp, linh hoạt trong kết nối vào hệ thống.
[Công bố Hình 7]

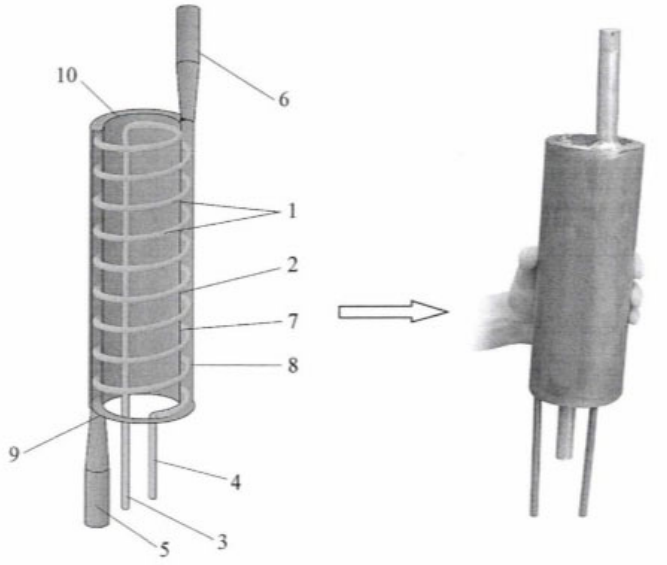

a. Mô hình thiết kế được cắt dọc b. Mô hình chế tạo
Hình 7: Bộ trao đổi nhiệt ống xoắn – vỏ vành khăn

(11) **124611 A**
(21) **1-2026-01935**
(22) 14/08/2023
(43) 27/04/2026
(85) 10/03/2026
(86) PCT/US2023/072142 14/08/2023
(87) WO2025/038107 20/02/2025
(51) ***B01D 1/00***; *C02F 1/26; B01D 3/00; C02F 1/04; B01D 1/06; B01D 1/12*
(71) **BARYON INC.** (US)
1013 Centre Road, Wilmington, DE 19801, United States of America
(72) PANDELIDIS, Demis Lukasz (PL); PREMER, Jeffrey (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG TÁCH CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách để tách chất lỏng thứ nhất ra khỏi chất lỏng hỗn hợp. Ví dụ về chất lỏng hỗn hợp là nước biển, nước muối biển, nước mưa, nước thải, tiền chất nhiên liệu sinh học, axit lactic, hoặc nước ép trái cây. Thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm bao gồm ít nhất một kênh bay hơi và ít nhất một kênh ngưng tụ. Chất lỏng hỗn hợp đi qua kênh bay hơi ở đó chất lỏng thứ nhất bay hơi từ chất lỏng hỗn hợp thành khí. Thiết bị trao đổi nhiệt trực tiếp làm bay hơi thêm chất lỏng thứ nhất thành khí. Khí đi từ thiết bị trao đổi nhiệt trực tiếp qua kênh ngưng tụ ở đó chất lỏng thứ nhất ngưng tụ và nhờ đó được tách khỏi chất lỏng hỗn hợp.

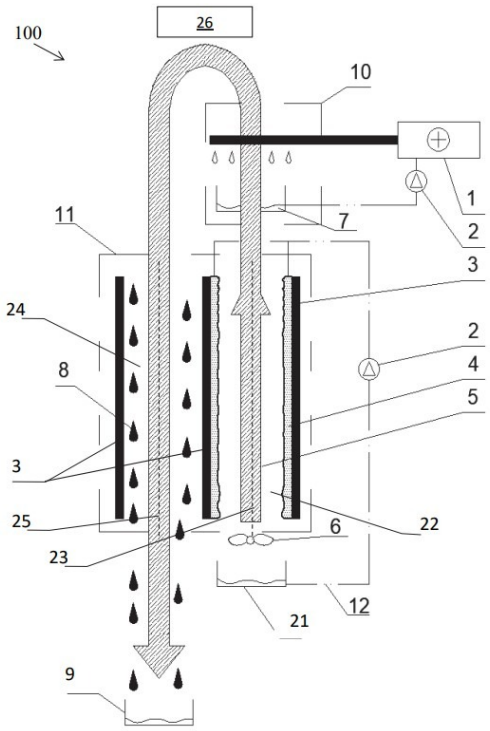

FIG. 1

(11) **124612 A**
(21) **1-2026-01939**
(22) 25/03/2024
(30) 202311045103.5 17/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 10/03/2026
(86) PCT/CN2024/083515 25/03/2024
(87) WO2025/035771 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2026
(51) ***C23G 3/02***

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China
(72) WU, Diqing (CN); ZHANG, Yi (CN); ZHOU, Yungen (CN); WANG, Yao (CN); JIA, Honglei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RỬA AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống xử lý rửa axit, bao gồm ít nhất bộ xử lý rửa axit ba cấp được bố trí nối tiếp, các bộ xử lý rửa axit lần lượt được bố trí thùng axit tuần hoàn, các thùng axit tuần hoàn được nối tiếp thông qua ống chảy kiểu bậc thang, thùng axit tuần hoàn cấp cuối được bố trí ống axit mới, thùng axit tuần hoàn còn lại ít nhất một phần nhỏ là thùng axit có thể ngoại tuyến, thùng axit có thể ngoại tuyến được bố trí ống vượt, hai đầu của ống vượt lần lượt được nối bên vào đoạn ống chảy kiểu bậc thang ở phía cửa vào và cửa ra của thùng axit có thể ngoại tuyến, trên ống vượt và đoạn ống chảy kiểu bậc thang ở phía cửa vào và cửa ra đều được bố trí van điều khiển. Ngoài ra, còn đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống xử lý rửa axit này. Trong sáng chế này, các thùng axit tuần hoàn được nối tiếp theo dạng chảy kiểu bậc thang và bố trí một số thùng axit có thể ngoại tuyến, có thể linh hoạt kiểm soát số lượng tổ hợp và bộ xử lý rửa axit tham gia vào việc rửa axit, từ đó đáp ứng yêu cầu rửa axit trong các điều kiện sản xuất khác nhau, không cần bố trí nhiều dây chuyền sản xuất hoặc dừng máy để pha chế lại dung dịch rửa axit, có thể giảm rõ rệt vốn đầu tư thiết bị và chi phí sản xuất.

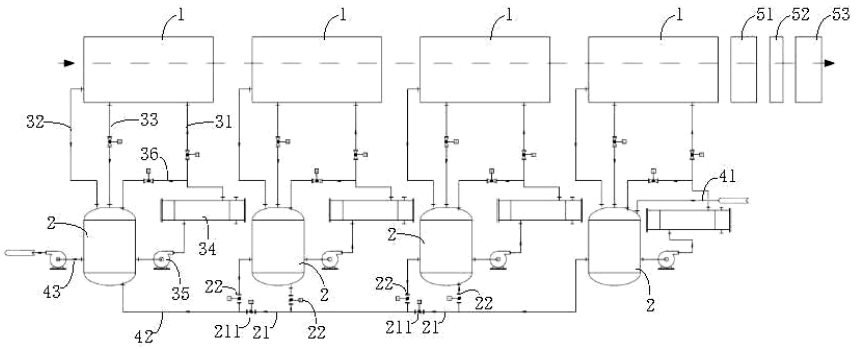

Fig.1

(11) **124613 A**
(21) **1-2026-01943**
(22) 12/12/2018
(30) 62/607,591 19/12/2017 US
(43) 27/04/2026
(85) 13/07/2020
(86) PCT/US2018/065103 12/12/2018
(87) WO2019/125846 27/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021
(51) ***C07K 16/18****; G01N 33/53; C07K 16/28; A61K 39/395*
(62) 1-2020-04027
(71) **THE ROCKEFELLER UNIVERSITY** (US)
1230 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America
(72) Jeffrey V. RAVETCH (US); Stylianos BOURNAZOS (GR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) POLYPEPTIT CHỨA BIẾN THỂ FC CỦA POLYPEPTIT FC IGG1 CỦA NGƯỜI

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể vùng Fc IgG của người có chức năng tác động được cải thiện và sử dụng biến thể này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến polypeptit chứa biến thể Fc của polypeptit Fc IgG1 của người, kháng thể chứa polypeptit, axit nucleic chứa trình tự mã hóa polypeptit hoặc kháng thể, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic, và tế bào vật chủ chứa axit nucleic. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất polypeptit hoặc kháng thể và dược phẩm chứa polypeptit hoặc kháng thể, hoặc axit nucleic, và chất mang dược dụng.

(11) **124614 A**
(21) **1-2026-01951**
(22) 14/08/2024
(30) 63/532,796 15/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 10/03/2026
(86) PCT/US2024/042246 14/08/2024
(87) WO2025/038711 20/02/2025
(51) ***B01D 61/02**; C02F 1/76*

(71) **ALBEMARLE CORPORATION** (US)
4250 Congress Street, Suite 900 Charlotte, North Carolina 28209, United States of America
(72) LIIMATTA, Eric W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐỂ KIỂM SOÁT SỰ BÁM BẨN SINH HỌC TRONG CÁC HỆ THỐNG PHÂN TÁCH MÀNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế này đề cập đến các quy trình để kiểm soát vi sinh vật trong các hệ thống phân tách màng chứa nước, trong đó việc kiểm soát vi sinh vật được tạo ra bởi các chất diệt khuẩn chứa brom.

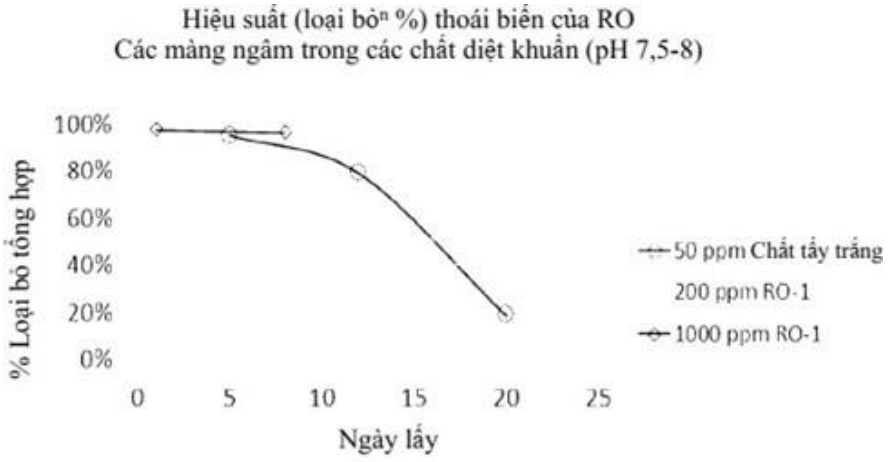

Fig. 1

(11) **124615 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01953**
(22) 11/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***C22C 45/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Huy Phúc (VN); Bùi Thị Hồng Lụa (VN); Lê Hoàng Anh (VN); Phạm Thị Thùy Phương (VN); Trần Anh Tú (VN)
(54) **BỘT HỢP KIM ENTROPY CAO VÔ ĐỊNH HÌNH CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột hợp kim entropy cao vô định hình có khả năng chống ăn mòn cao, bao gồm các nguyên tố A1, Co, Ni, Cr và Ti, trong đó mỗi nguyên tố là nguyên tố chính với tỷ lệ nguyên tử từ 5% đến 40%. Bột hợp kim được chế tạo bằng phương pháp nghiền cơ học năng lượng cao, ưu tiên là nghiền bi hành tinh trong môi trường toluen nhằm hạn chế oxy hóa, với tỷ lệ khối lượng bi/khối lượng nguyên liệu không thấp hơn 50 và thời gian nghiền không thấp hơn 45 giờ, nhờ đó tạo cấu trúc vô định hình chiếm ít nhất 80% theo khối lượng, được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ tia X. Trong một phương án ưu tiên, khi thành phần nguyên tử gồm A1 35%, Co 20%, Ni 20%, Cr 5% và Ti 20%, bột hợp kim đạt cấu trúc vô định hình lớn hơn 90%, tốc độ ăn mòn có thể nhỏ hơn 2 x 10^{-5} mm $năm^{-1}$ và cường độ dòng ăn mòn nhỏ hơn 2,4 x 10^{-9} A cm^{-2}.

(11) **124616 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01954**
(22) 11/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***E03B 3/02****; H02S 20/00; F03D 3/06; A01G 25/02; E04B 1/343*
(75) **LÊ TIẾN NAM** (VN)
phòng 37, nhà C8, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG (CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG)
(54) **HỆ MÁI VÒM NĂNG LƯỢNG TÍCH HỢP THU NƯỚC VÀ ĐIỀU ÁP THỦY TĨNH TỰ NHIÊN CHO TUYẾN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ mái vòm năng lượng tích hợp thu nước và điều áp thủy tĩnh tự nhiên cho tuyến giao thông, sử dụng kết cấu khung không gian bằng ống tre liên kết cơ khí để tạo nhịp vượt lớn, nhẹ và bền vững. Lớp bao che mái được hình thành từ các tấm pin quang điện lắp ghép kín, có độ dốc định hướng nhằm thu và dẫn nước mưa về hai bên chân vòm. Nước được thu qua máng, dẫn vào bình chứa và phân phối bằng cơ chế điều áp thủy tĩnh tự nhiên để tưới nhỏ giọt cho các khoang cây xanh tích hợp trong khối móng dạng chậu bê tông. Trên đỉnh mái bố trí tua-bin gió trục đứng để phát điện bổ sung. Hệ móng đa chức năng vừa chịu tải trọng thẳng đứng của vòm, vừa phân tách tải va chạm giao thông, tạo giải pháp hạ tầng năng lượng - sinh thái – an toàn giao thông tích hợp.

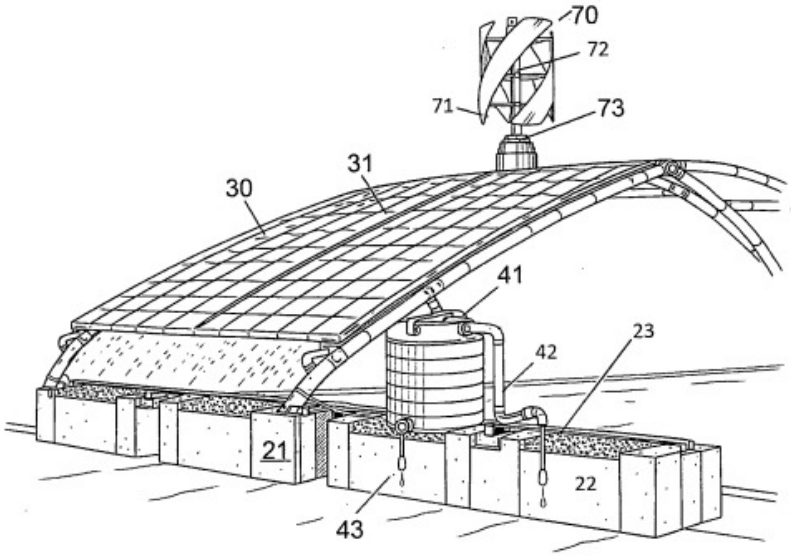

Hình 4

(11) **124617 A**
(21) **1-2026-01955**
(22) 27/02/2019
(30) 201810549237.3 31/05/2018 CN
(43) 27/04/2026
(85) 16/12/2020
(86) PCT/CN2019/076341 27/02/2019
(87) WO 2019/227991 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2024-03157
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN); LI, Haiting (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU STEREO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu stereo. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: xác định tham số mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại của tín hiệu stereo dựa trên năng lượng tín hiệu được downmix và năng lượng tín hiệu dư của mỗi băng phụ trong M băng phụ của khung hiện tại, trong đó tham số mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại được sử dụng để chỉ báo liệu có mã hóa các tín hiệu dư của M băng phụ, M băng phụ là ít nhất một số băng trong N băng phụ, N là số nguyên dương lớn hơn 1, M ≤ N, và M là số nguyên dương (301); và xác định, dựa trên tham số mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại, liệu có mã hóa các tín hiệu dư của M băng phụ của khung hiện tại (302). Theo phương pháp mã hóa, méo dạng tần số cao của tín hiệu stereo được giải mã có thể được giảm càng nhiều càng tốt trong khi độ ổn định âm thanh - hình ảnh và cảm nhận không gian của tín hiệu stereo được giải mã được cải thiện, nhờ đó cải thiện chất lượng mã hóa.

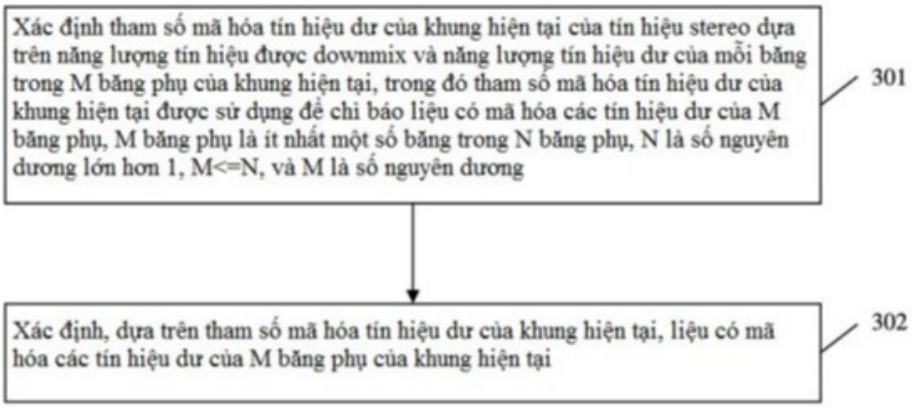

Fig.6

(11) **124618 A**
(21) **1-2026-01956**
(22) 01/03/2018
(30) 201710236773.3 12/04/2017 CN
(43) 27/04/2026
(85) 29/11/2023
(86) PCT/CN2018/077790 01/03/2018
(87) WO 2018/188424 18/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2019
(51) ***H03M 7/30***; *H04S 7/00; G10L 19/008*
(62) 1-2023-08481
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ BỘ MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh, bộ mã hóa, và bộ giải mã. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: xác định tín hiệu được downmix của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai trong tín hiệu đa kênh, và các tham số khuếch đại độ vang tương ứng với các băng phụ khác nhau của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai (310); xác định tham số khuếch đại độ vang đích cần được mã hóa trong các tham số khuếch đại độ vang tương ứng với các băng phụ khác nhau của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai (320); tạo thông tin chỉ báo tham số, trong đó thông tin chỉ báo tham số được sử dụng để chỉ báo băng phụ tương ứng với tham số khuếch đại độ vang đích (330); và mã hóa tham số khuếch đại độ vang đích, thông tin chỉ báo tham số, và tín hiệu được downmix để tạo dòng bit (340). Hiệu suất mã hóa có thể được cải thiện.

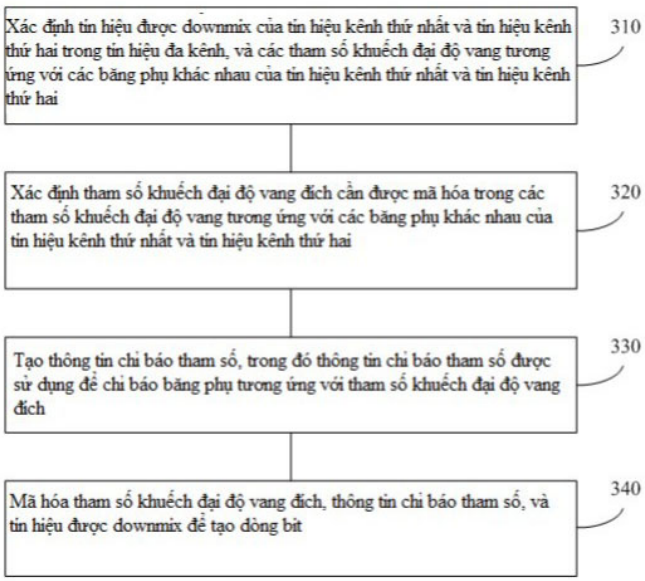

Fig.3

(11) **124619 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01961**
(22) 11/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***E02B 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI** (VN)
175, Tây Sơn, phường Kim Liên, TP. Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Việt (VN); Đinh Nhật Quang (VN); Trần Thị Hoài Phương (VN); Vũ Quang Nhật (VN); Nguyễn Văn Lực (VN); Nguyễn Cẩm Vân (VN); Nguyễn Quang Đức Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VÀ PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN THAY ĐỔI ĐƯỜNG BỜ VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN VÀ PHÂN TÍCH DIỄNBIẾN THAY ĐỔI ĐƯỜNG BỜ SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống phát hiện và phân tích diễn biến thay đổi đường bờ, bao gồm: môđun thu nhận và tiền xử lý dữ liệu từ ảnh vệ tinh đa thời gian và/hoặc dữ liệu thực địa; môđun trích xuất đường bờ theo từng thời điểm; mô đun phân tích đường bờ để xác định giao điểm với các mặt cắt, xây dựng chuỗi thời gian vị trí đường bờ và hiệu chỉnh theo mực nước thủy triều; và môđun tổng hợp, đánh giá và trực quan hóa mức độ biến đổi đường bờ. Sáng chế cũng đề xuất quy trình vận hành hệ thống bao gồm các bước: thu nhận và tiền xử lý dữ liệu; trích xuất đường bờ; phân tích định lượng sự dịch chuyển đường bờ theo chuỗi thời gian; và tổng hợp, đánh giá kết quả biến đổi đường bờ.

(11) **124620 A**
(21) **1-2026-01963**
(22) 26/11/2021
(30) 2020-198873 30/11/2020 JP
(43) 27/04/2026
(85) 09/06/2023
(86) PCT/JP2021/043390 26/11/2021
(87) WO2022/114126 02/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023
(51) ***A23D 9/00****; A23L 7/10*
(62) 1-2023-03794
(71) 1. **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan
2. **KEWPIE JYOZO CO., LTD.** (JP)
5-7, Sengawa-cho 2-chome, Chofu-shi, Tokyo 1820002 Japan
(72) MIKAMI Akifumi (JP); HIDAN Mayumi (JP); KOBAYASHI Hideaki (JP); URUSHIBATA Wataru (JP); HOSHINA Ryosuke (JP); SUSAKI Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHẤT CẢI THIỆN CƠM NẤU CHÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠM NẤU CHÍN**

(57) Chất cải thiện cơm nấu chín được đề xuất, cho phép chất béo và dầu dễ dàng được nhũ hóa ngay sau khi được bổ sung, có hiệu quả xuất sắc trong việc làm tách rời cơm nấu chín, giảm sự gãy vỡ của hạt gạo và làm cho kết cấu hạt gạo trở nên tốt hơn, ngăn chặn sự thoái hóa của cơm nấu chín và cho phép cơm nấu chín cải thiện độ đậm đà và đạt được hương vị tuyệt vời. Sáng chế đề xuất chất cải thiện cơm nấu chín chứa chất béo và dầu, chất hoạt động bề mặt ion và rượu polyhyđric, trong đó hàm lượng của chất béo và dầu lớn hơn hoặc bằng 8% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 65% theo khối lượng so với tổng lượng chất cải thiện cơm nấu chín và chênh lệch của giá trị L2 − giá trị L1 được tính ở 20°C theo định nghĩa sau đây là giá trị dương:
Giá trị L1: giá trị độ sáng của chất cải thiện cơm nấu chín;
Giá trị L2: giá trị độ sáng của nhũ tương thu được bằng cách thêm 100 lần theo khối lượng nước sạch vào chất cải thiện cơm nấu chín.

(11) **124621 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-01966**
(22) 11/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***A61F 2/00***
(75) **NGUYỄN VĂN LƯỢNG** (VN)
93 Nguyễn Hoàng Tôn, Xuân Đỉnh, Hà Nội
(54) **KHUNG CỐ ĐỊNH NGOÀI DÙNG TRONG PHẪU THUẬT KÉO DÀI CHI CÓ GÓC HỞ ĐƯỢC MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung cố định ngoài dùng cho phẫu thuật kéo dài chỉ có góc hở được mở rộng với các đặc điểm vượt trội về khả năng chống xoắn và tính tiện dụng sinh hoạt. Khung sử dụng cấu trúc tối giản gồm 02 thanh dọc (4) có ren ngược chiều tại hai đầu và hai vòng cung (5) hở cực đại (từ 240° đến 270°). Cơ chế điều chỉnh dựa trên thanh ren hình thang với bước ren mịn giúp chống xoay và đạt độ chính xác cao. Hệ thống gá kẹp tam giác vát (6) và các phụ kiện linh hoạt cho phép cố định đỉnh Schanz vững chắc ở nhiều vị trí. Cải tiến này không chỉ giúp giảm trọng lượng thiết bị mà còn giải phóng không gian phía sau bắp chân, cho phép bệnh nhân nằm nghiêng thoải mái và nâng cao chất lượng giấc ngủ trong suốt quá trình điều trị kéo dài chi.

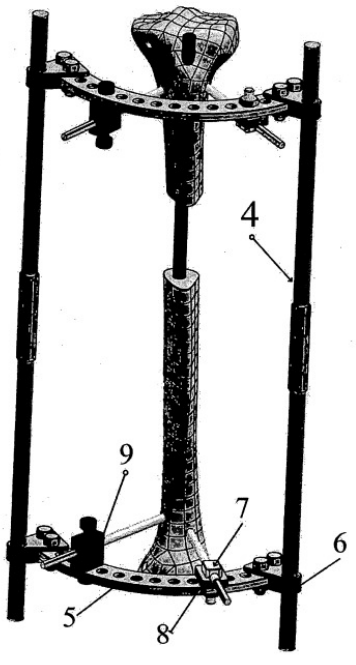

HÌNH 3

(11) **124622 A**
(21) **1-2026-01983**
(22) 18/06/2025
(30) 10-2024-0184412 12/12/2024 KR
(43) 27/04/2026
(85) 11/03/2026
(86) PCT/KR2025/008371 18/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***G01R 31/385****; G01R 1/067; G01R 1/20*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SON, Sehui (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TẾ BÀO PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra tế bào pin bao gồm khung, bộ phận gắn cụm mà được gắn có thể di động trên khung này và cụm khay chứa tế bào được gắn trên bộ phận này, bộ dẫn động lên/xuống được gắn trên khung và di chuyển lên/xuống bộ phận gắn cụm, đồ gá kiểm tra được bố trí phía trên bộ phận gắn cụm trong khung và tiếp xúc với tế bào pin để đo điện áp của tế bào pin, và bộ phận chặn được bố trí phía trên bộ phận gắn cụm và bao gồm ít nhất hai bề mặt chặn được tạo thành ở các chiều cao khác nhau. Chiều cao đi lên của bộ phận gắn cụm được điều chỉnh thông qua việc tiếp xúc chọn lọc giữa một phần của bộ phận gắn cụm và các bề mặt chặn.

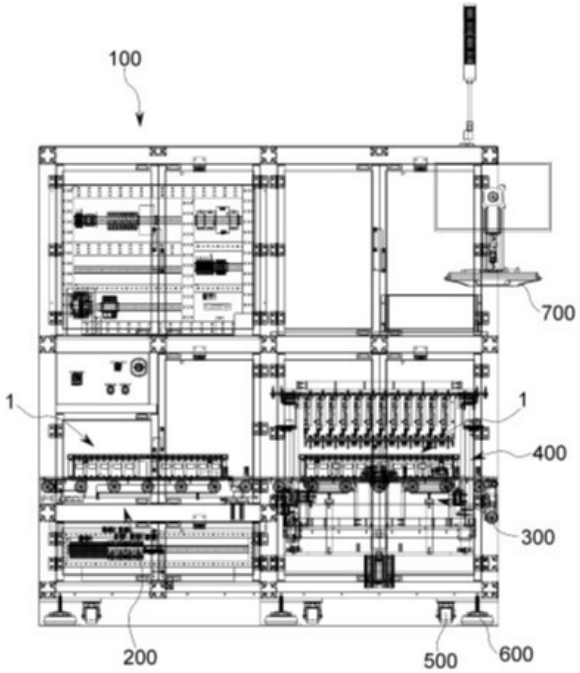

Fig.1

(11) **124623 A**
(21) **1-2026-01985**
(22) 13/06/2019
(30) 1809699.0 13/06/2018 GB
(43) 27/04/2026
(85) 12/01/2021
(86) PCT/EP2019/065598 13/06/2019
(87) WO2019/238882 19/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021
(51) ***C07K 16/24****; A61K 39/00; A61P 35/00*
(62) 1-2021-00146
(71) 1. **SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE. LTD.** (SG)
31 Third Hospital Avenue, #03-03 Bowyer Block C, Singapore 168753, Singapore
2. **NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE** (SG)
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
3. **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) COOK, Stuart Alexander (GB); SCHAEFER, Sebastian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN, THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM (CAR) CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY, AXIT NUCLEIC, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên có khả năng gắn kết với IL-11.

Chiến dịch số	Vòng 1	Vòng 2	Vòng 3	Được biotinyl hóa	Không có hit đầu tiên
1	h-IL11	m-IL11	h-IL11	Có	1
2	h-IL11	h-IL11	h-IL11	Có	-
3	h-IL11	h-IL11	m-IL11	Có	-
4	m-IL11	m-IL11	m-IL11	Có	5
5	m-IL11	h-IL11	m-IL11	Có	-
6	m-IL11	h-IL11	h-IL11	Có	-
7	h-IL11	h-IL11	h-IL11	Không	11
8	h-IL11	m-IL11	h-IL11	Không	14
9	h-IL11	m-IL11	h-IL11	Vòng 2	17
10	h-IL11	h-IL11	m-IL11	Không	19
11	h-IL11	h-IL11	m-IL11	Vòng 3	5
12	m-IL11	h-IL11	m-IL11	Vòng 3	10
13	m-IL11	m-IL11	h-IL11	Vòng 1, 2	6
14	m-IL11	m-IL11	m-IL11	Không	36
15	m-IL11	h-IL11	m-IL11	Không	15
16	m-IL11	m-IL11	h-IL11	Không	36

Fig. 1

(11) **124624 A**
(21) **1-2026-01988**
(22) 12/08/2024
(30) 63/519,155 11/08/2023 US
18/800,809 12/08/2024 US
(43) 27/04/2026
(85) 11/03/2026
(86) PCT/US2024/041933 12/08/2024
(87) WO2025/038550 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
(51) ***A61L 9/015****; A61L 9/03*
(71) **PURA SCENTS, INC.** (US)
2100 Pleasant Grove Blvd, Suite 600, Pleasant Grove, UT 84062, United States of America
(72) DAVIS, Trevor (US); BIGGS, Sam (US); THOMAS, Dane (US); WALLIN, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘNG MÙI HƯƠNG ĐỂ PHÂN TÁN MÙI HƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tán mùi hương có thể thực hiện khuếch tán mùi hương động bằng cách nhận biết loại mùi hương trong hộp chứa mùi hương của thiết bị quản lý mùi hương, xác định kích thước phòng mà tại đó thiết bị quản lý mùi hương được lắp đặt, xác định tốc độ loại bỏ mùi hương còn lại trong hộp chứa mùi hương, xác định mức nồng độ dựa trên các cài đặt của hộp chứa mùi hương, tính toán lượng đầu ra ppm của thiết bị quản lý mùi hương đối với loại mùi hương dựa trên các kích thước phòng, tốc độ loại bỏ, và mức nồng độ, và làm cho thiết bị quản lý mùi hương duy trì mức hương thơm dựa trên lượng đầu ra ppm.

(11) **124625 A**
(21) **1-2026-01992**
(22) 09/08/2024
(30) 202311039104.9 16/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 11/03/2026
(86) PCT/CN2024/110970 09/08/2024
(87) WO2025/036277 20/02/2025
(51) ***H04W 74/00***; *H04W 74/08; H04L 27/00*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp có thể được áp dụng cho hệ thống WLAN (wireless local area network) hỗ trợ các giao thức dòng 802.11 chẳng hạn như giao thức thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11be hoặc Wi-Fi 8, và cũng có thể được áp dụng cho hệ thống mạng diện cá nhân không dây dựa trên UWB (ultra-wideband) và hệ thống cảm biến. Phương pháp gồm: Trong kịch bản tranh chấp kênh, trước khi gửi tín hiệu trì hoãn mà chỉ báo trạm khác chờ trong khoảng thời gian trước khi tranh chấp kênh, trạm sẽ hiệu chỉnh CFO (carrier frequency offset) dựa trên PPDU (physical layer protocol data unit) đầu tiên được nhận cuối cùng trước khi tín hiệu trì hoãn được gửi đi. CFO được hiệu chỉnh dựa trên PPDU nhận được cuối cùng, sao cho trong kịch bản mà ở đó nhiều trạm đều gửi các tín hiệu trì hoãn, tập hợp các tín hiệu trì hoãn đó có thể được nhận một cách bình thường bởi trạm khác ngay cả khi sai lệch CFO là quá lớn.

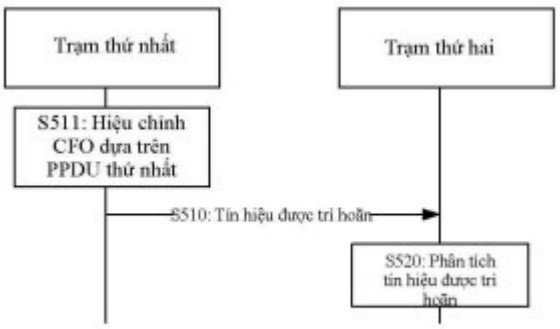

FIG. 5

(11) **124626 A**
(21) **1-2026-02003**
(22) 15/08/2024
(30) 63/519,978 16/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 11/03/2026
(86) PCT/US2024/042456 15/08/2024
(87) WO2025/038824 20/02/2025
(51) ***A61K 31/70****; C07H 15/26; A61K 31/7028*

(71) **ASCRIBE BIOSCIENCE INC.** (US)
95 Brown Road, Suite 202, Ithaca, New York 14850, United States of America
(72) FARMER, Jay (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM ASCAROSIT DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ CHO CÂY TRỒNG HOẶC THỰC VẬT BẰNG MỘT HOẶC NHIỀU ASCAROSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ascarosit dạng hạt có thể sử dụng để tạo ra dung dịch ascarosit. Theo một phương án, chế phẩm ascarosit dạng hạt chứa một hoặc nhiều ascarosit và hợp phần chất mang dạng hạt. Chế phẩm ascarosit dạng hạt có thể được hòa tan trong nước và được sử dụng để điều trị cho thực vật và cây trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều trị cho cây trồng hoặc thực vật bằng một hoặc nhiều ascarosit.

(11) **124627 A**
(21) **1-2026-02004**
(22) 14/11/2019
(30) 62/767,496 14/11/2018 US
(43) 27/04/2026
(85) 13/01/2021
(86) PCT/RU2019/050214 14/11/2019
(87) WO2020/101545 22/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/119*
(62) 1-2021-00162
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN NỘI, THIẾT BỊ ĐỂ DỰ ĐOÁN NỘI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP, BỘ MÃ HÓA, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp dự đoán nội cho khối, phương pháp này bao gồm các bước: thu được chế độ dự đoán nội của khối; và thu được các mẫu đã dự đoán của khối dựa trên các mẫu tham chiếu đã được lọc khi chế độ dự đoán nội của khối là chế độ góc rộng. Thiết bị dự đoán nội, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc cũng được bộc lộ trong bản mô tả này.

(11) **124628 A**
(21) **1-2026-02009**
(22) 27/01/2022
(30) 202110159956.6 05/02/2021 CN
202110533304.4 17/05/2021 CN
202110718245.8 28/06/2021 CN
202110936768.X 16/08/2021 CN
202111355330.9 16/11/2021 CN
(43) 27/04/2026
(85) 25/07/2023
(86) PCT/CN2022/074328 27/01/2022
(87) WO2022/166762 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024
(51) ***C07D 491/147****; A61P 35/00; C07D 491/22; C07D 491/16; A61K 31/437*
(62) 1-2023-04972
(71) **SICHUAN KELUN-BIOTECH BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
NO. 666, XINHUA AVENUE (SECTION 2), HAI XIA INDUSTRIAL PARK, WENJIANG DISTRICT, CHENGDU, SICHUAN 611138, CHINA
(72) TIAN, Qiang (CN); ZHANG, Yitao (CN); MIAO, Yu (CN); WANG, Bo (CN); YE, Jian (CN); WANG, Xiaobei (CN); LI, Deliang (CN); LI, Fen (CN); SONG, Hongmei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT CAMPTOTHEXIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất camptotexin có hoạt tính chống khối u, phương pháp điều chế nó, và mô tả ứng dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất như được thể hiện dưới đây hoặc dạng dược dụng của nó, dược phẩm chứa nó, phương pháp điều chế nó, và mô tả việc sử dụng nó. Hợp chất này có thể được sử dụng làm thuốc để điều trị các bệnh về tăng sinh tế bào bất thường.

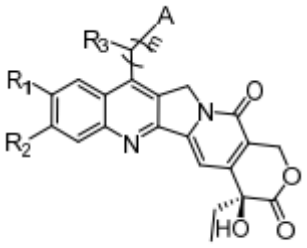

(I).

(11) **124629 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02010**
(22) 12/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***H02K 1/00****; F03G 7/00*
(75) **NGUYỄN DUY TOÀN** (VN)
phố Quyết Thắng, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(54) **HỆ ĐIỀU CHẾ NĂNG LƯỢNG TỪ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NĂNG LƯỢNG TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ điều chế chu kỳ năng lượng từ trường. Hệ vận hành theo chu kỳ gồm bốn pha kế tiếp nhau và được điều phối bởi phần tử điều chế tô pô. Về phần cứng, hệ bao gồm ít nhất một cặp nam châm cố định và nam châm di động tạo thành mạch từ hiệu dụng, một lá chắn từ gắn trên trục hoặc đĩa quay để điều biến đường đi của từ thông, cùng cơ cấu truyền động để khai thác công cơ học. Ở pha cân bằng, mạch từ ở trạng thái ổn định và các lực được phân bố đối xứng. Sang pha tích tụ, lá chắn từ được dẫn động làm tăng năng lượng từ trường của hệ. Đến pha giải phóng, mạch từ được đóng lại, lực hút tăng và phần tử di động sinh công cơ học. Cuối cùng, ở pha tái cân bằng, phần tử điều chế trở về vị trí ban đầu qua miền có độ dốc năng lượng nhỏ, hoàn tất chu kỳ và chuẩn bị cho vòng làm việc tiếp theo.

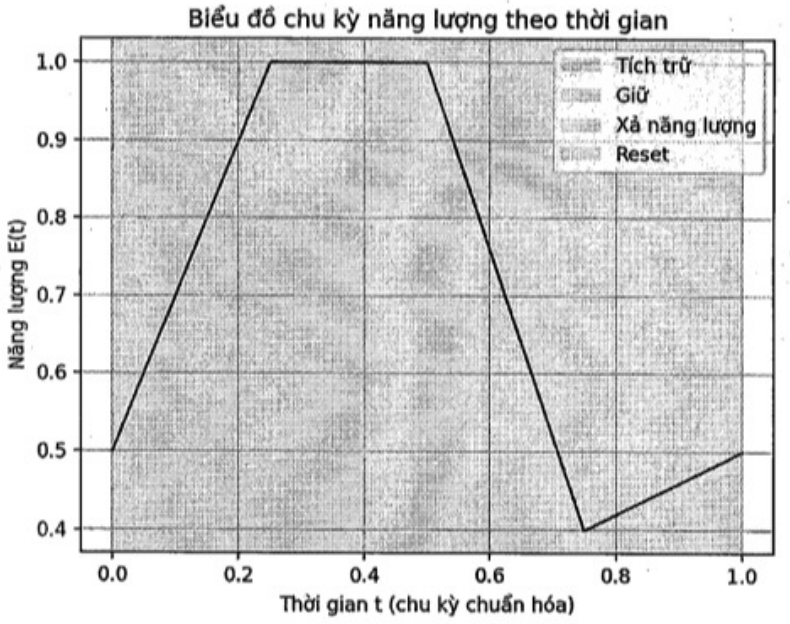

Hình 4

(11) **124630 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02012**
(22) 12/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***G01N 21/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí MInh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Thu Hiền (VN); Nguyễn Tiến Hưng (VN); Vũ Cao Bằng (VN); Chế Quang Công (VN); Lê Ngọc Bích (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH QUANG HỌC ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG TOÀN PHẦN DỰA TRÊN MA TRẬN MUELLER**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống phân tích quang học định lượng tự động toàn phần dựa trên ma trận Mueller, cho phép đo và tái cấu trúc đầy đủ các thông số phân cực của mẫu sinh học với độ chính xác và độ lặp lại cao. Hệ thống bao gồm mô đun phát quang đa bước sóng vùng khả kiến và tử ngoại; các mô đun tự động tạo phân cực tròn và phân cực tuyến tính đầu vào có khả năng chuyển đổi linh hoạt trạng thái phân cực; mô đun thu ảnh ma trận Mueller tích hợp bộ gá mẫu cố định, các khối phân cực đầu ra và khối thu nhận hình ảnh; cùng mô đun điều khiển tự động và phần mềm xử lý dữ liệu khép kín.
Toàn bộ hệ thống được cấu hình vận hành hoàn toàn tự động từ khởi tạo, hiệu chuẩn, thu nhận dữ liệu đến xử lý và xuất kết quả, không yêu cầu can thiệp thủ công trong quá trình đo. Giải pháp cho phép rút ngắn đáng kể thời gian đo, giảm sai lệch do thao tác người dùng và cung cấp các thông số quang học định lượng như độ chậm pha, hướng trực quang và độ khử phân cực của mẫu

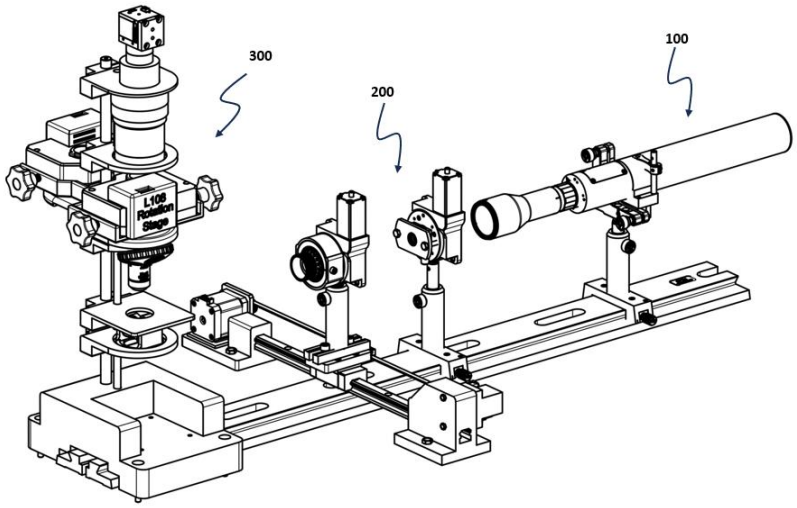

FIG. 1

(11) **124631 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02013**
(22) 12/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***G01N 33/68***
(71) 1. **ĐAI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí MInh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Thị Thanh Hương (VN); Phạm Hoài Bảo (VN); Trần Nguyễn Thuỳ Linh (VN); Lê Phúc Hoàng Anh (VN); Huỳnh Chấn Khôn (VN)
(54) **CẢM BIẾN MIỄN DỊCH ĐIỆN HOÁ DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN PROTEIN TAU PHOSPHORYL HOÁ TẠI VỊ TRÍ 217 (PTAU217) TRONG MẪU SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến miễn dịch điện hoá dùng để phát hiện protein Tau phosphoryl hoá tại vị trí 217 (pTau217) trong mẫu sinh học, trong đó bao gồm: một đế điện cực có ít nhất một điện cực làm việc; một lớp vật liệu dẫn điện được bố trí trên bề mặt điện cực làm việc nhằm tăng diện tích bề mặt hiệu dụng và khả năng truyền electron; một lớp tác nhân định hướng được bố trí trên lớp vật liệu dẫn điện, có khả năng liên kết chọn lọc với một vùng cố định của kháng thể; trong đó lớp tác nhân định hướng giúp định hướng gắn của kháng thể sao cho vùng Fab của kháng thể hướng ra môi trường phản ứng, nhờ đó làm tăng hiệu suất bắt giữ pTau217 và đồng thời cải thiện độ nhạy, độ đặc hiệu và độ lặp lại của tín hiệu điện hoá; một lớp kháng thể đặc hiệu với pTau217 được cố định trên lớp tác nhân định hướng thông qua vùng cố định của kháng thể; một lớp chặn liên kết không đặt hiệu được bố trí trên bề mặt cảm biến sau khi cố định kháng thể. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo cảm biến miễn dịch điện hoá dùng để phát hiện pTau217 trong mẫu sinh học, bao gồm các bước: tiến hành chuẩn bị một đế điện cực có ít nhất một điện cực làm việc; tiến hành phủ nhỏ giọt có kiểm soát một lớp vật liệu dẫn điện trên bề mặt điện cực làm việc nhằm giúp tăng diện tích bề mặt và khả năng truyền electron; trong đó quy trình phủ được kiểm soát để tạo lớp phủ có độ gồ ghề bề mặt và mật độ vị trí truyền electron phù hợp cho tương tác sinh học; tiến hành bố trí một lớp tác nhân định hướng lên lớp vật liệu dẫn điện; thực hiện cố định kháng thể đặc hiệu pTau217 lên lớp tác nhân định hướng theo hướng định trước sao cho vùng Fab của kháng thể hướng ra môi trường phản ứng; trong đó việc cố định kháng thể theo hướng định trước làm tăng hiệu suất bắt giữ pTau217 và cải thiện độ ổn định và độ lặp lại của cảm biến khi đo trong mẫu sinh học; xử lý bề mặt cảm biến bằng tác nhân chặn liên kết không đặc hiệu nhằm lấp đầy các vị trí gắn kết tự do và giảm nhiễu từ protein nền trong mẫu sinh học; rửa cảm biến bằng dung dịch đệm và bảo quản trong điều kiện duy trì hoạt tính sinh học của kháng thể.

(11) **124632 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02028**
(22) 11/07/2023
(30) JP2020-218131 28/12/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
(51) ***C02F 1/58***; *C02F 1/64; C02F 1/62*
(62) 1-2023-04562
(71) **NIHONKAISUI CORPORATION** (JP)
4-2-5 Kandasurugadai, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062, Japan
(72) Toru SHIBUYA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẤT LOẠI BỎ CHẤT NGUY HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT NGUY HIỂM SỬ DỤNG CHẤT LOẠI BỎ CHẤT NGUY HIỂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất loại bỏ chất nguy hiểm chứa từ 10 đến 50% theo khối lượng các ion xeri tính theo xeri oxit.

FIG.1

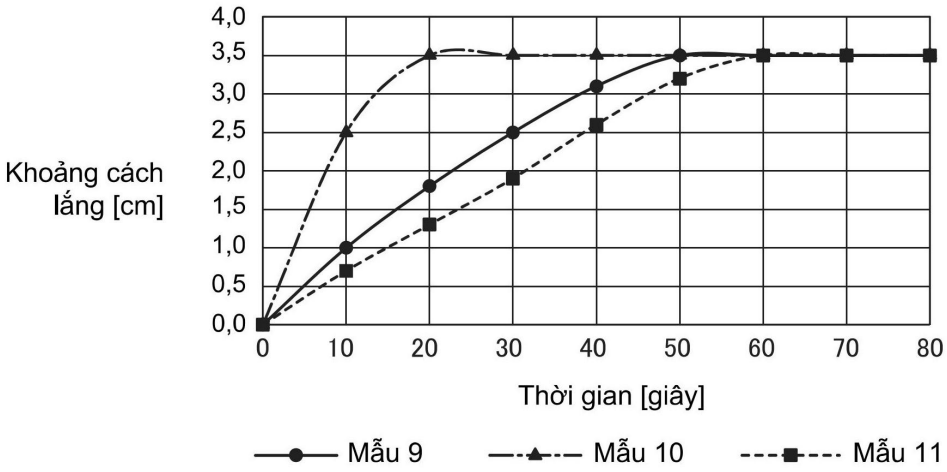

(11) **124633 A**
(21) **1-2026-02039**
(22) 24/07/2024
(30) 63/532,696 15/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/03/2026
(86) PCT/US2024/039218 24/07/2024
(87) WO2025/038255 20/02/2025
(51) ***C03C 1/00***; *C03C 3/093; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GROSS, Timothy Michael (US); WU, Jingshi (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ALUMINOSILICAT KIỀM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh aluminosilicat kiềm có: lớn hơn hoặc bằng 70,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 78,0% mol SiO_2; lớn hơn hoặc bằng 7,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 12,0% mol Al_2O_3; lớn hơn hoặc bằng 3,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 7,0% mol B_2O_3; lớn hơn hoặc bằng 2,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 7,0% mol Li_2O; lớn hơn hoặc bằng 3,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 6,0% mol Na_2O; lớn hơn hoặc bằng 0,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 2,0% mol P_2O_5; và lớn hơn hoặc bằng 0,0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5% mol RE_mO_n. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm thủy tinh này.

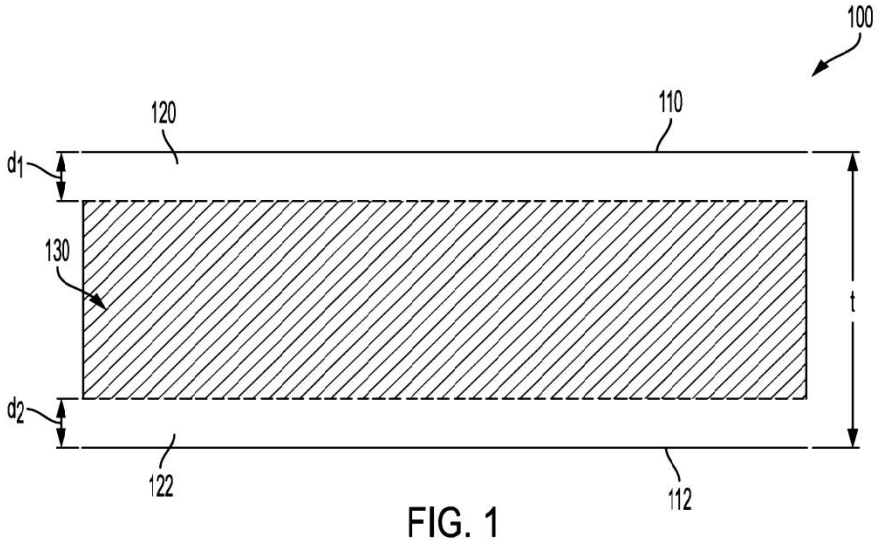

FIG. 1

(11) **124634 A**
(21) **1-2026-02041**
(22) 13/08/2024
(30) 63/532,698 15/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/03/2026
(86) PCT/US2024/042024 13/08/2024
(87) WO2025/038594 20/02/2025
(51) ***C03C 3/093****; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GUO, Xiaoju (US); HAUSMANN, Bronson David (US); LEZZI, Peter Joseph (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH CHỨA ZIRICONI CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION VỚI LỰC CĂNG TRUNG TÂM (CT), ỨNG SUẤT NÉN (CS), VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG XƯỚC CAO, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh, bao gồm: lớn hơn hoặc bằng 50,4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 60,5% mol SiO_2; lớn hơn hoặc bằng 16,0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 20,0% mol Al_2O_3; lớn hơn hoặc bằng 2,4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 9,5% mol B_2O_3; lớn hơn hoặc bằng 0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 11,0% mol MgO; lớn hơn hoặc bằng 0,4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 7,5% mol CaO; lớn hơn hoặc bằng 7,4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 13,0% mol Li_2O; lớn hơn hoặc bằng 0,4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 5,5% mol Na_2O; lớn hơn hoặc bằng 0,1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 1,5% mol ZrO_2; trong đó (Li_2O +Na_2O + MgO + CaO) / (Al_2O_3 + ZrO_2) là từ 0,98 đến 1,2. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh, thiết bị điện tử tiêu dùng bao gồm thủy tinh này và phương pháp tạo thành vật phẩm gốc thủy tinh.

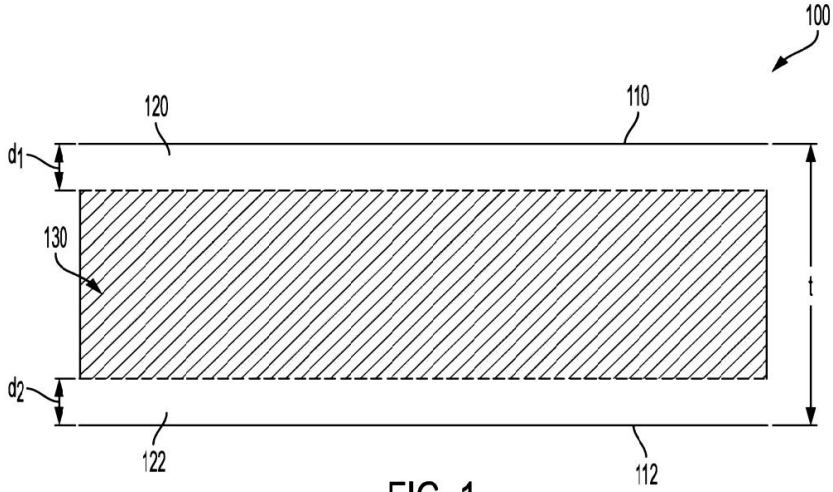

FIG. 1

(11) **124635 A**
(21) **1-2026-02043**
(22) 14/08/2024
(30) 63/532,700 15/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/03/2026
(86) PCT/US2024/042221 14/08/2024
(87) WO2025/038698 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
(51) ***C07D 405/12**; A61K 31/506; A61P 35/00*

(71) **SCORPION THERAPEUTICS, INC.** (US)
Lilly Corporate Center, 893 S. Delaware Street, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) ST. JEAN, David, Jr. (US); JONES, Andrew, David (US); CHAO, Mark, P. (US); BRADLEY, William, Daniel (US); STUART, Darrin (CA); BUCKBINDER, Leonard (US); JACKSON, Erica (US); TIEU, Trang Nguyet (US); LADD, Brendon (US); ALLTUCKER, Jacob, Tyler (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHATIDYLINOSITOL 4,5-BISPHOSPHAT 3-KINAZA (PI3K) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của chất ức chế phosphatidylinositol 4,5-bisphosphat 3-kinaza (PI3K) dạng tương đồng alpha (PI3Kα), và các dược phẩm chứa hợp chất này.

FIG. 1

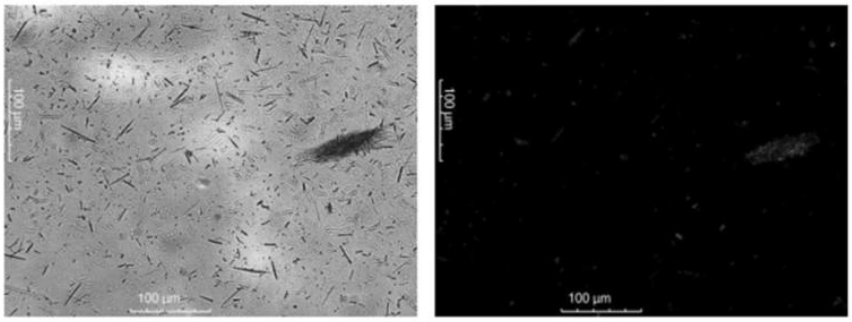

(11) **124636 A**
(21) **1-2026-02049**
(22) 14/08/2024
(30) 202311027232.1 14/08/2023 CN
202311155694.1 07/09/2023 CN
202311781278.2 21/12/2023 CN
202411099098.0 09/08/2024 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/03/2026
(86) PCT/EP2024/072862 14/08/2024
(87) WO2025/036920 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
(51) ***A47D 13/06***
(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland
(72) LI, Mingpeng (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHUNG GIƯỜNG VÀ GIƯỜNG CŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến khung giường và giường cũi. Khung giường gồm: cột thứ nhất; cột thứ hai được bố trí song song với cột thứ nhất; và cơ cấu ống tay vịn được kết nối có thể di chuyển được giữa cột thứ nhất và cột thứ hai. Cơ cấu ống tay vịn có thể chuyển được giữa vị trí mở ra và vị trí gập lại. Khi cơ cấu ống tay vịn ở vị trí mở ra, cơ cấu ống tay vịn song song ít nhất một phần với mặt phẳng ngang

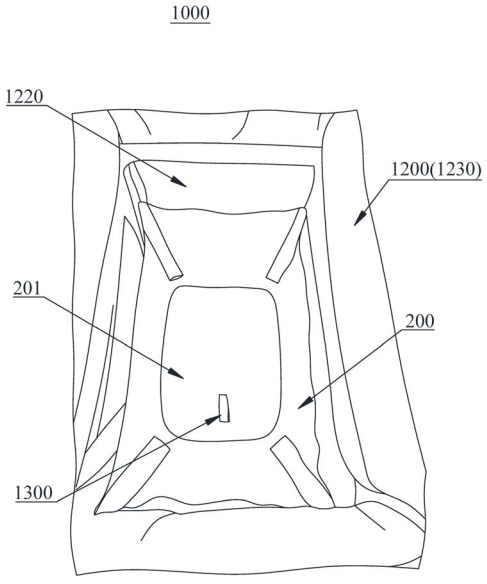

FIG. 1

(11) **124637 A**
(21) **1-2026-02052**
(22) 22/09/2021
(30) 63/083,038 24/09/2020 US
17/481,213 21/09/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/03/2023
(86) PCT/US2021/051574 22/09/2021
(87) WO2022/066784 A1 31/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023
(51) ***F21V 8/00****; G02B 17/08; G02B 27/12; G02B 13/00*
(62) 1-2023-01699
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Takeyoshi SAIGA (JP); Yoshikazu SHINOHARA (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC, THIẾT BỊ VÀ CAMERA BAO GỒM HỆ THỐNG QUANG HỌC**

(57) Hệ thống quang học cho camera có thể bao gồm một nhóm thấu kính có nhiều thấu kính, lăng kính và cảm biến hình ảnh. Lăng kính có thể được bố trí, về mặt quang học, giữa nhiều thấu kính và cảm biến hình ảnh dọc theo đường truyền quang của ánh sáng. Lăng kính có thể bao gồm ít nhất bốn bề mặt, có thể bẻ cong ánh sáng bên trong lăng kính ít nhất bốn lần để dẫn ánh sáng từ nhiều thấu kính đi qua lăng kính đến cảm biến hình ảnh. Lăng kính có thể bao gồm nhiều lặng kính được ghép với nhau bằng chất kết dính quang học. Lăng kính có thể bao gồm một hoặc nhiều màn che khẩu độ bên trong lăng kính để giảm tình trạng lóe sáng.

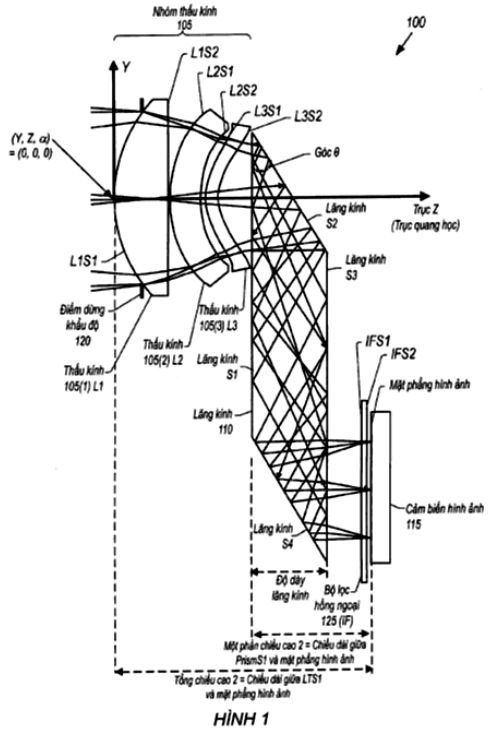

HÌNH 1

(11) **124638 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02057**
(22) 13/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2026
(51) ***C04B 35/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Tuấn Anh (VN); Đặng Ngọc Toàn (VN); Lê Thị Phương Thảo (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOSIT OXIT BA-ND-FE ĐA PHA NỘI TẠI DÙNG HẤP THỤ SÓNG ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu composit oxit đa pha nội tại trên cơ sở hệ Ba-Nd-Fe dùng hấp thụ sóng điện từ. Quy trình bao gồm các bước chuẩn bị tiền chất $BaCO_3$, Nd_2O_3 và $Fe2O_3$; phối trộn theo tỷ lệ mol danh định Ba:Nd:Fe:O = 1:1:1:4; nghiền trộn, ép viên và xử lý nhiệt sơ bộ nhằm phân hủy $BaCO_3$ và hình thành các pha trung gian; sau đó thực hiện các công đoạn nghiền, ép viên lặp lại kết hợp với quá trình thiêu kết hai giai đoạn nhiệt độ cao trong môi trường không khí để thúc đẩy khuếch tán nguyên tố, giảm gradient thành phần và điều khiển động học phản ứng. Nhờ đó, vật liệu tự hình thành cấu trúc composit đa pha nội tại với sự đồng tồn tại của các pha oxit $BaNd_2Fe2O_7$ và $Ba_6Nd_2Fe_4O_{15}$, tạo mật độ cao các mặt phân cách và tăng cường cơ chế phân cực giao diện, qua đó cải thiện khả năng suy hao và hấp thụ sóng điện từ trong dải tần rộng, phù hợp cho các ứng dụng che chắn điện từ và hấp thụ radar.

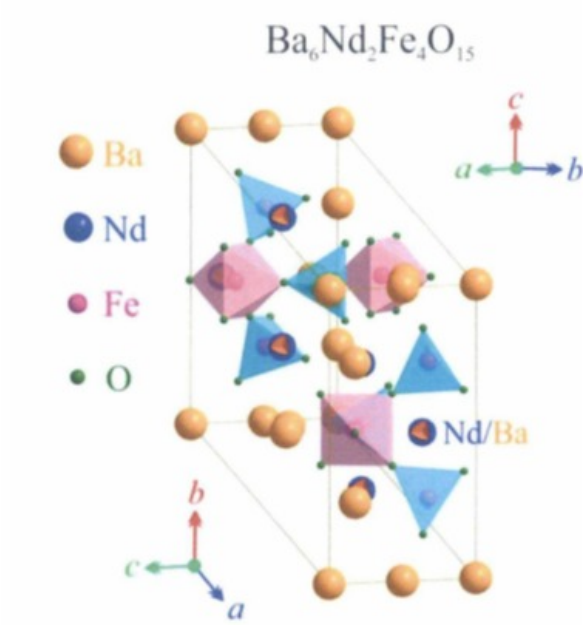

Hình 3a

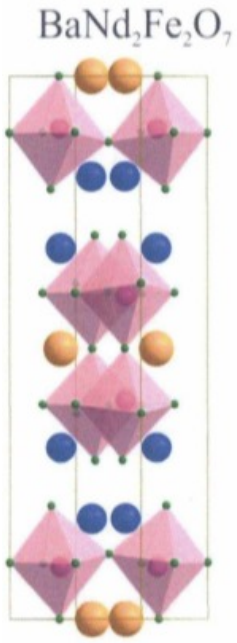

Hình 3b

(11) **124639 A**
(21) **1-2026-02061**
(22) 25/08/2020
(30) 16/584,574 26/09/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 06/04/2022
(86) PCT/US2020/047785 25/08/2020
(87) WO2021/061324 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022
(51) ***H01M 4/38****; H01M 10/058; H01M 4/1395*
(62) 1-2022-02157
(71) **ENEVATE CORPORATION** (US)
101 Theory, Suite 200, Irvine, California 92617, United States of America
(72) Benjamin PARK (US); Ian BROWNE (US); Sung Won CHOI (US); Fred BONHOMME (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PIN VÀ ANỐT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PIN CỦA BỘ PIN NÀY**

(57) Hệ thống và phương pháp cho pin lithi-ion silic chiếm ưu thế với sự lithi hóa silic được kiểm soát có thể bao gồm catốt, chất điện phân, và anốt. Anốt có thể bao gồm silic được lithi hóa ở mức độ sau khi phóng điện được cấu hình trên mức ngưỡng tối thiểu, trong đó lithi hóa ngưỡng tối thiểu là lithi hóa silic 3%. Mức lithi hóa silic sau khi sạc bộ pin có thể nằm trong phạm vi lithi hóa silic từ 30% đến 95%, lithi hóa silic từ 30% đến 75%, lithi hóa silic từ 30% đến 65%, hoặc lithi hóa silic từ 30% đến 50%. Mức lithi hóa silic sau khi phóng điện bộ pin có thể nằm trong phạm vi lithi hóa silic từ 3% đến 50%, lithi hóa silic từ 3% đến 30%, hoặc lithi hóa silic từ 3% đến 10%. Mức ngưỡng tối thiểu có thể là mức lithi hóa mà dưới đó tuổi thọ chu kỳ của bộ pin xuống cấp. Chất điện phân có thể bao gồm chất lỏng, chất rắn hoặc gel.

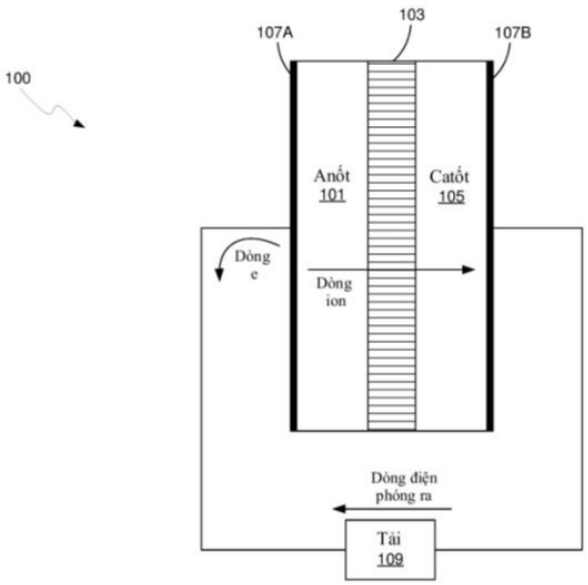

(11) **124640 A**
(21) **1-2026-02064**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
(87) WO2020/139060 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2025-06083
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.

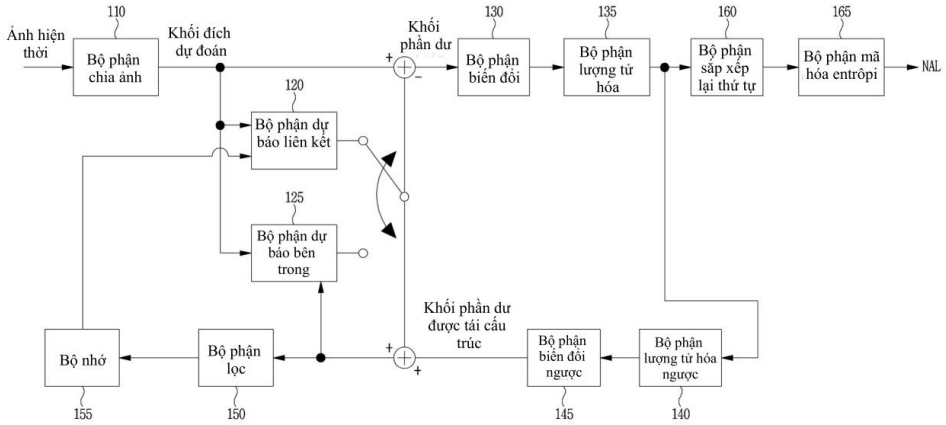

(11) **124641 A**
(21) **1-2026-02065**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR
(43) 27/04/2026
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
(87) WO2020/139060 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2025-06083
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.

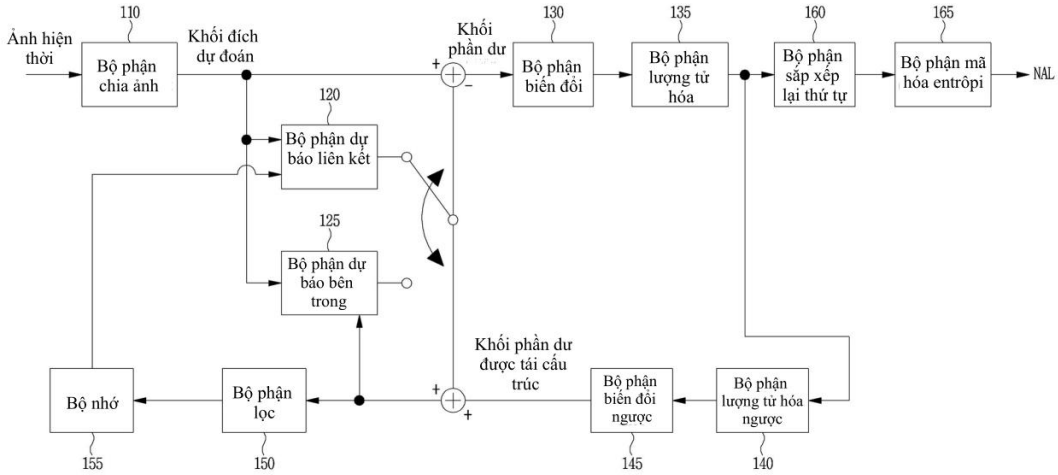

(11) **124642 A**
(21) **1-2026-02069**
(22) 30/07/2024
(30) 2023-133538 18/08/2023 JP
2023-133539 18/08/2023 JP
2024-102699 26/06/2024 JP
(43) 27/04/2026
(85) 13/03/2026
(86) PCT/JP2024/027164 30/07/2024
(87) WO2025/041542 27/02/2025
(51) ***C25D 11/18***; *C25D 11/06; C25D 11/08; C25F 3/20; C25F 3/04; C25D 11/04; C25D 11/16*

(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
Sumitomo Fudosan Tokyo Mita Garden Tower, 3-5-19, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan
(72) NAKAJIMA Daiki (JP); MURATA Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NHÔM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VỎ KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ NHÀ BẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhôm đã được xử lý bề mặt (1) bao gồm: vật liệu nền (2), mà gồm nhôm hoặc hợp kim nhôm; và màng bảo vệ (3) mà được tạo thành trên vật liệu nền. Màng bảo vệ (3) bao gồm: lớp oxit (31), mà gồm oxit hoặc các oxit của nhôm và bao phủ vật liệu nền (2); và lớp oxit hydrat hoá (32), mà bao phủ lớp oxit (31). Lớp oxit hydrat hoá (32) chứa oxit hydrat hoá hoặc các oxit hydrat hoá của nhôm và oxit hoặc các oxit và/hoặc hydroxit hoặc các hydroxit của nguyên tố kim loại hoặc các nguyên tố kim loại quy định. Trong tình huống trong đó các phép đo phân cực catốt đã được thực hiện, bằng cách sử dụng dung dịch đo quy định, đối với vật liệu nền (2) và đối với vật liệu nhôm đã được xử lý bề mặt (1) sau khi nó đã được gia nhiệt trong 4 giờ ở nhiệt độ 200°C, tỷ lệ J1/J2 giữa mật độ dòng điện J1 của vật liệu nhôm đã được xử lý bề mặt (1) so với mật độ dòng điện J2 của vật liệu nền (2) tại điện thế quy định là 90×10^{-5} hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1

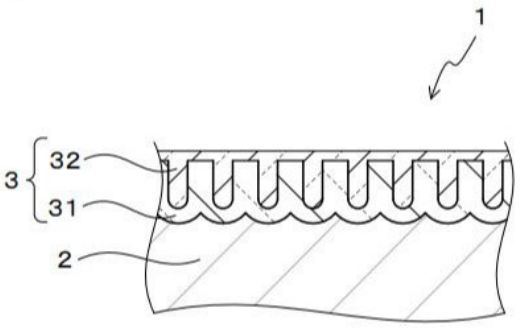

(11) **124643 A**
(21) **1-2026-02072**
(22) 06/06/2024
(30) 2023-133539 18/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 13/03/2026
(86) PCT/JP2024/020700 06/06/2024
(87) WO2025/041409 27/02/2025
(51) ***C25D 11/18***; *C25D 11/08; C25F 3/20; C25F 3/04; C25D 11/04; C25D 11/16*
(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
Sumitomo Fudosan Tokyo Mita Garden Tower, 3-5-19, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan
(72) NAKAJIMA Daiki (JP); MURATA Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU NHÔM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VÀ BÁNH CÔNG TÁC MÁY NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhôm đã được xử lý bề mặt (1) bao gồm: vật liệu nền (2), được cấu thành từ hợp kim nhôm trong đó hàm lượng Cu lớn hơn 1,8% khối lượng và 6,8% khối lượng hoặc nhỏ hơn; và màng bảo vệ (3), được tạo thành trên vật liệu nền. Màng bảo vệ (3) bao gồm: lớp oxit (31), được cấu thành từ oxit hoặc các oxit của nhôm và phủ vật liệu nền (2); và lớp oxit đã được hydrat hóa (32), chứa oxit đã được hydrat hóa hoặc các oxit đã được hydrat hóa của nhôm và phủ lớp oxit (31). Trong trường hợp trong đó các phép đo phân cực catot được thực hiện, bằng cách sử dụng dung dịch đo quy định, trên vật liệu nền (2) và trên vật liệu nhôm đã được xử lý bề mặt (1) sau khi nó đã được gia nhiệt trong 4 giờ ở nhiệt độ 200°C, tỷ lệ J1/J2 giữa mật độ dòng điện J1 của vật liệu nhôm đã được xử lý bề mặt (1) và mật độ dòng điện J2 của vật liệu nền (2) là 7000×10^{-5} hoặc nhỏ hơn

FIG. 1

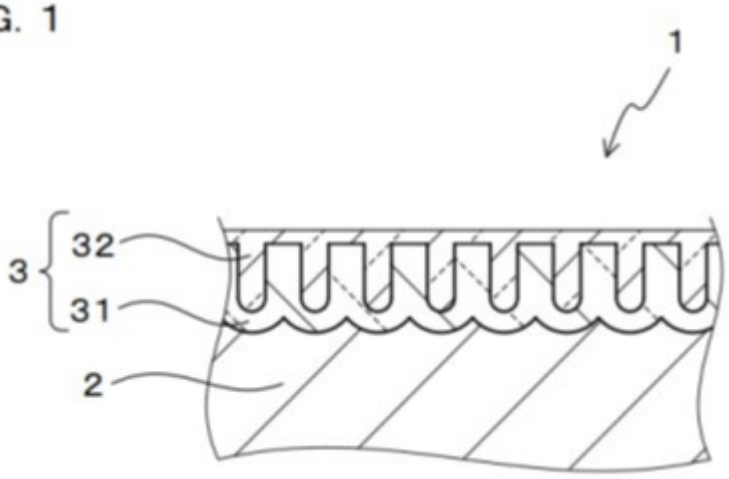

(11) **124644 A**
(21) **1-2026-02073**
(22) 08/07/2024
(30) 202311020457.4 15/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 13/03/2026
(86) PCT/CN2024/104326 08/07/2024
(87) WO2025/036019 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2026
(51) ***C21B 7/00***; *F27D 3/08; C21B 5/00; C21B 5/06*

(71) 1. **CHANGLI COUNTY XINGGUO PRECISION MACHINE PARTS CO., LTD.** (CN)
Changli County Circular Economy Industrial Park (Yuanwai Zhuang Village West, Anshan Town) Qinhuangdao, Hebei 066601, China
2. **SHANGHAI UNIVERSITY** (CN)
No. 99 Shangda Road Baoshan District, Shanghai 200444, China
(72) YANG, Yuzhu (CN); DONG, Han (CN); LU, Xionggang (CN); ZHOU, Guocheng (CN); ZHANG, Yuwen (CN); ZHU, Kai (CN); LIU, Quanli (CN); LI, Jian (CN); WU, Wenhe (CN); YANG, Yuwen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LUYỆN THÉP DỰA TRÊN PHƯƠNG PHÁP PHUN KHÍ HOÀN NGUYÊN GIÀU HYĐRÔ**

(57) Sáng chế này mô tả một hệ thống và phương pháp luyện thép dựa trên phương pháp phun khí hoàn nguyên giàu hyđrô, bao gồm lò cao và lò tiền chế khí hoàn nguyên giàu hyđrô; khí hoàn nguyên giàu hyđrô và hyđrô tinh khiết từ lò tiền chế khí hoàn nguyên giàu hyđrô được phun vào lò cao; khí đỉnh lò sinh ra từ lò cao được đưa vào lò tiền chế khí hoàn nguyên giàu hyđrô để khử cacbon; lò tiền chế khí hoàn nguyên giàu hyđrô chứa vụn than cốc, viên sinh khối và hạt nhựa phế thải, đồng thời bột than khô và oxy tinh khiết cũng được phun vào lò tiền chế khí hoàn nguyên giàu hyđrô để chuẩn bị khí hoàn nguyên giàu hyđrô.

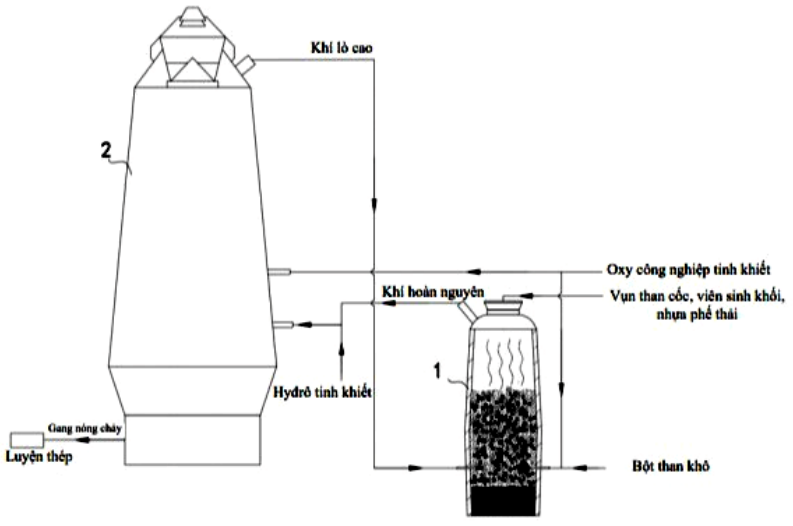

Hình.1

(11) **124645 A**
(21) **1-2026-02080**
(22) 05/08/2024
(30) 2023-133538 18/08/2023 JP
2023-133539 18/08/2023 JP
2024-102699 26/06/2024 JP
(43) 27/04/2026
(85) 13/03/2026
(86) PCT/JP2024/027958 05/08/2024
(87) WO2025/041584 27/02/2025
(51) ***C25D 11/18***; *C25D 11/06; C25D 11/08; C25F 3/20; C25F 3/04; C25D 11/04; C25D 11/16*

(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
Sumitomo Fudosan Tokyo Mita Garden Tower, 3-5-19, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan
(72) MURATA Takuya (JP); NAKAJIMA Daiki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NHÔM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Vật liệu nhôm được xử lý bề mặt (1) có: vật liệu nền (2) được tạo bởi nhôm hoặc hợp kim nhôm; và màng bảo vệ (3) được tạo ra trên vật liệu nền (2). Màng bảo vệ (3) có lớp oxit (31), được tạo bởi oxit hoặc các oxit của nhôm và bao phủ vật liệu nền (2), và lớp oxit được hydrat hóa (32), chứa oxit được hydrat hóa hoặc các oxit được hydrat hóa của nhôm và bao phủ lớp oxit (31). Trong trường hợp trong đó thử nghiệm SWAAT theo phương pháp được quy định trong ASTM-G85-A3 đã được thực hiện trên vật liệu nhôm được xử lý bề mặt (1) sau khi nó đã được gia nhiệt ở nhiệt độ 200°C trong 1 giờ, số lượng các vị trí ăn mòn đã chạm đến vật liệu nền, xuất hiện trên bề mặt của vật liệu nhôm được xử lý bề mặt sau 48 giờ kể từ khi bắt đầu thử nghiệm, là 1,0 vị trí/cm2 hoặc ít hơn

FIG. 1

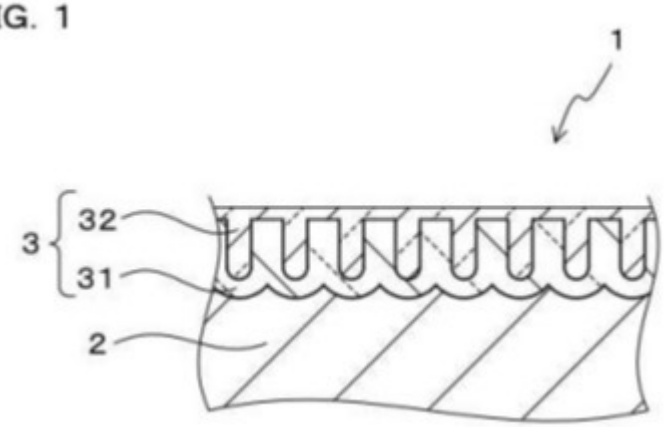

(11) **124646 A**
(21) **1-2026-02084**
(22) 06/02/2020
(43) 27/04/2026
(85) 06/09/2022
(86) PCT/CN2020/074452 06/02/2020
(87) WO2021/155548 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022
(51) ***H04W 52/02***
(62) 1-2022-05671
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KAIKKONEN, Jorma (FI); KOSKELA, Timo (FI); DALSGAARD, Lars (DK)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ MÁY DÙNG CHO THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN TRÊN CƠ SỞ CÁC TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến thông tin điều khiển đường lên đối với thông tin đường lên trên cơ sở các tín hiệu đánh thức. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định trên cơ sở thông tin truyền ở thời điểm thứ nhất xem liệu số lượng định trước của một hoặc nhiều khe thời gian chồng lấp với thời gian hoạt động của thiết bị đầu cuối hay không. Thiết bị đầu cuối xác định cấu hình để truyền thông tin đường lên trên cơ sở việc xác định. Bằng cách này, sự không rõ ràng đã được giảm bớt và tính linh hoạt của mạng được cải thiện.

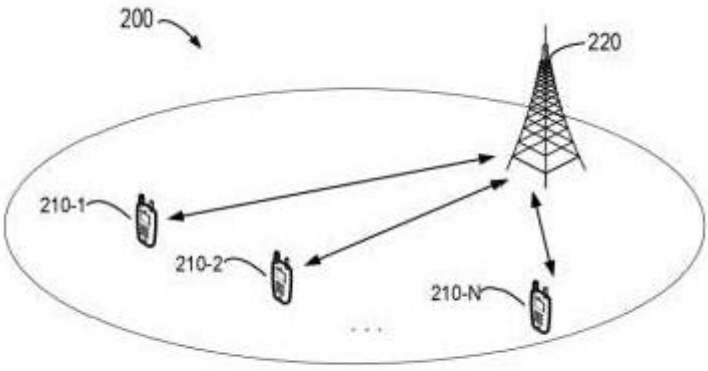

Fig. 2

(11) **124647 A**
(21) **1-2026-02086**
(22) 19/08/2024
(30) 63/533,614 19/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 13/03/2026
(86) PCT/US2024/042897 19/08/2024
(87) WO2025/042822 27/02/2025
(51) ***B05B 13/02****; G01C 15/00; G01B 11/00; B05B 13/06; B05B 15/68*

(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC.** (US)
18410 Crossing Drive, Suite A, Tinley Park, Illinois 60487-9286, United States of America
(72) MONRO, Stuart (GB); CAUNTER, Nicholas (GB); MARSHALL, Fergus (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CĂN CHỈNH MÁY PHUN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để căn chỉnh súng phun của hệ thống phun bao gồm cặp cơ cấu điều chỉnh. Hệ thống căn chỉnh laze sử dụng thiết bị mục tiêu.

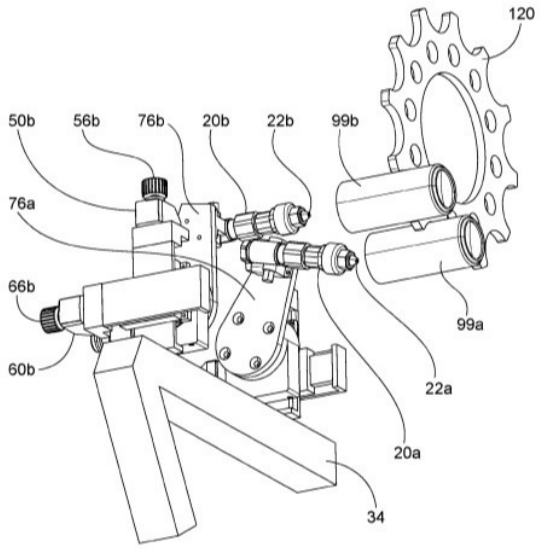

FIG. 3

(11) **124648 A**
(21) **1-2026-02087**
(22) 15/10/2021
(30) 63/093,037 16/10/2020 US
63/151,456 19/02/2021 US
(43) 27/04/2026
(85) 31/03/2023
(86) PCT/US2021/055183 15/10/2021
(87) WO2022/081973 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024
(51) ***A61K 39/12****; C07H 19/00; C07F 9/6561; A61K 45/06; A61P 31/12*
(62) 1-2023-02139
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Scott E. LAZERWITH (US); Jonathan William MEDLEY (US); Philip A. MORGANELLI (US); Thomas P. STRATTON (US); Peiyuan WANG (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỢP CHẤT PHOSPHOLIPIT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm dược chứa các hợp chất này hoặc kết hợp với các tác nhân điều trị bổ sung để điều trị nhiễm virut.

(11) **124649 A**
(21) **1-2026-02089**
(22) 13/08/2024
(30) 23191400.3 14/08/2023 EP
(43) 27/04/2026
(85) 13/03/2026
(86) PCT/EP2024/072814 13/08/2024
(87) WO2025/036903 A1 20/02/2025
(51) ***A24B 15/12***; *A24B 15/32; A24B 15/30; A24B 15/16; A24B 15/28*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) DAKAS, Pierre-Yves (FR); FRAUENDORFER, Felix (DE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **NỀN TẠO SOL KHÍ DẠNG RẮN, VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN TẠO SOL KHÍ DẠNG RẮN VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Nền tạo sol khí dạng rắn để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí, nền tạo sol khí dạng rắn bao gồm: nicotin; một hoặc nhiều chất tạo sol khí; và một hoặc nhiều axit carboxylic, trong đó một hoặc nhiều axit carboxylic bao gồm ít nhất một axit dicarboxylic geminal, trong đó nền tạo sol khí dạng rắn về cơ bản là không có thuốc lá, và trong đó nền tạo sol khí dạng rắn ở dạng tấm hoặc nhiều sợi. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí dạng rắn và hệ thống tạo sol khí

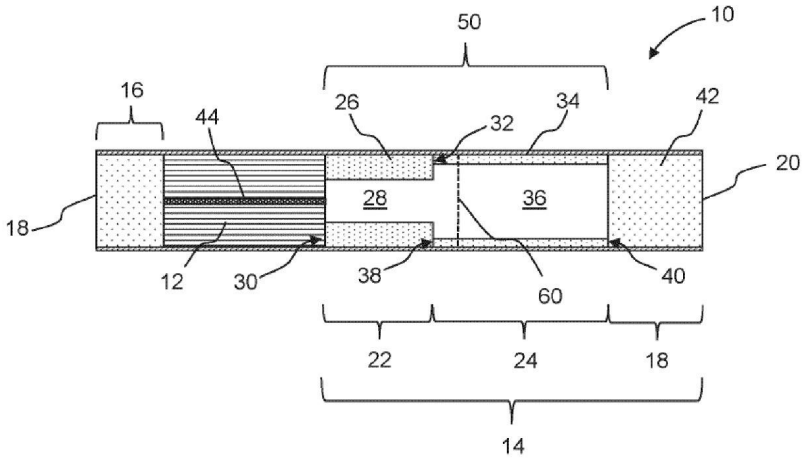

Fig.1

(11) **124650 A**
(21) **1-2026-02090**
(22) 18/09/2020
(30) 62/903,652 20/09/2019 US
17/019,713 14/09/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/10/2021
(86) PCT/US2020/051479 18/09/2020
(87) WO2021/055740 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021
(51) ***H04N 19/39***; *H04N 19/33; H04N 19/70; H04N 19/507; H04N 19/105*
(62) 1-2024-02144
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, HỆ THỐNG TÍNH TOÁN, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện phân tách ít nhất một tập hợp tham số viđeo (VPS) bao gồm ít nhất một phần tử cú pháp chỉ báo liệu ít nhất một lớp trong dòng bit khả mở là một trong lớp phụ thuộc của dòng bit khả mở và lớp độc lập của dòng bit khả mở, xác định số lượng lớp phụ thuộc, bao gồm lớp phụ thuộc, của dòng bit khả mở dựa trên các cờ được bao gồm trong VPS, giải mã ảnh trong lớp phụ thuộc bằng cách phân tách và thông dịch danh sách ảnh tham chiếu giữa các lớp, và giải mã ảnh trong lớp độc lập mà không phân tách và thông dịch danh sách ảnh tham chiếu giữa các lớp.

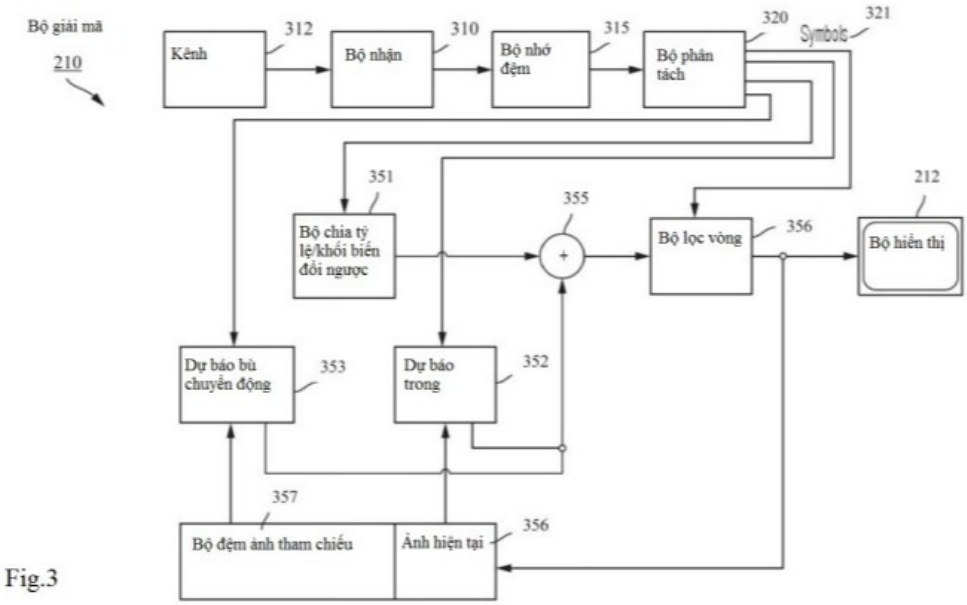

Fig.3

(11) **124651 A**
(21) **1-2026-02105**
(22) 09/08/2024
(30) 2023-132701 16/08/2023 JP
(43) 27/04/2026
(85) 16/03/2026
(86) PCT/JP2024/028724 09/08/2024
(87) WO2025/037600 20/02/2025
(51) ***C12N 15/29***; *C12Q 1/6895; A01H 1/00; A01H 6/82*
(71) **SAKATA SEED CORPORATION** (JP)
2-7-1, Nakamachidai, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240041, Japan
(72) ITAI, Tsuneatsu (JP); OKADA, Yoshitake (JP); MORITAMA, Yosuke (JP); MIZOGUCHI, Sentaro (JP); TSURUMI, Yuta (JP); HORIKIRI, Ryosuke (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(54) CÂY CÀ CHUA KHÁNG TUYẾN TRÙNG GÂY U RỄ VÀ NẤM MỐC LÁ

(57) Sáng chế đề xuất cây cà chua có khả năng kháng tuyến trùng gây u rễ và nấm mốc lá. Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến cây cà chua có khả năng kháng tuyến trùng gây u rễ và nấm mốc lá và bao gồm gen Mi-1 quy định khả năng kháng tuyến trùng gây u rễ; và gen Cf-5 quy định khả năng kháng nấm mốc lá. Gen Mi-1 và gen Cf-5 ở pha liên kết. Một khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến đoạn DNA gồm gen Mi-1 và gen Cf-5

FIG. 1

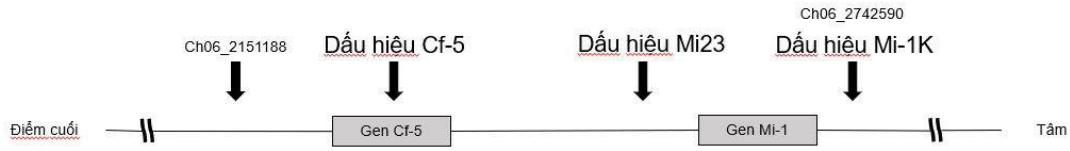

(11) **124652 A**
(21) **1-2026-02126**
(22) 12/11/2021
(30) 2021-001106 06/01/2021 JP
(43) 27/04/2026
(85) 02/08/2023
(86) PCT/JP2021/041722 12/11/2021
(87) WO2022/149348 14/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2026
(51) ***H01R 9/24***; *H01R 13/717*
(62) 1-2023-05185
(71) **LAPLACE SYSTEM CO., LTD.** (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan
(72) HORII, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG CHO PHÉP XEM DỮ LIỆU, TỦ CHỨA, HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ HỆ THỐNG TỐI ƯU HÓA HÀNG TỒN KHO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cho phép xem dữ liệu từ một nơi xa bằng cách bố trí bộ thiết bị đo lường ở từng vị trí trong số nhiều vị trí khác nhau, trong đó bộ thiết bị đo lường được trang bị hệ thống đo lường hoặc hệ thống giám sát/điều khiển được tạo cấu hình bằng cách sử dụng bộ cầu đấu (10), bộ cầu đấu (10) được đặt xen giữa cảm biến hoặc thiết bị được điều khiển được kết nối ở phía dưới của bộ cầu đấu (1), và thiết bị chủ (28) hoặc (30) được kết nối ở phía trên của bộ cầu đấu (10) bao gồm nhiều cực tiếp điểm (12) để được kết nối điện với cảm biến hoặc thiết bị được điều khiển, thông qua các cực tiếp điểm (12), và được tạo cấu hình sao cho có thể kết nối trực tiếp giữa bộ cầu đấu (10) với bộ cầu đấu (10) khác và giữa bộ cầu đấu (10) với thiết bị chủ thiết bị chủ (28) hoặc (30) thông qua bus chung.

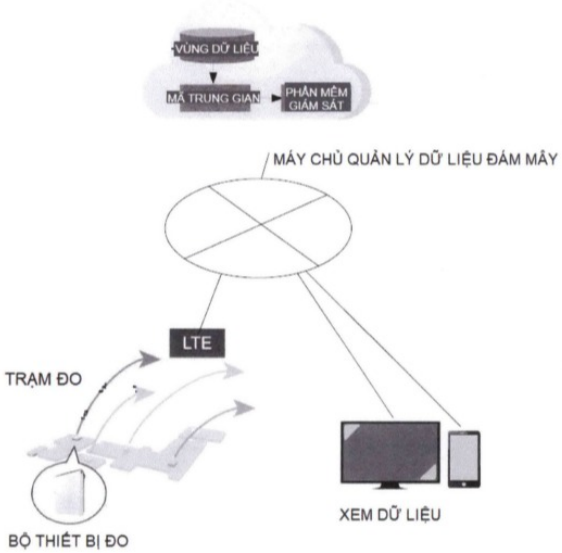

Fig. 7

(11) **124653 A**
(21) **1-2026-02127**
(22) 23/02/2021
(30) 62/980,857 24/02/2020 US
63/036,268 08/06/2020 US
63/128,670 21/12/2020 US
(43) 27/04/2026
(85) 12/08/2022
(86) PCT/US2021/019179 23/02/2021
(87) WO2021/173522 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023
(51) ***C07D 471/22***; *A61K 31/4995; A61P 31/18*
(62) 1-2022-05136
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Lan JIANG (US); David W. LIN (US); Michael L. MITCHELL (US); Ezra ROBERTS (US); Gregg M. SCHWARZWALDER (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT BỐN VÒNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM HIV, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế này đề cập đến một số hợp chất bốn vòng, chế phẩm dược và kit chứa các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

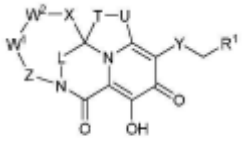

Công thức (I)

(11) **124654 A**
(21) **1-2026-02132**
(22) 08/10/2023
(30) 63/533188 17/08/2023 US
(43) 27/04/2026
(85) 17/03/2026
(86) PCT/CN2023/123325 08/10/2023
(87) WO2025/035556 20/02/2025
(51) ***H04B 7/0413****; H04L 1/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) SUH, Jung Hoon (KR); XIN, Yan (CA); ABOUL-MAGD, Osama (CA); AU, Kwok Shum (HK)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG NHIỀU ĐẦU VÀO NHIỀU ĐẦU RA, MỘT HOẶC NHIỀU MẠCH VÀ MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông nhiều đầu vào nhiều đầu ra (Multiple-Input Multiple-Output, MIMO) thứ nhất bao gồm các bước: tạo ra tín hiệu báo hiệu cho một hoặc nhiều thiết bị, và truyền tín hiệu báo hiệu đến một hoặc nhiều thiết bị; đối với mỗi thiết bị trong số một hoặc nhiều thiết bị, tín hiệu báo hiệu là để chỉ báo nhiều dòng được cấp phát cho thiết bị và mỗi chỉ số trong số nhiều chỉ số hệ thống điều biến và mã hoá (Modulation and Coding System, MCS) tương ứng với một dòng trong số các dòng. Do đó, phương pháp truyền thông MIMO thứ hai bao gồm các bước thu tín hiệu báo hiệu từ thiết bị để thu nhận nhiều dòng và nhiều chỉ số MCS tương ứng với các dòng, và truyền các tín hiệu đến thiết bị sử dụng các dòng với các thông số của mỗi dòng được xác định dựa vào chỉ số MCS tương ứng. Theo một số phương án thực hiện sáng chế, tín hiệu báo hiệu được mang trong khung khởi động để truyền thông MIMO trên liên kết lên, hoặc trong đơn vị dữ liệu giao thức của tầng vật lý để truyền thông MIMO trên liên kết xuống.

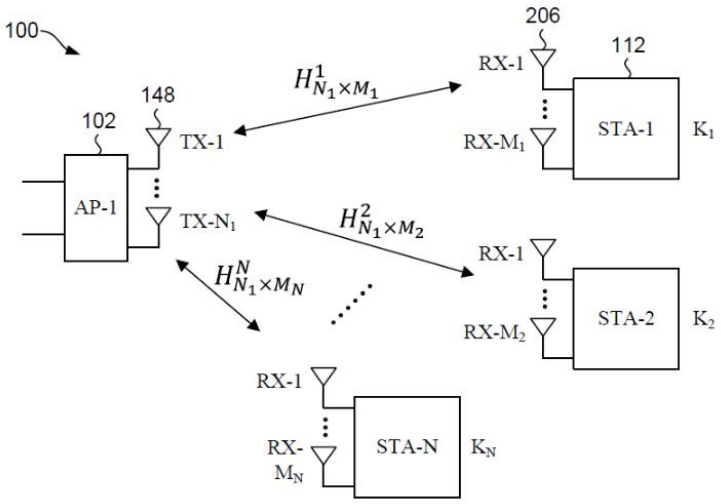

FIG. 4

(11) **124655 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02155**
(22) 17/03/2026
(30) 115102629 22/01/2026 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2026
(51) ***H05K 7/20***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS (CHINA) CO., LTD.** (CN)
West Industrial Park, Xinyang Community, Shajing Branch, Baoan District, Shenzhen City, China
(72) Chen, Dan-Jun (CN); Zhang, Li-Dong (CN); Huang, Chuan-Wen (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU TẤM LÀM MÁT LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tấm làm mát lắp ghép gồm thân lắp ghép được tạo thành bằng cách kết nối và lắp ráp nhiều tấm. Mỗi tấm gồm bề mặt lõm và bề mặt phẳng. Bề mặt lõm được bố trí với đầu vào, đầu ra, và vi kênh có thể thông được với đầu vào và đầu ra. Các tấm được kết nối liên tục tuần tự với bề mặt phẳng của một tấm được che phủ trên bề mặt lõm của tấm liền kề khác để tạo thành thân lắp ghép. Bề mặt lõm được kết nối với mỗi cạnh trong số bốn cạnh của tấm thông qua mép nối cực nhỏ, sao cho bề mặt lõm có thể bố trí các diện tích trao đổi nhiệt tối đa và có thể được sử dụng để thay thế tấm làm mát thông thường có các cánh tản nhiệt vây cắt, mà cung cấp các diện tích trao đổi nhiệt nhỏ và do đó, có hiệu suất trao đổi nhiệt kém.

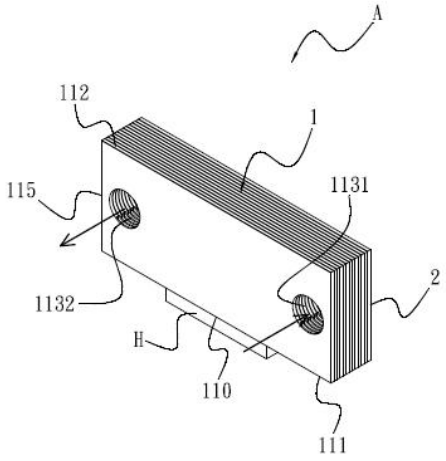

FIG. 1

(11) **124656 A**
(21) **1-2026-02163**
(22) 09/08/2024
(30) 10 2023 122 227.9 18/08/2023 DE
(43) 27/04/2026
(85) 18/03/2026
(86) PCT/EP2024/072589 09/08/2024
(87) WO2025/040472 27/02/2025
(51) ***G01B 11/24***; *G06T 7/00; G01N 21/88; G01B 11/30; G01M 11/00*
(71) **ISRA VISION GMBH** (DE)
Frankfurter Straße 112 64293 Darmstadt (DE)
(72) AROLD, Oliver (DE); KAYAL, Yaman (DE)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ MẶT PHẢN XẠ

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp kiểm tra bề mặt phản xạ (200) của vật thể được bố trí trong thể tích đo bằng thiết bị bao gồm ít nhất một mẫu chiếu sáng hai chiều (201) để phản xạ trên bề mặt phản xạ (200) và nhiều camera (203) để thu nhận dữ liệu ảnh theo từng điểm ảnh của mẫu chiếu sáng (201) được phản xạ trên bề mặt (200), trong đó vị trí và hướng của nhiều camera (203) và của ít nhất một mẫu chiếu sáng hai chiều (201) được biết trong hệ tọa độ chung và mẫu chiếu sáng là mẫu thay đổi theo thời gian, trong đó dữ liệu ảnh của vật thể được tạo ra bằng cách áp dụng chuỗi đo, trong đó các camera ghi nhận các phần của thể tích đo. Dữ liệu ảnh của vật thể được xử lý bằng thiết bị đánh giá sao cho từ đó tạo ra dữ liệu đầu ra liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra của vật thể, có tính đến thông tin phân đoạn đã được xác định; trong đó nhiệm vụ kiểm tra bao gồm, ví dụ, việc tạo thông tin khuyết tật cho vật thể và/hoặc tính toán các pháp tuyến bề mặt cho nhiều điểm trong ít nhất một vùng của bề mặt phản xạ của vật thể và/hoặc tính toán độ cong cho nhiều điểm trong ít nhất một vùng của bề mặt phản xạ của vật thể dưới dạng dữ liệu đầu ra. Sáng chế cũng liên quan đến thiết bị tương ứng, phương pháp hiệu chuẩn và sản phẩm chương trình máy tính.

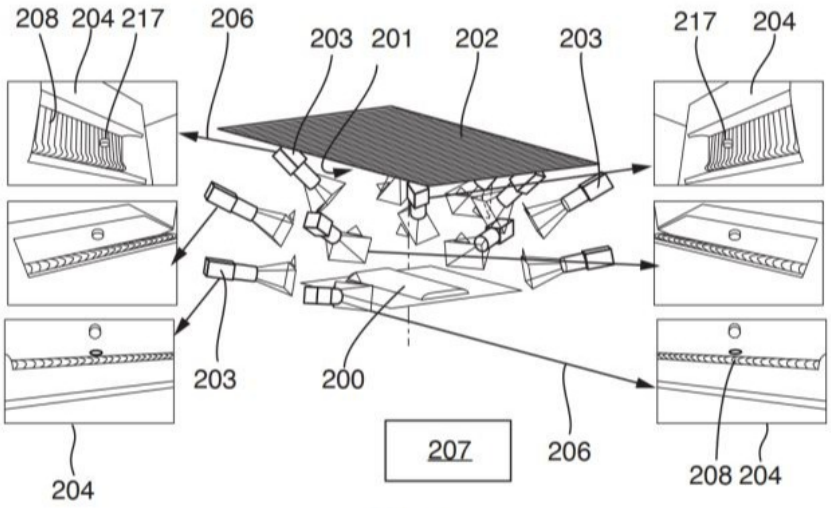

(Hình 2)

(11) **124657 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02167**
(22) 18/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/03/2026
(51) ***C10L 5/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Dương Nguyễn Hồng Nhung (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN); Đặng Bảo Trọng (VN); Châu Ngọc Đỗ Quyên (VN); Văn Hoàng Luân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN SINH HỌC HOẠT TÍNH TỪ VỎ HẠT MẮC CA ĐỂ ỨNG DỤNG LOẠI BỎ KHÁNG SINH CIPROFLOXACIN TRONG NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất than sinh học hoạt tính tử vỏ hạt mắc ca để ứng dụng loại bỏ kháng sinh ciprofloxacin trong nước, bao gồm các bước: (i) tiền xử lý vỏ mắc ca để tạo nguyên liệu cung cấp cho quy trình sản xuất than sinh học hoạt tính, theo đó vỏ mắc ca được rửa, nghiền nhỏ và sấy khô; (ii) than hóa vỏ hạt mắc ca tạo than sinh học và xử lý với H2SO4 kết hợp với đánh siêu âm; (iii) nhiệt phân than từ vỏ hạt mắc ca đồng thời hoạt hóa bề mặt than tạo than sinh học hoạt tính với sự hỗ trợ của vi sóng; và (iv) rửa và tạo thành than sinh học hoạt tính, theo đó sản phẩm được lọc rửa lại lần lượt bằng etanol và nước cất, và cuối cùng sấy khô để thu được sản phẩm than sinh học hoạt tính.

(11) **124658 A**
(21) **1-2026-02174**
(22) 15/05/2020
(30) 2019-098135 24/05/2019 JP
(43) 27/04/2026
(85) 16/11/2021
(86) PCT/JP2020/019526 15/05/2020
(87) WO2020/241323 A1 03/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2026
(51) ***B60C 19/00****; G01M 17/02*
(62) 1-2021-07319
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); TOKITA, Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM CỦA THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỐP XE**

(57) Theo một phương án của sáng chế, thiết bị thử nghiệm lốp xe bao gồm một xe (1), và một bộ phận thử nghiệm (2) được bố trí trong xe (1) và có khả năng hỗ trợ một bánh xe thử nghiệm (W) mà lốp xe thử nghiệm (T) được gắn ở đó trong trạng thái mà trong đó bánh xe thử nghiệm (W) đang tiếp xúc với mặt đường, bộ phận thử nghiệm (2) bao gồm một bộ nguồn điện (20) được định hình để công suất đầu ra truyền động xoay quanh bánh xe thử nghiệm (W), và bộ nguồn điện (20) bao gồm một bộ phận đầu ra xoay (21) được cấu hình để xuất ra một chuyển động quay của tốc độ quay tương ứng với tốc độ di chuyển của xe (1), và một bộ phận áp dụng mô-men xoắn (22) được cấu hình để thêm mô-men xoắn vào chuyển động quay để xuất ra mô-men xoắn.

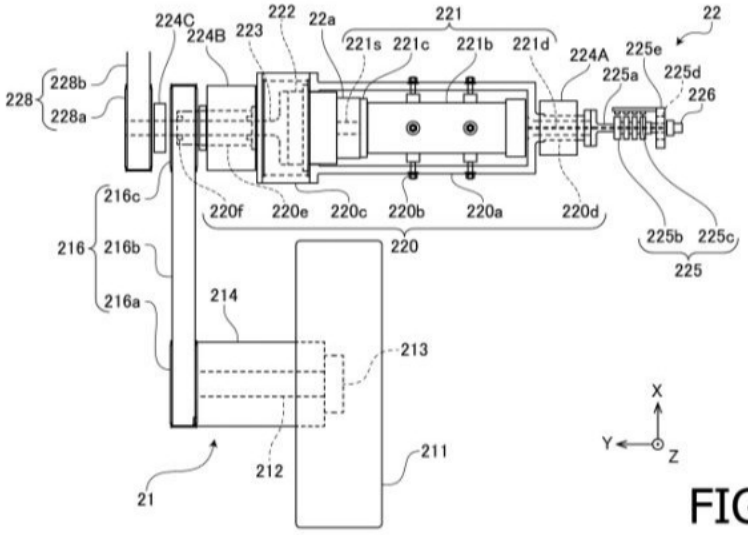

FIG. 6

(11) **124659 A**
(21) **1-2026-02184**
(22) 29/05/2019
(30) 62/678,241 30/05/2018 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/04/2024
(86) PCT/EP2019/064061 29/05/2019
(87) WO 2019/229169 A1 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/167*
(62) 1-2024-02145
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN CHIA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp dùng để phân chia ảnh thành các đơn vị lập mã. Ảnh được phân chia thành các đơn vị cây lập mã (Coding Tree Unit - CTU) mà được phân chia theo bậc. Việc phân chia theo bậc bao gồm phân chia nhiều loại chẳng hạn như cây nhị phân hoặc việc phân chia cây tứ phân. Đối với các CTU nằm hoàn toàn trong ảnh và các CTU trên biên, các độ sâu phân chia nhiều loại tương ứng được lựa chọn. Sáng chế đề cập đến độ linh hoạt phân chia nhiều loại trên phần biên của ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh và phương tiện đọc được bởi máy tính.

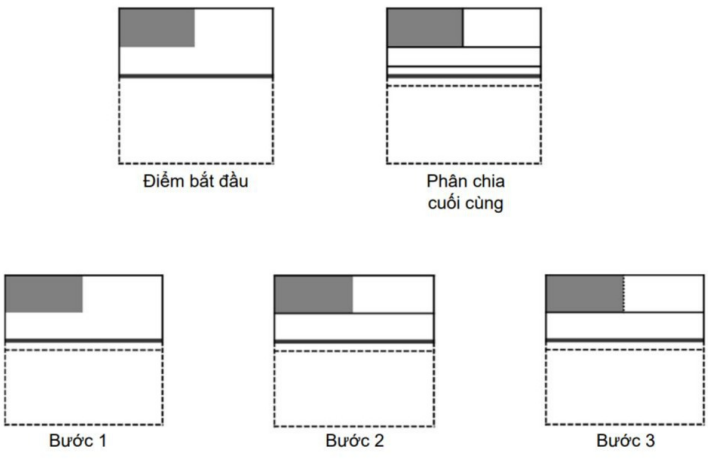

Fig. 10

(11) **124660 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02206**
(22) 19/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2026
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Trần Xuân Khôi (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Chu Nhật Huy (VN); Chu Hoàng Hà (VN)
(54) **CHỦNG XẠ KHUẨN STREPTOMYCES GLOBOSUS PV1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CÁC LOẠI NẤM GÂY BỆNH HẠI VÀ TĂNG CƯỜNG SINH TRƯỞNG TRÊN CÂY SÂM NGỌC LINH DI THỰC**

(57) Chủng xạ khuẩn *Streptomyces globosus* PV1 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ đất vùng rễ cây sâm ngọc linh di thực tại Lào Cai, Việt Nam. Chủng PV1 có khuẩn lạc màu vàng nhạt khi chưa hình thành bào tử, chuyển trắng hồng khi hình thành bào tử; mang trình tự ADN vùng gen 16S rADN dài 1524bp (SEQ ID NO:1). Chủng PV1 có hoạt tính ức chế nấm gây bệnh gồm *Fusarium solani* (53,9 ± 5,6%), *Rhizoctonia solani* (22,4± 4,5%) và *Colletotrichum gloeosporioides* (81,9 ± 0,6%). Hiệu quả ức chế cao khi sử dụng 10% (v/v) dịch lên men trong môi trường. Cao chiết etyl axetat ở nồng độ 50µg/mL cũng cho hoạt tính kháng nấm mạnh với *F. solani* (50,1 ±4,1%), *R. solani* (60,9 ± 3,9%) và C. *gloeosporioides* (66,2 ± 4,1%). Ở nồng độ 10µg/mL, cao chiết thô ức chế sự nảy mầm bào tử của *F. solani* và *C. gloeosporioides*. Ngoài ra, PV1 có khả năng sinh tổng hợp IAA đạt 6,9±0,2µg/mL trên môi trường ISP2 bổ sung L-tryptophan; phân giải photphat khó tan (12,1 ± 0,6mm) và kẽm vô cơ (35,1 ± 1,7mm). Xử lý trước cây sâm bằng bào tử PV1 giúp giảm rõ rệt tỷ lệ nhiễm bệnh và chết cây do *F. solani* và *C. gloeosporioides* trong điều kiện nhà lưới, chủng này có tiềm năng ứng dụng kép trong phòng trừ bệnh sinh học và kích thích sinh trưởng cây trồng.

(11) **124661 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02207**
(22) 19/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2026
(51) ***B29C 67/00****; B22F 3/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT** (VN)
06 Trần Văn Ơn, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Sơn (VN); Trần Văn Xuân (VN); Bùi Sỹ Vương (VN)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG CỦA HỆ RẢI BỘT TRONG MÁY IN 3D KIM LOẠI CÔNG NGHỆ NUNG CHẢY LAZE CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu và cách bố trí hệ thống truyền động của hệ rải bột trong máy in 3D kim loại công nghệ nung chảy laze chọn lọc (Selective Laser Melting - SLM).

(11) **124662 A**
(21) **1-2026-02230**
(22) 02/10/2020
(30) 2019-184053 04/10/2019 JP
(43) 27/04/2026
(85) 29/04/2022
(86) PCT/JP2020/037548 02/10/2020
(87) WO2021/066144 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2023
(51) ***A61K 31/353***; *A61P 27/04; A61P 43/00; A61K 9/10*
(62) 1-2022-02774
(71) 1. **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan
2. **MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608515, Japan
(72) TARUI, Takeshi (JP); KOBAYASHI, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG KHÔ MẮT CHỨA DẪN XUẤT HETEROXYCLIDEN AXETAMIT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị chứng khô mắt. Chế phẩm này chứa (E)-2-(7-triflometyl-chroman-4-yliden)-N-(7-hydroxy-5,6,7,8- tetrahydronaphtalen-1-yl)axetamit, muối dược dụng của nó, hoặc solvat của nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa chất ức chế vùng Vi/Vc.

FIG.1

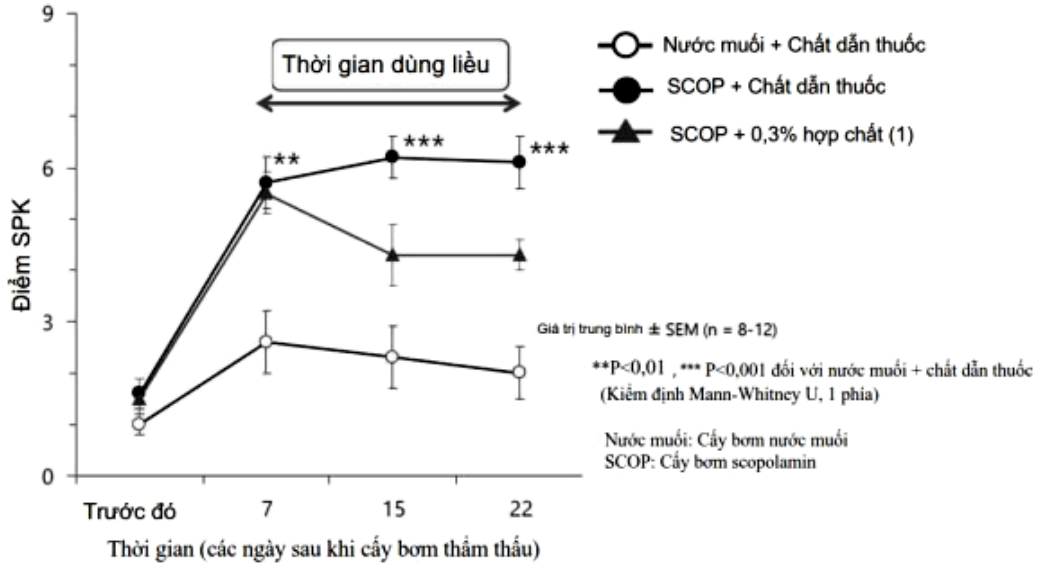

(11) **124663 A**
(21) **1-2026-02235**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018-0136261 08/11/2018 KR
(43) 27/04/2026
(85) 08/11/2019
(86) PCT/KR2019/015194 08/11/2019
(87) WO2020/096425 A1 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119*
(62) 1-2021-03161
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Trong đó, phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại; xác định ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại trong số các ứng viên hợp nhất được đưa vào danh sách ứng viên hợp nhất; suy ra vectơ bù cho khối hiện tại; và suy ra vectơ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách thêm vectơ bù vào vectơ chuyển động của ứng viên hợp nhất.

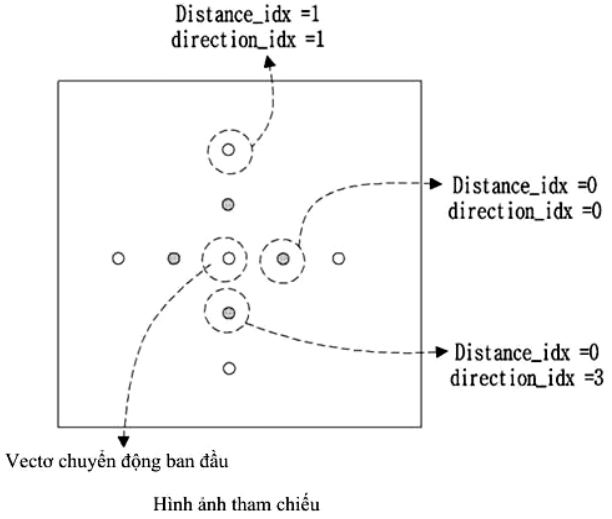

Fig. 17

(11) **124664 A**
(21) **1-2026-02236**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018-0136261 08/11/2018 KR
(43) 27/04/2026
(85) 01/06/2021
(86) PCT/KR2019/015194 08/11/2019
(87) WO2020/096425 A1 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119*
(62) 1-2021-03161
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Trong đó, phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại; xác định ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại trong số các ứng viên hợp nhất được đưa vào danh sách ứng viên hợp nhất; suy ra vectơ bù cho khối hiện tại; và suy ra vectơ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách thêm vectơ bù vào vectơ chuyển động của ứng viên hợp nhất.

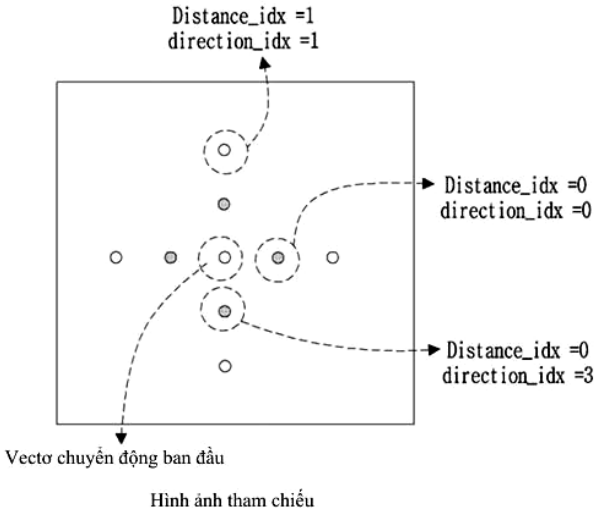

Fig. 17

(11) **124665 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02255**
(22) 20/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2026
(51) ***H01F 7/00****; A61N 2/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN); Hoàng Sĩ Hồng (VN); Trương Tuấn Minh (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐEO CỐ ĐỊNH SỬ DỤNG MẢNG NAM CHÂM DẠNG CẦU CÓ HƯỚNG TỪ HÓA RỜI RẠC ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VÀ ỔN ĐỊNH CÁC ĐỐI TƯỢNG Y SINH ĐÁP ỨNG TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đeo cố định sử dụng mảng nam châm dạng cầu có hướng từ hóa rời rạc để điều khiển và ổn định các đối tượng y sinh đáp ứng từ trường, bao gồm: ít nhất một khung đeo được cấu hình để cố định trên cơ thể người; ít nhất một cụm lắp đặt mảng nam châm bao gồm nhiều nam châm vĩnh cửu dạng cầu, mỗi nam châm dạng cầu được đặt trong một vỏ đa diện có nhiều mặt phẳng định hướng và được bố trí theo một cấu hình tạo từ trường tăng cường về phía vùng giải phẫu mục tiêu, trong đó hướng từ hóa của từng nam châm được lựa chọn từ một tập hữu hạn các hướng được xác định bởi hình học của vỏ đa diện.

(11) **124666 A**
(21) **1-2026-02260**
(22) 27/07/2020
(30) 10-2019- 0093276 31/07/2019 KR
62/949,164 17/12/2019 US
(43) 27/04/2026
(85) 25/02/2022
(86) PCT/US2020/043729 27/07/2020
(87) WO2021/021729 A1 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023
(51) ***A61K 39/09****; A61P 11/00*
(62) 1-2022-01192
(71) 1. **SANOFI PASTEUR INC** (US)
1 Discovery Drive Swiftwater, PA 18370 United States
2. **SK BIOSCIENCE CO., LTD.** (KR)
310 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494 Korea
(72) SHIN Jinhwan (KR); KIM Sunghyun (KR); KIM Hun (KR); AN Kyungjun (KR); LEE Jeong-min (KR); KYAW Moe (KR); TALAGA Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LIÊN HỢP POLYSACARIT - PROTEIN PHẾ CẦU KHUẨN ĐA GIÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm liên hợp phế cầu khuẩn đa giá bao gồm 22-27 liên hợp polysacarit bao vi khuẩn phế cầu khuẩn-protein khác nhau, trong đó mỗi liên hợp polysacarit bao vi khuẩn phế cầu khuẩn-protein bao gồm chất mang protein được liên hợp với polysacarit bao vi khuẩn từ kiểu huyết thanh khác của Streptococcus pneumoniae, trong đó các kiểu huyết thanh Streptococcus pneumoniae được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15A, 15B, 15C, 18C, 19A, 19F, 22F, 23A, 23B, 23F, 24F, 33F, và 35B. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm liên hợp phế cầu khuẩn đa giá và các phương pháp sử dụng chúng để phòng ngừa nhiễm Streptococcus pneumoniae hoặc bệnh ở đối tượng. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm ít nhất một liên hợp polysacarit-protein trong đó polysacarit là polysacarit bao vi khuẩn từ Streptococcus pneumoniae kiểu huyết thanh 15A, 15C, 23A, 23B, 24F, và/hoặc 35B và các phương pháp điều chế chúng.

(11) **124667 A**
(21) **1-2026-02284**
(22) 20/12/2019
(30) 62/784,961 26/12/2018 US
(43) 27/04/2026
(85) 26/06/2024
(86) PCT/US2019/067850 20/12/2019
(87) WO2020/139760 02/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024
(51) ***A47J 37/07**; F24C 1/16; F24B 1/195; A47J 33/00; F24B 1/191*
(62) 1-2024-04720
(71) **SOLO BRANDS, LLC** (US)
1001 Mustang Dr. Grapevine, TX 76051, United States of America
(72) JAN, Jeffrey, H. (US); JAN, Spencer, H. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG HỐ ĐỐT LỬA**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống hố đốt lửa bao gồm đế hố đốt lửa bao gồm thân có nhiều lỗ hở trong đó các thành của thân hố đốt lửa có thể tựa lên trên đế hố đốt lửa. Đế hố đốt lửa bảo về các bề mặt bên dưới (ví dụ, sàn, đất, v.v.) khỏi lượng nhiệt cao. Các lỗ hở ở đế hố đốt lửa làm tăng dòng không khí. Đế hố đốt lửa khít bên trong thân hố đốt lửa tạo ra bộ phận di động. Khi hố đốt lửa được lắp ráp, đế hố đốt lửa có thể được lấy ra khỏi bên trong thân hố đốt lửa, được đặt trên mặt đất, và thân hố đốt lửa có thể được đặt bên trên của đế hố đốt lửa.

(11) **124668 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02338**
(22) 24/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/03/2026
(51) ***E02B 7/14***
(75) **TRƯƠNG HỒNG SƠN** (VN)
135/192 Lê Trọng Tấn, Phương Liệt, Hà Nội
(54) **ĐẬP HỘP CHÌM**

(57) Đập hộp chìm bao gồm nhiều đơn nguyên hình hộp chữ nhật kín (I), được ghép liền kề nhau theo phương ngang dòng chảy để tạo thành tuyến cống ngăn sông; đơn nguyên phía cuối có dạng hình hộp thang vuông kín (II) để tựa lên mái sông; mỗi đơn nguyên (I) được chia thành các khoang, mỗi khoang rộng từ 20m đến 50m, để lắp các cửa van. Đập được xây dựng theo nguyên lý ghép nối từng đơn nguyên dạng hộp chữ nhật, (tương ứng với các phân đoạn của tuyến cống), các đơn nguyên được chế tạo trong hố đúc, sau đó làm nổi, lai dắt đến vị trí xây dựng, hạ chìm liên tiếp xuống nền đất yếu tự nhiên của đáy sông và đặt liền kề để tạo thành cống ngăn sông sâu. Mỗi đơn nguyên được chế tạo bằng bê tông cốt thép và được thiết kế để đảm bảo các điều kiện ổn định chống lật, chống trượt, chống thấm và hạn chế lún dựa trên trọng lượng bản thân (G) và kích thước đáy theo hướng dòng chảy (L). Công trình có thể bố trí âu tàu và có thể kết hợp cầu giao thông trên tuyến cống.

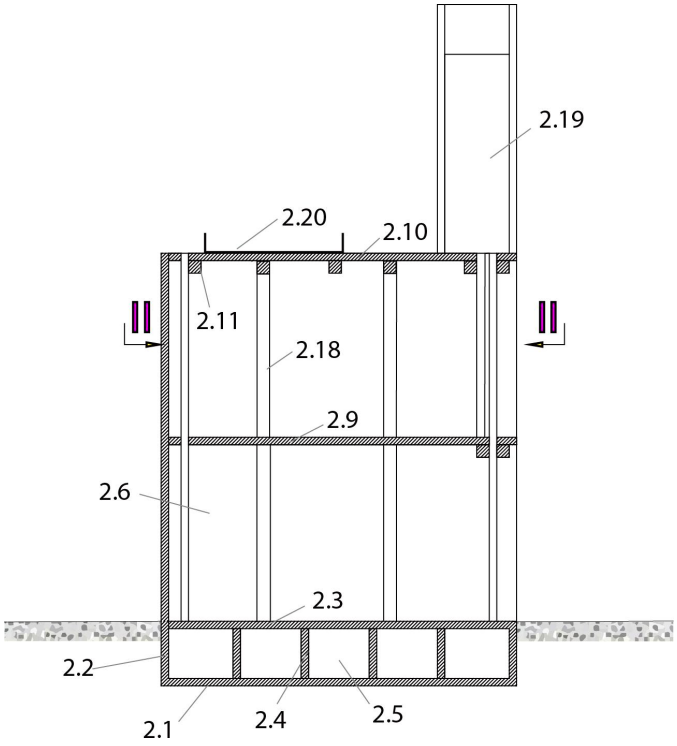

(11) **124669 A** (43) 27/04/2026
(21) **1-2026-02446**
(22) 26/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/03/2026
(51) ***E02B 7/14***
(75) **TRƯƠNG HỒNG SƠN** (VN)
135/192 Lê Trọng Tấn, Phương Liệt, Hà Nội
(54) **ĐẬP TÀU THỦY**

(57) Đập tàu thủy là một kiểu đập thủy lợi, thay cho công nghệ ĐTĐ, nhằm đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn. Tùy theo chiều rộng của sông, ĐTT gồm một, hai hoặc nhiều đơn nguyên ghép lại, chắn ngang sông để điều tiết nguồn nước ngọt và ngăn xâm nhập mặn trong mùa khô. Bên trong mỗi đơn nguyên ĐTT là hệ kết cấu khung dàn, hoặc vách ngang, dọc để đảm bảo độ cứng vững và ổn định hình dạng của hộp chữ nhật. ĐTT cũng cũng có thể áp dụng để điều tiết mực nước, cho những sông bị giảm mực nước trong mùa khô do đáy bị hạ thấp. Mỗi đơn nguyên ĐTT là kết cấu dạng hộp kín có hình hộp chữ nhật, đơn nguyên cuối có thể hình hộp thang vuông, chế tạo bằng bê tông cốt thép (BTCT) hoặc thép. Các đơn nguyên được chế tạo trong hố đúc, làm nổi để di dời đến vị trí công trình và hạ chìm để làm đập trong mùa khô; đến mùa mưa, các đơn nguyên được làm nổi trở lại và di dời về nơi cất giữ để dòng sông thoát lũ tự nhiên.

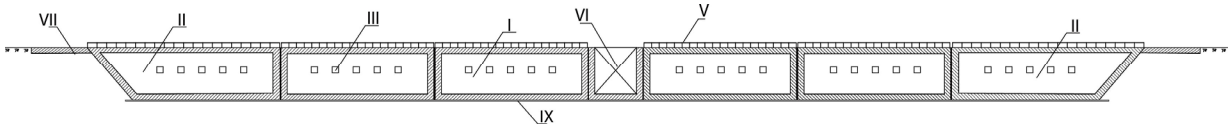

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **7761 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2023-00277**
(22) 29/05/2023
(51) ***A01D 41/00***
(75) **NGUYỄN HỒNG THIỆN** (VN)
Ấp Khu phố Cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang
(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gặt đập liên hợp khác biệt ở chỗ máy có bộ phận trống đập (14) có thiết kế những cánh vít xoắn (14.1) ở đoạn đầu của trống đập (14); đoạn giữa trống đập (14) có bố trí những răng bảng (14.2) theo các đường xoắn song song nhau và được thiết lập trên bề mặt trống đập hình trụ, và các đường xoắn nghiêng một góc so với đường dọc trục, hướng nghiêng ngược chiều quay (N) của trống đập (14), và có thể bố trí với số nhiều răng bảng (14.2) ở giai đoạn đầu, giai đoạn sau thì ít răng bảng (14.2) hơn ở giai đoạn đầu, ở khu vực bố trí răng bảng; có bố trí hàn những chi tiết (14.3) liên kết các chân răng bảng (14.2.b) với nhau trên cùng đường xoắn; ở đoạn cuối trống đập (14) có bố trí những cách tát (14.4), và những cánh tát (14.4) được bố trí nghiêng một góc so với đường dọc trục, hướng nghiêng ngược chiều quay (N) của trống đập (14).

Mặt khác máy gặt đập liên hợp cũng bao gồm sàng lúa (20), sàng lúa (20) có kết cấu bao gồm: lưới sàng (20.31) là lưới lỗ tròn, và trên mặt lưới sàng (20.31) có bố trí những lá dài (20.31.1) bố trí ở giữa lưới sàng (20.31) và nằm dọc theo chiều dài sàng lưới sàng (20.31), và có bố trí hai lá ngắn (20.31.2) nằm bên phải lưới sàng (20.3 1) và nghiêng từ phải sang trái theo hướng nhìn từ phía sau đến phía trước, và có bố trí một lá ngắn (20.31.2) nằm bên trái lưới sàng (20.31) và nghiêng từ trái sang phải theo hướng nhìn từ phía sau đến phía trước. Lưới sàng (20.31) lắp trên cùng đối với sàng lúa (20), điểm cuối của lưới sàng (20.31) cách điểm cuối sàng lúa (20) một khoảng 450 mm theo chiều dọc của sàng lúa; lưới sàng (20.32) là lưới lỗ tròn, bố trí phía dưới lưới sàng (20.31), điểm cuối của lưới sàng (20.32) cách điểm cuối sàng lúa (20) một khoảng 350mm theo chiều dọc của sàng lúa; lưới sàng (20.33) là lưới lỗ tròn, cuối lưới sàng có bố trí những đoạn thép φ4 song song, lưới sàng (20.33) lắp nối tiếp với lưới sàng (20.32), lưới sàng (20.33) lắp nghiêng một góc sao cho cuối lưới sàng cao hơn vách chắn cuối cùng của sàng lúa (20) để dẫn tạp chất thoát ra ngoài; lưới sàng (20.34) là lưới lỗ tròn, bố trí phía dưới lưới sàng (20.32) và nằm nghiêng về phía trước so với phương ngang, và có bố trí hai lá (20.34.1) đối xứng nhau, ở phía đầu sàng lúa (20).

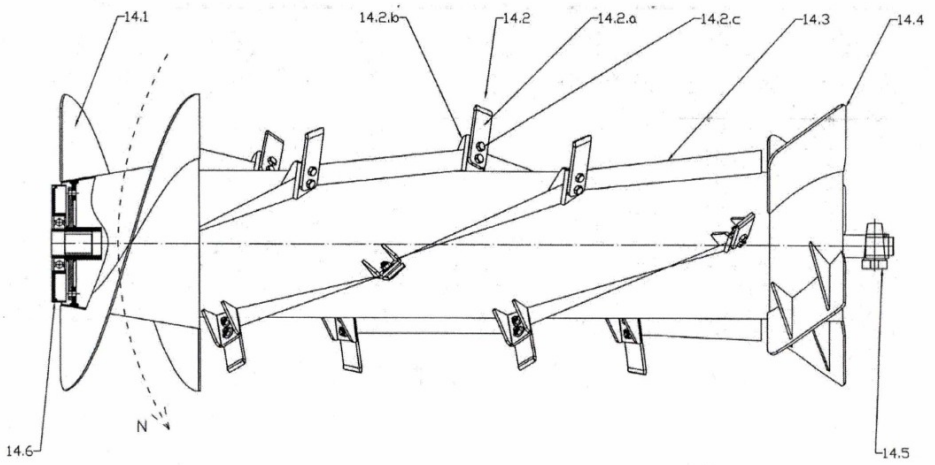

HÌNH 8

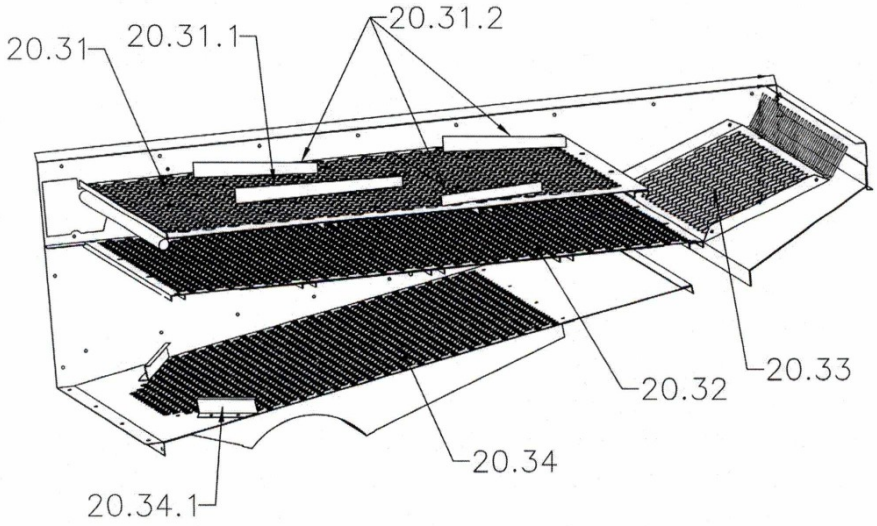

HÌNH 13

(11) **7762 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00617**

(22) 25/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024

(51) ***A01G 24/23***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Phan Lệ Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUẢ THỂ NẤM BỜM SƯ TỬ (HERICIUM ERINACEUM) CHO HÀM LƯỢNG ß-1,3/1,6 - GLUCAN CAO BẰNG NUÔI TRÊN GIÁ THỂ GỖ CÂY BỒ ĐỀ (FICUS RELIGIOSA) Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến "Quy trình sản xuất quả thể nấm bờm sư tử (*Hericium erinaceum*) cho hàm lượng ß - 1,3 / 1,6 - Glucan cao bằng nuôi trên giá thể gỗ cây Bồ đề (*Ficus religiosa*) ở Việt Nam" này bao gồm các bước: 1) Tạo môi trường giá thể; 2) Cấy giống; 3) Nuôi ủ tơ; 4) Chăm sóc; 5) Thu hoạch. Giải pháp hữu ích này góp phần hiệu quả cho sản xuất quả thể nấm bờm sư tử (*Hericium erinaceum*) cho hàm lượng ß- 1,3 / 1,6 - Glucan cao để ứng dụng cho chế biến thực phẩm.

(11) **7763 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00618**

(22) 25/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024

(51) ***A01G 24/23***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Thị Dung (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUẢ THỂ NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDIUM) CHO HÀM LƯỢNG TRITERPENOIT CAO BẰNG NUÔI TRÊN GIÁ THỂ GỖ CÂY BỒ ĐỀ (FICUS RELIGIOSA) Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến "Quy trình sản xuất quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*) cho hàm lượng triterpenoit cao bằng nuôi trên giá thể gỗ cây Bồ đề (*Ficus religiosa*) ở Việt Nam" này bao gồm các bước: 1) Tạo môi trường giá thể; 2) Cấy giống; 3) Nuôi ủ tơ; 4). Chăm sóc; 5) Thu hoạch. Giải pháp hữu ích này góp phần hiệu quả cho sản xuất quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidium*) cho hàm lượng triterpenoit cao để ứng dụng cho chế biến thực phẩm.

(11) **7764 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00619**

(22) 25/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024

(51) ***A01G 24/23***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Đình Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUẢ THỂ NẤM HƯƠNG (LETINULA EDODES) CHO HÀM LƯỢNG LENTINAN CAO BẰNG NUÔI TRÊN GIÁ THỂ GỖ CÂY BỒ ĐỀ (FICUS RELIGIOSA) Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến "Quy trình sản xuất quả thể nấm hương (*Lentinula edodes*) cho hàm lượng Lentinan cao bằng nuôi trên giá thể gỗ cây Bồ đề (*Ficus religiosa*) ở Việt Nam" này bao gồm các bước: 1) Tạo môi trường giá thể; 2) Cấy giống; 3) Nuôi ủ tơ; 4) Chăm sóc; 5) Thu hoạch. Giải pháp hữu ích này góp phần hiệu quả cho sản xuất quả thể nấm hương (*Lentinula edodes*) cho hàm lượng Lentinan cao để ứng dụng cho chế biến thực phẩm.

(11) **7765 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00620**

(22) 25/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024

(51) ***A01G 24/23***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Lưu Thị Gấm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUẢ THỂ NẤM BỜM SƯ TỬ (HERICIUM ERINACEUM) CHO HÀM LƯỢNG ERINACIN A CAO BẰNG NUÔI TRÊN GIÁ THỂ GỖ CÂY BỒ ĐỀ (FICUS RELIGIOSA) Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến "Quy trình sản xuất quả thể nấm bờm sư tử (*Hericium erinaceum*) cho hàm lượng Erinacin A cao bằng nuôi trên giá thể gỗ cây Bồ đề (*Ficus religiosa*) ở Việt Nam" này bao gồm các bước: 1) Tạo môi trường giá thể; 2) Cấy giống; 3) Nuôi ủ tơ; 4) Chăm sóc; 5) Thu hoạch. Giải pháp hữu ích này góp phần hiệu quả cho sản xuất quả thể nấm bờm sư tử (*Hericium erinaceum*) cho hàm lượng Erinacin A cao để ứng dụng cho chế biến thực phẩm.

(11) **7766 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00621**

(22) 25/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024

(51) ***A01G 24/23***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Đình Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUẢ THỂ NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDIUM) CHO HÀM LƯỢNG B- 1,3 /1,6 - GLUCAN CAO BẰNG NUÔI TRÊN GIÁ THỂ GỖ CÂY BỒ ĐỀ Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất quả thể nấm linh chi cho hàm lượng β - 1,3 / 1,6 - Glucan cao bằng nuôi trên giá thể gỗ cây Bồ đề ở Việt Nam bao gồm các bước: 1) tạo môi trường giá thể; 2) cấy giống; 3) nuôi ủ tơ; 4) chăm sóc; 5) thu hoạch. Giải pháp hữu ích này góp phần hiệu quả cho sản xuất quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidium*) cho hàm lượng β - 1,3 / 1,6 - Glucan cao để ứng dụng cho chế biến thực phẩm.

(11) **7767 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00625**
(22) 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***G08G 1/017***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA- ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Minh Quang (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG MẬT ĐỘ GIAO THÔNG TỰ ĐỘNG DỰA VÀO HÌNH ẢNH CAMERA VÀ VẬT THAM CHIẾU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp ước lượng mật độ giao thông tự động dựa vào hình ảnh camera và vật tham chiếu nhằm tự động hóa quá trình ước lượng mật độ giao thông, nâng cao khả năng triển khai trên diện rộng, giảm thiểu chi phí cho các hệ thống thông tin giao thông đô thị. Phương pháp này bao gồm ba (3) bước chính như sau: (i) dữ liệu hình ảnh giao thông được thu thập từ các camera; (ii) kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, ước lượng nhanh mật độ giao thông tại nguồn (tại nơi thu thập dữ liệu camera) đối với những hình ảnh có số lượng phương tiện thấp; (iii) nhận diện các phương tiện giao thông trong hình ảnh, ước lượng hệ số chuyển đổi từ điểm ảnh (pixel) sang diện tích (mét vuông) dựa vào vật tham chiếu (phương tiện giao thông thông dụng), tính diện tích khu vực giao thông, và ước lượng mật độ giao thông bằng cách tính tỉ số giữa số phương tiện giao thông (đã chuẩn hóa thành số lượng xe máy tương đương) trên một đơn vị diện tích.

(11) **7768 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00628**

(22) 26/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024

(51) ***A01K 1/00***

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2. **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** (VN)
Số 18, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN); NGUYỄN THU QUYÊN (VN); PHẠM THỊ TRANG (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC CHO LỢN THỊT BẰNG THỨC ĂN TỰ NHIÊN CÓ BỔ SUNG BỘT LÁ CHÈ XANH (CAMELLIA SINENSIS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc cho lợn thịt bằng thức ăn tự nhiên có bổ sung bột lá chè xanh. Đây là giải pháp áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm giải quyết những vấn đề tồn tại trong chăn nuôi hiện nay như thực phẩm không an toàn, phát thải khí nhà kính, gây ô nhiễm môi trường, đồng thời tăng chất lượng của thịt lợn. Quy trình bao gồm các bước: (i) Chế biến bảo quản bột lá chè xanh; (ii) Phương pháp phối trộn thức ăn; (iii) Vệ sinh chuồng trại và chuẩn bị đệm lót sinh học ; (iv) Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng bệnh cho lợn thịt.

(11) **7769 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00631**
(22) 27/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
(51) ***A47K 17/02***
(75) **YONGYUAN HONG** (CN)
Hongshanbing Community, Hongwen Village, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **BỘ PHẬN BÍT KÍN DÙNG CHO BỒN CẦU**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất bộ phận bít kín dùng cho bồn cầu, trong đó phần bên trong của thân bộ phận bít kín được căn thẳng với ống chất thải mặt đất, và đỉnh của thân bộ phận bít kín và đáy của bồn cầu được ép chặt cho khớp. Đáy của bộ phận bít kín được bố trí với khoang phun sáp, và sáp parafin được đặt trong khoang phun sáp. Thân bộ phận bít kín được ép xuống, sao cho khoang phun sáp biến dạng để dính vào đĩa nối mặt bích, làm cho sáp parafin có thể dính chặt lên trôn đĩa nối mặt bích. Sau đó, bộ nối được cố định vào đĩa nối mặt bích thông qua các đinh vít, và đáy của bồn cầu được ép chặt lên trên đỉnh của thân bộ phận bít kín.

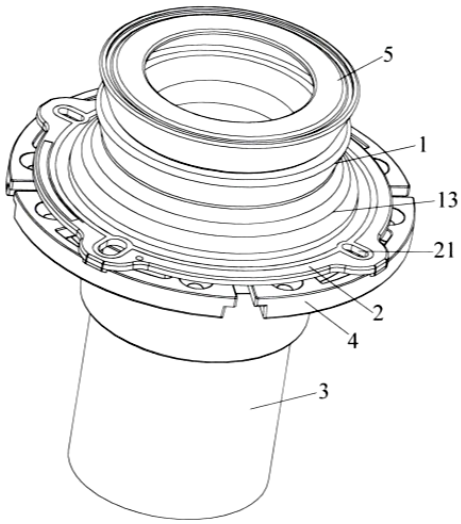

FIG. 1

(11) **7770 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00634**
(22) 27/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ** (VN)
25 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thanh Bình (VN); Hồ Thị Nguyệt (VN); Nguyễn Đào Thanh Hương (VN); Nguyễn Bá Thọ (VN)
(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VẬT HỮU HIỆU (EM)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh EM có khả năng phân giải chất hữu cơ từ phế phụ phẩm, rác thải hữu cơ nông nghiệp, bổ sung hệ vi sinh có lợi cho đất bao gồm các bước sau: kích hoạt giống gốc; nhân giống cấp 1 và nhân sinh khối cấp 2 trong môi trường nhân nuôi đặc trưng của *Trichoderma, Bacillus sp, Lactobacillus* và nấm men *Saccharomyces* trong môi trường đặc trưng cho từng chủng; Các chủng vi sinh được thu nhận bào tử, làm khô bằng cách trộn với silica, cao lanh, bột mì sau đó sấy ở nhiệt độ từ 40 - 55 °C trong 4 - 6 giờ (độ ẩm <12%), nghiền mịn tạo thành các loại men thành phần. Các men thành phần phối trộn với nhau và phối trộn với chất mang theo tỷ lệ men vi sinh 18 - 25%.

(11) **7771 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00640**
(22) 30/09/2024
(51) ***C12N 1/14***
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC XANH NHẬT LAN** (VN)
Số nhà 11, ngách 35, ngõ Hòa Bình 2, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội
(72) Hoàng Ngọc Dũng (VN); Bùi Thị Hương (VN); Hoàng Hương Ngọc (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG NẤM AGARICUS SUBRUFESCENS TRÊN MÔI TRƯỜNG DỊCH LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giống nấm *A. subrufescens* AS7 thuần khiết, sinh trưởng và phát triển đồng đều, ổn định qua các đời cấy chuyền và quy trình sản xuất giống nấm này trên môi trường dịch lỏng. Quy trình gồm: (1) cấy chuyền giống *A. subrufescens* AS7 trong ống thạch, môi trường PDA, nuôi ở 25°C, 6 ngày; (2) nhân giống cấp 1 trong bình tam giác 500 ml chứa 330 ml môi trường H3, pH 6,5, lắc 150 vòng/phút, 25°C, 6 ngày; (3) nhân giống cấp 2 trong bình 5 lít chứa 3,0 lít môi trường H3, pH 6,5, cấy khoảng 10% giống, sục 0,7 lít khí/lít môi trường/phút, 25°C, 6 ngày; (4) nhân giống cấp 3 trên hệ thống lên men chìm chứa 90 lít môi trường H3, pH 6,5, cấy khoảng 10% giống, sục 0,5 lít khí/lít môi trường/phút, khuấy 120 vòng/phút, 25°C, 7-8 ngày. Dịch giống thu được thuần khiết, sản lượng trung bình khoảng 7 g/L (vật chất khô).

(11) **7772 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00643**

(22) 01/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024

(51) ***C01F 17/206****; C22B 3/44*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ XẠ HIẾM** (VN)
Số 48 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CẢI TIẾN HOÀ TÁCH CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM TỪ QUẶNG ĐẤT HIẾM HẤP PHỤ ION**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình cải tiến hoà tách các nguyên tố đất hiếm từ quặng đất hiếm hấp phụ ion bao gồm các bước: chuẩn bị bể quặng với kích thước hạt quặng nhỏ hơn 0,5 cm; chuẩn bị dung dịch hoà tách gồm hỗn hợp $(NH_4)_2SO_4$ 6% và H_2SO_4 để thu được dung dịch có pH = 5; bơm dung dịch hoà tách vào bể chứa quặng theo tỷ lệ thể tích dung dịch hoà tách/thể tích quặng là 0,8/1 cho đến hết dung dịch hoà tách; sau đó tiếp tục bơm nước rửa vào bể chứa quặng theo tỷ lệ thể tích nước rửa/thể tích quặng là 1/1 cho đến hết nước rửa; thu gom dịch hoà tách và dịch rửa về bể chứa.

(11) **7773 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00646**
(22) 01/10/2024
(51) ***C12N 1/14***
(71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM** (VN)
301 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Vũ Nguyên Thành (VN); Nguyễn Thanh Thủy (VN); Cao Xuân Bách (VN); Đinh Thị Hoài Thu (VN)

(54) CHỦNG NẤM SỢI RHIZOMUCOR MIEHEI FCH 116.3 ĐƯỢC PHÂN LẬP CÓ KHẢ NĂNG LÀM TĂNG HÀM LƯỢNG PROTEIN TRONG DỊCH HÈM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm sợi *Rhizomucor miehei* FCH 116.3 được phân lập từ mẫu phân gà ủ ngoài ruộng, Đông Anh, Hà Nội. Chúng có khả năng lên men nguyên liệu lignoxelluloza, đặc biệt là dịch hèm của nhà máy cồn nhiên liệu và làm tăng nồng độ protein lên gần gấp đôi nồng độ protein ban đầu của dịch hèm, giảm COD tới trên 50% so với nguyên liệu ban đầu. Kết quả này có thể được ứng dụng trong việc làm nguyên liệu bổ sung vào thức ăn chăn nuôi.

(11) **7774 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00656**
(22) 07/10/2024
(51) ***A01G 2/00***; *A01G 22/00*
(75) **HỒ NGỌC SƠN** (VN)
Số nhà 34 Đoàn Thị Điểm, tổ 8 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY PHÒNG KỶ (STEPHANIA TETRANDRA S. MOORE) TỪ HẠT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập quy trình nhân giống cây Phòng kỷ (*Stephania tetranda* S. Moore) từ hạt bao gồm các bước thu hái hạt giống khi hạt chín đỏ, thời gian từ cuối tháng 11 đến đầu tháng 12 khi quả chín chuyển từ quả màu xanh sang màu đỏ; xử lý hạt trước khi bảo quản; bảo quản hạt bằng cách làm khô và bảo quản trong điều kiện nhiệt độ ở khoảng 10°C; xử lý hạt nảy trước khi gieo hạt vào bầu bằng cách ngâm hạt vào nước ấm ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30 đến 40°C trong thời gian 12 giờ; chuẩn bị hỗn hợp ruột bầu bao gồm đất với tỷ lệ 90% trọng lượng và phân vi sinh với tỷ lệ 10% trọng lượng, tiếp đó tưới nước để bầu có đủ độ ẩm trước khi gieo hạt và tạo lỗ giữa bầu sao cho độ sâu của lỗ gấp đôi đường kính hạt; gieo hạt đã nhú mầm vào lỗ ở giữa bầu, tiếp đó phủ một lớp đất mịn vừa lấp kín hạt; phủ màng nilon để che phủ mặt bầu để tránh nắng mưa thất thường hoặc sự xâm nhập của sâu bệnh hại lúc cây con còn non.

(11) **7775 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00657**

(22) 07/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2024

(51) ***C12N 1/00***

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Hưng (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Nguyễn Thị Loan (VN); Hoàng Đắc Hiệt (VN); Phạm Việt Khái (VN); Nguyễn Thị Kim Khánh (VN); Phạm Quang Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG HOÀ TAN KHOÁNG SILIC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học có khả năng hòa tan khoáng Silic bao gồm các công đoạn: (i) phân lập và tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng hòa tan khoáng Silic cao; (ii) nhân giống và nuôi cấy để thu sinh khối chủng vi khuẩn được chọn; (iii) phối trộn chất mang và tạo sản phẩm. Chế phẩm được tạo ra chứa chủng vi khuẩn *Priestia megaterium* không chỉ có hoạt tính hòa tan khoáng Silic cao mà còn có khả năng chuyển hóa lân và sinh tổng hợp IAA nên có tác dụng giảm bệnh hại cho cây, tăng khả năng chịu stress sinh học, kích thích sinh trưởng cây trồng và góp phần làm tăng năng suất cây.

(11) **7776 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00659**
(22) 08/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2024
(51) ***A24C 5/00***
(71) **PKS AGRO CO., LTD.** (TH)
158 Moo. 6 Tambol Watpa, Amphoe Lomsak, Phetchabun 67110, THAILAND
(72) Witchaya Arvakunphanitch (TH); Piyachon Phongpatcharawis (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **MÁY CẮT THUỐC LÁ KIỂU LƯỠI TRÒN ĐÔI CÓ CƠ CẤU MÀI LƯỠI VÀ CƠ CẤU CẤP TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt thuốc lá kiểu lưỡi tròn đôi có cơ cấu mài lưỡi và cơ cấu cấp tự động, máy cắt bao gồm cơ cấu cấp (100) thực hiện việc chuyển tải các lá thuốc lá vào trong máng cắt (101) mà được nối với động cơ AC (200) thực hiện dẫn động ròng rọc (201) mà được nối với bộ bánh răng (300), bao gồm bánh răng truyền động trục vít (301) và các bánh truyền động trục thẳng (302) và sau đó được nối với các trục lăn dẫn động băng chuyền (400) và các cơ cấu cắt (500) ở bên cạnh máng cắt (101) và nối với cơ cấu quét (600) và các cơ cấu mài (700), khác biệt ở chỗ, tỷ lệ bộ bánh răng (300) được điều chỉnh để kiểm soát kích cỡ của các sợi thuốc lá được xén mà có tỷ lệ bộ bánh răng nằm trong phạm vi từ 1:50 đến 1:150 và kích cỡ sợi được xén nằm trong phạm vi từ 0,3mm đến 1,5mm.

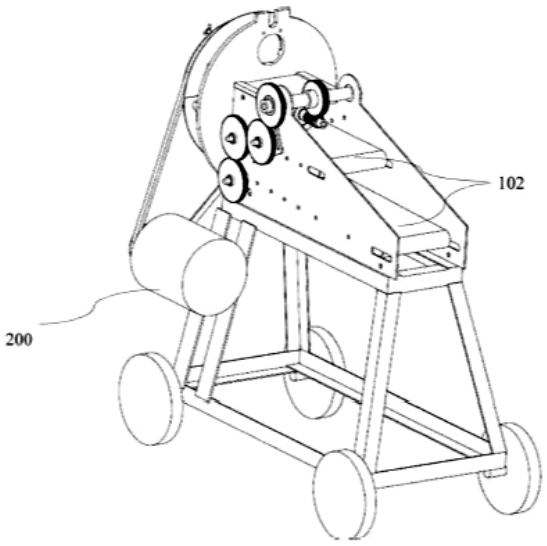

Fig. 3

(11) **7777 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00662**

(22) 09/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024

(51) ***B65G 1/04***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Nguyễn Huy Hùng (VN); Dương Văn Tú (VN)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN BẰNG XÍCH TẢI TRONG ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống vận chuyển bằng xích tải trong đường ống, cụ thể dùng để vận chuyển hỗn hợp cá com và muối cho nhà máy sản xuất nước mắm. Hệ thống vận chuyển bằng xích tải trong đường ống theo giải pháp hữu ích bao gồm: cụm ống bao gồm ống nạp liệu và ống thường, cụm bánh xích dẫn động, cụm xích kéo, cụm van xả và cụm bánh xích bị dẫn.

(11) **7778 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00663**

(22) 09/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024

(51) ***B21D 5/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Phùng Vũ Nguyên (VN)

(54) **MÁY UỐN PHÔI THEO ĐƯỜNG XOẮN ỐC (THEO TỪNG BƯỚC XOẮN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới máy uống phôi theo đường xoắn ốc (theo từng bước xoắn) sử dụng trong dân đụng. Máy này sử dụng 2 cụm chấn, mỗi cụm gồm nhiều lưỡi chấn được lắp quanh 1 tâm quay cố định. Các lưới này vừa có tác dụng kẹp chặt phôi vừa có tác dụng uốn phôi theo đường xoắn ốc trong 1 lần uốn. Ngoài quy trình và thời gian chế tạo được rút ngắn, máy có tích hợp thêm khả năng thay đổi bước xoắn mà không cần thay đổi các chi tiết của máy: cụ thể là lưỡi chấn với các góc phụ khác nhau.

(11) **7779 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00664**

(22) 09/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024

(51) ***B05B 16/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Văn Tú (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN); Nguyễn Huy Hùng (VN)

(54) **HỆ THỐNG THAY ĐỔI ÁP SUẤT THỦY TĨNH ĐỘT NGỘT TẠO VA ĐẬP THỦY LỰC ĐẾN KHÔNG GIAN KÍN ĐIỀN ĐẦY NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến việc tạo ra sự thay đổi áp suất thủy tĩnh một cách đột ngột cho không gian kín điền đầy nước, nhằm tạo ra lực va đập thủy lực đến phương tiện/thiết bị chữa cháy, được lắp vào không gian kín, cần được đánh giá, kiểm định chất lượng hoạt động. Các thành phần chính sử dụng trong giải pháp bao gồm: hai nguồn thủy lực tạo ra hai mức áp suất thủy tĩnh cao/thấp như yêu cầu, một phương tiện/thiết bị chữa cháy cần kiểm định chức năng hoạt động với hiện tượng va đập thủy lực, một van đảo chiều hoặc hai van đóng ngắt để luân phiên kết nối một trong hai nguồn thủy lực với phương tiện/thiết bị chữa cháy. Sự khác biệt của giải pháp đề cập là cho phép thay đổi áp suất thủy tĩnh với biên độ lớn (MPa) trong thời gian ngắn (dưới một giây) mà không xảy ra hiện tượng vọt lố, đồng thời đảm bảo tốc độ thay đổi nhanh theo yêu cầu.

(11) **7780 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00665**

(22) 09/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024

(51) ***B63B 35/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Lê Thanh Sơn (VN); Nguyễn Thị Kiều Hạnh (VN)

(54) **TRỐNG CUNG CẤP TRÊN TÀU VỚT LỤC BÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm máy trống cung cấp tích hợp trên tàu vớt lục bình. Cụm máy trống cung cấp theo sáng chế bao gồm: trống cung cấp, tấm che của trống cung cấp, khung lắp cụm trống cung cấp, nguồn động lực, cơ cấu truyền động. Với công dụng cắt phá cục bộ và hỗ trợ đẩy lục bình vào băng tải vớt, đặc biệt là sự phối hợp vận hành của trống dao xoắn và biên dạng cụ thể của tấm che để đẩy lục bình vào giữa hoặc đẩy rác thải không cần vớt ra ngoài.

(11) **7781 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00666**
(22) 09/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024
(51) ***H01M 10/44***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Văn Tú (VN); Nguyễn Huy Hùng (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN)
(54) **QUY TRÌNH KIỂM TRA TÍNH ĐỒNG NHẤT VÀ PHÂN LOẠI CHO TẾ BÀO PIN LITHIUM ION**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình kiểm tra tính đồng nhất và phân loại cho tế bào pin lithi-ion bao gồm các bước: i) tiến hành phân loại lần thứ nhất thông qua bước xác định dung lượng thực tế (Ah hoặc mAh) của từng tế bào pin trong quá trình sạc/xả của pin; và phân loại lần thứ nhất dựa trên dung lượng xả, khả năng hồi phục điện áp sau xả, và mô hình điện tương tương đương Thevenin; ii) tiến hành phân loại lần thứ hai thông qua bước xác định nội trở (Internal Resistance) của từng tế bào pin với điện áp xoay chiều và điện áp một chiều; và so sánh với giá trị ngưỡng nội trở xác định trước; iii) tiến hành phân loại lần thứ ba thông qua bước xác định khả năng tản nhiệt, và ổn định nhiệt của tế bào pin khi hoạt động ở các mức nhiệt độ xác định trước; và iv) xác nhận kết quả phân loại cho tế bào pin lithi-ion dựa trên kết quả từ Bước i) đến Bước iii).

(11) **7782 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00668**

(22) 10/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024

(51) ***C07D 311/30****; A61K 31/337*

(71) **VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên, nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Trần Thu Hường (VN); Nguyễn Thành Lộc (VN); Nguyễn Xuân Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP HỢP CHẤT TANGERETIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÀNH VÀ LÁ CÂY QUÝT HOI (CITRUS × AURANTIUM L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập hợp chất có công thức (1) tangeretin có tác dụng chống viêm ức chế sản sinh cytokin TNF-alpha từ cành lá cây Quýt hoi (Citrus × aurantium L.). Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép phát triển được dược phẩm và thực phẩm chức năng để điều trị bệnh viêm phổi từ cây Quýt hoi (Citrus × aurantium L.).

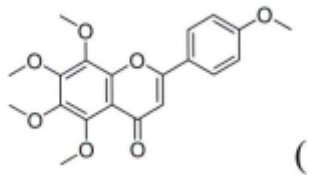

(1).

(11) **7783 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00670**

(22) 11/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024

(51) ***G09F 9/00***

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĨ LỰC** (VN)
80 đường số 9 - Phường 9 - Quận Gò Vấp - Thành phố Hồ Chí Minh

(72) MAO ZU KAI (CN)

(54) **MÀN HÌNH LED TRONG SUỐT CỬA TỰ ĐỘNG**

(57) Màn hình led trong suốt cửa tự động dùng cho hoạt động quảng cáo, thay thế cửa tự động truyền thống, được sử dụng rộng rãi trong các cửa hàng sáng tạo cao cấp, cửa hàng trải nghiệm, không gian văn phòng trong nhà, trung tâm tiếp thị bất động sản, khách sạn, siêu thị, tòa nhà, hành lang công ty, ngân hàng, phòng triển lãm, tổ chức và các lối vào sáng tạo khác.

(11) **7784 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00680**

(22) 16/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

(51) ***B01D 11/02***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Đình Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT TRITERPENOID TỪ QUẢ THỂ NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDUM) BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất "Quy trình chiết xuất Triterpenoid từ quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*) bằng cách sử dụng sóng siêu âm" này bao gồm các bước: a) Nguyên liệu quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*): Quả thể nấm linh chi tươi, sạch, không bị mốc, đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm về vi sinh vật, kim loại nặng và Aflatoxin; b) Xử lý nguyên liệu: Quả thể nấm linh chi nguyên liệu tươi, đem nghiền nhỏ lọt qua sàng kích thước 1,5 mm; c) Chiết xuất: Quả thể nấm linh chi nguyên liệu tươi đã nghiền ở bước 2 đem chiết xuất: Tỷ lệ dung môi ethanol 85 % / nguyên liệu = 3 (lít/kg), nhiệt độ 50°C / 4 phút siêu âm 50 W / cm^2 / tần số 20 kHz / bể siêu âm 20 lít; d) Tách và rửa bã chiết xuất: Sau khi chiết xuất Triterpenoid, bã được tách và rửa bằng dung môi ethanol 85 % với tỷ lệ 1 lít/kg, thu được dịch chiết Triterpenoid; e) Thu dịch chiết xuất Triterpenoid.

(11) **7785 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00681**

(22) 16/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

(51) *B01D 11/02*

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Trọng Duy (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT ERINACINE A TỪ QUẢ THỂ NẤM BỜM SƯ TỬ (HERICIUM ERINACEUM) BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất "Quy trình chiết xuất Erinacine A từ quả thể nấm bờm sư tử (*Hericium erinaceum*) bằng cách sử dụng sóng siêu âm" này bao gồm các bước: a) nguyên liệu: quả thể nấm bờm sư tử nguyên liệu tươi, sạch, không bị mốc, đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm về vi sinh vật, kim loại nặng và Aflatoxin; b) xử lý nguyên liệu: quả thể nấm bờm sư tử nguyên liệu tươi, đem nghiền nhỏ lọt qua sàng kích thước 1,5 mm; c) chiết xuất: nguyên liệu quả thể nấm bờm sư tử tươi đã nghiền lọt qua sàng kích thước 1,5 mm đem chiết xuất với tỷ lệ ethanol 85 % 3 lít/kg nguyên liệu, nhiệt độ 45°C/4 phút siêu âm 40w/cm^2/tần số 20 kHz/tank siêu âm 20 lít; d) tách và rửa bã chiết xuất: sau khi chiết xuất Erinacine A, tiến hành tách bã nấm bờm sư tử, bã nấm bờm sư tử được rửa bằng dung môi ethanol 85 % với tỷ lệ là 1 lít/kg nguyên liệu, thu dịch chiết xuất Erinacine A; e) thu dịch chiết xuất: dịch chiết xuất Erinacine A.

(11) **7786 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00682**

(22) 16/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

(51) ***B01D 11/02***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Lưu Thị Gấm (VN); Phan Thị Lệ Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT B - 1,3/1,6 - GLUCAN TỪ QUẢ THỂ NẤM BỜM SƯ TỬ (HERICIUM ERINACEUM) BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết xuất β - 1,3 / 1,6 - glucan từ quả thể nấm bờm sư tử (*Hericium erinaceum*) bằng cách sử dụng sóng siêu âm bao gồm các bước: a) nguyên liệu: quả thể nấm bờm sư tử nguyên liệu tươi, sạch, không bị mốc, đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm về vi sinh vật, kim loại nặng và Aflatoxin; b) xử lý nguyên liệu: quả thể nấm bờm sư tử nguyên liệu tươi, đem nghiền nhỏ lọt qua sàng kích thước 1,5 mm; c) chiết xuất: nguyên liệu quả thể nấm bờm sư tử tươi đã nghiền lọt qua sàng kích thước 1,5 mm đem chiết xuất với tỷ lệ nước khử ion 0,20 % NaOH 3lít/kg nguyên liệu, nhiệt độ 55°C / 3 phút siêu âm 45 w / cm^2 / tần số 20 kHz /bể siêu âm 20 lít; d) tách và rửa bã chiết xuất: sau khi chiết xuất, bã được tách và rửa bằng nước khử ion với tỷ lệ 1 lít/kg nguyên liệu, thu được dịch chiết xuất β - 1,3 / 1,6 - glucan; e) thu dịch chiết xuất: dịch chiết xuất β - 1,3 / 1,6 - glucan.

(11) **7787 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00683**

(22) 16/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

(51) ***B01D 11/02***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Trọng Duy (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT LENTINAN TỪ QUẢ THỂ NẤM HƯƠNG (LENTINULA EDODES) NGUYÊN LIỆU TƯƠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết xuất Lentinan từ quả thể nấm hương (Lentinula edodes) nguyên liệu tươi bằng cách sử dụng sóng siêu âm, trong đó quy trình này bao gồm các bước: 1). Quả thể nấm hương nguyên liệu tươi, sạch, không bị mốc, đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm về vi sinh vật, kim loại nặng và Aflatoxin; 2). Quả thể nấm hương nguyên liệu tươi, đem nghiền nhỏ lọt qua sàng kích thước 1,5 mm; 3). Quả thể nấm hương nguyên liệu tươi đã nghiền ở bước 2 đem chiết xuất: Tỷ lệ nước khử ion 0,25 % NaOH / nguyên liệu = 3 (v/w), nhiệt độ 55°C / 4 phút siêu âm 45w / cm2 / tần số 20 kHz / tank siêu âm 20 lít; 4). Sau khi chiết xuất Lentinan, tiến hành tách bã nấm hương, bã nấm hương được rửa bằng nước khử ion / nguyên liệu là 1 / 1 (v/w), thu dịch chiết xuất và dịch rửa đem lọc (qua màng lọc 0,2 micron) thu dịch chiết xuất Lentinan; 5). Dịch chiết xuất Lentinan để tạo chế phẩm ứng dụng chế biến thực phẩm.

(11) **7788 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00684**

(22) 16/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

(51) ***B01D 11/02***

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Đình Khoa (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT B - 1,3 / 1,6 - GLUCAN TỪ QUẢ THỂ NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDUM) BẰNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết xuất β - 1,3 / 1,6 - glucan từ quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*) bằng sóng siêu âm bao gồm các bước: a) nguyên liệu quả thể nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*): quả thể nấm linh chi tươi, sạch, không bị mốc và đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm về vi sinh vật, kim loại nặng và aflatoxin; b) xử lý nguyên liệu: quả thể nấm linh chi tươi được nghiền nhỏ và sàng lọc qua lỗ sàng có kích thước 1,5 mm; c) chiết xuất: quá trình chiết xuất sử dụng dung môi nước khử ion chứa 0,15% NaOH, chiết xuất với tỷ lệ dung môi/nguyên liệu (quả thể nấm linh chi đã nghiền nhỏ và lọt qua lỗ sàng 1,5 mm) là 3 lít/kg (thể tích/trọng lượng), điều kiện chiết xuất bao gồm nhiệt độ 55°C, sóng siêu âm với cường độ 45 W/cm² và tần số 20 kHz trong bể siêu âm dung tích 20 lít, kéo dài trong 3 phút; d) tách và rửa bã chiết xuất: sau chiết xuất, bã được tách và rửa bằng nước khử ion với tỷ lệ 1 lít/kg nguyên liệu, thu được dịch chiết xuất ß-1,3/1,6-glucan; e) thu dịch chiết xuất: dịch chiết xuất ß - 1,3/1,6 - glucan.

(11) **7789 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00686**

(22) 17/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024

(51) ***A23F 5/00****; A23F 5/04*

(71) **CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ VÀNG Á CHÂU** (VN)
G10 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hữu Nhượng (VN); Nguyễn Văn Lạng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CÀ PHÊ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến cà phê sinh học bao gồm các công đoạn thu nhận nguyên liệu, quá trình ủ, lên men (bao gồm cả phụ gia cho quá trình lên men), cách thức rang, xay và đóng gói bảo quản. Trong đó công đoạn chính là lên men và rang phối trộn.

(11) **7790 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00696**
(22) 21/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***A47G 27/02***
(75) **CHẾ HOÀN VŨ** (VN)
188/9 Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **THẢM CHỐNG TRƯỢT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thảm chống trượt đế PVC an toàn bám dính khi bị tác động lực mạnh được thiết kế để tăng cường an toàn trong các không gian như nhà ở, văn phòng, và khu vực công cộng. Thảm chống trượt được sử dụng với mục đích ngăn, giảm trượt, giúp tăng độ bám cần thiết lên mặt sàn (thảm có định không dịch chuyển), giúp cho người sử dụng tránh hoàn toàn tình trạng té ngã (dễ gây chấn thương) khi đang bước đi hoặc đặt chân lên thảm. Thảm chống trượt gồm ba lớp: lớp bề mặt làm bằng vải thun, lớp trung gian làm bằng vật liệu tổng hợp giữa vải và cao su và đặc biệt là lớp đế được làm từ vật liệu đặc biệt có thành phần chính là nhựa PVC có hệ số ma sát cao, đảm bảo hiệu quả chống trơn, trượt của thảm, giúp thảm khó dịch chuyển nên rất an toàn cho người sử dụng, đặc biệt là người già. Phương pháp may chuyên biệt được sử dụng để cố định lớp đế với phần còn lại của thảm, đảm bảo cho thảm không bị dịch chuyển khi bị tác động lực, đảm bảo hiệu quả chống trượt trong thời gian dài

(11) **7791 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00700**
(22) 22/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***G02B 6/38***
(71) **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT AMPLE SUN** (VN)
Khu phố Tam Á, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(72) Antonio Giglio (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CỤM ĐẦU NỐI CÁP QUANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm đầu nối quang. Cụm đầu nối cáp quang bao gồm bộ đầu nối và bộ chuyển đổi. Bộ đầu nối bao gồm bộ đầu nối thứ nhất và bộ đầu nối thứ hai. Phần thân trước của bộ kết nối có một rãnh ngang và một rãnh cài dọc ở mặt trên lưng. Chi tiết đuôi được thiết kế liền khối có phần kéo dài ở cạnh trên. Phần kéo dài có một rãnh ngang và một rãnh dọc. Bộ chuyển đổi có phần lẫy trên thiết kế đặc biệt như cái móc, khi bộ đầu nối được cắm vào, cái móc này sẽ giữ bộ đầu nối với một lực nhất định (phù hợp với các tiêu chuẩn cáp quang của thế giới). Phần đuôi được thiết kế có khả năng chịu uốn và bẻ cong, có tác dụng giữ cho dây cáp quang không bị bẻ gấp. Khi muốn tháo bộ đầu nối ra, thì kéo phần đuôi, phần vát trượt sẽ đẩy phần móc của bộ chuyển đổi lên và thoát ra.

Hình vẽ

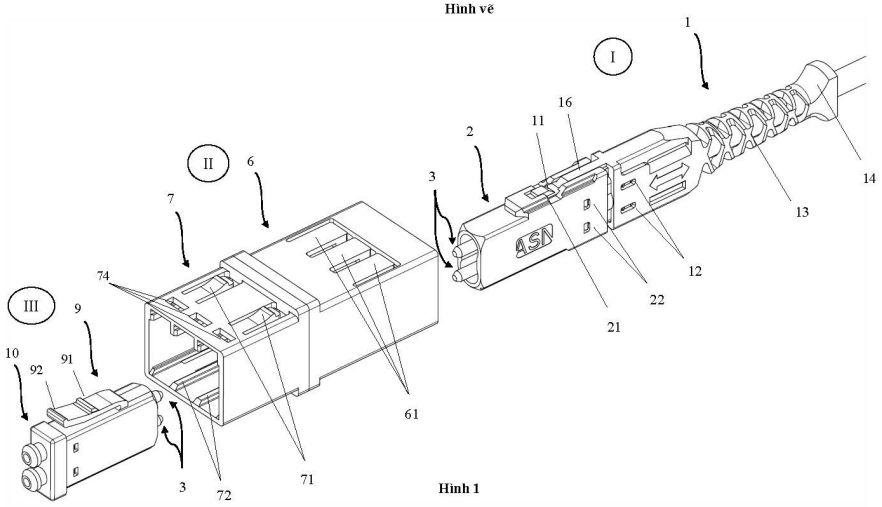

Hình 1

(11) **7792 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00702**
(22) 23/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***F26B 17/20**; C02F 11/12*
(75) **CHEN, CHIH-HSIANG** (TW)
No. 10, Minjian Rd., Zhonghe Vil., Houli Dist., Taichung City 421, Taiwan
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ SẤY NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ sấy nhanh, cụ thể là thiết bị sử dụng để sấy liên tục, bao gồm khung thân ba chiều được xếp chồng nhiều tầng, một bên đặt cửa nạp vật liệu, phía dưới nối với vít tải, xếp chồng nhiều tầng trên dưới theo nhu cầu để vận chuyển đưa liệu thành hình chữ S; ngay phía trên vít tải có lắp các bộ phận sấy xếp thành hàng dùng cho lựa chọn sấy nóng khi sấy; tầng dưới cùng được lắp băng tải để ra vật liệu sau sấy; bên ngoài toàn bộ tổ hợp khung thiết bị sấy được lắp ráp kín bản mặt để khi phối hợp thực hiện hút gió thích hợp sẽ làm bên trong hình thành trạng thái áp suất âm, ngăn mùi hôi phát tán ra ngoài; toàn bộ các sản phẩm cần sấy được sấy khô đồng đều nhờ ánh sáng và nhiệt độ cao, từ đó đạt mục đích sấy khô nhanh chóng sản xuất liên tục cho các loại vật liệu khác nhau.

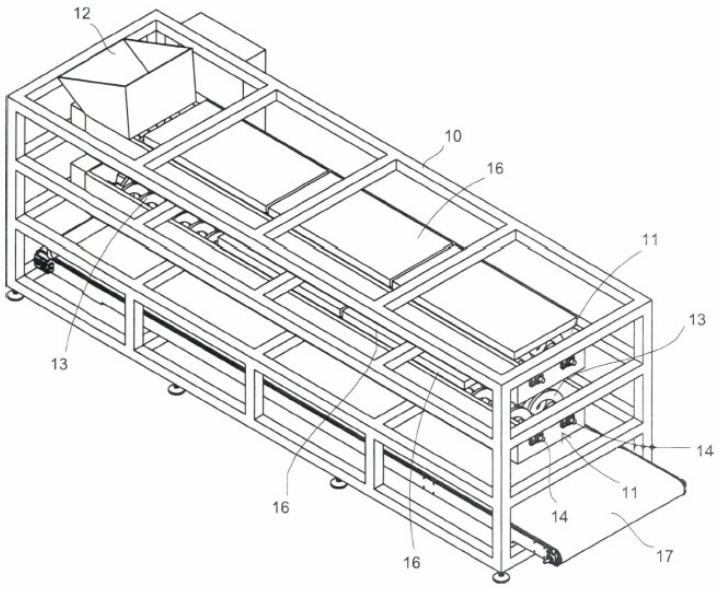

Fig.1

(11) **7793 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00706**
(22) 24/10/2024
(30) 2024221837797 06/09/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***B32B 33/00***
(71) **DONGGUAN PAIHONG INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No. 17, Huanbao Middle Road, Shatian Town, Dongguan, Guangdong 523000, China
(72) SHIH Yi-liang (TW); TSENG Kuan-yu (TW); SHEN Chin-lang (TW); WANG Qi (CN); ZHANG Jincheng (CN); CHEN Ting-hsuan (TW); LI Yueh-hung (TW)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **VẢI CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến vải có thể điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm, bao gồm lớp vải trên, lớp vải dưới và lớp kết nối có cấu trúc rỗng ở giữa lớp vải trên và lớp vải dưới. Lớp kết nối được cấu hình để nối lớp vải trên và lớp vải dưới. Lớp vải trên và lớp vải dưới đều có các lỗ thoát khí. Khi lớp vải trên và lớp vải dưới ở trạng thái không co giãn thì các lỗ thoát khí ở lớp vải trên sẽ không thẳng hàng với các lỗ thoát khí ở lớp vải dưới.

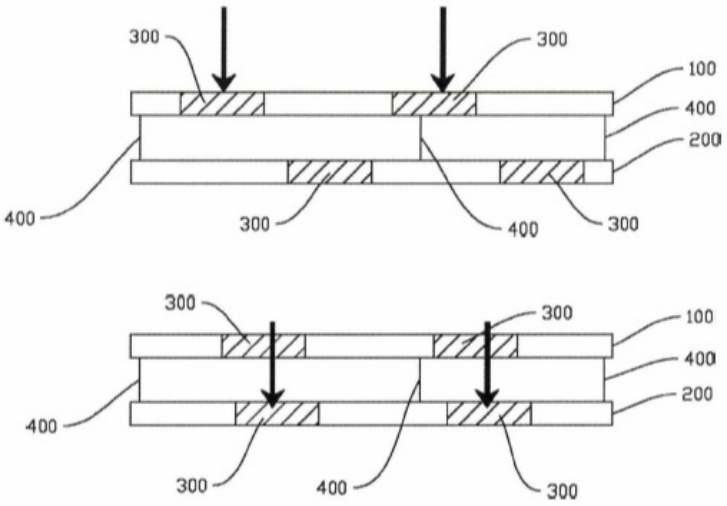

Hình 1

(11) **7794 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2024-00824**

(22) 06/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/03/2026

(51) ***C05F 11/08****; C12N 1/20; C12N 1/00; C05F 11/00*

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG, BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 321 Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Phạm Thị Thúy Hoài (VN); Phạm Việt Cường (VN); Trần Thị Hồng (VN); Phạm Hồng Thái (VN)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC ĐA CHỨC NĂNG CẢI TẠO ĐẤT GÒ ĐỒI VÀ ĐẤT BẠC MÀU**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp, cụ thể là quy trình sản xuất chế phẩm sinh học đa chức năng phục vụ cải tạo đất nông nghiệp, đặc biệt là đất gò đồi và đất bạc màu. Quy trình tập trung vào việc sử dụng các vi sinh vật hữu ích, bao gồm các chủng vi khuẩn, xạ khuẩn và vi nấm, nhằm cải thiện tính chất vật lý, hóa học và sinh học của đất. Quy trình bao gồm các bước chính:

Bước 1: chuẩn bị môi trường hoạt hóa và lên men đa cấp (cấp 1, 2, 3).

Bước 2: điều chế riêng rẽ các chế phẩm từ các nhóm vi sinh vật, quy trình điều chế này bao gồm các công đoạn: (i) hoạt hóa các chủng vi sinh vật; (ii) lên men cấp 1; (iii) lên men cấp 2; (iv) lên men cấp 3; (v) lên men xốp; (vi) sấy khô.

Bước 3: kiểm tra mật độ và hoạt tính của các vi sinh vật trong từng chế phẩm riêng rẽ.

Bước 4: phối trộn các chế phẩm riêng rẽ để tạo thành chế phẩm sinh học đa chức năng.

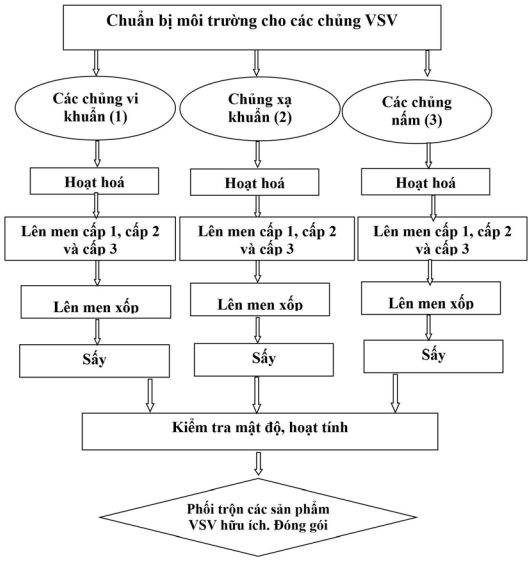

(11) **7795 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2024-00833**
(22) 11/12/2024
(30) 2024224222474 09/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2024
(51) ***F25D 17/06***
(71) **ZHUJI JIANFU ELECTROMECHANICAL FACTORY** (CN)
Waipu Village, Lipu Town, Zhuji City, Zhejiang Province, China
(72) HUANG, Jianfu (CN); ZHOU, Xusheng (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
(54) **MÁY LÀM MÁT KHÔNG KHÍ CÓ ĐỘ ỒN THẤP VÀ ĐỘ BỀN CAO**

(57) Sáng chế liên quan đến máy làm mát không khí có độ ồn thấp và độ bền cao, bao gồm khung máy làm mát không khí, cánh quạt được điều khiển bằng động cơ lắp bên trong khung, tâm của cánh quạt được nối thẳng đứng với trục truyền động ở một đầu của động cơ, đầu kia của động cơ nối với đế gắn động cơ, đế gắn động cơ là khung ngang tích hợp, có vòng gắn động cơ ở chính giữa của khung ngang, vòng gắn động cơ được chia thành vòng gắn trong và vòng gắn ngoài, vòng gắn ngoài nối với khung ngoài của khung ngang qua tấm lắp tích hợp, vòng gắn ngoài được nối với vòng gắn trong bằng cánh cố định, bên trong của vòng gắn trong nối với động cơ. Máy làm mát không khí có độ ồn thấp và độ bền cao trong sáng chế này lắp động cơ treo lơ lửng thông qua khung ngang tích hợp, cánh cố định phía trên động cơ phối hợp với cánh quạt bên dưới động cơ để tạo thành đường dẫn khí cánh quạt cân bằng lên xuống và cánh cố định điều chỉnh hướng luồng khí tạo thành đường dẫn khí, giúp giảm tiếng ồn của luồng khí trong máy làm mát không khí và tăng độ bền của cấu trúc tổng thể.

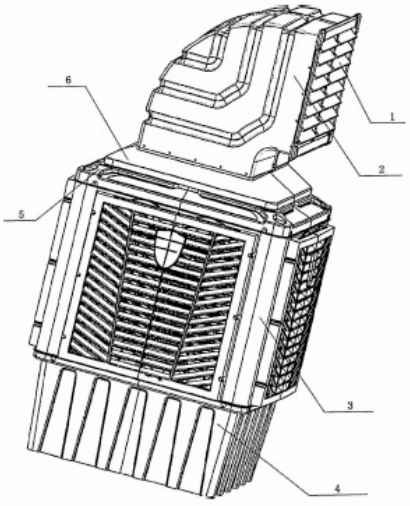

Fig.1

(11) **7796 A**
(21) **2-2024-00878**
(22) 28/03/2024
(30) 202322105357.3 07/08/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***A01D 75/00***
(43) 27/04/2026
(85) 30/12/2024
(86) PCT/CN2024/084430 28/03/2024

(71) **WEICHAI LOVOL INTELLIGENT AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
192 South Beihai Road, Fangzi District, Weifang, Shandong 261206, China
(72) WANG, Yingpeng (CN); YAO, Aihua (CN); WANG, Haitao (CN); LIU, Liqiang (CN); LI, Hua (CN); SUN, Dong (CN); WANG, Guixiang (CN); SHEN, Jixiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁI CHE NẮNG CÓ ĐỘ CAO ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC DÙNG CHO MÁY NÔNG NGHIỆP VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mái che nắng có độ cao điều chỉnh được dùng cho máy nông nghiệp và máy nông nghiệp. Mái che nắng có độ cao điều chỉnh được dùng cho máy nông nghiệp bao gồm thân mái che nắng, giá đỡ cố định, và giá đỡ di động. Giá đỡ di động có kết cấu dạng hình chữ U ngược, các đầu giá đỡ di động lần lượt được lắp ở bên trên vào hai thanh cố định của giá đỡ cố định theo cách di chuyển được, mái che nắng được lắp đặt ở đầu trên của giá đỡ di động. Đầu trên của thân cố định có lỗ cố định thứ nhất, các đầu của giá đỡ di động cần nối cố định với lỗ cố định thứ nhất, các đầu giá đỡ di động kéo dài lên trên với các lỗ cố định thứ hai, các lỗ cố định thứ ba, v.v., tạo độ cao điều chỉnh. Sau khi điều chỉnh, các đầu thanh kết nối chắc chắn thông qua bộ phận nối. Ngoài ra, nó có quy trình sản xuất đơn giản và có thể đáp ứng nhu cầu về mái che nắng có nhiều độ cao khác nhau.

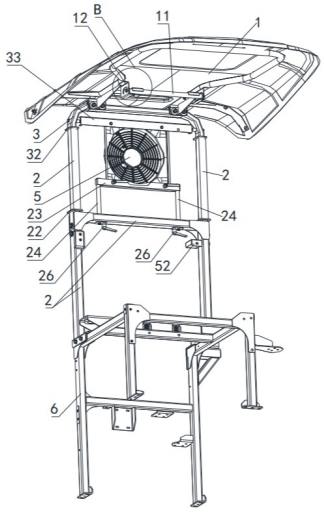

FIG 1

(11) **7797 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00048**
(22) 24/01/2025
(30) 113210892 08/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***G06Q 10/10***
(71) **TAIWAN SECOM CO., LTD.** (TW)
6F.7F., No. 139, Zhengzhou Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan (R.O.C.)
(72) Wu, Tsong-Chi (TW); Lee, Chi-Wei (TW); Chou, Yung-Lu (TW); Lin, Tai-Yu (TW); Huang, Cheng-Teng (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý thiết bị. Hệ thống quản lý thiết bị này bao gồm các thiết bị camera, các máy chủ giám sát kỹ thuật số và máy chủ đám mây. Thiết bị camera bao gồm bộ camera, bộ dữ liệu và bộ nhận dạng. Bộ camera được tạo cấu hình để thu thập hình ảnh môi trường, bộ dữ liệu lưu trữ quy tắc nhận dạng hình ảnh và bộ nhận dạng xử lý hình ảnh môi trường theo quy tắc nhận dạng hình ảnh để tạo ra hình ảnh nhận dạng theo thời gian thực. Máy chủ giám sát kỹ thuật số bao gồm bộ truyền máy chủ, bộ ghi nhãn và bộ truyền thông điểm-đến-điểm. Máy chủ đám mây bao gồm cơ sở dữ liệu tài khoản và bộ truyền đám mây. Cơ sở dữ liệu tài khoản lưu trữ tài khoản quản lý. Bộ truyền đám mây được kết nối với các máy chủ giám sát kỹ thuật số và cơ sở dữ liệu tài khoản. Sau khi thiết bị đầu cuối đăng nhập vào tài khoản quản lý, bộ truyền đám mây truyền hình ảnh nhận dạng theo thời gian thực đến thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối được kết nối với máy chủ giám sát kỹ thuật số thông qua liên kết truyền điểm- đến-điểm.

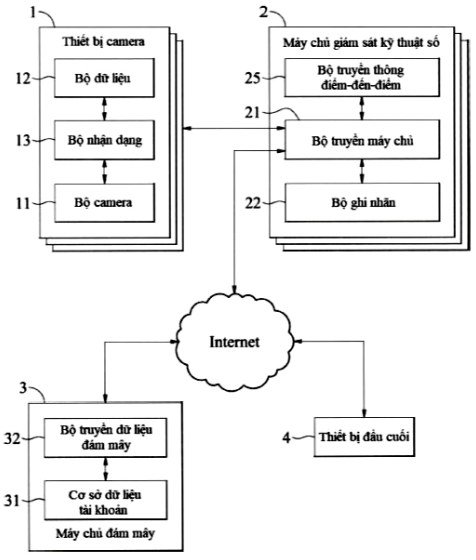

Fig. 1

(11) **7798 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00049**
(22) 24/01/2025
(30) 113210782 04/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***G06Q 50/08****; G06Q 10/10*
(71) **TAIWAN SECOM CO., LTD.** (TW)
6F.7F., No. 139, Zhengzhou Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lee, Chi-Wei (TW); Huang, Cheng-Teng (TW); Wu, Tsong-Chi (TW); Chou, Yung-Lu (TW); Lin, Tai-Yu (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **NỀN TẢNG QUẢN LÝ CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nền tảng quản lý công trường xây dựng thông minh bao gồm máy chủ quản lý trung tâm, hệ thống máy chủ giám sát và bộ giám sát công trường xây dựng. Máy chủ quản lý trung tâm bao gồm môđun quản lý, môđun quản lý tiến độ xây dựng và môđun chọn. Môđun quản lý tiến độ xây dựng được tạo cấu hình để thực hiện và quản lý quy trình lập danh mục xây dựng. Hệ thống máy chủ giám sát được bố trí tương ứng tại các công trường xây dựng khác nhau và được kết nối với máy chủ quản lý trung tâm. Hệ thống máy chủ giám sát bao gồm thiết bị máy chủ, bộ nhận dạng khuôn mặt, bộ nhận dạng biển số xe, bộ dò nhiệt độ cơ thể, bộ dò nồng độ cồn và bộ nhận dạng loại trang phục. Bộ giám sát công trường xây dựng được bố trí tương ứng tại các công trường xây dựng khác nhau và được kết nối với máy chủ quản lý trung tâm, bộ giám sát công trường xây dựng được tạo cấu hình để giám sát tình trạng của công trường xây dựng, môđun chọn được tạo cấu hình để chọn và chuyển công trường xây dựng này sang công trường xây dựng khác và máy chủ quản lý trung tâm được tạo cấu hình để quản lý các hệ thống máy chủ giám sát và bộ giám sát công trường xây dựng tại các công trường xây dựng khác nhau.

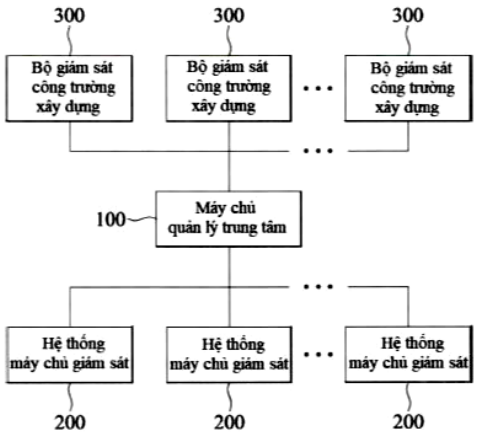

Fig.1

(11) **7799 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00063**
(22) 06/02/2025
(30) 113210954 09/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***B63C 1/10**; G08G 3/00*
(67) 1-2025-00782
(71) **TAIWAN SECOM CO., LTD.** (TW)
6F.7F., No. 139, Zhengzhou Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan (R.O.C.)
(72) Wu, Tsong-Chi (TW); Liao, Hwun-Tsung (TW); Lee, Chi-Wei (TW); Chou, Yung-Lu (TW); Lin, Chieh-Yen (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG THEO DÕI TÀU THỦY THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi tàu thủy thông minh. Hệ thống theo dõi tàu thủy thông minh bao gồm bộ thu AIS, máy chủ điều khiển, camera PTZ và thiết bị ghi hình giám sát. Bộ thu AIS được tạo cấu hình để thu thông tin tàu thủy của bộ AIS của mục tiêu tàu thủy. Máy chủ điều khiển được tạo cấu hình để phân tích thông tin tàu thủy để tạo ra thông báo theo dõi tàu thủy. Môđun quay của camera PTZ được tạo cấu hình để điều khiển môđun camera của camera PTZ quay theo thông báo theo dõi tàu thủy, sao cho việc chụp ảnh động của môđun camera được hướng về phía mục tiêu tàu thủy để tạo ra hình ảnh động. Thiết bị ghi hình giám sát được kết nối với camera PTZ, và thiết bị ghi hình giám sát được tạo cấu hình để nhận và lưu trữ hình ảnh động.

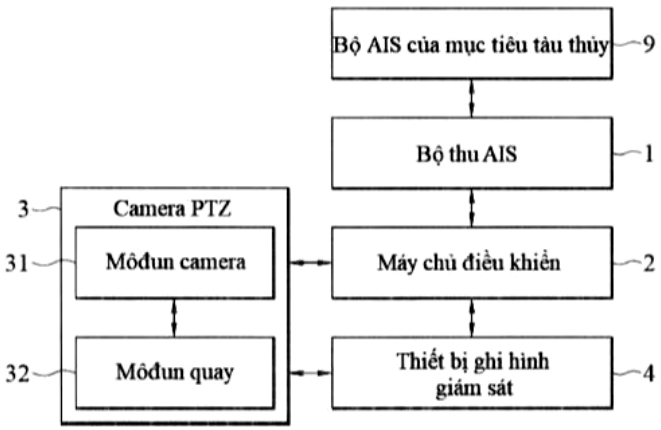

Fig.1

(11) **7800 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00070**
(22) 11/02/2025
(30) 113210955 09/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***G06Q 10/00****; G06Q 50/10*
(71) **TAIWAN SECOM CO., LTD.** (TW)
6F.7F., No. 139, Zhengzhou Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan (R.O.C.)
(72) Chan, Ming-Ta (TW); Lee, Yi-Ta (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP HÒM THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp hòm thư. Hệ thống tích hợp hòm thư này bao gồm tủ lưu trữ, nhiều khóa điện tử, thiết bị thông tin hai chiều và bộ điều khiển. Tủ lưu trữ bao gồm ngăn chứa bưu kiện và ngăn chứa đồ ăn. Các khóa điện tử lần lượt ở ngăn chứa bưu kiện và ngăn chứa đồ ăn. Mỗi khóa điện tử đều tạo ra tín hiệu ngăn đóng khi một ngăn tương ứng trong số ngăn chứa bưu kiện và ngăn chứa đồ ăn được đóng lại. Thiết bị thông tin hai chiều ở trên tủ lưu trữ và bao gồm bộ nút bấm và bộ mở khóa. Bộ nút bấm được tạo cấu hình để hoạt động nhằm tạo ra thông tin người nhận. Khi bộ nút bấm nhận được tín hiệu ngăn đóng trong một khoảng thời gian định trước sau khi bộ nút bấm tạo ra thông tin người nhận, bộ nút bấm sẽ tạo ra thông tin người nhận ngăn theo tín hiệu ngăn đóng và thông tin người nhận. Bộ mở khóa được tạo cấu hình để nhận thông tin mở khóa. Khi thông tin mở khóa khớp với thông tin người nhận ngăn, bộ mở khóa sẽ tạo ra tín hiệu điều khiển mở. Bộ điều khiển được kết nối với thiết bị thông tin hai chiều và các khóa điện tử. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển một trong số các khóa điện tử tương ứng với thông tin mở khóa theo tín hiệu điều khiển mở để mở một ngăn trong số ngăn chứa bưu kiện và ngăn chứa đồ ăn tương ứng với một trong số các khóa điện tử.

Fig. 2

(11) **7801 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00089**
(22) 19/02/2025
(30) 2024224862894 14/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***B60B 33/00***
(71) **ZHONGSHAN BENDIAN HARDWARE MACHINERY CO., LTD** (CN)
First Card, 1st Floor, No. 108 Zhaoyi Road, Yilong Village, Xiaolan Town, Zhongshan City, China
(72) Liu Yuanjiao (CN); Liang Zhonghao (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **BÁNH XE CÓ PHANH**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ bánh xe có phanh, bao gồm đế cố định, đế di động được nối xoay được với phần dưới của đế cố định, bánh xe được nối xoay được với đế di động và bộ phận phanh được bố trí trên đế di động và có khả năng khóa bánh xe. Đế cố định bao gồm tấm vuông, tấm lượn sóng được bố trí bên dưới tấm vuông và đinh tán kết nối hai tấm này. Đinh tán được bố trí giữa tấm vuông và tấm lượn sóng để hạn chế chuyển động xoay của tấm lượn sóng so với tấm vuông. Khi kết nối đinh tán bị lỏng, cơ cấu hạn chế xoay được sử dụng để hạn chế chuyển động xoay của tấm lượn sóng để tránh hướng bánh xe không thể bị khóa, đồng thời làm cho việc phanh đáng tin cậy hơn. Ngoài ra, bên trong bánh xe còn có dây dẫn để loại bỏ tĩnh điện.

说 明 书 附 图

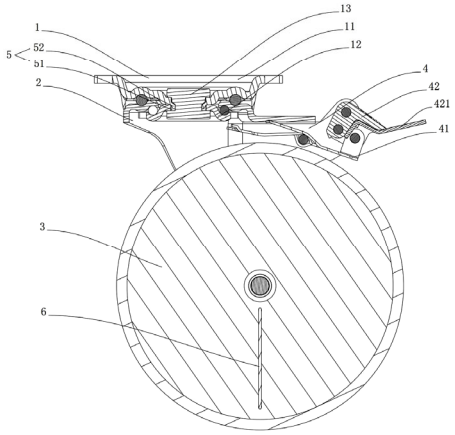

图1

1

(11) **7802 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00113**
(22) 28/02/2025
(30) 113211496 23/10/2024 TW
(51) ***E06B 3/00***
(71) **UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
9F., NO. 66, TACHENG ST., DATONG DIST., TAIPEI CITY 103, TAIWAN, R.O.C.
(72) PAI, Ming-Tsung (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CẤU TRÚC ĐIỀU CHỈNH VÀ CỬA SỔ LÁ CHỚP CÓ CẤU TRÚC PHÂN CHIA ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc điều chỉnh (1) mà được tạo kết cấu để được bố trí giữa phần tử thứ nhất và phần tử thứ hai. Cấu trúc điều chỉnh (1) này bao gồm mảnh nối (11) mà có phần được bắt chặt thứ nhất (111) và phần được bắt chặt thứ hai (112) được tạo ra trên phần được bắt chặt thứ nhất (111). Thông qua phần được bắt chặt thứ nhất (111) và phần được bắt chặt thứ hai (112), mảnh nối (11) được ghép nối giữa phần tử thứ nhất và phần tử thứ hai. Kết quả là, khi phần tử thứ hai được định vị không chính xác trên phần tử thứ nhất, mảnh nối (11) cho phép điều chỉnh vị trí phần tử thứ hai trên phần tử thứ nhất, giúp ngăn chặn sự sai lệch trong quá trình lắp đặt phần tử thứ hai.

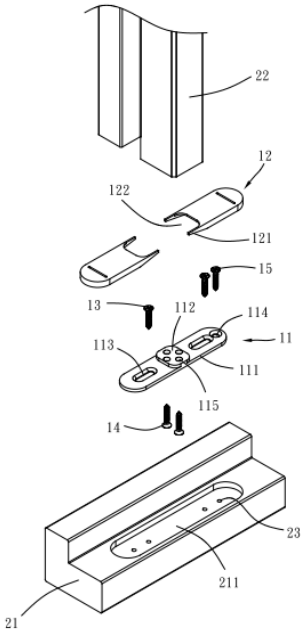

FIG. 4

(11) **7803 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00114**
(22) 28/02/2025
(30) 113211495 23/10/2024 TW
(51) ***E06B 3/00***
(71) **UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD** (TW)
9F., NO. 66, TACHENG ST., DATONG DIST., TAIPEI CITY 103, TAIWAN, R.O.C.
(72) PAI, Ming-Tsung (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH VÀ RÈM LÁ DỌC CÓ BỘ ĐIỀU CHỈNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ điều chỉnh (10) được áp dụng trong rèm lá dọc (20) bao gồm vỏ (11), nắp trên (12), chi tiết truyền động (13), và đầu nối (14). Vỏ (11) này có thành bao quanh (111), lỗ trục thứ nhất (112), thành đáy (113), và khoang chứa (114). Chi tiết truyền động (13) được chứa trong khoang chứa (114). Một đầu của chi tiết truyền động (13) được nối với đầu nối (14). Nắp trên (12) được bố trí tháo rời được tại phía trên cùng của vỏ (11), và có đế (121) và tấm bên (122) được tạo ra ở một phía của đế (121). Tấm bên (122) được tạo ra với bộ phận mở rộng theo phương ngang (1221) trên ngoại biên của đế (121) và còn mở rộng xuống dưới để được tạo ra với bộ phận mở rộng xuống dưới (1222). Kết quả là, bộ phận mở rộng theo phương ngang (1221) và bộ phận mở rộng xuống dưới (1222) của tấm bên (122) của nắp trên (12) cùng nhau tạo thành khu vực giới hạn vị trí (123) để giới hạn vị trí thành bao quanh (111) của vỏ (11), làm cho nắp trên (12) tăng cường cấu trúc của thành bao quanh (111) của vỏ (11).

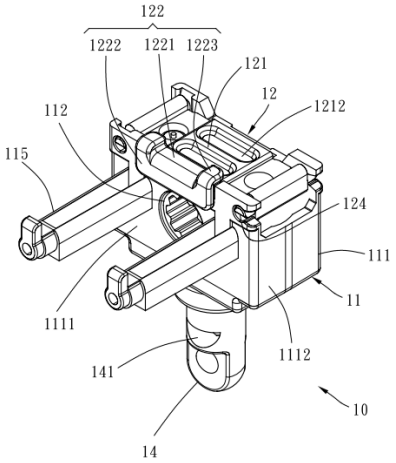

FIG. 4

(11) **7804 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00172**
(22) 19/03/2025
(30) 113210956 09/10/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***G06Q 10/06****; G06F 15/16*
(71) 1. **TAIWAN SECOM CO., LTD.** (TW)
6F.7F., No. 139, Zhengzhou Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan (R.O.C.)
2. **YING-HAN ENGINEERING TECHNOUOGY CO. LTD** (TW)
10F.-4, No. 15, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105604, Taiwan (R.O.C.)
(72) Chan, Ming-Ta (TW); Lee, Yi-Ta (TW); Hsiao, Hsin-Tai (TW); Hsieh, Po-Chuan (TW); Lin, Chao-Hsiu (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG BÁO CÁO-SỬA CHỮA THIẾT BỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống báo cáo-sửa chữa thiết bị, và hệ thống này cho phép người dùng chọn thiết bị cần sửa chữa và gửi thông tin báo cáo-sửa chữa trực tiếp thông qua các hình ảnh toàn cảnh và thẻ thiết bị. Hệ thống báo cáo-sửa chữa thiết bị này bao gồm máy chủ trong đó có lắp sẵn thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và thiết bị xử lý. Thiết bị lưu trữ bao gồm cơ sở dữ liệu hình ảnh toàn cảnh lưu trữ nhiều hình ảnh toàn cảnh tương ứng với nhiều khu vực trong tòa nhà. Sau khi thiết bị đầu cuối báo cáo-sửa chữa truyền yêu cầu kết nối, máy chủ sẽ tìm ra hình ảnh toàn cảnh tương ứng từ cơ sở dữ liệu theo yêu cầu kết nối và hiển thị trang web quang cảnh thực tế có hình ảnh tại hiện trường trên thiết bị đầu cuối báo cáo-sửa chữa. Hình ảnh tại hiện trường hiển thị ít nhất một giao diện thiết bị, và thẻ thiết bị được dán nhãn tại vị trí tương ứng của hình ảnh tại hiện trường. Sau khi người dùng chọn thẻ thiết bị nhất định, thiết bị xử lý còn cung cấp trang web báo cáo-sửa chữa của thiết bị cần sửa chữa, để người dùng có thể điền và gửi thông tin báo cáo-sửa chữa.

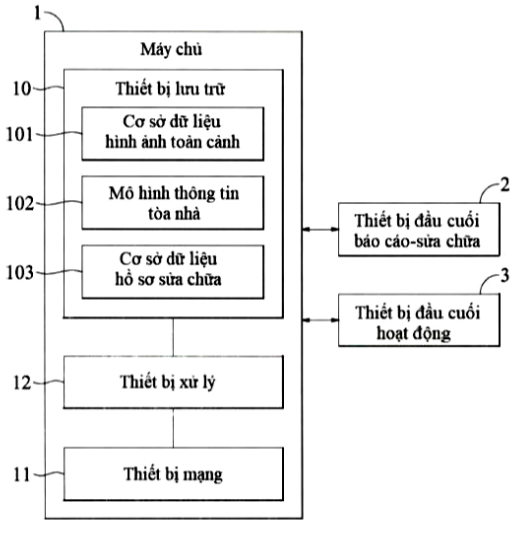

Fig.1

(11) **7805 A**
(21) **2-2025-00276**
(22) 23/07/2024
(30) 202310972982.X 03/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 18/04/2025
(86) PCT/CN2024/107019 23/07/2024
(87) WO 2025/026137 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***A44B 19/36***
(71) **ZHEJIANG WEIXING INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Huayuan Industrial Area, Linhai City Taizhou, Zhejiang 317025, China
(72) LI, Anqing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) CỤM CỮ CHẶN DƯỚI, KHÓA KÉO, VÀ SẢN PHẨM KHÓA KÉO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm cữ chặn dưới bao gồm phần cố định cữ chặn dưới và chốt luồn di chuyển được. Phần cố định cữ chặn dưới bao gồm phần cố định hộp và phần liên kết hộp; rãnh chứa chốt luồn được tạo ra trong phần cố định hộp; và phần liên kết hộp có một đầu được liên kết với phần cố định hộp và đầu kia được liên kết với dây vải thứ nhất. Chốt luồn di chuyển được có đầu thứ nhất dùng để lắp kiểu luồn vào với rãnh chứa chốt luồn và đầu thứ hai dùng để liên kết với dây vải thứ hai; phần dẫn hướng chốt luồn được bố trí ở đầu của phần liên kết hộp hướng về chốt luồn di chuyển được; và phần dẫn hướng chốt luồn có kết cấu vát cạnh được nghiêng từ đáy của rãnh chứa chốt luồn về phía khe hở. Trong quá trình luồn chốt luồn di chuyển được vào rãnh chứa chốt luồn, phần dẫn hướng chốt luồn có được chức năng dẫn hướng, và nhờ sự phối hợp của phần dẫn hướng chốt luồn và con trượt, chốt luồn di chuyển được có thể được dẫn hướng suôn sẻ hơn vào trong rãnh chứa chốt luồn để hoàn thành việc lắp ráp chốt luồn di chuyển được và phần cố định cữ chặn dưới. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến khóa kéo và sản phẩm khóa kéo.

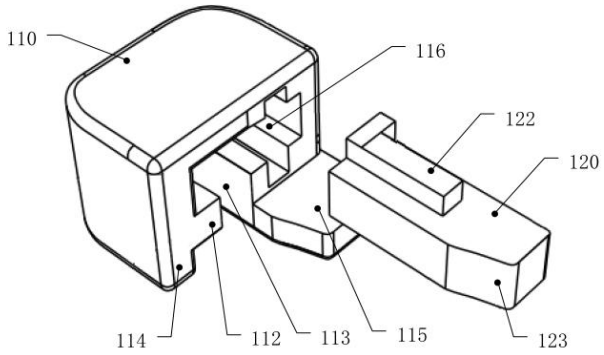

(11) **7806 A**
(21) **2-2025-00342**
(22) 22/07/2024
(30) 202310960101.2 01/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 12/05/2025
(86) PCT/CN2024/106679 22/07/2024
(87) WO2025/026105 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **ZHEJIANG WEIXING INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Huayuan Industrial Area, Linhai City Taizhou, Zhejiang 317025, China
(72) ZHENG, Yuqiang (CN); PENG, Guifei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **CON TRƯỢT KHÓA CỦA KHÓA KÉO ẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến con trượt khóa của khóa kéo ẩn, con trượt khóa này bao gồm tai kéo, thân con trượt và móc. Phần bản lề và phần nhô ra được bố trí trên thanh ngang thứ nhất của tai kéo, và khe bản lề được lắp quay với phần bản lề và khe giới hạn được lắp giới hạn với phần nhô ra được bố trí trên vấu của thân con trượt. Tai kéo được lắp trên thân con trượt, phần bản lề được bố trí trong khe bản lề, và phần nhô ra được bố trí trong khe giới hạn. Khi tai kéo quay, phần bản lề quay trong khe bản lề, và phần nhô ra di chuyển trong khe giới hạn; và khi tai kéo quay ở góc định trước với mặt dưới của thân con trượt, phần nhô ra có thể đẩy móc và tiếp tục quay tai kéo, và phần nhô ra đẩy móc để được tách ra khỏi răng khóa kéo để mở khóa thân con trượt. Trong quá trình quay của tai kéo, phần nhô ra luôn được đặt một phần trong khe giới hạn, khe giới hạn có thể giới hạn phần nhô ra mọi lúc, và tai kéo bị giới hạn để di chuyển theo hướng trục của thanh ngang thứ nhất, mà tiếp đó làm giảm sự lắc của tai kéo trong quá trình quay vòng khi sử dụng, nhờ đó cải thiện hiệu quả sử dụng khóa kéo ẩn.

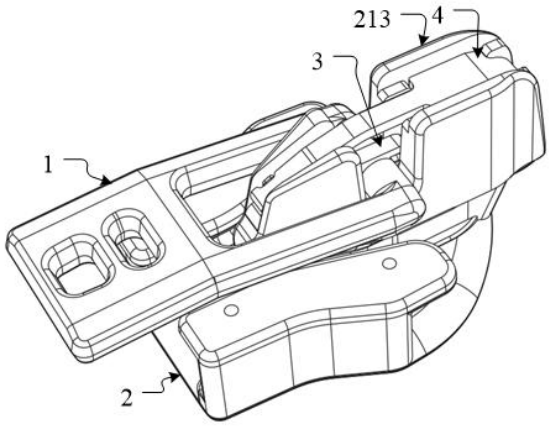

FIG.1

(11) **7807 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00437**
(22) 10/06/2025
(30) 2024224190420 08/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2025
(51) ***A41H 37/06***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) HOSOKAWA, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHẬN MỞ KHOÁ KÉO VÀ KHOÁ KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mở khoá kéo và khoá kéo. Bộ phận mở khoá kéo bao gồm: ổ cắm, bố trí tại mặt trên có thiết kế mặt nghiêng; và chốt giữ, được bố trí trên mặt nghiêng và kéo dài lên phía trên. Cạnh ngoài cùng theo hướng chiều rộng của phần dưới của chốt giữ nhô ra phía ngoài theo hướng chiều rộng nhiều hơn so với cạnh ngoài cùng theo hướng chiều rộng của phần trên của chốt giữ. Khoá kéo bao gồm: dây xích khoá kéo; con trượt, được lắp trên dây xích khoá kéo; và bộ phận mở khoá kéo, được bố trí tại đầu dưới cùng của dây xích khoá kéo. Bộ phận mở khoá kéo còn bao gồm chốt cắm đối diện với chốt giữ theo hướng chiều rộng và thích hợp để lắp vào ổ cắm.

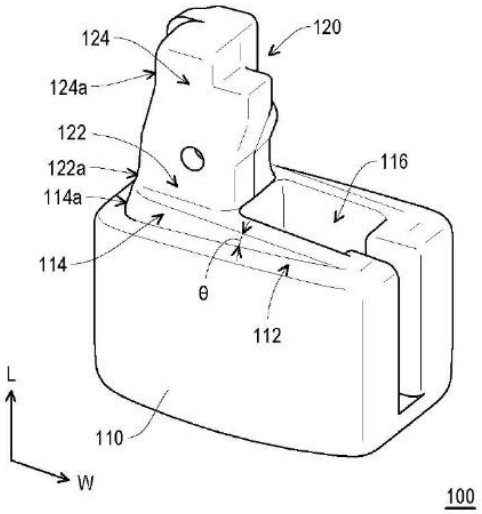

FIG. 3

(11) **7808 A** (43) 27/04/2026

(21) **2-2025-00698**

(22) 03/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024

(51) ***A01D 41/00***

(67) 1-2024-07456

(71) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, Đống Đa,Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **MÁY CẮT THU HOẠCH MẦM LÚA MẠCH TRÊN KHAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt thu hoạch mầm lúa mạch trồng trên khay được thiết kế có điều kiện kỹ thuật chuyên biệt, chưa có từ trước, nhờ băng tải chuyển khay chứa mầm lúa mạch chay vuông góc với dao cắt và băng tải thu mầm đã được cắt, máy có công suất cắt 500 khay/1 giờ, đảm bảo năng suất tăng gấp 25-30 lần so với thu hoạch thủ công, sản lượng thu hoạch tăng thêm 10-15%, vì thế giảm chi phí công thu hoạch, năng suất sản phẩm thu được ổn định và cao hơn, khay mầm cắt bằng máy phẳng đều, không dập nát thuận lợi cho việc tái sinh lần hai.

(11) **7809 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00815**
(22) 19/09/2025
(30) 202422549418X 22/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) WANG, Chia Chi (TW); WU, KO-CHUN (TW); LI, Ruo Lin (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHÂN TÁCH HAI CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân tách hai chiều (100) bao gồm cặp dải răng xích khóa kéo (110A, 110B) và cặp con trượt (120A, 120B). Các dải răng xích khóa kéo (110A, 110B) bao gồm các băng khóa kéo (112A, 112B), các cột răng xích (114A, 114B), và chốt gài (116) cùng chốt giữ (118). Các con trượt (120A, 120B) được bố trí trên các dải răng xích khóa kéo. Mỗi con trượt (120A, 120B) có thân con trượt (122) và chốt khóa(126). Chốt gài (116) có thân chốt gài (116a), phần nhô chốt gài (116b), và rãnh(116c). Chốt giữ (118) có thân chốt giữ (118a) và phần nhô chốt giữ (118b). Phần nhô chốt gài (116b) có phần nửa răng (116b1) và phần nghiêng (116b2). Phần nghiêng (116b2) có mặt nghiêng (116b3) nghiêng từ mặt trên (116a1) của thân chốt gài (116a) về phía cạnh chiếu bên (116e1) của phần nửa răng (116b1) và nghiêng từ phía trên xuống phía dưới, và kích thước của phần nghiêng (116b2) theo hướng trên-dưới (Z) lớn hơn lượng nhô ra (T) của chốt khóa (126).

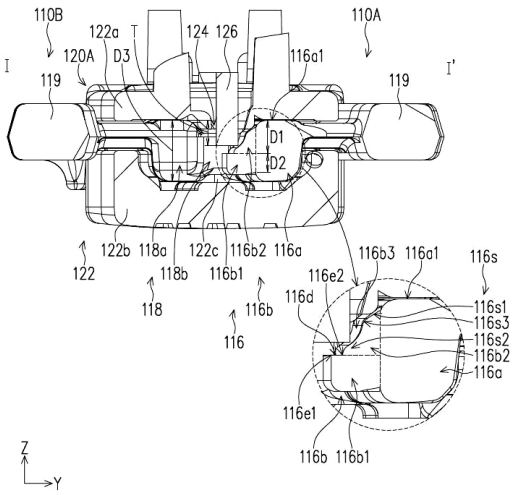

FIG. 3

(11) **7810 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00852**
(22) 29/09/2025
(30) 2024-003273 01/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***A44B 11/10***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) Legong MA (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ điều chỉnh (1) bao gồm: chi tiết khung (2) bao gồm trục cố định (21) và bộ phận đỡ (23) đỡ trục cố định (21); chi tiết trục di động (3) định ra đường chèn (L) cho dây đeo (B1) giữa chi tiết trục di động (3) và trục cố định (21), chi tiết trục di động (3) được đỡ bởi bộ phận đỡ (23) theo cách có thể di chuyển theo hướng tiến lại gần hoặc tách rời so với trục cố định (21); và chi tiết định vị (4) được bộ phận đỡ (23) đỡ theo cách có thể quay và di chuyển. Chi tiết định vị (4) có: bề mặt ép (413) được cấu hình để hướng vào chi tiết trục di động (3) để hạn chế chuyển động của chi tiết trục di động (3) theo hướng tách rời; và bề mặt dẫn hướng (414) nghiêng so với bề mặt ép (413), nằm ở một bên của bề mặt ép (413) theo một hướng quay của chi tiết định vị (4). Khi chi tiết định vị (4) được di chuyển có thể quay theo một hướng quay, bề mặt dẫn hướng (414) ép chi tiết trục di động (3) theo hướng tiến lại gần và dẫn hướng chi tiết trục di động (3) về phía bề mặt ép (413).

[Fig. 4]

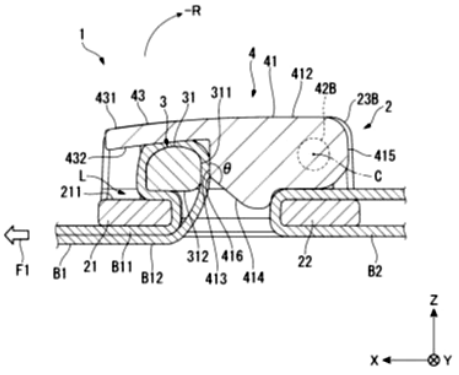

(11) **7811 A**
(21) **2-2025-00862**
(22) 21/06/2024
(30) 202322053540.3 31/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/CN2024/100532 21/06/2024
(87) WO2025/025888 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H01M 50/367***
(71) **HEFEI GOTION HIGH-TECH POWER ENERGY CO., LTD.** (CN)
No. 599 Daihe Road, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China
(72) MIN, Yuanyuan (CN); LIANG, Chenchen (CN); JU, Linrun (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) MÀNG BẢO VỆ CỦA VAN CHỐNG NỔ, VỎ LÕI PIN VÀ PIN SỬ DỤNG MÀNG BẢO VỆ NÀY

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến lĩnh vực công nghệ pin điện và cụ thể là màng bảo vệ của van chống nổ và vỏ lõi pin sử dụng màng bảo vệ này, và pin. Để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong công nghệ trước đây mà một khe được bố trí ở giữa màng chống nổ của van chống nổ, một lớp keo dính được phủ lên toàn bộ bề mặt của lớp nền và sau khi pin được thử nghiệm thông qua quá trình nung chân không, màng bảo vệ của van chống nổ bị biến dạng, chất lỏng rò rỉ gây ra hiện tượng ăn mòn axit, và chất keo dính thừa vẫn còn trên van chống nổ, Giải pháp hữu ích này cung cấp một màng bảo vệ của van chống nổ, bao gồm một lớp nền và một lớp keo dính ở phần rìa của lớp nền đó. Một khe kéo dài qua lớp nền dọc theo hướng độ dày được bố trí ở một mặt của lớp nền. Lớp keo dính kéo dài từ phần rìa của lớp nền đến khe và bao phủ khe đó. Lớp keo dính được trang bị cấu trúc thông khí bên trên đó và cấu trúc thông khí này thông với khe này. Khe không dễ bị biến dạng và hỏng, không chỉ giải phóng không khí giữa màng bảo vệ, van chống nổ và tấm nắp trên mà còn ngăn không cho các giọt chất lỏng rò rỉ vào van chống nổ, do đó tránh bị ăn mòn và không để lại chất keo dính thừa. Giải pháp hữu ích này còn cung cấp vỏ lõi pin sử dụng màng bảo vệ của van chống nổ, và pin, giúp cải thiện độ an toàn của pin điện.

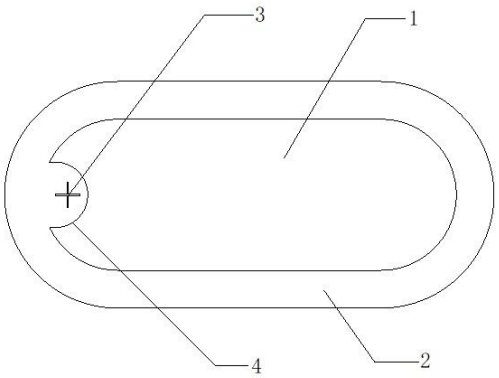

HÌNH 1

(11) **7812 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-00904**
(22) 14/10/2025
(30) 202422488052X 15/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***B65D 90/02**; B65D 90/08; B65D 90/00*
(71) **SHENZHEN QIFENG PRECISION MACHINERY CO., LTD.** (CN)
No. 6-2, South Third Lane, Xiayousong Village, Songhe Community, Longhua Sub-district, Longhua District, Shenzhen City, 518000, China
(72) LIU, Dan (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THÙNG BẢO QUẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thùng bảo quản. Thùng bảo quản bao gồm đồ chứa kiểu thùng và đáy thùng. đầu đáy của đồ chứa kiểu thùng được tạo có mép uốn quăn thứ nhất, và phần chu vi của đáy thùng được tạo có mép uốn quăn thứ hai. Mép uốn quăn thứ nhất đi qua khe hở giữa phần gốc của mép uốn quăn thứ hai và phần cuối của mép uốn quăn thứ hai. Mép uốn quăn thứ hai đi qua khe hở giữa phần gốc của mép uốn quăn thứ nhất và phần cuối của mép uốn quăn thứ nhất và kéo dài vào không gian uốn quăn của mép uốn quăn thứ nhất. Một trong số mép uốn quăn thứ nhất và mép uốn quăn thứ hai được tạo có phần bịt kín chính, và mép còn lại trong số mép uốn quăn thứ nhất và mép uốn quăn thứ hai được tạo có phần chịu lực chính.

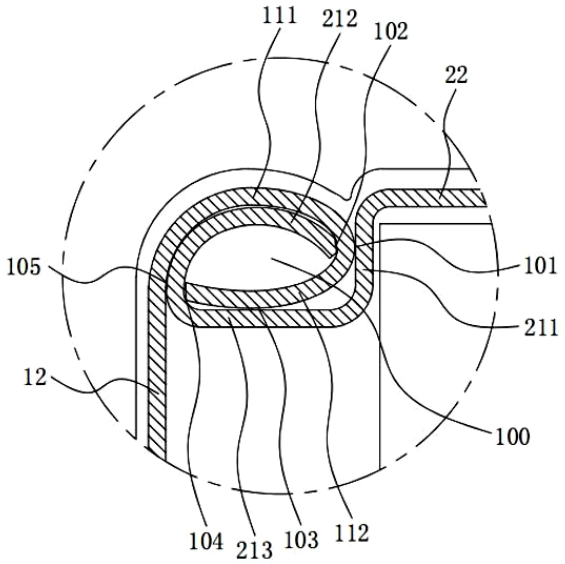

FIG. 3

(11) **7813 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2025-01223**
(22) 30/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***B82Y 30/00***
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đại học Phenikaa, đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Mai Quân Đoàn (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Đặng Thị Hạnh Trang (VN); Ngô Thị Loan (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO FE_3O_4@C/AG ỨNG DỤNG TRONG TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT (SERS) NHAM TĂNG CƯỜNG HIỆU SUẤT PHÁT HIỆN GLUCOZƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu nano Fe_3O_4@C/Ag, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo vật liệu Fe_3O_4@C; b) chuẩn bị các dung dịch phản ứng cho phản ứng tạo nano Ag; c) tạo vật liệu Fe_3O_4@C/Ag. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp thủy nhiệt để tổng hợp liệu Fe_3O_4@C và phương pháp khử hóa học tổng hợp các hạt nano Ag trong vật liệu Fe_3O_4@C/Ag. Vật liệu tạo thành có các hạt nano Ag phân bố đồng đều và phân tán đều khắp nền Fe_3O_4@C. Vật liệu nano Fe_3O_4@C/Ag là chất nền hiệu quả cho một cảm biến SERS nhanh, chính xác trong phát hiện chỉ dấu sinh học glucozơ.

(11) **7814 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00014**
(22) 08/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***E01B 1/00****; E04C 2/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Quỳnh Anh (VN); Trịnh Hoàng Sơn (VN)
(54) **LỚP VỮA ĐỆM GỐC GEOPOLYME KẾT HỢP VỚI NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG DÙNG CHO KẾT CẤU NỀN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lớp vữa đệm gốc geopolyme dùng cho kết cấu nền đường sắt tốc độ cao, được chế tạo từ hỗn hợp geopolyme sử dụng nhũ tương nhựa đường. Lớp vữa đệm theo giải pháp bao gồm: chất kết dính khoáng gồm tro bay và xỉ hạt lò cao nghiền mịn chiếm 25-38% khối lượng hỗn hợp; chất hoạt hóa kiềm ở dạng bột khô gồm natri metasilicat khan và/hoặc natri metasilicat ngậm nước chiếm 2-5% khối lượng hỗn hợp; nhũ tương nhựa đường gốc cation chiếm 1,5-3,0% khối lượng hỗn hợp; phụ gia siêu dẻo gốc polycarboxylat chiếm 0,15-0,40% khối lượng hỗn hợp; nước chiếm 5,5-8,0% khối lượng hỗn hợp; và cốt liệu mịn có cỡ hạt từ 0,14 mm đến 5,0 mm, chiếm phần còn lại của khối lượng hỗn hợp. Lớp vữa đệm gốc geopolyme theo giải pháp có quy trình sản xuất đơn giản, an toàn, sử dụng nguyên liệu sẵn có trong nước, có cường độ nén cao và có khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của lớp vữa đệm trong kết cấu nền đường sắt tốc độ cao, đồng thời thân thiện môi trường.

(11) **7815 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00054**
(22) 20/01/2026
(30) 202520136936.0 21/01/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2026
(51) ***E04H 15/54***; *E04H 15/64; E04H 15/58; E04H 15/44*
(71) **BEIJING HUAQING TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 3679, Block D, No. 12 Yushun Road, High-End Industry Area, China (Beijing) Pilot Free Trade Zone, Daxing District, Beijing, 102600, China
(72) Zhenguo PAN (CN); Kexin YUAN (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **LỀU CÓ CHỨC NĂNG NHÌN XUYÊN MỘT CHIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lều có chức năng nhìn xuyên một chiều, thuộc lĩnh vực đồ dùng ngoài trời. Lều có chức năng nhìn xuyên một chiều bao gồm: phần mái; phần mặt bên, trong đó phần mặt bên này bao gồm nhiều tấm vải bên, các tấm vải bên này được nối tiếp nhau theo thứ tự và nối kín đầu–đuôi để tạo thành phần mặt bên của lều; phần mái được bố trí phía trên phần mặt bên, phần mái và phần mặt bên cùng bao quanh tạo thành một không gian cho thợ săn hoạt động. Trong đó, ít nhất một phần các tấm vải bên được làm từ vải nhìn xuyên một chiều, nhằm đạt hiệu ứng chỉ có thể quan sát môi trường bên ngoài từ phía trong không gian của lều. Bên trong không gian còn bố trí rèm chắn sáng có thể điều chỉnh vị trí, để thợ săn có thể lựa chọn che chắn một phần các tấm vải bên làm từ vải nhìn xuyên một chiều. Lều có chức năng nhìn xuyên một chiều này vừa đảm bảo hiệu ứng quan sát một chiều vừa có khả năng ngụy trang tốt.

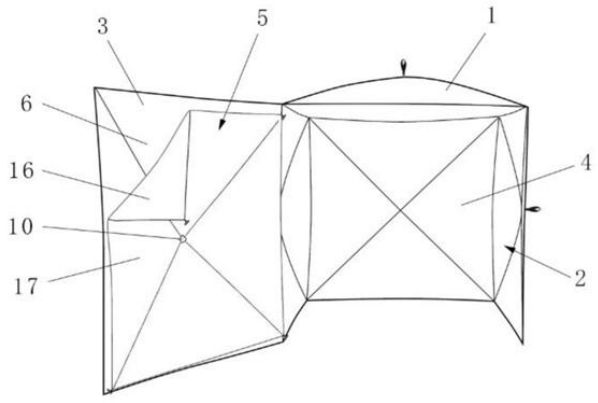

Fig. 1

(11) **7816 A**
(21) **2-2026-00078**
(22) 15/07/2024
(30) 202322041924.3 01/08/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 27/01/2026
(86) PCT/CN2024/105528 15/07/2024
(87) WO2025/026052 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2026
(51) ***H01M 50/184***; *H01M 50/588; H01M 50/593; H01M 50/188*
(71) **SHENZHEN KEDALI INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
Floor 3, Building 1, Zhongjian Industrial Zone, North Side of Huaxing Road, Dalang Street, Longhua District Shenzhen, Guangdong 518109, China
(72) LI, Jianju (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU NẮP TRÊN CỦA PIN VÀ PIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu nắp trên của pin và pin. Cơ cấu nắp trên của pin bao gồm tấm nắp trên (1), đầu cực (2), chi tiết bịt kín (3), và chi tiết cách điện thứ nhất (4). Đầu cực (2) bao gồm thân đầu cực (21) đi xuyên qua tấm nắp trên (1). Khe hở chứa tồn tại giữa đầu cực (12) và tấm nắp trên (1). Chi tiết bịt kín (3) được lồng vào và gắn chặt với đầu cực (2). Chi tiết bịt kín (3) được tạo có phần chèn thứ nhất được đặt trong khe hở chứa. Chi tiết cách điện thứ nhất (4) được cấu hình để làm đầy khe hở chứa để cách điện đầu cực (2) và tấm nắp trên (1). Chi tiết cách điện thứ nhất (4) được tạo có phần chèn thứ nhất (41). bề mặt chèn thứ nhất phần nhô ra thứ nhất (31) được tạo có ít nhất một phần nhô ra thứ nhất. Bề mặt chèn thứ hai phần chèn thứ nhất (41) được tạo có ít nhất một rãnh thứ nhất, và ít nhất một rãnh thứ nhất ăn khớp với ít nhất một phần nhô ra thứ nhất tương ứng từng cái một.

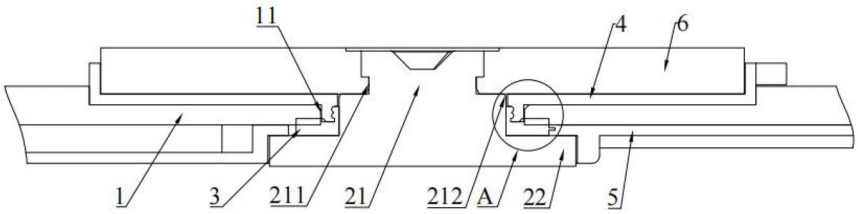

FIG. 1

(11) **7817 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00088**
(22) 29/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2026
(51) ***C12N 1/20***
(75) 1. **LÊ THỊ HỘI** (VN)
60 Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN VŨ TRUNG** (VN)
P506 – D1 T/T Bộ NN và PTNT, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS HT68 ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ TƯƠNG BẦN CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP PROTEAZA NGOẠI BÀO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* HT68 được phân lập từ tương bần có khả năng sinh tổng hợp proteaza ngoại bào ở mức cao và ổn định, phù hợp cho các ứng dụng công nghiệp sinh học. Chủng vi khuẩn theo giải pháp có đặc tính hình thái và sinh lý học của loài *Bacillus subtilis*, không gây tan máu, không chứa các gen độc tố và độc lực bao gồm nhe, hbl, cytK, ces, đáp ứng các tiêu chí an toàn sinh học theo định hướng GRAS/QPS.

Hình 1

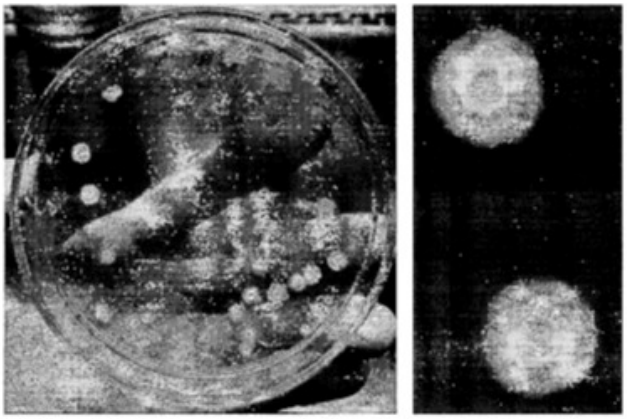

(11) **7818 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00095**
(22) 02/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2026
(51) ***H04L 41/00****; H04L 9/40; G06F 9/50*
(75) **TRẦN NGHI PHÚ** (VN)
P1602 - Chung cư HUD3 Tây Nam Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI THAO TRƯỜNG AN NINH MẠNG PHÂN TÁN QUA INTERNET LINH HOẠT SỬ DỤNG MẠNG PHỦ (OVERLAY) WIREGUARD VÀ TỐI ƯU HÓA PHÂN BỔ TÀI NGUYÊN ĐA TẦNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp triển khai thao trường an ninh mạng phân tán linh hoạt sử dụng mạng overlay WireGuard và tối ưu hóa phân bổ tài nguyên đa tầng mạng. Đây là một hệ thống thao trường an ninh mạng phân tán kết nối các hạ tầng đa cloud và tại chỗ (on-premise) qua Internet sử dụng mạng phủ (overlay) WireGuard (Headscale), kết hợp với thuật toán tối ưu hóa phân bổ tài nguyên xét đến 5 lớp mạng với băng thông từ 10 Mbps đến 40 Gbps. Hệ thống này có các ưu điểm chính là: linh hoạt kết nối qua Internet với băng thông 10-100 Mbps; giảm 70-80% chi phí so với hệ thống tập trung; tự động hóa toàn bộ quy trình từ cung cấp đến cấu hình mạng; tối ưu phân bổ băng thông (Bandwidth-aware optimization) cho hiệu năng tối ưu; hỗ trợ scale không giới hạn từ phân tán địa lý. Giải pháp được ứng dụng trong đào tạo an ninh mạng, diễn tập tấn công/phòng thủ, kiểm tra, cấp chứng chỉ, nghiên cứu và phát triển.

Các hình vẽ

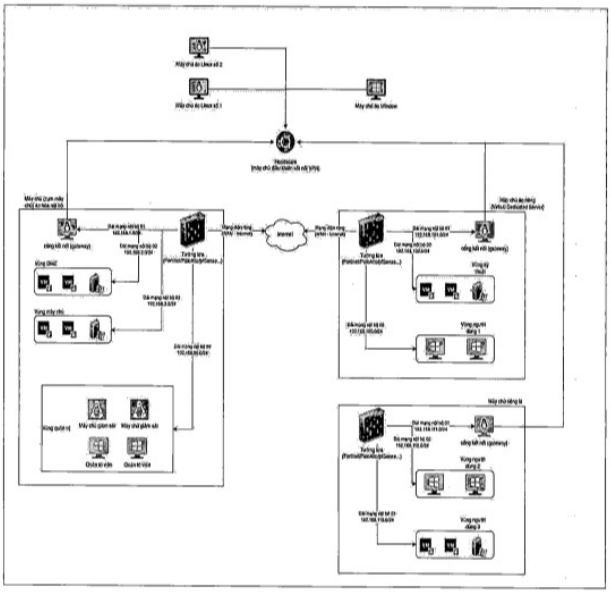

Hình 1

(11) **7819 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00112**
(22) 05/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2026
(51) ***C05F 9/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 102 Phùng Hưng, phường Phú Xuân, thành phố Huế
(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Hoàng Thị Ngọc Vân (VN); Vi Thị Linh (VN); Trần Thị Thu Giang (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ TỪ LÁ RỤNG CỦA CÂY XANH ĐÔ THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ lá rụng cây xanh đô thị, thuộc lĩnh vực xử lý chất thải hữu cơ và sản xuất phân bón hữu cơ. Quy trình sử dụng lá rụng đã cắt nhỏ (<2cm) phối trộn với phân bò theo tỷ lệ 1:1, bổ sung phân NPK, vôi bột và chế phẩm vi sinh EM đã được nhân nuôi thứ cấp bằng rỉ mật. Hỗn hợp được điều chỉnh độ ẩm 45-50%, ủ nóng ở 50-60°C trong luống/đống ủ cao khoảng 1m, có che phủ kín và đảo trộn sau 10 ngày để tăng thông khí và thúc đẩy phân hủy. Hệ vi sinh vật trong EM có khả năng phân giải xenluloza, hòa tan lân và cố định đạm, giúp rút ngắn thời gian hoai mục và nâng cao hàm lượng dinh dưỡng. Sau khoảng 2 tháng thu được phân hữu cơ thô, tiếp tục sấy ở 75-80°C trong thời gian từ 20-30 phút, nghiền và đóng gói thành phẩm. Giải pháp cho phép tận dụng hiệu quả lá rụng đô thị, giảm ô nhiễm môi trường và tạo ra phân bón hữu cơ có giá trị dinh dưỡng cao hơn nguyên liệu ban đầu.

(11) **7820 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00128**
(22) 09/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***C12N 1/00***
(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT-NGA, BỘ QUỐC PHÒNG** (VN)
Số 63, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Tuyến (VN); Ngô Cao Cường (VN); Nguyễn Thị Kim Thanh (VN); Trần Thị Thanh Thúy (VN)

(54) CHẾ PHẨM VI SINH PHÂN HỦY DẦU DẠNG BỘT ĐÔNG KHÔ DÙNG CHO XỬ LÝ NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI NHIỄM XĂNG DẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một chế phẩm vi sinh phân hủy dầu dạng bột đông khô, dùng để xử lý môi trường nhiễm dầu, đặc biệt là nước và nước thải nhiễm xăng dầu. Một ví dụ của chế phẩm theo giải pháp, được đặt tên là FDO-VN25, chứa tổ hợp ba chủng vi sinh vật phân hủy hydrocarbon, trong đó các chủng vi sinh vật được lựa chọn từ các chi *Rhodococcus, Stenotrophomonas* và *Bacillus*, có khả năng sử dụng dầu DO và /hoặc dầu thô làm nguồn cacbon và có khả năng sinh chất hoạt hóa bề mặt hỗ trợ quá trình phân tán và phân hủy dầu.

Chế phẩm được tạo thành ở dạng bột đông khô, có độ ẩm không lớn hơn 10% khối lượng, đạt mật độ vi sinh vật phân hủy dầu không nhỏ hơn $1,0\times10^9$ CFU/g. Chế phẩm chứa hệ chất bảo vệ đông khô bao gồm sữa gầy (skim milk) và natri glutamat, đồng thời bổ sung bentonite với vai trò là chất mang vô cơ, trong đó bentonite có tác dụng ổn định cấu trúc bột đông khô, hạn chế suy giảm mật độ vi sinh vật sau đông khô và rút ngắn pha thích nghi sinh học của vi sinh vật sau khi hoàn nguyên. Nhờ đó, sau thời gian bảo quản ít nhất 1 tháng ở nhiệt độ phòng, chế phẩm vẫn có thể duy trì mật độ vi sinh vật phân hủy dầu không nhỏ hơn $1,0\times10^9$ CFU/g và hiệu suất phân hủy dầu không nhỏ hơn 50% sau 12 ngày nuôi lắc ở 30^{o}C.

Chế phẩm theo giải pháp có thể được sử dụng trực tiếp để xử lý môi trường nhiễm dầu hoặc được chuyển hóa thành các dạng chế phẩm thứ cấp, bao gồm hạt gel alginate hoặc các dạng cố định vi sinh vật tương đương, mà không làm suy giảm đáng kể hoạt tính phân hủy dầu.

(11) **7821 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00130**
(22) 09/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2026
(51) ***A01H 4/00***
(71) **ĐỖ ĐĂNG GIÁP** (VN)
163/30B/9 Đặng Văn Bi, khu phố 27, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Đăng Giáp (VN); Nguyễn Thị Xuân Trang (VN); Trương Minh Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY DỨA MD2 (ANANAS COMOSUS (L.) MERR.) TRONG HỆ THỐNG NUÔI CẤY NGẬP CHÌM TẠM THỜI TẠO CÂY CON HOÀN CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây dứa MD2 (*Ananas comosus* (L.) Merr.) trong hệ thống nuôi cấy ngập chìm tạm thời tạo cây con *in vitr*o hoàn chỉnh bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên, vật liệu; (ii) nhân nhanh chồi trong hệ thống nuôi cấy ngập chìm tạm thời; (iii) tạo cây con *in vitro* hoàn chỉnh trong hệ thống vi thủy canh; và (vi) đưa cây ra ngoài vườn ươm.

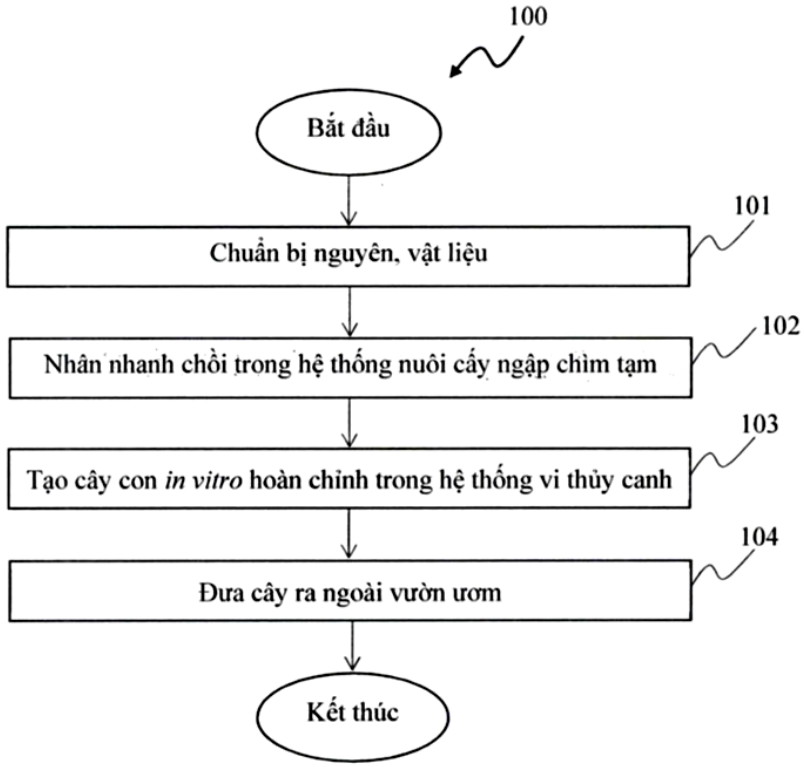

(11) **7822 A**
(21) **2-2026-00136**
(22) 16/07/2024
(30) 202321879711.1 17/07/2023 CN
(43) 27/04/2026
(85) 09/02/2026
(86) PCT/CN2024/105636 16/07/2024
(87) WO 2025/016375 A1 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2026
(51) ***B62K 15/00**; B62K 21/16*

(71) **SHENZHEN YUNRUI IOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
301, No. 4, Huimin 2nd Road, Guihua Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) LUO, Haicheng (CN); LI, Xiuqing (CN)
(74) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **MỘT LOẠI XE MOÓC ĐIỆN GẤP GỌN CHỞ NGƯỜI KIỂU MỚI**

(57) Đơn đăng ký này công bố một loại xe moóc điện gấp gọn chở người kiểu mới, bao gồm: thân xe gấp gọn, phần đỉnh đầu trước của thân xe gấp gọn được bố trí thiết bị ghế ngồi, phần đáy đầu trước của thân xe gấp gọn được nối với cụm thanh điều hướng, với thiết kế nêu trên, đã thực hiện chức năng chở người bằng cách bố trí thiết bị ghế ngồi tại phần đỉnh đầu trước của thân xe gấp gọn, làm cho việc sử dụng xe moóc điện trở nên tiết kiệm sức lực hơn, gia tăng tính đa dạng trong sử dụng của xe moóc điện, và xe moóc điện có thể gấp gọn để cất giữ, qua đó nâng cao tính tiện lợi khi mang theo.

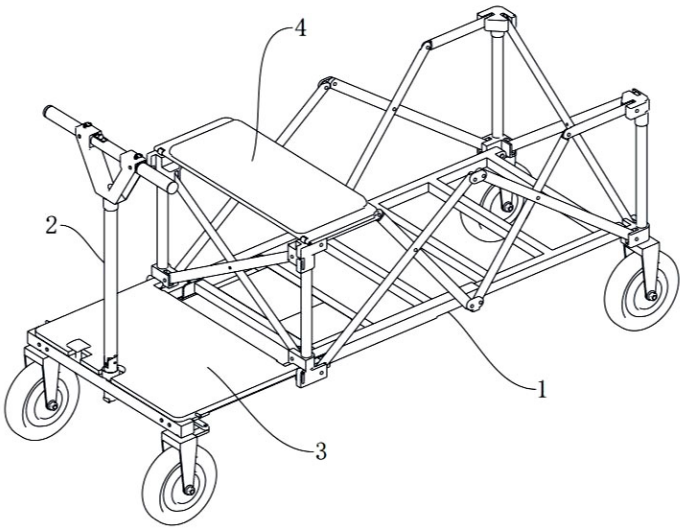

HÌNH 1

(11) **7823 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00142**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***C05F 9/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN); Trần Thị Hồng (VN); Phạm Văn Quang (VN); Lưu Minh Loan (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC TỪ LÔNG GÀ THẢI, VỎ CHUỐI VÀ BÃ MÍA**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ bao gồm lông gà thải, vỏ chuối và bã mía thành phân bón giàu nitơ thân thiện với môi trường bao gồm bước: tiền xử lý nguyên liệu, phối trộn nguyên liệu và/hoặc bổ sung chế phẩm, ủ, sàng lọc và đóng gói phân bón thành phẩm.

(11) **7824 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00143**
(22) 10/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2026
(51) ***C05F 9/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC TỪ BÃ MÍA VÀ LÔNG GÀ THẢI**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ bao gồm bã mía và lông gà thải thành phân bón giàu nitơ thân thiện với môi trường bao gồm bước: tiền xử lý nguyên liệu, phối trộn nguyên liệu và/hoặc bổ sung chế phẩm, ủ, sàng lọc và đóng gói phân bón thành phẩm.

(11) **7825 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00144**
(22) 11/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2026
(51) ***B01J 31/16****; C02F 1/72; B01J 35/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM** (VN)
484 Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Thị Hồng Vân (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Phạm Xuân Núi (VN); Nguyễn Thị Bảo Thanh (VN); Nguyễn Ngọc Gia An (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG XÚC TÁC COMPOSIT TIO2@G-C3N4/UIO-66 ỨNG DỤNG XỬ LÝ VI NHỰA PS TRONG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu composit TiO_2@gC_3N_4/UiO66, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) thu hồi axit terephtalic (TPA) từ nhựa PET thải; b) tổng hợp UiO-66, c) tổng hợp TiO_2, d) tổng hợp TiO_2@gC_3N_4, e) tổng hợp vật liệu quang xúc tác composit TiO_2@g-C_3N_4/UiO-66. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp nhiệt dung môi để tạo ra vật liệu composit TiO_2@g-C_3N_4/UiO-66 với việc bảo toàn các đặc điểm kết tinh nội tại của UiO-66 và đảm bảo sự phân tán hiệu quả của TiO_2@g-C_3N_4 bên trong khung MOF. Đặc tính quang phù hợp được thể hiện ở phổ PL và xác định năng lượng vùng cấm của vật liệu composit cho thấy sự thích hợp ứng dụng để sản xuất vật liệu quang xúc tác xử lý chất ô nhiễm, đặc biệt là PS MPs trong môi trường nước ở điều kiện thường. Vật liệu TiO_2@g-C_3N_4/UiO-66 được tổng hợp nguồn nguyên liệu tái chế nhựa PET, rồi lại xử lý vi nhựa PS, cho thấy một quy trình sản xuất và xử lý tuần hoàn ô nhiễm nhựa, nên có ý nghĩa thực tiễn lớn và tiềm năng.

(11) **7826 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00148**
(22) 12/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2026
(51) ***G06V 20/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Đào Duy Tuấn (VN); Huỳnh Thanh Tùng (VN); Lê Phong Phú (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÁT HIỆN VÀ PHÂN LOẠI VẠCH KẺ ĐƯỜNG PHỤC VỤ GIÁM SÁT VI PHẠM GIAO THÔNG TRÊN DỮ LIỆU CAMERA DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, ứng dụng trong giao thông thông minh nhằm phát hiện và phân loại vạch kẻ làn đường để giám sát hành vi phương tiện tham gia giao thông sử dụng dữ liệu camera di động. Quy trình sử dụng dữ liệu video từ camera giao thông, kết hợp xử lý ảnh và mô hình học sâu để xác định vị trí làn đường và phân loại vạch nét liền hoặc nét đứt. Giải pháp này giúp phân loại vạch của từng làn đường, được xác định một cách ổn định, sẵn sàng cung cấp cho mô-đun đánh giá hành vi lấn làn hoặc phát hiện vi phạm giao thông, góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

(11) **7827 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00153**
(22) 13/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2026
(51) ***G06F 16/29***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP** (VN)
783 Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lương Thái Ngọc (VN); Trương Thị Hoàng Oanh (VN); Lương Thị Thanh Xuân (VN); Nguyễn Tuấn Kiệt (VN)
(54) **HỆ THỐNG TẠO LẬP BẢN ĐỒ SỐ NÔNG NGHIỆP THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tạo lập bản đồ số nông nghiệp theo thời gian thực bao gồm: i) nhiều thiết bị thu thập dữ liệu tích hợp internet vạn vật để thu thập dữ liệu liên quan đến đất nông nghiệp; ii) cổng kết nối được ghép nối và giao tiếp điện tử với thiết bị thu thập dữ liệu và giao tiếp viễn thông với máy chủ; iii) ít nhất một máy chủ trung tâm bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: nhận và xử lý dữ liệu; phân tích dữ liệu, và đồng thời thực hiện kiểm chứng chéo thông tin trạng thái đã xác định; cập nhật trạng thái; cảnh báo khi vượt ngưỡng giới hạn; và hiển thị bản đồ số nông nghiệp theo thời gian thực; và iv) nhiều thiết bị liên kết với người dùng giao tiếp và cập nhật theo thời gian thực bản đồ số nông nghiệp, và hiển thị cho người dùng.

(11) **7828 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00156**
(22) 13/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2026
(51) ***B01D 47/00***; *B01D 53/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ** (VN)
Thửa đất số 1616, tờ bản đồ số 39, đường Trịnh Hoài Đức, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) NGÔ QUỐC NGUYÊN (VN); Kỷ Minh Du (VN); Zhang, Jianjun (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI CHỨA HỢP CHẤT HỮU CƠ BAY HƠI PHÁT SINH TỪ BUỒNG PHUN SƠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý khí thải chứa hợp chất hữu cơ bay hơi (Volatile Organic Compounds, viết tắt là VOCs), đặc biệt là khí thải phát sinh từ quá trình phun sơn, trong đó ozon được sử dụng chủ yếu ở dạng hòa tan trong nước dưới dạng bong bóng nano và được đưa vào tháp xử lý khí thải chứa VOCs thông qua dòng nước phun. Trong tháp xử lý, dòng khí thải chuyển động ngược chiều với dòng nước chứa ozon hòa tan, tiếp xúc với nhau thông qua các tầng vật liệu đệm, nhờ đó VOCs được hấp thụ vào pha nước và bị oxy hóa trực tiếp trong pha lỏng, làm tăng hiệu suất xử lý so với các phương thức cấp ozon trực tiếp vào pha khí. Theo giải pháp hữu ích, nước sau xử lý từ tháp xử lý khí thải chứa VOCs và nước thải phát sinh từ buồng phun sơn được thu gom, xử lý và tuần hoàn trong một chu trình nước khép kín, trong đó nước sau xử lý được tái sử dụng cho các công đoạn tạo màn nước, phun nước bổ sung và tạo bong bóng nano ozon, góp phần giảm lượng nước cấp mới và lượng nước thải xả bỏ. Khí thải sau khi ra khỏi tháp xử lý khí thải chứa VOCs được dẫn qua tháp hấp phụ than hoạt tính nhằm loại bỏ VOCs còn sót lại và ozon dư, bảo đảm khí thải đầu ra đáp ứng các yêu cầu về môi trường, đồng thời nâng cao tính an toàn và ổn định khi vận hành hệ thống.

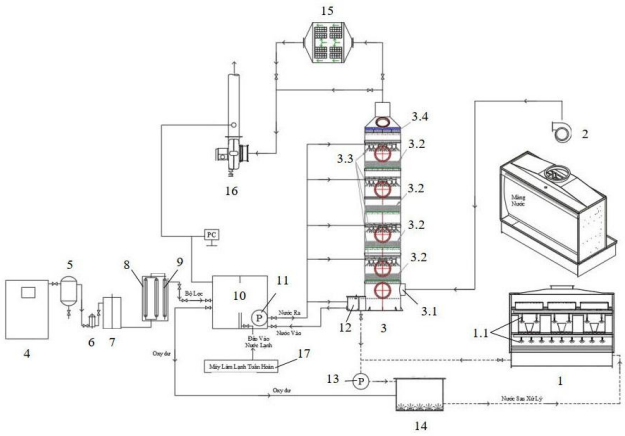

Hình 1

(11) **7829 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00170**
(22) 27/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2026
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Số 182, đường Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Phạm Thị Quỳnh Nga (VN); Nguyễn Thị Minh Phượng (VN); Phan Thế Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GEL DƯỠNG DA TỪ BÀO TỬ NẤM LINH CHI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gel dưỡng da từ bào tử nấm linh chi, trong đó nguyên liệu được phá vách tế bào có hỗ trợ của sóng siêu âm và enzyme để thu được dịch bào tử nấm linh chi, tạo hệ gel nền, phối trộn dịch chiết và gel nền, điều chỉnh pH và thu được gel dưỡng da thành phẩm.

(11) **7830 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00171**
(22) 27/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2026
(51) ***A61K 36/80***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Số 182, đường Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Trần Đình Thắng (VN); Hồ Đình Quang (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO KHÔ SAPONIN TOÀN PHẦN TỪ CÂY LỆ DƯƠNG (AEGINETIA INDICA) BẰNG HỆ THỐNG CHIẾT XUẤT - CÔ ĐẶC CHÂN KHÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cao khô sponin toàn phần từ cây Lệ dương (*Aeginetia indica*), trong đó cây Lệ dương được sấy khô, chiết xuất chân không với nước ở áp suất 550-600mmHg, nhiệt độ 43-45^{o}C thu được cao chiết lỏng, phần cao chiết này được chiết phân đoạn chọn lọc trong etanol 90% và n-butanol để thu saponin toàn phần. Cô đặc chân không dịch chiết phân đoạn trong n-butanol này sau đó sấy đông khô thu được cao khô saponin toàn phần.

(11) **7831 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00172**
(22) 27/02/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2026
(51) ***C02F 3/32***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
03 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế
(72) Đặng Thị Thanh Lộc (VN); Lê Văn Tuấn (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Nguyễn Thị Thanh Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP XỬ LÝ NƯỚC THẢI MẶN-LỢ GIÀU DINH DƯỠNG (N, P) VÀ THU HỒI SINH KHỐI TETRASELMIS GRACILIS VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA KỸ THUẬT KHÍ CO2 HÒA TAN CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tích hợp xử lý nước thải mặn-lợ giàu dinh dưỡng (nitơ, photpho) đồng thời thu sinh khối vi tảo biển bản địa. Quy trình sử dụng chủng *Tetraselmis gracilis* TDH1 (phân lập từ vùng ven biển Điền Hương, thành phố Huế) và được triển khai trong thiết bị quang sinh học (PBR) với sự hỗ trợ của kỹ thuật khí CO_2 hòa tan cao. Quy trình gồm: (1) chuẩn bị môi trường F/2 và giống vi tảo; (2) nhân giống qua nhiều cấp; (3) xử lý sơ bộ nước thải bằng tổ hợp lắng-lọc và khử trùng nhằm giảm tạp chất và vi sinh vật không mong muốn nhưng vẫn duy trì nền dinh dưỡng cho giai đoạn nuôi; (4) xử lý nước thải bằng nuôi vi tảo trong PBR sử dụng nước thải đã xử lý sơ bộ, trong đó hỗn hợp khí cấp chứa 5% CO_2 được phân tán dưới dạng vi bọt khí và màng chất lỏng để tăng diện tích tiếp xúc khí-lỏng, kéo dài thời gian lưu khí và nâng hiệu quả hòa tan CO_2, qua đó hỗ trợ quang hợp và tăng cường hấp thu nitơ và photpho trong nước thải; (5) thu hồi sinh khối bằng keo tụ sinh học chitosan và thu nước sau tách sinh khối để tái sử dụng hoặc tuần hoàn. Quy trình tạo giá trị kép: giảm tải dinh dưỡng trong nước thải mặn-lợ đồng thời thu hồi sinh khối vi tảo có giá trị; các chỉ tiêu dinh dưỡng (TN, TP, NH_4^+-N) sau xử lý đáp ứng cột A theo QCVN 40:2025/BTNMT và nước sau tách sinh khối có thể đạt khoảng 80% để tuần hoàn hoặc tái sử dụng.

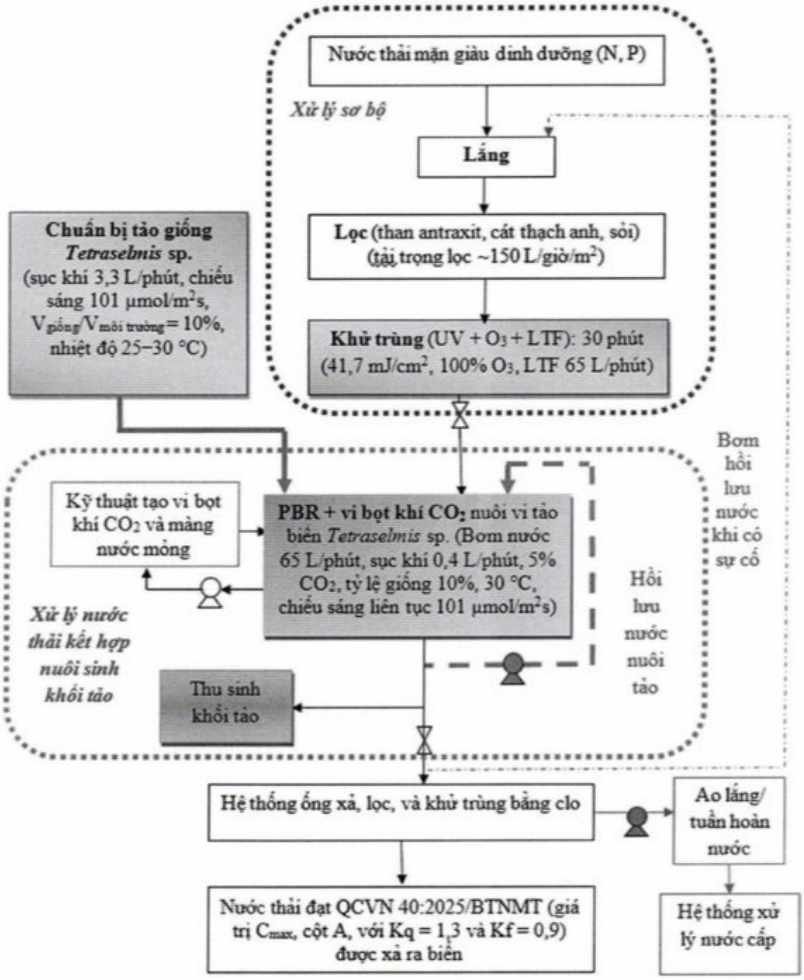

Hình 1. Sơ đồ quy trình tích hợp xử lý nước thải mặn-lợ giàu dinh dưỡng (N, P) đồng thời thu hồi sinh khối *Tetraselmis gracilis* với sự hỗ trợ của kỹ thuật khí CO_2 hòa tan cao.

(11) **7832 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00177**
(22) 02/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***C07J 53/00****; B01D 11/00; A61K 36/00; A61P 3/10*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Tô Đạo Cường (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Vũ Thị Thu Lê (VN); Đỗ Tiến Lâm (VN); Vũ Hải Nam (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Lê Thị Thúy Loan (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Phạm Minh Quân (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Tiến Khí (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT UVAOL CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM A-GLUCOSIDASE TỪ CÂY DỪA NƯỚC (LUDWIGIA ADSCENDENS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất uvaol từ cây Dừa nước (*Ludwigia adscendens*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu bột cây Dừa nước; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất uvaol; d) chiết hợp chất uvaol; e) thu hợp chất uvaol thô; và f) tinh chế hợp chất uvaol. Hợp chất uvaol thu được theo quy trình của giải pháp có tác dụng hỗ trợ chống đái tháo đường thông qua ức chế enzym α-glucosidase. Quy trình theo giải pháp cho phép thu nhận hợp chất với hiệu suất ổn định và độ tinh khiết phù hợp cho mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

(11) **7833 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00178**
(22) 02/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***C07D 311/00**; B01D 11/00; A61K 36/00; A61P 3/10*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Tô Đạo Cường (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Vũ Thị Thu Lê (VN); Đỗ Tiến Lâm (VN); Vũ Hải Nam (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Lê Thị Thúy Loan (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Phạm Minh Quân (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Tiến Khí (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT MEDICARPIN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM A-GLUCOSIDASE TỪ CÂY DỪA NƯỚC (LUDWIGIA ADSCENDENS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất medicarpin từ cây Dừa nước (*Ludwigia adscendens*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu bột cây Dừa nước; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất medicarpin; d) chiết hợp chất medicarpin; e) thu hợp chất medicarpin thô; và f) tinh chế hợp chất medicarpin. Hợp chất medicarpin thu được theo quy trình của giải pháp có tác dụng hỗ trợ chống đái tháo đường thông qua ức chế enzym α-glucosidase. Quy trình theo giải pháp cho phép thu nhận hợp chất với hiệu suất ổn định và độ tinh khiết phù hợp cho mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

(11) **7834 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00179**
(22) 02/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***C07J 75/00****; B01D 11/00; A61K 36/00; A61P 3/10*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Tô Đạo Cường (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Vũ Thị Thu Lê (VN); Đỗ Tiến Lâm (VN); Vũ Hải Nam (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Lê Thị Thúy Loan (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Phạm Minh Quân (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Tiến Khí (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT URSOLIC ALDEHYDE CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM A-GLUCOSIDASE TỪ CÂY DỪA NƯỚC (LUDWIGIA ADSCENDENS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất ursolic aldehyde từ cây Dừa nước (*Ludwigia adscendens*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu bột cây Dừa nước; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất ursolic aldehyde; d) chiết hợp chất ursolic aldehyde; e) thu hợp chất ursolic aldehyde thô; và f) tinh chế hợp chất ursolic aldehyde. Hợp chất ursolic aldehyde thu được theo quy trình của giải pháp có tác dụng hỗ trợ chống đái tháo đường thông qua ức chế enzym α-glucosidase. Quy trình theo giải pháp cho phép thu nhận hợp chất với hiệu suất ổn định và độ tinh khiết phù hợp cho mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

(11) **7835 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00180**
(22) 02/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***C07J 63/00****; B01D 11/00; A61K 36/00; A61P 3/10*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Tô Đạo Cường (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Vũ Thị Thu Lê (VN); Đỗ Tiến Lâm (VN); Vũ Hải Nam (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Lê Thị Thúy Loan (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Phạm Minh Quân (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Tiến Khí (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT COROSOLIC ACID CÓ TÁC DỤNG HỖ TRỢ CHỐNG ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ KHÁNG VIÊM TỪ CÂY DỪA NƯỚC (LUDWIGIA ADSCENDENS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất corosolic acid từ cây Dừa nước (*Ludwigia adscendens*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu bột cây Dừa nước; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất corosolic acid; d) chiết hợp chất corosolic acid; e) thu hợp chất corosolic acid thô; và f) tinh chế hợp chất corosolic acid. Hợp chất corosolic acid thu được theo quy trình của giải pháp có tác dụng hỗ trợ chống đái tháo đường và kháng viêm thông qua ức chế enzym α-glucosidase và sự sản sinh nitric oxide (NO). Quy trình theo giải pháp cho phép thu nhận hợp chất với hiệu suất ổn định và độ tinh khiết phù hợp cho mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

(11) **7836 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00181**
(22) 02/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2026
(51) ***C07C 57/00****; A61P 29/00; B01D 11/00; A61K 36/00; A61P 3/10*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Tô Đạo Cường (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Vũ Thị Thu Lê (VN); Đỗ Tiến Lâm (VN); Vũ Hải Nam (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Lê Thị Thúy Loan (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Phạm Minh Quân (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Tiến Khí (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT FERULIC ACID CÓ TÁC DỤNG HỖ TRỢ CHỐNG ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ KHÁNG VIÊM TỪ CÂY DỪA NƯỚC (LUDWIGIA ADSCENDENS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất ferulic acid từ cây Dừa nước (*Ludwigia adscendens*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu bột cây Dừa nước; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất ferulic acid; d) chiết hợp chất ferulic acid; e) thu hợp chất ferulic acid thô; và f) tinh chế hợp chất ferulic acid. Hợp chất ferulic acid thu được theo quy trình của giải pháp có tác dụng hỗ trợ chống đái tháo đường và kháng viêm thông qua ức chế enzym α-glucosidase và sự sản sinh nitric oxide (NO). Quy trình theo giải pháp cho phép thu nhận hợp chất với hiệu suất ổn định và độ tinh khiết phù hợp cho mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

(11) **7837 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00193**
(22) 05/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***C01B 32/00***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế
(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Trần Thanh Đức (VN); Hồ Công Hưng (VN); Trương Thị Diệu Hạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN SINH HỌC TỪ PHỤ PHẨM NÔNG LÂM NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than sinh học từ phụ phẩm nông lâm nghiệp gồm mùn cưa, vỏ trấu và rơm rạ nhằm tạo ra vật liệu than có cấu trúc xốp và hàm lượng C cao. Nguyên liệu được làm khô đến độ ẩm dưới 10%, mùn cưa được sàng loại tạp chất, rơm rạ được cắt nhỏ 10-15 cm, sau đó phối trộn theo tỷ lệ khối lượng 1:1:1. Hỗn hợp được nhiệt phân chậm trong lò gián đoạn ở 500-550°C trong khoảng 60 phút dưới điều kiện yếm khí có kiểm soát không khí cấp vào. Than sau nhiệt phân được giữ nguội trong lò rồi trải mỏng làm nguội tự nhiên. Sản phẩm thu được có pH khoảng 7,1, hàm lượng cacbon tổng số khoảng 77%, phù hợp ứng dụng cải tạo đất và môi trường.

(11) **7838 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00194**
(22) 05/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***B01J 20/24****; C08L 89/04; C02F 1/40; C08L 5/08; B01J 20/28; B01J 20/30*
(71) **ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(72) Lê Văn Thuận (VN)
(54) **VẬT LIỆU HẤP PHỤ DẦU DẠNG TẤM TỪ TÓC NGƯỜI KẾT HỢP CHITOSAN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vật liệu xử lý môi trường, cụ thể là vật liệu hấp phụ dầu dạng tấm có nguồn gốc sinh học. Vật liệu được chế tạo từ tóc người thải bỏ kết hợp với polyme sinh học chitosan. Tóc sau khi làm sạch, cắt ngắn và hoạt hóa được phối trộn với dung dịch chitosan, tạo hình thành tấm và xử lý bằng tác nhân liên kết ngang, ưu tiên là muối polyphosphat. Quá trình liên kết ngang tạo mạng lưới ba chiều bền vững giữa chitosan và sợi tóc chứa keratin tự nhiên, giúp tăng độ bền cơ học và khả năng chịu nước. Vật liệu thu được có khả năng nổi tự nhiên trên mặt nước và hấp phụ dầu hiệu quả, phù hợp ứng dụng trong thu gom và xử lý dầu tràn.

(11) **7839 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00195**
(22) 05/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2026
(51) ***A61P 17/02****; A61K 36/00; A61K 38/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI** (VN)
Số 136 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Tiến Dũng (VN); Trần Vũ Trung Hiếu (VN); Nguyễn Linh Đan (VN); Võ Nhật Minh Tâm (VN); Trương Thanh Minh Vương (VN); Võ Quỳnh Như (VN); Ngô Triệu Diễm Quỳnh (VN)
(54) **CHẾ PHẨM GEL TRỊ BỎNG VÀ TÁI TẠO MÔ TỪ HỖN HỢP COLLAGEN CÁ NƯỚC NGỌT, NANO CURCUMIN VÀ DỊCH CHIẾT LÁ TRÂM BẦU, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gel trị bỏng và các vết thương ngoài da bao gồm collagen hòa tan trong pepsin (Pepsin Soluble Collagen), trong đó collagen này được chiết xuất từ da hoặc vảy cá nước ngọt; nano curcumin nồng độ 5% được chế tạo bằng phương pháp nano mixel; và dịch chiết lá cây trâm bầu (Combretum quadrangulare) được phân tán trong hệ dung môi chứa polyetylen glycol (PEG). Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp chế tạo gel trị bỏng này.

(11) **7840 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00197**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***A23K 10/20****; A23K 20/158*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG** (VN)
Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Phan Phương Loan (VN)
(54) **THỨC ĂN CHO CÁ CHẠCH LẤU GIAI ĐOẠN THƯƠNG PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thức ăn cho cá chạch lấu (*Mastacembelus favus)* giai đoạn thương phẩm bao gồm các thành phần tính trên khối lượng vật chất thô của thức ăn: i) hỗn hợp dầu từ đậu nành (đậu tương) và dầu cá biển cung cấp chất béo thô cho cá chạch lấu thương phẩm; ii) hỗn hợp gồm khô dầu đậu nành, khô dầu đậu phộng (lạc), bột cá, bột xương thịt, và bột mì cung cấp đạm thô, một phần tro thô và xơ thô cho cá chạch lấu thương phẩm; iii) hỗn hợp vi chất, và iv) phụ gia CMC (Carboxymethyl Cellulose) giúp kết dính và chất ổn định cấu trúc khi định hình cho thức ăn; trong đó thức ăn này cung cấp năng lượng thô khoảng từ 3.950 kcal/kg đến 3.980 kcal/kg và tỷ lệ P/E (Protein to Energy ratio) khoảng từ 110 mg/kcalcho cá chạch lấu thương phẩm với khối lượng ban đầu từ 25 g/con đến 30 g/con.

(11) **7841 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00198**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***A23K 20/158****; A23K 10/20*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG** (VN)
Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Phan Phương Loan (VN)
(54) **THỨC ĂN CHO CÁ CHẠCH LẤU GIAI ĐOẠN GIỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thức ăn cho cá chạch lấu (*Mastacembelus favus)* giai đoạn giống bao gồm các thành phần tính trên khối lượng vật chất thô của thức ăn: i) hỗn hợp dầu từ đậu nành (đậu tương) và dầu cá biển cung cấp chất béo thô cho cá chạch lấu giống; ii) hỗn hợp gồm khô dầu đậu nành, khô dầu đậu phộng (lạc), bột cá, bột xương thịt, và bột mì cung cấp đạm thô, một phần tro thô và xơ thô cho cá chạch lấu giống; iii) hỗn hợp vi chất, và iv) phụ gia CMC (Carboxymethyl Cellulose) giúp kết dính và chất ổn định cấu trúc khi định hình cho thức ăn; trong đó thức ăn này cung cấp năng lượng thô khoảng từ 3.850 kcal/kg đến 3.950 kcal/kg và tỷ lệ P/E (Protein to Energy ratio) khoảng từ 115 mg/kcal đến 116 mg/kcal cho cá chạch lấu giống với khối lượng ban đầu từ 3 g/con đến 5 g/con.

(11) **7842 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00199**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2026
(51) ***G01S 13/00***
(75) **NHỮ VĂN BA** (VN)
Ngõ 88, đường Xuân Đỉnh, Xuân Đỉnh, Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN VÀ BÁM SÁT GÓC MỤC TIÊU TRONG HỆ THỐNG RA ĐA MẢNG PHA SỬ DỤNG TÍN HIỆU FMCW TÍCH HỢP XỬ LÝ DOPPLER TRƯỚC THUẬT TOÁN MUSIC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình xác định hướng đến và bám sát góc mục tiêu trong hệ thống ra đa mảng pha sử dụng tín hiệu FMCW, trong đó tích hợp xử lý Doppler trước thuật toán MUSIC. Sau khi tạo tín hiệu cơ sở và xử lý theo thời gian nhanh để lựa chọn ô cự ly đã chọn, tín hiệu tại ô cự ly này được xử lý theo chuỗi chirp để xác định ô Doppler của mục tiêu. Dữ liệu không gian tương ứng ô Doppler mục tiêu được chọn lọc để tạo dữ liệu đầu vào cho thuật toán MUSIC nhằm ước lượng hướng đến và cập nhật theo thời gian để bám sát góc mục tiêu.

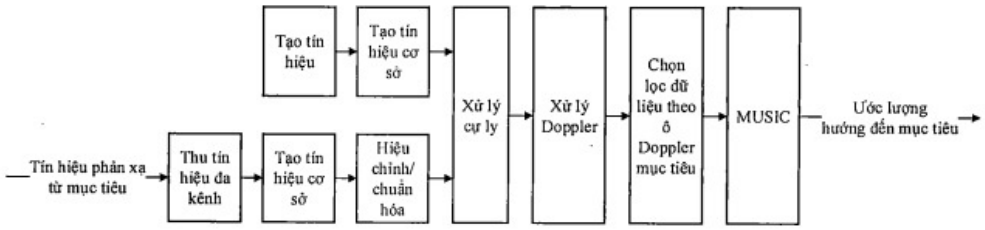

Hình 1

(11) **7843 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00200**
(22) 06/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2026
(51) ***A47B 9/20****; F16H 25/20*
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM** (VN)
Lô C-4A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) HUANG, WEI-HAN (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) KHUNG ĐỠ ĐIỀU CHỈNH CHIỀU CAO THÍCH HỢP CHO MẶT BÀN THẲNG HOẶC BÀN CÓ NHIỀU MẶT BỐ TRÍ VUÔNG GÓC VỚI NHAU

(57) Với mục đích điều chỉnh chiều cao một cách đồng bộ thông qua việc liên kết các khung chân bằng một hệ truyền động cơ học chung được dẫn động bởi một động cơ duy nhất, nhằm khắc phục tình trạng phải điều chỉnh riêng lẻ từng chân hoặc sử dụng nhiều động cơ độc lập, qua đó tăng độ ổn định và giảm độ phức tạp của hệ thống, giải pháp hữu ích này đề cập đến một khung đỡ điều chỉnh chiều cao thích hợp cho mặt bàn thẳng hoặc bàn có nhiều mặt bố trí vuông góc với nhau, bao gồm khung đỡ (1) có nhiều khung chân (11) bố trí thẳng hàng hoặc vuông góc; mỗi khung chân (11) có ống chân ngoài (111), ống chân trong (113) lắp trượt theo phương thẳng đứng, bên trong bố trí ống nhôm (112), bộ phận ren nhựa (114) có ren trong (1141) và trụ ren (115) ăn khớp với ren trong (1141), trên đỉnh trụ ren (115) bố trí cơ cấu truyền động (1160); các cơ cấu truyền động được liên kết bằng các thanh nối dài (131) và bộ điều chỉnh truyền động (13) thành hệ truyền động chung được dẫn động bởi động cơ (3), nhờ đó các trụ ren (115) quay và làm ống chân trong (113) tịnh tiến để nâng hạ đồng bộ các khung chân (11).

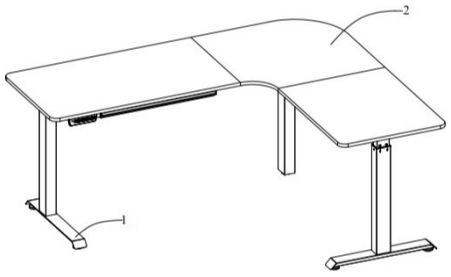

H1

(11) **7844 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00204**
(22) 09/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2026
(51) ***A61K 9/06***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) HÀ CẨM ANH (VN); ĐỖ NGUYỄN HOÀNG NGA (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHITOSAN HYDROGEL NHẠY NHIỆT DẪN TRUYỀN NATRI ĐICLOFENAC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐỒNG THỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp chitosan hyđrogel nhạy nhiệt dẫn truyền natri điclofenac (DIC) bằng phương pháp nạp đồng thời bao gồm các bước: i) hòa tan chitosan (CS), β-glyxerophosphat (GP) và natri điclofenac trong các dung môi thích hợp để tạo thành các dung dịch thành phần; ii) tiến hành làm lạnh các dung dịch thành phần đến 4^{o}C để ổn định nhiệt; iii) phối trộn dung dịch chitosan với dung dịch natri điclofenac để tạo hỗn hợp CS/DIC; iv) thêm từ từ dung dịch β-glyxerophosphat vào hỗn hợp CS/DIC để thu được CS/GP/DIC hyđrogel ở dạng sol; và v) ủ nhiệt hyđrogel ở dạng sol để thực hiện quá trình chuyển pha solgel, giữ lại natri điclofenac trong mạng lưới ba chiều của hyđrogel. CS/GP/DIC hydrogel có khả năng phóng thích natri điclofenac kéo dài trong 7 ngày, với lượng phóng thích tích lũy đạt 62–81%. Việc nạp đồng thời giúp natri điclofenac phân bố đều trong mạng lưới gel, hạn chế sự phóng thích bùng phát, đồng thời duy trì đặc tính tiêm được, an toàn sinh học và thích hợp cho ứng dụng điều trị viêm tại chỗ.

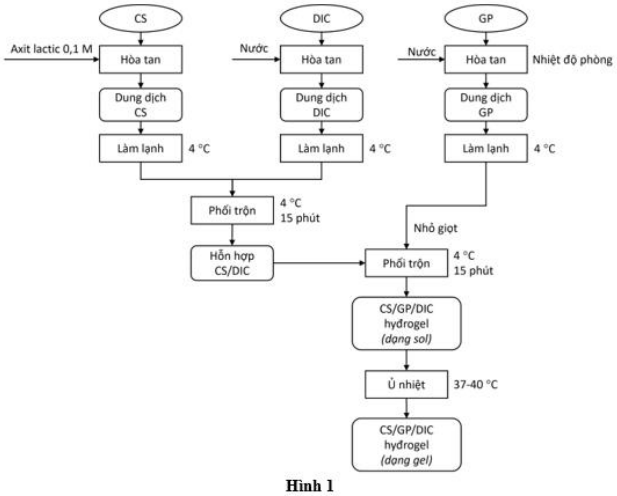

Hình 1

(11) **7845 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00208**
(22) 10/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2026
(51) ***C10B 57/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 1B, đường TL29, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Nguyễn Văn Khoa (VN); Dương Phước Đạt (VN); Nguyễn Đức Quý (VN); Ngô Thị Quỳnh Như (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Hồ Gia Thiên Thanh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP GEL KHÍ SILICA TỪ TRO TRẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp gel khí silica từ tro trấu bao gồm các bước chính sau: Xử lý vỏ trấu bằng cách nung vỏ trấu sau khi thu gom từ nhà máy xay xát mà đã được rửa sạch và phơi khô tạo thành tro, hòa trộn trong dung dịch HCI 0,5M kèm theo khuấy trộn, xử lý trong điều kiện vi sóng, lọc thu phần rắn và rửa đến môi trường trung tính, sấy tro thu được. Xử lý tro bằng dung dịch NaOH 1M để thu được dung dịch natri silicat (Na_2SiO_3) (giai đoạn sol); trung hòa dung dịch bằng dung dịch axit H_2SO_4 1M đến pH trung tính để thu được axit orthosilicic; già hoá gel này; bổ sung chất biến tính vào gel. Hỗn hợp sau khi biến tính gel ướt được sấy ở áp suất chân không, thu được gel khí silica.

(11) **7846 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00211**
(22) 11/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***C09B 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Chu Đức Hà (VN); Hà Thị Quyến (VN); Trần Đăng Khoa (VN); Đồng Huy Giới (VN); La Việt Hồng (VN); Lê Thị Ngọc Quỳnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC NHUỘM NANO TỰ NHIÊN TỪ VỎ DỨA (ANANAS COMOSUS) VÀ CHẾ PHẨM THUỐC NHUỘM NANO ĐƯỢC TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất thuốc nhuộm nano tự nhiên từ vỏ dứa (*Ananas comosus*) và chế phẩm thuốc nhuộm nano thu được, phù hợp cho nhuộm vật liệu nền xenlulô. Theo giải pháp hữu ích, vỏ dứa được tiền xử lý và chiết xuất trong môi trường nước và kiềm nhẹ nhằm thu hồi các hợp chất tạo màu tự nhiên, chủ yếu là đa phenol và flavonôit. Dịch chiết thu được được điều chỉnh pH về vùng gần trung tính, bổ sung chitosan sinh học làm chất ổn định, sau đó nano hóa bằng phương pháp đồng nhất hóa áp suất cao để tạo thành chế phẩm thuốc nhuộm nano dạng hệ phân tán keo ổn định trong môi trường nước, với kích thước hạt nano và phân bố kích thước hẹp. Nhờ đặc trưng kích thước nano và độ ổn định keo cao, chế phẩm thuốc nhuộm nano theo giải pháp hữu ích có khả năng thấm sâu và bám dính tốt trên vật liệu nền xenlulô, giúp nâng cao hiệu suất bám màu, cải thiện độ bền màu sau giặt và giảm lượng thuốc nhuộm sử dụng so với thuốc nhuộm tự nhiên chưa nano hóa. Quy trình được thực hiện hoàn toàn trong môi trường nước, không sử dụng dung môi hữu cơ độc hại, góp phần giảm tác động môi trường và nâng cao giá trị phế phụ phẩm nông nghiệp. Giải pháp hữu ích có khả năng ứng dụng trong công nghệ dệt nhuộm thân thiện môi trường và phù hợp triển khai ở quy mô công nghiệp.

(11) **7847 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00212**
(22) 11/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2026
(51) ***B01D 53/00****; F24F 3/16*
(75) 1. **LÊ THỊ XUÂN THÙY** (VN)
138 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. **NGUYỄN ĐÌNH HUẤN** (VN)
16 Hòa Mỹ 3, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(54) **THIẾT BỊ LỌC KHÍ ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc khí đa năng gồm tủ chứa (10) có kết cấu dạng tủ kín khí gồm mô đun xử lý khí (20) và mô đun điều hòa (30) bố trí song song liền kề nhau và được điều khiển thông qua bộ điều khiển (40) tạo nên thiết bị cho phép xử lý và điều hòa không khí. Trong đó bằng cách bố trí các khoang chức năng liền kề gồm khoang lọc bụi, khoang khử khuẩn, khoang hấp phụ, khoang gia nhiệt, khoang trao đổi nhiệt bằng nước và khoang tách ẩm liền kề tạo nên thiết bị cho phép xử lý, làm sạch và cung cấp không khí sạch hiệu quả.

HÌNH 1

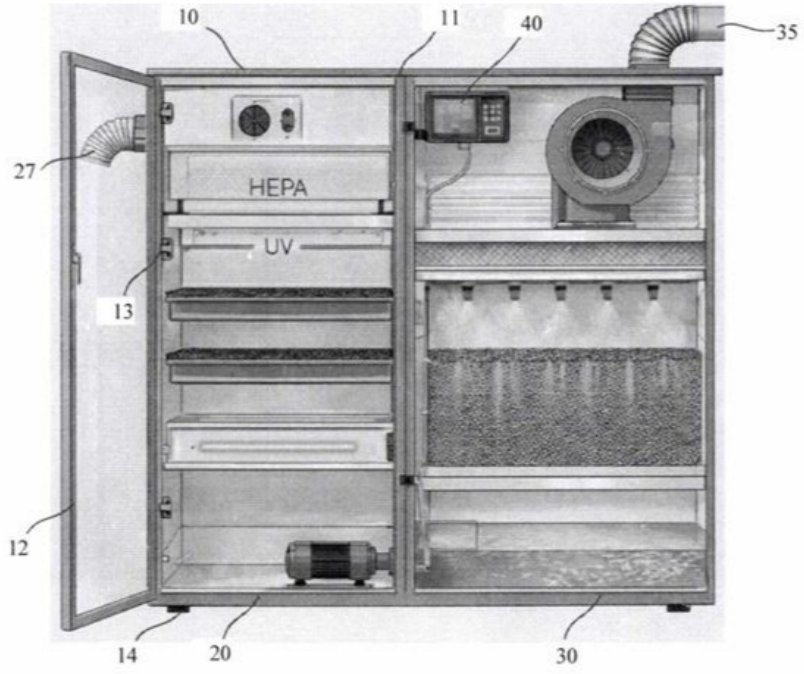

(11) **7848 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00220**
(22) 12/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2026
(51) ***G06N 20/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí MInh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Trọng Nhân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TRI THỨC TRONG HỌC TƯƠNG PHẢN ĐA PHƯƠNG THỨC - ỨNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC CHẨN ĐOÁN ĐAU THẮT LƯNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tăng cường cơ sở tri thức cho học tương phản đa phương thức, ứng dụng trong lĩnh vực chẩn đoán đau thắt lưng, nhằm tự động hóa quá trình chẩn đoán bệnh chính xác hơn với sự kết hợp của hướng dẫn y khoa từ cơ sở tri thức cũng như cơ chế hỗ trợ chẩn đoán khi thiếu một trong hai phương thức đầu vào (văn bản hoặc hình ảnh), nâng cao khả năng triển khai trên diện rộng, và giảm thiểu chi phí cho các hệ thống thông tin y tế. Phương pháp này bao gồm bốn (04) bước chính như sau: (i) dữ liệu văn bản y khoa được rút trích đặc trưng và tổ chức thành danh sách các hướng dẫn y khoa và được lưu vào cơ sở tri thức của hệ thống theo định dạng khóa-giá trị; (ii) dữ liệu văn bản và hình ảnh y khoa, thông qua bộ mã hóa tương ứng, sẽ được tổ chức thành các cụm đặc trưng văn bản và hình ảnh tương tự nhau. Mỗi cụm sẽ có một đối tượng đại diện có trung bình các đặc trưng văn bản và hình ảnh của cụm đó; (iii) xử lý hỗ trợ trong trường hợp thiếu một trong hai phương thức đầu vào là văn bản hoặc hình ảnh; và (iv) chẩn đoán kết hợp văn bản, hình ảnh, với hướng dẫn y khoa để đưa ra các dự đoán bệnh theo xác suất.

(11) **7849 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00222**
(22) 13/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2026
(51) ***A61K 36/185****; A61K 9/107*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT ĐỨC** (VN)
Đường Vành đai 4, khu phố 4, phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Hiếu Linh (VN); Tống Duy Hiền (VN); Lê Đình Phi (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO CAO LÁ VỐI (SYZYGIUM NERVOSUM) VÀ CHẾ PHẨM NANO CAO LÁ VỐI THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nano cao lá vối (*Syzygium nervosum*) và chế phẩm nano cao lá vối thu được từ quy trình này. Bằng việc tối ưu hóa điều kiện chiết và định chuẩn polyphenol tổng trong cao kết hợp phân tán với hệ nano PEG ổn định cho phép tạo cao nano lá vối dạng nhũ tương. Sản phẩm cao nano lá vối có kích thước nano ổn định, có khả năng tan tốt trong nước và có độ sinh khả dụng cao hơn, tiềm năng ứng dụng trong sản xuất các sản phẩm tiêu dùng, chế phẩm dược liệu, dược phẩm và mỹ phẩm.

(11) **7850 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00225**
(22) 13/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2026
(51) ***A23N 4/12****; B65G 47/19; A23N 4/02; A23N 4/08*
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ, TỰ ĐỘNG HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Số 459, đường Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Văn Chiến (VN); Nguyễn Khắc Lĩnh (VN)
(54) **MÁY ĐỘT THÔNG TÂM SEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đột thông tâm hạt sen bao gồm khung đỡ (10), cụm cấp hạt (20), cụm định hướng chiều hạt (30), cụm đột thông tâm (60) và hệ thống điều khiển trung tâm. Cụm cấp hạt (20) bao gồm mâm xoay cấp hạt (24) quay theo chu kỳ, mỗi chu kỳ tương ứng với một vòng quay của mâm xoay và cấp hai hạt vào cụm định hướng chiều hạt (30). Cụm định hướng chiều hạt (30) sử dụng bộ truyền xích mang các con lăn có biên dạng cong phù hợp với hình dáng hạt sen, kết hợp với băng tải định hướng hạt (34) làm cho các con lăn tự quay, giúp hạt sen tự động điều chỉnh về trạng thái nằm ngang. Máy được tích hợp cụm cảm biến màu sắc (40) để nhận diện chân mầm của hạt, từ đó điều khiển các kim đột thông tâm dạng rỗng ruột được bố trí đối diện nhau thực hiện việc đâm xuyên và mở van khí nén thổi tâm sen ra ngoài qua lõi kim. Giải pháp này giúp tự động hóa quá trình đột thông tâm sen, đảm bảo độ chính xác cao và giảm thiểu tỷ lệ vỡ hạt.

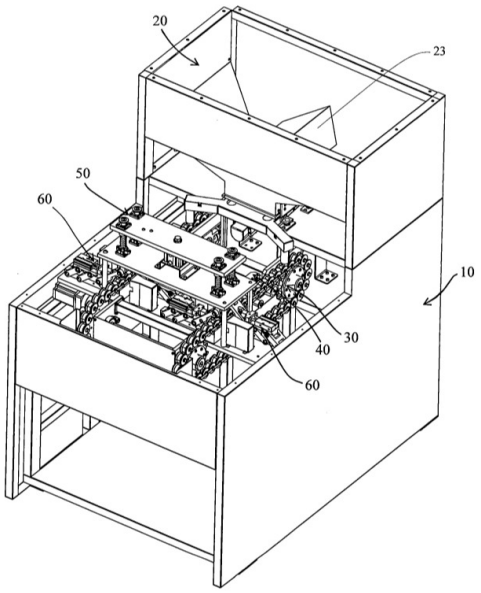

Hình 1

(11) **7851 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00228**
(22) 13/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2026
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
nhà A10, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Thị Nhi Công (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Trần Thị Mai (VN); Đỗ Thị Liên (VN); Vương Thị Nga (VN); Phạm Thế Trịnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI KHUẨN TẠO MÀNG SINH HỌC TRÊN CHẤT MANG BÃ MÍA ĐỂ XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ETYL CLOPYRIFOS, METYL CLOPYRIFOS VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học trên chất mang bã mía để xử lý đất nhiễm các thuốc bảo vệ thực vật, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) Nhân giống và thu sinh khối chủng vi khuẩn *Bacillus cereus* MD1L2.1; (b) nhân giống và thu sinh khối chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* MD2Glu2; (c) nhân giống và thu sinh khối chủng vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* MD2L3.1; (d) phối trộn dịch nuôi các vi khuẩn ở bước a), b) và c); (e) phối trộn hỗn hợp vi khuẩn thu được ở bước d) và môi trường LB và bã mía; và (f) lên men sản phẩm phối trộn thu được ở bước e) và thu chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học trên chất mang bã mía, trong đó khác biệt ở chỗ các chủng vi sinh được sử dụng bao gồm ba chủng vi khuẩn *B. cereus* MD1L2.1; *B. velezensis* MD2Glu2 và *P. aeruginosa* MD2L3.1. Bên cạnh đó, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm xử lý đất nhiễm thuốc bảo vệ thực vật từ các chủng vi khuẩn tạo màng sinh học trên chất mang bã mía thu được bằng quy trình này.

(11) **7852 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00234**
(22) 17/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2026
(51) ***C08B 30/12****; A23L 7/109*
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
A18, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Đức (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Lê Thị Mai (VN); Phạm Ngọc Anh (VN); Nguyễn Đức Duy (VN); Nguyễn Thị Miền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MIẾN DONG SINH ĐƯỜNG THẤP VÀ MIẾN DONG SINH ĐƯỜNG THẤP THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất miến dong sinh đường thấp bao gồm các công đoạn: (i) xử lý nhiệt ẩm tinh bột dong riềng bao gồm các bước:
- chuẩn bị hỗn hợp tinh bột dong riềng với nước, trong đó độ ẩm của hỗn hợp năm trong khoảng 15-30%.
- xử lý nhiệt ẩm (Heat-moisture treatment - HMT) hỗn hợp tinh bột dong riềng buồng kín ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 120^{o}C trong thời gian từ 8 đến 24 giờ;
- nghiền, sấy khô tinh bột dong riêng đã xử lý nhiệt ẩm để thu được tinh bột dong riềng HMT;
(ii) chuẩn bị hỗn hợp bột để sản xuất miến bằng cách trộn bột dong riềng và tinh bột dong riềng HMT thu được ở bước (i), trong đó lượng tinh bột dong riềng HMT nằm trong khoảng từ 15 đến 30% tổng khối lượng hỗn hợp bột;
(iii) sản xuất miến dong từ hỗn hợp bột đã chuẩn bị ở trên.
Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sản phẩm miến dong có chứa tinh bột dong riềng HMT, việc sử dụng chúng với hàm lượng 15-30% khối lượng giúp giảm khả năng sinh đường của miến dong, phù hợp cho những người mắc bệnh béo phì, đái tháo đường, tiểu đường trong khi vẫn kết cấu, chất lượng của sợi miến như miến làm hoàn toàn từ dong riềng truyền thống.

(11) **7853 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00246**
(22) 19/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2026
(51) ***A47J 31/44***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Ngọc Quang (VN)
(54) **KHAY HỨNG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay hứng nước cho thiết bị cấp nước uống trực tiếp, được sử dụng để hứng nước nhỏ giọt từ đầu ra của thiết bị cấp nước uống trực tiếp. Cụ thể là, khay hứng nước theo giải pháp hữu ích phù hợp để sử dụng cho các thiết bị lọc nước, giúp thu gom hiệu quả nước nhỏ giọt từ đầu ra của thiết bị lọc nước, đồng thời thuận tiện cho việc sử dụng và vệ sinh nhờ cơ cấu tháo lắp khay hứng nước cố định với đầu ra của thiết bị lọc nước.

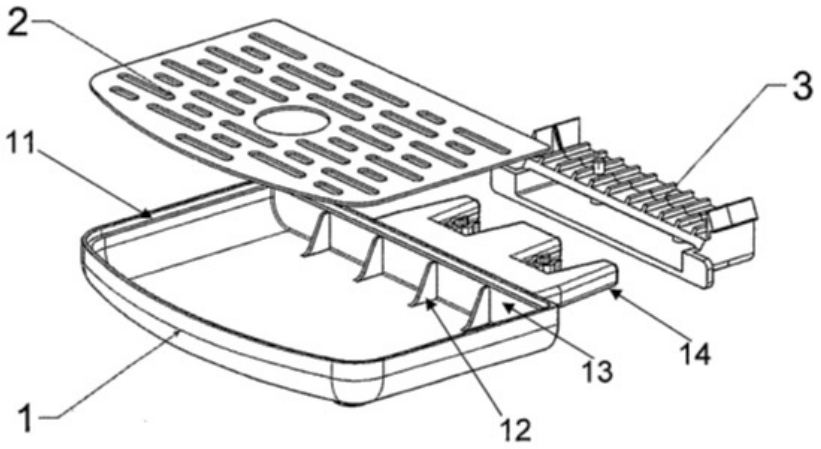

Hình 2

(11) **7854 A** (43) 27/04/2026
(21) **2-2026-00247**
(22) 19/03/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2026
(51) ***F24H 1/20***; *F24H 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Kim Cương (VN)
(54) **BÌNH NƯỚC NÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình nước nóng sử dụng mạch điều khiển đóng – ngắt nguồn cấp cho thanh nhiệt điện trở để làm nóng nước với nhiệt độ chính xác, đồng thời cho phép nhận biết và xử lý các sự cố như bình nước nóng đang đun không có nước, lỗi cảm biến nhiệt độ, quá nhiệt hoặc ngắn mạch trong quá trình hoạt động.

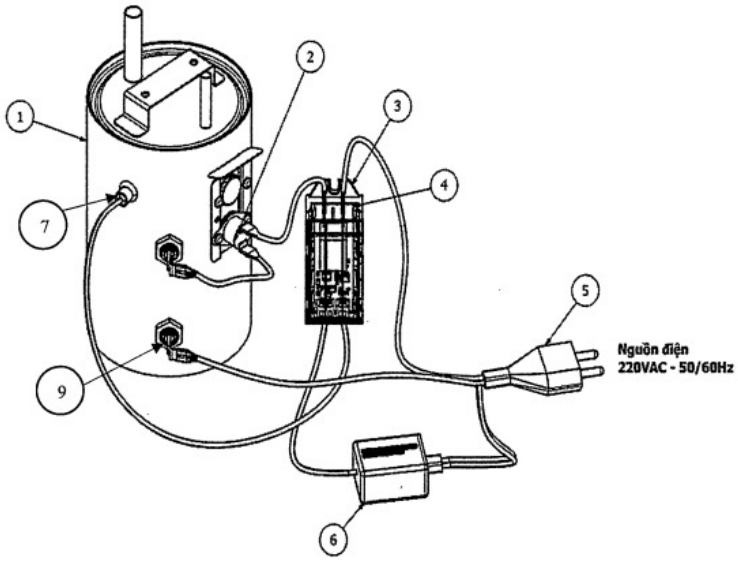

Hình 1

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-06745	101787	25/04/2024	17/03/2026	H02S 20/00
2	1-2023-01948	98862	27/11/2023	05/03/2026	B82B 3/00
3	1-2023-01949	98863	27/11/2023	05/03/2026	C01G 5/00
4	1-2023-04752	101853	25/04/2024	04/03/2026	H02J 7/00
5	1-2023-04753	102542	27/05/2024	19/03/2026	B60W 10/08
6	1-2023-05117	101865	25/04/2024	27/03/2026	A24F 40/10
7	1-2023-05803	102562	27/05/2024	31/03/2026	G02B 1/14
8	1-2023-06215	101931	25/04/2024	17/03/2026	B65H 54/86
9	1-2023-06516	101975	25/04/2024	02/03/2026	B65G 59/02
10	1-2023-06636	102007	25/04/2024	17/03/2026	A63B 69/00
11	1-2023-06785	102646	27/05/2024	02/03/2026	C09D 183/00
12	1-2023-07405	103308	25/06/2024	12/03/2026	B62J 50/30
13	1-2023-07406	102852	27/05/2024	12/03/2026	H01M 10/617
14	1-2023-07760	110883	26/05/2025	26/03/2026	B62B 1/12
15	1-2023-07765	107838	03/02/2025	26/03/2026	B65D 21/00
16	1-2023-07766	109681	25/03/2025	26/03/2026	B65D 5/00
17	1-2023-08099	104670	26/08/2024	17/03/2026	B01D 53/58
18	1-2023-08100	104671	26/08/2024	17/03/2026	B01D 53/58
19	1-2023-08281	107875	03/02/2025	09/03/2026	D06F 25/00
20	1-2023-08617	105675	25/09/2024	12/03/2026	B43L 7/027
21	1-2023-08657	105692	25/09/2024	12/03/2026	B23D 29/02
22	1-2023-09041	106203	25/10/2024	30/03/2026	D01D 4/02
23	1-2023-09309	107950	03/02/2025	26/03/2026	B25B 29/00
24	1-2024-00652	104937	26/08/2024	30/03/2026	C07D 251/04
25	1-2024-01519	105867	25/09/2024	09/03/2026	G01N 21/88
26	1-2024-01771	106345	25/10/2024	23/03/2026	C21D 6/00
27	1-2024-04840	108598	03/02/2025	19/03/2026	D21B 1/00
28	1-2024-06007	109584	25/02/2025	10/03/2026	D01D 7/00
29	1-2024-06832	110135	25/03/2025	16/03/2026	B60L 53/12
30	1-2025-00288	114894	25/08/2025	11/03/2026	H01L 23/10
31	1-2025-01118	115060	25/08/2025	24/03/2026	A47J 31/00
32	1-2025-01168	116510	25/09/2025	23/03/2026	H02J 7/00

33	1-2025-01235	113775	25/07/2025	18/03/2026	G16H 20/00
34	1-2025-01324	113791	25/07/2025	04/03/2026	C09D 5/24
35	1-2025-01398	115105	25/08/2025	25/03/2026	B22D 1/00
36	1-2025-01399	115106	25/08/2025	02/03/2026	C21C 5/48
37	1-2025-01474	116548	25/09/2025	04/03/2026	A61K 9/16
38	1-2025-01501	113819	25/07/2025	27/03/2026	H01M 10/653
39	1-2025-01575	113835	25/07/2025	03/03/2026	C08G 18/28
40	1-2025-01677	113849	25/07/2025	16/03/2026	A61F 13/47
41	1-2025-01693	117669	27/10/2025	06/03/2026	H04L 1/1829
42	1-2025-01698	116594	25/09/2025	12/03/2026	A63H 11/18
43	1-2025-01725	115163	25/08/2025	10/03/2026	G06V 40/10
44	1-2025-01728	117671	27/10/2025	11/03/2026	G09F 9/30
45	1-2025-01743	115168	25/08/2025	09/03/2026	H04L 1/1867
46	1-2025-01755	112447	25/06/2025	13/03/2026	C09J 133/00
47	1-2025-01764	117678	27/10/2025	19/03/2026	H04N 19/43
48	1-2025-01796	119320	25/11/2025	16/03/2026	C07K 14/195
49	1-2025-01808	113867	25/07/2025	17/03/2026	H01M 10/04
50	1-2025-01823	115176	25/08/2025	04/03/2026	C09D 5/03
51	1-2025-01857	120276	25/11/2025	02/03/2026	H04N 19/46
52	1-2025-01866	117696	27/10/2025	13/03/2026	H04N 19/122
53	1-2025-01878	115177	25/08/2025	03/03/2026	A61N 5/06
54	1-2025-01880	113886	25/07/2025	17/03/2026	H01M 4/133
55	1-2025-01917	117705	27/10/2025	06/03/2026	H04W 24/00
56	1-2025-01935	117707	27/10/2025	02/03/2026	H04L 25/02
57	1-2025-01983	113898	25/07/2025	11/03/2026	E06B 9/15
58	1-2025-02042	119340	25/11/2025	16/03/2026	H04B 7/0456
59	1-2025-02043	119341	25/11/2025	04/03/2026	H04W 88/04
60	1-2025-02064	119343	25/11/2025	19/03/2026	H04W 8/00
61	1-2025-02092	115214	25/08/2025	16/03/2026	H04W 48/00
62	1-2025-02094	119346	25/11/2025	16/03/2026	H04L 5/00
63	1-2025-02109	119347	25/11/2025	31/03/2026	H04N 19/105
64	1-2025-02111	115219	25/08/2025	06/03/2026	B29D 30/32
65	1-2025-02138	112511	25/06/2025	02/03/2026	B67D 1/00
66	1-2025-02149	116663	25/09/2025	30/03/2026	B09B 3/65
67	1-2025-02150	117734	27/10/2025	18/03/2026	H04W 24/10
68	1-2025-02161	115226	25/08/2025	12/03/2026	C22B 3/00
69	1-2025-02163	115227	25/08/2025	06/03/2026	C22B 3/00
70	1-2025-02184	117738	27/10/2025	09/03/2026	H04B 1/40
71	1-2025-02204	115240	25/08/2025	17/03/2026	H04B 7/06
72	1-2025-02205	117740	27/10/2025	19/03/2026	H04L 47/17
73	1-2025-02207	113938	25/07/2025	02/03/2026	A61N 5/06
74	1-2025-02213	117741	27/10/2025	23/03/2026	C12N 1/20

75	1-2025-02214	117742	27/10/2025	03/03/2026	F16K 11/22
76	1-2025-02225	113942	25/07/2025	03/03/2026	H04N 19/70
77	1-2025-02227	119352	25/11/2025	06/03/2026	C07K 16/46
78	1-2025-02230	115244	25/08/2025	19/03/2026	H04W 52/02
79	1-2025-02256	115248	25/08/2025	04/03/2026	H04N 19/20
80	1-2025-02258	115249	25/08/2025	17/03/2026	H04W 64/00
81	1-2025-02263	115250	25/08/2025	04/03/2026	G09G 3/3233
82	1-2025-02269	115252	25/08/2025	19/03/2026	G06F 13/38
83	1-2025-02271	115253	25/08/2025	13/03/2026	H04N 19/13
84	1-2025-02272	115254	25/08/2025	13/03/2026	H04N 19/109
85	1-2025-02274	115256	25/08/2025	13/03/2026	H04N 19/105
86	1-2025-02284	112535	25/06/2025	02/03/2026	C04B 35/488
87	1-2025-02286	115260	25/08/2025	04/03/2026	H10K 59/124
88	1-2025-02301	115265	25/08/2025	27/03/2026	H04L 5/14
89	1-2025-02304	115267	25/08/2025	27/03/2026	H04L 5/00
90	1-2025-02305	116676	25/09/2025	13/03/2026	H04S 7/00
91	1-2025-02312	115268	25/08/2025	19/03/2026	H10K 59/80
92	1-2025-02326	117774	27/10/2025	09/03/2026	C07D 405/04
93	1-2025-02363	117782	27/10/2025	19/03/2026	H02G 3/12
94	1-2025-02372	116681	25/09/2025	02/03/2026	B23K 26/066
95	1-2025-02375	113962	25/07/2025	11/03/2026	G06Q 30/06
96	1-2025-02392	116687	25/09/2025	09/03/2026	H04M 1/02
97	1-2025-02422	113968	25/07/2025	02/03/2026	A47G 7/04
98	1-2025-02429	112559	25/06/2025	04/03/2026	C21D 9/56
99	1-2025-02432	115290	25/08/2025	27/03/2026	H04L 1/00
100	1-2025-02438	122035	25/02/2026	24/03/2026	G06N 10/00
101	1-2025-02448	116694	25/09/2025	12/03/2026	A63F 7/06
102	1-2025-02459	112564	25/06/2025	09/03/2026	C21D 1/34
103	1-2025-02464	112565	25/06/2025	09/03/2026	C21D 9/56
104	1-2025-02472	116697	25/09/2025	13/03/2026	C07D 417/14
105	1-2025-02486	117794	27/10/2025	31/03/2026	A61K 39/00
106	1-2025-02519	119362	25/11/2025	12/03/2026	A61K 38/16
107	1-2025-02522	113982	25/07/2025	09/03/2026	H04N 19/132
108	1-2025-02525	112582	25/06/2025	10/03/2026	H01Q 1/24
109	1-2025-02532	117798	27/10/2025	19/03/2026	A23K 10/12
110	1-2025-02543	113985	25/07/2025	16/03/2026	C07D 231/40
111	1-2025-02550	113988	25/07/2025	13/03/2026	A61P 35/00
112	1-2025-02554	113989	25/07/2025	17/03/2026	A01N 57/20
113	1-2025-02558	115316	25/08/2025	27/03/2026	H04W 16/14
114	1-2025-02587	115324	25/08/2025	17/03/2026	A61K 47/04
115	1-2025-02590	112593	25/06/2025	19/03/2026	A61K 9/10
116	1-2025-02591	117806	27/10/2025	19/03/2026	A61K 39/395

117	1-2025-02594	112594	25/06/2025	13/03/2026	C09J 7/30
118	1-2025-02595	112595	25/06/2025	13/03/2026	C08L 79/08
119	1-2025-02600	116709	25/09/2025	23/03/2026	C12N 11/14
120	1-2025-02617	115327	25/08/2025	09/03/2026	C07D 409/14
121	1-2025-02618	116713	25/09/2025	19/03/2026	H05K 9/00
122	1-2025-02637	114004	25/07/2025	10/03/2026	C22B 5/12
123	1-2025-02643	120287	25/11/2025	10/03/2026	C07D 471/04
124	1-2025-02646	115333	25/08/2025	24/03/2026	A61F 13/534
125	1-2025-02647	115334	25/08/2025	24/03/2026	A61F 13/536
126	1-2025-02655	119368	25/11/2025	12/03/2026	C07K 16/28
127	1-2025-02669	115341	25/08/2025	25/03/2026	G06Q 30/0601
128	1-2025-02687	115347	25/08/2025	23/03/2026	C07D 401/12
129	1-2025-02716	115356	25/08/2025	16/03/2026	A23K 20/158
130	1-2025-02766	119376	25/11/2025	18/03/2026	C07D 498/14
131	1-2025-02773	117825	27/10/2025	19/03/2026	B65D 71/50
132	1-2025-02777	115369	25/08/2025	31/03/2026	C12G 3/055
133	1-2025-02792	117827	27/10/2025	25/03/2026	B66C 23/18
134	1-2025-02809	117830	27/10/2025	25/03/2026	B66C 1/10
135	1-2025-02813	115378	25/08/2025	18/03/2026	C22B 3/14
136	1-2025-02826	122039	25/02/2026	23/03/2026	E04H 1/12
137	1-2025-02827	119379	25/11/2025	25/03/2026	A61K 31/137
138	1-2025-02832	114023	25/07/2025	04/03/2026	H04N 19/105
139	1-2025-02851	114028	25/07/2025	09/03/2026	C07D 401/14
140	1-2025-02856	116747	25/09/2025	16/03/2026	C09D 11/107
141	1-2025-02858	115381	25/08/2025	24/03/2026	C08F 293/00
142	1-2025-02865	115382	25/08/2025	31/03/2026	H01Q 3/36
143	1-2025-02866	115383	25/08/2025	26/03/2026	C12P 17/16
144	1-2025-02867	117837	27/10/2025	27/03/2026	C07D 401/14
145	1-2025-02868	117838	27/10/2025	02/03/2026	C07D 401/14
146	1-2025-02873	117841	27/10/2025	19/03/2026	G06Q 50/12
147	1-2025-02882	114030	25/07/2025	26/03/2026	C07D 241/04
148	1-2025-02886	117843	27/10/2025	23/03/2026	C05G 5/16
149	1-2025-02887	116757	25/09/2025	19/03/2026	H04W 12/03
150	1-2025-02888	117844	27/10/2025	19/03/2026	A61K 31/137
151	1-2025-02892	115389	25/08/2025	30/03/2026	G10K 11/162
152	1-2025-02899	115390	25/08/2025	27/03/2026	A61K 31/353
153	1-2025-02914	117848	27/10/2025	17/03/2026	H04W 4/50
154	1-2025-02915	116759	25/09/2025	27/03/2026	A61P 35/00
155	1-2025-02935	117852	27/10/2025	27/03/2026	H04W 72/0453
156	1-2025-02941	119393	25/11/2025	11/03/2026	H01L 21/48
157	1-2025-02944	114037	25/07/2025	30/03/2026	C09K 17/42
158	1-2025-02952	115408	25/08/2025	11/03/2026	A61N 2/02

159	1-2025-02962	116763	25/09/2025	31/03/2026	C07K 14/005
160	1-2025-02985	116767	25/09/2025	18/03/2026	A61N 7/02
161	1-2025-02997	119397	25/11/2025	25/03/2026	C07D 417/14
162	1-2025-03010	117861	27/10/2025	25/03/2026	F23D 3/16
163	1-2025-03017	117862	27/10/2025	12/03/2026	E04D 13/04
164	1-2025-03030	115422	25/08/2025	24/03/2026	C04B 28/10
165	1-2025-03039	115424	25/08/2025	25/03/2026	A61K 36/28
166	1-2025-03050	117865	27/10/2025	23/03/2026	A61K 9/00
167	1-2025-03052	115429	25/08/2025	31/03/2026	H04N 19/60
168	1-2025-03087	116786	25/09/2025	23/03/2026	H04N 19/52
169	1-2025-03115	117881	27/10/2025	03/03/2026	B65D 81/26
170	1-2025-03121	117882	27/10/2025	04/03/2026	D21H 27/10
171	1-2025-03123	116795	25/09/2025	04/03/2026	H04W 52/30
172	1-2025-03143	119407	25/11/2025	30/03/2026	C07K 16/28
173	1-2025-03156	116807	25/09/2025	10/03/2026	C07C 63/26
174	1-2025-03187	114063	25/07/2025	04/03/2026	H04N 19/11
175	1-2025-03222	117902	27/10/2025	10/03/2026	B28B 17/00
176	1-2025-03223	115462	25/08/2025	30/03/2026	A61K 31/395
177	1-2025-03259	114070	25/07/2025	30/03/2026	A61K 39/12
178	1-2025-03291	119419	25/11/2025	19/03/2026	H04W 36/02
179	1-2025-03300	115476	25/08/2025	09/03/2026	A61K 36/185
180	1-2025-03316	117917	27/10/2025	24/03/2026	E06B 9/52
181	1-2025-03328	117919	27/10/2025	17/03/2026	B29C 39/10
182	1-2025-03335	114084	25/07/2025	02/03/2026	C07D 487/04
183	1-2025-03357	115490	25/08/2025	24/03/2026	C07D 407/04
184	1-2025-03362	117924	27/10/2025	03/03/2026	E04C 2/30
185	1-2025-03364	115491	25/08/2025	13/03/2026	H05K 1/14
186	1-2025-03365	115492	25/08/2025	31/03/2026	H01Q 1/22
187	1-2025-03369	117926	27/10/2025	12/03/2026	F17C 9/00
188	1-2025-03406	119428	25/11/2025	13/03/2026	G06T 9/00
189	1-2025-03419	115499	25/08/2025	17/03/2026	H01M 10/54
190	1-2025-03447	116867	25/09/2025	04/03/2026	A01N 47/36
191	1-2025-03453	115505	25/08/2025	12/03/2026	C07D 401/14
192	1-2025-03473	115507	25/08/2025	17/03/2026	A23L 27/24
193	1-2025-03485	117950	27/10/2025	12/03/2026	A47J 37/12
194	1-2025-03489	116881	25/09/2025	09/03/2026	H04N 19/176
195	1-2025-03496	115511	25/08/2025	02/03/2026	C08J 9/00
196	1-2025-03497	115512	25/08/2025	02/03/2026	C08J 9/00
197	1-2025-03499	115513	25/08/2025	02/03/2026	C08J 9/00
198	1-2025-03523	117959	27/10/2025	27/03/2026	B05B 1/14
199	1-2025-03526	115516	25/08/2025	25/03/2026	B29B 17/04
200	1-2025-03531	115518	25/08/2025	25/03/2026	B29B 17/00

201	1-2025-03532	115519	25/08/2025	25/03/2026	C08J 11/06
202	1-2025-03559	115526	25/08/2025	25/03/2026	A61K 38/12
203	1-2025-03585	115532	25/08/2025	16/03/2026	C07D 403/12
204	1-2025-03603	117967	27/10/2025	31/03/2026	C08K 3/015
205	1-2025-03650	120318	25/11/2025	03/03/2026	F04D 25/08
206	1-2025-03723	116954	25/09/2025	10/03/2026	C07C 209/26
207	1-2025-03789	120329	25/11/2025	02/03/2026	G02B 23/16
208	1-2025-03797	118006	27/10/2025	13/03/2026	C08J 5/10
209	1-2025-03839	119453	25/11/2025	30/03/2026	A61K 45/00
210	1-2025-03857	116981	25/09/2025	09/03/2026	H01M 50/531
211	1-2025-03882	116987	25/09/2025	06/03/2026	D01F 4/00
212	1-2025-03965	118042	27/10/2025	24/03/2026	B60K 11/04
213	1-2025-03978	117003	25/09/2025	12/03/2026	A23C 9/142
214	1-2025-03982	119460	25/11/2025	13/03/2026	C07D 493/08
215	1-2025-03984	118053	27/10/2025	30/03/2026	C07D 471/04
216	1-2025-04013	118069	27/10/2025	23/03/2026	C09D 183/14
217	1-2025-04133	117031	25/09/2025	23/03/2026	C12Q 1/02
218	1-2025-04172	118124	27/10/2025	27/03/2026	A41B 9/06
219	1-2025-04180	118127	27/10/2025	31/03/2026	A43B 13/12
220	1-2025-04192	117047	25/09/2025	23/03/2026	C12N 1/00
221	1-2025-04216	117054	25/09/2025	17/03/2026	F17C 3/02
222	1-2025-04388	117086	25/09/2025	17/03/2026	A23L 25/00
223	1-2025-04393	118189	27/10/2025	06/03/2026	C22B 47/00
224	1-2025-04459	118211	27/10/2025	06/03/2026	C22B 47/00
225	1-2025-04544	117120	25/09/2025	18/03/2026	C09J 7/40
226	1-2025-04607	120391	25/11/2025	09/03/2026	A61P 35/00
227	1-2025-04612	120393	25/11/2025	31/03/2026	C11D 1/06
228	1-2025-04930	118379	27/10/2025	24/03/2026	A41D 1/10
229	1-2025-05133	120423	25/11/2025	19/03/2026	C12N 15/113
230	1-2025-05466	118646	27/10/2025	16/03/2026	G06Q 10/087
231	1-2025-05613	119564	25/11/2025	23/03/2026	C09D 171/00
232	1-2025-05853	118814	27/10/2025	30/03/2026	A61K 36/9068
233	1-2025-06182	118957	27/10/2025	23/03/2026	B32B 27/00
234	1-2025-06345	120479	25/11/2025	10/03/2026	E05B 27/00
235	1-2025-06487	119728	25/11/2025	06/03/2026	A23F 5/24
236	1-2025-07779	122199	25/02/2026	03/03/2026	C22C 9/05
237	1-2025-07803	120704	25/11/2025	18/03/2026	A61K 47/02
238	1-2025-07974	120751	25/11/2025	27/03/2026	B32B 27/00
239	1-2025-08027	120771	25/11/2025	10/03/2026	C09G 1/02
240	1-2025-10080	122606	25/02/2026	31/03/2026	A23L 33/10

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 27500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02685 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-06206	25/08/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Dương Văn Tiến (VN)
Căn hộ A3-01 chung cư Cảnh Viên 3, khu phố 24, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
Lê Phương Hải (VN)
24.4 Ruby 2, SaiGon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00241 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07722	25/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ALLBIRDS, INC. (US)
1875 Mission Street, Suite 103, San Francisco, CA 94103, United States of America

---

Thông báo số: 27515/TB-SHTT.IP, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00282 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02955	10/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GETAC PRECISION TECHNOLOGY VIETNAM CO., LTD (VN)
Lô L1-2-3-5-6-7, KCN Quế Võ, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
MPT SOLUTION (KUNSHAN) CO., LTD. (CN)
No.269, 2nd Avenue, Kunshan Comprehensive Bonded Area, Jiangsu Province 215300, P.R.China

---

Thông báo số: 32545/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03073 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00515	28/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Aminolab Co.,Ltd. (KR)
106, Miraesandan 4-ro, Jeonui-myeon, Sejong-si 30007 Republic of Korea

---

Thông báo số: 32564/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00317 Ngày nộp: 30/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-07209	25/09/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NTT DOCOMO BUSINESS, Inc. (JP)
2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8019 Japan

Thông báo số: 32580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00381 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08781	08/12/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội

---

Thông báo số: 32581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00360 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04685	14/07/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03111 Ngày nộp: 09/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02400	01/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 35425/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00486 Ngày nộp: 13/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-09080	20/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty CP bệnh viện đa khoa Tâm Anh Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
2B Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 35426/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00330 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-01253	22/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Văn Lang (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 35427/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00335 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-09250	26/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 35428/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00331 Ngày nộp: 02/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06222	20/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Bạch Kim Khương (VN)
205A Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 35432/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00234 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08076	09/12/2022
1-2023-01464	08/03/2023
1-2023-02420	12/04/2023
1-2023-04401	05/07/2023
1-2023-07950	10/11/2023
1-2023-08141	16/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Microworks Solutions Co., Ltd. (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

---

Thông báo số: 35433/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00235 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01308	26/02/2025
1-2025-01310	26/02/2025
1-2025-01437	28/02/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Microworks Co., Ltd. (KR)
27, Godeung 1-gil Iwol-myeon Jincheon-gun Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea

---

Thông báo số: 39562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00509 Ngày nộp: 27/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08600	29/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 1B, Đường Thạnh Lộc 29, Khu phố 1, Phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00500 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01429	09/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ORANGE (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 39565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00504 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00563	31/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ORANGE (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 39568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00503 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05820	03/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ORANGE (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 39569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00502 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-00153	01/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ORANGE (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 39570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00501 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-00949	09/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ORANGE (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

---

Thông báo số: 39572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00512 Ngày nộp: 27/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03978	30/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 39576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00577 Ngày nộp: 06/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02943	04/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Điện - Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 39579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00601 Ngày nộp: 09/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04759	30/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TMEIC CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 39580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00602 Ngày nộp: 09/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06402	12/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TMEIC CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 39591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00499 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-02397	09/04/2025

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 39592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00554 Ngày nộp: 05/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-09662	10/12/2025

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 45178/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00557 Ngày nộp: 05/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01948	24/03/2023
1-2023-01949	24/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ Bức xạ (VN)
202A Đường 11, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 45183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00047 Ngày nộp: 07/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05449	26/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Thông báo số: 45185/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00628 Ngày nộp: 11/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08606	01/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Vossloh Switch Systems France (FR)
23 rue François Jacob, RUEIL-MALMAISON, 92500, France

Thông báo số: 45186/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00620 Ngày nộp: 11/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03072	26/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Tanabe Pharma Corporation (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

---

Thông báo số: 47587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03137 Ngày nộp: 11/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04826	05/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH VIETTHINK(VIETTHINK LAW FIRM)
Tầng 3, Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03247 Ngày nộp: 19/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01484	13/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03246 Ngày nộp: 19/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01731	25/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 47590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03248 Ngày nộp: 19/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01483	13/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 49325/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2026-00703 Ngày nộp: 19/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05672	13/09/2021
1-2023-08030	14/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Kanadevia Corporation (JP)
7-89, Nanko-Kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan

---

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 35431/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ2-2026-00001 Ngày nộp: 05/01/2026
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00756	05/12/2023
2-2023-00757	05/12/2023
2-2023-00759	05/12/2023
2-2024-00114	23/02/2024
2-2024-00115	23/02/2024
2-2024-00153	12/03/2024
2-2024-00154	12/03/2024
2-2024-00292	13/05/2024
2-2024-00460	23/07/2024
2-2024-00546	22/08/2024
2-2025-00430	09/06/2025
2-2025-00431	09/06/2025
2-2025-00491	24/06/2025
2-2025-00492	24/06/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)
KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 49324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ2-2026-00729 Ngày nộp: 23/03/2026
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00769	26/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)
Nhà xưởng 6.07, Lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 27502/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01309 Ngày nộp: 23/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02542	07/05/2021

Bên chuyển nhượng: BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

Bên được chuyển nhượng: BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

---

Thông báo số: 27511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00082 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07666	29/11/2021

Bên chuyển nhượng: OBI PHARMA, INC. (TW)
6F., No. 508, Sec. 7, Zhongxiao E. Rd., Nangang Dist., Taipei City 115011, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: OBIGEN PHARMA, INC. (CN)
11F.-6, No. 66, Shengyi 5th Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302041, Taiwan, China

---

Thông báo số: 27512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00094 Ngày nộp: 28/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06243	07/11/2019
1-2020-04229	21/07/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NOVA TECHNOLOGIES (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773, Singapore

---

Thông báo số: 32546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00068 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00734	29/01/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV ĐẠI PHÁT ĐẠT (VN)
Số 20B5, khu phố 11, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai
Bên được chuyển nhượng: TRẦN KIỀU HƯNG (VN)
Số 20B5, khu phố 11, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 32554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01109 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-06206	25/08/2025

Bên chuyển nhượng: LÊ PHƯƠNG HẢI (VN)
24.4 Ruby 2, SaiGon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: DƯƠNG VĂN TIẾN (VN)
Căn hộ A3-01 chung cư Cảnh Viên 3, khu phố 24, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 32558/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00130 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05438	27/08/2018

Bên chuyển nhượng: MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
Bên được chuyển nhượng: MEIRAGTX GENE REGULATION LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom

Thông báo số: 32559/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00131 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-08680	11/01/2018

Bên chuyển nhượng: MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
Bên được chuyển nhượng: MEIRAGTX GENE REGULATION LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom

Thông báo số: 32560/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00129 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00145	11/01/2018

Bên chuyển nhượng: MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
Bên được chuyển nhượng: MEIRAGTX GENE REGULATION LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom

Thông báo số: 32561/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00144 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02964	11/05/2022

Bên chuyển nhượng: TOYOKOSHO CO., LTD. (JP)
2-60-10, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007 Japan
Bên được chuyển nhượng: TOYO GROUP HOLDINGS, CO., LTD. (JP)
c/o Toyo Engineering Co., Ltd., Hamacho Park Building, 2-60-10, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007, Japan

---

Thông báo số: 35434/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00174 Ngày nộp: 27/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-07670	11/10/2024

Bên chuyển nhượng: DuPont Specialty Materials Korea Ltd. (KR)
56, 3 gongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31093, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: LG Display Co., Ltd. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
LG Display Co., Ltd. (KR) là người nộp đơn duy nhất.

Thông báo số: 35436/TB-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00081 Ngày nộp: 26/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-09152	22/12/2023
1-2024-04231	10/06/2024

Bên chuyển nhượng: PIPEX ENERGY S.R.L. (IT)
Viale Gian Galeazzo, 15 20136 Milano, Italy

Bên được chuyển nhượng: PIPEX ITALIA S.P.A. (IT)
Viale Gian Galeazzo, 15 20136 Milano, Italy

Thông báo số: 39571/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00168 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-04613	30/06/2025
1-2025-08722	13/11/2025

Bên chuyển nhượng: REMEGEN (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
3rd Floor, No. 665 Zhangjiang Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201210, China

Bên được chuyển nhượng: REMEGEN CO., LTD. (CN)
No. 58 Beijing Middle Road, Yantai Development Zone, Yantai District, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, Yantai, Shandong 264006, China

---

Thông báo số: 39577/TB-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00180 Ngày nộp: 03/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04479	18/06/2024

Bên chuyển nhượng: Võ Văn Đúng (VN)
ấp 18, Xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Bên được chuyển nhượng: Nguyễn Nhơn Hoà (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 39578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00182 Ngày nộp: 03/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04685	14/07/2023

Bên chuyển nhượng: PARASOL BIOTECH LTD. (CN)
Anhui Puyuan Biotechnology Park, Gao Xin District, Yanzihe Road No. 58, Hefei, Anhui 230088, China
Bên được chuyển nhượng: SHENZHEN WONDERCEL BIOTECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 301, Building 6, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Youth Innovation And
Enterpreneur Hub Northern District, Shenzhen, Guangdong 518054, China.

Thông báo số: 39581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00186 Ngày nộp: 04/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07864	08/11/2023

Bên chuyển nhượng: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, JAPAN
Bên được chuyển nhượng: Panasonic Housing Solutions Co., Ltd. (JP)
1048, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8686 Japan

Thông báo số: 39582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00185 Ngày nộp: 04/03/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05737	01/08/2024
1-2024-05738	01/08/2024
1-2025-03985	06/06/2025
1-2025-06704	12/09/2025

Bên chuyển nhượng: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
Bên được chuyển nhượng: PANASONIC HOUSING SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
1048, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8686 Japan

Thông báo số: 39583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2026-00173 Ngày nộp: 27/02/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00079	21/02/2023

Bên chuyển nhượng: Boluo Fuzhen Plastic Hardware Products Co., LTD (CN)
Shenli Village of Yuanzhou Town, Boluo County, Huizhou City, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: Boluo Fukai Hardware Products Co., Ltd (CN)
Yuan Zhou Zhen Shen Li Cun Nan Ya (Tu Ming), Boluo County, Huizhou City, Guangdong Province, China.

Thông báo số: 45182/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00009 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07169	10/12/2020

Bên chuyển nhượng: IBD THERAPEUTICS LLC (RU)
Skolkovo Innovation Centre, Bolshoj Boulevard, 42/1, 2nd floor, part of office 771, Moscow, 121205, Russia

Bên được chuyển nhượng: NEBOLSIN, VLADIMIR EVGENIEVICH (RU)
141170, Moskovskaya obl., g. Shchyolkovo, RP Monino, mkr. Georgievskii, ul. Generala, Kovachevicha, d. 8, k. 1, kv. 25, Russia

---

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08855

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên Người nộp đơn	JACKIE'S **BTS**, LLC	JACKIE'S **BST**, LLC

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449